FIODOR DOXTOEVXKI

ANH EM NHÀ CARAMAZOV



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

ANH EM NHÀ CARAMAZOV

Fiodor Doxtoevxki

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

(Sáu tập)

TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT
GÃ KHỜ
LŨ NGƯỜI QUỶ ÁM
ANH EM NHÀ CARAMAZOV
TRUYỆN VỪA VÀ TRUYỆN NGẮN
ĐẦU XANH TUỔI TRẺ

TỦ SÁCH TÁC PHẨM CHỌN LỌC THẾ GIỚI

ANH EM NHÀ CARAMAZOV

*

PHẠM MẠNH HÙNG

dịch và giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Tặng

Anna Grigorievna Doxtoevxcaia

Thực, ta bảo thực các ngươi: nếu hạt lúa mì gieo xuống đất chẳng chết đi thì nó sẽ cứ ở một mình, nhưng nếu nó chết đi thì kết quả được nhiều.

Phúc Âm theo Gioan, chương XII, tiết 24

LỜI TÁC GIẢ

Bắt đầu vào pho tiểu sử nhân vật của tôi, Alecxei Fiodorovitr Caramazov, tôi hơi băn khoăn. Thế này nhé: tuy tôi gọi Alecxei Fiodorovitr là nhân vật của tôi, nhưng chính tôi biết anh ta tuyệt nhiên không phải là con người vĩ đại[1], vì thế tôi thấy trước những câu hỏi không tránh khỏi đại loại như: anh chàng Aleçxei Fiodorovitr của ông có gì đáng chú ý mà ông chọn anh ta làm nhân vật của mình? Anh ta đã làm được điều gì đáng kể? Ai biết đến anh ta và vì lẽ gì? Tại sao tôi là người đọc lại phải mất thời giờ nghiên cứu những sự việc trong cuộc đời anh ta?

Câu hỏi cuối cùng là ác nghiệt nhất, bởi vì tôi chỉ có thể trả lời: "Có lẽ chính bạn sẽ thấy khi đọc bộ tiểu thuyết". Nhưng nếu người ta đọc mà không thấy, không đồng ý rằng Alecxei Fiodorovitr của tôi có cái đặc sắc thì sao? Tôi nói thế là bởi tôi đau lòng thấy trước điều đó. Theo tôi thì anh ta là con người đặc sắc, nhưng tôi rất ngờ là tôi có thể chứng minh điều đó với bạn đọc. Duyên do vì có lẽ đây là một nhà hoạt động, nhưng nhà hoạt động loại gì thì không xác định được, không rõ ràng. Tuy nhiên trong cái thời buổi như thời buổi chúng ta mà đòi hỏi ở người ta sự rõ ràng thì kể cũng lạ. Duy có một điều có lẽ khá chắc chắn: đây là con người lạ lùng, thậm chí là kì quặc. Nhưng thói lạ đời và kì quặc gây tác hại hơn là cho người ta cái quyền được chú ý, đặc biệt khi cả bàn dân thiên hạ đều ra sức hợp nhất những cái riêng lẻ và tìm một ý nghĩa chung nào đó cho sự hỗn độn toàn thể. Kẻ kì quặc, trong đa số trường hợp, là hiện tượng riêng biệt. Phải thế không?

Nhưng nếu các bạn không đồng ý với luận điểm trên đây và trả lời: "Không phải thế" hay "Không phải bao giờ cũng thế" thì có lẽ tôi sẽ phấn chấn lên về giá trị nhân vật Alecxei Fiodorovitr của tôi. Bởi vì kẻ kì quặc chẳng những

---

[1] Tiếng Nga герой vừa có nghĩa là *nhân vật*, vừa có nghĩa là *người anh hùng*, tương đương với từ *héros* tiếng Pháp (N.D).

"không phải bao giờ cũng là" cái riêng biệt, mà trái lại, nhiều khi có lẽ kẻ đó mang trong mình cái cốt lõi của toàn thể, còn tất cả những người cùng thời khác, không rõ vì lí do gì, bị một ngọn gió vô tình nào đó tạm thời cuốn dời khỏi kẻ đó...

Tuy nhiên, tôi không muốn đi vào những lời giải thích nhàm chán và mơ hồ ấy, mà muốn bắt đầu ngay một cách giản dị tự nhiên, không tựa đề gì hết: thích thì đọc; nhưng khốn nỗi truyện tiểu sử của tôi chỉ có một, mà hóa ra lại thành hai tiểu thuyết. Tiểu thuyết chính là tiểu thuyết thứ hai: đây là hoạt động của nhân vật của tôi, mà lại trong thời đại chúng ta, đúng vào lúc này của chúng ta. Tiểu thuyết thứ nhất viết về chuyện xảy ra từ mười ba năm trước, thậm chí hầu như không phải là tiểu thuyết, mà chỉ là một quãng trong thời đầu tuổi xuân của nhân vật của tôi. Tôi không thể bỏ qua tiểu thuyết thứ nhất, vì như thế sẽ có nhiều điều trong tiểu thuyết thứ hai trở nên không thể hiểu được. Nhưng như vậy sự lúng túng ban đầu của tôi càng trở nên rắc rối hơn: nếu như tôi, tức là chính người viết tiểu sử, cho rằng một tiểu thuyết cũng quá đủ đối với một nhân vật xoàng xĩnh và bất định như thế thì cớ gì tôi lại ra mắt với hai tiểu thuyết và tôi lấy gì giải thích sự ngông ngạo như thế về phần tôi?

Lúng túng trong việc giải đáp những câu hỏi này, tôi quyết định bỏ qua không giải đáp gì cả. Đương nhiên, độc giả tinh ý đã đoán ra từ lâu rằng ngay từ đầu tôi đã nhằm mục đích ấy và chỉ bực về nỗi tại sao tôi phí lời vô ích và phí thời gian quý báu. Về điều này tôi xin trả lời rành rẽ: tôi phí lời vô ích và phí thời gian quý báu, thứ nhất là vì lễ độ, thứ hai là vì ranh mãnh: dù sao tôi đã báo trước một điều gì. Tuy nhiên, tôi vẫn lấy làm vui sướng vì tiểu thuyết của tôi tự nó tách thành hai truyện "có sự thống nhất căn bản của toàn bộ": xem xong truyện đầu, bạn đọc đã tự thấy rõ có nên bắt vào truyện thứ hai không. Cố nhiên chẳng ai bị ràng buộc gì hết, có thể quẳng sách đi ngay sau khi đọc vài trang đầu để rồi không bao giờ mở sách ra nữa. Nhưng cũng có những độc giả kĩ tính nhất quyết muốn đọc đến hết để khỏi sai lầm trong sự phán đoán vô tư của mình: chẳng hạn tất cả các nhà phê bình Nga đều như thế. Trước những người như thế dù sao ta cũng đỡ ngại hơn: mặc dù tất cả sự cẩn thận và tận tâm của họ, tôi vẫn cứ cho họ một cái cớ hết sức chính đáng để vứt bỏ cuốn truyện ngay ở đoạn đầu của thiên tiểu thuyết. Tất cả lời nói đầu chỉ có thế thôi. Tôi hoàn toàn đồng ý rằng nó là thừa, nhưng vì đã viết rồi thì cứ để thế.

Còn bây giờ thì vào việc.

TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

Quyển Một
CÂU CHUYỆN MỘT GIA ĐÌNH

I. FIODOR PAVLOVITR CARAMAZOV

Alecxei Fiodorovitr Caramazov là con thứ ba một địa chủ hạt chúng tôi tên là Fiodor Pavlovitr Caramazov, người đã có thời làm xôn xao dư luận (mà đến tận bây giờ cũng còn được nhắc đến ở vùng chúng tôi) do cái chết bi thảm và mờ ám của ông ta xảy ra đúng mười ba năm trước, rồi đến một lúc nào đó tôi sẽ kể chuyện này. Còn bây giờ, về ông "địa chủ" đó (người ta gọi ông ta như vậy, tuy suốt đời ông ta hầu như không cư ngụ tại điền địa của mình), tôi chỉ nói rằng đấy là một kẻ thuộc loại người lạ lùng tuy là khá thường gặp, chính là loại người chẳng những đồi bại và trác táng, mà còn vô lối biết lo liệu rất khôn khéo mọi việc lắt léo liên quan đến tài sản của mình. Chẳng hạn Fiodor Pavlovitr bước vào đời gần như là tay trắng, vốn điền sản của ông ta rất nhỏ nhoi, ông ta chuyên đi chực bữa nhà người, khét tiếng là kẻ ăn bóng, vậy mà lúc chết ông ta còn có đến một trăm ngàn rúp tiền mặt. Tuy thế suốt đời ông ta cứ là kẻ ngông cuồng nhất trong hạt chúng tôi. Tôi xin nhắc lại lần nữa: đây không phải là ngu xuẩn; phần lớn những kẻ ngông cuồng ấy khá tinh khôn và ranh mãnh, mà đây là vô lối nhưng là cái vô lối khá đặc biệt, mang màu sắc dân tộc.

Ông ta đã hai đời vợ và có ba con trai: con cả, Dmit'ri, Fiodorovitr, là con người vợ thứ nhất, hai đứa còn lại Ivan và Alecxei, là con người vợ sau. Người vợ đầu của Fiodor Pavlovitr là con một gia đình khá giàu có và danh tiếng thuộc dòng họ quý tộc Miuxov, cũng là địa chủ vùng chúng tôi. Làm sao một cô gái có của hồi môn, lại xinh đẹp, thêm nữa lại thuộc loại thông minh lanh lợi, - loại thiếu nữ không lấy gì làm hiếm trong thế hệ hiện nay, nhưng thời trước cũng vẫn có, - mà chịu lấy một gã "còm nhom" (như mọi người hồi ấy vẫn gọi gã) và hèn mọn như thế, điều này tôi sẽ không giải thích rườm rà. Tôi biết một cô gái thuộc thế hệ "lãng mạn" thời trước, sau mấy năm đeo đuổi mối tình bí ẩn với một người danh giá mà cô ta bao giờ cũng có thể rất yên tâm về làm vợ ông ta, nhưng rút cuộc cô ta lại tưởng tượng ra những trở ngại không thể vượt qua được và một đêm bão bùng, từ mé bờ cao giống như một ghềnh đá cheo leo, cô ta gieo mình xuống dòng sông khá sâu chảy xiết; cô ta chết do tính đồng bóng của chính mình, chỉ cốt để được giống như Ophelia của Shakespeare, thậm chí nếu như bờ đá cheo leo ấy, mà cô đã để ý và ưa thích từ lâu, không được nên thơ như thế, nếu như thay vào đó chỉ là một bờ sông bằng phẳng tầm thường thì có lẽ không làm gì có chuyện tự vẫn. Đấy là việc có thực, và hẳn là trong đời sống Nga của chúng ta, hai hay ba thế hệ gần đây, những sự việc cùng loại đã xảy ra không ít. Cũng tương tự như vậy, hành động của Adelaida Ivanovna Miuxova chắc chắn là hồi âm của những luồng gió nước ngoài dội vào; đồng thời cũng là sự bực tức của tư tưởng bị cầm tù. Có lẽ nàng muốn biểu lộ ý chí độc lập của phụ nữ, đi ngược lại hoàn cảnh xã hội, chống lại sự chuyên chế của họ mạc và gia đình, và trí tưởng tượng hay chiều lòng người khiến nàng tin chắc, dù chỉ trong giây lát rằng Fiodor Pavlovitr tuy có tiếng là kẻ ăn chực, nhưng vẫn là một người can đảm nhất và tinh quái nhất trong các

thời đại đang chuyển mình theo chiều hướng tốt; nhưng thực ra gã chỉ là một thằng hề độc ác, không hơn không kém. Điều giật gân là sự việc xoay chuyển tới chỗ cô nàng bỏ nhà trốn theo gã và lấy thế làm khoái chí. Còn về phần Fiodor Pavlovitr thì thậm chí do địa vị xã hội của gã, gã hoàn toàn sẵn sàng thực hiện tất cả những trò vào loại đó, và gã háo hức muốn tiến thân bằng bất kì cách nào; chui luồn được vào một gia đình tử tế và kiếm được món hồi môn là điều hết sức hấp dẫn. Còn về tình yêu đôi lứa thì hình như hoàn toàn không có, cả nàng cũng như chàng, mặc dù Adelaida Ivanovna rất xinh đẹp. Thành thử có lẽ đấy là trường hợp duy nhất thuộc loại này trong đời Fiodor Pavlovitr, một kẻ suốt đời háo sắc, sẵn sàng bám ngay lấy bất cứ cái váy nào vẫy gọi gã. Duy chỉ có người phụ nữ này không khơi gợi trong gã một hứng thú tình dục đặc biệt nào cả.

Ngay sau khi bỏ nhà theo gã, Adelaida Ivanovna thấy ngay rằng nàng chỉ có thể khinh bỉ chồng, ngoài ra không còn gì khác. Như vậy, hậu quả của cuộc hôn nhân bộc lộ ra nhanh chóng lạ thường. Tuy sau đó khá nhanh, gia đình đành chấp nhận cuộc hôn nhân ấy và cho cô gái trốn nhà theo trai một món hồi môn, nhưng cuộc sống vợ chồng hết sức lục đục và chuyện cãi cọ xảy ra luôn. Nghe đâu cô vợ trẻ tỏ ra thanh tao và cao cả hơn Fiodor Pavlovitr nhiều, gã này, như về sau được biết, ngay hồi ấy đã nẫng luôn của nàng tất cả số vốn liếng hai mươi nhăm ngàn rúp khi nàng vừa mới nhận được, từ đó, mấy chục ngàn ấy mất tăm luôn. Còn một cái ấp nhỏ và một ngôi nhà khá đẹp ở thành phố cũng là một hồi môn của nàng, thì trong một thời gian dài gã dùng đủ mọi cách sang tên cho mình bằng thủ tục giấy tờ hợp lệ nào đó, và đã đạt được mục đích ấy hẳn là chỉ bằng một thủ đoạn duy nhất: thường xuyên nài ép và van vỉ một cách trơ trẽn khiến nàng khinh bỉ và ghê tởm gã, và chỉ vì mệt mỏi về tinh thần mà nàng đành ưng thuận, cốt sao khỏi bị gã làm rầy. May

sao gia đình Adelaida can thiệp và kìm tay kẻ chiếm đoạt. Ai nấy đều biết giữa hai vợ chồng thường xảy ra xô xát, nhưng theo lời đồn, người đánh đòn không phải là Fiodor Pavlovitr, mà là Adelaida Ivanovna, nàng là một phụ nữ nóng nảy, táo bạo, nước da bánh mật, thiếu kiên nhẫn, khóc lạ thường. Rút cuộc nàng bỏ chồng trốn đi với một anh chàng chủng sinh nghèo kiết xác, để lại cho Fiodor Pavlovitr thằng Mitia mới lên ba. Fiodor Pavlovitr tức khắc lập lên trong nhà cả một hậu cung và ăn chơi nhậu nhẹt bừa phứa. Những lúc tạm nghỉ, y đi lung tung gần khắp tỉnh và gặp ai cũng than vãn thảm thiết về cô ả Adelaida Ivanovna đã bỏ y, thêm nữa y còn kể lể những chi tiết hết sức đáng ngượng về sinh hoạt vợ chồng của y. Đáng kể nhất là y tuồng như thích thú, thậm chí khoái trá trình diễn trước thiên hạ vai trò anh chồng mọc sừng lố bịch của mình và còn tô đậm màu sắc những chi tiết về nỗi nhục của y. "Nom cứ như anh được thăng chức vậy. Fiodor Pavlovitr ạ. Anh có vẻ hể hả lắm bất chấp tất cả sự đau xót của anh", - những kẻ nhạo báng nói với y như vậy. Nhiều người còn nói thêm rằng có lẽ y lấy làm vui sướng trong bộ dạng mới của vai hề và để tăng thêm hiệu quả gây cười, y cố ý làm như không nhận thấy tình thế khôi hài của y. Nhưng ai biết được, có thể đấy là sự ngây thơ của y. Cuối cùng y đã tìm ra tung tích cô vợ theo trai. Cô nàng ở Peterburg: nàng đến đấy cùng với anh chàng chủng sinh và ở đó nàng dấn mình vào một cuộc sống hoàn toàn phóng túng. Fiodor Pavlovitr lập tức tất tưởi sửa soạn đi Peterburg, - để làm gì? - cố nhiên chính y cũng không biết. Của đáng tội, có lẽ y muốn đi thật đấy, nhưng một khi đã quyết như vậy, y cho rằng y có cái quyền đặc biệt lại lao đầu vào cuộc rượu tràn cung mây để thêm hăng hái trước khi lên đường. Nhưng đúng lúc ấy gia đình bên vợ nhận được tin con gái họ đã bạc mệnh ở Peterburg. Nàng chết bất thần trên một gác trang, người thì báo là do bệnh thương hàn, người thì bảo là chết đói.

Fiodor Pavlovitr biết tin vợ chết giữa lúc đang cơn say. Người ta kháo rằng y chạy ra phố và gào lên, vui sướng giơ hai tay lên trời: "Từ nay Chúa giải thoát cho con"; một số người khác lại nói rằng y khóc rưng rức như đứa trẻ, thậm chí nhìn y mà thương tâm, mặc dù người ta ghê tởm y. Rất có thể là cả hai bên đều đúng, nghĩa là y vừa vui sướng vì được giải phóng, vừa khóc người giải phóng cho mình. Nhiều khi người đời, dù là độc ác, cũng vẫn ngây thơ và chất phác hơn ta tưởng. Vả chăng, chính chúng ta cũng thế.

II. TỐNG KHỨ ĐỨA CON ĐẦU LÒNG

Cố nhiên có thể hình dung được một người như thế có thể làm bố và dạy dỗ con như thế nào. Với người bố ấy, sự việc đã xảy ra đúng như nó phải xảy ra, nghĩa là y hoàn toàn bỏ rơi đứa con sinh ra với Adelaida Ivanovna, không phải vì y thù ghét gì đứa bé hay vì những tình cảm vợ chồng nào đó bị xúc phạm, mà chỉ giản đơn là y quên bẵng đứa con. Trong lúc y làm mọi người phát ớn lên vì cái trò khóc lóc than vãn của y, còn nhà y lại biến thành cái ổ trụy lạc thì thằng bé Mitia lên ba được người đầy tớ trung thành trong nhà là Grigori trông nom săn sóc, nếu thằng bé không được lão chăm sóc thì có lẽ sẽ chẳng có ai thay cho nó lấy một chiếc sơ mi. Lại nữa, bên họ ngoại thời gian đầu dường như cũng quên hẳn nó. Ông ngoại nó, tức là chính ngài Miuxov thân sinh ra Adelaida Ivanovna, đã tạ thế, bà vợ góa của ông, bà ngoại của Mitia, đã về ở Moxcva, và ốm yếu quá; các dì nó đã đi lấy chồng, thành thử gần một năm trời nó ở với Grigori trong túp nhà gia nhân của lão. Vả chăng, nếu ông bố có nhớ đến đứa con (thực ra y không thể không biết mình có đứa con) thì hẳn là

chính y sẽ tống khứ nó sang túp nhà ấy, bởi vì đứa bé dù sao cũng làm y vướng víu trong cuộc tửu sắc cuồng loạn. Nhưng bất chợt người anh họ của Adelaida Ivanovna, ông Piot'r Alecxandrovitr Miuxov từ Paris trở về, sau này ông lại ra đi sống nhiều năm ở nước ngoài, và suốt đời ông vẫn là người Âu hóa, còn về cuối đời ông là người theo chủ nghĩa tự do của những năm bốn mươi - năm mươi. Tiếp tục con đường sự nghiệp, ông giao thiệp với nhiều người theo chủ nghĩa tự do triệt để nhất của thời đại mình, cả ở Nga cũng như ở nước ngoài, ông quen biết riêng cả Prudon và Bakunin[1] và vào cuối thời kì bôn ba của mình, ông thích hồi tưởng lại và kể chuyện về ba ngày cách mạng tháng Hai năm bốn mươi tám ở Paris, cố ý cho người ta hiểu rằng suýt nữa thì ông tham gia vào công cuộc đó trên chiến lũy. Đấy là một trong những kỉ niệm sung sướng nhất của ông thời trai trẻ. Ông có tài sản riêng, theo cách tính thời trước là ngót một nghìn khẩu. Cái ấp tuyệt vời của ông ở ngay cửa ngõ thị trấn chúng tôi và tiếp giáp với đất đai của tu viện nổi tiếng của chúng tôi. Ngay từ hồi còn rất trẻ, liền sau khi nhận quyền thừa kế, ông lập tức thưa kiện liên miên với tu viện về quyền đánh cá và đốn rừng gì đó, tôi không biết đích xác, nhưng ông cho rằng, kiện "bọn thầy tu" thậm chí là nghĩa vụ công dân và khai sáng của mình. Được nghe hết mọi chuyện về Adelaida Ivanovna mà dĩ nhiên là ông vẫn nhớ và hồi xưa thậm chí ông đã để ý đến, và được biết vẫn còn thằng bé Mitia bị bỏ mặc, ông liền can thiệp, mặc dù ông căm ghét và khinh miệt Fiodor Pavlovitr bằng tất cả tâm hồn trẻ trung của mình. Đây là lần đầu tiên ông làm quen với Fiodor Pavlovitr. Ông nói thẳng với y rằng

---

[1] Prudon Pie Jozep (1809-1865) - Người Pháp, nhà xã hội học, kinh tế học, nhà xã hội không tưởng có khuynh hướng vô chính phủ. Bakunin Mikhail Alecxandrovitr (1814-1876), người Nga, nhà cách mạng dân túy, nhà lí luận của chủ nghĩa vô chính phủ (N.D).

ông muốn nhận lấy việc dạy dỗ đứa bé. Mãi sau này ông còn kể, coi đó là một nét đặc trưng rằng khi ông nói với Fiodor Pavlovitr về Mitia thì y ngớ ra một lúc, có vẻ như hoàn toàn không hiểu là nói về đứa trẻ nào, thậm chí dường như y ngạc nhiên rằng y có đứa con trai nhỏ tuổi ở đâu đó trong nhà. Câu chuyện của Piot'r Alecxandrovitr có thể có phần quá đáng, nhưng hẳn là phải có một phần sự thật. Quả thật Fiodor Pavlovitr suốt đời thích làm điệu làm bộ. Đột nhiên sắm một vai bất ngờ nào đó, mà cái chính là đôi khi chẳng cần gì phải làm như vậy, thậm chí có khi còn trực tiếp có hại cho mình, như trường hợp này chẳng hạn. Tuy nhiên, rất nhiều người có đặc điểm ấy, mà là những người rất thông minh, kể chi đến Fiodor Pavlovitr. Piot'r Alecxandrovitr sôi nổi lo liệu công việc và thậm chí được thừa nhận là người giám hộ đứa bé (cùng với Fiodor Pavlovitr). Vì người mẹ chết đi vẫn để lại tài sản: một ngôi nhà và trang ấp. Mitia đến ở với ông cậu họ ấy, nhưng ông ta không có gia đình riêng, và bởi vì sau khi thu xếp xong công việc, bảo đảm thu được tiền ở các trang ấp của mình, ông lại vội trở về Paris một thời gian dài, nên ông giao đứa bé cho một bà cô họ quý tộc ở Moxcva. Khi đã sống quen ở Paris, ông quên hẳn đứa bé, đặc biệt khi xảy ra cuộc cách mạng tháng Hai[1] làm kinh dị trí tưởng tượng của ông, khiến ông suốt đời không quên được. Bà quý tộc Moxcva qua đời, Mitia đến ở với một người con gái bà, người này đã lấy chồng. Hình như sau đó thằng bé còn đổi tổ lần thứ tư nữa. Về chuyện này bây giờ tôi sẽ không rườm lời, nhất là sẽ còn phải kể nhiều về đứa con đầu lòng này của Fiodor Pavlovitr, còn bây giờ tôi chỉ đưa ra những điều hết sức cần biết về anh ta, không có những cái đó thì tôi không thể bắt đầu bộ tiểu thuyết.

---

[1] Đây là nói về cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1848 ở Pháp, dẫn tới kết quả lật đổ nền quân chủ tháng Bảy của nước này (N.D).

Thứ nhất, anh chàng Dmit'ri Fiodorovitr này chỉ là một trong ba con trai của Fiodor Pavlovitr, anh ta lớn lên với niềm tin rằng dù sao mình vẫn có chút tài sản và đến tuổi thành niên[1] anh ta sẽ được tự lập. Thời niên thiếu và thanh niên của anh ta là một quãng đời lộn xộn: anh ta bỏ dở việc học ở trường trung học, sau đó vào một trường võ bị, rồi đến vùng Cavcaz, phục vụ trong quân ngũ, dính vào chuyện thách đấu và bị giáng chức, lại phục vụ trong quân ngũ, ăn chơi hoang toàng, phung phí khá nhiều tiền. Mãi đến tuổi thành niên, anh ta mới được bố gửi tiền cho, nhưng cho đến khi ấy anh ta đã nợ nần chồng chất. Anh ta biết mặt bố mình lần đầu tiên sau khi đến tuổi thanh niên, khi anh ta chủ tâm về nhà để nói chuyện với bố cho rạch ròi về tài sản của anh ta. Hình như ngay hồi ấy anh ta đã không ưa ông bố. Anh ta ở nhà một thời gian ngắn rồi lại vội ra đi, sau khi nhận được một số tiền và giao ước với bố về việc thu lợi tức của điền trang từ nay về sau, điều đáng chú ý là lần ấy anh ta vẫn không làm cách nào được bố cho biết về thu nhập cũng như giá trị tài sản. Ngay từ lần đầu ấy (điều này nên nhớ), Fiodor Pavlovitr rất hài lòng về việc làm đó, vì y có những tính toán riêng. Y cho rằng gã trẻ người non dạ, bồng bột hăm hở, đam mê, thiếu kiên nhẫn, ham chơi bời, chỉ muốn làm sao chộp luôn được một cái gì là gã yên tâm ngay, tuy tất nhiên là chỉ một thời gian ngắn. Thế là Fiodor Pavlovitr bắt đầu khai thác tình trạng đó, nghĩa là thí cho gã từng khoản nhỏ, thỉnh thoảng gửi cho một món, và sự thể đã dẫn đến kết cục là bốn năm sau, Mitia mất kiên nhẫn, lại về thị trấn nhà lần nữa để thanh toán với bố cho xong hẳn, nhưng đột nhiên, gã hết sức ngạc nhiên được biết gã chẳng còn gì nữa, thậm chí khó mà tính toán được, gã đã lấy toàn bộ giá trị tài sản của mình bằng tiền mặt, do bố trao cho, có lẽ còn nợ lại bố đằng khác; căn

[1] Theo luật Nga thời ấy, tuổi thành niên là 21 tuổi.

cứ vào những giao kèo này nọ kí kết vào ngày này ngày nọ theo ý muốn của chính gã, gã không có quyền đòi hỏi gì nữa, vân vân và vân vân. Gã trai sửng sốt, nghi ngờ có sự gian dối nổi xung lên, gần như mất trí. Chính hoàn cảnh đó dẫn tới thảm họa, thiên tiểu thuyết đầu của tôi thuật lại chuyện ấy hay đúng hơn, câu chuyện ấy là cái khung bên ngoài của tác phẩm. Nhưng trước khi đi vào tiểu thuyết đó, còn phải nói về hai người con trai còn lại của Fiodor Pavlovitr, các em của Mitia, cho biết rõ gốc tích của họ.

III. CUỘC HÔN NHÂN THỨ HAI VÀ CÁC CON THỨ

Tống khứ được thằng Mitia lên bốn đi rồi, chẳng bao lâu sau Fiodor Pavlovitr lại lấy vợ. Cuộc hôn nhân lần thứ hai này được tám năm. Người vợ thứ hai này cũng rất trẻ, tên là Xofia Ivanovna, người tỉnh khác, Fiodor Pavlovitr nhân có một việc kinh doanh nhỏ nhặt ghé qua đây cùng với một người Do Thái. Tuy rằng y chơi bời rượu chè, trác táng, nhưng luôn luôn chăm lo bỏ vốn kinh doanh và làm ăn bao giờ cũng có lời, tuy cố nhiên hầu như bao giờ cũng khá là xỏ lá. Xofia Ivanovna thuộc loại "con nhà mồ côi", tứ cố vô thân từ bé, nguyên là con gái một viên trợ tế ngu dốt, nàng lớn lên trong gia đình giàu có của một bà quan quyền quý đã già, vợ góa của tướng Vorokhov, bà này là ân nhân của nàng, người nuôi dạy và hành hạ nàng. Tôi không rõ chi tiết, chỉ nghe nói cô con nuôi nhu mì, hiền lành và ngoan ngoãn này đã có lần tự vẫn bằng sợi dây treo vào cái đinh trong nhà kho: cô không sao chịu đựng nổi sự trái tính trái nết và những lời mắng nhiếc không lúc nào ngớt của bà già có lẽ không phải là độc ác nhưng vì ăn không ngồi rồi nên đâm ra độc đoán

quá quắt. Fiodor Pavlovitr cầu hôn, nhà gái dò biết về y và đuổi cổ y đi, thế là lại như cuộc hôn nhân trước, y rủ rê cô gái mồ côi trốn theo y. Rất có thể là nàng sẽ không đời nào theo y nếu như kịp thời biết rõ hơn chút nữa về y. Nhưng đây lại ở tỉnh khác; vả chăng cô gái mười sáu tuổi đầu có thể hiểu được gì, ngoài một điều là chẳng thà gieo mình xuống sông còn hơn ở với mẹ nuôi. Vì thế cô đánh đổi bà mẹ nuôi ân nhân lấy ông chồng ân nhân. Lần này Fiodor Pavlovitr không lấy được một đồng xu, vì bà tướng tức giận không cho gì cả, lại còn nguyền rủa cả hai. Nhưng lần này y cũng không tính chuyện bòn tiền, y chỉ mê sắc đẹp tuyệt trần của cô gái thơ ngây, nhất là vẻ ngây thơ của nàng đã khiến y sửng sốt, mà y là kẻ dâm dật xưa nay có thói chỉ ham thích cái đẹp thô lậu của đàn bà. "Cặp mắt thơ ngây ấy như lưỡi dao cạo cứa vào tâm hồn tôi" - sau này y thường nói như vậy, vừa nói vừa cười hi hí một cách khả ố. Thế nhưng, một kẻ dâm đãng thì chỉ có thể ham mê tình dục. Không lấy được tí của nả nào, Fiodor Pavlovitr không nể gì vợ cả, vin cớ nàng "có lỗi" với y (nếu có thể nói như vậy) và y gần như đã cứu nàng khỏi "sợi dây oan nghiệt", ngoài ra, lợi dụng tính nhẫn nhịn và hiền lành kì lạ của nàng, y chà đạp cả lên những điều thông thường phải giữ gìn trong quan hệ vợ chồng. Nhà y, bất chấp sự có mặt của vợ, là cái ổ truy hoan cho các ả mèo mả gà đồng kéo đến, và chúng chơi bời thả cửa. Điều đặc biệt đáng lưu ý là gia nhân Grigori, một kẻ cau có, ngu ngốc, bướng bỉnh, hay lí sự, rất ghét bà chủ trước là Adelaida Ivanovna, lần này lại bênh bà chủ mới, vì bênh bà mà dám cãi nhau với Fiodor Pavlovitr một cách láo xược không thể tha thứ được xét theo thân phận đầy tớ. Có lần y còn phá đám cuộc chơi và đuổi cổ tất cả lũ đi điếm đã kéo đến. Về sau, người thiếu phụ khốn khổ, từ bé đã bị đe nạt đến khiếp nhược, mắc một thứ bệnh thần kinh của phụ nữ, thường gặp ở các bà các cô con nhà thường dân nơi thôn ổ, gọi là bệnh "ngộ

dại"[1]. Người mắc bệnh đó thường lên cơn thần kinh khủng khiếp, đôi khi mất trí. Tuy thế, nàng đã sinh cho Fiodor Pavlovitr hai con trai là Ivan và Alecxei, đứa thứ nhất trong năm đầu chung sống, còn đứa thứ hai thì ba năm sau. Khi mẹ qua đời, Alecxei hơn ba tuổi, tuy điều này thật kì lạ nhưng tôi biết sau đó người con nhớ mãi mẹ suốt đời, tất nhiên là như qua giấc mơ. Sau khi mẹ mất, hai đứa con lâm vào cảnh ngộ gần y hệt như đứa con đầu là Mitia: ông bố quên hẳn con và bỏ mặc chúng, chúng lại vào tay Grigori và cũng về ở nhà ông ta. Bà lão độc đoán vợ viên tướng, vị ân nhân nuôi dạy mẹ chúng, đã tìm thấy chúng trong căn nhà ấy. Bà vẫn còn sống, và suốt tám năm qua, bà chưa lúc nào nguôi oán hận mẹ chúng. Suốt tám năm ròng, bà vẫn nắm được tin tức hết sức xác thực về đời sống của "Xofia" của bà, nghe nói nàng mắc bệnh và phải sống giữa cảnh nhuốc nhơ như thế nào, hai ba lần bà tuyên bố với những kẻ ăn bám bà: "Đáng đời nó, đấy là trời trừng phạt kẻ vô ơn".

Đúng ba tháng sau khi Xofia Ivanovna qua đời, bà quan đột nhiên đến thành phố chúng tôi và tới thẳng nhà Fiodor Pavlovitr, bà lưu lại trong thị trấn có nửa giờ, nhưng đã làm được nhiều việc. Lúc ấy là buổi tối. Fiodor Pavlovitr, mà đã tám năm bà không nhìn mặt, say khật khưỡng ra gặp bà. Người ta kể rằng ngay tức khắc, không đôi hồi gì cả, vừa nhìn thấy y, bà liền giáng cho y hai cái tát nên thân như pháo nổ và túm tóc giúi đầu xuống ba lần, đoạn không nói thêm lời nào, bà đi thẳng xuống nhà tìm hai đứa trẻ. Thoạt nhìn thấy chúng không được tắm rửa và áo quần bẩn thỉu, bà lập tức ban cả cho Grigori một cái bạt tai và bảo cho biết bà sẽ đem cả hai đứa về ở với bà. Rồi cứ để chúng y nguyên như thế, bà đưa chúng đi, choàng cho chúng

[1] Tiếng Nga là "klikusestvo", một thứ bệnh thần kinh hay có ở người phụ nữ, người bệnh lên cơn co giật, đồng thời gào rú lên (N.D).

tấm mền, cho lên xe ngựa về thành phố của bà. Grigori nhận lãnh cái tát như một tên nô lệ trung thành, không một lời hỗn xược, và khi đưa bà lão ra xe, y rạp mình vái chào, kính cẩn thưa rằng: "Trời sẽ thưởng cho cụ đã thương đến trẻ mồ côi". "Dẫu sao mày vẫn là thằng ngu!" - bà quan quát vào mặt y lúc xe chuyển bánh. Khi đã hiểu rõ sự tình, Fiodor Pavlovitr thấy như thế là tốt và chính thức ưng thuận để bà cụ nuôi dạy hai trẻ không bác bỏ một điều khoản nào cả. Rồi y đi khắp thành phố kể lể về hai cái tát đã được nhận lãnh.

Ít lâu sau bà cụ từ trần, nhưng bà di chúc để lại cho mỗi đứa trẻ một ngàn rúp "cho chúng ăn học, toàn bộ số tiền ấy nhất thiết chỉ chi cho chúng, nhưng sao cho đủ dùng đến tuổi thành niên, vì đối với những đứa trẻ như thế, khoản bố thí như thế cũng là quá hậu, còn ai hằng tâm cho thêm thì tùy ý", vân vân và vân vân. Tôi không chính mắt đọc chúc thư, nhưng nghe nói đúng là có một chỗ kì dị đại loại như thế và diễn đạt một cách quá ư độc đáo. Được cái người thừa kế chủ chốt tài sản của bà lão là người chính trực, thủ lĩnh giới quý tộc tỉnh đó, ông Efim Pet'rovitr Polenov. Sau khi trao đổi thư từ với Fiodor Pavlovitr và đoán ra ngay rằng không hòng gì y bỏ tiền ra cho việc giáo dục các con y (tuy y không bao giờ từ chối thẳng thừng, mà những lần như vậy y chỉ tìm cách dây dưa, thậm chí đôi khi còn bày tỏ lòng thương con), ông bèn đích thân chăm lo cho hai trẻ mồ côi, đặc biệt ông yêu đứa em, Alecxei, vì vậy một thời gian dài Alecxei sống trong gia đình ông. Tôi xin độc giả lưu ý điều này ngay từ đầu. Nếu có người nào mà hai chàng trẻ tuổi phải suốt đời ghi nhớ công ơn dưỡng dục và học hành thì đấy chính là Efim Pet'rovitr, một trong những người cao quý và nhân đức nhất hiếm có thời nay. Ông giữ nguyên số tiền một nghìn rúp mỗi đứa mà bà lão để lại cho chúng không đụng gì đến, thành

thử khi họ đến tuổi thành niên, số tiền đó tính cả lãi, lên đến hai nghìn rúp mỗi phần, ông bỏ tiền riêng cho chúng ăn học, và dĩ nhiên phí tổn cho mỗi đứa hơn một nghìn rúp nhiều. Lúc này tôi chưa kể tỉ mỉ về thời niên thiếu và thời thanh niên của họ, chỉ nêu ra những cái chính mà thôi. Tuy nhiên về thằng anh, Ivan, tôi chỉ nói rằng lớn lên nó trở thành một thiếu niên cau có, kín đáo, hoàn toàn không phải là nhút nhát, nhưng dường như ngay từ mười tuổi nó đã thấu hiểu rằng hai anh em dù sao vẫn sống nhờ nhà người, trông vào ân huệ của người ta, rằng bố của chúng là một kẻ mà chỉ nhắc đến cũng đáng xấu hổ, vân vân và vân vân. Từ rất sớm, hầu như từ thuở ấu thơ (ít ra người ta cũng đồn đại như thế), thằng bé này đã tỏ ra có khả năng phi thường, xuất chúng trong học tập. Tôi không biết đích xác, nhưng khoảng năm mười ba tuổi, Ivan đã rời khỏi gia đình Efim Pet'rovitr để vào học một trường trung học Moxcva và trọ nơi một nhà sư phạm giàu kinh nghiệm, nổi tiếng thời ấy, bạn thời thơ ấu của Efim Pet'rovitr. Sau này chính Ivan kể lại rằng mọi việc xảy ra có thể nói là do "lòng sốt sắng làm việc thiện" của Efim Pet'rovitr, ông say mê với ý tưởng là một cậu bé có thiên tài phải được thụ huấn một nhà giáo dục thiên tài. Tuy nhiên cả Efim Pet'rovitr và nhà giáo dục thiên tài đều không còn khi Ivan tốt nghiệp trung học và vào đại học. Bởi vì Efim Pet'rovitr vụng thu xếp và việc nhận số tiền bà quan đã di chúc dành riêng cho bọn trẻ cứ kéo dài mãi do những thủ tục và sự dây dưa không tránh khỏi ở nước ta (số tiền ấy tính cả lãi đã lên đến hai nghìn mỗi phần), nên trong hai năm đầu ở đại học, chàng trẻ tuổi hết sức lao đao, vì vừa phải tự lo việc ăn ở vừa theo học. Nên chú ý rằng chàng thậm chí không muốn thử viết thư cho bố, có lẽ vì hãnh diện, vì khinh miệt bố, mà cũng có lẽ sự suy đoán tỉnh táo lạnh lùng mách bảo chàng rằng đừng hòng bố sẽ dành cho một sự

giúp đỡ nào ít nhiều đáng kể. Dù sao chàng không hề rối trí và đã tìm được việc làm, mới đầu là dạy học mỗi buổi hai mươi copec, rồi chạy đến các tòa soạn báo với những bài viết chừng mươi dòng về những chuyện xảy ra trên đường phố, kí tên "Người mục kích". Nghe nói những bài ấy bao giờ cũng rất thú vị và giật gân, thành thử chúng mau chóng được ưa chuộng, chỉ riêng việc đó chàng trẻ tuổi cũng đã tỏ ra hơn hẳn về mặt thực tế cũng như trí tuệ so với vô vàn sinh viên nam nữ của chúng ta ở các thủ đô, những kẻ suốt đời túng thiếu và khốn khổ, thường vẫn sớm tối đến gõ cửa các tòa báo và tạp chí, song chẳng nghĩ ra được cách gì hơn ngoài việc lặp đi lặp lại mãi vẫn một đề nghị xin được dịch từ tiếng Pháp hay chép lại bản thảo. Đã bắt mối được với các tòa soạn, Ivan Fiodorovitr không lúc nào để mất quan hệ và trong những năm cuối cùng ở đại học, chàng bắt đầu ra mắt với những bài điểm sách có giá trị về những đề tài chuyên môn khác nhau, vì vậy thậm chí trở nên nổi tiếng trong giới văn học. Tuy nhiên, mãi đến gần đây nhất, chàng mới tình cờ giành được sự chú ý đặc biệt của một số độc giả đông hơn nhiều, vì vậy hồi ấy lập tức chàng được nhiều người để ý và ghi nhớ. Đấy là một trường hợp khá lạ lùng. Ở đại học ra và sửa soạn ra nước ngoài với số vốn hai ngàn rúp, Ivan Fiodorovitr đột nhiên cho đăng trên tờ báo lớn một bài kì dị khiến cho cả những người không chuyên môn cũng phải chú ý, nhất là bài đó viết về một đề tài có lẽ là hoàn toàn xa lạ với tác giả, bởi vì Ivan tốt nghiệp bộ môn khoa học tự nhiên. Bài đó viết về một vấn đề đang được bàn luận ở khắp nơi: vấn đề tòa án giáo hội. Sau khi phân tích những ý kiến đã có về vấn đề này, tác giả đưa ra quan điểm riêng của mình. Đáng kể nhất là giọng văn và kết luận hết sức bất ngờ. Thế nhưng nhiều giáo sĩ dứt khoát cho rằng tác giả đứng về phía họ. Đồng thời, không chỉ riêng những người thế tục, mà cả

những người vô thần cũng hoan hô người viết. Cuối cùng một số người tinh ý cả quyết rằng tất cả bài báo chỉ là một trò đùa nhả và giễu cợt táo tợn. Tôi đặc biệt nhắc đến vụ này vì bài báo ấy đã lọt đến cả tu viện trứ danh của chúng tôi ở gần thành phố, đúng lúc ở đấy người ta đang quan tâm đến vấn đề tòa án giáo hội vừa nảy sinh, và nó làm cho người ta hết sức bận khoăn. Được biết tên tác giả, người ta càng chú ý hơn vì anh ta là người thành phố này và là con của "chính Fiodor Pavlovitr ấy". Vừa hay đúng lúc ấy tác giả xuất hiện.

Ivan Fiodorovitr về nhà làm gì, tôi còn nhớ, ngay hồi ấy tôi cũng đã tự hỏi với một cảm giác hầu như lo lắng. Chuyến viếng thăm tai hại ấy, bước khởi đầu của bao nhiêu hậu quả, đối với tôi cho đến mãi về sau, hầu như bao giờ cũng là điều khó hiểu. Nói chung có điều lạ là một chàng trai thông thái như thế, dáng vẻ kiêu hãnh và thận trọng như thế bỗng dưng lại phơi mặt ra ở một nhà tai tiếng như thế để gặp một ông bố suốt đời không biết đến anh ta, không biết mặt và không hề nhớ đến anh ta và mặc dù chắc chắn là không đời nào chịu cho con tiền nếu như anh ta có hỏi xin đi nữa, nhưng suốt đời vẫn cứ sợ các con trai Ivan và Alecxei sẽ có lúc về đòi tiền. Ấy vậy mà chàng trai về nhà ông bố như thế, một tháng rồi hai tháng, và hai bố con rất hòa thuận với nhau. Không phải chỉ riêng tôi mà nhiều người rất đỗi ngạc nhiên về chuyện đó. Piot'r Alecxandrovitr Miuxov mà tôi đã nói đến ở trên, người họ hàng xa của Fiodor Pavlovitr về bên vợ trước, dịp ấy lại có mặt ở vùng chúng tôi, trong dinh cơ của mình ở ngoại ô (ông đã đến ở hẳn Paris, hạ cố về thăm quê hương). Tôi nhớ, chính ông ngạc nhiên hơn ai hết khi đã quen biết chàng trai mà ông rất thú và đôi khi không khỏi đau lòng, ông vẫn tranh tài biện bác với anh ta. "Hắn là đứa kiêu hãnh - Ông nói với chúng tôi về chàng ta. - Bao giờ hắn cũng có cách

kiếm ra tiền, ngay bây giờ hắn cũng có tiền để ra nước ngoài, thế thì hắn cần quái gì ở đây nhỉ? Ai nấy đều biết hắn về gặp bố không phải để xin tiền, vì dù thế nào thì bố hắn cũng không nhả ra. Rượu và gái hắn không thiết, vậy mà lão già không thể không cần đến hắn, hai bố con ăn ý nhau lắm!". Đấy là sự thật. Chàng trai có ảnh hưởng trông thấy đối với ông già. Lão đôi khi dường như nghe lời con, tuy lão ngang chướng đến điều, thậm chí là hung hăn: vậy mà đôi khi lão bắt đầu tỏ ra lịch sự hơn...

Sau này mới biết rằng Ivan Fiodorovitr về nhà phần nào là theo yêu cầu của anh mình là Dmit'ri Fiodorovitr và vì công việc của anh. Có thể nói chính nhân dịp này, chính trong lần về này mà Ivan biết mặt anh, nhưng thời gian trước khi rời Moxcva về đây, chàng đã có trao đổi thư từ với Dmit'ri Fiodorovitr về một việc quan trọng liên can đến ông anh nhiều hơn. Đây là việc gì, lúc nào cần độc giả sẽ được biết đầy đủ và tỉ mỉ. Thế nhưng ngay cả khi tôi đã biết cái điều đặc biệt ấy, tôi vẫn cứ cảm thấy Ivan Fiodorovitr là người bí hiểm, còn việc chàng về đây vẫn cứ là điều không thể giải thích được.

Xin thêm rằng Ivan có vẻ là người trung gian hòa giải giữa bố và anh, Dmit'ri Fiodorovitr đã xích mích lớn với bố và định đâm đơn kiện bố.

Gia đình ấy, tôi nhắc lại, lần đầu tiên trong đời sum họp đầy đủ, và một số người trong gia đình lần đầu tiên thấy mặt nhau. Duy có người con út Alecxei Fiodorovitr, đã ở đây từ một năm trước, như vậy là đến đây trước các anh. Chính anh chàng Alecxei ấy là người mà tôi gặp khó khăn nhiều nhất khi nói đến anh ta trong câu chuyện mở đầu này trước khi đưa anh ta lên sân khấu trong bộ tiểu thuyết. Nhưng sẽ phải viết phần mào đầu về anh ta, ít ra là để sơ bộ làm sáng tỏ một điểm rất lạ, ấy là: tôi buộc phải giới thiệu nhân vật sắp tới của tôi với độc giả ngay từ cánh đầu

thiên tiểu thuyết của anh ta, trong bộ áo người tập tu. Đúng thế, anh ta đã sống ở tu viện vùng chúng tôi ngót một năm và hình như đang chuẩn bị giam mình trong đó suốt đời.

IV. ĐỨA CON TRAI THỨ BA: ALIOSA[1]

Hồi ấy anh mới có hai mươi mốt (anh Ivan của anh ta hai mươi tư, anh cả Dmit'ri của họ hai mươi tám). Trước hết xin nói rằng chàng trai ấy, Aliosa, không phải là người cuồng tín, và theo ý tôi, ít ra cũng không phải là người theo thuyết thần bí. Tôi xin nói trước ý kiến đầy đủ của tôi: anh chỉ là một người nhân ái vượt trước thời đại mình, và anh ham mê con đường tu hành là vì bây giờ duy có nó làm xáo động mạnh trí tưởng tượng của anh và anh hình dung đấy có thể nói là lí tưởng để thoát khỏi bóng tối của lòng hận thù đã bùng nổ trên trần gian mà vươn tới ánh sáng của tình yêu trong tâm hồn anh. Con đường đó lôi cuốn được anh chỉ là vì trên đường anh đã gặp một người mà anh cho là siêu phàm: trưởng lão[2] Zoxima trứ danh của tu viện chúng tôi, người mà anh quyến luyến với tất cả mối tình đầu nồng nhiệt của trái tim không hề biết thỏa nguyện. Tuy nhiên, tôi không chối cãi rằng ngay hồi ấy anh đã rất kì dị, thậm chí kì dị từ trong nôi. Ờ mà ở trên tôi đã kể rằng anh mồ côi mẹ từ hồi mới lên ba. Sau này anh nhớ rõ hình ảnh mẹ suốt đời, khuôn mặt, những cử chỉ âu yếm, "hệt như mẹ vẫn sống, đang đứng trước mặt tôi". Những kỉ niệm như thế có thể khắc sâu vào tâm

---

[1] Tên gọi thân mật Alecxei.

[2] Tiếng Nga là "xtareta", dùng để chỉ nhà tu hành đã đạt đến trình độ khổ tu cao siêu, ở Nga chế độ trưởng lão xuất hiện vào khoảng thế kỉ 14. Ý nghĩa của từ này sẽ được tác giả giải thích kĩ sau này (chương V) (N.D).

khảm (điều này ai cũng biết) từ thuở bé dại hơn, thậm chí từ năm lên hai, nhưng suốt đời chúng chỉ như những chấm sáng trong bóng tối, hay như một mảnh con bị dứt ra từ tấm tranh rất lớn đã lụi tàn và đã biến mất, chỉ còn để lại một mảnh nhỏ ấy thôi. Với Alecxei, sự thể đúng như vậy: anh nhớ như in một chiều hè êm ả, cửa sổ mở, ánh tà dương chênh chếch (những tia sáng chênh chếch ăn sâu vào tâm trí hơn hết), trong góc phòng một bức ảnh thánh với cây đèn thờ thắp sáng ở phía trước và mẹ anh quỳ trước bức ảnh, khóc nức nở như lên cơn thần kinh, gào rú, bồng anh trên tay, ôm ghì lấy anh làm anh đau cả người và cầu khẩn Đức Mẹ đồng trinh ban ơn lành cho anh, hai tay nâng bổng anh lên gần bức ảnh như dâng anh cho Mẹ che chở... bỗng nhiên người vú chạy vào và hoảng hốt giằng lấy anh. Một cảnh tượng phi thường! Giây lát ấy Aliosa ghi sâu vào kí ức gương mặt mẹ: anh nói rằng khuôn mặt ấy bị kích động cực độ, nhưng đẹp tuyệt vời, theo chỗ anh nhớ được. Nhưng ít khi anh thổ lộ với ai kí niệm ấy. Thời thơ ấu và thanh niên, anh ít thổ lộ tâm tình, thậm chí ít nói, nhưng không phải vì không tin người, không phải vì nhút nhát hay vì tính tình ủ dột ưa cô độc, hoàn toàn trái lại là đằng khác, đấy là vì một cái gì hoàn toàn khác, dường như vì một mối bận tâm sâu kín nào đó không liên can gì đến người khác, nhưng cực kì quan trọng đối với anh, khiến anh dường như quên cả mọi người. Nhưng anh yêu mến mọi người: dường như suốt đời anh hoàn toàn tin người mà chẳng bao giờ có ai coi anh là kẻ ngờ nghệch hay ngây thơ. Ở anh có cái gì lên tiếng nhắn nhủ (và sau này suốt cả đời cũng vẫn thế) rằng anh không muốn phán xét người khác, anh không muốn phán xử và không phán xử gì ai hết. Thậm chí có vẻ như anh dung thứ hết, tuyệt không chê trách gì cả, tuy thường thường anh rất đỗi buồn rầu đau xót. Hơn thế, về mặt này anh đã đạt tới mức không còn ai có thể làm anh ngạc nhiên hay sợ hãi, mà anh như thế ngay từ thời

mới bước vào tuổi thanh xuân. Về nhà bố năm hai mươi tuổi, lọt đúng vào cái ổ trụy lạc nhuốc nhơ, anh, một người trinh tuyền và trong trắng, chỉ lẳng lặng lánh đi khi thấy những cảnh không thể chịu nổi, nhưng không hề tỏ vẻ khinh bỉ hay chê trách một ai. Ông bố trước kia là kẻ ăn chực nên nhạy cảm và rất dễ chạnh lòng, mới đầu có thái độ nghi ngại và cau có với anh ("nó cứ lẳng lặng, nhưng suy xét nhiều"), tuy vậy chẳng bao lâu lão lại rất hay ôm hôn anh, chỉ khoảng sau hai tuần là cùng, thực ra nước mắt và sự xúc cảm của lão chỉ là tình cảm trong cơn say, nhưng rõ ràng là lão yêu con thành thật và sâu đậm, một kẻ như lão cố nhiên chưa từng yêu ai như vậy.

Vả chăng tất cả mọi người đều yêu mến chàng trai ấy, bất kể anh có mặt ở đâu, kể từ thuở anh còn bé thơ. Hồi ở nhà vị ân nhân nuôi dạy mình, Efim Pet'rovitr Polenov, anh đã được mọi người trong gia đình yêu mến đến mức họ hoàn toàn coi anh là người ruột thịt. Ấy là anh đến gia đình ấy từ lúc còn bé dại, ở cái tuổi mà đứa trẻ chưa thể có sự tính toán ranh mãnh, thói láu cá vặt, chưa biết cái nghệ thuật xu nịnh và lấy lòng khiến người ta phải yêu mình. Vậy là năng khiếu khiến người ta đặc biệt yêu mến mình nằm ngay trong bản thân anh, có thể nói nó ở ngay trong thiên tính của anh, hồn nhiên, không giả tạo. Anh ở trường cũng thế, vậy mà dường như anh thuộc loại trẻ thường hay làm cho chúng bạn nghi ngại, đôi khi bị chúng chế giễu, có thể còn bị căm ghét. Chẳng hạn, anh thường tư lự và thích lánh riêng ra. Ngay từ tấm bé anh đã thích lánh riêng ở một chỗ để đọc sách, tuy thế chúng bạn yêu anh đến mức có thể nói dứt khoát là anh được toàn thể mọi người yêu mến suốt thời gian đi học. Anh ít khi nô nghịch, thậm chí ít khi vui vẻ, nhưng nhìn mọi người thấy ngay rằng đấy tuyệt nhiên không phải vì tính hay bực bội, trái lại anh là người ôn hòa và phân minh. Không bao giờ anh muốn tỏ ra trội hơn các bạn cùng lứa. Có lẽ chính vì thế

chẳng bao giờ anh sợ ai, thế nhưng chúng bạn hiểu ngay rằng anh không kiêu hãnh về sự gan dạ của mình, mà coi bộ như anh không hiểu rằng anh can đảm và gan dạ. Anh không bao giờ để bụng thù oán. Có khi một giờ sau khi bị xúc phạm, anh đã trả lời kẻ xúc phạm mình hay chính anh nói chuyện trước với hắn, vẻ mặt tin cậy và tươi sáng như không có gì xảy ra. Mà không phải là anh làm ra vẻ vô tình quên đi hay cố ý tha thứ cho sự xúc phạm, chẳng qua anh không coi đó là sự xúc phạm, điều đó làm chúng bạn yêu quý và cảm phục anh. Anh chỉ có một đặc điểm khiến cho bọn trò ở tất cả các lớp, từ lớp thấp nhất đến lớp cao nhất, thường xuyên muốn trêu ghẹo anh. Đấy là cái tính cả thẹn và tinh khiết kì quái, quá đáng của anh. Anh không thể nghe nổi một số lời nhất định và một số cuộc bàn tán nhất định về phụ nữ. Những lời và những cuộc bàn tán "nhất định" ấy, rủi thay lại là không thể trừ bỏ được trong các trường học. Những gã thiếu niên tâm hồn và trái tim trong trắng, hầu như con nít, thường rất thích nói riêng với nhau trong lớp và thậm chí nói công nhiên về những việc, những cảnh và hình ảnh mà ngay cả lính tráng không phải bao giờ cũng dám nói, hơn thế nữa nhiều điều lính tráng không biết và không hiểu, nhưng lại quen thuộc với bọn trẻ con rất non dại của xã hội trí thức thượng lưu chúng ta. Đây có lẽ chưa phải là sự đồi bại về đạo đức, cũng chưa phải là sự trâng tráo thực sự, dâm dật, tự bên trong, nhưng là sự trâng tráo bề ngoài, nó thường được chúng coi là cái gì tinh tế, ý vị hiên ngang và đáng bắt chước. Thấy "Aliosa Caramazov" vội dùng ngón tay nút hai tai lại khi nghe nói đến "cái ấy", đôi khi chúng cố ý xúm lại quanh anh, giằng tay anh khỏi tai, thét vào cả hai tai anh những lời tục tĩu, còn anh vằng ra, thụp xuống sàn, nằm xuống, bưng kín mặt, mà vẫn không nói với chúng một lời nào, không mắng lại, lẳng lặng chịu đựng. Rồi cuối cùng chúng để anh yên, không chế anh là "con nhãi ranh" nữa, không những

thế còn tỏ ra tiếc cho anh về khoản này. Nên nói thêm là trong lớp, anh bao giờ cũng thuộc loại trò giỏi, nhưng không bao giờ đứng nhất lớp.

Khi Efim Pet'rovitr qua đời, Aliosa còn học hai năm nữa, ở trường tỉnh. Bà vợ Efim Pet'rovitr đau buồn khôn nguôi, hầu như ngay sau khi chồng mất, liền đưa cả nhà toàn là phụ nữ sang Ý một thời gian dài, còn Aliosa đến ở với hai người đàn bà trước kia anh chưa từng gặp mặt, là những người họ xa của Efim Pet'rovitr, nhưng anh ở đấy theo điều kiện thỏa thuận như thế nào thì chính anh cũng không biết. Một đặc điểm tiêu biểu, thậm chí rất tiêu biểu của anh là không bao giờ bận tâm đến chuyện mình sống bằng tiền của ai. Về điểm này anh trái ngược hẳn với anh Ivan của mình, người đã qua cảnh nghèo khổ trong hai năm đầu ở đại học, phải tự làm nuôi thân, từ tấm bé đã cay đắng cảm thấy mình sống bằng miếng bánh ăn nhờ, miếng bánh của ân nhân. Nhưng hình như không thể phán xét quá nghiêm khắc điểm đó trong tính cách của Alecxei, bởi vì bất cứ ai dù chỉ hơi biết anh thì khi nảy ra câu hỏi về chuyện ấy, thảy đều tin chắc rằng anh thuộc loại dở điên dở dại dù có đột nhiên được hưởng cả một gia sản thì cũng dễ dàng hiến tặng luôn khi có lời cầu xin, hoặc hiến cho công việc từ thiện, hoặc thậm chí có khi cho một kẻ bịp bợm khôn khéo, nếu như hắn xin xỏ. Nói chung anh dường như hoàn toàn không biết giá trị đồng tiền, tất nhiên không phải là theo nghĩa đen. Khi được người ta cho tiền tiêu vặt (mà anh không bao giờ xin) thì hàng tuần liền anh không biết dùng tiền làm gì, hoặc không hề biết dè sẻn gì hết, tiêu phăng trong nháy mắt. Piot'r Alecxandrovitr Miuxov, một người rất kĩ tính về mặt tiền nong và về sự chính trực tư sản, sau này, khi đã xem xét kĩ Alecxei, có lần đã thốt lên câu danh ngôn về anh như sau: "Đây có lẽ là người duy nhất trên

thế gian mà nếu bỗng nhiên bị bỏ mặc một mình, không có chút tiền nong nào trong một thành phố lạ một triệu dân thì anh ta cũng không khốn đốn, không chết đói chết rét, bởi vì tức khắc sẽ có người cho ăn và thu xếp cho, mà nếu không ai thu xếp cho thì anh ta cũng sẽ tự thu xếp được ngay, chẳng phải gắng gỏi gì hết và cũng không một chút quỵ lụy, còn người giúp anh ta không hề cảm thấy đó là gánh nặng, trái lại có lẽ còn coi đó là niềm thích thú".

Anh không theo hết bậc trung học: còn một năm nữa hết cấp, anh bỗng nói với hai bà kia rằng anh về nhà bố có việc, một việc mà anh chợt nghĩ ra. Hai bà rất lưu luyến anh, không muốn để anh đi. Đi đường không tốn kém lắm, hai bà không cho anh cầm cố chiếc đồng hồ gia đình vị ân nhân tặng anh trước khi ra nước ngoài, họ chu cấp tiền nong hậu hĩ cho anh, còn tặng anh cả bộ áo ngoài và đồ lót. Nhưng anh trả lại cho họ nửa số tiền, bảo với họ rằng anh nhất quyết muốn đi toa hạng ba. Về đến thị trấn nhà, khi bố hỏi: "Sao chưa học xong đã bỏ về?", anh không trả lời gì hết, mà như người ta nói, anh trở nên tư lự khác thường. Chẳng bao lâu đã rõ rằng anh đi tìm mộ mẹ. Thậm chí về sau anh tự thú nhận rằng mình về chỉ vì việc ấy. Nhưng chưa chắc anh về chỉ vì lí do ấy. Nhiều phần chắc hơn cả là chính anh không biết và không thể nào giải thích được rằng trong tâm hồn anh bỗng nhiên dậy lên một điều gì không thể cưỡng lại nổi lôi cuốn anh đi lên con đường mới chưa hề biết, nhưng không sao tránh khỏi. Fiodor Pavlovitr không thể chỉ cho con ngôi mộ người vợ thứ hai của y, vì chưa bao giờ y đến thăm mộ vợ, kể từ khi hạ huyệt, và vì lâu năm rồi y quên bẵng mất nơi mai táng...

Xin nói thêm về Fiodor Pavlovitr. Một thời gian dài trước đó y không ở thành phố chúng tôi. Ba bốn năm trước khi người vợ thứ hai qua đời, y đến miền nam nước Nga và cuối cùng dừng ở

Odexxa, sống tại đây mấy năm liền. Theo chính lời y, thoạt đầu y làm quen với "nhiều người Do Thái, cả đàn ông, đàn bà lẫn trẻ con, gái trai đủ cả" và cuối cùng, chẳng những y được người Do Thái tiếp nhận "mà cả người Ixrael nữa"[1]. Hắn là trong quãng đời này của y, y đã phát triển được tài nghệ đặc biệt kì cóp và bòn rút tiền. Y trở lại thị trấn chúng tôi chỉ mới ba năm trước khi Alecxei về. Những người quen trước kia thấy y già đi nhiều, tuy tuổi chưa lấy gì làm cao lắm. Y cư xử không cao nhã hơn, mà có phần trâng tráo hơn. Chẳng hạn anh hề trước kia bỗng có nhu cầu láo xược muốn biến người khác thành hề. Y thích chơi bời đĩ điếm thậm chí còn bỉ ổi hơn trước. Chẳng bao lâu sau y trở thành người sáng lập ra nhiều quán rượu mới trong vùng. Người ta cho rằng có lẽ y có đến một trăm ngàn tiền vốn hay chỉ kém chút ít. Nhiều người trong thành phố và trong hạt vay nợ y, tất nhiên là phải có vật cầm cố hoàn toàn chắc chắn. Gần đây y có hơi phị ra, có phần mất ung dung, mất tự chủ, thậm chí trở nên hơi xốc nổi, bắt tay vào việc này rồi lại xọ sang việc khác, đầu óc phân tán và ngày càng say sưa bét nhè, và nếu như không có Grigori, vẫn người gia nhân ấy bây giờ cũng đã già đi nhiều, trông nom y, đôi khi gần như một người hướng dẫn thì có lẽ Fiodor Pavlovitr sẽ không sống nổi nếu không có sự chăm sóc đặc biệt. Alecxei về nhà dường như có ảnh hưởng đến y về mặt đạo lí, ở con người già trước tuổi này, có cái gì từ lâu đã lụi tắt trong tâm hồn dường như bỗng thức tỉnh: "Con có biết không - Y thường chăm chú nhìn Aliosa và nói - con giống bà ấy, cái bà ngộ dại ấy mà". Y gọi người vợ quá cố, mẹ Alecxei như vậy. Cuối cùng gia nhân Grigori chỉ cho Alecxei mộ "người ngộ dại".

---

[1] Trong nguyên bản dùng hai từ "gid" và "evrei" đều là người Do Thái, nhưng từ "gid" mang sắc thái khinh miệt, tôi dịch là "người Do Thái", còn từ "evrei" dịch là "người Ixrael" (N.D).

Lão đưa anh ra nghĩa trang thành phố, và ở một góc xa tít, lão chỉ cho anh tấm bia mộ bằng gang rẻ tiền, nhưng chỉnh chu, có ghi cả tên tuổi, tước hiệu, năm mất của người quá cố, bên dưới thậm chí có đề bài thơ bốn câu đại loại như thứ thơ cổ thường thấy trên mộ người trung lưu. Điều đáng ngạc nhiên là tấm bia này do Grigori đặt. Chính lão bỏ tiền ra dựng tấm bia trên mộ người đàn bà "ngộ dại" đáng thương, sau khi đã rầy rà chủ nhiều lần về nấm mộ ấy và cuối cùng Fiodor Pavlovitr bỏ đi Odexxa, thấy kệ chẳng những là mồ mả, mà thậm chí mọi kỉ niệm của mình. Đứng trước mộ mẹ, Alecxei không biểu lộ sự thương cảm đặc biệt nào cả; anh chỉ cúi đầu ủ rũ lắng nghe câu chuyện nghiêm trang và phải lẽ của Grigori về việc dựng bia mộ, rồi bỏ đi không thốt lên lời nào. Từ đó, có lẽ thậm chí suốt năm anh không đến nghĩa trang lần nào. Nhưng các việc nhỏ nhặt ấy cũng đã tác động đến Fiodor Pavlovitr và tác động khá độc đáo. Y bỗng đem một nghìn rúp cúng vào tu viện để cầu nguyện cho linh hồn vợ mình, không phải người vợ thứ hai, mẹ Alecxei, "người ngộ dại", mà là người vợ thứ nhất, Adelaida Ivanovna, người đã đánh đập y. Ngay chiều hôm ấy, y uống rượu say và thóa mạ các tu sĩ trước mặt Alecxei. Bản thân y không tin đạo chút nào, có lẽ cả đời y chưa từng thắp một cây nến trước tượng thánh. Những con người như thế đôi khi có những cơn bột phát kì lạ do những tình cảm bất ngờ và những ý nghĩ bất ngờ.

Như tôi đã nói, y tự dưng phì hẳn ra. Mặt y hồi ấy trở thành một thứ bằng chứng lồ lộ về tính chất và thực chất cuộc đời đã qua của y. Ngoài những túi thịt chảy dài dưới cặp mắt nhỏ bé lúc nào cũng trâng tráo, nghi kị, giễu cợt cùng vô số nếp nhăn sâu hoắm trên khuôn mặt bé choắt nhưng béo múp, bên dưới cái cằm nhọn còn thấy lấy một cái hầu to tướng, nhung nhúc thịt và

thuôn thuôn, như cái túi đựng tiền, khiến cho mặt y có vẻ dâm dật ghê tởm. Thêm vào đó còn có cái miệng rộng của loài thú ăn thịt với cặp môi mọng để lộ ra những mảnh nhỏ còn sót lại của hàm răng đen sì hầu như đã hư nát hết. Hễ bắt đầu nói là y phun nước bọt ra. Thế nhưng y thích pha trò về khuôn mặt của mình, mặc dù hình như y hài lòng về nó. Đặc biệt y thường trỏ cái mũi không to lắm, nhưng rất mảnh, sống gồ hẳn lên: "Cái mũi La Mã chính cống, - y nói - lại thêm cái yết hầu này thì mặt tôi đích thị là khuôn mặt của một nhà quý tộc La Mã thời suy tàn". Hình như y lấy thế làm hãnh diện.

Chẳng bao lâu sau khi tìm được mộ mẹ, Alecxei bỗng nói với bố rằng anh muốn vào tu viện, các thầy tu sẵn lòng nhận anh vào. Anh giải bày với bố rằng đây là nguyện vọng thiết tha nhất của anh và anh khẩn khoản xin bố trang trọng cho phép với tư cách là người sinh ra anh. Lão già biết rằng trưởng lão Zoxima lánh mình trong tu thất đã có ảnh hưởng đặc biệt đến "thằng bé hiền lành" của mình.

- Vị trưởng lão đó cố nhiên là người ngay thẳng nhất trong các thầy tu ở đây. - Lão nói, sau khi đã yên lặng trầm ngâm nghe Aliosa, tuy nhiên lão hầu như không ngạc nhiên về điều cầu xin của con. - Hừm, thì ra con muốn vào đấy, thằng bé hiền lành của ta! - Lão đã chếnh choáng hơi men và bỗng mỉm cười, nụ cười toét miệng, dở tỉnh dở say, nhưng không thiếu phần ranh mãnh và quỷ quyệt của con sâu rượu. - Hừm, thì ta cũng đã cảm thấy trước rằng cuối cùng rồi con sẽ đi đến cái nước ấy, con có thể tưởng tượng được không? Con đeo đuổi chí hướng ấy. Ừ thôi cũng được, con có hai ngàn rúp vốn riêng đây, còn ta không bao giờ bỏ rơi con, thiên thần của ta ạ, ngay bây giờ ta cũng sẽ góp cho con đủ số tiền cần thiết nếu người ta đòi hỏi. Nhưng nếu người ta không đòi hỏi thì tội gì, phải không? Con có tiêu gì

nhiều, chẳng qua chỉ như con hoàng yến, mỗi tuần hai hạt là đủ... Hừm. Con ạ, ở gần tu viện đó có một xóm mà cả bàn dân thiên hạ đều biết là ở đấy chỉ toàn "vợ thầy tu", người ta gọi họ như thế đấy, khoảng ba chục mống, ta ước chừng như thế... Ta đã đến đấy, kể cũng thú vị, tất nhiên là xét trong loại của nó, để đổi món cho đỡ ngán. Tệ cái là chỉ rặt của Nga, không có cô ả người Pháp nào, mà lẽ ra có thể có lắm chứ, bọn họ khối tiền. Đánh hơi thấy thì các ả ấy sẽ kéo đến. Còn ở đây thì chẳng có gì, ở đây không có các vợ thầy tu, thầy tu có khoảng hai trăm. Tu hành chăm chỉ. Trai giới thực sự. Ta thừa nhận... Hừm. Thế ra con muốn đi tu à? Thế thì ta tiếc cho con, Alecxei ạ, thực đấy, không biết con có tin không, ta yêu con... Tuy vậy đây cũng là dịp thuận lợi: con sẽ cầu nguyện cho chúng ta, những kẻ tội lỗi, chúng ta ở đây phạm quá nhiều tội lỗi. Ta vẫn nghĩ: rồi đây ai sẽ cầu nguyện cho ta? Trên đời có người nào như thế không? Con yêu dấu của ta, về khoản ấy ta đần kinh khủng, có lẽ con không tin chứ gì? Đần kinh khủng. Này con ạ, về mặt đó, dù ta rất đần, nhưng ta cứ nghĩ suốt, nghĩ suốt, thỉnh thoảng thôi, tất nhiên, không phải là luôn luôn. Ta nghĩ: nhất định quỷ sẽ dùng móc lôi ta đi khi ta qua đời. Nhưng ta lại nghĩ: móc ư? Chúng lấy đâu ra thứ đó. Làm bằng gì? Sắt ư? Rèn ở đâu? Chúng có một xưởng làm móc chắc? Có lẽ các tu sĩ ở viện cho rằng địa ngục có trần. Ta sẵn lòng tin là có địa ngục, miễn là nó không có trần: như vậy xem ra thanh nhã hơn, có văn hóa hơn, nghĩa là theo tinh thần đạo Lute[1]. Thực ra thì có trần hay không cũng thế thôi chứ gì? Nhưng điều khỉ gió chính là ở chỗ đó! Này nhé, nếu như không có trần thì tức là cũng không có móc. Mà nếu không có móc thì

[1] Lute Martin (1483-1546), một lãnh tụ cải cách tôn giáo, sáng lập đạo Lute. Đạo Lute là một trào lưu thanh giáo, đặc điểm của nó chỉ là thừa nhận Kinh Thánh, bác bỏ truyện thánh (N.D).

tức là phèo hết, thế là lại không cách gì tưởng tượng nổi: ai sẽ lôi ta đi, bởi vì nếu ta không bị lôi đi thì còn quái gì lẽ phải trên đời này nữa chứ? Il faudrait les inventer[1], những cái móc ấy, cốt để dùng cho ta, cho một mình ta thôi, bởi vì, Aliosa ạ, giá như con biết được ta là kẻ vô sỉ như thế nào!...

- Vâng, ở đấy không có móc, - Aliosa chăm chú nhìn bố, khẽ nói một cách nghiêm trang.

- Phải, phải, chỉ có bóng của những cái móc treo thôi. Ta biết, ta biết. Như một người Pháp đã miêu tả địa ngục: *J'ai vu l'ombre d'un cocher, quy avec l'ombre d'une brosse frottait l'ombre d'une carosse*[2]. Con yêu dấu của ta, làm sao con biết là không có móc? Khi nào đến ở với các thầy tu thì con sẽ hát giọng khác thôi. Mà thôi, đi đi, hãy tìm cho ra sự thật rồi về kể cho ta nghe: dù có sang thế giới bên kia cũng nhẹ nhõm hơn nếu biết chắc ở đó có cái gì. Vả lại con ở với các thầy tu sẽ đứng đắn hơn ở với lão già say rượu và một lũ gái non... mặc dù sẽ không có gì đụng được đến con vì con là đấng thiên thần mà. Có lẽ ngay ở đấy cũng sẽ không có gì đụng được đến con, chính bởi vậy mà ta cho phép con đi, vì ta hy vọng như thế. Con là người biết xét suy. Con sẽ cháy lên một thời gian rồi sẽ tắt, sẽ khỏi bệnh và trở về nhà. Ta sẽ đợi con: vì ta cảm thấy con là người duy nhất trên đời không kết tội ta, con yêu dấu của ta, ta cảm thấy điều đó mà, ta không thể không cảm thấy điều đó!...

Thậm chí lão khóc rưng rức. Lão là người đa cảm, lão độc ác và đa cảm.

---

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là "phải bịa ra chúng", đây là nhại câu nói nổi tiếng của Voltaire: "Nếu không có Thượng đế thì phải bịa ra cho có".

[2] Tiếng Pháp trong nguyên bản: "Tôi đã thấy cái bóng của người đánh xe dùng cái bóng của chiếc bàn chải cọ cái bóng của cỗ xe".

V. CÁC TRƯỞNG LÃO

Có thể có độc giả tưởng rằng chàng trai của tôi là một bản chất bệnh tật, xuất thân kém phát triển, một anh chàng xanh xao mơ mộng, ốm o và gầy võ. Trái lại, Alecxei hồi ấy là một thanh niên mười chín tuổi dáng người cân đối, má hồng hào, dồi dào sức khỏe, có cái nhìn tươi sáng. Hồi ấy thậm chí anh rất đẹp trai, thon thả, tầm vóc vừa phải, tóc nâu sẫm, khuôn mặt hình trái xoan đều đặn, tuy hơi dài, hai mắt màu xám sẫm cách nhau khá xa, long lanh, anh rất mực trầm tư và có lẽ là rất điềm tĩnh. Có lẽ người ta sẽ nói rằng hai má đỏ hồng không ngăn cản sự cuồng tín và đầu óc thần bí; nhưng tôi cho rằng Alecxei có óc thực tế hơn bất cứ ai khác. Ồ, cố nhiên sống ở tu viện anh hoàn toàn tin vào phép lạ, nhưng theo tôi phép lạ không bao giờ làm cho người có óc thực tế rối trí. Không phải phép lạ lái người có óc thực tế theo hướng tín ngưỡng. Một người đích thực là có óc thực tế, nếu không tín ngưỡng, bao giờ cũng có đủ sức mạnh và khả năng không tin cả phép lạ, còn nếu phép lạ hiển hiện trước người đó như một sự kiện không thể chối cãi thì người đó sẽ nghi ngờ giác quan của mình hơn là chấp nhận sự kiện. Mà nếu có chấp nhận thì chỉ coi đó như một điều tự nhiên mà cho đến giờ mình chưa hề biết. Ở người có óc thực tế, tín ngưỡng không do phép lạ sinh ra, mà phép lạ do tín ngưỡng sinh ra. Nếu như người thực tế có tín ngưỡng thì do óc duy thực tế của y, nhất định y phải chấp nhận cả phép lạ. Sứ đồ Toma tuyên bố rằng ông không tin chừng nào ông chưa thấy, còn khi thấy rồi thì ông nói: "Lạy Chúa tôi và Chúa Trời của tôi!"[1]. Phép lạ đã khiến ông phải

[1] Gioan, XX 28 (N.D).

tin chăng? Nhiều phần chắc là không phải, ông tin chỉ vì ông muốn tin, có lẽ trong đáy lòng sâu kín ông đã tin hoàn toàn, ngay cả khi ông thốt lên: "Ta không tin chừng nào ta chưa thấy".

Có lẽ người ta sẽ nói rằng Aliosa ngờ nghệch kém phát triển, học hành dở dang, vân vân. Bảo anh học hành dở dang thì đúng, nhưng bảo anh ngờ nghệch và ngu ngốc thì rất là bất công. Tôi sẽ chỉ nhắc lại điều tôi đã nói ở trên: anh bước lên con đường ấy chỉ vì hồi đó duy có nó làm xáo động tâm tư anh và anh hình dung nó là con đường lí tưởng để tâm hồn đầy khát khao của anh thoát khỏi bóng tối, vươn tới ánh sáng. Nên nói thêm rằng anh là một chàng trai phần nào thuộc thời kỳ gần đây nhất của chúng ta, tức là bản chất chính trực, đòi hỏi sự thật, đi tìm sự thật và tin vào sự thật, và khi đã tin thì cần lập tức tham gia vào đó bằng tất cả sức mạnh tâm hồn, cần mau mau lập kì tích, nhất quyết muốn hi sinh tất cả cho kì tích đó, kể cả tính mạng. Tuy rằng bất hạnh thay, các chàng trai ấy không hiểu rằng hi sinh tính mạng có lẽ là loại hi sinh nhẹ nhàng nhất trong nhiều trường hợp loại này, chẳng hạn hi sinh năm, sáu năm trong quãng đời thanh niên sôi nổi của mình cho việc học tập gian khổ, cho việc nghiên cứu khoa học, dù là để tăng gấp mười sức lực của mình nhằm phụng sự vẫn cái sự thật ấy và kì tích ấy mà anh ta yêu mến và muốn thực hiện - sự hi sinh như thế, đối với nhiều người trong bọn họ, hầu như hoàn toàn không vừa sức. Aliosa chỉ chọn con đường trái ngược với mọi người, nhưng vẫn với lòng khao khát mau chóng lập kì tích như vậy. Một khi đã nghĩ chín và tin chắc rằng có linh hồn bất diệt và Thượng đế thì lẽ tự nhiên họ tự nhủ: "Ta muốn sống cho linh hồn bất diệt, ta không chấp nhận sự thỏa hiệp nửa vời". Cũng hệt như vậy, nếu họ cả quyết rằng không có linh hồn bất diệt và Thượng đế thì lập tức họ sẽ trở thành người vô thần hay người xã hội chủ nghĩa

(bởi vì chủ nghĩa xã hội không chỉ là vấn đề công nhận hay cái gọi là đẳng cấp thứ tư, nhưng chủ yếu là vấn đề vô thần, vấn đề biểu hiện thời nay của chủ nghĩa vô thần, vấn đề tháp Baben xây cất không có Thượng đế, không phải để từ dưới đất ngoi lên trời, mà để lôi trời xuống đất). Aliosa thậm chí cảm thấy rằng, cứ sống như trước thì thật kỳ lạ và không thể được. Đã có câu rằng: "Hãy đem cho hết mọi thứ và đi theo ta, nếu ngươi muốn được hoàn hảo"[1]. Aliosa tự nhủ: "Ta không muốn chỉ cho hai rúp thay vì cho tất cả", ta không muốn chỉ đi lễ thay vì "đi theo ta". Trong số những kỉ niệm tuổi thơ, có lẽ kí ức vẫn còn lưu lại điều gì về tu viện ngoại ô của chúng tôi, có thể là mẹ đã đưa anh đến xem lễ. Có thể đây là ảnh hưởng của những tia nắng tà dương chênh chếch trước bức ảnh thánh mà người mẹ "ngộ dại" đã bồng anh dâng lên trước Đức Mẹ. Dáng vẻ trầm tư, anh về địa phương chúng tôi có lẽ chỉ để xem ở đây người ta cho tất cả hay chỉ hai rúp, và ở tu viện anh ta gặp vị trưởng lão ấy...

Vị trưởng lão ấy, như tôi đã nói rõ ở trên, là trưởng lão Zoxima, nhưng ở đây nên nói vài lời về việc nói chung thế nào là "trưởng lão" trong các tu viện của chúng ta, đáng tiếc rằng trong lĩnh vực này tôi không có đủ thẩm quyền và không nắm chắc lắm. Tuy nhiên, tôi sẽ thử trình bày sơ qua chút ít. Thứ nhất, những người chuyên môn có thẩm quyền khẳng định rằng các trưởng lão và chế độ trưởng lão xuất hiện trong các tu viện Nga của chúng ta mới gần đây thôi, thậm chí chưa đến một trăm năm, trong khi đó tại phương Đông theo đạo chính thống, đặc biệt ở Xinai và Atox, chế độ ấy tồn tại đã hơn một nghìn năm. Có người cho rằng chế độ trưởng lão đã có ở nước Nga từ cổ xưa hay nhất định phải có, nhưng do những tai biến của người Nga,

[1] Mathiơ, XIX, 12 (N.D).

họa Tata, những cuộc biến loạn, việc đoạn tuyệt quan hệ trước kia với phương Đông sau khi Conxtantinopol bị chinh phục[1], thể chế ấy mai một ở nước ta và do đó không còn các trưởng lão nữa. Nó được khôi phục lại ở nước ta từ cuối thế kỉ trước nhờ nhà khổ tu vĩ đại (người ta gọi ông như vậy) Paixi Velitscovxki và các môn đệ của ông, nhưng cho đến hiện nay, sau ngót một trăm năm, vẫn chỉ một số ít tu viện có trưởng lão, thậm chí đôi khi việc lập trưởng lão gần như bị đàn áp vì đó là sự đổi mới chưa từng có ở Nga. Đặc biệt thể chế ấy ở nước Nga chúng ta rất thịnh đạt tại một hoang mạc trứ danh, Kozenxiaia Optinnaia[2]. Nó được du nhập vào tu viện chúng tôi từ bao giờ và ai lập nên thì tôi không thể nói được, nhưng đã có ba trưởng lão kế chân nhau và trưởng lão Zoxima là người sau cùng, nhưng Cha đã gần kề miệng huyệt do yếu sức và ốm đau và người ta không biết sẽ tôn ai lên kế chân Cha. Đây là vấn đề quan trọng đối với tu viện chúng tôi, bởi vì cho đến lúc ấy tu viện chúng tôi chưa có gì đặc biệt nổi tiếng: Ở đó không có các thánh cốt, cũng không có các tượng thánh mới phát hiện, cũng không có những kì tích lịch sử và công đức đối với tổ quốc. Tu viện thịnh đạt và nổi tiếng khắp nước Nga chính là nhờ các trưởng lão, chính là để được nhìn thấy và nghe các trưởng lão mà người hành hương từ khắp nước Nga vượt hàng ngàn dặm đường để về cùng chúng tôi. Vậy thế nào là trưởng lão? Trưởng lão là người thâu tóm tâm hồn và ý chí của người ta vào tâm hồn và ý chí của mình. Khi đã chọn trưởng lão là ta từ bỏ ý chí của mình và dâng nó cho đấng ấy để hoàn toàn chối bỏ bản thân. Kẻ chọn con đường này tình nguyện nhận cuộc thử thách ấy, cái trường đời ấy với hy vọng rằng sau

---

[1] Conxtantinopol (nay là Xtambul) bị Xuntan Thổ Nhĩ Kỳ Mahomet II chiếm năm 1453 (N.D).

[2] Một tu viện rất nổi tiếng, gần Kaluga (N.D).

cuộc thử thách lâu dài sẽ vượt thắng được bản thân, làm chủ được bản thân đến mức rút cuộc, nhờ sự vâng lời suốt đời, sẽ đạt được tự do hoàn toàn, nghĩa là tự do đối với chính mình, tránh được số phận của những kẻ cả đời không tìm được chính bản thân mình. Phát kiến đó, tức là thể chế trưởng lão, không phải chỉ trên lí thuyết, mà ở phương Đông nó nảy sinh từ kinh nghiệm thực tế đã có từ ngàn năm nay. Bổn phận đối với trưởng lão không phải là "sự vâng lời" bình thường xưa nay vẫn có trong các tu viện Nga của chúng ta. Ở đây tất cả các tín đồ phải vĩnh viễn xưng tội với trưởng lão và mối liên hệ giữa người ràng buộc và người bị ràng buộc là không gì phá bỏ được. Chẳng hạn, người ta kể rằng có lần vào thời cổ xưa của Kito giáo, một người tập tu không vâng lời trưởng lão về một việc gì đó, ông ta bỏ tu viện ra đi, đến một nước khác, từ Xiri sang Ai Cập. Ở đấy, sau những công tích lâu dài và vĩ đại, cuối cùng ông ta đã xứng đáng chịu sự hành hạ và nhận cái chết tuẫn đạo. Khi nhà thờ mai táng ông ta, bấy giờ đã được tôn sùng như một vị thánh, thì đúng lúc viên trợ tế hô lên: "Những người sắp nhập đạo hãy ra ngoài!", cỗ quan tài mang thi hài người tuẫn đạo bỗng rơi khỏi chỗ và bật ra khỏi nhà thờ, như thế ba lần. Cuối cùng người ta mới biết rằng vị thánh tuẫn đạo này đã phạm tội không vâng lời và lìa bỏ trưởng lão của mình trốn đi, vì vậy nếu không được trưởng lão giải tội thì không thể được tha thứ, dù đã có công tích khổ luyện cao cả. Chỉ khi vị trưởng lão được mời đến đã giải bỏ cho ông ta lời thề vâng lời thì mới chôn cất được. Cố nhiên đấy chỉ là truyền thuyết đời xưa, nhưng đây là chuyện thật mới xảy ra chưa lâu: một tu sĩ thời nay ẩn mình trong núi Aton, bỗng nhiên vị trưởng lão phán truyền cho ông ta rời khỏi nơi mà ông ta hết lòng yêu quý và coi là thánh địa, là nơi ẩn dật thanh vắng, để trước hết sang Jeruzalem chiêm bái các thánh địa, rồi trở về Nga, lên miền Bắc, vùng Xibir: "Chỗ của con là ở đấy chứ không phải ở đây".

Sửng sốt và đau buồn, thầy tu đến Conxtantinopol yết kiến Đại Giáo trưởng cầu xin Ngài giải bỏ cho lời thề vâng lời, nhưng vị chúa tể của thế gian trả lời rằng chẳng những Ngài, Đại Giáo trưởng không thể giải được lời thề ấy, mà trên thế gian này không có uy quyền nào làm được việc đó, ngoài chính vị trưởng lão đã nhận cho ông ta nguyện thề. Như vậy trong những trường hợp nhất định, thể chế ấy đem lại cho trưởng lão một quyền lực vô hạn và khó hiểu. Đấy là lí do vì sao trong nhiều tu viện định chế trưởng lão thoạt đầu gần như bị trấn áp. Thế nhưng các trưởng lão lập tức được dân gian hết sức tôn sùng. Chẳng hạn, người ta đổ đến tu viện chúng tôi, cả dân đen và người quyền quý, để sụp mình trước các trưởng lão, thổ lộ với họ những nghi ngờ, tội lỗi, đau khổ của mình và xin một lời khuyên hay lời răn bảo. Thấy thế, những kẻ chống đối các trưởng lão la lối lên - ngoài những lời buộc tội khác, - rằng ở đây bí tích xưng tội bị hạ thấp một cách tùy tiện và nông nổi, tuy rằng việc người tập tu hay người thường không ngớt thổ lộ nỗi lòng với trưởng lão hoàn toàn không diễn ra như một bí tích. Tuy nhiên, cuối cùng định chế trưởng lão đã đứng vững và dần dần nhập vào các tu viện Nga. Kể ra các phương tiện cải hóa tinh thần đã có tự ngàn xưa và đã được thử thách đó nhằm giúp con người thoát khỏi sự nô lệ vươn tới tự do, tới sự hoàn thiện đạo đức cũng vẫn có thể là con dao hai lưỡi, vì thế đôi khi đáng lẽ đem lại sự khuất phục và tự chủ hoàn toàn, nó lại đẩy người ta tới sự kiêu ngạo quái quỷ, nghĩa là tới xiềng xích chứ không phải tới tự do.

Trưởng lão Zoxima khoảng sáu mươi nhăm tuổi, xuất thân từ tầng lớp địa chủ, hồi mới bước vào tuổi thanh niên đã từng là quân nhân, là sĩ quan ở Cavcaz. Hẳn là Cha đã làm cho Aliosa cảm phục về một thiên khiếu đặc biệt nào đó của tâm hồn, Aliosa ở ngay trong trại phòng của trưởng lão. Cha yêu mến anh và cho

anh ở với mình. Cần lưu ý rằng Aliosa hồi đó sống trong tu viện nhưng chưa hề bị ràng buộc gì, anh có thể đi đâu tùy ý nhiều ngày ròng, còn anh mặc áo thầy tu là do tự nguyện, để khỏi khác biệt với mọi người trong tu viện. Tuy cố nhiên chính anh cũng thích như thế. Có lẽ trí tưởng tượng non trẻ của Aliosa bị kích động mạnh bởi cái quyền lực và quang vinh không ngừng bao quanh vị trưởng lão của anh. Về trưởng lão Zoxima, nhiều người nói rằng sau bao nhiêu năm tiếp tất cả những ai đến thổ lộ nỗi niềm với Cha, khao khát chờ mong Cha ban cho một lời khuyên hay một lời chữa lành bệnh, Cha đã tiếp nhận vào tâm linh mình vô vàn điều giãi bày kín đáo, những nỗi đau buồn, những lời thú nhận, đến độ rút cuộc Cha đã có được cái nhìn thấu suốt tinh tế khiến Cha thoạt trông mặt một người lạ đến gặp mình đã đoán ngay được người đó đến để làm gì, người ấy cần cái gì, thậm chí nỗi đau khổ nào đang giày vò lương tâm người đó, và Cha khiến cho người đến gặp mình phải ngạc nhiên, bối rối đôi khi gần như hoảng sợ vì Cha biết điều bí mật của họ trước khi họ thốt lên lời. Thế nhưng Aliosa nhận thấy rằng nhiều người, hầu như tất cả, khi đầu tiên vào gặp riêng trưởng lão thì sợ hãi và lo lắng, mà khi ra khỏi đó thì hầu như bao giờ cũng hớn hở vui sướng, khuôn mặt rầu rĩ nhất cũng ngời lên vẻ hạnh phúc.

Còn một điều nữa khiến Aliosa ngạc nhiên lạ thường: trưởng lão hoàn toàn không nghiêm khắc, trái lại hầu như bao giờ cũng vui vẻ trong lúc giao tiếp. Các tu sĩ nói rằng Cha có lòng quyến luyến những người phạm tội nặng hơn, và người phạm tội nặng nhất là người Cha yêu mến nhất. Thậm chí đến tận cuối đời trưởng lão, vẫn còn những tu sĩ thù ghét hay ghen tị với Cha, nhưng số người đó ít đi, và họ im hơi lặng tiếng, tuy rằng trong số họ có mấy nhân vật rất nổi tiếng và quan trọng trong tu viện, chẳng hạn một trong những thầy tu già lão nhất, một người

kiêng nói[1] vĩ đại, một người ăn kham phi thường. Nhưng dẫu sao thì tuyệt đại đa số hiển nhiên vẫn đứng về phía Cha Zoxima, trong đó rất nhiều người thậm chí còn yêu mến Cha nồng nhiệt và chân thành; một số người gắn bó với Cha gần như cuồng tín. Những người như thế nói thẳng, tuy không công khai lắm, rằng Cha là vị thánh, điều đó không còn nghĩ ngợi gì nữa, và thấy trước Cha sắp từ trần nay mai, họ chờ đợi những phép lạ diễn ra tức khắc và vinh quang lẫy lừng mà người quá cố để lại cho tu viện trong thời gian sắp tới. Cả Aliosa cũng một lòng tin vào pháp lực kì diệu của trưởng lão, cũng như anh một lòng tin câu chuyện về cỗ quan tài bay ra khỏi nhà thờ. Anh đã thấy nhiều người mang theo trẻ con hay người thân thích đau ốm đến cầu xin trưởng lão đặt tay lên họ và cầu nguyện cho họ, ít lâu sau họ trở lại, có người trở lại ngay hôm sau, nước mắt chan hòa quỳ sụp trước trưởng lão tạ ơn Cha đã chữa lành người bệnh của mình. Có khỏi bệnh thật không hay chỉ là bệnh tự nhiên đỡ hơn, Aliosa không hề đặt câu hỏi ấy vì anh đã hoàn toàn tin vào sức mạnh tinh thần của thầy mình và quang vinh của thầy dường như là thắng lợi của anh. Trái tim anh rộn rực hẳn lên và cả gương mặt anh rạng rỡ khi trưởng lão ra gặp đám dân đen hành hương đông đảo đang chờ đợi Cha ở cổng tu viện, họ từ khắp nơi trong nước Nga đổ đến chỉ cốt để nhìn thấy trưởng lão và được Cha ban phước. Họ sụp xuống trước mặt Cha, khóc lóc, hôn chân Cha, hôn mảnh đất Cha đứng, kêu gào, phụ nữ giơ con lên trước mặt Cha, đưa những người bị bệnh "ngộ dại" đến.

---

[1] Tiếng Nga trong nguyên bản "motsalnik" nghĩa đen là "người im lặng" - người tu hành đã khấn nguyện suốt đời không nói năng gì vì lí do tôn giáo. Đây là một giáo phái cực kì cuồng tín trong đạo chính giáo, giáo phái này xuất hiện ở tỉnh Tambov, chủ trương hoàn toàn cắt đứt sự giao tiếp với mọi người xung quanh để tìm sự "cứu rỗi" (N.D).

Trưởng lão nói với họ, đem những đoạn kinh ngắn cầu khẩn cho họ, ban phước rồi để họ về. Thời gian gần đây Cha cứ ốm luôn đến nỗi có khi không đủ sức ra khỏi phòng, và những người hành hương đôi khi phải chờ đợi đến mấy ngày ở tu viện. Aliosa không hề tự hỏi vì sao Cha được yêu mến như vậy, vì sao chỉ cần nhìn thấy mặt Cha là người ta sụp xuống và khóc vì cảm động. Ôi, anh hiểu rất rõ rằng tâm hồn nhẫn nhịn của người bình dân Nga rã rời vì đời cần lao vất vả đầy rẫy đau thương, nhất là vì sự bất công và tội lỗi thường xuyên diễn ra cả trong nước cũng như khắp cõi thế gian, đối với tâm hồn ấy không có nhu cầu và sự an ủi nào mạnh hơn nhu cầu có được một chốn thiêng liêng hay một vị thánh để quỳ sụp xuống mà tôn sùng: "Nếu phần dành cho chúng ta là tội lỗi, dối trá và cám dỗ thì dẫu sao ở đâu đó trên trái đất này vẫn có một vị thánh, một đấng tối cao: đấng ấy nắm trong tay sự thật, đấng ấy biết sự thật, vậy là sự thật không tiêu vong trên trái đất này và rồi một ngày kia nó sẽ đến với chúng ta và ngự trị trên toàn cõi thế gian này, như Ngài đã hứa". Aliosa biết rằng dân chúng cảm thấy chính như thế, thậm chí suy xét như thế, anh hiểu điều đó, còn về việc trưởng lão chính là vị thánh ấy, đấng gìn giữ sự thật của Thượng đế trong con mắt dân chúng thì anh không mảy may hồ nghi, anh cùng một lòng một dạ với những người dân quê khóc lóc kia, với những người vợ ốm của họ đang đưa con ra trình trưởng lão. Trong thâm tâm anh tin tưởng - có lẽ còn mãnh liệt hơn bất cứ ai khác trong tu viện - rằng trưởng lão sau khi tạ thế sẽ đem lại vinh quang phi thường cho tu viện. Nói chung thời gian gần đây, một niềm hân hoan nội tâm nồng nhiệt sâu sắc nào đó ngày càng rực cháy trong tim anh. Anh không hề bối rối rằng vị trưởng lão này vẫn chỉ là một cá nhân lẻ loi. "Dù sao Cha là vị thánh, trái tim Cha có bí quyết đổi mới cho mọi người, có cái pháp lực cuối cùng sẽ thiết lập sự thật trên cõi thế gian, và mọi người sẽ đều thánh

thiện, sẽ yêu mến nhau, sẽ không còn kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn, tất cả sẽ đều là con của Thượng đế và nước Chúa Kito thực sự sẽ đến". Aliosa mơ ước trong lòng như vậy.

Hình như việc cả hai anh đều về nhà đã gây ấn tượng hết sức mạnh đến Aliosa, từ trước đến nay anh chưa hề biết mặt họ. Anh bắt quan hệ với Dmit'ri Fiodorovitr nhanh hơn và thân hơn, tuy Dmit'ri về nhà sau người anh cùng mẹ với anh: Ivan Fiodorovitr. Aliosa rất muốn biết rõ Ivan, nhưng mặc dù Ivan ở nhà đã hai tháng và hai anh em gặp nhau khá thường xuyên, họ vẫn không sao thân nhau được: Aliosa thì trầm lặng, dường như chờ đợi cái gì, dường như ngượng ngùng cái gì không rõ, còn ông anh Ivan thì lúc đầu Aliosa nhận thấy hay nhìn mình hồi lâu bằng con mắt tò mò, nhưng chẳng bao lâu hình như Ivan cũng chẳng bận tâm gì đến em nữa. Nhận thấy điều đó, Aliosa hơi bối rối. Anh cho rằng Ivan thờ ơ là vì hai người chênh lệch về tuổi, đặc biệt về học vấn. Nhưng Aliosa cùng còn một ý nghĩ khác nữa: Ivan ít chú ý và ít thiện cảm với anh, như thế có lẽ còn do một điều gì mà anh hoàn toàn không biết. Không hiểu sao anh vẫn có cảm giác rằng Ivan mải lo một chuyện gì thuộc thế giới nội tâm và quan trọng, anh ấy đang nhằm một mục đích nào đó có lẽ rất khó khăn, thành thử chẳng bụng dạ đâu mà nghĩ đến em, và đây là nguyên nhân duy nhất khiến anh nhìn Aliosa một cách lơ đãng. Aliosa còn nghĩ: phải chăng đây là thái độ khinh miệt của một người vô thần thông thái đối với một gã tập tu ngờ nghệch. Aliosa biết mười mươi rằng anh mình là người vô thần. Sự khinh miệt ấy, nếu có, cũng không thể khiến Aliosa oán hận được, nhưng có một cảm giác bối rối lo lắng mà chính anh cũng không hiểu nổi. Aliosa vẫn chờ đợi lúc Ivan muốn lại gần anh hơn nữa. Anh Dmit'ri Fiodorovitr tỏ ra hết sức kính trọng anh Ivan, nói về Ivan với giọng đặc biệt thiết tha. Qua Dmit'ri, Aliosa biết mọi chi

tiết của các việc quan trọng kia trong thời gian gần đây đã làm cho hai anh gắn bó mật thiết với nhau. Sự thán phục của Dmit'ri đối với Ivan càng có ý nghĩa đặc biệt trong con mắt Aliosa vì so với Ivan thì Dmit'ri gần như vô học, và hai người ấy đặt cạnh nhau dường như tạo thành một sự đối lập nổi bật, cả về cá tính cũng như tính cách, đến nỗi có lẽ không thể tưởng tượng ra được hai con người khác nhau hơn thế.

*
* *

Chính trong thời gian ấy đã diễn ra cuộc hội kiến, hay nói cho đúng hơn là cuộc họp mặt tất cả các thành viên của cái gia đình hỗn độn ấy trong trai phòng của vị trưởng lão đã có ảnh hưởng kì lạ đối với Aliosa. Cái cớ cho cuộc họp mặt ấy thực ra chỉ là bịa đặt. Chính lúc bấy giờ sự bất đồng giữa Dmit'ri Fiodorovitr và bố chàng, Fiodor Pavlovitr, về quyền thừa kế và sự định giá tài sản có lẽ đã đến cực điểm. Quan hệ căng thẳng tới mức không thể chịu đựng nổi nữa. Hình như Fiodor Pavlovitr là người đầu tiên làm như bông đùa đưa ra ý kiến cả nhà họp mặt trong phòng của trưởng lão Zoxima, để tuy không nhờ đến sự hòa giải trực tiếp của Cha, mà vẫn có thể thỏa thuận với nhau một cách tử tế hơn, vì chức sắc và nhân cách của trưởng lão có thể khiến mọi người vì nể nên dễ dàn hòa hơn. Dmit'ri Fiodorovitr chưa bao giờ đến chỗ trưởng lão, thậm chí chưa từng thấy mặt Cha, nên cố nhiên chàng nghĩ rằng người ta muốn dùng trưởng lão để đe mình; nhưng bởi vì trong thâm tâm, chàng cũng tự trách mình thời gian gần đây đã nói nhiều điều quá quắt trong lúc cãi cọ với bố, nên chàng chấp nhận sự thách thức. Nhân tiện xin lưu ý rằng chàng không ở nhà bố như Ivan Fiodorovitr mà ở nơi khác tại

đầu thành phố. Tình cờ Piot'r Alecxandrovitr Miuxov thời gian này đang ở vùng chúng tôi cũng sốt sắng vồ lấy ý kiến ấy. Là một người theo chủ nghĩa tự do những năm bốn mươi và năm mươi, là người có đầu óc tự do và vô thần, có lẽ vì buồn tình, cũng có thể vì muốn tiêu khiển bông lông, ông dự phần đặc biệt trong việc này. Đột nhiên ông muốn xem tu viện và "vị thánh". Bởi vì cuộc tranh chấp lâu năm của ông với tu viện vẫn tiếp tục và vụ kiện vẫn còn kéo dài - đấy là về chuyện phân chia địa giới đôi bên, về quyền đốn gỗ trong rừng và đánh cá trên sông gì gì đó - ông vội lợi dụng cơ hội này, lấy cớ rằng chính ông muốn dàn xếp với Cha viện trưởng: liệu có cách nào chấm dứt êm thấm cuộc tranh chấp giữa hai bên không? Vị khách có thiện ý như vậy cố nhiên có thể được chú ý và được tiến đón ân cần hơn một người đến thăm chỉ vì hiếu kì. Vì tất cả những lí do kể trên, trong tu viện người ta có thể nài xin trưởng lão tiếp họ: thời gian gần đây vị trưởng lão ốm đau gần như không rời khỏi phòng, và bởi vậy không tiếp ngay cả những khách thăm thường lệ. Cuối cùng trưởng lão chấp thuận và người ta đã định ngày. "Ai đã đặt ta vào địa vị phân xử cho họ?" - Cha chỉ mỉm cười nói với Alecxei.

Được biết về cuộc gặp mặt đó, Aliosa rất bối rối. Trong số những người kiện cáo và tranh chấp nhau ấy, nếu có người nào có thể coi trọng cuộc hội họp này thì hiển nhiên chỉ có anh Dmit'ri. Còn hết thảy những người khác đến chỉ với ý định bông lông và có lẽ là xúc phạm đến trưởng lão. Aliosa hiểu như vậy Ivan và Miuxov đến vì một sự hiếu kì. Có thể là hết sức thô thiển, còn ông bố đến có lẽ để làm trò hề và dựng nên một cảnh sân khấu gì đó. Ôi, Aliosa tuy không nói ra nhưng biết rõ bố mình lắm. Tôi xin nhắc lại, anh chàng hoàn toàn không chất phác như người ta tưởng. Anh chờ đến ngày đã định mà lòng nặng trĩu.

Chắc chắn là trong thâm tâm anh thầm mong có cách nào chấm dứt tất cả những bất hòa ấy trong gia đình. Tuy nhiên anh lo nhất về trưởng lão; anh run sợ cho thầy, cho danh tiếng của thầy, sợ những điều xúc phạm đến thầy, nhất là những lời giễu cợt đặc biệt tinh tế, lễ độ của Miuxov, những câu lấp lửng cao ngạo của anh Ivan thông thái. Aliosa hình dung tất cả sự việc ấy như thế. Thậm chí anh muốn đánh liều báo trước cho trưởng lão, nói với thầy điều gì về những người có thể đến dự cuộc gặp gỡ này, nhưng anh nghĩ thế rồi lại thôi. Có điều, trước ngày đã định một hôm, anh nhờ một người quen của Dmit'ri nói hộ với anh mình rằng anh yêu anh mình lắm và mong anh làm đúng như đã hứa... Dmit'ri đâm ra nghĩ ngợi, bởi vì chàng chẳng làm sao nhớ được mình đã hứa gì với em, chàng chỉ viết thư trả lời rằng chàng sẽ gắng hết sức để đừng "đi đến chỗ đê mạt", và tuy chàng kính trọng sâu sắc trưởng lão và anh Ivan, nhưng chàng tin chắc rằng người ta đặt cho chàng một cái bẫy hay một hài kịch nhơ nhuốc. "Tuy vậy, thà anh nuốt lưỡi anh đi còn hơn là nói điều gì thiếu tôn kính với bậc thánh nhân mà anh sùng mộ" - Dmit'ri kết thúc lá thư của mình như vậy. Bức thư không làm cho Aliosa phấn chấn lắm.

Quyển Hai
CUỘC HỌP MẶT KHÔNG ĐÚNG CHỖ

I. ĐẾN TU VIỆN

Hôm ấy là một ngày tuyệt đẹp, ấm áp và sáng sủa. Cuối tháng tám. Cuộc gặp gỡ với trưởng lão đã ấn định ngày là ngay sau buổi lễ cuối cùng, vào khoảng mười một giờ rưỡi. Nhưng khách không đến lúc làm lễ, mà đến lúc vừa tan lễ. Họ đi hai cỗ xe, cỗ thứ nhất sang trọng thắng hai con ngựa quý, chở Piot'r Alecxandrovitr Miuxov với một người họ xa của ông, một người rất trẻ, trạc hai mươi tuổi, Piot'r Fomitr Calganov. Chàng thanh niên này đang chuẩn bị vào đại học. Không hiểu vì sao anh ta hiện ở nhà Miuxov, và Miuxov rủ rê anh ta ra nước ngoài, đến Juric hay Iena để vào học ở đấy cho đến khi tốt nghiệp, anh ta vẫn chưa quyết định. Anh ta nom tư lự và dường như đăng trí. Mặt anh ta nom dễ ưa, vóc người rắn chắc, khá cao lớn. Luồng mắt anh ta đôi khi có vẻ đờ đẫn kì lạ: như tất cả những người hết sức đăng trí, đôi khi anh ta nhìn người khác chằm chằm hồi lâu mà chẳng thấy gì. Anh ta ít lời và hơi vụng về, nhưng có lúc - chỉ khi có hai người với nhau - anh ta bỗng nhiên lắm lời kinh

khủng, sôi nổi, hay cười, đôi khi có trời biết anh ta cười cái gì. Nhưng sự phấn hứng của anh ta lụi tàn cũng nhanh chóng và đột ngột như khi nó xuất hiện. Anh ta ăn vận bao giờ cũng chỉnh tề thậm chí trang nhã: anh ta đã có một số tài sản riêng và còn đang trông đợi sẽ có thêm gấp bội. Anh ta kết bạn với Aliosa.

Trên cỗ xe thuê quá cũ kĩ, long sòng sọc nhưng rộng rãi, thắng một cặp ngựa già sắc hồng đốm xám, cách xe trước của Miuxov một quãng xa là Fiodor Pavlovitr và con trai ông ta là Ivan Fiodorovitr. Dmit'ri Fiodorovitr đã được báo cho biết giờ họp từ hôm trước nhưng đến muộn. Khách để xe cạnh bức tường vây, ở khu vực nhà khách và đi bộ vào cổng tu viện. Trừ Fiodor Pavlovitr, ba người còn lại hình như chưa bao giờ thấy một tu viện nào, còn Miuxov, ba mươi năm nay có lẽ không bước chân đến nhà thờ. Ông nhìn xung quanh với vẻ tò mò có phần cố ý tỏ ra hơi lỗ mãng. Nhưng đối với người có óc quan sát như ông thì ngoài nhà thờ và những nhà phụ cũng hết sức bình thường trong tu viện không còn cái gì đáng chú ý. Những người đi lễ về sau cùng đang ra, vừa đi vừa cất mũ và làm dấu thánh. Giữa đám bình dân cũng có những người thuộc tầng lớp cao hơn, hai ba bà mệnh phụ một viên tướng rất già: tất cả bọn họ đứng ở nhà khách. Một đám ăn mày lập tức vây lấy các vị khách của chúng ta, nhưng chẳng ai cho họ cái gì. Riêng có Piot'r Fomitr Calganov lấy trong ví tiền mười copec, vội vã và ngượng ngập - có trời biết tại sao lại như thế, giúi nhẹm cho một người đàn bà, nói nhanh: "Chia đều cho tất cả". Những người cùng đi với anh ta chẳng ai để ý đến chuyện đó, vì vậy anh ta chẳng can gì phải ngượng ngùng. Vậy mà thấy thế anh ta càng ngượng ngập hơn.

Nhưng có một điều kỳ lạ: đáng ra người ta phải chờ đón họ, thậm chí có lẽ phải tỏ ra trịnh trọng một chút: một vị khách mới

đây đã cúng cho tu viện một ngàn rúp, người kia là một điền chủ giàu có bậc nhất có thể nói là bậc học rộng tài cao mà tất cả các thầy tu phần nào lệ thuộc vào ông ta về quyền đánh cá trên sông, vì vụ kiện có thể dẫn đến tình thế ấy. Ấy thế mà không một nhân vật chính thức nào ra đón khách. Miuxov lơ đãng nhìn những bia mộ ở gần nhà thờ và toan đưa ra nhận xét rằng các thân chủ hẳn là phải trả giá đắt cho những bia mộ ấy mới được quyền chôn người nhà ở nơi "thiêng liêng" như thế này, nhưng ông im lặng: thói mỉa mai thông thường của người có đầu óc tự do gần như đã biến thành sự giận dữ.

- Quái quỷ, biết hỏi ai ở đây bây giờ, thật chẳng ra thể thống gì cả... Phải giải quyết ngay đi thôi, đến là mất thời giờ. - Đột nhiên ông lẩm bẩm như nói một mình.

Bỗng có một người đi tới, một người đàn ông đứng tuổi, hơi hói, mặc chiếc măng tô mùa hè to rộng, có cặp mắt nhỏ dịu dàng. Ông ta nhấc mũ lên, bằng một giọng nói đớt ngọt xớt tự giới thiệu mình là Macximov, một điền chủ ở Tula. Ông ta lập tức chia sẻ mối bận tâm của các vị khách.

- Trưởng lão Zoxima ở tu xá, một nơi biệt tịch, cách tu viện chừng bốn trăm bước, bên kia khoảnh rừng nhỏ, bên kia khoảnh rừng...

- Thưa, tôi cũng biết là ở bên kia khoảnh rừng, - Fiodor Pavlovitr trả lời ông ta, - nhưng tôi quên mất đường rồi, đã lâu lắm chúng tôi không đến đây.

- Đi vào cái cổng này, rồi thẳng qua khoảnh rừng... qua rừng. Chúng ta cùng đi. Xin mời... Chính tôi, tôi thân hành... Đi lối này, lối này...

Họ qua cổng, vào rừng. Điền chủ Macximov khoảng chừng sáu mươi tuổi, ông ta không phải là đi mà đúng hơn là chạy lon

ton ở phía bên, trân mắt nhìn tất cả bọn họ với vẻ tò mò riết róng, đến là khó thương. Mắt ông ta như lồi hẳn ra.

- Ông ạ, chúng tôi đến gặp trưởng lão có việc riêng, - Miuxov nói một cách nghiêm khắc. - Có thể nói là chúng tôi đã được phép vào yết kiến "nhân vật này", vì thế chúng tôi cảm ơn ông đã dẫn đường, nhưng chúng tôi không mời ông cùng vào đâu.

- Tôi đã vào rồi, tôi đã vào rồi mà... *Un chevalier parfait*![1] - Và ông điền chủ phóng lên không trung một cái búng tay.

- Ai là một *chevalier*?[2]

- Trưởng lão, vị trưởng lão tuyệt vời... Danh dự và vinh quang của tu viện, Cha Zoxima. Một vị trưởng lão như thế...

Lời lẽ lộn xộn của ông bị cắt quãng vì một thầy tu đã theo kịp các vị khách, người này đội mũ chùm, thấp bé, xanh mướt và gầy nhom. Fiodor Pavlovitr và Miuxov dừng lại. Thầy tu cúi chào lễ phép gần như rạp mình xuống và nói:

- Thưa các vị, Cha viện trưởng khẩn khoản mời tất cả các vị đến dùng bữa với Cha sau khi thăm tu xá. Vào đúng một giờ, không muộn hơn. Xin mời cả ông nữa. - Ông ta nói với Macximov.

- Tôi nhất định sẽ đến! - Fiodor Pavlovitr kêu lên hết sức vui mừng vì lời mời ấy. - Nhất định. Mà thầy ạ. Tất cả chúng tôi đã hứa là sẽ cư xử đúng đắn... Còn ông, Piot'r Alecxandrovitr, ông đến chứ?

- Sao lại không nhỉ? Tôi đến đây làm gì nếu không phải là để xem xét mọi nề nếp ở đây. Tôi chỉ ngại một điều là bây giờ tôi lại cùng đi với ông, Fiodor Pavlovitr ạ...

- Vâng, Dmit'ri Fiodorovitr vẫn chưa có mặt.

---

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản: một trang hiệp sĩ hoàn hảo (N.D).
[2] Ai là trang hiệp sĩ.

- Anh ta vắng mặt càng hay, thế ông tưởng tôi thích thú với cái chuyện lủng củng trong gia đình ông chắc, nhất là lại dính ông vào đây nữa? Chúng tôi sẽ đến dùng bữa, thầy nói hộ với Cha viện trưởng là chúng tôi có lời cảm tạ. - Ông nói với thầy tu.

- Ồ không, tôi có nhiệm vụ đưa các ông đến chỗ trưởng lão. - Thầy tu đáp.

- Nếu vậy thì tôi đến Cha viện trưởng, trong lúc đó tôi đến Cha viện trưởng. - Ông điền chủ lắp bắp.

- Cha viện trưởng lúc này đang bận, nhưng xin tùy ông... - Thầy tu nói với vẻ lưỡng lự.

- Lão già đến phiền rầy - Miuxov nói to lên, khi ông điền chủ Macximov chạy trở lại tu viện.

- Lão giống Fon Zon[1]. - Fiodor Pavlovitr bỗng thốt lên.

- Ông thì chỉ được cái thế thôi... Giống Fon Zon cái gì nào? Ông đã chính mắt nhìn thấy Fon Zon rồi à?

- Tôi đã xem ảnh ông ta. Tuy nét mặt không giống, nhưng vẫn có cái gì đó giông giống không thể cắt nghĩa được. Bản sao thứ hai y hệt Fon Zon. Điều đó thì chỉ nhìn mặt thôi bao giờ tôi cũng nhận ra.

- Có thể về khoản đó thì ông thành thạo. Nhưng mà này, Fiodor Pavlovitr ạ, ban nãy ông vừa nhắc lại rằng chúng ta đã hứa sẽ cư xử lịch sự, nhớ lấy nhé. Tôi bảo ông đấy, hãy giữ gìn cẩn thận. Ông mà diễn trò hề thì tôi không có ý định để người ta coi tôi cùng một giuộc với ông đâu nhé... Ông xem, ông ta thế đấy, - Miuxov nói với thầy tu. - Tôi sợ phải cùng đi với ông ta đến những người tử tế.

Cặp môi lợt lạt cắt không ra máu của thầy tu thoáng một nụ

[1] Xem chú thích ở phần sau (N.D).

cười kín đáo, không phải không có phần ranh mãnh nhưng ông ta không nói gì, điều đó cho thấy quá rõ ràng ông ta im lặng vì tự trọng. Miuxov càng cau có hơn.

"Ôi chao, quỷ xé xác tất cả bọn họ đi, chỉ là cái bề ngoài được đào luyện qua bao thế kỉ, chứ thực tế là lòe bịp và phi lí!" - ông thoáng nghĩ.

- Tu xá đây rồi, đến nơi rồi! - Fiodor Pavlovitr reo lên. - Có tường bao quanh và cổng đóng kín.

Ông ta khoa rộng tay làm dấu chữ thập trước những hình thánh vẽ trên cổng và bên cổng.

- Vào tu viện khác thì phải bỏ lại quy pháp của mình. - Ông ta nói. - Ở tu xá này có cả thảy hai mươi nhăm vị thánh đang tìm sự cứu rỗi, họ nhìn nhau và ăn bắp cải. Và không một người đàn bà nào bước chân vào cửa này, đấy mới là điều phi thường. Quả có thế thật. Nhưng sao tôi nghe nói trưởng lão vẫn tiếp khách đàn bà nhỉ? - Ông ta nói với thầy tu.

- Phụ nữ tầng lớp bình dân hiện giờ cũng đang có mặt ở đây đấy, kia kìa, họ nằm chờ ở bên hành lang. Còn các bà quý phái thì có hai phòng nhỏ ở ngay hành lang, nhưng bên ngoài bức tường vây, cửa sổ các phòng đó kia kìa, trưởng lão ra gặp họ bằng lối đi trong, khi Cha mạnh khỏe, nghĩa là vẫn ở ngoài bức tường. Lúc này có một phu nhân, bà điền chủ Khokhlacova ở Kharcov đang chờ đợi cùng với đứa con gái yếu đau của bà. Có lẽ Cha đã hứa sẽ ra tiếp, tuy gần đây Cha yếu hẳn đi, phải gắng gượng lắm mới ra gặp mọi người được.

- Vậy ra vẫn có ngách thông từ tu xá ra chỗ các bà? Xin đừng nghĩ rằng tôi có ý gì, thưa Đức Cha, ấy là tôi nói vậy thôi. Cha ạ, ở núi Atox, Cha có nghe nói đến không, chẳng những phụ nữ không được đến thăm, mà hoàn toàn không được có phụ nữ ở đấy, thậm chí cả những con vật cái: gà mái, bò cái...

- Fiodor Pavlovitr, tôi sẽ quay trở lại và bỏ mặc ông ở đây một mình, mà không có tôi thì người ta sẽ tống cổ ông ra khỏi cửa, tôi báo trước cho ông biết.

- Tôi làm phiền gì ông nào, Piot'r Alecxandrovitr. Ông xem kia. - Ông ta bỗng kêu lên, bước ra phía ngoài bức tường. - Xem kia, họ sống giữa một thung lũng hoa hồng tuyệt chưa chứ!

Quả vậy, tuy ở đây không có hoa hồng, nhưng có cơ man nào là hoa mùa thu loại hiếm và tuyệt đẹp ở tất cả những chỗ có thể trồng hoa được. Rõ ràng là có một bàn tay giàu kinh nghiệm chăm sóc hoa. Những luống hoa ở bên trong các bức tường nhà thờ và giữa các nấm mồ. Ngôi nhà nhỏ trong đó có phòng của trưởng lão là ngôi nhà bằng gỗ, một tầng, có hành lang ở phía trước, xung quanh cũng trồng hoa.

- Trước đây, hồi còn trưởng lão Varxonofi có được như thế này đâu nhỉ? Nghe nói trưởng lão trước không thích sự phong nhã, Cha có đôi khi nổi xung và dùng gậy đánh cả các quý bà, - Fiodor Pavlovitr vừa nói vừa lên bậc tam cấp.

- Trưởng lão Varxonofi có những lúc như điên khùng thật đấy, nhưng người ta cũng huyên truyền nhiều chuyện vô lý. Cha không bao giờ dùng gậy đánh ai cả - Thầy tu trả lời. - Bây giờ xin các vị chờ cho một lát, tôi vào báo trước.

- Fiodor Pavlovitr, tôi đặt điều kiện lần cuối cùng, ông nghe đây. Hãy giữ thái độ đứng đắn, không thì sẽ biết tay tôi đấy, - Miuxov còn kịp nói nhỏ lần nữa.

- Chẳng hiểu sao mà ông lo lắng đến thế? - Fiodor Pavlovitr nói với giọng chế nhạo. - Hay ông sợ tội lỗi? Người ta bảo trưởng lão chỉ nhìn vào mắt người ta là biết ngay ai đến với tâm tư thế nào. Nhưng sao ông coi trọng dư luận quá vậy, ông là dân Paris, là người tiên tiến kia mà, ông làm tôi ngạc nhiên đấy!

Nhưng Miuxov không kịp trả lời câu châm chọc cay độc ấy, họ được mời vào. Lúc bước vào, ông hơi cáu...

"Hừ, ta biết trước mà, ta đang bực tức, rồi ta sẽ tranh cãi... ta sẽ nổi nóng và sẽ hạ thấp bản thân ta và tư tưởng của ta" - ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu ông.

II. TÊN HỀ GIÀ

Họ vào phòng gần như cùng một lúc với trưởng lão. Cha từ phòng ngủ đi ra. Trước đó, trong trại phòng đã có hai giáo sĩ ở tu xá đang chờ trưởng lão, một người là Cha thủ thư, người kia là Cha Paixi ốm yếu tuy chưa già, nghe nói là Cha rất thông thái. Ngoài ra còn một người nữa cũng đứng chờ trong góc phòng (và sau đó vẫn cứ đứng suốt) một chàng trai khoảng hai mươi hai tuổi, mặc áo lễ thường phục, chủng sinh và là nhà thần học tương lai, được tu viện và giáo đoàn bảo trợ vì lí do gì không rõ. Anh ta khá cao, mặt tươi tắn, gò má cao, mắt nhỏ màu nâu nhạt, thông minh và chăm chú. Gương mặt lộ vẻ hết sức kính cẩn, nhưng vẫn đường hoàng, không ra dáng nịnh nọt. Anh ta thậm chí không cúi chào các vị khách vừa vào, vì không tự coi mình ngang hàng với họ, mà là kẻ thuộc hạ.

Trưởng lão Zoxima ra cùng với một người tập tu và Aliosa. Các giáo sĩ đứng lên cúi gập mình chào, những ngón tay chạm đất, rồi nhận phước lành, hôn tay Cha. Bạn phước xong, trưởng lão cũng gập mình đáp lễ từng người, ngón tay chạm đất và xin từng người ban phước cho mình. Toàn bộ nghi lễ ấy diễn ra hết sức trang nghiêm, hoàn toàn không như một lễ thức hàng ngày nào đó, mà gần như là đậm đà tình cảm. Tuy nhiên Miuxov có

cảm giác rằng tất cả những cái đó là có dụng ý răn bảo. Ông đứng trước tất cả những người cùng vào với ông. Có một điều ông đã cân nhắc kĩ từ tối hôm qua, dù quan điểm tư tưởng thế nào đi nữa, song để giữ lễ (vì ở đây có tục lệ như thế), phải đến cho trưởng lão ban phước, ít nhất cũng nhận ban phước, nếu không hôn tay. Nhưng thấy các giáo sĩ cúi chào và hôn tay, ông tức khắc đổi ý: trịnh trọng và trang nghiêm, ông cúi chào rất lễ độ, nhưng theo kiểu thế tục và đến chỗ ghế ngồi. Fiodor Pavlovitr cũng làm như thế, lần này thì bắt chước y hệt Miuxov như một con khỉ. Ivan Fiodorovitr cúi chào rất trịnh trọng và lễ độ nhưng hai tay vẫn để thẳng theo mép quần, còn Calganov bối rối đến nỗi quên cả chào. Trưởng lão đã giơ tay lên toan ban phước liền hạ tay xuống, cúi chào họ lần nữa rồi mời mọi người ngồi. Máu dồn lên má Aliosa, anh xấu hổ. Linh cảm chẳng lành của anh đã thành sự thật.

Trưởng lão ngồi xuống chiếc đi văng nhỏ bằng gỗ đỏ bọc da kiểu cách rất cổ, còn khách - trừ hai giáo sĩ - thì Cha mời ngồi ở phía tường đối diện, cả bốn người thành một dãy, trên bốn chiếc ghế bằng gỗ đỏ bọc da màu đen đã xơ xác lắm rồi. Các giáo sĩ ngồi hai bên, một người cạnh cửa ra vào, người kia cạnh cửa sổ. Anh chủng sinh, Aliosa và người tập tu vẫn đứng. Căn phòng chẳng rộng rãi chút nào và nom có vẻ ủ ê. Đồ vật và bàn ghế đều thô sơ, tồi tàn và chỉ là những thứ cần thiết nhất. Hai chậu hoa trên cửa sổ, trong góc có nhiều tranh thánh, một bức vẽ Đức Mẹ đồng trinh, kích thước rất lớn và có lẽ vẽ từ rất lâu trước cuộc li giáo[1]. Trước bức tranh leo lét một cây đèn thờ. Cạnh bức tranh đó là hai bức tranh khác lồng trong những tấm khung lấp lánh, rồi cạnh đó là những thiên thần nhỏ bé thiếu vẻ

[1] Phái li giáo xuất hiện ở Nga vào giữa thế kỉ XVII, nó là trào lưu chống lại cuộc cải cách của giáo chủ Nikon (1605-1681).

tự nhiên, những quả trứng nhỏ bằng sứ, một cây thập giá bằng ngà voi với *Materdolorosa*[1] ôm lấy nó và mấy bức tranh khắc của các nghệ sĩ Ý vĩ đại ở các thế kỉ trước. Bên cạnh những tranh khắc duyên dáng và đắt tiền ấy là mấy bức in thạch bản kiểu dân gian Nga, họa hình các thánh, những bậc tuẫn đạo, các giáo sĩ thánh thiện có bán ở tất cả các chợ phiên với giá vài xu. Có mấy bức chân dung các tổng giám mục Nga thời nay và thời trước, nhưng ở các bức tường khác, Miuxov đưa mắt lướt nhanh một lượt tất cả những "lệ bộ" ấy, rồi chăm chú nhìn trưởng lão. Ông tự cho mình có con mắt tinh đời, đấy là chỗ yếu của ông, điều ấy dù sao cũng có thể tha thứ được, bởi lẽ ông đã ngoài năm mươi, cái tuổi mà một người thượng lưu thông minh và sung túc bao giờ cũng có ý thức tự tôn hơn, thậm chí đôi khi không chủ ý.

Thoạt đầu ông không ưa trưởng lão. Thật vậy, gương mặt trưởng lão có cái gì khiến nhiều người không ưa, chứ không chỉ riêng Miuxov. Đấy là một người tầm thước, lưng còng, chân rất yếu, mới có sáu mươi lăm, nhưng bệnh tật làm cho nom già hơn nhiều, ít ra là già hơn đến mười tuổi. Khuôn mặt rất gầy, chi chít những nếp nhăn li ti, nhất là quanh mắt. Mắt không to, nhạt màu, nhanh và sáng, tựa như hai cái chấm long lanh. Tóc hoa râm chỉ còn lưa thưa ở hai bên thái dương, râu cằm nhỏ và thưa, nhọn hoắt, đôi môi thường xuyên mỉm cười, mảnh như hai sợi dây. Mũi không dài, nhưng nhọn như mỏ chim.

"Mọi dấu hiệu đều cho thấy đây là một tâm hồn ác độc, nhỏ nhen và hợm hĩnh" - Miuxov thoáng nghĩ. Nói chung ông rất bực với chính mình.

Tiếng chuông đồng hồ giúp cho họ bắt đầu câu chuyện. Chiếc

---

[1] Tiếng Latin: Đức Mẹ đau xót.

đồng hồ quả lắc nhỏ bé, rẻ tiền treo trên tường điểm nhanh một hồi mười hai tiếng.

- Đến giờ rồi, - Fiodor Pavlovitr kêu lên, - vậy mà thằng Dmit'ri Fiodorovitr nhà tôi vẫn chưa có mặt. Thay mặt nó tôi có lời xin lỗi, thưa trưởng lão thánh thiện! (Aliosa run bắn cả người lên vì mấy tiếng "trưởng lão thánh thiện"). Tôi thì khi nào cũng đúng giờ, từng phút một, vì tôi luôn luôn nhớ rằng đúng giờ là lễ độ của bậc vương giả...

- Nhưng dù sao ông cũng không phải là vua. - Miuxov làu bàu, không nén nổi nữa.

- Vâng, đúng thế, không phải là vua. Mà ông tưởng tượng xem, Piot'r Alecxandrovitr ạ, chính tôi cũng biết như thế, thế có trời! Thế mà tôi chẳng bao giờ chữa được cái thói nói năng lốp chốp! Trình Cha! - Ông ta thốt lên bằng một giọng phút chốc đầy cảm hứng. - Trước mặt Cha đây là một thằng hề, một thằng hề đích thực! Tôi xin tự giới thiệu như thế. Một thói quen cũ, than ôi! Còn đôi khi tôi nói dóc không đúng lúc thì đấy là có chủ ý, cốt để pha trò và làm cho mình trở nên dễ thương. Cần phải dễ thương, phải không ạ? Bảy năm trước tôi đến một thị trấn nhỏ có chút việc lặt vặt, thế là tôi kết bạn với mấy tay buôn cỏ con. Tôi đến ông *ixpravnic*[1] có việc nhờ vả ông ta và mời ông ta đến đánh chén với chúng tôi. Ông này cao lớn, to béo, tóc vàng hoe, cau có, té ra ông ta thuộc loại người nguy hiểm nhất trong những trường hợp như thế này: loại người có bệnh gan, đau gan. Tôi đến gặp thẳng ông ta, và các vị ạ, tôi giữ thái độ suồng sã kiểu thượng lưu: "Ông *ixpravnic* ạ, ông hãy là Napravnic[2]

---

[1] Ixpravnic - cảnh sát hương thôn thời Nga hoàng (N.D).

[2] E.F. Napravnic (1839-1916) - nhà soạn nhạc và là người chỉ huy dàn nhạc opera Peterburg.

của chúng tôi nhé!" - "Napravnic là cái gì?", - ông ta nói. Tức thì tôi thấy ngay việc không xuôi rồi, ông ta vẫn nghiêm nghị, tôi không bỏ cuộc: "Tôi muốn bông đùa một chút thôi mà, sao cho mọi người cùng vui, ông Napravnic là nhạc trưởng trứ danh người Nga của chúng ta, mà muốn cho việc làm ăn của chúng tôi có nhịp điệu hài hòa thì chúng tôi cần có ông, đại loại như một nhạc trưởng ấy mà...". Tôi giải thích và so sánh có lí đấy chứ, phải không ạ? "Xin lỗi, tôi là *ixpravnic* và tôi không cho phép ai dùng chức tước của tôi để chơi chữ" - ông ta nói, rồi quay người bỏ đi. Tôi chạy theo ông ta, lớn tiếng nói: "Vâng, vâng, ông là *ixpravnic* chứ không phải là Napravnic". Các vị ạ, công việc của chúng tôi thế là hỏng! Tôi thì vẫn cứ thế, bao giờ cũng thế đấy. Tôi cứ tự làm hại mình do nhã ý của mình! Nhiều năm trước, có lần tôi nói với một nhân vật có thế lực: "Bà nhà có máu buồn"[1] - ý tôi định nói là nhạy cảm về mặt danh dự, về đạo đức, vậy mà ông ta bỗng hỏi lại tôi: "Ông đã cù bà ấy rồi à?" Tôi không nén được, đột nhiên tôi nghĩ: ta hãy tỏ ra dễ thương: "Vâng, cù rồi ạ". Thế là ông ta cù cho tôi một trận ra trò... Chuyện ấy xảy ra đã lâu lắm rồi, vì vậy tôi có kể lại cũng không xấu hổ; tôi vẫn cứ mãi mãi làm hại mình như thế!

- Thì bây giờ ông cũng đang làm như thế đấy! - Miuxov làu bàu với vẻ gườm ghét.

Trưởng lão lẳng lặng nhìn người này rồi người kia.

- Vậy ư? Ông có tưởng tượng được không, tôi cũng biết thế mà, ông Piot'r Alecxandrovitr ạ, và ông nên biết, thậm chí tôi linh cảm thấy tôi đang làm gì ngay khi vừa mở miệng ra, mà ông ạ, thậm chí tôi linh cảm thấy rằng ông sẽ là người chỉ trích tôi

---

[1] Tiếng Nga "siokotlivi" nghĩa đen là "có máu buồn", nghĩa bóng là "dễ chạm nọc" (N.D).

trước tiên. Những lúc ấy, khi tôi thấy lối bông đùa của tôi không ăn khách thì trình Cha, miệng tôi khô đi đến nỗi hai má dính vào lợi dưới, gần như lên cơn co giật. Tôi như thế từ hồi còn trai trẻ kia, hồi ấy tôi sống bám vào giới quý tộc, tôi kiếm miếng bánh bằng cách đó. Tôi là thằng hề chính cống, bẩm sinh, trình Cha, thì cũng như một thánh hài[1] ấy mà. Tôi không chối cãi rằng có lẽ quỷ nhập vào tôi, nhưng là loại quỷ cỡ nhỏ thôi, nếu là cỡ quan trọng hơn thì nó đã chọn nơi trú ngụ khác, song không chọn ông đâu, Piot'r Alecxandrovitr, vì bản thân ông cũng chẳng đáng giá gì lắm. Nhưng tôi tin Thượng đế - chỉ gần đây tôi mới ngờ vực, nhưng bây giờ thì tôi ngồi đây chờ nghe những lời cao cả. Trình Cha, tôi như nhà triết học Didero[2] vậy. Trình Cha thánh thiện, hẳn Cha biết thời nữ hoàng Ecaterina, nhà triết học Didero đã đến gặp Đại Giáo chủ Platon[3]. Vừa vào ông ta nói thẳng luôn: "Không có Thượng đế". Vị giáo chủ liền giơ một ngón tay lên và trả lời: "Thằng điên tự nhủ với lòng rằng không có Thượng đế!". Didero liền sụp ngay xuống chân Ngài: "Tôi tin - ông ta la lên, - tôi xin nhận phép rửa tội". Thế là người ta làm lễ rửa tội cho ông ta ngay tại đấy. Nữ công tước Dascova làm mẹ đỡ đầu, còn Pochomkin làm cha đỡ đầu[4]...

- Fiodor Pavlovitr, thật không thể chịu nổi! Chính ông cũng

---

[1] Nguyên văn tiếng Nga "iurodivvri", chỉ thầy tu khổ hạnh điên hoặc giả vờ điên, có tài tiên tri (N.D).

[2] Didero Deni (1713-1784), nhà văn, nhà triết học duy vật người Pháp (N.D).

[3] Đại Giáo chủ ở Moxcva (1737-1812) (N.D).

[4] Dascova Ecaterina Romanovna (1743-1810) là phụ tá thân cận của Ecaterina II trong cuộc đảo chính cung đình năm 1762. Dưới thời Ecaterina, bà đã từng là chủ tịch Viện Hàn lâm Nga, đã gặp Didero.

Pochomkin Grigori Alecxandrovitr (1739-1791), nhà quân sự và chính khách Nga, sủng thần của Ecaterina II (N.D).

biết rằng ông nói dối, rằng cái chuyện tiếu lâm dở dẫn ấy không đúng sự thực, ông vờ vĩnh như thế để làm gì? - Miuxov nói, giọng run run, không làm sao bình tĩnh được nữa.

- Suốt đời tôi linh cảm thấy đó là điều sai sự thật! - Fiodor Pavlovitr say sưa kêu lên. - Thưa các vị, tôi xin nói hết sự thật. Thưa trưởng lão cao cả! Xin thứ lỗi cho tôi, đoạn cuối, chuyện rửa tội cho Didero là tôi vừa mới bịa ra đấy, vừa nãy thôi, như tôi đã kể ấy, còn trước đây tôi không hề nghĩ đến. Tôi bịa ra cho câu chuyện thêm mặn mà. Tôi vờ vĩnh như thế, Piot'r Alecxandrovitr ạ, là để cho mình thêm có duyên mà. Tuy vậy đôi khi chính tôi cũng chẳng hiểu để làm gì. Còn về Didero thì cái chuyện "Thằng điên đã nói" ấy, tôi được nghe các điền chủ ở đây kể lại có đến hai chục lần, hồi tôi còn trẻ và sống ở nhà họ. Với lại, tôi cũng nghe được chuyện ấy ở bà Mavra Fominisna dì của ông nữa đấy, ông Piot'r Alecxandrovitr ạ. Tất cả bọn họ cho đến giờ vẫn tin chắc rằng ông Didero vô thần đến Đại Giáo chủ Platon để tranh luận về Thượng đế...

Miuxov đứng lên, chẳng những không kiên nhẫn được nữa, mà dường như mất tự chủ. Ông điên lên và biết rằng như thế chính ông đâm ra kì cục. Thực vậy, trong phòng đã xảy ra một việc không thể dung thứ được. Có đến bốn năm chục năm nay, từ thời các trưởng lão trước, khách khứa vẫn tụ tập trong căn phòng này, nhưng bao giờ cũng rất mực sùng kính, không bao giờ khác. Tất cả những ai được vào đây đều hiểu rằng đây là một ân huệ lớn đối với họ. Nhiều người quỳ xuống và cứ quỳ như thế suốt buổi viếng thăm. Nhiều nhân vật "cao sang", thậm chí cả những người cực kì thông thái, lại cả một số người có tư tưởng tự do đến vì tò mò hay vì lí do khác, khi vào phòng tu cùng với mọi người hay được tiếp riêng, đều coi bổn phận trước hết của mình, không trừ một ai, là phải hết sức kính cẩn và tế nhị suốt

trong buổi tiếp, nhất là ở đây không có chuyện tiền nong, mà chỉ có tình yêu và ân huệ từ một phía, còn phía kia là sự sám hối và niềm khao khát giải quyết một vấn đề khó khăn của tâm hồn hay một điều nan giải trong đời sống tình cảm riêng tư. Vì vậy, cái trò hề mà Fiodor Pavlovitr đột ngột giở ra, thái độ bất kính của ông ta đối với nơi này khiến cho những người có mặt tại đây, ít nhất là một số người trong bọn họ, phải băn khoăn và ngạc nhiên. Các giáo sĩ tuyệt nhiên không thay đổi vẻ mặt, nghiêm trang chăm chú chờ xem trưởng lão nói gì, nhưng dường như họ cũng đã sẵn sàng đứng như Miuxov. Aliosa muốn khóc; anh vẫn đứng, đầu cúi xuống. Điều anh cảm thấy lạ lùng nhất là anh Ivan Fiodorovitr, người duy nhất mà anh hy vọng, người duy nhất có thể dùng ảnh hưởng của mình ngăn bố lại - lúc này vẫn cứ ngồi không nhúc nhích trên ghế, gằm mắt xuống, rõ ràng là tò mò chờ xem chuyện này kết thúc ra sao, như thể anh hoàn toàn là người ngoài cuộc. Rakitin (chủng sinh) là chỗ rất quen biết và gần như thân với Aliosa, và Aliosa cũng không dám nhìn anh ta: anh biết rõ ý nghĩ của anh ta (tuy trong cả tu viện chỉ có Aliosa biết những ý nghĩ ấy).

- Thứ lỗi cho tôi... - Miuxov nói với trưởng lão. - Có lẽ Cha tưởng rằng tôi cũng dự phần nào cái trò hề đốn mạt này. Sai lầm của tôi là tôi đã tin rằng ngay cả một người như Fiodor Pavlovitr cũng hiểu được bổn phận của mình khi đến hầu chuyện một người đáng kính ấy... Tôi không ngờ rằng tôi sẽ phải xin lỗi chính vì đã cùng vào với ông ta...

Piot'r Alecxandrovitr không nói hết, và hết sức ngượng ngập, ông ta ra khỏi phòng.

- Đừng bận tâm, tôi xin ông... - Trưởng lão bỗng đứng lên bằng đôi chân yếu ớt của mình, cầm lấy hai tay Piot'r Alecxandrovitr kéo ông lại ngồi xuống ghế. - Xin cứ yên tâm. Tôi

khẩn khoản xin ông cứ là khách của tôi. - Và Cha cúi chào, quay trở về chiếc đi văng của mình.

- Thưa trưởng lão cao cả, Cha cho biết tính lốp chốp của tôi có làm Cha phật ý không ạ? - Fiodor Pavlovitr bỗng hét toáng lên, hai tay nắm lấy tay ghế bành, như sẵn sàng nhảy chồm ra tùy theo câu trả lời.

- Tôi khẩn khoản xin ông đừng bận tâm và đừng ngại. - Trưởng lão nói với ông ta bằng giọng uy nghiêm... - Ông đừng ngại, cứ coi như ở nhà mình. Cần nhất là đừng xấu hổ quá đáng về bản thân mình, bởi vì mọi sự đều do đó mà ra cả.

- Cứ như ở nhà à? Nghĩa là cứ tự nhiên à? Ồ, như vậy thì khí quá đấy, quá đáng đấy, nhưng tôi lấy làm cảm kích mà vâng theo ý Cha! Nhưng thưa Đức Cha đầy ơn phúc, Cha đừng khuyến khích tôi cứ tự nhiên. Cha chớ nên liều lĩnh... Mà chính tôi cũng sẽ không làm quá như thế đâu. Đấy là để giữ gìn cho Cha thôi, tôi bảo trước đấy. Thôi được, tất cả những gì tiếp theo vẫn còn chìm trong bóng tối, chưa biết rõ ra sao, tuy rằng một số người đã muốn bôi vẽ mặt cho tôi. Ấy là tôi nói về ông đấy, Piot'r Alecxandrovitr ạ, còn với Đức Cha thánh thiện, tôi xin thưa: tôi tràn trề phấn khởi! - Ông ta nhổm dậy, giơ hai tay lên: - Phước cho cái bụng đã mang thai ngươi và đôi vú đã cho ngươi bú, đặc biệt là đôi vú! Ban nãy Cha vừa răn tôi: "Đừng quá xấu hổ về bản thân mình, bởi vì mọi sự đều do đó mà ra cả". Câu đó như đâm xuyên vào tôi, Cha đã đọc thấu ruột gan tôi. Chính thế, khi đến với mọi người, tôi cứ luôn luôn có cảm giác rằng tôi là kẻ đê mạt nhất và mọi người đều coi tôi là thằng hề, đã thế thì "ta sẽ làm hề thực cho mà xem, ta không sợ dư luận của các ngươi, vì tất cả các ngươi, không trừ một ai, đều đê mạt hơn ta!". Bởi thế tôi mới là thằng hề, vì xấu hổ mà tôi thành thằng hề, ấy là vì xấu hổ. Chỉ vì đa nghi mà tôi khuấy đảo. Giá như tôi tin chắc rằng khi tôi

đến, mọi người đều lập tức coi tôi là người thông minh nhất và dễ thương nhất thì trời ơi! Khi ấy tôi sẽ là người tốt biết bao. Thưa thầy! - Ông ta bỗng quỳ xuống. - Tôi phải làm gì để được hưởng đời sống vĩnh cửu? - Ngay cả lúc này cũng khó mà đoán chắc là ông ta đùa hay cảm động thực?

Trưởng lão ngẩng lên nhìn ông ta, và mỉm cười nói:

- Chính ông cũng biết từ lâu là phải làm gì, ông có đủ trí khôn: đừng say sưa rượu chè và đừng nói năng không dè lời, đừng ham mê sắc dục, nhất là đừng hám tiền, hãy đóng cửa các quán rượu của ông, nếu không đóng cửa hết được thì ít ra cũng hai - ba cái. Mà cái chính, điều căn cốt nhất là đừng nói dối.

- Tức là về chuyện Didero chứ gì?

- Không phải về chuyện Didero. Cái chính là đừng tự dối mình. Kẻ tự dối mình và nghe lời dối trá ấy thường đi đến chỗ không phân biệt được sự thật ở bản thân mình và xung quanh nữa, thế là họ, không còn tôn trọng cả bản thân mình và người khác. Một khi không tôn trọng ai thì cũng không còn yêu ai nữa, không còn tình yêu, họ dấn mình vào những đam mê và những thú vui thô lậu để khỏi trống rỗng và để giải trí, dần dần với những thói xấu của mình, họ rơi xuống hàng súc vật, tất cả là vì họ luôn luôn dối người và dối mình. Kẻ dối mình là kẻ dễ oán giận trước tiên. Bởi vì oán giận đôi khi cũng rất dễ chịu, phải không? Có người biết rằng không ai xúc phạm mình, rằng xúc phạm là do y bịa đặt ra và vẽ vời thêm, tự y phóng đại lên cho thành chuyện, y bám lấy một lời nói và biến hạt đậu thành quả núi - chính y biết thế, nhưng y vẫn cứ là người trước nhất oán giận, oán giận đến độ thích thú, đến mức cảm thấy hết sức khoái trá, và vì vậy đi đến chỗ oán thù thật sự... Nhưng ông đứng dậy, ngồi lên ghế đi, tôi khẩn cầu ông đấy, bởi vì tất cả những trò đó cũng là điệu bộ giả dối...

- Hỡi người đầy ơn phúc! Xin đưa tay cho tôi hôn. Chính thế, chính thế, oán giận thật là điều thích thú. Cha nói hay quá, tôi chưa từng nghe ai nói như thế. Chính thế, đúng là suốt đời tôi vẫn hay oán giận đến độ thích thú, oán giận do nhu cầu thẩm mĩ, bởi vì bị xúc phạm chẳng những thích thú, mà đôi khi còn đẹp đẽ nữa; - đây là điều thầy quên, thưa trưởng lão cao cả; đẹp đẽ! Điều này tôi sẽ ghi vào sổ tay! Còn nói dối thì dứt khoát là suốt đời tôi đã nói dối, hàng ngày hàng giờ. Tôi đích thực là sự dối trá và là cha của sự dối trá! Nhưng có lẽ tôi không phải là cha của sự dối trá, tôi cứ luôn luôn lầm lộn, tôi là con của sự dối trá, thế cũng đủ rồi. Có điều... Thưa thầy, đấng thiên thần của tôi... đôi khi cũng có thể kể chuyện bịa về Didero! Didero không làm hại ai, nhưng có những lời có thể làm hại. Thưa trưởng lão cao cả, tiện đây xin thưa, có một điều tôi quên mất, đã hơn hai năm nay tôi quyết ý đến đây hỏi một chuyện, đến đây hỏi cho rõ thực hư, nhưng xin thầy bảo Alecxandr Alecxandrovitr đừng có ngắt lời tôi. Tôi xin hỏi: thưa Đức Cha cao cả, có phải là trong Treti-Minei[1] có kể câu chuyện một vị thánh có phép thần thông bị hành hạ vì việc đạo, cuối cùng ông ta bị chặt đầu, ông ta đứng dậy, nâng đầu mình lên và "nhã nhặn hôn cái đầu", ông ta giữ nó trong tay, đi một lúc lâu và "nhã nhặn hôn nó". Có phải thế không, thưa các Cha chính trực?

- Không, không đúng. - Trưởng lão nói.

- Trong tất cả các Treti-Minei không có chuyện nào như thế cả. Ông nói về vị thánh nào, sách có viết như thế ư? - Cha thủ thư hỏi.

---

[1] Treti-Minei (tiếng Hy Lạp là menaia, có nghĩa là hàng tháng) - bộ sách của nhà thờ, có sự tích các thánh theo thứ tự các ngày lễ tưởng niệm, những bài hát lẻ, những lời răn dạy, những chuẩn tắc, những bài cầu nguyện cho từng ngày trong tháng và cho cả năm, bộ sách này xuất hiện vào thế kỷ XII (N.D).

- Thánh nào tôi không biết. Tôi chẳng rõ nữa. Tôi bị đánh lừa. Tôi nghe người ta kể. Cha có biết ai kể không? Chính ông Piot'r Alecxandrovitr Miuxov đây này, ông ấy ban nãy đã nổi cáu về chuyện Didero, vậy mà chính ông ấy kể chứ ai.

- Tôi không bao giờ kể chuyện ấy với ông, tôi chẳng nói chuyện với ông bao giờ cả.

- Đúng thế, ông không kể với tôi; nhưng ông kể trong một cuộc vui trong đó có tôi, hơn ba năm nay rồi. Tôi nhắc đến nó vì câu chuyện buồn cười của ông đã làm lung lay đức tin của tôi, ông Piot'r Alecxandrovitr ạ. Ông không biết, chứ tôi trở về nhà mà lòng tin lung lay và từ đó tôi ngày càng láo đảo hơn. Đúng, ông Piot'r Alecxandrovitr ạ, ông là nguyên nhân gây ra sự sa ngã lớn lao! Đây không còn là chuyện Didero nữa!

Fiodor Pavlovitr nổi nóng một cách bi thiết, tuy mọi người thấy rõ mười mươi là ông ta lại đóng kịch. Nhưng Miuxov vẫn bị châm đau.

- Vô lý quá, toàn là chuyện vô lý. - Ông ta làu bàu. - Có lẽ hồi nào tôi có nói thực đấy... nhưng không nói với ông. Chính tôi cũng nghe lại. Tôi nghe chuyện đó ở Paris, một người Pháp nói rằng đâu như ở nước ta người ta đọc đoạn ấy trong Treti-Minei vào buổi lễ... Ông ta là người rất thông thái, chuyên nghiên cứu về thống kê của nước Nga... đã từng ở Nga lâu... Bản thân tôi không đọc Treti-Minei... và sẽ không đọc... Thiếu gì chuyện người ta vui miệng nói trong bữa ăn?... Lúc ấy là trong bữa ăn...

- Vâng, các ông ăn, còn tôi thì mất đức tin! - Fiodor Pavlovitr nhại.

- Tôi bận tâm gì đến đức tin của ông! - Miuxov toan quát lên, nhưng ông bỗng nén được, chỉ nói bằng giọng khinh miệt. - Đúng là ông bôi bẩn tất cả những gì ông chạm vào.

Trưởng lão đột nhiên đứng dậy.

- Xin lỗi các vị, tôi vắng mặt chỉ một lát thôi. - Trưởng lão nói với khách. - Người ta đợi tôi từ trước khi các vị đến kia. Còn ông dù sao cũng đừng nói dối. - Gương mặt vui vẻ, Cha nói thêm với Fiodor Pavlovitr.

Trưởng lão ra khỏi phòng, Aliosa và người tập tu đâm bổ theo để đỡ Cha xuống thềm. Aliosa nghẹt thở, anh vui sướng được rời khỏi nơi đây, nhưng còn vui sướng vì thấy không bực bội và vẫn vui vẻ. Trưởng lão ra hành lang để ban phước cho những người đang chờ mình. Nhưng Fiodor Pavlovitr vẫn cứ giữ được Cha lại ở cửa.

- Người đầy ơn phúc! - Ông ta kêu lên giọng chứa chan tình cảm, - cho phép tôi hôn tay Cha lần nữa! Với Cha thì vẫn còn nói chuyện được, có thể sống được! Cha tưởng rằng xưa nay tôi vẫn nói dối và làm hề như thế sao? Trình Cha, vừa nãy là tôi xem có thể sống với Cha được không. Xem sự khiêm nhường của tôi có chỗ đứng bên cạnh sự kiêu hãnh của Cha không. Tôi xin cấp cho Cha tám bằng khen: có thể sống với Cha được! Còn bây giờ tôi không nói nữa, tôi sẽ im lặng suốt. Bây giờ đến lượt ông nói, Piot'r Alecxandrovitr, bây giờ ông là nhân vật chủ chốt ở đây... trong mười phút.

III. NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ SÙNG TÍN

Lần này tất cả phụ nữ xúm xít ở phía dưới dãy hành lang bằng gỗ giáp bức tường ngoài, khoảng hai mươi người. Họ được cho biết trưởng lão sẽ ra, vì vậy họ tụ tập chờ đợi. Mẹ con bà điền chủ Khokhlacova cũng ra hành lang, họ cũng chờ trưởng lão, nhưng họ ở trong căn phòng dành cho khách cao quý. Đấy là bà

mẹ và cô con gái. Bà Khokhlacova là một phu nhân giàu có, ăn vận bao giờ cũng trang nhã, còn khá trẻ và nom rất ưa nhìn, nước da hơi tái, mắt rất linh lợi và gần như đen. Bà ta mới hơn ba mươi ba, góa chồng đã năm năm. Cô con gái mười bốn tuổi của bà bị liệt chân. Cô bé đáng thương không đi lại được đã nửa năm nay và được đưa đi bằng chiếc ghế bành dài thuận tiện có bánh xe. Khuôn mặt xinh xắn của cô rất có duyên, hơi gầy vì đau ốm, nhưng vui vẻ. Đôi mắt to thẫm màu dưới hàng mi dài ánh lên một vẻ gì nghịch ngợm. Bà mẹ đã định đưa con ra nước ngoài từ mùa xuân, nhưng mùa hè họ mắc thu xếp việc điền trang nên không đi được. Họ ở thành phố chúng tôi đã được một tuần, vì công việc nhiều hơn là để cầu xin ơn lành, nhưng cách đây ba ngày đã có lần họ đến thăm trưởng lão. Bây giờ bỗng nhiên họ lại đến tuy họ biết trưởng lão hầu như không thể tiếp ai cả và họ nằn nì xin một lần nữa "được có ơn phước chiêm ngưỡng đấng cao cả có phép chữa lành bệnh".

Trong khi chờ trưởng lão ra, bà mẹ ngồi trên chiếc ghế cạnh ghế bành của con gái, đứng cách bà hai bước là một thầy tu già, không phải người tu viện này, mà từ một nơi xa xăm ít ai biết ở phương Bắc đến đây. Ông ta cũng muốn được trưởng lão ban phước. Nhưng đến hành lang, trưởng lão đi thẳng tới chỗ dân chúng. Đám đông chen nhau tới bậc tam cấp nối dãy hành lang thấp với mặt đất. Trưởng lão đứng ở bậc trên cùng choàng tấm khăn lễ và bắt đầu ban phước cho những phụ nữ chen nhau tới gần Cha. Người ta nắm hai tay lôi tới trước Cha một phụ nữ "ngộ dại". Nhác thấy trưởng lão, người này bắt đầu vừa nấc lên vừa gào rú một cách kì quái và toàn thân run bần bật như lên cơn kinh giật. Trưởng lão trùm chiếc khăn lễ lên đầu chị ta, đọc một đoạn kinh ngắn, chị ta lập tức ấng ặng và trở nên bình tĩnh. Tôi không biết bây giờ thì thế nào, nhưng thời thơ ấu tôi thường có

dịp nhìn thấy và nghe tiếng gào rú của những người đàn bà "ngộ dại" ấy ở các làng và các tu viện. Người ta đưa họ đến buổi lễ, họ kêu ăng ẳng và sủa như chó, vang động khắp nhà thờ, nhưng khi thánh thể được đưa ra và người ta lôi họ tới đó thì "cơn bệnh quỷ ám" hết liền và người bệnh bao giờ cũng yên được một thời gian. Hồi nhỏ việc ấy làm tôi rất đỗi kinh ngạc. Nhưng hồi ấy tôi có nghe một số địa chủ, nhất là các thầy giáo tỉnh thành của tôi giảng giải - khi tôi hỏi họ, - rằng đấy chỉ là trò vờ vĩnh để trốn tránh làm việc, bao giờ cũng có thể diệt trừ các tệ đó bằng sự nghiêm khắc thích đáng, và họ kể những chuyện tiếu lâm này nọ để xác nhận điều đó. Nhưng sau này, tôi ngạc nhiên khi được các chuyên viên y tế cho biết rằng đấy chẳng phải là trò vờ vĩnh gì cả, mà đấy là một bệnh khủng khiếp của phụ nữ, hình như có nhiều nhất ở nước Nga chúng ta, nó chứng tỏ số phận nặng nề của phụ nữ nông thôn nước ta, một thứ bệnh phát ra do phải làm việc cực nhọc ngay sau những lần sinh nở vất vả, không được chăm nom đúng cách, không có sự săn sóc y tế nào cả. Ngoài ra, do đau xót tuyệt vọng, do bị đánh đập và vân vân, một số phụ nữ không chịu đựng nổi tình cảnh đó như mọi chị em khác. Việc những phụ nữ hóa dại đang lên cơn lồng lộn mà khỏi ngay tức thì một cách kì lạ khi được đưa đến chịu mình thánh - điều mà người ta giải thích với tôi rằng đấy là do người bệnh giả vờ, hoặc hơn nữa, là trò quỷ thuật mà chính "các thầy tu" dựng nên - có lẽ chỉ là sự diễn biến hết sức tự nhiên mà thôi, cả những người đàn bà dẫn con bệnh đến chịu mình thánh, nhất là bản thân con bệnh, hoàn toàn tin, như tin một chân lí hiển nhiên, rằng quỷ nhập vào người bệnh không bao giờ chịu đựng nổi khi người ta đưa người bệnh đến cúi đầu trước thánh thể. Bởi thế, điều bao giờ cũng xảy ra (và nhất định phải xảy ra) ở người phụ nữ mắc bệnh thần kinh, và cố nhiên cả bệnh tâm thần nữa, là nhất định người đó rung chuyển toàn thân lúc cúi mình trước

thánh thể, sự rung chuyển do mong chờ phép lạ chữa bệnh nhất định sẽ diễn ra và do bản thân sự tin tưởng hoàn toàn rằng nó sẽ diễn ra. Và phép lạ đã xảy ra dù chỉ trong giây lát. Cũng hệt như bây giờ nó đã xảy ra khi trưởng lão vừa phủ tấm khăn lễ lên cô gái ốm bệnh.

Nhiều phụ nữ trong số những người chen lại gần Cha trào nước mắt, cảm kích và phấn khởi vì hiệu quả tức thời; một số người hôn tà áo Cha, dù chỉ là tà áo thôi, số khác than vãn điều gì không rõ. Cha ban phước cho tất cả, và nói chuyện với một số người. Người phụ nữ "ngộ dại" thì Cha đã biết người này ở một làng cách tu viện có sáu dặm, trước đây đã được đưa đến gặp Cha.

- Còn đây là người từ xa đến! - Cha trỏ một phụ nữ chưa già chút nào, nhưng rất gầy và hốc hác, mặt không phải là sạm màu, mà đen nhẻm. Thiếu phụ quỳ gối và giương mắt đờ đẫn nhìn trưởng lão. Luồng mắt của chị ta như ngây dại.

- Từ xa đến, thưa Cha, từ xa đến cách đây ba trăm dặm. Từ xa đến lạy Cha, từ xa đến. - Người phụ nữ cất giọng ngân nga như hát, đầu lắc lư nhịp nhàng từ bên này sang bên kia, tay đỡ má. Chị ta nói như than vãn. Trong dân chúng có nỗi đau xót thầm lặng và hết sức nhẫn nại; nó ẩn sâu vào bên trong và im tiếng. Nhưng cũng có nỗi đau xót vỡ tung ra: nó bột phát ra ngoài thành nước mắt và từ phút ấy, nó biến thành lời than vãn. Nhất là ở phụ nữ. Nhưng nó không nhẹ nhõm hơn nỗi đau xót thầm lặng. Lời than vãn chỉ làm nguội lòng vì nó khiến con tim nung mủ và tan nát. Nỗi đau xót như thế không muốn được an ủi, nó được nuôi dưỡng bằng cảm giác không thể nguôi dịu được của mình. Sự than vãn chỉ là nhu cầu không ngừng khơi sâu thêm vết thương.

- Con là thị dân hẳn thôi? - Trưởng lão nói tiếp, nhìn chằm chằm vào chị ta.

- Chúng con là người thành phố, thưa Cha, người thành phố chúng con vốn là dân quê, nhưng ở thành phố, chúng con sống ở thành phố. Thưa Cha, con đến để nhìn thấy Cha. Chúng con có nghe nói về Cha, thưa Cha, chúng con có nghe nói. Con đã chôn cất thằng con bé bỏng, con ra đi kêu cầu Chúa Trời. Con đã đến ba tu viện, người ta chỉ cho con: "Nataxiusca, chị hãy đến đây", tức là đến với Cha, Cha thân yêu, đến với Cha ấy mà. Con đã đến, hôm qua con đứng suốt đêm trong nhà thờ, hôm nay con đến Cha.

- Vì sao con khóc?

- Con thương thằng bé nhà con, thưa Cha, nó lên ba, chỉ kém có ba tháng là tròn ba tuổi. Con khổ tâm vì nó, thưa Cha, vì thương nhớ cháu. Nó là đứa con trai cuối cùng còn lại, con với Nikitusca có bốn đứa, nhưng bọn trẻ không ở với chúng con, Cha kính mến, chúng không ở. Con đã chôn ba đứa mà không thương tiếc lắm, còn đứa cuối cùng thì con không thể nào quên được. Cứ như là nó vẫn đứng trước mặt con, không chịu đi. Nó làm con héo hắt cõi lòng. Cứ nhìn đến áo lót, áo sơ mi và giày của nó là con khóc gào lên. Con bầy những thứ còn lại của nó ra, từng thứ một, nhìn và gào khóc. Con bảo anh Nikitusca chồng con: hãy để tôi đi kêu cầu Chúa Trời, ông chú ạ. Chồng con là người đánh xe, chúng con không nghèo, thưa Cha, không nghèo, chúng con tự đảm đương việc đánh xe chuyên chở, chúng con có đủ mọi thứ, cả ngựa và xe. Nhưng bây giờ chúng con cần gì của cải nữa? Không có con, anh ấy hẳn đã say sưa rượu chè, anh Nikitusa của con, hẳn nhiên là thế, ngay cả trước kia cũng vậy: hễ con xa rời anh ấy một chút là anh ấy đâm ra yếu mềm. Còn bây giờ thì con chẳng nghĩ gì đến anh ấy nữa. Đã hơn hai tháng nay, con không ở nhà. Con đã quên hết mọi thứ và không muốn nhớ đến nữa; con sẽ làm thế nào với anh ấy bây

giờ? Con đã dứt bỏ anh ấy, dứt bỏ, dứt bỏ mọi thứ trên đời. Bây giờ con không muốn nhìn đến nhà cửa của mình, của cải của mình, con không muốn nhìn đến cái gì nữa hết!

- Này bà mẹ ạ, - trưởng lão lên tiếng. - Có lần một Đại thánh thời xưa nhìn thấy trong đền thờ một phụ nữ cũng như con, một bà mẹ đang khóc lóc, và cũng khóc con, đứa con duy nhất đã được Thượng đế gọi về với ngài. Vị thánh nói với người phụ nữ ấy: "Hay con không biết rằng những trẻ thơ như thế táo bạo dường nào trước ngai của Thượng đế? Thậm chí trên nước thiên đàng không có ai táo bạo hơn chúng: Lạy Chúa Trời, Ngài đã ban sự sống cho chúng con, - chúng nói với Thượng đế, - vậy mà chúng con vừa nhìn thấy nó là Ngài đã lấy lại luôn. Chúng cầu xin và chất vấn táo tợn đến nỗi Thượng đế lập tức ban cho chúng chức thiên thần. Cho nên - vị thánh dạy - con phải vui mừng, chứ đừng khóc, bởi đứa nhỏ của con bây giờ ở bên Chúa Trời, dự vào hàng thiên thần". Thuở xưa vị thánh đã nói như thế với người đàn bà đang khóc. Đấy là vị thánh vĩ đại và Ngài không thể nói sai sự thật được. Vậy thì hỡi người mẹ, con nên biết rằng đứa nhỏ của con hiện giờ chắc hẳn đang đứng trước ngai của Chúa, nó vui sướng, nó nô đùa và cầu Chúa cho con. Vì vậy con đừng khóc mà hãy vui sướng.

Người đàn bà nghe trưởng lão nói, một tay đỡ má, mắt gầm xuống. Chị thở dài não ruột.

- Anh Nikitusca cũng an ủi con đúng như thế, hệt như Cha, anh ấy bảo: "Mình thật không biết suy xét, khóc cái nỗi gì kia chứ, con trai chúng ta bây giờ chắc hẳn đang ở bên Chúa, ca hát cùng các thiên thần". Anh ấy bảo con như thế, nhưng chính anh ấy khóc, con thấy anh ấy cũng khóc như con. Con nói với anh ấy: "Tôi biết chứ, anh Nikitusca ạ, nó không ở bên Chúa thì còn ở đâu nữa, có điều bây giờ nó không còn ở đây, bên cạnh chúng

ta, anh Nikitusca ạ, nó không ngồi bên cạnh ta như trước nữa!". Ước gì con được nhìn nó dù chỉ một lần thôi, ước gì dù chỉ một lần thôi con lại được nhìn thấy nó, con sẽ không đến với nó, không thốt lên một lời, con sẽ náu trong xó nhà, ước gì được thấy mặt nó chỉ một lát thôi, được nghe tiếng nó chơi ở sân, rồi nó đến, như trước đây vẫn thường như thế, và la lên bằng cái giọng thanh thanh: "Mẹ ơi, mẹ ở đâu đấy?". Ước gì con được nghe thấy nó đi trong phòng bằng đôi chân bé bỏng của nó, một lần nữa thôi, chỉ một lần nữa thôi, đôi chân bé bỏng của nó giậm lạch bạch, chân nó bước liền liền, lon ton, con còn nhớ đôi khi nó chạy đến với con, la hét và cười, ước gì con được nghe thấy từng bước chân nó, nhận ra tiếng chân nó! Nhưng nó không còn nữa. Cha ơi, nó không còn nữa, không bao giờ con còn nghe thấy tiếng nó nữa! Chiếc thắt lưng của nó đây này, vậy mà nó không còn nữa, và từ nay không bao giờ con còn nhìn thấy nó, nghe thấy nó nữa!...

Chị ta lấy trong ngực áo ra chiếc thắt lưng bé nhỏ viền kim tuyến của con trai mình, vừa nhìn thấy nó toàn thân chị đã run lên trong tiếng nức nở, chị lấy tay che mắt, nước mắt chảy ròng ròng qua kẽ ngón tay.

- Thế đấy, - trưởng lão thốt lên. - Đúng lúc sự tích xưa: "Rasen khóc các con mình và không sao nguôi được, vì chúng không còn nữa"[1], số phận các con trên đời này là thế đấy, hỡi những người mẹ. Và đừng tự an ủi, con không nên tự an ủi, đừng tự an ủi và cứ khóc đi, nhưng mỗi lần khóc thì hãy luôn luôn nhớ rằng con trai con là một trong những thiên thần của Chúa, đang từ trên ấy nhìn con và nhìn thấy con, nó vui sướng vì nước mắt của con và chỉ cho Chúa xem những giọt nước mắt ấy.

---

[1] Mathio, XI, XVIII (N.D).

Cao cả thay sự than khóc của người mẹ, và nó còn lâu mới hết, nhưng cuối cùng nó sẽ biến thành niềm vui sướng bình lặng, và những giọt nước mắt cay đắng của con sẽ chỉ là những giọt nước mắt cảm kích êm dịu và làm trong sạch trái tim, cứu thoát khỏi tội lỗi. Ta sẽ cầu cho linh hồn thằng bé của con được bình yên, tên nó là gì?

- Alecxei, thưa Cha.

- Cái tên đáng yêu. Theo tên Alecxei người của Chúa[1] phải không?

- Người của Chúa, vâng thưa Cha. Alecxei người của Chúa!

- Một vị thánh cao trọng! Ta sẽ cầu nguyện cho nó, bà mẹ ạ, ta cầu nguyện và sẽ nhắc đến nỗi đau buồn của con trong lời cầu nguyện, ta sẽ cầu cho sức khỏe của chồng con. Nhưng con bỏ mặc chồng là có tội đấy. Hãy về với chồng và chăm sóc chồng. Thằng nhỏ của con ở trên kia sẽ nhìn thấy con bỏ mặc bố nó và sẽ khóc vì bố mẹ; sao lại làm vẩn đục hạnh phúc của nó? Nó vẫn sống kia mà, nó vẫn sống, bởi vì linh hồn con người sống mãi mãi. Tuy nó không có mặt ở trong nhà, nhưng nó vẫn ở cạnh các con mà không ai nhìn thấy được. Làm sao nó có thể vào nhà được nếu con nói rằng con căm ghét ngôi nhà của con. Nó sẽ về với ai nếu không thấy bố mẹ ở với nhau? Bây giờ con chiêm bao thấy nó và con đau khổ, nhưng khi ấy nó sẽ hiện đến với con trong những giấc chiêm bao êm dịu. Hãy về với chồng đi, hỡi người mẹ, về ngay hôm nay đi.

- Con sẽ về, thưa Cha thân thương, con sẽ về theo lời Cha dạy. Cha nhìn thấy lòng con. Anh Nikitusca, Nikitusca của em, anh đang đợi em, anh thân yêu, anh đang đợi em! - Người đàn bà cất lời than vãn, nhưng trưởng lão đã quay về phía một bà già nhỏ

[1] Thánh Alecxei người của Chúa (N.D).

bé ăn vận không theo kiểu hành hương, mà theo kiểu thành thị. Nhìn mắt bà ta thì thấy rõ bà ta đến có việc gì đó và muốn cho biết điều gì. Bà ta tự giới thiệu là vợ góa một hạ sĩ quan, ở cách đây không xa, vẫn trong thành phố chúng tôi thôi. Bà ta có đứa con trai tên là Vaxenca, làm ở một sở cảnh sát nọ, đã đi Xibir, đến Irkut. Có viết thư về hai lần, nhưng đã một năm nay không có thư từ gì cả. Bà đã hỏi tin con, nhưng thực ra cũng chẳng biết hỏi ở đâu.

- Mới đây một bà nhà buôn giàu có Xtepanida Ilinitrna Bedriaghima bảo con: Bà Prokhorovna ạ, bà hãy ghi tên con bà vào tấm thẻ đem đến nhà thờ[1] và cầu cho linh hồn của nó được bằng an. Linh hồn nó sẽ buồn nhớ và nó sẽ viết thư cho bà. "Đấy là cách chắc chắn nhất, đã được thử thách nhiều lần" - Xtepanida Ilinitrna nói vậy. Nhưng con vẫn nghi ngờ... Cha là ánh sáng của chúng con, xin Cha cho biết có thật vậy không, làm như vậy có được không?

- Chớ có nghĩ đến chuyện ấy. Hỏi điều đó cũng là đáng xấu hổ rồi. Sao lại có thể cầu cho linh hồn người đang sống được yên nghỉ, mà lại là mẹ đẻ nữa chứ! Đấy là tội lỗi rất lớn, tương tự như phép phù thủy, chỉ vì con không biết nên mới có thể tha thứ được. Tốt hơn hết là con nên cầu khẩn Thánh mẫu ban sức khỏe cho con con, Ngài bao giờ cũng sẵn sàng che chở và cứu giúp người trần, và cầu xin Ngài tha thứ cho con đã có ý nghĩ không đúng. Ta bảo con thế này này, Prokhorovna ạ: hoặc là chính con trai con chẳng bao lâu nữa sẽ về thăm con, hoặc là sẽ gửi thư về. Nên biết như vậy. Về và cứ yên tâm. Con trai con vẫn sống, ta bảo con thế đấy.

- Cha yêu quý của chúng con, Chúa ban thưởng cho Cha, Cha

[1] Ghi tên vào danh sách cầu nguyện (N.D).

nhân đức của chúng con, Cha là người cầu nguyện cho tất cả chúng con và cầu xin tha tội cho chúng con...

Nhưng trưởng lão đã nhận thấy trong đám đông hai tia mắt cháy rực chiếu vào Cha: ấy là luồng mắt của một phụ nữ nông dân còn trẻ, kiệt quệ, nom như người ho lao. Chị lẳng lặng nhìn, đôi mắt cầu xin điều gì, nhưng chị dường như không dám đến gần.

- Con cần gì, con của ta?

- Xin Cha giải nỗi lo sợ cho tâm hồn con, Cha kính yêu. - Chị ta nói khẽ và thong thả, quỳ xuống và rạp mình dưới chân Cha.

- Con phạm tội, thưa Cha kính yêu, con sợ tội lỗi của con.

Trưởng lão ngồi xuống bậc thềm dưới, người phụ nữ vẫn quỳ, lết đến gần Cha.

- Con góa chồng đã hơn hai năm - Chị ta nói gần như thì thầm, toàn thân như run lên. - Con sống với chồng cũng khổ lắm, lão đã già, thường đánh con đau lắm. Khi lão ốm liệt giường, con nhìn lão và nghĩ: nếu lão khỏi bệnh, lại trở dậy được thì sao? Từ đó ý nghĩ ấy cứ bám lấy con...

- Khoan, - trưởng lão nói và ghé tai sát môi chị ta. Người phụ nữ lại thì thầm rất khẽ, thành thử hầu như không nghe thấy gì. Lát sau chị ta ngừng lời.

- Năm thứ ba rồi ư? - Trưởng lão hỏi.

- Năm thứ ba. Lúc đầu con không nghĩ đến, nhưng bây giờ con bắt đầu ốm, con đâm ra phiền não không ngơi.

- Con ở xa đến ư?

- Cách đây năm trăm dặm ạ.

- Con đã xưng tội rồi chứ?

- Có ạ, hai lần rồi.

- Con có được ban thánh thể không?

- Có ạ, con sợ, con sợ chết.

- Đừng sợ gì hết, và đừng bao giờ sợ, cũng đừng lo buồn. Miễn là sự ăn năn của con không suy giảm là Chúa sẽ tha thứ hết. Trên đời này không có tội lỗi nào mà Chúa không tha thứ cho kẻ thực lòng ăn năn. Con người ta không thể phạm tội nào dù lớn đến đâu mà có thể làm cạn tình yêu vô lượng của Chúa. Chẳng lẽ có tội nào vượt quá được cả tình yêu của Chúa chăng? Con chỉ nên luôn luôn chăm lo ăn năn hối lỗi và xua đuổi hẳn nỗi sợ đi. Hãy tin rằng Chúa yêu con đến độ con không tưởng tượng được đâu. Chúa yêu con mặc dù tội lỗi của con và trong tội lỗi của con. Một người hối cải làm cho trên trời có nhiều niềm vui hơn là mười người công chính, sách kinh có nói từ lâu. Về đi và đừng sợ. Đừng phiền trách mọi người, đừng tức giận vì bị xúc phạm. Hãy rộng lòng tha thứ cho người đã khuất tất cả những gì mà ông ta đã xúc phạm con, hãy thực sự làm lành với ông ta. Con ăn năn tức là con yêu. Mà con yêu tức là con đã thuộc về Chúa... Tình yêu chuộc được hết, cứu rỗi được hết. Ta cũng như con, là kẻ có tội, mà ta còn cảm động và thương con thì Chúa còn thương đến đâu. Tình yêu là của báu vô giá có thể mua được cả thế gian, chẳng những con sẽ chuộc được tội lỗi của con, mà còn chuộc được cả tội lỗi của người khác nữa. Con về đi và đừng sợ.

Cha làm dấu cho chị ta ba lần, tháo bức ảnh thánh nhỏ bé trên cổ ra, đeo cho chị ta. Chị ta lẳng lặng cúi rạp sát đất bái tạ. Cha đứng lên và vui vẻ nhìn một người đàn bà khỏe mạnh bế đứa con còn bú trên tay.

- Con ở Vusegonie đến, thưa Cha yêu quý.

- Sáu dặm, nhưng bế đứa bé từ đấy đi thật vất vả. Con cần gì?

- Con đến để được nhìn thấy Cha. Con đã từng đến đây, Cha quên rồi ư? Trí nhớ của Cha không được tốt lắm, có thể Cha mới quên con chứ. Con nghe nói Cha ốm, ờ thế thì con sẽ đến thăm

Cha, con nghĩ, bây giờ con nhìn thấy Cha ở đây, Cha có ốm đau gì đâu nào? Cha còn sống hai chục năm nữa, thực đấy, Chúa ở cùng Cha! Mà có biết bao người cầu nguyện cho Cha, Cha ốm làm sao được?

- Cám ơn con lắm lắm, con yêu dấu.

- Tiện đây con có một việc nhỏ cậy Cha; con đem đến sáu mươi copec, thưa Cha yêu quý, xin Cha hãy đem cho người phụ nữ nào nghèo hơn con. Khi đến đây con nghĩ: nhờ Cha đem cho thì hơn. Cha biết nên cho ai.

- Cám ơn con yêu dấu, cám ơn, con thật tốt bụng. Ta yêu con. Nhất định ta sẽ làm việc đó. Đứa con trên tay con là con gái ư?

- Con gái ạ, thưa Cha sáng láng, Elizaveta.

- Chúa ban phúc cho cả hai mẹ con, cả con và Elizaveta bé bỏng. Con làm ta vui lòng, hỡi người mẹ. Tạm biệt, các con yêu dấu, tạm biệt, các con yêu quý.

Cha ban phước cho tất cả và kính cẩn chào mọi người.

IV. MỘT BÀ KÉM ĐỨC TIN

Suốt thời gian trưởng lão chuyện trò với dân chúng và ban phước cho họ, bà khách địa chủ âm thầm nhỏ lệ và dùng mùi xoa lau nước mắt. Đấy là một phụ nữ thượng lưu đa cảm và có nhiều đức tính tốt, chân thành. Khi trưởng lão cuối cùng cũng đến chỗ bà ta, bà ta hoan hỉ chào đón:

- Con phải hết sức cầm lòng khi nhìn cảnh tượng cảm động ấy... - Bà ta xúc động, nói không hết lời. - Ôi, con hiểu dân chúng yêu Cha, chính con cũng yêu nhân dân, làm sao không

yêu nhân dân cho được, nhân dân Nga của chúng ta tuyệt vời, chất phác trong sự hùng vĩ của mình!

- Sức khỏe của con gái con ra sao? Hai mẹ con lại muốn nói chuyện với ta ư?

- Ôi, con khẩn khoản cầu xin, con van nài, con sẵn lòng quỳ xuống và quỳ suốt ba ngày dưới cửa sổ buồng Cha cho đến khi Cha cho chúng con vào gặp. Chúng con đến gặp Cha, ôi đấng chữa bệnh vĩ đại, để bày tỏ lòng biết ơn hân hoan của chúng con. Cha đã chữa khỏi bệnh cho Liza của con, khỏi hẳn rồi, là bởi hôm thứ năm Cha đã nguyện kinh cho nó, Cha đã đặt tay lên nó. Chúng con nóng lòng muốn hôn đôi tay ấy, muốn bày tỏ tình cảm của chúng con và lòng sùng kính của chúng con.

- Vậy là chữa lành hẳn rồi ư? Cháu nó vẫn còn nằm trong ghế bành kia thôi?

- Nhưng đã hết hẳn sốt đêm, đã hai ngày nay rồi, kể từ thứ năm. - Bà mẹ vội nói một cách nóng nảy. - Hơn thế nữa, chân cháu đã vững. Sáng nay trở dậy cháu nó khỏe mạnh, nó ngủ được suốt đêm. Cha xem, mặt nó hồng hào, mắt long lanh. Trước kia nó cứ khóc suốt, bây giờ thì nó cười vui vẻ sung sướng. Hôm nay nó cứ một mực đòi nâng nó đứng dậy, nó đứng được suốt một phút, không cần ai đỡ. Nó cược với con rằng hai tuần nữa nó sẽ nhảy được điệu *cadri*. Con cho mời ông bác sĩ Gherxenstube ở vùng này. Ông ấy nhún vai nói: tôi ngạc nhiên, tôi không hiểu. Vậy mà Cha lại muốn chúng con đừng quấy rầy Cha, làm sao chúng con có thể không bay ngay đến đây để tạ ơn Cha kia chứ? Liza, Liza, cám ơn Cha đi, cám ơn đi!

Khuôn mặt nhỏ nhắn, dễ thương, tươi cười của Liza bỗng trở nên nghiêm trang, cô nhỏm dậy trong ghế bành ráng hết sức trong chừng mực có thể được, và nhìn trưởng lão, chắp hai tay lại nhưng cô không nén nổi và phá lên cười...

- Con cười anh ấy, cười anh ấy! - Cô trỏ Aliosa với vẻ phụng phịu trẻ con vì mình không nén được và đã cười phá lên. Lúc ấy ai nhìn Aliosa đứng sau trưởng lão, cách chừng một bước thì sẽ thấy mặt anh đỏ lên, hai má phút chốc ửng hồng. Mắt anh long lanh và anh cúi nhìn xuống.

- Nó có một việc nhờ anh, Alecxei Fiodorovitr ạ... Sức khỏe anh thế nào? - Bà mẹ đột nhiên nói với Alecxei và chìa cho anh bàn tay nhỏ nhắn đeo găng nom rất thanh nhã. Trưởng lão quay lại chăm chú nhìn Aliosa. Anh tới gần Liza, mỉm cười ngượng ngập một cách hơi kì lạ, chìa tay ra cho cô. Liza giữ vẻ mặt nghiêm trang.

- Caterina Ivanovna nhờ tôi chuyển cho anh cái này - Cô đưa cho anh một lá thư nhỏ. - Chị ấy thiết tha mời anh đến chơi càng sớm càng hay, anh đừng để chị ấy thất vọng, thế nào cũng đến đấy nhé.

- Chị ấy mời tôi đến? Mời tôi đến nhà... Để làm gì nhỉ? - Aliosa lẩm bẩm, hết sức ngạc nhiên. Mặt anh bỗng lộ vẻ lo ngại.

- Ồ, đấy là vì Dmit'ri Fiodorovitr và... về tất cả những chuyện mới xảy ra gần đây. - Bà mẹ giải thích qua quýt. - Caterina Ivanovna hiện giờ đã có quyết định... nhưng muốn dứt khoát thì chị ấy nhất thiết phải gặp anh... để làm gì ư? Cố nhiên là tôi không biết, nhưng chị ấy mong anh đến càng sớm càng tốt. Và anh sẽ đến, hẳn là anh sẽ đến, tình cảm cơ đốc buộc anh phải làm như thế.

- Tôi mới gặp chị ấy có một lần - Aliosa nói tiếp, vẫn băn khoăn như trước.

- Ôi, đấy là một người rất đỏi cao cả, không sao hiểu thấu được!... Dù chỉ xét theo những đau khổ của chị ấy... Hãy tưởng tượng những gì chị ấy đã phải chịu đựng, những gì chị ấy đang

phải chịu đựng và những gì đang chờ đợi chị ấy... thật là khủng khiếp, khủng khiếp!

- Được, tôi sẽ đến. - Aliosa quyết định, sau khi đọc lướt qua mẩu thư ngắn ngủi, bí ẩn, trong đó chỉ khẩn khoản mời anh đến, chứ không giải thích gì cả.

- Anh thật là tốt, như vậy thì hay quá đấy. - Liza đột nhiên hớn hở reo lên. - Vậy mà em vẫn bảo mẹ em: không đời nào anh ấy đến đâu, anh ấy đang mải tìm sự cứu rỗi mà. Anh tốt quá đi thôi! Thì em vẫn luôn luôn nghĩ rằng anh là người rất tốt mà, bây giờ em thật vui lòng nói với anh điều đó!

- Liza! - Bà mẹ nói bằng giọng oai nghiêm, nhưng lại mỉm cười ngay.

- Anh đã quên mẹ con chúng tôi, anh Alecxei Fiodorovitr ạ, anh chẳng muốn đến nhà tôi. Thế là Liza đã hai lần nói với tôi rằng chỉ khi có anh nó mới vui thích. - Aliosa ngước mắt lên, đột nhiên lại đỏ mặt và tự dưng lại mỉm cười, chẳng biết là cười gì. Nhưng trưởng lão đã không để ý đến anh nữa. Cha đã nói chuyện với ông thầy tu từ nơi khác đến, ông ta như đã nói - vẫn chờ đợi Cha ở cạnh chiếc ghế bành của Liza. Rõ ràng đấy là một thầy tu rất bình thường, nghĩa là chức sắc tầm thường, tầm mắt hạn hẹp và cứng nhắc, nhưng sùng tín và thuộc loại ương gàn. Ông ta cho biết ông ta từ phương Bắc xa xôi đến, ở Ovdorxk[1], dòng thánh Xinvextr ở một tu viện nghèo chỉ có chín tu sĩ. Trưởng lão ban phước cho ông và mời ông đến phòng mình lúc nào thấy tiện.

- Sao ông dám làm những việc như thế này? - Thầy tu bỗng hỏi, đồng thời trỏ Liza với thái độ oai nghiêm và trịnh trọng. Ông ta ám chỉ "việc chữa khỏi bệnh" cho Liza.

---

[1] Một thị trấn nhỏ phía cực Bắc tỉnh Tobonxe (Tây Xibir) (N.D).

- Nói đến việc ấy bây giờ cố nhiên là còn sớm. Đỡ chưa có nghĩa là khỏi và có thể còn do những nguyên nhân khác. Nhưng điều gì đã xảy ra thì chỉ là do ý Chúa, chứ không có quyền phép nào khác. Tất cả là do Chúa. Mời cha đến thăm tôi, - Trưởng lão nói thêm với thầy tu, - vì không phải lúc nào tôi cũng tiếp khách được: tôi ốm và tôi biết sự sống của tôi chỉ còn tính từng ngày.

- Ồ không, không, Chúa sẽ không bắt con phải thiếu vắng Cha, Cha sẽ còn sống lâu, còn sống lâu. - Bà mẹ kêu lên. - Mà Cha có ốm đau gì đâu? Cha nom khỏe mạnh, vui vẻ và hạnh phúc thế kia mà.

- Hôm nay ta thấy dễ chịu hơn nhiều lắm, nhưng ta biết, chỉ là chốc lát thôi. Bây giờ ta biết chắc chắn bệnh của ta. Nếu các con thấy ta vui vẻ như thế thì đấy là vì chưa bao giờ các con có thể làm điều gì khiến ta vui lòng như câu nói vừa rồi. Bởi vì con người sinh ra để hưởng hạnh phúc, và người nào hoàn toàn hạnh phúc thì người đó có quyền tự nhủ: "Ta đã làm đúng đạo Chúa trên cõi thế gian này". Tất cả những người công chính, tất cả các thánh, tất cả những người tuẫn đạo thánh thiện đều là người hạnh phúc.

- Ôi, Cha nói những lời mới can đảm và cao cả làm sao. - Bà mẹ kêu lên. - Lời Cha nói như xuyên thấu lòng người. Thế nhưng hạnh phúc, hạnh phúc ở nơi đâu? Ai có thể nói rằng mình là người hạnh phúc? Ôi, Cha đã quá tốt cho chúng con, hôm nay được gặp Cha lần nữa thì xin Cha hãy nghe tất cả những điều mà lần trước con không nói hết, không dám nói, tất cả! Con đau khổ, thứ lỗi cho con, con đau khổ... - Trong lúc tình cảm nồng nhiệt đang bồng bột, bà ta chắp tay lại trước mặt Cha.

- Nhưng về chuyện gì kia chứ?

- Con đau khổ... vì không tin...

- Không tin Chúa sao?

- Dạ không, không con không dám nghĩ đến điều ấy, nhưng

đời sống mai hậu sao mà bí ẩn quá! Chưa có ai giải đáp về nó! Thưa Cha, Cha là đấng chữa bệnh vĩ đại, Cha hiểu rõ tâm hồn con người. Dành rằng con không dám mong mỏi Cha tin con hoàn toàn, nhưng con xin lấy danh dự cam đoan với Cha rằng giờ đây không phải do nông nổi mà con nói rằng ý nghĩ ấy về đời sống ở thế giới bên kia làm con lo lắng đến đau khổ, đến khiếp sợ... Con không biết hỏi ai, chưa bao giờ con dám... Bây giờ con đánh bạo giãi bày với Cha... Trời ơi, bây giờ Cha sẽ cho con là thứ gì! - Bà ta đập hai tay vào nhau.

- Đừng lo ngại về ý kiến của ta. - Trưởng lão trả lời. - Ta hoàn toàn tin rằng nỗi lo buồn của con là thành thật.

- Ôi, con cám ơn Cha biết chừng nào! Thưa Cha, nhiều khi con nhắm mắt lại và nghĩ: mọi người đều tin cả, vậy vì sao mà tin? Người ta nói quyết rằng tất cả những cái đó thoạt đầu là do sợ hãi những hiện tượng thiên nhiên ghê gớm, và chẳng làm gì có những cái đó. Thế đấy, con nghĩ, cả đời con đã tin rằng khi con chết đi thì chẳng còn gì nữa hết, chỉ có "cụm ngưu bàng mọc trên mồ", như lời một nhà văn mà con đã đọc. Thế thì khủng khiếp quá! Làm cách nào mà lấy lại được đức tin? Nhưng con tin chỉ là vì hồi ấy con còn bé dại tin một cách máy móc, không nghĩ gì hết... Lấy gì chứng minh điều đó, bây giờ con đến quỳ trước mặt Cha cầu xin Cha giảng giải cho. Vì nếu con bỏ lỡ dịp này thì suốt đời sẽ không có ai giải đáp cho con. Lấy gì chứng minh, lấy gì làm bằng để mà tin? Ôi, khốn khổ cho con! Con thấy xung quanh mọi người đều dửng dưng, hầu hết mọi người, bây giờ chẳng ai bận tâm đến điều ấy, một mình mang nỗi niềm ấy trong lòng con không thể chịu đựng nổi. Thật là nguy hại, nguy hại!

- Hẳn là nguy hại. Nhưng cũng không thể chứng minh được, chỉ có thể tin mà thôi.

- Bằng cách nào? Lấy gì làm tin?

- Bằng kinh nghiệm của tình yêu thể hiện trong hành động. Hãy cố gắng luôn luôn yêu đồng loại bằng tình yêu thể hiện trong hành động. Con càng tấn tới trong tình yêu thì sẽ càng tin vào sự hiện hữu của Chúa và vào sự bất diệt của linh hồn con. Nếu con đạt tới sự hi sinh hoàn toàn trong tình yêu đồng loại thì không một mối hồ nghi nào có thể len vào tâm hồn con. Điều đó đã được thử thách, đúng như vậy đấy.

- Tình yêu thể hiện trong hành động? Đây lại là một câu hỏi, mà một câu hỏi hóc búa! Thưa Cha, con yêu nhân loại đến mức, - chẳng biết Cha có tin không, - đôi khi con mơ ước vứt bỏ tất cả, tất cả những gì con có, bỏ cả Liza đi làm bà phước. Con nhắm mắt, nghĩ ngợi và mơ ước, những lúc ấy con cảm thấy mình có sức mạnh vô địch. Không một vết thương nào, không một vết loét mưng mủ nào có thể làm con sợ. Con muốn tự tay mình băng bó và rửa các vết thương, con muốn làm hộ lí chăm sóc cho những người đau khổ ấy, con sẵn lòng hôn những vết loét ấy...

- Con mơ ước như vậy, chứ không mơ ước gì khác thì cũng là nhiều rồi và đó là điều tốt đẹp. Rồi sẽ có lúc tình cờ con thực sự làm một việc thiện.

- Vâng, nhưng liệu con có thể chịu đựng được lâu dài một cuộc sống như thế không? - Bà ta nói tiếp bằng giọng nồng nhiệt và gần như điên loạn. - Đấy là câu hỏi quan trọng nhất! Đấy là câu hỏi làm con khổ tâm hơn hết. Con nhắm mắt lại và tự hỏi liệu ta có thể chịu đựng được lâu dài trên con đường ấy hay không? Nếu người bệnh được ta rửa vết ung không tức thời biểu lộ sự biết ơn, mà ngược lại còn trái tính trái nết hành ta, không quý trọng và không biết đến sự phục dịch đầy lòng nhân ái của ta, còn quát mắng ta, đòi hỏi thô lỗ, thậm chí kêu ca với cấp trên của ta (điều này thường xảy ra với những người quá

đau khổ); nếu vậy thì sao? Tình yêu của ta có còn không? Thế rồi, Cha tưởng tượng xem, con đã rùng mình mà quyết định: nếu có cái gì có thể làm nguội lạnh tức khắc tình yêu "trong hành động" của con đối với nhân loại thì đấy chỉ là sự vô ơn. Tóm lại, con làm việc để được trả công, con đòi phải trả công ngay, nghĩa là phải được khen ngợi, tình yêu phải được đền đáp bằng tình yêu!

Bà ta đang phấn kích, hết sức thành thật tự đả kích, nói xong bà nhìn trưởng lão với vẻ kiên quyết như khiêu khích.

- Thật đúng hệt như một ông bác sĩ đã có lần kể với Cha, tuy đã lâu lắm rồi. - Trưởng lão nói: - Ông ta là một người đứng tuổi và hiển nhiên là thông minh. Ông ta nói cũng thẳng thắn như con, tuy bằng giọng bông đùa, nhưng bông đùa một cách đau xót: tôi yêu nhân loại, ông ta nói, nhưng tôi ngạc nhiên về chính bản thân tôi: tôi càng yêu nhân loại nói chung thì lại càng ít yêu con người nói riêng, tức là tách bạch ra từng người riêng rẽ. Những lúc mơ ước nhiều khi tôi đã có những dự định say mê phụng sự nhân loại và có lẽ tôi thực sự muốn lên cây thập giá chịu tội thay cho mọi người, nếu như bỗng nhiên cần phải như vậy, thế nhưng tôi lại không thể sống chung với bất kì ai trong một căn phòng, kinh nghiệm cho tôi biết như vậy. Hễ người khác đến gần tôi một chút là cá tính người đó đè nén tự ái của tôi và chèn ép tự do của tôi. Trong hai mươi tư giờ tôi có thể căm ghét ngay cả một người ưu tú nhất: người này thì ăn quá lâu, người kia thì xổ mũi hắt hơi liên miên. Tôi trở thành kẻ thù của mọi người, ông ta nói, hễ họ tiếp xúc với tôi. Nhưng ngược lại, bao giờ cũng thế, tôi càng thù ghét từng người riêng biệt thì tình yêu nhân loại nói chung của tôi càng nồng cháy.

- Nhưng vậy thì làm thế nào? Thế thì biết làm thế nào? Thất vọng ư?

- Không, chỉ riêng việc con lấy thế làm buồn phiền cũng là đủ rồi. Hãy làm tất cả những gì có thể làm được và điều đó sẽ được ghi nhận. Con đã làm được nhiều, bởi vì con đã tự hiểu được mình một cách sâu sắc và thành thật như thế! Nếu như lúc này con nói với ta thành thật như thế chỉ cốt để ngay bây giờ con được ta khen là thành thật thì con sẽ không đạt được công quả gì trong tình yêu thể hiện bằng hành động; nếu vậy thì tất cả sẽ vẫn chỉ ở trong mơ ước của con và cả cuộc đời sẽ thoáng qua như một ảo ảnh. Như vậy thì đương nhiên là con sẽ quên đời sống ở thế giới bên kia và cuối cùng con sẽ có cách tự làm cho mình yên tâm.

- Cha làm cho con khổ tâm vô cùng! Mãi đến bây giờ, giây lát này Cha nói, con mới hiểu rằng quả thật con chờ mong Cha khen con thành thực khi con kể với Cha rằng con không chịu nổi sự vô ơn. Cha đã nhắc nhở con, Cha hiểu thấu tâm can con và đã giảng giải cho con!

- Con nói thật đấy ư? Thế thì bây giờ, sau khi con thú nhận như thế, ta tin rằng con thành thực và tốt bụng. Nếu con chưa đạt được hạnh phúc thì hãy luôn luôn nhớ rằng con ở trên con đường đúng và cố gắng đừng rời bỏ con đường đó. Cần nhất là phải tránh sự dối trá, mọi sự dối trá, đặc biệt là tự dối mình. Hãy theo dõi sự dối trá của mình và nhìn kĩ nó từng giờ, từng phút. Hãy tránh khinh người, kể cả khinh người khác và khinh miệt bản thân mình: chỉ riêng việc nhận thấy cái mà con cảm thấy là xấu xa trong bản thân con cũng đủ làm cho nó trở nên thanh sạch rồi. Cũng nên tránh sự sợ hãi, tuy sợ hãi chỉ là hậu quả của sự dối trá. Đừng bao giờ sợ mình non gan trong việc theo đuổi tình yêu, cũng đừng quá sợ những hành động xấu của mình trong trường hợp này. Tiếc rằng ta không thể nói với con điều gì khiến con yên lòng hơn, bởi vì tình yêu thể hiện bằng hành

động so với tình yêu mơ mộng là một cái gì khắc nghiệt và đáng sợ. Tình yêu mơ mộng khao khát công quả mau chóng, khao khát được thỏa mãn ngay, và nó muốn mọi người để ý đến thành quả của nó. Ở đấy thực sự người ta sẵn lòng hi sinh cả tính mệnh, miễn là cái đó không kéo dài, mà diễn ra mau như trên sân khấu, sao cho mọi người đều nhìn thấy và khen ngợi. Tình yêu thể hiện bằng hành động, đấy là công việc và sự tự chủ, mà đối với một số người thì có lẽ đó là cả một khoa học. Nhưng Cha báo trước, ngay lúc con khiếp sợ thấy rằng mặc dù con đã gắng hết sức, con chẳng những không tiến gần đến đích, mà còn ra xa hơn, thì chính lúc ấy, Cha nói trước cho con biết, con sẽ đột nhiên đạt được mục đích và sẽ thấy rõ quyền phép thần kì của Chúa đối với con, và Chúa lúc nào cũng yêu con và luôn luôn dẫn dắt con một cách bí ẩn. Thứ lỗi cho Cha, Cha không thể tiếp con lâu hơn, người khác đang đợi Cha. Tạm biệt.

Bà khách khóc:

- Liza, Liza, xin Cha ban phước cho nó, Cha ban phước cho nó! - Bà ta bỗng hăm hở hẳn lên.

- Nó không đáng được yêu mến mà. Cha đã thấy nó cứ bỡn cợt suốt. - Trưởng lão nói đùa. - Tại sao con cứ chế giễu Alecxei hoài?

Quả thật Liza đã giở trò tinh nghịch suốt thời gian ấy. Đã lâu rồi, từ lần trước kia, cô nhận thấy Aliosa ngượng ngùng trước mặt cô và cố không nhìn cô, cô lấy thế làm thích thú lắm. Cô chăm chú đón bắt luồng mắt anh: anh không chịu đựng nổi cái nhìn dai dẳng nhằm vào anh. Một sức mạnh không cưỡng nổi khiến Aliosa bỗng chốc lại vô tình nhìn về phía cô, lập tức cô nở nụ cười đắc thắng như chọc vào mắt anh. Aliosa càng ngượng ngập và bực tức hơn. Cuối cùng anh quay mặt hẳn đi và nấp sau lưng trưởng lão. Mấy phút sau, bị lôi cuốn bởi một sức mạnh không sao cưỡng nổi, anh quay lại xem Liza có nhìn anh không,

và anh thấy Liza nhoài hẳn ra khỏi ghế bành, gập người xuống nhìn anh từ phía bên, gắng chờ anh lại nhìn cô. Bắt được cái nhìn của anh, cô cười phá lên đến nỗi trưởng lão cũng không nén nổi:

- Cô bé tinh nghịch kia, sao con cứ làm cho anh ấy xấu hổ vậy?

Bỗng nhiên, hoàn toàn bất ngờ. Liza đỏ mặt, mắt lóe lên, mặt trở nên hết sức nghiêm trang, và cô bỗng nói liến thoắng, nóng nảy, giọng oán trách sôi nổi, phẫn uất:

- Thế tại sao anh ấy quên hết cả? Hồi con còn bé, anh ấy vẫn bế con, con chơi đùa với anh ấy. Chính anh ấy dạy con đọc, Cha có biết không? Hai năm trước, khi chia tay, anh ấy nói rằng anh ấy sẽ không bao giờ quên, rằng chúng con mãi mãi là bạn, mãi mãi, mãi mãi. Thế mà bây giờ bỗng nhiên anh ấy sợ con, con ăn thịt anh ấy chắc? Tại sao anh ấy không muốn đến gần con, tại sao anh ấy không nói chuyện với con? Tại sao anh ấy không muốn đến nhà con? Đâu phải Cha không cho anh ấy đi: anh ấy vẫn đi khắp mọi nơi, con biết mà. Con mời anh ấy đến thì không tiện, chính anh ấy phải nhớ ra trước tiên, nếu như anh ấy chưa quên. Ồ không, bây giờ anh ấy đang tu để cứu rỗi linh hồn mà? Sao Cha lại cho anh ấy mặc bộ áo thầy tu dài lượt thượt thế kia... chạy thì ngã mất...

Không nén được, đột nhiên, cô bưng mặt và phá lên cười, tràng cười dài mãnh liệt, không ra tiếng, nóng nảy, run bắn lên. Trưởng lão mỉm cười nghe cô bé nói và ban phước cho cô. Khi hôn tay Cha, cô bỗng áp bàn tay đó vào mắt và òa khóc:

- Cha đừng giận con, con là đứa ngốc nghếch, chẳng ra gì... có lẽ Aliosa có lí, anh ấy không muốn đến thăm con bé lố lăng như con là rất phải.

- Nhất định Cha sẽ báo anh ấy đến. - Trưởng lão cả quyết.

V. XIN ĐƯỢC NHƯ NGUYỆN, AMEN!

Trưởng lão vắng mặt trong phòng khoảng hai mươi phút. Đã mười hai giờ rưỡi mà Dmit'ri Fiodorovitr vẫn chưa đến, mặc dù vì chàng mà có cuộc hội họp này. Nhưng người ta hầu như đã quên chàng, và khi trưởng lão trở lại phòng thì thấy các vị khách đang bị cuốn vào cuộc chuyện trò chung hết sức sôi nổi. Trước hết phải kể đến Ivan Fiodorovitr và hai giáo sĩ. Cả Miuxov cũng dự phần, và có vẻ rất sôi nổi, nhưng ông lại vẫn không gặp may; rõ ràng ông bị lu mờ, người ta không buồn trả lời ông, tình thế mới mẻ này càng làm tăng thêm nỗi bực tức đã tích tụ lại. Số là trước kia ông cũng đã tranh tài biện bác với Ivan Fiodorovitr và ông không thể điềm nhiên chịu đựng được thái độ có phần ngạo mạn của chàng trai đối với ông: "Ít nhất là cho đến lúc này, ta vẫn đứng trên tầm cao của tất cả những gì tiên tiến ở châu Âu, vậy mà thế hệ mới này dứt khoát không thèm biết đến ta" - ông nghĩ bụng. Fiodor Pavlovitr ban nãy đã hứa sẽ ngồi yên không nói năng gì, quả thật ông ta im tiếng được một thời gian, nhưng ông ta mỉm cười giễu cợt theo dõi Piot'r Alecxandrovitr ngồi gần mình và thích thú ra mặt vì sự bực tức của ông này. Ông ta đã rắp tâm kiếm cách gì trả đũa từ lâu và bây giờ không muốn bỏ lỡ dịp. Cuối cùng, không nhịn được, ông ta cúi xuống gần vai Miuxov và thì thầm trêu chọc lần nữa:

- Ban nãy tại sao ông không bỏ về ngay sau câu chuyện về ông thánh hôn cái đầu, mà lại ưng chịu ở lại cùng với bọn người bất nhã như thế này? Là bởi ông cảm thấy bẽ bàng và bị xúc phạm, ông ở lại để khoe tài trí hòng rửa hận. Bây giờ ông sẽ không đi chừng nào chưa phô phang được tài trí của mình.

- Ông lại giở trò há? Thế thì tôi đi ngay đây.

- Ông sẽ là người về sau cùng, người sau cùng rời khỏi đây! - Fiodor Pavlovitr châm chọc lần nữa. Gần như đúng lúc ấy trưởng lão trở lại.

Cuộc tranh luận ngừng một lát nhưng trưởng lão, sau khi ngồi về chỗ cũ, đưa mắt nhìn tất cả mọi người, như niềm nở mời khách cứ tiếp tục. Aliosa đã thấu hiểu hầu hết mọi vẻ mặt của Cha, anh thấy rõ rằng Cha mệt lắm rồi và đang gắng gượng. Thời gian gần đây Cha thường bị ngất vì kiệt sức. Bây giờ mặt Cha cũng tái đi gần như mỗi lần sắp ngất, môi nhợt nhạt. Nhưng rõ ràng Cha không muốn giải tán cuộc họp; hình như Cha có một mục đích riêng gì đó, nhưng mục đích gì? Aliosa chăm chú dõi nhìn Cha.

- Chúng tôi bàn về một bài báo rất kì lạ của ông ấy, - Cha thủ thư Ioxif nói với trưởng lão và trỏ vào Ivan Fiodorovitr. - Ông ấy nêu ra nhiều điều mới mẻ, vâng, nhưng luận để dẫn đến hai kết luận. Bài viết về tòa án giáo hội và phạm vi quyền hạn của nó, nhằm trả lời một giáo sĩ đã viết cả một cuốn sách về vấn đề này...

- Đáng tiếc tôi không đọc bài báo của ông, nhưng có nghe nói về nó. - Trưởng lão trả lời, chăm chú nhìn Ivan Fiodorovitr bằng con mắt tinh nhanh.

- Ông ấy đứng trên một quan điểm hết sức lạ. - Cha thủ thư nói tiếp. - Trong vấn đề tòa án giáo hội rõ ràng là ông ấy bác bỏ việc tách giáo hội khỏi nhà nước.

- Thế thì lạ thật, nhưng theo ý nghĩa nào? - Trưởng lão hỏi Ivan Fiodorovitr.

Cuối cùng Ivan trả lời, nhưng không phải với giọng lễ độ kiêu kì như Aliosa vẫn lo sợ từ hôm trước, mà khiêm tốn và dè dặt, rõ ràng là ân cần, không chút ẩn ý.

- Tôi xuất phát từ luận điểm rằng sự pha trộn các yếu tố căn cốt của nhà thờ và của nhà nước lấy riêng biệt, tất nhiên là sẽ còn mãi mãi, mặc dù đấy là điều không thể được và không khi nào dẫn đến một tình trạng bình thường, chứ đừng nói là ít nhiều trường hợp, bởi vì sự giả dối nằm ngay trong cơ sở của sự việc. Sự thỏa hiệp giữa giáo hội và nhà nước về những vấn đề như tòa án chẳng hạn, theo tôi, thực chất là hoàn toàn không thể có được. Vị giáo sĩ mà tôi bài bác khẳng định rằng giáo hội chiếm một vị trí rõ rệt và xác định trong nhà nước. Ngược lại với ông ta, tôi cho rằng giáo hội phải thâu tóm trọn vẹn nhà nước vào mình, chứ không phải là chỉ chiếm một góc nào đó, và nếu như hiện nay vì lẽ gì đó điều ấy chưa làm được thì xét về thực chất, chắc chắn nó phải trở thành mục đích trực tiếp và quan trọng nhất của toàn bộ sự phát triển sau này của xã hội Kito giáo.

- Hoàn toàn đúng! - Cha Paixi ít nói và thông thái thốt lên một cách cương quyết và nóng nảy.

- Đấy chẳng qua là chủ trương của phái bên kia núi[1] - Miuxov kêu lên, nôn nóng bắt chéo chân.

- Khốn nỗi ở ta làm gì có núi kia chứ! - Cha Ioxif kêu lên, hướng về phía trưởng lão, nói tiếp: - Xin thêm là tác giả trả lời những luận điểm "nền tảng và cốt yếu" sau đây của đối phương, mà đối phương của ông ấy là một giáo sĩ, xin các vị chú ý cho. Điểm thứ nhất: "Không một đoàn thể xã hội nào có thể và được phép chiếm đoạt quyền lực - sử dụng các quyền dân sự và chính trị của hội viên". Thứ hai: "Quyền xét xử hình sự và dân sự không được nằm trong tay giáo hội và không phù hợp với bản chất của

---

[1] Ultramontanisme: một khuynh hướng tôn giáo chính trị của đạo Thiên Chúa, chủ trương giáo hoàng có toàn quyền can thiệp vào việc đời của bất cứ quốc gia nào. Trong thế kỷ XIX, nó là khuynh hướng phản động chống lại phong trào cách mạng (N.D).

giáo hội, vì giáo hội là một định chế thánh thần, một tổ chức liên hiệp mọi người vì mục đích tôn giáo", và sau hết, điểm thứ ba, "giáo hội là một triều đại không phải ở cõi thế gian này...".

- Một trò chơi chữ rất không xứng đáng với một nhà tu hành! - Cha Paixi không kiên nhẫn được, lại ngắt lời người khác. - Tôi đã đọc cuốn sách mà ông phản bác, - ông ta nói với Ivan Fiodorovitr, - và tôi ngạc nhiên về lời của tu sĩ nọ nói rằng "giáo hội là triều đại không phải ở cõi thế gian này". Nếu không phải thuộc cõi thế gian này thì tức là hoàn toàn không thể có trên trái đất. Trong kinh Phúc Âm, những lời "không phải ở cõi thế gian này" được dùng theo nghĩa khác. Không thể đùa bỡn với những lời như thế được. Chúa Jesus Kito của chúng ta đến chính là để lập giáo hội trên trái đất. Nước thiên đàng tất nhiên không phải ở cõi thế gian này, mà ở trên trời, nhưng phải qua giáo hội mới lên thiên đàng được, mà giáo hội thì được gây dựng và thiết lập trên trái đất. Bởi vậy mọi trò chơi chữ kiểu thượng lưu về chuyện này đều không thể chấp nhận được và vô lối. Giáo hội thực sự là một triều đại và có sứ mệnh trị vì, và cuối cùng chắc chắn nó sẽ phải là một triều đại trên toàn trái đất, chúng ta đã có lời hứa về việc này...

Đột nhiên ông im bặt, như thể tự dằn lòng. Ivan Fiodorovitr từ nãy vẫn kính cẩn và chăm chú nghe, bây giờ chàng tiếp lời, hết sức bình tĩnh, nhưng vẫn hổ hởi và mộc mạc như trước, và nói với trưởng lão:

- Tư tưởng chủ đạo trong bài viết của tôi là thế này: thời cổ xưa, trong ba thế kỷ đầu của Kito giáo, đạo Kito xuất hiện trên trái đất như một giáo hội và chỉ là giáo hội. Khi nhà nước dị giáo La Mã muốn trở thành nhà nước Kito giáo thì điều không tránh khỏi đã xảy ra là sau khi trở thành nhà nước Kito giáo, nó chỉ kiêm tính luôn cả giáo hội vào, nhưng bản thân nó vẫn cứ là nhà

nước dị giáo như trước trong vô vàn chức trách của mình. Thực ra điều đó tất phải xảy ra. La Mã, với tư cách là một nhà nước, vẫn còn thừa hưởng quá nhiều của nền văn minh và sự uyên áo dị giáo, chẳng hạn như chính những mục đích và nền tảng của nhà nước. Còn giáo hội Kito, sau khi nhập vào nhà nước, chắc chắn không thể nhượng lại cái gì thuộc về nền móng của nó, tạo thành hòn đá tảng trên đó nó được xây dựng, nó chỉ có thể theo đuổi chính những mục đích của nó, một khi những mục đích ấy do chính Chúa Trời kiên quyết đặt ra và chỉ cho nó: cải biến toàn thế giới, vì vậy là cải biến cả toàn bộ nhà nước dị giáo cổ đại thành giáo hội. Như vậy (nghĩa là nhằm vào tương lai), không phải giáo hội có nhiệm vụ tìm cho mình một chỗ đứng xác định trong nhà nước như "mọi đoàn thể xã hội" hay như "một liên minh vì mục đích tôn giáo" (như cách diễn đạt của tác giả mà tôi phản bác), mà trái lại, sau này mọi nhà nước thế tục sẽ phải hoàn toàn biến thành giáo hội và chỉ là giáo hội mà thôi, chứ không là cái gì khác, bằng cách gạt bỏ bất cứ cái gì không phù hợp với mục đích của giáo hội. Tất cả những điều đó không mảy may hạ thấp nhà nước, làm mất danh dự hay vinh quang của nó là một nhà nước vĩ đại, cũng không hại gì đến vinh quang của những người nắm quyền lực nhà nước, mà chỉ đưa nó ra khỏi con đường giả trá lầm lạc, còn mang tính chất dị giáo để đi vào con đường đích thực, đúng đắn duy nhất dẫn đến những mục đích vĩnh cửu. Vì vậy tác giả cuốn "Những nền tảng của tòa án giáo hội" sẽ suy xét đúng nếu như khi đi tìm và trình bày những nền tảng đó, ông chỉ coi đó là sự thỏa hiệp tạm thời vẫn còn cần thiết trong giai đoạn tội lỗi và chưa hoàn tất của chúng ta, và chỉ thế mà thôi. Nhưng hễ người sáng tác ra nền tảng ấy dám cả gan tuyên bố rằng các nền tảng mà ông đề nghị bây giờ và Cha Ioxif vừa kể ra một phần là nền tảng không gì lay chuyển được, tự phát và vĩnh cửu thì ông đã đi ngược hẳn với giáo hội và định

mệnh thiêng liêng, vĩnh hằng và bất di bất dịch của nó. Tất cả bài viết của tôi, tóm tắt thật đủ, là như thế.

- Nghĩa là nói gọn lại, - Cha Paixi lại lên tiếng nhấn rõ từng lời - theo một số chủ thuyết đã bộc lộ quá rõ trong thế kỷ mười chín chúng ta, giáo hội phải phát triển thành nhà nước, như từ một chủng loại thấp lên chủng loại cao, để sau đó biến mất trong nhà nước, nhường chỗ cho khoa học, tinh thần thời đại và nền văn minh. Nếu không muốn thế và chống cưỡng lại thì người ta sẽ chỉ dành cho nó một góc nào đó trong nhà nước, mà còn giám sát nó nữa. Hiện nay là như thế ở khắp mọi nơi trong các nước châu Âu thời nay. Nhưng theo quan niệm và ước vọng của người Nga thì không phải giáo hội phát triển thành nhà nước như từ kiểu hình thấp lên kiểu hình cao, mà cuối cùng nhà nước sẽ xứng đáng để trở thành giáo hội và chỉ là giáo hội mà thôi. Xin được như nguyện, amen!

- Xin thú thực là Cha làm cho tôi phấn chấn lên đôi chút, - Miuxov nhếch mép cười, lại bắt chéo chân. - Theo như tôi hiểu thì đấy là sự thực hiện một lí tưởng nào đó, xa vô tận, khi đấng Kito trở lại thế gian. Ai mà chẳng mong như thế. Một mơ ước không tưởng tuyệt đẹp: sẽ không còn chiến tranh, các nhà ngoại giao, các nhà băng và vân vân. Đấy là một cái gì thậm chí na ná như chủ nghĩa xã hội. Vậy mà tôi lại ngờ rằng tất cả những cái đó là thực và chẳng hạn bây giờ giáo hội sẽ xét xử các tội hình sự, sẽ dùng các hình phạt đánh đòn, khổ sai và có lẽ cả tử hình.

- Nếu như bây giờ chỉ còn có tòa án giáo hội mà thôi thì giáo hội sẽ không dùng hình phạt đày đi khổ sai hay tử hình. Tội phạm và quan điểm về tội phạm lúc ấy chắc chắn sẽ phải thay đổi, cố nhiên là dần dần, không phải là đột ngột và ngay lúc này, nhưng cũng nhanh thôi... - Ivan Fiodorovitr nói một cách điềm tĩnh, không chớp mắt.

- Anh nói đứng đấn đấy chứ? - Miuxov nhìn chằm chằm vào anh ta.

- Nếu tất cả trở thành giáo hội, giáo hội sẽ tuyệt thông với kẻ phạm tội và kẻ không vâng lời chứ không chặt đầu họ. - Ivan Fiodorovitr nói tiếp. - Tôi xin hỏi các vị: kẻ bị tuyệt thông sẽ đi đâu? Vì khi ấy kẻ đó chẳng những phải xa lánh mọi người, như bây giờ đây, mà còn xa lánh cả Chúa Kito. Bởi vì do phạm tội, y chẳng những chống lại mọi người, mà còn chống cả giáo hội Kito nữa. Ngay cả bây giờ, hiểu theo nghĩa chặt chẽ thì cố nhiên cũng vẫn là như thế, nhưng điều đó không được tuyên bố ra, cho nên lương tâm kẻ phạm tội hiện nay rất hay tự thỏa hiệp với mình: "Ta ăn cắp, nhưng ta không chống lại giáo hội. Ta không phải là kẻ thù của đấng Kito", kẻ phạm tội ngày nay thường vẫn tự nhủ như vậy, nhưng khi giáo hội sẽ thế chân nhà nước thì y khó mà nói điều đó được, trừ phi là phủ nhận cả giáo hội trên trái đất: "Cả thiên hạ đều sai lầm, cả thiên hạ đều đi chệch hướng, giáo hội cũng trả giá, chỉ có ta, tên giết người và ăn cắp, là giáo hội Kito chân chính". Rất khó nói điều đó với bản thân, muốn vậy phải có những điều kiện phi thường, những hoàn cảnh hiếm thấy. Mặt khác, bây giờ hãy xét quan điểm của chính giáo hội về hành vi phạm tội, chẳng lẽ quan điểm ấy không cần đổi khác so với quan điểm gần như dị giáo hiện nay, và thay vì chặt bỏ một cách máy móc bộ phận nhiễm trùng, như hiện nay người ta vẫn làm để bảo vệ xã hội, nó phải cải đổi hoàn toàn và không trả giá thành ý tưởng phục hưng con người, hồi sinh và cứu vớt con người...

- Thế là thế nào? Lại một lần nữa tôi không hiểu nổi, - Miuxov ngắt lời. - Lại một mơ ước nữa. Một cái gì không hình thù và không thể hiểu nổi. Sao lại tuyệt thông, tuyệt thông cái gì kia chứ? Tôi ngờ rằng đấy chỉ là anh nói giỡn, Ivan Fiodorovitr ạ.

- Nhưng hiện nay thực trạng chính là như vậy đấy. - Trưởng lão đột nhiên lên tiếng và mọi người nhất loạt hướng về Cha. - Nếu như bây giờ không có giáo hội Kito thì không có cái gì kìm tay kẻ phạm tội gây tội ác và kẻ đó không hề bị trừng phạt sau khi gây tội, đây là nói sự trừng phạt thực sự, không phải là máy móc như ông vừa đề cập đến; không phải thứ hình phạt mà trong phần lớn trường hợp chỉ làm người ta uất ức, mà là thứ hình phạt thực sự, duy nhất có hiệu quả, vừa đáng sợ vừa làm cho người ta yên lòng, vì nó nằm ngay trong sự tự thú của lương tâm.

- Thế nào thế nào, Cha cho biết rõ hơn được chứ ạ? - Miuxov hỏi, vẻ hết sức tò mò.

- Thế này nhé, - trưởng lão bắt đầu giảng giải. - Tất cả những cuộc đày ải khổ sai ấy, trước kia còn kèm theo cả đánh đập, không uốn nắn được ai, mà cái chính là hầu như không kẻ phạm tội nào sợ nó, và số hành vi phạm tội chẳng những không giảm bớt, mà càng về sau càng tăng lên. Hẳn ông không thể bằng lòng với tình trạng ấy được. Như vậy hóa ra xã hội hoàn toàn không được bảo vệ, bởi vì tuy phần tử có hại bị chặt rời ra một cách máy móc và đày đi xa khuất mắt, nhưng thay vào đó lập tức xuất hiện một kẻ phạm tội khác, có khi là hai. Nếu có cái gì bảo vệ xã hội trong thời buổi hiện nay và thậm chí cải tạo được kẻ phạm tội, cải hóa được y thì đấy chỉ là luật của Chúa Kito thể hiện trong sự tự thú của lương tâm. Chỉ có nhận tội với tư cách là con của xã hội Kito, tức là con của giáo hội, kẻ đó mới nhận tội của mình với xã hội, tức là với giáo hội. Như vậy, kẻ phạm tội thời nay có khả năng nhận tội chỉ với giáo hội mà thôi chứ không phải với nhà nước. Nếu như tòa án thuộc về xã hội với tư cách là một giáo hội thì xã hội đó sẽ biết nên cắt bỏ vạ tuyệt thông cho kẻ nào để kẻ đó được trở lại với mình. Bây giờ giáo hội không có

một tòa án nào đang hoạt động, mà chỉ có khả năng lên án về tinh thần, giáo hội từ bỏ việc trừng trị bằng hình phạt thực thi đối với kẻ phạm tội. Giáo hội không tuyệt thông, mà răn bảo với tình cha con. Hơn nữa, giáo hội còn cố giữ toàn bộ mối liên hệ của nhà thờ Kito với kẻ phạm tội: cho dự lễ, cho chịu phép ban thánh thể, ra tay làm phúc nếu họ khốn khó, coi họ như kẻ bị cám dỗ hơn là kẻ có tội. Kẻ phạm tội sẽ ra sao, ôi lạy Chúa, nếu như xã hội Kito, tức là giáo hội, sẽ ruồng bỏ họ như luật dân sự ruồng bỏ và đoạn tuyệt với họ? Sự thể sẽ ra sao nếu giáo hội cũng tức thời phạt vạ tuyệt thông mỗi khi họ bị pháp luật nhà nước trừng trị? Sẽ không có sự tuyệt vọng nào lớn hơn nữa, ít ra là với kẻ phạm tội người Nga, vì kẻ phạm tội người Nga vẫn còn có đức tin. Nhưng ai biết đâu khi ấy có thể xảy ra một điều khủng khiếp: có thể xảy ra sự mất đức tin trong trái tim tuyệt vọng của kẻ phạm tội, nếu vậy thì sao? Nhưng giáo hội như người mẹ dịu hiền đầy lòng yêu thương, tự mình từ bỏ sự trừng phạt bằng hành động, bởi vì không có sự trừng phạt của giáo hội thì kẻ phạm tội cũng đã bị tòa án của nhà nước trừng phạt quá đau rồi, và phải có người thương xót họ chứ. Lý do chủ yếu khiến giáo hội không trừng phạt vì tòa án giáo hội là tòa án duy nhất thâu nhận được chân lí và do đó, về bản chất cũng như về tinh thần, không thể kết hợp với bất kì tòa án nào khác và thậm chí không thể có sự thỏa hiệp tạm thời. Ở đây không thể có sự câu kết. Người ta bảo người nước ngoài mà phạm tội thì ít khi ăn năn, bởi vì chính các học thuyết thời nay khiến họ đinh ninh rằng tội của họ không phải là tội, mà chỉ là sự nổi dậy chống lại lực lượng áp bức bất công. Xã hội chặt đứt liên hệ với họ bằng một sức mạnh chế áp họ một cách hoàn toàn máy móc và kèm theo sự tuyệt thông ấy lại còn căm thù họ (ít nhất là ở châu Âu người ta tự nói ra như thế) - căm thù và hoàn toàn thờ ơ với số phận sau này của họ, người anh em của mình, quên hẳn họ. Như

vậy mọi việc diễn ra không có chút tình thương nào của giáo hội, bởi vì trong nhiều trường hợp ở đấy hoàn toàn không còn giáo hội, chỉ còn các thầy tu và những ngôi nhà thờ tráng lệ, ở đấy đã từ lâu chính giáo hội khao khát chuyển từ chủng loại thấp là giáo hội, lên chủng loại cao là nhà nước, để hoàn toàn biến mất trong nhà nước. Hình như ít nhất cũng là như thế ở các xứ theo đạo Luthơ. Ở La Mã đã một nghìn năm nay, nhà nước được thành lập thay thế cho giáo hội. Bởi vậy kẻ phạm tội không nhận ra mình là thành viên của giáo hội, và khi bị tuyệt thông thì họ thất vọng. Nếu họ trở lại xã hội thì thường thường mang trong lòng mối hận thù về nỗi chính xã hội dường như chủ động đoạn tuyệt với họ. Kết cục sẽ ra sao, các vị có thể tự mình xét đoán. Trong nhiều trường hợp hình như ở ta cũng vậy. Nhưng được cái là ngoài những tòa án đã được thiết lập, ở ta còn có cả giáo hội không bao giờ để mất liên lạc với kẻ phạm tội, luôn luôn coi họ là đứa con thân thương vẫn đáng quý đáng mến, ngoài ra, tòa án giáo hội vẫn còn tồn tại ít nhất là trong tâm tưởng, bây giờ tuy không thực sự hoạt động nhưng vẫn sống cho tương lai, ít ra là trong mơ ước, và chắc chắn là được chính kẻ phạm tội thừa nhận theo bản năng tâm hồn của họ. Có một điều đúng đắn ban nãy đã được nói ra ở đây: nếu tòa án giáo hội thực sự bắt đầu hoạt động với hiệu lực đầy đủ, nghĩa là nếu toàn thể xã hội chuyển biến thành giáo hội, và chỉ là giáo hội mà thôi, thì chẳng những tòa án giáo hội sẽ có ảnh hưởng chưa từng thấy đến việc cải hóa tội nhân, mà có lẽ chính sự phạm tội cũng giảm đi một mức độ khó tưởng tượng nổi. Vả chăng, không nghi ngờ gì nữa, trong tương lai, giáo hội trong nhiều trường hợp sẽ hiểu kẻ phạm tội và hành vi phạm tội khác hẳn hiện nay, và giáo hội có thể đưa kẻ bị tuyệt thông trở về với mình, ngăn ngừa kẻ có ý đồ phạm tội và vực dậy kẻ đã sa ngã. Thực ra, - trưởng lão nhếch mép cười, - hiện giờ xã hội Kito vẫn chưa sẵn sàng và vẫn chỉ dựa trên bảy nhà

hiền triết[1]; nhưng bởi vì họ không suy yếu đi, nên xã hội Kito vẫn không lay chuyển, vẫn chờ đến lúc nó chuyển biến hoàn toàn từ một xã hội vốn là một liên minh gần như dị giáo thành một giáo hội thống nhất bao trùm cả vũ trụ và nắm quyền trị vì. Xin được như nguyện, amen! Cho dù đến kì tận thế đi nữa, bởi vì mệnh trời đã định là chỉ cái đó được thành tựu! Không nên bối rối về thời gian và kì hạn, bởi vì bí mật về thời gian và kì hạn ở trong sự anh minh ở Thượng đế, ở sự tiên tri và tình yêu của Ngài. Có những cái theo sự tính toán của con người có thể còn rất xa vời thì theo mệnh trời định sẵn, có lẽ đã sắp xuất hiện, đã ở ngay ngưỡng cửa. Xin được như nguyện, amen!

- Amen, amen! - Cha Paixi lặp lại một cách sùng kính và nghiêm khắc.

- Lạ thật, quá đỗi lạ lùng! - Miuxov thốt lên không hẳn là nóng nảy, và dường như là phẫn nộ ngấm ngầm.

- Ông thấy cái gì lạ lùng đến thế? - Cha Ioxif thận trọng hỏi.

- Nhưng thực ra thế là cái quái gì? - Miuxov kêu lên, dường như đột nhiên nổ bùng. - Nhà nước bị loại bỏ trên trái đất, còn giáo hội được tôn lên thành nhà nước! Đấy không phải là "chủ nghĩa giáo hoàng" nữa, mà là "chủ nghĩa giáo hoàng" cực cực đoan! Đến cả giáo hoàng Gregoa VII cũng chưa từng mơ tưởng như thế[2].

- Xin ông hiểu hoàn toàn ngược lại cho! - Cha Paixi nói một cách nghiêm nghị. - Không phải giáo hội biến thành nhà nước, xin hãy hiểu điều đó. Đấy là La Mã và mơ ước của nó. Đấy là sự

---

[1] Bảy nhà hiền triết cổ Hy Lạp là tác giả của những châm ngôn về cách xử thế khôn ngoan (chẳng hạn "Hãy nhận biết bản thân mình" của Talet, "Đừng có gì quá đáng" của Xolon, v.v...). Thành phần của "bộ bảy" này thay đổi ở những văn bản khác nhau (N.D).

[2] Giáo hoàng Gregoa VII (1073-1085) ở La Mã, chủ trương giáo hoàng có quyền lực vô giới hạn (N.D).

cám dỗ thứ ba của quỷ[1]. Nhưng đây là trái lại. Nhà nước biến thành giáo hội, vươn lên thành giáo hội và trở thành giáo hội trên toàn trái đất, điều đó hoàn toàn đối nghịch với "chủ nghĩa giáo hoàng", với La Mã và cách lý giải của ông, đấy chỉ là định mệnh cao siêu của đạo chính thống trên trái đất. Ôi, từ phương Đông ngôi sao ấy đang mọc lên chói lọi.

Miuxov im lặng một cách uy nghi. Toàn bộ dáng vẻ của ông biểu lộ một phẩm cách phi thường. Một nụ cười vừa kiêu kì vừa bao dung thoáng hiện trên môi ông. Aliosa theo dõi mọi chuyện, tim đập thình thịch. Toàn bộ cuộc đàm thoại này làm anh vô cùng lo lắng. Tình cờ anh nhìn Rakitin vẫn đứng không nhúc nhích ở chỗ của anh ta cạnh cửa, chăm chú lắng nghe và nhìn, tuy mắt gằm xuống. Nhưng, thấy má anh ta đỏ bừng, Aliosa đoán ra Rakitin cũng xúc động không kém gì mình. Anh biết anh ta lo lắng điều gì.

- Cho phép tôi kể với các vị một giai thoại nhỏ, - Miuxov bỗng nói bằng giọng nghiêm trang, với dáng vẻ đặc biệt bệ vệ. - Ở Paris mấy năm trước, ngay sau cuộc chính biến tháng Chạp[2] tôi có dịp đến thăm một người quen là một nhân vật rất quan trọng đương cầm quyền, ở nhà ông ta, tôi gặp một người hết sức kì lạ. Gã này không hẳn là do thám, nhưng đại loại là kẻ cai quản một đội những tên do thám chính trị, cũng là một chức vụ khá có thế lực. Nhân cơ hội, tôi nói chuyện với y, vì rất đỗi tò mò. Bởi vì y không phải là chỗ quen biết của chủ nhà, mà là viên chức cấp dưới đến đại loại là để báo cáo, và thấy tôi là khách của cấp trên của y, y có phần thành thật với tôi, tất nhiên là ở mức

---

[1] Theo tích Kinh Thánh, Chúa Jesus bị quỷ ba lần cám dỗ, "lần cám dỗ thứ ba" ở đây là chỉ sự cám dỗ bằng quyền lực thế gian (N.D).

[2] Cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851, Luis Napoleon Bonapart tuyên bố lên ngôi hoàng đế (N.D).

độ nhất định, có nghĩa là lễ phép thì đúng hơn là thành thật, đúng như cung cách lễ độ của người Pháp, nhất là y thấy tôi là người nước ngoài. Nhưng tôi rất hiểu y. Chúng tôi nói về những người cách mạng theo chủ nghĩa xã hội mà hồi ấy đang bị đàn áp. Tôi bỏ qua phần chính yếu của cuộc nói chuyện, chỉ xin nêu ra đây một nhận xét rất đáng chú ý mà tay này buột miệng nói ra: "Nói cho đúng, chúng tôi không sợ tất cả những kẻ theo chủ nghĩa xã hội đó - những phần tử vô chính phủ, vô thần và cách mạng; chúng tôi vẫn theo dõi họ, đường đi nước bước của họ chúng tôi biết. Nhưng trong số họ có một số người đặc biệt, tuy không nhiều: đấy là những người tin Chúa và người Kito giáo mà lại theo chủ nghĩa xã hội. Chính những người ấy mới là loại mà chúng tôi sợ hơn cả, đấy là loại người đáng sợ! Người xã hội chủ nghĩa theo đạo Kito đáng sợ hơn người xã hội chủ nghĩa vô thần". Những lời đó ngay hồi ấy cũng đã làm tôi sửng sốt, nhưng bây giờ, hầu tiếp các vị ở đây, thưa các vị, tôi bỗng nhớ lại...

- Nghĩa là ông đem những lời đó vận vào chúng tôi và coi chúng tôi là người theo chủ nghĩa xã hội chứ gì? - Cha Paixi hỏi thẳng, không quanh co gì hết. Nhưng Piot'r Alecxandrorvitr chưa kịp trả lời thì cửa mở và Dmit'ri Fiodorovitr bước vào, đến như thế là quá muộn. Thực quả người ta không còn trông đợi chàng nữa, việc chàng xuất hiện bất ngờ khiến cho lúc đầu mọi người hơi ngạc nhiên.

VI. TẠI SAO TRÊN ĐỜI LẠI CÓ MỘT NGƯỜI NHƯ THẾ!

Dmit'ri Fiodorovitr là một thanh niên hai mươi tám tuổi, người tầm thước có khuôn mặt dễ coi, nhưng dường như già

hơn tuổi. Thân hình chàng cơ bắp nở nang, có thể đoán được chàng có thể lực hơn người, nhưng mặt chàng có một vẻ gì bệnh hoạn. Mặt hốc hác, má hõm, nước da vàng ệch. Mắt ốc nhồi khá to, thẫm màu, có cái nhìn rõ ràng là bướng bỉnh, nhưng hơi vu vơ. Ngay cả khi chàng xúc động và nói năng cáu kỉnh, ánh mắt dường như cũng không ăn nhập với nội tâm, mà biểu lộ một cái gì khác đôi khi hoàn toàn không phù hợp với lúc đó. "Khó mà biết được anh ta đang nghĩ gì", - những người đã nói chuyện với chàng đôi khi nhận xét như vậy. Có khi người ta nhìn thấy trong mắt chàng một vẻ gì đăm chiêu và buồn bực nhưng bỗng nhiên người ta sửng sốt vì tiếng cười bất ngờ chứng tỏ chàng đang có những ý nghĩ vui vẻ và tinh nghịch đúng vào lúc mắt chàng lộ vẻ buồn bực như vậy. Tuy nhiên, mặt chàng lúc này hơi có vẻ đau ốm thì cũng dễ thôi: mọi người đều biết hoặc nghe nói về cuộc sống "chơi bời" sóng gió mà chàng dấn mình vào trong thời gian gần đây, cũng như ai nấy đều biết chàng hết sức bực tức do những cuộc cãi cọ với bố về chuyện tranh chấp tiền nong. Trong thành phố đã lan truyền mấy chuyện tiếu lâm về việc này. Của đáng tội, anh chàng vốn bẩn tính, một "đầu óc tản mạn và lệch lạc", như viên thẩm phán hòa giải Xemion Ivanovitr Katsannicov của chúng tôi đã nhận xét trong một cuộc họp. Chàng vào, ăn mặc bánh bao không chê vào đâu được, áo ngoài cài cúc, đi găng tay đen, hai tay cầm chiếc mũ cao thành. Là một quân nhân mới xuất ngũ, chàng để ria còn râu cằm cạo nhẵn. Tóc màu hạt dẻ sẫm cắt ngắn và hai bên tóc mai chải lật về phía trước. Chàng bước những bước dài cả quyết, kiểu con nhà binh. Chàng dừng lại giây lát ở ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn tất cả mọi người rồi tiến thẳng đến trước trưởng lão vì đoán ra Cha là chủ ở đây. Chàng rạp mình chào và xin ban phước. Trưởng lão đứng dậy ban phước, Dmit'ri kính cẩn hôn tay Cha và thốt lên, giọng xúc động lạ thường gần như cáu kỉnh.

- Xin rộng lòng thứ lỗi cho tôi đã để các vị phải chờ lâu như thế. Nhưng mặc dù tôi hỏi đi hỏi lại là mấy giờ, tên gia nhân Xmerdiacov mà ba tôi sai đi đã hai lần trả lời hết sức quả quyết rằng thời gian đã định là một giờ. Bây giờ tôi mới biết rằng...

- Ông đừng ngại, - trưởng lão ngắt lời - không sao, chậm một chút không có gì ghê gớm...

- Rất đỗi cảm ơn Cha, lòng tốt của Cha quả đúng như con mong đợi. - Nói xong mấy lời gọn lỏn ấy, Dmit'ri Fiodorovitr cúi chào lần nữa, rồi đột ngột quay về phía "ba" mình, rạp mình chào cũng kính cẩn như thế. Rõ ràng là chàng đã nghĩ kĩ từ trước về cái chào ấy với tấm lòng chân thành, chàng cho rằng mình có bổn phận bày tỏ sự tôn kính và thiện ý. Fiodor Pavlovitr tuy bị bất ngờ, nhưng lập tức ứng biến theo cách riêng của ông ta: đáp lại cái chào của con, ông ta bật dậy khỏi ghế và chào lại con cũng cung kính như thế. Mặt ông bỗng trở nên trịnh trọng và oai nghiêm, nhưng vì thế lại có vẻ hết sức độc ác. Dmit'ri Fiodorovitr lẳng lặng cúi chào tất cả mọi người có mặt trong phòng, rồi sải mấy bước dài và cả quyết đi về phía cửa sổ, ngồi xuống chiếc ghế duy nhất còn lại cách chỗ Cha Paixi không xa, và nhoai hẳn người về phía trước, sẵn sàng nghe người ta bàn tiếp câu chuyện bỏ dở.

Sự xuất hiện của Dmit'ri Fiodorovitr chiếm mất không quá hai phút, và cuộc chuyện trò không thể không tiếp tục. Nhưng lần này Piot'r Alecxandrovitr không thấy cần thiết phải trả lời câu hỏi dai dẳng và gần như cáu kỉnh của Cha Paixi.

- Tôi xin phép gác bỏ đề tài này, - ông nói với giọng khinh khi của người thượng lưu. - Vả chăng đây là một đề tài rắc rối. Đấy kia, Ivan Fiodorovitr đang cười chúng ta đấy, chắc hẳn anh ấy có chuyện gì thú vị muốn nói.

- Chẳng có gì đặc biệt, ngoài một nhận xét nhỏ! - Ivan

Fiodorovitr trả lời liền. - Nói chung, chủ nghĩa tự do châu Âu và ngay cả thói tài tử phóng túng của người Nga chúng ta đã từ lâu vẫn hay trộn lẫn những kết quả cuối cùng của chủ nghĩa xã hội và những kết quả cuối cùng của Kito giáo. Cái kết luận kì quái ấy cố nhiên là một nét đặc trưng. Thế nhưng không phải chỉ có những người theo chủ nghĩa tự do và những kẻ có đầu óc tài tử mới lẫn lộn chủ nghĩa xã hội với Kito giáo, mà trong nhiều trường hợp cả sen đầm cũng vậy, tất nhiên đây là nói sen đầm nước ngoài. Cái giai thoại Paris mà bác vừa kể khá tiêu biểu đấy, bác Piot'r Alecxandrovitr ạ.

- Nói chúng tôi xin phép quý vị gác bỏ để tài ấy. - Piot'r Alecxandrovitr nhắc lại. - Thưa quý vị, thay vào đó tôi xin kể một giai thoại khác, rất lí thú và rất tiêu biểu về chính Ivan Fiodorovitr. Cách đây không quá năm ngày, trong một cuộc họp mặt tại thành phố này mà phụ nữ chiếm phần lớn, nhân lúc tranh luận anh ấy đã tuyên bố rằng trên trái đất này tuyệt nhiên không có cái gì khiến người ta phải yêu đồng loại, không có cái luật tự nhiên nào bảo người ta phải yêu nhân loại, nếu như cho đến nay vẫn có tình yêu trên trái đất thì không phải là do luật tự nhiên, mà chỉ là vì người ta tin ở linh hồn bất diệt của mình. Ivan Fiodorovitr khi ấy đã mở ngoặc nói thêm rằng tất cả luật tự nhiên ở đó, thành thử nếu tiêu hủy trong con người lòng tin ở linh hồn bất diệt thì chẳng phải tình yêu, mà mọi sinh lực để tiếp tục cuộc sống trần thế sẽ cạn kiệt. Hơn nữa, khi ấy sẽ không còn cái gì là vô đạo đức, mọi việc đều được phép làm, ngay cả ăn thịt người. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, cuối cùng anh ấy còn kết luận rằng đối với mỗi con người cá biệt như chúng ta đây chẳng hạn, nếu không tin có Thượng đế cũng như không tin mình có linh hồn bất diệt thì luật đạo đức của thiên nhiên ắt phải lập tức biến thành cái đối lập hoàn toàn với luật đạo đức tôn giáo trước

đây và con người chẳng những phải được phép ích kỉ đến độ tàn ác, mà sự ích kỉ đó còn được thừa nhận là lối thoát cần thiết, hợp lí nhất và gần như là cao quý nhất của con người. Cứ theo cái ý kiến ngược đời như thế, thưa quý vị, có thể kết luận về tất cả những gì còn lại mà Ivan Fiodorovitr đáng mến, con người kỳ quặc và ưa sự ngược đời, thấy là nên công bố và có lẽ vẫn còn có ý định công bố ra.

- Xin cho hỏi. - Dmit'ri Fiodorovitr đột nhiên kêu lên, - nếu tôi nghe không lầm: "Sự gian ác chẳng những được phép làm, mà còn được thừa nhận là lối thoát hết sức cần thiết và thông minh nhất cho bất cứ người vô thần nào". Phải thế không ạ?

- Đúng thế. - Cha Paixi nói.

- Tôi sẽ ghi nhớ.

Nói đoạn, Dmit'ri Fiodorovitr im bặt ngay, cũng đột ngột như khi chàng xen vào câu chuyện. Mọi người tò mò nhìn chàng.

- Có thực ông tin chắc rằng khi con người không còn tin có linh hồn bất diệt thì hậu quả ắt là như thế không? - Trưởng lão bỗng hỏi Ivan Fiodorovitr.

- Vâng tôi khẳng định điều đó. Không có đức hạnh nếu không có sự bất diệt của linh hồn.

- Nếu ông tin như thế thì ông thật hạnh phúc hoặc là rất bất hạnh!

- Tại sao lại bất hạnh? - Ivan Fiodorovitr mỉm cười.

- Bởi vì nhiều phần chắc là ông không tin linh hồn ông là bất diệt, mà cũng không tin những gì ông viết về giáo hội và vấn đề giáo hội.

- Có lẽ Cha có lí!... Nhưng dẫu sao không hẳn là tôi nói đùa... - Ivan Fiodorovitr bỗng thú nhận, và sự thú nhận lạ lùng ấy lập tức khiến chàng đỏ mặt.

- Không hẳn là ông đùa, đúng vậy. Ý nghĩ ấy vẫn chưa nhất quyết trong tâm tư ông, vì vậy ông bị giày vò. Nhưng kẻ bị hành hạ đôi khi thích tiêu khiển bằng sự thất vọng của mình, hoặc giả cũng do thất vọng. Hiện giờ do thất vọng mà ông tiêu khiển bằng các bài báo, những cuộc tranh luận phù phiếm, nhưng chính ông không tin phép biện chứng của mình và đau lòng tự cười mình. Ở ông vấn đề đó chưa được giải quyết, đấy là nỗi đau xót lớn của ông, vì nó khẩn thiết đòi phải được giải quyết.

. - Thế liệu nó có thể được giải quyết trong tâm tư tôi không? Giải quyết theo hướng khẳng định ấy? - Ivan Fiodorovitr tiếp tục nêu ra câu hỏi lạ lùng đồng thời nhìn trưởng lão, miệng vẫn mỉm cười khó hiểu.

- Nếu không thể giải quyết theo hướng khẳng định thì không bao giờ có thể giải quyết hướng phủ định, chính ông biết tính chất ấy của trái tim ông, tất cả sự giày vò của nó là vì thế. Nhưng ông hãy cám ơn Đấng Tạo Hóa đã cho ông một trái tim cao cả có khả năng đau khổ vì nỗi day dứt như thế, có khả năng "suy ngẫm và tìm kiếm những việc trên Trời. Vì chỗ ở của chúng ta là ở trên Trời". Cầu Chúa cho trái tim ông tìm được cách giải quyết ngay trên cõi thế gian này và Chúa bằn phước lành cho con đường ông đi!

Trưởng lão giơ tay lên, toan ngồi tại chỗ làm dấu thánh giá cho Ivan Fiodorovitr. Nhưng chàng bỗng đứng dậy, tới trước Cha, nhận phước Cha ban cho, rồi hôn tay Cha và lẳng lặng trở về chỗ. Nom chàng kiên quyết và nghiêm trang. Hành động ấy cũng như toàn bộ cuộc nói chuyện trước đó với trưởng lão, cuộc nói chuyện bất ngờ do Ivan Fiodorovitr mà ra, có tính chất bí ẩn và thậm chí có phần trịnh trọng khiến cho mọi người đều sửng sốt đến nỗi tất cả đều im lặng một lát, còn mặt Aliosa lộ vẻ gần

như sợ hãi. Nhưng Miuxov bỗng nhún vai và đúng lúc ấy Fiodor Pavlovitr bật dậy khỏi ghế.

- Kính thưa trưởng lão thần thánh và tối thiêng liêng! - Ông ta trỏ Ivan và kêu lên. - Đây là con trai con, máu mủ ruột thịt của con, phần máu thịt yêu quý nhất của con! Đây là đứa con đáng trọng nhất của con, có thể nói là Carl Mor, còn anh con trai này vừa vào ban nãy, mà con muốn nhờ Cha giúp con để trị nó, là tên Franx Mor đại bất kính, - cả hai đều là nhân vật trong "Lũ kẻ cướp" của Siller, còn bản thân con trong trường hợp này, con là Regierender Graf Von Mor![1]. Xin Cha hãy phân xử và cứu vớt chúng con! Chúng con không chỉ cần những lời cầu nguyện của Cha, mà cần cả lời tiên tri của Cha.

- Ông đừng nói năng kiểu dở điên dở dại và đừng có xúc phạm người nhà ông. - Trưởng lão trả lời bằng giọng suy kiệt. Cha mệt mỏi trông thấy, càng về sau càng đuối hơn, mất sức rõ rệt.

- Một trò hài kịch vô sỉ mà tôi linh cảm thấy ngay khi đến đây. - Dmit'ri Fiodorovitr phẫn nộ kêu lên, thậm chí đứng phắt dậy. - Trình Cha, xin Cha thứ lỗi, - chàng nói với trưởng lão, - con là kẻ ít học, thậm chí con không biết tôn xưng Cha thế nào, nhưng người ta đánh lừa Cha, và Cha quá tốt nên mới cho chúng con hội họp ở nhà Cha. Ba con chỉ cần gây chuyện tai tiếng, còn để làm gì thì đấy là mưu tính của ông. Ông ấy bao giờ cũng có tính toán. Nhưng hình như bây giờ con biết ông ấy nhằm mục đích gì rồi...

---

[1] Đây là tên các nhân vật chính trong vở kịch "Lũ kẻ cướp" của Siller.
Từ năm 10 tuổi, Doxtoevxki đã say mê tác phẩm này của Siller. Những đề tài của Siller được đề cập đến nhiều lần trong "Anh em nhà Caramazov".

Regierender Graf Von Mor - tiếng Đức, nghĩa là: bá tước fon Mor quyền uy (N.D).

- Tất cả đều buộc tội, tất cả bọn họ! - Đến lượt Fiodor Pavlovitr kêu lên. - Cả Piot'r Alecxandrovitr kia cũng thế. Ông buộc tội tôi, Piot'r Alecxandrovitr, ông buộc tội tôi! - Ông ta bỗng quay về phía Miuxov, tuy Miuxov không hề có ý ngắt lời ông ta. - Họ buộc tội tôi giấu tiền của các con tôi và lấy hết sạch trơn của chúng, nhưng xin hỏi, phải chăng không có tòa án? Ở đấy người ta sẽ tính toán, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, căn cứ vào chính những giấy biên nhận, thư từ và giao kèo của anh, thế là sẽ rõ ngay anh có bao nhiêu, tiêu hết bao nhiêu, còn lại bao nhiêu thôi mà! Vì sao Piot'r Alecxandrovitr tránh lên tiếng? Dmit'ri Fiodorovitr đâu có phải là người dưng nước lã đối với ông ấy. Là bởi vì mọi người đều quy tội cho tôi, còn thằng Dmit'ri Fiodorovitr thì rút cục nó thiếu nợ tôi, không phải là ít, mà đến mấy nghìn rúp, tôi có đủ mọi giấy tờ chứng minh điều đó! Cả thành phố điên đảo ầm ĩ lên vì những cuộc ăn chơi của nó đấy thôi! Còn ở nơi trước kia nó tại ngũ, nó phung phí tới một vài ngàn đồng để quyến rũ con gái nhà tử tế. Ta biết chuyện ấy, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, biết cả những chi tiết hết sức bí mật, và ta sẽ chứng minh... Thưa đức cha chí thánh chí thiện, chẳng biết Cha có tin không: hắn đã say mê một cô gái hết sức cao quý, con nhà tử tế, có gia tư, con gái vị chỉ huy trước kia của hắn, một đại tá dũng cảm có công lao được thưởng huân chương "Anna với hai thanh gươm"[1]; tai hại cho cô gái là hắn đã cầu hôn, bây giờ nàng hiện ở đây, mồ côi, nàng là vợ chưa cưới của hắn, vậy mà ngay trước mắt nàng, hắn vẫn lui tới với một ả có tiếng quyến rũ đàn ông ở vùng ta đây. Bất kể rằng cô ả có thể nói là kết hôn theo luật với một người đáng trọng, nhưng tính tình độc lập, một pháo đài bất khả xâm phạm đối với tất cả mọi người, dù sao cô ả

[1] Từ 1855, trên huân chương thánh Anna, cũng như các huân chương chiến công khác, có hình hai thanh gươm bắt chéo (N.D).

cũng là vợ hợp pháp, cô ả là người đức hạnh mà, dạ vâng, cô ả là người đức hạnh! Vậy mà Dmit'ri Fiodorovitr muốn mở cửa phào đài ấy bằng chiếc chìa khóa vàng, vì thế bây giờ nó xấc láo với tôi, nó muốn bòn tiền của tôi, nhưng đến nay nó đã phung phí hàng nghìn đồng cho con yêu phụ đó, cho nên nó không ngớt vay tiền, mà vay ai, các vị có tưởng tượng được không? Nói ra hay thôi, Mitia?

- Im mồm đi! - Dmit'ri Fiodorovitr quát lên. - Hãy để tôi ra khỏi đây đã, chứ trước mặt tôi ông chớ có cả gan bôi nhọ một người con gái cao quý nhất... Chỉ riêng một điều ông dám hé răng nói đến nàng cũng là làm nhục nàng rồi... Tôi không cho phép!

Chàng ngạt thở.

- Mitia, Mitia! - Fiodor Pavlovitr la lên một cách nóng nảy, cố rặn cho ra nước mắt. - Lời chúc phúc của bố, mày không coi vào đâu à? Nếu tao nguyền rủa thì sẽ ra sao?

- Thật là trơ trẽn và dối trá! - Dmit'ri Fiodorovitr gầm lên.

- Nó đối xử với bố nó như thế đấy, với bố nó! Thế thì với người khác còn ra thế nào? Thưa các vị, các vị tưởng tượng xem: ở đây có một người nghèo, nhưng đáng kính, một đại úy giải ngũ, ông ta gặp chuyện rủi ro phải rời khỏi quân ngũ, chứ không phải vì bị kỉ luật, không phải ra tòa, danh dự ông vẫn nguyên vẹn, ông ta phải gánh vác một gia đình đông người. Vậy mà ba tuần trước ở quán rượu, Dmit'ri Fiodorovitr của chúng ta túm râu ông ta lôi xềnh xệch ra đường và đánh ông ta ở ngoài đường trước mắt cả bàn dân thiên hạ, tất cả chỉ vì ông ta là người được tôi kín đáo nhờ lo liệu cho tôi một việc.

- Dối trá tuốt! Bề ngoài là sự thật, bên trong là dối trá! - Dmit'ri Fiodorovitr giận run cả người lên. - Ba ơi! Tôi không bảo

chữa cho hành động của tôi, vâng, tôi thú nhận trước tất cả mọi người: tôi đối xử dã man như thú vật với ông đại úy ấy và bây giờ tôi lấy làm tiếc, tôi tự khinh mình về cơn giận dã man ấy, nhưng ông đại úy ấy của ba, người được ba ủy nhiệm đã đến gặp chính người đàn bà mà ba gọi là kẻ quyến rũ đàn ông và nhân danh ba để nghị nàng lấy những kì phiếu của tôi hiện nằm trong tay ba, rồi phát đơn kiện để tôi bị tù vì những kì phiếu đó, nếu như tôi cứ nằng nặc đòi ba thanh toán tài sản cho tôi. Bây giờ ba trách tôi mê người đàn bà ấy, trong khi chính ba bày cách cho nàng đưa tôi vào bẫy! Nàng kể lại không úp mở, chính nàng đã kể với tôi để chế nhạo ba! Ba muốn bỏ tù tôi chỉ vì ba ghen với tôi về nàng, bởi vì chính ba bắt đầu bám người đàn bà ấy, chuyện đó tôi cũng biết hết, và nàng cười ba, nghe đây, chính là để chế nhạo ba mà nàng kể lại. Thưa các Cha, con người này là như thế đấy, cái ông bố trách mắng đứa con trai phóng đãng! Các vị chứng kiến sự việc này, xin thứ lỗi cho sự giận dữ của tôi, nhưng tôi đã cảm thấy trước rằng ông già quỷ quyệt này mời tất cả các vị đến đây để gây nên một vụ đấu khẩu tai tiếng. Tôi đến đây để tha thứ, nếu như ba tôi đưa tay ra cho tôi, tôi đến để tha thứ và xin tha thứ! Nhưng bởi vì lúc này đây ông ấy không chỉ lăng nhục tôi, mà lăng nhục cả cô gái vô cùng cao quý mà thậm chí tôi không dám tùy tiện nói tên ra vì tôn kính nàng, nên tôi quyết công khai phơi ra tất cả trò chơi của ông ấy, tuy ông ấy là bố tôi!...

Chàng không nói tiếp nữa. Mắt chàng quắc lên, chàng thở hổng hộc. Nhưng mọi người có mặt trong phòng đều lo lắng. Trừ trưởng lão, tất cả bồn chồn đứng lên. Các giáo sĩ nom nghiêm nghị, nhưng họ chờ xem ý trưởng lão. Trưởng lão vẫn ngồi, mặt tái mét, nhưng không phải vì xúc động mà vì ốm yếu. Một nụ cười vẫn vi hiện rõ trên môi Cha, thỉnh thoảng Cha giơ

tay lên như muốn ngăn chặn những kẻ đang nổi cơn điên, và cố nhiên chỉ một cử chỉ của Cha cũng đủ để chấm dứt màn kịch này; nhưng Cha dường như vẫn chờ đợi điều gì và chăm chú nhìn, dường như muốn hiểu rõ điều gì, dường như có điều gì vẫn chưa rõ lắm. Cuối cùng Piot'r Alecxandrovitr Miuxov dứt khoát cảm thấy mình bẽ mặt và bị làm nhục.

- Tất cả chúng ta đều có lỗi về cái chuyện nhục nhã vừa xảy ra! - Ông nói một cách sôi nổi. - Nhưng khi đến đây tôi vẫn không cảm thấy trước điều đó, tuy tôi biết tôi giao thiệp với ai... Việc đó phải chấm dứt ngay tức khắc! Trình Cha, xin Cha tin rằng tôi không biết đích xác mọi chi tiết vừa được phanh phui ở đây, tôi muốn tin, và mãi bây giờ lần đầu tiên tôi mới biết... Bố ghen với con về một ả đĩ thõa, và chính mình âm mưu với ả để đưa con vào tù... Tôi bị ép đưa đến đây nhập bọn với những kẻ như thế... Tôi bị lừa, tôi tuyên bố với tất cả các vị rằng tôi bị lừa không kém gì những người khác...

- Dmit'ri Fiodorovitr! - Fiodor Pavlovitr bỗng gào lên, giọng lạc hẳn đi. - Nếu như anh không phải là con trai tôi thì ngay lúc này tôi sẽ đòi anh... đấu súng. Cách ba bước... Qua chiếc mùi xoa, qua chiếc mùi xoa! - Ông ta giậm hai chân bành bạch, dứt lời. Những người già dối trá suốt đời đóng kịch vẫn có những phút nhập vai đến mức họ thực sự run lên và khóc vì xúc động, mặc dù ngay lúc ấy, (hay chỉ một giây sau) họ đã có thể tự nhủ: ("Ta dối trá mà, lão già trơ trẽn, ngay cả lúc này ta vẫn đóng trò thôi mà, mặc dù tất cả cơn giận "thiêng liêng" và phút giận dữ "thiêng liêng của ta").

- Tôi cứ tưởng... Tôi cứ tưởng rằng. - Chàng nói khẽ và dè dặt. - Tôi về quê với người vợ chưa cưới, thiên thần của tâm hồn tôi để chăm sóc cha già, vậy mà tôi chỉ thấy một kẻ dâm đãng hám gái, một tên hề hết sức đê tiện!

- Đấu súng! - Lão già lại gào lên, thở hổn hển và cứ mỗi lời lại phun nước miếng ra. - Còn ông Piot'r Alecxandrovitr Miuxov, thưa tiên sinh, tiên sinh nên biết rằng có lẽ trong cả dòng họ của ngài chưa bao giờ có người phụ nữ nào cao quý hơn và chính trực hơn, ông nghe đây, chính trực hơn người phụ nữ mà ông dám cả gan gọi là "đồ súc sinh" nọ. Còn anh, Dmit'ri Fiodorovitr, anh đã đánh đổi vợ chưa cưới của anh lấy "con súc sinh" đó, vậy là chính anh xét định rằng vợ chưa cưới của anh không bén gót cô ta, cái đồ súc sinh ấy là thế đấy!

- Xấu hổ! - Cha Ioxif buột thốt lên.

- Xấu hổ và nhục nhã! - Calganov từ đầu đến giờ vẫn im tiếng bỗng kêu lên bằng cái giọng thiếu niên run run vì xúc động của mình, mặt đỏ bừng.

- Sao lại có con người như thế ở trên đời này cơ chứ! - Dmit'ri Fiodorovitr gầm lên bằng giọng khàn, tức giận gần như điên cuồng, nhướn cao hẳn hai vai lên đến nỗi nom như gù. - Ồ không, tôi xin hỏi, liệu còn có thể để cho ông ta làm ô danh trái đất này nữa không. - Chàng vừa giơ tay trỏ ông già vừa đưa mắt nhìn tất cả mọi người, nói một cách chậm rãi và đều đều.

- Các vị nghe thấy chứ, thưa các đấng tu hành, các vị nghe thấy thằng con giết bố nói gì chứ. - Fiodor Pavlovitr sừng sộ với Cha Ioxif. - Câu trả lời cho tiếng "xấu hổ" của Cha đó! Có gì là xấu hổ nào? "Cái đồ súc sinh" đó, "ả đĩ thõa" đó có lẽ còn thánh thiện hơn chính các ngài giáo sĩ đang tu hành để cứu rỗi linh hồn! Có lẽ thời trẻ nàng đã sa ngã, do hoàn cảnh xô đẩy[1],

---

[1] Doxtoevxki không chấp nhận thuyết cho rằng con người là sản phẩm của hoàn cảnh xã hội, nhà văn cho rằng thuyết đó rũ bỏ trách nhiệm đạo đức của con người. Theo Phúc Âm Luca, Chúa Kito phán về người đàn bà xấu nết "Tội lỗi người đàn bà này nhiều lắm, nhưng đã được tha hết, vì nàng đã yêu nhiều" (N.D).

nhưng nàng "đã yêu nhiều". Mà Chúa Kito tha thứ cho người đàn bà đã yêu nhiều...

- Chúa Kito không tha thứ cho thứ tình yêu như thế... - Cha Ioxif hiền lành buột thốt lên, không kiên nhẫn nổi nữa.

- Không, tha thứ cho tình yêu như thế, cho chính tình yêu ấy, thưa các đấng tu hành, cho tình yêu ấy! Các vị ở đây ăn bắp cải để cứu rỗi linh hồn và tưởng mình là bậc công chính! Các vị ăn cá bống, mỗi ngày một con cá bống và tính chuyện mua Chúa Trời bằng cá bống!

- Không thể chịu nổi, không thể nào chịu nổi! - Tiếng nói rộn lên từ khắp các phía trong phòng.

Nhưng toàn bộ màn kịch đã đi đến chỗ bậy bạ chợt chấm dứt hết sức bất ngờ. Trưởng lão đột nhiên đứng dậy. Aliosa sợ hãi đến mức gần như rối trí, sợ cho thầy và cho mọi người, nhưng anh ta đã kịp đỡ tay thầy. Trưởng lão bước về phía Dmit'ri Fiodorovitr, và khi tới sát gần chàng, Cha quỳ xuống trước mặt chàng. Aliosa tưởng Cha ngã vì đuối sức, nhưng không phải. Quỳ xuống đoạn, trưởng lão rạp mình dưới chân Dmit'ri Fiodorovitr, đấy là cái cúi lạy toàn thân rành rẽ, có ý thức, thậm chí trán Cha chạm đất. Aliosa sửng sốt đến nỗi không kịp đỡ Cha khi Cha đứng dậy. Một nụ cười yếu ớt thoáng hiện trên môi Cha.

- Xin thứ lỗi! Xin thứ lỗi về tất cả mọi điều! - Cha vừa nói vừa cúi chào từ phía từ tạ khách.

Dmit'ri Fiodorovitr đứng ngây ra một lúc như trời trồng: người ta sụp lạy dưới chân chàng, thế là thế nào? Cuối cùng chàng bỗng kêu lên: "Trời ơi!" và hai tay bưng mặt đâm bổ ra khỏi phòng. Khách cũng ồ ạt ra theo hết, họ bối rối đến nỗi quên cả cáo biệt và chào chủ nhà. Chỉ có mấy giáo sĩ lại đến để trưởng lão ban phước.

- Sao Cha lại sụp lạy dưới chân nó thế, một thứ ngụ ý gì chăng? - Fiodor Pavlovitr thử gợi chuyện, không hiểu sao ông ta đã trở nên thuần tính, tuy nhiên ông ta chỉ nói trống không, không dám nói riêng với ai cả. Lúc ấy tất cả bọn họ đã ra ngoài bức tường bao quanh tu xá.

- Tôi không chịu trách nhiệm về nhà điên và những kẻ điên. - Miuxov hằm hằm đáp lại tức thời, - nhưng tôi sẽ không dính dáng gì với ông nữa, không bao giờ nữa, ông hãy tin như thế, Fiodor Pavlovitr ạ. Ông thầy tu ban nãy đâu nhỉ?...

Nhưng "ông thầy tu ấy", tức là người hồi nãy đã mời họ đến dùng bữa với Cha viện trưởng, không để họ phải chờ đợi. Ông ta lập tức đón khách ngay khi họ vừa xuống bậc thềm nhà trưởng lão, như thể ông ta vẫn chờ họ suốt thời gian ấy.

- Thưa Cha, nhờ Cha trình lại với Cha viện trưởng là tôi hết lòng tôn kính Ngài và xin Ngài thứ lỗi cho Miuxov này: do những điều bất ngờ không lường trước được đã xảy ra, tôi không thể đến dự bữa ăn trưa nay, dù đó là một vinh dự mà tôi hết lòng mong muốn. - Piot'r Alecxandrovitr nói với ông thầy tu bằng giọng cáu kỉnh.

- Cái điều không lường trước được ấy chính là tôi đấy! - Fiodor Pavlovitr tiếp lời ngay. - Này Cha ạ, ấy là vì Piot'r Alecxandrovitr không muốn ngồi lại cùng với tôi, chứ không thì ông ấy đã đến ngay. Ông cứ đến đi. Piot'r Alecxandrovitr ạ, cứ đến thăm Cha viện trưởng đi, và chúc ông ăn ngon miệng! Ông ạ, chính tôi sẽ tháo lui, chứ không phải ông. Tôi về nhà, về nhà, ăn ở nhà, chứ ở đây thì tôi cảm thấy không thể nuốt trôi được, ông Piot'r Alecxandrovitr, người bà con rất chi là đáng mến của tôi ạ.

- Tôi chưa bao giờ là người bà con của ông cả, ông là một kẻ hèn hạ!

- Tôi cố ý nói như vậy để chọc cho ông nổi khùng, bởi vì ông vẫn lẩn tránh mối quan hệ họ hàng, tuy dù sao ông vẫn là chỗ bà con với tôi, cho dù ông có mưu mô thế nào đi nữa thì tôi cũng sẽ chứng minh điều đó theo lịch giáo hội[1]. Ivan Fiodorovitr, rồi ba sẽ cho ngựa đến đón con đúng lúc, con cũng ở lại đi, nếu con muốn. Còn ông Piot'r Alecxandrovitr ạ, phép lịch sự buộc ông bây giờ phải đến Cha viện trưởng, phải xin lỗi về những chuyện tôi với ông đã gây ra ở đây...

- Có thật là ông về không? Không nói dối chứ!

- Piot'r Alecxandrovitr, tôi đâu dám như thế sau những chuyện vừa xảy ra! Tôi đã đi quá trớn, xin các ông thứ lỗi, tôi đã đi quá trớn! Ngoài ra tôi bàng hoàng! Và xấu hổ nữa! Thưa các vị, con người ta người thì có trái tim như của Alecxandr Maxeđoan, người thì có trái tim như tim con chó Fidelca. Tim tôi như tim con chó Fidelca. Tôi đâm ra nhút nhát! Đã giở trò lếu láo như thế mà lại còn vác mặt đến ăn, thưởng thức các món nước sốt của tu viện ư? Xấu hổ lắm, tôi chịu thôi, xin lỗi!

"Có quỷ biết được lão, lão là chúa hay đánh lừa!" - Miuxov dừng lại, phân vân, băn khoăn nhìn theo lão hề đang ra xa. Lão già quay mặt lại, thấy Piot'r Alecxandrovitr đang nhìn theo, lão đưa tay gửi ông cái hôn.

- Anh đến Cha viện trưởng chứ? - Miuxov hỏi Ivan Fiodorovitr bằng giọng nhát gừng.

- Sao lại không nhỉ? Thêm nữa Cha viện trưởng đã mời riêng cháu từ hôm qua kia.

- Khổ thật, thực quả tôi cảm thấy gần như nhất thiết phải có

---

[1] Lịch giáo hội - lịch về các thánh và các ngày lễ Kito giáo theo thứ tự thời gian cho cả 12 tháng trong năm. Không thể dùng lịch giáo hội để chứng minh quan hệ họ hàng (B.T).

mặt trong bữa ăn chết tiệt này, - Miuxov nói vẫn với giọng cáu kỉnh cay đắng, thậm chí không để ý đến ông thầy tu đang nghe. - Ít nhất là để xin lỗi vì cái việc không hay chúng ta đã gây ra ở đây và nói rõ rằng không phải chúng ta... Anh thấy thế nào?

- Vâng, nên nói rõ ràng không phải chúng ta. Được cái ba cháu không có mặt trong bữa ăn. - Ivan Fiodorovitr đáp.

- Lại còn có mặt ba cháu nữa thì vừa! Bữa ăn chết tiệt ấy!

Tuy nhiên mọi người đều đến dự. Ông thầy tu lắng lặng nghe họ nói với nhau. Lúc đi qua khoảnh rừng, ông chỉ lưu ý rằng Cha viện trưởng chờ đã lâu và đã trễ đến hơn nửa giờ. Chẳng ai trả lời. Miuxov căm ghét nhìn Ivan Fiodorovitr.

"Vậy mà hắn đến ăn như không có chuyện gì xảy ra! - Ông nghĩ. - Cái trán bằng đồng và lương tâm nhà Caramazov".

VII. GÃ CHỦNG SINH HÁM DANH LỢI

Aliosa đưa trưởng lão về phòng ngủ và đỡ Cha ngồi xuống giường. Đấy là căn phòng rất nhỏ, chỉ có những đồ đạc cần thiết; chiếc giường hẹp bằng sắt phủ tấm da thay cho nệm. Ở góc phòng trước những tranh thánh có chiếc bàn nhỏ chân cao trên đặt cây thánh giá và cuốn Phúc Âm. Trưởng lão buông mình xuống giường, không còn chút sức lực nào nữa; mắt Cha long lanh, Cha thở hổn hển. Ngồi xuống rồi, Cha chăm chú nhìn Aliosa như ngẫm nghĩ điều gì.

- Con đi đi, con yêu dấu, đi đi, Porfiri ở đây với ta là đủ rồi, con đi ngay đi. Ở đấy cần có con, con đến Cha viện trưởng đi, giúp phục dịch trong bữa ăn.

- Cha cho phép con ở lại đây. - Aliosa van vỉ.

- Ở đấy cần con hơn. Ở đấy không yên ổn đâu. Con sẽ phục dịch bữa ăn và sự có mặt của con sẽ có ích lợi. Nếu ma quỷ tác quái thì con hãy cầu nguyện. Con nên biết, con trai bé bỏng của ta ạ (trưởng lão thích gọi anh như vậy), từ nay chỗ của con không phải là ở đây. Hãy nhớ kỹ điều đó, chàng trai ạ. Khi Chúa xét thấy ta đáng được đến trước mặt Chúa thì con hãy ra khỏi tu viện. Rời bỏ hẳn.

Aliosa giật mình.

- Con làm sao thế? Hiện thời chỗ của con không phải ở đây. Cha cho con biết: con có một trách nhiệm vô cùng lớn lao phải làm tròn trong đời. Con còn phải lưu lạc nhiều. Và con sẽ phải lấy vợ, phải như thế. Con sẽ phải chịu đựng hết trước khi trở lại đây. Sẽ có nhiều việc phải làm. Nhưng ta không hề nghi ngờ gì về con, vì thế ta phái con đi. Chúa Kito ở cùng con. Hãy hết lòng với Chúa và Chúa sẽ chờ cho con. Con sẽ trải qua nỗi đau xót lớn lao và sẽ hạnh phúc trong nỗi đau xót ấy. Đấy là lời căn dặn ta để lại cho con: hãy tìm hạnh phúc trong đau khổ. Hãy làm việc, làm việc không ngừng. Nhớ lấy lời ta, bởi vì mặc dù ta sẽ còn nói chuyện với con, nhưng sự sống của ta không chỉ tính từng ngày, mà từng giờ kia.

Gương mặt Aliosa lại lộ vẻ xúc động mạnh. Hai bên mép anh run lên.

- Con lại làm sao thế? - Trưởng lão hơi mỉm cười. - Hãy để cho người ngoài đời tiễn đưa người quá cố của họ bằng nước mắt, còn ở đây chúng ta vui sướng khi một Cha đạo ra đi. Chúng ta vui sướng và cầu nguyện cho người đó. Thôi hãy để mặc Cha. Cha cần cầu nguyện. Con đi đi và mau lên. Hãy ở bên các anh con. Không phải ở bên một người, mà cả hai người.

Trưởng lão giơ tay ban phước. Không thể không tuân lời, tuy Aliosa hết sức muốn ở lại. Anh còn muốn hỏi một điều, thậm chí câu hỏi đã suýt buột ra: "Cha rạp đầu cúi lạy anh Dmit'ri con là nghĩa làm sao?", nhưng anh không dám hỏi. Anh biết rằng nếu có thể được thì trưởng lão sẽ tự ý cắt nghĩa cho anh, không cần anh phải hỏi. Nhưng như vậy là Cha không muốn nói. Cái lạy ấy khiến Aliosa hết sức sửng sốt: Anh tin một cách mù quáng rằng nó chứa đựng một ý nghĩa bí ẩn. Một ý nghĩa bí ẩn, mà có lẽ là khủng khiếp. Khi anh ra khỏi bức tường vây của tu xá để kịp đến tu viện lúc bắt đầu bữa ăn ở chỗ Cha viện trưởng (tất nhiên chỉ để phục dịch trong bữa ăn), anh bỗng thấy đau nhói trong tim và anh đứng phắt lại: bên tai anh dường như lại vang lên rõ mồn một lời trưởng lão đoán trước rằng Cha sắp từ giã cõi đời đến nơi rồi. Trưởng lão đã nói trước, mà lại nói đích xác như vậy, thì việc đó ắt phải xảy ra. Aliosa tin thầy một cách thiêng liêng. Nhưng thiếu thầy anh sẽ ra sao, có thể nào anh sẽ không được nhìn thấy thầy, nghe thầy nói nữa? Và anh sẽ đi đâu? Thầy bảo anh không được khóc và phải đi khỏi tu viện. Trời ơi! Đã lâu rồi Aliosa không hề cảm thấy buồn như thế. Anh đi nhanh qua khoảng rừng ngăn cách tu xá và tu viện, và không chịu đựng nổi những ý nghĩ đè trĩu trong tâm tư, anh nhìn những cây thông cổ thụ hai bên con đường rừng. Đoạn đường không dài, chừng năm trăm bước, không hơn. Giờ này không thể gặp ai, nhưng bất đồ ở khúc quanh đầu tiên anh thấy Rakitin. Anh ta đang đón đợi ai.

- Anh đợi tôi chăng? - Đến chỗ anh ta, Aliosa hỏi.

- Chính thế. - Rakitin nhếch mép cười. - Anh đang vội đến Cha viện trưởng. Tôi biết, Cha mời khách dùng bữa mà. Từ hồi Cha tiếp đón Đức Giám mục và tướng Pakhatov đến nay, anh nhớ chứ, chưa hề có bữa đãi khách nào như thế. Tôi sẽ không đến

đâu, còn anh đi đi, anh sẽ bưng bê món ăn. Này, Alecxei, hãy cho tôi biết điều này: giấc mơ ấy có ý nghĩa gì? Tôi muốn hỏi anh điều ấy đấy.

- Giấc mơ nào kia?

- Cái cúi lạy sát đất trước anh Dmit'ri Fiodorovitr nhà anh ấy mà. Mà lại rập trán xuống nữa chứ!

- Anh nói về Cha Zoxima phải không?

- Phải, về Cha Zoxima.

- Rập trán xuống đất?

- Ôi, tôi nói năng vô lễ quá! Nhưng thôi được. Vậy giấc mơ ấy có ý nghĩa gì?

- Tôi không biết. Misa ạ.

- Tôi biết mà, trưởng lão sẽ không cắt nghĩa cho anh đâu. Tất nhiên thôi, chẳng có gì là lạ, vẫn là những trò dớ dẩn làm ra vẻ đứng đắn như tự muôn thuở. Nhưng cái ngón đó có chủ ý hẳn hoi. Bây giờ những kẻ vờ sùng đạo sẽ huyên truyền khắp thành phố và khắp tỉnh: "Giấc mơ ấy có ý nghĩa gì?". Theo tôi ông già quả là thấu thị: ông ngửi thấy mùi tội hình sự. Gia đình anh bốc mùi xú uế.

- Tội hình sự gì kia?

Rakitin rõ ràng muốn nói ra điều gì.

- Nó sẽ xảy ra trong gia đình anh, vụ hình sự đó. Nó sẽ xảy ra giữa các anh và ông bố giàu có của anh. Bởi thế Cha Zoxima mới rập trán xuống đất để phòng xa mọi chuyện có thể xảy ra sau này. Sau này, nếu có chuyện gì xảy ra thì "A, trưởng lão thánh thiện đã báo trước, đã tiên tri rồi mà", tuy rằng tiên tri quái gì cái việc rập trán ấy? Không, đấy là một biểu tượng, một ám dụ, có ma quỷ biết được gì gì nữa! Người ta sẽ huyên truyền, sẽ ghi nhớ: trưởng lão đã đoán trước tội lỗi, đã chỉ ra kẻ gây tội.

Những thánh hài[1] xưa nay vẫn vậy: làm dấu thánh giá cho quán rượu, nhưng lại ném đá vào đền thờ. Trưởng lão của anh cũng thế: với kẻ công chính thì dùng gậy đuổi đi, với kẻ giết người thì lại cúi lạy.

- Tội ác nào? Kẻ giết người nào? Anh nói gì lạ vậy? - Aliosa đứng sững lại như trời trồng. Rakitin cũng dừng bước.

- Kẻ nào? Cứ làm như anh không biết vậy? Tôi đánh cuộc rằng chính anh cũng đã nghĩ đến điều ấy. Nhưng kể cũng lạ: này, Aliosa, anh bao giờ cũng nói thật, mặc dù anh vẫn ngồi trên hai chiếc ghế: anh có nghĩ đến điều ấy hay không, trả lời đi?

- Có nghĩ. - Aliosa khẽ đáp. Ngay cả Rakitin cũng bối rối.

- Anh nói gì? Anh mà cũng nghĩ đến ư? - Anh ta kêu lên.

- Tôi... không hẳn là tôi nghĩ tới, - Aliosa nói lí nhí, - nhưng anh vừa nói đến chuyện ấy một cách rất kì lạ, thành thử tôi có cảm giác rằng chính tôi cũng nghĩ đến.

- Anh thấy đấy (và anh diễn tả điều đó mới rõ ràng làm sao), anh thấy chứ? Hôm nay khi nhìn ba anh và anh Mitenca, anh nghĩ đến tội ác phải không? Vậy là tôi không lầm chứ gì?

- Khoan, khoan đã. - Aliosa lo lắng ngắt lời. - Vì sao anh thấy như thế?... Và trước hết tại sao chuyện ấy làm anh bận tâm đến như vậy?

- Hai câu hỏi riêng biệt, nhưng tự nhiên. Tôi trả lời từng câu một. Tại sao tôi nhìn thấy? Tôi sẽ chẳng thấy gì hết nếu như hôm nay, tôi không bỗng nhiên và tức khắc hiểu được toàn bộ bản chất ông anh Dmit'ri Fiodorovitr của anh thực sự là thế nào, hiểu toàn bộ và đúng như trong thực tế. Căn cứ vào một đường nét nào đó là tôi tức khắc nắm bắt được toàn bộ. Ở những con người

[1] Xem chú thích ở trên.

hết sức chính trực nhưng ham mê nhục dục ấy có một đường vạch chớ nên vượt qua. Nếu không thì anh ta sẽ cho ông bố một nhát dao. Mà ông bố lại nghiện rượu và trác táng vô độ - không bao giờ biết chừng mực là gì. Cả hai sẽ không kìm nổi mình, thế là sẽ lăn cả xuống hố...

- Không, Misa, không, nếu chỉ là như thế thì anh làm tôi vững tâm hơn. Sự thể sẽ không đến nông nỗi ấy.

- Thế thì can gì anh run đến cả chân tay lên thế? Anh biết thừa đi rồi phải không? Cho dù anh ta là con người chính trực, anh chàng Mitenca ấy (anh ta đần, nhưng chính trực, khốn nỗi anh ta là kẻ ham nhục dục). Anh ta là như vậy, bản chất anh ta là thế. Đấy là ông bố đã truyền cho anh ta tính ham nhục dục đốn mạt của ông. Tôi chỉ ngạc nhiên về anh thôi, Aliosa ạ: làm sao anh vẫn là trai tân? Anh cũng là dòng dõi Caramazov kia mà! Trong gia đình anh, lửa dục bốc hừng hực. Giờ đây ba kẻ ham mê nhục dục đang canh chừng nhau... dao thủ sẵn trong người. Ba người đã chạm trán nhau, anh có lẽ là người thứ tư.

- Anh lầm về người phụ nữ ấy, Dmit'ri... khinh bỉ cô ta. - Aliosa rùng mình, nói.

- Grusenca ấy à? Không, người anh em ạ, anh ta không khinh đâu. Một khi trên thực tế anh ta đánh đổi vợ chưa cưới của mình lấy ả thì ta không khinh đâu. Ở đây... ở đây có cái gì hiện giờ anh chưa hiểu được, người anh em ạ. Khi con người ta say mê một sắc đẹp, mê một thể xác phụ nữ, hay thậm chí một bộ phận trong thân thể phụ nữ, kẻ ham mê nhục dục có thể hiểu được điều đó, thì vì ả đó hắn sẵn lòng bỏ cả con, bán cả cha lẫn mẹ, cả nước Nga, cả Tổ quốc. Người chính trực thì có thể đi ăn cắp, người hiền lành thì có thể cắt cổ người khác, người chung thủy có thể phản bội. Puskin nhà thơ ca ngợi cặp giò phụ nữ, đã tán tụng những cặp giò ấy bằng những vần thơ; những

người khác không ca ngợi bằng thơ ca nhưng không thể nhìn những cặp giò ấy mà không dâm dật. Nhưng không phải chỉ có những cặp giò... Người anh em ạ, ở đây sự khinh bỉ không giúp ích gì, cho dù anh ta có khinh Grusenca đi nữa. Khinh, nhưng không dứt ra được.

- Điều đó thì tôi hiểu, - Aliosa bộp chộp thốt lên.

- Thực ư? Như vậy quả thực là anh hiểu, có thế thì mới buột ra rằng anh hiểu chứ, - Rakitin nói với giọng hí hửng. - Đấy là anh vô tình hở ra, anh buột miệng. Sự thú nhận do đó càng đáng giá: như vậy đó là đề tài quen thuộc đối với anh, anh đã nghĩ đến chuyện ấy, nhục dục. Hỡi ôi, chàng trai tân! Anh là ông thánh giả, anh là thánh, tôi đồng ý, nhưng là thánh giả, có quỷ biết còn cái gì anh chưa nghĩ đến, có quỷ biết anh đã nếm trải những gì! Trai tân mà đã am hiểu sâu như thế, tôi để ý quan sát anh từ lâu rồi. Anh là một Caramazov, một Caramazov hoàn toàn, vậy là dòng giống và sự chọn lọc vẫn có ý nghĩa nào đó. Anh là kẻ ham nhục dục do máu bố, anh là thánh hài do dòng mẹ. Tại sao anh run? Tôi nói đúng sự thực chứ gì? Anh biết không, Grusenca yêu cầu tôi: "Anh dẫn anh ta lại đây (tức là dẫn anh ấy mà), em sẽ lột áo thầy tu của anh ta cho mà xem". Cô ta cứ nài nỉ: dẫn tới nhé, dẫn tới nhé! Tôi đâm ra băn khoăn: cớ gì cô ấy tò mò muốn biết về cậu ta đến như vậy nhỉ? Thế đấy, cô ấy cũng là một phụ nữ phi thường!

- Nhờ anh chuyển lời chào chị ấy và hãy nói rằng tôi không đến đâu - Aliosa nhếch mép cười gượng. - Nói nốt câu chuyện anh đã mở đầu đi, Mikhail, rồi tôi sẽ cho biết ý nghĩ của tôi.

- Có gì mà nói nốt, rõ cả rồi. Tất cả chỉ là bản nhạc cũ thôi, người anh em ạ. Nếu anh có máu ham nhục dục thì Ivan là anh cùng mẹ với anh như thế nào? Ivan cũng là con nhà Caramazov mà! Tất cả vấn đề nhà Caramazov các người là thế này: ham

nhục dục, hám lợi và điên loạn! Ông anh Ivan của anh bây giờ tiêu khiển bằng cách viết những bài báo về thần học, do một sự tính toán cực kì ngu xuẩn nào đó không ai biết, vì anh ta là người vô thần, và chính anh ta thú nhận sự đê tiện ấy, ông anh Ivan của anh. Ngoài ra anh ta đang giành giật vợ chưa cưới của Mitia, có lẽ anh ta sẽ đạt mục đích ấy. Mà lại còn được chính Mitia chấp thuận nữa chứ, bởi vì chính Mitia nhường lại cô nàng cho Ivan, miễn là thoát khỏi sự ràng buộc với vợ chưa cưới để mau mau đến với Grusenca. Và sự thể là như thế, mặc dù tất cả sự cao thượng và không vụ lợi của anh ta, xin chú ý cho. Những người ấy chính là những người vô cùng tai hại. Vậy thì có mà quỷ hiểu được các người: tự mình ý thức được sự đê tiện của mình mà vẫn lao đầu vào việc đê tiện! Hãy nghe tiếp nhé: bây giờ ông bố già chặn đường Mitenca. Chính ông già tự dưng phát cuồng lên về Grusenca, chỉ nhìn thấy ả là ông thèm chảy rãi ra. Vừa rồi ông già gây chuyện cãi cọ tai tiếng trong phòng tu chỉ là vì cô ả đấy thôi, chỉ cốt để Miuxov dám gọi cô ả là đồ súc sinh, đĩ thõa. Ông già mê ả như mèo động cỡn. Trước kia ả chỉ làm cho ông một số việc ám muội và nhơ nhuốc để được trả công, còn bây giờ đột nhiên ông già để ý nhìn kĩ cô nàng và đâm ra mê mẩn, sán lăn vào đề nghị với ả điều này điều khác, tất nhiên là toàn những điều bất lương. Thế là bố con đụng nhau trên con đường nhỏ ấy. Grusenca không theo hẳn bên nào; ả còn lấp lửng và khêu gợi cả hai, xem bên nào lợi hơn, bởi vì tuy với ông bố thì có thể bòn được nhiều tiền hơn, nhưng ông ta sẽ không cưới ả về làm vợ và về sau có thể sẽ đâm ra keo kiệt và thắt chặt túi tiền. Trong trường hợp đó thì Mitenca lại có giá; anh ta không có tiền, nhưng có khả năng cưới ả làm vợ. Đúng thế, có thể lấy ả thực sự! Bỏ vợ chưa cưới đẹp tuyệt trần, Caterina Ivanovna giàu có, dòng dõi quý tộc,

con gái một đại tá để lấy Grusenca, vốn là gái bao của Xamxonov, một thương gia già, một thằng đàn ông trác táng và là thị trưởng. Từ tất cả những điều đó, thực sự có thể xảy ra cuộc đụng độ gây án. Còn anh Ivan của anh vẫn chờ đợi kết quả ấy, như vậy thì anh ta sướng như tiên non bồng; vừa lấy được Caterina Ivanovna mà anh ta héo hon tơ tưởng, vừa vớ được sáu chục ngàn hồi môn. Với một kẻ hèn mọn và nghèo xác như anh ta, bước đầu như thế là bở quá đi rồi! Còn điều này nữa đáng chú ý: Chẳng những anh ta không xúc phạm đến Mitia, mà Mitia còn chịu ơn anh ta đến ngày xuống mồ. Tôi biết chắc chắn rằng tuần trước ở quán rượu cùng với mấy ả Zigan, Mitia say khướt đã gào toáng lên rằng mình không xứng đáng với vợ chưa cưới là cô ả Caterina. Ivan mới xứng đáng. Mà bản thân Caterina Ivanovna thì cuối cùng tất nhiên không cự tuyệt một người có sức cám dỗ như Ivan Fiodorovitr; hiện giờ nàng cũng đang phân vân giữa hai người. Có điều anh chàng Ivan ấy có cách gì khiến tất cả các người mê mẩn đến nỗi tôn sùng hắn như vậy? Còn hắn thì hắn cười các ngươi: ta thật thần tiên, cứ ngồi để các người bày cỗ sẵn cho ta xơi.

- Làm sao anh biết tất cả những điều ấy? Tại sao anh nói quyết như vậy? - Aliosa bỗng cau mày hỏi bằng giọng gay gắt.

- Thế tại sao lúc này anh hỏi tôi mà chưa chi đã sợ câu trả lời của tôi? Như vậy chính anh đồng ý rằng tôi nói đúng sự thật.

- Anh không ưa anh Ivan. Ivan không hám tiền.

- Thật ư? Thế còn sắc đẹp của Caterina Ivanovna? Đây không phải chỉ có tiền, tuy sáu mươi ngàn đồng cũng đáng mê lắm.

- Ivan nhìn cao hơn, Ivan không hám mấy ngàn đồng. Ivan không theo đuổi tiền bạc, không tìm kiếm sự yên ổn. Có lẽ anh ấy tìm kiếm sự đau khổ.

- Lại giấc chiêm bao gì nữa thế này? Ôi chao các người... những kẻ quý tộc.

- Này Misa, anh ấy có tâm hồn mãnh liệt. Trí tuệ anh ấy bị giam hãm. Anh ấy có một tư tưởng vĩ đại chưa được giải quyết. Anh ấy thuộc loại người không cần hàng triệu đồng, mà cần giải quyết tư tưởng.

- Trò ăn cắp văn, Aliosa ạ. Anh nhai lại lời trưởng lão của anh. Chà chà. Ivan đã ra cho anh một câu đố! - Rakitin gào lên, vẻ hằn học ra mặt. Thậm chí mặt anh ta biến đổi hẳn, môi méo xệch đi. - Mà là câu đố dớ dẩn, chẳng có gì phải đoán. Nghĩ một tí là hiểu ngay thôi. Bài viết của anh ta nực cười và lố lăng. Vừa rồi anh đã nghe cái thuyết dớ dẩn của anh ta đấy: "Không có sự bất diệt của linh hồn thì cũng không có đức hạnh, nghĩa là mọi việc đều được phép làm". (còn Mitenca, anh nhớ chứ, anh ta đã kêu lên: "Tôi sẽ ghi nhớ!"). Một thuyết hấp dẫn cho những kẻ đê tiện. Ấy chết, tôi quá lời như thế thật là xuẩn... không, không phải cho những kẻ đê tiện, mà cho những kẻ huênh hoang còn trên ghế nhà trường với "những tư tưởng sâu sắc không sao giải đáp được". Một kẻ khoác lác, thực chất chỉ là "ngựa trắng và bạch mã". Tất cả lí thuyết của anh ta chỉ là trò đê tiện! Nhân loại sẽ tự mình tìm được sức mạnh để sống cho đức hạnh, cho dù không tin có linh hồn bất diệt đi nữa! Nó sẽ tìm thấy sức mạnh trong lòng yêu tự do bình đẳng, bác ái...

Rakitin nổi nóng, gần như không tự chủ được nữa. Nhưng bỗng nhiên, như nhớ ra điều gì, anh ta dừng lại.

- Nhưng thôi, đủ rồi. - Anh ta nhếch mép cười càng gượng gạo hơn trước. - Anh cười gì? Anh tưởng tôi là một thằng hèn kém ư?

- Không, tôi không hề nghĩ rằng anh hèn kém. Anh thông minh, nhưng... thôi, gạt chuyện ấy đi, tôi mỉm cười vì bộp chộp

thôi. Tôi hiểu là anh có thể nổi nóng, Misa ạ. Thái độ hăng say của anh khiến tôi đoán ra rằng chính anh không thờ ơ với Caterina Ivanovna, người anh em ạ, điều đó tôi nghi ngờ từ lâu rồi, chính vì thế mà anh không ưa anh Ivan. Anh ghen với anh ấy chứ gì?

- Và ghen cả về tiền của nàng phải không? Anh sẽ nói thêm nữa chứ gì?

- Không, tôi sẽ không nói thêm gì về tiền, tôi sẽ không xúc phạm anh.

- Tôi tin, bởi vì anh đã nói như thế, nhưng quỷ tha ma bắt anh cùng với Ivan nhà anh đi! Các người không ai hiểu rằng cho dù có gạt Caterina Ivanovna ra ngoài cuộc thì vẫn rất có thể không ưa hắn chứ. Vì lẽ gì tôi phải yêu hắn, đồ quỷ! Hắn ban cho tôi cái vinh hạnh được hắn thóa mạ. Tại sao tôi lại không có quyền thóa mạ hắn nhỉ?

- Tôi chưa bao giờ nghe thấy anh ấy nói một lời nào về anh, dù tốt hay xấu. Anh ấy chẳng hề nói gì về anh.

- Tôi nghe nói hôm kia ở nhà Caterina Ivanovna hắn mạt sát tôi thậm tệ: kẻ tôi đòi ngoan ngoãn này của anh được hắn quan tâm đến như vậy đấy. Sau chuyện ấy thì người anh em ạ, chưa biết ai ghen ai! Hắn còn thấy cần thiết phải bày tỏ ý nghĩ rằng nếu sắp tới tôi không chịu bằng lòng với danh phận tu viện trưởng và không dám cắt tóc đi tu thì nhất định tôi sẽ đi Peterburg và sẽ làm việc cho một tờ tạp chí dày, nhất định là ở mục phê bình, tôi sẽ viết khoảng năm mươi, rồi cuối cùng sẽ giành lấy tờ tạp chí đó thành của mình. Sau đó tôi sẽ lại cho nó ra mắt và nhất quyết là theo khuynh hướng tự do và vô thần, mang sắc thái xã hội chủ nghĩa, phết chút nước sơn xã hội chủ nghĩa, nhưng phòng ngừa cẩn thận, thực chất là chơi cờ nước đôi và lường gạt bọn ngốc. Vẫn theo ông anh anh, con đường

danh lợi của tôi kết cục là thế này: mặc dù mang sắc thái xã hội chủ nghĩa, tôi vẫn cứ gửi tiền vào nhà băng và gặp dịp thì đem ra quay vòng dưới sự chỉ đạo của một tên đầu cơ Do Thái nào đó, cho đến khi tôi xây được một tòa nhà bề thế ở Peterburg để chuyển tòa soạn về đó, các tầng còn lại thì cho bọn Do Thái đến ở. Hắn còn chỉ rõ vị trí xây nhà: ở bên cầu Đá Mới qua sông Neva mà nghe đâu người ta đang vạch đồ án xây dựng ở Peterburg, giữa khu Litaynaia và Vưbo...

- A, Misa, có lẽ điều đó sẽ được thực hiện đầy đủ, đúng từng lời một! - Không nhịn được. Aliosa mỉm cười vui vẻ, kêu lên.

- Cả anh cũng lại châm chọc tôi. Alecxei Fiodorovitr.

- Không, không, tôi đùa thôi, xin lỗi. Tôi có ý nghĩ khác hẳn. Nhưng xin hỏi: ai có thể cho anh biết những chi tiết như thế, anh có thể nghe được những điều như thế ở ai? Anh không thể có mặt ở nhà Caterina Ivanovna lúc anh ấy nói về anh chứ gì?

- Tôi không ở đấy, nhưng Dmit'ri Fiodorovitr có mặt và chính tai tôi nghe được từ miệng Dmit'ri Fiodorovitr, nghĩa là, nếu anh muốn biết, không phải anh ta nói với tôi, mà tôi nghe lỏm được tất nhiên là tình cờ, bởi vì tôi ngồi trong phòng ngủ của Grusenca và không thể ra ngoài được suốt trong thời gian Dmit'ri Fiodorovitr ở phòng bên kia.

- À vâng, tôi quên, chị ấy là chỗ bà con với anh...

- Bà con ư? Grusenca mà là chỗ bà con với tôi? - Rakitin bỗng quát lên, mặt đỏ bừng. - Anh hóa điên rồi chắc? Trí óc anh không bình thường.

- Thế sao? Không phải là chỗ bà con à? Tôi nghe nói thế mà...

- Anh nghe ở đâu? Không thưa các ngài Caramazov, các ngài làm ra bộ mình thuộc dòng họ quý tộc cao sang lâu đời, trong khi đó thì ông bố của các ngài từng làm thằng hề ở bàn ăn nhà

người và được người ta gia ơn coi như một chân làm bếp. Ừ thì tôi chỉ là con một cha cố và thứ bọ rệp so với những kẻ quý tộc các người, nhưng đừng lăng nhục tôi một cách nông nổi và vui vẻ như thế. Tôi cũng có danh dự chứ, Alecxei Fiodorovitr! Tôi không thể có họ hàng bà con gì với Grusenca, một gái làng chơi. Xin hiểu cho!

Rakitin tức giận ghê gớm.

- Vì Chúa, xin thứ lỗi cho tôi, tôi không ngờ đâu như thế, vả chăng sao chị ấy lại là gái làng chơi kia chứ, lẽ nào chị ấy lại... là người như thế? - Aliosa bỗng đỏ mặt. - Tôi nhắc lại, tôi nghe bảo chị ấy là chỗ bà con với anh. Anh thường hay đến nhà chị ấy và chính anh nói rằng anh không có quan hệ tình ái gì với chị ấy... Tôi không bao giờ nghĩ rằng anh lại khinh miệt chị ấy như thế! Lẽ nào chị ấy đáng khinh như vậy?

- Tôi đến đấy là có lí do riêng nhưng về phần anh thế là đủ rồi. Còn về quan hệ họ hàng thì nhiều phần chắc hơn cả là ông anh anh hay chính ông bố anh sẽ làm cho anh phải nhận cô ta là chỗ họ hàng, chứ không dính gì đến tôi. Kìa, họ đã đến kia rồi. Anh nên xuống bếp đi thì hơn. Ái chà, thế là thế nào, chuyện gì thế nhỉ? Hay là ta đến muộn? Có thể nào họ ăn nhanh thế được? Hay cha con nhà Caramazov lại gây chuyện gì rồi? Chắc vậy. Kìa, ba anh đang ra, cả Ivan Fiodorovitr theo sau. Họ từ chỗ Cha viện trưởng ùa ra. Cha Ixidor đứng trên bậc thềm hướng về phía họ la thét cái gì. Cả ba anh cũng la hét và vung tay, chắc là chửi mắng. Ơ kìa, Miuxov cũng đã lên xe, anh thấy đấy, ông ấy ra về. Còn kia nữa, ông địa chủ Macximov đang chạy - có chuyện lôi thôi gì rồi; vậy là chưa kịp ăn! Liệu họ có đánh Cha viện trưởng không? Hay họ bị ăn đòn? Nếu vậy thì đáng đời!...

Rakitin không lầm. Quả là đã xảy ra một vụ tai tiếng chưa từng có và bất ngờ. Mọi việc xảy ra "do diệu cảm".

VIII. VỤ TAI TIẾNG

Khi Miuxov và Ivan Fiodorovitr đến nhà Cha viện trưởng thì trong tâm trạng Piot'r Alecxandrovitr - vốn là một người thực sự tử tế và tế nhị - đã mau chóng xảy ra một diễn biến tế nhị: ông xấu hổ vì mình đã nổi cáu. Ông tự cảm thấy rằng đáng ra ông không nên đếm xỉa gì đến lão Fiodor Pavlovitr tệ hại, không nên mất bình tĩnh trong phòng trưởng lão, không nên rối trí đến nỗi để sự tình xảy ra như vậy. "Ít ra thì các tu sĩ cũng không có lỗi gì. - Ông chợt quyết định khi bước lên bậc thềm nhà Cha viện trưởng, - mà nếu ở đây cũng là những người tử tế (Cha viện trưởng Nicolai hình như cũng là dòng dõi quý tộc) thì tại sao ta lại không nhã nhặn, lịch thiệp, lễ độ với họ? Ta sẽ không tranh cãi, thậm chí ta sẽ phụ họa với họ, ta sẽ tỏ ra nhã nhặn để thu nút thiện cảm của họ và... và cuối cùng ta sẽ chứng tỏ với họ rằng ta không cùng một giuộc với tên Ezov ấy, tên hề ấy, tên hề kịch cỡm ấy, ta bị hố cũng như tất cả bọn họ...".

Về quyền đốn gỗ trong rừng và đánh cá trên sông hiện đang còn tranh chấp (mà cái đó ở đâu chính ông cũng chẳng biết), ông quyết định nhường cho họ, nhường đứt, ngay hôm nay, nhất là những cái đó cũng không đáng gì, ông sẽ đình chỉ mọi việc kiện cáo tu viện.

Những ý định tốt đẹp ấy càng vững chắc thêm khi họ vào phòng ăn của Cha viện trưởng. Tuy vậy đây không phải là phòng ăn, vì Cha chỉ có hai phòng trong căn nhà thực ra thì rộng rãi hơn và tiện lợi hơn nơi ở của trưởng lão. Nhưng các thứ bày biện trong phòng cũng không tiện lợi lắm: đồ đạc bằng gỗ hồng sắc bọc da, kiểu cổ của những năm hai mươi; thậm chí sàn

không sơn; nhưng tất cả đều sạch bóng, trên các cửa sổ có nhiều loại hoa đất tiền; nhưng xa hoa nhất lúc này đương nhiên là cái bàn bày biện sang trọng, mặc dù đây là nói một cách tương đối: khăn bàn sạch, bát đĩa bóng lộn, bánh mì nướng tuyệt khéo ba loại[1], hai chai mật ong tuyệt trần đời của tu viện và một bình thủy tinh to đựng nước kvax của tu viện đã nổi tiếng khắp các vùng lân cận. Không có vôtka. Về sau Rakitin kể lại rằng bữa ăn lần này có năm món: cháo cá tẩm với bánh nướng nhân cá; rồi cá hầm nhừ chế biến từ kiểu đặc biệt ngon hết chỗ nói, rồi chả cá hồng băm viên, kem và nước quả, cuối cùng là chè bột quả tương tự như món đông hạnh nhân. Rakitin đã đánh hơi được tất cả những món đó, vì anh ta không nén nổi, đã cố tình tạt vào bếp của Cha viện trưởng: anh ta cũng có những mối quen biết ở đó. Anh ta có những mối quen biết ở khắp mọi nơi và ở đâu anh ta cũng moi được tin tức. Tính anh ta thích nhiều sự và rất hay ghen tị. Anh ta có ý thức đầy đủ về những khả năng đáng kể của mình, nhưng do thói tự phụ anh ta phóng đại quá đáng những khả năng ấy. Chắc anh ta biết rằng rồi đây anh ta sẽ là một nhà hoạt động trong loại của mình, nhưng Aliosa vốn rất mến anh ta, lấy làm khổ tâm về nỗi anh bạn Rakitin của anh là kẻ bất lương mà không hề tự biết, trái lại, anh ta tự nhủ lòng rằng mình sẽ không bao giờ đánh cắp tiền của ai cho dù tiền để ngay trên mặt bàn, anh ta đinh ninh rằng như vậy là hết sức ngay thẳng rồi. Về mặt này không chỉ riêng Aliosa, mà chẳng ai có thể làm gì được.

Rakitin thân phận hèn mọn, không thể được mời đến bữa ăn, nhưng người ta mời Cha Ioxif, Cha Paixi và một giáo sĩ nữa. Khi Piot'r Alecxandrovitr, Calganov và Ivan Fiodorovitr vào thì họ đã chờ sẵn trong phòng ăn của Cha viện trưởng. Cả tay địa chủ

[1] Theo phong tục của người Nga, thường dùng ba loại bánh mì trắng, xám nâu và đen (N.D).

Macximov cũng đã có mặt ở đấy, đứng riêng một chỗ. Cha viện trưởng ra giữa phòng đón khách. Đấy là một ông già cao, gầy, vẫn còn tráng kiện, tóc đen đã điểm bạc nhiều, khuôn mặt dài rầu rĩ và nghiêm trang. Cha lắng lặng cúi chào khách, nhưng lần này thì khách đến để Cha ban phước. Miuxov toan đánh bạo hôn tay Cha, nhưng Cha đã kịp rụt tay lại, thế là cái hôn bị hẫng. Song Ivan Fiodorovitr và Calganov lần này được ban phước trọn vẹn, nghĩa là hôn tay Cha chùn chụt theo kiểu bình dân hết sức chất phác.

- Trình Cha, chúng tôi phải hết lời xin lỗi Cha, - Piot'r Alecxandrovitr lên tiếng, miệng mỉm cười nhã nhặn, nhưng giọng vẫn nghiêm trang kính cẩn, - xin Cha thứ lỗi vì chúng tôi đến mà không có Fiodor Pavlovitr, người đã được Cha mời và cũng cùng đi với chúng tôi. Ông ấy buộc lòng phải cáo từ không dự bữa tiệc ăn này, và không phải không có lí do. Ở phòng Cha Zoxima, do quá hăng máu trong cuộc cãi lộn vô phước với con trai, ông ta đã nói mấy lời rất chi là không tiện... tóm lại là rất đỗi thô bỉ... mà hình như là (ông nhìn các giáo sĩ) Cha cũng đã biết rồi. Ông ta tự biết mình có lỗi và thành thực hối hận, ông ta xấu hổ và bởi vì không vượt qua được nỗi hổ thẹn, ông ta nhờ tôi và con trai ông ta là Ivan Fiodorovitr trình lại với Cha rằng ông ta hết sức hối tiếc, buồn phiền và ân hận... Tóm lại ông ta hy vọng và mong mỏi sau này sẽ chuộc lỗi đầy đủ, còn bây giờ ông ta xin Cha ban phước và cầu xin Cha quên đi chuyện đã lỡ xảy ra...

Miuxov im tiếng. Nói xong mấy lời cuối cùng của đoạn độc thoại dài, ông ta bằng lòng với mình lắm đến độ cơn tức giận mới đây không còn dấu vết gì trong tâm hồn ông. Ông lại hoàn toàn chân thành yêu nhân loại. Cha viện trưởng nghiêm trang nghe ông nói từ đầu chí cuối, đoạn hơi cúi đầu đáp lại:

- Tôi rất lấy làm tiếc là ông ấy đã vắng mặt. Nếu dự bữa ăn với chúng ta, có lẽ ông ấy sẽ yêu mến chúng ta, cũng như chúng ta sẽ yêu mến ông ấy. Xin mời quý vị vào bàn.

Cha đứng trước ảnh thánh và cầu kinh, đọc thành tiếng. Mọi người kính cẩn cúi đầu, riêng ông địa chủ Macximov thậm chí tiến hẳn lên phía trước, hai tay chắp lại trước bụng tỏ ý sùng kính đặc biệt.

Đúng lúc ấy Fiodor Pavlovitr giở ngón trò cuối cùng. Nên biết rằng ông ta muốn bỏ về thật và thực tâm cảm thấy rằng sau khi đã giở những trò nhục nhã như thế trong phòng trưởng lão thì không thể muối mặt đến ăn ở nhà Cha viện trưởng như thể không có gì xảy ra. Không phải là ông ta hổ thẹn quá và tự kết tội mình; có lẽ trái hẳn lại là đằng khác; nhưng ông ta vẫn cảm thấy rằng đến ăn thì thật bỉ ổi. Nhưng khi chiếc xe ngựa long sòng sọc đến thềm nhà khách thì ông ta vừa đặt chân lên đã dừng lại. Ông ta bỗng nhớ đến những lời mình đã nói ở phòng của trưởng lão: "Khi đến bất cứ nơi nào tôi cũng cảm thấy mình là kẻ ti tiện nhất và mọi người đều coi tôi là thằng hề, vậy thì tôi sẽ làm hề thực sự, bởi vì tất cả các người, không trừ một ai, đều ngu xuẩn và ti tiện hơn tôi". Ông ta tự dưng muốn trả thù tất cả mọi người về những việc làm hèn mạt của mình. Lúc này ông ta chợt nhớ lại trước kia có lần người ta đã hỏi ông: "Vì sao ông thù ghét người ấy thế?". Thế là mượn thói trơ trẽn của vai hề, ông ta đáp: "Là bởi thế này, của đáng tội thì hắn cũng chẳng làm gì tôi, nhưng tôi đã chơi cho hắn một vố cực kì đểu cáng, và chơi xong vố ấy, lập tức tôi đâm ra thù ghét hắn". Bây giờ nhớ lại chuyện ấy, ông ta trầm ngâm giây lát, nhếch mép cười lặng lẽ và hiểm ác. Mắt ông ta long lên, thậm chí môi run run. "Đã bắt đầu thì phải làm đến cùng". - Ông ta bỗng quyết định. Cái cảm giác thầm kín nhất của ông ta trong giây lát ấy chỉ có thể diễn đạt

bằng những lời: "Bây giờ không thể nào lấy lại danh dự được nữa, thế thì cứ trâng tráo khinh đứt họ đi cho họ biết rằng: ta không xấu hổ với các người đâu, có vậy thôi!". Ông ta bảo người đánh xe chờ mình, rồi rảo bước trở lại tu viện và đến thẳng chỗ Cha viện trưởng. Ông ta vẫn chưa biết rõ mình sẽ làm gì, nhưng ông ta biết mình không còn tự chủ được nữa, chỉ một kích thích nhỏ là lập tức ông ta sẽ đi đến giới hạn tột cùng của một hành vi đốn mạt nào đó, nhưng chỉ là hành vi đốn mạt thôi, chứ tuyệt nhiên không phải là hành vi phạm tội hay một việc cuồng dại có thể bị tòa án trừng phạt. Gặp trường hợp này bao giờ ông ta cũng biết tự kìm mình và thậm chí có những lần ông ta lấy làm ngạc nhiên về điều đó. Ông ta xuất hiện trong phòng ăn của Cha viện trưởng đúng vào lúc đọc kinh xong và mọi người đến bàn ăn. Ông ta dừng lại ở ngưỡng cửa, nhìn khắp lượt tất cả mọi người, ngạo nghễ nhìn thẳng vào mắt họ và bật ra một tiếng cười dài, trâng tráo và độc ác.

- Thế mà họ tưởng tôi đã ra về, nhưng tôi đây này! - Ông ta gào vang khắp phòng.

Trong khoảnh khắc, mọi người đều nhìn chằm chằm vào ông ta và im lặng, bỗng nhiên ai nấy đều cảm thấy rằng bây giờ sắp xảy ra một chuyện gì tởm lợm, lố lăng, nhất định là gây tai tiếng, Piot'r Alecxandrovitr đang hết sức khoan khoái bỗng trở nên cuồng nộ. Tất cả những gì đã tắt lịm trong lòng ông lập tức sống lại và bùng lên.

- Không, tôi không thể chịu đựng nổi! - Ông gầm lên. - Tôi không sao chịu nổi... Không có cách gì chịu nổi!

Máu xông lên đầu. Thậm chí ông nói nhịu, nhưng bây giờ không còn là lúc lựa lời nữa, ông chộp lấy mũ.

- Ông ta không chịu nổi cái gì kia chứ? - Fiodor Pavlovitr la lên. - "Không có cách gì chịu nổi và không sao chịu nổi" ư?

Trình Cha, tôi có vào được không? Cha có tiếp nhận tôi là khách mời không?

- Rất vui lòng mời ông. - Cha viện trưởng đáp. - Thưa các vị! Tôi mạo muội, - Cha bỗng nói thêm, - hết lòng cầu xin các vị tạm gác lại những xích mích ngẫu nhiên giữa các vị, gắn bó cùng nhau trong tình yêu và trong sự hòa thuận anh em, cầu nguyện Chúa Trời, cùng dự vào bữa ăn khiêm nhường của chúng ta...

- Không, không, không thể được. - Piot'r Alecxandrovitr la lên dường như mất bình tĩnh.

- Đã không thể được đối với Piot'r Alecxandrovitr thì cũng không thể được đối với tôi, tôi sẽ không ở lại đâu. Tôi đến đây cũng cốt là như thế. Bây giờ Piot'r Alecxandrovitr ở đâu thì tôi sẽ ở đấy: ông đi thì tôi sẽ đi, Piot'r Alecxandrovitr ạ, ông ở thì tôi sẽ ở. Thưa Cha viện trưởng, Cha vừa nói đến sự hòa thuận anh em tức là Cha châm chọc ông ấy; ông ấy không muốn nhận là có quan hệ họ hàng với tôi! Phải thế không, Fon Zon?[1] Fon Zon đứng đây này. Chào ông, Fon Zon.

- Ông... ông nói với tôi đấy ư? - Địa chủ Macximov sửng sốt, nói lúng búng.

- Cố nhiên là với anh. - Fiodor Pavlovitr la lên. - Chứ còn với ai nữa? Cha viện trưởng không thể là Fon Zon được!

- Nhưng tôi cũng không phải là Fon Zon, tôi là Macximov.

- Không anh là Fon Zon. Trình Cha, Cha có biết Fon Zon là gì không? Có một vụ án hình sự như thế: ông ta bị giết trong nhà thổ - hình như các vị gọi những chốn ấy như thế, - bị giết và bị cướp lột, mặc dù tuổi ông ta đã rất cao, người ta nhét ông ta vào

---

[1] Vụ án Fon Zon xử tại tòa án khu Peterburg ngày 28 và 29 tháng ba 1870. Fon Zon bị nhử vào một ổ lưu manh ở trung tâm Peterburg, bị giết một cách dã man, của cải bị cướp sạch (B.T).

cái hòm và gửi từ Peterburg về Moxcva trong toa tàu chở hàng, có đánh số hẳn hoi. Lúc đóng hòm, bọn gái nhà thổ hát hỏng và chơi đàn guxli[1], tức là đàn piano ấy mà. Đấy chính là Fon Zon ấy. Ông ta từ những kẻ chết sống lại, phải không Fon Zon?

- Thế là thế nào? Sao lại thế kia chứ? - Có tiếng lao xao trong đám giáo sĩ.

- Ta đi đi! - Piot'r Alecxandrovitr lớn tiếng nói với Calganov.

- Ồ không! - Fiodor Pavlovitr tru tréo lên, bước thêm một bước trong phòng. - Để tôi nói nốt đã. Ở phòng trưởng lão, ông mắng tôi như thể tôi đã phạm tội bất kính, chỉ vì tôi lớn tiếng nói về cá bống, Piot'r Alecxandrovitr Miuxov, người bà con của tôi, thích lời nói phải *plus de noblesse que de sincérité*[2], còn tôi thì trái lại, tôi thích lời nói phải *plus de sincérité que de noblesse*[3] tôi cóc cần *noblesse*[4]! Phải thế không, Fon Zon? Vô phép Cha viện trưởng, tôi tuy là thằng hề và làm trò hề, nhưng tôi là trang hiệp sĩ trọng danh dự và tôi muốn bày tỏ ý kiến của mình. Vâng, tôi là trang hiệp sĩ trọng danh dự, còn Piot'r Alecxandrovitr chỉ có lòng tự ái bị tổn thương, ngoài ra không còn gì hơn. Tôi đến đây có lẽ là để xem xét và nói lên ý nghĩ của mình. Con trai tôi là Alecxei đang tu ở đây; tôi là bố nó, tôi chăm lo đến số phận của nó và đấy là bổn phận của tôi. Trong lúc diễn trò tôi vẫn nghe thấy hết, tôi ngấm ngầm xem xét, và bây giờ tôi muốn hiến các ngài hồi cuối cùng của vở diễn: Thói thường ở ta là thế nào? Thói thường ở ta là ngã thì cứ nằm đấy. Ở ta một khi đã ngã thì cứ nằm suốt đời. Đừng hòng! Tôi muốn đứng dậy. Thưa các cha thánh thiện, tôi phẫn nộ về các cha.

---

[1] Loại đàn dây thời cổ, đặt trên đùi, chơi bằng cả hai tay (N.D).
[2] Tiếng Pháp trong nguyên bản: nhiều tao nhã hơn là thành thật (N.D).
[3] Tiếng Pháp trong nguyên bản: nhiều thành thật hơn là tao nhã (N.D).
[4] Tiếng Pháp trong nguyên bản: tao nhã (N.D).

Xưng tội là một bí tích vĩ đại mà tôi tôn sùng và tôi sẵn lòng phủ phục xuống để tỏ lòng tôn sùng, vậy mà ở phòng trưởng lão, mọi người đều quỳ gối bô bô xưng tội cho người khác nghe thấy. Có phép đâu bô bô xưng tội cho người ngoài nghe thấy không? Các cha thánh thiện đã định rằng xưng tội chỉ nói thầm vào tai thôi, chỉ khi đó xưng tội mới là bí tích, cái lệ ấy đã có từ cổ xưa. Mà thế là phải, làm sao tôi có thể công nhiên giãi bày trước mặt mọi người rằng chẳng hạn tôi đã làm thế này... Ở, tôi đã làm thế nọ, các vị hiểu chứ? Đôi khi có những điều nói ra quả là bất lịch sự. Như vậy thì không khỏi mang tai mang tiếng! Không, thưa các cha, trong việc này mà theo các cha thì có lẽ sẽ bị cuốn vào giáo phái Khlưxtư[1]... Hễ có dịp là tôi sẽ viết thư lên Hội nghị tôn giáo, còn thằng Alecxei con tôi thì tôi sẽ lôi nó về nhà...

Ở đây xin lưu ý một điều. Fiodor Pavlovitr đã nghe được một số lời đồn đại. Trước đây đã có những chuyện đơm đặt độc ác thậm chí đã đến tai cả giáo chủ (không phải chỉ trong vùng chúng tôi, mà cả ở các tu viện khác có lập trưởng lão), theo đó thì dường như các trưởng lão được tôn sùng quá đáng, thậm chí phương hại đến uy quyền của viện trưởng, và ngoài ra, dường như các trưởng lão lạm dụng bí tích xưng tội và vân vân. Lời buộc tội thật phi lí, vì thế nó đã tự tiêu tan ngay từ thời ấy, cả ở vùng chúng tôi cũng như ở khắp mọi nơi. Nhưng con quỷ ngu ngốc đã bốc Fiodor Pavlovitr lên và mang ông ta đi mỗi lúc một xa xuống cái vực sâu nhục nhã này lại nhắc ông ta nhớ tới lời buộc tội trước đây mà bản thân ông ta chẳng hiểu tí gì hết. Vả chăng ông ta cũng không biết trình bày cho nên đầu nên đũa, nhất là lần này ở phòng trưởng lão chẳng có ai quỳ gối bô bô

[1] Một trong những phái li giáo tăm tối nhất, cuồng tín nhất, xuất hiện ở Nga vào thế kỷ XVII (N.D).

xưng tội để mọi người nghe thấy, vì Fiodor Pavlovitr không thể chính mắt nhìn thấy chuyện như thế và chỉ nói theo lời đồn và những chuyện đơm đặt trước kia mà ông nhớ láng máng. Nhưng nói xong những lời ngu ngốc, ông ta cảm thấy mình phun ra những điều vô lý lố bịch, và ông ta bỗng muốn chứng minh, rằng hoàn toàn không phải là ông ta nói nhảm. Tuy ông ta biết rõ mười mươi rằng càng nói thêm câu nào thì ông ta càng vô lý và lố lăng hơn, nhưng ông ta không nén được và cứ như lao tuột xuống dốc.

- Đê tiện quá đi! - Piot'r Alecxandrovitr la lên.

- Xin lỗi. - Cha viện trưởng bỗng lên tiếng. - Đời xưa có câu: "Người ta bắt đầu nói nhiều điều không đâu về tôi, thậm chí cả những điều xấu xa. Tôi nghe hết và tự nhủ: ấy là thuốc của Chúa Kito gửi xuống để chữa cho tôi cái bệnh háo danh". Vì thế chúng tôi cúi mình cảm tạ ông, thưa vị khách quý báu!

Và Cha rạp mình cúi chào Fiodor Pavlovitr.

- Ôi-cha-cha! Đạo đức giả và câu nói suông cũ rích! Những câu nói cũ rích và những điệu bộ cũ rích! Sự giả dối cũ rích và cái trò rạp đầu bái tạ theo khuôn sáo mòn! Chúng tôi biết những cái lạy tạ ấy rồi! "Hôn vào môi và cắm lưỡi dao vào tim" như trong vở "Lũ kẻ cướp" của Siller. Tôi không ưa sự giả dối, thưa các cha, tôi muốn chân lí! Nhưng chân lí không phải ở những con cá bống, điều đó tôi đã tuyên bố rõ! Thưa các cha thầy tu, các cha ăn chay làm gì? Tại sao các cha ăn chay để mong được ân thưởng ở trên trời? Để được ân thưởng như thế thì đến cả tôi cũng xin ăn chay! Không, thưa đấng tu sĩ thánh thiện, hãy đức hạnh trong đời sống, làm lợi cho xã hội, chứ không phải là giam mình trong tu viện ăn bánh mì có sẵn và chờ đợi sự ân thưởng ở trên kia - như vậy còn khó hơn. Thưa Cha viện trưởng, tôi cũng biết nói năng ra đầu ra đũa đấy chứ. Người ta dọn những món gì

thế này? - Ông ta tới gần bàn. - Rượu Porto cũ của Fartori, rượu vang Medog của anh em Elixxeev[1], các cha cừ thật! Những thứ này không có gì giống cá bống. Các cha lại còn đưa ra cả chai rượu này nữa chứ, hê-hê-hê! Nhưng ai cung phụng tất cả những thứ này? Người nông dân Nga, người lao động đã bằng hai bàn tay chai sần của mình kiếm từng đồng xu đem đến đây, bòn của gia đình và của nhu cầu nhà nước! Thưa các cha thánh thiện, các cha hút máu dân đen!

- Ông bậy bạ quá đấy. - Cha Ioxif thốt lên. Cha Paixi một mực im lặng. Miuxov đâm bổ ra khỏi phòng, Calganov ra theo.

- Thôi, thưa các cha, tôi cũng về theo Piot'r Alecxandrovitr! Tôi sẽ không đến đây nữa, các cha có quỳ xuống cầu xin tôi cũng không đến nữa. Tôi đã gửi cho các cha một nghìn rúp, thế là các cha đã lại sáng mắt ra, hê-hê-hê! Không, tôi sẽ không cho thêm nữa đâu. Tôi trả thù cho tuổi trẻ đã qua của tôi, cho tất cả sự nhịn nhục của tôi! - Ông ta đấm tay xuống bàn trong cơn uất ức giả tạo. - Tu viện này có ý nghĩa lớn trong đời tôi! Tôi đã cay đắng đổ nhiều nước mắt vì nó! Các người đã xúi giục người vợ điên dại của tôi chống lại tôi. Các người đã nguyền rủa tôi tại bảy Hội nghị giám mục[2], phỉ báng tôi khắp quanh vùng! Đủ rồi, thưa các cha, bây giờ là thời đại tự do, thời đại của tàu thủy và đường sắt. Các người sẽ không được tôi cho nghìn nào, trăm nào, thậm chí trăm xu nào nữa, không có gì nữa hết!

Còn điều nữa đáng lưu ý. Chưa bao giờ tu viện của chúng tôi có ý nghĩa đặc biệt gì như thế trong đời ông ta, cũng chưa bao

---

[1] Tên các cửa hàng thực phẩm nổi tiếng (N.D).

[2] Trong số bảy Hội nghị giám mục toàn thế giới (những đại hội các giới chức cao cấp của giáo hội Kito), nhà thờ chính giáo thừa nhận bảy hội nghị đầu tiên. Kể từ hội nghị đầu tiên, trong đó giáo phái Ariut bị lên án là tà đạo, hầu như mỗi lần hội nghị đều có người bị nguyền rủa và lên án (N.D).

giờ ông ta nhỏ một giọt nước mắt cay đắng nào vì tu viện. Nhưng ông ta say sưa với những giọt nước mắt bịa đặt ấy đến nỗi trong giây lát ông ta gần như không tin bản thân mình nữa; thậm chí ông ta suýt khóc vì cảm động; nhưng chính lúc ấy ông ta cảm thấy nên quay càng xe tháo lui là vừa. Đáp lại những lời bịa đặt hằn học của ông ta, Cha viện trưởng cúi đầu và lại nói:

- Còn có câu này nữa: "Hãy vui vẻ chịu đựng sự sỉ nhục tự dưng đến với con, đừng bối rối, cũng đừng căm thù kẻ đã bêu riếu con": Chúng tôi sẽ làm như thế.

- Ái-chà-chà! Lại một mớ những lời bá láp! Các cha cứ suy xét đi, tôi về đây. Còn thằng Alecxei con tôi thì từ nay tôi lôi hẳn nó về, quyền làm bố của tôi. Ivan Fiodorovitr con trai vô cùng đáng kính của ba, ba lệnh cho anh đi theo ba! Fon Zon, anh còn đứng đấy làm gì! Về thành phố đi, đến nhà tôi. Ở nhà tôi vui ra trò. Chỉ một dặm đường thôi mà, thay cho dầu cây tôi sẽ đãi lợn sữa và cháo đặc; ta sẽ làm một bữa chén, sẽ có cô nhắc, rượu mùi nữa, lại cả gái đẹp... Ê, Fon Zon, đừng bỏ lỡ hạnh phúc!

Ông ta đi ra, vừa gào thét vừa hoa tay múa chân. Chính lúc ấy Rakitin nhìn thấy và chỉ cho Alecxei.

- Alecxei. - Nhác thấy con, ông ta thét gọi từ xa - Hôm nay về hẳn nhà, đem theo cả gối và chăn nệm, sao cho ở đây không còn hơi hướng gì của con nữa.

Aliosa đứng sững lại như trời trồng, lắng lặng chăm chú quan sát cảnh tượng trước mắt. Trong lúc đó Fiodor Pavlovitr lên xe, tiếp đó Ivan Fiodorovitr lặng lẽ và cau có lên theo, thậm chí không ngoảnh lại từ biệt Aliosa. Nhưng lại một cảnh hề nữa gần như không thể tưởng tượng nổi xảy ra, bổ sung cho cuộc diễn trò. Địa chủ Macximov bỗng xuất hiện bên bậc xe. Ông ta chạy hộc tốc để khỏi bị chậm. Rakitin và Aliosa nhìn thấy ông ta chạy. Ông ta vội vã đến nỗi hấp tấp bước luôn lên cái bậc xe vẫn còn

bàn chân trái của Ivan Fiodorovitr đặt ở đó và víu lấy thành xe, toan nhảy vào trong.

- Tôi cũng đi, cho tôi đi với! - Ông ta vừa la vừa nhảy cẳng lên, vui vẻ cười khúc khích, mặt tràn trề hạnh phúc, sẵn sàng làm mọi việc. - Cho tôi đi với!

- Thì tôi đã bảo mà, - Fiodor Pavlovitr hân hoan reo lên, - đấy là Fon Zon! Đấy thực sự là Fon Zon sống lại từ những kẻ chết. Nhưng anh làm cách nào thoát ra khỏi nơi ấy? Anh đã làm trò quỷ quái gì ở đấy và làm thế nào thoái thác được bữa ăn? Muốn vậy phải có cái trán bằng đồng! Tôi có cái trán như thế, còn anh, người anh em ạ, tôi ngạc nhiên về cái trán của anh. Nhảy lên, nhảy lên mau mau! Cho ông ấy lên, Vania, càng thêm vui. Ông ta sẽ nằm tạm dưới chân được đấy. Anh nằm được chứ, Fon Zon? Hay để ông ta ngồi ghé lên ghế xà ích?... Nhảy lên ghế xà ích đi, Fon Zon...

Nhưng Ivan Fiodorovitr đã ngồi vào chỗ bỗng lẳng lặng ra sức xô mạnh vào ngực Macximov khiến ông ta văng đi đến vài thước. Ông ta không ngã là may.

- Đi thôi! - Ivan Fiodorovitr giận dữ quát lên với người đánh xe.

- Sao lại làm thế? Sao con lại làm thế? Sao lại xô ông ấy? - Fiodor Pavlovitr sửng cổ lên, nhưng xe đã đi. Ivan Fiodorovitr không trả lời.

- Con lạ thật đấy! - Im lặng được vài phút. Fiodor Pavlovitr lại lên tiếng, mắt liếc nhìn con. - Chính con bày ra tất cả chuyến đi thăm tu viện này, chính con giục giã, thế thì tại sao bây giờ lại cáu kỉnh?

- Ba nói lảm nhảm đủ rồi đấy, bây giờ thì nghỉ đi một chút. - Ivan Fiodorovitr nghiêm nghị ngắt lời.

Fiodor Pavlovitr lại yên lặng vài phút.

- Giá được một li cô nhắc bây giờ thì tốt. - Ông ta nói với giọng trịnh trọng. Nhưng Ivan Fiodorovitr không trả lời.

- Về đến nhà, con cũng nên uống một chút.

Ivan Fiodorovitr vẫn lặng thinh.

Fiodor Pavlovitr chờ thêm hai phút nữa.

- Dù thế nào ba cũng lôi Alecxei ra khỏi tu viện, mặc dù anh sẽ rất khó chịu về việc đó, Carl Fon Mor vô cùng đáng kính của ta ạ.

Ivan Fiodorovitr khinh khỉnh nhún vai và quay mặt đi, nhìn ra ngoài đường. Sau đó cho đến lúc về tới nhà, không ai nói năng gì.

Quyển Ba
NHỮNG KẺ HAM NHỤC DỤC

I. TRONG CĂN NHÀ GIA NHÂN

Nhà Fiodor Pavlovitr không phải ở ngay trung tâm thành phố nhưng cũng không hẳn ở ngoại ô. Ngôi nhà khá cũ kĩ, nhưng bề ngoài nom dễ thương: một tầng, có gác nóc, sơn xám, lợp tôn đỏ. Tuy vậy nó còn vững chãi chán, rộng rãi và tiện lợi. Trong nhà có nhiều buồng kho, nhiều xó xỉnh và những cầu thang bất ngờ. Nhà có chuột, nhưng Fiodor Pavlovitr cũng không lấy thế làm bực tức gì cho lắm. "Dù sao tối đến cũng không buồn tẻ quá khi ta chỉ có một mình". Quả thực là ông có thói quen ban đêm cho đầy tớ xuống ngủ nhà dưới, còn ông khóa cửa ở trên nhà một mình suốt đêm. Căn nhà dưới ấy ở sân, rộng thênh thang và vững chãi, Fiodor Pavlovitr đặt bếp ở đấy, tuy nhà trên cũng có bếp: ông ta không ưa mùi nhà bếp, và thức ăn phải đưa lên qua sân, đông cũng như hè. Nói chung ngôi nhà xây cho một gia đình lớn: có thể chứa được một số người nhiều gấp năm, cả chủ lẫn đầy tớ. Nhưng vào lúc xảy ra câu chuyện này, trên nhà chỉ có Fiodor Pavlovitr và Ivan Fiodorovitr, còn ở căn nhà dưới của gia nhân chỉ có ba người đầy tớ: lão Grigori, mụ Marfa vợ lão và

Xmerdiacov, gã đầy tớ khá trẻ. Cần nói kĩ hơn chút nữa về ba nhân vật này. Về lão Grigori Vaxilievitr thì chúng ta nói khá nhiều rồi. Đấy là một con người cứng rắn và kiên cường, bền gan đi thẳng tới đích của mình, miễn là cái đích ấy, do những nguyên nhân nào đó (thường là phi lôgic kì lạ), được lão coi là chân lí hiển nhiên. Nói chung lão là người chính trực và không mua chuộc được. Vợ lão, Marfa Ignatievna, mặc dù suốt đời một mực tuân theo ý chồng, đã có lần ngầy ngà chồng ghê gớm, chẳng hạn ngay sau khi giải phóng nông nô, mụ cứ nằng nặc đòi bỏ Fiodor Pavlovitr đi Moxcva để buôn bán lặt vặt gì ở đó (hai vợ chồng cũng có được ít tiền). Nhưng ngay hồi ấy Grigori đã quyết định, một lần dứt khoát, là mụ nói tầm bậy, "vì đàn bà ả nào cũng bất nghĩa bất nghì", nhưng bỏ chủ cũ mà đi thì không được, dù chủ thế nào đi nữa, "vì bây giờ bổn phận của họ là như vậy".

- Bà có hiểu thế nào là bổn phận không? - Lão nói với vợ.

- Tôi hiểu, ông Grigori Vaxilievitr ạ, nhưng sao chúng ta lại có bổn phận phải ở lại đây thì tôi chẳng hiểu gì cả. - Marfa Ignatievna trả lời dứt khoát.

- Không hiểu thì thôi, nhưng vẫn cứ phải như vậy. Từ nay đừng nói nữa.

Đúng như thế: họ không đi, Fiodor Pavlovitr ấn định cho họ một khoản tiền công nhỏ thôi, nhưng trả sòng phẳng. Thêm nữa Grigori biết rằng lão có ảnh hưởng không chối cãi được đối với chủ. Lão cảm thấy như thế, và cũng hợp lí thôi: tay hề ranh mãnh và bướng bỉnh Fiodor Pavlovitr tính tình rất cương quyết "trong một số việc của đời sống", theo lối nói của chính ông ta, nhưng lại rất non gan trong "một số sự việc khác của đời sống", điều mà chính ông ta cũng lấy làm lạ. Chính ông ta biết đó là những việc gì, ông ta biết và có nhiều điều ông ta sợ. Trong đời

có những trường hợp cần để phòng cẩn thận, khi ấy không có một người trung thành thì thật gay, mà Grigori là người trung thành bậc nhất: trong cuộc đời bon chen của mình, đã nhiều lần Fiodor Pavlovitr có thể bị ăn đòn, và ăn đòn đau, nhưng bao giờ ông ta cũng được Grigori cứu thoát, tuy sau mỗi lần như thế lão đều la rầy ông đến rát tai. Nếu chỉ là bị đánh thôi thì có lẽ Fiodor Pavlovitr không sợ: có những trường hợp hơn thế, thậm chí rất tinh vi và phức tạp, mà khi ấy, chính Fiodor Pavlovitr có lẽ cũng không hiểu tại sao ông tức khắc cảm thấy hết sức cần một người thân tín trung thành. Đấy là những trường hợp gần như bệnh hoạn: là một kẻ hết sức trụy lạc và nhiều khi dâm đãng đến tàn bạo, như một con sâu độc, đôi khi, vào những lúc say, bỗng dưng Fiodor Pavlovitr cảm thấy một nỗi sợ hãi không đâu, một cơn chấn động tinh thần có ảnh hưởng gần như về mặt thể xác trong tâm hồn. "Những lần ấy tâm hồn tôi như run rẩy trong cổ họng" - đôi khi ông ta nói như vậy. Những lúc ấy ông ta thích bên cạnh mình, dù không phải ở cùng phòng, mà ở nhà dưới, có một người tin cẩn, cương quyết, không trụy lạc như ông ta, tuy nhìn thấy tất cả những trò phóng đãng đang diễn ra và biết hết mọi bí mật, nhưng vì trung thành mà dung thứ hết, không chống lại, nhất là không trách móc và không dọa nạt ông bằng bất cứ hình phạt gì trong cuộc đời hiện nay hay ở kiếp sau; khi cần thì sẽ bảo vệ ông - chống lại ai? Chống lại kẻ nào đó không biết, nhưng ghê gớm và nguy hiểm. Cái chính là nhất thiết phải có một người khác, một người thân thiết lâu năm mà lúc đau buồn có thể gọi đến chỉ để chăm chú nhìn vào mặt, có thể trao đổi một lời dù là tầm phơ, và nếu người đó không hề cáu kỉnh thì nỗi lòng vợi hẳn đi, còn nếu người đó cáu kỉnh thì trong lòng càng buồn thêm. Có khi (tuy là rất hiếm) Fiodor Pavlovitr đương đêm xuống nhà dưới đánh thức Grigori dậy, bảo lão lên với ông ta một lát. Lão lên, ông ta nói những chuyện hết sức vẩn vơ, rồi

lát sau cho lão xuống nhà, đôi khi thậm chí giễu cợt và pha trò, rồi nhổ một bãi nước bọt, đi nằm và ngủ một giấc ngon lành của người công chính. Ngay cả sau khi Aliosa về nhà cũng đã xảy ra một trò gì tương tự như thế. Aliosa "đâm thủng tim" ông vì anh "nhìn thấy hết và không chê trách gì". Hơn thế nữa, ở anh còn có một điều chưa từng thấy: anh hoàn toàn không khinh ông già, trái lại bao giờ cũng dịu dàng với ông, thương mến ông một cách hoàn toàn thẳng thắn, tự nhiên, tuy ông chẳng xứng đáng được như thế. Đối với lão già dâm đãng sống độc thân, tất cả những điều đó hoàn toàn bất ngờ, hết sức bất ngờ đối với một người như ông ta trước nay chỉ ham thích "cái bỉ ổi". Aliosa đi rồi, ông ta tự thú với mình rằng ông ta đã hiểu được điều gì trước nay ông ta không muốn hiểu.

Khi mới vào câu chuyện, tôi đã nói rằng Grigori ghét Adelaida Ivanovna, người vợ đầu tiên của Fiodor Pavlovitr và mẹ của con trai cả của ông - Dmit'ri Fiodorovitr - và trái lại, lão bênh người vợ thứ hai mắc bệnh "ngộ dại" của chủ, Xofia Ivanovna, chống lại chính ông chủ và bất cứ ai thốt ra một lời tồi tệ hay nông nổi về bà ta. Thiện cảm của lão đối với người đàn bà bất hạnh ấy biến thành cái gì thiêng liêng đến mức hai mươi năm sau lão vẫn không chịu nổi khi bất kì ai nói xấu bà chủ và lão lập tức phản đối kẻ xúc phạm. Bề ngoài Grigori là một người lạnh lùng và nghiêm trang, không nhiều lời, nói ra là xác đáng, chắc nịch. Thoạt gặp không thể đoán chắc được lão có yêu người vợ ngoan ngoãn tận tụy không, thế nhưng lão thực sự yêu vợ, và bà vợ cố nhiên cũng biết như thế. Marfa Ignatievna chẳng những không đần, mà có lẽ còn tinh khôn hơn chồng, ít ra cũng chín chắn hơn trong đời sống, nhưng mụ nhẫn nại phục tùng chồng vô điều kiện, ngay từ khi thành vợ thành chồng, hiển nhiên là mụ kính trọng chồng vì đức độ cao cả. Đáng chú ý là hai vợ chồng cả đời rất ít nói với nhau, ngoài những điều hết sức cần thiết và những

việc hàng ngày. Grigori nghiêm trang và oai vệ chỉ nghiền ngẫm một mình mọi công việc và ưu tư của mình, vì thế Marfa Ignatievna đã từ lâu hiểu rõ dứt khoát rằng chồng không cần đến lời bàn của mụ. Mụ cảm thấy rằng chồng quý trọng sự im lặng đó của mụ và cho như thế là khôn ngoan. Lão không bao giờ đánh vợ, trừ có một lần, nhưng cũng nhẹ thôi.

Năm đầu tiên sau khi Adelaida Ivanovna và Fiodor Pavlovitr thành hôn, có lần đàn bà con gái trong làng hồi ấy còn là nông nô, tụ họp ở sân nhà chủ để hát và nhảy. Họ hát bài "Trong những đồng cỏ" và Marfa Ignatievna, hồi ấy còn trẻ, bỗng nhảy ra đi điệu vũ Nga bằng một kiểu đặc biệt, không như các bà trong làng, mà như mình vẫn nhảy hồi còn là người hầu trong gia đình Miuxov giàu có: những người biểu diễn vũ trên sân khấu nhà họ đều được một vũ sư ở Moxcva về dạy cho. Grigori thấy vợ nhảy rất chỉ là "điệu", và một giờ sau, ở nhà ông ta cho vợ bài học, nắm tóc giúi nhẹ mấy cái. Nhưng việc đánh vợ chỉ có độc một lần như thế thôi, không tái diễn lần nào, vả lại từ đó Marfa Ignatievna thể không nhảy nhót gì nữa.

Trời không cho họ có con, sinh được một đứa nhưng bỏ mất rồi, Grigori rõ ràng là yêu trẻ, mà lão cũng không giấu giếm điều đó, nghĩa là nói ra mồm không ngượng ngập. Khi Adelaida Ivanovna bỏ nhà trốn đi, lão đem Dmit'ri Fiodorovitr mới lên ba về nuôi, chăm nom thằng bé gần một năm, tự tay chải đầu cho nó, tự tay tắm rửa cho nó trong chiếc chậu giặt. Rồi lão chăm nom cả Ivan, cả Aliosa, vì thế mà lão được ăn cái tát; nhưng về chuyện ấy tôi đã kể đầy đủ rồi. Còn chính con lão chỉ đem lại cho lão niềm vui sướng hy vọng lúc Marfa Ignatievna còn mang thai. Khi đã ra đời, nó làm cho lão đau xót và khiếp sợ. Số là đứa bé sinh ra có sáu ngón tay. Thấy thế Grigori chán nản đến nỗi chẳng những không hé răng nửa lời cho đến ngày làm lễ rửa tội,

và cố ý lánh ra vườn để khỏi nói năng gì. Bấy giờ là mùa xuân, suốt ba ngày lão đánh luống rau trong vườn. Đến ngày thứ ba phải làm lễ rửa tội cho đứa bé. Lúc ấy Grigori đã nghĩ ra một cách. Trong nhà đã có mặt cha xứ, khách khứa và chính Fiodor Pavlovitr đến để làm cha đỡ đầu, Grigori vào và đột nhiên tuyên bố là "không nên làm lễ rửa tội" cho đứa bé, lão nói khẽ thôi, không nhiều lời, khó nhọc thốt ra từng tiếng, chỉ giương mắt ngây ngô nhìn linh mục chằm chằm.

- Sao lại thế? - Linh mục hỏi, vẻ ngạc nhiên và vui vẻ.

- Là bởi vì đấy là... con rồng... - Grigori ấp úng.

- Sao lại rồng, rồng nào?

Grigori im lặng một lúc.

- Thiên nhiên lầm lộn... - Lão ấp úng, nói không rõ ràng, nhưng rất kiên quyết và dễ thấy là lão không muốn dài lời thêm nữa.

Người ta cười và dĩ nhiên là vẫn cứ làm lễ cho đứa bé tội nghiệp. Grigori nhiệt tâm cầu nguyện bên chậu nước làm lễ, nhưng không thay đổi ý kiến về đứa bé mới sinh. Tuy nhiên, lão không cản trở gì hết, có điều suốt mấy tuần lễ đứa bé ốm yếu còn sống, lão hầu như không nhìn đến nó, thậm chí không muốn nhận thấy là có nó, và phần lớn thời gian lão đi khỏi nhà. Nhưng hai tuần sau khi đứa bé chết vì bệnh tưa mồm thì lão tự tay đặt nó vào cỗ quan tài nhỏ, hết sức buồn rầu nhìn nó, và khi người ta lấp cái huyệt nhỏ, đào nông thì lão quỳ xuống, rạp mình sát đất trước nấm mồ. Từ đó, suốt nhiều năm lão không hề nhắc đến con mình lần nào, cả Marfa Ignatievna cũng không bao giờ nhắc đến đứa con trước mặt chồng, còn khi buộc phải nói với ai về "con mình" thì chỉ nói thì thầm, cho dù là Grigori không có mặt ở đấy. Theo nhận xét của Marfa Ignatievna, từ sau

khi chôn đứa bé, ông chồng đâm ra mê mải chăm "việc thần linh", đọc kinh Treti-Minei, đeo cặp kính tròn to tướng gọng gạc lên và phần nhiều là lẳng lặng đọc một mình. Ít khi lão đọc thành tiếng, trừ phi vào tuần chay. Lão thích cuốn *Jov*, lão kiếm đâu ra được tập lời giảng và giáo lí của "Cha Ixaac người Xiri của chúng ta, đấng rao truyền ý Chúa", lão kiên gan đọc nhiều năm mà hầu như chẳng hiểu gì cả. Gần đây lão bắt đầu chú ý tìm hiểu kĩ giáo phái Khlưxtư, nhờ có những người hàng xóm mà lão có dịp làm việc đó, rõ ràng lão xúc động mãnh liệt, nhưng lão chưa có ý theo đạo mới. Do đọc nhiều thánh kinh, dĩ nhiên diện mạo lão càng có vẻ trịnh trọng hơn.

Có lẽ lão có khuynh hướng thần bí. Vậy mà như có sự sắp đặt sẵn, việc đứa con sáu ngón ra đời và chết lại trùng khớp với một việc tình cờ khác hết sức lạ lùng, bất ngờ, kì dị mà như lời lão nói sau này, đã để lại "dấu ấn" trong tâm hồn lão. Chuyện là thế này: đúng hôm chôn đứa con sáu ngón, Marfa Ignatievna đương đêm thức giấc, nghe như có tiếng khóc của trẻ sơ sinh. Mụ sợ hãi đánh thức chồng dậy. Lão lắng tai nghe và nhận xét rằng có tiếng ai rên thì đúng hơn, "hình như tiếng đàn bà". Lão trở dậy, mặc quần áo, đấy là một đêm tháng năm khá ấm áp. Ra đến thềm, lão nghe thấy rõ tiếng rên ở trong vườn. Nhưng ban đêm vườn khóa từ phía sân, và ngoài lối đi đó thì không vào vườn được, vì khắp xung quanh là tường rào chắc chắn và cao. Grigori vào nhà thắp đèn, lấy khóa vườn và không để ý gì đến sự sợ hãi điên cuồng của vợ - vợ lão càng tin chắc rằng mụ nghe thấy tiếng khóc, chắc là thằng bé gọi mụ - và lão lẳng lặng đi ra vườn. Đến đây lão hiểu rõ rằng tiếng rên vọng ra từ buồng tắm hơi ở trong vườn, cách cửa rào không xa, và đúng là tiếng rên của đàn bà. Mở cửa buồng tắm, lão thấy một cảnh tượng khiến lão sững người: cô gái ngây dại vẫn đi lang thang trên các đường

phố và cả thành phố đều biết, biệt hiệu là Lizaveta Xmerdiasaia, đã vào được buồng tắm và vừa sinh một đứa con. Đứa hài nhi nằm cạnh cô ta, còn cô ta đang hấp hối. Cô ta chẳng nói năng gì, vì một lẽ đơn giản là cô ta không biết nói. Nhưng tất cả những điều đó cần phải giải thích riêng.

II. LIZAVETA XMERDIASAIA

Ở đây có một điều đặc biệt khiến Grigori xúc động sâu sắc, làm tăng thêm mối nghi ngờ ghê tởm trước kia vốn đã có. Cô Lizaveta Xmerdiasaia này vóc người rất nhỏ bé, "chỉ già hai *arsin* một chút"[1], như mấy bà già sùng đạo trong thành phố đã động lòng thương cảm nhớ lại sau khi cô ta chết. Khuôn mặt con gái đôi mươi khỏe mạnh, bầu bĩnh và hồng hào, hoàn toàn ngây độn; mắt nhìn trân trân đến khó chịu, nhưng hiền lành. Suốt đời, đông cũng như hè, cô ta đi chân đất, mặc độc một chiếc sơ mi bằng vải gai thô. Mái tóc gần như đen, rất dầy rậm, xoăn tít như lông cừu, nom như chiếc mũ rất lớn trên đầu. Ngoài ra, người lúc nào cũng lấm lem bùn đất, dính đầy lá lẩu, cành vụn, vỏ bào, vì cô ta bao giờ cũng ngủ dưới đất và cả trong bùn. Bố cô ta là Ilia, một tiểu thị dân vô gia cư, đã phá sản và ốm o, rất nghiện rượu và nhiều năm nay vẫn làm lao công cho những người phong lưu cũng là tiểu thị dân vùng này để được nuôi ăn. Mẹ Lizaveta chết đã lâu. Luôn luôn ốm đau và hung ác, Ilia đánh đập Lizaveta tàn nhẫn mỗi khi con về nhà. Nhưng cô gái ít khi về nhà, bởi vì cô được cả thành phố cho ăn, coi cô là một "thánh hài" trời sinh. Cả các chủ của Ilia, cả chính Ilia, thậm chí nhiều

[1] 1 arsin = 0,71m, hai arsin là khoảng 1,4m (N.D).

người giàu lòng trắc ẩn trong thành phố, những thương gia và phần lớn là những thương gia, đã nhiều lần thử cho Lizaveta mặc tử tế hơn, chứ không phải chỉ là một chiếc áo sơ mi, mùa đông bao giờ cũng mặc áo lông cho cô và cho cô đi ủng. Nhưng thường thường cô ta cứ để yên cho mặc, rồi cô ta đi và trút bỏ hết những gì người ta cho ở một chỗ nào đó, phần lớn là ở sàn nhà thờ. Khăn quàng, váy hay áo lông, ủng, cô ta bỏ ráo, lại đi đất và trên mình chỉ độc một chiếc sơ mi như trước. Có lần, quan tổng đốc mới tinh tôi, nhân kinh lí qua thị trấn này, nhìn Lizaveta và điều đó xúc phạm ghê gớm đến những tình cảm tốt đẹp nhất của Ngài và tuy Ngài hiểu rằng đó là "một thánh hài" như người ta đã trình với Ngài, nhưng Ngài vẫn cứ quở rằng một đứa con gái trẻ chỉ mặc một chiếc sơ mi đi lang thang ngoài phố là có hại cho thuần phong mĩ tục, từ nay trở đi không được để như thế nữa. Nhưng quan tổng đốc đi rồi, người ta lại vẫn để mặc cô gái như trước. Cuối cùng bố cô ta chết, cô ta mồ côi mồ cút và càng được tất cả những người sùng đạo quý mến hơn. Quả là cô ta dường như được mọi người yêu mến, ngay cả bọn trẻ con trai cũng không trêu ghẹo và xúc phạm cô, mà bọn trẻ con trai ở vùng tôi, đặc biệt là học trò thì tinh nghịch lắm. Cô ta vào những nhà không quen biết cũng chẳng ai đuổi cô ra, trái lại ai cũng trìu mến và cho cô đồng nửa xu. Được người ta cho đồng xu, cô cầm lấy và lập tức đem đi bỏ vào một cái hốc nào đó ở nhà thờ hay nhà tù. Khi ở chợ người ta cho bánh mì vòng hay bánh kalats, thế nào cô ta cũng đem cho một đứa trẻ gặp trước tiên, không thì níu một bà nào giàu nhất vùng lại mà đưa tặng; bà này nhận ngay, thậm chí vui mừng mà nhận. Bản thân cô ta chỉ ăn bánh mì đen và uống nước lã. Có khi cô ta tạt vào một cửa hàng giàu có, ngồi chơi ở đấy, trước mặt là hàng hóa đắt tiền, cả tiền nữa, nhưng chủ nhà chẳng bao giờ canh chừng cô, họ biết rằng cho dù họ có lấy ra trước mắt cô hàng nghìn đồng và bỏ

quên thì cô cũng chẳng đụng đến một xu. Ít khi cô đi nhà thờ, cô ngủ hoặc là ở sân nhà thờ, hoặc là leo qua hàng giậu đan bằng cành cây (vùng chúng tôi cho đến nay vẫn còn nhiều hàng giậu chứ không phải là tường rào) vào vườn rau nhà ai đó. Cô ta về nhà, nghĩa là đến những chủ nhà mà trước kia bố cô ta vẫn ở nhờ, chừng một tuần một lần, mùa đông thì ngày nào cũng đến, nhưng chỉ để ngủ đêm thôi, và ngủ ở phòng ngoài hoặc trong chuồng bò. Người ta ngạc nhiên thấy cô ta chịu đựng nổi cuộc sống như thế, nhưng cô ta quen rồi. Cô gái tuy nhỏ người, nhưng thể chất khỏe lạ thường. Một số người tầng lớp trên bảo rằng cô ta làm ra như thế vì tính kiêu hãnh, nhưng nói vậy xem ra không ổn: cô ta không nói được tiếng nào, chỉ thỉnh thoảng uốn lưỡi ú ớ cái gì và rống lên, thế thì kiêu hãnh cái nỗi gì. Thế rồi có một lần (đã khá lâu rồi), vào một đêm tháng chín sáng sủa và ấm áp, trăng tròn vành vạnh, đã khuya lắm rồi theo thói quen sinh hoạt của chúng tôi, một bọn các ông chủ đi đánh chén ở câu lạc bộ về, say ngất ngưởng, chừng năm sáu mống, đi tắt qua cái "sân sau". Hai bên các ngõ hẻm là bờ giậu vườn rau các nhà kế cận. Lối ngõ dẫn ra chiếc cầu bắc qua một rãnh nước dài và hôi thối mà ở vùng chúng tôi người ta quen gọi là con sông. Bọn người này nhìn thấy Lizaveta đang ngủ bên hàng giậu, trong đám tầm ma và ngưu bàng. Những ông chủ chuếnh choáng say dừng lại trước cô gái, cười hô hố và phun ra những câu pha trò hết sức thô bỉ. Một cậu ấm con nhà chợt nảy ra một câu hỏi kì quái về một câu chuyện không thể tưởng tượng được: "Liệu có người nào có thể coi con vật này là một á đàn bà và ngay bây giờ...". Cả bọn đều tỏ vẻ ghê tởm kiêu căng, cả quyết là không. Nhưng trong đám có Fiodor Pavlovitr, ông ta lập tức nhảy ra và nói quyết rằng ông ta có thể coi đây là một người đàn bà, thậm chí rất hứng thú là đằng khác, ở đây có một cái gì thuộc loại khoái trá đặc biệt v.v và v.v. Thực ra, hồi ấy ông ta đang gắng hết sức

làm nổi đình đám cho vai hề của mình, ông ta hay nhảy ra làm trò vui cho những kẻ giàu có, cố nhiên bề ngoài có vẻ ngang vai bằng vế, nhưng thực ra đối với họ ông ta chỉ là một kẻ hạ đẳng. Chuyện này xảy ra đúng vào thời gian ông ta nhận được tin từ Peterburg là người vợ đầu của ông, Adelaida Ivanovna đã chết và ông ta đeo băng tang trên mũ mà vẫn rượu chè trác táng đến nỗi ngay cả những kẻ phóng đãng nhất trong thành phố cứ nhìn thấy ông ta cũng phải khó chịu. Tất nhiên cả bọn phá lên cười vì cái ý kiến bất ngờ, có kẻ thậm chí còn xúi giục Fiodor Pavlovitr, nhưng những người khác bắt đầu nhổ bọt càng dữ dội hơn, tuy vẫn cực kì vui vẻ, cuối cùng họ ra về cả. Sau này Fiodor Pavlovitr thề sống thề chết rằng ông ta cũng bỏ đi cùng với những người khác. Có thể đúng như thế, không ai biết chắc và không bao giờ biết được, nhưng năm sáu tháng sau, cả thành phố đều thực tâm hết sức phẫn nộ khi thấy Lizaveta có mang, người ta hỏi nhau và tìm xem kẻ nào gây ra cơ sự này, kẻ nào làm nhục cô gái? Thế rồi bỗng nhiên lời đồn đại lạ lùng lan ra khắp thành phố: kẻ làm nhục cô gái chính là Fiodor Pavlovitr. Lời đồn ấy ở đâu ra? Hồi này trong số những ngài chơi bời tối hôm ấy, ở thành phố chỉ còn lại một người, mà lại là một vị đã có tuổi, một viên tham nghị bậc năm đáng kính có gia đình và các con gái lớn, hẳn là ông ta sẽ không hở điều gì, cho dù sự thể đã xảy ra là thế nào đi nữa. Những người khác có mặt trong buổi hôm ấy, chừng năm người, đã rời khỏi vùng này. Nhưng lời đồn nêu đích danh Fiodor Pavlovitr và vẫn không ngừng nêu đích danh ông ta. Cố nhiên ông ta không lấy gì làm bực bõ cho lắm: ông ta không thèm trả lời mấy tên nhà buôn và mấy đứa tiểu thị dân. Hồi ấy ông ta đang hành diện và chỉ chuyện trò với các quan chức và quý tộc mà ông ta ra sức làm trò vui cho họ. Chính thời kì ấy Grigori cực lực bênh vực chủ, chẳng những bác lại tất cả những lời nói xấu ấy, mà còn to tiếng cãi cọ khiến nhiều người phải đối

ý. "Chính là tại ả, con bé hèn hạ ấy", - lão nói quyết như vậy, còn ké gây nên cơ sự ấy chẳng phải ai khác ngoài "thằng Carfơ có súng" (đấy là một tên tù ghê gớm, khét tiếng trong thành phố, hồi ấy đã vượt ngục và lẩn quất trong thành phố chúng tôi). Nghe chừng có lí lắm, người ta chưa quên Carfơ, người ta vẫn nhớ rằng mấy đêm đó, vào cữ sắp sang thu, hắn lởn vởn trong thành phố và đã cướp lột ba người. Nhưng việc không hay đã xảy ra và lời đồn đại chẳng những không làm cho mọi người mất thiện cảm với cô gái ngây dại mà người ta càng trông nom chăm sóc cô hơn. Bà nhà buôn Condratieva, một bà góa phong lưu, cho người đưa Lizaveta về nhà bà ta từ cuối tháng tư và dặn phải giữ cô ta lại cho đến khi sinh nở. Người ta canh giữ rất kĩ, nhưng mặc dù vậy, đến ngày cuối cùng, buổi tối Lizaveta trốn khỏi nhà Condratieva lúc nào không biết và lọt vào vườn nhà Fiodor Pavlovitr. Bụng mang dạ chửa như thế, cô ta làm thế nào vượt qua được tường rào cao và chắc chắn bao quanh vườn, đấy vẫn còn là điều bí ẩn. Một số người bảo có người đưa cô ta qua, một số khác nói rằng đấy là do "phép trời". Việc đó tuy lạ lùng, nhưng nhiều phần chắc là đã diễn ra một cách tự nhiên: Lizaveta vẫn trèo qua được các hàng rào vào ngủ đêm trong vườn rau nhà người ta thì cũng có cách leo được lên bờ tường nhà Fiodor Pavlovitr, rồi từ đấy nhảy xuống vườn; mặc dù đang bụng mang dạ chửa, nhảy như thế là tự hại mình. Grigori đâm bổ đi tìm Marfa Ignatievna và bảo vợ chăm sóc cho Lizaveta, còn lão chạy đi mời bà đỡ ở gần đây. Đứa bé mới sinh thì cứu được, còn Lizaveta tắt thở lúc gần sáng. Grigori bế đứa bé vào nhà, bảo vợ ngồi xuống và đặt đứa bé lên đùi vợ, áp ngay vào vú: "Đứa trẻ mồ côi trời sinh này là bà con của tất cả mọi người, với vợ chồng ta lại càng gần hơn. Nó là do đứa nhỏ đã chết của chúng ta gửi đến cho chúng ta, nó là con trai của quỷ và một phụ nữ công chính. Hãy nuôi nó và từ nay đừng khóc than nữa". Thế là Marfa

Ignatievna nuôi dạy đứa bé. Nó được rửa tội và đặt tên là Pavel, còn phụ danh thì chẳng ai bảo, mọi người đều gọi nó là Fiodorovitr, Fiodor Pavlovitr chẳng những không chống đối, mà thậm chí còn coi đó là chuyện thú vị, tuy ông ta vẫn dứt khoát không nhận nó đích thực là con mình. Trong thành phố người ta khen ông ta đã nuôi đứa con rơi. Sau này ông ta đặt họ cho nó là Xmerdiacov, theo biệt hiệu của mẹ nó là Lizaveta Xmerdiasaia. Chính Xmerdiacov ấy là người đầy tớ thứ hai của Fiodor Pavlovitr và trong phần đầu câu chuyện của chúng ta, hắn ở căn nhà dưới cùng với lão Grigori và bà lão Marfa. Hắn giữ chân nấu bếp. Rất cần nói một số điều riêng về hắn, nhưng tôi lấy làm ngượng vì đã làm độc giả mất nhiều thì giờ như thế về những gia nhân rất đỗi tầm thường, vì vậy tôi đi vào câu chuyện của tôi, hy vọng rằng quá trình kể chuyện, tự nhiên sẽ phải đả động đến Xmerdiacov.

III. LỜI XƯNG TỘI CỦA MỘT TRÁI TIM NỒNG NHIỆT: QUA NHỮNG VẦN THƠ

Nghe lời quát bảo của bố từ trên cỗ xe ngựa đang rời khỏi tu viện, Aliosa vẫn đứng sững tại chỗ một lúc, hết sức băn khoăn. Không phải là anh đứng trơ ra như cây cột, không phải thế. Trái lại, mặc dù hết sức lo lắng, anh đã kịp tức khắc xuống bếp nhà Cha viện trưởng dò hỏi xem bố mình đã gây chuyện gì ở trên nhà. Sau đó anh ra đi, hy vọng trên đường về thành phố anh sẽ tìm được cách gì giải quyết vấn đề giày vò anh. Tôi xin nói trước: lời ông bố quát thét ra lệnh cho anh phải trở về nhà, mang theo "Chăn gối nệm giường" không làm anh sợ chút nào. Anh hiểu quá rõ ràng cái lệnh như thế, cố nhiên nói ra trước mọi

người và lại làm ra bộ quát nạt, chỉ là "cơn bốc đồng", thậm chí có thể nói là để làm mẽ, chẳng khác gì mới đây trong thị trấn của họ, một người quá chén trong bữa tiệc mừng ngày lễ thánh của chính mình, bực tức vì người ta không cho ông ta uống rượu thêm nữa, ngay trước mặt khách khứa đã đập vỡ bát đĩa của nhà, xé cả áo của mình và của vợ, đập phá đồ đạc, cuối cùng đập cả kính cửa, cũng chỉ để làm mẽ; với bố anh hôm nay cố nhiên đại loại cũng như thế. Hôm sau tỉnh rượu, cố nhiên cái người đã đi quá trớn kia tiếc số đĩa chén bị đập vỡ. Aliosa biết rằng hôm sau chắc ông già sẽ cho anh trở lại tu viện, thậm chí có thể ngay hôm nay cũng chưa biết chừng. Thêm nữa anh tin chắc rằng ai không biết, chứ riêng anh thì bố không muốn làm phiền lòng. Aliosa tin chắc rằng trên đời chẳng bao giờ có ai muốn xúc phạm đến anh, chẳng những không muốn mà còn không thể có chuyện ấy nữa kia. Đối với anh đấy là một tiên đề đã được xác lập vĩnh viễn, không cần lĩ lẽ gì hết, và về mặt này anh cứ thẳng đường tiến bước, không một chút do dự.

Giây phút ấy lòng anh thấp thỏm một nỗi sợ khác, thuộc loại hoàn toàn khác hẳn, điều càng khổ tâm hơn là chính anh không định rõ được nó là cái gì, đúng ra đấy là sợ một người phụ nữ, chính là sợ Caterina Ivanovna đã gửi cho anh bức thư ngắn mà bà Khokhlacova vừa chuyển cho anh, trong đó nàng khẩn khoản mời anh đến có chuyện gì không rõ. Đòi hỏi đó và việc anh nhất định phải đến gây nên trong tâm tư anh một nỗi giày vò, suốt buổi sáng và càng về sau cảm giác ấy càng nhức nhối hơn, mặc dù sau đó đã xảy ra những cảnh om sòm và những chuyện bất ngờ ở tu viện, rồi ở nhà Cha viện trưởng, v.v... Anh sợ không phải vì anh không biết nàng sẽ nói gì với anh và anh sẽ trả lời nàng ra sao. Và không phải anh sợ phụ nữ nói chung: cố nhiên anh ít biết phụ nữ, nhưng dẫu sao, suốt đời, từ thuở ấu nhi cho

đến lúc vào tu viện, anh chỉ ở với phụ nữ. Anh sợ người phụ nữ ấy, sợ chính Caterina Ivanovna. Anh sợ nàng ngay từ lần đầu gặp nàng. Anh gặp nàng chỉ một vài lần, thậm chí có lẽ ba lần, có lần tình cờ anh còn nói với nàng mấy lời. Anh nhớ lại nàng là một cô gái xinh đẹp, kiêu hãnh, hách dịch. Nhưng không phải sắc đẹp của nàng giày vò anh, mà là một cái gì khác. Chính vì không giải thích được vì sao mà sợ nên giờ đây càng sợ thêm. Cô gái ấy theo đuổi những mục đích cao quý; anh biết. Nàng tìm cách cứu Dmit'ri, kẻ có tội với nàng, mà nàng làm như thế chỉ vì độ lượng. Thế nhưng, mặc dù biết rõ rằng mình không thể không công bằng với tất cả những tình cảm cao quý và độ lượng ấy, càng đến gần nhà nàng anh càng cảm thấy lạnh sống lưng.

Anh cho rằng anh sẽ không gặp Ivan Fiodorovitr ở đấy, tuy Ivan rất thân với nàng: lúc này Ivan chắc đang ở nhà bố, Dmit'ri lại càng không có ở nhà Caterina. Aliosa linh cảm thấy tại sao. Như vậy chỉ có hai người nói chuyện với nhau. Trước khi bước vào cuộc nói chuyện tai ác ấy, Aliosa rất muốn ghé qua nhà Dmit'ri để gặp anh mình. Không cần đưa bức thư ra, anh có thể nói với Dmit'ri một điều gì. Nhưng, nhà Dmit'ri ở xa, và chắc bây giờ cũng không có nhà. Anh đứng tại chỗ một lát, rồi cuối cùng anh quyết định. Anh làm dấu thánh bằng một cử chỉ quen thuộc và vội vã, mỉm cười cái gì không rõ và cả quyết đi đến gặp người phụ nữ đáng sợ ấy.

Anh biết nhà nàng. Nhưng nếu ra Phố Lớn, rồi qua quảng trường và vân vân thì không phải là gần lắm đâu. Thành phố chúng tôi không lớn, nhưng phân bố hết sức rải rác, từ khu vực này đến khu vực khác khá xa. Vả lại, ông già đang chờ anh, có lẽ ông vẫn chưa quên việc ông ra lệnh cho anh phải về nhà, có thể ông sẽ lại nổi tính đồng bóng, vì vậy cần gấp vội lên để kịp đến đấy và mau mau về nhà. Vì những lí do ấy, anh quyết định đi tắt

qua lối sân sau cho nhanh, ngõ ngách trong thành phố anh biết rõ như năm đầu ngón tay mình. Đi lối sân sau tức là hầu như không có đường, men theo các bờ tường vắng vẻ, đôi khi trèo qua hàng rào nhà người ta, đi qua những mảnh sân nhà ở đó ai cũng biết anh và mọi người đều chào hỏi anh. Đi cách ấy anh có thể rút ngắn được nửa đường ra Phố Lớn. Ở một chỗ, anh phải đi qua sát cạnh nhà bố, phải qua một khu vườn cạnh vườn nhà, khu vườn này thuộc về một căn nhà nhỏ cũ kĩ, xiêu vẹo có bốn cửa sổ. Aliosa biết rằng người chủ nhà này là một bà lão tiểu thị dân cụt chân sống với cô con gái trước là một cô hầu phòng văn minh, thủ đô, mới đây cô ta còn đi làm cho các nhà quan, nhưng chừng một năm nay mẹ ốm nên cô ta ở nhà, song lúc nào cũng vẫn diện những bộ cánh sang trọng. Bà lão này và cô con gái đã lâm vào cảnh nghèo túng ghê gớm, thậm chí hàng ngày vẫn sang bếp nhà Fiodor Pavlovitr xin súp và bánh mì. Marfa Ignatievna sẵn lòng đãi họ. Cô con gái tuy phải đi xin súp, song không bán một bộ cánh nào cả, thậm chí cô ta có một bộ áo đuôi dài lê thê. Điều này Aliosa biết được cũng là hoàn toàn tình cờ, qua anh bạn Rakitin của mình - Rakitin biết hết mọi chuyện trong cái thành phố nhỏ của họ, - nhưng rồi dĩ nhiên Aliosa cũng quên ngay. Nhưng bây giờ đến vườn nhà bà hàng xóm, anh chợt nhớ đến chính cái đuôi áo ấy, đang cúi đầu ngẫm nghĩ anh ngẩng phắt lên và... bỗng xảy ra một cuộc gặp gỡ hết sức bất ngờ:

Phía sau dãy rào khu vườn hàng xóm, Dmit'ri Fiodorovitr đứng lên cái gì không rõ, lộ hình đến ngực, ra sức vung hai tay làm hiệu gọi anh, rõ ràng là chẳng những không dám thét to, mà thậm chí không dám gọi thành tiếng sợ người ta nghe thấy. Aliosa lập tức chạy đến gần hàng rào.

- May mà chú ngoảnh lại nhìn, không thì suýt nữa tôi gọi to lên. - Dmit'ri Fiodorovitr vội vã thì thầm với em bằng giọng sung

sướng. - Trèo vào đấy! A, chú đến thật tuyệt quá. Tôi vừa nghĩ đến chú...

Chính Aliosa cũng mừng, anh chỉ băn khoăn không biết làm cách nào vượt qua rào. Nhưng "Mitia" đưa bàn tay lực sĩ đỡ khuỷu tay em, giúp em nhảy qua. Aliosa vén áo thụng, nhảy qua khéo léo như một thằng bé chân đất ở thành phố.

- Nào thôi, ta đi đi! - Mitia buột thốt lên, giọng thì thầm hoan hỉ.

- Đi đâu? - Aliosa cũng thì thầm, nhìn khắp xung quanh và thấy mình ở trong một khu vườn hoàn toàn vắng vẻ, chẳng có một ai ngoài hai anh em. Vườn nhỏ thôi, nhưng ngôi nhà nhỏ của chủ nhân cách họ không dưới năm chục bước. Ở đây có ai đâu, việc gì anh phải nói thầm?

- Việc gì phải nói thầm à? A, quái quỷ! - Dmit'ri Fiodorovitr bỗng lớn tiếng nói oang oang. - Ừ, việc gì tôi phải thì thầm nhỉ? Chú thấy đấy, trong thiên nhiên bỗng dưng có thể xảy ra sự lộn xộn như thế đó. Tôi náu mình ở đây để rình mò một bí mật. Rồi tôi sẽ giải thích, nhưng vì đây là sự bí mật nên tự dưng tôi nói năng một cách bí mật, tôi thì thầm như một thằng ngốc, tuy là không cần thiết. Ta đi đi! Đến đằng kia! Chú hãy cứ im lặng đã nhé. Tôi muốn hôn chú.

Sáng danh Chúa cả trên đời

Sáng danh Chúa cả trong tôi!...

Lúc này tôi nói trước mặt chú, chứ lúc ngồi ở đây tôi vẫn lặp đi lặp lại suốt...

Khu vườn rộng khoảng một dexiatin[1] hay hơn một chút, chỉ trồng cây xung quanh, dọc theo bốn dãy rào: táo, thích, bồ đề,

[1] 1 dexiatin = 1,0925 ha (N.D).

phong. Giữa vườn là một khoảng trống, một bãi cỏ mà mùa hè người ta cắt được mấy pút[1] cỏ khô. Mùa xuân bà chủ cho thuê vườn lấy mấy rúp. Cũng có những luống ngấy, lí gai, phúc bồn tử, nhưng đều ở gần hàng rào; vườn rau ở ngay cạnh nhà, nhưng mới trồng gần đây thôi. Dmit'ri Fiodorovitr đưa khách đến một góc vườn xa nhà nhất. Ở đấy, giữa đám bồ đề san sát và những bụi cây lâu đời - phúc bồn tử và cơm cháy, tú cầu và tử đinh hương, - bỗng xuất hiện một cái gì tựa như di tích một chòi hóng mát màu lục rất lâu năm đã sạm đen và xiêu vẹo, tường chấn song, nhưng trên có mái che và vẫn còn có thể trú mưa được. Cái chòi dựng lên chẳng biết tự bao giờ, nghe đâu từ năm chục năm trước, theo lệnh ông chủ nhà hồi bấy giờ là Alecxandr Carlovitr Smidt, một trung tá về hưu. Mọi cái đã mủn nát hết, sàn đã mục, ván sàn lung lay, gỗ bốc mùi ẩm mốc. Trong chòi còn một chiếc bàn gỗ sơn màu lục, chân bàn chôn xuống đất, xung quanh có những chiếc ghế dài, cũng sơn màu lục, còn ngồi được. Aliosa nhận thấy ngay anh mình đang hân hoan, nhưng vào trong chòi, anh thấy trên bàn nửa chai cô nhắc và cái li nhỏ.

- Đấy là cô nhắc! - Mitia cất tiếng cười hô hố. - Chú nhìn như thế hẳn là chú nghĩ bụng: "lại say sưa", thế chứ gì? Nhưng đừng tin cái bề ngoài.

Đừng tin đám đông hão huyền và dối trá
Hãy quên đi những ngờ vực trong lòng[2]

Tôi không nghiện ngập đâu, tôi "nhấm nháp chơi" thôi, như thằng Rakitin chó đểu của chú vẫn nói, nó rồi sẽ leo lên đến chức quan tham bậc năm và sẽ luôn luôn nói là "tôi nhấm nháp chơi"

---

[1] 1 pút = 16,38 kg (N.D).

[2] Mấy câu thơ của Necraxov N. A. trong bài "Khi từ trong bóng tối của lầm lạc...".

thôi mà. Ngồi xuống đây. Tôi muốn ôm lấy chú, Aliosa ạ, ghì chặt chú vào ngực đến làm chú chết bẹp, bởi vì trên đời này... thực sự là... thực sự... (chú nên hiểu! nên hiểu cho rõ!) tôi chỉ yêu có chú thôi!

Câu sau cùng anh ta nói gần như trong cơn điên loạn.

- Chỉ có chú và một ả "đốn mạt", tôi mê ả và vì thế mà đời tôi đi đứt. Nhưng mê không có nghĩa là yêu. Có thể mê mà vẫn căm ghét. Chú hãy nhớ lấy! Bây giờ còn đang vui vẻ, tôi nói với chú vậy đấy. Hãy ngồi xuống bên bàn này, còn tôi sẽ ngồi bên cạnh, sẽ nhìn chú và nói luôn miệng. Chú sẽ cứ im lặng, còn tôi sẽ cứ nói, bởi vì kì hạn đã đến rồi. Nhưng chú ạ... tôi nghĩ rằng nên nói thực khẽ, vì ở đây... ở đây... có thể có những cái tai nghe trộm hết sức bất ngờ. Tôi sẽ nói rõ hết, thì tôi đã bảo là còn phần tiếp theo mà. Tại sao tôi nóng lòng gặp chú, ban nãy tôi khao khát gặp chú, suốt mấy ngày qua và cả bây giờ nữa? (Tôi bỏ neo ở đây đã năm ngày rồi). Suốt mấy ngày ấy? Bởi vì tôi sẽ nói hết chỉ với một mình chú thôi, bởi vì cần phải như thế, bởi vì tôi cần chú, bởi vì ngày mai tôi sẽ lộn nhào từ trên mây xuống, bởi vì ngày mai cuộc đời sẽ chấm dứt và lại sẽ bắt đầu. Có bao giờ chú cảm thấy, có bao giờ chú mơ thấy mình rơi từ trên cao xuống vực sâu không? Thế mà bây giờ tôi đang rơi xuống đấy, rơi thực chứ không phải là trong chiêm bao đâu. Nhưng tôi không sợ, chú cũng đừng sợ. Nghĩa là tôi có sợ, nhưng lại khoái trá. Kể ra không phải là khoái trá, mà là hân hoan... Ờ mà quỷ thật, đằng nào mà chả vậy? Tinh thần mạnh mẽ, tinh thần yếu đuối, tinh thần đàn bà, cũng thế cả mà thôi! Ta hãy ca ngợi thiên nhiên: chú xem đây, ánh nắng chan hòa, trời trong veo, cây lá xanh tươi, còn đang là mùa hè, mới hơn ba giờ chiều, yên tĩnh! Chú đi đâu vậy?

- Tôi đến thăm ba, nhưng định ghé qua chỗ Caterina Ivanovna đã.

- Đến nhà nàng rồi về nhà ba! Ôi chao! Thật là trùng hợp! Chú có biết vì sao tôi gọi chú, vì sao tôi mong chú, vì sao tôi khát khao mong mỏi bằng tất cả mọi ngóc ngách tâm hồn, thậm chí bằng cả xương sườn tôi không? Chính là để nhờ chú thay tôi đến gặp ba, rồi đến Caterina Ivanovna và giải quyết cho dứt cả với nàng và với ba. Nhờ một thiên thần đi hộ tôi. Tôi có thể nhờ bất cứ ai đi hộ, nhưng tôi cần nhờ một thiên thần kia. Thế mà chính chú lại đang đến gặp nàng và ba.

- Anh muốn nhờ tôi đi thật à? - Aliosa thốt lên, mặt lộ vẻ đau đớn.

- Khoan, chú biết điều đó mà. Tôi thấy rằng chú hiểu hết ngay tức thì. Nhưng chú đừng nói gì, đừng nói gì vội. Đừng thương hại và đừng khóc!

Dmit'ri Fiodorovitr đứng dậy, nghĩ ngợi và đặt một ngón tay lên trán.

- Nàng mời chú đến, nàng gửi cho chú một lá thư hay nhắn nhe gì đó, vì thế chú mới đến, không thì chú đến làm gì?

- Thư đây. - Aliosa lấy lá thư ở trong túi. Mitia lướt mắt đọc nhanh.

- Và chú đi tắt lối sau! Tạ ơn thần linh đã xui khiến chú đi lối sân sau, vì thế bất đồ chú chạm trán với tôi, như con cá vàng rơi vào tay lão già đánh cá ngu độn trong truyện cổ tích[1]. Này nghe đây, Aliosa, nghe đây, chú em. Bây giờ tôi định nói hết đấy. Bởi vì cũng phải nói với người nào chứ. Tôi đã nói với thiên thần trên trời rồi, nhưng phải nói cả với thiên thần dưới đất nữa. Chú là thiên thần dưới đất. Chú sẽ nghe cho hết, chú sẽ phán xét, và chú sẽ tha thứ... Mà tôi lại cần một người cao quý nhất tha thứ

---

[1] Ý nói tác phẩm "Truyện cổ tích về ông lão đánh cá và con cá vàng" của A. Puskin (N.D).

cho tôi. Này chú ạ, nếu có hai người bỗng nhiên bứt khỏi tất cả những gì là trần tục và bay vào cõi siêu phàm, hay ít ra là một trong hai người và trước khi bay đi biệt tích hay lìa đời, người đó đến nói với người kia: hãy làm cho tôi điều này điều nọ, những điều như thế người ta không bao giờ cầu xin, mà chỉ khi sắp chết mới có thể nói ra được, vậy thì người kia lẽ nào lại không làm... nếu như đấy là người bạn, người em?

- Tôi sẽ làm, nhưng anh nói rõ đấy là việc gì đi và nói nhanh lên. - Aliosa nói.

- Nói nhanh lên... Hừm. Đừng vội, Aliosa ạ, chú vội vã và lo lắng. Bây giờ không cần gì phải vội. Bây giờ thế giới đi ra con đường mới rồi. Ôi chao, Aliosa, tiếc rằng chú chưa bao giờ hứng chí lên! Ờ mà tôi nói gì thế nhỉ? Có tôi mới không biết hứng chí thì có! Tôi thật là đần độn.

Người ơi, hãy giữ lấy tấm lòng thanh cao[1]

Thơ của ai đấy nhỉ?

Aliosa quyết định chờ đợi. Anh hiểu rằng mọi công việc của anh có lẽ quả thực chỉ là ở đây thôi. Mitia nghĩ ngợi một lát, chống khuỷu tay lên bàn và gục đầu vào lòng bàn tay. Cả hai cùng im lặng.

- Aliosa, - Mitia nói, - chỉ có chú là không cười! Tôi muốn bắt đầu... Lời xưng tội của tôi... bằng bài thơ ca tụng niềm vui của Siller, An die Frende![2] Nhưng tôi không biết tiếng Đức, tôi chỉ biết An die Frende. Đừng tưởng tôi say đâm ra ba hoa đấy. Tôi chẳng say tí nào. Cô nhắc là cô nhắc, nhưng tôi phải uống hai chai mới say.

---

[1] Câu đầu trong bài thơ nổi tiếng của Goethe: Das Goetliche ("Sự thánh thần") (N.D).

[2] Tiếng Đức trong nguyên bản: đến với niềm vui!

Thần Xilen gương mặt đỏ hồng[1]
Ngất ngưởng trên con lừa loạng choạng.

mà tôi uống chưa đến một phần tư chai và tôi không phải là Xilen. Không phải là Xilen nhưng lại rất khỏe, vì tôi đã có một quyết định không bao giờ thay đổi nữa. Chú tha thứ cho tôi cái trò chơi chữ[2] hôm nay chú phải bỏ quá cho tôi nhiều điều; chứ đừng nói gì đến chuyện chơi chữ. Đừng lo, tôi không thể kể lể con cà con kê đâu, tôi nói chuyện thiết thực và vào việc ngay đây. Tôi sẽ không quá quắt như một tên Do Thái đâu. Khoan, thế nào nhỉ...

Mitia ngẩng đầu lên, nghĩ ngợi và bỗng hân hoan bắt đầu đọc:

Rụt rè, trần truồng và mọi rợ[3]
Người nguyên thủy ẩn mình trong hang đá
Người du cư lang bạt trên ruộng đồng
Tàn phá sạch trơn hoa lợi.
Người săn thú mang giáo đeo cung tên
Hung hăng lùng sục trong rừng rậm
Khốn thương thay kẻ gió dập sóng vùi

Trôi dạt tới bến bờ hoang dại!
Từ đỉnh Olanhpơ cao vời vợi

---

[1] Thần thoại Hy Lạp, thần Xilen là người dạy dỗ đồng thời là bạn đồng hành của thần rượu nho Dionidox. Xilen thường được miêu tả là một ông già hói, vui tính, đôn hậu, luôn luôn say khướt, đeo túi da đựng rượu nho (N.D).

[2] Xilen, tính từ ngắn đuôi trong tiếng Nga, có nghĩa là "khỏe", vì thế Mitia mới nói đến trò chơi chữ (N.D).

[3] Mitia mở đầu lời tự thú của mình bằng bài thơ "Ngày hội Elevzinxki" của F. Siller; đây là khổ hai, ba, bốn của bài thơ.

Mẹ Xere xuống chốn trần gian
Tìm nàng Prozerpin bị bắt cóc[1]
Trước mắt nữ thần, cõi thế gian hoang vu mọi rợ
Không chỗ trú ngụ, không vật cúng lễ.
Không một đền thờ
Biểu hiện lòng tôn kính thần linh

Tiệc trần gian không còn ngời ngợi
Quả ngon đồng nội, nho thơm ngọt ngào
Chỉ còn những mảnh than xác bốc khói
Trên bàn thờ đẫm máu
Mắt buồn rười rượi, nữ thần Xere nhìn khắp cõi trần.
Chỉ thấy nơi nơi
Con người chìm ngập trong sỉ nhục.

Từ lồng ngực Mitia bỗng bật ra tiếng nức nở. Chàng vồ lấy Aliosa:

- Bạn ơi, bạn ơi, chìm ngập trong sỉ nhục và bây giờ cũng vẫn chìm trong sỉ nhục. Con người trên trái đất phải chịu đựng quá nhiều, quá nhiều tai họa! Đừng nghĩ rằng tôi chỉ là một kẻ thô bỉ mặc áo sĩ quan, uống cô nhắc và trác táng. Chú ạ, tôi gần như chỉ nghĩ đến chuyện ấy, nghĩ về con người chịu khuất nhục, nếu như tôi không nói dối. Thế có trời, bây giờ tôi không nói dối và không tự tâng bốc mình. Tôi nghĩ đến kẻ khuất phục, vì kẻ đó chính là tôi.

---

[1] Theo thần thoại Hy Lạp, Xere là con gái của Xaturnơ và Rea, bà là nữ thần chủ trì đất đai có canh tác. Xere có với Zot một con gái là Prozerpin. Prozerpin bị thần âm phủ bắt cóc về làm vợ (N.D).

Bằng sức mạnh tâm hồn
Muốn vượt ra khỏi sự thấp hèn
Con người hãy kết mối liên minh đời đời
Với Mẹ đất cổ xưa[1]

Nhưng vấn đề là: tôi làm thế nào để kết nối liên minh đời đời với Mẹ Đất! Tôi không hôn đất, không xẻ toang ngực đất: tôi làm sao có thể trở thành người cày ruộng hay người chăn gia súc! Tôi đi mà không biết mình rơi vào chỗ hôi thối và ô nhục hay đi tới ánh sáng và niềm vui. Tai họa là ở đấy, bởi vì mọi cái trên đời đều bí ẩn! Khi tôi ngụp sâu trong vũng bùn trụy lạc ô nhục (mà với tôi thì chỉ có thế thôi) bao giờ tôi cũng đọc bài thơ về Xere và về con người. Nó có làm tôi sửa đổi được không? Không bao giờ! Bởi vì tôi là Caramazov. Bởi vì khi tôi rơi xuống vực thì rơi thẳng tuột, đầu lộn xuống dưới, chân ngược lên trời, thậm chí tôi lấy làm hài lòng vì mình rơi chính ở tư thế như vậy và cho rằng đối với mình như thế là đẹp. Và chính giữa lúc nhục nhã như vậy tôi bỗng hát bài tụng ca. Cho dù tôi đáng bị nguyền rủa, cho dù tôi hèn hạ và đê tiện, nhưng hãy cho tôi hôn gấu bộ áo mà Chúa Trời của tôi khoác trên người; cho dù tôi vẫn đi theo quỷ, nhưng tôi vẫn là con của Ngài, ôi Chúa Trời, tôi yêu Ngài, tôi cảm thấy niềm vui sướng mà thiếu nó thì thế gian này không đứng vững và không tồn tại.

Niềm vui vĩnh cửu[2]
Nuôi dưỡng linh hồn sáng tạo,
Sức mạnh lên men bí ẩn
Khơi bùng lửa thiêng trong chiếc chén đời,

---

[1] Nửa đầu khổ thơ thứ bảy trong bài thơ nói trên của Siller.
[2] Trích bài thơ "Đến với niềm vui" của F. Siller.

Cám dỗ có cây hướng về ánh sáng,
Biến hỗn mang thành những mặt trời
Chói lọi khắp mọi miền không gian
Ngoài vòng quyền lực của nhà chiêm tinh học,
Muôn loài biết thở dưới trần gian
Uống niềm vui trên ngực thiên nhiên tốt lành.
Niềm vui lôi cuốn
Vạn vật và mọi dân tộc
Đem lại cho ta bạn bè trong cơn hoạn nạn
Nước nho ngọt ngào, vòng hoa các nữ thần Duyên dáng[1]
Đem lại dục tình cho sâu bọ
Thiên thần sẽ đến hầu Thượng đế.

Nhưng thơ với thẩn đủ rồi! Tôi đã rơi nước mắt, chú cứ để cho tôi khóc một chút. Mặc dù như thế là dớ dẩn, thiên hạ sẽ cười chê, nhưng chú vẫn không. Đấy kia, mắt chú rực lên. Thơ với thẩn đủ rồi. Bây giờ tôi muốn nói với chú về loài sâu bọ được Thượng đế ban cho dục tình:

Đem lại dục tình cho sâu bọ

Chú ạ, tôi chính là thứ sâu bọ, câu ấy nhằm nói về tôi. Cả dòng họ Caramazov chúng ta đều thế cả, ngay cả chú, tuy chú là thiên thần, con sâu ấy vẫn sống trong chú và gây nên bão táp trong máu chú. Đấy là bão táp, bởi vì dục tình là bão táp, còn hơn cả bão táp nữa kia! Sắc đẹp thật đáng sợ, và khủng khiếp! Đáng sợ vì nó là cái không thể xác định được, và không thể xác định được là bởi Trời chỉ cho ta những câu đố hóc hiểm. Ở đây hai dải bờ gặp nhau, ở đây mọi mâu thuẫn cùng chung sống.

[1] Thần thoại Hy Lạp, ba nữ thần con của Zơt và Afrodita (N.D).

Chú ạ, học vấn của tôi rất ít ỏi, nhưng tôi lại nghĩ nhiều về điều đó. Cơ man nào là bí mật! Quá nhiều bí ẩn đè nặng lên con người trên cõi trần. Hãy cố mà giải đáp và khéo tìm kế thoát thân. Tôi không thể chịu đựng nổi khi một người có tấm lòng cao cả và anh minh khởi đầu từ lí tưởng của Madona mà kết thúc bằng lí tưởng Xodom[1]. Đáng sợ hơn nữa là kẻ có lí tưởng Xodom trong tâm hồn mà vẫn không phủ nhận lí tưởng Madona, và vì thế trái tim hẳn thực sự rực cháy, thực sự rực cháy như trong những năm tuổi trẻ trắng trong. Không, con người rộng lớn lắm, thậm chí quá rộng lớn, tôi muốn thu hẹp nó lại. Có quỷ biết thế là thế nào, vậy đấy! Cái mà đối với trí tuệ là sự nhục nhã thì đối với trái tim lại hoàn toàn là cái đẹp. Xodom có cái đẹp của nó không? Hãy tin rằng đối với đa số người, Xodom có cái đẹp, chú có biết điều bí mật ấy hay không? Điều khủng khiếp là cái đẹp không chỉ đáng sợ, mà còn bí ẩn nữa. Ở đây quỷ và Chúa Trời giao tranh với nhau, mà chiến trường là trái tim con người. Mà thôi, ai đau ở đâu thì nói về nỗi đau ấy. Nghe đây, bây giờ đi ngay vào việc.

IV. LỜI XƯNG TỘI CỦA MỘT TRÁI TIM NỒNG NHIỆT BẰNG GIAI THOẠI

Tôi ăn chơi thì cứ gọi là bạt mạng. Vừa rồi ba nói rằng tôi tiêu hàng ngàn đồng để quyến rũ gái tơ. Đấy là sự bịa đặt đê tiện,

---

[1] Madona, tiếng Ý, tức là Đức Mẹ đồng trinh Maria. Theo sự tích Kinh Thánh, Xodom là một thành phố gần cửa sông Juocđanh, dân ở đây sống đồi trụy, Chúa Trời phun lửa diêm sinh xuống để trừng phạt. Xodom ở đây có nghĩa là sự hỗn loạn, đồi trụy (N.D).

không hề có chuyện đó, còn về những cuộc tình có thật thì lại không cần trang trí, là thứ làm tăng nhiệt huyết, là bối cảnh. Hôm nay cô nàng là người tình của tôi, ngày mai thay cho nàng đã có một ả giang hồ. Tôi mua vui cho cả hai, tôi vung tiền như rác, âm nhạc, cuộc vui náo động, các ả Zigan. Nếu cần tôi cũng cho họ tiền, bởi vì cho thì họ cũng lấy, họ cũng hám tiền, phải thừa nhận như thế, họ hể hả và biết ơn mình. Các phu nhân cũng yêu tôi, không phải tất cả, mà đôi khi cũng có. Nhưng bao giờ tôi cũng thích những ngõ hẻm, những ngõ ngách vắng tanh và tăm tối ở phía sau quảng trường, ở đấy có những cuộc tình chốc lát, những điều bất ngờ, có khi vớ được hạt ngọc trong vũng bùn. Chú ạ, đấy là tôi nói theo lối ví von. Trong thành phố chúng ta không có những ngõ hẻm như thế thực đâu, chỉ là theo nghĩa bóng thôi. Nhưng nếu chú cũng như tôi thì chú sẽ hiểu thôi. Tôi yêu sự tàn bạo: tôi không phải là con rệp, là con sâu độc hại sao? Thì đã bảo là tôi người dòng họ Caramazov mà! Có lần người ta tổ chức một cuộc picnic[1] cả thành phố, bảy chiếc xe tam mã; mùa đông, trong bóng tối, tôi nắm chặt tay một cô gái ngồi bên và hôn ào đi, cô ta là một viên chức nhà nghèo, dễ thương, nhu mì, nhẫn nhịn. Cô để cho tôi giở nhiều trò ma mãnh trong bóng tối. Tội nghiệp, cô bé tưởng hôm sau tôi sẽ đến cầu hôn (thì người ta vẫn coi tôi là một chàng trai đang kén vợ mà); nhưng sau đó tôi không nói với cô ta một lời nào, năm tháng trời tôi không hé răng nửa lời. Đôi khi, trong những buổi khiêu vũ (ở chỗ tôi thỉnh thoảng vẫn có khiêu vũ), tôi thấy cô ta từ trong góc phòng nhìn theo tôi bằng đôi mắt nảy lửa, đốm lửa phẫn nộ hiền lành. Trò chơi ấy chỉ kích thích dục tình của con sâu mà tôi vẫn nuôi dưỡng trong tôi. Năm tháng sau cô ta lấy một người viên chức và rời đi nơi khác... cô ta giận mà vẫn yêu,

[1] Pique-nique (tiếng Pháp), cuộc đi chơi tập thể ra ngoài thành phố (N.D).

có lẽ thế. Bây giờ vợ chồng họ sống hạnh phúc. Nên biết rằng tôi không kể câu chuyện ấy với ai, không làm hại thanh danh của cô ta; tôi tuy có những ham muốn hèn hạ và tôi yêu sự hèn hạ, nhưng tôi không phải là kẻ bất lương. Kìa chú đỏ mặt, mắt chú long lên. Chú chán ngấy cái chuyện nhơ bẩn này rồi. Nhưng đấy chưa phải là cái gì ghê gớm lắm đâu, mới chỉ là những bông hoa bé nhỏ kiểu Paul de Koek thôi[1], chứ con sâu ác hại đã phát triển, đã bành trướng trong tâm hồn. Về việc này tôi có cả một tập anbom kỉ niệm kia, chú ạ. Cầu trời ban sức khỏe cho những cô bạn nhỏ đáng yêu ấy. Khi đoạn tuyệt, tôi không thích có chuyện cãi cọ. Và không bao giờ tôi để lộ ra, không bao giờ làm hại đến danh dự một cô nào cả. Nhưng thôi, đủ rồi, chú tưởng tôi gọi chú đến chỉ để nghe những chuyện tầm bậy ấy thôi sao? Không, tôi sẽ kể cho chú nghe một chuyện kì thú hơn; nhưng đáng ngạc nhiên vì tôi không ngượng với chú, mà lại còn vui mừng là đằng khác.

- Anh nói thế là vì thấy tôi đỏ mặt. - Aliosa bỗng nói. - Tôi đỏ mặt không phải vì lời nói của anh, cũng không phải vì việc làm của anh đâu, mà bởi vì tôi cũng như anh.

- Chú ấy ư? Này thôi, chú đi quá xa rồi đấy.

- Không, không nói quá đâu. - Aliosa hăm hở thốt lên (có lẽ anh đã ấp ủ ý nghĩ ấy từ lâu). - Cũng vẫn là những bậc thang ấy thôi. Tôi ở bậc dưới cùng, anh ở bậc trên cùng, vào khoảng bậc thứ mười ba. Tôi nhìn nhận sự việc như thế đấy, nhưng vậy thì cũng chẳng có gì khác lắm, cùng một loại cả thôi. Kẻ nào đã bước lên bậc đầu thì thế nào cũng bước lên bậc trên.

- Vậy thì chớ nên đặt chân lên chứ gì?

---

[1] Paul de Koek (1793-1871), nhà tiểu thuyết Pháp thế kỷ XIX, được ưa chuộng ở Nga. Ý muốn nói: mới chỉ là những nét tô điểm nhẹ nhàng (N.D).

- Nếu có thể được thì chớ đặt chân lên.

- Chú có thể làm như vậy được không?

- Có lẽ là không.

- Đừng nói nữa, Aliosa, đừng nói nữa, chú, tôi muốn hôn tay chú; thế thôi, vì cảm động. Ả phù thủy Grusenca ấy hiểu người lắm, nó đã từng nói với tôi rằng sẽ có ngày nó ăn tươi nuốt sống chú. Thôi, tôi không nói nữa đâu! Ta hãy rời khỏi chốn nhơ bẩn, rời khỏi mảnh đất đầy ruồi nhặng để chuyển sang tấn bi kịch của tôi, cũng là một chỗ đầy ruồi nhặng, nghĩa là có đủ mọi thứ ti tiện. Kể thì ông già có dựng chuyện về việc tôi quyến rũ gái tơ, nhưng trong tấn bi kịch của tôi thì chuyện ấy thực ra là có thật, tuy chỉ có mỗi lần ấy thôi, và cũng chưa biến thành hành động. Ông già bịa đặt ra để trách mắng tôi, chứ chuyện này thì ông lại không biết: tôi chưa bao giờ kể với ai, chú là người đầu tiên tôi kể cho nghe, cố nhiên là trừ Ivan, Ivan biết hết. Biết trước chú từ lâu. Nhưng Ivan kín như nấm mồ.

- Anh Ivan như nấm mồ ư?

- Phải.

Aliosa nghe hết sức chăm chú.

- Hồi ấy tôi ở một tiểu đoàn biên phòng, tuy tôi là trung úy nhưng vẫn cứ bị giám sát như một kẻ đi đày. Nhưng ở thị trấn người ta trọng đãi tôi lắm. Tôi vung tiền như phá, người ta tin rằng tôi giàu, và chính tôi cũng tin như thế. Tuy nhiên, tôi được lòng họ hẳn là cũng có nguyên nhân khác. Tuy họ lắc đầu, nhưng thực ra họ yêu tôi. Ông trung tá chỉ huy của tôi cũng già rồi, tự dưng ông ta không ưa tôi. Ông ta kiếm chuyện với tôi; nhưng tôi là tay cứng cựa, vả lại cả thành phố bênh tôi. Chẳng làm gì nổi tôi. Lỗi chính là tại tôi, tôi cố ý tỏ ra thiếu kính trọng ông đúng mức. Tôi kiêu ngạo. Ông già ương gàn ấy thực ra là

người rất tử tế và hiếu khách, đã có hai đời vợ, cả hai đều mất rồi. Bà vợ trước con nhà bình dân, để lại cho ông ta một cô con gái cũng giản dị như mẹ. Hồi tôi đến đây cô ta đã hai mươi tư tuổi, ở với bố và bà dì, em mẹ. Bà dì là người chất phác ít nói, còn cô cháu, con gái đầu của ông trung tá thì giản dị nhưng hoạt bát. Bây giờ nhớ lại, tôi muốn nói một lời tốt đẹp: tôi chưa từng gặp một phụ nữ nào tính tình đáng yêu như cô gái ấy. Tên cô là Agafia, chú ạ, Agafia Ivanovna. Cô khá xinh, xinh theo quan niệm của người Nga: cao to, đậm đà, mắt tuyệt đẹp, gương mặt thì hơi thô. Cô không lấy chồng, tuy đã có hai đám dạm hỏi, cô đều từ chối và vẫn giữ được tính tình vui vẻ. Tôi kết bổ với cô, không phải quan hệ trăng gió, không, mà hoàn toàn trong sạch, trên tình bạn bè. Tôi thường có quan hệ thân tình hoàn toàn trong trắng với phụ nữ, trên tình bạn bè. Tán chuyện với cô nhiều khi tôi nói những điều hết sức bỗ bã đến nỗi người ta có thể la lên, cô chỉ cười. Chú nên biết, nhiều phụ nữ thích những chuyện bỗ bã, mà cô ấy lại là gái chưa chồng, như vậy tôi cảm thấy càng thú hơn. Còn điều này nữa: không thể liệt cô ấy vào hàng tiểu thư được. Ở nhà bố, cô ấy cùng với bà dì tự ý hạ mình xuống, không theo đòi thiên hạ. Mọi người đều yêu cô ta và cần đến cô, vì cô cắt may nổi tiếng: cô có hoa tay, may giúp không lấy tiền, chỉ vì thịnh tình, nhưng người ta biếu thì cô cũng không từ chối. Còn trung tá lại là chuyện khác! Trung tá là một trong những người danh vọng nhất vùng. Ông sống hào phóng, tiếp đãi cả thành phố, nào tiệc tùng, nào khiêu vũ. Khi tôi đến phục vụ tại tiểu đoàn này, cả thị trấn đều nói về cô con gái thứ hai của trung tá sống ở thủ đô sắp hạ cố về thăm vùng chúng tôi, cô nàng đẹp tuyệt trần, vừa tốt nghiệp một trường đại học quý tộc ở thủ đô, người con gái thứ hai ấy chính là Caterina Ivanovna, con người vợ thứ hai của ông trung tá. Người vợ thứ hai này, nay đã qua đời, là dòng dõi quyền quý, con một nhà đại

quan, nhưng tôi biết đích xác rằng bà ta cũng không đem lại cho trung tá chút tiền của nào cả. Vậy là lấy được người dòng dõi trâm anh, thế thôi, cũng có chút hy vọng nào đó, nhưng của cải thật thì không có gì. Tuy nhiên, khi cô sinh viên này về (về chơi thôi, chứ không ở hẳn), cả thị trấn chúng tôi như đổi mới hẳn, các bà mệnh phụ quyền quý nhất của chúng tôi, hai bà quan, một bà đại tá và tất cả các bà khác đều tranh nhau săn đón nàng, mua vui cho nàng, nàng là hoàng hậu của các vũ hội, các cuộc *picnic*, người ta tổ chức những hoạt cảnh để giúp đỡ những nữ gia sư nào đó. Tôi im lặng, chỉ nhậu nhẹt, chính bấy giờ tôi làm một vố khiến cả thành phố xôn xao. Một bận tôi thấy nàng đưa mắt nhìn tôi từ đầu tới chân, lúc ấy là ở nhà ông chỉ huy tiểu đoàn, và lúc đó tôi cũng không đến gần nàng, tỏ ra tôi không thèm làm quen. Một thời gian sau tôi mới đến gần, cũng trong một buổi tối họp mặt, tôi nói với nàng, nàng nhìn tôi bằng nửa con mắt, bĩu môi khinh khỉnh, à được, tôi nghĩ, đợi đấy, ta sẽ trả thù! Hồi ấy trong hầu hết mọi trường hợp tôi là kẻ cực kì thô lỗ, chính tôi cũng cảm thấy như vậy. Cái chính là tôi cảm thấy như vậy. Cái chính là tôi cảm thấy á "Catenca" không phải là một nữ sinh ngây thơ, mà là cô gái có cá tính, kiêu hãnh và quả thực là đức hạnh, nhất là thông minh và có học, mà hai điều đó tôi đều thiếu hẳn. Chú tưởng tôi muốn hỏi nàng làm vợ ư? Tuyệt không, tôi chỉ muốn trả thù, tôi giỏi trai như thế mà nàng không cảm thấy. Thế là tôi ăn chơi phá phách tung trời. Đến nỗi rút cuộc ông trung tá phạt giam tôi ba ngày. Đúng lúc ấy ba gửi cho tôi sáu ngàn rúp sau khi tôi đã gửi cho cụ giấy tờ hợp thể thức xác nhận tôi không còn quyền lợi gì nữa, nghĩa là giữa hai bố con "đã thanh toán sòng phẳng", tôi sẽ không đòi hỏi gì thêm. Hồi ấy tôi chẳng hiểu gì cả: chú ạ, cho đến khi tôi về đây, thậm chí cho đến những ngày gần đây nhất, mà có lẽ đến tận hôm nay, tôi vẫn chẳng hiểu gì về tất cả những chuyện tranh chấp tiền tài giữa

tôi với ba. Nhưng thôi dẹp chuyện ấy lại, sau hãy hay. Hồi ấy, sau khi nhận được sáu ngàn rúp, đột nhiên qua lá thư của một người bạn, tôi được biết một điều rất thú vị đối với tôi: ấy là người ta không bằng lòng về ông trung tá của chúng tôi, người ta nghi ông không liêm khiết, tóm lại kẻ thù của ông đang chuẩn bị cho ông một đòn. Quả vậy, thủ trưởng sư đoàn về đơn vị và khiển trách ông tơi bời. Sau đó ít lâu, ông được lệnh phải xin từ chức. Tôi sẽ không kể tỉ mỉ tất cả những chuyện đó, ông ta quả thật có một số kẻ thù, trong thành phố đột nhiên người ta hết sức lạnh nhạt với ông và cả với gia đình, người ta dường như lảng tránh ông. Bấy giờ tôi mới giở ngón đầu tiên: tôi gặp Agafia - tôi vẫn giữ quan hệ bạn bè với nàng và nói: "Ba cô thiếu tiền công quỹ bốn ngàn rưỡi rúp", - "Chết rồi, sao anh lại nói thế? Mới rồi tướng quân về đơn vị, vẫn còn đủ cả mà..." - "Lúc bấy giờ thì còn, nhưng hiện giờ thì thiếu". Nàng sợ phát điên lên: "Xin đừng dọa tôi, anh nghe ai nói như vậy?" - "Đừng lo, tôi sẽ không nói với ai đâu, cô nên biết, về chuyện ấy tôi kín như hến mồ, nhưng tôi muốn nói với cô điều này, có thể coi là "để phòng xa": ngộ nhỡ người ta hỏi đến bốn ngàn rưỡi rúp ấy mà ông cụ lại thiếu, thì để tránh khỏi ra tòa, khỏi bị giáng làm lính lúc tuổi già, hãy bảo em gái cô kín đáo đến với tôi, tôi vừa nhận được tiền người ta gửi cho, tôi sẽ đưa cho cô ấy bốn ngàn và sẽ giữ kín như bưng". - "A, anh đểu giả quá (cô ta nói như vậy đấy), anh là một thằng đểu giả, ác độc quá chừng! Sao anh dám cả gan như vậy!". Cô ta hầm hầm ra về, tôi còn hét với theo lần nữa rằng điều bí mật sẽ được giữ kín như bưng. Hai người phụ nữ ấy, Agafia và dì cô ta, tôi xin nói trước, trong toàn bộ câu chuyện này, họ là những thiên thần trong trắng, họ thực sự tôn sùng cô nàng Catia kiêu hãnh ấy, hạ mình trước cô nàng, phục dịch cô ta... Nhưng cái chuyện đùa cợt ấy, tức là cuộc nói chuyện giữa chúng tôi, thì chỉ cần Agafia kể lại với Catia. Điều đó sau

này tôi biết đích xác là cô đã kể. Cô không giấu giếm mà tôi cũng chỉ cần có thế.

Đột nhiên một thiếu tá ở nơi khác đến tiếp nhận tiểu đoàn. Ông ta tiếp nhận. Ông trung tá già tự dưng bị ốm, không cử động được, ở nhà hai ngày liền, không giao nộp công quỹ. Ông bác sĩ Craptrenco của chúng tôi cam đoan rằng trung tá ốm thực. Riêng tôi, do nguồn tin riêng, tôi biết tường tận và biết từ lâu rằng tiền quỹ, mỗi lần cấp trên kiểm tra xong, lại tạm thời biến mất, đã bốn năm liền như thế. Trung tá lấy tiền cho một người hết sức tin cẩn mượn tạm, đấy là một thương gia góa vợ ở vùng chúng tôi, lão T'rifonov có râu, đeo kính gọng vàng. Lão đem tiền đi buôn bán, xong việc lão hoàn lại nguyên vẹn cho trung tá, lại thêm quà biếu và khoản hoa hồng kha khá. Nhưng lần này (tất cả chuyện đó, tôi hoàn toàn tình cờ biết được qua một gã thiếu niên, thằng nhãi con nhà T'rifonov, đứa con thừa tự, một thằng nhóc hư hỏng trần đời), lần này sau chuyến buôn về, T'rifonov không hoàn lại tí gì hết. Trung tá bổ đến tìm lão. "Tôi chẳng bao giờ nhận cái gì của ông cả, làm sao tôi lại có thể mượn được tiền của ông kia chứ" - Lão trả lời như vậy. Thế là ông trung tá cứ ngồi lì ở nhà, đầu quấn chiếc khăn mặt, bà dì và hai cô con thay nhau đắp nước lá lên đầu ông ta. Bất thình lình người lính hầu đến đưa quyển sổ và lệnh trên: "Nộp tiền quỹ ngay lập tức, sau hai tiếng nữa". Ông ta kí tên, sau này tôi đã nhìn thấy chữ kí ấy trong quyển sổ. Ông ta đứng dậy, bảo là đi mặc quân phục, ông vào phòng ngủ, lấy khẩu súng săn hai nòng của mình, nạp đạn, tháo ủng chân trái, chĩa nòng súng vào ngực, chân bắt đầu tìm cò súng, Agafia đã cảm thấy ngờ vực, cô nhớ tới lời tôi nói hôm ấy, cô lẻn tới và kịp thời nhìn thấy; cô xộc vào, đâm bổ đến từ phía sau ôm lấy bố, đạn nổ phóng lên trần nhà; không ai bị thương; hai người kia chạy vào, giữ lấy

ông, giằng được khẩu súng, giữ tay ông... Tất cả những chuyện ấy sau này tôi biết tường tận. Hôm ấy tôi ngồi nhà, đã sẩm tối, tôi đang định đi chơi, đã mặc quần áo, chải đầu, sức nước hoa vào mùi xoa, lấy mũ thì đột nhiên cửa mở và trước mắt tôi, trong phòng tôi là Caterina Ivanovna.

Đôi khi có những điều kì lạ: ngoài phố không ai nhận thấy nàng lên vào nhà tôi, vì thế trong thành phố không có điều tiếng gì. Tôi thuê nhà của hai bà vợ công chức, hai bà già khú đế, họ phục dịch tôi, kính nể tôi, tôi bảo gì cũng nghe và theo lệnh tôi, sau này họ hoàn toàn kín tiếng. Cố nhiên tôi hiểu hết ngay lúc đó. Nàng vào và nhìn thẳng vào tôi, cặp mắt tối sầm đầy vẻ kiên quyết, thậm chí táo tợn, nhưng môi và xung quanh môi, tôi thấy vẫn lộ vẻ do dự.

- Chị tôi bảo rằng anh sẽ trao cho tôi bốn ngàn năm trăm rúp nếu tôi đến lấy... đích thân đến gặp anh. Thì tôi đến đây... anh đưa tiền đi!... - Nàng không gan được nữa, ngạt thở, sợ hãi, nghẹn giọng, khóe môi và những đường nét gần môi run run - Aliosa, chú có nghe không hay chú ngủ đấy?

- Anh Mitia, tôi biết anh sẽ nói hết sự thật. - Aliosa hổi hộp thốt lên.

- Tôi sẽ nói hết. Nếu nói hết sự thật thì là thế này, tôi sẽ không nương nhẹ bản thân mình. Ý nghĩ đầu tiên là ý nghĩ của mọi người dòng họ Caramazov. Chú ạ, có một lần tôi bị rết cắn, tôi sốt nằm bẹp mất hai tuần; vậy là lúc ấy tôi cảm thấy bị rết cắn vào tim, một loài côn trùng dữ độc, chú hiểu chứ? Tôi nhìn nàng từ đầu đến chân. Chú nhìn thấy nàng rồi chứ? Quả là một người đẹp. Nhưng lúc ấy nàng đẹp cách khác. Lúc ấy nàng đẹp vì nàng cao quý, còn tôi là thằng đê tiện, nàng đẹp vì nàng cao cả hi sinh cho cha, còn tôi là con rệp. Thế nhưng nàng *hoàn toàn* lệ thuộc vào tôi, một con rệp, một thằng đê tiện, lệ thuộc toàn bộ, cả tâm

hồn lẫn thể xác. Nàng bị hãm trong cái vòng phù chú. Tôi nói thật với chú: ý nghĩ ấy, ý nghĩ rắn rết đã tiêm nọc vào tim tôi khiến nó muốn lịm đi chỉ vì khắc khoải. Dường như không có cách gì cưỡng lại được nữa: chỉ còn cách hành động như một con rệp, như một con nhện độc dữ dằn, không chút xót thương... Thậm chí tôi nghẹn thở. Chú ạ, tất nhiên hôm sau tôi sẽ đến cầu hôn, để kết thúc mọi việc một cách cao quý nhất, nếu có thể nói như vậy, để không ai biết và không ai có thể biết được việc này. Bởi vì tuy rằng tôi là kẻ có những ham muốn hèn hạ, nhưng tôi ngay thẳng. Ấy thế mà giây lát ấy bỗng có kẻ nào thì thầm vào tai tôi: "Ngày mai anh đến cầu hôn, cô ả này sẽ không thèm ra tiếp đâu, ả sẽ sai thằng đánh xe đuổi cổ anh ra khỏi sân. Cốt ý bảo với anh rằng: cứ việc đi mà bêu riếu ta khắp thành phố đi, ta không sợ đâu". Tôi nhìn nàng, tiếng nói của tôi không lừa dối tôi: đúng vậy, sự thể sẽ như thế. Tôi sẽ bị đuổi cổ ra, nhìn mặt nàng lúc này là có thể biết được rồi. Tôi giận sôi lên, tôi muốn chơi một trò hết sức đểu giả, chó má, đặc kiểu con buôn: nhìn nàng với vẻ giễu cợt, và ngay lúc nàng đang đứng trước mặt tôi, làm cho nàng choáng người bằng một giọng mà chỉ gã con buôn mới có thể có được:

- Những bốn ngàn rúp kia! Tôi nói giỡn vậy thôi, cô tưởng thật à? Cô cả tin quá đấy, thưa tiểu thư. Hai trăm thì có thể được, thậm chí tôi sẵn lòng chấp thuận ngay, chứ bốn ngàn thì đâu phải chuyện thường, thưa tiểu thư, đâu có thể quăng đi một cách nông nổi như vậy. Cô đã nhọc công vô ích.

Như vậy cố nhiên tôi sẽ mất hết, nàng sẽ bỏ chạy, nhưng đấy sẽ là một đòn trả thù ghê rợn, nó đáng giá với một cái khác, sau này chắc tôi sẽ rống lên vì ân hận, nhưng lúc này hãy chơi một vố như vậy đã! Nói chẳng biết chú có tin không, chưa bao giờ có một người phụ nữ nào, dù là một người duy nhất, mà trong cái

phút như thế tôi lại nhìn người đó với vẻ căm thù như vậy, tôi xin làm dấu thánh giá mà thề rằng lúc ấy tôi nhìn nàng khoảng hai ba giây với vẻ căm thù ghê gớm, cái căm thù chỉ cách tình yêu điên cuồng nhất có một sợi tóc! Tôi đến chỗ cửa sổ, áp trán vào kính giá buốt, tôi còn nhớ băng giá làm trán tôi rát như phải bỏng. Tôi không giữ nàng lâu, cứ yên tâm, tôi quay lại, đến gần bàn, mở ngăn kéo, lấy một trái khoán vô danh năm ngàn rúp lãi năm phân kẹp trong cuốn từ điển tiếng Pháp. Rồi tôi lẳng lặng giơ cho nàng xem, gập lại trao cho nàng, đoạn tự tay mở cửa cho nàng ở phòng ngoài, và lùi lại một bước, rạp mình xuống chào nàng, cái chào hết sức kính cẩn, hết sức chân thành, chú hãy tin điều đó! Toàn thân nàng run lên, nàng chăm chú nhìn giây lát, mặt trắng bệch ra như tấm khăn trải bàn, và đột nhiên cũng không nói một lời, không lật đật, mà rất đỗi mềm mại, nàng nhẹ nhàng cúi rạp mình thụp xuống ngay dưới chân tôi, trán chạm đất, đấy không phải là kiểu cách của nữ sinh viên, mà là theo kiểu Nga! Rồi nàng bật dậy và hấp tấp ra về. Lúc nàng bỏ đi, tôi có sẵn thanh kiếm bên mình, tôi rút kiếm và muốn đâm cho mình một nhát, để làm gì tôi cũng chẳng biết nữa, dở dẩn quá, cố nhiên rồi, nhưng hẳn là vì hoan hỉ. Chú có hiểu không, đôi khi niềm hoan hỉ có thể khiến người ta tự sát; nhưng tôi không tự đâm mình, tôi chỉ hôn thanh kiếm rồi lại tra vào bao. Tuy nhiên, lẽ ra có thể không kể lại với chú điều này. Dường như lúc này, kể với chú tất cả cuộc đấu tranh nội tâm ấy, tôi có hơi tô vẽ để khoe mình. Nhưng thôi kệ, thế cũng được, quỷ xé xác tất cả những kẻ chuyên dò xét trái tim người khác đi cho rồi! Đó, toàn bộ "câu chuyện đã xảy ra" giữa tôi và Caterina Ivanovna là như vậy. Vậy là bây giờ có Ivan và chú biết chuyện, và chỉ có hai người thôi!

Dmit'ri Fiodorovitr đứng dậy, hồi hộp đi một vài bước, rút

mùi xoa lau trán rồi lại ngồi xuống, nhưng không ngồi vào chỗ trước đây, mà ngồi chỗ khác, trên chiếc ghế dài đối diện ở phía tường bên kia, thành thử Aliosa phải quay hẳn về phía anh.

V. LỜI XƯNG TỘI CỦA MỘT TRÁI TIM NỒNG NHIỆT "NGÃ LỘN ĐẦU"

- Bây giờ thế là tôi biết nửa đầu vụ việc. - Aliosa nói.

- Nửa đầu, chú hiểu đấy, nó là tấn kịch, và nó xảy ra ở đằng ấy. Nửa thứ hai là tấn kịch và nó sẽ xảy ra ở đây.

- Nửa thứ hai cho đến lúc này tôi vẫn không hiểu gì hết. - Aliosa nói.

- Thế còn tôi? Chú tưởng tôi hiểu à?

- Không, anh Dmit'ri, ở đây có một điều trọng yếu. Anh nói đi: anh là người chồng chưa cưới, bây giờ anh cũng vẫn là người chồng chưa cưới chứ?

- Tôi không phải đã hứa hôn ngay, mà mãi ba tháng sau câu chuyện ấy. Hôm sau tôi tự nhủ rằng chuyện ấy thế là xong, kết thúc rồi, sẽ không có phần tiếp nữa. Tôi có cảm giác là đến cầu hôn thì thật là hèn hạ. Về phía nàng, suốt sáu tuần sau đó, nàng còn ở thành phố chúng ta, nhưng không hề đánh tiếng gì hết. Của đáng tội, còn một sự việc nữa: nàng đến đây hôm trước thì hôm sau người hầu phòng nhà họ lên đến nhà tôi, không nói năng gì, đưa cho tôi một phong bì. Trên phong bì đề địa chỉ. Tôi mở ra: số tiền còn lại của tấm trái khoán năm ngàn rúp. Chỉ cần có bốn ngàn năm trăm rúp, bán trái khoán bị trừ mất hơn hai trăm rúp. Nàng gửi trả lại tôi hai trăm sáu mươi rúp cả thảy, hình như thế, tôi không nhớ rõ, và trong phong bì chỉ có tiền thôi,

không có lấy một mẩu thư, không một chữ, không giải thích gì hết. Tôi cố tìm trong phong bì một dấu hiệu nào đó bằng bút chì thôi: không có gì hết! Thôi được, tôi đem số tiền còn lại ăn chơi lu bù, đến nỗi ông thiếu tá mới đến rút cục phải khiển trách tôi. Thế còn ông trung tá thì đã nộp đủ tiền quỹ, nộp chu tất, khiến mọi người đều ngạc nhiên, bởi vì không ai cho rằng ông ta có đủ tiền. Nộp xong ông phát ốm, nằm bẹp ba tuần, rồi đột nhiên ông bị nhũn não và năm ngày sau thì qua đời. Ông được mai táng theo nghi lễ nhà binh, ông vẫn chưa kịp từ chức. Mai táng bố xong xuôi, mười ngày sau Caterina Ivanovna cùng với cô chị và bà dì về Moxcva. Mãi đến khi họ ra đi, đúng hôm họ lên đường (tôi không gặp họ và không đi tiễn), tôi nhận được một phong bì nhỏ xíu màu xanh, trong có một tờ giấy nhỏ rìa có khía răng cưa, ở đó chỉ có một dòng viết bằng bút chì: "Tôi sẽ viết thư cho anh, hãy đợi. C". Vén vẹn có thế thôi.

Bây giờ tôi giải thích vắn tắt để chú hiểu. Ở Moxcva, cảnh ngộ của họ xoay chuyển nhanh như chớp và bất ngờ như trong truyện cổ Ả Rập. Bà quan ấy, người họ hàng quan trọng nhất của nàng đột nhiên mất hai người thừa kế gần nhất, hai cô cháu gái gần nhất, - cả hai cùng chết trong một tuần vì bệnh đậu mùa. Bà lão bàng hoàng, gặp Catia bà vui sướng như gặp được con đẻ, như gặp ngôi sao cứu mệnh, bà vồ ngay lấy nàng, tức khắc lập di chúc để lại gia sản cho nàng, nhưng đó là việc về sau, còn ngay bây giờ bà cho luôn nàng tám mươi ngàn rúp: đây là của hồi môn của con, con muốn làm gì tùy ý. Bà ta là người loạn thần kinh, sau này tôi đã có dịp quan sát bà tại Moxcva. Chính thời gian ấy đột nhiên tôi nhận được bốn ngàn năm trăm rúp chuyển qua bưu điện. Tất nhiên tôi băn khoăn và ngạc nhiên đến không thốt lên được. Ba ngày sau, bức thư nàng đã hứa đến tay tôi. Bức thư ấy hiện giờ tôi vẫn giữ đây, tôi luôn luôn giữ nó bên mình, chết tôi cũng mang theo, chú có muốn tôi cho xem không? Nhất

định chú phải đọc: nàng ngỏ ý muốn đính hôn với tôi, chính nàng ngỏ ý gắn bó cuộc đời với tôi, "em yêu anh đến điên cuồng, dù anh không yêu em cũng chẳng sao, chỉ cần anh là chồng em. Anh đừng sợ, em sẽ không gò bó gì anh hết, em sẽ là cái bàn ghế của anh, em sẽ là tấm thảm để anh bước lên... Em muốn yêu anh suốt đời, em muốn cứu anh thoát khỏi chính bản thân anh...". Aliosa, tôi không xứng đáng kể lại những dòng ấy bằng thứ lời lẽ đê tiện của tôi và bằng cái giọng điệu đê tiện của tôi, giọng điệu của tôi bao giờ cũng đê tiện và tôi không bao giờ có thể sửa chữa được! Lá thư ấy cho đến hôm nay vẫn đâm thấu qua tim tôi, chú tưởng bây giờ tôi thanh thản ư, chú tưởng hôm nay tôi thanh thản ư? Dạo ấy tôi viết thư trả lời ngay (tôi không thể nào đích thân đi Moxcva được). Tôi viết lá thư bằng nước mắt, có một điều mãi mãi làm tôi xấu hổ: tôi nhắc lại rằng bây giờ nàng giàu và có của hồi môn, còn tôi chỉ là một kẻ thô lậu nghèo xác - tôi nhắc đến tiền! Lẽ ra tôi phải chịu đựng điều đó, nhưng nó đã buột ra từ ngòi bút. Tôi tức khắc viết thư về Moxcva cho Ivan và giãi bày hết với chú ấy những gì có thể nói được, thư dài sáu trang, và tôi nhờ Ivan đến gặp nàng. Sao chú cứ nhìn tôi chằm chằm thế? Ừ, Ivan yêu nàng say đắm, bây giờ cũng vẫn yêu, tôi biết, tôi đã làm một việc ngu xuẩn theo cách nhìn nhận của các người, của người đời, nhưng có lẽ duy chỉ có sự ngu xuẩn ấy bây giờ mới cứu được tất cả chúng ta. Úi chà! Chú không thấy nàng tôn sùng, nàng kính trọng Ivan thế nào ư? So sánh tôi với Ivan, lẽ nào nàng có thể yêu được một người như tôi, mà lại sau tất cả những gì đã xảy ra ở đây?

- Thế mà tôi tin chắc rằng nàng yêu người như anh, chứ không phải người như anh Ivan.

- Nàng yêu đức hạnh của nàng, chứ không phải yêu tôi. - Dmit'ri Fiodorovitr buột miệng thốt lên, gần như hằn học. Chàng

bật cười, nhưng lát sau mắt chàng long lên, mặt chàng đỏ gay, chàng đấm mạnh tay xuống bàn. - Tôi thề với chú, Aliosa ạ. - Chàng kêu lên trong cơn giận ghê gớm và thành thật đối với chính bản thân mình. - Chú tin hay không thì tùy, nhưng nó thật như Chúa Trời là thiêng liêng, như đấng Kito là Chúa Trời, tôi thề với chú rằng tuy bây giờ tôi chế nhạo những tình cảm cao cả của nàng, nhưng tôi biết tâm hồn tôi một triệu lần hèn mọn hơn nàng và những tình cảm cao thượng ấy của nàng là thành thật như thiên thần trên thượng giới! Bi kịch chính là ở chỗ tôi biết chắc điều đó. Ờ, con người ta đôi khi ngâm ngợi một chút thì đã sao đâu nhỉ? Chẳng phải là tôi đang ngâm ngợi ư? Nhưng mà tôi thành thật, tôi thành thật. Còn về Ivan thì tôi hiểu rằng chú ấy nhìn thiên nhiên bằng con mắt chất chứa sự nguyền rủa, mà chú ấy trí lự như thế! Ai, cái gì đáng được yêu chuộng hơn? Kẻ được yêu chuộng hơn lại là một con quái vật mà ngay tại đây, mặc dù đã đính hôn và bất chấp con mắt bàn dân thiên hạ nhìn vào, vẫn không kìm nổi mình mà lại lăn vào sự trụy lạc, mà lại ngay trước mắt vợ chưa cưới, ngay trước mắt vợ chưa cưới! Kẻ như tôi lại được yêu vì hơn, còn chú ấy thì bị cự tuyệt. Nhưng vì sao kia chứ. Ấy là do tấm lòng cao quý mà cô nàng muốn cưỡng hiếp cuộc đời và duyên số của mình! Vô lý! Chưa bao giờ tôi nói gì với Ivan về điều này. Tất nhiên Ivan cũng chưa bao giờ hé răng với tôi về chuyện này, dù là bóng gió xa xôi đi nữa, nhưng số phận rồi vẫn sẽ là số phận, kẻ xứng đáng rồi sẽ về vị trí của mình, còn kẻ không xứng đáng sẽ mãi mãi chui lủi trong ngõ hẻm, trong cái ngõ hẻm bẩn thỉu của mình, cái ngõ hẻm mà hắn yêu mến và vốn là dành cho hắn, và hắn sẽ chết ở đó, tự nguyện và thích thú, trong bùn lầy hôi thối. Tôi nói nhăng cuội nhiều quá, toàn những lời sáo mòn, như thể bạ đâu nói đấy, nhưng những gì mà tôi đã chỉ rõ ắt phải xảy ra. Tôi sẽ chết chìm trong cái ngõ hẻm, còn nàng sẽ lấy Ivan.

- Khoan đã, anh, - Aliosa lại ngắt lời, vẻ cực kì lo lắng. - Vẫn còn một điều anh chưa giải thích rõ cho tôi: anh là chồng chưa cưới, anh vẫn là chồng chưa cưới phải không? Sao anh lại muốn đoạn tuyệt, nếu như người vợ chưa cưới không muốn thế?

- Tôi là chồng chưa cưới hợp thức và đã được ban phước, mọi việc xảy ra ở Moxcva, sau khi tôi đến đấy, có đám rước, có tượng thánh, lễ nghi trọng thể. Bà quan cấu phước cho chúng tôi và chú có tin không, bà còn chúc mừng Catia: cháu lựa chọn giỏi đấy, cô nhìn thấu suốt ruột gan anh chàng. Và chú có tin không, bà không ưa Ivan và không khen chú ấy. Ở Moxcva tôi đã nói chuyện nhiều với Catia, tôi kể hết với nàng về bản thân tôi, với tấm lòng cao quý, đúng thực, chân thành. Nàng nghe hết:

Tôi đã thấy sự bối rối đáng yêu.

Cùng những lời dịu dàng...

Ừ, cũng có cả những lời kiêu hãnh. Nàng bắt tôi trịnh trọng hứa sẽ tu tỉnh. Tôi đã hứa. Thế rồi...

- Rồi sao?

- Rồi tôi gọi chú và lôi chú đến đây ngày hôm nay, hôm nay là ngày... nhớ lấy! Để nhờ chú ngay hôm nay đến gặp Caterina Ivanovna và...

- Sao kia?

- Nói với nàng rằng tôi sẽ không bao giờ đến gặp nàng nữa, tôi gửi lời chào nàng.

- Có thể thế được ư?

- Thì tôi nhờ chú đi thay tôi chính là vì không thể thế được, làm sao chính tôi có thể nói với nàng điều ấy cho đang?

- Thế anh sẽ đi đâu?

- Đến cái ngõ hẻm.

- Tức là đến chỗ Grusenca! - Aliosa kêu lên một cách chua xót, vung hai tay lên. - Chẳng lẽ Rakitin nói đúng ư? Vậy mà tôi cứ tưởng anh chỉ chơi bời một thời gian và đã thôi hẳn rồi.

- Chồng chưa cưới mà đi lại với gái như thế ư? Lẽ nào có thể như thế, mà lại có người vợ chưa cưới như thế và trước mắt thiên hạ? Tôi cũng có danh dự chứ. Một khi tôi đã đi lại với Grusenca thì lập tức tôi không còn là chồng chưa cưới và không còn là người trung thực nữa, tôi hiểu điều đó lắm. Chú nhìn tôi gì vậy? Chú ạ, thoạt đầu tôi đến Grusenca là để đánh nàng. Tôi được biết và bây giờ tôi biết chắc chắn là lão đại úy ấy do ông già nhà mình phái đi, đã trao cho Grusenca một kì phiếu có chữ kí của tôi để nàng kiện tôi, cốt để tôi nhụt chí và bỏ cuộc. Họ muốn làm tôi hoảng sợ. Tôi đến là để đánh Grusenca một trận. Trước đó tôi cũng đã từng loáng thoáng nhìn thấy nàng. Nàng không phải loại phụ nữ thoạt gặp đã làm ta ngây người. Tôi đã biết chuyện nàng với lão thương gia già, bây giờ lão ốm yếu, nằm bẹp một chỗ, nhưng dẫu sao lão sẽ để lại cho nàng một món tiền kha khá. Tôi cũng biết nàng ham tiền, nàng kiếm lời bằng cách cho vay cắt cổ, đấy là một ả gian manh, một con phù thủy, không biết thương ai. Tôi đến để đánh nàng, và đã ở lại với nàng. Cơn giông đã bùng ra, dịch hạch đã phát, tôi nhiễm bệnh và nhiễm bệnh đến bây giờ, tôi biết thế là hết, không còn cách nào khác nữa, không bao giờ. Lúc bấy giờ, như có sự xếp đặt, tôi đang nghèo kiết xác mà bỗng nhiên trong túi có ba ngàn rúp. Tôi đưa nàng đi Mocroe, cách đây hai mươi nhăm dặm, tôi cho bọn Zigan, cả nam lẫn nữ, mở sâm banh, cho tất cả bọn *mugich* ở đây uống sâm banh, cả đàn bà con gái nữa, tôi có tiền nghìn kia mà. Ba ngày sau tôi nhẵn túi, nhưng tôi là con chim ưng. Chú tưởng con chim ưng đã xơ múi được gì chăng? Thậm chí ả chẳng cho tôi được xơ múi gì. Tôi xin nói với chú: ả uốn

lượn như rắn. Ả phù thủy Grusenca ấy có tấm thân uốn lượn như rắn, cả chân nó nom cũng thế, ngay cả ngón út của bàn chân trái cũng thế. Tôi nhìn thấy nó và hôn nó, thế thôi, tôi thề với chú! Nó nói: "Anh muốn em lấy anh, tuy anh nghèo xác. Anh hãy hứa rằng anh sẽ không đánh em và mặc cho em muốn làm gì thì làm, như vậy có thể em sẽ lấy anh đấy" - nó cười. Và bây giờ nó vẫn còn cười.

Dmit'ri Fiodorovitr đứng bật dậy với thái độ gần như hung cuồng, đột nhiên chàng như người say. Mắt chàng bỗng đỏ ngầu tia máu.

- Thế anh định lấy chị ấy thật à?

- Nàng bằng lòng thì tôi lấy ngay, không thì tôi vẫn cứ ở lì tại đấy; tôi sẽ làm người quét sân cho nàng. Chú... chú, Aliosa... - Chàng đứng phắt lại trước mặt Aliosa, vồ lấy hai vai em, lắc thật lực. - Chú là một chàng trai trong trắng, chú có biết hay không tất cả chuyện ấy là cơn mê sảng, cơn mê sảng không thể tưởng tượng được, bởi vì đây là tấn bi kịch! Alecxei, chú nên biết rằng tôi có thể là con người hèn hạ, có những dục vọng xấu xa tỉ tiện, nhưng Dmit'ri Caramazov không bao giờ có thể là kẻ trộm, là tên móc túi, tên ăn cắp vặt. Nhưng bây giờ chú nên biết tôi là tên ăn cắp, tên móc túi, tên ăn cắp vặt! Ngay trước khi tôi đến Grusenca để đánh cô ta thì Caterina Ivanovna mời tôi đến, nhờ tôi một việc mà nàng bảo là phải hết sức bí mật, lúc này không để cho ai biết (vì sao thì tôi không rõ, có lẽ nàng cần như thế): nàng yêu cầu tôi ra thị xã và gửi bưu điện về Moxcva cho Agafia Ivanovna ba ngàn rúp. Ra gửi tận thị xã để ở đây không ai hay biết. Thế là với ba ngàn rúp trong túi, tôi đến Grusenca và đưa nàng đi Mocroe. Sau đó tôi làm ra vẻ như đã ra thị xã, nhưng không đưa cho Caterina xem giấy biên nhận. Tôi nói rằng đã gửi rồi, sẽ đưa cho nàng giấy biên nhận, nhưng đến giờ vẫn không đưa, vì tôi quên.

Bây giờ chú nghĩ sao, hôm nay chú sẽ đến nói với nàng: "Anh ấy nhờ tôi gửi lời chào chị", còn nàng sẽ hỏi chú: "Thế tiền đâu?". Đáng lẽ chú vẫn còn có thể trả lời nàng rằng: "Anh ấy là một kẻ hèn hạ ham mê nhục dục, là một kẻ ti tiện có những ham muốn không thể kìm nén được. Anh ấy không gửi số tiền của chị đi, mà đã tiêu hết, vì đã không tự kìm nén được, thật là đồ súc vật", nhưng lẽ ra chú vẫn có thể nói thế: "Tuy vậy anh ấy không phải là quân ăn cắp, ba ngàn rúp của chị đây, anh ấy gửi trả lại, chị hãy tự tay gửi đi cho Agafia Ivanovna, anh ấy gửi lời chào chị". Nhưng bây giờ ngộ nhỡ nàng hỏi: "Thế tiền đâu?".

- Mitia, anh thật là bất hạnh, đúng thế! Nhưng cũng chưa đến nỗi như anh tưởng đâu - đừng quá thất vọng, đừng quá thất vọng mà hại thân!

- Thế chú tưởng tôi sẽ tự sát nếu không xoay ra ba ngàn rúp để trả nợ chắc? Khốn nỗi tôi lại không tự sát được kia. Hiện giờ tôi không đủ gan, sau này thì có thể, còn bây giờ thì tôi sẽ đến Grusenca... Muốn ra sao thì ra!

- Ở luôn đấy ư?

- Tôi sẽ là chồng nàng, rồi nàng sẽ ban cho tôi ân huệ ấy, còn nếu nhân tình của nàng tới thì tôi sẽ sang phòng khác. Tôi sẽ lau chùi giầy bẩn cho các bạn trai của nàng, sẽ đun ấm *xamôva*, sẽ để nàng sai vặt...

- Caterina Ivanovna sẽ hiểu hết. - Aliosa bỗng nói một cách trịnh trọng. - Chị ấy sẽ hiểu thấu đáo tất cả nỗi đau xót ấy và sẽ bỏ qua. Chị ấy hết sức thông tuệ, tự chị ấy sẽ thấy không ai có thể bất hạnh hơn anh.

- Nàng sẽ không bỏ qua hết đâu. - Mitia toác miệng cười. - Chú ạ, có những điều mà không một người đàn bà nào có thể bỏ qua được. Thế chú có biết tốt nhất là thế nào không?

- Thế nào kia?

- Trả lại ba ngàn rúp.

- Lấy đâu ra? Này anh ạ, tôi có hai ngàn, Ivan sẽ cho thêm một ngàn là ba, anh lấy mà trả.

- Bao giờ thì có được ba ngàn ấy của chú? Thêm nữa chú chưa đến tuổi trưởng thành, mà hôm nay nhất thiết chú phải thay tôi gửi lời cáo biệt nàng, dù có tiền hay không, vì tôi không thể kéo dài được nữa, mắc mớ là ở đấy. Ngày mai thì muộn mất, muộn mất. Tôi nhờ chú đến gặp ông già.

- Gặp ba?

- Phải, đến ông già trước khi đến nàng. Hãy hỏi xin ông già ba ngàn rúp.

- Ba không cho đâu, anh Mitia ạ.

- Đừng hòng, tôi biết chứ. Nhưng Alecxei, chú có biết thế nào là thất vọng không?

- Biết.

- Thế này nhé: về mặt pháp lí ông già không nợ gì tôi cả. Tôi đã nhận đủ phần của tôi, điều đó tôi biết. Nhưng về mặt đạo lí, ông còn nợ tôi, phải thế không? Vì ông bắt đầu làm ăn được là nhờ hai mươi tám ngàn rúp của mẹ tôi và đã kiếm lời được hàng trăm ngàn. Vậy thì ông hãy cho tôi ba ngàn trong số hai mươi tám ngàn, chỉ ba ngàn thôi là ông sẽ cứu vớt được linh hồn tôi ra khỏi địa ngục và ông sẽ chuộc được vô số tội lỗi của ông! Còn về phần tôi, tôi thề với chú là được ba ngàn rúp ấy là tôi thôi, ông già sẽ không bao giờ còn nghe nói đến tôi nữa. Lần cuối cùng tôi cho ông ấy có dịp đáng mặt làm người bố. Hãy nói với ông ấy rằng chính Thượng đế cho ông dịp may đó.

- Anh Mitia, không đời nào ba cho đâu.

- Tôi biết, tôi biết lắm chứ. Nhất là bây giờ. Tôi còn biết điều

này nữa: vừa rồi, mới đây thôi, có lẽ chỉ mới hôm qua thôi, lần đầu tiên ông nhận được tin *xác thực* (tôi nhấn mạnh là xác thực) rằng Grusenca có lẽ là không đùa và có ý định lấy tôi thật. Ông ấy biết tính nó, ông biết con mèo cái ấy. Đã thế thì lẽ nào ông còn cho tôi tiền để tạo cơ hội tốt cho tôi, trong khi chính ông cũng mê mẩn vì nó? Chưa hết đâu, tôi còn có thể cho chú biết điều này nữa: tôi biết rằng từ năm ngày nay ông đã để riêng ra ba ngàn rúp, toàn giấy bạc trăm, để trong một phong bì lớn niêm phong kĩ lưỡng, bên ngoài buộc dải băng đỏ. Chú thấy đấy, tôi biết tỉ mỉ lắm chứ! Trên phong bì viết: "Tặng thiên thần Grusenca của tôi, nếu nàng thuận đến đây"; tự tay ông viết nguệch ngoạc, hết sức bí mật, không ai hay biết ông có tiền giấu một chỗ, trừ thằng hầu Xmerdiacov mà ông tin sự thật thà của nó như tin chính bản thân. Đã ba bốn ngày nay ông chờ Grusenca, hy vọng nó sẽ đến lấy chiếc phong bì, ông đã bắn tin cho nó, còn nó cũng bắn tin rằng "có thể tôi sẽ đến". Nếu nó đến với ông già thì tôi còn lấy nó được chăng? Bây giờ thì chú hiểu vì sao tôi ẩn nấp ở đây và rình cái gì chứ?

- Rình cô ta à?

- Ừ. Mấy con đĩ chủ nhà ở đây cho Foma thuê một căn buồng. Foma là người vùng ta, trước là lính ở đơn vị tôi. Y hầu hạ bọn kia, đêm thì canh gác, ngày thì đi bắn gà lôi, sinh nhai bằng cách ấy. Tôi ẩn nấp ở chỗ y. Cả y và mấy mụ chủ nhà đều không biết bí mật của tôi, không biết tôi ở đây là để rình mò.

- Chỉ mình Xmerdiacov biết thôi à?

- Chỉ mình nó. Nó sẽ báo cho tôi biết nếu Grusenca đến.

- Chính nó nói với anh về chiếc phong bì ư?

- Nó. Tuyệt đối bí mật. Ngay cả Ivan cũng không biết về món tiền, không biết gì hết. Ông già sai Ivan đi Trermasnia vài ba ngày: có một người muốn mua khu rừng để đốn gỗ, với giá tám

ngàn, ông già nhờ cậy Ivan: "con đi giúp ta" vài ba ngày gì đó. Ông muốn lúc Grusenca đến thì không có Ivan ở nhà.

- Vậy là hôm nay ba chờ Grusenca tới ư?

- Không, hôm nay ả sẽ không đến, có những dấu hiệu cho biết như vậy. Chắc là sẽ không đến! Mitia bỗng quát lên. - Cả Xmerdiacov cũng cho là như vậy. Lúc này ông già đang nhậu nhẹt bên bàn ăn cùng với Ivan. Alecxei, chú hãy đến hỏi xin ông già ba ngàn ấy...

- Anh Mitia thân mến, anh làm sao thế - Aliosa kêu lên, bật dậy khỏi chỗ và nhìn chằm chằm vào Dmit'ri Fiodorovitr, lúc này như điên như dại. Có một lúc anh ngỡ anh mình loạn trí.

- Chú sao thế? Tôi không loạn trí đâu. - Dmit'ri Fiodorovitr nhìn chăm chú, thậm chí hơi trịnh trọng thốt lên. - Tôi nhờ chú đến gặp ba và tôi biết tôi nói gì: tôi tin phép lạ.

- Phép lạ ư?

- Phép lạ của mệnh trời. Thượng đế biết rõ lòng tôi. Ngài nhìn thấy tất cả nỗi tuyệt vọng của tôi. Ngài nhìn thấy tất cả cảnh tượng này. Lẽ nào Ngài để xảy ra việc khủng khiếp? Aliosa, tôi tin có phép lạ, chú đi đi.

- Tôi sẽ đi. Nhưng anh đợi tôi ở đây chứ?

- Tôi sẽ đợi, tôi hiểu rằng không nhanh chóng đâu, không thể đến một cái là nói độp vào việc ngay được! Lúc này ông già đương say. Tôi sẽ đợi, dù là ba, bốn, hay năm, sáu, bảy tiếng nhưng chú nên biết rằng hôm nay, dù là nửa đêm chú cũng phải đến Caterina Ivanovna, dù là có tiền hay không có tiền, và nói với nàng: "Anh tôi bảo gửi lời chào chị". Tôi muốn chú nói đúng như thế: "Anh tôi bảo gửi lời chào chị".

- Anh Mitia! Thế ngộ nhỡ Grusenca đến hôm nay... không hôm nay thì ngày mai, ngày kia thì sao?

- Grusenca hả? Tôi sẽ rình, tôi sẽ xông vào và cản phá...

- Thế nếu...

- Thì tôi sẽ giết. Nếu vậy thì không thể nào chịu nổi.

- Giết ai kia?

- Giết ông già. Tôi sẽ không giết nàng.

- Kìa, anh nói gì vậy!

- Tôi cũng chẳng biết nữa... Có thể tôi sẽ không giết, mà có thể tôi sẽ giết. Tôi sợ rằng chính lúc ấy cái mặt ông già bỗng làm cho tôi căm thù ông. Tôi căm ghét cái yết hầu của ông, mũi ông, mắt ông, cái cười giễu cợt trơ trẽn của ông. Tôi cảm thấy ghê tởm con người ông. Đấy chính là điều tôi sợ. Ngộ nhỡ tôi không nén nổi...

- Tôi sẽ đi, anh Mitia ạ. Tôi tin rằng Thượng đế sẽ thu xếp thật khéo để không xảy ra chuyện ghê rợn.

- Còn tôi sẽ ngồi đợi phép lạ. Nếu phép lạ không diễn ra thì...

Aliosa trầm ngâm đi đến nhà bố.

VI. XMERDIACOV

Đúng là lúc anh đến bố vẫn ngồi ở bàn ăn. Như lệ thường, bữa ăn dọn trong phòng khách, tuy nhà có phòng ăn hẳn hoi. Đây là căn phòng lớn nhất, đồ đạc bày biện với tham vọng tạo nên phong cách cổ. Đồ gỗ rất cổ, màu trắng, lớp bọc rất cũ kĩ, màu đỏ, bằng thứ vải pha lụa. Ở các khoảng tường giữa các cửa sổ có đặt những tấm gương với những bộ khung cầu kì chạm khắc theo lối cổ, cũng màu trắng thiếp vàng. Trên các bức tường bọc giấy bồi trắng nhiều chỗ đã nứt rạn, có treo hai bức chân

dung lớn: chân dung của một công tước nào không rõ ba mươi năm trước đã từng là tổng đốc tỉnh nhà, và chân dung một giáo chủ cũng đã qua đời từ lâu. Ở góc phía trước có mấy bức ảnh thánh, ban đêm trước ảnh thắp ngọn đèn thờ... cốt để sáng phòng hơn là để thờ phụng. Fiodor Pavlovitr thường đi ngủ rất muộn, quãng ba, bốn giờ sáng, trước giờ đó ông ta thường đi lại trong phòng hay ngồi suy nghĩ trong ghế bành. Điều đó đã thành thói quen. Ông ta thường ngủ một mình trong nhà, cho gia nhân xuống nhà ngang, nhưng nhiều khi vẫn để tên hầu Xmerdiacov ở lại với mình, hắn ngủ ở phòng ngoài trên một chiếc hòm dài. Lúc Alecxei đến, bữa ăn đã xong, nhưng người nhà đang đưa mứt và cà phê lên. Sau bữa ăn Fiodor Pavlovitr thích dùng đồ ngọt với cô nhắc. Ivan Fiodorovitr cũng ngồi ở bàn và uống cô nhắc. Gia nhân Grigori và Xmerdiacov đứng bên bàn. Rõ ràng là cả chủ lẫn tớ đều hào hứng vui vẻ lạ thường. Fiodor Pavlovitr cười hô hố; ngay từ phòng ngoài Alecxei đã nghe thấy tiếng cười chói tai rất quen thuộc của bố và nghe tiếng cười, anh kết luận rằng bố chưa say chút nào và lúc này là lúc ông dễ tính nhất.

- Nó đây rồi, nó về đây rồi! - Fiodor Pavlovitr gào lên, đột nhiên hết sức vui mừng khi thấy Aliosa. - Vào đây với chúng ta, ngồi xuống đi, dùng cà phê nhé, cà phê là món chay tịnh mà, cà phê nóng, tuyệt lắm nhé! Ta không thết con cô nhắc, con ăn chay mà, nhưng con muốn uống, con muốn phải không? Không, ta cho con uống rượu mùi thì hơn, rượu mùi trứ danh! Xmerdiacov, ra tủ lấy đi, ở ngăn thứ hai bên phải, chìa khóa đây, nhanh lên!

Aliosa từ chối.

- Thì cũng cứ mang ra, con không uống thì chúng ta uống, - Fiodor Pavlovitr mặt mày hớn hở. - Nhưng này, con đã ăn chưa?

- Con ăn rồi ạ. - Aliosa nói, thực ra anh mới chỉ ăn một miếng bánh mì và uống một cốc nước kvaz ở bếp nhà Cha viện trưởng.

- Con yêu quý! Cừ lắm! Nó sẽ uống cả phê. Có phải hâm lại không? Ồ không, vẫn nóng sôi. Cà phê trứ danh, Xmerdiacov pha đấy, Xmerdiacov của ta là một nghệ sĩ về món cà phê, bánh nướng kulêbiăc[1] và cả món cháo cá nữa, chỉ cần cho biết trước... À mà khoan, ta đã bảo con hôm nay mang hết nệm gối về hẳn nhà phải không? Con mang chăn nệm về rồi chứ? Hê - hê - hê!...

- Không, con không mang về. - Aliosa cũng nhếch mép cười.

- Thế nhưng con sợ, lúc ấy con sợ, con sợ phải không? Ồ, con yêu quý của ta, ta nỡ lòng nào làm con phiền lòng. Này, Ivan ạ, khi nó nhìn vào mắt ta và cười như thế này này thì ta chịu không nổi, chịu không nổi. Nhìn thấy nó là ta nở cả ruột gan, ta yêu nó! Aliosa, đến đây ba ban phước cho con trai của ba nào.

Aliosa đứng lên, nhưng Fiodor Pavlovitr đã đổi ý.

- Không, không, bây giờ ta chỉ làm dấu thánh cho con thôi, nào, ngồi xuống. Này nhé, bây giờ con sẽ thích thú, mà chính là về một đề tài con ưa thích. Con sẽ tha hồ mà cười. Con lừa cái Balaam[2] của chúng ta đã bắt đầu nói, mà nói ra nói kia chứ!

Con lừa Balaam là thằng hầu Xmerdiacov. Nó còn trẻ, mới hai mươi tư, tính tình rất khó gần và lầm lì. Không phải là nó thô lậu hay có điều gì hổ thẹn, không, trái lại nó ngạo mạn và dường như khinh miệt cả thiên hạ. Nhưng không thể không nói đôi lời về nó, mà chính là lúc này. Nó được Marfa Ignachievna và Grigori Vaxilievitr nuôi dạy, nhưng lớn lên nó là đứa trẻ "hết sức

---

[1] Loại bánh nướng nhân thịt, cá, v.v... (N.D).

[2] Theo huyền thoại thánh, con lừa cái của nhà tiên tri Balaam bỗng cất tiếng nói. Thành ngữ này tương tự như câu "Cóc mở miệng" của ta (N.D).

vô ơn", nói như Grigori, nó thích lánh riêng một mình, ẩn trong xó tối nhìn đời. Thuở bé nó rất thích treo cổ mèo, rồi làm lễ chôn cất hẳn hoi. Nó choàng tấm khăn trải giường lên người làm áo thụng thầy tu, vừa hát vừa đưa đi đưa lại cái gì đó trên xác con mèo như chao bình hương. Việc đó nó làm lén lút giấu rất kín. Có lần Grigori bắt được nó đang làm cái trò ấy và quật nó một trận rất đau. Suốt tuần nó chúi vào một xó nhà và gườm gườm nhìn ra. "Nó không yêu chúng ta, con quái vật này, - Grigori nói với Marfa Ignatievna - mà nó cũng chẳng yêu ai. Mày mà là người ư, - đột nhiên lão nói thẳng với Xmerdiacov, - mày không phải là người, mày từ hơi ẩm nhà tắm mà nảy nòi ra, thế đấy...". Sau này mới rõ rằng Xmerdiacov không bao giờ tha thứ cho lão những lời đó. Grigori đã dạy cho nó biết đọc và đến năm nó mười hai tuổi, lão bắt đầu dạy nó sự tích Kinh Thánh. Nhưng đấy là việc làm công cốc. Có lần, mà mới chỉ trong buổi học thứ hai hay thứ ba, thằng bé bỗng nhếch mép cười mỉa mai.

- Mày cười cái gì? - Grigori hỏi, hằm hè nhìn nó qua cặp kính.

- Không ạ. Chúa Trời tạo ra thế giới trong ngày đầu, còn mặt trời, mặt trăng và sao thì đến ngày thứ tư mới tạo ra. Vậy ngày đầu tiên lấy đâu ra ánh sáng?

Grigori ngây người. Thằng bé nhìn thấy với vẻ giễu cợt. Ngay trong ánh mắt của nó đã có cái gì cao ngạo. Grigori không nén nổi. "Ánh sáng ở đây ra này!" - lão quát lên và cho nó cái tát trời giáng. Thằng bé chịu đựng, không thốt lên lấy một lời. Nhưng lại chúi vào xó nhà mấy ngày. Chẳng hiểu sao sau đó một tuần, nó bỗng phát bệnh động kinh lần đầu tiên trong đời, và chứng bệnh ấy suốt đời không buông tha nó. Biết việc này, Fiodor Pavlovitr bỗng có cái nhìn khác đối với thằng bé. Trước kia ông ta thờ ơ với nó, tuy không bao giờ mắng chửi, và mỗi khi gặp bao giờ ông ta cũng cho nó một xu. Lúc hứng chí, đôi khi ông ta

bảo đem cho nó món đồ ngọt gì đó trên bàn ăn của mình. Nhưng khi biết nó mắc bệnh, ông ta bắt đầu chăm nom nó, ông ta mời bác sĩ, muốn chạy chữa cho nó, nhưng hóa ra bệnh nó không thể chữa được. Trung bình nó lên cơn mỗi tháng một lần, kì hạn không nhất định. Cơn cũng mạnh yếu khác nhau: có những cơn nhẹ, có những cơn rất nặng. Fiodor Pavlovitr nghiêm cấm Grigori đánh đập thằng bé và cho nó lui tới nhà trên với mình. Tạm thời ông ta cũng cấm không được bắt nó học hành gì cả. Nhưng có lần hồi nó đã mười lăm, Fiodor Pavlovitr thấy nó vơ vẩn cạnh tủ sách và đọc tên sách qua ô kính. Fiodor Pavlovitr có khá nhiều sách, khoảng hơn một trăm cuốn, nhưng chưa ai thấy ông ta đọc sách bao giờ. Ông ta lập tức trao chìa khóa tủ cho Xmerdiacov: "Thế thì đọc đi, mày làm thủ thư cho tao còn hơn là đi tha thẩn ngoài sân, ngồi mà đọc sách đi. Đọc cuốn này này" - và Fiodor Pavlovitr lấy cho nó cuốn "Những buổi chiều ở một ấp gần Dikanki"[1].

Thằng bé đọc hết, nhưng không thích, không lần nào mỉm cười, trái lại đọc xong nó cau có.

- Sao? Không buồn cười à? - Fiodor Pavlovitr hỏi. Xmerdiacov im lặng.

- Trả lời đi, thằng ngốc.

- Toàn những chuyện bịa đặt. - Nó cười khẩy, nói lí nhí.

- Cút xéo đi, cái thứ tôi đòi có khác. Khoan đã, đây là cuốn "Lịch sử thế giới" của Xmaragdov, viết toàn sự thật thôi, đọc đi.

Nhưng Xmerdiacov không đọc được nổi mười trang của Xmaragdov vì cảm thấy chán quá. Thế là tủ sách lại khóa kín. Ít lâu sau Marfa và Grigori kể với Fiodor Pavlovitr rằng thằng này

[1] Tập truyện ngắn của nhà văn Nga nổi tiếng N. Gogol (N.D).

bỗng dưng trở nên rất lạ, tự dưng có tính hay kinh tởm: ngồi trước đĩa súp, nó cầm thìa khuấy tìm mãi, cúi xuống nhìn kĩ, múc một thìa giơ ra ánh sáng.

- Có con gián ư? - Có lần Grigori hỏi.

- Hay con ruồi - Marfa nói.

Gã trai ưa sạch sẽ không lần nào trả lời, nhưng với bánh mì, và mọi món ăn khác cũng đều như thế: nó dùng đĩa giơ miếng ăn ra chỗ sáng, xem xét kĩ như soi kính hiển vi, cân nhắc chán rồi mới đưa vào mồm. "Gớm chưa, rõ ra tuồng cậu ấm con nhà" - Grigori lầu bầu nhìn nó. Nghe nói về đức tính mới nảy sinh của nó, Fiodor Pavlovitr lập tức quyết định dùng nó làm đầu bếp và gửi nó đi học ở Moxcva. Sau mấy năm học ở đấy, nó trở về, mặt nom khác hẳn đi. Nó già đi nhiều lắm, mặt nhăn nheo quá so với tuổi, nước da vàng bủng, nom nó như một kẻ bị hoạn. Về tính tình thì cũng vẫn gần như trước khi đi Moxcva, vẫn ưa cô độc, không mảy may cảm thấy cần giao du với ai cả. Ở Moxcva, theo lời người ta kể lại, nó cũng lầm lầm lì lì như trước; bản thân Moxcva không rõ vì sao rất ít làm nó hứng thú, thành thử nó chỉ biết được một đôi điều, còn mọi cái khác nó không hề để ý đến. Thậm chí nó có đi nhà hát một lần, nhưng lúc về nó chẳng nói chẳng rằng, coi bộ không ưng ý. Nhưng khi ở Moxcva trở về, nó ăn vận tươm tất, áo đuôi tôm và đồ lót sạch sẽ, ngày nào nó cũng hai lần tự tay chải quần áo cẩn thận, còn ủng của nó là đôi ủng sang trọng bằng da bê, nó rất thích đánh ủng bằng một loại xi đặc biệt của Anh, thành thử đôi ủng lúc nào cũng bóng loáng như gương. Nó trở thành một tay nấu bếp thượng thặng, Fiodor Pavlovitr ấn định tiền công cho nó, hầu như toàn bộ số tiền đó Xmerdiacov tiêu hết vào việc sắm quần áo, kem mặt, nước hoa, v.v... Nhưng với phụ nữ, hình như nó cũng coi khinh chẳng kém gì coi khinh giới đàn ông, nó làm bộ đạo mạo, gần như không

thể đến gần được. Fiodor Pavlovitr bắt đầu nhìn nó bằng con mắt khác. Độ này cơn động kinh của nó xảy ra thường xuyên hơn và nặng hơn, những ngày ấy Marfa Ignatievna thay nó nấu ăn và Fiodor Pavlovitr không vừa ý chút nào.

- Vì sao mày lên cơn nhiều hơn trước? - Đôi khi ông nhìn chòng chọc vào mặt gã đầu bếp mới, hỏi. - Mày nên lấy vợ đi thì hơn, mày có muốn lấy vợ không?

Nghe những lời đó, Xmerdiacov chỉ tái mặt đi vì bực tức, nhưng không trả lời gì hết. Fiodor Pavlovitr phẩy tay bỏ đi. Có lần Fiodor Pavlovitr say rượu để rơi xuống vũng bùn sân nhà ba tờ một trăm rúp vừa nhận được, mãi đến hôm sau ông ta mới nhớ đến. Ông ta vừa đâm bổ đi lục tìm các túi áo thì những tờ giấy bạc ấy đã nằm trên bàn của ông ta, đủ cả ba tờ. Ở đâu ra? Xmerdiacov nhặt được và để lên đấy từ hôm qua. "Này chú mày ạ, ta chưa từng thấy ai như chú mày". - Khi ấy Fiodor Pavlovitr chỉ nói gọn lỏn như vậy và thưởng cho nó mười rúp. Cần nói thêm rằng chẳng những ông ta tin nó ngay thẳng, mà chẳng rõ vì sao còn yêu nó, tuy với ông ta nó cũng gườm gườm như với người khác, và lúc nào cũng im lặng. Họa hoằn lắm nó mới mở miệng. Lúc ấy nếu có người nào nhìn nó mà nảy ra câu hỏi: thằng cha này quan tâm đến chuyện gì và nó hay nghĩ đến điều gì nhiều hơn cả thì quả tình là không thể tìm ra câu giải đáp. Thế nhưng nhiều khi ở trong nhà hay ở sân, hay ở ngoài đường nó bỗng dừng lại, trầm ngâm và đứng như thế có đến mười phút. Nhà tướng số nhìn kĩ nó hẳn sẽ nói rằng ở đây chẳng có suy tư nghĩ ngợi gì hết, mà chỉ là một trạng thái chiêm nghiệm. Họa sĩ Kramxkoi có một bức tranh đặc sắc nhan đề "Người chiêm nghiệm" một cánh rừng mùa đông, trên con đường chạy qua rừng một người nông dân mặc chiếc áo caftan rách rưới, đi dép bện bằng cỏ cây, đứng trơ trọi một mình giữa nơi cô tịch, nom

như đang suy tưởng, nhưng anh ta chẳng hề nghĩ ngợi gì, mà đang "chiêm nghiệm". Nếu như đụng vào anh ta, anh ta sẽ giật mình nhìn ta, như chợt tỉnh giấc, nhưng chẳng hiểu gì cả. Sự thực thì anh ta tỉnh hẳn ngay, nhưng nếu hỏi anh ta nghĩ ngợi gì mà đứng như thế thì chắc hẳn anh ta sẽ chẳng nhớ được gì, nhưng hẳn là anh ta vẫn giữ trong lòng cái cảm tưởng đã có trong lúc chiêm nghiệm. Những cảm tưởng ấy rất quý báu đối với anh ta, chắc là anh ta tích lũy chúng mà không để ý đến mà không hề có ý thức gì - cố nhiên cũng không biết là vì sao và để làm gì. Có thể sau khi tích lũy cảm tưởng trong nhiều năm, đột nhiên anh ta sẽ vứt bỏ hết và đi Jeruzalem, lang thang đi tìm sự cứu rỗi, có thể anh ta đột nhiên sẽ đốt làng quê mình, mà cũng có thể hai việc cùng xảy ra đồng thời. Trong dân gian có khá nhiều kẻ chiêm nghiệm. Có lẽ Xmerdiacov là một trong những kẻ chiêm nghiệm như vậy, có lẽ hắn cũng háo hức tích lũy cảm tưởng mà gần như không biết để làm gì.

VII. CUỘC TRANH LUẬN

Nhưng con lừa Balaam bỗng lên tiếng. Về một đề tài kì dị: buổi sáng, nhân đến lấy hàng ở tiệm buôn của Lukianov, Grigori được ông ta kể cho nghe câu chuyện về một người lính Nga bị những người châu Á bắt làm tù binh tại một vùng biên giới xa xôi, chúng buộc anh ta phải từ bỏ đạo Kito và theo đạo Hồi, dọa nếu không nghe chúng sẽ hành hạ khổ sở cho chết một cách chậm chạp, anh lính không chịu bỏ đạo và nhận khổ hình, chịu cho chúng lột da mình, chết mà vẫn ngợi ca Chúa Kito. Công tích đó được đăng trên tờ báo nhận được hôm ấy. Grigori kể câu chuyện ấy trong bữa ăn. Xưa nay cứ sau bữa ăn, lúc dùng món

tráng miệng, Fiodor Pavlovitr vẫn thích vui cười và tán gẫu, dù là chỉ với Grigori. Lúc này ông ta đang thoải mái và thích thú. Ông ta vừa nhấp cô nhắc vừa nghe, nghe xong ông ta bảo rằng nên phong thánh cho người lính đó và đưa bộ da bị lột của anh ta về một tu viện nào đó: "Thiên hạ sẽ đổ xô đến và sẽ cúng khối tiền". Grigori nhăn nhó vì thấy Fiodor Pavlovitr đã không cảm động chút nào, mà còn nhạo báng theo thói quen xưa nay của mình. Lúc ấy Xmerdiacov đứng cạnh bỗng nhếch mép cười. Trước đây Xmerdiacov cũng vẫn hay được phép đến đứng gần bàn ăn, đúng hơn là vào cuối bữa ăn. Từ khi Ivan Fiodorovitr về nhà thì gần như bữa nào Xmerdiacov cũng đến.

- Mày cười gì vậy? - Fiodor Pavlovitr hỏi, ông ta nhận thấy ngay nụ cười và cố nhiên ông ta hiểu đây là cười Grigori.

- Con nghĩ đến anh chàng nọ. - Xmerdiacov đột nhiên nói to. - Nếu như công tích của người lính đáng khen ấy thực hết sức lớn lao thì theo con, anh ta cũng chẳng có tội lỗi gì nếu anh ta chối bỏ tên đấng Kito và phép rửa tội của mình để cứu lấy tính mạng mình, sống để làm những việc thiện mà nhiều năm sau sẽ chuộc được sự yếu hèn chốc lát.

- Sao lại không có tội là thế nào? Mày nói nhảm, vì thế mày đáng phải xuống địa ngục và sẽ bị nướng trong lửa như miếng thịt cừu. - Fiodor Pavlovitr nói.

Vừa hay Aliosa vào, Fiodor Pavlovitr, như chúng ta đã biết, rất đỗi vui mừng khi thấy Aliosa.

- Đang nói về đề tài quen thuộc của con đây, về đề tài quen thuộc của con đây! - Ông ta cười hì hì, kéo Aliosa ngồi nghe.

- Về chuyện nướng trong lửa địa ngục thì không có đâu, sẽ chẳng có chuyện gì đâu, theo đúng lẽ công bằng thì không thể có chuyện như thế được. - Xmerdiacov nói một cách đĩnh đạc.

- Theo đúng lẽ công bằng là thế nào? - Fiodor Pavlovitr la lên càng vui vẻ hơn, huých đầu gối vào Aliosa.

- Nó là thằng đê tiện, thế thôi! - Grigori buột thốt lên. Lão hằm hằm nhìn thẳng vào mắt Xmerdiacov.

- Chớ vội gọi con là kẻ đê tiện, bác Grigori Vaxilievitr ạ. - Xmerdiacov cãi lại một cách bình tĩnh và từ tốn. - Bác nên suy xét một chút thì hơn: một khi con đã rơi vào tay những kẻ hành hạ người Kito giáo và chúng bắt con phải nguyền rủa tên Đức Chúa Trời và chối bỏ lễ rửa tội của con thì con hoàn toàn có quyền tuân theo trí xét đoán của mình, bởi vì như thế không có tội gì hết.

- Điều đó thì mày nói rồi, đừng tô vẽ thêm nữa, mà chứng minh đi! - Fiodor Pavlovitr quát lên.

- Thằng bếp mạt hạng! - Grigori lầu bầu với vẻ khinh miệt.

- Xin chớ vội quá lời, bác đừng chửi mắng mà hãy suy xét xem, bác Grigori Vaxilievitr ạ. Bởi vì hễ con nói với bọn hành hạ rằng: "Không, tôi không phải là người Kito giáo và tôi nguyền rủa Chúa Trời đích thực của tôi" là lập tức con sẽ bị tòa phán xét tối cao của Chúa Trời nguyền rủa, con sẽ bị giáo hội rút phép thông công như một kẻ tà đạo, thậm chí ngay giây lát đó, - không cần con nói ra câu đó, mà hễ con vừa có ý định nói ra là chưa đầy một phần tư giây đồng hồ con đã bị rút phép thông công có phải thế không, bác Grigori Vaxilievitr.

Nó nói với Grigori với vẻ thích thú ra mặt, tuy thực ra nó chỉ trả lời những câu hỏi của Fiodor Pavlovitr và nó hiểu rất rõ điều đó, nhưng cố ý làm ra vẻ như những câu hỏi ấy là do Grigori đặt ra cho nó.

- Ivan! - Fiodor Pavlovitr bỗng lớn tiếng gọi. - Hãy cúi xuống sát tai ba. Nó biện luận dông dài như thế cốt để con nghe đấy, nó muốn con khen nó đấy. Khen nó một chút đi.

Ivan Fiodorovitr nghe câu nói hoan hỉ đó của bố với thái độ hết sức nghiêm trang:

- Khoan, Xmerdiacov, hãy im đi một lát. - Fiodor Pavlovitr lại lớn tiếng nói. - Ivan, lại cúi sát gần nữa đi.

Ivan Fiodorovitr lại cúi xuống với vẻ hết sức nghiêm trang.

- Ba yêu con cũng ngang với Aliosa. Đừng nghĩ rằng ta không yêu con. Con uống cô nhắc chứ?

- Vâng. - "Nhưng ba say lắm rồi". - Ivan Fiodorovitr nhìn bố chằm chằm.

Chàng nhìn Xmerdiacov bằng con mắt hết sức tò mò.

- Ngay lúc này mày cũng bị nguyền rủa rồi. - Grigori bỗng nổ bùng. - Thằng khốn kiếp, vậy thì làm sao mày còn dám luận bàn nếu như...

- Đừng thóa mạ, Grigori, đừng thóa mạ! - Fiodor Pavlovitr ngắt lời.

- Hãy cố kiên nhẫn một chút xíu, bác Grigori Vaxilievitr và xin hãy nghe nốt, vì con chưa nói hết mà. Này nhé, đúng vào lúc con bị Thượng đế nguyền rủa, đúng vào thời khắc cực trọng ấy, con tuồng như đã trở thành một kẻ tà đạo, lễ rửa tội của con bị xóa bỏ và không còn ràng buộc gì nữa, phải thế không ạ?

- Kết luận đi, chú mày, kết luận đi. - Fiodor Pavlovitr giục, khoái trá nhấp cô nhắc.

- Nếu con không còn là người Kito giáo thì tức là con không nói dối quân dữ khi chúng hỏi: "Mi có phải là tín đồ Kito giáo không?", bởi vì chính Chúa Trời đã cởi bỏ đạo Kito cho con rồi, chỉ vì con đã có ý định chối đạo và ngay trước khi con kịp mở miệng nói với quân dữ. Một khi con đã mất đạo thì bằng cách nào và vì lẽ gì mà ở thế giới bên kia người ta có quyền xét hỏi con như một người Kito giáo về tội chối bỏ Chúa Kito, khi con

chỉ mới có ý định chứ chưa kịp chối bỏ thì đã mất phép rửa tội rồi! Một khi con không còn là người Kito giáo thì tức là con không thể chối bỏ đấng Kito, bởi vì lúc ấy con chẳng có gì để mà chối bỏ nữa. Bác Grigori Vaxilievitr ạ, sẽ chẳng có ai hỏi tội một tên Tata theo tà đạo, dù là chất vấn ở trên trời đi nữa, về việc tại sao hắn không sinh ra là người Kito giáo, chẳng ai lại đi trừng phạt hắn về tội ấy, bởi vì không thể lột da con bò hai lần được. Và chính Thượng đế toàn năng nếu có hỏi tội tên Tata khi hắn chết đi thì con cho rằng Ngài chỉ phạt rất nhẹ thôi (vì không thể hoàn toàn không trừng phạt được) bởi Ngài nghĩ rằng hắn chẳng có tội gì khi bố mẹ hắn theo tà đạo lại sinh ra hắn là kẻ tà đạo. Chúa Trời liệu có thể dùng quyền phép bắt đi một tên Tata rồi bảo rằng hắn là tín đồ Kito giáo không? Nếu vậy thì đấng Toàn năng hoàn toàn nói trái sự thật. Đấng Tối cao cai quản bầu trời và trái đất có thể dối trá như vậy được không, dù chỉ là một lời dối trá thôi?

Grigori ngây người trố mắt nhìn kẻ hùng biện. Lão không hiểu rõ lắm, nhưng đột nhiên lão cũng hiểu đôi chút những lời rối rắm ấy và lão như người bỗng nhiên vập trán vào tường. Fiodor Pavlovitr uống nốt li rượu và cười ré lên:

- Aliosa, Aliosa, kì chưa! A, nhà quỷ biện! Chắc là nó đã từng gặp gỡ các thầy tu dòng Tên ở đâu đó, Ivan ạ. Chà - chà, mày sặc mùi dòng Tên, ai dạy mày thế hả? Nhưng chẳng qua là mày nói dối, thằng quỷ biện ạ, mày nói dối, nói dối và nói dối. Đừng buồn phiền, Grigori chúng ta sẽ đập nó tan tành ngay bây giờ. Này, mày nói đi, con lừa kia: ừ thì trước mặt quân dữ mày có lí, nhưng tự trong tâm tưởng mày đã chối bỏ đạo của mày và mày nói rằng ngay lúc đó mày đã bị nguyền rủa, mà một khi mày đã bị nguyền rủa thì xuống địa ngục người ta sẽ không xoa đầu mày đâu. Về việc này mày nghĩ sao, gã tu sĩ dòng Tên tuyệt diệu của ta?

- Đương nhiên là tự trong tâm tưởng con đã bỏ đạo; nhưng như vậy cũng chẳng có tội lỗi gì lắm, nếu có tội thì tội cũng rất thường thôi.

- Sao lại rất thường là thế nào?

- Mày nói láo, thằng trời đánh! - Grigori rít lên.

- Bác hãy tự suy xét xem, bác Grigori Vaxilievitr, - Xmerdiacov nói tiếp bằng giọng đều đều đĩnh đạc, nó biết mình thắng, nhưng dường như khoan hồng với kẻ bại. - Bác hãy tự mình suy xét xem, bác Grigori Vaxilievitr: Kinh Thánh nói rằng nếu có đức tin dù chỉ bằng hạt thóc thôi thì bảo trái núi lăn xuống biển, núi cũng lăn xuống tức thì, chỉ cần ta ra lệnh. Này bác Grigori Vaxilievitr ạ, con là kẻ không tin đạo, còn bác là người giầu đức tin đến độ luôn luôn mắng mỏ con, vậy bác hãy thử bảo trái núi kia lăn đi, không phải là lăn xuống biển (vì biển xa đây quá), mà chỉ cần lăn xuống con sông nhỏ hôi hám chảy qua sau vườn nhà ta thôi, và bác sẽ thấy ngay rằng chẳng có cái gì nhúc nhích, tất cả vẫn y nguyên như trước, dù bác có quát thét thế nào đi nữa. Như vậy tức là cả bác cũng không tin đạo một cách thích đáng, mà chỉ vin vào cớ đó để mắng người khác thôi. Lại còn thế này nữa, trong thời đại chúng ta, chẳng riêng gì bác, mà dứt khoát là không một ai, kể từ những đấng bậc cao cả nhất cho đến người *mugich* hèn kém nhất, không một ai có thể làm cho núi lăn xuống biển, may ra thì trên cả trái đất này có được một người, nhiều lắm là hai, có thể làm được việc đó, nhưng có lẽ họ giấu mình tu hành ở một chỗ nào trong sa mạc Ai Cập, vì vậy không thể tìm được họ. Nhưng nếu vậy, nếu tất cả mọi người còn lại đều không tin đạo, tức là cả bàn dân thiên hạ, trừ có vài người ẩn tu trong sa mạc, thì lẽ nào hết thảy đều bị Chúa Trời nguyền rủa, mặc dù ai cũng biết rằng Ngài lòng lành vô cùng, lẽ nào Ngài không tha thứ cho ai hết. Vì thế con

hy vọng rằng dù con có nghi ngờ đi nữa, con cũng sẽ được tha thứ khi con nhỏ nước mắt ăn năn.

- Hãy khoan! - Fiodor Pavlovitr la ré lên khoái chí tột độ. - Vậy là có hai người có thể bắt núi phải chuyển chỗ, mày vẫn thừa nhận là có những người như thế chứ gì? Ivan, nhớ kĩ lấy điểm ấy, ghi vào: toàn bộ bản chất người Nga thể hiện ở đấy.

- Ba nhận xét hoàn toàn đúng: đấy là một nét đặc biệt của tín ngưỡng dân gian, - Ivan Fiodorovitr mỉm cười tán thành nói.

- Con đồng ý! Con mà đồng ý thì đúng là như thế rồi! Aliosa, có phải đúng như thế không? Tín ngưỡng Nga hoàn toàn là như thế phải không?

- Không, Xmerdiacov hoàn toàn không có tín ngưỡng của người Nga. - Aliosa nói một cách nghiêm chỉnh và cả quyết.

- Ba không nói về tín ngưỡng của hắn, mà về cái nét ấy, về hai người tu trong sa mạc, chỉ về nét ấy thôi: đấy là theo lối Nga, theo lối Nga phải không?

- Vâng, đấy là một đặc điểm hoàn toàn Nga. - Aliosa mỉm cười.

- Câu ấy của mày đáng giá một đồng tiền vàng, con lừa ạ, tao sẽ gửi cho mày đồng tiền ấy ngay hôm nay, nhưng còn về mọi cái khác thì mày nói láo khoét, láo khoét. Này thằng ngốc ạ, mày nên biết rằng tất cả chúng tao ở đây mà không tin đạo thì chỉ vì tính lông bông, vì không có thời giờ: thứ nhất là công việc bù đầu, thứ hai là Trời cho ít thời gian quá, một ngày chỉ có hai mươi tư tiếng đồng hồ, thành thử không đủ thời giờ ngủ cho no giấc, chứ đừng nói gì đến chuyện ăn năn. Còn mày chối đạo trước quân dữ khi mày chỉ còn có việc nghĩ đến đạo và chính là lúc cần chứng tỏ đức tin! Như vậy là có tội, chú mày ạ, tao nghĩ vậy đúng không?

- Có tội thì có tội, nhưng bác hãy xét xem, bác Grigori Vaxilievitr ạ, dẫu sao thì tội cũng nhẹ thôi. Vì là con có tội nếu không vì đạo của mình mà chịu khổ nhục, mà lại theo tà đạo của Mahomet. Nhưng lẽ ra cũng không đến nỗi phải chịu khổ hình, bởi vì lúc đó chỉ cần bảo trái núi: hãy đè bẹp con gián, và con sẽ ung dung bỏ đi, miệng ngợi ca uy danh Chúa Trời. Nhưng nếu chính lúc ấy con đã thử thách mọi cách, thét lên với trái núi: đè chết những quân dữ kia đi, mà núi vẫn trơ ra thì bác bảo làm sao con không nghi ngờ cho được, nhất là vào cái giờ ghê rợn sợ đến chết người như thế? Vả chăng con vẫn biết rằng con không thể được hưởng trọn vẹn nước thiên đàng (bởi vì núi không chuyển dịch theo lời con bảo thì nghĩa là Trời chẳng tin gì lắm đức tin của con, bởi thế phần thưởng dành cho con ở thế giới bên kia chẳng to tát gì lắm), đã thế thì cớ gì con phải chịu cho người ta lột da con khi sự hi sinh đó chẳng có lợi gì cả? Bởi vì cho dù con có bị lột da đến ngang lưng đi nữa thì núi vẫn không hề nhúc nhích khi con bảo nó hay gào thét lên. Lúc ấy chẳng những có thể nghi ngờ, mà còn có thể mất trí vì khiếp sợ nữa kia, thành thử không thể phán đoán gì được nữa. Vậy thì con có tội lỗi gì ghê gớm nếu như chẳng thấy mình có lợi lộc gì, phần thưởng gì cả ở đấy cũng như ở đây, con tìm cách ít ra cũng cứu lấy cái mạng mình? Và bởi vì con rất tin vào lòng nhân từ của Chúa Trời, nên con hy vọng rằng con sẽ được tha thứ hoàn toàn...

VIII. TRONG LÚC UỐNG CÔ NHẮC

Cuộc tranh luận đã chấm dứt, nhưng thật lạ lùng, Fiodor Pavlovitr trước đó vui vẻ như thế mà về cuối bỗng đâm ra cáu cạu. Ông ta cau có tợp một li, như vậy đã là quá lắm rồi.

- Các ngươi xéo đi, những thầy tu dòng Tên kia, xéo. - Ông ta quát gia nhân. - Xuống nhà đi, Xmerdiacov. Hôm nay tao sẽ cho mày đồng tiền vàng đã hứa, nhưng mày xuống nhà đi. Đừng buồn, Grigori, về với Marfa đi, mụ sẽ an ủi lão, sẽ thu xếp cho lão nghỉ ngơi. Bọn vô lại, chúng không để cho người ta yên tĩnh một chút sau bữa ăn. - Ông ta bỗng thốt lên một cách bực bội sau khi gia nhân đã lui hết theo lệnh ông ta. - Thằng Xmerdiacov bây giờ bữa nào cũng mò lên, ấy là vì nó tò mò về con, con mơn trớn nó bằng cách nào vậy? - Ông ta nói thêm với Ivan Fiodorovitr.

- Chẳng có gì hết. - Ivan đáp. - Tự dưng nó tỏ ra kính trọng con: nó là thằng nịnh bợ và đểu cáng. Thế nhưng nó sẽ là cái bìa thịt đi tiên phong khi thời cơ đến.

- Đi tiên phong à?

- Sẽ có cả những đứa khác khá hơn, nhưng cũng có cả những đứa như thế. Thoạt tiên là những đứa như thế, rồi tiếp sau đó là những đứa khá hơn.

- Thế bao giờ thì đến lúc ấy?

- Hỏa tiễn sẽ phụt lửa, nhưng không cháy hết, có lẽ thế. Hiện thời dân chúng không ưa chuộng gì lắm những tên nấu bếp mạt hạng như thế.

- Phải đấy, con ạ, con lừa Balaam ấy cứ nghĩ ngợi hoài, có mà quỷ biết được nó sẽ nghĩ ra cái gì.

- Nó tích lũy tư tưởng - Ivan cười mỉa.

- Này con ạ, ta biết là nó không chịu đựng được ta, nó cũng chẳng chịu đựng được ai, kể cả con nữa, tuy con có cảm tưởng rằng "tự dưng nó tỏ ra kính trọng con", với Aliosa cũng thế, nó khinh cả Aliosa. Nhưng nó không ăn cắp, không ngồi lê đôi mách, nó kín tiếng, không đem chuyện nhà đi rêu rao, nó nướng

bánh kulebiac tuyệt khá, nhưng mà thôi kệ xác nó, thực ra có đáng nói gì về nó không nhỉ?

- Tất nhiên là không.

- Còn về những điều nó ngấm ngầm nghĩ trong đầu thì nói chung cần phải đánh đòn, gã *mugich* Nga thì cần phải cho ăn đòn. Trước nay ta vẫn chủ trương như vậy. Gã *mugich* của chúng ta vốn hay bịp bợm, không nên thương nó, may mà bây giờ đôi khi người ta vẫn nện nó. Đất Nga vững chắc là nhờ có bạch dương. Hủy diệt rừng thì đất Nga sẽ diệt vong. Ba đứng về phía những người thông minh. Vì ngu ngốc mà chúng ta đã thôi không đánh bọn *mugich* nữa, nhưng chúng nó vẫn tiếp tục tự đánh đòn chúng nó. Chúng nó làm thế là tốt. Hiện giờ đo bằng cái thước ấy thì trong tương lai cũng sẽ đo bằng cái thước ấy, hay là nói thế nào nhỉ... Tóm lại là vẫn sẽ đo bằng cái thước ấy. Còn nước Nga thì thật là nhơ nhớp. Con ơi, nếu con biết ta căm ghét nước Nga như thế nào... nghĩa là không phải thù ghét nước Nga, mà là thù ghét tất cả những thói xấu ấy... mà có lẽ là cả nước Nga nữa cũng nên. Tout cela c'est de la cochonnerie[1]. Con có biết ta yêu thích cái gì không? Ta yêu thích sự sắc sảo.

- Ba lại uống li nữa rồi. Nên thôi đi thì hơn.

- Khoan, ba uống li nữa, rồi lại một li nữa, rồi sẽ thôi hẳn. Không, đừng, con ngắt lời ba rồi. Mới đây nhân đi qua Mocroe, ba có hỏi một ông già, ông ấy nói: "Chúng tôi thích nhất là xử phạt đánh đòn bọn con gái, chúng tôi giao cho bọn trai trẻ làm việc đó. Hôm sau gã trai đến hỏi cô gái đã bị gã đánh đòn làm vợ, thành thử đối với bọn con gái điều đó đã thành tục lệ". Theo kiểu hầu tước đờ Sat, phải không[2]? Muốn gì thì gì, tài tình đấy

---

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản: tất cả những cái đó thật là bỉ ổi.

(2) Hầu tước đờ Sat (de Sade) bút danh của nhà văn Pháp Donaxieng Anfonxơ Franxoa (1740-1814) người viết những tác phẩm miêu tả thói bạo dâm.

chứ. Chúng ta cũng nên đến xem cho biết, sao? Aliosa, con đỏ mặt ư? Đừng xấu hổ, con ạ. Tiếc rằng vừa rồi ba không ở lại dự bữa ăn ở nhà Cha viện trưởng và kể cho các thầy tu nghe về con gái Mocroe. Aliosa đừng giận vì mới rồi ba đã trêu chọc Cha viện trưởng. Con ạ, đấy là vì ta điên tiết lên. Nếu như có Trời thật thì ba có lỗi và phải chịu tội, nếu như không có Trời thì cần gì đến họ nữa, các cha đạo của con ấy mà? Nếu như thế thì chặt đầu họ đi cũng chưa đủ, vì họ kìm hãm sự phát triển. Ivan ạ, con tin rằng điều đó khiến ba bị dằn vặt trong tình cảm ư? Không, con không tin, nhìn mắt con, ta biết. Con tin lời người ta cho rằng ba chỉ là thằng hề. Aliosa, con có tin rằng ba không phải chỉ là thằng hề không?

- Con tin như thế.

- Ba tin là con nói thành thật. Con nhìn một cách thành thật và nói thành thật. Còn Ivan thì không. Ivan tự cao tự đại... Nhưng dẫu sao ba muốn loại bỏ cái tu viện của con. Cần tức khắc trừ bỏ tất cả sự thần bí đó trên toàn đất Nga, để làm cho tất cả những kẻ ngu muội tỉnh ngộ hẳn. Sẽ có biết bao nhiêu bạc vàng chảy về Nhà đúc tiền!

- Tại sao phải trừ bỏ kia chứ? - Ivan nói.

- Để chân lí chóng ngời sáng, thế đấy.

- Nhưng nếu chân lí ngời sáng thì ba sẽ là người trước tiên bị tước đoạt, rồi sẽ bị... trừ khử.

- Chu-cha! Có lẽ con nói đúng. Chà, ta là con lừa, - Fiodor Pavlovitr bỗng kêu lên, vỗ nhẹ tay vào trán. - Thôi, nếu vậy thì cứ để nguyên cái tu viện của con đấy, Aliosa ạ. Những người thông minh chúng ta sẽ được yên ấm và uống cô nhắc. Này Ivan, con có biết tại sao Thượng đế lại chủ tâm an bài như thế không? Ivan, con nói đi: có Thượng đế hay không? Khoan: nói dứt khoát, nghiêm chỉnh đấy nhé. Sao con lại cười?

- Con cười vì ban nãy ba đã nhận xét rất tinh về niềm tin của Xmerdiacov: về việc hắn tin rằng có hai trưởng lão có thể khiến núi phải di chuyển.

- Thật thế ư?

- Đúng thế.

- Nếu vậy thì ba cũng là người Nga, ba cũng có nét riêng của người Nga, còn con tuy là một triết gia, nhưng cũng có thể bắt chộp được ở con có cái nét loại ấy. Nếu con muốn, ba sẽ chộp được cho mà xem. Đánh cuộc là chỉ ngày mai thôi là ba sẽ chộp được. Nhưng con nói đi: có Thượng đế hay không? Nhưng phải nghiêm chỉnh đấy! Bây giờ ba cần lời nói nghiêm chỉnh.

- Không, không có Thượng đế.

- Aliosa, có Thượng đế không?

- Có Thượng đế.

- Ivan, thế có sự bất diệt không; bằng một cách nào đó, dù là rất nhỏ thôi, xoàng xĩnh thôi?

- Không có sự bất diệt.

- Tịnh không?

- Tịnh không.

- Tức là một con số không tròn trĩnh hay một cái gì đó? Có thể có một cái gì đó chăng? Dẫu sao cũng không thể không có cái gì!

- Số không tuyệt đối.

- Aliosa, có sự bất diệt không?

- Có.

- Thế còn Thượng đế và sự bất diệt?

- Cả Thượng đế, cả sự bất diệt đều có. Sự bất diệt là Thượng đế...

- Hừm. Có lẽ Ivan có lí. Trời ơi, thử nghĩ mà xem, con người đã phí hoài bao nhiêu niềm tin, bao nhiêu sức lực cho niềm mơ ước đó, và hàng bao nhiêu nghìn năm nay rồi. Ai là kẻ nhạo báng con người như thế. Ivan, trả lời dứt khoát lần cuối cùng đi: có Thượng đế hay không? Ta hỏi lần cuối cùng đấy.

- Xin trả lời lần cuối cùng: không!

- Vậy thì kẻ nào nhạo báng con người như vậy?

- Quỷ, hẳn là vậy, - Ivan Fiodorovitr cười mỉa.

- Thế có quỷ không?

- Không, không có quỷ.

- Tiếc thật. Bố khỉ, như vậy thì ba chưa biết ba sẽ làm gì cái kẻ đầu tiên đã bày đặt ra Thượng đế. Treo cổ nó lên còn là nhẹ.

- Nếu không bịa đặt ra Thượng đế thì sẽ không có văn minh.

- Vậy ư? Không thể không có Thượng đế ư?

- Đúng thế. Mà sẽ không có cả cô nhắc nữa. Nhưng dù sao cũng phải cất hai chai cô nhắc của ba đi thôi.

- Khoan, khoan, con ơi, thêm một li nữa đã. Ba đã làm Aliosa buồn phiền. Con không giận chứ, Alecxei? Alecxei yêu dấu của ba, Alecxei bé bỏng!

- Không, con không giận. Con biết những ý nghĩ của ba. Trái tim ba cao thượng hơn cái đầu ba!

- Ta có trái tim cao thượng hơn cái đầu ư? Trời ơi, mà ai nói ra điều đó kia chứ? Ivan, con có yêu Aliosa không?

- Có chứ ạ.

- Hãy yêu nó (Fiodor Pavlovitr đã say lắm rồi). Này, Aliosa, vừa rồi ba đã vô lễ với trưởng lão của con. Nhưng đấy là vì ba bị kích động. Còn vị trưởng lão ấy thật là hóm hỉnh, con nghĩ thế nào, Ivan?

- Có lẽ vậy.

- Đúng thế đấy, il y a du Piron là - dedans[1]. Đấy là một thầy tu dòng Tên người Nga. Là một người cao quý, trong ông già có sự phẫn nộ ngấm ngầm sục sôi vì cứ phải đóng kịch... phải mang cái lốt thánh thiện.

- Nhưng trưởng lão tin ở Thượng đế.

- Không mảy may. Thế con không biết ư? Chính Cha đã nói điều đó với tất cả mọi người, đúng ra thì không phải là với tất cả, mà với những người thông minh đến thăm Cha. Với ông tống Sunxơ, Cha nói thẳng: credo[2], nhưng không biết là tin cái gì.

- Thật ư?

- Đúng vậy. Nhưng ba quý trọng trưởng lão. Ở ông già ấy có cái gì của Mefixtofen, hay đúng hơn, của "một anh hùng thời đại"... Arbenin hay gì ấy nhỉ...[3] nghĩa là, con ạ, ông ấy là một người ham nhục dục; ông ấy ham nhục dục đến độ ngay bây giờ, nếu con gái hay vợ ta đến xưng tội với ông ấy thì ta cũng vẫn sợ. Con có biết không, hễ ông ấy bắt đầu kể chuyện... Năm kia ông ấy mời chúng ta đến uống trà, có cả rượu mùi nữa (các bà gửi biếu ông ấy rượu mùi), ông ấy kể cho nghe những chuyện cũ, làm chúng ta cười đến vỡ bụng. Đặc biệt là chuyện ông ấy chữa khỏi bệnh cho một bà mắc bệnh suy nhược. "Chân tôi mà không đau, - ông ấy nói, - thì tôi sẽ nhảy với bà một điệu vũ". Gớm lắm đấy chứ, hả? "Trong đời tôi, tôi đã chơi bời khá nhiều". Ông ấy đã phỗng của thương gia Demidov sáu chục ngàn.

---

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản, ở ông ấy có cái gì của Piron. Piron Alecxix (1689-1773) là nhà thơ và nhà soạn kịch Pháp, viết nhiều tác phẩm tục tĩu.

[2] Tiếng Latin: tôi tin.

[3] Đúng ra là Petrorin, Arbenin là nhân vật trong vở kịch "Vũ hội hóa trang" của Lermontov (N.D).

- Sao, ăn cắp à?

- Vì tin Cha là người tử tế, tay thương gia đem tiền đến gửi: "Nhờ ông giữ hộ, ngày mai họ khám nhà tôi". Thế rồi Cha giữ luôn không trả. "Ông cúng cho nhà thờ rồi kia mà" - Cha báo người thương gia. Ta bảo Cha: Ông thật là đểu giả. Không, ông ấy trả lời, tôi không phải là kẻ đểu giả, mà tôi có đầu óc phóng khoáng... Ờ, nhưng đấy không phải là ông ấy... Đấy là một người khác. Ta lẫn lộn với một người khác... mà không biết. Nào, thêm một li nữa rồi thôi; cất cái chai đi, Ivan. Ta nói nhảm đấy, sao con không ngăn ta lại, Ivan... và không nói rõ là ta nói nhảm?

- Con biết là tự ba sẽ dừng lại.

- Nói dối, ấy là bởi mày thù ghét tao, chỉ vì thù ghét thôi. Mày khinh tao. Mày đến với tao, và ở trong nhà tao mà lại khinh tao.

- Con đi nghỉ đây. Ba say rồi đấy.

- Tao hết lời cầu xin mày đi Trermasnia hộ tao... một hai ngày mà mày không đi.

- Ngày mai con sẽ đi, nếu ba cứ muốn như thế.

- Mày sẽ không đi. Mày muốn ở đây để rình mò tao, ý định của mày là thế đấy, thằng độc ác ạ, vì thế mày sẽ không đi phải không?

Ông già không chịu thôi. Ông ta đã quá say, say đến độ ấy thì nhiều người trước nay vốn hiền lành đột nhiên bỗng trở nên hung hăng, muốn tỏ ra ta đây chẳng phải tay vừa.

- Sao mày cứ nhìn tao như thế? Mắt mày sao lạ vậy? Cặp mắt mày nói với tao: "Lão già say bí ổi". Mắt mày đầy vẻ ngờ vực, đầy khinh miệt... Mày về đây là đã có sẵn rắp tâm. Còn Aliosa thì khác, mắt nó ngời sáng. Aliosa không khinh tao. Alecxei, đừng yêu Ivan...

- Ba đừng giận anh con! Đừng xúc phạm anh ấy nữa. - Aliosa bỗng thốt lên bằng giọng khẩn khoản.

- Ừ thôi được. Ôi, nhức đầu quá. Cất cô nhắc đi, Ivan, ta bảo lần thứ ba rồi mà. - Ông ta nghĩ ngợi, rồi bỗng mỉm cười tinh quái. - Ivan, đừng giận lão già hom hem. Ta biết con không yêu ta, nhưng dẫu sao cũng đừng giận. Mà ta có gì đáng yêu đâu nữa. Mai con đi Trermasnia, ta sẽ đến với con, đem quà cáp đến. Ta sẽ chỉ cho con một con bé mà ta nhắm từ lâu. Hiện thời nó vẫn còn đi chân đất. Đừng sợ những con bé đi chân đất, đừng có khinh thường - những hòn ngọc đấy!...

Ông ta bỗng hôn tay mình đánh chụp một tiếng.

- Đối với ta. - Ông ta bỗng linh hoạt hẳn lên, dường như phút chốc tỉnh rượu khi vừa vớ được đề tài ưa thích, - đối với ta... Ơ này, chúng mày! Các con ơi, chúng mày là những chú lợn nhóc, đối với ta... suốt đời ta không coi người đàn bà nào là xấu xí, đấy là phương châm của ta! Tụi bay hiểu được không? Ở nhà làm sao chúng mày hiểu được: chảy trong người chúng mày không phải là máu, mà là sữa, chúng mày là gà con chưa ra hẳn khỏi vỏ trứng! Theo phương châm của ta, ở mỗi người phụ nữ đều có thể tìm được một cái gì hết sức thú vị mà ta không thể tìm thấy ở người phụ nữ khác, quái quỷ thế, chỉ cần biết tìm cho ra, mấu chốt là ở đấy! Đấy là một loại tài năng! Đối với ta, không có đàn bà nào là xấu, chỉ riêng việc người ấy là đàn bà cũng đã đáng giá lắm rồi... nhưng bọn bay hiểu sao nổi! Ngay cả ở các ả gái già, đôi khi cũng có thể tìm thấy những cái mặn mà đến nỗi ta đâm ra ngạc nhiên không hiểu tại sao lại có những thằng ngốc để mặc cho họ già đi và mãi đến giờ không để ý đến họ! Với một ả đi chân đất xấu xí thì trước hết phải làm cho nó choáng ngợp, có thế mới chiếm được nó. Mày có biết thế nào không? Cần phải làm cho nó choáng ngợp đến độ bàng hoàng, thẹn thùng vì cái

thứ dân đen quê kệch như nó mà lại được một người đàn ông cao sang say mê. May mắn thay, trên đời xưa nay vẫn có và vẫn sẽ có những ông chủ đểu giả, thế thì mãi mãi vẫn sẽ có thứ con sen để thỏa lòng ông chủ của nó, chỉ cần như thế là đủ cho đời đáng sống! Khoan... nghe đây, Aliosa, với mẹ con cũng thế, ta luôn luôn làm cho bà ấy ngạc nhiên; có điều là kiểu cách hơi khác. Không bao giờ tao âu yếm bà ấy, nhưng đột nhiên, đến lúc cần thiết, tao bỗng xun xoe quỵ lụy bà ấy hết mức, tao quỳ gối lết tới, hôn chân bà ấy và lần nào cũng thế - bây giờ tao vẫn còn nhớ như in - tao làm cho bà ấy cười khúc khích, tiếng cười rời rạc, lanh lảnh, không to, khác thường do thần kinh kích động. Bà ấy chỉ có lối cười như thế thôi. Ta biết rằng như thế là bà ấy bắt đầu phát bệnh, ngày mai bà ấy sẽ la hét vì lên cơn, còn tiếng cười nhỏ lúc này không có nghĩa là một sự hân hoan nào cả, nhưng mặc dù đó là cái bề ngoài lừa dối thì cũng vẫn là vẻ hân hoan. Ấy thế đấy, mọi cái đều có nét đặc sắc của nó, phải biết tìm cho ra. Có lần, Beliavxki - một thằng cha đẹp trai giàu có vẫn tán tỉnh bà ấy đến nhà ta, đột nhiên y bỗng tát ta một cái ngay trước mặt bà ấy. Bà ấy vốn hiền lành như con cừu, ta vẫn tưởng thế, vậy mà bà ấy dám đánh ta về cái tát ấy, bà ấy quát: "Anh chịu để cho người ta đánh, chịu thọi, anh để nó tát anh! Anh đã bán tôi cho nó... Sao nó dám đánh anh trước mặt tôi! Anh đừng bao giờ cả gan vác mặt đến với tôi nữa, không bao giờ! Anh hãy chạy ngay đi thách đấu súng với nó...". Thế rồi tao đưa bà ấy đến tu viện để làm cho bà ấy nguôi đi, các Cha đã răn bảo bà ấy. Nhưng thề có Trời, Aliosa ạ, tao chưa bao giờ xúc phạm người vợ bệnh tật của tao! Chỉ có một lần trong năm đầu chung sống: bà ấy cầu nguyện rất thành kính, đặc biệt những ngày lễ Đức Mẹ đồng trinh thì bà ấy giữ gìn cẩn thận lắm và không cho tao vào phòng. Ừ được, tao nghĩ, ta sẽ trừ khử cho bà ấy cái bệnh thần bí này. Tao bảo: "Mình thấy đấy nhé, đây là bức ảnh thánh của mình, đây này, tôi

sẽ tháo bỏ nó đi cho mà xem. Hãy nhìn xem, mình cho là nó có phép lạ, vậy mà bây giờ tôi sẽ nhổ nước bọt vào nó ngay trước mắt mình, thế rồi tôi cũng chẳng việc gì đâu!...". Trời ơi, ta nghĩ, bây giờ bà ấy sẽ giết ta cho mà xem, nhưng bà ấy chỉ nhảy chồm lên, đập hai tay vào nhau, rồi bỗng đưa hai tay lên bưng mặt, toàn thân run bần bật và ngã xuống sàn... cứ thế đổ dụi xuống... Aliosa, Aliosa! Con làm sao thế, con làm sao thế!

Ông già sợ hải chồm dậy. Ngay từ lúc ông ta bắt đầu nói về mẹ anh, mặt Aliosa dần dần biến sắc, đỏ bừng lên, mắt nảy lửa, môi run run... Lão già say rượu mải nói phun cả nước bọt ra, không nhận thấy gì mãi cho đến lúc với Aliosa bỗng xảy ra một điều hết sức lạ lùng, lặp lại đúng hệt sự việc mà ông ta vừa kể về người vợ "ngộ dại", Aliosa ngồi bên bàn bỗng đứng bật dậy hệt như mẹ anh trong câu chuyện bố kể, đập hai tay vào nhau, rồi đưa hai tay bưng mặt, đổ dụi xuống ghế, toàn thân run bần bật trong cơn thần kinh, nước mắt đau khổ cứ lặng lẽ trào ra. Ông già hết sức sửng sốt: sao mà giống mẹ quá.

- Ivan, Ivan! Mau lấy nước cho nó. Y như bà ấy, y hệt như bà ấy, như mẹ nó hồi ấy! Ngậm nước phun vào mặt nó, tao cũng vẫn làm như thế với bà ấy. Ấy là nó bênh mẹ nó, bênh mẹ nó... - Lão nói lí nhí với Ivan.

- Con thiết tưởng mẹ nó cũng là mẹ con, ba nghĩ thế nào? - Ivan buột thốt lên với giọng khinh miệt và giận dữ không sao kìm nén nổi. Luồng mắt quắc lên của chàng khiến ông già giật mình. Nhưng lúc đó bỗng xảy ra một điều hết sức lạ lùng, thực ra chỉ trong giây lát thôi. Lão quả thật dường như chợt quên hẳn rằng mẹ Aliosa cũng là mẹ Ivan...

- Sao lại mẹ con? - ông ta ấp úng, không hiểu. - Con nói thế là thế nào? Con nói bà mẹ nào?... Chẳng lẽ bà ấy... A, quỷ thật. Ờ mà bà ấy cũng là mẹ con! A, quái quỷ. Ôi chao, lú lấp quá đi

mất, xin lỗi, vậy mà ta cứ ngỡ rằng... Ivan... Hề-hề-hề. Lão dừng lại. Nụ cười toác miệng, ngây ngô của kẻ say làm cho mặt lão dãn ra. Đột nhiên, đúng lúc ấy ở phòng ngoài có tiếng ầm ầm và va động ghê gớm, có tiếng la hét cuồng loạn. Cửa mở và Dmit'ri Fiodorovitr chạy ào vào. Lão già sợ hãi đâm bổ đến với Ivan: - Nó giết, nó giết tao mất. Đừng để tao rơi vào tay nó, đừng! - lão gào toáng lên bấu chặt lấy tà áo Ivan Fiodorovitr.

IX. NHỮNG KẺ HAM NHỤC DỤC

Liền đó, cả Grigori và Xmerdiacov cũng chạy vào theo sau Dmit'ri Fiodorovitr. Hai người đã vật lộn với Dmit'ri ở phòng ngoài, không cho chàng vào (mấy ngày trước chính Fiodor Pavlovitr đã dặn như vậy). Nhân lúc Dmit'ri Fiodorovitr dừng lại trong phòng để xem xét, Grigori chạy vòng quanh bàn, đóng cả hai cánh cửa cái đối diện với cửa ra vào, cửa này dẫn vào phòng trong và lão đứng chắn trước cái cửa đã đóng, hai tay bắt chéo chữ thập sẵn sàng chắn lối vào, cho dù phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng, nếu có thể nói như vậy. Thấy thế, Dmit'ri không quát tháo, mà dường như rít lên và xông vào Grigori.

- Vậy là cô ta ở đây! Người ta giấu cô ta ở đây! Lui ra, thằng khốn kiếp! - Chàng toan kéo lão ra, nhưng lão xô chàng một cái. Điên tiết, Dmit'ri vung tay thẳng cánh giáng cho lão một đòn. Lão già đổ dụi xuống, Dmit'ri nhảy qua lão lao vào cửa. Xmerdiacov vẫn ở đầu kia phòng, tái mét và run như cầy sấy, nép sát vào Fiodor Pavlovitr.

- Cô nàng ở đây. - Dmit'ri quát lên. - Chính mắt ta vừa trông thấy cô ta rẽ về nhà này, nhưng ta không đuổi kịp. Cô ta ở đâu? Cô ta ở đâu?

Tiếng quát đó gây nên một ấn tượng không thể hiểu được đối với Fiodor Pavlovitr: "Cô ta ở đây!". Ông ta hết hồn sợ.

- Bắt lấy nó, bắt lấy nó! - Ông ta tru tréo lên và lao theo Dmit'ri. Trong lúc đó Grigori đã đứng dậy được, nhưng vẫn còn choáng váng. Ivan Fiodorovitr và Aliosa chạy theo bố. Ở căn phòng thứ ba bỗng có tiếng một vật gì rơi xuống sàn vỡ loảng xoảng: đấy là cái bình hoa lớn bằng thủy tinh (không thuộc loại đắt tiền) đặt trên cái đôn bằng đá hoa cương bị Dmit'ri Fiodorovitr quệt đổ.

- Bắt lấy nó? - Ông già gào lên. - Cứu tôi với!

Ivan Fiodorovitr và Aliosa đuổi kịp ông ta và dùng sức mạnh lôi ông trở về phòng lớn.

- Đuổi theo làm gì! Anh ấy có thể giết ba thực sự! - Ivan Fiodorovitr giận dữ quát bố.

- Vanetrca, Lesesca[1], vậy là cô ấy ở đây. Grusenca ở đây, nó nói là chính nó nhìn thấy cô ấy chạy vào...

Ông ta nghẹn thở. Lần này ông ta không chờ đợi Grusenca, cái tin bất ngờ Grusenca hiện nay có ở đây tức thì làm ông mất trí. Ông ta run lên, ông ta dường như hóa điên.

- Nhưng chính mắt ba thấy cô ta không đến kia mà! - Ivan kêu lên.

- Có thể cô ấy vào lối kia thì sao?

- Cửa ấy đóng, mà chìa khóa ba giữ...

Dmit'ri bỗng xuất hiện trong phòng. Cố nhiên chàng đã thấy cửa vào lối ấy đóng, mà chìa khóa đúng là ở trong túi Fiodor Pavlovitr. Cửa sổ tất cả các phòng cũng đóng; như vậy Grusenca không vào lối nào được và cũng không ra được.

---

[1] Tên gọi âu yếm của Ivan và Aliosa (N.D).

- Giữ lấy nó! - Fiodor Pavlovitr rít lên khi lại thấy Dmit'ri. - Nó ăn cắp tiền trong buồng ngủ của tao! - Và ông ta vùng ra khỏi tay Ivan, lại nhảy xổ vào Dmit'ri. Nhưng Dmit'ri bỗng vung hai tay lên, bất thần tóm lấy hai mảng tóc mai cuối cùng còn lại của lão già, giật mạnh, quật lão đổ huỵch xuống sàn. Chàng còn kịp nện hai ba gót giày vào mặt kẻ nằm dưới sàn. Lão già rên lên đến chói tai. Ivan Fiodorovitr tuy không khỏe bằng anh mình, nhưng cũng ôm lấy anh và ráng sức giằng ra khỏi ông già, Aliosa cũng ráng sức giúp Ivan, ôm choàng lấy Dmit'ri ở phía trước.

- Đồ điên, anh giết ba rồi! - Ivan hét.

- Đáng đời ông ta! - Dmit'ri hổn hển kêu lên. - Nếu lần này chưa giết chết thì lần khác ta sẽ đến giết cho bằng được. Các chú không bảo vệ được đâu.

- Dmit'ri! Anh ra khỏi đây ngay! - Aliosa thét lên bằng giọng oai nghiêm.

- Alecxei! Hãy cho tôi biết một điều, tôi chỉ xin chú thôi! Vừa rồi cô ấy có đây hay không? Chính mắt tôi nhìn thấy cô ấy men theo hàng rào, từ ngõ hẻm lẻn về phía này. Tôi gọi thì cô ấy bỏ chạy...

- Thế với anh là chị ấy không có ở đây và ở đây chẳng ai chờ đợi chị ấy đến.

- Nhưng tôi nhìn thấy cô ấy... Như vậy là cô ấy... Lát nữa tôi sẽ dò ra cô ấy ở đâu... Tạm biệt, Alecxei! Bây giờ đừng nói gì với Ezov về chuyện tiền nong, và nhất định phải đến Caterina Ivanovna ngay: "Anh ấy bảo tôi đến chuyển lời chào chị, anh ấy bảo tôi đến chuyển lời chào chị, chuyển lời chào chị!". Hãy kể cho cô ấy nghe việc diễn ra ở đây.

Trong lúc đó Ivan và Grigori nâng ông già dậy và dìu ngồi vào ghế bành. Mặt ông ta đẫm máu, nhưng ông ta tỉnh táo và háo

hức lắng nghe tiếng quát tháo của Dmit'ri. Ông ta vẫn có cảm giác rằng Grusenca quả thật ở đâu đó trong nhà. Lúc đi ra, Dmit'ri Fiodorovitr nhìn ông ta bằng con mắt căm thù.

- Tôi không hối hận vì đã làm ông đổ máu đâu! - Chàng la lên. - Hãy coi chừng, ông già, hãy gìn giữ ước mơ của ông, vì tôi cũng có mơ ước của tôi! Tôi nguyền rủa ông và tôi từ ông đấy...

Chàng chạy ra khỏi phòng.

- Nàng ở đây, đúng là nàng ở đây! Xmerdiacov, Xmerdiacov! - Lão già nói lí nhí bằng giọng khò khè, vẫy ngón tay gọi Xmerdiacov.

- Không có cô ta ở đây, không có đâu, ông già điên rồ. - Ivan hằn học quát lên. - Kìa, ông ấy ngất đi rồi. Lấy nước, khăn mặt! Mau lên, Xmerdiacov.

Xmerdiacov đâm bổ đi lấy nước. Cuối cùng người ta cởi áo ngoài cho ông già, khiêng vào buồng ngủ, đặt lên giường. Người ta lấy khăn ướt quấn quanh đầu ông ta. Nhược lử vì cô nhắc, vì những xúc động mạnh và bị đánh đau, vừa đặt đầu xuống gối là ông ta nhắm mắt thiếp đi ngay. Ivan Fiodorovitr và Aliosa trở lại phòng lớn. Xmerdiacov dọn những mảnh bình vỡ, còn Grigori đứng bên bàn, ảo não gằm mặt xuống.

- Lão cũng nên đắp khăn ướt lên đầu và đi nằm đi. - Aliosa nói với Grigori. - Chúng tôi sẽ ở đây trông nom ông; anh ấy đánh ông đau quá... vào đầu.

- Cậu ấy dám đánh tôi kia chứ! - Grigori nói dần từng tiếng bằng giọng rầu rĩ.

- Đến cả bố mình anh ấy còn "dám" đánh nữa là lão! - Ivan Fiodorovitr bĩu miệng nói.

- Tôi đã tắm cho cậu ấy trong chậu hồi cậu ấy còn bé... Vậy mà cậu ấy dám thế! - Grigori nhắc lại.

- Khi thật, tôi mà không giằng anh ấy ra thì có lẽ anh ấy giết thật đấy. Giết chết Ezov có khó gì đâu? - Ivan Fiodorovitr thì thầm với Aliosa.

- Cầu trời đừng để xảy ra chuyện ấy! - Aliosa kêu lên.

- "Cầu trời" làm gì kia chứ? - Ivan nói tiếp vẫn bằng giọng thì thầm như thế, mặt dúm lại một cách dữ tợn. - Rắn nuốt rắn, thế là đi đời cả hai!

Aliosa giật mình.

- Tất nhiên tôi sẽ không để xảy ra án mạng, cũng như ban nãy tôi đã ngăn chặn. Chú ở lại đây, Aliosa, tôi ra sân đi dạo một lát; tôi thấy nhức đầu.

Aliosa vào buồng ngủ thăm bố, ngồi ở đầu giường sau tấm bình phong chừng một giờ. Ông già bỗng mở mắt và im lặng nhìn Aliosa hồi lâu, rõ ràng là cố nhớ lại đầu đuôi sự tình. Bỗng nhiên mặt ông ta lộ vẻ xúc động lạ thường.

- Aliosa, - ông ta thì thầm một cách sợ sệt. - Ivan đâu?

- Ở ngoài sân, anh ấy đau đầu. Anh ấy canh cho ba con ta.

- Đưa cho ba chiếc gương kia, kia kìa, đưa đây!

Aliosa đưa cho ông già chiếc gương tròn bé nhỏ gấp xếp được đặt trên tủ ngăn. Ông già soi gương mũi sưng vù, trên trán một vết bầm đỏ tía phía trên lông mày trái.

- Ivan nói gì? Aliosa yêu dấu, con trai duy nhất của ta, ta sợ Ivan: ta sợ Ivan hơn sợ thằng kia; chỉ có con là ta không sợ thôi...

- Ba đừng sợ anh Ivan, anh ấy giận dữ thế nhưng anh ấy sẽ bảo vệ ba.

- Aliosa, thế còn thằng kia? Nó chạy đến với Grusenca rồi! Thiên thần yêu dấu ơi, nói thật đi, ban nãy Grusenca có ở đây không?

- Chẳng ai nhìn thấy cô ta. Tưởng lầm vậy thôi, cô ta không có đây.

- Mitca muốn lấy nó, muốn lấy nó làm vợ!

- Cô ta sẽ không lấy anh ấy.

- Không lấy đâu, không lấy đâu, không đời nào!... - Ông già sướng run lên, như thể lúc này không thể có câu gì làm ông ta vui sướng hơn. Quá hoan hỉ, ông ta chộp lấy tay Aliosa áp chặt vào ngực chỗ tim đập. Thậm chí mắt ông ta long lanh giọt lệ. - Bức ảnh Đức Mẹ mà ban nãy ta vừa kể đây này, con cầm lấy mà mang theo. Ta cho phép con trở lại tu viện, vừa rồi ba đùa đấy, đừng giận. Ba đang nhức đầu, Aliosa ạ... Aliosa, hãy làm cho ba đỡ thắc thỏm, thiên thần của ba ơi, nói thật đi!

- Ba lại vẫn lấn bấn về chuyện ấy: cô ta có đây hay không. - Aliosa cay đắng thốt lên.

- Không, không, không, ba tin con, nhưng thế này nhé: con hãy đến Grusenca hay làm cách nào gặp cô ấy, hỏi rõ cô ấy, mà càng sớm càng tốt, và con hãy tự xét đoán xem cô ấy muốn về với ai, với ba hay với nó? Sao? Thế nào? Con có làm được không?

- Nếu gặp thì con sẽ hỏi. - Aliosa nói lí nhí, coi bộ lúng túng.

- Không, nó sẽ không nói với con đâu, - ông già ngắt lời, - nó là ranh ma lắm. Nó sẽ hôn con và nói rằng nó muốn lấy con. Nó là đứa lừa dối, nó trơ trẽn lắm, con không thể đến gặp nó được đâu, không thể được!

- Mà cũng không tiện, ba ạ, rất không tiện.

- Vừa rồi thằng kia bảo con đi đâu, lúc chạy đi nó hét: "hãy đến đấy" mà?

- Bảo con đến Caterina Ivanovna.

- Đến hỏi tiền hả?

- Không, không phải để hỏi tiền.

- Nó không có tiền, không có một xu nhỏ. Này, Aliosa, đêm

nay ba sẽ suy nghĩ kĩ, còn con cứ đi đi. Có thể con sẽ gặp cô ta... Nhưng sáng mai nhất định con phải lại đây với ba đấy nhé, nhất định nhé. Ngày mai ba sẽ nói với con một điều quan trọng, con đến chứ?

- Con sẽ đến.

- Khi đến thì hãy làm ra vẻ tự con đến thăm ba. Đừng nói với ai rằng ba bảo con đến. Chớ hở ra với Ivan.

- Vâng, được ạ.

- Tạm biệt, thiên thần của tôi, ban nãy con che chở cho ba, suốt đời ba sẽ không quên. Ngày mai ba sẽ nói với con một điều... nhưng phải suy nghĩ đã...

- Bây giờ ba cảm thấy trong người thế nào?

- Ngày mai, ngày mai ba sẽ dậy và đi lại được, sẽ hoàn toàn khỏe mạnh, hoàn toàn khỏe mạnh, hoàn toàn khỏe mạnh!...

Khi đi qua sân, Aliosa gặp anh Ivan ngồi trên chiếc ghế dài cạnh cổng và đang dùng bút ghi ghi cái gì vào quyển sổ tay. Aliosa nói với anh rằng ông già đã thức giấc và tỉnh táo, ông cho phép anh về ngủ đêm ở tu viện.

- Aliosa, sáng mai tôi sẽ rất vui lòng gặp lại chú. - Ivan nhổm dậy, nói một cách niềm nở, sự niềm nở đó hoàn toàn bất ngờ đối với Aliosa.

- Ngày mai tôi sẽ đến nhà bà Khokhlacova. - Aliosa trả lời. - Ngày mai có lẽ tôi cũng sẽ đến Caterina Ivanovna, nếu như bây giờ tôi không gặp được...

- Bây giờ chú vẫn còn đến Caterina Ivanovna à? Để "gửi lời chào, gửi lời chào" chứ gì? - Ivan bỗng mỉm cười. Aliosa bối rối.

- Hình như tôi đã hiểu được hết qua những lời buột thốt lên ban nãy và qua một số điều trước đây. Chắc hẳn anh Dmit'ri nhờ

chú đến cô ấy và nói lại rằng anh... ờ, tóm lại là "chào chia li" chứ gì?

- Anh ơi! Câu chuyện khủng khiếp ấy giữa ba và anh Dmit'ri rồi sẽ kết thúc thế nào?

- Không thể đoán chắc được. Có lẽ chẳng sao cả: sẽ xẹp đi thôi. Ả ấy là con yêu tinh. Dù sao cần giữ ông già trong nhà và không cho Dmit'ri vào nhà.

- Anh ơi, cho tôi hỏi điều này: chẳng lẽ mỗi người có quyền phán xét người khác để quyết định kẻ nào đáng sống, kẻ nào không đáng sống ư?

- Chuyện đáng hay không đáng có liên can gì đến đây? Vấn đề này thường là được giải quyết trong trái tim của người ta hoàn toàn không dựa trên cơ sở đáng hay không đáng, mà vì những nguyên nhân khác tự nhiên hơn nhiều. Còn về quyền thì ai không có quyền mong muốn?

- Nhưng không phải là mong muốn cái chết đó cho người khác chứ?

- Tại sao không nhỉ? Tự dối mình làm gì, khi mọi người đều sống như thế và không thể sống khác được. Đấy là chú nói về câu ban nãy của tôi: "Rắn nuốt rắn" chứ gì? Nếu vậy tôi hỏi chú nhé: chú có cho rằng tôi cũng như Dmit'ri, có khả năng làm đổ máu Ezov, nghĩa là giết Ezov không? Sao hả?

- Ơ kìa anh Ivan! Chưa khi nào tôi có ý nghĩ như vậy. Ngay cả về anh Dmit'ri, tôi cũng không cho rằng...

- Như vậy thì dù sao cũng cám ơn chú. - Ivan nhếch mép cười. - Chú nên biết rằng bao giờ tôi cũng bảo vệ ông già. Nhưng về mong ước của tôi thì trong trường hợp này tôi giành cho mình sự tự do hoàn toàn. Thôi đến mai nhé. Đừng lên án tôi và coi tôi là kẻ bất lương... - Ivan mỉm cười nói thêm.

Hai người xiết chặt tay nhau, trước kia chưa bao giờ như thế. Aliosa cảm thấy rằng ông anh đi bước trước đến với anh như vậy là có mục đích gì đó, nhất định có chủ ý.

X. HAI NGƯỜI VỚI NHAU

Ở nhà bố ra, Aliosa bơ thờ chán nản hơn lúc đến. Ý nghĩ của anh cứ vụn ra, tản mạn, đồng thời anh sợ không dám liên kết chúng lại và rút ra một ý niệm chung từ những mâu thuẫn khổ ải mà anh đã trải qua trong ngày hôm đó. Anh đã đứng sát bên bờ tuyệt vọng, trước kia chưa bao giờ Aliosa cảm thấy như thế. Trùm lấp lên tất cả, lù lù như trái núi, là câu hỏi chủ yếu, ác nghiệt, không thể giải đáp được: câu chuyện giữa bố và anh Dmit'ri sẽ kết thúc ra sao khi có mặt người phụ nữ đáng sợ ấy? Bây giờ chính anh đã chứng kiến. Anh đã có mặt lúc ấy và nhìn thấy hai người đối đầu với nhau. Nhưng người bất hạnh, bất hạnh hoàn toàn và ghê gớm, chỉ có thể là anh Dmit'ri: chắc chắn là tai họa đang rình anh. Cũng còn nhiều người khác liên can đến những chuyện ấy, có lẽ nhiều gấp bội so với điều Aliosa tưởng trước kia. Thậm chí có cái gì bí ẩn. Anh Ivan đã đi một bước đến với anh, Aliosa từ lâu vẫn mong muốn điều đó, thế mà giờ đây không hiểu sao anh cảm thấy bước làm thân ấy khiến anh hoảng sợ. Còn hai người phụ nữ kia? Kì lạ thật: ban nãy, trên đường đến nhà Caterina Ivanovna, anh bối rối lạ thường, vậy mà lúc này anh không cảm thấy gì hết, trái lại anh đi gấp đến gặp nàng, như mong chờ nàng sẽ chỉ bảo cho anh điều gì. Tuy nhiên, bây giờ nói lại với nàng những điều nhắn gửi rõ ràng là khó khăn hơn trước: vấn đề ba ngàn đồng đã được giải quyết dứt khoát, còn anh Dmit'ri bây giờ cảm thấy mình là kẻ bất lương và không còn

chút hy vọng nào, tất nhiên sẽ không dừng bước trước bất cứ sự sa ngã nào. Thêm nữa anh còn bảo phải kể lại với Caterina Ivanovna tấn kịch vừa xảy ra ở nhà bố.

Đã bảy giờ và trời đã sẩm tối khi Aliosa đến nhà Caterina Ivanovna, nàng ở một ngôi nhà rất rộng và thuận tiện ở Phố Lớn. Aliosa biết rằng nàng ở với hai bà cô. Một trong hai bà chỉ là cô của Agafia Ivanovna, chị nàng: đấy là bà cô trầm lặng ở nhà bố nàng, đã cùng với chị nàng chăm sóc nàng hồi nàng từ trường đại học về thăm bố. Bà cô kia là một bà quý phái ở Moxcva, đài các và trang nghiêm, nhưng không có của cải. Nghe nói cả hai bà đều nhất nhất phục tùng Caterina Ivanovna và ở với nàng chỉ để cho có nghi thức, Caterina Ivanovna chỉ phục tùng ân nhân của mình, bà quan ở lại Moxcva vì ốm đau và nàng có bổn phận mỗi tuần gửi cho bà hai lá thư cho biết tỉ mỉ về bản thân nàng.

Khi Aliosa vào phòng ngoài và bảo người hầu phòng ra mở cửa cho anh vào trình chủ thì rõ ràng ở phòng khách người ta đã biết có anh đến (có lẽ người ta đã nhìn thấy anh từ cửa sổ). Aliosa đột nhiên nghe thấy tiếng ồn ào, tiếng bước chân phụ nữ, tiếng áo sột soạt: có lẽ có hai hoặc ba phụ nữ lánh đi. Aliosa lấy làm lạ rằng anh đến gây nên sự xáo động như thế. Nhưng anh được mời vào phòng khách ngay. Đấy là một phòng lớn, bày biện nhiều đồ đạc trang nhã, không quê kệch chút nào. Có nhiều đi văng và trường kỉ, bàn lớn bàn nhỏ, trên tường có những bức tranh, những lọ hoa và đèn để trên bàn, nhiều hoa, có cả một bể cá cạnh cửa sổ. Quãng giờ này trong phòng hơi tối. Trên chiếc đi văng rõ ràng là ban nãy vừa có người ngồi, Aliosa nhìn thấy một tấm khăn choàng dài bằng lụa còn vương lại, còn trên bàn trước đi văng có hai chén sôcôla uống dở, bích quy, một đĩa pha lê đựng nho khô, màu xanh, và một cái đĩa khác đựng kẹo. Những thứ đem ra mời khách. Aliosa đoán ra là mình đến giữa lúc đang

có khách và anh nhăn mặt. Nhưng vừa hay màn cửa vén lên và Caterina Ivanovna vội vã bước nhanh vào, hai tay giơ về phía Aliosa, miệng mỉm cười vui sướng. Lúc đó người hầu gái vào và đặt lên bàn hai cây nến sáng.

- Ơn nhờ Chúa, rút cuộc chú đã đến! Suốt ngày hôm nay tôi chỉ cầu trời mong chú đến! Mời chú ngồi.

Sắc đẹp của Caterina Ivanovna đã từng làm Aliosa ngạc nhiên khi cách đây ba tuần, anh Dmit'ri đưa anh đến nhà nàng lần đầu tiên để giới thiệu hai người với nhau, vì Caterina Ivanovna rất muốn như vậy. Tuy nhiên, trong buổi gặp ấy, cuộc chuyện trò giữa hai người không được mặn mà. Thấy Aliosa quá bẽn lẽn, Caterina Ivanovna muốn để cho anh thoải mái và suốt thời gian ấy nàng chỉ nói chuyện Dmit'ri Fiodorovitr, Aliosa im lặng, nhưng thấy rất rõ nhiều điều. Anh sửng sốt về dáng vẻ oai quyền, cử chỉ thoải mái mà vẫn kiêu hãnh, thái độ tự tin của cô gái kiêu kì này. Tất cả những đặc điểm đó đều hiển nhiên. Aliosa cảm thấy anh không cường điệu. Anh thấy rằng đôi mắt to, đen, sáng rực của nàng tuyệt đẹp và rất mực hài hòa với khuôn mặt trái xoan tái nhợt, thậm chí hơi bủng của nàng. Nhưng đôi mắt ấy, cũng như đường nét của đôi môi thanh tú tuy có cái gì cố nhiên có thể làm cho anh trai anh say mê ghê gớm, nhưng có lẽ không thể khiến anh yêu lâu bền được. Sau cuộc gặp gỡ, anh gần như nói thẳng tuột ý nghĩ của mình với Dmit'ri, khi anh Dmit'ri cứ hỏi riết, vật nài anh đừng giấu giếm cảm tưởng của mình sau khi gặp vợ chưa cưới của anh ấy.

- Anh sẽ sống hạnh phúc với chị ấy, nhưng có lẽ là... hạnh phúc không êm đềm.

- Chính thế, chú ạ, những người như thế trước sau vẫn cứ thế, họ không chịu khuất phục số phận. Thế chú cho rằng tôi sẽ không yêu nàng mãi mãi à?

- Không, có thể anh sẽ yêu chị ấy mãi mãi, nhưng có lẽ sống với chị ấy không phải bao giờ anh cũng có hạnh phúc...

Lần ấy, khi bày tỏ ý kiến của mình, Aliosa đỏ mặt và tự giận mình đã nể anh mà nói ra những ý nghĩ "dớ dẩn". Bởi vì vừa nói xong anh lập tức cảm thấy ý kiến của mình thật dớ dẩn. Thêm nữa anh hổ thẹn vì đã nói quyết như thế về một người phụ nữ. Bây giờ mới thoạt nhìn Caterina Ivanovna chạy ra đón anh, anh càng ngạc nhiên hơn vì cảm thấy lần ấy mình đã lầm to. Lần này gương mặt nàng ngời lên vẻ đôn hậu hồn nhiên chân chất, sự chân thành thật thà và nồng nhiệt. Thay cho "cái tự hào và kiêu kì" trước kia đã làm cho Aliosa rất đỗi ngạc nhiên, bây giờ chỉ là nghị lực can trường cao quý và một niềm tự tin tươi sáng, mãnh liệt. Thoạt nhìn nàng, thoạt nghe nàng nói, Aliosa đã hiểu ngay rằng tình cảnh bi kịch của nàng trong quan hệ với người nàng yêu không còn là điều bí mật đối với nàng nữa, có lẽ nàng đã biết hết, không còn sót điều gì. Tuy nhiên, mặc dù gương mặt nàng rạng rỡ, đầy niềm tin vào tương lai, Aliosa cảm thấy mình có lỗi với nàng lắm lắm. Anh đã bị đánh bại và đồng thời bị quyến rũ. Ngoài ra, thoạt nghe nàng nói anh đã nhận thấy nàng đang xúc động ghê gớm, có lẽ là sự xúc động khác thường ở nàng, thậm chí gần giống như sự cuồng nhiệt.

- Tôi nóng lòng mong chú, vì chỉ có chú mới cho tôi biết được toàn bộ sự thật, không còn ai khác nữa!

- Tôi đến... - Aliosa ấp úng, rối trí. - Tôi... anh ấy bảo tôi đến...

- A, anh ấy bảo chú đến, tôi cũng linh cảm thấy thế mà. Bây giờ tôi biết cả rồi, biết cả rồi! - Caterina Ivanovna kêu lên, mắt long lanh. - Khoan đã, Alecxei Fiodorovitr, tôi sẽ nói trước cho chú biết vì sao tôi mong chú đến thế. Chú ạ, có lẽ tôi biết hơn chú nhiều; tôi không cần chú đem lại tin tức cho tôi. Tôi cần chú cho biết điều này kia: tôi cần biết cảm tưởng riêng cuối cùng của

chú về anh ấy, tôi cần chú kể cho tôi biết - thật thẳng thừng không tô điểm, thậm chí thô lỗ cũng được (ôi, thô lỗ thế nào cũng được!): Chú thấy thế nào về anh ấy và tình cảm của anh ấy sau khi gặp anh ấy hôm nay? Như vậy có lẽ còn hơn tôi trực tiếp nói chuyện với anh ấy, mà anh ấy có muốn đến gặp tôi nữa đâu. Chú hiểu tôi muốn gì ở chú chứ? Nào, anh ấy bảo chú đến gặp tôi có việc gì (tôi cũng thừa biết là anh ấy bảo chú đến), hãy nói một cách giản dị, nói tiếng nói tối hậu đi!...

- Anh ấy bảo tôi... gửi lời chào chị, nhấn rằng anh ấy sẽ không bao giờ đến nữa... và gửi lời chào chị.

- Chào à? Anh ấy nói như thế, nói đúng như thế à?

- Vâng.

- Có lẽ là trong lúc vội vàng, tình cờ thốt ra, anh ấy đã dùng lời không đúng, không chọn đúng tiếng cần thiết chăng?

- Không, anh ấy dặn tôi nói lại đúng như thế: "chào chị". Sợ tôi quên, anh ấy dặn lại ba lần.

Caterina Ivanovna đỏ bừng mặt.

- Bây giờ chú phải giúp tôi, Alecxei Pavlovitr, bây giờ tôi cần sự giúp đỡ của chú: tôi sẽ nói với chú tôi nghĩ thế nào, còn chú chỉ việc cho tôi biết tôi nghĩ thế có đúng hay không. Chú ạ, nếu anh ấy chỉ nói qua loa bảo chú gửi lời chào tôi, không khẩn khoản chờ chú nói lại, không nhấn mạnh từng lời thì thế là không còn gì nữa... Thế là chấm dứt! Nhưng nếu anh ấy đặc biệt nhấn mạnh đến tiếng ấy, nếu anh ấy dặn kĩ chú đừng quên nói lại với tôi tiếng "*chào*" ấy thì như thế có lẽ là anh ấy đang bị kích động, mất bình tĩnh chăng? Anh ấy đã quyết định mà lại sợ hãi về quyết định của mình! Anh ấy không vững bước rời bỏ tôi, mà lăn xuống dốc. Nhấn mạnh tiếng đó có thể chỉ có nghĩa là nói mạnh cho ra vẻ can đảm...

- Chính thế, chính thế! - Aliosa sôi nổi xác nhận. - Bây giờ chính tôi cũng có cảm giác như thế.

- Nếu vậy thì anh ấy chưa đến nỗi hỏng hẳn! Anh ấy mới chỉ tuyệt vọng, nhưng tôi vẫn còn có thể cứu anh ấy. Khoan, anh ấy có nói gì với chú về chuyện tiền nong, về ba ngàn rúp không?

- Chẳng những có nói, mà có lẽ đấy là điều làm anh ấy phiền muộn nhất. Anh ấy nói rằng bây giờ anh ấy mất hết danh dự và anh ấy bất cần gì nữa. - Aliosa hăm hở trả lời, anh cảm thấy bằng tất cả tấm lòng rằng hy vọng đang ngập tràn tim anh và có lẽ có lối thoát cho anh Dmit'ri của anh. - Nhưng chị... chị biết về số tiền ấy ư? - Anh bỗng nói thêm và ngừng bặt.

- Tôi biết từ lâu, và biết đích xác! Tôi đã đánh điện hỏi ở Moxcva và biết từ lâu rằng người ta không nhận được tiền. Anh ấy không gửi tiền đi nhưng tôi làm lơ. Tuần trước tôi được biết, anh ấy lại bí tiền... Trong việc ấy tôi chỉ có một mục đích: làm cho anh ấy biết anh ấy nên trở lại với ai và ai là người bạn trung thành nhất của anh ấy. Không, anh ấy không muốn tin rằng tôi là người bạn trung thành nhất của anh ấy, anh ấy không muốn hiểu tôi, anh ấy chỉ coi tôi là một người phụ nữ. Suốt tuần một mối lo ghê gớm giày vò tôi: làm thế nào để anh ấy không xấu hổ với tôi về việc đã tiêu phí ba ngàn rúp? Nghĩa là anh ấy cứ việc xấu hổ với mọi người và với bản thân, nhưng đừng xấu hổ với tôi. Thì anh ấy vẫn nói hết với Chúa mà không xấu hổ kia mà. Làm sao cho đến giờ anh ấy vẫn không biết tôi có thể chịu đựng biết bao nhiêu vì anh ấy? Vì sao, vì sao anh ấy vẫn không biết tôi, vì lẽ gì anh ấy có thể không biết tôi sau tất cả những gì đã xảy ra? Tôi muốn cứu anh ấy mãi mãi. Cho dù anh ấy quên tôi là vợ chưa cưới của anh ấy! Vậy mà anh ấy sợ mất danh dự với tôi! Nhưng anh ấy có sợ bộc lộ với chú đâu, Alecxei Fiodorovitr? Vì sao cho đến giờ tôi vẫn không xứng đáng được như thế.

Câu sau cùng nàng nói qua hàng nước mắt: lệ trào ra trên mắt nàng.

- Tôi phải nói cho chị biết, - Aliosa nói, giọng cũng run run, - về việc vừa xảy ra giữa anh ấy và ba tôi. - Và anh kể lại tất cả màn kịch, kể lại rằng anh được sai đi xin tiền, Dmit'ri đã xông vào nhà đánh bố và sau đó khẩn khoản nhắc lại với anh về việc nhờ anh đến đây "gửi lời chào"... - Aliosa khẽ nói thêm.

- Thế chú tưởng tôi không chịu đựng nổi người phụ nữ ấy sao? Anh ấy tưởng tôi không chịu đựng nổi sao? Nhưng anh ấy không lấy cô ta đâu. - Nàng bỗng cất tiếng cười ngặt nghẽo. - Một người dòng họ Caramazov có thể giữ suốt đời ngọn lửa đam mê như thế chăng? Đấy là sự đam mê chứ không phải là tình yêu. Anh ấy không lấy cô ta, vì cô ta sẽ không lấy anh ấy... - Caterina Ivanovna lại cười một cách kì lạ.

- Có lẽ anh ấy lấy đấy. - Aliosa thốt lên một cách buồn rầu, mắt nhìn xuống.

- Anh ấy không lấy, tôi bảo với chú mà! Cô gái ấy là một thiên thần, chú có biết điều đó không? Chú biết! - Caterina Ivanovna kêu lên một cách hăm hở lạ thường. - Đấy là một hiện tượng quái dị nhất trong những cái quái dị! Tôi biết cô ấy thích quyến rũ, nhưng tôi biết cô ấy nhân hậu, cương quyết, cao quý. Sao chú nhìn tôi thế, Alecxei Fiodorovitr. Có lẽ chú ngạc nhiên về lời tôi nói, hay chú không tin tôi chăng? Agrafena Alecxandrovna, thiên thần của tôi ơi. - Nàng bỗng lớn tiếng gọi một người nào, đồng thời nhìn sang một phòng khác. - Sang đây với chúng tôi, có Aliosa đây này, chàng trai dễ thương này biết hết mọi việc của chúng ta đấy, chị ra đi!

- Em vẫn đứng sau rèm chờ chị gọi đây. - Một giọng phụ nữ dịu dàng, thậm chí hơi quá ngọt ngào cất lên.

Màn cửa vén lên và... chính Grusenca tươi cười hớn hở đến

gần bàn. Trong Aliosa như có cái gì giật bắn lên. Anh dán mắt vào cô ta, không dứt ra được. Cô ta đây, người phụ nữ khủng khiếp ấy đây - "con yêu tinh" theo lời anh Ivan cách đây nửa giờ đã buột miệng nói về cô ta. Tuy nhiên, đứng trước mặt anh là một người nom dường như hoàn toàn bình thường và giản dị - một phụ nữ phúc hậu, dễ thương, có thể gọi là đẹp, nhưng rất giống tất cả những phụ nữ đẹp "bình thường" khác! Thực ra, cô ta rất xinh, rất rất xinh là đằng khác - một vẻ đẹp Nga mà nhiều người say mê. Đấy là một phụ nữ tầm vóc khá cao, nhưng hơi thấp hơn Caterina Ivanovna (Caterina Ivanovna thuộc loại rất cao), đầy đà, cử động mềm mại và êm nhẹ, cũng lả lướt ngọt lịm như giọng nói của nàng. Nàng đến gần, bước đi êm ru chứ không mạnh mẽ lanh lẹn như Caterina Ivanovna. Nàng nhẹ nhàng ngồi vào ghế bành, chiếc áo dài sang trọng bằng lụa đen khẽ sột soạt, và nàng uể oải choàng chiếc khăn len đắt tiền lên cái cổ tròn trĩnh trắng muốt và đôi vai rộng. Nàng hai mươi hai tuổi, khuôn mặt biểu hiện đúng cái tuổi ấy. Nước da rất trắng, ánh lên sắc hồng nhạt cao quý. Khuôn mặt dường như hơi bè, hàm dưới hơi nhô ra một chút. Môi trên thanh mảnh, môi dưới hơi thườn ra, lớn gấp đôi và mòng mọng. Mái tóc màu vàng sẫm dày rậm tuyệt đẹp, lông mày màu lông chồn nâu và cặp mắt xanh xám tình tứ với hàng mi dài khiến cho người đàn ông thản nhiên và đăng trí nhất, cho dù gặp nàng trong đám đông, trong cuộc hội hè chen lấn, cũng nhất định phải dừng lại ngắm khuôn mặt ấy và rồi sẽ còn nhớ mãi. Trên khuôn mặt ấy, điều làm Aliosa ngạc nhiên nhất là cái vẻ trẻ thơ, hồn nhiên của nó. Nàng có cái nhìn như trẻ thơ, nàng biểu lộ niềm vui sướng như trẻ thơ, nàng đến gần bàn với thái độ chính như thế, "vui sướng" như thể đang mong đợi cái gì với sự tò mò nôn nóng và cả tin của trẻ thơ. Ánh mắt của nàng gieo niềm vui vào lòng người, Aliosa cảm thấy thế. Ở nàng còn có một cái gì mà Aliosa không

thể hay không dám diễn giải cho rõ ràng, nhưng có lẽ anh vẫn cảm thấy nó một cách vô thức, đấy là sự mềm mại, sự dịu dàng ấy của cử động thân thể, dáng uyển chuyển êm nhẹ như mèo của những cử động ấy. Tuy nhiên đấy là một thân hình mạnh mẽ và phốp pháp. Dưới tấm khăn choàng lồ lộ đôi vai rộng đầy đặn, bộ ngực cao vẫn còn thanh xuân lắm. Tấm thân này có lẽ hứa hẹn dáng hình của tượng thần vệ nữ ở Milo tuy nhất định là tỷ lệ hơi thái quá, ta linh cảm như vậy. Nhìn Grusenca, những người am hiểu vẻ đẹp của phụ nữ Nga có thể nói trước không chút sai lầm rằng chỉ đến ba mươi tuổi là vẻ đẹp thanh xuân mơn mởn này sẽ mất sự hài hòa, sẽ mờ nhạt đi, mặt sẽ phị ra, quanh mắt và trên trán sẽ xuất hiện rất nhanh những nếp nhăn nhỏ, da mặt sẽ thô đi, có lẽ sẽ trở nên đỏ lựng - tóm lại, đây là một nhan sắc nhất thời, chóng tàn thường gặp chính ở phụ nữ Nga. Aliosa tất nhiên không nghĩ đến điều đó, nhưng mặc dù mê hồn trước vẻ đẹp ấy, anh vẫn có phần bực bội và dường như tiếc rẻ tự hỏi: tại sao nàng cứ kéo dài từng tiếng ra, không thể nói năng cho tự nhiên? Rõ ràng nàng cho rằng việc kéo dài các vần và âm thanh như vậy, đồng thời cố lấy giọng ngọt xớt tạo nên cho lời nói của nàng một vẻ đẹp. Cố nhiên đó là một thói quen xấu biểu hiện sự thô lậu, nó chứng tỏ sự giáo dục thấp kém, quan niệm sai lệch đã ăn sâu từ bé về sự thanh lịch. Tuy nhiên, Aliosa cho rằng lối nói õng ẹo ấy mâu thuẫn gần như không thể chấp nhận được với vẻ mặt hồn nhiên hớn hở như trẻ thơ ấy, với ánh mắt long lanh hạnh phúc, hiền hòa của hài nhi ấy! Caterina Ivanovna tức khắc mời nàng ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với Aliosa và hân hoan hôn mấy lần vào đôi môi tươi cười của nàng, tuồng như si mê nàng.

- Chúng tôi gặp nhau lần đầu đấy, chú Alecxei Fiodorovitr ạ. - Nàng nói một cách say sưa. - Tôi muốn hiểu rõ chị ấy, muốn

nhìn thấy chị ấy, muốn đến nhà chị ấy, nhưng tôi vừa ngỏ ý thì chị ấy thân hành đến đây. Tôi vẫn biết rằng tôi và chị ấy sẽ giải quyết được hết mà, sẽ ổn thỏa hết! Trái tim tôi linh cảm thấy thế... Người ta can ngăn tôi đừng làm như thế này, nhưng tôi cảm thấy là có kết quả và tôi đã không lầm. Grusenca đã nói rõ hết với tôi, cho biết mọi dự định, chị ấy là một thiên thần nhân hậu, chị ấy đã bay đến đây, đem đến sự yên ổn và niềm vui...

- Tiểu thư đã không khinh tôi, thưa tiểu thư kính mến. - Grusenca dài giọng nói như hát, miệng vẫn nở nụ cười vui sướng đáng yêu.

- Chớ có nói với tôi những lời như thế, hỡi con người duyên dáng có phép phù thủy kia ơi! Khinh chị ư. Tôi sẽ hôn làn môi dưới của chị lần nữa đây này. Nó hình như hơi mọng lên, vậy thì bây giờ nó sẽ càng mọng hơn nữa, mọng lên hơn nữa... Chú nhìn xem chị ấy cười đấy kia, Alecxei Fiodorovitr, nhìn thiên thần này lòng ta vui như mở hội... - Aliosa đỏ mặt và một cơn run rất nhẹ không ai nhận thấy truyền khắp cơ thể anh.

- Tiểu thư cưng chiều tôi, thưa tiểu thư quý hóa, nhưng có lẽ tôi hoàn toàn không xứng đáng với sự trìu mến của tiểu thư.

- Không xứng đáng! - Caterina Ivanovna lại kêu lên, vẫn hăm hở như thế. - Này, Alecxei Fiodorovitr, chú nên biết rằng chị em chúng tôi tuy ngông cuồng, thích thế nào làm thế, nhưng chúng tôi có trái tim kiêu hãnh, rất kiêu hãnh! Chúng tôi cao quý, Alecxei Fiodorovitr ạ, chúng tôi hào hiệp, chú có biết thế không? Có điều là chúng tôi bất hạnh. Chúng tôi quá sẵn sàng hi sinh tất thảy cho một người đàn ông có lẽ là không xứng đáng, hoặc nông nổi. Chúng tôi yêu một người cũng là sĩ quan, chúng tôi đã hiến dâng tất cả cho người đó, chuyện xảy ra đã lâu rồi, năm năm trước, vậy mà anh ta đã quên chúng tôi, đã lấy vợ. Bây giờ anh ta đã góa vợ, anh ta đã viết thư cho chúng tôi, bây giờ anh ta

đang về đây, chú nên biết rằng chúng tôi chỉ yêu có người ấy, suốt đời vẫn chỉ yêu có người ấy! Người ấy sẽ đến và Grusenca sẽ hạnh phúc, còn suốt năm năm qua chị ấy đã đau khổ. Nhưng ai dám trách chị ấy, ai có thể khoe là đã được hưởng ân huệ của chị ấy! Chỉ có ông già thương gia liệt chân thôi, nhưng ông ta là người cha, người bạn, người che chở thì đúng hơn. Ông ta gặp chúng tôi giữa lúc chúng tôi đang tuyệt vọng, đau khổ, bị người yêu bỏ rơi... hồi đó chị ấy đã toan trẫm mình, ông già đã cứu chị ấy, đã cứu chị ấy!

- Tiểu thư bênh vực tôi nhiều quá, thưa tiểu thư quý hóa. Tiểu thư quá vội vã trong mọi chuyện đấy. - Grusenca lại nói dài giọng.

- Tôi bênh chị ư? Chị mà lại cần tôi bênh ư, mà tôi lại dám bênh chị ư? Grusenca thiên thần của tôi, hãy đưa tay chị đây, hãy nhìn bàn tay mũm mĩm, xinh xắn mỹ miều này. Alecxei Fiodorovitr, chú biết không, chị ấy đã đem lại hạnh phúc cho tôi và làm tôi sống lại, bây giờ tôi sẽ hôn tay chị ấy, hôn cả mặt trước và lòng bàn tay, đấy, đấy, đấy! - Như say mê ngất ngây, nàng hôn ba lần bàn tay quả thực là mỹ miều, có lẽ là hơi quá mũm mĩm của Grusenca. Grusenca chìa tay ra cho hôn, vừa cười khúc khích một cách bồn chồn vừa nhìn "tiểu thư quý hóa" và thích thú ra mặt về việc người ta hôn tay nàng như thế. "Có lẽ là bốc đồng quá đáng đấy" - Aliosa thoáng nghĩ. Anh đỏ mặt. Suốt thời gian đó, trong lòng anh bồn chồn lạ thường.

- Đừng làm tôi xấu hổ, thưa tiểu thư quý hóa, ai lại hôn tay tôi trước mặt Alecxei Fiodorovitr như vậy.

- Tôi mà lại muốn làm chị xấu hổ ư? - Caterina Ivanovna nói, hơi ngạc nhiên. - A, bạn thân mến ơi, chị hiểu tôi sai quá đấy!

- Nhưng tiểu thư có lẽ cũng không hoàn toàn hiểu tôi, thưa tiểu thư quý hóa, có lẽ tôi xấu hơn tiểu thư tưởng. Tôi tâm tính

xấu xa, thích thế nào làm thế ấy. Tôi quyến rũ Dmit'ri Fiodorovitr chỉ để chế nhạo anh ấy thôi, tội nghiệp anh ấy.

- Nhưng bây giờ chị sẽ cứu anh ấy. Chị đã hứa mà. Chị sẽ làm cho anh ấy tỉnh ngộ, chị sẽ cho anh ấy biết chị yêu một người khác từ lâu, bây giờ người ấy xin cưới chị làm vợ...

- Ồ, không, tôi không hứa điều gì như thế cả. Đấy toàn là những điều chính chị nói ra, chứ tôi không hứa hẹn gì cả.

- Như vậy là tôi hiểu chị chưa đúng. - Caterina Ivanovna khẽ thốt lên, dường như hơi tái mặt. - Chị đã hứa...

- Ồ không, thưa tiểu thư thiên thần, tôi chẳng hứa gì cả. - Grusenca ngắt lời, nói khẽ và đều đều, vẫn vui vẻ và hồn nhiên như trước. - Thưa tiểu thư đáng kính, bây giờ thì thấy rõ rằng đối với tiểu thư, tôi là một đứa xấu xa, lông bông, tôi cứ muốn thế nào là làm thế ấy. Ban nãy có lẽ tôi có hứa với tiểu thư điều gì đó, nhưng bây giờ tôi lại nghĩ: ngộ nhỡ tôi lại thích Mitia thì sao, có một lần tôi đã rất thích anh ấy, suốt một giờ tôi gần như thích anh ấy. Chưa biết chừng bây giờ tôi sẽ đến bảo anh ấy từ hôm nay đến ở với tôi... ấy tôi hay thay đổi bất thường như thế đó...

- Ban nãy chị nói... khác hẳn... - Caterina Ivanovna nói lí nhí.

- A, ban nãy! Tôi vốn mềm yếu, ngốc nghếch mà. Thử nghĩ mà xem, anh ấy đã phải chịu đựng biết bao nhiêu vì tôi! Biết đâu khi trở về nhà, tôi bỗng động lòng thương anh ấy thì sao?

- Tôi không ngờ rằng...

- Chao ôi, thưa tiểu thư, so với tôi thì tiểu thư thật là nhân đức, cao quý. Nhưng bây giờ có lẽ tiểu thư sẽ chán con ngốc này, vì tính nết của tôi như thế kia mà. Xin tiểu thư đưa bàn tay đáng yêu của tiểu thư cho tôi, tôi sẽ hôn tay tiểu thư như tiểu thư đã hôn tay tôi. Tiểu thư đã hôn tay tôi ba lần, vậy thì tôi phải

hôn tay tiểu thư ba trăm lần để đền đáp lại, để cho xong nợ. Cứ phải như thế đã, còn sau thì tùy trời; có thể tôi sẽ hoàn toàn là kẻ nô lệ của tiểu thư và sẽ hết lòng trăm sự chiều theo ý tiểu thư. Thôi thì Trời muốn thế nào sẽ nên thế, không có bất cứ sự thỏa thuận và hứa hẹn nào giữa chúng ta cả. Bàn tay xinh xắn, bàn tay tiểu thư thật đáng yêu, bàn tay xinh xắn. Tiểu thư mới đáng yêu làm sao, tiểu thư của tôi là trang tuyệt thế giai nhân!

Grusenca nhẹ nhàng đưa bàn tay lên môi mình, thực ra với một mục đích kỳ lạ: "trả xong nợ" những cái hôn, Caterina Ivanovna không rút tay ra; lòng nàng chớm một niềm hy vọng rụt rè khi nghe lời hứa cuối cùng của Grusenca, tuy nó được diễn tả đến là kỳ quặc: cô ta sẽ chiều ý nàng như "một kẻ nô lệ". Nàng nhìn một cách căng thẳng vào mắt Grusenca; nàng thấy trong đôi mắt ấy vẫn một vẻ hồn nhiên, cả tin ấy, vẫn sự vui vẻ tươi sáng ấy... "Có lẽ cô ta quá ngây thơ!" - niềm hy vọng thoáng hiện trong trái tim Caterina Ivanovna. Trong lúc đó Grusenca như mê thích "bàn tay xinh đẹp", chầm chậm đưa nó lên môi. Nhưng đến sát môi nàng bỗng giữ nó lại giây lát, như nghĩ ngợi gì.

- Tiểu thư biết không, thiên thần của tôi, - nàng bỗng nói kéo dài bằng một giọng hết sức dịu dàng và ngọt xớt. - Tiểu thư ạ, tôi sẽ không hôn tay tiểu thư nữa đâu. - Nàng bật cười, tiếng cười nhỏ nhẹ hết sức vui vẻ.

- Tùy chị thôi... chị làm sao thế? - Caterina Ivanovna bỗng giật mình.

- Tiểu thư hãy khắc sâu vào ký ức rằng tiểu thư đã hôn tay tôi, còn tôi không hôn tay tiểu thư. - Mắt nàng đột nhiên lóe lên. Nàng nhìn chòng chọc vào Caterina Ivanovna.

- Láo xược! - Caterina Ivanovna thốt lên, dường như chợt hiểu ra điều gì, nàng đỏ bừng mặt và đứng phắt dậy, Grusenca cũng thong thả đứng dậy.

- Rồi đây tôi sẽ kể cho Mitia nghe tiểu thư hôn tay tôi như thế nào, còn tôi không hôn tay tiểu thư. Anh ấy sẽ cười bằng thích!

- Đồ đểu, cút xéo!

- Chết nỗi, thật đáng hổ thẹn, tiểu thư ạ, đáng hổ thẹn biết bao, một người như tiểu thư mà dùng những lời như thế tiểu thư quý hóa ạ.

- Xéo đi, con đĩ! - Caterina Ivanovna gào lên. Mặt nàng biến dạng hẳn, run lên.

- Ừ thì làm đĩ đấy. Chính bản thân chị trước đây tối tối vẫn đến ve vãn bọn thanh niên ăn chơi để làm tiền, chị bán nhan sắc của mình, tôi biết thừa đi rồi.

Caterina Ivanovna thét lên, toan nhảy xổ vào Grusenca, nhưng Aliosa ra sức ghìm lại:

- Đứng yên, đừng nói gì hết! Đừng nói câu nào, đừng trả lời gì hết, chị ấy sẽ đi, chị ấy sẽ đi ngay bây giờ!

Ngay lúc đó, nghe tiếng kêu, hai bà cô của Caterina Ivanovna cùng với người hầu phòng chạy vào, họ đâm bổ đến với nàng.

- Tôi sẽ rời khỏi đây. - Grusenca nói, cầm lấy tấm khăn choàng trên đi văng. - Aliosa thân mến, anh tiễn tôi nhé!

- Chị đi đi, đi mau đi! - Aliosa chắp tay van vỉ.

- Aliosa quý mến, anh đưa tiễn tôi về! Trên đường tôi sẽ nói với anh một điều tuyệt hay! Tôi bày ra màn kịch này để anh xem đấy. Đưa tôi về đi, bạn yêu quý, anh sẽ thấy thú vị mà.

Aliosa quay đi, hai tay xoay vặn vào nhau. Grusenca cười giòn giã, chạy ra khỏi nhà.

Caterina Ivanovna bị một cơn kích động thần kinh. Nàng nức nở, nghẹt thở. Mọi người cuống quýt quanh nàng.

- Cô đã bảo cháu rồi mà, - bà cô lớn tuổi nói. - Cô đã can cháu đừng làm như thế... cháu quá hăm hở... sao lại có thể liều lĩnh như vậy được! Cháu không biết bọn nặc nô ấy đâu, nhất là con này, nó tệ hại nhất... Hừ, cháu chỉ theo ý cháu thôi.

- Đấy là con hổ cái. - Caterina Ivanovna la lên. - Sao chú lại giữ tôi, Alecxei Fiodorovitr, không thì tôi đã cho nó một trận!

Nàng không đủ sức giữ bình tĩnh trước mặt Aliosa, mà nàng cũng không muốn giữ bình tĩnh.

- Con ấy đáng đánh đòn, trên đoạn đầu đài, bằng tay đao phủ, trước công chúng...

Aliosa giật lùi về phía cửa.

- Nhưng Trời ơi! - Caterina Ivanovna bỗng kêu lên, đập hai tay vào nhau, - anh ấy mà lại thế! Anh ấy lại có thể bất nhân bất nghĩa đến như thế! Anh ấy đi kể với con khốn nạn ấy chuyện đã xảy ra hôm đó, vào cái ngày ác hại muôn đời đáng nguyền rủa nọ! "Cô đến bán sắc đẹp, tiểu thư quý hóa ạ!". Nó biết! Anh chú là đồ đểu cáng. Alecxei Fiodorovitr!

Aliosa muốn nói điều gì, nhưng không tìm được lời. Tim anh quặn thắt lại.

- Chú về đi, Alecxei Fiodorovitr! Tôi xấu hổ, thật là khủng khiếp! Ngày mai... tôi quỳ gối van xin chú, ngày mai chú đến đây. Đừng lên án tôi, thứ lỗi cho tôi, tôi chưa biết sẽ làm gì với bản thân mình đây.

Aliosa ra đường, chân bước lảo đảo. Anh cũng muốn khóc như Caterina Ivanovna. Bỗng nhiên có người hầu theo kịp anh.

- Tiểu thư quên không đưa cho cậu lá thư của bà Khokhlacova, thư nhận được từ bữa ăn trưa.

Như cái máy, Aliosa cầm lấy phong thư nhỏ màu hồng và gần như vô ý thức nhét vào túi.

XI. LẠI MỘT THANH DANH NỮA TIÊU MA

Từ thành phố đến tu viện chỉ hơn một dặm. Aliosa vội vã đi trên con đường vắng ngắt vào giờ này. Gần như đã về đêm, cách ba mươi bước đã khó nhận rõ vật gì. Ở quãng nửa đường có một ngã tư. Ở đó, dưới một cây liễu trúc đơn độc thoáng thấy một bóng người. Aliosa vừa tới nơi thì bóng đó bật khỏi chỗ, nhảy xổ vào anh và thét lên bằng giọng cuồng loạn:

- Đưa tiền đây, không thì mất mạng!

- Anh Mitia, hóa ra là anh! - Aliosa giật nảy mình, ngạc nhiên.

- Ha - ha - ha! Chú không ngờ chứ gì? Tôi nghĩ mãi: chờ chú ở đâu được nhỉ? Ở nhà cô ấy ư? Từ đấy ra có ba con đường, có thể đón trượt. Cuối cùng tôi nghĩ ra là nên đón ở đây, vì nhất định chú phải đi qua đây, không còn con đường nào khác về tu viện. Nào, kể hết sự thật đi, giấm bẹp tôi như giấm con gián đi... Mà chú làm sao thế?

- Không sao, anh ạ... là vì tôi hoảng sợ đấy thôi. Ôi chao, anh Dmit'ri! Vừa rồi máu của ba... - Aliosa bật khóc, anh muốn khóc từ lâu và bây giờ trong tâm hồn anh có cái gì bục ra. - Anh suýt giết chết ba... - Anh suýt giết chết ba... anh nguyền rủa ba... vậy mà bây giờ... lúc này... anh bông đùa... "đưa tiền đây, không thì mất mạng"!

- Vậy thì sao chứ? Bất nhã phải không? Không hợp với tình thế ư?

- Không... tôi nói vậy thôi...

- Khoan. Hãy nhìn cảnh đêm kia: tối tăm biết bao, những đám mây kia, gió thổi ào ào! Tôi đứng nấp dưới cây liễu đợi chú, và

bỗng nhiên tôi nghĩ (thể có Trời): sống lay lắt nữa làm gì, chờ đợi cái gì? Sẵn đây có cây liễu, có khăn tay, có sơ mi, có thể bện thành dây thừng, nhúng ướt đi nữa, và giải thoát cho trái đất khỏi phải nặng mình vì tôi, khỏi phải ô danh vì sự có mặt hèn hạ của tôi! Thế rồi tôi nghe thấy tiếng bước chân chú. Trời ơi, tuồng như có luồng ánh sáng rọi xuống người tôi; vậy là trên đời này vẫn còn có một người mà tôi yêu mến, người đó đây kia, người em dễ thương mà tôi yêu nhất trên đời, người duy nhất mà tôi yêu! Tôi yêu chú quá chừng, giây phút ấy tôi yêu chú đến nỗi muốn nhảy bổ đến ôm quàng lấy cổ chú! Nhưng một ý nghĩ ngu ngốc chợt nảy ra: "Ta dọa chú ấy một tí cho vui". Tôi gào lên như thằng ngốc: "Đưa tiền đây!". Chú tha thứ cho hành động ngu xuẩn ấy, đây chỉ là trò dớ dẩn, chứ trong tâm hồn tôi... cũng không đến nỗi nào... Mà thôi, nói đi, ở đấy ra sao? Nàng nói gì? Đè bẹp tôi đi, hạ thủ tôi đi, đừng tiếc thương! Nàng điên tiết lên phải không?

- Không, không phải thế... Hoàn toàn không phải thế, anh Mitia ạ. Ở đấy... vừa rồi tôi gặp cả hai người.

- Hai người nào?

- Grusenca ở nhà Caterina Ivanovna.

Dmit'ri Fiodorovitr sững người:

- Không có lẽ! - Chàng kêu lên. - Chú mê sảng! Grusenca đến nhà nàng?

Aliosa kể lại tất cả mọi chuyện xảy ra từ lúc anh vào nhà Caterina Ivanovna. Anh kể chừng mười phút, không thể nói là trơn tru mạch lạc, nhưng anh tường thuật xem ra là rõ ràng, nắm được những lời cốt yếu nhất, những cử chỉ chính yếu và tả lại một cách sinh động, thường chỉ bằng một nét, cảm tưởng của anh. Anh Dmit'ri im lặng nghe, nhìn chằm chằm với vẻ đờ đẫn

đến đáng sợ, nhưng Aliosa thấy rõ ràng anh mình hiểu hết, nắm được toàn bộ sự việc. Nhưng càng kể tiếp câu chuyện, mặt chàng chẳng những càng rầu rĩ, mà dường như trở nên dữ tợn. Chàng chau mày, nghiến răng, cái nhìn đờ dẫn càng đờ đẫn hơn, dại dẳng hơn, đáng sợ hơn... Rồi thật là bất ngờ, toàn bộ vẻ mặt Dmit'ri đang giận dữ và hung tợn bỗng thay đổi nhanh chóng không thể nào hiểu nổi, đôi môi mím chặt dãn ra, Dmit'ri Fiodorovitr bỗng phá lên cười sằng sặc, cười thực bụng. Đúng là cười sằng sặc, thậm chí mãi chưa nói được.

- Thế là nó không hôn tay! Thế là nó không hôn và bỏ ra về! - Chàng reo lên trong cơn hoan hỉ trâng tráo, nếu như nó không tự nhiên đến như thế. - Còn Caterina gào lên bảo nó là con hổ cái à! Đúng là con hổ cái! Đáng đưa nó lên thớt chém mà? Đúng, đúng, đáng phải như thế, chính tôi cũng cho là như thế, cần phải như thế từ lâu rồi! Này chú ạ, thớt chém thì thớt chém nhưng phải lấy lại sức khỏe đã. Tôi hiểu bà chúa của sự trâng tráo ấy, tất cả bản chất của nó bộc lộ ở bàn tay ấy, con yêu quái đó! Đó là bà chúa của mọi ả yêu quái có thể tưởng tượng ra trên đời này! Khoái quá đi! Thế là nó bỏ về à? Bây giờ tôi... chà... tôi sẽ chạy đến nó! Aliosa, đừng kết tội tôi, tôi đồng ý rằng bóp cổ nó chết còn là nhẹ...

- Nhưng còn Caterina Ivanovna! - Aliosa buồn rầu kêu lên.

- Nàng thì tôi cũng hiểu, tôi nhìn thấy tâm can nàng, và nhìn rõ hơn bao giờ hết. Đây là một khám phá của cả bốn nước trên thế giới, ồ không, năm nước chứ![1] Dám đi một nước cờ như thế! Đấy đích thị là cô Catenca sinh viên dám đến gặp gã sĩ quan thô lỗ ngông cuồng với mục đích cao quý là cứu cha mình, bất chấp nguy cơ có thể bị làm nhục ghê gớm! Vẫn là những thói

[1] Mitia định nói là "năm châu" (N.D).

kiêu hãnh ấy, vẫn là nhu cầu mạo hiểm ấy, vẫn là sự thách thức số phận, sự thách thức đẩy tới giới hạn tột cùng! Chú bảo là bà cô nàng đã can ngăn phải không? Chú nên biết đấy là bà cô độc đoán nhất, đấy là em ruột của bà quan ở Moxcva, bà ta còn kiêu kỳ hơn cả cháu, nhưng chồng bà ta biển thủ công quỹ bị vỡ lở, mất hết tài sản và mọi thứ khác, thế là bà vợ kiêu ngạo phải xuống nước, từ đó hết vênh vang. Bà ta đã can ngăn Catia mà cô nàng không nghe. "Ta có thể thắng được hết, tất cả đều tùy thuộc ở ta, nếu ta muốn ta sẽ bùa chài được cả Grusenca nữa". - Nàng tin chắc ở bản thân mình, đánh giá quá cao khả năng của mình, vậy thì lỗi tại ai? Chú tưởng nàng cố ý hôn tay Grusenca trước là có tính toán ranh mãnh hả? Không, thực bụng đấy, nàng thực bụng mê say Grusenca, nghĩa là không phải mê say Grusenca, mà là mê say niềm mơ ước của nàng, cơn mê sảng của nàng, vì mơ ước ấy, cơn mê sảng ấy chính là nàng! Aliosa yêu quý, chú làm thế nào thoát khỏi tay những cô nàng như thế? Chú vén áo thụng lên mà chạy phải không? Ha - ha - ha!

- Anh ơi, hình như anh không để ý đến việc anh đã xúc phạm chị Caterina Ivanovna vì đã kể cho Grusenca câu chuyện xảy ra hôm ấy, Grusenca nói đốp vào mặt chị ấy: "Cô lén đến bán sắc đẹp của mình cho bọn ăn chơi". Anh ơi, còn gì xúc phạm hơn thế nữa? - Aliosa khổ tâm nhất vì ý nghĩ rằng anh mình dường như vui sướng về việc Caterina Ivanovna bị sỉ nhục, mặc dù cố nhiên không thể có chuyện như vậy.

- Chết nỗi! - Dmit'ri Fiodorovitr bỗng cau có và đập tay vào trán. Mãi đến bây giờ chàng mới sực nhớ ra, tuy vừa rồi Aliosa đã kể hết, cả sự xúc phạm, cả tiếng kêu của Caterina Ivanovna: "Anh chú là thằng đểu cáng!". - Ồ, quả có vậy, có lẽ tôi đã kể với Grusenca về "cái ngày ác hại ấy", như Catia đã nói. Phải, đúng thế, tôi đã kể, tôi nhớ ra rồi! Đấy là ở Mocroe, lần ấy tôi say, bọn

gái Zigan hát xướng... Nhưng tôi khóc nức nở, tôi khóc nức nở, quỳ gối cầu khẩn trước ảnh Catia, và Grusenca hiểu điều đó. Lúc ấy nó hiểu hết, tôi nhớ, chính nó cũng khóc... A, đồ quỷ! Nhưng bây giờ có thể khác được không? Lúc ấy nó khóc, mà bây giờ... Bây giờ nó "thọc mũi dao vào tim!". Đàn bà là thế đấy.

Chàng cúi đầu nghĩ ngợi.

- Đúng, tôi là thằng đểu cáng! Hiển nhiên là thằng đểu - Chàng bỗng thốt lên bằng giọng ảo não. - Đằng nào cũng thế thôi, khóc hay không thì vẫn cứ là thằng đểu! Chú hãy nói lại với nàng rằng tôi xin chịu cái tiếng ấy, nếu điều đó có thể an ủi nàng. Thôi đủ rồi, vĩnh biệt chú, lắm lời làm gì! Chẳng vui vẻ gì. Chú đi đường chú, tôi đi đường tôi. Tôi không muốn gặp chú nữa trước phút chót. Vĩnh biệt Alecxei! - Chàng xiết chặt tay Aliosa và vẫn cúi gằm xuống, không ngẩng đầu lên, tuồng như chạy trốn, rảo bước đi về phía thành phố. Aliosa nhìn theo anh, không tin rằng anh mình cứ thế đi hẳn.

- Khoan đã, Alecxei, còn một điều này nữa, mà chỉ thú nhận với chú thôi đấy! - Dmit'ri Fiodorovitr đột nhiên quay lại. - Hãy nhìn tôi, nhìn cho kỹ vào: chú thấy đấy, ở đây, chỗ này này, một sự ô nhục ghê gớm đang được chuẩn bị. (Khi nói mấy tiếng: "chỗ này này", Dmit'ri Fiodorovitr đấm vào ngực mình với bộ dạng kỳ lạ như thể sự ô nhục được giữ chính trong ngực chàng, ở chỗ nào đó, có lẽ trong túi, hay trong cái túi khâu đeo ở cổ). Chú biết tôi đó: tôi là thằng đê tiện, thằng đê tiện có hạng! Nhưng chú nên biết rằng cho dù trước kia, bây giờ hay sau này, tôi có làm gì đi nữa thì cũng không cái gì có thể sánh với cái điều ô nhục mà giờ đây, lúc này tôi đang mang trên ngực tôi đây, chỗ này, chỗ này, cái đó nó đang hoạt động, đang diễn ra, tôi hoàn toàn có quyền chặn nó lại, tôi có thể chặn nó lại hay thực hiện nó, chú nên biết như vậy! Chú nên biết rằng tôi sẽ làm việc đó,

chứ không dẹp nó đi. Ban nãy tôi đã kể hết với chú, nhưng chuyện này thì tôi không thể, bởi vì ngay cả tôi cũng chưa đủ trơ đến thế! Tôi vẫn còn có thể dừng lại; nếu dừng lại thì ngày mai tôi còn có thể cứu vãn được một nửa danh dự, nhưng tôi sẽ không dừng lại, tôi sẽ thực hiện một mưu đồ đê mạt, chú sẽ là người làm chứng rằng tôi đã nói trước, đã biết trước! Cái chết và bóng tối! Không cần giải thích, đến lúc ấy chú sẽ biết. Cái ngõ hẻm hôi hám và ả yêu quái! Vĩnh biệt. Đừng cầu nguyện cho tôi, tôi không xứng đáng, với lại cũng chẳng cần, hoàn toàn không cần... tôi hoàn toàn không cần! Xê ra!...

Dmit'ri đột nhiên bỏ đi, lần này thì đi hẳn, Aliosa đi về tu viện. "Sao ta lại không bao giờ thấy mặt anh ấy nữa là thế nào, anh ấy nói gì vậy nhỉ? - Aliosa ngơ ngác. - Ngày mai nhất định tìm gặp anh ấy, ta sẽ tìm bằng được, anh ấy nói cái gì kỳ quặc vậy!"...

*
* *

Aliosa đi vòng quanh tu viện và qua khoảng rừng thông vào thẳng tu xá. Người ta mở cửa cho anh, tuy vào giờ này người ta không cho ai vào nữa. Tim anh run rẩy khi anh vào phòng trưởng lão: "Sao ta lại đi, tại sao Cha lại bảo ta "hoàn tục"? Ở đây yên tĩnh, thánh thiện, còn ở ngoài thì rối loạn, ở đấy tối tăm mịt mù làm ta lập tức mất hướng và lạc đường...".

Trong phòng trưởng lão có anh tập tu Porfiri và một thầy tu, Cha Paixi. Cha Paixi cứ mỗi giờ lại vào thăm nom sức khỏe Cha Zoxima, Aliosa lo sợ khi biết tình trạng của trưởng lão mỗi lúc một nguy kịch. Hôm nay ngay cả cuộc mạn đàm buổi tối với giáo hữu cũng phải bỏ. Thông thường ngày nào cũng thế, buổi

tối sau khi làm lễ, trước khi đi ngủ, các giáo hữu trong tu viện kéo đến phòng trưởng lão, mỗi người xưng tội với trưởng lão, công nhiên nói trước mọi người những tội lỗi của mình trong ngày hôm ấy, những mơ ước và ý nghĩ tội lỗi, những sự cám dỗ, cả những chuyện xích mích với nhau nếu có. Một số người quỳ gối xưng tội. Trưởng lão xá miễn, dàn hòa, răn bảo, bắt sám hối, ban phước rồi cho về. Những người chống đối chế độ trưởng lão đả kích chính lối "xưng tội" tập thể như thế, cho rằng nó bôi bác phép xưng tội vốn là một bí tích, nó là sự nhạo báng, tuy sự thực khác hẳn. Thậm chí người ta trình với đấng bề trên địa phận rằng lối xưng tội như thế chẳng những không đạt được mục đích tốt lành, mà thực ra còn cố ý đưa người ta vào tội lỗi và cám dỗ. Nhiều giáo hữu lấy làm khó chịu khi phải đến họp mặt ở phòng trưởng lão, nhưng buộc lòng phải đến vì mọi người đều làm như thế, và để khỏi mang tiếng là kiêu căng và rắp tâm nổi loạn. Nghe nói rằng một số giáo hữu trước khi đến xưng tội buổi tối, đã bàn định trước với nhau: "Tôi sẽ nói là ban sáng tôi cáu với anh, anh cứ nhận là đúng thế nhé". - Chỉ cốt để có cái mà nói cho xong chuyện. Aliosa biết rằng đôi khi có thế thật. Anh cũng biết rằng có những giáo hữu rất bất bình về cái lệ ngay cả thư từ của bà con gửi đến cho người trong tu viện cũng phải đưa lên trưởng lão bóc ra đọc trước đã. Tất nhiên với giả định là việc đó phải được thực hiện một cách tự do và chân tình, thực bụng, do phục tùng tự nguyện cốt để được khuyên bảo nhằm cứu rỗi linh hồn, nhưng thực ra nhiều khi cũng chẳng thành thật gì cho cam, mà trái lại còn gượng gạo và giả dối. Nhưng những người nhiều tuổi và giàu kinh nghiệm nhất trong các giáo hữu cứ một mực cho rằng "với những người thành tâm vào đây tu hành thì sự vâng lời và công tích ấy chắc chắn sẽ đem lại sự cứu rỗi và vô cùng có lợi cho họ; trái lại người nào lấy thế làm khó chịu và ca thán thì có thể nói đấy không phải là bậc

chân tu và họ vào tu viện chỉ hoài công, cõi tục mới là chỗ của họ. Chẳng riêng gì trong cõi tục, mà ngay cả trong đền thờ cũng không tránh được tội lỗi và ma quỷ, vì vậy không nên dung túng tội lỗi".

- Cha yếu lắm rồi, bây giờ lúc nào cũng thiêm thiếp. - Cha Paixi thì thầm với Aliosa sau khi đã ban phước cho anh. - Đánh thức Cha dậy rất khó. Nhưng cũng không nên đánh thức. Cha đã thức giấc chừng năm phút, Cha yêu cầu chuyển sự ban phước của Cha cho giáo hữu và bảo các giáo hữu cầu nguyện ban đêm cho Cha. Sáng mai Cha có ý định chịu lễ ban thánh thể lần nữa. Cha có nhắc đến con, Alecxei ạ. Cha hỏi con đã đi chưa, chúng ta trả lời rằng con hiện ở thành phố. "Ta đã ban phước cho nó, chỗ của nó là ở đấy, chứ hiện thời chưa phải ở đây". - Cha dạy như vậy đấy. Cha nhắc đến con với tấm lòng yêu thương, chăm sóc, con có hiểu tại sao con được như thế không? Nhưng tại sao Cha lại định rằng tạm thời con phải hoàn tục? Như vậy là Cha thấy trước điều gì trong số phận của con! Alecxei, con nên hiểu rằng nếu con có hoàn tục thì là để thực hiện một nhiệm vụ mà trưởng lão giao phó cho con, chứ không phải là để đấu tranh với cuộc sống hư phù và thú vui trần thế...

Cha Paixi đi ra. Trưởng lão sắp từ trần. Aliosa không còn hồ nghi gì nữa. Cha còn có thể sống được một vài ngày nữa. Với tấm lòng nồng nhiệt, Alecxei quyết định dứt khoát rằng mặc dù anh đã hứa đến gặp bố, gặp mẹ con bà Khokhlacova, gặp anh Dmit'ri và Caterina Ivanovna, ngày mai anh sẽ không rời khỏi tu viện và sẽ ở bên trưởng lão cho đến khi Cha mệnh chung. Tim anh bừng lên niềm yêu thương, anh tự trách mình trong thời gian vào thành phố đã có lúc quên đi người sắp qua đời ở trong tu viện, người mà anh sùng kính nhất đời. Anh vào phòng trưởng lão, quỳ xuống và rạp đầu sát đất trước người đang ngủ.

Trưởng lão ngủ yên, không động cựa, thở đều và yếu ớt, hầu như khó nhận thấy. Mặt Cha điềm tĩnh.

Khi tiến lại phòng bên kia, căn phòng mà ban sáng trưởng lão tiếp khách, Aliosa hầu như không thay quần áo, chỉ tháo ủng, nằm lên chiếc đi văng nhỏ bọc da hẹp và cứng mà lâu nay anh vẫn ngủ đêm tại đó, chỉ mang đến một chiếc gối. Đã lâu anh quên trải nệm (cái nệm mà bố đã bảo anh mang về nhà). Anh chỉ cởi áo thụng và đắp thay chăn. Nhưng trước khi ngủ, anh quỳ xuống cầu nguyện hồi lâu. Trong khi cầu nguyện nhiệt thành, anh không cầu xin Chúa giúp anh hiểu rõ nguồn cơn sự bối rối của mình, mà chỉ hết lòng cầu mong có được cảm giác thiết tha vui sướng bao giờ cũng đến với anh sau mỗi lần ngợi khen Chúa, tất cả bài nguyện của anh trước khi đi ngủ chỉ là ngợi khen Chúa. Niềm vui sướng đến với anh đưa anh vào giấc ngủ nhẹ nhàng êm ả. Trong lúc cầu nguyện, tình cờ anh sờ thấy trong túi phong thư nhỏ màu hồng mà cô người hầu của Caterina Ivanovna đã đuổi theo anh và trao cho anh. Anh bối rối, nhưng anh đọc hết bài nguyện. Rồi ngần ngừ một lát, anh mở phong thư. Bức thư ký tên Liza, cô con gái nhỏ tuổi nhất của bà Khokhlacova mà ban sáng đã chế nhạo anh trước mặt trưởng lão.

"Anh Alecxei Fiodorovitr, - cô gái viết, - em viết thư cho anh tuyệt không để ai biết, kể cả mẹ nữa, em biết như thế là không tốt. Nhưng em không thể sống được nếu không nói với anh những gì đã nảy sinh trong tim em, điều đó tạm thời không ai được biết ngoài hai chúng ta. Nhưng em làm thế nào nói được với anh điều em muốn nói? Người ta bảo giấy không biết đỏ mặt, em cam đoan với anh rằng nói thế là không đúng, giấy cũng biết đỏ mặt tưng bừng như em lúc này đấy. Aliosa yêu dấu, em yêu anh, yêu từ tấm bé, từ hồi ở Moxcva, khi anh hoàn toàn không như bây giờ, và yêu suốt đời. Em đã chọn anh trong trái

tìm em để hòa nhập hẳn với anh, rồi về già thì đôi ta cùng lìa bỏ cõi đời một lúc. Cố nhiên với điều kiện là anh rời bỏ tu viện. Còn về tuổi chúng ta thì chúng ta sẽ chờ cho đến tuổi luật định. Đến lúc ấy nhất định em sẽ hạnh phúc, em sẽ đi lại và khiêu vũ được. Điều ấy khỏi nói.

Anh thấy đấy, em đã nghĩ kỹ hết, duy có một điều em nghĩ không ra: anh sẽ nghĩ thế nào về em khi đọc lá thư này? Em lúc nào cũng cười cợt và nghịch ngợm, vừa rồi em chọc tức anh, nhưng em cam đoan với anh rằng lúc này, trước khi cầm bút, em cầu nguyện trước ảnh Đức Mẹ, ngay cả giờ đây em cũng đang cầu nguyện và gần như khóc.

Điều bí mật của em ở trong tay anh, ngày mai khi anh đến, em không biết làm sao em có thể nhìn mặt anh. Ôi chao, anh Alecxei Fiodorovitr, nếu như em lại không nén được và như một con ngốc, nhìn anh em lại phá lên cười như mới đây thì sẽ ra sao? Anh sẽ cho em là một con bé xấu bụng hay chế nhạo và sẽ không tin lá thư của em. Bởi thế em van anh, anh yêu dấu, nếu anh thông cảm với em thì ngày mai khi đến đây anh đừng nhìn thẳng vào mắt em, vì bắt gặp mắt anh có lẽ thế nào em cũng phá lên cười, nhất là anh sẽ mặc chiếc áo dài ấy... Ngay lúc này em cũng lạnh toát cả người khi nghĩ đến lúc ấy, vậy lúc vào anh hãy đừng nhìn em vội, mà nhìn mẹ hay nhìn ra cửa sổ...

Thế là em đã viết cho anh một lá thư tình, trời ơi, em đã làm gì thế này! Anh Aliosa, xin đừng khinh em, còn nếu em đã làm điều gì rất xấu khiến anh phiền lòng thì hãy thứ lỗi cho em. Bây giờ thanh danh em đã vĩnh viễn tiêu ma, điều bí mật ấy nằm trong tay anh.

Hôm nay thế nào em cũng sẽ khóc. Tạm biệt, chờ đến cuộc gặp gỡ *khủng khiếp*. Liza.

P.S. Anh Aliosa, thế nào anh cũng đến nhé, nhất định đến nhé! Liza!".

Aliosa đọc thư mà ngạc nhiên, anh đọc hai lần, nghĩ ngợi và bỗng cười khe khẽ, thích thú. Anh giật mình, cảm thấy cười như thế là tội lỗi. Nhưng lát sau anh lại cười, tiếng cười vẫn khe khẽ và hạnh phúc như thế. Anh chậm rãi cho thư vào phong bì, làm dấu thánh và đi nằm. Tâm hồn anh bỗng trở lại thư thái. "Lạy Chúa, xin Chúa tha thứ cho tất cả bọn họ. Chúa che chở cho những con người bất hạnh và cuồng loạn, xin Chúa dắt dẫn họ. Chúa cứu vớt họ đi lên con đường của Chúa. Chúa là Tình Yêu. Chúa sẽ ban niềm vui cho mọi người!" - Aliosa lẩm bẩm, làm dấu thánh và thiếp đi trong giấc ngủ yên tĩnh.

PHẦN HAI

Quyển Bốn
VÕ XÉ

I. CHA FERAPONT

Alecxei thức dậy từ tinh mơ, lúc chưa sáng. Trưởng lão đã thức giấc và cảm thấy mình yếu lắm, tuy vậy, Cha muốn trở dậy ra ngồi ghế bành. Cha hoàn toàn tỉnh táo; vẻ mặt Cha tuy rất mệt mỏi, nhưng tươi tỉnh, gần như vui sướng, ánh mắt vui vẻ, niềm nở, mời mọc. "Có lẽ Cha sẽ không sống qua được ngày hôm nay". - Cha nói với Aliosa; rồi Cha ngỏ ý muốn xưng tội và chịu phép ban thánh thể ngay. Giáo đạo của trưởng lão bao giờ cũng là Cha Paixi. Xong hai bí tích đến lễ xức dầu thánh. Các tu sĩ kéo đến, trai phòng dần dần đầy chật người ở tu xá. Ngày đã sáng rõ. Rồi người của tu viện cũng kéo đến. Xong lễ, trưởng lão muốn vĩnh biệt và hôn mọi người. Căn phòng chật chội, người đến trước lui ra nhường chỗ cho người khác. Trưởng lão đã sang ngồi ghế bành, Aliosa đứng cạnh Cha. Cha nói và dạy bảo, gắng hết sức còn lại, tiếng nói của Cha tuy yếu, nhưng rắn rỏi. "Bao nhiêu năm tôi dạy bảo anh em, thành thử dường như đã thành thói quen hay nói, mà đã nói là khuyên bảo, thành thử đối với tôi im lặng hầu như còn khó hơn nói,

các Cha và giáo đồ yêu quý ạ, dù là lúc yếu đau như bây giờ". Cha nói đùa, cảm động nhìn những người xúm xít xung quanh. Sau này Aliosa nhớ lại một số điều Cha đã nói lúc ấy. Nhưng mặc dù Cha nói rành rẽ, giọng nói khá rắn rỏi, nhưng lời lẽ khá rời rạc. Cha nói nhiều điều, dường như muốn nói hết, nói hết một lần nữa trước phút chót tất cả những gì chưa kịp nói, không phải chỉ để răn dạy, mà dường như vì khao khát chia sẻ niềm vui sướng xuất thần với tất cả mọi người, thổ lộ tâm tình một lần nữa trong đời...

"Hãy thương yêu lẫn nhau, hỡi các Cha. - Trưởng lão khuyên dạy (như sau này Aliosa nhớ lại). - Hãy yêu mến con dân của Chúa. Chúng ta không thánh thiện hơn người thế tục dù rằng chúng ta ẩn mình tu hành trong những bức tường này, trái lại mỗi người đến đây đều tự biết rằng mình đến đây tức là mình tồi tệ hơn mọi người thế tục trên trái đất... Người tu hành sống càng lâu ở nơi ẩn cư thì càng phải nhận thấy điều đó một cách nhậy bén hơn. Bởi vì nếu trái lại thì chẳng việc gì ta phải đến đây. Chỉ khi nhận rõ được rằng chẳng những ta tồi hơn mọi người thế tục, mà còn có lỗi với mọi người về mọi tội lỗi của con người, cả những tội lỗi chung của nhân loại cũng như riêng của từng người, thì khi đó mục đích thống nhất của chúng ta mới đạt được. Bởi vì, hỡi các giáo hữu thân thương, nên biết rằng mỗi người chúng ta chắc chắn đều phải chịu lỗi về mọi sự và mọi người trên trái đất, không phải chỉ về lỗi chung của nhân loại, mà mỗi người riêng biệt phải chịu trách nhiệm về tất cả mọi người và về từng người trên trái đất này. Ý thức đó là công quả của con đường tu hành và của mỗi người trên trái đất. Bởi vì người tu hành không phải loại người riêng biệt, họ chỉ là những người mà mọi người trên trái đất cũng phải được như thế. Chỉ khi ấy trái tim chúng ta mới thấm thía tình yêu vô lượng, phổ

quát, không biết chán. Khi ấy mỗi người chúng ta sẽ thu phục được cả thế giới bằng tình yêu và gột rửa sạch tội lỗi của thế gian bằng nước mắt... Mỗi người hãy suy ngẫm về bản thân, hãy không ngừng xưng tội. Đừng sợ tội lỗi của mình, dù đã ý thức được tội lỗi, miễn là biết ăn năn, nhưng đừng đặt điều kiện với Thượng đế. Tôi nhắc lại, đừng kiêu ngạo. Đừng kiêu ngạo với người bé mọn, cũng đừng kiêu ngạo với người lớn lao. Đừng thù ghét những người chối bỏ mình, những người bêu riếu mình, những người lăng mạ mình hay vu khống mình. Đừng thù ghét những người vô thần, những kẻ truyền bá điều ác, những người duy vật, kể cả những kẻ độc ác trong bọn họ, chứ đừng nói gì những người tốt, bởi vì trong số họ có nhiều người tốt, nhất là trong thời đại chúng ta. Lúc cầu nguyện hãy nhớ đến họ: lạy Chúa, hãy cứu vớt tất cả những người không có ai cầu nguyện cho, cả những người không muốn cầu nguyện. Tôi xin thêm: không phải vì kiêu ngạo mà con cầu Chúa như thế, lạy Chúa, mà vì chính con xấu xa hơn tất thảy... Hãy yêu con dân của Chúa, đừng để những người lạ đoạt mất bầy chiên, vì nếu ta ngủ thiếp đi trong sự lười nhác và kiêu căng ngạo mạn, nhất là trong sự vụ lợi thì người của tất cả các nước sẽ đến và lấy mất bầy chiên của ta. Hãy không ngừng giảng Phúc Âm cho dân chúng... Đừng bắt quyên cúng nặng nề... Đừng ham vàng bạc, đừng cất giữ... Hãy vững đức tin và giữ lấy ngọn cờ. Hãy giương cao ngọn cờ...". Trưởng lão nói rời rạc hơn so với sự trình bày ở đây mà Alecxei đã ghi lại sau này. Đôi khi Cha ngừng hẳn, như để lấy hơi sức, nhưng Cha dường như ở trạng thái xuất thần. Mọi người cảm kích nghe Cha nói tuy nhiều người ngạc nhiên về lời lẽ của Cha và thấy nó tối tăm... Sau này họ nhớ lại tất cả những lời đó. Khi Aliosa rời khỏi phòng chốc lát, anh sửng sốt vì vẻ hồi hộp và chờ đợi của tất cả các giáo đồ tụ tập trong phòng và xung quanh

phòng. Một số người gần như lo lắng, số khác thì nghiêm trang. Tất cả đều chờ đợi một cái gì vĩ đại xảy ra ngay sau khi trưởng lão mệnh một. Xét theo một góc độ nào đó, sự chờ đợi ấy chỉ là xốc nổi, nhưng ngay cả những thầy tu nghiêm nghị nhất cũng lây nhiễm tâm trạng đó. Nghiêm nghị nhất là khuôn mặt Cha Paixi. Aliosa rời khỏi phòng chỉ vì có một tu sĩ nhắn riêng anh rằng Rakitin từ thành phố đến mang theo một lá thư lạ lùng của bà Khokhlacova gửi cho anh. Bà cho Aliosa biết một tin kỳ dị, hết sức kịp thời. Số là hôm qua, trong số những người đàn bà bình dân giàu đức tin đến để tỏ lòng sùng kính trưởng lão và xin ban phước, có một bà già ở thành phố, tên là Prokhorovna, vợ một hạ sĩ quan. Bà ta hỏi trưởng lão: liệu bà có thể ghi tên xin cầu nguyện cho con trai bà, coi như người đã chết, trong lễ cầu siêu ở nhà thờ được không? Con trai bà là Vaxenca, tòng ngũ ở tận Xibir xa xôi, tỉnh Ircutxc, đã một năm nay không có tin tức gì. Trưởng lão trả lời hết sức nghiêm khắc, cấm làm như vậy và bảo rằng việc làm như vậy chẳng khác gì thuật phù thủy. Nhưng sau đó Cha tha thứ cho bà ta về sự ngu dốt, Cha nói thêm "như đọc trong cuốn sách hậu vận" (lời bà Khokhlacova viết trong lá thư) và an ủi bà lão rằng "Vaxia con trai bà chắc chắn còn sống và chẳng bao lâu nữa sẽ về hay sẽ gửi thư về, bà cứ về nhà chờ sẽ thấy. Thế rồi thế nào? - Bà Khokhlacova hoan hỉ viết thêm, - lời tiên tri đã thành sự thực, đúng phăm phắp, thậm chí còn hơn thế nữa". Bà lão vừa về đến nhà thì người ta đưa ngay cho bà lá thư bà hằng mong đợi từ Xibir gửi về. Nhưng không phải chỉ có vậy: trong lá thư ấy, viết ở dọc đường, từ Ecaterinburg, Vaxia báo tin cho mẹ biết anh đang trên đường trở về Nga, cùng đi với một viên chức, ba tuần sau khi mẹ nhận được thư này, anh ta "hy vọng được ôm hôn mẹ". Bà Khokhlacova khẩn khoản yêu cầu Aliosa báo ngay cho Cha viện trưởng và toàn thể các giáo đồ biết

"phép lạ tiên tri" ấy đã thành sự thật: "Tất cả mọi người phải được biết điều đó!" - bà kết luận bức thư của mình bằng lời cảm thán như thế. Thư viết một cách vội vã, sự xúc động của người viết lộ rõ trong mỗi dòng. Nhưng Aliosa chẳng cần gì phải báo tin, mọi người đã biết cả rồi: khi nhờ một tu sĩ đi tìm Aliosa, Rakitin còn nhờ ông ta "kính cẩn trình với Cha Paixi rằng y có việc muốn báo để Cha biết, nhưng việc đó quan trọng đến mức y không dám trì hoãn lấy một phút, thành thử y khấu đầu cúi xin Cha miễn thứ cho sự táo tợn của y". Bởi vì theo yêu cầu của Rakitin, tu sĩ đã trình với Cha Paixi trước rồi, nên sau khi Aliosa đọc thư, anh chỉ còn đưa Cha để Cha giữ làm tài liệu. Ngay cả một người nghiêm nghị và hoài nghi như Cha Paixi mà sau khi cau mày đọc lá thư báo tin về "phép lạ", Cha cũng không thể hoàn toàn nén được tình cảm của mình. Mắt Cha lóe lên, miệng mỉm cười nghiêm trang thấm thía.

- Chúng ta sẽ còn thấy nhiều điều nữa, chứ đâu phải chỉ có thế! - Cha buột thốt lên.

- Chúng ta sẽ còn thấy nhiều điều nữa, sẽ còn thấy nhiều điều nữa! - Các tu sĩ đứng xung quanh nhắc lại nhưng Cha Paixi lại cau mày, yêu cầu tất cả mọi người tạm thời đừng nói cho ai biết "cho đến khi có bằng chứng xác thực hơn, bởi vì trong đời có nhiều chuyện vu vơ lắm, và chăng trường hợp này cũng có thể chỉ là việc xảy ra một cách tự nhiên", - Cha nói thêm một cách thận trọng, như để khỏi áy náy, tuy Cha gần như không tin lời giáo đầu của mình, người nghe cũng thấy rõ như vậy. Lúc ấy cả tu viện cũng như nhiều người thế tục đến dự lễ trọng cố nhiên cũng biết như vậy. Người sửng sốt hơn cả về phép lạ đã diễn ra có lẽ là thầy tu ở tu viện "Thánh Xilvext'r", một tu viện nhỏ trong tỉnh Obdorxc tại phương Bắc xa xôi. Ông đã đến chào trưởng lão hôm qua, đứng cạnh bà Khokhlacova và trỏ vào cô con gái "đã

được chữa khỏi bệnh" của bà ta và hỏi trưởng lão bằng một giọng xúc động: "Sao ông dám làm những việc như thế này?".

Bây giờ ông đã hơi băn khoăn và gần như không biết nên tin cái gì. Chiều hôm qua ông ta đã đến thăm Cha Ferapont ở một phòng tu biệt tích sau khu nuôi ong và ông sửng sốt vì cuộc gặp gỡ ấy, nó để lại cho ông ta một cảm tưởng kinh khủng. Ông già ấy, Cha Ferapont, là tu sĩ cao tuổi nhất, một người thuộc giáo phái "kiêng nói", ăn uống vô cùng khắm khổ mà chúng tôi đã nói ở trên, ông ta là người chống đối trưởng lão Zoxima, cái chính là chống đối chế độ trưởng lão mà ông ta coi là sự đổi mới có hại và khinh suất. Đấy là một đối thủ cực kỳ nguy hiểm, mặc dù ông ta là người "kiêng nói" và hầu như không nói năng gì với ai. Ông ta nguy hiểm chủ yếu là vì rất nhiều giáo đồ hoàn toàn đồng tình với ông ta, rất nhiều người thế tục tôn sùng ông ta là bậc công chính khổ tu vĩ đại, mặc dù chắc chắn họ coi ông ta là điên gàn. Nhưng sự điên gàn cũng có sức cám dỗ. Cha Ferapont không bao giờ đến trưởng lão Zoxima. Tuy ông ta ngụ trong tu xá, nhưng ông ta không bao giờ bận tâm đến nội quy của tu xá, bởi vì ông xử sự đúng như một người điên gàn. Ông ta đã bảy mươi lăm tuổi, nếu không phải là hơn thế, ông ta ở một chỗ phía sau khu nuôi ong, nơi góc tường, trong một căn nhà gỗ cũ kỹ đổ nát, cất từ lâu lắm rồi, đâu từ thế kỷ trước, dành cho một thầy tu phải "kiêng nói" chịu ăn uống khắm khổ cũng không ai bì kịp, đấy là Cha Iona sống đến một trăm linh năm tuổi và cho đến nay trong tu viện và các vùng lân cận, người ta vẫn đồn đại những chuyện hết sức kỳ dị về công quả của Cha. Bảy năm trước, Cha Ferapont rút cuộc đã buộc người ta phải để ông ta đến ở căn nhà cô tịch nhất ấy, đó chỉ là căn nhà nhỏ giống nhà nguyện vì có rất nhiều ảnh thánh với vô số đèn thờ ngày đêm leo lét ở phía trước - những thứ này do người đi lễ quyên cúng - và Cha

Ferapont dường như là người trông coi đèn nến. Nghe nói (mà cũng đúng như thế thật), Cha Ferapont chỉ ăn hai funt bánh mì trong ba ngày, không hơn. Cứ ba ngày một lần, người nuôi ong ở đây đem số bánh mì ấy đến cho Cha, nhưng Cha Ferapont cũng ít khi thốt lên lấy một lời ngay cả với người phục dịch ông như vậy. Bốn funt bánh mì ấy cùng với bánh thánh ngày chủ nhật mà Cha viện trưởng gửi đều đặn đến cho ông sau buổi lễ muộn là toàn bộ thực phẩm ông dùng trong một tuần. Nước uống trong chiếc ca thì người ta thay cho ông hàng ngày. Ít khi ông dự các buổi lễ. Những người sùng mộ đến thăm có khi thấy ông quỳ gối cầu nguyện suốt ngày, không hề đứng lên và không nhìn ngó xung quanh. Nếu có nói chuyện với họ thì ông nói gọn lỏn, nhát gừng, kỳ lạ và bao giờ cũng thô lỗ. Nhưng rất ít khi ông nói chuyện với khách đến thăm, phần lớn trường hợp ông chỉ thốt lên một tiếng kỳ dị bao giờ cũng hết sức bí ẩn đối với khách, rồi sau đó, bất kể người ta nài nỉ thế nào, ông cũng không giải thích gì hết. Ông không có chức sắc, chỉ là một tu sĩ mà thôi. Có tin đồn lạ lùng, thực ra giữa những người ngu tối nhất, rằng Cha Ferapont tiếp xúc với thần linh và chỉ đàm luận với thần linh, vì thế Cha không chuyện trò với người trần. Ông thầy tu ở Obdorxc lần mò đến chỗ đó ong theo chỉ dẫn của người nuôi ong cũng là một thầy tu rất ít lời và cau có, rồi ông đến phòng tu của Cha Ferapont. "Có thể Cha sẽ nói với ông vì ông là khách mới đến, mà cũng có thể ông chẳng moi được lời nào ở Cha đâu". - Người nuôi ong đã báo trước cho ông biết. Lúc đến gần, như lời ông thầy tu thuật lại sau này, trong lòng ông hết sức sợ hãi. Bấy giờ đã cuối chiều. Cha Ferapont đang ngồi trên một chiếc ghế băng thấp bên cửa. Trên đầu Cha, cây du cổ thụ khổng lồ rì rào cành lá. Khí lạnh chiều hôm lùa tới. Thầy tu Obdorxc phủ phục trước vị thánh hài và xin ban phước.

- Ông muốn tôi phủ phục trước ông sao, thầy tu kia? - Cha Ferapont thốt lên. - Đứng dậy đi!

Thầy tu đứng dậy.

- Hỡi người ban phước và nhận phước, ngồi xuống đây. Thầy từ đâu tới?

Điều làm cho ông thầy tu tội nghiệp kia ngạc nhiên nhất là Cha Ferapont, mặc dù hiển nhiên là ăn uống cực kỳ kham khổ và tuổi đã rất cao, nhưng nom vẫn quắc thước, thân hình cao lớn, không còng chút nào, mặt tươi tỉnh, tuy gầy nhưng khỏe mạnh. Chắc chắn là vẫn sung sức lắm. Vóc dáng như lực sĩ. Mặc dù tuổi cao như thế, râu tóc chưa bạc hẳn, dày rậm, vẫn còn đen. Mắt màu xám, to, ngời sáng, nhưng lồi hẳn ra, thậm chí khiến người ta ngạc nhiên. Khi nói thì nhấn mạnh âm "ô". Cha mặc chiếc áo *armiăc*[1] bằng dạ thô của tù (loại dạ này trước kia có tên gọi như thế), một sợi thừng to thay dây lưng. Cổ và ngực lộ trần ra. Dưới tấm áo *armiăc* là chiếc sơ mi bằng vải thô cực dày, gần như đen nhẻm, hàng tháng không thay. Nghe nói Cha mang trên mình, dưới tấm áo *armiăc*, những vật nặng tới ba mươi funt. Chân không bít tất đi đôi giày cũ nát bươm.

- Tôi ở một nhà tu nhỏ "Thánh Xilvext'r" tỉnh Obdorxc tới đây. - Thầy tu mới tới nói bằng giọng khiêm nhường, cặp mắt tò mò, nhưng hơi sợ hãi liếc nhanh nhìn nhà ẩn tu.

- Tôi đã đến nhà tu Xilvext'r của ông. Tôi đã từng ở đấy. Xilvext'r có khỏe mạnh không?

Thầy tu ngập ngừng.

- Các người ngớ ngẩn quá! Các người ăn kham như thế nào?

- Cứ theo lệ cổ quy định cho người khổ tu: trong tuần chay,

---

[1] Một loại áo ngoài vạt dài của nông dân thời trước (N.D).

thứ hai, thứ tư và thứ sáu nhịn ăn hẳn. Thứ ba, thứ năm thì các giáo đồ dùng bánh mì trắng, nước quả với mật ong, quả ngấy móc hay bắp cải muối trộn bột yến mạch. Thứ bảy thì canh bắp cải, miến đậu hột, cháo bột nấu bằng nước quả, món nào cũng trộn dầu cây. Chủ nhật, thêm vào canh bắp cải còn cá khô và cháo. Tuần lễ thánh, từ thứ hai cho đến chiều thứ bảy, sáu ngày chỉ có bánh mì với muối, và rau thì ăn sống, lượng thức ăn cũng hạn chế thôi: không phải ngày nào cũng được ăn, mà đúng theo lề luật về tuần đầu tiên. Ngày thứ sáu trước lễ Phục sinh không ăn gì, ngày thứ bảy cũng nhịn cho đến ba giờ, sau đó ăn ít bánh mì với nước và mỗi người uống một chén rượu nho. Ngày thứ năm trước lễ Phục sinh thì chúng tôi ăn món ăn nấu chín không có bơ, uống rượu nho và dùng món ăn khô. Bởi vì Giáo nghị hội ở Laodixe[1] cũng đã nói rõ như sau về ngày thứ năm trước lễ Phục sinh: "Không được bỏ nhịn ăn ngày thứ năm tuần cuối cùng mà làm hỏng cả tuần ăn chay". Ở chỗ chúng tôi tình hình là như thế. Nhưng có thấm thía gì so với Cha, thưa đức Cha vĩ đại, - đã mạnh dạn lên, thầy tu nói thêm, - bởi vì suốt cả năm, ngay cả ngày lễ Phục sinh, Cha chỉ dùng bánh mì với nước lã, mà bánh mì chúng tôi ăn trong hai ngày thì Cha dùng đủ cả tuần. Sự ăn kham ghê gớm như thế của Cha thật là kỳ diệu.

- Thế còn nấm mũ trắng? - Cha Ferapont hỏi một cách đột ngột.

- Nấm mũ trắng ư? - Thầy tu ngạc nhiên hỏi lại.

- Chính thế. Tôi có thể bỏ hẳn bánh mì của họ, hoàn toàn không cần đến nó, khi ấy tôi sẽ vào rừng, sống bằng nấm mũ trắng hay trái cây, còn bọn họ ở đây không thể bỏ bánh mì được,

---

[1] Ở Laodixe, một thành phố Tiểu Á (năm 360 hay 370) có cuộc Hội nghị của Giáo hội đã đề ra những quy tắc khuôn phép của Giáo hội.

vì vậy họ bị ràng buộc với quỷ. Hiện giờ vẫn có những kẻ tà đạo nói rằng chẳng cần gì phải ăn chay kham khổ như thế. Lời bàn của họ thật kiêu căng và nhơ nhớp.

- Ôi, đúng thế ạ. - Thầy tu thở dài.

- Thế ông đã thấy quỷ ở nhà bọn họ chưa? - Cha Ferapont hỏi.

- Ở nhà ai kia ạ?

- Năm ngoái tôi đến nhà Cha viện trưởng vào dịp lễ Thánh linh, từ đấy tôi không đến nữa. Tôi thấy ở một người thì quỷ ngồi trên ngực, nấp dưới tấm áo thụng, chỉ thò sừng ra, ở một người khác thì con quỷ từ trong túi nhìn ra, mắt láo liên, nó sợ tôi; một người khác nữa thì quỷ náu ngay trong bụng, chỗ ô uế nhất; còn một người nữa thì quỷ bám lủng lẳng ở cổ mà anh ta không nhìn thấy nó.

- Cha... Cha nhìn thấy ư? - Thầy tu hỏi.

- Tôi nói là tôi nhìn thấy, nhìn thấu suốt. Lúc rời khỏi nhà Cha viện trưởng, tôi thấy một con quỷ nấp sau cửa trốn tôi, mà nó to ghê gớm, cao khoảng một *arsin* rưỡi hay hơn nữa, cái đuôi kếch sù, màu nâu, dài, đầu đuôi lọt vào khe cửa, tôi đâu có ngu đần gì, tôi sập cửa kẹp lấy đuôi nó. Nó rú rít, lồng lộn, tôi làm dấu thánh ếm nó, làm dấu ba lần. Thế là nó chết ngóm như con nhện bị giẫm bẹp. Bây giờ hắn là nó rữa nát ra trong góc nhà, thối inh lên, vậy mà họ không nhìn thấy, không ngửi thấy. Một năm nay tôi không đến lấy. Vì ông là người xứ lạ đến, tôi mới tiết lộ cho biết đấy.

- Lời Cha nói đến ghê rợn! Nhưng thưa Cha cao cả - thầy tu mỗi lúc một mạnh bạo hơn, - thiên hạ đồn dậy lên, thậm chí cả ở những vùng xa xôi, rằng Cha luôn luôn giao tiếp với Thánh linh phải không ạ?

- Đôi khi Thánh linh xuống đây.

- Xuống đây là thế nào ạ? Dưới hình dạng nào?

- Một con chim.

- Dưới dạng con chim bồ câu ư?

- Đấy là ông nói Thánh linh, còn đây là Đức Thánh thần. Đức Thánh thần thì khác. Ngài có thể biến thành thứ chim khác: khi thì là chim én, khi thì là chim hoàng anh, khi thì là chim sơn tước.

- Làm thế nào Cha nhận ra Đức Thánh thần ở con chim sơn tước?

- Ngài nói.

- Nói bằng tiếng gì?

- Tiếng người.

- Thế ngài nói gì với Cha?

- Hôm nay Ngài báo cho biết sẽ có một thằng ngu đến hỏi những điều nhăng nhít. Này thầy ạ, thầy muốn biết nhiều quá đấy.

- Lời Cha nói thật khủng khiếp, thưa Đức Cha cực ơn phúc và thánh thiện. - Thầy tu lắc đầu nói. Trong đôi mắt hoảng hốt của ông ta cũng lộ rõ cả vẻ ngờ vực nữa.

- Thầy có thấy cái cây kia không? - Cha Ferapont hỏi, sau một lúc im lặng.

- Dạ có, thưa Đức Cha cực ơn phúc.

- Đối với thầy thì đó là cây du, nhưng đối với tôi thì là hình ảnh khác.

- Hình ảnh gì kia ạ? - Thầy tu im lặng, chờ đợi.

- Đôi khi vào ban đêm. Thầy có thấy hai cái cành kia không? Ban đêm đấy là hai cánh tay Chúa Kito giơ về phía tôi và tìm kiếm tôi, tôi thấy rõ rành rành và run lên. Ghê sợ, ôi ghê sợ!

- Có gì đáng sợ nếu như đấy chính là Chúa Kito?

- Chúa sẽ bắt tôi đem đi.

- Ngay lúc còn sống ư?

- Thầy không nghe nói gì về linh hồn và sự vinh hiển của đấng tiên tri Ilya à? Chúa sẽ ôm lấy và đem đi...

Tuy sau cuộc nói chuyện đó, thầy tu ở Obdorxc trở về căn phòng dành riêng cho ông ta mà trong lòng khá băn khoăn, nhưng trái tim ông ta chắc chắn ngả về Cha Ferapont hơn là Cha Zoxima. Thầy tu Obdorxc trước hết quý trọng việc ăn chay, cho nên không lấy gì làm lạ rằng người ăn chay vĩ đại như Cha Ferapont "thấy những điều kỳ diệu". Lời Cha nói cố nhiên có vẻ phi lý, nhưng Chúa Trời biết những lời đó có ý nghĩa gì, mà vì đấng Kito, những thánh hài đó có những lời nói và hành động còn kỳ quặc hơn. Ông sẵn lòng thật bụng và thích thú tin chuyện con quỷ bị kẹp đuôi, chẳng những theo nghĩa bóng, mà còn theo cả nghĩa đen. Hơn nữa, trước khi đến tu viện, ông đã có thành kiến với thể chế trưởng lão mà cho đến giờ ông mới chỉ nghe kể và cũng như nhiều người khác, ông dứt khoát coi là sự đổi mới có hại. Sau một ngày ở tu viện, ông đã kịp nhận thấy một số giáo đồ xốc nổi, không ưng thể chế trưởng lão, kín đáo bàn tán với nhau. Vả chăng, bản tính ông là một người hay dò xét và nhanh nhạy, chuyện gì cũng tò mò muốn biết. Bởi thế nghe tin về "phép lạ" mới của trưởng lão Zoxima, ông hết sức băn khoăn. Sau này Aliosa nhớ lại rằng trong số các tu sĩ xúm xít gần trưởng lão và quanh phòng trưởng lão, nhiều lần anh thấy bóng dáng ông khách tò mò ấy lăng xăng, khắp nơi, đến tất cả những chỗ túm năm tụm ba, lắng nghe tất cả, dò hỏi mọi người. Nhưng lúc đó anh ít để ý đến ông ta và mãi sau này mới nhớ lại mọi chuyện... Vả chăng anh cũng chẳng bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện ấy: trưởng lão Zoxima lại bị mệt và đã lên giường nằm bỗng mở mắt, nhớ đến anh và cho gọi anh, Aliosa lật đật đến

ngay. Bên trưởng lão lúc ấy chỉ có Cha Paixi, Cha Ioxif và anh tập tu Porfiri. Trưởng lão chăm chú nhìn Aliosa với cặp mắt mệt mỏi và đột nhiên hỏi anh:

- Người ta đang đợi con phải không?

Aliosa ngập ngừng.

- Họ cần con phải không? Hôm qua con có hứa với ai là hôm nay sẽ đến phải không?

- Con hứa... với ba con... các anh con... những người khác nữa...

- Con thấy đấy. Nhất định con phải đến. Đừng buồn. Con nên biết. Cha sẽ chưa chết nếu chưa nói với con lời cuối cùng của Cha trên trái đất này. Cha sẽ nói với con lời đó, con ạ. Cha sẽ nói với con lời giãng dối. Cha sẽ nói với con, con yêu quý ạ, vì con yêu Cha. Còn bây giờ thì hãy đến với những người mà con đã hứa sẽ đến.

Aliosa tuân lời ngay, tuy anh đau lòng rời khỏi nơi đây. Nhưng anh vui sướng đến bàng hoàng vì Cha hứa sẽ nói với anh lời cuối cùng của Cha trên cõi đời, cái chính là coi như di tặng lại điều đó cho anh. Anh vội vã để kịp làm xong mọi việc ở thành phố và mau mau trở về. Vừa đúng lúc ấy Cha Paixi nói với anh mấy lời dặn dò gây cho anh một ấn tượng hết sức mạnh mẽ và bất ngờ. Ấy là lúc hai người ra khỏi phòng trưởng lão.

Cha Paixi nói luôn, không mào đầu gì hết.

- Anh bạn trẻ ạ, hãy luôn luôn nhớ rằng khoa học của thế gian, sau khi trở thành một lực lượng vĩ đại, đã đem mổ xẻ, đặc biệt trong thế kỷ gần đây, tất cả những gì được lưu lại cho chúng ta trong các sách thánh, và sau cuộc phân tích tàn bạo của các nhà bác học trên thế gian này thì tất cả những gì thiêng liêng trước kia không còn lại chi nữa hết. Nhưng họ gỡ tung ra từng phần

mà không nhìn thấy toàn bộ, thậm chí thật đáng ngạc nhiên về sự mù quáng đến như thế. Thế mà cái toàn vẹn vẫn sừng sững trước mặt họ như trước, không gì lay chuyển nổi, và cổng địa ngục không thắng nổi nó. Chẳng phải nó đã từng sống qua mười chín thế kỷ đó sao, chẳng phải bây giờ nó vẫn sống trong sự vận động linh hồn của từng cá nhân và trong sự vận động của quần chúng nhân dân sao? Nó vẫn sống ngay cả trong sự vận động linh hồn của chính những người vô thần đã phá hủy tất cả, nó vẫn sống như trước kia, không gì lay chuyển nổi! Bởi vì ngay cả những người chối bỏ đạo Kito và chống đạo thực ra bản thân họ vẫn cứ theo hình ảnh của Chúa, họ vẫn cứ là những người như thế, bởi vì cho đến giờ, sự tinh khôn cũng như nhiệt tâm của họ không tạo nên được cho con người và phẩm giá con người một hình ảnh nào khác cao cả hơn hình ảnh mà Chúa Kito đã chỉ vạch ra tự xưa. Mọi mưu toan thử nghiệm đều chỉ dẫn đến những cái quái gở. Con hãy nhớ kỹ điều đó, bởi vì vị trưởng lão sắp tạ thế của con sai con hoàn tục. Có thể khi nhớ tới ngày trọng đại này, con sẽ không quên cả những lời dặn dò chân tình của ta, bởi vì con còn non trẻ, mà những cám dỗ trong đời thật là ghê gớm và con chưa đủ sức chịu đựng đâu. Thôi đi đi, hỡi đứa con côi cút.

Nói đoạn, Cha Paixi ban phước cho Aliosa. Khi đã rời khỏi tu viện và ngẫm kỹ tất cả những lời bất ngờ ấy, Aliosa chợt hiểu rằng ông thầy tu nghiêm nghị và trước nay vẫn khe khắt với anh bây giờ đột nhiên trở thành người bạn mới của anh và là người hướng đạo mới yêu mến anh nồng nhiệt: hình như trưởng lão biết mình sắp mất đã gửi gắm lại anh cho Cha Paixi, "Có lẽ đúng như thế thật" - Aliosa chợt nghĩ. Lời thuyết giảng bất ngờ và thâm thúy mà anh vừa được nghe, chính cái đó chứ không phải cái gì khác, chứng tỏ tấm lòng nồng nhiệt của Cha Paixi: Cha vội vã vũ trang càng sớm càng hay cho cái đầu óc non trẻ đấu tranh

với sự cảm dỗ và dựng nên bức thành kiên cố nhất mà Cha có thể hình dung ra được để bảo vệ cái tâm hồn non trẻ được trao lại cho Cha.

II. Ở NHÀ BỐ

Trước hết Aliosa đến nhà bố. Đến gần nhà, anh nhớ ra rằng hôm trước bố khẩn khoản dặn anh vào nhà sao cho thật kín đáo, chớ để anh Ivan biết: "Tại sao thế nhỉ? - Bây giờ Aliosa chợt nghĩ, - nếu chỉ là ba muốn nói riêng với mình điều gì kín đáo thì việc gì mình phải lén lút vào không để ai biết nhỉ? Đúng là hôm qua ông muốn nói điều gì khác mà không kịp nói", - anh quyết định. Tuy vậy khi Marfa Ignatievna ra mở cửa vườn cho anh (Grigori ốm nằm nhà dưới) và trả lời anh rằng Ivan Fiodorovitr đã đi cách đây hai giờ thì anh rất hài lòng.

- Còn ông nhà?

- Ông đã dậy rồi, đang uống cà phê. - Marfa Ignatievna trả lời hơi lạnh nhạt.

Aliosa vào. Ông già ngồi một mình bên bàn, chân đi giầy păngtup, mặc chiếc áo bành tô ngắn cũ kỹ và đang xem sổ sách gì đó để giải khuây, nhưng cũng không chăm chú lắm. Ông ta chỉ có một mình trong nhà (Xmerdiacov đi mua thực phẩm cho bữa trưa). Sổ sách không lôi cuốn ông. Tuy buổi sáng ông trở dậy sớm và cảm thấy sảng khoái, nhưng nom ông vẫn mệt mỏi và suy yếu. Trán ông buộc tấm khăn đỏ để che đi những vết bầm tím đã sưng vù lên qua một đêm. Sau một đêm mũi cũng sưng tướng lên, trên mũi cũng nổi rõ mấy vết bầm tuy không quan trọng lắm, nhưng làm cho khuôn mặt ông có một vẻ dữ tợn và

cáu kỉnh đặc biệt. Ông già tự biết như vậy và hằm hằm nhìn Aliosa vừa vào.

- Cà phê nguội rồi, - ông ta nói như quát bằng giọng gay gắt, - ta sẽ không mời con đâu. Hôm nay ta chỉ ăn cháo cá chay thôi, không mời ai cả. Con đến có việc gì vậy?

- Thăm sức khỏe của ba. - Aliosa nói.

- Ờ. Mà hôm qua chính ta báo con đến. Nhảm nhí hết. Con lo lắng vô ích. Nhưng ta vẫn biết rằng thế nào con cũng đến...

Ông nói câu đó bằng một giọng thể hiện tâm trạng hết sức hằn học. Đồng thời ông đứng lên và lo lắng soi gương (có lẽ là lần thứ bốn mươi từ sáng đến giờ) xem cái mũi của mình. Ông cũng sửa lại tấm khăn đỏ trên trán cho đẹp đẽ hơn.

- Màu đỏ hơn, màu trắng thì nom như ở bệnh viện. - Ông ta nói với vẻ trịnh trọng. - Tình hình ở đấy thế nào? Trưởng lão của con ra sao?

- Cha yếu lắm rồi, có lẽ nội trong ngày hôm nay thôi. - Aliosa đáp, nhưng ông bố đã không nghe rõ, mà ông ta cũng đã quên ngay câu hỏi của mình.

- Ivan đi rồi. - Ông bỗng nói. - Nó vẫn tìm mọi cách phỗng lấy vợ chưa cưới của Mitia, nó ở đây là vì thế. - Ông ta nói thêm một cách dữ tợn và nhếch miệng nhìn Aliosa.

- Chính anh ấy nói với ba như thế ư? - Aliosa hỏi.

- Phải, mà nó nói từ lâu rồi. Cách đây chừng ba tuần. Có phải nó về đây để bí mật cắt cổ tao phải không? Nó phải có mục đích gì chứ?

- Ơ kìa ba! Sao ba lại nói thế? - Aliosa hết sức bối rối.

- Nó không xin tiền, quả có thế, vả lại nó cũng không hòng ta cho gì, Alecxei Fiodorovitr yêu quý nhất đời của ta ơi, ta có ý

định sống trên đời thật lâu, con nên biết như vậy, vì thế ta cần từng copec, mà ta sống càng lâu thì càng cần tiền. - Ông ta vừa nói vừa đi lại từ góc phòng bên này sang góc phòng bên kia, hai tay thọc trong túi chiếc bành tô rộng lem luốc bằng vải lanh mỏng màu vàng. - Giờ đây ta vẫn còn là một gã đàn ông sung sức, ta mới có năm mươi nhăm, nhưng ta muốn về phương diện đàn ông ta vẫn cứ sung sức như thể hai mươi năm nữa, vì nếu ta già đi thì đàn bà sẽ coi ta là đồ bỏ đi, sẽ không tự nguyện đến với ta nữa, chính vì thế ta lại càng cần tiền. Bởi thế bây giờ ta vẫn tích cóp sao cho thật nhiều, cho một mình ta thôi. Alecxei Fiodorovitr con trai yêu quý của ta ạ, con nên biết điều đó, vì ta muốn sống phóng đãng cho đến chót đời, con nên biết như thế. Sống phóng đãng thật là khoái: ai cũng chửi nó, nhưng tất cả đều sống như thế, có điều họ làm lén lút, còn ta thì công nhiên. Vì ta bộc trực như thế nên bọn phóng đãng sinh sự với ta. Ta không muốn lên cái thiên đường của con đâu, Alecxei Fiodorovitr ạ, con nên biết như thế, với lại người tử tế mà vào cái thiên đường của con thì cũng khiếm nhã kia, cho dù là có thiên đường thật đi nữa. Theo ý ta, ta sẽ ngủ một giấc không bao giờ dậy nữa, chỉ thế thôi, còn các người hãy cầu nguyện cho ta, nếu muốn, còn nếu không thì quỷ xé xác các người đi. Triết lý của ta là như thế. Hôm qua ở đây Ivan đã nói rất hay, tuy cả ta lẫn nó đều say. Ivan là thằng khoác lác, mà nó chẳng uyên bác gì đâu... cũng chẳng có học vấn đặc biệt gì hết, nó cứ lặng thinh và cười nhạo người khác, chỉ bằng cách ấy mà kiếm lợi.

Aliosa nghe và lặng im.

- Tại sao nó không nói chuyện với ta? Mà hễ nói là làm điệu làm bộ; thằng Ivan của con là thằng xỏ lá! Ta sẽ lấy Grusenca ngay bây giờ nếu ta muốn. Bởi vì hễ có tiền thì muốn là được, Alecxei Fiodorovitr ạ. Thằng Ivan sợ nhất cái đó, nó canh chừng

ta để ta đừng lấy vợ, đồng thời nó xúi giục thằng Mitia lấy con Grusenca; như thế là nó muốn ngăn cách ta với Grusenca (làm như ta sẽ để lại tiền cho nó nếu ta không lấy Grusenca!), mặt khác nếu thằng Mitia lấy Grusenca thì Ivan sẽ kiếm được cô vợ chưa cưới giàu có, nó tính toán như vậy đấy! Thằng anh Ivan của con là thằng xỏ lá ba que!

- Ba cáu kỉnh quá đấy. Chỉ tại sự việc xảy ra hôm qua thôi; ba nên nằm nghỉ đi. - Aliosa nói.

- Con nói thế mà ba có giận con đâu, - ông già bỗng đưa ra nhận xét, như thể lần đầu tiên chợt nảy ra ý nghĩ này, - còn nếu Ivan cũng nói đúng như thế thì ta lại giận điên lên. Chỉ có với con thì ta mới có những phút giây yên lành, còn thì ta là kẻ độc ác.

- Ba không phải là người độc ác, mà chỉ là bị méo mó đi thôi. - Aliosa mỉm cười.

- Con này, hôm nay ta đã định cho thằng tướng cướp Mitia vào tù, nhưng bây giờ ta chưa biết nên quyết định thế nào. Cố nhiên thời buổi bây giờ có cái mốt coi việc tôn kính cha mẹ là một thành kiến, nhưng theo luật lệ thì dù là thời buổi nào cũng không có phép đâu nắm tóc bố mà lôi, lại còn dùng gót giày đạp vào mặt bố ngã nằm trên sàn, hơn nữa lại ngay trong nhà của bố, lại còn huênh hoang rằng sẽ đến giết bố chết hẳn; tất cả những việc đó đều có người làm chứng. Nếu ta muốn, ta có thể triệt nó, tống cổ nó vào tù về chuyện xảy ra hôm qua.

- Ba không định thưa kiện chứ ạ?

- Ivan can ngăn ta. Ta có thể không thèm đếm xỉa gì đến Ivan, nhưng có điều này...

Ông ta cúi xuống gần Aliosa, thì thầm nói một cách kín đáo.

- Nếu ta tống thằng đểu ấy vào tù, con kia biết nó bị tống giam bởi tay ta thì sẽ đâm bổ đến với nó. Còn nếu hôm nay ả

nghe nói nó đánh ta gần chết, đánh đập tàn nhẫn một ông già yếu đuối thì có lẽ ả sẽ bỏ nó, và sẽ đến thăm ta... ấy cái tính ả thế đấy - bao giờ cũng làm trái lại. Ta thừa biết ả đi rồi! Thế nào, con không uống cô nhắc à? Uống cà phê nguội đi vậy, ta sẽ pha thêm vào đó cho con một phần tư li, tuyệt lắm, con ạ, ngon phải biết.

- Không, không cần, cám ơn ba. Con xin cái bánh mì này đem về, nếu ba cho phép. - Aliosa nói và cầm lấy cái bánh mì trắng ba copec cho vào túi áo thụng. - Mà ba cũng đừng uống cô nhắc nữa thì hơn. - Anh nhìn chằm chằm vào mặt ông già, nói một cách e dè.

- Con nói đúng, nó chỉ kích thích thần kinh, không để cho ta được thanh thản. Nhưng chỉ một li thôi... Ta lấy trong tủ này...

Ông ta lấy chìa khóa mở tủ buypphê, rót một li uống, rồi khóa tủ và lại cất chìa khóa vào túi.

- Thôi đủ rồi, một li cũng chẳng chết ai.

- Bây giờ ba hiền từ hơn rồi. - Aliosa mỉm cười.

- Hừm! Chẳng cần có cô nhắc ta cũng vẫn yêu con, còn với những thằng đểu thì ta cũng là thằng đểu. Thằng Vanka không đi Trermasnia, tại sao? Nó cần do thám ta: nếu Grusenca đến thì ta có cho ả nhiều tiền không? Toàn là quân đểu giả. Thằng Ivan thì ta từ hẳn đấy. Do đâu nảy nòi ra một thằng như thế nhỉ? Tâm hồn nó khác hẳn chúng ta. Nó tưởng ta sẽ để lại cái gì cho nó chắc? Ta sẽ không để lại chúc thư đâu, chúng mày nên biết như vậy. Còn thằng Mitia thì ta giẫm bẹp như giẫm con gián. Ban đêm ta dùng dép giẫm chết bốn con gián đen: bép! Thằng Mitia của con cũng sẽ nổ bép như thế. Ta nói thằng Mitia của con vì con yêu nó. Con yêu nó, nhưng con yêu nó thì ta không sợ. Nhưng nếu Ivan yêu nó thì ta sợ cho bản thân ta. Nhưng Ivan chẳng yêu ai, Ivan không phải là dòng giống chúng ta, những kẻ

như Ivan không phải là dòng giống nhà ta, con ạ, đấy là bụi bốc lên... Gió thổi là bụi tan... Hôm qua ta đã nảy ra một ý nghĩ ngu ngốc bảo con về đây: ta muốn qua con dò biết về Mitia, liệu nếu ta cho nó một ngàn đồng, hay hai ngàn thì cái thằng kiết xác khốn kiếp ấy có chịu cuốn xéo khỏi nơi này độ năm năm, tốt hơn là ba mươi nhăm năm, mà không dính dấp gì đến con Grusenca, bỏ hẳn nó không?

- Con... con sẽ hỏi anh ấy... - Aliosa nói lí nhí. - Nếu ba ngàn đồng thì có lẽ anh ấy...

- Nói nhảm! Thôi, không cần hỏi, không cần hỏi gì hết! Ta nghĩ lại rồi. Ấy là vì hôm qua ta bỗng đâm quẩn thế thôi. Ta sẽ không cho gì hết, không một tí gì hết, tiền của ta cần cho chính bản thân ta. - Ông già vung tay. - Chẳng cần thế ta cũng sẽ giẫm bẹp nó như giẫm con gián. Đừng nói gì với nó cả không thì nó sẽ còn hy vọng. Bây giờ con chẳng còn việc gì làm ở đây, đi đi. Thế còn Caterina Ivanovna, con vợ chưa cưới của nó mà nó vẫn luôn luôn giấu kĩ không cho ta thấy mặt, liệu con ấy có lấy nó không? Hôm qua hình như con đến nhà cô ta phải không?

- Chị ấy một mực không bỏ anh Mitia.

- Những tiểu thư dịu hiền ấy lại càng yêu những kẻ trác tán và đê tiện như thế. Họ là thứ đỏ bỏ đi, những cô nương xanh xao ấy, ta nói với con thế đấy; thế nhưng mà... Hừ! Giá ta trẻ như nó và mặt mũi ta như hồi ấy (năm hai mươi tám tuổi ta đẹp trai hơn nó kia) thì hẳn là ta cũng sẽ thắng cuộc như nó. Nó là thằng súc sinh. Dù thế nào nó cũng không chiếm được Grusenca đâu, không chiếm được đâu... Ta sẽ nghiền nó thành bụi đất!

Ông ta lại nổi điên lên khi nói mấy lời cuối cùng.

- Thôi, con cũng đi đi, hôm nay con không có việc gì ở đây hết! - Ông ta nói gay gắt.

Aliosa đến để từ biệt, hôn vào vai ông già.

- Con làm cái gì thế? - Ông già hơi ngạc nhiên. - Cha con ta sẽ còn gặp nhau nữa kia mà. Hay con nghĩ rằng ta sẽ không gặp lại nhau nữa?

- Không ạ, chỉ là vô tình thế thôi.

- Mà ba cũng chẳng nghĩ gì đâu, ba nói thế thôi... - Ông già nhìn Aliosa. - Này con, này con. - Ông ta hét với theo, - lúc nào đến đây nhé, chong chóng lên, đến ăn cháo cá, ta sẽ nấu món cháo cá đặc biệt không phải như cháo cá hôm nay đâu, đến nhé! Ngày mai, nghe không, ngày mai đến nhé!

Aliosa vừa ra khỏi cửa, ông ta lại đến chỗ tủ, làm nửa li nữa.

- Thôi đủ rồi! - Ông ta khà một tiếng, lầu bầu, khóa tủ lại, cho chìa khóa vào túi, rồi vào buồng ngủ, nằm ườn lên giường và ngủ liền.

III. BẮT QUEN VỚI BỌN HỌC TRÒ

"Ơn Chúa, ông già không hỏi mình về Grusenca, - Aliosa nghĩ sau khi ra khỏi nhà bố và đi đến nhà bà Khokhlacova, - không thì có lẽ sẽ phải kể lại cuộc gặp gỡ liên quan tới Grusenca". Aliosa đau lòng cảm thấy rằng qua một đêm, các địch thủ đã lấy lại được sức và bây giờ trái tim họ lại rắn như đá: "Ba tức giận và hung tợn, ba đã nghĩ ra một cách gì và nhất quyết như thế; còn anh Dmit'ri? Qua một đêm anh ấy cũng đã vững tâm thêm, hẳn là anh ấy cũng tức giận và hung tợn, và tất nhiên cũng đã nghĩ ra điều gì... Ôi, hôm nay dù thế nào ta cũng phải tìm bằng được anh ấy...".

Nhưng Aliosa chẳng có thời giờ nghĩ ngợi lâu: dọc đường đã

xảy ra một việc bất ngờ, xem ra chẳng quan trọng gì lắm, nhưng khiến anh rất đỗi kinh ngạc: Anh vừa vượt qua quảng trường, rẽ vào một ngõ hẻm để ra phố Thánh Mikhail song song với Phố Lớn, cách Phố Lớn chỉ một con kênh (thành phố chúng tôi chẳng chịt những con kênh chạy xuyên suốt) thì bỗng nhìn thấy ở phía dưới, trước cây cầu con có một tốp mấy đứa học trò, toàn trẻ nhỏ, từ chín đến mười hai tuổi là cùng. Chúng tan học về nhà, túi sách học trò đeo bên vai hoặc cặp da có quai đeo chéo qua vai, có đứa mặc áo vét, có đứa mặc măng tô, có mấy đứa còn đi ủng cao xếp nếp, loại ủng mà bọn trẻ nhỏ có bố phong lưu và chiều con rất thích trưng diện. Cả bọn hăm hở chuyện trò gì đó, chắc là bàn bạc với nhau. Aliosa không bao giờ có thể dửng dưng khi gặp trẻ em, ở Moxcva cũng vậy, và tuy anh thích nhất trẻ lên ba hay xấp xỉ tuổi ấy, nhưng anh cũng thích bọn học trò mười, mười một tuổi. Vì thế mặc dù lúc này anh hết sức lo lắng, anh bỗng muốn ghé đến chỗ bọn trẻ và bắt chuyện với chúng. Đến nơi, anh chăm chú nhìn những gương mặt nhỏ nhắn, hồng hào, tươi hơn hớn của chúng và chợt nhận ra rằng thằng bé nào cũng cầm một hòn đá, có đứa hai hòn. Bên kia kênh, cách tốp này chừng ba chục bước, còn một thằng bé nữa đứng bên hàng rào, bên sườn cũng đeo cặp, nó chừng độ mười tuổi là cùng, có khi ít hơn, nom xanh xao, ốm yếu, mắt đen quắc lên. Nó chăm chú và tò mò quan sát bọn sáu đứa học trò, rõ ràng là bạn học của nó, vừa cùng nó tan học về, nhưng có lẽ giữa nó và bọn này có sự thù địch. Aliosa tới gần, nói với một thằng bé tóc vàng loăn xoăn, mặt hồng hào, mặc áo vét đen, vừa nói vừa ngắm nhìn nó:

- Hồi anh cũng đeo cặp đi học như các em thì anh đeo ở phía bên trái, để dễ lấy bằng tay phải; còn em lại đeo ở bên phải thì lấy đồ dùng không tiện.

Aliosa mở đầu bằng nhận xét thiết thực đó, không hề có ẩn ý

ranh mãnh gì, mà người lớn cũng không thể mở đầu câu chuyện bằng cách nào khác, nếu muốn giành ngay được sự tin cậy của đứa trẻ, đặc biệt là một nhóm trẻ. Chính là phải nhập cuộc một cách nghiêm chỉnh và thiết thực, phải đặt mình ngang bằng với trẻ. Bản năng khiến Aliosa hiểu điều đó.

- Nhưng nó thuận tay trái mà. - Một thằng bé khác trả lời liền, thằng này nom ngang tàng và khỏe mạnh, trạc mười một tuổi. Cả năm thằng còn lại nhìn Aliosa chằm chằm.

- Nó ném đá cũng dùng tay trái đấy. - Thằng thứ ba nói. Giữa lúc đó một hòn đá bay vào đám trẻ, sượt qua thằng bé thuận tay trái, tuy được ném đi một cách khéo léo và cương quyết. Thằng ở bên kia kênh đã ném hòn đá ấy.

- Cho nó một trận, ném bỏ mẹ nó đi Xmurov! - Cả bọn gào thét. Nhưng Xmurov (đứa thuận tay trái) chẳng cần để bọn kia khích, nó trả đũa ngay, ném hòn đá vào thằng đứng bên kia con kênh, nhưng ném trượt, hòn đá rơi xuống đất. Thằng bé bên kia kênh lập tức lại ném vào tốp trẻ, lần này nhằm thẳng vào Aliosa, viên đá trúng vào vai anh, khá đau. Túi thằng bên kia kênh trữ đầy đá. Cách ba mươi bước cũng nhìn thấy hai túi áo măng tô nó phồng lên.

- Nó ném anh đấy, cố ý nhằm vào anh đấy. Vì anh là anh em nhà Caramazov mà, anh là Caramazov phải không? - Bọn trẻ cười hô hố, reo lên. - Nào tất cả cùng ném vào nó, hấp!

Sáu viên đá từ tốp trẻ ném ra nhất loạt văng đi. Một viên trúng vào đầu thằng bé, nó ngã xuống, nhưng chồm dậy ngay và điên cuồng ném trả. Hai bên bắt đầu ném nhau tơi bời, nhiều đứa trong bọn trẻ cũng trữ sẵn đá trong túi.

- Sao lại thế! Không biết xấu hổ ư, các vị! Sáu đánh một, các em giết chết nó mất. - Aliosa quát lên.

Anh nhảy ra đứng chắn những viên đá bay vun vút để che cho đứa bé bên kia kênh. Hai hay ba đứa ngừng lại một phút.

- Chính nó gây sự trước! - Thằng bé mặc sơ mi đỏ hét lên bằng giọng tức giận của trẻ con. - Nó là thằng đê tiện, vừa rồi ở trong lớp nó đã rút dao nhíp đâm Craxotkina chảy máu. Thằng Craxotkina không muốn mách nó, nhưng chúng em phải cho nó một trận nhừ tử...

- Nhưng vì cớ gì kia chứ? Chắc là chính các em trêu chọc em ấy chứ gì?

- Thì nó lại ném đá vào lưng anh đấy. Nó biết anh mà. - Bọn trẻ la lên. - Bây giờ là nó ném anh, chứ không phải ném chúng em. Nào, tất cả lại ra tay đi, đừng ném trượt đấy, Xmurov!

Lại bắt đầu ném nhau, lần này rất kịch liệt. Thằng bé bên kia kênh bị trúng một viên vào ngực: nó thét lên, òa khóc và chạy lên dốc, lao về phố Thánh Mikhail. Bọn trẻ reo ầm lên: "A-ha, sợ rồi, bỏ chạy, búi xơ mướp!".

- Anh chưa biết thằng này đê hèn thế nào đâu, anh Caramazov ạ, giết nó còn là nhẹ. - Thằng mặc áo vét nhắc lại, mắt nó nảy lửa, nó là đứa nhiều tuổi nhất bọn.

- Thế nó làm sao? - Aliosa hỏi. - Nó mách lẻo ư?

Mấy đứa nhìn nhau, như thể mỉm cười giễu cợt.

- Anh đến phố Thánh Mikhail à? - Vẫn thằng bé ấy nói. - Thế thì anh hãy đuổi cho kịp nó... Đấy kìa, nó dừng lại, đang nhìn anh chờ đợi đấy.

- Nó nhìn anh, nó nhìn anh đấy! - Mấy đứa hùa theo.

- Anh cứ hỏi nó có thích búi xơ mướp kì lưng không, búi xơ mướp tơi tả. Anh cứ hỏi như thế nhé.

Tiếng cười rộ lên. Aliosa nhìn chúng, chúng nhìn anh.

- Đừng đến chỗ nó, nó sẽ làm anh bị thương đấy. - Xmurov lớn tiếng báo trước.

- Các em ơi, anh sẽ không hỏi em ấy về búi xơ mướp đâu, vì chắc hẳn đấy là cách các em trêu tức em ấy, nhưng anh sẽ hỏi em ấy xem tại sao các em căm ghét em ấy đến thế...

- Anh cứ hỏi đi, cứ hỏi đi. - Bọn trẻ phá lên cười.

- Cẩn thận đấy, - bọn trẻ hét lên với theo, báo trước, - nó không sợ anh đâu, nó sẽ bất ngờ đánh trộm... như với Craxotkina.

Bọn trẻ đứng nguyên tại chỗ chờ anh. Đến nơi, Aliosa thấy trước mặt mình một thằng bé không quá chín tuổi, khuôn mặt trái xoan gầy guộc xanh xao, cặp mắt to sẫm tối hằn học nhìn anh. Nó mặc chiếc măng tô cũ đã quá tàng, trở nên quá cộc đối với nó. Tay áo cũn cỡn để thòi ra đôi tay trần. Ống quần bên phải vá một miếng lớn ở đầu gối, mũi giầy thủng một lỗ lớn, ở chỗ ngón cái, chỗ ấy rõ ràng bôi đậm mực. Cả hai túi áo măng tô của nó chứa đầy đá, phồng lên, Aliosa dừng lại cách thằng bé hai bước, nhìn nó với vẻ dò hỏi. Nom mắt Aliosa thằng bé đoán ra ngay rằng anh sẽ không đánh nó, nó lập tức trở nên can đảm, thậm chí nói trước:

- Tôi có một mình, chúng nó sáu đứa... Một mình tôi chấp tuốt. - Nó bỗng nói, mắt long lên.

- Em bị trúng một hòn đá, chắc là đau lắm. - Aliosa hỏi.

- Nhưng tôi ném trúng đầu Xmurov! - Thằng bé kêu lên.

- Các em ấy bảo rằng em biết anh, vì sao em ném đá vào anh? - Aliosa hỏi.

Thằng bé cau có nhìn anh.

- Anh không biết em. Em biết anh ư? - Aliosa gặng hỏi.

- Đừng có rầy rà! - Thằng bé bỗng hét lên một cách tức giận,

nhưng nó vẫn đứng nguyên tại chỗ, như chờ đợi cái gì, mắt nó lại long lên sòng sọc.

- Thôi được, anh đi đây, nhưng anh không biết em và không trêu chọc em. Các em kia bày cho anh cách trêu chọc em, nhưng anh không muốn làm thế, tạm biệt nhé.

- Gã thầy tu "truồng cời!" - Thằng bé hét lên, nhìn theo Aliosa bằng ánh mắt vẫn hằn học và khiêu khích như vậy, đồng thời nó thú thế vì cho rằng bây giờ nhất định Aliosa sẽ xông tới đánh nó, nhưng Aliosa quay lại nhìn nó, rồi bỏ đi. Anh đi chưa được ba bước thì một hòn đá giáng rất đau vào lưng anh: thằng bé đã ném vào anh hòn đá to nhất trong túi nó.

- Em ném sau lưng à? Vậy ra các em kia bảo em hay đánh lén là đúng à? - Aliosa quay người lại, nhưng lần này thằng bé lại ném đá vào anh, ném thẳng vào mặt, nhưng Aliosa đã kịp che mặt, hòn đá trúng vào khuỷu tay.

- Em không biết xấu hổ ư? Anh làm gì em nào? - Anh kêu lên.

Chẳng nói chẳng rằng, với thái độ thách thức, nó chỉ chờ Aliosa nhảy xổ vào nó. Thấy rằng ngay cả bây giờ Aliosa cũng không xông tới, nó trở nên hung dữ như con thú con; nó nhẩy chồm vào Aliosa, anh chưa kịp trở mình thì thằng bé độc ác đã dùng cả hai tay chộp lấy tay trái anh, cúi đầu cắn ngập răng vào ngón tay giữa của anh đến mười giây không buông. Aliosa đau quá thét lên, ráng giằng tay ra. Rút cục thằng bé buông tha anh và nhảy lùi về chỗ trước đây. Vết cắn ở sát móng, sâu đến tận xương, máu chảy ròng ròng. Aliosa lấy mùi xoa bọc chặt lấy bàn tay bị thương. Mất gần một phút mới bọc xong. Suốt thời gian đó, thằng bé vẫn đứng đợi. Cuối cùng Aliosa ngước mắt hiền từ nhìn nó.

- Thôi được, - anh nói, - em thấy em cắn anh đau như thế nào rồi đấy, đủ rồi chứ? Bây giờ thì nói đi, anh đã làm gì em nào?

Thằng bé ngạc nhiên nhìn anh.

- Tuy anh hoàn toàn không biết em và đây là lần đầu tiên gặp em. - Aliosa nói tiếp, vẫn bình tĩnh như trước, - nhưng không thể nào tự dưng vô cớ em lại gây đau đớn cho anh. Vậy anh đã làm gì em, anh có lỗi gì với em, nói đi.

Thay cho câu trả lời thằng bé bỗng òa khóc, khóc gào lên, và bỏ chạy. Aliosa thong thả đi theo nó về phố Thánh Mikhail, anh còn nhìn thấy nó hồi lâu: nó chạy ở đằng xa, không lúc nào chậm bước, không nhìn lại phía sau, và chắc chắn là vẫn khóc ầm lên. Aliosa tự nhủ là hễ có thời gian thì nhất định anh sẽ tìm bằng được thằng bé để giải đáp câu đố khiến anh rất đỗi ngạc nhiên này. Lúc này anh không có thời giờ.

IV. Ở NHÀ BÀ KHOKHLACOVA

Lát sau anh đã đến gần nhà bà Khokhlacova, một ngôi nhà riêng bằng đá, hai tầng, thuộc loại những ngôi nhà đẹp nhất trong thị trấn chúng tôi. Tuy bà Khokhlacova thường ở tỉnh khác nhiều hơn, vì ở đó bà có điền trang, hay ở Moxcva nơi bà có nhà riêng nhưng ở thị trấn này bà cũng có ngôi nhà riêng thừa hưởng của cha ông. Vả chăng điền trang của bà ở hạt chúng tôi cũng là điền trang lớn nhất trong ba điền trang thuộc quyền sở hữu của bà, nhưng cho đến nay cũng ít khi bà về tỉnh nhà. Aliosa mới vào đến phòng ngoài, bà đã chạy ra đón.

- Anh đã nhận được lá thư của tôi báo về phép lạ rồi chứ? - Bà nói nhanh một cách nôn nóng.

- Dạ, nhận được rồi.

- Anh đã loan tin, đã cho mọi người xem thư rồi chứ! Cha đã trả lại cho bà mẹ một người con trai.

- Hôm nay cha sẽ từ giã cõi trần, - Aliosa nói.

- Tôi có nghe nói, tôi biết, ôi, tôi mong gặp anh để nói chuyện quá! Nói chung với anh hay với một người nào khác về tất cả những điều đó. Không, với anh, với anh kia! Rất tiếc là tôi không thể nào đến thăm Cha được! Cả tỉnh xúc động, mọi người đều chờ đợi. Nhưng lúc này đây... anh có biết Caterina Ivanovna hiện đang ở nhà này không?

- A, thế thì may quá! - Aliosa kêu lên. - Hôm nay tôi phải gặp chị ấy, hôm qua chị ấy dặn tôi hôm nay thế nào cũng đến.

- Tôi biết, tôi biết hết. Tôi đã nghe kể tỉ mỉ mọi chi tiết về câu chuyện xảy ra hôm qua ở nhà chị ấy... tất cả những chuyện khủng khiếp do con... con súc sinh ấy gây ra! C'est tragique[1], ở địa vị chị ấy thì chưa biết tôi sẽ làm gì! Nhưng anh Dmit'ri Fiodorovitr của anh quá đáng lắm, trời ơi! Alecxei Fiodorovitr, tôi lầm lẫn, anh tưởng tượng xem: anh của anh hiện ở đây, không phải người anh khủng khiếp hôm qua đâu, mà là người khác, Ivan Fiodorovitr, anh ấy đang nói chuyện với Caterina Ivanovna, cuộc nói chuyện nghiêm trang... Giá như anh biết giữa họ với nhau đang xảy ra chuyện gì, thật là kinh khủng, tôi xin nói với anh là tan lòng nát ruột, đấy là chuyện hoang đường khủng khiếp không thể tin được: cả hai đều tự giết mình không biết để làm gì, họ tự biết như thế mà lại lấy thế làm khoái trá. Tôi chờ đợi anh! Tôi khao khát chờ anh đến! Nhất là tôi không thể chịu nổi cái đó. Tôi sẽ kể hết cho anh ngay, nhưng bây giờ có một điều khác quan trọng nhất, chà chà, thậm chí tôi quên đấy là

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản: thật là bi thảm (N.D).

điều quan trọng nhất: tại sao Liza lên cơn thần kinh? Vừa hay tin anh tới là nó lên cơn thần kinh ngay.

- Maman, lúc này mẹ đang lên cơn thần kinh thì có, chứ đâu phải con. - Tiếng Liza ở căn phòng lớn bên cạnh nói líu ríu qua khe cửa hé mở. Cái khe rất nhỏ, còn tiếng nói tắc lại như khi người ta buồn cười nôn ruột mà cố nén. Aliosa nhận thấy ngay cái khe ấy, chắc là Liza ngồi trên ghế của mình đang nhìn qua khe cửa, nhưng anh không nhìn rõ được.

- Chẳng có gì lạ, Liza ạ, chẳng có gì lạ... cái tính nhõng nhẽo của con làm mẹ loạn thần kinh thật đấy, nhưng mà này, con bé ốm quá Alecxei Fiodorovitr ạ, sốt cao suốt đêm, rên rỉ! Tôi nóng lòng chờ đến sáng để mời bác sĩ Gherxenstube. Ông ấy vẫn hay nói rằng ông ấy không thể hiểu gì hết và phải chờ thôi. Cái ông Gherxenstube ấy hễ cứ đến là bao giờ cũng nói rằng ông ta chẳng hiểu gì hết. Anh vừa đến gần nhà là con bé lại la lên và lên cơn thần kinh, đòi đưa nó trở lại căn buồng trước kia của nó...

- Mẹ ơi, con không hề biết rằng anh ấy đến, hoàn toàn không phải để tránh mặt anh ấy mà con muốn sang buồng này.

- Con nói không đúng, Liza, Iulia chạy vào báo với con là Aliosa đang đến, con sai chị ấy đứng chực sẵn để vào báo cho con.

- Mẹ yêu quý của con ơi, mẹ nói thế thật chẳng khôn khéo tí nào. Nếu mẹ muốn chữa lời và nói một điều gì rất tinh khôn vào lúc này thì mẹ hãy bảo cho tiên sinh Alecxei Fiodorovitr vừa vào đây biết rằng chỉ riêng việc ông ấy đến nhà ta hôm nay sau khi đã xảy ra câu chuyện ngày hôm qua và mặc dù bị chế nhạo như thế cũng đủ chứng tỏ rằng ông ấy không tình ý.

- Liza, con nói bừa quá đấy, mẹ cam đoan với con rằng thế này thì mẹ sẽ phải có cách nghiêm khắc với con thôi. Có ai chế

nhạo anh ấy đâu, mẹ lấy làm vui sướng vì anh ấy đã tới, mẹ cần có anh ấy, cần lắm lắm. Ôi Alecxei Fiodorovitr, tôi bất hạnh vô cùng!

- Mẹ làm sao thế, mẹ yêu quý?

- Chao ôi, cái thói nhõng nhẽo ấy của con, Liza, cái tính khí thất thường ấy, cái bệnh ấy của con, cái đêm khủng khiếp ấy mà con lên cơn sốt, cái ông Gherxenstube khủng khiếp ấy mà cả đời ta cứ phải luôn luôn nhờ đến, cả đời cứ phải luôn luôn nhờ đến! Cuối cùng là mọi chuyện, mọi chuyện... Kể cả cái phép lạ ấy! Ôi phép lạ ấy làm tôi kinh ngạc, bàng hoàng xiết bao, Alecxei Fiodorovitr thân mến! Lại tấn bi kịch hiện đang diễn ra trong phòng khách nữa, tấn bi kịch mà tôi không thể chịu đựng nổi, tôi tuyên bố trước với anh như vậy đấy. Có lẽ là hài kịch, chứ không phải là bi kịch. Này anh, trưởng lão Zoxima còn sống được đến mai chứ, còn sống được chứ? Trời ơi, tôi làm sao thế này, cứ chốc chốc tôi lại nhắm mắt và thấy rằng tất cả những cái đó là vô lý, vô lý hết.

- Tôi khẩn khoản xin bà. - Aliosa bỗng ngắt lời. - Cho tôi một miếng vải sạch để tôi băng ngón tay. Ngón tay tôi bị một vết thương nặng và bây giờ đau ghê lắm.

Aliosa tháo băng ngón tay bị cắn. Tấm khăn đẫm máu. Bà Khokhlacova kêu lên, nhắm mắt lại.

- Trời ơi, vết thương ghê quá, khủng khiếp!

Vừa nhìn thấy ngón tay Aliosa qua khe cửa, Liza lập tức đẩy tung cửa ra.

- Vào đây, vào đây với em. - Cô kêu lên bằng giọng khẩn nài gần như ra lệnh. - Bây giờ chấm dứt mọi chuyện ngu ngốc đi! Trời ơi, vậy mà anh cứ đứng mãi chẳng nói gì là làm sao? Khéo anh ấy mất hết máu đấy, mẹ ạ! Vừa rồi anh ở đâu, làm sao đến

nỗi này? Nước, lấy nước đi đã! Cần rửa vết thương, ngâm tay vào nước lạnh cho hết đau, và cứ để thế. Cứ để như thế... Lấy nước ngay mau mau lên, đựng vào cái chậu rửa cốc chén. Mà nhanh nhanh lên. - Cô gái dứt lời một cách nóng nảy. Cô sợ hãi, vết thương của Aliosa làm cô kinh ngạc.

- Cho mời bác sĩ Gherxenstube chăng? - Bà Khokhlacova kêu lên.

- Mẹ ơi, mẹ làm con đến chết mất thôi. Ông Gherxenstube có đến thì sẽ lại nói rằng ông ta không thể hiểu gì cả. Nước, nước! Mẹ ơi, vì Chúa, xin mẹ đi lấy hộ ít nước, mẹ giục Iulia đi, chị ấy sa đà ở đâu đó và không bao giờ đến nhanh được! Mau mau lên, mẹ, không thì con chết mất...

- Ơ kìa, việc đó đáng gì đâu kia chứ. - Aliosa đâm hoảng vì sự sợ hãi của họ.

Iulia vội vã mang nước đến, Aliosa cho ngón tay vào nước.

- Mẹ ơi, cho con xin ít sợi vải cũ để buộc vết thương, sợi vải cũ và cái chất nước đục lờ để rửa vết đứt da, nó tên là gì ấy nhỉ. Nhà ta có đấy, có đấy... mẹ ơi, mẹ biết cái lọ thủy tinh ở đâu rồi, ở buồng ngủ trong cái tủ con bên phải, ở đấy có cái lọ thủy tinh lớn và sợi vải cũ...

- Mẹ sẽ mang đến đủ hết. Liza, nhưng đừng có la gào và cuống cuồng lên.

- Mẹ thấy Alecxei Fiodorovitr chịu đựng gan góc chưa. Nhưng anh đi đâu mà bị thương khiếp thế, Alecxei Fiodorovitr?

Bà Khokhlacova vội vã ra ngoài. Liza chỉ chờ có thế.

- Trước hết anh hãy trả lời một câu hỏi, - cô nói nhanh với Aliosa, - anh đi đâu mà bị thương như vậy? Rồi sau đó em sẽ nói với anh câu chuyện khác. Nào?

Bằng bản năng, Aliosa cảm thấy rằng quãng thời gian cho đến lúc bà mẹ quay lại là rất quý đối với cô, anh kể một cách vội vàng bỏ qua nhiều điều và tóm lược, nhưng vẫn chính xác và rõ ràng về cuộc gặp gỡ bí ẩn với bọn học trò. Nghe xong, Liza đập hai tay vào nhau:

- Người như anh, nhất là đang mặc bộ áo này mà lại đi dây vào cái mấy đứa học trò ấy ư! - Cô giận dữ kêu lên, như thể cô có quyền gì với anh. - Như vậy thì anh là đứa con nít, đứa con nít ít tuổi nhất trên đời! Nhưng nhất định anh phải làm cách nào đó biết về thằng bé mất dạy đó, rồi kể hết cho em nghe, vì ở đây hẳn có điều gì bí mật. Bây giờ đến việc thứ hai, nhưng trước hết là một câu hỏi: Alecxei Fiodorovitr, anh đang đau đớn đến như thế thì liệu anh có thể nói về những chuyện nhỏ mọn, mà nói một cách chín chắn được không?

- Được chứ, vả lại bây giờ anh cũng không đau lắm nữa.

- Ấy là vì anh ngâm ngón tay vào nước. Phải thay nước đi thôi, nó nóng lên ngay đấy mà, Iulia, lấy ngay một miếng nước đá dưới hầm nhà và chậu nước đem đến đây. Thôi chị ấy ra rồi, em nói luôn vào việc: Alecxei Fiodorovitr, trả lại ngay cho em bức thư em gửi cho anh hôm qua, trả ngay đi, vì mẹ em có thể đến bây giờ đấy, mà em không muốn...

- Anh không mang theo đây.

- Không đúng, anh có mang theo. Em cũng biết rằng anh sẽ trả lời như thế mà. Nó ở trong túi anh đây này. Suốt đêm em hối tiếc về cái trò đùa ngu xuẩn ấy. Anh trả lại cho em lá thư ngay đi, cho xin nào!

- Thư để ở nhà mà!

- Nhưng sau lá thư bông đùa ngu xuẩn ấy, anh không được coi em là con bé nhóc cơ! Em xin lỗi anh về trò đùa ngu xuẩn ấy,

nhưng nhất định anh phải mang lá thư đến trả em, nếu hôm nay anh thực không mang theo, nhất định đấy, dứt khoát đấy!

- Hôm nay thì không thể được, hôm nay anh sẽ về tu viện và hai, ba, có khi là bốn ngày nữa anh không đến đây được, vì trưởng lão Zoxima...

- Bốn ngày, vô lý quá! Này anh, anh cười em ghê lắm phải không?

- Anh không cười tí nào.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì anh hoàn toàn tin tất cả mọi điều.

- Đừng nhục mạ em!

- Tuyệt không. Đọc thư em, anh tức khắc nghĩ rằng mọi việc sẽ như thế, vì rằng hễ trưởng lão Zoxima qua đời là anh phải rời khỏi tu viện. Rồi anh sẽ tiếp tục đi học và thi tốt nghiệp, rồi đến tuổi luật định thì chúng ta sẽ cưới nhau. Anh sẽ yêu em. Tuy anh chưa có thời giờ nghĩ thêm nữa, nhưng anh cho rằng anh sẽ không thể tìm được người nào hơn em làm vợ anh, mà trưởng lão bảo anh phải lấy vợ...

- Nhưng em tàn phế, người ta phải để em ngồi xe mà đẩy đi! - Liza bật cười, hai má ửng hồng.

- Chính anh sẽ đẩy xe cho em, nhưng anh tin chắc rằng đến lúc ấy em sẽ khỏi hẳn.

- Anh thật là điên. - Liza nói một cách nóng nảy. - Chỉ là đùa bỡn thôi mà anh nghĩ ra chuyện vớ vẩn như thế! A, mẹ em kia rồi, có lẽ là rất đúng lúc. Mẹ ơi, bao giờ mẹ cũng đến muộn, sao lại lâu thế kia chứ! Kìa, chị Iulia đã mang nước đá đến rồi đấy!

- Chao ôi, Liza, đừng có hét lên, cần nhất là đừng có hét lên. Con cứ hét lên như thế làm cho mẹ... Làm thế nào được chính

con đi nhét bó sợi vải cũ vào chỗ khác... làm mẹ tìm mãi... Mẹ ngờ rằng con cố ý làm như thế.

- Con làm sao biết được anh ấy đến đây với ngón tay bị cắn, ờ mà có lẽ con cố ý thực đấy. Mẹ là thiên thần, mẹ bắt đầu nói những điều ý nhị lạ thường.

- Ý nhị thì ý nhị. Liza ạ, nhưng lòng dạ rối bời vì ngón tay của Alecxei Fiodorovitr và tất cả những cái đó! Ôi, Alecxei Fiodorovitr thân mến, tôi hết sức phiền muộn không phải vì những chuyện riêng lẻ, không phải vì cái ông Gherxenstube nọ, mà vì mọi việc gộp chung lại, thật hết chịu nổi.

- Thôi, mẹ ơi, xin đủ ông Gherxenstube đi cho rồi, - Liza cười vui vẻ. - Mẹ mau mau cho xin sợi vải cũ và nước đây. Đây chỉ là thứ thuốc rửa màu chì, Alecxei Fiodorovitr ạ, em nhớ ra tên nó rồi, thứ thuốc rửa tốt lắm đấy. Mẹ ơi, mẹ thử tưởng tượng xem, dọc đường anh ấy đã đánh nhau với bọn trẻ con, một thằng bé đã cắn anh ấy, thế thì anh ấy có con nít không chứ, thế thì anh ấy có thể lấy vợ được không, hả mẹ, bởi vì mẹ thử tưởng tượng xem, anh ấy muốn lấy vợ, mẹ ạ. Mẹ có hình dung được anh ấy là người có vợ không, có chết cười không chứ, có khiếp không chứ?

Liza cứ khúc khích cười một cách nóng nảy, đồng thời nhìn Aliosa một cách ranh ma.

- Lấy vợ là thế nào, Liza, cớ gì con lại nói như thế, con nói năng như thế không phải lẽ đâu... nhưng có thể là thằng bé ấy lên cơn dại.

- Ôi mẹ! Lại có những đứa trẻ lên cơn dại ư?

- Sao lại không, Liza, cứ làm như mẹ đã nói một điều gì ngu ngốc. Thằng bé nọ đã bị chó dại cắn, nó lên cơn dại và cắn bất cứ ai ở gần nó. Con bé băng cho anh khéo quá, Alecxei

Fiodorovitr ạ, tôi không bao giờ băng được như thế. Bây giờ anh có đau không?

- Bây giờ chỉ hơi hơi thôi.

- Anh không sợ nước chứ? - Liza hỏi.

- Này, thôi đi, Liza, có lẽ mẹ buột miệng nói về việc thằng bé lên cơn dại quả là quá hấp tấp, vì thế con suy đoán lung tung, Caterina Ivanovna vừa hay tin anh đến, Alecxei Fiodorovitr ạ, thế là chị ấy bổ đến hỏi tôi, chị ấy đang nóng lòng chờ gặp anh.

- Kìa, mẹ! Mẹ cứ đi một mình đi, anh ấy chưa thể đi ngay bây giờ đâu, anh ấy còn đang đau lắm mà.

- Không đau chút nào cả, tôi đi được... - Aliosa nói.

- Sao! Anh đi à! Anh mà lại như thế ư? Lại như thế kia ư?

- Có sao đâu? Xong việc ở đấy là anh lại tới đây và chúng ta lại tha hồ nói chuyện. Anh rất muốn mau mau gặp Caterina Ivanovna, bởi vì dù sao thì hôm nay anh rất muốn sơm sớm về tu viện.

- Mẹ ơi, mẹ đưa anh ấy đi ngay đi. Alecxei Fiodorovitr gặp Caterina Ivanovna xong anh khỏi nhọc công quay lại đây, cứ về thẳng tu viện đi, đấy mới là con đường của anh! Tôi buồn ngủ rồi, suốt đêm qua không chợp mắt.

- Ô kìa, Liza, con chỉ đùa giỡn thôi, nhưng nếu con buồn ngủ thật thì còn gì bằng? - Bà Khokhlacova kêu lên.

- Anh không biết làm sao mà... Anh sẽ ở lại đây ba phút nữa, thậm chí năm phút, nếu em muốn. - Aliosa nói ấp úng.

- Thậm chí năm phút! Mẹ đưa anh ấy đi luôn mẹ, thật là con quái vật!

- Liza, con điên rồi. Ta đi thôi, Alecxei Fiodorovitr, hôm nay nó đồng bóng quá, tôi sợ làm nó bực tức. Ôi, phụ nữ mà bẩn

tính thì thật là khốn khổ, Alecxei Fiodorovitr! Nhưng có lẽ quả thật nhờ có anh đến mà nó dễ ngủ. Anh làm thế nào khiến nó dễ ngủ thế kia chứ, may mắn biết bao!

- Ôi, mẹ, mẹ nói dễ thương quá đi, con hôn mẹ cái nào, cám ơn mẹ.

- Mẹ cũng hôn con, Liza. Này, anh Alecxei Fiodorovitr, - lúc đi ra bà Khokhlacova thì thầm nói nhanh, giọng bí mật và trang nghiêm. - Tôi không muốn gợi ý gì cho anh, cũng không muốn vén tấm màn bí mật ấy, anh cứ vào rồi tự anh sẽ thấy những gì diễn ra, thật là khủng khiếp, đấy là tấn hài kịch quái dị nhất: cô ấy yêu anh Ivan Fiodorovitr của anh mà lại cứ ra sức tự đoan quyết với mình rằng cô ấy yêu anh Dmit'ri Fiodorovitr của anh. Thật là kinh khủng! Tôi sẽ vào cùng với anh và nếu họ không đuổi tôi ra thì tôi sẽ chờ đến khi xong việc.

V. NỖI VÒ XÉ TRONG PHÒNG KHÁCH

Nhưng cuộc nói chuyện trong phòng khách đã xong; Caterina Ivanovna hết sức xúc động, tuy có vẻ kiên quyết. Lúc Aliosa và bà Khokhlacova vào, Ivan Fiodorovitr đứng dậy định đi. Mặt chàng hơi tái, và Aliosa lo ngại nhìn anh. Số là bây giờ đến đây, Aliosa đã giải đáp được một trong những mối hồ nghi của mình, một điều bí ẩn ít lâu nay vẫn giày vò anh. Chừng một tháng nay, những lời bóng gió từ nhiều phía dội đến cho anh hiểu rằng anh Ivan yêu Caterina Ivanovna và điều quan trọng nhất là anh thực sự có ý định "phỗng tay trên" của Dmit'ri. Cho đến mãi gần đây, Aliosa vẫn coi đó là chuyện quái gở, tuy nó làm anh rất lo. Anh yêu cả hai anh, chỉ sợ hai anh trở thành tình địch của nhau. Thế

nhưng hôm qua chính Dmit'ri Fiodorovitr bỗng bảo thẳng với Aliosa rằng chàng lấy làm mừng nếu Ivan là tình địch của chàng, như thế tốt cho chàng lắm. Tốt cái gì? Để anh lấy Grusenca ư? Nhưng Aliosa coi đó là việc vô hy vọng và đốn đời. Ngoài ra, cho đến tận tối hôm qua, Aliosa vẫn tin chắc như đanh đóng cột rằng Caterina Ivanovna yêu anh Dmit'ri, say đắm và bền chặt, nhưng chỉ tin đến tối hôm qua thôi. Hơn nữa, không hiểu sao anh vẫn cứ có cảm giác rằng nàng không thể yêu được một người như Ivan, mà nàng yêu anh Dmit'ri, với con người như anh hiện nay, mặc dù tình yêu ấy thật là quái gở. Hôm qua, lúc diễn ra màn kịch có Grusenca, đột nhiên anh có cảm tưởng khác. Tiếng "vò xé" mà bà Khokhlacova vừa nói ra khiến anh gần như giật mình, vì chính đêm hôm ấy, lúc tảng sáng nửa thức nửa ngủ, có lẽ là để đáp lại giấc chiêm bao của mình, anh bỗng thốt lên: "vò xé, vò xé!". Suốt đêm anh mơ thấy cảnh tượng diễn ra ở nhà Caterina Ivanovna. Bây giờ Aliosa sửng sốt về lời bà Khokhlacova nói thẳng thừng và nhất quyết rằng Caterina Ivanovna yêu anh Ivan và nàng cố ý tự dối mình, tự làm khổ mình, ép lòng nói rằng nàng yêu Dmit'ri, như vậy chẳng qua là nàng đóng kịch, là tự "vò xé mình" do một sự biết ơn nào đó. "Phải, có lẽ thế, những lời đó hoàn toàn đúng sự thật!". Nhưng như vậy thì tình cảm của anh Ivan như thế nào? Một bản năng nào đó khiến Aliosa cảm thấy rằng một tính cách như Caterina Oxpovna cần thống trị, mà nàng chỉ có thể thống trị người như Dmit'ri, chứ không thể nào thống trị được người như Ivan. Bởi vì chỉ có Dmit'ri là rút cuộc (dù là sau một thời gian dài) có thể quy phục nàng "vì hạnh phúc của mình" (thậm chí Aliosa mong muốn như thế), nhưng Ivan thì không, Ivan không thể quy phục nàng, và sự quy phục sẽ không đem lại hạnh phúc cho anh. Không rõ vì sao tự dưng Aliosa có quan niệm như thế về anh Ivan. Tất cả những phân vân

suy nghĩ ấy thoáng qua trong óc anh lúc anh vào phòng khách. Một ý nghĩ nữa cũng chợt đến, bất thần và mãnh liệt: "Nếu như nàng không yêu người nào trong cả hai người thì sao?". Tôi xin lưu ý rằng Aliosa dường như xấu hổ về những ý nghĩ ấy và tự trách mình vì tháng gần đây những ý nghĩ ấy đôi khi vẫn đến với anh. "Ta có hiểu quái gì về tình yêu và về phụ nữ đâu, làm sao ta có thể quyết đoán như thế được?" - anh tự trách mình sau mỗi lần có ý nghĩ hay phỏng đoán như vậy. Thế nhưng không thể không suy nghĩ. Chẳng hạn, bằng bản năng anh hiểu rằng bây giờ sự kình địch đó trong tình yêu là một vấn đề hết sức quan trọng trong số phận của hai anh mình và có quá nhiều điều phụ thuộc vào đó. "Rắn nuốt rắn" - hôm qua trong lúc cáu kỉnh anh Ivan đã nói về bố và anh Dmit'ri như vậy. Vậy là dưới con mắt Ivan, Dmit'ri là con rắn độc và có lẽ là con rắn độc đã từ lâu chăng?

Phải chăng từ ngày Ivan biết Caterina Ivanovna? Cố nhiên hôm qua Ivan vô tình buột ra những lời đó, nhưng vì là vô tình nên càng quan trọng hơn. Nếu vậy thì làm sao hòa thuận được? Phải chăng trái lại, đây là những duyên cớ mới gây nên sự thù địch nhau trong gia đình? Nhưng cái chính là anh, Aliosa, anh nên thương ai? Anh mong muốn gì cho mỗi người? Anh yêu cả hai, nhưng anh mong muốn gì cho mỗi người giữa lúc có những mâu thuẫn ghê gớm như vậy? Rất dễ lạc trong cái mê lộ như vậy, mà tâm tình Aliosa không thể chịu đựng nổi tình trạng không biết chắc, bởi vì tình yêu của anh bao giờ cũng là tình yêu bằng hành động. Anh không thể yêu một cách thụ động được, đã yêu là phải giúp đỡ người mình yêu. Muốn vậy phải có mục đích, phải biết chắc người đó thích và cần gì, và khi đã tin rằng mục đích đã chọn là đúng thì tất nhiên là phải giúp đỡ từng người trong hai người. Nhưng Aliosa không có mục đích chắc chắn, tất

cả chỉ là mơ hồ, rắc rối "vò xé", người ta bảo thế. Nhưng anh có hiểu thế nào là vò xé kia chứ? Anh chẳng hiểu tí gì trong cái mớ bòng bong ấy!

Thấy Aliosa, Caterina Ivanovna vui sướng nói nhanh với Ivan Fiodorovitr lúc ấy đã đứng lên định đi:

- Khoan, khoan đã! Hãy nán lại một chút. Tôi muốn nghe ý kiến của người này, con người mà tôi hết lòng tin cậy. Chị Caterina Oxpovna, xin chị cũng đừng đi. - Nàng nói thêm với bà Khokhlacova. Nàng kéo Aliosa ngồi xuống cạnh mình, còn bà Khokhlacova ngồi ở phía đối diện bên cạnh Ivan Fiodorovitr.

- Đây toàn là những người bạn của tôi, tất cả những người bạn tôi có trên đời, các bạn thân mến ạ. - Nàng nói một cách nồng nhiệt bằng một giọng đầy nước mắt, run run vì đau khổ thành thực, khiến Aliosa lập tức lại có thiện cảm với nàng, - Alecxei Fiodorovitr, hôm qua chú đã chứng kiến sự việc... khủng khiếp ấy và chú thấy tôi như thế nào. Anh không thấy cảnh đó, Ivan Fiodorovitr ạ, nhưng chú ấy thấy. Chú ấy nghĩ gì về tối hôm qua, tôi không biết, tôi chỉ biết có một điều: nếu sự việc lặp lại y nguyên như thế vào hôm nay, lúc này thì tôi sẽ bộc lộ vẫn những tình cảm như hôm qua, vẫn những tình cảm như thế, những lời như thế và những cử chỉ như thế. Chú còn nhớ những cử chỉ của tôi đấy, Alecxei Fiodorovitr ạ, chính chú kìm giữ tôi khi tôi... (Nói đến đây nàng đỏ mặt, mắt quắc lên). Alecxei Fiodorovitr, tôi tuyên bố với chú rằng tôi không thể cam chịu như thế được. Này Alecxei Fiodorovitr, thậm chí tôi không biết bây giờ tôi có còn yêu *anh ấy* không. Bây giờ tôi nhìn thấy anh ấy *đáng thương*, đấy là một dấu hiệu chẳng lành về tình yêu. Nếu như tôi yêu anh ấy, vẫn còn yêu thì bây giờ có lẽ tôi không thương hại anh ấy, mà phải căm thù kia...

Giọng nàng run lên, hai hàng mi long lanh giọt lệ. Aliosa rung

động cõi lòng: "Cô gái này thẳng thắn và thành thật, - anh nghĩ, - và... nàng không còn yêu Dmit'ri nữa!".

- Đúng thế! Phải! - Bà Khokhlacova kêu lên.

- Khoan đã, chị Caterina Ivanovna thân mến, tôi chưa nói cái chính, tôi chưa nói quyết định dứt khoát của tôi hồi đêm. Tôi cảm thấy quyết định ấy của tôi có lẽ là khủng khiếp cho tôi, nhưng tôi cảm thấy trước rằng dù thế nào chăng nữa tôi cũng sẽ không đổi ý, sẽ cứ như thế suốt đời tôi. Anh Ivan Fiodorovitr bao giờ cũng là người cố vấn thân thiết, tốt bụng, đại lượng của tôi, người thấu hiểu sâu sắc lòng người, người bạn duy nhất tôi có trên đời, anh ấy hoàn toàn tán thành và khen ngợi quyết định của tôi... Anh ấy biết quyết định ấy.

- Vâng, tôi tán thành, - Ivan Fiodorovitr nói khẽ nhưng cương quyết.

- Nhưng tôi muốn rằng Aliosa (ôi, Alecxei Fiodorovitr, chú thứ lỗi cho tôi đã gọi chú chỉ là Aliosa) tôi muốn rằng Aliosa nói cho tôi biết ngay bây giờ, trước các bạn của tôi: tôi đúng hay sai. Tôi có linh cảm rằng chú, người em thân mến của tôi (vì chú đúng là người em thân mến của tôi). - Nàng lại hoan hỉ thốt lên, nắm lấy bàn tay lạnh giá của Aliosa trong bàn tay nóng hổi của mình. - Tôi linh cảm thấy rằng quyết định của chú, sự tán thành của chú sẽ làm tôi yên tâm, mặc dù tôi hết sức đau khổ, bởi vì sau khi nghe chú nói, tôi sẽ nguội đi và chịu nhẫn nhục, tôi linh cảm thấy thế!

- Tôi không biết chị sẽ hỏi gì tôi. - Aliosa đỏ mặt nói, - tôi chỉ biết rằng tôi yêu mến chị và lúc này tôi mong muốn hạnh phúc cho chị hơn là cho tôi!... Nhưng mà tôi có hiểu quái gì những việc ấy đâu kia chứ... - Bỗng nhiên, chẳng hiểu vì sao anh nói thêm.

- Trong những việc này, Alecxei Fiodorovitr ạ, trong những việc này, bây giờ cái chính là danh dự và bổn phận, và còn cái gì nữa có lẽ cao cả hơn cả bổn phận, tôi cũng chẳng biết rõ. Nhưng trái tim nhắc nhủ tôi cái tình cảm không thể cưỡng lại được ấy, và nó lôi cuốn tôi không sao cưỡng lại được. Nhưng tóm lại là tôi đã quyết: cho dù anh ấy có lấy... cái đồ súc sinh ấy, - nàng nói một cách trịnh trọng, - mặc dù không bao giờ tôi có thể tha thứ cho nó, không bao giờ, nhưng *tôi vẫn không bỏ anh ấy*! Từ nay trở đi không bao giờ tôi bỏ anh ấy được nữa! - Nàng thốt lên bằng giọng run run, biểu lộ một niềm hoan hỉ gượng gạo vô vị. - Không phải là tôi sẽ bám theo anh ấy, luôn luôn quẩn mắt anh ấy đâu, không, tôi sẽ sang thành phố khác, bất cứ đâu, nhưng suốt đời tôi sẽ không ngừng để ý đến anh ấy. Khi nào á kia làm anh ấy khốn khổ, mà chuyện đó sẽ xảy ra ngay bây giờ cho mà xem, thì anh ấy cứ đến với tôi, anh ấy sẽ có một người bạn, một người em gái... Chỉ là một người em gái thôi, cố nhiên và sẽ suốt đời như thế, nhưng cuối cùng anh ấy sẽ thấy rõ rằng đấy thực sự là người em gái yêu thương anh và suốt đời hi sinh cho anh. Tôi sẽ đạt được ý định đó, tôi sẽ làm cho anh ấy cuối cùng hiểu tôi và thổ lộ hết với tôi mà không hổ thẹn! - Nàng kêu lên như trong cơn thác loạn. - Tôi sẽ là Thượng đế của anh ấy để anh ấy cầu nguyện, thì ít ra anh ấy cũng mắc nợ tôi vì đã phản bội tôi, vì những gì anh ấy gây ra mà hôm qua tôi đã phải chịu đựng. Hãy để cho anh ấy suốt đời thấy rằng tôi sẽ suốt đời trung thành với anh ấy và với lời đã hứa, mặc dù anh ấy không chung thủy và bội bạc. Tôi sẽ... tôi sẽ chỉ là phương tiện gây dựng hạnh phúc cho anh ấy (hay nên nói thế nào tôi cũng chẳng biết nữa) là công cụ, là cái máy để mưu hạnh phúc cho anh ấy, cứ như thế suốt đời, suốt đời, để cho từ nay trở đi suốt đời anh ấy nhìn thấy điều đó! Tôi quyết định như vậy đó! Ivan Fiodorovitr nhiệt liệt tán thành tôi.

Nàng ngạt thở. Có lẽ nàng muốn diễn đạt ý nghĩ của mình một cách đích đáng hơn, khéo léo hơn và tự nhiên hơn, nhưng hóa ra lại quá hấp tấp và quá trần trụi. Có nhiều phần bồng bột trẻ trung, nhiều phần chỉ là dư âm của cơn tức giận hôm qua, là nhu cầu bộc lộ sự kiên nhẫn, tự nàng cũng cảm thấy thế. Mặt nàng bỗng tối sầm lại, ánh mắt trở nên khó chịu. Aliosa nhận thấy ngay tất cả những cái đó, trái tim anh rộn lên niềm thương cảm. Ngay lúc đó Ivan nói lời:

- Tôi chỉ nói lên ý nghĩ của tôi thôi, - chàng nói. - Ở bất cứ người phụ nữ nào khác thì tất cả những cái đó đều là do uất ức, bày đặt, nhưng ở cô thì không. Người khác mà như thế thì không đúng, nhưng cô thì lại là phải. Tôi không biết luận giải ra sao, nhưng tôi thấy rằng cô hết sức thành thực, vì vậy cô có lí.

- Đấy chỉ là lúc này thôi... Nhưng lúc này là thế nào? Chỉ là sự lăng nhục hôm qua, lúc này là như thế đấy! - Bà Khokhlacova thốt nhiên không chịu nổi, rõ ràng bà không muốn can thiệp vào, nhưng không nén nổi và bỗng nói ra một ý nghĩ rất xác đáng.

- Đúng thế, đúng thế, - Ivan bỗng nói một cách hăm hở và rõ ràng là bực tức vì người ta ngắt lời mình, - đúng thế, nhưng đối với người khác thì phút ấy chỉ là cảm tưởng ngày hôm qua, và chỉ là thoáng chốc, nhưng với tính tình của Caterina Ivanovna thì phút ấy sẽ dài suốt cả cuộc đời. Cái gì đối với người khác chỉ là lời hứa thì đối với nàng là bổn phận vĩnh viễn, có thể là một bổn phận nặng nề, khó ưa, nhưng không được sao lãng. Và nàng sẽ sống bằng ý thức đã làm tròn được bổn phận ấy! Cuộc đời của cô, Caterina Ivanovna ạ, bây giờ sẽ trôi đi trong sự chiêm ngưỡng với nỗi lòng đau khổ những tình cảm riêng của cô, chiêm ngưỡng kì công của cô và cuộc đời cô sẽ biến thành sự chiêm ngưỡng dịu ngọt cái ý định kiên quyết và kiêu hãnh đã được

thực hiện một lần dứt khoát, thực quả là một loại ý định kiêu hãnh, dù sao cũng là tuyệt vọng, nhưng cô đã thực hiện được, và ý thức rõ điều đó, cuối cùng cô sẽ hoàn toàn thỏa mãn và hòa giải được với một điều còn lại...

Ivan nói một cách kiên quyết, có phần nào hằn học, rõ ràng là có chủ ý, thậm chí có lẽ không muốn che giấu ý định của mình, nghĩa là cố ý giễu cợt.

- Trời ôi, tất cả những cái đó đều không thật! - Bà Khokhlacova lại kêu lên.

- Alecxei Fiodorovitr, chú nói đi! Tôi rất cần biết chú sẽ nói gì với tôi! - Caterina Ivanovna kêu lên và bỗng ứa nước mắt. Aliosa đứng dậy khỏi đi văng.

- Không sao, không sao! - Nàng vừa khóc vừa nói, - ấy là vì tâm thần rối loạn, vì đêm qua mất ngủ thôi mà, nhưng ở bên cạnh hai người bạn như chú và anh chú, tôi cảm thấy vững vàng... vì tôi biết... hai người không bao giờ bỏ rơi tôi...

- Khốn nỗi ngày mai có lẽ tôi phải đi Moxcva và sẽ phải xa cô lâu... Và thật không may, việc đó không thể thay đổi được... - Ivan Fiodorovitr bỗng nói.

- Ngày mai, đi Moxcva! - Khuôn mặt Caterina Ivanovna bỗng méo đi, - nhưng... nhưng... Trời ôi, thế thì may mắn biết bao! - Nàng kêu lên bằng giọng phút chốc đổi khác hẳn và mắt ráo hoảnh như chưa từng có nước mắt. Chính lúc ấy nàng bỗng đổi khác kì lạ khiến Aliosa sửng sốt: không còn cô gái đáng thương bị lăng nhục, vừa khóc vì nỗi đau xé lòng nữa, mà đây là người phụ nữ hoàn toàn tự chủ, thậm chí rất hể hả, dường như chợt có điều gì vui mừng.

- Ồ, không phải tôi vui sướng vì anh xa tôi đâu, tất nhiên là không, - dường như nàng nói chữa, miệng mỉm cười lịch thiệp

đến dễ thương, - một người bạn như anh không thể nghĩ như vậy được. Trái lại tôi rất khổ tâm vì thiếu vắng anh (nàng chạy vội đến nắm lấy hai tay Ivan Fiodorovitr, xiết chặt tay chàng với tình cảm nồng nhiệt); nhưng thật là may mắn quá, bây giờ về Moxcva, anh có thể trực tiếp thuật lại với các cô tôi và chị Agata tất cả tình cảm của tôi, tất cả nỗi khủng khiếp hiện nay của tôi, hoàn toàn thành thật với Agata và không nương nhẹ bà cô đáng mến của tôi, anh biết cách nói. Anh không thể tưởng tượng nổi hôm qua và sáng hôm nay tôi khổ sở biết bao vì không biết làm cách nào viết nổi lá thư ghê gớm ấy... bởi vì trong thư tôi không sao thuật lại nổi điều đó... Bây giờ tôi viết thư dễ dàng rồi, vì anh sẽ đến nhà bà cô tôi và sẽ nói rõ cho họ hiểu mọi chuyện. Ôi, tôi vui mừng biết bao! Nhưng tôi vui mừng chỉ vì lẽ ấy thôi, anh hãy tin tôi. Đối với tôi, cố nhiên anh là người không ai thay thế được... Tôi đi viết thư ngay đây. - Nàng kết luận và thậm chí đã cất bước toan rời khỏi phòng.

- Nhưng còn Aliosa? Cô rất muốn nghe ý kiến của Alecxei Fiodorovitr kia mà? - Bà Khokhlacova kêu lên. Giọng bà có vẻ cay độc và giận dữ.

- Tôi không quên đâu. - Caterina Ivanovna bỗng dừng lại. - Nhưng tại sao lúc này chị có vẻ ghét tôi thế, chị Caterina Oxipovna? - Nàng nói với giọng trách móc cay đắng và sôi nổi. Tôi đã nói gì thì tôi xác nhận. Tôi cần nghe ý kiến của chú ấy, hơn nữa tôi cần chú ấy quyết định! Chú ấy bảo thế nào thì sẽ nên thế, tôi khao khát nghe lời chú nói, Alecxei Fiodorovitr ạ. Nhưng chú làm sao thế?

- Tôi không ngờ, tôi không thể tưởng tượng nổi! - Aliosa bỗng kêu lên một cách chua xót.

- Cái gì, cái gì?

- Anh ấy đi Moxcva mà chị lại reo lên rằng chị vui mừng,

chính chị cố ý reo lên như thế! Rồi chị lại giải thích rằng chị vui mừng không phải vì anh ấy ra đi, trái lại chị lấy làm tiếc rằng... chị mất một người bạn, nhưng đấy là chị cố tình đóng kịch... như thể chị diễn tấn hài kịch trên sân khấu!...

- Như trên sân khấu ư? Sao?... Thế là thế nào? - Caterina Ivanovna kêu lên, rất đỗi ngạc nhiên, đỏ bừng mặt và cau mày.

- Mặc dù chị đoan quyết với anh ấy rằng vắng anh ấy chị thiếu mất một người bạn, nhưng chị lại nói độp vào mặt anh ấy rằng chị vui sướng vì anh ấy ra đi... - Aliosa nói mà gần như nghẹn thở. Anh đứng bên bàn, không ngồi.

- Chú nói gì tôi không hiểu.

- Thì chính tôi cũng không hiểu... Bất thần như có thần cảm... Tôi biết rằng nói ra thật không tiện, nhưng tôi vẫn cứ nói. - Aliosa nói tiếp, giọng vẫn run run và ngắc ngứ như thế. - Linh cảm bảo tôi rằng có lẽ chị không hề yêu anh Dmit'ri... ngay từ đầu. Và anh Dmit'ri có lẽ cũng chẳng yêu chị... ngay từ đầu... mà chỉ kính trọng chị thôi... Thực tình tôi không biết tại sao lúc này tôi dám nói ra như thế, nhưng cũng phải có người nào nói sự thật chứ... Bởi vì ở đây không ai muốn nói sự thật...

- Sự thật nào? - Caterina Ivanovna kêu lên, giọng nàng như trong cơn thác loạn.

- Thế này này - Aliosa nói ấp úng, như thể anh nhảy từ mái nhà xuống, - chị hãy mời anh Dmit'ri đến đây, tôi sẽ tìm được anh ấy, hãy để anh ấy đến đây cầm lấy tay chị, rồi cầm lấy tay anh Ivan và đặt tay hai người vào nhau. Chị làm khổ anh Ivan, chỉ vì chị yêu anh ấy... Chị làm khổ Ivan vì tình yêu của chị đối với Dmit'ri chỉ là nỗi vò xé đau đớn... chị yêu không thật lòng... bởi vì chị cố làm cho mình tin như thế...

Aliosa ngừng bặt.

- Chú... chú là đứa con nít điên dại, thế đấy! - Mặt tái nhợt, môi méo xệch đi vì tức giận, Caterina Ivanovna nói sằng giọng. Ivan Fiodorovitr bỗng bật cười đứng lên, hai tay cầm mũ.

- Chú lầm, Aliosa tốt bụng của tôi ạ. - Chàng nói, chưa bao giờ Aliosa thấy anh mình có vẻ mặt như thế, nó biểu lộ sự chân thành của tuổi trẻ và một tình cảm mãnh liệt bộc trực. - Chưa bao giờ Caterina Ivanovna yêu tôi! Nàng vẫn biết tôi yêu nàng, tuy tôi chưa hề nói với nàng một lời nào về tình yêu của tôi, nàng biết, nhưng nàng không yêu tôi. Tôi cũng chưa bao giờ là bạn của nàng, không một ngày nào; một người phụ nữ kiêu hãnh không cần tình bạn của tôi. Nàng giữ tôi ở bên cạnh để không ngừng trả thù. Nàng bắt tôi hứng chịu sự trả thù về tất cả sự xúc phạm của Mitia mà nàng thường xuyên phải chịu đựng suốt thời gian ấy, không phút nào nguôi, kể từ lần gặp gỡ đầu tiên... Bởi vì bản thân cuộc gặp gỡ lần đầu giữa hai người in lại trong tim nàng như một sự xúc phạm. Trái tim nàng như thế đấy! Tôi luôn luôn chỉ có một việc là nghe nàng nói về tình yêu của nàng với Dmit'ri. Bây giờ tôi đi đây, nhưng Caterina Ivanovna ạ, cô nên biết rằng thực ra cô chỉ yêu có Dmit'ri. Anh ấy càng xúc phạm cô thì cô càng yêu anh ấy hơn. Vì thế cô bị vò xé. Cô yêu anh ấy trong tình trạng anh ấy như hiện nay, yêu khi anh ấy xúc phạm cô. Nếu như anh ấy sửa chữa, cô sẽ bỏ anh ấy và không yêu nữa. Nhưng cô cần anh ấy để không ngừng chiêm ngưỡng kì công về lòng chung thủy của cô và trách móc anh ấy không chung thủy. Tất cả là do tính kiêu hãnh của cô. Ôi, cô bị hạ thấp và bị lăng nhục nhiều, nhưng tất cả là do lòng kiêu hãnh... Tôi quá trẻ và quá yêu cô. Tôi biết, lẽ ra tôi không nên nói với cô điều đó, tôi chỉ nên từ biệt cô mà đi thì phải hơn; như vậy sẽ ít tổn thương đến cô hơn. Nhưng lần này tôi đi xa và sẽ không bao giờ trở lại nữa. Giã từ mãi mãi... Tôi không muốn cứ

ngồi bên sự đau đớn vò xé... Ờ mà tôi không biết diễn đạt đâu, tôi nói hết rồi đấy... vĩnh biệt, Caterina Ivanovna, cô không được giận tôi, bởi vì tôi đã bị trừng phạt gấp một trăm lần cô: chỉ riêng việc không bao giờ còn thấy mặt cô nữa đã là hình phạt đối với tôi rồi. Vĩnh biệt. Vĩnh biệt. Tôi không cần cô đưa tay cho tôi. Cô hành hạ tôi một cách hoàn toàn có ý thức, nên lúc này tôi không thể tha thứ cho cô được. Sau này thì có thể, chứ bây giờ thì tôi không cần cô trao tay cho tôi.

Den Danh, Dame, begehr ich nicht[1], chàng nói thêm với một nụ cười méo xệch đi, nhưng như vậy thật là bất ngờ, chàng đã chứng tỏ là chàng có thể đọc thuộc lòng thơ Sinle, điều mà trước đây Aliosa hẳn không tin. Chàng ra khỏi phòng, thậm chí không chào chủ nhà, bà Khokhlacova, Aliosa ngạc nhiên chắp hai tay vào nhau.

- Anh Ivan, - Aliosa luống cuống hét với theo, - trở lại đi, anh Ivan! Không, không, bây giờ không đời nào anh ấy quay trở lại! - Anh kêu lên, một ý nghĩ mới mẻ chua xót lại lóe sáng. - Nhưng đấy là tại tôi, chính tôi đã khởi chuyện! Anh Ivan nói năng giận dữ, hằn học. Bất công và giận dữ... - Aliosa kêu lên như điên dại.

Caterina Ivanovna đột nhiên bỏ sang phòng bên.

- Anh không làm gì sai trái cả, anh xử sự như một thiên thần. - Bà Khokhlacova thì thầm nói nhanh bằng giọng hoan hỉ với Aliosa đang đau xót. - Tôi sẽ gắng hết sức ngăn Ivan Fiodorovitr đừng đi...

Gương mặt bà lộ vẻ vui mừng hớn hở khiến Aliosa hết sức rầu lòng, nhưng Caterina Ivanovna bỗng quay trở lại. Tay nàng cầm hai tấm giấy bạc một trăm.

---

[1] Tiếng Đức: tôi không cần được ban thưởng, thưa bà.

- Tôi có một việc rất cần nhờ đến chú, Alecxei Fiodorovitr ạ. - Nàng nói thẳng với Aliosa bằng giọng đều đều và rõ ràng là bình tĩnh, như không có gì xảy ra. - Cách đây một tuần, đúng, đâu như một tuần trước, Dmit'ri Fiodorovitr đã có hành động nóng nảy và bất công, hết sức bậy bạ. Ở đây có một địa điểm tệ hại, một quán rượu. Ở đấy anh ấy đã gặp một sĩ quan về vườn, chính ông đại úy mà ba anh đã sai khiến làm việc này việc nọ cho ông. Không hiểu vì sao Dmit'ri Fiodorovitr tức giận viên đại úy ấy, anh túm râu ông ta lôi ra phố trước tất cả mọi người và cứ lôi đi như thế ở ngoài phố một lúc lâu, nghe nói đứa con trai ông ta còn nhỏ tuổi, hiện đang học ở trường địa phương nhà, chạy theo bên cạnh, khóc nức nở và xin tha cho bố, van xin mọi người can thiệp giúp, nhưng người ta chỉ cười. Xin lỗi chú Alecxei Fiodorovitr, nhưng tôi không thể không phẫn nộ khi nhớ lại việc làm đáng xấu hổ như thế *của anh ấy*... một việc mà chỉ có Dmit'ri Fiodorovitr dám làm khi tức giận... hay đam mê! Tôi không thể kể lại được, không đủ can đảm... Tôi nói lộn xộn quá. Tôi đã dò hỏi về người bị xúc phạm và được biết ông ta rất nghèo. Họ ông ta là Xneghiriov. Do phạm lỗi gì đó trong công vụ, ông ta bị thải hồi, tôi không thể kể rõ với chú được, bây giờ ông ta sống với gia đình, một gia đình khổ sở gồm những đứa con ốm và bà vợ đâu như bị điên, ông ta rơi vào cảnh nghèo túng ghê gớm. Ông ta ở thành phố này đã lâu, làm gì không rõ, đâu như làm nghề chép thuê, nhưng bây giờ bỗng dưng mất việc. Chợt nhìn chú, tôi nghĩ... tôi không biết nói thế nào... chú ạ tôi muốn nhờ chú, chú Alecxei Fiodorovitr rất mực nhân hậu của tôi, tôi nhờ chú đến nhà ông ta, tìm cớ gì đến nhà ông ta, cái ông đại úy ấy mà. Trời ơi, tôi nói lộn xộn quá, chú làm cách nào tế nhị, dè dặt, chỉ có chú mới biết cách làm như thế (Aliosa bỗng đỏ mặt) đưa cho ông ta hai trăm đồng để giúp ông ta.

Chắc là ông ấy sẽ nhận... nghĩa là nói khéo thế nào để ông ta nhận... Hay là không, thế nào nhỉ? Chú ạ, đây không phải là tiền lo lót cho ông ta chịu thôi đi, đừng thưa kiện (bởi vì hình như ông ta định thưa kiện), đây chỉ là để bày tỏ sự đồng tình, là ý muốn giúp đỡ của tôi, vợ chưa cưới của Dmit'ri Fiodorovitr, chứ không phải của chính anh ấy... Tóm lại, chú làm được... lẽ ra tôi tự đến, nhưng chú làm việc đó khéo hơn tôi nhiều. Ông ta ở phố Ozero, trong ngôi nhà của bà Canmucova... Vì Chúa, Alecxei Fiodorovitr, hãy giúp tôi việc ấy, còn bây giờ... bây giờ... bây giờ tôi hơi mệt. Tạm biệt...

Nàng bỗng quay ngoắt đi và lại biến sau tấm rèm cửa, không để Aliosa kịp nói một lời nào, mà anh thì muốn lên tiếng. Anh muốn xin tha thứ, muốn xin tha thứ, muốn quy lỗi cho mình, muốn nói một điều gì vì trái tim anh tràn ứ, anh không muốn cứ thế mà ra về. Nhưng bà Khokhlacova cầm lấy tay anh và dẫn anh ra. Ở phòng ngoài, bà lại giữ anh lại như ban nãy.

- Cô ấy kiêu hãnh, đang cố vượt thắng bản thân mình, nhưng cô ấy nhân hậu, đáng yêu, rộng lượng! - Bà Khokhlacova thì thầm thốt lên. - Ôi, tôi yêu cô ấy biết chừng nào, đôi lúc như thế, và bây giờ tôi vui mừng xiết bao về mọi sự! Anh Alecxei Fiodorovitr thân mến, điều này anh không biết đâu, anh ạ, tất cả chúng tôi, - tôi, hai bà cô của cô ấy, ngay cả Liza, - suốt một tháng nay chúng tôi chỉ mong muốn điều ấy và cầu cho cô ấy đoạn tuyệt với Dmit'ri Fiodorovitr của anh, vì anh ta, không đếm xỉa đến cô ấy và không yêu cô ấy, cầu mong cho cô ấy lấy Ivan Fiodorovitr, chàng trai có học và rất tốt, yêu cô ấy hơn hết thảy mọi thứ trên đời. Chúng tôi đã sắp đặt cả một âm mưu, có lẽ chỉ vì thế mà tôi chưa đi khỏi đây...

- Nhưng chị ấy khóc, chị ấy lại bị xúc phạm kia mà! - Aliosa kêu lên.

- Đừng tin nước mắt đàn bà, Alecxei Fiodorovitr! Tôi luôn luôn chống lại đàn bà trong trường hợp này, tôi về phe đàn ông.

- Mẹ ơi, mẹ làm hư anh ấy đấy. - Tiếng Liza lanh lảnh sau cửa.

- Không, tất cả là tại tôi, tôi có lỗi nhiều lắm! - Aliosa vẫn không nguôi, anh nhắc lại, đau đớn hổ thẹn vì sự thất thố của mình, thậm chí hai tay bưng mặt vì xấu hổ.

- Trái lại anh xử sự như một thiên thần, như một thiên thần, tôi sẵn sàng nhắc lại điều đó nghìn vạn lần.

- Mẹ ơi, anh ấy làm gì mà lại như một thiên thần? - Lại tiếng Liza.

- Không hiểu sao khi nhìn tất cả những sự việc ấy, tôi bỗng tưởng tượng rằng chị ấy yêu anh Ivan, - Aliosa nói tiếp, dường như không nghe thấy tiếng Liza, - thế là tôi nói ra ý nghĩ ngu ngốc ấy... bây giờ rồi sẽ ra sao!

- Nhưng với ai, với ai kia! - Liza la lên. - Mẹ ơi, mẹ làm con chết mất thôi. Con hỏi mà mẹ không trả lời.

Lúc đó hầu phòng chạy vào.

- Tiểu thư Caterina Ivanovna khó ở... Tiểu thư khóc... lên cơn thần kinh, vật vã.

- Thế là thế nào. - Liza kêu lên, giọng đầy lo lắng. - Mẹ ơi, có mà con sẽ lên cơn thần kinh thì có, chứ không phải cô ấy!

- Liza, vì Chúa, đừng có la hét, con làm mẹ chết mất thôi. Ở tuổi con không thể biết hết những chuyện mà người lớn được biết, rồi mẹ sẽ đến với con và kể cho con nghe tất cả những gì có thể cho con biết được. Trời ơi! Tôi chạy đi đây... Lên cơn thần kinh, đấy là dấu hiệu tốt lành. Alecxei Fiodorovitr ạ, cô ấy phát cơn thần kinh thì tuyệt quá. Chính là phải như thế. Trong trường hợp này bao giờ tôi cũng chống lại đàn bà, tôi chống lại

tất cả những cơn thần kinh ấy và nước mắt đàn bà, Iulia, chạy đến báo với tiểu thư rằng tôi sẽ lại ngay. Còn về việc Ivan ra đi như thế là lỗi tại cô ấy. Nhưng anh ấy sẽ không đi đâu. Liza, hãy vì Chúa, đừng có la hét! Ờ mà con có la hét đâu, chính mẹ la hét đấy chứ, thứ lỗi cho mẹ của con, nhưng mà mẹ mừng quá, mừng quá đỗi! Alecxei Fiodorovitr, anh có để ý thấy ban nãy Ivan Fiodorovitr đi ra nom trẻ trung thế nào không, nói tất cả những điều đó và ra về! Tôi thiết nghĩ, một người uyên bác như thế, một viện sĩ, vậy mà bỗng nhiên bộc lộ tình cảm một cách nồng nhiệt, bộc trực và trẻ trung như thế, non nớt và trẻ trung, thật là tuyệt diệu, tuyệt diệu, hệt như anh... Lại còn đọc thơ tiếng Đức nữa chứ, hệt như anh! Thôi, tôi đi đây, tôi đi đây, Alecxei Fiodorovitr, anh hãy mau mau đi lo giúp cho cái việc cô ấy nhờ cậy anh và trở lại ngay nhé. Liza, con có cần gì không? Vì Chúa, đừng giữ Alecxei Fiodorovitr một chút nào nữa, anh ấy sẽ trở lại với con ngay thôi mà...

Rút cục bà Khokhlacova cũng rời khỏi nơi này. Trước khi ra đi, Aliosa toan mở cửa vào gặp Liza.

- Không được! - Liza kêu lên. - Bây giờ thì nhất quyết không được! Cứ đứng đấy mà nói, qua khe cửa. Vì lẽ gì anh được tôn lên hàng thiên thần vậy? Tôi chỉ muốn biết điều ấy thôi.

- Anh đã làm một việc ngu xuẩn kinh khủng, Liza ạ! Chào em nhé.

- Trả lời quấy quá như thế rồi bỏ đi là không được đâu! - Liza toan thét lên.

- Liza, anh đang có một nỗi đau buồn nghiêm trọng! Anh sẽ quay lại, nhưng anh đang có một nỗi đau buồn lớn lao, một nỗi đau buồn lớn lao!

Và anh chạy ra khỏi phòng.

VI. NỖI VÒ XÉ TRONG GIAN NHÀ LỤP XỤP

Quả thực anh có một nỗi đau buồn nghiêm trọng hiếm khi anh gặp phải. Anh đã lanh chanh "làm điều dại dột", mà trong việc gì kia chứ: trong tình yêu! "Ta có hiểu gì về chuyện ấy đâu, ta hiểu quái gì về những việc loại này? - Anh đỏ mặt tự nhắc lại với mình lần thứ một trăm. - Ôi, xấu hổ cũng không hề gì, xấu hổ chỉ là sự trừng phạt đích đáng đối với ta. Khốn nỗi bây giờ chắc chắn ta là nguyên nhân gây ra những nỗi bất hạnh mới... Vậy mà trưởng lão sai ta đi để giải hòa và làm cho mọi người đoàn kết lại. Làm cho người ta đoàn kết như thế ư? Đến đây anh bỗng nhớ lại mình đã "tác thành cuộc hôn nhân" như thế nào và anh hổ thẹn ghê gớm. Tuy ta làm tất cả những việc đó một cách thành tâm, nhưng lần sau cẩn khôn ngoan hơn". - Anh bỗng kết luận mà thậm chí không mỉm cười về kết luận của mình.

Caterina Ivanovna nhờ anh đến phố Ozero, anh Dmit'ri lại ở một ngõ ngay gần phố Ozero, trên đường đi của anh. Aliosa quyết định dù thế nào cũng lại đến nhà anh trước khi đến ông đại úy, tuy anh linh cảm rằng sẽ không gặp anh ở nhà. Anh ngờ rằng anh Dmit'ri lúc này có lẽ cố ý lẩn tránh anh, nhưng phải tìm bằng được anh ấy. Thời gian trôi qua, ý nghĩ về trưởng lão sắp từ trần không phút giây nào rời bỏ anh, kể từ lúc anh từ tu viện ra đi.

Trong sự việc Caterina Ivanovna nhờ cậy anh, có một tình tiết làm anh hết sức quan tâm: khi Caterina Ivanovna nhắc tới thằng con trai nhỏ tuổi đang đi học của viên đại úy, thằng bé chạy theo bên cạnh bố, khóc lóc thì Aliosa chợt nghĩ rằng đấy hẳn là đứa học trò vừa rồi đã cắn ngón tay anh khi anh gặng hỏi nó xem anh

đã làm gì xúc phạm đến nó. Bây giờ Aliosa hầu như tin chắc như thế, tuy chính anh cũng chưa biết tại sao. Như vậy, bận tâm về những chuyện khác, anh nguôi nguôi phần nào và quyết định không "nghĩ" tới "tai họa" anh vừa gây ra, không giày vò mình vì hối hận nữa, mà giải quyết công việc, rồi sau muốn ra sao thì ra. Nghĩ như thế, anh phấn chấn hẳn lên. Khi rẽ vào ngõ nhà Dmit'ri, anh cảm thấy đói, anh lấy trong túi ra chiếc bánh mì xin của bố và vừa đi vừa ăn. Ăn vào anh thấy khỏe hẳn lên.

Dmit'ri không có nhà. Chủ nhà - người thợ mộc già, bà vợ già của ông ta và đứa con trai - nhìn Aliosa với vẻ nghi ngờ. "Ba ngày nay cậu ấy không ngủ ở nhà, có lẽ cậu ấy đi đâu xa" - đáp lại những câu hỏi nằn nì của Aliosa, ông già trả lời. Aliosa hiểu rằng ông làm theo đúng lời dặn của anh mình. Khi anh hỏi: "Anh ấy có ở nhà Grusenca không hay lại trốn tránh ở nhà Foma?" (Aliosa cố ý nói tuột ra như vậy), mọi người trong nhà sợ hãi nhìn anh. "Như vậy là họ yêu mến anh ấy, đứng về phía anh ấy, - Aliosa nghĩ, - thế là tốt".

Cuối cùng, ở phố Ozero anh tìm được nhà của bà tiểu thị dân Canmucova, một ngôi nhà nhỏ cũ kĩ, xiêu vẹo, chỗ có ba cửa sổ trông ra đường với một cái sân bẩn thỉu, giữa sân một con bò cái đứng trơ trọi. Cửa quay ra sân, dẫn vào phòng ngoài; bà già ở phía bên trái với người con gái cũng đã già, hình như cả hai đều điếc: Aliosa hỏi về ông đại úy, hỏi đi hỏi lại mấy lần, cuối cùng một trong hai người hiểu rằng anh hỏi những người thuê nhà, bèn giơ tay trỏ qua phòng ngoài: ở đấy có cửa vào một gian nhà sạch sẽ. Ông đại úy quả thực chỉ ở gian ấy thôi. Aliosa toan nắm lấy cái tay sắt mở cửa thì bỗng ngạc nhiên về sự im ắng lạ thường ở bên trong. Theo lời Caterina Ivanovna, anh biết ông đại úy về vườn ở với gia đình. "Hoặc là họ ngủ cả, hay có lẽ họ nghe tin mình đến, nên đợi mình mở cửa; tốt hơn hết là ta gõ cửa", - và

anh gõ cửa. Có tiếng trả lời, nhưng không phải là ngay tức thời, mà có lẽ đến mười giây sau.

- Ai đấy? - Có tiếng quát to, đặc biệt cáu kỉnh.

Aliosa mở cửa bước vào. Gian nhà khá rộng nhưng đầy người và bộn bề đủ thứ đồ dùng trong nhà. Phía bên trái là một bếp lò Nga khá lớn. Một sợi dây chăng từ bếp lò đến cửa sổ bên trái, xuyên qua cả gian phòng, treo các thứ quần áo linh tinh rách rưới. Tường bên trái và tường bên phải, mỗi bên kê một chiếc giường trải tấm chăn đan lấy. Giường bên trái lù lù một chồng bốn chiếc gối vải hoa xếp theo thứ tự từ lớn đến nhỏ. Giường bên phải chỉ có một chiếc gối rất nhỏ. Xa chút nữa, ở góc phía trước, một tấm rèm hay tấm khăn trải giường cũng treo trên sợi dây căng chéo, ngăn ra một khoảng nhỏ. Sau tấm rèm là chiếc giường ghép bởi một chiếc ghế dài và chiếc ghế dựa kề liền vào nhau. Một chiếc bàn vuông đơn sơ kiểu nông dân kê gần cửa sổ giữa. Cả ba cửa sổ, mỗi cửa có bốn ô cửa kính nhỏ màu lá mạ mốc meo, đều rất mờ và đóng kín, thành thử trong phòng khá ngột ngạt và không sáng lắm. Trên bàn có cái chảo với ít trứng tráng còn lại, một ổ bánh mì đã cắt phần phía trên, ngoài ra còn có một chai rượu chỉ còn dính đáy chai. Cạnh giường bên trái có một người đàn bà ngồi trên ghế, nom bà ta như một phu nhân, mặc áo dài vải hoa. Mặt bà ta rất gầy, vàng vọt; đôi má hõm sâu cho thấy ngay rằng, bà ta đau ốm. Nhưng điều làm Aliosa ngạc nhiên nhất là cái nhìn của người đàn bà tội nghiệp: vừa rất đỗi băn khoăn lại vừa hết sức kiêu kì. Trong lúc Aliosa nói chuyện với ông chủ, bà ta không nói gì, chỉ đưa cặp mắt to màu cánh gián nhìn hết người này đến người kia, vẫn với vẻ dò hỏi và kiêu kì như thế. Đứng ở cửa sổ bên trái, gần người đàn bà ấy, là một cô gái khuôn mặt khá xấu xí, tóc màu hung thưa thớt, y phục xoàng xĩnh, nhưng rất tề chỉnh. Cô ta nhìn Aliosa vừa vào với vẻ

khinh miệt. Ngồi ở mé bên phải, cũng bên cạnh giường, còn có một phụ nữ nữa. Đấy là một con người rất tội nghiệp, cũng là một cô gái trẻ, tuổi trạc đôi mươi, gù, không đi lại được, bị teo chân, như người ta nói với Aliosa sau này. Đôi nạng của cô ta dựng gần đấy, trong góc nhà, giữa chiếc giường và tường. Cặp mắt tuyệt đẹp và nhân hậu của cô gái tội nghiệp nhìn Aliosa với một vẻ nhu mì điềm tĩnh. Ông chủ nhà ngồi ở bàn, đang ăn nốt món trứng tráng, ông khoảng bốn mươi lăm tuổi, không lấy gì làm cao, gầy yếu, tóc hung, râu màu hung thưa thớt, rất giống búi xơ mướp tơi tả, (sự so sánh đó và đặc biệt là tiếng "búi xơ mướp" không hiểu sao chợt lóe lên trong trí Aliosa ngay lúc mới thoạt nhìn, sau này anh nhớ lại như vậy). Rõ ràng đấy chính là người đã quát lên "Ai đấy!" ở sau cửa, vì trong nhà không còn người đàn ông nào khác. Nhưng khi Aliosa vào, ông ta dường như bật dậy khỏi chiếc ghế băng mà ông ta đang ngồi, đưa tấm khăn ăn rách lau miệng qua quýt, rồi đâm bổ đến chỗ Aliosa.

- Thầy tu đi quyên tiền cho tu viện, rõ khéo tìm người hằng tâm! - Cô gái đứng ở góc nhà bên trái nói to. Nhưng người đàn ông chạy đến gặp Aliosa tức khắc xoay mình bằng gót giày, quay về phía cô gái, trả lời cô ta bằng giọng xúc động, đứt quãng.

- Không, Varvara Nicolaevna, không phải thế đâu, con đoán không đúng rồi! Xin cho phép hỏi, - đột nhiên ông ta lại quay về phía Aliosa. - Có việc gì khiến ông đến... cái hang hốc này?

Alecxei chăm chú nhìn ông ta, lần đầu tiên anh gặp con người này. Ở ông ta có cái gì đó góc cạnh, vội vã và cáu kỉnh. Tuy rõ ràng ông ta vừa uống rượu, nhưng không say. Mặt ông ta nom cực kì trâng tráo, đồng thời kì lạ thay, lại rành rành là nhát gan. Ông ta giống như một người bao lâu nay vẫn phục tùng và chịu đựng, nhưng đột nhiên vùng lên và muốn tỏ rõ mình cũng như ai. Hay đúng hơn nữa, ông ta giống một người rất muốn đánh kẻ

khác, nhưng rất sợ bị đánh lại. Lời nói và âm sắc giọng nói khá chói tai của ông ta có một vẻ hài hước điên khùng, khi thì độc ác, khi thì rụt rè, khi thì hổn hển và đứt quãng. Khi nói đến "cái hang hốc", toàn thân ông ta run lên, mắt trợn ngược và ông ta sấn sổ xông tới trước Aliosa đến nỗi tự dưng anh lùi lại một bước. Ông ta mặc chiếc áo bành tô sẫm màu, rất tồi tàn, bằng vải Nam Kinh, vá víu và đầy vết bẩn. Quần của ông ta màu rất sáng, loại quần đã lâu năm không ai mặc bằng loại vải gì rất mỏng kẻ ô vuông, hai ống nhàu nát và ngắn cũn cỡn, khiến ông ta như một gã thiếu niên lớn quá nhanh mà vẫn phải dùng quần cũ.

- Tôi là... Alecxei Caramazov.

- Tôi rất hiểu, - ông ta xẵng giọng đáp, như để cho Aliosa hiểu rằng chỉ cần nói ông ta cũng đã biết anh là ai. - Còn về tôi, tôi là đại úy Xneghiriov. Nhưng tôi chỉ muốn biết lí do gì xui khiến ông...

- Tôi tiện đường ghé vào thôi. Thực ra, riêng tôi thì tôi muốn nói với ông một lời... Nếu như ông cho phép...

- Nếu vậy thì ghế đây, mời ông ngồi. Trong các hài kịch thời xưa người ta nói: "Thỉnh tiên sinh an tọa"... - bằng một cử chỉ nhanh nhẹn, ông đại úy vơ lấy chiếc ghế gỗ kiểu nhà quê đơn sơ, không bọc gì hết, đặt ghế gần như ở giữa phòng, rồi vơ lấy chiếc ghế nữa cũng như thế cho mình, ngồi xuống trước mặt Aliosa, gần cận đến nỗi đầu gối hai người hầu như chạm vào nhau.

- Tôi là Nicolai Ilitr Xneghiriov, cựu đại úy bộ binh Nga, tuy có bị ô danh vì những thói xấu của mình, nhưng vẫn là đại úy[1]

---

[1] Ở đây người dịch đành phải bỏ mấy câu không dịch được do những đặc điểm quá dị biệt của tiếng Nga và tiếng Việt (N.D).

Nhưng tôi có gì đáng cho ông để ý đến thế, vì tôi sống trong một hoàn cảnh không thể bày tỏ lòng mến khách được.

- Tôi đến... chính về việc ấy...

- Chính về việc ấy ư? - Ông đại úy nóng nảy ngắt lời.

- Về cuộc gặp gỡ giữa ông và anh Dmit'ri tôi. - Aliosa nói một cách ngượng ngập.

- Cuộc gặp gỡ nào? Có phải là chính cuộc gặp gỡ ấy không? Vậy là về búi xơ mướp, búi xơ mướp kì lưng phải không? - Ông ta bỗng xích tới gần đến nỗi lần này đầu gối đụng hẳn vào Aliosa. Môi ông ta mím lại thành một đường mảnh như sợi chỉ.

- Búi xơ mướp nào kia? - Aliosa nói lí nhí.

- Ông ta đến mách ba về con đấy, ba ạ, - có tiếng nói to sau tấm màn ở góc nhà, Aliosa nhận ra tiếng nói của thằng bé đã gặp ban nãy. - Vừa rồi con cắn ngón tay ông ấy đấy!

Tấm màn vén lên, Aliosa nhìn thấy kẻ thù hồi nãy của mình trong góc nhà, dưới những bức ảnh thánh, nằm trên tấm nệm giường trải trên chiếc ghế băng và chiếc ghế dựa ghép lại. Thằng bé đắp chiếc măng tô của nó và tấm mền bông cũ kĩ. Rõ ràng nó ốm, và cứ nom đôi mắt rừng rực của nó thì biết nó đang lên cơn sốt. Bây giờ nó nhìn Aliosa một cách gan dạ, khác trước, ra ý: "Tôi đang ở nhà, anh không động được đến tôi".

- Con cắn ngón tay nào kia? - Ông đại úy nhổm dậy trên ghế. - Thế ra nó cắn ngón tay ông ư?

- Vâng, vừa rồi em nó và một bọn trẻ dùng đá ném nhau ở ngoài phố, chúng nó sáu đứa, mà em ấy chỉ có một mình. Tôi đến chỗ em ấy, em ấy ném đá vào tôi, một viên trúng vào đầu. Tôi hỏi: Anh làm gì em nào? Em ấy bỗng nhảy bổ tới và cắn vào ngón tay tôi rất đau, tôi không biết vì sao.

- Tôi cho nó một trận ngay bây giờ! Cho luôn một trận - ông đại úy chồm dậy khỏi ghế.

- Không phải tôi than phiền đâu, tôi chỉ thuật lại chuyện đã xảy ra thôi... tôi hoàn toàn không muốn đánh em ấy. Vả lại hình như em ấy ốm...

- Thế ông tưởng tôi sẽ đánh nó chắc! Ông tưởng tôi sẽ đánh Iliusa trước mặt ông để ông hả dạ chắc? Ông cần thấy tôi đánh ngay phải không? - Ông đại úy nói, đột nhiên quay về phía Aliosa, coi bộ như chực nhảy xổ vào anh. - Thưa tiên sinh, tôi lấy làm tiếc về ngón tay của ngài, nhưng ngài có muốn trước khi đánh Iliusetrca, tôi sẽ chặt bốn ngón tay tôi ngay bây giờ, trước mặt ngài để cho ngài được hả dạ một cách chính đáng không, nếu vậy tôi sẽ dùng con dao này chặt ngay bây giờ. Tôi thiết tưởng bốn ngón tay cũng đủ để làm đã cơn khát khao trả thù của ngài chứ ạ, ngài sẽ không đòi ngón thứ năm chứ?... - Ông ta bỗng dừng lại và dường như ngạt thở. Mỗi đường nét trên mặt ông đều rung động và co giật, mắt đầy vẻ thách thức. Ông ta như điên dại.

- Bây giờ hình như tôi đã hiểu hết. - Aliosa nói khẽ, giọng buồn bã và vẫn ngồi. - Vậy thì con trai ông là đứa con tốt, nó yêu bố và trừng trị tôi vì tôi là em của kẻ đã xúc phạm ông... Bây giờ thì tôi hiểu. - Anh trầm ngâm nhắc lại. - Nhưng anh Dmit'ri tôi hối hận về hành động của mình, tôi biết, và hễ có dịp đến ông được hay tốt hơn hết là gặp ông vẫn ở chỗ ấy thì anh ấy sẽ xin lỗi cho ông trước tất cả mọi người... nếu ông muốn.

- Nghĩa là vặt râu người ta xong rồi xin lỗi... Ta đã cho hắn lãnh đủ và ta thỏa mãn rồi, thế chứ gì?

- Ồ không, trái lại, anh ấy sẽ làm tất cả những gì ông muốn theo cách ông muốn!

- Vậy nếu tôi đòi vị đại nhân ấy quỳ trước mặt tôi trong chính quán rượu ấy - nó tên là quán "Thủ đô" - hay trên quảng trường thì ông ta có chịu không?

- Vâng, anh ấy sẽ làm như thế.

- Ông làm tôi cảm động quá. Ông làm tôi cảm động quá đến rơi nước mắt. Tôi đến là hay mủi lòng. Cho phép tôi giới thiệu: đây là cả gia đình tôi, hai con gái và con trai tôi, dòng dõi của tôi. Tôi mà chết đi thì ai sẽ yêu thương chúng? Trong lúc tôi còn sống thì ai yêu thương một kẻ hèn hạ như tôi, ngoài chúng ra? Đấy là một điều vĩ đại mà Thượng đế đã sắp đặt nên cho mỗi người thuộc loại như tôi. Bởi vì cũng cần làm sao cho mỗi người thuộc loại tôi được một người nào yêu mến chứ?...

- Chao ôi, hoàn toàn đúng như vậy! - Aliosa kêu lên.

- Thôi đi, diễn trò hề như thế đủ lắm rồi đấy: bất cứ thằng ngốc nào đến là ba cũng bêu riếu cả nhà! - Cô gái ở gần cửa sổ bất thần kêu lên với ông bố, vẻ mặt kinh tởm và miệt thị.

- Khoan khoan đã, Varvara Nicolaevna, hãy để ba tiếp tục luồng ý nghĩ của ba. - Ông bố quát cô ta bằng giọng quyền uy, nhưng lại nhìn cô ta với vẻ hoàn toàn tán thành, - ấy tính nết nó thế đấy. - Ông ta lại quay về phía Aliosa.

Trong khắp cả thiên nhiên

Nó không muốn ban phép lành gì hết[1]

Nghĩa là nên đổi sang giống cái: cô ả không muốn ban phép lành gì hết. Nhưng cho phép tôi giới thiệu ông với vợ tôi: đây là Anna Pet'rovna, một phu nhân bại chân, bốn mươi ba tuổi, đi lại được, nhưng tí chút thôi. Con nhà thường dân, Anna Pet'rovna, hãy tươi nét mặt lên chút nào: đây là ông Alecxei Fiodorovitr

[1] Câu trong bài "Con quỷ" của Lermontov (N.D).

Caramazov. Đứng dậy, Alecxei Fiodorovitr, - ông ta nắm lấy tay anh và đột nhiên kéo anh đứng lên với một sức mạnh mà anh không thể nào ngờ tới. - Ông được giới thiệu với một phu nhân, phải đứng dậy chứ. Không phải Caramazov kia đâu, mẹ nó ạ... hừm, mà đây là em trai gã kia, người này đức độ hiền lành. Anna Pet'rovna, cho phép tôi hôn tay bà đã nhé.

Và ông ta kính cẩn, thậm chí là âu yếm hôn tay vợ. Cô gái đứng ở cửa sổ bực bội quay mặt đi tránh nhìn cảnh tượng ấy, gương mặt băn khoăn kiêu kì của bà vợ bỗng trở nên trìu mến lạ thường.

- Chào ông, xin mời ngồi, ông Trernomazov - Bà ta nói.

- Caramazov, bà nó ạ. Caramazov (Chúng tôi là người bình dân mà). - Ông đại úy thì thầm chắc.

- Ừ thì Caramazov hay gì cũng được, nhưng bao giờ tôi cũng cứ gọi là Trernomazov... Ông ngồi xuống đi, ông ấy kéo ông đứng dậy làm gì kia chứ? Bại chân, ông ấy nói thế, nghĩa là có chân, nhưng chân sưng tướng lên bằng cái xô, còn thân hình tôi thì héo quắt đi. Trước kia tôi béo khiếp lên được, còn bây giờ thì như nuốt phải cái kim...

- Chúng tôi là người bình dân, người bình dân mà. - Ông đại úy nhắc lại lần nữa.

- Ba ơi, ba ơi! - Cô gái gù bỗng thốt lên và lấy khăn tay che mắt, nãy giờ cô vẫn ngồi im trên ghế của mình.

- Rõ là hề! - Cô gái đứng bên cửa sổ buột miệng kêu lên.

- Ông thấy ở nhà chúng tôi thế nào rồi đấy, - bà mẹ giang hai tay ra, trỏ hai người con gái, - như có những đám mây lướt qua, mây trôi qua thì âm nhạc của chúng tôi lại nổi lên. Trước kia, khi chúng tôi còn là quân nhân, thì có nhiều vị khác cũng như ông đến thăm chúng tôi. Ông ạ, tôi không so bì đâu. Ai

yêu ai thì tùy chứ. Vợ viên trợ tế hồi ấy thường hay đến và nói: "Alecxandr Alecxandrovitr là con người có tâm hồn tuyệt vời, còn Nataxia Pet'rovna là con quỷ cái". - "Ờ, - tôi trả lời, - cái đó còn tùy theo ta yêu ai, còn mày chỉ là một đống cỏn con, lại hôi thối nữa". - "Cái thứ như mày, - chị ta nói, - là cứ phải trị thẳng tay mới xong". - "A, mày là con quỷ đen tối hiểm độc, - tôi bảo ả, - mày đến dạy ai đấy?" - "Tao hít thở không khí trong sạch, - ả nói, - còn mày hít thở không khí ô uế" - "Mày hãy hỏi tất cả các ngài sĩ quan xem, - tôi đáp, - không khí trong người tao là không khí trong sạch hay thế nào?" Từ đó, điều ấy cứ đè ép mãi trong tâm tư tôi đến nỗi mới vừa rồi, tôi ngồi ở đây như lúc này, tôi thấy chính vị tướng quân ấy đi vào, ngài đến đây nhân tuần lễ thánh. "Thưa tướng quân, - tôi nói với ngài, - phu nhân cao quý của ngài có được hít thở không khí tự do không ạ?" - "Có chứ, - ngài trả lời, - nhà này cần mở cửa thông gió hay cửa lớn ra, bởi vì không khí ở đây tù hãm quá". Đúng là mọi cái đều như thế. Can gì họ bận tâm đến không khí của tôi? Mùi tử thi cũng không khó chịu hơn. "Tôi sẽ không làm hỏng không khí của các người, - tôi nói, - tôi sẽ thử đôi giày và sẽ đi nơi khác". Ôi các con thân yêu, đừng trách móc mẹ của các con! Nicolai Ilitr mình ơi, phải chăng tôi không còn vừa ý mình nữa, bây giờ tôi chỉ còn có thằng Iliusetrca, chỉ có nó yêu mến tôi khi nó đi học về. Hôm qua nó mang về một quả táo. Thứ lỗi cho tôi, hỡi những người thân yêu của tôi, thứ lỗi cho mẹ, các con yêu quý, mẹ hoàn toàn cô độc, tại sao các con lại ghê tởm không khí của mẹ!

Người đàn bà tội nghiệp bỗng òa khóc nức nở, nước mắt tuôn như suối. Ông đại úy đầm bổ đến với vợ.

- Bà nó ơi, bà nó ơi, mình ơi, thôi, thôi mà! Mình không cô đơn đâu. Cả nhà yêu mình, cả nhà tôn sùng mình! - Ông ta lại

hôn cả hai tay vợ và dùng hai tay âu yếm vuốt ve mặt bà ta; ông ta vơ lấy chiếc khăn ăn lau nước mắt cho bà ta. Aliosa có cảm giác như chính anh cũng ứa lệ. - Nào, ông nhìn thấy chứ? Nghe thấy chứ? - Ông ta đột nhiên hung hăng quay về phía anh, giơ tay chỉ người vợ mất trí tội nghiệp.

- Tôi nhìn thấy và nghe thấy, - Aliosa nói lí nhí.

- Ba ơi, ba! Chẳng lẽ có ông ta ba lại... Mặc xác ông ta, ba! - Thằng bé bỗng hét lên, nhỏm dậy trên chiếc giường của nó và nhìn bố bằng tia mắt nảy lửa.

- Này thôi, làm trò hề đủ rồi đấy, đừng giở trò ngu ngốc nữa, không đi đến đâu đâu! - Varvara Nicolaevna bỗng gào lên vẫn từ cái góc buồng ấy, cô ta đã điên tiết lắm rồi, thậm chí giậm chân xuống sàn.

- Lần này con nổi nóng thật bất công quá đấy. Varvara Nicolaevna ạ, ba sẽ làm con vừa lòng ngay đây. Xin mời ông đội mũ vào, chúng ta sẽ đi chỗ khác. Cần phải nói với ông một điều nghiêm chỉnh, nhưng không phải ở đây. Cô gái đang ngồi kia là con gái tôi. Nina Nicolaevna, tôi quên không giới thiệu với ông, đấy là một thiên thần bằng da bằng thịt... từ trên trời xuống với người trần... nếu như ông có thể hiểu được điều đó...

- Kìa, ông già run bắn cả người lên như cơn kinh giật. - Varvara Nicolaevna vẫn phẫn uất.

- Còn cô gái vừa giẫm chân với tôi và gọi tôi là hề cũng là một thiên thần bằng xương bằng thịt đấy, và gọi tôi như thế cũng là phải. Chúng ta đi đi, ông Alecxei Fiodorovitr, cần giải quyết cho xong...

Ông ta nắm lấy tay Aliosa, kéo anh ra khỏi phòng, đưa thẳng ra đường.

VII. NGOÀI TRỜI THOÁNG ĐÃNG

- Không khí ở đây trong sạch, chứ ở cung điện của chúng tôi thì thật là tù hãm, hiểu theo mọi nghĩa. Chúng ta đi thủng thẳng thôi, thưa ông. Tôi rất muốn thu hút sự quan tâm của ông.

- Tôi cũng có một việc rất quan trọng muốn nói với ông... - Aliosa nói. - Có điều tôi không biết bắt đầu từ đâu.

- Làm gì mà không biết được rằng ông đến tôi là có việc. Không có việc thì hẳn là chẳng bao giờ ông quá bộ đến tôi. Chẳng lẽ ông đến chỉ để mách tội thằng bé nhà tôi thôi à? Không có nhẽ. Nhân tiện xin nói về thằng bé: tôi không thể nói rõ mọi ngọn ngành với ông được, nhưng bây giờ tôi sẽ miêu tả cho ông thấy cảnh tượng ấy. Ông ạ, mới một tuần trước thôi, búi xơ mướp dày rậm hơn - tôi nói về bộ râu của tôi đấy; người ta gọi bộ râu của tôi là búi xơ mướp mà, chủ yếu là bọn học trò. Thế này nhé, hôm ấy anh Dmit'ri Fiodorovitr của ông túm râu tôi lôi từ quán rượu ra quảng trường, đúng vào lúc tan học, thằng Iliusa cùng ra về với chúng bạn. Thấy tôi như thế, nó chạy bổ đến với tôi: "Ba ơi", nó la lên, "ba ơi!". Nó níu lấy tôi, ôm tôi, muốn giằng tôi ra, gào lên với kẻ làm nhục tôi: "Buông ra, buông ra, đây là ba tôi, ba tôi, tha thứ cho Người" - nó gào lên như thế: "Xin hãy tha thứ". Nó cũng níu lấy ông ta bằng đôi tay nhỏ bé, và hôn tay ông ta, hôn chính bàn tay ấy... Tôi nhớ giây phút ấy, khuôn mặt lúc ấy, tôi không quên và không bao giờ quên được!...

- Tôi thề với ông, - Aliosa kêu lên, - anh tôi sẽ bày tỏ với ông sự hối hận thành thực nhất, đầy đủ nhất, thậm chí là quỳ gối ngay trên quảng trường ấy...

- A ha, đấy mới là dự định, không phải trực tiếp từ ông ta, mà chỉ là do sự cao quý của trái tim nồng nhiệt của ông mà có. Đáng ra ông nên nói luôn như thế thì hơn. Không, nếu vậy hãy cho phép tôi nói nốt về tinh thần nghĩa hiệp và thượng võ của anh ông, bởi vì hôm ấy ông ta đã bộc lộ rõ. Sau một chập túm râu tôi lôi đi, ông ta buông tôi ra: "Mi là sĩ quan, - ông ta nói, - ta cũng là sĩ quan, nếu mi tìm được một người đứng đắn ra làm chứng thì bảo người đó đến tìm ta, ta sẽ cho mi được toại ý, mặc dù mi là kẻ vô lại!" Ông ta nói thế đấy. Đích thị là tinh thần hiệp sĩ! Sau đó tôi ra về với thằng Iliusa, nhưng cái cảnh tượng gia đình truyền kiếp ấy mãi mãi hằn lại trong tâm hồn nó. Không, như vậy thì chúng tôi còn là quý tộc đâu nữa. Thì ông cứ suy xét xem, ông vừa ở nhà tôi ra, ông thấy gì? Ba phụ nữ, một người bại liệt và lẩn thẩn, một người bại liệt và gù, người thứ ba đi lại được, nhưng quá thông minh, sinh viên, đang háo hức trở lại Peterburg để đi tìm quyền lợi cho phụ nữ trên bờ sông Neva. Về Iliusa thì tôi không nói, nó mới có chín tuổi, đơn thương độc mã, bởi vì nếu tôi chết đi thì cả ổ nhà tôi sẽ ra sao, tôi chỉ hỏi ông câu ấy thôi? Bởi vậy nếu tôi thách đấu với ông ta mà chẳng may ông ta giết chết tôi thì cơ sự sẽ ra sao? Cả nhà tôi sẽ ra sao? Tệ hại hơn nữa, nếu không bị giết chết, mà chỉ tàn tật: không làm gì được nữa, mà vẫn cần ăn, khi ấy ai nuôi tôi, ai sẽ nuôi cả nhà? Hay Iliusa sẽ phải thôi học để ngày ngày đi ăn xin? Đối với tôi, thách đấu ông ta là như thế đấy, chỉ là chuyện dở dẩn, có vậy thôi.

- Anh ấy sẽ xin lỗi ông, sẽ khấu đầu dưới chân ông giữa chốn đông người. - Aliosa lại kêu lên, ánh mắt rực lửa.

- Tôi muốn kiện ông ta, - đại úy nói tiếp, - nhưng ông hãy giở bộ luật của chúng ta ra mà xem, dù tôi có được kiện thì kẻ làm nhục tôi có phải bồi thường cho tôi nhiều lắm không? Đã

thế Agrafena Alecxandrovna còn gọi tôi đến và quát mắng: "Đừng có mà dại! Người mà kiện anh ấy thì ta sẽ làm tóe loe ra cho cả bàn dân thiên hạ biết rằng anh ấy đánh người là vì người lừa bịp, như vậy thì chính người sẽ bị lôi ra tòa". Chỉ có Trời biết ai sai khiến tôi lừa bịp và cái thứ tôm tép như tôi hành động như thế là theo lệnh của ai - chẳng phải là do chính cô ta và cụ Fiodor Pavlovitr sai bảo hay sao? Cô ta còn nói thêm: "Ta sẽ đuổi cổ nhà ngươi đi, nhà người sẽ không kiếm được đồng nào của ta nữa. Ta sẽ nói với ông thương gia của ta, (cô ta gọi ông già ấy là: ông thương gia của ta) ông ấy cũng sẽ đuổi cổ nhà ngươi đi". Tôi nghĩ: nếu như cả ông thương gia cũng đuổi tôi nữa thì tôi kiếm sống bằng cách nào? Tôi chỉ có hai người thôi, bởi vì cụ Fiodor Pavlovitr nhà ông chẳng những không tin cậy tôi nữa vì một nguyên nhân khác, mà dựa vào những giấy biên nhận của tôi hiện đang ở trong tay cụ, cụ còn muốn đưa tôi ra tòa. Vì thế tôi đành ngậm miệng, ông đã thấy cái hang chuột của tôi rồi đấy. Bây giờ xin hỏi: thằng Iliusa nó cắn ngón tay ông có đau không? Ở nhà, tôi không dám hỏi kĩ trước mặt nó.

- Đau lắm, em ấy rất tức tối. Em ấy trả thù tôi vì tôi là người của gia đình Caramazov, bây giờ thì tôi hiểu rõ rồi. Nhưng giá như ông thấy em nó ném đá với bọn bạn học như thế nào. Nguy hiểm lắm, trẻ con nó dại dột, một hòn đá có thể choang vỡ đầu.

- Nó cũng bị trúng một hòn rồi đấy chứ, không vào đầu, nhưng vào ngực, phía trên tim một chút, tím bầm, về đến nhà nó khóc, rền rĩ, rồi nó ốm.

- Ông nên biết là chính em ấy đánh trước, vì cảm uất thay cho ông mà em ấy phát khùng lên, chúng nó bảo em đã rút dao díp đâm vào mạng sườn một thằng bé tên là Craxotkina...

- Tôi có nghe nói, nguy hiểm thật, Craxotkina là một viên chức ở đây, có thể rầy rà đấy...

- Tôi khuyên ông, - Aliosa hăm hở nói tiếp, - nên cho em ấy nghỉ học ở nhà một thời gian, để cho em nó nguôi nguôi... cho cơn tức giận đó qua đi.

- Giận dữ! - Viên đại úy tiếp lời. - Đúng là giận dữ. Một đứa bé mang trong lòng cơn giận dữ vĩ đại. Ông không biết những điều đó đâu. Hãy để tôi kể lại thật rõ câu chuyện ấy. Số là sau khi xảy ra việc ấy, tất cả bạn học trò ở trường đều trêu chọc nó, gọi nó là búi xơ mướp. Bọn học trò là ác lắm kia: để riêng từng đứa thì chúng là thiên thần, tụ tập với nhau, đặc biệt là ở trường, thì chúng thường rất ác. Chúng bắt đầu trêu chọc Iliusa, khơi dậy trong nó đức tính cao quý. Một đứa con trai bình thường, yếu đuối sẽ cam chịu, xấu hổ về bố mình, còn thằng này một mình chống lại tất cả để bênh vực bố. Bênh vực bố và bảo vệ chân lí, bảo vệ sự thật. Bởi vì khi nó hôn tay anh ông và la lên với ông ta: "Thứ lỗi cho ba tôi, thứ lỗi cho ba tôi", nó phải dằn lòng biết chừng nào, điều đó chỉ có Chúa Trời biết, tôi biết. Thế đấy, con cái chúng tôi - không phải con cái các ông, mà con cái chúng tôi, con của những kẻ nghèo khổ, bị khinh miệt, nhưng cao quý, - con cái chúng tôi biết rõ sự thật trên trái đất ngay từ khi mới có chín tuổi đầu. Những người giàu làm sao mà biết được: suốt đời họ không tìm hiểu sâu sắc như thế, còn thằng Iliusa nhà tôi thì ngay lúc nó hôn tay ông ta trên quảng trường nó đã thấu hiểu toàn bộ chân lí, ngay lúc ấy. Chân lí ấy đã nhập vào nó và làm nó mang thương tích suốt đời, - ông đại úy nói một cách hăng say và như điên cuồng, nắm tay phải đấm vào lòng bàn tay trái như muốn diễn tả cụ thể "chân lí" gây thương tích cho Iliusa của ông như thế nào. - Ngay hôm ấy nó lên cơn sốt, mê sảng suốt đêm. Suốt ngày hôm ấy nó ít nói với tôi, thậm chí hoàn toàn im lặng, tôi để ý thấy nó cứ nhìn tôi hoài từ trong cái xó của nó, nó luôn luôn sán đến gần cửa sổ, làm như học bài, nhưng tôi thấy nó

chẳng màng gì đến bài vở đâu. Hôm sau tôi uống rượu, tôi chẳng còn nhớ gì mấy, tôi thật là tội lỗi, là vì đau xót mà. Mẹ nó khóc. - Tôi yêu mẹ nó lắm, - chỉ vì đau khổ mà tôi phung phí những đồng tiền cuối cùng. Thưa ông, xin chớ khinh tôi; ở nước Nga chúng ta những người say rượu là người tốt bụng nhất. Những người tốt bụng nhất ở nước ta là người say rượu. Hôm ấy tôi nằm bẹp và chẳng nhớ đến Iliusa nữa, nhưng chính hôm ấy, ở trường, từ sáng chúng bạn đã chế giễu nó; hét vào mặt nó: "Búi xơ mướp, người ta túm búi xơ mướp của bố mày lôi ra khỏi quán rượu, còn mày chạy bên cạnh và xin tha thứ". Hôm sau nữa, nó đi học về, tôi thấy mặt nó thất thần, tái xanh tái xám. Tôi hỏi: con làm sao thế? Nó lặng thinh. Ở nhà thì không thể chuyện trò gì được, mẹ và các chị nó sẽ xen vào ngay, các chị nó đã biết ngay từ hôm đầu tiên. Varvara Nicolaevna đã cằn nhằn tôi: "Ba là thằng hề, ba mà có làm được việc gì cho ra hồn ư?" - "Đúng thế, tôi nói, Varvara Nicolaevna ạ, chúng ta thì làm sao có được cái gì cho ra hồn kia chứ?". Lần ấy tôi lảng tránh bằng cách như thế. Đến chiều tôi đưa thằng bé đi dạo chơi. Ông nên biết rằng ngay từ trước đấy, chiều nào tôi với nó cũng đi dạo chơi, trên chính con đường mà tôi với ông đang đi đây này, từ cổng rào nhà chúng tôi đến tận tảng đá lớn nằm trơ trọi trên đường bên hàng rào kia kìa, bắt đầu từ đó là bãi chăn thả của thành phố; một nơi rất hoang vắng và tuyệt đẹp. Hai bố con tôi đi với nhau, tay nắm tay, như thường lệ; tay nó nhỏ nhắn, ngón tay thanh mảnh, lạnh giá, nó vẫn bị đau ngực mà. "Ba ơi, nó nói, ba!" - "Gì kia?" - tôi nói: tôi thấy mắt nó quắc lên. "Ba ơi, nó làm nhục ba quá, ba ơi" - "Làm thế nào được, Iliusa" - tôi nói. "Đừng chịu nhịn nó ba ạ, đừng chịu. Bọn ở trường con bảo rằng nó cho ba mươi rúp để ba chịu cho nó làm như vậy" - "Không, tôi nói. Iliusa ạ, bây giờ ba không đời nào lấy tiền của nó". Thế là nó run cả người lên, vồ

lấy tay tôi mà hôn. "Ba ơi, nó nói, ba thách nó quyết đấu đi, ở trường chúng nó chọc tức con, bảo ba là hèn nhát, không dám thách đấu, mà sẽ nhận mười rúp của nó" - "Ba không thể thách đấu với nó, Iliusa ạ", tôi đáp và trình bày vắn tắt với nó tất cả những gì mà tôi vừa nói với ông. Nghe xong nó nói: "Ba ơi, ba, dù sao ba cũng đừng chịu dàn hòa; khi nào lớn lên con sẽ thách đấu và con sẽ giết nó!". Mắt nó quắc lên, nảy lửa. Dẫu sao tôi cũng là người bố, phải nói cho nó biết sự thật. Tôi bảo nó: "Giết người là phải tội, dù là trong trận thách đấu đi nữa" - "Ba ơi, nó nói, ba, khi nào lớn lên con sẽ quật ngã nó, con sẽ dùng kiếm đánh bật kiếm của nó đi, con xông tới quật ngã nó, vung kiếm lên vào bảo nó: bây giờ tao có thể giết mày, nhưng tao tha cho mày, cứ giờ hồn!". Ông thấy đấy, thưa ông, ông nên biết trong hai ngày ấy những gì đã diễn ra trong đầu nó, ngày đêm nó chỉ nghĩ đến cuộc báo thù ấy, ban đêm hẳn là nó nói mê về chuyện ấy. Mãi đến khi nó đi học về bị đánh đau, ấy là ngày hôm kia, tôi mới biết hết, và ông nói phải, tôi sẽ không cho nó đến trường ấy nữa. Tôi được biết là một mình nó chống lại cả lớp và nó thách thức tất cả mọi người, nó điên tiết lên, tìm nó bừng bừng lửa hận, tôi sợ cho nó. Bố con tôi lại đi dạo. "Ba ơi, nó hỏi, ba ơi, có phải những người giàu là người mạnh nhất trên đời phải không?" - "Đúng, tôi nói, Iliusa ạ, trên đời không có ai mạnh hơn người giàu" - "Ba ơi, nó nói, rồi con sẽ giàu có, con sẽ trở thành sĩ quan, và sẽ đánh bại mọi địch thủ. Nga hoàng sẽ ban thưởng cho con, khi ấy con về với ba và không kẻ nào dám...". Nó im lặng một lát rồi nói, môi nó vẫn run run như trước: "Ba ơi, nó nói, cái thành phố của chúng ta sao mà tồi quá đi thôi, ba ạ!" - "Đúng, tôi nói, Iliusetrca, thành phố của chúng ta chẳng lấy gì làm tử tế lắm" - "Ba ơi, chúng ta chuyển sang thành phố khác đi, nó nói, đến một thành phố tử tế, ở đó chẳng ai biết chúng ta"

- "Chúng ta sẽ đi, tôi nói, sẽ đi, Iliusa ạ, bao giờ ba dành dụm đủ tiền thì đi". Tôi vui mừng vì có dịp làm cho nó quên đi những ý nghĩ đen tối và tôi cùng với nó mơ ước dọn nhà sang tỉnh khác, chúng tôi sẽ mua một con ngựa và một cỗ xe. "Chúng ta sẽ để mẹ và các chị ngồi xe, che nắng che gió cho họ, còn bố con ta sẽ đi bên cạnh, thỉnh thoảng ba sẽ cho con lên xe, còn ba sẽ đi bên cạnh, vì cần giữ sức ngựa, không thể cả nhà ngồi xe được, chúng ta sẽ lên đường". Nó thích quá, cái chính là sẽ có ngựa nhà và tự mình điều khiển ngựa. Ai chẳng biết trẻ con Nga sinh ra đã mê ngựa. Bố con tôi huyên thuyên hồi lâu. Tạ ơn Chúa, tôi nghĩ, ta đã làm cho nó khuây khỏa, đã an ủi được nó. Đấy là chiều hôm kia, chiều hôm qua thì khác hẳn. Buổi sáng nó lại đến trường, lúc về nó rầu rĩ, rất đỗi rầu rĩ. Buổi chiều tôi cầm tay nó, dẫn đi dạo, nó im lặng không nói gì. Gió hây hây thổi, mặt trời đã khuất, đã cảm thấy không khí mùa thu, trời đã tối, bố con tôi đi, cả hai đều buồn rầu. "Này, con ơi, tôi nói, chúng ta sửa soạn lên đường như thế nào đây?" - tôi định trở lại câu chuyện hôm qua. Nó lặng thinh. Tôi cảm thấy những ngón tay nhỏ bé của nó run lên trong tay tôi. Bố con tôi đến tận chỗ tảng đá này, như bây giờ đây, tôi ngồi xuống tảng đá này, còn trên Trời người ta thả diều, tiếng diều u-u, vi vút, khoảng ba mươi chiếc. Bây giờ là mùa thả diều mà. "Này, Iliusa ạ, tôi nói, bố con ta cũng nên đem chiếc diều năm ngoái ra thả đi thôi. Ba sẽ chữa lại, con cất nó ở đâu rồi?" Thằng con tôi im lặng, nhìn đi nơi khác, nó đứng bên cạnh tôi. Gió bỗng nổi lên vù vù, cuốn tung cát bụi... Nó bỗng nhảy bổ lên, hai tay ôm chầm lấy cổ tôi ghì thật chặt. Ông biết đấy, trẻ con mà trầm lặng và kiêu hãnh, cố nén khóc thật lâu thì khi gặp nỗi đau xót lớn, không nén nổi nữa, nước mắt sẽ tuôn ra như suối, chứ không phải là bình thường. Nó bỗng khóc như mưa, nước mắt ấm ấm tưới đẫm cả mặt tôi. Nó khóc rưng rức, run bần

bật, như lên cơn kinh giật, nép mình vào tôi, tôi ngồi trên tảng đá. "Ba ơi, nó gào lên, ba ơi, ba thân yêu, nó làm nhục ba!" Tôi cũng nức nở cùng với nó, hai bố con tôi ngồi ôm lấy nhau mà run lên. "Ba ơi, nó nói, ba ơi!" - "Iliusa, - tôi nói với nó - Iliusetrca!". Chẳng ai nhìn thấy chúng tôi lúc ấy, chỉ có Trời nhìn thấy, có lẽ Trời sẽ ghi nhận cho tôi. Ông hãy cảm ơn ông anh ông, Alecxei Fiodorovitr ạ. Không, tôi sẽ không đánh con trai tôi để làm vừa lòng ông đâu!

Ông ta chấm dứt vẫn bằng những lời lẽ độc ác và điên khùng như ban nãy. Nhưng Aliosa cảm thấy ông ta đã tin cậy mình và nếu không phải là anh, mà là một người khác thì ông ta sẽ không "nói chuyện" và không cho biết những điều ông ta vừa nói ra. Điều đó làm Aliosa phấn chấn, anh cảm động đến ứa nước mắt.

- Ôi, tôi muốn hòa giải với con trai ông quá! - Anh kêu lên. - Giá như ông dàn xếp được việc đó...

- Chắc chắn là như thế. - Đại úy nói lí nhí.

- Nhưng thôi gác chuyện ấy lại, có một việc khác hẳn, ông nghe đây nhé, - Aliosa nói tiếp, - ông nghe đây nhé. Người ta nhờ tôi nói với ông việc này: chính anh Dmit'ri tôi đã lăng nhục cả người vợ chưa cưới của mình, một cô gái rất mực cao quý mà chắc là ông cũng có nghe nói đến. Tôi có quyền tiết lộ với ông sự lăng nhục ấy, thậm chí tôi có bổn phận làm như thế, bởi vì, sau khi việc ông bị xúc phạm và biết hoàn cảnh khó khăn của ông, chị ấy nhờ tôi... mới vừa rồi thôi... mang đến cho ông một món tiền trợ giúp ông, đấy là tiền của chị ấy... của riêng chị ấy, không phải của Dmit'ri, anh tôi đã bỏ chị ấy, hoàn toàn không phải của anh, cũng không phải của tôi, em anh ấy, không phải của ai hết, mà là tiền của chị ấy, chỉ của chị ấy thôi! Chị ấy khẩn khoản mong ông nhận sự giúp đỡ của chị... cả ông và chị ấy cùng bị xúc phạm bởi con người đó... Chị ấy nhớ đến ông chỉ

sau khi đã bị anh Dmit'ri xúc phạm cũng đau như ông! Đây coi như người em gái giúp đỡ ông anh... Chị ấy nhờ tôi nói với ông nhận cho hai trăm rúp này, xin coi chị ấy như người em gái. Không ai biết chuyện này, không thể có những lời đơm đặt nhảm nhí được... hai trăm rúp ấy đây, tôi thề với ông là ông phải nhận, nếu không... nếu không thì mọi người trên đời đều là thù địch lẫn nhau! Nhưng trên đời vẫn có những người anh em... Ông có tấm lòng cao thượng... ông phải hiểu điều đó, ông phải hiểu!...

Aliosa chìa ra cho ông ta hai tờ giấy bạc một trăm rúp ngũ sắc mới toanh. Lúc ấy hai người đứng ngay bên tảng đá lớn cạnh hàng rào, xung quanh không có ai. Hình như hai tờ giấy bạc gây cho ông đại úy một ấn tượng ghê gớm: ông ta giật mình, nhưng lúc đầu dường như chỉ vì ngạc nhiên: ông ta không hề tưởng tượng đến chuyện như thế, không hề chờ đợi một kết cục như thế. Dù sao trong chiêm bao ông ta cũng không mơ ước được ai giúp đỡ, mà lại với số tiền lớn như thế. Ông ta cầm lấy hai tờ giấy bạc và khoảng một phút gần như không thể trả lời được, mặt ông thoáng có một vẻ gì mới mẻ.

- Đấy là tiền đưa tôi, đưa tôi, ngần ấy tiền, hai trăm rúp! Chu cha! Bốn năm trời tôi chưa từng trông thấy số tiền lớn như thế, trời ơi! Và cô ấy bảo coi như cô ấy là em gái... thật thế chứ, thật thế chứ?

- Tôi thề với ông rằng tất cả những điều tôi nói với ông đều là sự thật! - Aliosa kêu lên. Ông đại úy đỏ mặt.

- Này, ông bạn thân mến ơi, hãy nghe đây, nếu tôi nhận thì tôi có phải là kẻ đê hèn không? Ông không coi tôi là kẻ đê hèn chứ, hả ông Alecxei Fiodorovitr? Không, ông Alecxei Fiodorovitr, ông hãy nghe đây, hãy nghe cho hết nhé. - Ông ta vội vã, chốc chốc lại chạm cả hai tay vào Aliosa, - ngoài miệng ông khuyên

tôi nhận, coi như tiền của "em gái" gửi cho, nhưng trong lòng, trong thâm tâm, ông không khinh tôi nếu như tôi nhận chứ?

- Ồ không, không! Tôi xin viện sự cứu rỗi ra mà thề với ông là không có như vậy đâu! Không bao giờ có ai biết được, chỉ có chúng ta thôi: tôi, ông, chị ấy và một phu nhân, bạn thân của chị ấy.

- Bà bạn cũng chẳng sao. Ông nghe đây, ông Alecxei Fiodorovitr, nghe cho đầy đủ nhé, bây giờ đã đến lúc cần phải nghe cho trọn bởi vì ông không thể hiểu được hai trăm rúp ấy có ý nghĩa thế nào đối với tôi đâu, - con người tội nghiệp nói tiếp, dần dần chuyển sang một trạng thái hân hoan cuồng loạn và gần như man rợ. Ông ta như rối trí, nói năng cực kì vội vã hấp tấp như sợ người ta không để ông nói hết. - Ngoài ra đây là tiền có được một cách chính đáng, do cô "em gái" đáng kính và thánh thiện gửi cho, ông có biết rằng bây giờ tôi có thể chữa bệnh cho vợ tôi và Ninotrca, con bé thiên thần gù lưng của tôi không? Bác sĩ Gherxenstube đã có lòng tốt đến nhà tôi thăm bệnh cho cả hai mẹ con suốt một giờ: "Tôi chẳng hiểu gì cả, ông nói", nhưng nước khoáng có bán tại hiệu thuốc ở đây (ông đã kê đơn cho dùng thứ này) chắc chắn sẽ có lợi cho bà ấy, và bác sĩ cũng cho đơn thuốc ngâm chân. Nước khoáng giá ba mươi copec một chai, có lẽ cần uống bốn chục chai. Tôi đã cầm đơn để lên xichđông dưới bức ảnh thánh và cho đến giờ nó vẫn nằm ở đấy. Còn Ninotrca thì theo đơn bác sĩ cho, phải tắm nước nóng pha một dung dịch gì đó, hàng ngày sáng và tối, nhưng nhà cửa chúng tôi như thế, không có người giúp việc, không ai giúp đỡ, không có chum vại, không có nước thì chữa theo cách ấy sao được? Ninotrca bị tê thấp toàn thân, tôi chưa nói ông biết điều đó, ban đêm nó đau nhức cả nửa người bên phải, đau đớn khổ sở, vậy mà ông có tin được không, thiên thần của tôi gắng chịu

để khỏi làm phiền chúng tôi, không rên để khỏi làm chúng tôi thức giấc. Chúng tôi ăn uống gặp chăng hay chớ, kiếm được gì ăn nấy, còn Nina chọn miếng tồi nhất, chỉ đáng vứt cho chó ăn, nó nói: "Tôi không đáng ăn miếng ấy, tôi ăn báo cô mọi người, tôi là gánh nặng cho cả nhà". Ấy là tôi muốn miêu tả cái quan điểm thiên thần ấy. Chúng tôi phục dịch nó, nó lấy thế làm đau lòng: "Tôi không đáng được như thế, không đáng được chăm sóc, tôi là một kẻ tàn phế vô tích sự" - nhưng nó mà lại không đáng là thế nào, tính dịu dàng thiên thần của nó là phước lành Thượng đế ban cho tất cả chúng tôi, không có nó, không có lối ăn nói dịu dàng của nó thì nhà chúng tôi sẽ là cái địa ngục, nó làm cho cả Varia cũng dịu tính dịu nết đi. Còn Varvara Nicolaevna thì ông cũng đừng chê trách, nó cũng là một thiên thần, cũng bất hạnh. Nó về nhà từ mùa hè, vốn liếng có mười sáu rúp, đấy là tiền công nó dạy học và dành dụm để làm tiền tàu xe, để đến tháng chín, tức là bây giờ đây thì có tiền trở lại Peterburg. Vậy mà chúng tôi tiêu lẹm hết vào tiền của nó và bây giờ nó không có tiền để trở về đấy nữa, thế đó. Mà nó cũng không thể trở lại nơi ấy, bởi vì nó phải làm lụng như con tù khổ sai để giúp nhà, nó phải làm quần quật như trâu ngựa vì chúng tôi, đi mua cái gì cũng nó, rồi nào là sửa chữa mọi đồ dùng, giặt giũ, cọ sàn, đỡ mẹ lên giường nằm, mà mẹ thì khó tính khó nết, động một tí là khóc, bà ấy điên mà!... Bây giờ với hai trăm rúp ấy tôi có thể thuê người làm, ông có hiểu không, Alecxei Fiodorovitr, tôi có thể chữa bệnh cho những người thân thương, tôi sẽ cho cô sinh viên trở lại Peterburg, tôi sẽ mua thịt bò, lập chế độ ăn mới. Trời ơi, đấy là mơ ước.

Aliosa hết sức vui sướng vì mình đã đem lại cho người khác biết bao hạnh phúc, vì con người đáng thương này ưng thuận để người ta đem lại hạnh phúc cho mình.

- Khoan đã, ông Alecxei Fiodorovitr, khoan, - Ông đại úy lại vồ lấy một ước mơ mới chợt hiện ra với ông và lại nói liến thoắng như phát rồ phát dại, - ông có biết không, bây giờ có lẽ tôi với Iliusa quả thật sẽ thực hiện được ước mơ của mình; bố con tôi sẽ mua một con ngựa, một cỗ xe có mui, mà là ngựa ô, nó nhất quyết muốn có ngựa ô kia và chúng tôi sẽ lên đường như hôm kia tôi đã miêu tả. Ở tỉnh K. tôi có quen một luật sư, bạn từ thuở nhỏ, ông có nhắn tôi qua một người tin cậy rằng nếu tôi đến chỗ ông thì ông sẽ thu xếp cho tôi một chân thư kí văn phòng, chưa biết đâu ông ấy có thể tìm việc cho tôi thật sự... Thế thì sẽ để nhà tôi và Ninotrca lên xe, Iliusetrca thì cho điều khiển ngựa, còn tôi sẽ đi bộ, sẽ đưa cả nhà đến nơi. Trời ơi, nếu tôi thu hồi được món nợ không hy vọng gì đòi lại thì có lẽ cũng sẽ đủ cho chuyến đi ấy.

- Đủ chứ, đủ chứ! - Aliosa kêu lên. - Caterina Ivanovna sẽ còn gửi thêm tiền cho ông, muốn bao nhiêu cũng có, mà ông ạ, tôi cũng có tiền, ông cần bao nhiêu cứ lấy, cứ coi tôi như người con, người bạn, sau này ông sẽ hoàn lại tôi... (Rồi ông sẽ giàu có, rồi ông sẽ giàu có!). Ông có biết không, không bao giờ ông có thể nghĩ ra điều gì đắc sách hơn là chuyển sang tỉnh khác đâu! Đấy là sự cứu thoát cho ông, cái chính là cho con trai ông và ông ạ, nên mau mau lên, trước mùa đông, khi trời chưa lạnh, rồi ông sẽ viết thư cho chúng tôi, chúng ta sẽ vẫn cứ là anh em... Không, đấy không phải là mơ ước!

Aliosa muốn ôm lấy ông ta, anh đắc ý quá. Nhưng nhìn ông ta, anh bỗng dừng lại: ông ta đứng đấy, cổ vươn dài, môi trễ ra, mặt tái mét cuồng nộ, môi mấp máy như muốn nói gì; không phát ra âm thanh, vậy mà môi bỗng mấp máy, thật kì lạ.

- Ông làm sao thế! - Không hiểu sao Aliosa bỗng giật mình.

- Alecxei Fiodorovitr... tôi... ông. - Ông ta nói lắp bắp, nhìn

thẳng vào Aliosa một cách hung hăn và lạ lùng với vẻ kiên quyết của một người ngã nhào từ trên cao xuống, thế nhưng môi dường như vẫn mỉm cười. - Tôi... ông... Ông có muốn tôi làm cho ông xem một trò ảo thuật ngay bây giờ không! - Ông ta thì thầm nói nhanh và kiên quyết, giọng càng hổn hển hơn.

- Trò ảo thuật gì?

- Rồi ông sẽ thấy. - Viên đại úy vẫn nói thì thầm, miệng ông ta méo lệch về bên trái, mắt trái nheo nheo, ông ta vẫn nhìn chằm chằm vào Aliosa, như bị hút vào anh.

- Ông làm sao thế, trò quỷ thuật nào kia? - Anh la lên, sợ hãi thật sự.

- Thế này này, xem đây! - Viên đại úy bỗng rít lên.

Ông ta chìa ra trước mặt anh hai tờ giấy bạc ngũ sắc mà suốt thời gian nói chuyện ông ta vẫn nắm chắc ở góc giữa ngón cái và ngón trỏ của bàn tay phải, rồi ông ta hung hăng cầm lấy chúng, vò nát và xiết chặt trong bàn tay phải.

- Ông thấy rồi đấy, thấy rồi đấy! - Ông ta rít lên với Aliosa, mặt tái mét, điên cuồng rồ dại, giơ cao nắm tay thẳng cánh ném cả hai tờ giấy bạc nhàu nát xuống cát. - Ông thấy rồi chứ? - Ông ta lại rít lên, trỏ ngón tay vào chúng, - như thế đấy!...

Bỗng nhiên, ông ta nhấc cao chân phải hung hăn nhảy tới dùng gót giầy chà đạp lên hai tờ giấy bạc cứ mỗi lần nện gót lại nghẹn ngào kêu lên:

- Tiền của ông đấy! Tiền của ông đấy! Tiền của ông đấy! - Đột nhiên ông ta nhảy lùi lại và vươn thẳng người trước Aliosa. Tất cả bộ dạng của ông biểu lộ một vẻ kiêu hãnh khôn tả.

- Ông hãy về nói lại cho những người sai ông đến đây biết rằng búi xơ mướp không bán danh dự của mình. - Ông ta quát lên, một tay giang ra. Rồi ông ta quay ngoắt đi và bỏ chạy,

nhưng chưa được năm bước ông ta bỗng quay cả toàn thân lại, vẫy chào Aliosa. Rồi chạy chưa được năm bước nữa, ông ta quay lại lần cuối cùng, lần này thì không còn nụ cười mếu máo nữa, trái lại, khuôn mặt run rẩy chan hòa nước mắt. Ông ta gào lên bằng một giọng thảm thiết, nghẹn ngào, đứt quãng:

- Tôi sẽ nói gì với thằng con tôi nếu như tôi nhận món tiền của các người đền bù cho sự nhục nhã của tôi? - Nói xong ông ta bỏ chạy và lần này không quay lại nữa. Aliosa nhìn theo ông ta, lòng buồn khôn xiết. Ôi, anh hiểu rằng cho đến phút chót ông ta vẫn không biết rằng ông ta vò nát và vứt đi những tờ giấy bạc. Ông già không quay lại lần nào nữa, Aliosa không muốn chạy theo và cũng không muốn gọi ông ta, anh biết tại sao. Khi ông ta đã khuất dạng, Aliosa nhặt hai tờ giấy bạc lên. Hai tờ giấy nát nhàu, bẹp gí, bị nhận sâu vào cát, nhưng vẫn nguyên lành, thậm chí còn sột soạt như mới khi Aliosa trải chúng ta, vuốt cho phẳng. Vuốt phẳng rồi, anh gập chúng lại, cho vào túi và về báo cho Caterina Ivanovna biết kết quả việc anh làm theo sự nhờ cậy của nàng.

Quyển Năm
PRO VÀ CONTRA[1]

I. ĐÍNH ƯỚC

Bà Khokhlacova lại là người trước tiên gặp Aliosa. Bà đang cuống lên: đã xảy ra một việc quan trọng: sau cơn thần kinh. Caterina Ivanovna ngất đi, tiếp đó là "sự suy yếu khủng khiếp, đáng sợ, nàng nằm, mắt trợn ngược và bắt đầu mê sảng. Bây giờ thì sốt nóng, đã cho đi mời bác sĩ Gherxenstube, cho đi mời các bà cô. Các bà cô hiện đã ở đây. Còn Gherxenstube vẫn chưa đến. Mọi người đang ở trong buồng của nàng, chờ đợi. Có thể có chuyện không hay, vậy mà nàng vẫn mê man. Nếu chỉ sốt cao thôi thì còn được!"

Khi thốt lên như vậy, bà Khokhlacova có vẻ sợ hãi thực sự: "Lần này thì nghiêm trọng, nghiêm trọng đấy!" - cứ mỗi câu bà lại đệm thêm vào, như thể mọi chuyện xảy ra với nàng trước đó đều không đáng kể. Aliosa nghe bà nói mà lòng đau buồn; anh toan kể với bà cuộc sóng gió vừa xảy ra với mình, nhưng anh vừa mở miệng đã bị ngắt lời: bà không có thời giờ, bà báo anh ngồi chơi với Liza và đợi bà ở đấy.

---

[1] Tiếng Latin: Thuận và Chống (N.D).

- Anh Alecxei Fiodorovitr quý mến ơi, - bà thì thầm gần như ghé sát vào tai anh, - vừa rồi con Liza làm tôi hết sức ngạc nhiên, nhưng nó cũng làm tôi cảm động, vì thế trái tim tôi tha thứ hết cho nó. Anh cứ tưởng tượng xem, anh vừa đi khỏi là nó bỗng hối hận thành thực vì đã chế nhạo anh hôm qua và hôm nay. Nhưng thực ra nó không chế nhạo, mà chỉ đùa thôi. Thế mà nó hối hận thực sự, gần như ứa nước mắt, đến nỗi tôi ngạc nhiên. Trước đây chưa bao giờ nó thực bụng hối hận khi nó chế nhạo tôi, mà biến tất cả thành trò đùa. Anh biết đấy, nó cứ chế nhạo tôi luôn ấy mà. Nhưng bây giờ thì nó nghiêm chỉnh, bây giờ thì tất cả đều là nghiêm chỉnh. Nó hết sức coi trọng ý kiến của anh. Alecxei Fiodorovitr ạ, nếu có thể thì anh đừng giận nó, đừng để bụng. Tôi bao giờ cũng gượng nhẹ với nó, vì nó hết sức thông minh, anh có tin không? Ban nãy nó nói anh là bạn nó từ thuở bé, "người bạn đứng đắn nhất thuở bé", anh hãy tưởng tượng xem, người bạn đứng đắn nhất, thế còn tôi thì sao? Về việc này nó có những tình cảm cực kỳ nghiêm chỉnh và thậm chí cả những kỉ niệm, nhất là những câu và những lời âu yếm không thể ngờ tới được, vậy mà đột nhiên lại buột ra. Như mới đây nó nói về cây thông chẳng hạn: ở vườn nhà chúng tôi có một cây thông từ hồi nó còn bé lắm, có lẽ hiện giờ vẫn còn đấy, cho nên chẳng phải là nói về thời quá khứ. Thông không như người, rất lâu chẳng hề thay đổi gì, Alecxei Fiodorovitr ạ. Nó nói: "Mẹ ơi, con nhớ đến cây thông ấy như trong giấc mơ xoxna kak xoxna"[1], hình như nó diễn tả hơi khác, ở đây có sự lẫn lộn gì đó, "xoxna" là một tiếng dớ dẩn, nhưng chẳng qua là nó nhân chuyện ấy để nói với tôi một điều gì rất đặc sắc mà dứt khoát tôi không đủ sức truyền đạt lại. Vả lại tôi quên hết rồi. Thôi, tạm biệt, tôi bàng hoàng quá, hẳn là tôi phát điên lên đây. Ôi chao,

[1] Chơi chữ: xoxna là cây thông, xoxna: trong giấc mơ.

Alecxei Fiodorovitr - trong đời tôi đã hai lần hóa điên và đã được chữa khỏi. Anh đến với Liza đi. Hãy khích lệ nó, việc này anh vốn khéo lắm mà. Liza, - bà gọi to khi đến gần cửa buồng cô con gái, - mẹ đưa Alecxei Fiodorovitr đến với con đây, anh ấy đã bị con xúc phạm nặng nề, nhưng anh ấy không giận con chút nào, mẹ cam đoan với con đấy, trái lại anh ấy lấy làm lạ rằng con lại có thể nghĩ như thế!

- Merci maman[1]; mời vào, anh Alecxei Fiodorovitr.

Aliosa vào. Liza nhìn anh hơi có vẻ ngượng ngùng và bỗng nhiên mặt đỏ đến tận mang tai. Rõ ràng cô có điều gì hổ thẹn, và như thường thấy trong những trường hợp như thế này, cô liến thoắng nói chuyện đâu đâu, tuồng như lúc này cô chỉ quan tâm đến cái chuyện đâu đâu ấy.

- Anh Alecxei Fiodorovitr, ban nãy mẹ vừa kể với em tất cả câu chuyện về hai trăm rúp ấy và về việc anh được giao nhiệm vụ... đến gặp ông sĩ quan tội nghiệp nọ... mẹ cũng đã kể tất cả câu chuyện khủng khiếp về việc ông ta bị xúc phạm như thế nào, và anh ạ, tuy mẹ kể rất lộn xộn... cứ toàn nhảy cóc... nhưng em nghe mà phát khóc. Thế nào, anh, anh đưa số tiền ấy rồi chứ, và con người khốn khổ ấy bây giờ thế nào?...

- Dở một nỗi là tôi không đưa được tiền, đây là cả một câu chuyện. - Aliosa đáp, bề ngoài như thế anh bận tâm nhất về việc không trao được tiền, thế nhưng Liza rất tinh nhận thấy rằng anh nhìn đi nơi khác và rõ ràng cũng cố nói chuyện đâu đâu. Aliosa ngồi vào bàn và bắt đầu kể chuyện, ngay từ những lời đầu tiên anh đã hết ngượng ngập và lôi cuốn được Liza. Trong lúc nói, tình cảm mãnh liệt và cảm tưởng phi thường về việc vừa xảy ra vẫn còn ảnh hưởng đến anh, anh kể hấp dẫn và cặn kẽ. Ngay cả

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản: cám ơn mẹ (N.D).

trước kia, hồi ở Moxcva, khi Liza còn thơ bé, anh vẫn thích đến với cô và kể cho cô nghe những chuyện vừa xảy ra với anh, hoặc những điều anh đọc được hoặc nhớ lại kỉ niệm thời thơ ấu.

Có khi thậm chí cả hai cùng nhau mơ ước và cùng nhau sáng tác cả từng thiên truyện, phần lớn là truyện vui và ngộ nghĩnh. Bây giờ cả hai dường như trở lại cái thời ở Moxcva, hai năm trước. Liza hết sức cảm động về câu chuyện anh kể. Với tình cảm nồng nhiệt. Aliosa vẽ ra trước mắt cô hình ảnh của "Aliosenca", anh kể hết sức tỉ mỉ cảnh con người bất hạnh kia đạp lên tiền, nghe kể xong, Liza đập hai tay vào nhau và kêu lên với tình cảm bồng bột:

- Thế là anh không đưa được tiền cho ông ấy, thế là anh để cho ông ấy chạy đi! Trời ơi, lẽ ra ít nhất anh cũng nên đuổi theo giữ ông ta lại chứ...

- Không, Liza ạ, tôi không chạy theo là hơn. - Aliosa nói, rời ghế đứng dậy và đi lại trong phòng với vẻ lo ngại.

- Sao lại hơn, hơn là thế nào kia chứ? Bây giờ họ sẽ chết đói thôi!

- Họ không chết đâu, bởi vì hai trăm rúp ấy rồi vẫn sẽ vào tay họ. Đằng nào thì ngày mai ông ấy cũng sẽ lấy số tiền đó. Ngày mai chắc chắn ông ấy sẽ lấy. - Aliosa vừa nói vừa trầm ngâm bước đi. - Này Liza ạ, - anh nói tiếp, đột nhiên dừng lại trước mặt cô, - ở đây tôi đã phạm một sai lầm, nhưng vậy mà lại hóa hay.

- Này nhé, ông ấy là người nhát gan và nhu nhược. Ông ấy bị giày vò khổ sở và quá tốt bụng. Cho đến giờ tôi vẫn nghĩ ngợi: cớ gì ông ấy bỗng nổi giận và chà đạp lên mấy tờ giấy bạc, tôi cam đoan với cô rằng cho đến phút chót ông ấy cũng không biết mình giày đạp lên tiền. Tôi cho rằng ông ấy bực tức vì nhiều lẽ...

với lại ở địa vị ông ấy không thể khác thế được. Thứ nhất, ông ấy đã quá mừng rỡ trước mặt tôi khi nhìn thấy tiền, và không giấu giếm điều đó. Nếu như ông ấy không quá mừng rỡ, không bộc lộ điều đó, mà làm bộ làm tịch như những người khác vờ làm cao khi nhận tiền, như vậy thì còn có thể dằn lòng cầm tiền vậy, đằng này ông ấy lại mừng rỡ quá thực tình, thế thì đáng bực thật đấy chứ. À Liza ạ, ông ấy là người thật thà và tốt bụng, đây chính là điều tai hại trong những trường hợp như thế này! Suốt thời gian ông ấy nói, tiếng ông ấy rất yếu, tự dưng yếu hẳn đi, ông ấy nói liến láu, luôn luôn xen lẫn tiếng cười khúc khích, hay thậm chí còn khóc... đúng, ông ấy khóc, ông hoan hỉ quá... và ông nói về hai người con gái của mình... về chỗ làm mà người ta hứa dành cho ông ở một thành phố khác... Vừa thổ lộ tâm tình xong, ông đột nhiên xấu hổ vì đã dốc hết nỗi lòng với tôi. Bây giờ thì ông ấy căm ghét tôi. Ông ấy thuộc loại người nghèo rất hay hổ thẹn. Cái chính là ông tự giận mình đã quá mau chóng coi tôi là bạn và mau chóng nhượng bộ tôi; lúc đầu ông ấy xông vào tôi làm tôi phát hoảng, rồi vừa trông thấy tiền lại đột nhiên ôm chầm lấy tôi. Ông ôm chầm lấy tôi, hai tay ve vuốt suốt. Chính trong tư thế như vậy, ông hẳn phải cảm thấy tất cả sự quỵ lụy, đúng lúc ấy tôi đã phạm một sai lầm rất quan trọng: bỗng nhiên tôi nói với ông ấy rằng nếu ông không có tiền để rời sang thành phố khác thì người ta sẽ cho tiền ông, thậm chí tôi sẽ lấy tiền riêng của tôi cho ông, cần bao nhiêu có bấy nhiêu. Chính điều đó làm ông ấy sửng sốt: vì lẽ gì tôi hăm hở giúp ông ấy? Liza ạ, một người bị xúc phạm bao giờ cũng hết sức đau lòng khi tất cả mọi người đều tự xem mình là ân nhân của người đó... điều này là trưởng lão nói với tôi. Tôi không biết diễn tả thế nào, nhưng chính mắt tôi thường vẫn nhìn thấy. Và tự tôi cũng cảm thấy đúng là như thế. Điều quan trọng nhất là tuy cho đến giây lát

cuối cùng, ông ấy không biết mình chà đạp lên giấy bạc, nhưng dù sao ông đã linh cảm thấy điều đó, nhất định thế. Ông ấy hoan hỉ đến như thế là vì đã linh cảm thấy trước... Bởi vậy mặc dù mọi việc hỏng cả, nhưng hóa ra lại hay hơn. Thậm chí tôi cho là hay nhất, không thể nào hay hơn được...

- Tại sao, tại sao lại không thể nào hay hơn được? - Liza kêu lên, hết sức ngạc nhiên nhìn Aliosa.

- Bởi vì rằng, Liza ạ, nếu như ông ấy không giày xéo lên tiền, mà cầm ngay thì về đến nhà, chỉ một giờ sau là ông ấy sẽ khóc và có lẽ sáng sớm hôm sau sẽ đến gặp tôi và ném mấy tờ giấy bạc trả lại tôi và xéo đạp lên như vừa rồi. Còn bây giờ thì ông ấy bỏ đi mà rất đỗi tự hào và đắc chí, tuy ông biết rằng thế là "tự giết mình". Như vậy, bây giờ không có gì dễ hơn là bắt ông ấy nhận hai trăm rúp ấy, mai là chậm nhất, bởi vì ông ấy đã tỏ ra biết giữ danh dự, đã ném tiền đi, giày đạp lên... Khi đạp lên tiền, ông ấy không thể không biết rằng ngày mai tôi sẽ lại đem số tiền ấy đến cho ông. Mà ông cần số tiền ấy lắm lắm. Mặc dù bây giờ ông ấy kiêu hãnh, nhưng ngay hôm nay thôi, ông cũng sẽ nghĩ về việc mình đã bỏ mất một sự cứu giúp như thế nào. Ban đêm ông ấy sẽ càng nghĩ ngợi nhiều hơn, sẽ nằm mơ thấy tiền, sáng mai có lẽ ông ấy sẵn sàng chạy đến gặp tôi xin lỗi. Thế mà đúng lúc đó tôi chợt xuất hiện: "Ông quả là con người có lòng tự hào, ông đã chứng tỏ điều đó, bây giờ xin ông nhận cho và thứ lỗi cho chúng tôi". Bấy giờ ông ấy sẽ nhận.

Aliosa say sưa nói câu "bấy giờ ông ấy sẽ nhận!". Liza vỗ tay.

- Chà, đúng vậy, ôi chà, đột nhiên em bỗng hiểu ra! Chà, Aliosa, làm sao anh biết tất cả những điều ấy? Anh còn trẻ như thế mà biết rõ lòng người... Em thì có lẽ chẳng bao giờ nghĩ ra được như thế...

- Bây giờ cần nhất là phải làm cho ông ấy tin rằng ông ngang

hàng với tất cả chúng ta, mặc dù ông nhận tiền của chúng ta, - Aliosa nói tiếp, vẫn với giọng say sưa, - chẳng những là ngang hàng, mà còn cao hơn...

- "Còn cao hơn", hay lắm, Alecxei Fiodorovitr, nhưng anh nói đi, nói đi!

- Vậy là tôi diễn tả không đúng lắm... về việc ta ở thế cao hơn... nhưng chẳng sao, bởi vì...

- Ờ, chẳng sao, chẳng sao, cố nhiên là chẳng sao. Xin lỗi, anh Aliosa yêu quý... Anh ạ, cho đến nay em hầu như không kính trọng anh... nghĩa là có kính trọng nhưng như người ngang hàng, còn bây giờ em sẽ kính trọng anh là bậc trên... Anh yêu quý, đừng giận em "pha trò hóm hỉnh". - Cô nói tiếp luôn, giọng chứa chan tình cảm. - Em kì cục và bé bỏng, nhưng anh, anh... Này anh Alecxei Fiodorovitr ạ, phải chăng trong toàn bộ lập luận ấy của chúng ta, tức là của anh... không, của chúng ta thì đúng hơn... có sự miệt thị con người bất hạnh ấy... thì chúng ta vừa mổ xẻ tâm hồn ông ấy đấy thôi, mà dường như tự cho mình là cao hơn, phải không nào? Chúng ta cả quyết rằng ông ấy sẽ nhận tiền, phải không?

- Không, Liza ạ, không hề khinh miệt. - Aliosa trả lời dứt khoát, dường như anh đã có chuẩn bị sẵn cho câu hỏi ấy. - Chính tôi đã nghĩ đến điều đó khi đến đây. Hãy suy xét xem, khinh cái quái gì khi bản thân chúng ta cũng như ông ấy, khi mọi người cũng đều như ông ấy cả. Bởi vì chúng ta cũng chỉ thế thôi, không hơn. Mà cho dù có hơn đi nữa thì ở cảnh ngộ của ông ấy, ta cũng thế thôi. Tôi không biết có thế nào, Liza ạ, nhưng trong thâm tâm, tôi cho rằng tôi có một tâm hồn nhỏ mọn về nhiều mặt. Còn tâm hồn ông ấy không nhỏ mọn, trái lại rất tinh tế... không, Liza ạ, không hề có chút khinh thị nào đối với ông ấy cả! Cô Liza ạ, trưởng lão của tôi có lần đã nói: phải chăm sóc người

ta như chăm sóc con trẻ, với một số người thì phải chăm nom như thể họ là người bệnh đang nằm viện...

- Ôi chao, Alecxei Fiodorovitr, anh thân thương, vậy thì ta hãy chăm nom mọi người như chăm người bệnh!

- Ta hãy làm như thế, Liza ạ, tôi sẵn sàng, khốn nhưng tôi cũng chưa hoàn toàn sẵn sàng; đôi khi tôi rất thiếu kiên nhẫn, có khi tôi chẳng nhận thấy gì hết. Còn cô thì khác.

- Ồ, em không tin! Anh Alecxei Fiodorovitr, em hạnh phúc biết bao!

- Rất đáng mừng khi cô nói như vậy, Liza ạ.

- Alecxei Fiodorovitr, anh tốt tuyệt vời, nhưng đôi khi anh cứ như một thầy đồ gàn... ờ mà không, anh không gàn chút nào. Anh hãy ra kia, nhẹ nhàng mở cửa xem mẹ em có rình nghe ở đấy không, - Liza bỗng thì thầm, giọng hối hả, nóng nảy.

Aliosa ra hé mở cửa và cho biết không có ai rình nghe cả.

- Anh đến đây, Alecxei Fiodorovitr, - Liza nói tiếp, mặt càng đỏ lựng. - Anh đưa tay đây, thế. Anh ạ, em phải thú nhận với anh một điều quan trọng: lá thư hôm qua em viết cho anh không phải là để đùa bỡn đâu, nghiêm chỉnh đấy...

Và cô đưa một tay che mặt. Rõ ràng là cô rất hổ thẹn khi thú nhận điều đó. Đột nhiên cô chộp lấy tay anh và hăm hở hôn ba lần.

- Kìa Liza, thật tuyệt quá. - Aliosa vui sướng kêu lên. - Tôi cũng tin chắc rằng cô viết nghiêm chỉnh.

- Anh ấy tin chắc, khó mà tưởng tượng nổi! - Cô đẩy tay anh ra, nhưng vẫn không buông, mặt đỏ bừng và khúc khích cười vui sướng. - Tôi hôn tay anh ấy, vậy mà anh ấy nói: "Tuyệt quá". - Nhưng cô trách oan: Aliosa cũng hết sức bối rối.

- Tôi luôn luôn mong muốn cô thích tôi, nhưng không biết làm thế nào. - Anh nói lúng búng và cũng đỏ mặt.

- Aliosa thân mến, anh lạnh lùng và táo tợn. Ấy đấy. Anh ấy hạ cố chọn tôi làm vợ và thế là anh ấy yên tâm! Anh ấy đã tin chắc rằng tôi viết nghiêm chỉnh, lạ chưa! Táo tợn thật, thế đấy!

- Vậy là dở hay sao, một khi tôi tin chắc như thế? - Aliosa bỗng bật cười.

- Ồ, Aliosa, trái lại, rất tốt là đằng khác. - Liza nhìn anh với vẻ triu mến và hạnh phúc. Aliosa vẫn để tay mình trong tay Liza. Bỗng anh cúi xuống và hôn ngay vào môi cô.

- Lại còn thế nữa ư? Anh làm sao vậy? - Liza kêu lên. Aliosa hoàn toàn bối rối.

- Thứ lỗi cho tôi... nếu có gì không phải... Tôi làm như vậy có lẽ là dở dẩn quá... Cô bảo tôi lạnh lùng, vì thế tôi tự dưng hôn cô... Nhưng tôi thấy như vậy là dở dẩn...

Liza bật cười và đưa hai tay bưng mặt.

- Mặc bộ áo này mà làm như vậy! - Cô buột miệng nói trong tiếng cười và đột nhiên trở nên hết sức nghiêm chỉnh, gần như nghiêm khắc.

- Anh Aliosa ạ, chúng ta khoan hãy hôn nhau vì cả hai ta đều chưa biết làm việc đó, chúng ta còn phải chờ đợi lâu. - Cô bỗng kết luận. - Tốt hơn hết là anh hãy cho biết vì sao anh chọn một con bé ngốc nghếch ốm yếu như em, anh là người thông minh, hay suy nghĩ và tinh ý như thế kia mà? Ôi chao, Aliosa, em hạnh phúc vô cùng, vì em hoàn toàn không xứng với anh!

- Xứng quá đi chứ, Liza ạ. Nay mai tôi sẽ rời bỏ hẳn tu viện. Đã hoàn tục thì phải lấy vợ, tôi biết như vậy. *Đấng ấy* đã căn dặn tôi như vậy. Tôi còn lấy ai hơn em được... mà ngoài em ra thì còn ai ưng lấy tôi? Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Thứ nhất, em biết tôi từ thời thơ ấu, hai nữa em rất có nhiều khả năng mà tôi không có. Tính tình em vui vẻ hơn tôi, cái chính là em hồn nhiên hơn tôi,

còn tôi đã đụng chạm nhiều, dính nhớp nhiều... Ôi, em không biết chứ, tôi là con nhà Caramazov kia mà! Em hay cười và bông đùa thì có sao đâu, kể cả trêu cợt tôi nữa. Trái lại, em cứ cười đùa đi, tôi lấy thế làm vui mừng... Nhưng em cười vui như trẻ thơ, mà bên trong thì em nghĩ ngợi như người tự giày vò mình.

- Tự giày vò mình? Thế là thế nào?

- Phải, Liza ạ, vừa nãy em hỏi: chúng ta có khinh rẻ con người khốn khổ ấy không khi chúng ta mổ xẻ tâm hồn ông ta, đấy là một câu hỏi tự giày vò... Ở, tôi không biết diễn tả cách nào, nhưng người nào nảy ra những câu hỏi như thế thì người ấy có khả năng đau khổ. Cứ ngồi miết trong ghế, hẳn là em phải nghĩ ngợi nhiều.

- Anh Aliosa, đưa tay đây cho em, sao anh lại rút tay ra. - Liza thốt lên giọng nghẹn ngào, yếu hẳn đi vì chứa chan hạnh phúc. - Này anh Aliosa ạ, anh sẽ mặc thế nào sau khi ra khỏi tu viện, mặc bộ đồ thế nào? Anh đừng cười, đừng giận nhé, đấy là điều vô cùng quan trọng đối với em.

- Liza ạ, về áo quần thì tôi vẫn chưa nghĩ tới, nhưng tôi sẽ mặc theo ý muốn.

- Em muốn anh mặc vét tông bằng nhung màu xanh sẫm, gilê bằng vải piké[1] trắng và mũ mềm màu trắng có lông tơ... Này anh, vừa rồi thế là anh tin rằng em không yêu anh khi em chối bỏ lá thư hôm qua chứ gì?

- Không, không tin.

- Ôi, thật là một con người hết chịu nổi, vô phương cứu chữa!

- Em ạ, tôi biết... hình như em yêu tôi, nhưng tôi làm ra vẻ tin rằng em không yêu tôi, để... tiện cho em hơn...

---

[1] Loại vải hai lớp may chần (N.D).

- Thế thì càng tệ! Vừa tệ hơn mà lại hay hơn. Anh Aliosa ạ, em yêu anh lắm lắm. Ban nãy khi anh đến, em định bụng: mình sẽ hỏi anh ấy lá thư hôm qua, nếu anh ấy thản nhiên lấy ra trả lại (điều này bao giờ cũng có thể chờ đợi ở anh ấy) thì tức là anh ấy hoàn toàn không yêu mình, chẳng cảm thấy gì, như vậy anh ấy chỉ là một chú bé ngốc nghếch, không xứng đáng, đời mình thế là bỏ đi. Nhưng anh để lá thư ở phòng tu, thế là em yên lòng: có phải vì cảm thấy trước rằng em sẽ đòi lá thư nên anh để ở nhà để khỏi phải trả không? Phải thế không? Đúng vậy chứ?

- Ôi chao Liza, hoàn toàn không phải thế, lá thư tôi mang trong người, hiện giờ cũng như ban nãy, ở trong túi này này, đây.

Aliosa vừa cười vừa lấy lá thư ra và giơ cho cô bé xem ở khoảng xa.

- Nhưng tôi không đưa cho em đâu, cầm cho xem thôi.

- Vậy ư? Nghĩa là ban nãy anh nói dối, thầy tu mà nói dối ư?

- Ừ thì nói dối, - Aliosa cũng cười, - nói dối để khỏi phải trả lại bức thư. Nó rất quý đối với tôi. - Anh bỗng nói thêm, lòng dạt dào tình cảm và lại đỏ mặt. Tôi sẽ giữ suốt đời và không trao cho ai hết.

Liza nhìn anh, mê thích.

- Anh Aliosa, - cô lại thỏ thẻ, - anh ra cửa xem mẹ em có rình nghe ở đấy không.

- Được, Liza ạ, tôi sẽ xem, nhưng có lẽ không xem thì hơn, phải không? Sao lại nghi ngờ mẹ em làm một việc thấp hèn như vậy?

- Thấp hèn thế nào? Thấp hèn quái gì? Mẹ rình nghe chuyện con gái của mẹ, thế không phải là thấp hèn. - Liza đỏ mặt tía tai. - Anh Alecxei Fiodorovitr, anh hãy tin rằng khi chính em sẽ làm

mẹ và có một đứa con gái như em bây giờ thì nhất định em cũng sẽ lén nghe chuyện của nó.

- Thật thế ư, Liza? Vậy thì không tốt.

- Ôi, lạy chúa tôi, thấp hèn quái gì? Nếu như lén nghe một cuộc nói chuyện giao tế thông thường thì hèn hạ thật, nhưng đây là con gái mình đóng cửa ở trong buồng và một chàng trẻ tuổi... Này, anh Aliosa ạ, anh nên biết rằng bao giờ chúng ta thành hôn thì em cũng sẽ rình mò anh đấy, và anh cũng nên biết rằng thư từ của anh, em sẽ bóc ra đọc bằng hết đấy... Anh được báo trước rồi đấy nhé...

- Ờ, cố nhiên, nếu là như vậy... - Aliosa nói lúng búng. - Nhưng như vậy là không tốt.

- A, khinh nhau chưa! Anh Aliosa yêu quý, ta đừng cãi cọ nhau ngay từ lần đầu, nhưng em cứ nói thật hết với anh thì hơn: nghe trộm tất nhiên là rất xấu, và tất nhiên là em sai trái, anh nói phải, nhưng em vẫn cứ sẽ rình nghe.

- Thì cứ việc. Nhưng em sẽ không bắt chộp được tôi điều gì đâu. - Aliosa cất tiếng cười.

- Anh Aliosa, thế anh sẽ phục tùng em chứ? Điều đó cũng phải quyết định trước.

- Rất sẵn lòng, Liza ạ, nhất định là như thế, trừ trường hợp quan trọng nhất. Trong trường hợp quan trọng nhất, dù em không đồng ý với tôi, tôi vẫn cứ làm theo bổn phận.

- Thế là phải. Anh nên biết rằng về phần em thì trái lại, chẳng những em sẵn sàng tuân theo anh trong trường hợp quan trọng nhất, mà em sẽ nhường nhịn anh trong mọi việc, bây giờ em xin thề với anh: nhường nhịn anh tất cả mọi điều và suốt đời. - Liza kêu lên bằng giọng cuồng nhiệt, - và em coi đó là hạnh phúc, hạnh phúc! Hơn thế nữa, em thề với anh là sẽ không bao

giờ nghe trộm anh, không một lần nào và anh có lí, chứ không phải là em. Mặc dù em rất muốn nghe trộm, em biết thế, nhưng em sẽ không nghe, vì anh cho là hèn hạ. Bây giờ anh là Thượng đế của em... Anh Alecxei Fiodorovitr ơi, tại sao mấy ngày qua anh buồn như thế, cả hôm qua và hôm nay; em biết anh có những việc phải lo toan, những chuyện đau lòng, nhưng em còn thấy anh có một nỗi buồn đặc biệt gì đó, có lẽ chuyện riêng kia, phải không?

- Đúng, Liza ạ, có một chuyện buồn phải giữ kín. - Aliosa nói. - Tôi thấy là em yêu tôi, vì em đã đoán được điều đó.

- Nỗi buồn gì? Về việc gì? Có thể nói ra được không? - Liza nói với giọng van vỉ rụt rè.

- Sau này tôi sẽ nói, Liza ạ... sau này... - Aliosa bối rối. - Bây giờ nói ra em sẽ không hiểu được. Mà có lẽ chính tôi cũng không biết nói thế nào.

- Em còn biết là anh khổ tâm vì mấy người anh và ông bố, phải không?

- Ừ, vì hai người anh, - Aliosa nói, như ngẫm nghĩ.

- Em không ưa anh Ivan Fiodorovitr của anh, anh Aliosa ạ. - Liza đột nhiên đưa ra nhận xét.

Aliosa hơi ngạc nhiên về nhận xét ấy, nhưng không hỏi lại.

- Các anh tôi tự giết mình, - anh nói tiếp, - ba tôi cũng thế. Và đồng thời giết cả những người khác. Đây là "sức mạnh bắt nguồn từ đất, sức mạnh của dòng họ Caramazov, như Cha Paixi mới nói hôm nào, sức mạnh bắt nguồn từ đất, cuồng bạo và thô thiển... Thậm chí thánh linh Đức Chúa Trời có chế ngự được sức mạnh ấy không, tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ biết bản thân tôi cũng là một Caramazov... Tôi là thầy tu ư, thầy tu ư? Tôi là thầy tu ư, Liza? Vừa nãy em bảo rằng tôi là thầy tu phải không?

- Vâng, em có nói.

- Vậy mà có lẽ tôi không tin có Chúa Trời.

- Anh mà lại không tin, anh làm sao vậy? - Liza khẽ nói một cách thận trọng. Nhưng Aliosa không đáp. Trong những lời quá bất ngờ ấy của anh có một cái gì quá bí ẩn và quá chủ quan. Có lẽ ngay cả anh cũng không hiểu rõ, nhưng chắc chắn nó làm anh khổ tâm.

- Còn điều này nữa, bây giờ một người bạn của tôi sắp mất, người đáng kính nhất trên đời sắp từ giã cõi trần. Giá như em biết, Liza ạ, giá như em biết giữa tôi và con người đó có sự gắn bó tinh thần như thế nào! Vậy mà bây giờ tôi sẽ chỉ còn lại một mình... Tôi sẽ đến với em, Liza ạ... Từ nay chúng ta sẽ ở bên nhau.

- Vâng, ở bên nhau, ở bên nhau! Từ nay ta sẽ ở bên nhau suốt đời. Anh ơi, hôn em đi, em cho phép đấy.

Aliosa lại hôn cô gái.

- Bây giờ thì anh về đi, Chúa Kito ở cùng anh! (Và cô làm dấu thánh cho anh). Hãy mau mau về với Người, trong lúc Người còn sống. Em thấy rằng em giữ anh ở đây thật là tàn nhẫn. Hôm nay em sẽ cầu nguyện cả cho Người và cho anh. Anh Aliosa, chúng ta sẽ hạnh phúc! Chúng ta sẽ hạnh phúc, phải không?

- Tôi cho rằng sẽ như thế, Liza ạ.

Rời khỏi chỗ Liza, Aliosa không có ý định đến gặp bà Khokhlacova, anh toan ra về mà không từ biệt bà. Nhưng anh vừa mở cửa và ra cầu thang thì bà Khokhlacova đột ngột xuất hiện trước mắt anh. Thoạt nghe bà nói, Aliosa đã đoán ra rằng bà chú tâm chờ anh ở đây.

- Alecxei Fiodorovitr, thật là khủng khiếp. Đấy là trò trẻ con và chỉ là tầm bậy. Tôi hy vọng rằng anh không mơ tưởng... Ngu xuẩn, ngu xuẩn và ngu xuẩn! - Bà sừng sộ với anh.

- Chỉ xin bà đừng nói điều đó với cô ấy, - Aliosa đáp lại, - không thì cô ấy sẽ xúc động, mà bây giờ như thế có hại cho cô ấy.

- Tôi nghe được lời nói phải lẽ của một người trẻ tuổi biết lẽ phải. Theo tôi hiểu, có phải anh thuận theo ý nó chỉ vì thương nó tật bệnh, không muốn trái ý nó làm nó tức giận chứ gì?

- Ồ, không, hoàn toàn không, tôi nói chuyện với cô ấy hoàn toàn nghiêm chỉnh, - Aliosa tuyên bố dứt khoát.

- Không thể nghiêm chỉnh được, nhẽ nào như thế, và thứ nhất, bây giờ tôi sẽ không để cho anh đến đây lần nào nữa, hai là tôi sẽ đi nơi khác và đưa nó đi, anh nên biết như vậy.

- Cần gì phải thế, - Aliosa nói, - chuyện ấy cũng còn lâu kia mà, có lẽ phải còn chờ một năm rưỡi nữa ấy chứ.

- À, Alecxei Fiodorovitr, cố nhiên đúng là như thế, và trong một năm rưỡi ấy anh với nó sẽ cãi nhau một ngàn lần và sẽ đoạn tuyệt với nhau. Nhưng khổ thân tôi, khổ thân tôi! Tuy đấy chỉ là chuyện vớ vẩn, nhưng nó làm tôi tan lòng nát ruột. Bây giờ tôi như Famuxov trong cảnh cuối của vở kịch[1], anh là Traxki, nó là Xofia, và anh hãy tưởng tượng xem, tôi chạy ra cầu thang này cốt để gặp anh, mà ở nhà này mọi điều ác hại đều xảy ra ở cầu thang. Tôi đã nghe thấy hết, tôi phải gắng lắm mới đứng nổi. Thì ra vì thế mà có những điều khủng khiếp suốt đêm qua và tất cả những cơn thần kinh vừa rồi! Tình yêu cho con gái, còn cái chết cho bà mẹ. Hãy nằm vào quan tài. Bây giờ đến điểm thứ hai và là điểm quan trọng nhất: lá thư nó viết cho anh, thư gì vậy, đưa tôi xem ngay nào!

- Không, không nên. Bà cho biết sức khỏe Caterina Ivanovna ra sao, tôi rất cần biết.

---

[1] Đây là nói vở "Khổ vì cái trí tuệ" của Griboedov (N.D).

- Vẫn mê sảng, chưa tỉnh; các bà cô của cô ấy hiện ở đây, chỉ kêu than và lên mặt với tôi, còn bác sĩ Gherxenstube đã đến và ông ta sợ hãi đến nỗi tôi không biết tính sao với ông ta, làm cách nào cứu ông ta, thậm chí tôi muốn cho đi mời bác sĩ khác. Ông ta đã được đưa đi bằng xe của tôi. Đã thế lại thêm cả anh, với lá thư này. Của đáng tội, chuyện ấy cũng còn một năm rưỡi nữa mới đến. Vì tất cả những gì vĩ đại và thiêng liêng, vì trưởng lão sắp qua đời của anh, hãy đưa tôi lá thư ấy, Alecxei Fiodorovitr, tôi là người mẹ mà. Nếu anh muốn thì cứ cầm thư trong tay cho tôi đọc thôi cũng được.

- Không, tôi sẽ không cho bà xem, bà Caterina Oxipovna ạ, cho dù cô ấy cho phép đi nữa. Mai tôi sẽ đến, và nếu bà muốn, tôi sẽ nói với bà nhiều điều, còn bây giờ thì xin từ biệt!

Và Aliosa từ chỗ cầu thang chạy ra đường.

II. XMERDIACOV VỚI CÂY ĐÀN GHI TA

Quả là anh không có thời gian. Ngay từ lúc chia tay với Liza, một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc anh: phải bày ra một kế gì hết sức ranh mãnh để chộp được anh Dmit'ri ngay bây giờ, rõ ràng là anh ấy lẩn tránh anh. Không còn sớm sủa gì nữa, đã hơn hai giờ chiều rồi. Aliosa nóng lòng muốn trở lại tu viện với "đấng vĩ nhân" sắp qua đời của mình, nhưng nhu cầu gặp Dmit'ri lấn át tất cả: trong trí óc Aliosa, cứ mỗi giờ qua anh càng tin chắc rằng một đại họa khủng khiếp không sao tránh khỏi sắp xảy ra. Đại họa gì và lúc này anh muốn nói gì với anh Dmit'ri, có lẽ không nói rõ được. "Cho dù ân nhân của ta qua đời mà không có ta ở đấy cũng không sao, nhưng ta không đến nỗi suốt đời tự trách mình rằng đáng lẽ ta có thể cứu được anh ấy mà không cứu; ta

đã bỏ qua, vội vã về nhà. Ta làm như thế là tuân theo lời dạy bảo vĩ đại của thầy..."

Kế hoạch của anh là rình chộp Dmit'ri một cách bất thình lình: trèo qua hàng rào vào vườn như hôm qua và ẩn trong cái chòi hóng mát ấy. "Nếu như anh ấy không có ở đấy, - Aliosa nghĩ - thì ta không nói gì với Foma cũng như với những người trong nhà, ta sẽ náu mình trong chòi và đợi, cho dù là đến chiều. Nếu như anh ấy vẫn rình Grusenca thì rất có thể là anh ấy sẽ vào chòi...". Tuy nhiên, Aliosa không suy tính quá nhiều về kế hoạch, mà anh quyết định thực hiện, cho dù hôm nay anh không về được tu viện...

Mọi việc diễn ra không có trở ngại gì: anh trèo qua hàng rào gần như ở chỗ hôm qua, và kín đáo lẻn vào chòi. Anh không muốn để ai nhận thấy: cả bà chủ nhà, cả Foma (nếu anh ta hiện ở đây) có thể hùa với anh Dmit'ri và theo lệnh anh ấy, vì vậy sẽ không cho Aliosa vào, hay kịp thời báo trước cho Dmit'ri biết có người đang tìm anh và hỏi dò về anh. Trong chòi không có ai. Aliosa ngồi vào chỗ hôm qua của mình và chờ đợi. Anh nhìn một lượt cái chòi hóng mát, không hiểu sao anh thấy nó cũ nát hơn hôm qua nhiều, lần này anh cảm thấy nó thảm hại quá. Tuy nhiên, hôm nay trời cũng sáng sủa như hôm qua. Trên mặt chiếc bàn màu lục có in một vệt tròn, hẳn là dấu vết của ly rượu cô nhắc sánh ra ngoài. Những ý nghĩ vẩn vơ len vào óc Aliosa bao giờ mà chẳng thế, khi người ta phải chờ đợi đến phát chán: chẳng hạn tại sao khi đến đây anh lại ngồi đúng vào chỗ anh đã ngồi, chứ không phải chỗ nào khác? Cuối cùng anh rất buồn, buồn và lo vì không biết rõ gì hết. Nhưng anh ngồi chưa được mười lăm phút thì đột nhiên, ở đâu đấy rất gần có tiếng đàn ghi ta. Có ai ngồi đây hay chỉ vừa đến ngồi ở đấy, cách anh khoảng hai chục bước là cùng, đâu đó trong đám bụi cây. Aliosa chợt

nhớ lại rằng hôm qua, lúc ở trong chòi đi ra, anh thoáng thấy ở trước mặt, phía bên trái, gần bờ rào một chiếc ghế băng cũ kĩ, màu lục giữa đám bụi cây. Vậy ra bây giờ có người đến ngồi đấy. Ai vậy? Bỗng một giọng nam cao ngọt ngào cất tiếng hát, có tiếng đàn ghi ta đệm theo:

Với nàng hai chữ sắt son
Nguyện trời phù hộ cho con với nàng
Với con hai chữ đá vàng
Nguyện trời phù hộ cho nàng với con
Nguyện trời phù hộ cho nàng với con
Nguyện trời phù hộ cho nàng với con

Tiếng hát ngừng lại. Một giọng nam cao của kẻ tôi đòi và lối hát uốn éo kiểu tôi đòi. Một giọng khác, giọng nữ, bỗng thốt lên âu yếm và dường như rụt rè, nhưng rất điệu:

- Sao lâu lắm anh không đến chơi, anh Pavel Fiodorovitr? Anh khinh chúng tôi thế?

- Đâu có. - Tiếng đàn ông trả lời, tuy lễ độ, nhưng trước hết là với giọng đường bệ đanh thép, kiên gan. Rõ ràng người đàn ông ở thế hơn, còn người phụ nữ thì cầu cạnh.

"Người đàn ông hình như là Xmerdiacov. - Aliosa nghĩ, - ít ra nghe tiếng nói thì biết, còn người phụ nữ chắc là con gái bà chủ nhà này, cái cô ở Moxcva về, có bộ áo đuôi dài và vẫn đến xin súp Maria Ignatievna..."

- Tôi thích thơ lắm, nếu như vần điệu hay. - Tiếng phụ nữ nói. - Sao anh không hát tiếp đi?

Người kia đáp lại:

Với tôi vương miện huy hoàng
Là đây xuân sắc của nàng bên tôi

Nguyện trời che chở lứa đôi

Rủ ban phước hạnh cho tôi với nàng

Rủ ban phước hạnh cho tôi với nàng.

- Lần trước nghe hay hơn. - Tiếng phụ nữ nói. - Anh hát về cổ vương miện: "Là đây xuân sắc người tình bên tôi". Nghe âu yếm hơn, chắc là hôm nay anh quên mất.

- Thơ với thẩn là cái trò vớ vẩn. - Xmerdiacov xẵng giọng.

- Ồ không, tôi rất thích thơ.

- Thơ thẩn đích thị là trò dớ dẩn. Cô thử nghĩ xem: trên đời có ai nói có vần được không? Nếu như tất cả chúng ta đều có vần điệu, cho dù là theo lệnh cấp trên đi nữa, thì liệu có thể nói được gì nhiều nào? Thơ không thiết thực, Maria Condratievna ạ.

- Sao mà anh thông minh thế, sao chuyện gì anh cũng hiểu hết vậy? - Tiếng người phụ nữ càng có chiều tình tứ hơn.

- Tôi còn có thể thành đạt hơn nữa, còn có thể biết nhiều hơn nữa nếu như số tôi không đen đủi từ tấm bé. Không thế thì tôi đã thách đấu súng và giết chết cái thằng đã bảo tôi là kẻ hèn mạt vì tôi là đứa con không bố của Xmerdiasaia, ở Moxcva người ta đã đập vào mặt tôi như thế, ấy là do Grigori Vaxilievitr mà người ta khảo nhau như thế về tôi. Grigori Vaxilievitr trách tôi cảm ghét việc tôi sinh ra đời, bác ấy bảo: "Mày làm mẹ mày đau xé ruột". Ừ thì cứ cho là thế đi, nhưng tôi cho rằng thà cứ giết tôi đi trong bụng mẹ để tôi đừng có mặt trên đời còn hơn. Ở chợ người ta nói đã đành, mà ngay cả mẹ cô cũng hết sức thiếu tế nhị kể với tôi rằng mẹ tôi tóc rối bù dính bết từng mảnh trên đầu, cao chỉ hai *arsin* "*có rưỡi*". "*Có rưỡi*" là cái quái gì, sao không thể nói một cách bình thường là "già hai *arsin* một chút", như mọi người vẫn nói? Nghe mà muốn ứa nước mắt, nước mắt *mugich* ấy mà, nếu có thể nói như vậy, muốn thống thiết nói ra

những tình cảm *mugich*. Liệu gã *mugich* Nga có thể có tình cảm thù ghét người có học không? Gã *mugich* vô học, vì vậy chẳng thể có tình cảm gì cả. Ngay từ tấm bé, cứ nghe thấy tiếng "có rư" là tôi muốn lao đầu vào tường. Tôi căm thù cả nước Nga, Maria Condratievna ạ.

- Nếu anh là học sinh sĩ quan hay một người lính khinh kỵ trẻ tuổi thì chắc anh sẽ không nói thế, mà sẽ tuốt gươm ra bảo vệ cả nước Nga.

- Chẳng những tôi không muốn làm khinh kỵ Maria Condratievna ạ, trái lại tôi muốn giải ngũ hết lính tráng.

- Thế thì kẻ thù đến, ai sẽ bảo vệ chúng ta?

- Chẳng cần bảo vệ gì hết. Năm mười hai đã xảy ra cuộc xâm lăng lớn vào Nga của hoàng đế Pháp Napoleon đệ nhất, cha của vua Pháp hiện nay, và giá như hồi ấy người Pháp chinh phục được chúng ta thì thật là hay: một dân tộc thông minh sẽ chinh phục được một dân tộc rất đần độn và sát nhập nó với mình. Như vậy thì sẽ có một nền trật tự hoàn toàn khác.

- Thế thì ra họ hơn người của chúng ta à? Tôi thì tôi không đổi một chàng trai sang trọng của chúng ta lấy ba chàng trai người Anh đâu. - Maria Condratievna thốt lên với giọng trìu mến, hẳn là lúc này, nói những lời ấy, mắt cô nàng thẫn thờ.

- Chuyện yêu thích thì mỗi người mỗi khác.

- Anh cứ hệt như người ngoại quốc ấy, như một người ngoại quốc cao quý nhất, tôi nuốt thẹn mà nói với anh điều đó.

- Nếu cô muốn biết thì xin nói rằng về sự trụy lạc thì cả bọn họ và người của chúng ta đều giống nhau. Toàn bọn lừa bịp cả, nhưng người nước ngoài thì đi ủng bóng loáng, còn tên hèn mạt của ta thì sống trong bần cùng, bốc mùi hôi hám và không thấy như vậy có gì là xấu. Dân Nga thì phải cho ăn đòn, hôm

qua Fiodor Pavlovitr nói đúng, tuy lão là thằng điên cùng với con cái lão.

- Nhưng Ivan Fiodorovitr thì anh kính trọng lắm, chính anh đã nói thế kia mà.

- Khốn nỗi họ coi tôi là một thằng hầu hôi hám. Họ cho rằng tôi có thể nổi loạn; họ nhầm. Nếu tôi có một số tiền kha khá, tôi đã biến khỏi đây từ lâu rồi. Dmit'ri Fiodorovitr tối hơn bất cứ thằng hầu nào cả về phẩm hạnh, cả về trí tuệ cũng như sự bần cùng và gã chẳng biết làm gì cả, vậy mà lại được mọi người trọng vọng. Ừ thì tôi chỉ là một kẻ nấu bếp, nhưng nếu gặp may tôi có thể mở một tiệm cà phê kiêm tiệm ăn ở Pet'rovca tại Moxcva. Bởi vì tôi làm món ăn đặt riêng, ở Moxcva trừ người ngoại quốc, không đầu bếp nào có thể nấu món ăn đặt riêng, Dmit'ri Fiodorovitr là một thằng khố rách áo ôm, vậy mà nếu gã thách con một vị bá tước quyền quý đấu súng, người đó sẽ nhận lời, nhưng gã có gì hơn tôi nào? Gã dẫn độn hơn tôi nhiều thì có. Gã đã phung phí cơ man nào là tiền mà chẳng được việc gì cả.

- Đấu súng chắc là hay lắm. - Maria Condratievna bỗng nói.

- Hay cái quái gì?

- Thật là ghê rợn và dũng cảm, đặc biệt nếu hai sĩ quan trẻ tuổi cầm súng ngắn chĩa vào nhau vì một cô gái trẻ nào đó. Một cảnh tượng hấp dẫn. A, giá như người ta cho các cô gái vào xem, tôi muốn xem quá đi thôi.

- Hấp dẫn khi ta chĩa súng vào kẻ khác, còn nếu kẻ khác chĩa súng thẳng vào mặt ta thì ớn lắm. Cô sẽ bỏ chạy. Maria Condratievna ạ.

- Chẳng lẽ anh cũng sẽ bỏ chạy ư?

Nhưng Xmerdiacov không buồn trả lời. Im lặng một lúc rồi tiếng đàn lại nổi lên và cái giọng kim lại véo von hát nốt khúc cuối:

Ta quyết chí ra đi tìm cuộc sống,
Ôi đô thành xao xuyến mộng phù hoa!
Há để đời tàn tạ mỗi ngày qua?

Liền đó một sự bất ngờ xảy ra: Aliosa bỗng hắt hơi. Ở chỗ chiếc ghế băng lập tức im bặt. Aliosa đứng lên và đi về phía họ. Đích thị là Xmerdiacov, diện thật bánh, tóc chải sáp bóng mượt và gần như quăn, giầy bóng loáng. Chiếc ghi ta đặt trên ghế băng. Người phụ nữ là Maria Condratievna, con gái chủ nhà; cô ta mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt, đuôi áo dài hai *arsin*; cô gái còn khá trẻ và coi cũng được, nhưng mặt tròn quá và nhiều tàn nhang đến đáng sợ.

- Anh Dmit'ri tôi sắp về rồi chứ? - Aliosa hỏi, - cố giữ giọng thật bình tĩnh.

Xmerdiacov chậm chạp rời ghế đứng lên, Maria Condratievna cũng đứng lên.

- Tôi làm sao biết được cậu Dmit'ri đi về lúc nào, tôi là người canh giữ cậu ấy chắc? - Xmerdiacov khẽ đáp rành từng tiếng với vẻ khinh miệt.

- Tôi chỉ hỏi anh có biết không. - Aliosa giải thích.

- Tôi chẳng biết cậu ấy ở đâu và cũng không muốn biết.

- Vậy mà anh tôi nói với tôi rằng anh vẫn báo cho anh ấy biết mọi chuyện xảy ra ở trong nhà và hứa rằng khi nào Agrafena Alecxandrovna lại đây thì sẽ báo cho anh ấy.

Xmerdiacov chậm rãi ngước mắt nhìn Aliosa một cách điềm nhiên.

- Nhưng vừa rồi cậu làm thế nào vào được đây, cổng cài then kỹ lưỡng rồi kia mà? - Gã vừa hỏi vừa nhìn Aliosa chằm chằm.

- Từ ngoài ngõ tôi vượt rào vào thẳng trong chòi. Mong cô

thứ lỗi, - anh nói với Maria Condratievna, - tôi cần tìm anh ấy thật gấp.

- Ôi cha, chúng tôi đâu dám phiền trách cậu, - Maria Condratievna thích thú vì lời xin lỗi của Aliosa, nói dài giọng, - bởi vì chính cậu Dmit'ri Fiodorovitr cũng vẫn vào bằng cách ấy, chúng tôi chưa ai biết thì cậu đã ở trong chòi này rồi.

- Bây giờ tôi đang lùng tìm anh ấy, tôi rất muốn gặp anh ấy hay muốn cô cho biết anh ấy hiện ở đâu. Cô hãy tin tôi, có một việc cực kỳ quan trọng đối với anh ấy.

- Cậu ấy thường không nói với chúng tôi cậu ấy đi đâu. - Maria Condratievna ấp úng.

- Nhà này với tôi là chỗ quen biết nên tôi mới đến đây, - Xmerdiacov lại lên tiếng, - thế mà ngay ở đây cậu ấy cũng cứ dồn ép tôi, luôn luôn vặn hỏi về ông nhà: ở nhà ra sao, ai đến ai đi, tôi có thể báo cho cậu ấy điều gì khác nữa không. Hai lần thậm chí cậu ấy dọa giết tôi.

- Giết là thế nào? - Aliosa ngạc nhiên.

- Với cậu ấy thì chuyện đó có đáng gì, tính nết cậu ấy như thế kia mà, hôm qua chính cậu cũng thấy đấy. Cậu ấy bảo nếu tôi để cho cô Agrafena Alecxandrovna vào và ngủ đêm ở đây thì tôi là kẻ mất mạng trước tiên. Tôi sợ cậu ấy lắm, chứ nếu không thì hẳn là tôi phải đi trình nhà chức trách. Có mà trời biết cậu ấy có thể gây ra chuyện gì.

- Mới rồi cậu ấy bảo anh Xmerdiacov: "Tao sẽ cho mày vào cối giã nát ra" - Maria Condratievna nói thêm.

- Nếu anh ấy nói là cho vào cối giã thì có lẽ chỉ là dọa chơi thế thôi... - Aliosa đáp. - Nếu tôi gặp được anh ấy bây giờ, tôi sẽ khuyên anh ấy cho...

- Tôi chỉ có thể cho cậu biết điều này thôi. - Xmerdiacov

dường như chợt quyết định sau một lúc suy nghĩ. - Đôi khi tôi đến đây vì là chỗ hàng xóm xưa nay mà, sao lại không lui tới kia chứ. Mặt khác, sáng sớm hôm nay, Ivan Fiodorovitr sai tôi đến nhà cậu Dmit'ri ở phố Ozero, nhắn miệng báo cậu ấy thế nào cũng đến tiệm ở quảng trường cùng ăn bữa trưa. Tôi đến, nhưng cậu Dmit'ri Fiodorovitr không có nhà, lúc ấy là tám giờ. "Ban nãy cậu ấy có về đây, nhưng đi rồi" - người cho thuê nhà báo tôi đúng như vậy. Hình như họ dặn nhau như thế. Bây giờ có lẽ cậu ấy đang ngồi ở tiệm với cậu Ivan Fiodorovitr bởi vì cậu Ivan không về nhà ăn trưa, ông Fiodor Pavlovitr đã ăn một mình cách đây một giờ và bây giờ đã đi nằm. Nhưng tôi khẩn khoản xin cậu đừng nói gì với cậu ấy về tôi và về việc tôi tiết lộ với cậu, vì cậu ấy sẽ giết tôi chỉ vì một chuyện không đâu.

- Anh Ivan hẹn anh Mitia đến tiệm ăn hôm nay à? - Aliosa nói nhanh, hỏi lại.

- Vâng, đúng thế.

- Ở tiệm "Thủ đô" trên quảng trường phải không?

- Chính đó.

- Rất có thể! - Aliosa kêu lên, hết sức xúc động. - Cảm ơn anh, Xmerdiacov, tin này rất quan trọng, tôi sẽ đến đấy ngay.

- Cậu đừng lộ ra là tôi nói nhé. - Xmerdiacov nói với theo.

- Ồ không, tôi vô tình tạt vào tiệm thôi, cứ yên tâm.

- Cậu đi đâu thế, để tôi mở cửa rào cho cậu. - Maria Condratievna nói to.

- Không, lối này gần hơn, tôi lại vượt qua rào thôi.

Tin ấy làm Aliosa bàng hoàng. Anh đâm bổ đến tiệm ăn. Mặc áo thầy tu vào tiệm thì bất tiện, nhưng hỏi thăm ở cầu thang và nhờ gọi họ ra thì được. Nhưng anh vừa đến tiệm thì một cánh cửa sổ bỗng mở ra và chính anh Ivan từ cửa sổ gọi anh:

- Aliosa, chú lên đây với tôi ngay bây giờ được chứ? Tôi cảm ơn chú lắm đấy.

- Được chứ ạ, nhưng em không biết mặc như thế này mà vào thì có phiền không.

- Tôi ngồi phòng riêng mà, chú cứ lên thẳm, tôi chạy xuống đón đây...

Lát sau Alecxei đã ngồi bên anh. Ivan ăn một mình ở đây.

III. ANH EM LÀM QUEN VỚI NHAU

Tuy nhiên Ivan không ngồi phòng riêng. Đấy chỉ là một chỗ bên cửa sổ, ngăn ra bằng những tấm bình phong, nhưng người bên ngoài vẫn không thể nhìn thấy người ngồi sau bình phong. Đây là phòng đầu, qua đó mới vào các phòng khác, có quầy hàng ở dãy tường bên. Chốc chốc lại có những người hầu bàn chạy đi chạy lại. Khách ở đây chỉ có một ông già, một quân nhân xuất ngũ, ngồi uống trà trong góc phòng. Nhưng trong các phòng còn lại thì vẫn là cảnh nhộn nhịp huyên náo thường có trong quán ăn, tiếng thét gọi, tiếng mở chai bia, tiếng bi-a dọi vào nhau, tiếng đại phong cầm ồm ồm. Aliosa biết rằng Ivan hầu như không bao giờ đến quán này và nói chung anh không thích đến quán ăn: như vậy, anh ấy có mặt ở đây, - Aliosa nghĩ, - chỉ để hẹn gặp anh Dmit'ri. Thế mà ở đây không có Dmit'ri.

- Tôi sẽ gọi cháo cá hoặc món gì cho chú, chú không thể chỉ sống bằng nước trà được. - Ivan nói như thét, hết sức hài lòng vì đã dụ được Aliosa lên. Bản thân chàng đã ăn xong và đang uống trà.

- Vâng, cho cháo cá, cháo cá xong rồi uống trà, tôi cũng đói ngấu rồi. - Aliosa vui vẻ nói.

- Thế còn mứt anh đào? Ở đây có mứt anh đào. Chú có nhớ thuở bé ở nhà Polenov chú thích mứt anh đào chứ?

- Vậy ra anh vẫn nhớ chuyện ấy à? Thế thì cả mứt nữa, bây giờ tôi cũng vẫn thích.

Ivan lắc chuông gọi hầu bàn và bảo đưa cháo cá, trà và mứt.

- Tôi vẫn nhớ, Aliosa ạ, tôi vẫn nhớ hồi ấy chú mười một tuổi, còn tôi mười lăm. Mười lăm và mười một, chênh nhau tới mức mà ở độ tuổi ấy anh em không bao giờ chơi với nhau. Thậm chí tôi không biết tôi có yêu chú không. Khi tôi ra Moxcva, mấy năm đầu thậm chí tôi không nhớ đến chú. Rồi khi chú đến Moxcva, hình như chúng ta có gặp nhau một lần ở đâu đó. Bây giờ tôi ở đây đã hơn ba tháng mà anh em ta chưa hề nói chuyện với nhau. Ngày mai tôi ra đi và trong lúc ngồi ở đây tôi nghĩ: làm thế nào gặp được chú ấy để chia tay, vừa hay chú đi ngang qua.

- Anh muốn gặp tôi lắm à?

- Muốn lắm, tôi muốn hiểu rõ chú và để cho chú hiểu rõ tôi. Hiểu nhau rồi thì chia tay. Theo tôi, tốt nhất là hiểu rõ về nhau trước khi chia tay. Tôi thấy suốt ba tháng ấy chú nhìn tôi như thế nào, trong mắt chú luôn luôn có một vẻ chờ đợi gì đó, đấy chính là điều tôi không chịu đựng nổi, vì thế tôi không làm thân với chú. Nhưng cuối cùng tôi đã biết quý trọng chú: một con người vững vàng. - Chú nên biết rằng bây giờ tôi cười cợt nhưng tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Chú là người vững vàng, phải không? Tôi yêu những con người vững vàng như vậy, bất kể chỗ đứng của họ như thế nào, cho dù họ còn trẻ măng như chú. Cuối cùng tôi thấy cái nhìn chờ đợi của chú không đáng ghét nữa. Trái lại rốt cuộc tôi yêu cái nhìn chờ đợi của chú... Hình như chú cũng yêu tôi vì lẽ gì đó, phải không Aliosa?

- Tôi yêu anh, anh Ivan ạ. Anh Dmit'ri bảo: Ivan là nấm mồ. Còn tôi thì tôi nói: Ivan là câu đố bí ẩn. Ngay bây giờ anh cũng vẫn là câu đố bí ẩn, nhưng tôi đã hiểu được chút gì đó về anh, mà mới từ sáng nay thôi!

- Điều gì vậy? - Ivan bật cười.

- Anh không giận chứ? - Cả Aliosa cũng bật cười.

- Sao nào?

- Tôi khám phá ra rằng anh vẫn trẻ trung như tất cả các chàng trai khác ở tuổi hăm ba, cũng tươi trẻ ngây thơ và dễ thương như thế, hơn nữa lại thực sự là non dại! Sao, điều đó không làm anh bực bội lắm chứ?

- Trái lại, tôi sửng sốt vì sự trùng hợp! - Ivan reo lên một cách vui vẻ và hăm hở. - Chẳng biết chú có tin không, sau cuộc gặp gỡ giữa chúng ta sáng nay ở chỗ cô ấy, tôi chỉ nghĩ về bản thân, về việc tôi hai mươi ba tuổi đầu rồi mà vẫn còn non nớt, vậy mà bây giờ đột nhiên chú đoán trúng và mở đầu chính từ đó. Lúc này ngồi đây tôi tự nhủ: cho dù tôi không tin ở cuộc sống nữa, cho dù tôi mất lòng tin vào người phụ nữ mà tôi yêu quý, cho dù tôi không tin vào trật tự của thiên nhiên nữa, thậm chí tin chắc rằng tất cả chỉ là một mớ hỗn loạn đáng nguyền rủa, thậm chí là quỷ quái, cho dù tôi kinh hoàng về tất cả nỗi khủng khiếp do sự thất vọng của con người đem lại thì tôi vẫn cứ muốn sống và áp môi vào chén rượu trần ai, không rời khỏi nó cho đến khi uống cạn mới thôi! Tuy nhiên đến ba mươi tuổi, chắc là tôi sẽ vứt bỏ nó dù chưa uống hết và sẽ ra đi... cũng chẳng biết là đi đâu. Nhưng cho đến năm ba mươi tuổi, tôi biết chắc là tuổi trẻ của tôi sẽ thắng hết - mọi nỗi thất vọng, mọi sự chán đời. Tôi tự hỏi nhiều lần: trên đời này có sự tuyệt vọng nào đè nén được niềm ham sống cuồng loạn và có lẽ là bất nhã đó trong tôi được không? Và tôi cả quyết là không có

cái gì cả, tức là cho đến năm ba mươi tuổi, còn sau đó thì chính tôi không thiết nữa, tôi cho là như thế. Lòng ham sống đó, một số nhà luân lí nhãi ranh ốm lao cho là ti tiện, đặc biệt là những nhà thơ. Nó phần nào là đặc điểm của dòng họ Caramazov, đấy là sự thật, ham sống bất kể hoàn cảnh nào, ở chú nhất định cũng có cái đó, nhưng sao lại là ti tiện kia chứ? Trên hành tinh chúng ta vẫn còn rất nhiều lực hướng tâm, Aliosa ạ. Tôi muốn sống, và tôi vẫn đang sống, tuy như vậy là bất chấp logic. Tuy tôi không tin vào trật tự thiên nhiên, nhưng tôi yêu quý những lộc non mùa xuân đang phơi mở, còn dính nhựa, tôi yêu quý bầu trời xanh, tôi yêu quý con người mà đôi khi, tôi yêu quý kỳ công của con người, mặc dù có lẽ đã từ lâu tôi không tin vào kỳ công, nhưng theo thói quen cũ, tôi vẫn kính trọng trong lòng. Kia, họ đã mang cháo cá cho chú, chú ăn ngon miệng nhé. Cháo cá tuyệt lắm, họ nấu rất khéo. Tôi muốn sang châu Âu, Aliosa ạ, từ đây ra đi, tôi biết rằng đến đấy tôi sẽ chỉ thấy một nghĩa trang, nhưng là một nghĩa trang thân thiết nhất, thế đấy! Những người quá cố thân thiết yên nghỉ ở đấy, mỗi phiến đá trên mồ họ đều nói lên cuộc đời sôi nổi đã qua, nói lên niềm tin say mê vào kỳ công, vào chân lí, vào cuộc đấu tranh và khoa học của họ, tôi biết trước là tôi sẽ sụp xuống đất hôn những phiến đá ấy và khóc trên mồ của họ, mặc dù tôi thực lòng tin rằng đã từ lâu đấy chỉ là một nghĩa trang, không có gì hơn. Tôi sẽ khóc không phải vì thất vọng, mà chỉ vì nước mắt nhỏ ra sẽ làm tôi cảm thấy hạnh phúc. Tôi sẽ say sưa vì sự cảm kích của mình. Tôi yêu những lộc non mùa xuân đang phơi mở, còn dính nhựa, tôi yêu bầu trời xanh, thế đấy! Trí tuệ, logic không dính dáng gì đến, yêu bằng tâm can, bằng cõi lòng. Tôi nói lảm nhảm như vậy chú có hiểu được gì không, Aliosa? - Ivan bỗng cất tiếng cười.

- Hiểu quá đi chứ, anh Ivan: anh muốn yêu bằng tâm can,

bằng cõi lòng, anh nói rất hay, tôi vô cùng vui mừng vì anh muốn sống như thế. - Aliosa kêu lên. - Tôi cho rằng người ta phải yêu cuộc sống hơn hết mọi thứ trên đời.

- Yêu cuộc sống hơn ý nghĩa của cuộc sống chứ?

- Hẳn là thế, yêu trước khi suy lí; như anh nói, nhất định là trước khi suy lí, chỉ khi ấy tôi mới hiểu được ý nghĩa của cuộc sống. Đã từ lâu tôi cảm thấy như thế. Anh đã làm được một nửa công việc, anh đã có một cái vốn: anh ham sống. Bây giờ cần cố gắng lo nốt nửa kia công việc, như vậy là anh được cứu rồi.

- À, chú tìm cách cứu tôi, nhưng có lẽ tôi chưa chết đâu mà! Nửa thứ hai của chú thế nào?

- Làm sống lại những người đã chết của anh, mà có lẽ họ chưa hề chết bao giờ cả. Cho tôi chén trà. Tôi rất mừng là chúng ta nói chuyện với nhau, anh Ivan ạ.

- Tôi thấy chú đang có điều gì hào hứng. Tôi rất thích những *professions de foi*[1] của những người... tập tu như chú. Chú là người vững vàng, Alecxei ạ. Có thật là chú ra khỏi tu viện không?

- Quả có thế. Trưởng lão bảo tôi trở lại cõi tục.

- Như vậy thì ta sẽ còn gặp nhau trong cõi tục này cho đến năm ba mươi tuổi, khi tôi bắt đầu từ bỏ chén rượu đời. Ông già nhà mình không muốn rời bỏ chén rượu đời cho đến năm bảy mươi tuổi, thậm chí ông mơ ước đến năm tám mươi, chính ông nói vậy, ông nói điều đó quá nghiêm chỉnh, tuy ông là một tay hề. Ông đứng vững trên thói ham mê nhục dục của mình như đứng trên tảng đá... tuy rằng ngoài ba mươi tuổi, thực ra có lẽ không còn chỗ nào đứng chân được nữa, ngoài cái đó ra...

---

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là sự bộc lộ tín ngưỡng (N.D).

Nhưng cố bám đến bảy mươi tuổi thì thật ti tiện, nên đến ba mươi thôi thì hơn: như vậy còn giữ được "cái mẽ cao quý" dù là tự lừa mình. Hôm nay chú không gặp Dmit'ri à?

- Không, nhưng tôi có gặp Xmerdiacov. - Và Aliosa kể vội vàng nhưng tỉ mỉ với Ivan về cuộc gặp gỡ Xmerdiacov, Ivan đột nhiên có vẻ rất lo ngại khi nghe anh kể, thậm chí còn hỏi lại một số điều.

- Nhưng nó nài nỉ tôi đừng nói với anh Dmit'ri rằng nó đã cho tôi biết về anh ấy. - Aliosa nói thêm.

Ivan cau mày nghĩ ngợi.

- Anh cau có là vì thằng Xmerdiacov ư? - Aliosa hỏi.

- Phải, vì nó. Quỷ tha ma bắt nó đi, quả là tôi muốn gặp Dmit'ri thật, nhưng bây giờ thì không cần nữa... - Ivan nói một cách miễn cưỡng.

- Anh sắp ra đi thực ư?

- Ừ.

- Thế chuyện anh Dmit'ri với ba rồi ra sao? Kết cục sẽ thế nào? - Aliosa lo lắng thốt lên.

- Chú vẫn cứ luẩn quẩn với chuyện ấy! Mà tôi can gì đến đấy? Tôi là người canh giữ anh Dmit'ri chắc? - Ivan cáu kỉnh độp lại, nhưng đột nhiên lại mỉm cười chua chát. - Câu trả lời của Canh[1] với Thượng đế về người em bị giết, phải không? Có lẽ lúc này chú nghĩ đến điều ấy phải không? Nhưng quái quỷ thật, quả thật tôi không thể ở lại để canh giữ hai người ư? Tôi đã làm xong việc của tôi và tôi đi. Chắc chú nghĩ rằng tôi ghen với anh Dmit'ri và ba tháng qua tôi cố tìm cách phỗng người đẹp

[1] Canh và Abel đều là con của Eva với Adam. Canh giết em là Abel, vì ghen tị. Chúa Trời hỏi Canh về Abel, Canh đáp: "Tôi là người coi giữ em tôi sao?" (N.D).

Caterina Ivanovna của anh ấy. Ồ, quỷ ạ, tôi có việc của tôi. Tôi đã xong việc thì tôi đi. Vừa rồi tôi đã giải quyết xong việc của tôi, chú chứng kiến đấy.

- Chuyện vừa rồi ở nhà Caterina Ivanovna ấy à?

- Ừ, ở chỗ cô ấy, tôi đã tức thời tự giải thoát. Thế thì đã sao kia chứ? Tôi bận tâm gì đến Dmit'ri kia chứ. Dmit'ri không dính dáng gì đến đây. Tôi có việc riêng của tôi với Caterina Ivanovna. Tự chú biết đấy, anh Dmit'ri xử sự như thể anh ấy đồng mưu với tôi. Thực ra tôi tuyệt nhiên không cầu xin gì anh ấy cả, chính anh ấy trịnh trọng nhường lại nàng cho tôi và cầu chúc cho chúng tôi. Thật là tức cười. Không, Aliosa, không, giá như chú biết bây giờ tôi cảm thấy nhẹ nhõm như thế nào! Tôi ngồi ăn ở đây, và chú có tin không, tôi muốn gọi sâm banh để uống mừng giờ tự do đầu tiên của tôi. Hừ, ngót nửa năm, vậy mà bỗng nhiên trong chốc lát, trong chốc lát rũ bỏ được hết. Thậm chí mới hôm qua thôi, tôi đâu có ngờ rằng nếu muốn thì có thể chấm dứt chuyện đó dễ như bỡn!

- Anh nói về tình yêu của mình như thế ư, anh Ivan?

- Tình yêu, nếu chú muốn gọi như thế thì cũng được, tôi đã mê một tiểu thư, một cô sinh viên đại học. Tôi đau khổ vì cô ấy, cô ấy hành hạ tôi. Tôi nát óc vì cô ấy... thế rồi bỗng nhiên tất cả tan biến. Lúc ở đấy tôi nói một cách hào hứng, thế mà khi ra khỏi nhà tôi phá lên cười, chú nên tin tôi. Không, tôi nói hoàn toàn thật đấy.

- Bây giờ anh nói chuyện ấy cũng rất mực vui vẻ, - Aliosa nhận xét, đồng thời chăm chú nhìn khuôn mặt quả thật là đã trở nên vui vẻ của anh.

- Tôi làm sao biết được rằng tôi hoàn toàn không yêu nàng kia chứ? Hề - hề. Vậy mà té ra là không yêu. Nhưng trước đây tôi thích nàng lắm đấy. Thậm chí lúc tôi thuyết lí hùng hồn tôi vẫn

thích nàng lắm. Và chú biết không, bây giờ tôi cũng vẫn thích ghê lắm, ấy thế mà tôi bỏ nàng ra đi dễ dàng như vậy. Chú tưởng tôi nói phách phải không?

- Không. Nhưng có lẽ đấy không phải là tình yêu.

- Aliosa, - Ivan bật cười, - đừng có lí sự về tình yêu! Không đẹp cho chú đâu. Lúc ấy chú đột nhiên nói tuột ra, chà - chà! Tôi còn quên không hôn chú về việc ấy... Nàng làm tôi khổ tâm biết bao! Tôi ngồi đấy mà đúng là tan lòng nát ruột. Ôi chao, nàng biết tôi yêu nàng! Nàng yêu tôi chứ không phải là yêu Dmit'ri, - Ivan vui vẻ nhấn mạnh. - Dmit'ri chỉ là nỗi đau vò xé của nàng. Tất cả những gì tôi nói với nàng lúc ấy hoàn toàn là thật. Nhưng điều quan trọng nhất là có lẽ phải mười lăm hay hai mươi năm nữa nàng mới hiểu ra rằng nàng không hề yêu Dmit'ri, mà chỉ yêu tôi thôi, người mà nàng vẫn làm cho khổ sở. Mà có lẽ chẳng bao giờ nàng hiểu ra, mặc dù có bài học hôm nay. Như vậy càng tốt: tôi đã lìa bỏ nàng ra đi mãi mãi. À mà bây giờ nàng thế nào? Có chuyện gì sau khi tôi ra về?

Aliosa kể với anh về việc Caterina Ivanovna lên cơn thần kinh và hình như bây giờ vẫn còn bất tỉnh và mê sảng.

- Liệu bà Khokhlacova có nói dối không?

- Hình như không.

- Cần hỏi thăm xem. Tuy nhiên, chưa bao giờ có ai chết vì lên cơn thần kinh. Vả lại cũng tốt thôi. Chúa ban cho phụ nữ món ấy vì yêu họ. Tôi sẽ không đến đấy đâu. Lại đâm đầu đến làm gì.

- Nhưng lúc ấy anh đã nói với nàng là nàng chưa bao giờ yêu anh.

- Tôi cố ý nói thế đấy. Aliosa ạ, tôi sẽ gọi sâm banh, để uống mừng tự do của tôi. Không, giá như chú biết tôi vui sướng dường nào.

- Không, anh ạ, chúng ta không nên uống thì hơn. - Aliosa nói. - Với lại tôi hơi buồn.

- Phải, chú buồn từ lâu rồi, tôi thấy điều đó từ lâu.

- Thế anh nhất quyết sáng mai đi à?

- Sáng ư? Tôi không nói là buổi sáng... Nhưng có lẽ là sáng. Chú có tin hay không, hôm nay tôi ăn ở đây chỉ là để khỏi phải ăn với ông già, tôi đã sớm ghét ông già đến thế rồi đấy. Nếu chỉ có ông ấy thôi thì tôi đã bỏ đi từ lâu rồi. Thế làm sao chú lo lắng đến thế về việc tôi sắp ra đi? Từ giờ đến lúc tôi đi, anh em ta còn nhiều thời gian vô kể. Nó là vĩnh cửu, thiên thu bất tận!

- Ngày mai anh đi rồi thì vĩnh cửu cái quái gì?

- Nhưng với anh em ta thì có can gì đâu chứ? - Ivan bật cười. - Ta vẫn còn kịp bàn chuyện của chúng ta, chuyện riêng của chúng ta, chúng ta đến đây để làm gì nhỉ? Sao chú lại có vẻ ngạc nhiên vậy? Chú trả lời đi: chúng ta gặp nhau ở đây để làm gì? Để nói về tình yêu với Caterina Ivanovna, về ông già và Dmit'ri à? Về nước ngoài à? Về tình cảnh nguy ngập của nước Nga à? Về hoàng đế Napoleon à? Phải thế không, có phải vì thế không?

- Không, không phải vì thế.

- Thế thì chính chú hiểu là để làm gì. Với người khác thì chẳng nói, chứ chúng ta là những kẻ còn non dại, chúng ta trước hết phải giải quyết những vấn đề muôn thuở, đó làm mối bận tâm của chúng ta. Cả nước Nga trẻ tuổi bây giờ chỉ bàn về những vấn đề vĩnh cửu. Chính bây giờ, khi tất cả những người già bỗng dưng đều chú tâm vào những vấn đề thực tế. Vì lẽ gì suốt ba tháng ấy chú cứ nhìn tôi chờ đợi? Để hỏi tôi: "Tín ngưỡng của anh là gì hay anh hoàn toàn không tín ngưỡng?" - Cái nhìn của chú suốt ba tháng trời chung quy lại là như vậy, phải không, Alecxei Fiodorovitr?

- Có lẽ thế. - Aliosa mỉm cười. - Nhưng lúc này anh không cười nhạo tôi đấy chứ?

- Tôi mà cười ấy ư? Tôi không muốn làm rầu lòng người em đã suốt ba tháng trời nhìn tôi trong tâm trạng chờ đợi như thế, Aliosa, hãy nhìn thẳng vào tôi, chính tôi cũng đích thực là chú bé con như chú, chỉ khác cái là tôi không phải là người tập tu. Cho đến giờ những chú bé Nga làm gì? Nghĩa là nói một số người trong bọn họ? Chẳng hạn hãy xét cái quán ăn hôi hám này, họ kéo nhau đến đây, chúi vào một góc. Trước đó họ không hề biết nhau, rồi sau đó, khi rời khỏi nơi này, bốn chục năm nữa họ cũng sẽ không biết nhau, thế thì họ luận bàn cái gì khi chộp được một phút ngắn ngủi ở quán ăn? Họ bàn về những vấn đề vũ trụ: có Chúa Trời không, có linh hồn bất diệt không? Những người không tin có Chúa Trời thì nói về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa vô chính phủ, về việc cải tạo toàn nhân loại theo một thể chế mới, như vậy thì sẽ vẫn là trò quỷ mà thôi, vẫn là những vấn đề ấy, nhưng nhìn từ đầu đằng kia. Thời buổi này ở ta có biết bao nhiêu chú thiếu niên Nga xuất sắc nhất chỉ làm mỗi một việc là luận bàn về những vấn đề vĩnh cửu thôi. Phải thế không?

- Đúng, đối với người Nga chân chính thì vấn đề đầu tiên và trước hết cố nhiên là những vấn đề: có Chúa Trời không và có linh hồn bất diệt không, hay như anh nói, những vấn đề nhìn từ đầu đằng kia, mà thế là phải thôi. - Aliosa nói và vẫn với nụ cười hiền lành và dò xét ấy, nhìn Ivan chằm chằm.

- Này, Aliosa ạ, làm người Nga đôi khi không phải là khôn lắm đâu, nhưng không thể tưởng tượng nổi cái gì ngốc nghếch hơn việc mà lúc này những gã thiếu niên Nga đang bận tâm. Nhưng có một gã thiếu niên Nga mà tôi rất yêu mến.

- Anh dẫn chuyện đến là khéo. - Aliosa bỗng bật cười.

- Này, nói đi, cần bắt đầu từ đâu, ra lệnh đi, từ Chúa Trời ư? Có Chúa Trời hay không chứ gì?

- Tùy anh, muốn bắt đầu từ đâu cũng được, cho dù là "từ đầu đằng kia". Hôm qua ở nhà ba, anh tuyên bố rằng không có Chúa Trời kia mà. - Aliosa nhìn anh với vẻ dò xét.

- Hôm qua trong bữa ăn ở nhà ông già, tôi cố ý nói vậy để trêu chọc chú mà thôi, và tôi thấy mất chú này lửa. Nhưng bây giờ tôi hoàn toàn sẵn lòng nói chuyện với chú và nói rất nghiêm chỉnh. Tôi muốn thỏa thuận với chú, Aliosa, vì tôi không có bạn, tôi muốn thử tìm bạn. Này, chú tưởng tượng xem, có lẽ tôi thừa nhận là có Chúa Trời, - Ivan bật cười, - đấy là điều bất ngờ đối với chú, phải không?

- Vâng, tất nhiên, miễn là lúc này không phải anh đùa.

- "Đùa". Hôm qua ở chỗ trưởng lão người ta bảo là tôi đùa. Này, chú em đáng yêu ạ, thế kỉ mười tám có một ông già trần tục nói rằng nếu như không có Chúa Trời thì phải bịa đặt ra Chúa Trời, *s'il n'existait pas Dieu il faudrait l'inventer*. Quả thật là con người bịa đặt ra Chúa Trời. Và điều lạ lùng, điều kì dị không phải là thực sự có Chúa Trời, điều kỳ dị ấy là ý nghĩ ấy - ý nghĩ cần phải có Chúa Trời - lại có thể len vào đầu một con vật hoang dã và hung dữ như con người, một ý nghĩ rất đỗi thiêng liêng, rất mực cảm động, khôn ngoan đến điều và làm vinh dự cho con người vô cùng. Về phần tôi thì đã từ lâu tôi quyết định không nghĩ đến chuyện con người sáng tạo ra Chúa Trời hay Chúa Trời sáng tạo ra con người. Dĩ nhiên tôi sẽ không điểm lại tất cả các tiên đề hiện nay của các chú thiếu niên Nga về vấn đề này, tất cả các tiên đề đó đều là suy ra từ những giả thuyết châu Âu; bởi vì cái mà ở đấy là giả thuyết thì lập tức trở thành tiên đề đối với chú thiếu niên Nga, mà chẳng phải chỉ với các chú thiếu niên thôi đâu, mà cả với các giáo sư của họ nữa, bởi vì điều rất

thường có ở ta hiện nay là các giáo sư Nga cũng là những chú thiếu niên Nga. Vì thế tôi bỏ qua tất cả các giả thuyết. Bây giờ nhiệm vụ của tôi với chú là gì? Nhiệm vụ của tôi phải làm thế nào giải thích thật mau lẹ với chú về bản chất của tôi: tôi là người thế nào, tôi tin vào cái gì và hy vọng gì, thế chứ gì? Vì vậy tôi tuyên bố rằng tôi chấp nhận Chúa Trời một cách trực tiếp và giản dị. Tuy nhiên, cần lưu ý một điều: nếu như có Chúa Trời và quả thực là Chúa Trời sáng tạo ra trái đất thì chúng ta hoàn toàn biết rằng Ngài tạo ra nó theo hình học Ơclit, còn trí tuệ con người thì chỉ có khái niệm về ba chiều không gian. Thế nhưng trước kia và ngay cả bây giờ nữa vẫn có những nhà hình học và những nhà triết học, thậm chí cả những người lỗi lạc nhất trong bọn họ, hoài nghi về việc cả vũ trụ, hay rộng hơn nữa, mọi tồn tại được tạo nên chỉ theo hình học Ơclit, thậm chí họ dám mơ ước rằng hai đường thẳng song song, mà theo Ơclit thì không thể gặp nhau ở vô cực. Chú ạ, tôi đã quyết định rằng nếu như ngay cả điều đó tôi cũng không hiểu nổi thì sao tôi hiểu được về Chúa Trời. Tôi khiêm nhường thú nhận rằng tôi không có chút khả năng nào giải quyết được những vấn đề như thế, trí tuệ tôi là trí tuệ Ơclit phàm trần, vì thế làm thế nào mà giải quyết vấn đề không phải của thế gian này. Mà tôi cũng khuyên chú đừng bao giờ nghĩ đến chuyện ấy, bạn tôi ạ, nhất là vấn đề có hay không có Chúa Trời. Đấy là những vấn đề vượt hẳn ra ngoài khả năng của cái trí tuệ chỉ có khái niệm về ba chiều. Vậy là tôi chấp nhận có Chúa Trời, chẳng những là sẵn lòng chấp nhận, mà còn chấp nhận cả sự anh minh và mục đích của Ngài mà chúng ta hoàn toàn không biết được, tôi tin vào trật tự, vào ý nghĩa của cuộc sống, tôi tin vào sự hài hòa vĩnh cửu mà một ngày kia chúng ta sẽ hòa nhập cả lại mà tạo nên, tôi tin vào Lời, tất cả vũ trụ hướng về Lời. Lời "ở nơi Chúa Trời" và Lời chính là Chúa Trời, vân vân và vân vân, cứ thế đến vô cùng. Người ta đã nói bao nhiêu lời về

chuyện này. Dường như tôi đang ở trên con đường đúng, phải không? Chú hãy tưởng tượng rằng rút cuộc thì tôi không chấp nhận thế giới này của Chúa Trời, tuy tôi biết là có Chúa Trời, nhưng tôi không dung nạp. Tôi chối bỏ không phải là Chúa Trời, chú nên hiểu điều đó, mà là thế giới do Chúa Trời tạo ra, tôi không chấp nhận thế giới của Chúa và không thể thuận tình chấp nhận được. Tôi xin nói rõ: Như một hài nhi, tôi tin chắc rằng những đau khổ rồi sẽ lành vết và qua đi, toàn bộ tính hài kịch đáng giận của những mâu thuẫn trong quan hệ giữa người với người sẽ tan biến như một ảo ảnh thảm hại như nguyên tử là sự bịa đặt bỉ ổi của trí óc Ơclit yếu đuối và nhỏ mọn, và cuối cùng, đến phần chót của tấn trò đời, khi sự hài hòa vĩnh cửu ngự trị khắp nơi thì sẽ xuất hiện một cái gì quý giá đủ cho mọi trái tim, làm dịu hết mọi phẫn nộ, chuộc lại được mọi tội ác người đời và tất cả máu đã đổ ra, đủ để chẳng những có thể tha thứ mà còn biện bạch cho tất cả những gì đã xảy ra với người đời, cho dù là tất cả những cái đó sẽ thành sự thực, sẽ đến, nhưng tôi không chấp nhận và không muốn chấp nhận! Cho dù những đường song song sẽ gặp nhau và chính mắt tôi nhìn thấy, tôi nhìn thấy và tôi sẽ nói rằng chúng đã gặp nhau, nhưng tôi vẫn sẽ không chấp nhận! Đấy là bản chất của tôi, Aliosa ạ, đấy là luận đề của tôi. Tôi nói với chú hoàn toàn nghiêm chỉnh đấy. Tôi chú tâm bắt đầu cuộc nói chuyện này giữa tôi và chú sao cho thật ngớ ngẩn, nhưng rồi dắt dẫn nó đến sự xưng tội của tôi, bởi vì chú cũng chỉ cần có thế thôi. Chú không bàn về Chúa, mà chỉ cần biết ông anh yêu mến của chú lấy gì làm lẽ sống. Thì tôi đã nói ra rồi đấy.

Ivan kết luận bài độc thoại tràng giang đại hải của mình, đột nhiên trong lòng chàng dậy lên một tình cảm đặc biệt, bất ngờ.

- Nhưng tại sao anh lại mở đầu "sao cho thật ngớ ngẩn"? - Aliosa hỏi, trầm ngâm nhìn anh.

- Đúng, thứ nhất là để tạo nên màu sắc đặc Nga: người Nga bàn luận về những đề tài ấy bao giờ cũng hết sức ngớ ngẩn. Hai nữa là càng ngớ ngẩn càng gần với thực tế. Càng ngớ ngẩn càng sáng rõ. Ngớ ngẩn thì ngắn gọn và chân chất, còn tinh khôn thì quanh co và lẩn trốn. Tinh khôn thì ti tiện, ngớ ngẩn thì ngay thẳng thật thà. Tôi đã đi đến chỗ bộc lộ sự thất vọng của tôi, và tôi trình bày sự thất vọng đó càng ngớ ngẩn càng có lợi cho tôi.

- Anh sẽ giải thích cho tôi biết vì sao anh "không chấp nhận thế giới này" chứ? - Aliosa nói.

- Ừ, cố nhiên, tôi sẽ giải thích, không có gì là bí mật, thì tôi cũng cốt thế mà thôi. Chú em tôi ơi, tôi không có ý làm hỏng chú và đẩy chú ra khỏi chỗ đứng vững chắc của chú, mà có lẽ tôi muốn dùng chú làm phương thuốc chữa bệnh cho mình. - Ivan bỗng mỉm cười, hoàn toàn như một đứa bé nhỏ tuổi hiền lành. Chưa bao giờ Aliosa thấy anh có nụ cười như thế.

IV. NỔI LOẠN

- Tôi phải thú nhận với chú một điều, - Ivan nói, - tôi chưa bao giờ hiểu được làm sao có thể yêu được đồng loại. Theo tôi, chính đồng loại mới là những kẻ ta không thể nào yêu được, họa chăng là những người ở xa thì may ra. Tôi đã có đọc ở đâu đó về "Gioan nhân từ" (một vị thánh)[1]: một người qua đường đói rét xin thánh sưởi ấm cho, ông ta lên nằm cùng giường với người ấy, ôm lấy y, hà hơi vào miệng y, mà miệng y thì mưng mủ và hôi thối vì một bệnh khủng khiếp gì không rõ. Tôi tin chắc

[1] Câu chuyện Ivan kể ở đây lấy trong "Truyền thuyết về thánh Juyliêng nhân từ" của G.Flobe (N.D).

thánh phải gắng tự dối mình để làm được như thế, do thấm nhuần bổn phận phải yêu người, do tự hành thân để giải tội. Muốn yêu được một con người thì phải giấu mặt đi, hễ phô mặt ra là tình yêu biến mất.

- Trưởng lão Zoxima đã nhiều lần nói đến điều ấy, - Aliosa lưu ý. - Cha cũng nói rằng đối với nhiều người ít kinh nghiệm về tình yêu, nhiều khi bộ mặt con người là trở ngại ngăn cản người ta yêu nhau. Thế nhưng trong nhân loại vẫn có nhiều tình yêu, kể cả tình yêu gần như tình yêu của Chúa Kito, điều đó thì tôi biết qua kinh nghiệm bản thân, anh Ivan ạ.

- Còn tôi thì hiện thời tôi chưa biết điều đó và không thể nào hiểu được, và rất nhiều người cũng như tôi. Vấn đề là: đấy là do tính xấu của người đời, hay bản tính con người vốn như thế. Tôi cho rằng lòng yêu người của Chúa Kito là một thứ phép lạ không thể có trên cõi thế. Thì Ngài là Chúa Trời mà. Nhưng chúng ta không phải là Chúa Trời. Chẳng hạn, giả sử tôi đau khổ sâu sắc, nhưng người khác không bao giờ có thể biết được tôi đau khổ dường nào, vì đấy là người khác, chứ không phải là tôi, vả lại ít có người chịu thừa nhận kẻ khác là con người đau khổ (dường như đấy là một phẩm tước). Tại sao vậy, chú nghĩ thế nào? Ấy là bởi tôi có mùi hôi hám chẳng hạn, hay tại mặt tôi nom đần độn, hay tại tôi đã có lần giẫm phải chân người đó. Với lại, đau khổ có nhiều loại: nỗi đau khổ loại này thì ân nhân của tôi còn chấp nhận được, nhưng loại đau khổ cao hơn một chút, đau khổ về tư tưởng chẳng hạn thì không được, hãn hữu lắm ngài mới cho phép, bởi vì giả dụ ngài nhìn tôi và bỗng thấy mặt tôi không phải là bộ mặt mà trí tưởng tượng của ngài hình dung ra cho một người đau khổ về một tư tưởng như thế. Vậy là lập tức ngài tước bỏ những ân huệ ban cho tôi, mà hoàn toàn không phải là độc ác. Người hành khất, đặc biệt là những người hành khất cao

quý, không bao giờ nên xuất đầu lộ diện, mà phải xin bố thí qua báo chí. Về lí thuyết thì vẫn có thể yêu đồng loại, dù là yêu từ xa, nhưng ở gần thì hầu như không bao giờ. Nếu mọi cái như trên sân khấu, trong vũ ba lê, những kẻ hành khất xuất hiện trong những bộ quần áo rách bằng tơ lụa và những tấm đăng ten tơi tả, xin bố thí bằng động tác vũ duyên dáng thì có thể thích thú ngắm nhìn họ. Nhìn mà thích thú, chứ vẫn không yêu. Nhưng chuyện ấy nói thế đủ rồi. Tôi chỉ cần đặt chú vào điểm nhìn của tôi. Tôi muốn nói về nỗi đau khổ của nhân loại nói chung, nhưng tốt hơn hết là ta dừng lại ở nỗi đau khổ của trẻ em mà thôi. Điều đó sẽ làm cho quy mô lí lẽ của tôi giảm bớt đi mười lần, nhưng chỉ nói về trẻ em thôi thì hơn. Như vậy thì bất lợi cho tôi hơn, tất nhiên. Nhưng thứ nhất, trẻ em thì ở gần vẫn có thể yêu chúng được, cho dù chúng bẩn thỉu, cho dù mặt mũi chúng xấu xí (nhưng tôi cho rằng trẻ em không bao giờ xấu xí). Hai nữa, tôi không nói đến người lớn còn vì lẽ họ đáng kinh tởm, không đáng được yêu, họ đang phải chịu sự trừng phạt: họ đã ăn quả cấm và nhận biết được thiện ác, họ đã trở nên "giống như Chúa Trời". Bây giờ họ vẫn tiếp tục ăn quả cấm. Nhưng trẻ em chưa ăn gì cả và chưa phạm tội gì hết. Chú có yêu tôi không, Aliosa? Tôi biết chú yêu trẻ, chú sẽ hiểu được vì sao lúc này tôi chỉ muốn nói đến trẻ em. Trẻ em trên trái đất cũng đau khổ kinh khủng, cố nhiên đấy là để chuộc tội cho cha, chúng bị trừng phạt vì cha chúng đã ăn quả cấm, - nhưng đấy là lập luận của thế giới khác, trái tim người trên cõi đất này không hiểu được. Người vô tội, nhất là lại vô tội như trẻ thơ, không thể phải đau khổ thay cho kẻ khác! Tôi làm chú ngạc nhiên, Aliosa, nhưng tôi cũng yêu trẻ lắm. Và xin lưu ý cho một điều: những kẻ tàn ác, đam mê, ham nhục dục, những kẻ dòng họ Caramazov, đôi khi cũng rất yêu trẻ. Trẻ em, chí ít là trẻ dưới bảy tuổi, khác xa người lớn: đấy tuồng như là một thực thể khác, một bản chất khác. Tôi biết

một tên cướp bị giam trong tù: trong thời gian còn hoành hành, ban đêm khi lọt vào nhà người ta để cướp bóc, nhiều khi hắn giết cả từng gia đình, tiện tay cắt cổ luôn mấy đứa trẻ. Nhưng khi ở tù, hắn yêu trẻ lạ lùng. Qua cửa sổ phòng giam, hắn chỉ nhìn bọn trẻ chơi trong sân nhà tù. Hắn đã làm cho một thằng bé nhỏ tuổi quen đến gần cửa sổ chỗ hắn. Thằng bé rất thân với hắn... Chú có biết tôi nói những chuyện ấy để làm gì không, Aliosa? Tôi hơi đau đầu và tôi buồn.

- Anh nom có vẻ kì lạ, - Aliosa nhận xét với vẻ lo lắng, - tuồng như anh loạn trí thế nào ấy.

- À, mà mới đây một người Bungari ở Moxcva có kể với tôi câu chuyện. - Ivan Fiodorovitr nói tiếp, như thể không nghe cậu em nói. - Người Thổ và người Trerkex giở trò tàn ác ở khắp nơi trên đất Bungari, vì sợ cuộc nổi dậy toàn thể của người Xlavơ. Chúng đốt nhà, cắt cổ, hãm hiếp đàn bà và trẻ em, đóng đinh tai những người bị bắt vào hàng rào, để như thế đến sáng, rồi đem treo cổ, và đủ mọi hành động khác không thể nào tưởng tượng nổi. Thực ra, đôi khi người ta nói về sự tàn bạo "thú vật" của con người, nhưng như vậy thật là oan ức cho thú vật: thú vật không bao giờ tàn bạo được như người, con người tàn bạo một cách tài tình, có nghệ thuật. Hổ chỉ cắn xé, và chỉ biết làm như thế thôi. Nó không bao giờ nghĩ ra được cái trò dùng đinh đóng tai người ta vào hàng rào suốt đêm, cho dù nó có thể làm được việc đó đi nữa. Xin nói thêm là bọn Thổ Nhĩ Kỳ ấy hành hạ cả trẻ con với một khoái lạc bạo dâm, kể từ việc dùng dao găm rạch bụng mẹ lôi cái thai ra, cho đến việc tung đứa hài nhi lên rồi dùng lưỡi lê xọc lấy ngay trước mắt bà mẹ. Thích thú nhất là làm ngay trước mặt các bà mẹ. Tuy nhiên, có một cảnh làm tôi hết sức quan tâm. Chú hãy tưởng tượng xem: một đứa hài nhi trên tay bà mẹ đang sợ run lên, mấy tên Thổ Nhĩ Kỳ quây xung quanh. Chúng định

bày ra một trò vui: chúng vuốt ve đứa bé, cười để làm cho nó cười, chúng thành công, đứa bé cười sằng sặc. Lúc ấy một tên Thổ Nhĩ Kỳ chĩa nòng súng lục vào sát mặt đứa bé, cách chưa đến một gang tay. Đứa bé cười to vui sướng, đưa đôi tay bé xíu ra với lấy cây súng, thế là nhà nghệ sĩ đột nhiên bóp cò, bắn vỡ đầu đứa bé con... Có nghệ thuật đấy chứ, phải không? Vậy mà người ta bảo là người Thổ thích của ngọt đấy.

- Anh ơi, anh nói tất cả những chuyện ấy để làm gì nhỉ?

- Tôi cho rằng nếu không có quỷ thì tức là quỷ do người tạo ra, nhưng người tạo ra quỷ theo hình ảnh của mình và giống như mình.

- Nếu vậy thì cả Chúa Trời cũng thế.

- Chú "xoay trở ngôn từ" khéo lạ, như Poloniux đã nói trong "Hamlet". - Ivan bật cười. - Chú nắm ngay lấy lời tôi để vặn tôi, thôi được, tôi lấy làm mừng Chúa Trời của chú rõ thật là tệ hại khi tạo ra con người theo hình ảnh của mình và giống như mình. Ban nãy chú hỏi tôi về những chuyện ấy để làm gì. Chú ạ, tôi là người thích sưu tầm các sự kiện và chẳng biết chú có tin hay không, tôi ghi chép và thu thập những chuyện đăng trên báo và nghe kể nguồn gốc từ đâu, đấy là một loại chuyện phiếm, và tôi đã lập được một bộ sưu tập dày dặn. Bọn Thổ Nhĩ Kỳ cố nhiên là có mặt trong bộ sưu tập đó, nhưng đấy toàn là người nước ngoài. Tôi có cả những chuyện trong nước thậm chí còn hơn cả chuyện về người Thổ Nhĩ Kỳ. Chú ạ, ở ta việc đánh đập, dùng roi vọt xảy ra nhiều hơn, đấy là tính chất dân tộc: ở ta không thể có chuyện đóng đinh tai người, dù sao chúng ta cũng là người châu Âu, nhưng dùng roi vọt là tài nghệ riêng không thể tước bỏ được của chúng ta. Ở nước ngoài bây giờ hình như không có chuyện đánh người, phong tục đã thuần hóa hay luật pháp khiến người ta không dám dùng roi đánh người, nhưng họ đã bù đắp

lại bằng một thói quen khác cũng có tính chất dân tộc như thói quen của chúng ta, và có tính dân tộc đậm nét đến nỗi cách đó dường như không thể dùng ở nước ta, mặc dù hình như nó có du nhập vào nước ta, đặc biệt là thời kỳ có phong trào tôn giáo trong giới thượng lưu của ta. Tôi có một cuốn sách mỏng rất lí thú, dịch từ tiếng Pháp, viết về chuyện ở Giơnevơ, mới gần đây thôi, chỉ mới năm năm trước, người ta xử tử một tên hung đồ và giết người tên là Risa, hắn mới có hai mươi tư tuổi, đã ăn năn và cải theo đạo Kito ngay trước khi lên đoạn đầu đài. Gã Risa ấy là đứa con hoang không rõ của ai, mới lên sáu hắn đã bị người ta đem cho những người chăn cừu Thụy Sĩ ở trên núi. Những người này nuôi hắn để có người làm. Ở với họ, hắn lớn lên như một con thú hoang dã, họ chẳng dạy dỗ gì hắn cả, mới lên bảy hắn đã phải đi chăn cừu, chịu mưa gió rét mướt, gần đây không có quần áo và không được nuôi ăn. Khi làm như vậy, cố nhiên không người nào trong bọn họ đắn đo và ân hận, trái lại họ cho rằng đấy hoàn toàn là quyền của họ, bởi vì người ta đã đem Risa cho họ như cho một đồ vật, thậm chí họ thấy không cần phải cho nó ăn. Chính Risa kể lại rằng trong những năm ấy, như đứa con lưu lạc trong Phúc Âm, hắn thèm ăn vô cùng, dù là ăn món cám hỗn hợp nuôi vỗ heo cho chóng béo để đem bán, nhưng ngay cả thứ đó người ta cũng không cho hắn và khi hắn lấy trộm ăn thì lại bị đánh đập tàn nhẫn. Hắn sống như thế suốt thời thơ ấu và thời thanh niên, cho đến khi lớn lên, cứng gân mạnh cốt, hắn bắt đầu đi ăn cắp. Kẻ mọi rợ ấy đi làm công nhật để kiếm tiền ở Giơnevơ, kiếm được bao nhiêu uống rượu hết, sống như con quái vật và cuối cùng hắn giết một ông già để cướp của. Hắn bị bắt, bị đưa ra tòa và lãnh án tử hình. Ở đây người ta không có tính đa cảm. Ở trong tù, lập tức hắn bị mấy ông mục sư, mấy ông ủy viên các hội Kito giáo, mấy bà từ thiện... bâu lấy. Các ông các bà dạy cho hắn biết đọc biết viết, giảng Phúc Âm, khuyên

nhủ, thuyết phục, nhiếc móc, nài ép hắn, cuối cùng hắn long trọng thú nhận là mình phạm tội ác. Hắn tự tay viết cho tòa án rằng hắn là con quái vật, nhưng rút cục hắn đã xứng đáng được Chúa Trời soi sáng và ban ân cho hắn. Cả Giơnevơ xúc động, thành Giơnevơ từ thiện và ngoan đạo. Tất cả những người cao quý có giáo dục đổ đến nhà tù gặp hắn. Người ta ôm hôn Risa: "Cậu là anh em của chúng tôi, Chúa đã xuống ơn cho cậu!". Risa chỉ khóc vì cảm kích: "Vâng Chúa đã xuống ơn cho tôi! Trước kia, suốt thời thơ ấu và thanh niên, được miếng cám lợn là tôi vui sướng, còn bây giờ Chúa đã xuống ơn cả cho tôi, tôi chết trong Chúa" - "Phải, phải, Risa, hãy chết trong Chúa, cậu đã làm đổ máu thì cậu phải chết trong Chúa. Cậu không hề biết Chúa thì không phải là có tội khi cậu thèm cám heo và bị đánh đập vì ăn cắp cám heo (cậu làm thế là rất không tốt, vì không có phép đâu ăn cắp), nhưng cậu đã làm đổ máu thì cậu phải chết". Thế rồi ngày cuối cùng đã đến, Risa suy nhược, khóc lóc và chỉ luôn miệng nhắc đi nhắc lại: "Hôm nay là ngày tốt đẹp nhất đời tôi, tôi về với Chúa!" - "Phải, - các mục sư, các pháp quan và các bà từ thiện la lên, - hôm nay là ngày hạnh phúc nhất đời anh, vì anh về với Chúa!" - Cả bọn đi theo chiếc xe bêu nhục chở Risa ra chỗ chém đầu, người ngồi xe riêng, kẻ đi bộ. Họ đến pháp trường: "Hãy chết đi, người anh em, - người ta gào lên với Risa, - hãy chết trong Chúa, vì Chúa đã xuống ơn cho cậu!". Rồi anh chàng Risa, nhận không biết bao nhiêu cái hôn của những người anh em, bị kéo lên đoạn đầu đài, bị đặt lên thớt chém, và vì tình anh em, người ta chặt đầu hắn, bởi Chúa đã xuống ơn cho hắn. Câu chuyện thật đặc sắc. Tập sách mỏng ấy được dịch sang tiếng Nga bởi những người từ thiện theo đạo Lute trong giới thượng lưu và được đem phát không coi như phụ trương của một số báo và ấn phẩm khác, cốt là để giáo dục dân Nga. Câu chuyện Risa bổ ích vì nó có tính dân tộc. Ở ta mặc dù thật là lố bịch nếu chặt đầu

người anh em chỉ vì người đó đã trở thành anh em của ta và Chúa đã xuống chỉ cho người đó, nhưng tôi nhắc lại, chúng ta có thói tục của chúng ta, gần như không thua kém. Ở ta, hành hạ bằng cách đánh đập là một truyền thống lịch sử, đem lại khoái lạc trực tiếp và mau lẹ nhất. Necraxov có bài thơ kể câu chuyện gã *mugich* dùng roi quất vào mắt con ngựa, "vào cặp mắt hiền lành". Ai mà chưa từng thấy cảnh đó, đấy là đặc tính Nga. Nhà thơ miêu tả một con ngựa đuối sức, phải kéo chiếc xe chất quá nặng, xe sa lầy và con vật không thể kéo lên được. Gã *mugich* đánh nó, đánh một cách điên cuồng, đánh mà không hiểu mình làm gì, trong cơn hăng say gã quất túi bụi những đòn cực đau: "Dù mày không còn sức cũng cứ phải kéo đi, chết cũng cứ phải kéo đi!". Con ngựa lồng lộn, gã lại dùng roi quất con vật không phương tự vệ, quất vào "cặp mắt hiền lành" đang ứa lệ. Con vật cuống cuồng lồng lên, kéo được chiếc xe ra và cất bước, toàn thân run rẩy, ngạt thở, loạng choạng, thỉnh thoảng lại nhảy cẫng lên, nom thiếu tự nhiên và nhục nhã. Necraxov vẽ ra một cảnh thật khủng khiếp. Nhưng đấy mới chỉ là con ngựa, nhưng ngựa là trời cho ta để quất roi. Chính bọn Tata đã giải thích cho chúng ta như thế và tặng chúng ta chiếc roi để làm kỉ niệm. Nhưng cũng có thể dùng roi đánh cả người nữa chứ. Có một ngài trí thức hẳn hoi cùng với bà vợ dùng roi đánh con gái mình, con bé mới có bảy tuổi, chuyện ấy tôi đã ghi lại tỉ mỉ. Ông bố vui sướng vì thanh roi có mắt mấu, "đánh sẽ đau hơn", ông ta nói, và ông ta bắt đầu "nện" con gái mình. Tôi biết chắc hẳn là có những người càng đánh càng hăng, cứ mỗi roi càng bốc lên đến mức cảm thấy một khoái lạc nhục dục, đúng là một khoái lạc nhục dục, cứ mỗi roi sau lại khoái hơn roi trước, tăng tiến không ngừng. Họ đánh một phút, rồi năm phút, rồi mười phút, càng về sau càng mạnh tay hơn, gấp hơn, ác liệt hơn. Đứa trẻ kêu gào, cuối cùng không gào được nữa, nghẹn thở: "Ba ơi, ba, ba thân

yêu, ba yêu quý!". Vụ đó thành chuyện tai tiếng om sòm và ra đến tòa. Người ta thuê trạng sư. Dân Nga từ lâu đã gọi trạng sư của chúng ta là "ablakat"[1] - lương tâm thuê mướn. Trạng sư lớn tiếng cãi cho khách hàng của mình. "Đây là việc mọn, việc gia đình bình thường, bố đánh con gái nhỏ tuổi, vậy mà lại đưa ra tòa, đáng xấu hổ cho thời đại chúng ta!". Các bồi thẩm cho như vậy là có lí, rút vào phòng nghị án, rồi quyết định tha bổng. Công chúng reo hò vui sướng vì kẻ hành hạ được tha bổng. Ôi chao, tôi không có mặt ở đấy, không thì tôi sẽ gào lên đề nghị thưởng cho kẻ hung ác ấy một khoản tiền!... Những cảnh tượng kì thú! Nhưng về trẻ em thì tôi có những chuyện còn hay hơn, tôi thu thập được rất nhiều chuyện về trẻ em Nga, nhiều lắm, Aliosa ạ. Một con bé lên năm bị bố mẹ thù ghét, bố mẹ nó là "những công chức đáng kính, có học và có giáo dục". Chú ạ, một lần nữa tôi nói dứt khoát rằng nhiều người có cái tính thế này: thích hành hạ trẻ em, nhưng chỉ trẻ em thôi. Đối với tất cả các loại người khác, những kẻ tàn bạo ấy lại tỏ ra tử tế và hiền lành, như những người châu Âu có học và nhân đạo, nhưng rất thích hành hạ trẻ em, hiểu theo nghĩa đó thì thậm chí là họ yêu trẻ. Trẻ con không có gì bảo vệ, chính điều đó cám dỗ kẻ hành hạ, sự cả tin thiên thần của đứa trẻ không biết lẩn trốn đi đâu và cậy nhờ ai bênh vực, đấy chính là nguyên nhân làm sôi sục bầu máu nhơ nhuốc của kẻ hung bạo. Đương nhiên trong mỗi người đều có một con thú náu mình: cơn tức giận, khoái cảm nhục dục hừng hực do tiếng kêu gào của nạn nhân bị hành hạ gợi lên, thú tính được thả lỏng, các thứ bệnh do trác táng, bệnh thống phong, bệnh gan v.v... Con bé năm tuổi ấy bị ông bố và bà mẹ có học kia hành hạ đủ mọi cách. Họ vô cớ đánh đập, đấm đá nó, làm cho khắp mình mẩy nó thâm tím. Cuối cùng họ giở đến một

[1] Atvokat nghĩa là trạng sư, dân chúng gọi chệch đi thành "ablakat" (N.D).

ngón cực kì tinh vi: một hôm tiết trời giá băng, họ nhốt nó suốt đêm ở nhà xí, và lấy cớ ban đêm nó không xin tha (làm như đứa bé năm tuổi đắm mình trong giấc ngủ trắng trong có thể biết xin tha tội, cái tuổi ấy đâu có khôn đến thế), viện cớ ấy họ trát phân vào mặt nó, bắt nó ăn phân, mà người bắt nó ăn phân là bà mẹ, người mẹ! Và người mẹ ấy vẫn ngủ được, dù là nghe thấy tiếng kêu khóc của đứa con tội nghiệp bị nhốt ở một chỗ uế tạp. Chú có hiểu được điều đó không? Một đứa trẻ con, thậm chí chưa hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra với nó, ở một chỗ uế tạp, trong bóng tối rét mướt, vung hai nắm tay nhỏ xíu đấm vào bộ ngực nhỏ bé đứt hơi của mình và đổ những giọt nước mắt thảm thiết, hiền dịu cầu xin "Chúa Trời" che chở cho nó - Chú có hiểu điều phi lí ấy không, hỡi người bạn và chú em của tôi, nhà tu hành thánh thiện và khiêm nhường của tôi, tại sao nó cần thiết đến thế không? Người ta bảo rằng không có nó thì con người không thể tồn tại trên cõi trần, bởi vì sẽ không phân biệt được thiện ác: Phân biệt thiện ác làm cái quái gì khi phải trả giá đắt như thế. Thế thì cả thế giới nhận thức không đáng giá bằng những giọt nước mắt ấy của đứa trẻ cầu xin "Chúa Trời". Tôi không nói về những đau khổ của người lớn, họ đã ăn quả cấm, thế thì mặc xác họ, quỷ tha ma bắt họ đi, nhưng còn trẻ con, trẻ con! Tôi làm khổ chú, Aliosa ạ, hình như chú bứt rứt trong lòng. Tôi sẽ không nói nữa, nếu chú muốn.

- Không sao, tôi cũng muốn đau khổ. - Aliosa nói lí nhí.

- Một cảnh tượng nữa, chỉ một cảnh tượng nữa thôi đây là vì tò mò, một cảnh tượng rất đặc trưng, mà tôi vừa đọc trong "Lưu trữ" và "Cổ đại" thì phải[1], tôi không nhớ rõ đã đọc ở đâu. Đấy

[1] Đây là hai tạp chí lớn "Lưu trữ Nga" (1863-1917) và "Cổ đại Nga" (1870-1918) (N.D).

là vào thời kỳ nông nô đen tối nhất, hồi đầu thế kỉ, người giải phóng nhân dân muôn năm[1]! Đây là chuyện một viên tướng hồi đầu thế kỉ, một viên tướng có thế lực rất lớn đồng thời là một địa chủ hết sức giàu, nhưng thuộc loại người (thực ra loại này, hồi ấy cũng đã ít lắm rồi) mà khi hồi hưu thì hầu như tin chắc rằng công trạng của họ khiến họ có quyền sinh sát đối với con dân của họ. Có những người như thế đấy. Viên tướng sống trong trang ấp có hai nghìn nông nô, ông ta cao ngạo, coi những người láng giềng hèn mọn như những kẻ ăn nhờ mình và những tên hề của mình. Ông ta có một đàn chó săn mấy trăm con và ngót một trăm kẻ trông coi chó, tất cả đều mặc đồng phục, đều cưỡi ngựa. Một thằng bé con nhà nông nô, còn nhỏ lắm, mới lên tám, một hôm nó nghịch ném đá què chân con chó được ông tướng yêu quý. "Tại sao con chó quý của ta khập khiễng?". Người ta trình với ông rằng chính thằng bé ấy ném đá què chân chó. "A, thì ra là mày, - viên tướng nhìn thằng bé từ đầu đến chân, - bắt lấy nó!" Người ta bắt nó ngay trước mặt mẹ nó, nó bị giam suốt đêm, sáng tinh mơ viên tướng mặc lễ phục đầy đủ, lên ngựa sửa soạn đi săn, xung quanh ông là bọn thực khách, chó, những kẻ trông coi chó, tất cả đều cưỡi ngựa. Gia nhân tụ tập xung quanh để chứng kiến làm bài học, người mẹ của đứa bé phạm tội đứng phía trước tất cả bọn họ. Thằng bé bị giải từ nhà giam ra. Một ngày thu u ám, lạnh lẽo, đầy sương mù, đi săn thì rất tuyệt. Viên tướng ra lệnh lột hết quần áo đứa trẻ, thằng bé bị lột trần truồng, nó run lên, sợ đến phát điên, không dám kêu một tiếng. "Xua nó chạy đi!". Viên tướng ra lệnh. "Chạy đi, chạy đi!" - những kẻ trông coi chó thét lên, thằng bé chạy... "Thả chó!" - viên tướng quát và cho cả đàn chó săn đuổi theo đứa bé. Người ta suỵt chó đuổi theo ngay trước mắt bà mẹ, bầy chó xé

[1] Nga hoàng Alecxandra II giải phóng nông nô năm 1861 (N.D).

tan xác thằng bé!... Viên tướng dường như bị đặt dưới sự giám hộ. Chứ... còn biết bắt ông ta đền tội thế nào nữa? Xử bắn ư? Để thỏa mãn tình cảm đạo đức, phải xử bắn ư? Nói đi, Aliosa!

- Bắn! - Aliosa khẽ thốt lên, môi tái nhợt méo xệch đi trong một nụ cười, ngước mắt nhìn anh.

- Hoan hô! - Ivan reo lên, phấn khởi không rõ vì sao. - Chú mà nói thế thì nghĩa là... Nhà khổ tu giỏi lắm! Vậy là vẫn có một con quỷ con ở trong tim chú, Aliosa Caramazov!

- Tôi lỡ nói ra một điều phi lí, nhưng mà...

- Vấn đề chính là ở tiếng *nhưng mà*... - Ivan reo lên. - Này, anh chàng tập tu ơi, chú nên biết rằng cõi thế gian này rất cần những cái phi lí. Thế giới tồn tại dựa trên những cái phi lí, không có những cái đó thì trên đời sẽ chẳng có chuyện gì nữa hết. Chúng ta biết cái mà chúng ta biết.

- Anh biết cái gì?

- Tôi chẳng hiểu gì cả, - Ivan nói tiếp dường như trong cơn mê sảng, - ngay cả bây giờ tôi cũng chẳng muốn hiểu gì cả. Tôi chỉ bám chắc vào sự kiện. Đã từ lâu tôi quyết định là không nên hiểu. Khi tôi muốn hiểu điều gì thì lập tức tôi phải làm cho sự kiện đổi khác đi, mà tôi quyết tâm bám chắc lấy sự kiện...

- Anh thử tôi làm gì? - Aliosa thốt lên bằng giọng run run chua xót. - Rút cục thì anh có nói cho biết không?

- Cố nhiên tôi sẽ nói, tôi kể lể như vậy là cốt để nói ra. Tôi quý chú, tôi không muốn và sẽ không chịu nhường chú cho Cha Zoxima của chú đâu.

Ivan im lặng một lát, mặt chàng bỗng có vẻ rất buồn.

- Nghe đây nhé: tôi chỉ nói về trẻ con là để cho rõ ràng hơn. Tôi sẽ không nói một lần nào về những loại nước mắt khác của con người vẫn thấm đẫm cả trái đất này từ vỏ đến ruột, tôi chỉ

tâm thu hẹp để tài lại. Tôi là con bọ rệp và tôi cam lòng chịu nhục mà thú nhận rằng tôi không hiểu tí gì về việc tại sao mọi sự lại được an bài như thế. Như vậy là chính người đời có lỗi: họ đã được ở thiên đàng, họ lại muốn tự do và đã ăn cắp lửa thượng giới, tuy họ biết rằng họ sẽ bất hạnh, vậy thì chẳng việc gì phải thương họ. Ôi, theo cái trí tuệ Oclit phàm trần thảm hại của tôi, tôi chỉ biết rằng trên đời có sự đau khổ, không ai có lỗi, tất cả đều chuyển biến từ cái này thành cái kia một cách trực tiếp và đơn giản, mọi cái đều qua đi và cân bằng với nhau, nhưng đấy chỉ là điều hồ đồ theo quan điểm Oclit, tôi biết thế, nhưng tôi không thể cam chịu sống theo kiểu đó! Chẳng phải lỗi tại ai, tôi biết như thế, nhưng tôi vẫn thấy cần có sự trừng phạt, nếu không thì tôi sẽ tự hủy diệt mình. Không phải là trừng phạt ở đâu đó và vào thời gian nào đó trong tương lai vô tận, mà ngay ở đây, trên trái đất này, để chính mắt tôi nhìn thấy. Tôi đã tin, và tôi muốn chính mắt nhìn thấy, nếu đến lúc ấy tôi đã chết thì người ta sẽ làm tôi sống lại, bởi vì nếu mọi việc sẽ xảy ra không có tôi thì hận cho tôi quá. Tôi đã từng đau khổ, vậy thì không phải để đem bản thân mình, những hành vi tàn ác và những đau khổ của tôi làm phân bón cho sự hà hòa tương lai mà ai đó sẽ được hưởng. Tôi muốn tận mắt nhìn thấy con nai nằm cạnh con sư tử và kẻ bị giết sẽ trở dậy ôm hôn kẻ giết mình. Tôi muốn có mặt ở đây khi mọi người đột nhiên nhận ra tại sao mọi sự lại như thế. Mọi tôn giáo trên thế gian đều dựa trên niềm mong muốn ấy, còn tôi thì tôi có đức tin. Nhưng còn trẻ em, khi ấy tôi sẽ làm gì chúng? Đấy là câu hỏi mà tôi không giải quyết được. Lần thứ một trăm tôi nhắc lại: câu hỏi thì vô vàn nhưng tôi chỉ bàn tới trẻ em, vì như thế điều tôi cần nói mới rõ ràng tới mức không thể bác bỏ được. Chú nghe đây nhé: nếu mọi người đều phải đau khổ để mua lấy sự hài hòa vĩnh cửu thì trẻ em can gì đến đây, chú nói tôi nghe thử? Thật không tài gì hiểu được vì lẽ gì trẻ em cũng phải đau

khổ, vì lẽ gì các em cũng phải đau khổ để đem lại sự hài hòa? Vì lẽ gì trẻ em cũng phải biến thành vật liệu và làm phân bón cho sự hài hòa mai sau mà ai đó sẽ được hưởng? Tôi hiểu sự liên đới giữa người ta với nhau trong tội lỗi, tôi cũng hiểu quan hệ liên đới trong sự đền tội, nhưng trẻ em không bị liên đới trong mọi hành động tàn ác của cha chúng thì đương nhiên đấy là sự thật không phải ở thế gian này và tôi không thể hiểu nổi. Một người ưa bông đùa có thể sẽ nói rằng trẻ con rồi sẽ lớn lên và có dịp phạm tội, nhưng nó có lớn lên được đâu, thằng bé tám tuổi bị chó xé xác ấy. Ôi Aliosa, tôi không báng bổ đâu! Tôi hiểu, vũ trụ phải rung chuyển như thế nào khi mọi cái trên trời và dưới đất hòa vào nhau trong một tiếng reo ngợi ca và tất cả mọi sinh vật đang sống và đã từng sống đều thốt lên: "Chúa có lí, Chúa đã mặc khải cho chúng con những con đường của Chúa!". Khi người mẹ sẽ ôm hôn kẻ tàn ác đã cho chó xé xác con mình, cả ba cùng chan hòa nước mắt hô lên: "Lạy Chúa, Chúa có lí!" thì cố nhiên lúc ấy nhận thức sẽ chói lọi ánh hào quang và mọi sự đều sáng tỏ. Nhưng đấy chính là chỗ vướng mắc, tôi không thể chấp nhận giải pháp đó. Này Aliosa ạ, rất có thể là nếu đến lúc ấy tôi còn sống hay sẽ sống lại để chứng kiến thì có lẽ tôi cũng sẽ reo lên cùng với mọi người khi thấy bà mẹ ôm kẻ hành tội con mình: "Chúa có lí, lạy Chúa!", nhưng lúc ấy tôi vẫn không muốn kêu lên như vậy. Lúc này còn thời gian, tôi gấp rút dựng thành lũy tự vệ, vì tôi hoàn toàn không chấp nhận sự hài hòa cao cả nhất. Nó không đáng giá một giọt nước mắt của đứa trẻ bị hành hạ, đứa trẻ bị nhốt trong cái xó hôi thối, vung nắm tay nhỏ bé đấm ngực và nhỏ những giọt nước mắt không được đền bù của mình cầu khẩn "Chúa Trời yêu dấu!" Không đáng, vì nước mắt của nó không được đền bù. Những giọt nước mắt ấy phải được đền bù, nếu không thì không thể có sự hài hòa. Nhưng làm thế nào đền bù được? Mà có thể đền bù được ư? Được đền bù là vì

những kẻ ác sẽ bị trừng phạt ư? Nhưng họ sẽ bị trừng phạt, những kẻ hành hạ người khác sẽ phải xuống địa ngục thì có làm gì, địa ngục sửa chữa được gì, khi trẻ em đã bị hành hạ rồi? Mà nếu có địa ngục thì còn hài hòa gì nữa: tôi muốn tha thứ và ôm hôn, tôi không muốn có nhiều đau khổ hơn nữa. Nếu những đau khổ của trẻ em là thêm vào cho đủ số đau khổ cần có để mua lấy chân lí thì tôi xin nói trước rằng toàn bộ chân lí đó không đáng giá như vậy. Cuối cùng, tôi không muốn người mẹ ôm hôn kẻ tàn ác đã cho chó xé xác con bà! Bà không được tha thứ cho hắn! Nếu muốn bà hãy tha thứ cho hắn đã làm khổ bà, hãy tha thứ cho kẻ tàn ác đã gây nên cho bà nỗi đau khổ vô biên của người mẹ, nhưng bà không có quyền tha thứ cho kẻ tàn ác về nỗi đau khổ của đứa con bà đã bị chó xé xác, bà không có quyền tha thứ, cho dù chính đứa bé có tha thứ cho hắn đi nữa! Mà nếu vậy, nếu họ không có quyền tha thứ thì lấy đâu ra sự hài hòa? Trên cả thế gian này có người nào có thể và có quyền tha thứ không? Tôi không muốn sự hài hòa, vì tình yêu nhân loại mà tôi không muốn. Tôi muốn vẫn cứ để cho đau khổ không được trả thù còn hơn. Chẳng thà đau khổ của tôi không được trả thù, sự phẫn nộ của tôi không được giải tỏa còn hơn, *cho dù tôi không có lí đi nữa*. Vả lại người ta định giá sự hài hòa quá cao, giá vào cửa quá đắt so với túi tiền của chúng ta. Vì thế tôi vội trả lại vé vào cửa. Nếu như tôi là người chính trực thì tôi phải trả lại càng sớm càng tốt. Tôi đang làm đúng như thế. Tôi không chấp nhận Chúa Trời, Aliosa ạ, tôi chỉ hết sức kính cẩn trả lại Ngài tấm vé.

- Đấy là nổi loạn. - Aliosa gằm mặt xuống, nói khẽ.

- Nổi loạn ư? Tôi không muốn tiếng đó thốt ra từ miệng chú. - Ivan nói bằng giọng thiết tha. - Có thể sống bằng nổi loạn được không mà tôi thì tôi muốn sống. Hãy nói thẳng với tôi đi, tôi kêu gọi chú đấy, trả lời đi: chú hãy tưởng tượng là chính chú

sẽ dựng nên tòa nhà vận mệnh của nhân loại nhằm mục đích cuối cùng là đem lại hạnh phúc cho mọi người, rút cuộc sẽ đem lại sự bình yên cho họ, nhưng muốn vậy điều cần thiết không sao tránh khỏi là phải hành hạ chỉ một sinh vật nhỏ xíu thôi, chính đứa bé đã tự đấm ngực ấy, và lấy những giọt nước mắt không được đền bù của nó làm nền móng để dựng nên tòa nhà ấy thì chú có bằng lòng làm kiến trúc sư với điều kiện đó không, nói đi và chớ nói dối!

- Không, tôi sẽ không chịu làm - Aliosa khẽ nói.

- Chú có thể nghĩ rằng những người mà chú xây nhà cho họ sẽ bằng lòng đón lấy cái hạnh phúc dành cho họ và xây trên máu đổ ra oan ức của đứa bé bị hành hạ không, mà dù có đón nhận đi nữa thì họ có suốt đời hạnh phúc được không?

- Không, tôi không thể nghĩ như vậy. Anh ạ, - Aliosa bỗng nói, mắt ngời sáng, - ban nãy anh vừa nói: trên thế gian này có người nào có thể và có quyền tha thứ tất thảy, tha thứ cho tất cả mọi người và về mọi chuyện, bởi vì chính người đó đã hiến dâng máu trong trắng của mình để cứu chuộc mọi tội lỗi cho tất cả mọi người. Anh quên mất người đó, người đó là nền móng cho tòa nhà, và người ta sẽ reo lên với chính người đó: "Lạy Chúa Trời, Ngài có lí, vì Ngài đã mặc khải cho chúng con những con đường của Ngài".

- A, đấy là "người duy nhất không hề vương vãi tội lỗi" và máu của người ấy! Không, tôi không quên người ấy và trái lại, tôi vẫn lấy làm lạ rằng mãi chú vẫn chưa nêu người đó ra, bởi vì trong các cuộc tranh cãi, đồng đạo của chú thường nêu người đó ra trước hết. Này, Aliosa, chú đừng cười, hồi trước tôi có viết một bản trường ca, chừng một năm trước. Nếu chú có thể dành cho tôi mười phút nữa, tôi sẽ kể cho chú nghe, được chứ?

- Anh viết bài trường ca ư?

- Ồ, không, không phải là viết. - Ivan bật cười. - Trong đời chưa bao giờ tôi làm tới hai câu thơ. Nhưng bản trường ca này thì tôi đã nghĩ ra và ghi nhớ. Tôi nghĩ ra trong cơn sốt nóng. Chú sẽ là độc giả đầu tiên của tôi, nghĩa là người nghe thì đúng hơn. Ừ mà làm sao tác giả lại để mất người nghe duy nhất nhỉ. - Ivan nhếch mép cười. - Kể chứ?

- Tôi rất muốn nghe. - Aliosa nói.

- Bản trường ca của tôi nhan đề là "Viên Đại pháp quan tôn giáo", nó phi lí, nhưng tôi muốn kể chú nghe.

V. VIÊN ĐẠI PHÁP QUAN TÔN GIÁO

- Ở đây không thể không có lời nói đầu, lời nói đầu cho tác phẩm văn học ấy mà, hừm. - Ivan bật cười. - Tôi thì có biết sáng tác quái gì đâu! Này nhé, chuyện của tôi xảy ra vào thế kỉ mười sáu, hồi ấy trong các tác phẩm thơ có cái thông lệ là đưa các lực lượng thượng giới xuống trần thế. Tôi không nói về Dante. Các tu sĩ giới luật học ở Pháp và các thầy tu ở các tu viện thường tổ chức những cuộc trình diễn đưa lên sân khấu cả Madona, các thiên thần, các thánh, Chúa Kito và cả Đức Chúa cha. Tất cả những trò đó đều ngây ngô. Trong "Notre Dame de Paris"[1] của Victor Hugo, để mừng ngày sinh của thái tử Pháp, dưới triều Luis XI, trong phòng khánh tiết của tòa thị chính, người ta đã cho dân chúng xem một cuộc trình diễn không mất tiền, có ý nghĩa răn dạy, nhan đề là "Le bon jugement de la très sainte et graõieuse Vierge Marie"[2]. Ở Moxcva của chúng ta, trước thời

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản: "Nhà thờ Đức Bà Paris".

[2] Tiếng Pháp trong nguyên bản: "Tòa phán xét nhân từ của Đức Mẹ đồng trinh Mari rất thánh và rất khoan dung" (N.D).

Piot'r đại đế, đôi khi cũng có những buổi diễn kịch gần như thế, đề tài rút từ Cựu ước. Nhưng, ngoài những buổi diễn kịch, trên toàn thế giới hồi ấy có nhiều truyện và thơ mà nhân vật hành động, tùy theo sự cần thiết, là các thánh, các thiên thần và mọi thiên binh thiên tướng. Trong các tu viện của chúng ta, người ta cũng dịch, chép lại và thậm chí sáng tác những bản trường ca như thế, mà là từ thời kỳ Tata thống trị kia. Chẳng hạn, có một bản trường ca của tu viện (dĩ nhiên dịch từ tiếng Hy Lạp): "Hành trình của Đức Mẹ qua con đường đau khổ", với những cảnh tượng và sự can đảm không kém gì tác phẩm của Dante. Đức Mẹ xuống thăm địa ngục, tổng thiên thần Misel đưa Đức Bà đi xem những khổ hình. Đức Mẹ nhìn thấy những kẻ tội lỗi và những khổ hình mà họ phải chịu đựng. Ngoài những cái khác, ở đây có một loại người phạm tội rất đáng chú ý, ở trong một cái hồ rực lửa: trong số họ có những kẻ chìm nghỉm đến nỗi không thể nổi lên được nữa, đấy là những "kẻ bị Chúa bỏ quên" - một cách diễn đạt cực kì sâu sắc và mạnh mẽ. Đức Mẹ kinh ngạc, khóc lóc quỳ gối trước ngai vàng của Chúa Trời, xin ân xá cho tất cả những kẻ tội lỗi mà Mẹ đã nhìn thấy dưới địa ngục, và Chúa Trời hết sức lí thú. Mẹ van vỉ, không chịu đi khi Chúa Trời trỏ cho Mẹ tay chân con trai Mẹ bị đóng đanh và hỏi: ta sẽ tha thứ cho những kẻ hành hạ Kito ư? - thì Mẹ truyền cho tất cả các thánh, tất cả các vị tuẫn đạo, tất cả các thiên thần và tổng thiên thần quỳ xuống cùng với Mẹ và cầu xin ân xá cho tất cả những kẻ tội lỗi, không trừ một ai. Cuối cùng Đức Mẹ nài xin Chúa Trời hàng năm ngừng hành tội từ ngày thứ sáu Thánh[1] đến ngày lễ Ba Ngôi, thế là những kẻ tội lỗi dưới địa ngục liền tạ ơn Chúa Trời và kêu lên: Lạy Chúa Trời, Chúa xử thế là chí phải". Bản trường ca hạng bét của tôi đại loại cũng như thế, nếu nó ra

[1] Ngày thứ sáu trước lễ Phục sinh (N.D).

đời vào thời ấy. Trong bản trường ca của tôi, Chúa xuất hiện trên sân khấu, Chúa chẳng nói năng gì, chỉ xuất hiện và chỉ đi qua đấy. Mười lăm thế kỉ đã trôi qua kể từ khi Chúa hứa sẽ trở lại nước của mình, mười lăm thế kỉ từ khi vị tiên tri của Ngài viết: "Chẳng bao lâu ta sẽ trở lại". "Về ngày giờ thì cả đến Đức chúa con cũng không biết, chỉ có Cha ta ở trên trời mới biết mà thôi", chính Ngài đã phán truyền như thế trên trái đất này. Nhưng nhân loại vẫn chờ mong Chúa với niềm tin thiết tha như trước. Ôi, thậm chí niềm tin còn lớn lao hơn trước, bởi vì đã mười lăm thế kỉ trôi qua kể từ khi không còn có sự đảm bảo nào của Trời cho con người nữa:

Hãy tin vào trái tim mình

Trời xa xôi lắm, uy linh chớ màng.

Chỉ còn biết tin vào tiếng nói của con tim! Của đáng tội, hồi ấy cũng diễn ra nhiều phép lạ. Có những vị thánh đã làm phép lạ chữa bệnh. Thánh Mẫu từ trên trời xuống thăm một số người công chính, cứ theo sự tích của họ. Nhưng quỷ không ngủ gật, và nhân loại bắt đầu nghi ngờ tính chân thực của những phép lạ ấy. Có lần, một tà thuyết mới, khủng khiếp đã xuất hiện ở miền Bắc nước Đức. Một ngôi sao cực lớn "giống như cây đèn" (tức là giáo hội) "rơi xuống nguồn nước, làm nước trở nên đắng ngòm". Tà giáo ấy bắt đầu báng bổ phủ nhận phép lạ. Nhưng những người còn vững đức tin càng sốt mến đạo hơn. Nước mắt nhân loại vẫn vọng trông Chúa, hy vọng vào Chúa, khao khát được đau khổ và chết thay cho Chúa... Đã bao nhiêu thế kỉ nhân loại tràn đầy lòng tin, sốt mến cầu khẩn: "Cầu xin Chúa đến với chúng con", đã bao thế kỉ nhân loại kêu xin Chúa đến nỗi trong sự đau khổ vô lượng của mình, Chúa đã muốn đến với những người cầu khẩn. Từ hồi còn ở cõi trần, Chúa đã hạ cố đến thăm một số bậc công chính, một số vị tuẫn đạo, một số vị ẩn tu,

thánh thiện, như đã ghi trong "sự tích" của các vị. Ở ta, Tiuttrev tin tưởng sâu sắc lời mình nói là xác thực, đã tuyên bố:

Ôi Chúa Trời,
Đội lốt kẻ lầm than
Cố sức vẫn cây thập giá,
Quên đau đớn - lượng nhân từ biển cả
Người đi khắp nhân gian ban gội phước lành.

Sự việc xảy ra đúng như thế, tôi sẽ kể với chú. Chúa muốn hiển hiện dù chỉ là thoáng chốc trước dân chúng - đám dân chúng quằn quại, đau khổ, hôi hám và tội lỗi, nhưng yêu Chúa với tấm lòng trẻ thơ. Chuyện tôi kể diễn ra ở thành Xevin Tây Ban Nha, vào thời pháp đình tôn giáo ghê rợn nhất, khi mà để làm sáng danh Chúa Trời, hàng ngày những giàn lửa thiêu rực cháy trong nước:

Quân tà đạo không còn thoát được
Giàn lửa thiêu ngùn ngụt căm hờn

Ồ, cố nhiên đấy không phải là sự Chúa đến như đã hứa, vào kì tận thế, trong tất cả ánh vinh quang thiên đình, và đột ngột "như tia chớp lóe sáng từ Đông sang Tây". Không, Chúa muốn đến thăm các con mình, dù chỉ chốc lát, chính ở nơi những giàn lửa thiêu kẻ dị giáo đang nổ lép bép. Vốn lòng lành vô cùng, một lần nữa Chúa đi qua giữa dân chúng, hình dạng Chúa vẫn như mười lăm thế kỉ trước khi Ngài sống giữa mọi người trong ba năm ròng. Ngài giáng lâm đến "các phố phường rực lửa" của đô thành phía Nam ấy, ở đó chỉ mới hôm trước, trong "giàn lửa huy hoàng", trước mặt đức vua, triều thần, các hiệp sĩ, các giáo chủ và các mệnh phụ kiều diễm nhất trong triều, trước đông đảo dân chúng thành Xevin, theo lệnh của giáo chủ Đại Pháp quan, người ta đã thiêu luôn một lúc ngót trăm kẻ dị giáo *ad majirem gloriam*

Dei[1]. Chúa xuất hiện một cách lặng lẽ, không để ai nhận thấy, nhưng kì lạ thay, mọi người đều nhận ra Chúa. Đấy có thể là một trong những đoạn hay nhất của bản trường ca, nói về việc tại sao người ta nhận ra Chúa. Một sức mạnh không thể cưỡng lại được khiến dân chúng ùa đến với Chúa, vây quanh Chúa mỗi lúc một đông thêm, đi theo Chúa. Chúa im lặng đi qua giữa họ, miệng mỉm cười hiền từ, thương cảm vô hạn. Mặt trời tình yêu rực sáng trong tim Chúa, tia Ánh sáng, Giáo hóa và Sức mạnh từ nơi mắt Chúa tỏa chiếu khắp đám đông, khiến lòng người rung động vì yêu Chúa, Chúa giang tay ra với họ, ban phước cho họ, và chỉ cần chạm vào Chúa, thậm chí vào áo quần Chúa, là đã lành được tật bệnh. Trong đám đông, một ông già mù từ bé kêu xin: "Lạy Chúa, xin Chúa làm lành mắt cho con, để con được nhìn thấy Chúa", thế là dường như màng vảy bong ra khỏi mắt, và ông già mù nhìn thấy Chúa. Dân chúng khóc và hôn mặt đất nơi Chúa bước chân lên. Trẻ em tung hoa trước mặt Chúa, hát và reo hò: "Hoxama!"[2]. "Đấy là Ngài, chính là Ngài, một người nhắc đi nhắc lại, - hẳn phải là Ngài, chỉ có thể là Ngài". Chúa dừng lại trên sân nhà thờ Xevin giữa lúc người ta khóc lóc khiêng vào đó một cỗ quan tài trẻ em màu trắng mở nắp: nằm trong quan tài là một bé gái bảy tuổi, con gái duy nhất của một người quyền quý ở địa phương. Xác đứa bé phủ đầy hoa. "Ngài sẽ làm con bà sống lại" - đám đông reo lên với bà mẹ đang khóc lóc. Một linh mục của nhà thờ đang đi về phía cỗ quan tài cau mày nhìn, dáng vẻ băn khoăn. Nhưng bà mẹ của đứa bé đã chết khóc gào lên. Bà sụp xuống chân Chúa: "Nếu Ngài là Chúa thì xin hãy làm cho con tôi sống lại!" - bà ta giang hai tay cầu Chúa, kêu lên. Đám đưa tang dừng lại, đặt cỗ quan tài dưới chân Chúa. Chúa nhìn đầy vẻ

---

[1] Tiếng Latin: để làm sáng danh Chúa Trời hơn nữa (N.D).

[2] Tiếng tung hô của người Do Thái khi làm lễ, rước xách... (N.D).

thương xót, và một lần nữa Chúa khẽ thốt lên: "Ta - lita kumi!" - "Bé em hãy trở dậy" - Cô bé ngồi dậy trong quan tài, mỉm cười, mắt mở to ngạc nhiên nhìn xung quanh. Hai tay em cầm bó hoa hồng mà em vẫn ôm ở trong quan tài. Dân chúng nhốn nháo, la hò, nức nở, đúng lúc ấy giáo chủ Đại Pháp quan đột nhiên đi qua quảng trường trước nhà thờ. Đấy là một ông già ngót chín mươi tuổi, thân hình cao, lưng thẳng, mặt khô quắt, mắt hõm sâu nhưng vẫn sáng quắc. Ồ, ông không mặc bộ đạo phục giáo chủ lộng lẫy mà hôm qua ông còn mặc khi ra trước dân chúng trong cuộc hỏa thiêu những kẻ thù của đạo La Mã, không, lúc ấy ông chỉ mặc chiếc áo thụng cũ thô kệch của mình. Theo sau ông, cách một khoảng khá xa, là những người giúp việc mặt mày cau có, những nô lệ và đội "thánh binh". Ông dừng lại trước đám đông và quan sát từ xa. Ông nhìn thấy hết, ông nhìn thấy cỗ quan tài được đặt dưới chân Ngài, rồi con bé sống lại, và mặt ông sa sầm. Ông cau đôi lông mày sâu róm trắng bạc, ánh mắt ông lóe lên hung tợn. Ông trỏ ngón tay ra lệnh cho bọn vệ binh bắt Ngài. Uy quyền của ông rất lớn, dân chúng đã quen thần phục, ngoan ngoãn và run sợ tuân lệnh ông, đám đông lập tức dãn ra trước bọn vệ binh, và bọn này, trong bầu không khí im ắng như trong nhà mồ, túm lấy Ngài giải đi. Tức khắc, nghìn người như một, đám đông nhất loạt rập đầu sát đất trước vị Đại Pháp quan, ông ta lẳng lặng ban phước cho dân chúng và đi ngang qua chỗ họ. Vệ binh giải phạm nhân vào một ngục thất chật hẹp, tối tăm, có vòm cuốn trong tòa nhà cổ của Pháp đình thánh tín và nhốt ở đó. Một ngày qua đi, rồi đêm đến, một đêm nóng bức ngột ngạt của Xevin. Không khí nồng "hương nguyệt quế và hương chanh". Trong bóng tối sâu thăm thẳm, cửa sắt nhà ngục bỗng mở ra, và đích thân lão Đại Pháp quan cầm cây đèn chậm rãi đi vào. Ông ta đến một mình, cửa tức thời đóng lại sau lưng ông ta. Ông ta dừng lại một lúc lâu, chừng một vài phút,

nhìn chằm chằm vào mặt Ngài. Cuối cùng ông ta nhẹ nhàng đến gần, đặt cây đèn xuống bàn, nói với Ngài: "Ông đấy ư? Ông ư? - Nhưng không đợi trả lời, ông ta nói thêm luôn, - Đừng trả lời, cứ im lặng. Với lại, ông có thể nói gì được kia chứ? Tôi thừa biết ông sẽ nói gì. Ông không có quyền thêm một lời nào vào những gì ông đã nói trước kia. Tại sao ông xuống đây làm phiền chúng tôi? Ông đến là phiền cho chúng tôi, điều đó thì chính ông cũng biết. Nhưng ông có biết ngày mai sẽ thế nào không? Tôi không biết ông là ai và không muốn biết có phải ông thật không hay chỉ là cái vẻ bên ngoài giống như ông, nhưng ngày mai tôi sẽ kết án ông và thiêu ông trên giàn lửa như một kẻ tà giáo độc ác nhất, và dân chúng hôm nay hôn chân ông thì ngày mai tôi chỉ vẫy tay một cái là họ đổ xô đến hất thêm than vào giàn lửa thiêu ông, ông có biết thế không? Ờ, có lẽ ông biết" - Ông ta trầm ngâm nói thêm, mắt không lúc nào rời khỏi người bị bắt giam.

- Anh Ivan, tôi chẳng hiểu thế là thế nào? - Aliosa mỉm cười, từ nãy đến giờ anh vẫn lắng lặng nghe. - Đấy phải chăng là trí tưởng tượng ngông cuồng vô hạn độ hay là một sai lầm của ông già, một *qui pro quo*[1] kì quái?

- Thì cứ cho là thế đi, - Ivan bật cười, - nếu như chủ nghĩa hiện thực thời nay đã làm hỏng chú đến mức chú không thể chịu đựng nổi bất cứ sự quái dị nào, mà chú muốn cho là *qui pro quo* thì cũng cứ được đi. Đấy là sự thật, - chàng lại phá lên cười, - ông già đã chín mươi tuổi, và tư tưởng của ông ta như thế thì ông ta có thể đã hóa điên từ lâu. Có thể là ngoại hình của người bị giam đã làm ông già sửng sốt. Cuối cùng, đấy có thể chỉ là cơn mê sảng, là hình ảnh tưởng tượng của ông già chín mươi tuổi trước khi chết, thêm nữa lại bị kích động vì cảnh hỏa thiêu một

[1] Tiếng Latin: "cái này thay cái kia", sự rối loạn, sự hiểu lầm.

trăm kẻ dị giáo ngày hôm qua. Nhưng chú và tôi thì cần quái gì, cho dù đấy là *qui pro quo* hay trí tưởng tượng ngông cuồng vô hạn độ? Vấn đề ở đây chỉ là ông già cần tự bộc lộ, nói ra những điều ông ta vẫn giữ kín suốt chín mươi năm trời.

- Thế người bị giam cùng im lặng ư? Cứ nhìn ông già và không phải nói gì ư?

- Dành phải thế thôi chứ làm thế nào. - Ivan lại bật cười. - Chính ông già bảo với Chúa rằng Chúa không có quyền thêm gì vào những điều đã nói trước kia. Nếu chú muốn biết thì đấy chính là đặc điểm cơ bản nhất của đạo Thiên Chúa La Mã, ít ra đấy là ý kiến của tôi: "Chúa đã trao lại tất cả cho Giáo hoàng, như vậy bây giờ tất cả là của giáo hoàng, và đừng làm phiền chúng tôi, ít ra là trong lúc này". Họ không chỉ nói, mà còn viết ra theo tinh thần đó, ít nhất là các tu sĩ dòng Tên. Chính tôi đã đọc ở các nhà thần học của họ. Ông có quyền tiết lộ với chúng tôi dù chỉ một bí mật của cái thế giới mà ông vừa từ đấy đến không? - Lão già của tôi hỏi Chúa và chính lão trả lời thay. - Không, ông không có quyền, để không thêm gì vào những điều ông đã nói trước kia, để không tước đoạt mất của mọi người cái tự do mà ông đã ra sức bảo vệ hồi ông còn ở trên trái đất. Tất cả những gì ông tiết lộ thêm sẽ xâm phạm đến tự do tín ngưỡng của mọi người, bởi vì nó sẽ có vẻ như phép lạ, mà tự do tín ngưỡng là điều ông quý hơn hết cách đây một nghìn năm trăm năm. Chẳng phải hồi ấy ông thường nói: "Ta muốn làm cho các ngươi thành người tự do" đó sao? Nhưng bây giờ ông thấy những con người "tự do" ấy đấy, - Ông già bỗng nói thêm, với nụ cười trầm mặc. - Phải, chúng tôi đã phải trả một giá đắt cho việc làm của mình, - ông ta nói tiếp, nghiêm khắc nhìn Chúa, - nhưng rút cuộc chúng tôi đã làm xong công việc ấy nhân danh ông. Mười lăm thế kỉ chúng tôi khổ sở với cái tự do ấy, nhưng bây giờ thì xong rồi,

xong hẳn rồi. Ông không tin là xong hẳn rồi ư? Ông nhìn tôi hiền từ, thậm chí không buồn tức giận tôi ư? Nhưng ông nên biết rằng bây giờ, chính hiện nay, những con người ấy tin chắc hơn bao giờ hết rằng họ hoàn toàn tự do, nhưng chính họ đã đem tự do của họ dâng chúng tôi và đặt nó dưới chân chúng tôi. Nhưng đấy là kết quả mà chúng tôi đã đạt được, còn ông có mong muốn thứ tự do như thế không?

- Tôi lại không hiểu! - Aliosa ngắt lời. - Ông ta mỉa mai, ông ta chế nhạo ư?

- Hoàn toàn không. Ông ta khoe mình và người của mình có công lao rút cuộc đã đè nén được tự do và họ làm như thế là để con người có được hạnh phúc. Chỉ đến bây giờ (cố nhiên ông ta nói về thời pháp đình tôn giáo) lần đầu tiên mới có thể nghĩ đến hạnh phúc của loài người. Con người sinh ra vốn là kẻ nổi loạn, mà kẻ nổi loạn có thể có hạnh phúc được không? Ông đã được báo trước, - ông ta lại nói với Chúa, - ông không thiếu những lời báo trước và chỉ bảo, nhưng ông không nghe, ông gạt bỏ con đường duy nhất có thể đem lại hạnh phúc cho con người, nhưng may thay, khi ra đi ông đã trao lại sự nghiệp cho chúng tôi. Ông đã hứa, ông đã có lời chính thức trao cho chúng tôi quyền trói và cởi trói, vì thế cố nhiên bây giờ ông đừng có nghĩ đến chuyện lấy lại của chúng tôi cái quyền ấy. Vậy cớ gì ông xuống đây làm phiền chúng tôi?

- Câu này nghĩa là gì? "Không thiếu những lời báo trước và chỉ bảo" - Aliosa hỏi.

- Đấy là điểm chủ chốt ông già cần nói. Quỷ ác độc và tinh ranh, quỷ của sự tự hủy diệt và hư vô, - ông già nói tiếp, - quỷ vĩ đại đã nói với ông trong sa mạc, theo các sách còn truyền lại cho chúng tôi thì tuồng như quỷ đã "cám dỗ" ông. Có phải thế không? Liệu có thể nói được điều gì chân thực hơn những điều

quỷ nêu ra trong ba câu hỏi mà ông đã bác bỏ và các sách gọi là "ba sự cám dỗ" không? Thế nhưng trên đời này, nếu có phép lạ nào đích thực và vang dội thì chính là vào ngày hôm ấy, ngày xảy ra ba sự cám dỗ đó. Chính việc đặt ra ba câu hỏi ấy đã là phép lạ. Nếu như có thể tưởng tượng, dù chỉ là để thử và ví dụ, rằng ba câu hỏi của quỷ ác độc sẽ biến mất trong các sách và cần phải khôi phục lại, một lần nữa phải vắt óc sáng tác ra để lại đưa vào sách, vì vậy phải hội họp tất cả các nhà thông thái trên trái đất này lại - các nhà cầm quyền, các đại chủ giáo, các nhà bác học, các nhà triết học, các nhà thơ - và đặt ra cho họ một nhiệm vụ: hãy nghĩ ra, soạn ra ba câu hỏi không chỉ phù hợp với quy mô của sự biến, mà chỉ bằng mấy lời, chỉ ba câu thôi, diễn đạt được toàn bộ lịch sử sau này của thế giới và nhân loại thì ông có cho rằng tất cả sự anh minh của trái đất chung đúc lại có thể nghĩ ra điều gì mạnh mẽ và sâu sắc như ba câu hỏi mà quỷ đầy uy lực và tinh khôn quả thật đã đề ra với ông không? Chỉ xét ba câu hỏi ấy, chỉ xem việc chúng xuất hiện ra như một phép lạ là đủ hiểu rằng đấy không phải là trí tuệ thông thường của con người, mà trí tuệ vĩnh hằng và tuyệt đối. Bởi vì ba câu hỏi ấy dường như đúc kết và tiên tri toàn bộ lịch sử nhân loại sau này, đấy là ba hình ảnh hội tụ mâu thuẫn lịch sử không thể giải quyết được của bản chất con người trên toàn trái đất. Lúc bấy giờ chưa thể thấy rõ được điều đó, bởi vì không thể biết được tương lai, nhưng bây giờ, sau mười lăm thế kỉ, chúng ta thấy trong ba câu hỏi ấy mọi điều đã được đoán nhận và tiên tri, và tất cả đều đã thành sự thực, đến độ không thể thêm bớt gì vào đấy được nữa.

Ông hãy quyết định xem ai đúng: ông hay kẻ đã hỏi ông hồi ấy? Ông hãy nhớ lại câu hỏi thứ nhất; tuy không đúng từng lời, nhưng ý nghĩa của câu hỏi ấy là: "Chúa muốn tay không bước vào đời, hứa hẹn với người đời thứ tự do mà người đời chất

phác và bẩm tính càn rỡ không thể hiểu nổi, đâm ra khiếp sợ nó, bởi vì đối với con người và xã hội loài người, không bao giờ có cái gì khó chịu đựng hơn tự do. Chúa thấy những hòn đá trong sa mạc nóng bỏng, trơ trụi kia chứ? Hãy biến đá thành bánh mì đi, khi ấy loài người sẽ chạy theo Chúa như một đàn cừu, biết ơn và ngoan ngoãn, tuy luôn luôn run sợ Chúa sẽ rút tay về thì sẽ không còn bánh mì do Chúa hóa phép ra nữa". Nhưng ông không muốn tước bỏ tự do của ông, nên đã khước từ đề nghị đó, vì ông lập luận rằng sự vâng lời mua chuộc được bằng bánh mì thì còn gì là tự do nữa? Ông bác lại rằng con người không phải chỉ sống bằng bánh mì, nhưng ông có biết đâu rằng chính vì bánh mì trần thế ấy mà thần linh của trái đất sẽ nổi lên chống lại ông, sẽ giao tranh với ông và thắng ông, và tất cả sẽ chạy theo vị thần ấy mà kêu lên: "Kẻ nào giống như con thú này, nó đã đem lửa trời xuống cho chúng ta". Ông có biết hay không rằng nhiều thế kỉ qua đi, rồi nhân loại qua miệng các nhà hiền triết và bác học của mình, sẽ tuyên bố rằng không có tội ác, vì vậy cũng không có tội lỗi, mà chỉ có những người đói mà thôi. "Hãy cho người ta ăn no, khi ấy hãy đòi hỏi người ta phải có đạo đức!" - Đấy là khẩu hiệu người ta sẽ viết trên lá cờ giương lên để chống lại ông và là lá cờ sẽ làm cho đền thờ ông sập đổ. Ở chỗ đền thờ ông sẽ dựng nên một tòa nhà mới, lại một tháp Baben khủng khiếp nữa, và tuy tháp này cũng bị bỏ dở như tháp thứ nhất, nhưng lẽ ra Chúa có thể tránh được cái tháp mới này và rút bớt cho loài người một ngàn năm đau khổ, bởi vì sau một ngàn năm khổ sở với cái tháp ấy, họ sẽ đến với chúng tôi! Họ sẽ đi tìm chúng tôi ở dưới mặt đất, trong các hầm mộ nơi chúng tôi ẩn trốn (bởi vì chúng tôi sẽ lại bị truy bức và hành hạ), họ tìm thấy và kêu lên: "Hãy cho chúng tôi ăn, vì những người đã hứa cho chúng tôi lửa trời lại chẳng cho gì cả". Khi ấy chúng tôi sẽ xây nốt tháp cho họ, bởi vì cho họ ăn tức là xây xong tháp, và chỉ có

chúng tôi sẽ cho họ ăn nhân danh Chúa, chúng tôi nói dối là nhân danh Chúa. Ồ, không có chúng tôi thì họ không tự nuôi thân được! Không có khoa học nào có thể cho họ bánh mì chừng nào họ còn tự do, nhưng cuối cùng họ sẽ mang tự do của họ đặt dưới chân chúng tôi và nói với chúng tôi: "Chẳng thà biến chúng tôi thành nô lệ, nhưng cho chúng tôi ăn còn hơn". Cuối cùng chính họ sẽ hiểu rằng tự do và bánh mì trần thế thỏa thuê cho mỗi người là điều không thể có được, bởi vì không bao giờ họ có thể phân phối với nhau cho ổn thỏa được! Họ cũng sẽ thấy rõ rằng không bao giờ họ có thể tự do, bởi vì họ yếu đuối, đốn mạt, hèn mọn và là những kẻ nổi loạn. Ông hứa cho họ bánh mì trời, nhưng tôi nhắc lại lần nữa, trong con mắt của loài người yếu đuối, vĩnh viễn đốn mạt và vĩnh viễn vô ơn, bánh mì trời sao bằng bánh mì trần thế? Và nếu như có mấy ngàn, mấy chục ngàn người theo Chúa vì bánh mì trời thì sự thể sẽ ra sao với hàng triệu và hàng chục ngàn triệu người không đủ can đảm coi rẻ bánh mì trần thế để trông mong bánh mì trời? Hay Chúa chỉ quý trọng mấy chục ngàn người vĩ đại và hùng mạnh, còn hàng triệu người khác, nhiều như cát biển, yếu đuối nhưng yêu Chúa, thì chỉ đáng là vật liệu cho những người vĩ đại và hùng mạnh? Không, chúng tôi quý cả những người yếu. Họ đốn mạt và là những kẻ nổi loạn, nhưng rút cuộc họ sẽ trở nên ngoan ngoãn. Họ sẽ ngạc nhiên về chúng tôi và sẽ coi chúng tôi là những ông trời vì một khi đã lên cầm đầu họ, chúng tôi ưng chịu gánh lấy gánh nặng tự do và cai trị họ - rút cuộc họ sẽ khiếp sợ tự do đến mức ấy đấy! Nhưng chúng tôi sẽ bảo họ rằng chúng tôi vâng mệnh Chúa và cai trị nhân danh Chúa. Chúng tôi lại đánh lừa họ, bởi vì chúng tôi sẽ không cho Chúa đến gần chúng tôi. Chính sự lừa dối ấy là nỗi đau khổ của chúng tôi, bởi vì chúng tôi sẽ phải nói dối. Đấy là ý nghĩa câu hỏi thứ nhất trong sa mạc, đấy là điều Chúa đã bác bỏ nhân danh tự do mà Chúa coi là cao hơn tất thảy.

Thế nhưng câu hỏi đó chứa đựng một bí nhiệm vĩ đại của thế giới này. Nếu ưng thuận hóa phép ra "bánh mì", Chúa sẽ giải tỏa được nỗi ưu tư muôn đời của con người - từng con người: riêng biệt cũng như toàn thể nhân loại - đó là: "Phải cúi đầu hàng phục ai". Đối với con người đã được tự do, không có mối bận tâm nào triền miên hơn, đau khổ hơn là mau mau tìm lấy một nhân vật để sùng phục. Nhưng người ta chỉ muốn sùng phục một uy quyền hiển nhiên, không phải bàn cãi gì nữa, một uy quyền mà tất cả mọi người đều nhất tề sùng phục. Bởi vì mối bận tâm của những con người thảm hại ấy không phải là tìm một đối tượng mà tôi hay người khác sùng phục, mà tìm một đối tượng được tất cả mọi người tin tưởng và sùng phục, nhất định là *tất thảy mọi người kia*. Chính nhu cầu về *tính cộng đồng* trong sự sùng phục ấy là mối khổ tâm chính yếu nhất của mỗi cá nhân riêng biệt cũng như của toàn thể loài người từ thuở khai thiên lập địa đến nay. Để thực hiện sự cộng đồng sùng phục ấy, họ tàn sát nhau bằng đao kiếm. Họ sáng tạo ra các đấng Chúa Trời và kêu gọi lẫn nhau: "Hãy vứt bỏ Chúa Trời của các người đi và đến cúi đầu tôn thờ Chúa Trời của chúng tôi, không thì cả các người và Chúa Trời của các người đều phải chết!". Và sẽ như vậy cho đến ngày tận thế, ngay cả khi các Chúa Trời sẽ biến mất trên thế gian thì người ta cũng vẫn quỳ gối trước các thần tượng. Chúa biết, Chúa không thể không biết điều bí nhiệm cơ bản của bản chất loài người, nhưng Chúa đã gạt bỏ ngọn cờ duy nhất có uy lực tuyệt đối mà người ta đã mời Chúa nắm lấy và nó sẽ làm cho tất cả mọi người phải sùng phục Chúa không chút hồ nghi - ngọn cờ bánh mì trần thế, vậy mà Chúa đã gạt bỏ, nhân danh tự do và bánh mì trời. Hãy nhìn lại xem sau đó Chúa đã làm gì. Vẫn lại nhân danh tự do! Tôi nói với Chúa rằng con người không có mối lo âu nào khắc khoải hơn là tìm cho được một người để mau mau trao lại cái tự do mà tạo hóa phú cho kẻ bất hạnh từ lúc mới

ra đời. Nhưng chỉ có người nào làm cho lương tâm mọi người yên ổn thì mới chiếm hữu được tự do của họ. Có bánh mì là nắm được ngọn cờ thành công chắc chắn: cho bánh mì của Chúa và đi theo kẻ dụ dỗ được lương tâm mình. Về điểm này Chúa có lí. Bởi vì bí nhiệm của sự hiện hữu của con người không phải chỉ là sống, mà là sống để làm gì. Không có quan niệm vững chắc về việc sống để làm gì, con người không muốn sống, chẳng thà tự hủy diệt mình còn hơn là lưu lại trên cõi trần, mặc dù xung quanh thừa thãi bánh mì. Đúng là như thế, nhưng chuyện gì đã xảy ra: đáng lẽ chiếm lấy tự do của con người thì Chúa lại cứ mở rộng tự do thêm mãi! Hay Chúa quên rằng con người quý trọng sự yên ổn và thậm chí cả cái chết hơn là tự do lựa chọn trong sự nhận thức thiện ác? Đối với con người không có gì hấp dẫn hơn tự do cho lương tâm[1] nhưng cũng không có gì khổ ải hơn. Thế mà thay cho những nguyên tắc nền tảng vững chắc để làm cho lương tâm con người mãi mãi yên ổn, Chúa lại chọn tất cả những gì là phi thường, bí ẩn và vu vơ, tất cả những cái không vừa sức con người, vì vậy Chúa hành động như thể hoàn toàn không yêu họ, thế mà Chúa đã hiến cả sinh mạng của mình cho họ đấy! Đáng lẽ chiếm lấy tự do của con người, Chúa lại cứ tăng thêm mãi lên và làm cho thế giới tinh thần của họ chồng chất thêm mãi những dằn vặt vì tự do. Chúa muốn con người yêu tự do, để họ tự do đi theo Chúa, bị lôi cuốn bởi sức hấp dẫn của Chúa. Thay cho luật pháp cứng rắn thời cổ, con người từ nay với trái tim tự do của mình, phải tự quyết định cái gì là thiện, cái gì là ác, mà chỉ lấy hình ảnh của Chúa trước mắt để định hướng cho mình. Nhưng chẳng lẽ Chúa không nghĩ rằng con người rút cuộc sẽ chối bỏ và thậm chí bài bác cả hình ảnh của Chúa và sự thật

[1] Xvoboda xovietxki còn có nghĩa là tự do tín ngưỡng, nhưng ở đây tác giả không nói cái ý hẹp đó (N.D).

của Chúa, nếu như họ bị đè ép dưới một sức nặng khủng khiếp là sự tự do lựa chọn? Cuối cùng họ sẽ la lên rằng sự thật không phải ở nơi Chúa, vì không thể nào đặt họ vào tình cảnh bối rối và dằn vặt hơn là Chúa đã làm, Chúa đã để lại cho họ biết bao nhiêu lo âu và những nhiệm vụ không thể giải quyết nổi. Như vậy chính bản thân Chúa đã sắp đặt cho nước Chúa sụp đổ và đừng đổ lỗi cho ai nữa. Thế nhưng người ta có đề nghị với Chúa thế không? Có ba sức mạnh, trên đời chỉ có ba sức mạnh có thể thu phục được lương tâm những kẻ nổi loạn yếu ớt để đem lại hạnh phúc cho họ: ba sức mạnh ấy là: *phép lạ, bí nhiệm* và *quyền uy*. Chúa đã bác bỏ cái thứ nhất, thứ hai, thứ ba và chính Chúa đã tự nêu gương. Khi quỷ ghê gớm và cực tinh ranh đưa Chúa lên nóc đền thờ và bảo với Chúa: "Nếu Chúa muốn biết Chúa có phải là con Chúa Trời không thì hãy lao mình xuống, vì có lời chép rằng các thiên thần sẽ đỡ lấy Chúa và nâng Chúa trên tay. Chúa sẽ không rơi xuống và không bị thương, khi ấy Chúa sẽ biết Chúa có phải là con Chúa Trời hay không và sẽ chứng tỏ được đức tin của Chúa vào Chúa cha". Nhưng Chúa đã không nghe lời xúi bảo ấy và không gieo mình xuống. Ồ, cố nhiên Chúa xử sự như thế thật là tự hào và cao cả tuyệt vời, xứng đáng là Chúa Trời, nhưng con người ta, giống người yếu ớt nổi loạn có phải là những ông trời đâu? Ôi, khi Chúa hiểu rằng chỉ cần bước một bước, chỉ cần có một cử chỉ toan gieo mình xuống là lập tức Chúa đã thử Đức Chúa cha và mất lòng tin vào Chúa cha, Chúa sẽ tan xương nát thịt vì vập vào trái đất mà Chúa đã đến để cứu vớt nó, và quỷ tinh ranh đã cám dỗ Chúa sẽ vui mừng. Nhưng, tôi nhắc lại, có nhiều người như Chúa không? Chẳng lẽ có giây lát nào Chúa quả thật đã cho rằng người đời đủ sức kham nổi sự cám dỗ như thế chăng? Bản chất con người phải chăng là gạt bỏ phép lạ và trong những lúc ghê gớm của cuộc đời, lúc phải giải đáp những câu hỏi cơ bản, đau khổ, ghê gớm nhất của tâm hồn thì vẫn chỉ theo

quyết định tự do của con tim? Ôi, Chúa biết rằng công tích của Chúa sẽ được ghi lại trong sử sách, sẽ lưu truyền muôn thuở và sẽ dội đến cả những nơi cùng trời cuối đất, và Chúa hy vọng rằng theo gương Chúa, con người sẽ vẫn tin ở Chúa Trời mà không cần đến phép lạ. Nhưng Chúa không biết rằng hễ con người chối bỏ phép lạ thì cũng chối bỏ luôn cả Chúa Trời, bởi vì con người tìm kiếm phép lạ hơn là tìm kiếm Chúa Trời. Bởi vì con người không thể không cần đến phép lạ, nên họ sẽ tạo ra cho mình những phép lạ mới, bây giờ là phép lạ của chính họ, và họ cúi đầu sùng bái phép lạ của thầy pháp chữa bệnh, phép phù thủy của bà đồng, mặc dù họ đã một trăm lần là kẻ nổi loạn, kẻ tà giáo và vô thần. Chúa không bứt khỏi cây thập giá mà bước xuống khi người ta la gào, chế nhạo và trêu chọc Chúa: "Hãy rời khỏi cây thập giá bước xuống đi thì chúng ta sẽ tin mi là Chúa". Chúa không bước xuống vì Chúa lại vẫn không muốn dùng phép lạ nô dịch con người. Chúa tha thiết mong muốn tín ngưỡng tự do. Chứ không phải là tin vì phép lạ. Chúa khao khát tình yêu của con người tự do, chứ không phải là sự hân hoan của kẻ nô lệ trước một uy lực đã làm nó khiếp đảm mãi mãi. Nhưng như thế Chúa đánh giá con người quá cao, bởi vì dĩ nhiên họ là nô lệ, mặc dù bẩm sinh họ là kẻ nổi loạn. Chúa hãy nhìn cho khắp mà phán xét, đã mười lăm thế kỉ trôi qua, Chúa hãy nhìn họ xem? có người nào đã được Chúa dìu dắt lên bằng Chúa chưa? Tôi thề rằng con người yếu đuối hơn và hèn kém hơn Chúa tưởng. Liệu họ có thể làm được như Chúa không? Tôn trọng họ dường ấy, Chúa dường như không còn thông cảm với họ nữa, vì Chúa đòi hỏi ở họ quá nhiều, vậy mà Chúa yêu họ hơn cả bản thân mình kia đấy. Nếu Chúa bớt tôn trọng họ đi thì sẽ đòi hỏi họ ít hơn. Họ yếu đuối và đê hèn. Hiện nay ở khắp mọi nơi họ nổi lên chống lại quyền lực của chúng tôi và kiêu hãnh về việc họ nổi loạn, nhưng đáng kể gì chuyện ấy? Đấy là sự kiêu hãnh của đứa con nít và đứa học trò.

Đấy là lũ trẻ nhỏ làm loạn trong lớp và đuổi thầy giáo đi. Nhưng sự hoan hỉ của bọn trẻ ranh rồi sẽ hết, chúng sẽ phải trả một giá đắt. Chúng sẽ phá sập các đền thờ và tưới máu trên mặt đất. Nhưng rút cuộc những đứa trẻ dần độn đoán ra rằng tuy chúng là kẻ nổi loạn, nhưng chúng yếu đuối, không kham nổi cuộc nổi loạn của chính mình. Chúng sẽ nhỏ những giọt nước mắt ngu độn mà nhận ra rằng Chúa sinh chúng ra làm kẻ nổi loạn chắc chắn là muốn chế nhạo chúng. Chúng sẽ nói lên điều đó trong nỗi tuyệt vọng, và điều chúng nói ra sẽ là sự báng bổ khiến cho chúng càng bất hạnh hơn, bởi vì bản chất con người không chịu đựng nổi sự báng bổ và cuối cùng bao giờ cũng sẽ trả thù về sự báng bổ ấy. Vậy, lo lắng, bối rối và bất hạnh là thân phận hiện nay của con người sau khi Chúa đã chịu bấy nhiêu thương khó vì tự do của họ! Đấng tiên tri vĩ đại của Chúa, do thiên cảm và với ngụ ý xa xôi, có nói rằng Ngài đã nhìn thấy tất cả những người có mặt trong lần phục sinh thứ nhất và mỗi chi có cả thảy mười hai ngàn người. Nhưng nếu như có ngần ấy thì họ dường như không phải là người nữa, mà là những Chúa Trời! Họ đã chịu mọi sự khó vì đạo của Chúa, đã hàng chục năm chịu đói rét trong sa mạc, ăn châu chấu và rễ cây, và cố nhiên Chúa có thể hãnh diện trỏ vào họ - những đứa con của tự do, của tình yêu, của lòng hi sinh tự nguyện và cao cả nhân danh Chúa. Nhưng hãy nhớ rằng họ chỉ có mấy ngàn người, mà là những đấng Chúa Trời, còn những người khác thì sao? Những người yếu đuối còn lại có lỗi gì khi họ không chịu đựng nổi cái mà người hùng chịu được? Tâm hồn yếu đuối có tội gì khi nó không đương nổi món quà tặng ghê gớm như thế? Phải chăng Chúa đến chỉ với những người được lựa chọn và vì những người được lựa chọn? Nếu vậy thì đây là điều bí nhiệm và chúng tôi không hiểu nổi. Nhưng nếu là điều bí nhiệm thì chúng tôi có quyền rao giảng về nó và dạy cho họ biết rằng quyền tự do quyết định của con tim không phải là điều quan

trọng và không phải là tình yêu, mà là sự bí nhiệm mà họ phải tuân theo một cách mù quáng, cho dù trái với lương tâm của họ. Chúng tôi đã làm như thế. Chúng tôi đã sửa chữa sự nghiệp của Chúa và đặt nó trên nền tảng *phép lạ, bí nhiệm và quyền uy*. Và người đời vui sướng vì lại được chăn dắt như đàn cừu và rút cuộc đã cất bỏ được khỏi con tim món quà rất đỗi đáng sợ đã đem đến cho họ biết bao đau khổ. Chúng tôi làm như thế có phải lẽ không, Chúa nói đi. Lẽ nào chúng tôi không yêu nhân loại khi chúng tôi khiêm nhường nhận ra chỗ yếu kém của họ, triu mến giảm nhẹ gánh nặng cho họ và cho phép bản chất yếu đuối của họ phạm tội, miễn là được chúng tôi cho phép? Vậy bây giờ Chúa đến gây phiền toái cho chúng tôi làm gì? Sao Chúa lắng lặng nhìn tôi một cách thấm thía bằng cặp mắt hiền từ như vậy? Cứ nổi giận đi, tôi không mong muốn tình yêu của Chúa, vì chính tôi không yêu Chúa. Can gì tôi phải giấu giếm Chúa? Hay tôi không biết tôi đang nói với ai? Những gì tôi muốn nói với Chúa, Chúa biết hết rồi, tôi đọc thấy trong mắt Chúa. Tôi phải giấu Chúa điều bí nhiệm của chúng tôi chăng? Có lẽ Chúa muốn nghe điều đó từ miệng tôi nói ra chăng, vậy thì hãy nghe đây: chúng tôi không theo Chúa, mà theo *hắn*, đó là điều bí nhiệm của chúng tôi! Đã từ lâu chúng tôi không theo Chúa, mà theo *hắn*, đã tám thế kỉ nay. Đúng tám thế kỉ trước, chúng tôi đã nhận lấy của hắn cái mà Chúa đã phẫn nộ gạt bỏ, món quà cuối cùng mà hắn đã dâng Chúa khi trỏ cho Chúa tất cả các vương quốc trần gian: chúng tôi đã nhận của hắn La Mã và thanh gươm của Xezar và tuyên bố chỉ có chúng tôi mới là những hoàng đế dưới trần gian, chỉ có chúng tôi mới là hoàng đế, mặc dù cho đến nay chúng tôi vẫn chưa hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp của chúng tôi. Nhưng lỗi tại ai? Ôi, sự nghiệp ấy cho đến nay chỉ mới khởi sự, nhưng nó đã khởi sự. Còn lâu mới xong xuôi, và trần gian còn đau khổ nhiều, nhưng chúng tôi sẽ đạt được mục đích, chúng tôi sẽ là những

Xezar, bấy giờ chúng tôi sẽ nghĩ đến hạnh phúc toàn thế giới của nhân loại. Thế nhưng hồi ấy lẽ ra Chúa vẫn có thể nhận lấy thanh kiếm của Xezar. Tại sao Chúa khước từ món quà cuối cùng ấy? Nếu Chúa chấp nhận lời khuyên thứ ba của Quỷ pháp lực cao cường thì Chúa đã thực hiện được tất cả những gì con người vẫn đi tìm ở trần gian: một đấng để sùng phục, để trao phó lương tâm của mình và nhờ đó mà rút cuộc tất cả mọi người hợp nhất lại thành một tổ kiến hòa thuận không gì phủ nhận được, bởi vì nhu cầu liên kết toàn thế giới là nỗi dằn vặt thứ ba và cuối cùng của loài người. Bởi vì nhân loại, xét trong tổng thể, bao giờ cũng có khuynh hướng tự tổ chức trên nền tảng toàn thế giới. Đã có nhiều dân tộc vĩ đại viết nên pho sử vĩ đại, nhưng họ càng lên cao thì càng bất hạnh, bởi vì họ có ý thức mạnh mẽ hơn các dân tộc khác về nhu cầu liên kết toàn thế giới. Những nhà chinh phục vĩ đại như Timur và Tringhix-Khan đã vút qua trên trái đất như cơn lốc khao khát chinh phục cả vũ trụ, nhưng ngay cả những kẻ ấy, dù là không có ý thức, cũng biểu thị chính cái nhu cầu vĩ đại của nhân loại và thống nhất mọi dân tộc trên toàn thế giới. Nếu Chúa nhận lấy thế giới và bộ áo đỏ của Xezar thì Chúa đã tạo lập được một vương quốc toàn thế giới và sự yên ổn trên toàn thế giới. Bởi vì ai sẽ làm chủ được người đời nếu không phải là người làm chủ được lương tâm họ và nắm lấy bánh mì của họ trong tay mình? Chúng tôi đã nhận lấy thanh gươm của Xezar và như thế chúng tôi đã từ bỏ Chúa để đi theo *hắn*. Ôi, trí tuệ tự do, khoa học và thói ăn thịt người của họ còn hoành hành nhiều thế kỉ nữa, bởi vì sau khi đã bắt đầu dựng tháp Baben không có chúng tôi, rút cuộc họ sẽ trở lại thói ăn thịt người. Nhưng khi ấy con thú sẽ bò đến liếm chân chúng tôi, nước mắt lẫn máu túa xuống chân chúng tôi. Chúng tôi sẽ cưỡi lên nó, nâng cao cái chén có khắc chữ "Bí nhiệm!" Nhưng chỉ khi ấy bình yên và hạnh phúc mới ngự trị trên cõi đời. Chúa tự hào về những người được Chúa lựa chọn,

nhưng Chúa chỉ có những người được lựa chọn, còn chúng tôi lại đem sự bình yên cho tất cả mọi người. Lại còn thế này nữa: trong số những người được Chúa lựa chọn, trong số những người mạnh mẽ có thể được lựa chọn, rút cuộc rất nhiều người mệt mỏi vì chờ đợi Chúa, họ đã và sẽ đem sức mạnh tinh thần và nhiệt tâm sang lĩnh vực hoạt động khác và sau hết, họ sẽ dựng lên ngọn cờ tự do của mình chống lại Chúa. Nhưng chính Chúa đã dựng lên ngọn cờ ấy. Đi với chúng tôi, tất cả mọi người sẽ hạnh phúc, khắp nơi nơi sẽ không còn nổi loạn nữa, người ta không tiêu diệt lẫn nhau nữa, những cái đó chỉ có trong tự do của Chúa. Ồ, chúng tôi sẽ thuyết phục được họ rằng chỉ tự do khi rời bỏ tự do của mình vì chúng tôi và phục tùng chúng tôi. Thế nào, chúng tôi có lí hay là nói dối? Chính họ sẽ thấy rằng chúng tôi có lí, vì họ sẽ nhớ lại rằng tự do của Chúa đã đưa họ đến kiếp nô lệ khủng khiếp và sự hoang mang như thế nào. Tự do, trí tuệ tự do và khoa học sẽ đẩy họ vào những mê lộ và đặt họ trước những phép lạ và những bí nhiệm không thể giải đáp được khiến cho một số trong bọn họ, những kẻ bất khuất và hung dữ, sẽ tiêu diệt chính bản thân mình, những kẻ khác bất khuất nhưng suy yếu thì sẽ tiêu diệt lẫn nhau, còn loại thứ ba yếu đuối và bất hạnh sẽ bò đến dưới chân chúng tôi mà kêu van: "Vâng, các ngài có lí - chỉ có các ngài nắm được bí nhiệm của Chúa, chúng con trở lại với các ngài, xin các ngài cứu vớt chúng con khỏi chính bản thân chúng con". Khi nhận bánh mì từ tay chúng tôi, cố nhiên họ biết rõ rằng đấy là bánh mì của họ, do tay họ làm ra, chúng tôi lấy của họ để phân phối cho họ, chẳng có phép lạ nào cả, họ sẽ thấy chúng tôi không biến đá thành bánh mì, nhưng họ sẽ vui sướng khi nhận bánh mì từ tay chúng tôi hơn cả vui sướng vì có bánh mì! Bởi vì họ sẽ nhớ rằng trước kia, không có chúng tôi, chính bánh mì do họ làm ra lại chỉ biến thành đá trong tay họ, còn khi họ trở lại với chúng tôi thì trong tay họ đá lại biến thành bánh mì. Họ sẽ hiểu rất rõ giá

trị của việc vĩnh viễn phục tùng! Chừng nào người đời chưa hiểu điều đó thì họ vẫn còn bất hạnh. Ai góp phần nhiều nhất tạo nên sự thiếu hiểu biết ấy, Chúa nói đi? Ai đã xé lẻ đàn cừu và lùa nó tản tác vào những nẻo đường chưa từng biết? Nhưng đàn cừu sẽ tụ họp lại và lại ngoan ngoãn vâng lời, lần này thì vĩnh viễn. Khi ấy chúng tôi sẽ đem lại cho họ hạnh phúc êm đềm và khiêm nhường, hạnh phúc của những sinh vật yếu đuối mà tạo hóa sinh ra vốn đã như vậy. Ồ, cuối cùng chúng tôi sẽ thuyết phục được họ đừng kiêu ngạo, bởi vì Chúa đã tâng bốc họ quá, như vậy là dạy cho họ kiêu ngạo. Chúng tôi sẽ chứng tỏ cho họ thấy rằng họ yếu đuối, họ chỉ là những đứa trẻ đáng thương, nhưng hạnh phúc của trẻ thơ ngọt ngào hơn bất cứ thứ hạnh phúc nào. Họ sẽ trở nên nhút nhát, sẽ ngước mắt nhìn chúng tôi và nép vào chúng tôi như gà con nép dưới cánh gà mẹ. Họ sẽ ngạc nhiên về chúng tôi, khiếp sợ chúng tôi, tự hào vì chúng tôi hùng mạnh và thông minh đến độ dẹp yên cả một bầy súc vật cuồng loạn hàng bao nhiêu triệu như thế. Họ sẽ bủn nhủn run sợ trước cơn giận của chúng tôi, trí tuệ họ đâm ra nhút nhát, mắt họ sẽ đẫm lệ như đàn bà trẻ con, nhưng chỉ cần chúng tôi vẫy tay một cái là cũng dễ dàng như thế, họ trở nên vui vẻ tươi cười, vui sướng hớn hở và hát bài ca hạnh phúc của trẻ con. Phải, chúng tôi sẽ bắt họ làm việc, nhưng những lúc rảnh rang, chúng tôi sẽ làm cho cuộc sống của họ như một trò chơi trẻ con, hát hỏng, đồng ca, nhảy những điệu vũ hồn nhiên. Ồ, chúng tôi cũng cho phép họ phạm tội nữa, họ yếu đuối và bất lực, và họ sẽ yêu mến chúng tôi như con trẻ yêu cha mẹ, vì chúng tôi cho phép họ phạm tội. Chúng tôi sẽ nói với họ rằng mọi tội lỗi đều chuộc được, miễn là nó được chúng tôi cho phép. Chúng tôi cho phép họ phạm tội vì chúng tôi yêu họ, và chúng ta sẽ gánh chịu sự trừng phạt thay cho họ. Chúng tôi sẽ gánh chịu và họ sẽ tôn sùng chúng tôi như những ân nhân đã gánh lấy tội lỗi cho họ trước Chúa Trời. Họ sẽ không có điều gì

giữ bí mật với chúng tôi. Chúng tôi sẽ cho phép hay cấm họ sống với vợ và người tình, có con hay không có con, - tất cả tùy theo sự vâng lời họ, - và họ sẽ vui vẻ và sung sướng tuân phục chúng tôi. Những bí mật khiến cho lương tâm họ bị giày vò ghê gớm nhất, họ sẽ thổ lộ hết với chúng tôi, và chúng tôi sẽ giải quyết cho họ, họ sẽ vui sướng tin theo quyết định của chúng tôi, bởi vì nó sẽ giải thoát họ khỏi nỗi lo âu vô cùng lớn lao và những dằn vặt ghê gớm hiện nay khi mỗi cá nhân tự do quyết định vận mệnh của mình. Và tất cả sẽ hạnh phúc, hàng triệu người, trừ một trăm ngàn người quản lí họ. Bởi vì chỉ có chúng tôi nắm giữ điều bí nhiệm, chỉ có chúng tôi sẽ bất hạnh. Sẽ có hàng trăm triệu người thơ ngây sung sướng và một trăm ngàn người đau khổ phải chịu sự trừng phạt vì biết thiện ác. Họ sẽ chết êm ả, nhân danh Chúa họ sẽ tắt nghỉ êm ả, và ở thế giới bên kia họ sẽ chỉ tìm thấy cái chết. Nhưng chúng tôi nắm giữ điều bí mật và vì hạnh phúc của họ, chúng tôi sẽ cám dỗ họ bằng phần thưởng vĩnh cửu trên trời. Bởi vì nếu có cái gì ở thế giới bên kia thì tất nhiên không phải là dành cho những người như họ. Người ta nói và tiên tri rằng Chúa sẽ đến và sẽ lại chiếm phần thắng. Chúa sẽ đến cùng với những người được lựa chọn, với những người kiêu hãnh và uy quyền nhưng chúng tôi sẽ nói rằng, những người ấy chỉ cứu chính bản thân họ thôi, còn chúng tôi cứu vớt tất cả mọi người. Người ta nói rằng người đàn bà tà dâm, ngồi trên mình con thú, hai tay cầm cái chén *Bí nhiệm* sẽ bị bêu nhục, những kẻ yếu đuối sẽ lại nổi loạn, sẽ xé tan tấm áo đỏ tía của ả và phơi lõa lồ tấm thân "ghê tởm" của ả ra[1]. Nhưng

---

[1] Đây là theo sách "Khải huyền" của Jăng, XVII, 1-18. Người đàn bà tà dâm ngồi trên mình con thú bảy đầu mười sừng, ả mặc tấm áo đỏ tía, tay cầm cái chén chứa đầy sự dâm đãng ghê tởm của mình. Ả sẽ bị lột hết xiêm áo và bị con thú ăn thịt (N.D).

khi ấy tôi sẽ đứng lên và trỏ cho Chúa thấy hàng nghìn triệu người thơ ngây, hạnh phúc không biết thế nào là tội lỗi. Còn chúng tôi, những người đã vì hạnh phúc của họ mà gánh lấy tội lỗi của họ. Chúng tôi sẽ đến đứng trước mặt Chúa và nói: "Hãy phán xử chúng tôi, nếu Chúa có thể và dám làm việc đó". Nên biết rằng tôi không sợ Chúa đâu. Nên biết rằng tôi đã từng ở trong sa mạc, tôi đã từng sống bằng châu chấu và rễ cây, tôi đã từng cảm tạ cái tự do mà Chúa đã xuống ơn cho loài người: tôi sẵn sàng xung vào số người được Chúa lựa chọn, những người đầy uy quyền và mạnh mẽ, vì nóng lòng muốn "bổ sung cho đủ số". Nhưng tôi đã tỉnh ngộ và không muốn phục vụ một công việc điên rồ. Tôi đã quay trở lại và nhập với những người *đã sửa chữa sự nghiệp của Chúa.* Tôi lìa bỏ những người kiêu hãnh và trở lại với những người khiêm nhường vì hạnh phúc của những người khiêm nhường ấy. Điều tôi nói với Chúa bây giờ sẽ thành sự thật, vương quốc của chúng tôi sẽ được dựng nên. Tôi nhắc lại, ngày mai Chúa sẽ thấy chúng tôi chỉ vẫy tay một cái là đàn cừu ngoan ngoan ấy sẽ đâm bổ đến hất thêm than hồng vào đống lửa thiêu Chúa, tôi sẽ thiêu Chúa vì Chúa đã đến gây phiền rầy cho chúng tôi. Bởi vì nếu có người nào đáng lên giàn hỏa thiêu hơn ai hết thì đó là Chúa. Ngày mai tôi sẽ thiêu Chúa. Dixi"[1].

Ivan dừng lại. Chàng bừng bừng trong lúc nói, chàng nói một cách hăng say. Khi dứt lời, chàng bỗng mỉm cười.

Aliosa vẫn lặng im nghe anh nói, gần về cuối trong lòng xúc động vô cùng, nhiều lần toan ngắt lời anh, nhưng rõ ràng tự ghìm mình, giờ đây bỗng lên tiếng, như thể bật khỏi chỗ.

---

[1] Tôi nói thế đấy. (Tiếng Latin, thường dùng để kết thúc một lập luận gì đó) (N.D).

- Nhưng... đấy là chuyện phi lí! - Anh đỏ mặt kêu lên. - Bản trường ca của anh ngợi khen Chúa Kito, chứ không phải là báng bổ... như anh muốn. Ai sẽ tin những điều anh nói về tự do? Có nên hiểu tự do như thế không? Quan niệm của đạo chính thống có thế đâu... Đấy là La Mã, mà không phải là toàn bộ La Mã, sự thật không phải thế, đấy là những gì tồi tệ nhất của đạo Thiên Chúa, của các pháp quan tôn giáo, các tu sĩ dòng Tên!... Và cũng không thể có nhân vật nào quái dị như viên pháp quan tôn giáo của anh. Tội lỗi của người khác mà ông ta nhận lấy vào mình là tội lỗi gì? Ai là người nắm giữ bí nhiệm và vì hạnh phúc của mọi người mà nhận lấy sự trừng phạt của trời? Đã ai từng thấy những người như thế? Chúng tôi biết những tu sĩ dòng Tên, người ta vẫn nói nhiều điều xấu về họ, nhưng họ có phải là những người như anh nói không? Họ hoàn toàn không như thế... Họ chỉ là quân đội La Mã, để mưu đồ sự trị vì toàn thế giới sau này, đứng đầu là một vị hoàng đế - tức là giáo hoàng La Mã... đấy là lí tưởng của họ, nhưng không có những bí nhiệm và nỗi buồn cao cả nào hết... Chỉ đơn giản là ham muốn quyền hành, những phúc lợi trần tục bẩn thỉu, sự nô dịch... tựa như chế độ nông nô sau này mà họ sẽ là địa chủ... chỉ có thế thôi. Có lẽ họ không tin Chúa Trời. Vị pháp quan tôn giáo đau khổ của anh chỉ là do trí tưởng tượng ngông cuồng của anh sản sinh ra...

- Hãy khoan, khoan, - Ivan cười, - chú nổi nóng quá đấy. Chú bảo là trí tưởng tượng ngông cuồng cũng được thôi! Cố nhiên là tưởng tượng ngông cuồng. Nhưng xin hỏi: chẳng lẽ quả thật chú cho rằng toàn bộ phong trào Thiên Chúa giáo những thế kỉ gần đây đích thị chỉ là sự ham muốn quyền hành để mưu cầu toàn những lợi ích bẩn thỉu thôi ư? Có phải Cha Paixi dạy chú thế không?

- Không, không, Cha Paixi có lần đã nói điều gì đại loại như

anh nói... nhưng cố nhiên không hẳn thế, hoàn toàn không phải thế. - Aliosa chợt nghĩ ra.

- Vậy mà điều chú vừa nói ra thật là quý giá, mặc dù chú bảo là "hoàn toàn không phải thế". Thì tôi hỏi chú tại sao các tu sĩ dòng Tên của chú và các pháp quan tôn giáo lại cụm với nhau để mưu cầu toàn những lợi ích vật chất nhơ nhuốc? Tại sao trong bọn họ không có lấy một người đau khổ, mang trong lòng nỗi đau xót vĩ đại và yêu nhân loại? Chú thấy đấy: giả sử trong số tất cả những người chỉ thèm muốn những lợi ích vật chất bẩn thỉu, có lấy một người như vị pháp quan già của tôi, bản thân ông ta đã sống bằng rễ cây trong sa mạc và phát rồ phát dại, cố vượt thắng xác thịt của mình thành người tự do và toàn thiện, tuy nhiên suốt đời ông vẫn yêu nhân loại, đột nhiên ông tỉnh ngộ và thấy rằng lạc thú tinh thần đạt tới ý chí hoàn thiện chẳng lớn lao gì lắm khi thấy rõ rằng hàng triệu con dân còn lại của Chúa vẫn chỉ là vật bày đặt ra để giễu cợt, không bao giờ họ kham nổi tự do của mình, và từ những kẻ nổi loạn đáng thương không bao giờ nảy sinh ra những người khổng lồ để xây dựng xong tháp, nhà duy tâm vĩ đại mơ ước hài hòa không phải để cho những con ngỗng như thế. Hiểu được tất cả những điều đó, ông đã quay trở lại và nhập vào... với những người thông minh. Chẳng lẽ điều ấy không thể xảy ra được ư?

- Nhập với ai, với những người thông minh nào? - Aliosa kêu lên, gần như hăng máu. - Họ chẳng có trí tuệ gì, chẳng có những điều bí nhiệm và bí mật nào cả... Chỉ có đầu óc vô thần, tất cả bí mật của họ chỉ là thế. Viên pháp quan của anh không tin Chúa Trời, tất cả bí mật của ông ta chỉ có thế thôi!

- Cho dù là thế đi nữa! Rút cuộc chú đã đoán ra. Quả là thế, quả thật tất cả bí mật chỉ là thế, nhưng chẳng lẽ đấy không phải là đau khổ, ít ra là với một người như ông ấy, người đã hủy

hoại cả đời mình trong sa mạc vì sự đạo và không bỏ được tình yêu nhân loại? Lúc tuổi già xế bóng, ông ta thấy rõ rằng chỉ có những lời khuyên của quỷ ghê gớm và sự vĩ đại mới có thể thu xếp cuộc sống tạm ổn cho những kẻ nổi loạn yếu ớt; "những sinh vật làm thử, tạo tác dở dang, chỉ để giễu cợt". Thế là, khi hiểu rõ như vậy, ông ta thấy cần đi theo con đường ma quỷ tinh khôn, quỷ ghê gớm gieo rắc chết chóc và tàn phá đã vạch cho, muốn vậy phải chấp nhận sự dối trá và lừa lọc, chủ tâm đưa người ta đến chết chóc và tàn phá, và phải lừa dối họ suốt dọc đường, để họ không nhận thấy họ được dẫn đi đâu, để ít ra trên đường đi những kẻ mù quáng thảm hại ấy tự cho là mình hạnh phúc. Và chú hãy lưu ý sự lừa dối nhân danh đấng đã đề ra cái lí tưởng mà suốt đời ông già say mê tin tưởng! Thế không phải là bất hạnh sao? Và nếu như có lấy một người như thế đứng đầu cả đạo quân "khao khát quyền hành cốt để giành lấy những lợi ích bẩn thỉu" thì chẳng phải là cũng đủ để sinh ra bi kịch rồi không? Hơn thế nữa: chỉ cần một người như thế đứng đầu là rút cuộc sẽ tìm được tư tưởng chỉ đạo thực sự cho toàn bộ sự nghiệp của La Mã với tất cả các đạo quân và các tu sĩ dòng Tên của họ, một tư tưởng tối cao chỉ đạo sự nghiệp ấy. Tôi nói thẳng với chú nhé: tôi tin chắc rằng không bao giờ thiếu vắng con người độc đáo ấy trong số những người đứng đầu phong trào. Biết đâu lại có thể có cả một số người độc đáo như thế trong các giáo hoàng La Mã. Mà biết đâu đấy, có thể ông già đáng nguyền rủa đó, kẻ yêu nhân loại bền bỉ dường ấy theo cách riêng của mình, ngay cả bây giờ vẫn tồn tại dưới hình thức một tập đoàn đông đảo những ông già độc đáo như thế, và không phải do ngẫu nhiên, mà tồn tại theo sự thỏa thuận, như một hội kín đã được tổ chức từ lâu để giữ bí mật đối với những người bất hạnh và yếu đuối, nhằm đem lại hạnh phúc cho họ. Điều đó nhất định là có, hẳn là phải có. Tôi có cảm giác là các

hội viên hội Tam điểm cũng có một cái gì đại loại như điều bí nhiệm đó, làm cơ sở cho họ, vì vậy những người theo đạo Thiên Chúa căm thù các hội viên Tam điểm đến thế, coi họ là những kẻ cạnh tranh, phá vỡ sự thống nhất tư tưởng, trong khi cần phải có một đàn cừu thống nhất và một người chăn duy nhất... Tuy nhiên, khi bảo vệ tư tưởng của mình, tôi có vẻ là một nhà sáng tác không chịu nổi sự phê phán của chú. Chuyện này nói thế đủ rồi!

- Có lẽ anh chính là hội viên hội Tam điểm! - Aliosa buột thốt lên. - Anh không tin có Chúa Trời. - Aliosa nói thêm, lần này có vẻ cực kì đau xót. Thêm nữa, anh có cảm giác rằng Ivan nhìn anh ra ý giễu cợt. - Bản trường ca của anh kết thúc thế nào? - Anh bỗng hỏi, mắt nhìn xuống đất. - Hay nó đã kết thúc rồi?

- Tôi muốn kết thúc nó như sau: viên pháp quan tôn giáo im tiếng một lát, chờ xem kẻ bị giam trả lời ra sao. Sự im lặng của Chúa thật nặng nề đối với ông ta. Ông ta thấy người tù vẫn lẳng lặng nghe ông ta với vẻ hết sức thấm thía, và xem ra không muốn bác bẻ gì hết. Ông già muốn Chúa nói với ông ta điều gì, dù là cay đắng, đáng sợ. Nhưng Chúa bỗng lẳng lặng đến gần ông già và dịu dàng hôn lên cặp môi tái nhợt của ông lão chín mươi. Đấy là tất cả câu trả lời. Ông già rùng mình. Khóe môi ông rung động. Ông ta mở cửa, nói với Chúa: "Chúa đi đi và đừng đến nữa... đừng bao giờ đến nữa... đừng bao giờ, đừng bao giờ". Ông ta thả cho Chúa đi vào "những phố phường tăm tối của đô thành". Người bị giam ra đi.

- Thế còn ông già?

- Cái hôn nung đốt trái tim ông ta, nhưng ông già vẫn giữ nguyên ý mình.

- Và anh cũng cùng một ý với ông ấy, cả anh nữa chứ? - Aliosa đau buồn kêu lên. Ivan bật cười.

- Nhưng đấy là chuyện nhảm nhí thôi mà. Aliosa ạ, đấy chỉ là bản trường ca ngờ nghệch của một chàng sinh viên ngờ nghệch chưa từng lắm thơ bao giờ. Tại sao chú lại bận tâm đến thế? Hay chú nghĩ rằng tôi sẽ đi thẳng đến với các tu sĩ dòng Tên để nhập với những người sửa chữa sự nghiệp của Chúa? Trời ơi, tôi thiết gì kia chứ! Tôi đã nói với chú rồi mà: tôi chỉ muốn sống đến ba mươi tuổi thôi, rồi sau đó thì đập tan chén rượu đời!

- Thế còn những lộc non vừa hé nở, còn mồ mả của những người thân thương, còn người phụ nữ anh yêu! Anh sẽ sống thế nào, anh sẽ thương yêu họ như thế nào? - Aliosa chua xót thốt lên. - Có thể mang cái địa ngục như thế trong tim óc được ư? Không, chính anh đang tới nhập bọn với họ... nếu không thì anh sẽ tự vẫn chứ không chịu đựng nổi!

- Có một sức mạnh chịu đựng hết thảy! - Ivan nói với một nụ cười lạnh lùng như thế!

- Sức mạnh nào?

- Sức mạnh của dòng họ Caramazov... sức mạnh sinh ra từ sự ti tiện của dòng họ Caramazov.

- Tức là ngụp mình trong phóng đãng, đè nghẹt tâm hồn trong sự đồi bại, phải không?

- Có thể lắm... có lẽ tôi sẽ tránh được cho đến năm ba mươi tuổi, rồi sau...

- Làm thế nào mà tránh được? Dùng cách gì mà tránh? Ý nghĩ của anh như thế thì không sao tránh được.

- Vẫn lại theo kiểu Caramazov thôi.

- Tức là "mọi việc đều được phép" chứ gì? Mọi việc đều được phép làm, phải thế không?

Ivan cau mày và mặt bỗng tái đi một cách lạ lùng.

- A, chú lại nắm lấy điều tôi nói hôm qua đã khiến cho Miuxov rất bực... Còn anh Dmit'ri thì bật lên một cách thơ ngây và nhắc lại chứ gì? - Ivan cười gằn. - Phải, có lẽ là "mọi việc đều được phép làm", một khi đã nói ra mồm. Tôi không chối. Vả lại cách diễn đạt của Mitia không đến nỗi dở đâu.

Aliosa lẳng lặng nhìn Ivan.

- Này, chú ạ, trước khi ra đi, tôi nghĩ rằng trên đời này ít ra tôi cũng còn có chú, - Ivan bỗng thốt lên với một tình cảm bất ngờ, - còn bây giờ tôi thấy rằng tôi không có chỗ trong tim chú, nhà khổ tu của tôi ạ. Tôi sẽ không từ bỏ công thức "mọi việc đều được phép làm" đâu, thế thì chú từ tôi chứ há?

Aliosa đứng lên, đến gần và chẳng nói chẳng rằng, dịu dàng hôn vào môi anh.

- Trò ăn cắp văn! - Ivan la lên, đột nhiên trở nên hoan hỉ không rõ vì sao. - Đấy là chú thuổng trong bản trường ca của tôi! Nhưng cám ơn chú. Đứng lên, Aliosa, ta đi đi, đến lúc cả hai ta đều phải đi rồi.

Hai anh em đi ra, nhưng họ dừng lại ở bậc thềm quán ăn.

- Thế này này, Aliosa ạ, - Ivan thốt lên bằng giọng cương quyết, - nếu như tôi còn có thể nghĩ tới những lộc non mới hé nở và yêu chúng thì chỉ là vì nhớ đến chú. Chỉ cần biết: ở đâu đó vẫn có chú là tôi vẫn còn muốn sống. Như vậy chú đã cho là đủ chưa? Nếu muốn, chú hãy coi đó là lời tỏ tình của tôi. Còn bây giờ chú đi sang phải, tôi đi sang trái, và thế là đủ rồi, chú nghe thấy chứ, đủ rồi. Nghĩa là, nếu ngày mai tôi chưa đi (nhưng chắc là tôi sẽ đi) và chúng ta sẽ còn gặp lại nhau nữa, thì chú đừng nói với tôi một lời nào về tất cả những chuyện ấy nữa. Tôi khẩn khoản cầu xin chú đấy. Cả về anh Dmit'ri nữa, tôi đặc biệt cầu van chú đấy, đừng bao giờ nói với tôi về anh ấy nữa, - chàng bỗng nói thêm một cách cáu kỉnh, - hết chuyện

rồi, thành tro bụi cả rồi, phải thế không? Còn về phía tôi, tôi cũng hứa với chú một điều: đến năm ba mươi tuổi, khi tôi muốn "đập tan chén rượu đời" thì mặc dù lúc ấy tôi đang ở đâu, tôi cũng sẽ tìm về nói chuyện với chú... cho dù tôi đang ở Mỹ, chú nên biết như vậy. Về chỉ để gặp chú. Lúc ấy tôi sẽ rất muốn nhìn thấy chú, xem chú ra sao. Này, lời hứa khá long trọng đấy. Chúng ta chia tay nhau lần này có lẽ đến bảy năm, mười năm. Thôi bây giờ chú về với Pater Xeraficus[1] của chú đi, ông già sắp lìa đời, ông già mất mà không có chú thì chú lại giận tôi đã cầm giữ chú. Tạm biệt, hôn tôi lần nữa đi, thế, thôi đi đi.

Ivan bỗng quay đi, rồi đi đường mình, không hề ngoái lại. Hôm qua anh Dmit'ri bỏ mặc Aliosa đấy mà đi cũng na ná như thế này, nhưng hôm qua hoàn cảnh khác hẳn. Nhận xét lạ lùng ấy thoáng qua như mũi tên trong trí óc Aliosa lúc ấy đang buồn rầu và đau xót. Anh đứng nhìn theo Ivan một lát. Chẳng rõ vì sao anh bỗng nhận thấy anh Ivan đi hơi lắc lư và nhìn từ phía sau thì vai bên phải hơi thấp hơn vai bên trái. Trước kia chưa bao giờ Aliosa để ý thấy điều đó. Đột nhiên anh cũng quay đi và gần như chạy về tu viện. Đã tối hẳn, và anh gần như ghê sợ; có cái gì mới lạ cứ lớn mãi lên trong anh mà anh không thể đưa ra câu trả lời. Gió lại nổi lên như hôm qua và những cây thông cổ thụ rì rào ảo não xung quanh anh khi anh đi vào khoảng rừng nhỏ của tu xá. Anh gần như chạy. "Pater Xeraficus", anh Ivan lấy cái tên ấy ở đâu ra nhỉ, ở đâu ra - một ý nghĩ thoáng qua trong óc Aliosa. - Ivan, anh Ivan tội nghiệp, bao giờ em sẽ lại nhìn thấy anh... Tu

---

[1] Đây là ám chỉ thánh Frăngxoa Axxiz (1182-1226), nhà truyền giáo Ý, sáng lập dòng tu Thánh Frăngxoa. Có cái tên Pater Xeraficus là do tích Frăngxoa thiền cảm thấy Chúa Kitô đến thăm ông, hiện hình thành thiên thần sáu cánh (xeraficus) (N.D).

xá đây rồi, trời ơi. Phải, phải, đấy là ngài, đấy là Pater Xeraficus. Ngài sẽ cứu ta... khỏi tay anh ấy, và mãi mãi!

Sau này, mấy lần trong đời, Aliosa hết sức băn khoăn nhớ lại rằng sau khi chia tay với Ivan, không hiểu sao anh có thể quên bẵng anh Dmit'ri mà sáng nay, mới mấy giờ trước, anh đã quyết phải tìm cho bằng được, cho dù đêm nay không kịp về tu viện.

VI. VẪN CÒN RẤT MƠ HỒ

Sau khi chia tay với Aliosa, Ivan Fiodorovitr về nhà bố. Điều lạ lùng là chàng bỗng cảm thấy một nỗi phiền muộn không thể chịu nổi, và cái chính là càng tới gần nhà thì nỗi phiền muộn đó càng tăng thêm theo mỗi bước chân. Điều lạ lùng không phải là chàng phiền muộn, mà là Ivan Fiodorovitr không thể xác định được mình phiền muộn cái nỗi gì. Trước kia chàng cũng đã nhiều lần phiền muộn, và không lấy gì làm lạ rằng nó đến vào lúc này, khi chàng đã đoạn tuyệt với tất cả những gì đã lôi cuốn chàng đến đây, sửa soạn để ngày mai thực hiện một bước ngoặt đột ngột và bước lên con đường mới, hoàn toàn lạ lẫm, và lại hoàn toàn cô đơn như trước kia, hy vọng nhiều nhưng không biết mình hy vọng gì, trông đợi quá nhiều ở cuộc sống, nhưng không thể biết rõ mình trông đợi hoặc mong muốn gì. Vậy mà lúc này, tuy tâm hồn chàng thực sự khắc khoải chờ mong cái mới mẻ chưa từng biết, đấy vẫn chưa phải là điều đang giày vò chàng. "Phải chăng ta ghê tởm nhà cha? - chàng nghĩ thầm - Hình như ta đã chán ghét đến mức độ ấy rồi đấy, mặc dù hôm nay lần cuối cùng ta bước vào ngưỡng cửa nhơ nhớp này, vậy mà vẫn ghê tởm...". Nhưng không, không phải thế. Phải chăng là tại cuộc chia tay với Aliosa và cuộc nói chuyện ban nãy với chú ấy: "Suốt

bao nhiêu năm ta im lặng không buồn nói với ai, vậy mà bỗng nhiên lại tuôn ra bao nhiêu điều vô lý". Quả thật đấy có thể là sự bực bội trẻ trung của người trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm, do tính háo danh của tuổi trẻ, bực vì không diễn đạt được ý nghĩ của mình, nhất là lại với Aliosa, trong thâm tâm chắc chắn chàng đặt nhiều hy vọng lớn ở chú ấy. Cố nhiên là thế, sự bực bội đó thậm chí nhất định phải có, nhưng không hẳn vì thế, vẫn không hẳn vì thế. "Buồn phiền đến lộn mửa, vậy mà không thể nói rõ ta muốn gì. Có lẽ chẳng nên nghĩ ngợi nữa..."

Ivan Fiodorovitr đã thử "không nghĩ nữa", nhưng không ăn thua gì. Điều chàng bực tức nhất là nỗi phiền muộn ấy tuồng như ngẫu nhiên, có duyên cớ bên ngoài; chàng cảm thấy thế. Có một sinh vật gì hay một đồ vật gì án ngữ lù lù ở đâu đó, đôi khi trong lúc làm việc hay chuyện trò sôi nổi, dường như có cái gì án ngữ trước mắt hồi lâu mà ta không nhận thấy, thế nhưng rõ ràng ta cáu kỉnh, gần như khổ tâm, cuối cùng ta đoán ra là cần gạt bỏ cái vật vô dụng, thường là một vật gì rất vớ vẩn và kì cục bị bỏ quên không đúng chỗ, một chiếc khăn rơi trên sàn, một cuốn sách không cất vào tủ v.v... Cuối cùng, trong tâm trạng hết sức nặng nề và cáu kỉnh, Ivan Fiodorovitr đến nhà bố, và bỗng nhiên, cánh cửa rào chừng mười lăm bước, khi nhìn ra cổng, chàng tức khắc đoán ra điều gì đã làm chàng khổ tâm và lo lắng đến như thế. Thằng hầu Xmerdiacov ngồi hóng mát trên chiếc ghế băng cạnh cổng, và thoạt nhìn hắn, Ivan Fiodorovitr đã hiểu ngay rằng thằng hầu Xmerdiacov vẫn ngồi chồm hỗm trong tâm tư chàng và kẻ mà tâm hồn chàng không chịu đựng nổi chính là thằng này. Mọi việc dường như bỗng được rọi sáng và trở nên rõ ràng. Ban nãy, ngay từ lúc Aliosa kể về việc chú ấy gặp Xmerdiacov, một cái gì u ám và kinh tởm bỗng xuyên vào tim chàng và lập tức khiến chàng tức giận. Sau đó, trong lúc trò

chuyện, chàng tạm quên Xmerdiacov, nhưng hắn vẫn ẩn trong tâm hồn chàng, nhưng Ivan Fiodorovitr vừa chia tay với Aliosa và đi một mình về nhà thì cảm giác đó đột nhiên lại nhanh chóng bộc lộ ra. "Chẳng lẽ cái thằng vô lại đốn mạt này có thể làm ta lo ngại đến thế ư?" Chàng chợt nghĩ, trong lòng tức điên lên.

Số là gần đây Ivan Fiodorovitr thực sự rất ghét thằng cha này, nhất là mấy ngày gần đây. Thậm chí tự chàng nhận thấy mình gần như căm thù hắn, mà sự căm thù ấy ngày càng tăng thêm. Có lẽ sự căm thù trở nên trầm trọng chính là vì thoạt đầu, khi Ivan Fiodorovitr mới đến, sự thể khác hẳn. Hồi ấy chàng có thiện cảm đặc biệt với hắn, thậm chí còn cho rằng hắn là con người rất độc đáo. Chính chàng đã làm cho hắn quen chuyện trò với chàng, tuy nhiên bao giờ chàng cũng ngạc nhiên thấy đầu óc hắn hơi ngây ngô, hay nói cho đúng hơn, hơi lo lắng và chàng không hiểu cái gì có thể làm cho gã "hay chiêm nghiệm" ấy thường xuyên lo lắng, ám ảnh hắn. Chàng và hắn bàn với nhau về các vấn đề triết lí, thậm chí về việc tại sao ngày đầu sáng thế đã có ánh sáng, mà mãi sang ngày thứ tư mới có mặt trời, trăng và sao, nên hiểu điều đó như thế nào. Nhưng chẳng bao lâu sau Ivan Fiodorovitr tin chắc rằng mặt trời, trăng, sao không phải là điều quan trọng, mặt trời, sao tuy là điều rất đáng tò mò, nhưng đối với Xmerdiacov chỉ là chuyện tầm phào, hắn cần cái gì khác hẳn kia. Dù sao đi nữa, tính tự ái của hắn đã bắt đầu lộ ra, tính tự ái vô hạn, mà lại bị xúc phạm, Ivan Fiodorovitr rất không ưa cái thói đó. Sự ghê tởm của chàng bắt nguồn từ đấy. Rồi sau xảy ra chuyện lộn xộn trong nhà. Grusenca xuất hiện, rồi chuyện giữa bố với anh Dmit'ri, thế là cứ lo bấn lên, chàng và hắn cũng nói với nhau về chuyện ấy, nhưng mặc dù lúc nói chuyện ấy Xmerdiacov hết sức xúc động, nhưng vẫn không thể nào hiểu được bản thân hắn muốn gì trong tình thế ấy. Thậm chí có thể

ngạc nhiên về việc một số mong muốn mà hắn vô tình bộc lộ ra bao giờ cũng mập mờ, không hợp lí và hỗn độn. Chuyện gì Xmerdiacov cũng hỏi cặn kẽ, đưa ra những câu hỏi quanh co, rõ ràng là bày đặt, nhưng để làm gì thì hắn không nói rõ, và thường thường, giữa lúc đang gặng hỏi sôi nổi nhất, hắn bỗng im bặt và chuyển sang chuyện khác. Nhưng cái chính làm Ivan Fiodorovitr rất bực tức và khiến chàng ghê tởm như vậy là thái độ suồng sã đặc biệt đáng ghét của Xmerdiacov đối với chàng, và càng về sau càng quá hơn. Không phải hắn dám vô lễ, trái lại bao giờ hắn cũng cực kì kính cẩn, nhưng sự thực là: vì lí do gì có trời biết, rõ ràng là rút cuộc Xmerdiacov đã cho rằng hắn dường như có liên đới với Ivan Fiodorovitr về một việc gì đó, hắn nói với giọng tuồng như giữa hai người đã có sự thỏa thuận bí mật gì đó, một cái gì mà trước đây cả hai bên đã nói với nhau, chỉ có hai người biết, còn những người trần mắt thịt khác xung quanh họ thì thậm chí không sao hiểu nổi. Tuy nhiên, một thời gian dài Ivan Fiodorovitr không hiểu nguyên nhân sự ghê tởm ngày càng tăng của mình và mãi tới thời gian gần đây chàng mới đoán được duyên do. Lòng đầy khinh miệt và tức giận, chàng toan lẳng lặng đi ra cửa rào, không thèm ngó đến Xmerdiacov, nhưng Xmerdiacov đứng dậy khỏi ghế, và chỉ riêng cử chỉ ấy đã khiến Ivan Fiodorovitr đoán ra rằng hắn có chuyện muốn nói riêng với chàng. Ivan Fiodorovitr nhìn hắn và dừng lại, việc chàng dừng lại chứ không đi qua như đã định một phút trước khiến chàng tức điên lên. Giận dữ và ghê tởm, chàng nhìn khuôn mặt hoạn quan gầy vô của Xmerdiacov với hai mớ tóc mai chải mượt và chỏm tóc nhỏ dựng ngược. Mắt trái hắn nheo nheo, nhấp nháy và mỉm cười, như muốn nói: "Sao anh không đi thẳng tuột đi, anh thấy đấy, cả hai chúng ta đều là những người thông minh. Chúng ta có chuyện để nói với nhau", Ivan Fiodorovitr run lên:

"Cút đi, thằng khốn, tao đâu phải cùng phường cùng hội với mày, thằng ngu!" - câu nói suýt buột ra từ miệng chàng, nhưng chàng hết sức ngạc nhiên thấy mình lại nói ra khác hẳn.

- Ông nhà ngủ hay thức? - Chàng hỏi khẽ, vẻ nhún nhường, điều đó thật bất ngờ đối với chàng, và bỗng nhiên, cũng hoàn toàn bất ngờ, chàng ngồi xuống chiếc ghế băng. Trong giây lát chàng gần như khiếp sợ, sau này chàng nhớ lại Xmerdiacov đứng đối diện với chàng, tay chắp sau lưng, hắn nhìn với vẻ vững tâm, gần như nghiêm nghị.

- Cụ còn nghỉ. - Hắn nói thong thả. (Ra ý: "Chính anh gợi chuyện trước, chứ không phải tôi") - Thưa cậu, cậu làm tôi ngạc nhiên. - Hắn nói thêm sau một lúc im lặng, mắt nhìn xuống với dáng điệu hơi kiểu cách, đưa chân phải ra phía trước, ngọ nguậy mũi giầy đánh si bóng loáng.

- Ta có gì khiến ngươi ngạc nhiên? - Ivan Fiodorovitr nghiêm nghị hỏi bằng giọng nhát gừng, cố nén lòng và bỗng kinh tởm hiểu ra rằng mình cảm thấy hết sức tò mò và chưa thỏa mãn được sự tò mò đó thì nhất quyết sẽ không đi khỏi đây.

- Thưa cậu, tại sao cậu không đi Trermasnia? - Xmerdiacov bỗng ngước mắt lên và mỉm cười suồng sã. "Tôi cười gì thì chính anh phải hiểu, nếu anh là người thông minh" - con mắt trái nheo nheo như muốn nói.

- Ta đi Trermasnia làm gì kia chứ? - Ivan Fiodorovitr ngạc nhiên.

Xmerdiacov lại im lặng.

- Thì chính cụ nhà nài ni cậu đi mà. - Cuối cùng hắn đứng đỉnh trả lời, như thể tự đánh giá câu trả lời của mình: tôi đưa ra một lí do tầm phơ, chỉ cốt để nói cho qua chuyện.

- Ê, đồ quỷ, nói rõ hơn nữa đi, người cần gì? - Cuối cùng Ivan

Fiodorovitr giận dữ quát lên, đành chịu nhịn mà chuyển sang thái độ thô lỗ.

Xmerdiacov rút chân phải về ngang chân trái, vươn thẳng người, nhưng vẫn nhìn với thái độ điềm tĩnh và vẫn với nụ cười như thế.

- Không có gì quan trọng... nhân câu chuyện thì nói thế thôi...

Lại im lặng. Họ im lặng gần một phút. Ivan Fiodorovitr biết rằng ngay bây giờ chàng phải đứng lên và nổi giận, còn Xmerdiacov đứng trước chàng và dường như chờ đợi: "Để rồi xem anh có nổi giận hay không?". Ít ra cũng là Ivan Fiodorovitr có cảm tưởng như thế. Cuối cùng chàng nghiêng người toan đứng dậy. Xmerdiacov dường như chộp lấy thời cơ.

- Tình cảnh của tôi thật là khủng khiếp, cậu Ivan Fiodorovitr ạ, thậm chí tôi không biết làm cách nào giải cứu cho mình. - Hắn bỗng nói bằng giọng kiên quyết, rành từng tiếng, lời cuối cùng của hắn kèm theo tiếng thở dài, Ivan Fiodorovitr lại ngồi xuống ngay.

- Cả hai người đều quá đáng lắm, cả hai đều trẻ con hết chỗ nói. - Xmerdiacov nói tiếp. - Tôi nói về cụ nhà và cậu Dmit'ri đấy. Bây giờ cụ sẽ dậy và sẽ lại ám tôi từng phút: "Sao cô ấy không đến? Tại sao cô ấy không đến?", cứ thế cho đến nửa đêm, thậm chí quá nửa đêm. Còn nếu Agrafena Alecxandrovna không đến (bởi vì có lẽ cô ấy chẳng bao giờ định đến) thì sáng hôm sau cụ sẽ lại sừng sộ với tôi: "Sao cô ấy không đến? Vì cớ gì cô ấy không đến, bao giờ cô ấy đến?" - cứ như thể trong việc đó tôi có lỗi gì với cụ. Mặt khác cũng lại cái tội cái nợ như thế: cứ chập tối, có khi còn sớm hơn nữa, ông anh cậu cầm súng đến nhà bên cạnh: "Liệu hồn đấy, thằng đểu giả, thằng bếp quèn, mày mà sơ ý để cô ấy vào và không báo cho tao biết cô ấy đến thì tao giết mày trước tiên". Sáng hôm sau, cũng như cụ nhà, cậu ấy sẽ lại

hành tôi đến khổ: "Tại sao cô ấy không đến, chắc là chẳng bao lâu nữa cô ấy sẽ đến", cứ như thể tình nương của cậu ấy không đến là lỗi tại tôi. Cứ mỗi ngày mỗi giờ, cả hai cha con đều càng thêm tức giận, đến nỗi có lúc tôi sợ quá, muốn chết quách đi cho rồi. Thưa cậu, tôi chẳng hy vọng điều gì tốt lành ở họ.

- Thế ngươi dây vào làm gì? Tại sao ngươi lại thông tin cho cậu Dmit'ri Fiodorovitr? - Ivan nói bằng giọng cáu kỉnh.

- Không dây vào sao được? Vả lại tôi cũng chẳng dính líu gì vào đấy, nếu cậu muốn biết đích xác. Ngay từ đầu tôi vẫn im lặng, không dám cãi, chính cậu ấy coi tôi là đầy tớ riêng của cậu ấy. Từ đó cậu ấy chỉ lặp đi lặp lại: "Mày mà để cô ấy vào thì tao giết mày, thằng đểu ạ!". Thưa cậu, tôi cho rằng ngày mai chắc là tôi sẽ lên một cơn động kinh kéo dài.

- Cơn động kinh kéo dài là thế nào?

- Một cơn động kinh kéo dài, rất dài. Mấy giờ liền, chưa biết chừng một hai ngày cũng nên. Có lần tôi đã bị một trận kéo dài ba ngày, lần ấy tôi ngã từ gác trang xuống. Cơn giật ngừng, rồi lại phát ra. Suốt ba ngày tôi không tỉnh lại. Cụ cho đi mời ông bác sĩ vùng ta đến, ông Gherxenstube, ông ta chườm nước đá vào đầu tôi và còn cho uống thứ thuốc gì đó nữa. Tưởng chết đi được.

- Không thể biết trước được giờ nào sẽ lên cơn động kinh kia mà. Sao ngươi biết ngày mai sẽ lên cơn? - Ivan Fiodorovitr hỏi, vừa có vẻ tò mò đặc biệt, vừa cáu kỉnh.

- Đúng là không thể biết trước được.

- Mà lại biết trước là ngã từ gác trang xuống nữa chứ.

- Ngày nào tôi cũng leo lên gác trang, ngày mai có thể tôi ngã từ gác trang xuống. Mà không ngã trên gác xuống thì ngã xuống hầm nhà, ngày nào tôi cũng có việc phải xuống hầm nhà.

Ivan Fiodorovitr nhìn hắn một lúc lâu:

- Ngươi bày trò gì đó, ta thấy thế, nhưng ta không hiểu lắm. - Chàng nói khẽ, nhưng hơi có vẻ dậm dọa. - Ngươi giả tảng chứ gì, ngày mai ngươi muốn sẽ lên cơn động kinh ba ngày chứ gì? Phải không?

Xmerdiacov vẫn nhìn xuống đất và lại ngọ nguậy mũi giầy chân phải, bây giờ hắn rút chân phải về, đưa chân trái lên phía trước, ngẩng đầu lên và nhếch mép cười mỉm, nói:

- Nếu tôi có thể giở trò như thế, tức là giả tảng như cậu nói, thêm nữa một người có kinh nghiệm không khó gì mà không làm được việc đó, thì tôi hoàn toàn có quyền dùng cách đó để cứu mạng mình. Bởi vì khi tôi ốm đau nằm đấy thì dù cô Agrafena Alecxandrovna có đến với cụ nhà, cậu ấy cũng không thể hạch một người ốm: "Sao mày không báo cho tao?" Như thế thì xấu hổ cho cậu ấy.

- A, đồ quỷ, - Ivan Fiodorovitr bỗng sừng sộ, mặt méo đi vì giận dữ. - Người luôn luôn lo cho tính mạng của ngươi! Tất cả những lời hăm dọa đó của Dmit'ri chỉ là lời nói hung hăng thôi, không có gì hơn. Anh ấy sẽ không giết người; có giết thì giết người khác chứ không giết ngươi!

- Cậu ấy sẽ giết như giết con ruồi, và giết tôi trước hết. Và còn có điều tôi sợ hơn thế nữa cơ: sợ bị coi là đồng lõa nếu cậu ấy ra tay với cụ nhà.

- Can gì ngươi lại bị coi là đồng lõa?

- Vì tôi đã cho cậu ấy biết những tín hiệu hết sức bí mật.

- Những tín hiệu gì? Cho ai biết? Quỷ tha ma bắt nhà ngươi, nói rõ ra đi!

- Phải thú nhận hoàn toàn thành thật, - Xmerdiacov nói dài giọng, với vẻ bình tĩnh đạo mạo, - rằng có một bí mật giữa tôi và

cụ nhà. Chính cậu cũng biết (chỉ cần cậu biết điều đó), đã mấy ngày nay, cứ đêm đến hay thậm chí tối đến là cụ đóng cửa cài then bên trong. Trước nay lần nào cậu cũng về sớm, lên ngay phòng của cậu, còn hôm qua cậu không đi đâu, vì thế có lẽ cậu không biết bây giờ đêm đến cụ đóng cửa cài then cẩn thận thế nào. Cho dù chính bác Grigori Vaxilievitr có lên thì chỉ khi nào nhận ra đích tiếng bác ấy, cụ mới mở cửa. Nhưng Grigori Vaxilievitr không lên đâu, vì bây giờ chỉ có một mình tôi hầu hạ cụ ở nhà trên. Chính cụ cắt đặt như thế ngay từ lúc bắt đầu có tình ý với Agrafena Alecxandrovna, còn bây giờ đêm đến, theo lệnh của cụ, tôi ngủ ở đầu hồi, và cụ dặn phải thức cho đến nửa đêm để chực sẵn; phải đi vòng quanh sân xem cô Agrafena Alecxandrovna có đến không, vì đã mấy ngày nay cụ chờ mong cô ấy đến, cụ cứ như điên như dại vậy. Cụ suy tính thế này: nó sợ thằng Dmit'ri (ông gọi cậu ấy là Mitca), vì thế ban đêm, khuya khuya một chút nó mới đi lối sau nhà đến với ta; cụ bảo: mày phải canh chừng đón cô ấy cho đến nửa đêm và muộn hơn nữa. Nếu cô ấy tới thì mày chạy đến cửa phòng hay cửa sổ trông ra vườn, gõ hai tiếng thong thả, rồi ba tiếng mau hơn. Thế là tao sẽ hiểu ngay rằng cô ấy đã tới, tao sẽ nhẹ nhàng mở cửa phòng. Cụ còn định cho tôi một tín hiệu nữa để phòng khi có việc gì khẩn cấp: thoạt đầu hai tiếng mau, rồi chờ một lát, gõ tiếng nữa mạnh hơn hẳn. Thế là cụ sẽ hiểu rằng có chuyện gì bất trắc xảy ra và tôi rất cần gặp cụ, khi ấy cụ sẽ mở cửa cho tôi vào trình cụ. Ấy là phòng khi Agrafena Alecxandrovna không đích thân đến được và cho người đến báo tin gì đó; ngoài ra có thể là cậu Dmit'ri đến, thế thì báo cho cụ biết. Cụ sợ cậu Dmit'ri lắm, thế thì nếu như cô Agrafena Alecxandrovna đã tới và cụ khóa cửa ở trong phòng với cô ấy mà cậu Dmit'ri lại xuất hiện thì nhất định tôi phải trình ngay với cụ, gõ ba tiếng, như vậy hiệu thứ nhất năm tiếng gõ nghĩa là: "Agrafena đã tới", còn hiệu thứ hai ba tiếng nghĩa là

"Có việc gấp!". Chính cụ đã mấy lần làm mẫu, dạy bảo kĩ cho tôi. Bởi vì trên đời này chỉ có tôi và cụ biết mật hiệu đó, nên cụ sẽ mở cửa phòng không nghi ngại gì và không lên tiếng đáp lại (cụ rất sợ phải lên tiếng đáp lại). Bây giờ cậu Dmit'ri đã biết những mật hiệu ấy.

- Vì sao mà biết? Ngươi bảo cho cậu ấy biết à? Sao người dám cho cậu ấy biết?

- Vì sợ mà thôi. Tôi mà dám giữ kín với cậu ấy à? Cậu Dmit'ri ngày nào cũng dồn tôi: "Mày đánh lừa tao, mày giấu giếm tao điều gì! Tao bẻ gãy cả hai chân mày cho mà xem!". Tôi đành phải nói cho cậu ấy biết những dấu hiệu hết sức bí mật đó để cậu ấy thấy sự quỵ lụy của tôi và tin chắc rằng tôi không đánh lừa cậu ấy, mà tôi báo cho cậu ấy biết hết.

- Nếu ngươi cho rằng anh ấy sẽ dùng mật hiệu ấy để vào phòng cụ nhà thì đừng cho anh ấy vào.

- Nếu tôi lên cơn động kinh nằm bẹp một chỗ thì tôi ngăn cậu ấy thế nào được, cho dù tôi dám cả gan ngăn cậu ấy tuy vẫn biết cậu ấy rất bạt mạng đi nữa.

- Ồ, quỷ tha ma bắt người đi! Tại sao ngươi biết chắc như thế rằng ngươi sẽ lên cơn, đồ quỷ? Ngươi giễu ta chắc?

- Tôi mà lại dám giễu cậu, với lại đang sợ đến như thế thì bụng dạ đâu mà giễu cợt? Tôi linh cảm thấy là tôi sẽ lên cơn động kinh, tôi có linh cảm như thế, có thể chỉ vì sợ hãi cũng sẽ lên cơn.

- Ờ, đồ quỷ! Nếu ngươi nằm bẹp thì Grigori sẽ canh gác. Hãy báo trước cho Grigori. Lão sẽ không cho cậu ấy vào.

- Không có lệnh của cụ thì tôi không đời nào dám cho bác Grigori Vaxilievitr biết mật hiệu. Với lại bác ấy ốm từ hôm qua, bác gái định ngày mai sẽ chữa thuốc cho bác ấy. Vừa rồi họ đã

giao hẹn với nhau như thế. Cách chữa của họ rất lạ: Marfa Ignatievna biết làm và luôn luôn có sẵn mọi thứ rượu thuốc rất mạnh, ngâm bằng thứ cỏ gì đấy - bác ấy có một thứ bí quyết như thế. Một năm ba lần, bà ấy chữa cho bác Grigori Vaxilievitr bằng thứ thuốc bí mật ấy, khi bác ấy đau sụn cả lưng, dường như tê liệt mỗi năm ba lần. Bà ấy lấy chiếc khăn tay, nhúng vào thứ rượu thuốc ấy, đánh lưng cho bác ấy khoảng nửa giờ, đánh đến khô hết cả thuốc, làm da lưng đỏ ửng và tấy lên, chỗ thuốc còn lại thì cho uống, đồng thời đọc bài cầu nguyện gì không rõ. Nhưng trong trường hợp hiếm hoi này bà ấy cũng giữ lại cho mình một chút và cũng uống. Tôi xin nói để cậu biết, vì cả hai đều không uống rượu, nên uống xong là họ vật ra ngủ say lì một giấc dài. Thức dậy thì Grigori Vaxilievitr hầu như bao giờ cũng khỏe, còn Marfa Ignatievna thì bao giờ cũng đau đầu. Như vậy, nếu ngày mai Marfa Ignatievna thực hiện ý định đó thì chắc họ sẽ không nghe thấy gì và không thể ngăn giữ cậu Dmit'ri được. Họ ngủ mà.

- Vô lý quá! Mọi việc ăn khớp với nhau như có xếp đặt: người thì lên cơn động kinh, hai người kia thì ngủ mê man! - Ivan Fiodorovitr quát lên. - Có phải ngươi giở trò như thế để cho khớp với nhau phải không!

- Tôi giở trò là thế nào... và giở trò làm gì, khi mọi việc chỉ tùy thuộc vào một mình cậu Dmit'ri và những ý nghĩ của cậu ấy mà thôi... Cậu ấy muốn làm gì là do cậu ấy, ờ mà không, không phải tôi chủ ý đưa cậu ấy đến để xô đẩy cậu ấy vào với cụ.

- Nhưng anh ấy đến ba ta làm gì, mà lại đến lén lút nữa chứ, nếu đúng như ngươi nói. Agrafena Alecxandrovna không hề đến đây. - Ivan Fiodorovitr nói tiếp, mặt tái đi vì tức giận. - Chính ngươi nói như thế, vả chăng một thời gian ta ở đây, ta tin chắc rằng đấy chỉ là ông già tưởng tượng ra thôi, chứ ả súc sinh ấy sẽ

không đến với ông già đâu. Ả không đến thì cậu Dmit'ri xộc đến chỗ ông già làm gì kia chứ? Nói đi! Ta muốn biết những ý nghĩ của ngươi.

- Chính cậu cũng biết cậu Dmit'ri đến làm gì, ý nghĩ của tôi có dính dáng gì đến chuyện này? Cậu ấy đến vì tức giận, hay vì ngờ tôi ốm chẳng hạn, cậu ấy nghi ngờ và sẽ sục vào các buồng như hôm qua ấy: cô nàng có lén đến mà cậu ấy không biết chăng. Cậu ấy cũng biết chắc là cụ đã để sẵn một phong bì lớn trong có ba ngàn rúp, niêm phong ba lần dấu, buộc dải băng và tự tay cụ viết: "Tặng thiên thần Grusenca của tôi, nếu em đến" và ba ngày sau cụ viết thêm: "Con gà con của tôi". Đấy mới chính là điều đáng ngờ.

- Nhảm nhí! - Ivan Fiodorovitr thét lên gần như cuồng nộ. - Cậu Dmit'ri không đến để cướp tiền, nhất là lại giết bố. Hôm qua vì Grusenca cậu ấy có thể giết cụ nhà lắm, lúc ấy cậu như thằng ngốc điên dại hung dữ, nhưng cậu ấy sẽ không đi ăn cướp.

- Hiện giờ cậu ấy cần tiền, cần lắm lắm, cậu Ivan Fiodorovitr ạ. Thậm chí cậu không biết cần đến chừng nào đâu. - Xmerdiacov giải thích hết sức bình tĩnh và rành rẽ lạ thường. - Hơn nữa cậu ấy cho rằng ba ngàn rúp ấy có thể coi là tiền của cậu ấy, cậu ấy đã giải thích với tôi như vậy: "Ba tao còn nợ tao đúng ba ngàn rúp". Ngoài ra, thưa cậu Ivan Fiodorovitr, cậu hãy suy xét xem, điều này gần như hoàn toàn là sự thật: phải nói gần như chắc chắn rằng nếu cô Agrafena Alecxandrovna muốn, cô ấy sẽ bắt cụ nhà cưới cô ấy làm vợ, chỉ cần cô ấy muốn, mà có lẽ cô ấy muốn như thế. Tôi vừa nói là cô ấy sẽ không đến đâu, là bởi có lẽ cô ấy còn muốn nhiều hơn thế nữa kia, nghĩa là muốn thành bà chủ hẳn hoi kia. Tôi biết rằng ông thương gia Xamxonov đã nói thẳng thừng với cô ấy rằng việc ấy không đến nỗi dở dẫn lắm đâu, rồi ông ta cười. Còn cô ấy thì chẳng ngốc

nghếch tí nào đâu. Cô ấy không đời nào lấy một gã kiết xác như cậu Dmit'ri Fiodorovitr ạ. Lấy đó mà suy, cậu thử xét xem, cậu Ivan Fiodorovitr ạ, sau khi cụ nhà qua đời, cả cậu Dmit'ri Fiodorovitr cũng như cậu và cậu Alecxei Fiodorovitr đều trắng tay, không được lấy một rúp, vì cô Agrafena Alecxandrovna lấy cụ nhà chỉ cốt để giành hết tài sản cho mình và sẽ bắt cụ sang tên hết cho cô ấy. Còn nếu cụ mất bây giờ, khi chuyện ấy chưa xảy ra thì mỗi cậu sẽ được ngay bốn mươi ngàn rúp, ngay cả cậu Dmit'ri mà cụ rất căm ghét, vì cụ chưa làm chúc thư mà... Điều đó cậu Dmit'ri biết rất rõ...

Những đường nét trên mặt Ivan Fiodorovitr dường như méo đi và rung động. Chàng bỗng đỏ mặt.

- Nếu vậy, - chàng đột nhiên ngắt lời Xmerdiacov, - thì tại sao nhà ngươi khuyên ta đi Trermasnia? Ý nhà ngươi muốn nói gì? Ta đi, thế rồi ở đây sẽ xảy ra chuyện gì đó. - Ivan Fiodorovitr khó nhọc thở lấy hơi.

- Hoàn toàn đúng. - Xmerdiacov khẽ nói một cách chín chắn, nhưng vẫn chăm chú dõi nhìn Ivan.

- Hoàn toàn đúng là thế nào? - Ivan Fiodorovitr hỏi lại, gắng tự kìm nén, mắt long lên đầy hăm dọa.

- Tôi nói như thế là vì thương cậu. Ở địa vị của cậu, lâm vào tình cảnh như thế này, tôi sẽ vứt bỏ ráo... tội gì dính vào một việc như thế... - Xmerdiacov trả lời, công nhiên nhìn vào cặp mắt long sòng sọc của Ivan Fiodorovitr. Cả hai đều im lặng.

- Nhà ngươi xem ra là một tên cực ngu và cố nhiên là... một thằng đểu giả kinh khủng. - Ivan Fiodorovitr bỗng đứng phắt dậy khỏi chiếc ghế băng. Chàng toan đi ra cửa vườn nhưng đột nhiên chàng dừng lại, quay về phía Xmerdiacov. Đã xảy ra một điều kì lạ: bất thình lình, như lên cơn co rút, chàng bậm môi, xiết chặt

nắm tay, tưởng như chỉ giây lát nữa là sẽ xông vào đánh Xmerdiacov. Giây lát ấy ít ra hắn cũng nhận thấy điều đó, hắn giật mình ngả người về phía sau. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra với hắn. Lẳng lặng, nhưng dường như hơi băn khoăn, Ivan Fiodorovitr quay về phía cửa vườn.

- Mai ta đi Moxcva, nếu ngươi muốn biết, sáng tinh mơ ngày mai, thế là xong! - Vẻ hằm hằm, chàng nói to và rành rọt, sau này chàng ngạc nhiên: lúc ấy chàng cần quái gì phải nói với Xmerdiacov điều đó.

- Vậy là hay nhất. - Dường như chỉ đợi có thế, hắn đỡ lời. - Có điều cậu ở Moxcva thì nếu xảy ra chuyện như thế, ở đây người ta có thể đánh điện báo tin làm phiền cậu.

Ivan Fiodorovitr lại dừng bước và lại quay nhanh về phía Xmerdiacov. Nhưng tuồng như đã có chuyện gì xảy ra cả với hắn. Tất cả vẻ suồng sã và khinh mạn của hắn đã biến đâu hết. Toàn bộ gương mặt hắn biểu lộ vẻ chăm chú và chờ đợi, nhưng bây giờ có vẻ rụt rè và nịnh nọt: "Cậu còn nói gì nữa không, có nói thêm gì nữa không?" - Ivan đọc thấy câu hỏi ấy trong cái nhìn chăm chú như xoáy vào chàng.

- Thế ta ở Trermasnia thì người ta không gọi sao... nếu có chuyện như thế xảy ra? - Ivan Fiodorovitr bỗng gào lên, không rõ vì sao mình bỗng quát to như vậy.

- Cậu đến Trermasnia thì... vẫn bị người ta quấy rầy, - Xmerdiacov nói lúng búng, gần như thì thầm, như thể luống cuống, nhưng vẫn hết sức chăm chú nhìn thẳng vào mắt Ivan Fiodorovitr.

- Nhưng Moxcva xa hơn, còn Trermasnia thì gần, ngươi tiếc tiền xe nên mới nài ta đi Trermasnia, hay ngươi thương ta phải đi đường vòng quá dài?

- Hoàn toàn đúng như vậy... - Xmerdiacov nói lúng búng

giọng đã nghẹn lại, miệng mỉm nụ cười bỉ ổi và lại lật bật chuẩn bị để lùi lại cho kịp. Nhưng Xmerdiacov ngạc nhiên vì Ivan Fiodorovitr bỗng bật cười và đi nhanh ra cửa vườn, vẫn vừa đi vừa cười. Người nào nhìn mặt chàng lúc ấy hẳn sẽ kết luận rằng chàng cười hoàn toàn không phải vì trong lòng rất đỗi vui vẻ. Vả chăng chính bản thân chàng cũng không sao giải thích được lúc ấy đã có chuyện gì xảy ra với chàng. Chàng cử động và đi như con rối giật.

VII. "NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI THÔNG MINH ĐẾN LÀ THÚ VỊ"

Tuy vậy chàng cũng đã nói. Vừa bước vào phòng khách, gặp Fiodor Pavlovitr, chàng bỗng hoa tay nói tướng lên: "Con lên buồng con đây, không vào với ba đâu", rồi chàng đi luôn, thậm chí không nhìn đến bố. Rất có thể là lúc ấy chàng rất đỗi thù ghét ông bố, nhưng sự biểu lộ tình cảm thù địch một cách sỗ sàng như thế thật bất ngờ cả đối với Fiodor Pavlovitr.

Rõ ràng là ông già có điều gì muốn nói ngay với con, nên ông cố ý ra đón gặp con ở phòng khách: nghe thấy câu nói nhã nhặn như thế, ông lắng lặng dừng lại và vẻ giễu cợt nhìn theo con lên cầu thang cho đến khi con khuất dạng hẳn.

- Cậu ấy làm sao thế? - Ông nói nhanh, hỏi Xmerdiacov vào theo Ivan Fiodorovitr.

- Cậu ấy tức giận cái gì đó, ai mà biết được. - Hắn lúng búng nói lảng.

- A, đồ quỷ! Mặc cho nó tức giận! Đem ấm xamôva lên, rồi mày cũng tháo lui luôn đi, nhanh lên! Không có gì mới à?

Thế là bắt đầu những câu căn vặn mà ban nãy Xmerdiacov vừa than phiền với Ivan Fiodorovitr, nghĩa là vẫn về người con gái mà ông ta đang mong chờ, ở đây chúng ta sẽ bỏ qua những điều căn vặn ấy. Nửa giờ sau, cửa nhà đã đóng kĩ, và ông già điên gàn đi đi lại lại một mình qua các buồng, hồi hộp chờ mong năm tiếng gõ cửa quy ước sẽ vang lên, thỉnh thoảng lại nhìn ra những khung cửa sổ tăm tối và chẳng thấy gì ngoài màn đêm.

Đã khuya lắm rồi mà Ivan Fiodorovitr vẫn chưa ngủ, vẫn nghĩ ngợi. Đêm ấy chàng đi nằm muộn, khoảng hai giờ sáng. Nhưng chúng tôi sẽ không thuật lại tất cả dòng suy nghĩ của chàng, vả lại chưa đến lúc thâm nhập vào tâm hồn này: rồi sẽ đến lượt nó. Mà cho dù có muốn thử tường thuật lại thì việc đó cũng rất rắc rối, bởi vì đây không phải là những ý nghĩ, mà là một cái gì rất đỗi vu vơ, cái chính là quá xao xuyến. Chính chàng cảm thấy mình đã mất hết mọi đầu mối. Chàng bị dằn vặt bởi những mong muốn kì lạ và hoàn toàn bất ngờ, chẳng hạn: quá nửa đêm, một ý muốn khẩn thiết không thể chịu đựng nổi xui khiến chàng xuống dưới nhà, mở cửa, đến gian đầu hồi đánh cho Xmerdiacov một trận, nhưng nếu hỏi cớ gì thì hẳn bản thân chàng dứt khoát và không đưa ra được một lí do nào đích xác, ngoại trừ lí do là chàng căm ghét thằng hầu này, nó là một thằng xấc láo nhất trên đời đã xúc phạm nặng nề đến chàng. Mặt khác, đêm hôm ấy, nhiều lần tâm hồn chàng cảm thấy một sự rụt rè nhục nhã không sao giải thích nổi, nó khiến cho chàng bỗng mất hết mọi sức lực (chàng cảm thấy thế). Đầu nhức nhối và quay cuồng. Có cái gì đáng căm hờn làm cho chàng đau lòng, dường như chàng định trả thù một kẻ nào. Chàng căm ghét cả Aliosa khi nhớ đến cuộc chuyện trò mới đây với cậu em, có những lúc chàng thù ghét cả chính bản thân mình. Chàng gần như quên bẵng mất Caterina Ivanovna, sau này chàng rất đỗi ngạc nhiên về

việc này, nhất là chàng vẫn nhớ như in rằng mới sáng hôm qua chàng còn phách lối khoe trước Caterina Ivanovna rằng ngày mai chàng sẽ đi Moxcva, còn trong thâm tâm, ngay khi ấy chàng đã tự nhủ: "Tào lao, mi sẽ không đi, mi sẽ không dễ dứt tình như mi đang huyênh hoang lúc này đâu". Mãi sau này, khi nhớ tới đêm hôm ấy, Ivan Fiodorovitr đặc biệt ghê tởm nhớ lại rằng chàng đột ngột đứng dậy khỏi đi văng và len lén, dường như rất sợ người ta nhìn thấy mình, mở cửa đi ra cầu thang, lắng tai nghe ở phía dưới, nghe ngóng bố động đậy và đi lại ở các căn buồng dưới, - nghe một lúc lâu, đến năm phút, trong tâm trạng tò mò kì lạ, nín thở, tim đập thình thịch, mà chàng làm thế để làm gì, rình nghe để làm gì, cố nhiên chính chàng cũng không biết. "Hành động" ấy sau này suốt đời chàng gọi nó là "đê mạt" và suốt đời, trong đáy sâu của tâm hồn, chàng coi đó là hành động hèn hạ nhất trong đời mình. Trong những giây phút ấy, thậm chí chàng không hề cảm thấy căm ghét bố chút nào, và không hiểu tại sao chàng chỉ hết sức tò mò, ông già đang đi lại ở phía dưới như thế nào, đại khái lúc này ông phải làm gì, chàng đoán và nghĩ rằng ở dưới ấy hẳn ông đang ngó ra những ô cửa sổ tối om, đột ngột dừng lại ở giữa phòng và chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi tiếng gõ cửa. Ivan Fiodorovitr đã ra cầu thang hai lần để nghe ngóng. Khi tất cả đã im ắng và Fiodor Pavlovitr đi nằm, khoảng hai giờ, Ivan Fiodorovitr cũng đi nằm nhất quyết muốn ngủ luôn, vì chàng cảm thấy mệt phờ. Quả thật chàng ngủ thiếp đi ngay và ngủ say lì, không mộng mị gì hết, nhưng chàng thức giấc sớm, khoảng bảy giờ, khi trời đã rạng sáng. Mở mắt ra, chàng ngạc nhiên cảm thấy mình tràn trề một sinh lực lạ thường, chàng bật ngay dậy và nhanh chóng mặc quần áo, rồi lấy va li của mình, và lập tức vội vã xếp hành lí. Vừa may hôm qua chị thợ giặt đã trả hết quần áo lót. Ivan Fiodorovitr thậm chí mỉm cười khi nghĩ rằng mọi việc đều khớp nhau như thế, không có gì làm

chậm chuyến ra đi bất ngờ. Chuyến ra đi quả là bất ngờ. Tuy hôm qua Ivan Fiodorovitr có nói (với Caterina Ivanovna, Aliosa, rồi với Xmerdiacov) rằng ngày mai chàng sẽ đi, nhưng hôm qua lúc đi nằm, chàng nhớ rất rõ rằng lúc ấy chàng không nghĩ đến chuyện ra đi, ít ra chàng hoàn toàn không có ý nghĩ rằng buổi sáng thức dậy, việc đầu tiên là chàng đảm bổ đi xếp va li. Cuối cùng va li và túi du lịch đã sẵn sàng. Đã gần chín giờ khi Marfa Ignatievna lên phòng chàng, hỏi một câu mà ngày nào bà ta cũng hỏi: "Cậu dùng trà ở buồng này hay xuống dưới nhà?" Ivan Fiodorovitr xuống dưới nhà, coi bộ gần như vui vẻ, tuy rằng trong lời nói và cử chỉ của chàng có cái gì như tán loạn và hối hả. Chàng niềm nở chào ông bố, thậm chí đặc biệt hỏi thăm sức khỏe, nhưng không đợi bố trả lời xong, tuyên bố luôn rằng một giờ nữa mình đi Moxcva, đi hẳn, và xin ông già cho người đi lấy ngựa. Ông già nghe tin đó không chút ngạc nhiên, bất nhã đến mức quên cả tỏ ra buồn rầu vì con trai ra đi; đã thế bỗng nhiên ông lại bắt đầu lo tính công chuyện, vì đúng lúc ấy ông chợt nhớ tới một việc riêng khẩn thiết.

- Chà chà! Con kì thật! Thế mà hôm qua con không nói... nhưng thôi, ta sẽ dàn xếp với nhau ngay bây giờ. Con hãy giúp ba một việc cực kì quan trọng, con thân yêu của ba, con hãy rẽ qua Trermasnia. Từ ga Volovia rẽ về bên trái, chỉ độ mười hai dặm là đến Trermasnia ngay thôi mà.

- Thưa ba, con không thể giúp được: đường đến ga tám chục dặm, mà xe lửa rời ga đi Moxcva lúc bảy giờ tối, chỉ vừa đủ thời gian đến kịp giờ tàu chạy.

- Ngày mai, không thì ngày kia đi cũng được chứ sao, còn hôm nay thì hãy về Trermasnia. Có tốn công sức gì lắm đâu mà làm cho ba yên lòng! Nếu không có việc cần phải ở đây thì chính ba đã đi từ lâu rồi, bởi vì đây là việc gấp và vô cùng quan trọng,

nhưng lúc này thì ba không vắng mặt ở đây được... Con ạ, ở đấy có phần rừng của ba, hai lô, ở Beghisev và Diatki, vùng hoang vu. Nhà Maxlov, ông già và con trai, đều là thương gia, chỉ trả có tám ngàn để đốn gỗ, mãi đến năm ngoái mới có một người muốn mua, y trả mười hai ngàn, nhưng y không phải người ở đây, đấy là điểm đáng chú ý. Bởi vì bố con Maxlov tài sản có tới hàng trăm ngàn, họ tự ý đặt ra luật lệ: họ định thế nào là phải theo như thế, ở đây không có kẻ nào dám gành ghẹ với họ. Thứ năm trước, Cha Ilinxki có gửi thư báo cho ba biết Gorxkin đã tới, hắn cũng là lái buôn, ba biết hắn, điều quý giá là hắn không phải người ở đây, mà ở Pogrebov, nghĩa là hắn không sợ Maxlov, vì hắn không phải người ở đây. Hắn trả mười một ngàn, con nghe rõ chứ? Cha xứ viết trong thư rằng hắn chỉ ở đây một tuần lễ. Vì vậy con nên đi thương lượng với hắn hộ ba.

- Thì ba cứ viết thư cho Cha xứ, Cha sẽ thương lượng hộ cho.

- Cha xứ không làm được việc này, cái gay là ở đấy. Cha xứ không tinh trong việc này. Cha là con người vàng ngọc, ba sắp gửi Cha giữ hộ hai mươi ngàn rúp mà không lấy giấy biên nhận, nhưng Cha không tinh trong việc này, có thể nói là rất ngờ nghệch, rất dễ bị lừa. Ấy vậy mà Cha là một học giả đấy, con thử tưởng tượng xem. Gorxkin nom bề ngoài có vẻ nhà quê, mặc áo chẽn lưng dài vạt màu xanh, nhưng hắn là thằng hết sức đểu cáng, đấy là cái gay cho chúng ta: hắn hay nói dối, cần lưu ý, điểm này. Đã hai năm nay hắn vẫn nói rằng vợ hắn đã chết và hắn đã lấy vợ khác, nhưng làm gì có chuyện đó, con tưởng tượng xem: vợ hắn đâu có chết, vẫn sống sờ sờ ra đấy và cứ ba ngày lại nện cho hắn một trận. Vì vậy bây giờ cần biết: hắn trả giá mười một ngàn là nói thật hay nói dối?

- Thế thì con chẳng được việc gì đâu, con cũng không thạo.

- Gượm, hãy khoan, con giải quyết được đấy, vì ba sẽ cho con

biết mọi đặc điểm của tay Gorxkin này, ba giao thiệp với hắn đã lâu. Con ạ, cứ nhìn bộ râu hắn thì biết: râu hắn màu hung, nom đến tởm, lưa thưa. Nếu bộ râu rung rung, mà hắn nói và giận dữ thì thế là được, hắn nói thật, muốn dàn xếp cho được việc. Còn nếu hắn vuốt râu bằng tay trái và cười cợt thì tức là hắn muốn lừa gạt, giở trò bịp bợm. Đừng bao giờ nhìn vào mặt hắn, nhìn mặt thì không rõ được gì đâu, chỉ như làn nước tối sẫm, thẳng bịp, cứ nhìn bộ râu. Ba sẽ viết mấy chữ đưa con chuyển cho hắn. Gã Gorxkin ấy, tên thật không phải là Gorxkin đâu, mà là Liagavưi, nhưng con đừng gọi hắn là Liagavưi, hắn giận đấy[1]. Nếu thương lượng xong với hắn và thấy ổn thì viết thư về ngay cho ba. Chỉ cần viết thế này thôi: "Hắn không nói dối". Cứ đòi mười một ngàn, bớt một ngàn là cùng. Con thử nghĩ xem: tám và mười một, chênh nhau ba ngàn. Ba ngàn ấy ba coi như của bắt được, có dễ tìm được người mua đâu, mà ba cần tiền ghê lắm. Con cho biết là việc nghiêm chỉnh thì ba sẽ đích thân đi ngay và giải quyết cho xong, sẽ có cách thu xếp được thời gian. Còn bây giờ ba đến đấy làm gì, ngộ Cha xứ bịa ra thì sao? Thế nào, con có đi không?

- Ồ, con không có thời gian, ba miễn cho.

- Ôi chao, làm ơn giúp ba, ba sẽ ghi nhớ! Các anh thật nhẫn tâm, thế đấy! Một hai ngày với con là gì? Con đi đâu bây giờ, đến Vơnizơ hả? Trong hai ngày Vơnizơ của con không đổ sụp đâu. Ba muốn bảo Alecxei đi, nhưng những việc ấy Alecxei hiểu quái gì? Ba nhờ con chỉ vì con là người thông minh, ba thấy chứ. Con không buôn gỗ, nhưng con có con mắt tinh đời. Chỉ cần nhìn rõ: hắn nói có thật không. Ba bảo là cứ nhìn bộ râu: râu rung rung tức là thật.

---

[1] Liagavưi là một giống chó tai cúp, mõm to (N.D).

- Ba cứ muốn đẩy con về cái vùng Trermasnia chết tiệt ấy à? - Ivan Fiodorovitr gắt lên, nhếch mép cười hằn học.

Fiodor Pavlovitr không thấy rõ sự hằn học không muốn thấy, ông bám lấy nụ cười:

- Vậy là con đi chứ hả, đi chứ? Ba sẽ viết ngay mấy chữ cho con cầm đi.

- Con không biết con có đi hay không, con không biết, dọc đường con sẽ quyết định.

- Sao lại dọc đường, quyết ngay đi. Con thân yêu, quyết ngay đi! Hễ thỏa thuận được, con viết cho ba vài dòng, đưa cho Cha xứ, Cha sẽ gửi ngay giấy của con cho ba. Xong việc rồi ba không giữ con đâu, con cứ đi Vơnizơ. Cha xứ sẽ cho xe của Cha đưa con trở lại Volovia...

Ông già hoan hỉ thật sự, viết vội lá thư ngắn, cho đi gọi xe ngựa, lấy đồ nhắm, cô nhắc. Hễ ông già vui sướng, bao giờ ông cũng cởi mở tâm tình, lần này ông dường như dè dặt. Chẳng hạn ông không có lấy một lời về Dmit'ri Fiodorovitr. Cuộc chia li hoàn toàn không làm ông cảm động, vì thế dường như ông không có gì để nói. Ivan Fiodorovitr nhận thấy rất rõ điều đó: "Ông già chán ngấy ta rồi", - chàng nghĩ thầm - Chỉ khi tiễn con ra đến bậc tam cấp, ông già dường như mới hỏi rối rít, định hôn. Nhưng Ivan Fiodorovitr vội chìa tay ra bắt, rõ ràng để tránh cái hôn. Ông già hiểu ngay và tức khắc dừng lại:

- Thôi. Chúa phù hộ con. Chúa phù hộ con! - Ông đứng trên tam cấp nhắc lại. - Con sẽ còn về thăm ba nữa chứ? Cứ về nhé, ba sẽ rất vui sướng. Thôi, Chúa Kito ở cùng con.

Ivan Fiodorovitr lên xe ngựa.

- Chào con, Ivan, đừng xi vả ba nhiều quá nhé! - Ông bố gào lên lần cuối cùng.

Tất cả gia nhân đều ra tiễn: Xmerdiacov, Marfa và Grigori, Ivan Fiodorovitr cho mỗi người mười rúp. Khi chàng đã ngồi vào xe, Xmerdiacov đâm bổ tới sửa lại tấm thảm.

- Ngươi thấy đấy... ta đi Trermasnia... - Ivan Fiodorovitr bỗng buột thốt ra, cũng lại tự dưng buột miệng như hôm qua, mà lại kèm theo tiếng cười nóng nảy. Sau này chàng còn nhớ mãi.

- Như vậy là người ta nói đúng: nói chuyện với người thông minh quả là thú vị. - Xmerdiacov trả lời chắc nịch, nhìn Ivan Fiodorovitr một cách thấm thía.

Xe chuyển bánh và phóng đi. Tâm hồn người đi rối bời, nhưng chàng hau háu nhìn xung quanh - đồng ruộng, đồi, cây cối, đàn ngỗng bay cao trên bầu trời sáng sủa. Bỗng nhiên chàng cảm thấy hết sức thư thái. Chàng thử bắt chuyện với người đánh xe và trong câu trả lời của gã *mugich* có cái gì khiến chàng hết sức quan tâm, nhưng lát sau chàng nhận ra rằng tất cả đều ra ngoài tai và thực tình chàng chẳng hiểu người đánh xe nói gì. Chàng im lặng, thế này cũng tốt rồi: không khí trong lành, tươi mát, hơi lạnh, bầu trời sáng sủa. Hình ảnh Aliosa và Caterina Ivanovna thoáng qua trong tâm trí. Nhưng chàng mỉm cười nhẹ nhàng và nhẹ nhàng thổi vào những hình bóng đáng yêu, làm những hình ảnh ấy tan biến: "Rồi sẽ đến lượt họ" - chàng nghĩ. Họ nhanh chóng đến trạm, thay ngựa và phóng về Volovia. "Tại sao lại nói chuyện với người thông minh quả là thú vị, ý hắn muốn nói gì?" - Chàng bỗng nghẹn thở. - "Mà sao ta lại bảo cho hắn biết ta đi Trermasnia?". Đến ga Volovia, Ivan xuống xe, những người đánh xe vây quanh chàng. Họ ngã giá đi Trermasnia, mười hai dặm đường qua các làng, xe ngựa tư. Chàng bảo đóng ngựa. Chàng toan vào nhà trạm, chàng nhìn xung quanh, tìm người phụ nữ trưởng trạm, rồi bỗng nhiên chàng trở ra bậc tam cấp.

- Không đi Trermasnia nữa. Này các chú, bây giờ tôi phải lên xe lửa, có muộn mất không?

- Xin lĩnh ý ông. Thắng xe chứ ạ?

- Làm ngay đi. Trong các anh có ai ngày mai về thành phố không?

- Có chứ ạ. Mit'ri đây này.

- Mit'ri, anh giúp tôi một việc được chứ? Anh đến ba tôi, cụ Fiodor Pavlovitr Caramazov ấy mà nói với ba tôi rằng tôi không đi Trermasnia đâu. Được chứ?

- Xin vâng, tôi sẽ đến. Tôi biết cụ Fiodor Pavlovitr đã lâu lắm rồi.

- Đây, gửi anh tiền trà thuốc, vì ba tôi có lẽ sẽ không cho anh tiền đâu...

- Đúng là cụ sẽ không cho, - cả Mit'ri cũng bật cười. - Cám ơn ông, nhất định chúng tôi sẽ đến...

Bảy giờ tối Ivan lên xe lửa về Moxcva. "Vứt hết mọi chuyện trước đây, đoạn tuyệt vĩnh viễn với thế giới trước đây, sao cho không bao giờ còn nhận được tin tức hay hồi âm của nó nữa: đi vào thế giới mới, đến những chốn mới, không ngoái nhìn lại!". Nhưng thay cho niềm hân hoan, bóng tối bỗng trùm lên tâm hồn chàng, còn trong tim nhức nhối một nỗi đau xót mà cả đời chưa bao giờ chàng cảm thấy như thế. Chàng nghĩ ngợi suốt đêm: xe lửa phóng như bay, mãi đến rạng sáng khi xe vào Moxcva, chàng dường như mới chợt tỉnh.

- Ta là thằng đê tiện! - Chàng tự nhủ.

Sau khi tiễn con đi. Fiodor Pavlovitr rất hài lòng. Suốt hai giờ liền ông ta cảm thấy mình gần như hạnh phúc và ông uống cô nhắc. Nhưng đột nhiên trong nhà xảy ra một việc hết sức đáng bực và khó chịu cho tất cả mọi người, khiến cho Fiodor Pavlovitr

vô cùng bối rối: Xmerdiacov xuống hầm nhà chẳng hiểu có việc gì và té nhào từ bậc trên cùng. Còn may là lúc ấy Marfa Ignatievna ở sân và nghe thấy kịp thời. Mụ không nhìn thấy hắn ngã, nhưng nghe thấy tiếng kêu, tiếng kêu đặc biệt kì lạ, nhưng mụ đã biết từ lâu, - tiếng kêu của kẻ động kinh ngã trong lúc lên cơn. Hắn lên cơn lúc bước xuống bậc thang và bất tỉnh lăn nhào xuống, hay trái lại vì ngã và chấn động mà bệnh động kinh vốn có lại phát ra thì không thể hiểu rõ được, nhưng họ tìm thấy hắn nằm dưới đáy hầm nhà, co quắp, giật dội, quằn quại, miệng sùi bọt. Thoạt đầu người ta tưởng chắc chắn hắn phải gãy tay hay gãy chân, và bị dập xương, nhưng "nhờ trời phù hộ", nói theo lời Marfa Ignatievna; không sao cả, có điều phải khó khăn mới khiêng được hắn lên. Chính Fiodor Pavlovitr có mặt suốt từ đầu đến cuối khi họ làm việc đó, ông cũng giúp một tay, rõ ràng ông sợ hãi và dường như bối rối. Tuy nhiên người bệnh vẫn không tỉnh lại: cơn động kinh có lúc tạm ngừng, nhưng rồi lại tái phát, và mọi người đều cho rằng sẽ lại y như năm ngoái khi hắn vô ý ngã từ gác trang xuống. Người ta nhớ lại rằng lần ấy hắn đã được chườm đầu bằng nước đá. Trong hầm nhà vẫn còn tìm thấy nước đá. Marfa Ignatievna lấy ra chườm cho hắn, gần tối Fiodor Pavlovitr cho đi mời bác sĩ Gherxenstube, ông ta đến ngay. Sau khi thăm bệnh cẩn thận (đây là một bác sĩ cẩn thận và chu đáo nhất tỉnh, một ông già nhỏ bé hết sức đáng kính), ông kết luận rằng đây là một cơn bất thường và "có thể nguy hiểm", hiện thời ông chưa hiểu hết, nhưng sáng mai, nếu những thuốc ông cho bây giờ không hiệu nghiệm, ông sẽ cho dùng các thứ khác. Người bệnh được đưa vào gian đầu hồi, trong căn phòng cạnh phòng Grigori và Marfa Ignatievna. Tiếp đó, suốt ngày Fiodor Pavlovitr phải chịu hết rủi ro này đến rủi ro khác: Marfa Ignatievna nấu ăn bữa chiều, so với món súp do Xmerdiacov nấu thì xúp của mụ "chẳng khác gì nước rửa bát", còn thịt gà thì xác

đến nỗi không tài nào nuốt nổi. Đáp lại những lời trách móc cay đắng nhưng đích đáng của chủ, mụ cãi rằng mụ đã già lắm rồi và mụ không được học nấu bếp. Đến tối lại xảy chuyện đáng lo khác: Fiodor Pavlovitr được hay rằng Grigori ốm đã ba ngày nay, bây giờ gần như liệt giường, đau sụn lưng. Ông già dùng bữa trà thật sớm, rồi đóng kín cửa ở trong nhà một mình. Ông ở trong trạng thái chờ đợi xao xuyến và khiếp sợ. Số là đúng tối hôm nay ông chờ Grusenca gần như chắc chắn sẽ tới. Ít ra ngay từ sáng, Xmerdiacov gần như cam đoan với ông rằng "cô ấy hứa nhất định sẽ tới". Tim ông già máu dê đập rộn, ông đi đi lại lại qua các văn phòng trống vắng, lắng tai nghe. Cần nghe cho tinh: có thể Dmit'ri Fiodorovitr rình cô ả ở quanh đâu đây, nếu cô ả gõ cửa sổ (đã ba ngày nay Xmerdiacov cam đoan với ông rằng hắn đã dặn cô ta gõ cửa ở đâu và vào lối nào), khi ấy phải mở cửa thật mau, không để ả phải nán lại ở phòng ngoài một giây nào, kẻo cô ả sợ hãi chạy mất thì hỏng. Fiodor Pavlovitr lăng xăng bận rộn, nhưng chưa bao giờ trái tim ông tắm trong niềm hy vọng ngọt ngào như vậy: gần như có thể nói chắc là lần này nhất định cô nàng sẽ đến!...

Quyển Sáu
MỘT THẦY TU NGA

I. TRƯỞNG LÃO ZOXIMA VÀ CÁC VỊ KHÁCH CỦA CHA

Khi Aliosa lòng đầy lo lắng và đau đớn bước vào trai phòng của trưởng lão, thì anh đứng lại gần như ngạc nhiên: không phải là một người ốm đau sắp từ trần, có thể đã mê man (anh lo sợ sẽ gặp Cha trong tình trạng như thế), mà anh thấy Cha ngồi trong ghế bành, tuy đã suy kiệt, nhưng vẻ mặt tỉnh táo vui vẻ, khách đến thăm quây quần xung quanh và Cha khoan khoái khe khẽ chuyện trò với họ. Vậy mà Cha mới rời khỏi giường có mười lăm phút trước khi Aliosa tới; khách đã tụ tập trong phòng từ trước chờ Cha tỉnh dậy. Cha Paixi cả quyết với họ rằng "chắc chắn thầy sẽ trở dậy để một lần nữa chuyện trò với những người mà thầy yêu mến, chính thầy đã hứa như thế sáng nay". Cha Paixi tin chắc vào lời hứa ấy cũng như tin từng lời của vị trưởng lão sắp từ trần, đến nỗi nếu như Cha thấy thầy đã bất tỉnh hay thậm chí tắt thở, nhưng thầy đã hứa sẽ trở dậy để vĩnh biệt Cha thì có lẽ Cha sẽ không tin rằng thầy đã chết. Cha vẫn chờ đợi thầy mở mắt và thực hiện điều đã hứa. Buổi sáng, khi đi nằm nghỉ, trưởng lão

Zoxima đã bảo Cha: "Tôi sẽ không chết trước khi được nói chuyện với các vị lần nữa, những người tôi yêu dấu, được nhìn thấy những khuôn mặt đáng yêu của các vị, được một lần nữa thổ lộ tâm tình với các vị". Những người họp mặt trong cuộc chuyện trò có lẽ là lần cuối cùng này của trưởng lão là những người bạn lâu năm trung thành nhất của Cha. Họ có bốn người: Cha Ioxif và Cha Paixi, Cha Mikhail - cha bề trên của tu xá, một người chưa già lắm, chẳng lấy gì làm thông thái, chức phận tầm thường, nhưng tinh thần kiên định, có đức tin sắt đá và thuần phác, bề ngoài nom khắc nghiệt nhưng trong lòng chan chứa tình cảm tha thiết, tuy có lẽ ông che giấu tình cảm thiết tha của mình đến độ hổ thẹn vì nó. Người thứ tư đã già lắm rồi, một thầy tu khá giản dị, thuộc tầng lớp nông dân nghèo, thầy dòng Afim, gần như không biết chữ, trầm lặng và hiền lành, ít khi nói năng với ai, khiêm nhường nhất trong những người khiêm nhường, có vẻ như một người suốt đời sợ hãi một điều gì vĩ đại và ghê rợn mà trí óc mình không tài gì hiểu nổi. Trưởng lão Zoxima rất yêu con người dường như luôn luôn run sợ này và suốt đời Cha tôn trọng ông lạ thường, tuy trong đời chẳng có ai mà Cha ít trò chuyện như ông này, mặc dù hồi xưa nhiều năm ròng Cha đã cùng ông ta phiêu bạt khắp nước Nga thiêng liêng. Thuở ấy đã lâu lắm rồi, cách đây đã bốn chục năm, khi Cha Zoxima mới bước vào con đường khổ tu của bậc tòng đồ tại một tu viện nghèo chẳng có tiếng tăm gì ở Koxtroma và ít lâu sau đó Cha theo thầy tu Afim bôn ba đây đó để quyên tiền cho tu viện nghèo của họ. Mọi người, cả chủ lẫn khách, đều ở trong căn phòng thứ hai của trưởng lão, căn phòng có kê chiếc giường của Cha và như đã nói trước đây, phòng rất chật, thành thử cả bốn người (trừ chàng tập tu Porfiri vẫn đứng) ngồi chen chúc quanh ghế bành của trưởng lão, trên những chiếc ghế dựa mang ở phòng kia vào. Đã sẩm tối, phòng được chiếu sáng bằng đèn nến

thắp trước những bức tượng thánh. Thấy Aliosa bối rối đứng ở cửa, trưởng lão vui sướng mỉm cười với anh và giơ tay ra:

- Chào con, con ngoan yêu dấu của ta, con đã về rồi. Ta biết rằng con sẽ về mà.

Aliosa đến gần, rạp đầu chào sát đất và bật khóc. Tim anh như nứt vỡ, tâm hồn run rẩy, chỉ chực nức lên.

- Này con, khoan hẵng khóc, - trưởng lão mỉm cười, đặt tay lên đầu anh - con thấy đấy, ta vẫn ngồi nói chuyện, có thể ta còn sống hai mươi năm nữa, như người đàn bà tốt bụng, dễ thương người vùng Virsigorie đã nói hôm qua, cái bà bế cô bé Lizaveta trên tay ấy mà. Lạy Chúa, hãy nhớ đến cả bà mẹ và cả cô bé Lizaveta! (Cha làm dấu thánh). Porfiri, đã đem tiền bà ấy cúng đến nơi ta bảo rồi chứ?

Đấy là Cha nói đến sáu đồng bạc mà người đàn bà vui tính tôn sùng Cha đã hiến để tặng "người phụ nữ nào nghèo hơn con". Những món quyên cúng như thế là một hình phạt người ta tự nguyện nhận lấy để sám hối, nhất định là phải bằng tiền mình tự kiếm ra. Từ chiều, trưởng lão đã sai Porfiri đến một người đàn bà vừa bị cháy nhà, một bà góa phải nuôi con, sau khi cháy nhà đã đi ăn xin. Porfiri vội trình rằng việc đã làm tròn, anh đã giao cho góa phụ, đúng theo lệnh bề trên, "đây là quà của một bà từ thiện không quen biết".

- Đứng lên, con yêu dấu, - trưởng lão nói tiếp với Aliosa. - Cho ta nhìn con một chút. Con đã về nhà và đã gặp người anh rồi chứ?

Aliosa lấy làm lạ vì trưởng lão hỏi một cách dứt khoát và đích xác như thế chỉ về một người anh thôi, nhưng là người anh nào: như vậy có lẽ chính vì người anh ấy mà hôm qua cũng như hôm nay thầy sai mình đi gặp.

- Con đã gặp một trong các anh, - Aliosa đáp.

- Ta muốn nói đến người anh cả của con mà hôm qua ta đã rạp đầu lạy sát đất.

- Anh ấy thì con gặp hôm qua, còn hôm nay con không thể nào tìm được anh ấy. - Aliosa nói.

- Hãy tìm cho bằng được, ngày mai con lại gặp tìm cho bằng được, mọi việc dẹp hết lại và tìm gấp. Có lẽ con sẽ còn kịp ngăn chặn một việc khủng khiếp! Hôm qua là ta rạp mình trước một đau khổ cực kì lớn sắp xảy đến cho anh ta.

Cha bổng ngừng bặt, dường như nghĩ ngợi. Những lời kì lạ. Cha Ioxif chứng kiến cảnh trưởng lão rạp đầu sát đất hôm qua, đưa mắt nhìn Cha Paixi.

Aliosa không nén nổi:

- Thưa Cha và thầy, - Aliosa nói, vô cùng xúc động, - lời thầy không rõ nghĩa chút nào cả... Nỗi đau khổ đang chờ anh con là thế nào ạ?

- Đừng tò mò. Hôm qua ta cảm thấy có một cái gì khủng khiếp... hôm qua cái nhìn của anh ta dường như bộc lộ toàn bộ số phận của anh ta. Anh ta có cái nhìn... khiến cho trong lòng ta bỗng chốc khiếp sợ vì anh ta đang sửa soạn cho mình một cảnh ngộ ghê gớm. Trong đời, một đôi lần ta đã thấy mấy người có vẻ mặt như thế... như bộc lộ toàn bộ số phận của họ, và số phận ấy, hỡi ôi, đã thành sự thực... Ta bảo con đến với anh ấy, Aliosa ạ, là vì ta nghĩ rằng khuôn mặt đầy tình anh em của con sẽ giúp anh ấy. Nhưng tất cả đều nhờ Chúa, số phận của tất cả chúng ta đều là do Chúa. "Nếu hạt lúa mì gieo xuống đất chẳng chết đi thì nó sẽ cứ ở một mình, nhưng nếu nó chết đi thì sẽ kết quả được nhiều". Hãy ghi nhớ lấy điều đó. Còn con, Alecxei ạ, trong đời ta, đã nhiều lần ta thầm cầu phúc cho con vì con có gương mặt

như thế, nhớ lấy nhé! - Trưởng lão nói, miệng mỉm cười hiền từ. - Ta dự tính cho con như thế này: con sẽ rời khỏi nơi đây, trong đời thế tục con sẽ là thầy tu. Sẽ có nhiều người chống đối con, nhưng ngay cả kẻ thù của con cũng sẽ yêu con. Cuộc đời sẽ đem đến cho con nhiều tai họa, nhưng cũng chính nhờ những tai họa ấy mà con sẽ hạnh phúc, và con sẽ cảm tạ cuộc đời và làm cho những người khác cũng phải cảm tạ cuộc đời - đấy là điều quan trọng hơn hết. Con là người như thế đấy. Thưa các cha và các thầy của tôi, - trưởng lão mỉm cười cảm động nói với các vị khách, - cho đến hôm nay chưa bao giờ tôi nói, ngay cả với Alecxei, về việc tại sao tôi yêu khuôn mặt trai trẻ của cậu ấy đến thế. Bây giờ tôi mới nói: đối với tôi khuôn mặt ấy như gợi nhớ và tiên tri. Trong buổi bình minh của đời tôi, thuở còn bé dại, tôi có một người anh chết giữa tuổi thanh xuân, trước mắt tôi, khi anh ấy mới có mười bảy tuổi. Sau này trải qua cuộc sống, tôi dần dần thấy rõ rằng trong số phận của tôi, người anh ấy dường như là sự chỉ bảo và định mệnh của Đấng Tối cao, bởi vì nếu anh không xuất hiện trong đời tôi, nếu không có anh, thì tôi nghĩ rằng có lẽ không bao giờ tôi đi tu, không bước lên con đường cao quý này. Sự hiện thấy đầu tiên ấy đến với tôi thời thơ ấu và bây giờ khi chặng đường của tôi sắp chấm dứt thì hình ảnh ấy dường như lại hiện ra trước mắt. Lạ kì thay, thưa các cha và các thầy, khuôn mặt Alecxei không giống mặt anh tôi lắm, chỉ hơi giống thôi, nhưng tôi cảm thấy Alecxei giống anh tôi về phương diện tinh thần đến nỗi nhiều lần tôi coi Alecxei như người anh trẻ tuổi đã xuất hiện ở cuối con đường của tôi một cách bí ẩn để gợi nhớ lại quá khứ và thấu hiểu lẽ huyền nhiệm, đến nỗi thậm chí tôi ngạc nhiên về chính mình và về mơ ước kì lạ như thế của tôi. Hãy nghe đây, Porfiri, - Cha nói với người tập tu vẫn hầu hạ Cha. - Nhiều lần ta thấy mặt con lộ vẻ buồn rầu vì ta yêu Alecxei hơn con. Bây giờ thì con biết tại sao như thế, nhưng ta cũng yêu

cả con nữa, con nên biết điều đó, và đã nhiều lần ta rầu lòng thấy con buồn phiền. Thưa các vị khách yêu quý, tôi muốn kể với các vị về người anh trẻ tuổi của tôi, bởi vì trong đời tôi không có sự hiện thấy nào quý giá hơn, có ý nghĩa tiên tri và cảm động hơn. Lòng đầy cảm kích, giây lát này tôi nhìn lại toàn bộ cuộc đời tôi, dường như tôi sống lại cả quãng đời ấy...

Ở đây tôi cần phải lưu ý rằng cuộc trò chuyện cuối cùng của trưởng lão với khách trong ngày cuối cùng của Cha có một phần còn lưu lại dưới hình thức ghi chép. Alecxei Fiodorovitr Caramazov ghi lại ít lâu sau khi trưởng lão tạ thế để làm kỉ niệm. Nhưng có phải toàn bộ cuộc chuyện trò lúc ấy là như vậy hay trong ghi chép của mình, Alecxei đã thêm vào đó cả những cuộc chuyện trò trước kia của thầy mình thì tôi không nói chắc được, hơn nữa trong bản ghi chép, trưởng lão dường như nói liên tục từ đầu đến cuối, dường như Cha thuật lại đời mình thành một thiên truyện, kể với bạn bè mình, nhưng theo người ta thuật lại sau này thì chắc chắn là trên thực tế sự việc diễn ra hơi khác, bởi vì tối hôm ấy mọi người cùng chuyện trò, tuy khách ít ngắt lời chủ, nhưng vẫn góp chuyện, tham dự vào cuộc đàm thoại, thậm chí còn cho biết điều gì hay kể chuyện gì về mình, thêm nữa không thể có việc kể chuyện liên tục trong trường hợp này, vì trưởng lão đôi khi ngạt thở mất tiếng, thậm chí lên giường nằm nghỉ, mặc dù không ngủ thiếp đi và khách không rời khỏi chỗ. Một vài lần giữa chừng, Cha Paixi đọc Phúc Âm. Có điều đáng chú ý là trong số những người ấy, không ai cho rằng trưởng lão sẽ chết ngay đêm nay, nhất là trong buổi tối cuối cùng này của đời mình, sau giấc ngủ say ban ngày, trưởng lão dường như đột nhiên có một sức lực mới khiến cho Cha nói chuyện được với bạn bè suốt một thời gian dài. Đấy dường như là sự xúc động cuối cùng khiến cho trưởng lão tươi tỉnh lạ thường, nhưng

chẳng được bao lâu, vì Cha tắt nghỉ đột ngột. Nhưng chuyện ấy để sau. Bây giờ tôi muốn cho biết rằng tôi không trình bày hết mọi chi tiết của cuộc chuyện trò, mà chỉ bó hẹp ở câu chuyện trưởng lão kể, dựa theo bản thảo của Alecxei Fiodorovitr Caramazov. Như thế sẽ ngắn hơn, đọc không mệt lắm, tuy cố nhiên, tôi xin nhắc lại, có nhiều điều Alecxei lấy từ những cuộc chuyện trò trước và gộp cả lại.

II. TRUYỆN TRƯỞNG LÃO ZOXIMA TẠ THẾ TRONG CHÚA

Thuật theo lời Alecxei Fiodorovitr Caramazov

TIỂU SỬ

a. Người anh trẻ tuổi của trưởng lão Zoxima

Thưa các cha và các thầy yêu quý, tôi sinh ra ở một tỉnh miền bắc xa xôi, thị trấn N, bố là quý tộc, nhưng không phải là người quyền quý, mà chỉ là viên chức thường. Bố tôi mất khi tôi mới chỉ hai tuổi, tôi không nhớ gì về Người. Người để lại cho mẹ tôi một căn nhà gỗ nhỏ và một số vốn không lớn, nhưng đủ cho mấy mẹ con sống không túng thiếu. Chúng tôi có hai anh em: tôi, Zinovi và anh tôi, Marken. Anh hơn tôi tám tuổi, nóng tính và hay cáu kỉnh, nhưng tốt bụng, không ưa cợt đùa, ít nói lạ lùng, đặc biệt là ở nhà, với tôi, mẹ và gia nhân. Ở trường, tôi học khá, nhưng không hòa hợp với các bạn, tuy không cãi cọ với ai, ít ra theo mẹ tôi nhớ thì như vậy. Nửa năm trước khi anh tôi mất, khi ấy anh đã mười bảy tuổi, anh thường lui tới với một

người sống tách biệt ở thị trấn chúng tôi, hình như là một người tù chính trị bị lưu đày từ Moxcva đến thị trấn chúng tôi vì có tư tưởng tự do. Người bị lưu đầy ấy nguyên là một triết gia uyên bác và nổi tiếng ở trường đại học tổng hợp. Không hiểu vì sao ông yêu Marken và tiếp anh. Anh thường ở nhà ông ta suốt buổi tối, cứ như thế cả mùa đông cho đến khi người đi đày được gọi về giữ một chức vụ nhà nước ở Peterburg, theo sự thỉnh cầu của chính ông, vì ông có những người che chở. Bắt đầu tuần chay lớn, Marken không ăn chay, nhiếc móc và nhạo báng việc ăn chay: "Toàn chuyện nhảm nhí, chẳng có Chúa Trời nào hết", - anh làm cho cả mẹ và gia nhân đều kinh hãi, cả tôi cũng hãi vì tôi tuy mới lên chín, nhưng nghe những lời như thế tôi khiếp sợ lắm. Gia nhân nhà tôi toàn là nông nô, bốn người, mua của một địa chủ quen biết. Tôi còn nhớ, trong bốn người ấy mẹ tôi đã bán chị bếp Afimia thọt, đứng tuổi với giá sáu mươi rúp tiền giấy, và thay vào đó bà thuê một đầy tớ gái là người tự do. Sang tuần chay thứ sáu, anh tôi bỗng đau yếu hơn, anh vốn hay ốm, yếu phổi, tạng người yếu ớt, dễ lao phổi; tầm vóc nhỏ, thanh mảnh, còm cõi, nhưng khuôn mặt thì rất cao quý. Đâu như anh bị cảm lạnh, bác sĩ đến và nói nhỏ với mẹ tôi rằng đây là lao phổi cấp và không qua được mùa xuân đâu. Mẹ tôi khóc, lựa lời (để không làm anh hoảng sợ) bảo anh đi lễ và chịu phép ban các bí tích, bởi vì lúc ấy anh vẫn còn đi lại được. Nghe xong anh nổi giận, chửi rủa nhà thờ nhưng rồi anh nghĩ lại: anh đoán ra ngay là anh mắc bệnh hiểm nghèo, vì thế mẹ bảo anh đi lễ nhà thờ và chịu phép ban thánh thể trong lúc anh còn đủ sức đi. Tuy nhiên anh cũng biết mình ốm từ lâu, từ trước đó một năm, có lần ngồi ở bàn, anh đã nói với mẹ và tôi bằng giọng điềm nhiên. "Số con không sống được với mẹ và em, có lẽ con không sống nổi một năm nữa đâu", dường như anh đã nói lời tiên tri. Ba ngày sau bắt đầu tuần lễ thánh. Từ sáng thứ ba anh đi lễ nhà thờ. "Mẹ ơi, chỉ

vì mẹ mà con làm như thế, chỉ cốt cho mẹ vui và yên lòng", - anh nói với mẹ. Mẹ tôi khóc vì vui sướng và đau xót: "Chắc ngày tận số của nó sắp đến rồi thì nó mới thay đổi đột ngột như thế chứ". Nhưng anh đi nhà thờ chẳng được bao lâu, anh ốm liệt giường, vì vậy anh xưng tội và chịu phép ban bí tích ở nhà. Bắt đầu những ngày tươi sáng, ngát hương thơm, cuối kì lễ Phục sinh. Tôi nhớ, suốt đêm anh ho, kém ngủ, vậy mà sáng ra bao giờ anh cũng mặc chỉnh tề và thử ra ngồi ghế bành mềm. Tôi vẫn nhớ hình ảnh anh như thế: anh ngồi đấy, bình lặng, hiền hòa, mỉm cười, anh đang ốm mà vẻ mặt vui tươi, sung sướng. Anh đổi khác hẳn trong tâm hồn, ở anh đột nhiên có sự thay đổi kì diệu như thế đó! Bà vú già vào phòng anh, "cậu ơi, cậu cho phép tôi thắp đèn thờ trước ảnh thánh trong phòng cậu nhé". Trước kia anh không cho thắp, thổi tắt ngay. "Cứ thắp lên, vú thân yêu, cứ thắp lên, tôi là con quái vật, vì trước kia tôi đã cấm thắp đèn thờ. Vú cứ thắp lên mà cầu nguyện Chúa, còn tôi sẽ vui sướng cầu nguyện cho vú. Như vậy chúng ta cùng cầu nguyện một Chúa Trời". Chúng tôi lạ lùng về những lời đó, mẹ tôi lui về phòng riêng và cứ khóc hoài, chỉ khi trở lại chỗ anh, mẹ tôi mới lau khô nước mắt và làm bộ vui vẻ. "Mẹ ơi, đừng khóc, mẹ thân yêu, - đôi khi anh nói, - con còn sống lâu, còn vui vầy nhiều với mẹ và em, còn cuộc sống, cuộc sống vui vẻ, sung sướng biết bao!". "Ôi chao, con yêu dấu, con vui làm sao được, ban đêm con sốt nóng hầm hập và ho tưởng rách lồng ngực". - "Mẹ ơi, - anh trả lời, - mẹ đừng khóc, cuộc sống là thiên đàng, và tất cả chúng ta đang ở thiên đàng, vậy mà chúng ta không muốn biết điều đó, chứ nếu ta muốn biết thì ngày mai cả thế gian này sẽ thành thiên đàng". Mọi người đều ngạc nhiên về lời anh nói, anh nói điều đó một cách hết sức kì lạ và kiên quyết, ai nấy đều cảm động và khóc. Người quen đến thăm chúng tôi: "Các bạn thân mến ơi, - anh nói, - tôi có gì đáng được các bạn yêu mến, vì lẽ gì

các bạn yêu tôi khi tôi như thế này, làm sao trước kia tôi lại không biết, không quý trọng điều đó nhỉ?". Gia nhân vào, anh nói: "Các bạn yêu quý ơi, vì sao các bạn hầu hạ tôi, tôi có đáng được các bạn hầu hạ không? Nếu Chúa Trời gia ơn cho tôi còn được sống thì tôi sẽ hầu hạ các bạn, vì mọi người phải hầu hạ nhau". Nghe anh nói, mẹ lắc đầu: "Con yêu quý của mẹ, con ốm đau nên mới nói như vậy". - "Mẹ ơi, mẹ là niềm vui sướng của con, - anh nói, - không thể không có chủ và tớ, nhưng nếu vậy thì con sẽ hầu hạ đầy tớ của con như họ vẫn hầu hạ con. Mẹ ạ, con còn xin nói thêm với mẹ rằng mỗi người chúng ta đều có lỗi với tất cả mọi người khác về tất cả mọi việc, còn con thì có lỗi hơn cả". Mẹ tôi mỉm cười, khóc và mỉm cười: "Làm sao con lại có lỗi hơn ai hết trước tất cả mọi người? Có những kẻ giết người, cướp bóc, con đã kịp phạm tội gì như thế đâu mà tự quy tội cho mình hơn ai hết?" - Mẹ ơi, mẹ ruột thịt của con, - anh nói (dạo này anh bắt đầu thốt ra những lời cao nhã, bất ngờ như thế), - mẹ ruột thịt thân thương, vui vẻ của con, mẹ nên biết rằng mỗi người thực sự có lỗi với tất cả mọi người khác về mọi sự. Con không biết giải thích điều đó với mẹ như thế nào, nhưng con đau lòng cảm thấy như thế. Làm sao có thể sống mà cứ cáu giận, không hề biết gì cả?" Mỗi ngày cứ ngủ dậy anh càng cảm động hơn, vui sướng hơn, lòng tràn ngập tình yêu xao xuyến. Đôi khi bác sĩ đến - ông già Ayzenxmit người Đức: "Thế nào, thưa bác sĩ, tôi còn sống được một ngày nữa trên đời không ạ?" - anh bông đùa với ông ta. "Không phải một ngày, mà anh sẽ sống thêm nhiều ngày nữa, - bác sĩ đáp, - nhiều tháng và nhiều năm nữa". - "Cần gì phải hàng năm, hàng tháng! - anh kêu lên, - mà cần gì phải hàng ngày, chỉ cần một ngày là đủ để con người biết được tất cả hạnh phúc. Hỡi những người yêu mến của tôi, cớ gì chúng ta cãi cọ nhau, khoe khoang trước mặt nhau, oán hận nhau: chúng ta cứ đi thẳng vào vườn, dạo chơi và nô đùa với nhau, yêu

mến và khen ngợi lẫn nhau, hôn nhau và cảm tạ cuộc sống của chúng ta". - "Cậu con trai bà không sống được bao lâu nữa đâu. - Bác sĩ nói với mẹ tôi, khi bà tiễn ông ra đến bậc tam cấp. - Bệnh tật làm cho cậu ấy lẫn trí". Cửa sổ buồng anh trông ra vườn, vườn nhà chúng tôi rợp bóng mát, có những cây cổ thụ, cây cối đã nẩy lộc xuân, chim chóc đầu mùa kéo đến, líu lo ríu rít bên cửa sổ buồng anh. Anh ngắm nhìn chim và bỗng xin chúng thứ lỗi cho anh: "Hỡi các chú chim trời sướng vui, xin thứ lỗi cho tôi, vì tôi có lỗi với các chú". Hồi ấy chẳng ai trong chúng tôi hiểu nổi anh, còn anh khóc vì vui sướng. "Phải rồi, - anh nói, - xung quanh tôi bao nhiêu là vinh hiển của Chúa Trời: chim chóc, cây cối, đồng cỏ, bầu trời, chỉ riêng tôi sống trong ô nhục, chỉ riêng tôi làm ô danh vạn vật, hoàn toàn không biết đến cái đẹp và sự vinh hiển". - "Con tự nhận lấy nhiều tội lỗi quá đấy", - đôi khi mẹ tôi khóc. "Mẹ ơi, mẹ là niềm vui sướng của con, con khóc vì vui mừng, chứ không phải vì đau xót đâu. Chính con muốn mình có tội với vạn vật, có điều con không giải thích với mẹ được; bởi vì con không biết phải yêu vạn vật như thế nào. Thì cứ cho là con có tội với vạn vật, và vạn vật tha thứ cho con, thế thì đấy là thiên đàng rồi. Chẳng phải là hiện giờ con đang ở thiên đàng sao?".

Còn nhiều chuyện nữa, không thể nhớ và ghi lại hết được. Tôi nhớ, có lần tôi một mình vào buồng anh, chẳng có ai ở đấy cả. Một buổi chiều sáng sủa, mặt trời đã bắt đầu lặn, căn buồng tràn ngập ánh sáng chênh chếch. Nhìn thấy tôi, anh vẫy tay tôi lại gần, đặt hai tay lên vai tôi, nhìn vào mắt tôi với vẻ cảm động, trìu mến. Anh không nói gì, chỉ nhìn tôi như thế một lát: "Thôi bây giờ em đi chơi đi, hãy sống thay cho anh!". Thế là tôi ra ngoài chơi. Sau này nhiều lần trong đời, tôi nhớ lại câu anh bảo tôi sống thay cho anh mà rớt nước mắt! Anh còn nói nhiều lời tuyệt diệu như thế mà hồi ấy chúng tôi không hiểu. Anh mất vào

tuần thứ ba sau lễ Phục sinh, lúc chết vẫn tỉnh táo, tuy đã không nói được nữa, nhưng cho đến phút chót anh vẫn không thay đổi: vẻ nhìn đầy vui sướng, ánh mắt vui vẻ, anh đưa mắt nhìn chúng tôi, mỉm cười với chúng tôi, gọi chúng tôi. Trong thị trấn người ta nói nhiều về cái chết của anh. Bấy giờ tất cả những điều đó khiến tôi bàng hoàng, nhưng không quá lắm, tuy tôi khóc rất nhiều lúc mai táng anh. Hồi ấy tôi còn non trẻ, thậm chí là trẻ con, nhưng tất cả mọi việc in lại dấu vết không phai nhòa trong tim tôi, tình cảm vùi sâu trong đáy lòng. Đến lúc nào đó tất cả hẳn phải trỗi dậy và lên tiếng. Quả đúng như thế.

b. Kinh Thánh trong đời Cha Zoxima

Thế là chỉ còn lại hai mẹ con tôi. Ít lâu sau, những người quen tốt bụng khuyên mẹ tôi đại khái là: bà chỉ còn độc một cậu con trai, nhà không nghèo, có vốn liếng, tại sao bà không làm như những người khác, gửi con đi Peterburg học, giữ cậu ấy ở nhà là chẹn lấy con đường công danh của cậu ấy. Họ mách nước cho mẹ gửi tôi vào trường võ bị Peterburg để sau này gia nhập quân cận vệ của hoàng đế. Mẹ tôi lưỡng lự mãi: xa đứa con trai cuối cùng sao cho đành, nhưng rồi bà quyết định xây đắp hạnh phúc cho tôi, tuy không phải là không đổ nhiều nước mắt. Bà đưa tôi về Peterburg và thu xếp mọi việc cho tôi, từ đó tôi không gặp mẹ nữa, vì ba năm sau bà tạ thế, suốt ba năm bà buồn rầu lo nghĩ về cả hai chúng tôi. Nhà mẹ cha chỉ để lại trong lòng tôi những kỉ niệm quý giá nhất, bởi vì con người không có kỉ niệm nào quý giá hơn kỉ niệm về thời thơ dại của mình trong nhà mẹ cha, hầu như bao giờ cũng thế, nếu như trong gia đình có chút ít tình yêu và sự gắn bó. Hơn nữa, ngay cả gia đình xấu xa nhất cũng có thể để lại những kỉ niệm quý giá, miễn là tâm hồn người ta có khả năng tìm kiếm cái quý giá. Trong số những kỉ niệm gia đình, tôi

phải kể đến kỉ niệm về truyện thánh, ở nhà tôi rất ham nghe truyện thánh, mặc dù tôi còn nhỏ lắm. Hồi ấy tôi có cuốn truyện thánh, tranh rất đẹp, nhan đề là "Một trăm bốn mươi truyện thánh của Cựu Ước và Tân Ước", tôi học đọc theo cuốn sách ấy. Bây giờ nó vẫn ở trên giá sách của tôi, tôi giữ lại như một kỉ niệm quý giá. Nhưng ngay từ trước khi biết đọc, tôi vẫn nhớ, có lần một cảm tưởng thấm thía đầu tiên đã đến với tôi, năm tôi mới tám tuổi. Vào ngày thứ hai tuần lễ thánh, mẹ đưa tôi đi nhà thờ dự lễ, chỉ có một mình tôi thôi (anh tôi hôm ấy đi đâu, tôi không nhớ). Một ngày sáng sủa, và bây giờ tôi nhớ lại, dường như tôi lại nhìn thấy khói từ bình hương nhẹ nhẹ cuốn lên cao, và trên nóc vòm, tia nắng chiếu qua ô cửa sổ hẹp rọi xuống chúng tôi, khói hương cuộn sóng bốc lên tan ra trong ánh nắng. Tôi cảm động nhìn cảnh tượng ấy và lần đầu tiên trong đời, tâm hồn tôi tiếp nhận một cách có ý thức hạt giống đầu tiên của Lời Chúa. Một thiếu niên ra giữa nhà thờ, hai tay cầm cuốn sách rất lớn, lớn đến nỗi lúc ấy tôi có cảm giác rằng thậm chí cậu ta phải khó nhọc mới cầm nổi, cậu ta để sách lên giá, mở ra đọc, và khi ấy bỗng nhiên lần đầu tiên tôi hiểu được điều gì, lần đầu tiên trong đời tôi hiểu người ta đọc gì trong nhà thờ. Ở đất Utx có một người công chính và kính tín, ông ta giàu lắm, có cơ man nào là lạc đà, cừu và lừa, con cái ông ta vui chơi giải trí, ông ta rất yêu chúng, cầu Chúa Trời cho chúng: chúng có thể phạm lỗi do chơi bời. Một hôm quỷ lên hầu Chúa Trời cùng với các con Chúa Trời và nói với Chúa rằng nó đã đi khắp mặt đất và dưới đất. "Thế ngươi có thấy kẻ tôi tớ của ta là Iov không?" - Chúa Trời hỏi nó. Chúa Trời trỏ kẻ tôi tớ vì đại thánh thiện của mình, khoe với quỷ. Quỷ mỉm cười khi nghe những lời đó của Chúa: "Xin hãy trao hắn cho tôi, rồi Ngài sẽ thấy kẻ tôi tớ của Ngài oán trách và nguyền rủa danh Ngài". Thế là Chúa Trời trao cho quỷ con người công chính mà Ngài rất mực yêu quý, quỷ sát hại con

cái ông ta, gia súc của ông ta, làm tiêu tan hết tài sản giàu có của ông ta, mọi cái phút chốc tiêu tan hết như bị sét đánh. Iov xé quần áo, gieo mình xuống đất và la gào: "Tôi trần trụi lọt khỏi lòng mẹ, tôi sẽ lại trần trụi trở về đất bụi. Chúa cho, Chúa lại lấy đi. Tôi ngợi khen danh Chúa từ nay cho đến trọn đời!". Thưa các cha và các thầy, xin miễn thứ cho những giọt nước mắt lúc này của tôi, bởi vì cả thời thơ ấu của tôi dường như lại hiện lên trước mắt tôi, lúc này tôi lại như hồi lên tám, lại như hồi ấy tôi cảm thấy ngạc nhiên, bối rối và vui sướng. Hồi ấy trí tưởng tượng của tôi xúc động ghê gớm: những con lạc đà, quỷ Sa tăng nói năng với Chúa Trời như thế, Chúa Trời để mặc cho kẻ tôi tớ của mình chịu khốn khổ, và kẻ tôi tớ của Ngài kêu lên: "Tôi ngợi khen danh Chúa, dù Chúa hành tội tôi", - rồi cả tiếng hát kinh êm nhẹ, ngọt ngào trong nhà thờ: "Mong sao lời cầu nguyện của con được chấp nhận", và lại khói bốc lên từ bình hương của linh mục và những con chiên quỳ gối cầu nguyện! Từ đó, - thậm chí hôm qua tôi còn lấy cuốn sách ấy ra, - tôi không thể đọc thiên truyện thánh ấy mà không rơi lệ. Vĩ đại xiết bao, bí ẩn biết chừng nào, không thể tưởng tượng nổi! Sau này tôi đã từng nghe những kẻ giễu cợt và phỉ báng nói những lời ngạo mạn: làm sao Chúa Trời có thể giao phó một người thánh thiện được Ngài yêu mến cho quỷ hành hạ, làm sao có thể cướp đi tất cả con cái của ông ta, khiến ông ta mắc bệnh và phá ung nhọt đến nỗi dùng mảnh sành cạo mủ vết thương của mình, mà đấy là Chúa chỉ cốt để khoe với quỷ Sa tăng: "Mi xem đấy, vị thánh của ta có thể vì ta mà chịu đựng đến như vậy". Tuy nhiên, sự tích ấy vĩ đại bởi lẽ đấy là một bí nhiệm: cái biểu hiện trần thế chóng tàn và chân lí vĩnh cửu tiếp xúc với nhau. Sự thật trần thế chứng kiến sự thật vĩnh cửu thành tựu trước mắt. Vẫn như những ngày đầu sáng tạo. Đấng Sáng thế kết thúc mỗi ngày bằng lời ngợi khen: "Tốt đẹp thay những gì ta đã làm ra!". - Ngài nhìn Iov và lại hãnh diện về tác

phẩm của mình. Còn Iov ngợi ca Chúa Trời, chẳng những ông phụng sự Chúa Trời mà ông phụng sự tất cả sự sáng tạo của Ngài từ thế hệ này sang thế hệ khác, đời đời kiếp kiếp, và đấy là định mệnh. Lạy trời, cuốn sách tuyệt diệu làm sao và những bài học sâu nhiệm làm sao! Thánh kinh ban cho con người phép lạ và sức mạnh mãnh liệt dường bao! Đấy là bức tượng miêu tả thế giới, con người và tính cách con người, tất cả đều được gọi tên và chỉ rõ cho vạn thế. Biết bao nhiêu bí nhiệm đã được giải đáp và phơi mở: Chúa Trời lại gây dựng cho Iov, ban tài sản cho ông ta, nhiều năm trôi qua, ông ta lại có con và yêu quý chúng - trời ơi: "Làm sao ông ta có thể yêu những đứa con sau này, khi những đứa trước không còn nữa? Mỗi lần nhớ đến những đứa đã mất, lẽ nào ông còn được hạnh phúc trọn vẹn với những đứa con sau này, dù đối với ông, họ đáng yêu đến đâu đi nữa?". Nhưng có thể lắm chứ: nỗi đau xót lâu năm dần dần chuyển thành niềm vui sướng êm đềm, cảm động - đó là một bí nhiệm vĩ đại của đời người; bầu máu nóng của tuổi trẻ nhường chỗ cho tuổi già sáng sủa, hiền hòa: tôi cảm tạ mặt trời mọc hằng ngày, trái tim tôi vẫn hát ca mừng mặt trời như trước, nhưng tôi yêu ánh tịch dương hơn, tôi yêu những tia nắng dài chênh chếch buổi chiều tà gợi nên những kỉ niệm êm dịu, cảm động những hình ảnh đáng yêu trong cả cuộc đời dài lâu được Chúa ban phước - và bao trùm lên tất cả là sự thật của Chúa làm cảm động lòng người, hòa giải hận thù và tha thứ tất thảy! Đời tôi sắp hết, tôi biết là tôi cảm thấy như thế, nhưng trong mỗi ngày còn lại của tôi, tôi cũng cảm thấy cuộc đời trần thế của tôi đã tiếp liền với một cái gì mới mẻ, bất tận, chưa từng biết, nhưng gần gũi của cuộc đời mai sau, và mối linh cảm ấy làm cho tâm hồn tôi hân hoan rung động, trí óc tôi ngời sáng, tim tôi khóc vì vui sướng... Thưa các bạn và các thầy, tôi đã nhiều lần nghe nói, và thời gian gần đây tôi càng nghe nói nhiều hơn rằng các giáo sĩ của chúng ta, nhất là các

giáo sĩ nông thôn, kêu than thảm thiết ở khắp mọi nơi về thu nhập ít ỏi, về địa vị thấp kém của họ, và nói thẳng, thậm chí cả trên báo chí - hôm nay chính tôi đã đọc thấy, - rằng bây giờ dường như họ không thể giảng Kinh Thánh cho dân chúng được, bởi vì thu nhập của họ quá ít, và nếu các giáo sĩ Lute và những kẻ dị giáo đến tranh đoạt bầy chiên thì họ cũng đành chịu, vì họ thu nhập chẳng được bao. Trời ơi! Tôi nghĩ, cầu trời cho họ thu nhập khá hơn, đây là điều quý đối với họ (sự than phiền của họ là chính đáng), nhưng tôi nói thật: chính chúng ta có lỗi một phần. Bởi vì cho dù thiếu thời gian, cho dù vị giáo sĩ nói có lí rằng ông ta luôn luôn bận công chuyện và việc làm lễ cho giáo dân, nhưng dù sao không phải lúc nào cũng bận, ít nhất mỗi tuần ông ta cũng có được một giờ để nhớ đến Chúa chứ! Mà đâu phải là công việc bận rộn quanh năm! Ông ta hãy tụ tập mọi người ở nhà mình một tuần một lần, vào buổi tối, thoạt đầu chỉ riêng trẻ em thôi, rồi các cha đạo sẽ nghe đồn và sẽ đến. Không cần xây cung điện dùng cho việc đó, cứ việc mời về túp nhà của mình thôi, mà chỉ độ một giờ đồng hồ. Mở sách thánh ra và đọc cho họ nghe, không có những lời thông thái, không phách lối, không kiêu ngạo với họ, mà cảm động và hiền từ, chính mình vui sướng vì được đọc cho họ nghe, còn họ nghe và hiểu mình, bản thân mình cũng yêu mến những lời đó, chỉ thỉnh thoảng dừng lại và giảng cho người bình dân hiểu một từ khó, đừng ngại, họ sẽ hiểu hết, trái tim chính giáo sẽ hiểu hết! Hãy đọc cho họ nghe về Abram và Xara, về Ixaac và Rebecca, về việc Iacov đến nhà Laban và vật lộn với Đức Chúa Trời trong chiêm bao và nói: "Chốn này đáng sợ thay"[1] - như vậy sẽ làm xúc động óc sùng tín của người bình dân. Hãy đọc cho họ nghe, đặc biệt là trẻ em,

[1] Đây là những chuyện trong "Sáng thế kí", quyển đầu trong năm quyển sách của Meixe, Cựu Ước (N.D).

câu chuyện về chàng trẻ tuổi Jozef đáng yêu, người đoán mộng và nhà tiên tri vĩ đại sau này, đã bị các anh ruột đem bán làm nô lệ, rồi họ đưa cho bố bộ quần áo đẫm máu của chàng và nói rằng chàng đã bị thú dữ xé xác. Đọc cả chuyện sau đó người anh của chàng sang Edifto mua lúa mì, còn Jozef lúc này đã là quan tể tướng (họ không nhận ra em) hành hạ họ, kết tội họ, giữ Benjamin lại không cho đi, tuy vẫn yêu anh mình: "Ta yêu các anh ta, ta yêu nhưng vẫn hành hạ các anh ta". Bởi vì suốt đời chàng vẫn luôn luôn nhớ các anh đã đem bán chàng cho các thương gia ở một nơi trên sa mạc nóng bỏng, bên cái giếng, và chàng đã vặn vẹo hai tay, khóc lóc van xin các anh đừng bán chàng làm nô lệ sang nơi đất khách quê người, và bây giờ, nhìn thấy các anh sau bấy nhiêu năm, chàng lại yêu các anh vô hạn, nhưng yêu mà vẫn đầy đọa, hành hạ họ. Cuối cùng, không chịu nổi sự giày vò trong lòng, chàng lui về phòng riêng, gieo mình lên giường và khóc; rồi chàng lau mặt, hớn hở tươi vui ra nói với họ: "Các anh ơi, em là Jozef, em của các anh đây!". Tiếp đến chuyện ông già Iacov vui sướng hay tin đứa con trai đáng yêu của ông vẫn còn sống, ông rời bỏ quê hương sang Edifto, ông chết nơi đất khách quê người, di chúc lại cho muôn đời sau một lời vĩ đại suốt đời vẫn giữ kín trong trái tim hiền lành nhút nhát của ông, ấy là: dòng giống Juđa của ông sẽ sản sinh ra ước vọng vĩ đại của thế giới, đấng dẹp loạn và cứu thế! Thưa các cha và các thầy, xin thứ lỗi cho tôi và đừng giận vì tôi như một đứa con nít, đi kể lể với các vị những điều mà các vị đã biết từ lâu và có thể dạy cho tôi một cách khéo léo và cao đẹp hơn gấp trăm lần. Chỉ vì hào hứng quá mà tôi nói ra, vì tôi yêu cuốn sách ấy. Nếu người giáo sĩ khóc, ông ta sẽ thấy trái tim những người nghe run rẩy đáp lại tình cảm của ông. Chỉ cần một hạt giống nhỏ xíu, gieo vào tâm hồn người bình dân, hạt giống ấy sẽ không chết, sẽ sống trong tâm hồn người đó suốt đời, ẩn náu trong con người

giữa bóng tối, giữa vũng bùn tội lỗi hôi hám của người, như một điểm sáng, như sự gợi nhớ vĩ đại. Và không cần giảng giải và răn dạy nhiều, con người sẽ hiểu hết một cách giản dị. Liệu các vị có nghĩ rằng người bình dân sẽ không hiểu không? Hãy thử đọc cho người đó nghe câu chuyện cảm động, đáng mủi lòng về Exte kiêu diễm và Vaxti kiêu ngạo[1]; hay câu chuyện thần kì về nhà tiên tri Jora trong bụng cá voi[2]. Cũng đừng quên những chuyện ngụ ngôn của Chúa, chủ yếu là lấy trong Phúc Âm theo thánh Luca (tôi cũng đã làm như thế), rồi sự trở lại đạo của Xaulơ trong Công vụ các sứ đồ (nhất định phải đọc truyện này, nhất thiết phải có), cuối cùng là trích đọc Treti Minei, ít ra là sự tích Alecxei người của Chúa và sự tích của mẹ Maria Edifto, người vĩ đại nhất trong những người chịu thống khổ mà vẫn vui sướng, người nhìn thấy thần linh và hoài thai Chúa Kito, - hãy làm rung động trái tim người bình dân bằng những câu chuyện giản dị như thế, mà chỉ mỗi tuần một giờ, mặc dù thu nhập ít ỏi của mình, vẻn vẹn có một giờ. Người giáo sĩ sẽ thấy dân ta nhân từ và biết ơn hậu tạ lại gấp trăm lần. Nhớ đến lòng nhiệt thành và những lời cảm động của giáo sĩ, dân chúng sẽ tự nguyện đến làm giúp giáo sĩ trên đồng ruộng, giúp đỡ việc nhà, sẽ tôn kính giáo sĩ hơn trước nhiều, và thu nhập của giáo sĩ sẽ tăng lên. Đấy là một việc rất đỗi đơn giản, đến nỗi đôi khi ta ngại không dám nói ra, e người ta cười cho, nhưng mà quả đúng như vậy đấy! kẻ nào không tin Chúa thì cũng không tin con dân của Chúa. Người nào tin ở con dân của Chúa thì cũng sẽ thấy thánh điện của Chúa, tuy

---

[1] Exte trong "Các sách về lịch sử": Hoàng hậu Vaxti bị giáng Exte được phong làm hoàng hậu (N.D).

[2] "Jora", một cuốn trong "Các sách tiên tri": Jora trốn tránh Đức Chúa Trời. Chúa Trời bèn khiến Jora bị quẳng xuống biển, bị nuốt vào bụng cá voi. Trong bụng cá, Jora cầu nguyện. Chúa Trời khiến cá voi nhả Jora ra (N.D).

trước đó y hoàn toàn không tin có thánh điện. Chỉ có nhân dân và sức mạnh tinh thần sau này của nhân dân mới làm cho những người vô thần đã mất gốc trở lại đạo. Lời Chúa Kito mà không có ví dụ thì còn là cái gì? Không có lời Chúa thì dân chúng diệt vong, bởi vì tâm hồn nhân dân khao khát lời Chúa và mọi ý tưởng cao đẹp. Thời trai trẻ, đã lâu lắm rồi, bốn mươi năm trước, tôi cùng Cha Afim đi khắp nước Nga quyên tiền cho tu viện, có lần chúng tôi nghỉ đêm cùng với đám dân chài trên bờ một con sông lớn tàu bè qua lại được, đến ngồi bên chúng tôi có một chàng trai dáng vẻ cao quý, một nông dân, chừng mười tám tuổi, anh ta vội đến địa điểm của mình để sáng mai kéo một chiếc thuyền buồm. Tôi thấy anh ta nhìn về phía trước bằng ánh mắt cảm động và trong sáng. Trời đêm sáng sủa, yên tĩnh, ấm áp, một đêm tháng bảy, sông rộng mênh mang, hơi nước bốc lên mát rượi, cá quẫy nhẹ nhẹ, chim chóc im tiếng, tất cả đều im ắng, đẹp huyền ảo, vạn vật cầu Chúa. Không chỉ riêng hai chúng tôi, mà cả chàng trai ấy cũng không ngủ, chúng tôi bàn về vẻ đẹp, của cõi thế này do Chúa tạo dựng nên, về bí nhiệm vĩ đại của thế gian. Mỗi cọng cỏ, mỗi con sâu, cái kiến, con ong vàng đều biết rõ đến kì lạ con đường của chúng, tuy không có trí tuệ mà đều chứng thực sự bí nhiệm của Chúa, đều không ngừng thực hiện bí nhiệm ấy, và tôi thấy trái tim chàng trai ấy bốc lửa. Anh ta nói với tôi rằng anh ta yêu rừng, yêu chim rừng; anh ta là người bẫy chim, anh ta hiểu từng tiếng huýt của chim, biết cách nhử bất cứ con chim nào; anh ta bảo không có gì thú vị hơn đời sống trong rừng chim mặc dù tất cả đều tốt đẹp "Đúng vậy, - tôi trả lời anh ta, - mọi cái đều tốt đẹp và tuyệt diệu, vì tất cả đều thực. Anh hãy nhìn con ngựa xem, - tôi nói với anh ta, - một con vật cao quý gần gụi với người, hay hãy nhìn con bò kia, nó nuôi sống người, làm việc cho người, con vật ủ rũ và tư lự, hãy nhìn mặt nó mà xem: hiền lành biết bao, quyến luyến với người biết

bao, tuy người thường đánh đập nó tàn nhẫn, mắt nó hiền lành quá chừng, cả tin quá chừng, đẹp xiết bao. Thật cảm động khi còn biết thêm rằng nó không vướng chút tội lỗi, bởi vì tất cả mọi vật, tất cả, trừ con người, đều không có tội lỗi, và Chúa Kito ở cùng vạn vật trước khi ở với chúng ta. "Lẽ nào đấng Kito ở cùng chúng ư? - chàng trai hỏi". - "Làm sao có thể khác được, - tôi nói với anh ta, - bởi vì Lời là chung cho tất cả muôn loài, cho đến từng phiến đá, đều là hướng về Lời, đều ngợi ca Chúa Trời, khóc với Chúa Kito mà không tự biết, đấy là bí nhiệm của đời sống không tội lỗi. Ở nơi nọ, - tôi nói với anh ta, - có một con gấu đáng sợ đi lang thang trong rừng, con gấu ghê gớm, dữ tợn, nhưng đấy hoàn toàn không phải lỗi của nó". Và tôi kể cho anh ta nghe: một lần con gấu đến chỗ một vị thánh cao cả tu ở một trại phòng nhỏ trong rừng, vị thánh cao cả động lòng thương con vật, gan dạ ra cho nó một miếng bánh mì: "Con đi đi, Chúa Kito ở cùng con", và con thú dữ tợn ngoan ngoãn, hiền lành đi nơi khác, không làm hại ông. Chàng trai cảm động về việc con gấu bỏ đi, không làm hại người tu hành, và Chúa Kito ở cùng nó. Anh ta nói: "Chao ôi, thật là tốt đẹp, tất cả những gì do Chúa tạo ra đều tốt đẹp và huyền nhiệm!". Anh ta ngồi suy nghĩ, trầm lặng và khoan khoái. Tôi thấy anh ta đã hiểu. Anh ta thiếp đi bên tôi trong giấc ngủ nhẹ nhàng, trong trắng. Cầu Chúa ban phước cho tuổi trẻ! Tôi đã cầu Chúa cho anh ta trước khi đi ngủ. Lạy trời ban sự bằng an và ánh sáng cho con dân của Ngài!

c. Trưởng lão Zoxima hồi tưởng lại thời thanh xuân còn đang sống đời trần tục. Trận đấu súng.

Tôi ở Peterburg một thời gian dài, trong trường võ bị, ngót tám năm, nền giáo dục mới đè nghẹt trong tôi nhiều ấn tượng tuổi thơ, tuy tôi chẳng quên gì hết. Thay vào đó tôi đã nhiễm nhiều thói quen mới, thậm chí cả những ý kiến mới, đến nỗi tôi

biến thành một kẻ gần như man rợ, tàn bạo và phi lí. Cùng với tiếng Pháp, tôi có được cái bề ngoài lễ độ và thanh lịch hào hoa, ở trường võ bị tất cả chúng tôi đều coi lính tráng phục dịch ở đây như súc vật, cả tôi cũng thế. Có lẽ tôi còn tệ hại hơn, bởi vì tôi là người dễ nhiễm ảnh hưởng hơn tất cả các bạn đồng đội. Khi đã trở thành sĩ quan, chúng tôi sẵn sàng đổ máu để bảo vệ danh dự trung đoàn, tuy hầu như không người nào trong chúng tôi biết thế nào là danh dự thực sự, chứ nếu hiểu ra thì hẳn chính chúng tôi sẽ chế nhạo nó trước tiên. Chúng tôi gần như tự hào về thói rượu chè, phá phách và ngổ ngáo. Tôi không nói rằng bọn chúng tôi là những kẻ đốn mạt; bọn chúng tôi đều là những thanh niên tốt, những xứ sự đốn mạt, mà tệ hại nhất là tôi. Cái chính là tôi có tiền, vì vậy tôi buông mình sống hưởng lạc, với tất cả ham muốn của tuổi trẻ, vô chừng mực, căng buồm lướt sóng. Nhưng có điều kì lạ: hồi ấy tôi đã rất ham đọc sách. Tôi có một cuốn Kinh Thánh, hầu như không bao giờ tôi mở ra, nhưng không bao giờ rời nó, đi đâu cũng mang theo, quả thật là tôi giữ gìn cuốn sách ấy "cho một ngày và một giờ, cho một tháng và một năm" mà tôi không hề biết. Sau bốn năm tại ngũ, cuối cùng tôi đến thành phố K, trung đoàn tôi đóng tại đó. Giới xã giao thành phố gồm nhiều loại, đông đảo, vui vẻ, mến khách và giàu có, ở đâu tôi cũng được đón tiếp tử tế, bởi vì tôi vốn vui tính, thêm nữa tôi có tiếng là sẵn tiền, mà trong giới thượng lưu thì điều đó có nghĩa là không nhỏ. Thế rồi đã xảy ra một chuyện mở đầu cho mọi chuyện về sau. Tôi có cảm tình với một cô gái trẻ kiều diễm, thông minh và đoan trang, tính tình cao thượng, quý phái, cha mẹ là những người đáng kính. Cha mẹ cô có địa vị, giàu có, có thế lực, họ tỏ ra trìu mến, niềm nở đối với tôi. Tôi có cảm giác rằng cô gái cũng có tình ý với tôi, tim tôi bừng bừng ngọn lửa ước mơ. Sau này chính tôi hiểu ra, đoán ra rằng có lẽ hoàn toàn không phải là tôi yêu nàng mãnh liệt đến thế đâu, mà

chỉ là tôi kính trọng trí thông minh và tính tinh cao thượng của nàng. Không thể khác thế được. Tuy nhiên, tính tự do khiến tôi không cầu hôn lúc bấy giờ: thật đau lòng và đáng sợ nếu phải giã từ những cám dỗ của cuộc sống độc thân phóng đãng giữa thời trai trẻ như thế, mà lại sẵn tiền nữa chứ. Tuy nhiên tôi đã nói xa nói gần để ngỏ ý. Dù sao, tôi tạm hoãn bất cứ bước quyết định nào. Rồi bỗng nhiên tôi có việc đi công cán hai tháng sang một vùng khác. Hai tháng sau trở về, tôi bỗng hay tin nàng đã lấy chồng, chồng nàng là một điền chủ giàu có ở ngoại thành, tuy hơn tuổi tôi nhưng vẫn còn trẻ, anh ta có những mối quen biết ở thủ đô và trong giới giao tế cao sang nhất, điều mà tôi không có, anh ta rất nhã nhặn và có học vấn, mà học vấn thì tôi lại thiếu hẳn. Tôi hết sức sửng sốt vì sự thể bất ngờ như vậy, thậm chí đầu óc tôi mụ mị đi. Điều quan trọng nhất là bấy giờ tôi mới biết người điền chủ trẻ tuổi kia đã đính hôn với nàng từ lâu và tôi đã gặp anh ta nhiều lần trong thành phố của họ mà không hay biết gì cả, do quáng lòa về những ưu điểm của mình. Nhưng đấy chính là điều làm tôi bực tức hơn cả: sao hầu hết mọi người biết, chỉ mình tôi không hay biết gì cả? Tôi bỗng cảm thấy căm tức không thể chịu nổi. Tôi đỏ mặt nhớ lại đã nhiều lần tôi gần như tỏ tình với nàng, mà nàng không hề ngăn tôi lại, cũng không nói cho tôi biết, như vậy tôi kết luận là nàng giễu cợt tôi. Về sau cố nhiên tôi đã nghĩ lại và nhớ rằng nàng không hề cười, trái lại nàng dùng lời bông đùa cắt đứt những cuộc chuyện trò như vậy và lảng sang chuyện khác, nhưng bấy giờ tôi không thể hiểu ra điều đó và lòng bừng bừng ý định trả thù. Bây giờ tôi ngạc nhiên nhớ lại rằng ngay hồi ấy tôi đã gớm ghét ý định trả thù và sự tức giận của tôi, vì tôi vốn dễ tính, không thể giận ai lâu được, vì thế dường như tôi tự kích mình một cách giả tạo và rút cuộc đã trở nên quái gở, lố bịch. Tôi đã chộp được cơ hội, và một lần trong cuộc họp mặt đông người, đột nhiên tôi đã xúc phạm được "kẻ

tình địch" của tôi, vì một lí do tưởng như ngoài rìa, tôi chế nhạo một ý kiến của anh ta về một biến cố quan trọng thời bấy giờ, - ấy là vào năm hai mươi sáu - và theo người ta nói thì chế nhạo như thế là sắc sảo và khéo léo. Rồi tôi buộc anh ta phải nói chuyện với tôi để làm sáng tỏ vấn đề và khi gặp nói chuyện, tôi đã xử sự thô lỗ đến nỗi anh ta buộc phải nhận đấu súng, tuy giữa chúng tôi có sự khác biệt lớn, vì tôi ít tuổi hơn, địa vị xoàng xĩnh, cấp bậc thấp. Sau này tôi được biết chắc chắn rằng anh ta nhận lời thách đấu của tôi cũng vì ghen với tôi: anh ta ghen với tôi từ trước kia, chút ít thôi, ghen về vợ anh ta, hồi ấy mới là vợ chưa cưới; bây giờ anh ta nghĩ rằng nếu nàng biết anh ta chịu đựng sự xúc phạm của tôi, không dám nhận đấu súng thì e rằng nàng sẽ khinh thường anh ta và tình yêu của nàng sẽ lung lay. Tôi tìm ngay được người làm chứng, một trung úy của trung đoàn chúng tôi. Hồi ấy việc đấu súng bị trừng trị rất nặng, nhưng đối với các quân nhân, nó dường như vẫn là một cái mốt: đôi khi những thành kiến mọi rợ vẫn cứ gia tăng và cắm rễ vững chắc như thế đấy. Bấy giờ đã sắp hết tháng sáu, cuộc gặp mặt của chúng tôi vào hôm sau, ở ngoài thành phố, lúc bảy giờ sáng, và quả thực với tôi đã xảy ra một việc tuồng như là định mệnh. Buổi chiều, khi trở về nhà, tức tối hung dữ, tôi cáu với gã lính hầu Afanaxi của mình và thẳng tay tống hai quả vào mặt gã, đến nỗi mặt gã tóe máu. Gã đến hầu hạ tôi chưa lâu, trước đó cũng có lần tôi đánh gã, nhưng chưa bao giờ tàn ác đến thế. Và thưa các vị, các vị có tin được không, đã bốn chục năm qua mà bây giờ nhớ lại, tôi vẫn hổ thẹn và đau lòng. Tôi đi ngủ, thiếp đi khoảng ba tiếng tỉnh dậy thì đã rạng ngày. Tôi trở dậy ngay, không muốn ngủ nữa, đến gần cửa sổ, mở cửa - cửa sổ phòng tôi tuyệt đẹp, chim chóc líu lo. Thế là thế nào, tôi nghĩ, sao tôi lại cảm thấy tâm hồn mình có một cái gì nhơ nhuốc và hèn kém? Phải chăng vì tôi sắp gây đổ máu? Không, tôi nghĩ, hình như

không phải thế. Phải chăng tôi sợ chết, sợ bị giết? Không, không phải, hoàn toàn không phải thế... Bỗng nhiên tôi lập tức đoán ra duyên do tại đâu: là vì hôm qua tôi đã đánh Afanaxi! Bỗng nhiên tôi lại hình dung thấy tất cả, như thế mọi chuyện lại diễn ra trước mắt: gã lính hầu đứng trước mặt tôi, tôi thẳng cánh giáng vào mặt gã, còn gã vẫn đứng nghiêm, đầu cất thẳng, mắt trợn ngược, run lên chịu đựng mỗi cú đánh, thậm chí không dám giơ tay đỡ, thân phận con người sao mà đến nông nỗi ấy, và đây là người đánh người! Tội lỗi biết bao! Như có mũi kim nhọn xuyên suốt tâm hồn tôi. Tôi đứng ngây ra như mê mụ, vầng mặt trời vẫn chiếu sáng lá cây vui sướng, lấp lánh, còn chim chóc, chim chóc ngợi ca Chúa Trời... Tôi đưa hai tay bưng mặt, nằm vật xuống giường và khóc nức nở. Tôi chợt nhớ đến anh Marken và lời anh nói với gia nhân trước khi chết: "Các bạn yêu quý ơi, vì sao các bạn hầu hạ tôi, vì sao các bạn yêu tôi, tôi có đáng được các bạn hầu hạ không?". "Phải, ta có đáng không?" - Ý nghĩ chợt nảy ra trong óc tôi. Thực vậy, tôi có gì đáng để một người khác cũng như tôi, là hình ảnh của Chúa và giống như Chúa, hầu hạ tôi? Lần đầu tiên trong đời, câu hỏi ấy xuyên vào trí óc tôi. "Mẹ ơi, mẹ ruột thịt của con ơi, đúng là mỗi người đều có lỗi với tất cả mọi người và về mọi người, có điều người ta không biết điều đó, nếu như người ta hiểu ra thì trần gian tức khắc sẽ là thiên đàng!". "Trời ơi, chẳng lẽ đấy không phải là sự thật sao, - tôi khóc và nghĩ, - có lẽ quả thật là ta chịu trách nhiệm về mọi người, ta tội lỗi hơn hết thảy, ta là kẻ tồi tệ nhất trần đời!". Và tôi bỗng hình dung thấy tất cả sự thật với đầy đủ ý nghĩa của nó: tôi sắp làm gì đây? Tôi sắp đi giết một con người nhân hậu, thông minh, cao quý, không có lỗi gì với tôi, như vậy tôi sẽ làm cho vợ anh ta suốt đời bất hạnh, đau khổ đến chết mất! Tôi nằm úp sấp trên giường, vùi mặt xuống gối và không để ý gì đến thời gian. Bỗng nhiên trung úy đồng đội bước vào, mang theo mấy khẩu

súng ngắn: "A, - anh ta nói, - tốt lắm, anh đã dậy, đến giờ rồi, ta đi thôi!". Tôi luống cuống, hoàn toàn rối trí, nhưng chúng tôi cùng ra xe. "Anh chờ tôi một lát, - tôi bảo anh ta, - tôi sẽ ra ngay, tôi bỏ quên ví tiền". Tôi một mình chạy vào nhà, đến thẳng buồng Afanaxi: "Afanaxi, - tôi nói, - hôm qua tôi đánh anh hai cái vào mặt, tha lỗi cho tôi". Gã giật nảy người, dường như sợ hãi, trân mắt nhìn, tôi thấy là nói thế chưa đủ, chưa đủ, thế là đột nhiên vẫn quân phục đủ lệ bộ, tôi rập trán xuống đất dưới chân gã: "Tha thứ cho tôi!" - tôi nói. Đến đây gã hoàn toàn sững sờ: "Thưa ngài, thưa ngài thiếu úy, sao ngài lại... Con đâu có đáng..." - và gã bật khóc như tôi ban nãy, hai tay bưng mặt quay về phía cửa sổ, mặt chan hòa lệ và run lên, còn tôi chạy ra với người đồng đội, nhảy lên xe và gào: "Đi!". "Anh thấy đấy, - tôi gào lên với anh ta, - người thắng cuộc đang ở trước mặt anh đây!". Tôi hoan hỉ quá đỗi, tôi cười, suốt dọc đường tôi nói luôn miệng chẳng nhớ là mình nói gì. Anh ta nhìn tôi: "Này ông anh ơi, anh là tay cừ khôi, tôi thấy là anh sẽ bảo vệ được danh dự của bộ quân phục". Đến địa điểm thì thấy họ đã đang chờ chúng tôi. Tôi và đối thủ đứng cách nhau mười hai bước, anh ta bắn trước, tôi đứng trước mặt anh ta, vui vẻ, mặt đối mặt, tôi nhìn anh ta không chớp mắt, tôi biết tôi sẽ làm gì. Anh ta bắn, đạn chỉ làm xước má tí chút và sượt qua vành tai. "Ơn Chúa. - Tôi la lên, - anh đã không giết người", - tôi chộp lấy khẩu súng của tôi, quay mình về phía sau, ném súng vào rừng thét lên: "Đấy là con đường của mày!". Rồi tôi quay về phía đối thủ: "Thưa ông, - tôi nói, - xin ông tha lỗi cho tôi, một gã trẻ tuổi ngu ngốc đã lầm lỡ xúc phạm đến ông, khiến cho ông phải bắn vào hắn. Tôi thấp kém hơn ông đến mười lần, mà có lẽ còn kém nhiều lần hơn nữa. Xin ông hãy nói lại điều này với người phụ nữ mà ông kính trọng nhất trên đời!". Tôi vừa nói xong thì cả ba người đều kêu lên. "Xin hỏi, - đối thủ của tôi nói, thậm chí anh ta tức giận, -

nếu ông không muốn đấu thì ông quấy rầy chúng tôi làm gì?" - "Hôm qua, - tôi nói với anh, - tôi còn ngu ngốc, hôm nay tôi khôn rồi" - tôi vui vẻ trả lời. "Về chuyện hôm qua thì tôi tin, còn nói về hôm nay thì khó lòng mà kết luận được như ý kiến của ông". "Hoan hô, - tôi reo lên với anh ta, - về điểm này tôi cũng đồng ý với ông, đáng kiếp cho tôi!" - "Thưa tôn ông, ông có bắn hay không?" - "Không, - tôi nói, - còn nếu muốn, ông cứ bắn lần nữa đi, nhưng không bắn thì hơn". Cả những người làm chứng la hét, đặc biệt người làm chứng của tôi: "Thật là nhục cho trung đoàn biết bao, đứng ở vạch đấu súng mà xin lỗi; tôi mà biết thế này!". Tôi đến đứng trước mọi người và không cười nữa: "Thưa các vị, - tôi nói, - chẳng lẽ đối với thời đại chúng ta lại là chuyện lạ lùng khi gặp một người hối hận về sự ngu ngốc của mình và công khai thú nhận lỗi lầm hay sao?" - "Nhưng không phải khi đã đứng ở vạch đấu súng" - người làm chứng của tôi lại hét lên. "Thì thế mới nên chuyện, - tôi trả lời họ, - đấy chính là điều đáng ngạc nhiên, bởi vì lẽ ra tôi nên xin lỗi ngay khi mới đến đây, trước khi ông ấy bắn, không đẩy ông ấy tới một tội lỗi cực trọng, tội giết người, khốn nhưng chính chúng ta đã tự tạo nên cho mình một thành kiến quái gở đến nỗi hầu như không thể làm như thế được, bởi vì chỉ sau khi tôi chịu đựng cho ông ấy bắn ở khoảng cách mười hai bước thì lời nói của tôi mới có thể có chút giá trị đối với ông ấy, còn nếu làm thế trước khi bắn, ngay khi chúng tôi đến đây thì ông ấy sẽ nói thẳng hèn, trông thấy súng là sợ, lời nói của nó không đáng để vào tai. Thưa các vị, - tôi bỗng kêu lên với tất cả tấm lòng, - các vị hãy nhìn những ân huệ Chúa ban cho ở khắp xung quanh: bầu trời sáng sủa, không khí trong lành, cỏ tươi mới, chim chóc hót ca, thiên nhiên mĩ lệ và trong trắng, chỉ có chúng ta, những kẻ báng bổ và ngu ngốc là không hiểu rằng cuộc sống là thiên đàng, bởi vì chỉ cần chúng ta muốn hiểu là lập tức thiên đàng sẽ hiện đến với tất

cả vẻ đẹp huy hoàng, chúng ta sẽ ôm nhau òa khóc...". Tôi còn muốn nói nữa, nhưng không nói được nên lời, hơi thở tắc nghẽn, một cảm giác ngọt ngào, trẻ trung tràn ngập tâm hồn, trái tim chứa chan niềm hạnh phúc mà cả đời tôi chưa từng cảm thấy bao giờ. "Tất cả những điều ông nói đến chí lí và đầy lòng kính Chúa, - đối thủ nói với tôi, - nhưng dù sao ông vẫn là người độc đáo". - "Ông cứ cười đi, - tôi nói với anh ta, - rồi ông sẽ khen ngợi tôi". "Tôi sẵn lòng khen ông ngay bây giờ, - anh ta nói, - cho phép tôi bắt tay ông, bởi vì tôi cảm thấy ông quả là người thành thực". - "Không, - tôi nói, - bây giờ thì không nên, để sau này, khi tôi đã khá hơn và xứng đáng được ông tôn trọng thì ông hãy chìa tay cho tôi, như vậy ông sẽ làm được một điều hay!". Chúng tôi trở về nhà, người làm chứng của tôi la mắng suốt dọc đường, còn tôi hôn anh ta. Đồng đội nghe biết chuyện, ngay hôm ấy họ họp nhau phán xét tôi: "Anh ta bôi nhọ danh dự quân nhân, làm đơn xin giải ngũ đi thôi!". Cũng có những người bênh vực: "Dù sao anh ấy đã đứng ra cho anh ta bắn" - "Phải, nhưng anh ta sợ những phát súng khác, và đứng tại vạch đấu súng mà xin lỗi" - "Nếu anh ấy sợ, - những người bênh vực phản đối, - thì đến lượt mình anh ấy cứ bắn đi đã rồi mới xin lỗi, đằng này anh ấy ném khẩu súng đã nạp đạn vào rừng, không, đây còn có cái gì khác, độc đáo". Tôi nghe, vui vẻ nhìn họ. "Các bạn và đồng đội quý hóa của tôi ơi, - tôi nói, - đừng bận tâm về chuyện tôi phải xin giải ngũ, vì tôi đã làm rồi, sáng nay tôi đã nộp đơn ở văn phòng, hễ được chấp thuận là tôi sẽ lập tức vào tu viện, tôi xin giải chính là để như thế". Tôi vừa nói xong là tất cả mọi người, không trừ một ai, đều phá lên cười: "Đáng lẽ anh nên cho biết ngay từ đầu, bây giờ thì rõ cả rồi, không thể xét xử một người tu hành" - họ cười mãi không thôi, nhưng không phải là giễu cợt, mà cười một cách trìu mến, vui vẻ, bỗng nhiên tất cả mọi người đều yêu tôi, ngay cả những người buộc tội hăng nhất,

rồi suốt tháng đó, trong thời gian tôi vẫn còn tại ngũ, người ta đúng là nâng niu chiều chuộng tôi: "A, ông thầy tu!". Người nào cũng nói với tôi một lời trìu mến, khuyên can tôi, thậm chí còn thương tôi: "Sao anh lại tự hành thân như vậy?" - "Không, - người ta nói - anh ấy là người dũng cảm, anh ấy đã đứng cho đối phương bắn, anh ấy được quyền bắn phát súng của mình, nhưng đêm hôm trước anh ấy đã chiêm bao thấy mình phải đi tu, duyên do là thế đấy". Trong giới xã giao thành phố, sự thể diễn ra cũng gần như thế. Trước đây người ta chẳng để ý đến tôi nhiều lắm, mà chỉ tiếp đón niềm nở, còn bây giờ người ta tranh nhau hỏi về tôi và mời mọc tôi: họ cười tôi mà lại yêu mến tôi. Xin nói thêm rằng mặc dù mọi người đều công khai nói đến cuộc đấu súng của chúng tôi, nhưng cấp trên ỉm vụ ấy đi, vì đối phương của tôi là bà con họ gần với vị tướng quân của chúng tôi, với lại không xảy ra đổ máu, mà như một trò đùa, hơn nữa rút cuộc tôi đã xin giải ngũ, cho nên người ta đã biết chuyện ấy mà không sợ gì cả, mặc dù họ cười tôi, vì dù sao đấy không phải là cái cười độc ác, mà là tiếng cười đôn hậu. Chuyện ấy còn được bàn tán nhiều hơn trong đám các bà họp mặt vào buổi tối, phụ nữ càng thích nghe tôi kể và bắt các ông phải mời tôi. "Sao lại có chuyện tôi chịu lỗi vì tất cả mọi người, - người nào cũng cười vào mặt tôi, - chẳng hạn, lẽ nào tôi phải chịu lỗi về ông?" - "Các vị không hiểu nổi điều đó đâu, - tôi trả lời họ, - vì đã từ lâu thế gian đi sang con đường khác, chúng ta coi sự dối trá là sự thật và đòi hỏi người khác cũng phải dối trá như thế". Lần này trong đời, tôi bỗng quyết định hành động thành thật, ấy vậy mà đối với tất cả các vị, tôi dường như trở thành kẻ điên gàn: tuy các vị yêu mến tôi, nhưng vẫn chế nhạo tôi", - "Ông là người như thế mà không yêu ông sao được?" - bà chủ nhà cười to, hôm ấy nhà bà ta rất đông khách. Bỗng nhiên tôi thấy trong đám các bà, một phụ nữ trẻ tuổi nhất đứng lên, chính nàng là người đã khiến tôi gây ra

cuộc đấu súng, người mà mới gần đây thôi, tôi còn toan hỏi làm vợ, và tôi không để ý rằng tối nay nàng cũng đến. Nàng đến gần tôi, chìa tay ra, nói: "Cho phép tôi bày tỏ với ông rằng tôi là người trước tiên không cười ông, mà trái lại, rớt nước mắt cảm ơn ông và tôi xin nói lên lòng tôn kính của tôi đối với ông về hành động của ông lúc ấy". Chồng nàng cũng đến, tiếp đó mọi người đều đổ xô đến, gần như ôm hôn tôi. Tôi vui sướng trong lòng, nhưng lúc ấy bỗng nhiên tôi để ý nhiều nhất đến một người đàn ông đã đứng tuổi cũng đến gần tôi, tuy tôi biết tên ông ta từ trước, nhưng không hề quen ông ta, thậm chí cho đến tối hôm ấy chưa hề nói với ông ta một lời.

d. Người khách bí ẩn

Ông ta là một quan chức làm việc ở thành phố chúng tôi đã lâu, có địa vị cao, được mọi người kính trọng, giàu có, nổi tiếng về lòng từ thiện, đã cúng một món tiền lớn cho nhà dưỡng lão và nhà trẻ mồ côi và ngoài ra, còn làm nhiều việc thiện kín đáo không công bố, sau khi ông chết người ta mới biết. Ông trạc năm mươi tuổi, bề ngoài hầu như nghiêm nghị, ít lời. Đã mười năm nay ông lấy một người vợ còn trẻ, có ba con còn nhỏ tuổi. Tối hôm sau, tôi đang ngồi nhà thì đột nhiên cửa mở và người đàn ông ấy bước vào.

Cần nói rõ rằng lúc ấy tôi không còn ở nhà cũ nữa, ngay sau khi xuất ngũ tôi đã thuê một chỗ khác trong nhà một bà già, vợ góa của một viên chức, một người ở của bà ta cũng phục dịch cả cho tôi, tôi chuyển sang ở nhà này chỉ là vì ngày hôm đấu súng trở về, tôi đã trả Afanaxi về đại đội, nhìn vào mắt anh ta, tôi cảm thấy xấu hổ về hành động mới đây của mình: con người thế tục chưa được rèn luyện rất dễ xấu hổ thậm chí về một việc làm chính nghĩa nhất của mình.

Ông khách vừa vào nói với tôi: "Đã mấy hôm nay ở nhà này nhà nọ, tôi nghe ông nói mà hết sức tò mò và cuối cùng tôi muốn trực tiếp làm quen với ông để nói chuyện kĩ hơn. Thưa ông, ông có thể giúp tôi một việc vô cùng lớn lao như thế không?" - "Được chứ ạ, - tôi nói, - tôi hết sức sẵn lòng và coi đó là một vinh dự đặc biệt". Nghe nói vậy, ông ta gần như sợ hãi, đến nỗi mới đầu tôi đâm ra sửng sốt. Bởi vì tuy mọi người nghe tôi kể chuyện đều tỏ ra tò mò, nhưng không ai có biểu hiện nội tâm nghiêm chỉnh và khắc nghiệt như thế đối với tôi. Người này lại còn đích thân đến nhà tôi. Ông ta ngồi xuống. "Tôi thấy tính cách của ông cực kì mạnh mẽ, - ông ta nói tiếp, - bởi vì ông không sợ phục vụ chân lí trong một việc mà để bảo vệ sự thật của mình, ông có nguy cơ bị cả bàn dân thiên hạ khinh rẻ". "Có lẽ ông khen tôi quá lời đấy!" - Tôi nói. "Không quá lời đâu, - ông trả lời, - hãy tin tôi, ông làm một việc khó khăn hơn ông tưởng rất nhiều. Thực tình mà nói, chính điều đó làm tôi ngạc nhiên và vì thế mà tôi đến ông. Nếu ông không coi sự tò mò của tôi là đáng kính, vì có lẽ nó sỗ sàng quá, thì xin ông thuật lại cho tôi nghe cảm giác của ông vào giây phút ông quyết định xin lỗi: trong cuộc đấu súng, nếu như ông còn nhớ được. Xin đừng coi câu hỏi của tôi là nông nổi: trái lại khi nêu ra câu hỏi như vậy, tôi có một mục đích bí mật mà có lẽ sau này tôi sẽ nói rõ với ông, nếu lòng trời muốn cho chúng ta thân mật với nhau hơn.

Suốt thời gian ông ta nói điều đó, tôi nhìn thẳng vào mặt ông ta và bỗng cảm thấy hết sức tin cậy ông ta, ngoài ra tôi tò mò lạ thường, bởi vì tôi cảm thấy tâm hồn ông ta có một bí mật gì đặc biệt.

"Ông hỏi tôi cảm thấy gì lúc tôi xin lỗi đối thủ của tôi, - tôi trả lời ông ta, - nhưng tốt hơn hết là tôi kể từ đầu, cả những điều mà tôi chưa kể với ai". Tôi thuật lại với ông ta tất cả sự việc xảy

ra với Afanaxi và việc tôi đã rạp đầu xin gã thứ lỗi. "Như vậy, - tôi kết luận với ông ta, - ông có thể thấy rằng trong thời gian đấu súng tôi dễ xử hơn, vì tôi đã bắt đầu từ nhà tôi, vì hễ đã bước lên con đường đó thì đi tiếp chẳng những không khó, mà thậm chí còn vui sướng là khác".

Ông ta nghe tôi nói, nhìn tôi với vẻ thiện cảm. Ông ta nói: "Tất cả những điều đó hết sức lạ lùng, tôi còn đến ông nữa". Từ đó, gần như tối nào ông ta cũng đến tôi. Chúng tôi có thể rất thân nhau, nếu như ông ta kể với tôi về bản thân ông ta. Nhưng ông ta hầu như không nói gì về bản thân, mà chỉ hỏi về tôi. Mặc dù vậy, tôi rất yêu ông ta và thổ lộ hết với ông ta, vì tôi nghĩ: Tôi cần gì biết đến ông ta là một người công chính. Thêm nữa ông ta là người hết sức nghiêm túc, hơn tuổi tôi nhiều, vậy mà lui tới với một người trẻ tuổi như tôi, không coi thường tôi. Tôi học được ở ông nhiều điều bổ ích, vì ông là người có trình độ trí tuệ cao. "Về việc cuộc sống là thiên đàng, - đột nhiên ông ta nói với tôi, - thì tôi cũng nghĩ thế từ lâu, - và ông ta bỗng nói thêm, - hiện giờ tôi cũng chỉ nghĩ đến điều ấy thôi". Ông ta nhìn tôi và mỉm cười. "Điều ấy thì tôi còn tin hơn ông nữa kia", - ông ta nói, - rồi ông sẽ biết tại sao". Tôi nghe và nghĩ bụng "Chắc là ông ấy muốn bộc lộ với ta điều gì". "Thiên đàng, - ông ta nói, - tàng ẩn trong mỗi chúng ta, hiện giờ trong tôi cũng có thiên đàng giấu kín, và nếu tôi muốn, ngày mai thiên đàng sẽ thật sự đến với tôi suốt đời". Tôi thấy ông ta nói với vẻ cảm động và nhìn tôi một cách bí ẩn, như dò hỏi. Ông ta nói tiếp: "Còn về việc mỗi người chúng ta đều có lỗi với mọi người và mọi việc, ngoài tội lỗi của chính bản thân mình, thì ông suy xét hoàn toàn đúng, và lạ một điều là đột nhiên ông có thể hiểu được ý tưởng ấy một cách đầy đủ như thế. Đúng là khi nào mọi người đều hiểu điều đó thì đối với họ, nước thiên đàng sẽ không còn là mơ ước nữa, mà là thực tại". - "Thế bao giờ điều đó thành sự thực? - Tôi

kêu lên với ông ta bằng giọng chua xót. - Mà có khi nào điều đó thành sự thực không? Phải chăng đấy chỉ là ước mơ?" - "Vậy là ông không tin, - ông ta nói, - ông rao giảng mà chính ông không tin. Ông nên biết rằng mơ ước ấy, nói theo lời ông, nhất định sẽ thành sự thật, hãy tin như vậy, nhưng không phải là bây giờ, mọi hành động đều phải có luật của nó. Đây là việc thuộc lãnh vực tinh thần, tâm lí. Muốn đổi mới thế giới thì về mặt tâm lí, chính người đời phải đi sang con đường khác. Chừng nào mỗi người chưa trở thành anh em với mỗi người khác thì chưa có tình huynh đệ. Sẽ không bao giờ có thể dựa vào bất cứ khoa học nào hay bất cứ lợi ích nào mà phân chia được tài sản hay quyền lực với nhau cho ổn thỏa. Mỗi người đều sẽ cho rằng phần mình thế là ít, người ta sẽ luôn luôn phàn nàn, ghen tị và diệt lẫn nhau. Ông ta hỏi khi nào mơ ước sẽ thành sự thực? Điều đó sẽ thành sự thực, nhưng chỉ khi nào chấm dứt thời kì con người sống tách biệt nhau. "Tách biệt thế nào kia?" - Tôi hỏi ông ta. "Hiện nay ở đâu cũng đều như thế, đặc biệt trong thế kỉ chúng ta, nhưng tình trạng ấy chưa hết đâu, hạn kì của nó chưa đến. Hiện giờ người nào cũng cố tìm cách tách riêng cá nhân mình ra càng nhiều càng tốt, người nào cũng muốn bản thân mình hưởng thụ trọn vẹn sự đầy đủ của cuộc sống, thế nhưng thay cho sự đầy đủ của cuộc sống, tất cả những cố gắng của con người chỉ đưa đến sự tàn sát toàn thể, bởi vì đáng nhẽ phải xác định đầy đủ bản chất của mình thì người ta lại rơi vào trạng thái biệt lập hoàn toàn. Bởi vì trong thời đại chúng ta, toàn thể loài người tách thành những đơn vị riêng biệt, mỗi người đều núp vào cái hang của mình, xa lánh mọi người khác, ẩn náu, có của thì cất giấu đi, rút cục là bản thân mình xa lìa mọi người và làm cho mọi người xa lìa mình. Mỗi người đơn độc tích cóp của cải và nghĩ rằng bây giờ ta mạnh thế và giầu có lắm, nhưng kẻ điên rồ ấy không biết rằng hắn càng kì cóp được nhiều thì càng chìm sâu trong sự bất lực

mang tính tự sát. Bởi vì con người quen chỉ trông cậy ở bản thân mình, và trở thành một đơn vị tách khỏi toàn thể, nếu họ tập cho tâm hồn không tin vào sự giúp đỡ của người khác, không tin người, không tin nhân loại, chỉ run sợ lo mất tiền của và mất những quyền lợi do tiền của mà có. Hiện nay, ở khắp mọi nơi, kì cục thay, trí óc con người không hiểu rằng đảm bảo thực sự cho cá nhân không phải ở những cố gắng riêng biệt của cá nhân, mà ở sự thống nhất toàn vẹn của cả loài người. Nhưng nhất định sẽ đến lúc tình trạng tách biệt đáng sợ ấy phải chấm dứt và mọi người sẽ đồng thời hiểu ra rằng họ đã tách rời nhau một cách trái tự nhiên như thế nào, họ sẽ ngạc nhiên về việc họ ngồi trong bóng tối lâu như thế, không nhìn thấy ánh sáng. Khi ấy trên bầu trời sẽ hiện lên dấu hiệu của con người...[1] Nhưng cho đến lúc ấy vẫn cần giữ gìn ngọn cờ, và đôi khi, hay dù chỉ đơn độc một mình, con người phải nêu gương và đưa tâm hồn mình ra khỏi trạng thái cách biệt để phụng sự cho sự nghiệp bốn bể là anh em, cho dù có bị thiên hạ coi là gàn dở. Như vậy để gìn giữ cho ý tưởng vĩ đại khỏi bị tiêu vong...".

Hết tối này sang tối khác, giữa chúng tôi diễn ra những cuộc chuyện trò say sưa thích thú. Thậm chí tôi bỏ cả những cuộc họp mặt xã giao, bắt đầu ít tới chơi nhà bạn bè, vả chăng tôi cũng không còn là cái "mốt" đương thời nữa rồi. Tôi nói điều đó không phải là có ý chê trách, bởi vì người ta vẫn yêu mến tôi, vui vẻ với tôi, nhưng trong giới thượng lưu thì "mốt" quả là có ảnh hưởng không nhỏ, dẫu sao vẫn phải thừa nhận điều đó. Rút cuộc tôi đâm ra cảm phục ông khách bí ẩn, bởi vì ngoài việc tôi thích thú về trí tuệ của ông, tôi còn linh cảm thấy rằng ông ấp ủ một ý đồ gì đó và đang chuẩn bị thực hiện một kì tích có lẽ là vĩ đại. Có

[1] Tức là Jesus Kito (N.D).

lẽ ông cũng lấy làm thích vì tôi không tỏ ra tò mò về bí mật của ông, không hỏi thẳng cũng không nói bóng gió. Nhưng cuối cùng tôi nhận thấy có lẽ chính ông đã bắt đầu day dứt muốn thổ lộ với tôi điều gì. Ít ra khoảng một tháng sau khi ông đến thăm tôi, điều đó đã hết sức rõ ràng. "Ông có biết không, - có lần ông hỏi tôi, - trong thành phố người ta rất tò mò về hai chúng ta và lấy làm lạ rằng tôi đến ông thường xuyên như thế. Nhưng mặc họ, bởi vì *chẳng bao lâu nữa mọi việc sẽ sáng tỏ*". Đôi khi đột nhiên ông xúc động lạ thường, và những lúc như thế hầu như bao giờ ông cũng đứng dậy và ra về. Đôi khi ông nhìn tôi hồi lâu bằng cái nhìn sắc bén, tôi nghĩ: "Ông ta sắp nói điều gì đây", nhưng ông bỗng đột ngột nói sang một chuyện bình thường quen thuộc. Ông cũng thường hay kêu nhức đầu. Có lần, hoàn toàn bất ngờ, sau khi ông đã hăng say nói một lúc lâu, tôi thấy ông bỗng tái mét đi, mặt méo xệch, ông nhìn thẳng vào tôi.

- Ông làm sao thế? - Tôi hỏi. - Trong người khó ở à?

Còn ông kêu nhức đầu.

- Tôi... ông ạ... tôi đã giết một người.

Ông vừa nói vừa mỉm cười, nhưng mặt trắng bệch. "Tại sao ông ta mỉm cười nhỉ?" - Tôi thầm nghĩ, chưa kịp hiểu ra điều gì. Tôi cũng tái mặt.

- Ông làm sao thế? - Tôi la lên với ông ta.

- Ông thấy không, - ông ta trả lời, vẫn với nụ cười nhợt nhạt, - nói ra câu đầu tiên khó biết chừng nào. Bây giờ nói ra rồi thì khác nào đã bước lên đường. Sẽ đi tiếp thôi.

Một thời gian dài tôi không tin ông, không tin ngay, mà chỉ sau khi ông đến tôi ba ngày liền và thuật chuyện tỉ mỉ. Tôi cho là ông loạn trí, nhưng cuối cùng tôi hết sức đau xót và ngạc nhiên tin chắc rằng ông nói thật. Đấy là một tội ác ghê rợn xảy

ra mười bốn năm trước với một người đàn bà giàu có, trẻ tuổi và xinh đẹp, vợ góa một điền chủ, có nhà riêng ở thành phố này để ở lại mỗi khi về đây. Say mê bà ta, ông đã tỏ tình và nài ni bà ta lấy ông. Nhưng bà ta đã trao trái tim mình cho người khác, một quân nhân dòng dõi quý tộc cấp bậc khá cao, thời gian ấy đang tham gia hành binh, tuy nhiên bà ta đang chờ người yêu sắp trở về. Bà ta khước từ lời cầu hôn và yêu cầu ông đừng lui tới nhà bà ta nữa. Ông thôi không đến nữa, nhưng biết sự bố trí trong nhà, ban đêm ông lén vào chỗ bà ta, qua vườn, rồi theo nóc nhà mà xuống, như vậy là cực kì táo tợn, vì có nguy cơ bị phát hiện. Nhưng, điều rất thường xảy ra là những tội ác thực hiện một cách táo bạo lạ kì lại thành công nhiều hơn. Ông qua cửa tò vò trên mái vào gác trong, rồi theo một cái thang nhỏ xuống các phòng ở của bà ta, ông biết rằng do sự sơ suất của đầy tớ, cửa cuối cầu thang không phải bao giờ cũng khóa. Ông tính đúng, lần này sự thể đúng như vậy. Sau khi đã lọt vào trong, ông lần mò trong bóng tối vào buồng ngủ của bà ta, ở đây leo lét một cây đèn. Như có định trước, hai cô hầu phòng đều không xin phép chủ, lén đi dự bữa tiệc mừng lễ thánh ở một nhà cùng phố. Các gia nhân nam nữ khác đều ngủ trong buồng gia nhân và bếp ở tầng dưới. Nhìn thấy bà ta đang ngủ, niềm say mê của ông bừng lên, rồi cơn uất giận ghen tuông tràn ngập lòng ông, và mê man như kẻ say, ông đến gần và cắm phập mũi dao vào tim bà ta, trúng đến nỗi bà ta không kịp kêu lên một tiếng. Tiếp đó ông sắp đặt tình huống một cách ác độc và quỷ quyệt đến nỗi người ta nghi cho đầy tớ. Ông lấy luôn cả ví tiền của bà ta, dùng chìa khóa tìm thấy ở dưới gối mở tủ ngăn kéo và lấy đi một số đồ vật, hành động hệt như một đứa đầy tớ ngu dốt hẳn sẽ làm, nghĩa là để lại những chứng khoán, chỉ lấy tiền, mấy đồ vật bằng vàng khá to, còn những vật quý giá gấp mười lần, nhưng bé nhỏ thì không thèm lấy. Ông còn lấy đi

mấy thứ nữa để giữ làm kỉ niệm, nhưng chuyện ấy để sau. Làm xong cái việc khủng khiếp ấy, ông trở ra theo đường cũ. Hôm sau, khi cái tin ghê gớm lan ra, cũng như mãi cho đến nay, chưa hề có ai ngờ cho kẻ thực sự là hung thủ! Và cũng chẳng ai biết ông yêu bà ta, bởi vì tính ông vốn ít nói, không hay giao du, ông không có người bạn nào để có thể thổ lộ tâm tình. Người ta coi ông chỉ là người quen của nạn nhân, thậm chí không thân lắm, vì hai tuần sau cùng ông không đến thăm bà ta. Người ta nghi ngay một gia nhân nông nô tên là Piot'r, mọi tình tiết đều khớp nhau để xác nhận sự tình nghi đó, bởi vì gã gia nhân này biết, và bà chủ quá cố cũng không hề giấu giếm rằng bà ta định bắt gã đi lính để góp một suất đinh mà bà ta phải góp cho quân đội, vì gã chưa có vợ, hạnh kiểm lại xấu. Nghe nói trong cơn tức giận, nhân lúc say, ở quán rượu, gã đã dọa sẽ giết bà ta. Hai ngày trước khi bà ta thiệt mạng, gã đã trốn đi và nương náu ở đâu không rõ trong thành phố. Vụ giết người xảy ra thì hôm sau người ta tìm thấy gã trên đường cái ngay cửa ô thành phố, gã say như chết, trong túi có con dao, bàn tay phải không hiểu sao lại vấy máu. Gã một mực nói rằng đấy là máu mũi đổ ra, nhưng người ta không tin. Hai cô hầu phòng thú nhận là đã bỏ nhà đi chơi và để cửa ra bậc tam cấp không khóa cho đến lúc trở về. Ngoài ra còn vô số dấu hiệu tương tự khiến người ta đã bắt giữ gã gia nhân vô tội. Người ta bắt giam gã và khởi tố vụ án, nhưng đúng một tuần sau, kẻ bị bắt lên cơn sốt và chết tại nhà thương trong trạng thái mê man bất tỉnh. Vụ án thế là chấm dứt, để tùy ý trời định đoạt, và tất cả mọi người, cả các thẩm phán, cả các nhà chức trách, cả công chúng đều đinh ninh rằng hung thủ đích là tên gia nhân đã chết chứ không còn ai khác. Và sự trừng phạt thế là đã bắt đầu.

Ông khách bí ẩn, bây giờ đã là bạn tôi, thổ lộ với tôi rằng thoạt đầu, ông không cảm thấy lương tâm cắn rứt nhiều lắm.

Ông bị dằn vặt một thời gian lâu, chỉ hối tiếc là đã giết người phụ nữ mình yêu, bây giờ nàng không còn nữa, ông giết nàng là đã giết mối tình của mình, trong khi ngọn lửa say mê vẫn rừng rực trong huyết mạch ông. Nhưng ông hầu như không nghĩ gì về máu vô tội đã đổ ra, về việc giết người. Ông không thể chịu nổi ý nghĩ rằng người đàn bà mà ông giết có thể trở thành vợ người khác, vì thế một thời gian dài ông yên trí rằng ông không thể làm khác được. Mới đầu ông có hơi khổ tâm về việc người đày tớ bị bắt, nhưng rồi việc gã nhanh chóng ngã bệnh rồi chết khiến ông yên tâm, bởi vì gã chết rõ ràng không phải do bị bắt hay sợ hãi (hồi ấy ông lập luận như vậy), mà do bị cảm lạnh chính trong mấy ngày gã trốn nhà, khi gã say rượu như chết nằm lăn lóc suốt đêm trên đất ẩm. Đồ vật và tiền mà ông lấy đi chẳng mấy làm ông bối rối, bởi lẽ (ông vẫn lập luận như thế) ông lấy cắp không phải vì tham lợi, mà để đánh lạc hướng nghi ngờ. Tổng cộng những thứ ông lấy đi tính ra không lớn, và ít lâu sau ông đã cúng cho nhà dưỡng lão thành phố chúng tôi một số tiền thậm chí còn lớn hơn thế nhiều. Ông cố ý làm như vậy để lương tâm được yên ổn, và lạ thay, ông yên tâm được một thời gian, thậm chí là một thời gian dài, chính ông cho tôi biết như vậy. Ông càng làm việc hăng hái gấp bội trong công vụ, ông tự nguyện nhận một công việc phiền phức và khó khăn làm ông bận rộn mất hai năm, và vốn tính cương quyết, ông gần như quên sự việc xảy ra: mỗi khi nhớ lại, ông cố không nghĩ đến gì nữa. Ông ra sức làm việc từ thiện, làm nhiều việc tốt và quyên cúng nhiều cho công cuộc từ thiện trong thành phố chúng tôi, nổi tiếng cả ở hai thủ đô, được bầu làm hội viên các hội từ thiện cả ở Moxcva và Peterburg. Nhưng cuối cùng ông vẫn lâm vào một trạng thái trầm tư đau khổ, vượt quá sức chịu đựng của ông. Rồi ông mến một cô gái tuyệt sắc và khôn ngoan, ít lâu sau ông cưới nàng, mơ ước cuộc hôn nhân sẽ xua tan được

nỗi sầu muộn cô đơn, và bước lên con đường mới, tận tụy làm tròn bổn phận với vợ con, ông sẽ bứt hẳn khỏi những hồi ức cũ. Nhưng thực tế trái ngược hẳn với điều ông mong đợi. Ngay tháng đầu có vợ, một ý nghĩ đã không ngớt làm ông bối rối: "Vợ ta yêu ta, nhưng nếu nàng biết chuyện ấy thì sao?". Khi vợ có mang đứa con đầu và cho ông biết, ông càng bối rối: "ta tạo ra một sinh mạng, nhưng chính ta đã hủy hoại một sinh mạng". Con cái ra đời: "Làm sao ta có thể yêu chúng, dạy dỗ chúng, ta sẽ nói với chúng ra sao về đức hạnh: ta đã làm đổ máu người". Con ông đứa nào cũng xinh đẹp lạ thường, ông muốn vuốt ve chúng: "Ta không thể nhìn những khuôn mặt ngây thơ sáng sủa kia, ta không xứng đáng được nhìn". Rút cuộc một ảo giác rùng rợn, đau xót ám ảnh ông: Máu của người bị giết, cuộc đời trẻ trung của nàng bị hủy hoại, máu đòi được trả thù. Ông bắt đầu có những cơn ác mộng. Nhưng tâm tính vốn cứng rắn, ông chịu đựng nỗi giày vò một thời gian dài. "Ta sẽ chuộc lại tất cả bằng nỗi giày vò âm thầm". Nhưng hy vọng ấy chỉ là hão huyền: càng về sau càng đau khổ hơn. Trong xã hội, ông được kính trọng vì hoạt động từ thiện, tuy mọi người đều sợ tính nghiêm nghị và rầu rĩ của ông, nhưng người ta càng kính trọng ông thì ông càng không chịu nổi. Ông thú nhận với tôi rằng ông đã có ý định tự sát. Nhưng một mơ ước khác bắt đầu ám ảnh ông: mơ ước mà lúc đầu ông cho là không thể thực hiện được và điên rồ, nhưng cuối cùng nó bám chặt lấy trái tim ông đến nỗi không sao dứt bỏ được. Ông mơ ước đứng ra tự thú trước thiên hạ rằng ông đã giết người. Ba năm trời ông ấp ủ mơ ước đó, ông tưởng tượng nó được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Cuối cùng ông hết lòng tin rằng một khi đã phơi bày tội ác của mình, chắc chắn ông sẽ làm cho tâm hồn được yên ổn suốt đời. Nhưng, một khi đã tin như thế, ông lại cảm thấy khiếp sợ trong lòng: thực hiện thế nào? Thế rồi bỗng

xảy ra cuộc đấu súng của tôi. "Nhìn thấy ông, bây giờ tôi đã quyết định". Tôi nhìn ông ta.

- Có lẽ nào, - tôi vung hai tay, kêu lên. - Lẽ nào một việc nhỏ mọn tình cờ xảy ra như thế lại có thể khiến cho ông đi đến một quyết tâm như thế?

- Quyết tâm của tôi thai nghén ba năm mới ra đời, - ông trả lời tôi. - Việc xảy ra với ông chỉ là một kích thích đối với nó. Nhìn ông, tôi tự trách mình và thèm muốn được như ông. - Khi nói điều này với tôi, thái độ của ông thậm chí nghiêm khắc.

- Người ta sẽ không tin ông, - tôi lưu ý ông, - đã mười bốn năm rồi kia mà.

- Tôi có những bằng chứng hết sức chắc chắn. Tôi sẽ đưa ra.

Lúc ấy tôi khóc và hôn ông.

- Ông hãy quyết định cho tôi một điều, chỉ một điều thôi! - Ông ta nói với tôi (như tuồng bây giờ tất cả tùy thuộc vào tôi) - vợ, con tôi! Có lẽ vợ tôi sẽ chết mất vì đau xót, còn các con tôi tuy không mất địa vị quý tộc và tài sản, nhưng sẽ là con của tên trốn tù khổ sai, sẽ mang tiếng mãi mãi. Tôi sẽ để lại cho chúng một kỉ niệm như thế nào về tôi!

Tôi im lặng.

- Phải chia tay với vợ con, lìa bỏ họ mãi mãi ư? Vì như thế là mãi mãi, mãi mãi!

Tôi ngồi lẩm nhẩm nguyện kinh. Cuối cùng tôi đứng lên, tôi khiếp sợ.

- Thế sao nào? - Ông nhìn tôi.

- Ông đi đi, - tôi nói, - thú nhận công khai với mọi người đi. Mọi cái đều sẽ qua đi, chỉ có sự thật sẽ còn lại. Lớn lên các con ông sẽ hiểu quyết tâm vĩ đại của ông cao quý biết nhường nào.

Lần ấy ông từ biệt tôi ra về, ông dường như thực sự đã quyết tâm. Thế nhưng hai tuần sau, tối nào ông cũng đến tôi, ông vẫn cứ chuẩn bị mà vẫn không quyết được. Ông làm tôi đau lòng. Đôi khi đến tôi, ông có vẻ kiên quyết và nói với giọng cảm động:

- Tôi biết rằng thiên đàng sẽ đến với tôi, sẽ đến ngay khi nào tôi công khai nói ra tội của mình. Mười bốn năm tôi sống trong địa ngục. Tôi muốn đau khổ. Tôi sẽ chấp nhận đau khổ và sẽ bắt đầu sống. Sống giả dối rồi hối hận không lại. Bây giờ chẳng những người lân cận, mà ngay cả các con tôi, tôi cũng không dám yêu. Trời ơi, có lẽ các con tôi sẽ hiểu giá trị nỗi đau khổ của tôi và sẽ không lên án tôi! Chúa Trời không phải ở trong sức mạnh, mà ở trong sự thật.

- Tất cả mọi người sẽ hiểu việc làm cao cả của ông, - tôi nói, - không phải bây giờ thì sau này họ sẽ hiểu, bởi vì ông phục vụ sự thật, sự thật cao cả nhất, ở ngoài cõi trần... Rồi tôi ra về, ông dường như nguôi lòng, nhưng hôm sau trở lại, tự dưng ông có vẻ tức giận, mặt tái đi, ông nói bằng giọng giễu cợt:

- Mỗi lần tôi đến ông, ông nhìn tôi rất đỗi tò mò: "Ông lại chưa công khai nói ra tội lỗi của ông ư?". Hãy khoan, đừng quá khinh tôi. Việc đó không dễ làm như ông tưởng đâu. Mà có lẽ tôi sẽ không làm đâu. Thế ông sẽ đi tố cáo tôi chứ, hả?

Còn tôi chẳng những tôi không dám nhìn ông với vẻ tò mò vô lý như ông nói, mà còn không dám nhìn ông nữa kia. Tôi đau khổ đến phát ốm, tâm hồn tôi đầy nước mắt. Thậm chí đêm tôi mất ngủ.

- Vừa nãy, - ông nói tiếp, - tôi ở chỗ vợ tôi ra đi. Ông có hiểu thế nào là người vợ không? Khi tôi đi, bọn trẻ la lên: "Chào ba, ba mau mau về với chúng con nhé... đọc truyện cho chúng con nghe". Không, ông không hiểu điều đó đâu! Tai họa của người khác không dạy khôn gì cho ta.

Mắt ông long lên, môi ông run lật bật. Bỗng nhiên ông đấm tay xuống bàn, đến nỗi các đồ vật trên bàn nẩy bật lên: ông vốn là người mềm mỏng, đây là lần đầu tiên ông như thế.

- Có cần làm như thế không? - Ông kêu lên. - Có nên không? Không có ai bị kết án, không có ai vì tôi mà đi tù khổ sai, gã gia nhân chết vì ốm kia mà. Còn tôi đau đớn giày vò vì đã gây đổ máu, thế là tôi bị trừng phạt rồi. Với lại người ta sẽ không tin tôi, sẽ không tin bất cứ bằng chứng nào tôi đưa ra. Có nên công khai nhận tội chăng, nên chăng? Tôi sẵn sàng chịu giày vò suốt đời vì đã giết người, miễn là đừng làm khổ vợ con. Hủy hoại cuộc đời họ cùng với mình thì có công bằng không? Chúng ta có lầm chăng? Đâu là sự thật trong trường hợp này? Mà người ta có nhận ra sự thật ấy không, có biết quý trọng nó không?

"Trời ơi, - tôi nghĩ thầm, - lúc này mà ông ta còn nghĩ đến sự kính trọng của người đời!". Lúc ấy tôi thương ông đến nỗi tôi muốn chia sẻ số phận của ông, miễn sao, giảm nhẹ gánh nặng cho ông. Tôi thấy ông như điên cuồng. Tôi khiếp sợ, không phải chỉ bằng trí óc, mà bằng cả tâm hồn sống động, tôi hiểu một quyết tâm như thế đáng giá nhường bao.

- Ông hãy quyết định vận mệnh tôi đi! - Ông ta lại kêu lên.

- Ông hãy ra công khai nói rõ tội ác của ông. - Tôi thì thầm với ông ta. Tiếng tắc nghẹn, nhưng tôi thì thầm một cách cương quyết. Tôi cầm lấy cuốn Phúc Âm trên bàn, bản tiếng Nga, chỉ cho ông bản Phúc Âm theo thánh Gioan, chương XII, đoạn 24:

"Thực, ta bảo thực các người: nếu hạt lúa mì gieo xuống đất chẳng chết đi thì nó sẽ cứ ở một mình, nhưng nếu nó chết đi thì sẽ kết quả được nhiều". Tôi vừa đọc đoạn này, ngay trước khi ông tới.

Ông đọc.

- Quả là như thế. - Ông nói và mỉm cười cay đắng. - Mà lại trong những cuốn sách này, - ông nói sau một lúc im lặng, - bắt gặp những điều như thế này thật là khủng khiếp. Dí nó vào mũi người ta thì dễ thôi. Nhưng ai viết những điều như thế, có phải con người viết không?

- Thánh linh viết đấy. - Tôi nói.

- Ông ba hoa thì dễ thôi. - Ông ta vẫn nhếch mép cười, nhưng gần như căm thù. Tôi lại cầm lấy cuốn sách, mở ra ở chỗ khác, mở cho ông phần "Thư gửi người Hêbrơ", chương X đoạn 31. Ông đọc: "Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống thật đáng khiếp sợ thay".

Đọc xong, ông quăng quyển sách đi. Thậm chí ông run khắp toàn thân.

- Một câu ghê rợn, - ông nói, - thực quả là ông đã chọn sẵn. - Ông rời ghế đứng lên. Thôi, - ông nói, - vĩnh biệt, có lẽ tôi không đến nữa đâu... chúng ta sẽ gặp nhau ở thiên đàng. Vậy là mười bốn năm tôi đã "rơi vào tay Đức Chúa Trời hằng sống", thì ra mười bốn năm ấy mang tên như thế đấy. Ngày mai tôi sẽ van xin đôi bàn tay ấy tha tôi ra...

Tôi muốn ôm hôn ông, nhưng không dám: mặt ông méo xệch hẳn đi, nom mà đau lòng. Ông đi ra. "Trời ơi, - tôi nghĩ - ông ta đi đâu thế này". Tôi quỳ thụp xuống trước ảnh thánh và khóc, cầu nguyện Đức Mẹ chí thánh cho ông. Đức Mẹ bao giờ cũng mau lẹ bênh vực và cứu giúp con người. Chừng nửa giờ tôi đứng cầu nguyện trong nước mắt, đêm đã khuya, khoảng mười hai giờ. Bỗng nhiên tôi thấy cửa mở, ông lại vào. Tôi ngạc nhiên.

- Nãy giờ ông ở đâu? - Tôi hỏi.

- Tôi, - ông nói, - hình như tôi quên cái gì... có lẽ là chiếc

khăn tay... Mà cứ cho là không quên gì đi nữa thì hãy để tôi ngồi đây...

Ông ngồi xuống ghế. Tôi đứng trước mặt ông. "Ông cũng ngồi xuống đi". Tôi ngồi xuống. Chúng tôi ngồi khoảng hai phút, ông chăm chú nhìn tôi và bỗng mỉm cười, tôi ghi nhớ điều đó, rồi ông đứng lên, ôm ghì lấy tôi và hôn...

- Hãy nhớ kĩ lần thứ hai này tôi đến anh như thế nào. - Ông nói. - Nghe rõ chứ, nhớ kĩ điều đó!

Lần đầu tiên, ông gọi tôi bằng "anh". Rồi ông ra về. "Ngày mai", - tôi nghĩ.

Sự thể đúng như vậy. Tối hôm ấy, tôi không biết ngày mai chính là ngày sinh nhật của ông. Mấy ngày gần đây tôi không hề đi đâu, vì thế không được ai nói cho biết. Hằng năm đến ngày ấy nhà ông rất đông khách, cả thành phố kéo đến. Lần này cũng thế. Thế rồi, sau bữa tiệc thịnh soạn, ông ra giữa nhà, hai tay cầm tờ giấy: đơn chính thức trình cấp trên. Bởi vì cấp trên của ông có mặt tại đây, nên ông đọc lên cho mọi người cùng nghe, trong đơn thuật lại đầy đủ tội ác ông đã làm, với mọi chi tiết: "Tôi là con quái vật, tôi tự loại mình ra khỏi xã hội loài người, Chúa Trời đã đến cùng tôi, - ông kết luận trong đơn, - tôi muốn đau khổ!". Liền đó, ông đem ra bày lên bàn tất cả những thứ mà ông coi là có thể chứng minh tội của ông mà ông đã cất giữ mười bốn năm trời: những đồ vật bằng vàng của người đàn bà bị giết mà ông đã lấy đi để đánh lạc hướng nghi ngờ, tấm ảnh đeo dây chuyền và cây thánh giá ông tháo ở cổ bà ta - ảnh đeo dây chuyền ấy là chân dung vị hôn phu của bà ta, quyển sổ ghi và cuối cùng là hai lá thư: thư của vị hôn thê báo tin ông ta sắp về và thư trả lời của bà ta chưa viết xong, bà ta để trên bàn định mai gửi bưu điện. Ông lấy đi cả hai bức thư đó, để làm gì? Rồi ông giữ suốt mười bốn năm trời để làm gì trong khi đáng lẽ phải hủy

đi cho phi tang? Tình thế đã diễn ra như thế này: mọi người đều ngạc nhiên và khiếp sợ, không ai muốn tin, tuy mọi người đều lắng tai nghe hết sức tò mò nhưng như thể nghe người ốm. Rồi mấy ngày sau, ở tất cả các nhà, người ta cả quyết phán định là con người bất hạnh này loạn trí. Cấp trên và tòa không thể không để cho vụ việc được tiến hành, nhưng rồi họ đình lại: tuy những đồ vật và thư từ đưa ra khiến người ta phải suy nghĩ, nhưng họ quyết định rằng cho dù những tang chứng là thực đi nữa thì cũng không thể chỉ dựa vào đó mà đưa ra lời buộc tội dứt khoát được. Những thứ đó ông có thể được bà ta trao cho, vì ông là người quen tin cẩn. Tuy nhiên, tôi nghe nói đồ vật của nạn nhân sau này đã được những người quen và họ hàng xem xét kĩ và xác nhận là đích thực, không có gì đáng hồ nghi. Nhưng vụ này vẫn không ngã ngũ được. Năm ngày sau mọi người được biết con người khốn khổ phát ốm và người nhà lo cho tính mệnh của ông. Ông bị bệnh gì, tôi không rõ, nghe nói ông bị rối loạn nhịp tim, nhưng người ta được biết rằng các bác sĩ, theo lời khẩn nài của vợ ông, đã hội chuẩn về trạng thái tâm thần của ông và kết luận rằng quả thật đã có sự loạn trí. Tôi không tiết lộ điều gì, tuy người ta đổ xô đến hỏi tôi, nhưng khi tôi muốn vào thăm ông thì một thời gian dài người ta không cho vào, nhất là bà vợ. "Chính ông, - bà ta nói, - đã làm ông ấy rối loạn tinh thần, trước đây ông ấy cũng vẫn rầu rĩ, nhưng năm vừa qua mọi người đều nhận thấy ông ấy lo lắng lạ thường và có những hành động kì lạ, chính ông đã làm hại đời ông ấy, nhồi nhét cho ông ấy những điều ác hại, một tháng vừa rồi ông ấy toàn đến nhà ông". Không chỉ riêng bà vợ, mà thành phố đều đổ xô đến nhà tôi và đổ tội cho tôi: "Tại ông cả đấy" - họ nói. Tôi làm thinh, nhưng vui sướng trong lòng, vì tôi nhìn thấy ân huệ của Chúa Trời hiển nhiên đã xuống với người biết xử tội mình. Còn về chuyện ông bị loạn trí thì tôi không thể tin được. Cuối cùng người ta đã cho

tôi vào thăm ông, chính ông nằng nặc đòi cho tôi vào để ông vĩnh biệt tôi. Vào đến nơi, tôi thấy rằng mạng sống của ông không phải là tính từng ngày, mà từng giờ. Ông yếu lắm, vàng vọt, tay run rẩy, ông thở nghẹn ngào, nhưng ánh mắt cảm động và vui sướng.

- Thành tựu rồi. - Ông nói với tôi. - Đã từ lâu tôi khao khát được gặp anh, sao anh không đến?

Tôi không cho ông biết là người ta không cho tôi vào.

- Chúa thương tôi, gọi tôi về với Ngài. Tôi biết tôi sắp chết, nhưng lần đầu tiên sau ngần ấy năm tôi cảm thấy vui sướng và yên tâm. Làm xong việc cần làm, tôi cảm thấy ngay thiên đàng trong linh hồn. Bây giờ tôi đã có thể yêu các con tôi và hôn chúng. Người ta không tin tôi, chẳng ai tin, cả vợ, cả những người xét xử tôi; các con tôi sẽ không bao giờ tin. Tôi thấy đó là ơn Chúa Trời đã xuống với các con tôi. Tôi chết, nhưng đối với chúng, tên tôi vẫn không hề có vết nhơ. Còn bây giờ tôi linh cảm thấy Chúa, trái tim tôi vui sướng như ở trên thiên đàng... tôi đã làm tròn bổn phận...

Ông không nói được, ông thở hổn hển, bàn tay ông nóng hổi xiết chặt tay tôi, ông nhìn tôi bằng cặp mắt nồng nàn. Nhưng chúng tôi nói chuyện chẳng được bao lâu, vợ ông luôn luôn ngó vào chỗ chúng tôi. Nhưng ông vẫn kịp nói thầm với tôi:

- Anh có nhớ lần tôi trở lại nhà anh vào quãng nửa đêm không? Tôi còn dặn anh nhớ kĩ lấy phải không? Anh có biết tôi trở lại làm gì không? Tôi đến định giết anh đấy!

Tôi bất giác giật mình.

- Khi ấy ở nhà anh, tôi dấn mình vào bóng tối, đi lang thang qua các phố và đấu tranh với bản thân. Bỗng nhiên tôi căm thù anh không sao chịu nổi. "Bây giờ, - tôi nghĩ, - hắn là người duy

nhất trói buộc ta và là quan tòa của ta, ta không thể từ bỏ việc lên án tử hình ta ngày mai, vì hắn biết hết rồi". Không phải là tôi sợ anh sẽ tố cáo tôi (tôi không hề có ý nghĩ ấy), nhưng tôi nghĩ: "Nếu ta không tự tố cáo thì ta còn mặt mũi nào nhìn thấy hắn?" Dù anh ở tận cùng trời cuối đất nhưng còn sống thì tôi còn không thể chịu nổi khi nghĩ rằng anh vẫn đang sống, anh biết hết và kết tội tôi. Tôi căm thù anh, tuồng như anh là nguyên nhân gây ra mọi sự và tất cả là tại anh. Tôi trở lại nhà anh, tôi nhớ trên bàn anh vẫn có con dao găm. Tôi ngồi và bảo anh ngồi xuống, tôi nghĩ suốt một phút. Nếu như tôi giết anh thì đằng nào tôi cũng đi đời về tội giết người ấy, cho dù không thú nhận tội trước đây. Nhưng lúc ấy tôi hoàn toàn không nghĩ đến chuyện ấy và không muốn nghĩ đến. Tôi chỉ căm thù và muốn thẳng tay trả thù anh về mọi chuyện. Nhưng Chúa Trời của tôi đã thấy con quỷ trong tim tôi. Tuy nhiên, anh nên biết chưa bao giờ anh gần cái chết như lúc ấy.

Một tuần sau ông chết. Cả thành phố đi đưa ông đến tận huyệt. Tổng linh mục đọc lời điếu thấm thía. Người ta thương tiếc ông mắc bệnh thiệt đời. Cả thành phố chống lại tôi khi mai táng ông, thậm chí người ta không tiếp tôi nữa. Của đáng tội, một số người thoạt đầu thì ít thôi, rồi càng về sau càng nhiều hơn, bắt đầu tin những điều ông thú nhận là thực và họ bắt đầu năng đến thăm tôi và hỏi han với thái độ hết sức tò mò và vui sướng: bởi vì người ta bao giờ cũng thích bậc công chính sa ngã và bị ô nhục. Nhưng tôi im lặng, ít lâu sau tôi rời bỏ hẳn thành phố ấy, năm tháng sau tôi đã xứng đáng được Chúa Trời dẫn lên con đường vững chắc và huy hoàng, tôi cảm tạ ngón tay vô hình đã chỉ cho tôi thấy rõ con đường ấy. Còn về Mikhail, kẻ tôi tớ đã từng đau khổ nhiều của Chúa thì cho đến nay, hàng ngày tôi vẫn nhắc đến khi cầu nguyện.

III. RÚT TỪ NHỮNG CUỘC CHUYỆN TRÒ VÀ THUYẾT GIÁO CỦA TRƯỞNG LÃO ZOXIMA

e. Về người thầy tu Nga và người đó có thể có vai trò như thế nào.

Thưa các cha và các thầy, người thầy tu là gì? Trong giới có học vấn, ngày nay từ ấy được nói ra với ý giễu cợt, một số người còn dùng nó như lời thóa mạ. Càng về sau càng tệ hại hơn. Sự thật là, ôi đáng tiếc thay, sự thật là trong giới tu hành cũng có nhiều kẻ ăn bám, dâm đãng và ham khoái lạc, nhiều kẻ lang thang trơ tráo. Những người có học trong giới thượng lưu vẫn chỉ vạch ra: "Các người là những kẻ lười biếng và vô tích sự trong xã hội, các người sống bằng lao động của người khác, các người là những kẻ hành khất trơ tráo". Thế nhưng trong giới tu hành có bao nhiêu người khiêm nhường và hiền lành, khao khát sống cách biệt và nồng nhiệt cầu nguyện trong yên tĩnh. Người ta ít nói đến những người này, thậm chí lờ hẳn đi, và hẳn các vị sẽ hết sức ngạc nhiên nếu tôi nói rằng những người khiêm nhường và khao khát cầu nguyện trong cô tịch ấy có lẽ sẽ một lần nữa cứu nước Nga! Bởi vì những người sống trong cảnh thanh tĩnh, quả thực đã chuẩn bị sẵn sàng "cho một ngày và một giờ, cho một tháng và một năm". Sống cô tịch, họ giữ được hình ảnh Chúa Kito huy hoàng và không hề bị xuyên tạc, trong sự thật thuần khiết của Chúa Trời, do các Cha đời xưa, các sứ đồ, các vị tuẫn đạo để lại, và khi cần, họ sẽ phơi bày hình ảnh ấy trước sự thật đã lung lay của thế gian. Ý tưởng ấy thật là vĩ đại. Ngôi sao ấy sẽ ngời sáng ở phương Đông.

Tôi nghĩ như thế về thầy tu, phải chăng thế là lầm, là kiêu căng? Hãy nhìn cuộc sống của những người thế tục trong toàn bộ cái thế giới đã tự đặt mình lên trên đám con dân của Chúa mà xem, có phải trong thế giới đó hình ảnh và sự thật của Chúa đã bị xuyên tạc không? Họ có khoa học, nhưng khoa học chỉ là những gì phục vụ nhục thể. Còn thế giới tinh thần, phần nửa cao cả nhất của con người thì bị gạt bỏ hoàn toàn, bị trục xuất và người ta lấy thế làm hoan hỉ, thậm chí là căm thù nó. Thế gian đề xướng tự do, đặc biệt thời gian gần đây, và chúng ta nhìn thấy gì trong cái tự do ấy của họ: chỉ là nô lệ và tự sát! Bởi vì người ta nói: "Có nhu cầu thì cứ thỏa mãn bởi vì anh cũng có quyền như những người quyền quý và giàu có. Đừng sợ thỏa mãn nhu cầu, thậm chí cứ tăng thêm nữa lên" - đấy là chủ thuyết hiện nay của người đời. Người ta cho như thế là tự do. Quyền tăng thêm nhu cầu đưa đến kết quả gì? Với người giàu thì đó là *sống tách biệt* và tự sát về tinh thần, với người nghèo thì đó là ghen tị và giết người, bởi vì người ta cho quyền có nhu cầu. Người ta cả quyết rằng thế giới ngày càng thống nhất, người với người ngày càng xích lại gần nhau trong tình anh em vì khoảng cách không gian được rút ngắn, tư tưởng được truyền đi trong không trung. Hỡi ôi, đừng tin ở sự thống nhất như thế. Do hiểu tự do là sự gia tăng nhu cầu và mau chóng thỏa mãn nhu cầu, người ta xuyên tạc bản chất của mình, bởi vì họ làm nảy sinh ra trong bản thân họ nhiều ham muốn và thói quen vô nghĩa và ngu ngốc, nhiều giả tưởng hết sức vô lý! Người ta sống chỉ để ghen tị với nhau, để thỏa mãn nhục cảm và để vênh vang. Chiêu đãi và du ngoạn, ngựa xe, chức tước và kẻ hầu người hạ, những thứ đó được coi là thiết yếu đến mức có thể vì nó mà hi sinh cả tính mệnh, danh dự và lòng nhân, thậm chí có thể tự giết mình nếu như không thỏa mãn được. Ở những người không giàu, ta cũng thấy như thế, còn người nghèo thì tạm thời dùng men say để dìm ngập nỗi uất

hận không thỏa mãn được nhu cầu và lòng ghen tị. Nhưng chẳng bao lâu, thay cho rượu, họ uống cả máu, người ta dẫn dắt họ đến chỗ ấy. Tôi xin hỏi các vị: người như thế có tự do không? Tôi biết "một chiến sĩ đấu tranh cho tư tưởng" đã kể với tôi rằng, một lần trong tù, anh ta bị cắt thuốc lá, sự thiếu thốn ấy hành hạ anh khổ sở đến nỗi anh suýt phản bội "tư tưởng" của mình chỉ cốt có thuốc lá hút. Vậy mà con người ấy vẫn nói: "Tôi đấu tranh cho nhân loại". Thế thì anh ta sẽ đi đến đâu và anh ta có khả năng làm gì? Cùng lắm thì có được một hành động bột phát trong chốc lát, chứ không thể chịu đựng lâu dài được. Chẳng lấy gì làm lạ rằng thay cho tự do, người ta rơi vào vòng nô lệ, và thay cho việc phục vụ tình hữu ái và sự đoàn kết nhân loại, thì ngược lại, người ta lâm vào tình trạng chia rẽ và sống tách biệt, như ông khách bí ẩn và người thầy của tôi đã nói với tôi hồi tôi còn trẻ. Vì thế ý tưởng phục vụ nhân loại, ý tưởng về tình anh em và sự thống nhất loài người ngày càng lụi tắt trên thế gian, thực tế nói đến ý tưởng đó thậm chí người ta còn giễu cợt, bởi vì làm sao từ bỏ được thói quen của mình, kẻ nô lệ ấy sẽ đi đâu, một khi hắn có cơ man nào là thói quen thỏa mãn số nhu cầu do chính hắn tưởng tượng ra? Hắn sống tách biệt, hắn thiết gì đến toàn cục. Kết quả là người ta tích cóp được nhiều đồ vật hơn, mà niềm vui thì ít đi.

Con đường của người tu hành thì khác. Người ta chế nhạo sự tuân lời, ăn chay và nguyện kinh, thế nhưng đấy mới là con đường đi đến tự do thực sự, chân chính: tôi tự cắt bỏ những nhu cầu vô ích của tôi, tôi ghìm nén ý muốn đầy tự ái và kiêu căng của tôi, và đả lại nó bằng sự tuân lời, và như vậy, nhờ Chúa Trời giúp đỡ, tôi đạt được tự do tinh thần, và do đó cả sự vui vẻ về tinh thần! Ai trong hai loại người có khả năng suy tôn tư tưởng vĩ đại và phục vụ tư tưởng đó hơn - người giàu sống tách biệt

hay người được *giải thoát* khỏi bạo quyền của đồ vật và thói quen? Người ta trách nhà tu hành sống cách biệt: "Anh sống cách biệt trong tu viện để tìm đường cứu rỗi, mà quên mất việc phục vụ tình hữu ái của nhân loại". Nhưng ta hãy xem ai sốt sắng hơn với tình hữu ái? Bởi vì họ sống cách biệt, chứ không phải chúng tôi, nhưng họ không thấy điều đó. Ngay từ cổ xưa, những nhà hành động của nhân dân cũng từ chúng tôi mà ra, vậy tại sao bây giờ lại không thể có những người như thế? Những người ăn chay và những người kiêng nói khiêm nhường và hiền lành ấy đứng ra phục vụ sự nghiệp vĩ đại. Nhân dân sẽ cứu nước Nga. Từ muôn đời tu viện Nga vẫn đi với nhân dân. Nếu nhân dân sống cách biệt thì chúng tôi cũng sống cách biệt. Nhân dân cùng chung tín ngưỡng với chúng tôi, mà ở nước Nga chúng ta, nhà hoạt động không tín ngưỡng không làm nên trò trống gì, cho dù người đó có tấm lòng chân thành và trí tuệ thiên tài. Hãy nhớ lấy điều đó. Nhân dân sẽ đương đầu với người vô thần và quật đổ kẻ đó, nước Nga chính giáo thống nhất sẽ xuất hiện. Hãy bảo vệ nhân dân và chăm sóc trái tim nhân dân. Hãy giáo dục nhân dân trong bằng an. Đấy là công quả của người tu hành, bởi vì dân ta mang Chúa trong bản thân mình.

f. Về chủ và tớ, chủ và tớ có thể là anh em tinh thần với nhau được không?

Nói có trời, dân chúng cũng không thoát khỏi tội lỗi. Sự đổi bại lan nhanh như lửa cháy trước mắt, hàng giờ, từ trên xuống... Cả trong dân chúng người ta cũng bắt đầu sống cách biệt nhau: phú nông và cường hào xuất hiện; thương gia ngày càng thèm khát danh vọng hơn, muốn tỏ ra mình có học vấn, tuy chẳng có học chút nào, vì thế họ ra mặt khinh miệt thói tục đời xưa, thậm chí xấu hổ về tín ngưỡng của cha ông. Họ lui tới các công tước,

tuy họ chỉ là loại *mugich* hư hỏng. Dân chúng bại hoại vì say rượu, và không thể từ bỏ được thói xấu đó. Họ tàn ác biết bao với gia đình, với vợ, thậm chí cả với con; chỉ vì rượu. Ở các xưởng máy tôi đã thấy cả những trẻ em mười tuổi: còm cõi, héo hắt và đã trụy lạc. Gian nhà ngột ngạt, máy chạy ầm ầm, làm việc suốt ngày, những lời tục tĩu và rượu, rượu, phải chăng cái đó cần cho tâm hồn đứa trẻ nhỏ tuổi như vậy? Đứa trẻ ở tuổi ấy cần ánh sáng mặt trời, những trò chơi trẻ con, tấm gương sáng ở khắp nơi và một giọt tình yêu cho nó. Hãy làm sao cho không còn tình trạng ấy, thưa các vị đồng đạo, làm sao chấm dứt hẳn sự hành hạ trẻ em, các vị hãy đứng ra truyền dạy đạo lí, và gấp gấp lên. Nhưng Chúa Trời sẽ cứu nước Nga, bởi vì người dân đen tuy trụy lạc và không còn thoát nổi ra khỏi vũng bùn tội lỗi hôi hám, nhưng họ vẫn biết rằng tội lỗi thối tha của họ bị Chúa Trời rủa xả và phạm tội như vậy là xấu xa. Vậy là nhân dân ta vẫn không ngừng tin vào sự thật, thừa nhận có Chúa và khóc vì cảm động. Không như những kẻ ăn trên ngồi chốc. Những người này muốn dựa vào khoa học để tổ chức cuộc sống công bằng chỉ theo trí tuệ của mình, không cần đến Chúa Kito như trước nữa, và họ đã tuyên bố rằng không có tội ác, cũng không có tội lỗi. Mà họ cũng có cái đúng của họ: bởi vì không có Chúa Trời thì làm gì có tội ác? Ở châu Âu, dân chúng nổi lên chống lại người giàu bằng bạo lực, các lãnh tụ của họ ở khắp nơi đều đưa họ đến chỗ gây đổ máu và dạy họ rằng sự giận dữ của họ là chính đáng. Nhưng "cơn tức giận của họ đáng rủa xả, vì nó tàn ác". Còn nước Nga sẽ được Chúa Trời cứu vớt, như đã cứu vớt nhiều lần. Sự cứu rỗi ấy là nhờ ở nhân dân, ở đức tin và tính quy thuận của nhân dân. Thưa các cha và các thầy, hãy gìn giữ đức tin của nhân dân, đây không phải là mơ ước đâu: suốt đời tôi sửng sốt vì nhận thấy nhân dân vĩ đại của chúng ta có một phẩm giá cao cả chân chính, chính mắt tôi, tôi có thể làm chứng, tôi nhìn thấy và ngạc nhiên,

tôi nhìn thấy, mặc dù ở họ bốc mùi tội lỗi và họ nom như lũ hành khất. Họ không xun xoe nịnh bợ, mà đấy là sau hai thế kỉ nô lệ. Họ tự do trong dáng vẻ và cách cư xử mà không làm ai phật lòng. Họ không thù hằn và không ghen tị. "Anh quyền thế, anh giàu có, anh thông minh, anh tài ba, tốt thôi, cầu Chúa ban phước lành cho anh. Tôi kính trọng anh, nhưng tôi biết rằng tôi cũng là con người. Tôi kính trọng anh mà không ghen tị, điều đó cho anh thấy phẩm giá con người của tôi". Thực ra họ không nói như thế (vì họ chưa biết nói như thế), nhưng họ *hành động* như thế, chính tôi nhìn thấy, chính tôi cảm nghiệm được điều đó, và không biết các vị có tin không: người Nga chúng ta càng nghèo nàn và thấp kém thì sự thật cao cả càng lồ lộ ở họ, bởi vì những người phú hộ và cường hào phần nhiều đâm ra trụy lạc, lỗi lớn là do sự thờ ơ và thiếu chú ý của chúng ta! Nhưng Chúa sẽ cứu con dân của Ngài, bởi vì nước Nga vĩ đại là ở sự quy thuận của mình. Tôi mơ ước nhìn thấy và dường như đã nhìn thấy rõ rệt tương lai của chúng ta: rồi đây, ngay cả người giàu đồi trụy nhất của chúng ta rút cuộc cũng sẽ xấu hổ với người nghèo về sự giàu có của mình, còn người nghèo thấy sự khiêm nhường đó, sẽ hiểu và vui lòng nhường nhịn người giàu, sẽ triu mến đáp lại sự xấu hổ cao quý của người giàu. Các vị hãy tin rằng cuối cùng sẽ như thế: tình thế đang đi theo chiều hướng ấy. Chỉ có bình đẳng trong phẩm giá tinh thần của con người, điều ấy chỉ chúng ta mới hiểu. Người ta coi nhau như anh em thì sẽ có tình anh em, mà chưa có tình anh em thì không bao giờ người ta chia nhau của cải được ổn thỏa. Chúng ta giữ gìn hình ảnh đấng Kitô, hình ảnh sẽ ngời sáng trước cả thế gian như viên kim cương quý giá! A men, a men!

Thưa các cha và các thầy, có lần một việc rất cảm động đã xảy ra với tôi. Trong thời kì đi hành hương, một lần ở thị xã N. tôi gặp người lính hầu trước kia của tôi, Afanaxi, từ hồi tôi chia tay

với anh ta đến lúc ấy đã tám năm. Tình cờ nhìn thấy tôi ở chợ, anh ta nhận ra, chạy đến với tôi, và trời ơi, anh ta mừng rỡ quá, đâm bổ đến với tôi: "Cha ơi, đại nhân ơi, đại nhân đây ư? Có phải Cha đấy không?". Anh ta dẫn tôi về nhà. Anh ta đã giải ngũ, đã lấy vợ, có hai đứa con lít nhít. Vợ anh ta buôn thúng bán mẹt ở chợ. Căn buồng nhỏ của anh ta nghèo nàn, nhưng sạch sẽ, vui tươi. Anh ta mời tôi ngồi, đặt ấm xamôva, cho đi gọi vợ về, cứ như thể tôi đến là một ngày hội đối với anh ta. Anh ta đem các con ra "Xin Cha ban phước cho các cháu". - "Tôi đâu đáng ban phước cho các cháu, - tôi trả lời anh ta, - tôi là một thầy tu bình thường, bé mọn, tôi sẽ cầu Chúa cho các cháu, còn về anh, Afanaxi Pavlovitr ạ, bấy nay ngày nào tôi cũng cầu khấn cho anh, kể từ hôm ấy, bởi vì mọi sự đều từ anh mà ra". Và tôi đã gắng hết sức giải thích cho anh ta. Con người đến lạ: anh ta nhìn tôi và vẫn không thể hình dung được rằng, tôi, chủ cũ của anh ta, một sĩ quan, bây giờ lại ở trước mặt anh ta trong bộ dạng như thế, y phục như thế, thậm chí anh ta khóc. "Tại sao anh khóc, - tôi bảo anh ta, - tôi không thể nào quên anh được, anh nên mừng cho tôi mới phải, bạn thân mến ạ, vì con đường tôi đi là con đường vui sướng và tươi sáng". Anh ta không nói gì, chỉ thốt lên tiếng "ồ" ngạc nhiên và lắc đầu cảm động nhìn tôi. "Còn tài sản của Cha thì sao?" - anh ta hỏi. Tôi trả lời anh ta: "Tôi cúng cho tu viện, những người tu hành chúng tôi sống chung với nhau". Uống trà xong, tôi từ giã gia đình anh ta, đột nhiên anh ta đưa cho tôi đồng năm mươi copec cúng cho tu viện và hối hả giúi vào tay tôi một đồng nữa, tôi thấy cũng là năm mươi copec. Anh ta nói: "Đây là biếu Cha, Cha là người hành hương, còn đi đây đi đó, có thể sẽ có lúc cần đến, thưa Cha". Tôi nhận tiền, cúi chào hai vợ chồng và ra đi, lòng vui sướng, trên đường tôi nghĩ: "Bây giờ cả hai chúng ta, cả anh ta ở nhà và ta đang đi trên đường, hẳn là đều thốt lên hai tiếng kêu ngạc nhiên và mỉm cười sung

sướng, trong lòng tưng bừng rộn rã, gật gù nhớ lại trời đã run rủi cho chúng ta gặp nhau như thế nào". Từ đó tôi không hề gặp lại anh ta. Trước kia tôi là chủ, anh ta là tôi tớ của tôi, còn bây giờ chúng tôi âu yếm hôn nhau, chứa chan cảm kích, giữa chúng tôi đã đạt tới sự hòa hợp vĩ đại của con người với nhau. Tôi đã nghĩ nhiều về sự việc đó, còn bây giờ tôi nghĩ thế này: chẳng lẽ lại không thể quan niệm được rằng sự hòa hợp vĩ đại và chân chất ấy, đến kì hạn của nó, sẽ được thực hiện ở khắp nơi, giữa người Nga chúng ta với nhau? Tôi tin rằng điều đó sẽ xảy ra, thời hạn đã gần rồi.

Về những người tôi tớ thì tôi nói thêm như sau: trước đây, hồi trai trẻ, tôi thường hay cáu với họ: "chị bếp đưa lên món ăn nóng quá, lính hầu không chải áo cho tôi". Nhưng tôi chợt tỉnh ngộ nhờ một ý nghĩ của người anh mến thương của tôi mà tôi đã được nghe hồi còn bé: "Tôi có đáng được người khác hầu hạ không, tôi có quyền xử tệ với họ chỉ vì họ nghèo khổ và tăm tối không?". Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng những ý nghĩ đơn giản nhất, rõ ràng rành như vậy lại đến với trí óc chúng ta muộn như vậy. Trên thế gian này không thể không có người làm tôi tớ, nhưng hãy làm sao cho về phương diện tinh thần, người đầy tớ của anh sẽ tự do hơn là anh ta không làm đầy tớ. Tại sao tôi lại không thể là đầy tớ của đầy tớ tôi, và làm sao cho y không nhìn thấy điều đó, về phần tôi thì không chút kiêu ngạo, còn về phần y không hề nghi ngờ? Tại sao người đầy tớ của tôi lại không thể được coi như họ hàng của tôi, để cuối cùng tôi sẽ lấy làm vui sướng mà tiếp nhận y vào gia đình tôi? Ngay cả bây giờ điều đó cũng có thể thực hiện được lắm chứ, nhưng nó là cơ sở để thiết lập sự hòa hợp vĩ đại sau này khi con người sẽ không tìm đầy tớ cho mình và không muốn biến những người tương tự như mình thành đầy tớ như hiện nay, mà trái lại, sẽ hết lòng mong muốn chính mình làm đầy tớ cho mọi người theo Phúc Âm. Phải chăng

là mơ tưởng khi nghĩ rằng cuối cùng con người sẽ tìm thấy niềm vui chỉ trong công đức khai hóa và từ thiện, chứ không phải trong những thú vui tàn ác như hiện nay - trong sự hưởng thụ vô độ, dâm đãng, kiêu ngạo, khoe khoang và ghen ghét vượt lên đầu nhau? Tôi tin chắc rằng đấy không phải là mơ mộng và đã gần đến lúc ấy rồi. Người ta cười và hỏi: bao giờ thì đến lúc ấy và liệu có bao giờ như thế được không? Tôi thì tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ hoàn thành sự nghiệp vĩ đại ấy cùng với đấng Kito. Trên trái đất này, trong lịch sử loài người có biết bao nhiêu ý tưởng mà mười năm trước là không thể tưởng tượng nổi, vậy mà bỗng nhiên lại xuất hiện khi thời hạn bí ẩn của nó đã đến, và những ý tưởng ấy sẽ truyền lan khắp trái đất? Với chúng ta cũng sẽ như thế, dân tộc ta sẽ ngời sáng trước toàn thế giới và toàn dân thiên hạ sẽ nói: "Phiến đá bị những người xây dựng loại ra sẽ trở thành phiến đá nền tảng". Và ta có thể hỏi chính những kẻ giễu cợt: nếu là chúng tôi mơ mộng thì bao giờ các người dựng nên được tòa nhà của mình và tổ chức được cuộc sống công bằng chỉ nhờ trí tuệ của các người, không cần đến đấng Kito? Nếu họ khẳng định rằng chính họ, trái lại, đang đi đến sự hòa hợp thì thực ra chỉ có những người hết sức ngây thơ trong bọn họ mới tin được, đến nỗi ta có thể ngạc nhiên về sự ngây thơ đó. Thực ra họ mơ tưởng ngông cuồng hơn chúng ta. Họ toan tính tổ chức cuộc sống công bằng, nhưng khước từ đấng Kito, rút cuộc họ sẽ làm thế gian ngập máu, bởi vì máu gọi máu, kẻ vung kiếm sẽ chết vì kiếm. Nếu như không có lời hứa của đấng Kito thì họ sẽ tiêu diệt nhau cho đến khi trên thế gian chỉ còn có hai người. Và do thói kiêu căng, hai con người cuối cùng này sẽ không thể bảo được nhau, người nọ sẽ giết người kia, rồi kẻ còn lại cũng sẽ tự giết mình. Điều đó sẽ xảy ra thực sự, nếu như không có lời hứa của đấng Kito sẽ ngăn chặn tình trạng đó vì tình yêu những người hiền lành và quy thuận. Hỏi ấy, khi còn

mang quân phục sĩ quan, sau cuộc đấu súng, tôi có nói về những kẻ tôi tớ trong xã hội, và tôi nhớ, mọi người đều ngạc nhiên về tôi, họ nói: "Thế thì chúng tôi phải mời đầy tớ ngồi lên đi văng và dâng trà cho họ ư?". Tôi trả lời họ: "Sao lại không, ít ra thỉnh thoảng làm như thế". Thế là mọi người cả cười. Câu hỏi của họ thật nông nổi, còn câu trả lời của tôi thì mập mờ, nhưng tôi cho rằng trong đó có một phần sự thật.

g. Về sự cầu nguyện, về tình yêu và sự tiếp xúc với các thế giới khác.

Hỡi anh bạn trẻ, đừng quên cầu nguyện. Mỗi lần cầu nguyện, nếu là thành thực, thì sẽ chớm nở một tình cảm mới, trong đó có cả một ý nghĩ mới mà trước đây bạn chưa từng biết và ý nghĩ ấy sẽ khích lệ bạn. Bạn sẽ hiểu rằng cầu nguyện là giáo dục. Hãy ghi nhớ điều này nữa: hàng ngày và bất cứ lúc nào có thể được, hãy thầm nhắc đi nhắc lại: "Lạy Chúa, xin Chúa xuống ơn cho tất cả những người hiện đang sống mình trước Chúa". Bởi vì mỗi giờ, mỗi khoảnh khắc có hàng nghìn người lìa đời trên cõi thế này và linh hồn họ đang ở trước Chúa, và rất nhiều người trong bọn họ từ giã thế gian trong cô đơn, chẳng được ai biết đến, họ đau buồn phiền muộn vì chẳng có ai thương họ và thậm chí hoàn toàn không biết đến họ: có họ hay không có họ trên đời. Vậy mà có lẽ từ đầu kia thế giới, lời bạn cầu khẩn cho sự bình an của người đã khuất sẽ đến tai Chúa Trời, tuy bạn hoàn toàn không biết người đó, và người đó không biết bạn. Linh hồn người qua đời run sợ trước mặt Chúa, nhưng lúc ấy sẽ cảm động xiết bao vì trên trái đất vẫn có một người cầu khẩn cho mình và yêu mình. Chúa sẽ nhìn cả hai, bởi vì nếu bạn còn thương người kia thì Chúa càng thương hơn, vì Chúa lòng lành vô cùng và yêu thương con người hơn bạn. Chúa sẽ vì bạn mà tha tội cho người kia.

Hỡi anh em, đừng sợ tội lỗi của con người, hãy yêu con người trong tội lỗi của họ, bởi vì đó là thể theo tình yêu của Chúa và là cực đỉnh của tình yêu trên thế gian. Hãy yêu mọi tạo vật của Chúa, cả toàn bộ và từng hạt cát. Hãy yêu từng phiến lá, từng tia sáng của Chúa, hãy yêu loài vật, yêu cỏ cây, yêu từng sự vật - bạn sẽ yêu từng sự vật và sẽ hiểu được bí mật của Chúa trong các sự vật. Một lần bạn hiểu được và rồi sẽ không ngừng nhận ra ngày càng nhiều hơn, cứ thế mỗi ngày. Cuối cùng bạn sẽ yêu cả thế gian bằng một tình yêu bao trùm tất thảy. Hãy yêu loài vật: trời đã ban cho chúng nền tảng nghĩ suy và niềm vui hiền hòa. Đừng chọc giận chúng, đừng hành hạ chúng, đừng phá rối niềm vui của chúng, đừng chống lại ý trời. Hỡi con người, đừng lên mặt với loài vật: chúng không có tội lỗi, còn con người, với sự cao cả của mình, đang làm ung thối trái đất bằng sự có mặt của mình và để lại dấu vết ung nhọt sau khi qua đời, hỡi ôi, hầu như mỗi người chúng ta đều thế! Nhất là hãy yêu trẻ em, bởi vì trẻ em cũng không có tội lỗi, các em như thiên thần, các em sống để làm chúng ta cảm động, để làm cho trái tim chúng ta trở nên trong sạch và như một sự chỉ dẫn cho chúng ta. Khốn thay cho kẻ xúc phạm một đứa trẻ thơ. Chính Cha Afim đã dạy cho tôi yêu trẻ: trong thời gian chúng tôi cùng nhau đi hành hương, con người dễ thương luôn luôn trầm lặng ấy đã dùng tiền người ta quyên cúng mua bánh kẹo phân phát cho trẻ em: ông không thể đi qua chỗ trẻ em mà không rung động cõi lòng, ông là con người như thế đấy.

Đôi khi người ta băn khoăn, đặc biệt khi nhìn thấy tội lỗi của người khác và tự hỏi: "Dùng bạo lực hay tình yêu khiêm nhường?" Bao giờ cũng nên quyết định dứt khoát: "dùng tình yêu khiêm nhường". Hãy quyết định mãi mãi như vậy và bạn sẽ chinh phục được toàn thế giới. Sự khiêm nhường chan chứa tình

yêu thương là một sức mạnh ghê gớm, vô địch, không gì sánh được. Từng ngày, từng giờ, từng phút hãy từ phía ngoài nhìn lại mình, làm sao giữ được cho mình một hình ảnh cao quý. Này nhé, bạn đi ngang chỗ một đứa trẻ nhỏ mà vẻ mặt hằm hằm, buông lời bỉ báng, lòng đầy giận dữ; có thể bạn không để ý đến đứa trẻ, nhưng nó nhìn thấy bạn, và có thể hình ảnh xấu xa, đáng khinh của bạn sẽ in lại trong trái tim bé bỏng không có gì bảo vệ của nó. Bạn không biết điều đó, nhưng có lẽ bạn đã gieo vào nó một hạt giống xấu, rồi hạt giống ấy có thể sẽ nảy mầm, tất cả chỉ vì bạn đã không giữ gìn trước mặt trẻ em, bởi vì bạn đã không nuôi dưỡng được cho mình tình yêu chín chắn, hoạt động. Hỡi anh em, bởi vì tình yêu khó mà có được, phải mua bằng giá đắt, bằng cố gắng lâu dài và qua một thời gian dài, bởi vì không phải yêu trong chốc lát, chỉ do tình cờ, mà là yêu trọn đời. Bất cứ người nào cũng có thể yêu một cách tình cờ, kể cả kẻ bất lương. Người anh trẻ tuổi của tôi xin chim chóc tha thứ: làm thế dường như là dớ dẩn, nhưng lại là đúng, bởi vì tất cả gộp lại như một đại dương, tất cả đều trôi chảy và tiếp xúc với nhau, động chỗ này thì có tiếng vang đáp lại từ nơi cùng trời cuối đất. Cho dù cầu xin chim chóc tha lỗi là điên rồ đi nữa, nhưng chim chóc, hay đứa trẻ, hay bất cứ con vật nào ở quanh ta cũng sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn, nếu như bản thân ta trở nên cao quý hơn ta hiện giờ, dù chỉ tí chút thôi. Tất cả gộp lại như một đại dương, tôi nói với các vị thế đấy. Khi ấy ta sẽ cầu khẩn chim chóc, đắm đuối trong một tình yêu bao trùm, như trong lúc xuất thần, ta sẽ cầu khẩn chim chóc tha tội cho ta. Hãy quý trọng sự xuất thần ấy, dù người ta cho là dớ dẩn.

Các bạn ơi, hãy cầu xin Chúa ban cho sự vui vẻ. Hãy vui vẻ như trẻ em, như chim trời. Đừng vì tội lỗi của người đời mà bối rối trong sự đạo của mình, đừng sợ rằng tội lỗi sẽ lấn át công

quả của mình và không để cho nó được thành tựu, đừng nói: "Tội lỗi có sức mạnh, sự báng bổ có sức mạnh, hoàn cảnh xấu có sức mạnh, còn chúng ta cô độc và bất lực, hoàn cảnh xấu sẽ lấn át chúng ta và không để cho sự đạo tốt lành của chúng ta thành tựu". Các con, đừng nản lòng như vậy! Chỉ có một cách cứu rỗi: hãy can đảm tự coi mình là người chịu trách nhiệm về tất cả tội lỗi của mọi người. Bạn ạ, sự thật là như vậy đấy, bởi vì hễ bạn thành tâm tự coi mình có trách nhiệm về mọi việc và bạn đích thực là có lỗi về mọi sự và về mọi người. Còn nếu trút sự lười nhác và bất lực lên mọi người thì rút cuộc sẽ nhiễm thói kiêu ngạo của quỷ Sa tăng và sẽ oán trách Chúa Trời. Về thói kiêu ngạo của quỷ Sa tăng thì tôi nghĩ thế này: chúng ta khó mà hiểu được thói kiêu ngạo ấy trên trái đất này, vì thế ta rất dễ phạm sai lầm và nhiễm thói kiêu ngạo ấy mà lại vẫn cho rằng ta đang làm một cái gì vĩ đại và tuyệt đẹp. Và chăng trong những tình cảm và diễn biến mãnh liệt nhất của thiên tính chúng ta, còn nhiều điều chúng ta chưa thể hiểu được trong lúc còn sống trên cõi trần này, đừng vì thế mà ngã lòng và đừng nghĩ rằng đấy có thể là sự bào chữa nào đó cho mình, bởi vì vị pháp quan vĩnh hằng sẽ chỉ xét xử về những gì ta có thể hiểu được, chứ không phải về những gì ta không hiểu được, chính bạn sẽ thấy rõ điều đó, bởi vì khi ấy bạn sẽ thấy hết mọi điều đúng sai và sẽ không cãi lại. Trên cõi trần này quả là chúng ta như đang lạc đường, và nếu như trước mắt ta không có hình ảnh cao quý của đấng Kito thì chúng ta sẽ hư mất và lầm lạc không phương cứu vãn như loài người trước trận hồng thủy. Trên cõi trần này có nhiều điều ẩn giấu ta không thấy được, bù lại ta được trời phú cho cái cảm giác bí ẩn thầm kín về mối liên hệ sống động của chúng ta với một thế giới khác, thượng giới cao siêu, và gốc rễ của những ý nghĩ và tình cảm của chúng ta không phải ở đây,

mà ở những thế giới khác. Vì thế các triết gia nói rằng ở cõi thế gian này không thể hiểu được bản chất của sự vật. Chúa lấy hạt giống ở các thế giới khác, gieo trên cõi đất này và gây trồng ở khu vườn của Ngài, tất cả những gì có thể mọc lên đã mọc lên, nhưng cây đã mọc lên vẫn đang sống và nó sống chỉ là do cảm giác về sự cộng thông với những thế giới bí ẩn khác của mình. Nếu cảm giác ấy suy yếu hay bị hủy diệt trong ta thì cái được gây trồng trong ta cũng chết lụi. Khi ấy ta sẽ thờ ơ với cuộc sống, thậm chí căm ghét nó. Tôi nghĩ như thế đấy.

h. Có thể phán xét đồng loại không? Đức tin trọn vẹn.

Đặc biệt hãy nhớ rằng bạn không có quyền phán xét ai cả. Bởi vì trên trái đất này, không thể xét xử kẻ phạm tội trước khi chính quan tòa nhận thức được rằng bản thân mình cũng là kẻ phạm tội hệt như kẻ đang đứng trước mình, mà có lẽ còn có lỗi hơn ai hết về tội của kẻ đó. Khi nào hiểu được điều đó thì mới có thể làm người xét xử. Mặc dù ý nghĩ ấy xem ra đến là rồ dại, nhưng sự thật là thế đấy. Bởi vì nếu tôi là người công bình thì có lẽ sẽ không có người phạm tội đứng trước mặt tôi. Nếu như bạn có thể nhận lấy tội của kẻ phạm tội đang đứng trước mặt bạn mà trái tim bạn lên án, thì hãy nhận ngay lấy và đau khổ thay cho y, hãy thả cho y đi mà không trách móc gì hết. Cho dù chính luật pháp đặt bạn làm pháp quan thì bạn hãy tận dụng khả năng xét theo tinh thần ấy, bởi vì người phạm tội sẽ ra về mà tự kết án mình khắc nghiệt hơn sự phán xử của bạn. Còn nếu kẻ đó nhận cái hôn của bạn, ra về mà vẫn nhơn nhơn, lại còn chế nhạo bạn thì cũng đừng vì thế mà ngã lòng: như vậy là thời gian của người đó vẫn chưa đến, nhưng rồi nó sẽ đến; nếu như thời điểm ấy vẫn không đến thì người khác sẽ nhận ra thay cho người ấy, sẽ đau khổ, sẽ tự lên án mình và sự thật sẽ được lập lại. Hãy tin như thế,

tin chứ không chút hồ nghi, vì tất cả hy vọng và toàn bộ đức tin của các thánh là ở chỗ đó.

Hãy hành động không ngừng. Nếu ban đêm, khi đi ngủ, bạn nhớ ra rằng: "Ta chưa làm cái việc cần làm" thì hãy trở dậy ngay và đi làm việc đó. Nếu quanh bạn toàn là những người hung tợn, nhẫn tâm và không muốn nghe bạn thì hãy sấp mình trước mặt họ, cầu xin họ tha thứ, bởi vì họ mà không nghe bạn thì thực sự là lỗi tại bạn. Còn nếu bạn không thể nói với những người nổi khùng thì bạn hãy lắng lặng hạ mình phục dịch họ mà đừng bao giờ mất hy vọng. Nếu mọi người đều ruồng bỏ bạn hay dùng sức mạnh xua đuổi bạn thì khi chỉ còn một mình, hãy sấp mình xuống đất và hôn đất, hãy nhỏ nước tưới cho đất, và đất sẽ đâm hoa kết quả nhờ nước mắt của bạn, tuy chẳng ai nhìn thấy và nghe thấy bạn trong tình cảnh đơn độc của bạn. Hãy tin đến cùng, cho dù cả thiên hạ đều lầm lạc đi nữa, chỉ có bạn là người duy nhất vẫn trung thành: thế thì hãy cứ dâng của lễ và ngợi khen Chúa, ngay cả khi bạn là người duy nhất còn lại. Nếu có hai người như bạn gặp nhau thì đấy đã là cả thế giới, thế giới của tình yêu sống động, hãy ôm lấy nhau trong sự cảm kích và ngợi khen Chúa Trời: bởi vì sự thật của Chúa đã được tái lập chỉ ít là ở hai người các bạn.

Nếu chính bạn phạm tội lỗi và đau xót chết đi được về những tội lỗi hay một tội lỗi bất ngờ của mình thì hãy vui mừng về người công chính, hãy vui mừng vì nếu bạn tội lỗi thì bù lại, người kia là người công chính và không có tội lỗi.

Nếu sự tàn ác của người ta làm bạn phẫn nộ và đau xót đến độ, thậm chí muốn trả thù những kẻ gian ác thì hãy nên sợ tình cảm đó hơn hết. Hãy tức khắc đi tìm cho mình những nỗi khổ tâm như thể chính bạn có lỗi về sự tàn ác của người ta. Hãy nhận lấy những khổ tâm ấy và chịu đựng như vậy trái tim bạn sẽ nguôi

dịu và bạn sẽ hiểu rằng chính bạn có lỗi, bởi vì bạn là người duy nhất không có tội lỗi có thể soi sáng cho những kẻ gian ác, vậy mà bạn đã không làm được. Nếu như bạn rọi sáng thì ánh sáng của bạn có thể chỉ đường cho người khác và người khác làm ác có thể đã không phạm điều đó nhờ ánh sáng của bạn. Thậm chí nếu như bạn đã rọi sáng, nhưng bạn thấy người ta vẫn không đi vào con đường đúng nhờ ánh sáng của bạn thì cứ vững lòng tin, đừng nghi ngờ sức mạnh ánh sáng thiên giới. Hãy tin rằng dù bây giờ họ không được cứu rỗi thì sau này họ sẽ được cứu rỗi. Nếu sau này họ không được như thế, thì con họ sẽ được cứu rỗi, bởi vì ánh sáng của bạn sẽ không lụi tắt, dù bạn đã chết. Người công chính qua đời vẫn để lại ánh sáng. Người ta vẫn được cứu rỗi ngay cả sau khi đấng cứu thế đã chết. Loài người không chấp nhận những đấng tiên tri của mình và đánh đập họ, nhưng người ta yêu những người tuẫn đạo và tôn kính những người bị hành hạ. Còn bạn làm việc vì mục đích toàn cục, bạn hoạt động vì tương lai. Đừng bao giờ tìm kiếm phần thưởng, bởi vì chẳng cần thế thì phần thưởng của bạn trên trái đất này cũng đã quá lớn rồi: niềm vui sướng tinh thần của bạn là niềm vui sướng mà chỉ bậc công chính mới có được. Đừng sợ những người quyền quý và những người mạnh thế, nhưng hãy là người hiền minh và luôn luôn cao quý. Phải biết chừng mực, phải biết mọi sự đều có hạn kì, hãy học biết điều đó. Hãy lánh mình đi mà cầu nguyện. Hãy yêu mến đất, sấp mình xuống mà hôn đất. Hãy hôn đất, hãy yêu không ngừng, không biết chán, yêu tất cả mọi người, yêu tất cả mọi vật, hãy tìm kiếm sự hân hoan và cuồng loạn ấy. Hãy làm cho đất thấm đẫm nước mắt vui sướng của bạn và hãy yêu những giọt lệ ấy của bạn. Đừng hổ thẹn về sự cuồng loạn ấy, hãy quý trọng nó, vì đấy là ân sủng Chúa ban cho, một ân sủng cực kì lớn lao mà không mấy người được hưởng, chỉ có những người được tuyển chọn.

i. Về địa ngục và lửa địa ngục, luận thuyết huyền bí.

Thưa các cha và các thầy, tôi tự hỏi: "Địa ngục là gì?" Tôi luận giải thế này: "Là nỗi đau khổ vị không thể yêu được nữa". Một lần, trong cõi vô tận không đo được bằng thời gian cũng như không gian, một sinh vật có linh hồn xuất hiện trên trái đất và được trời phú cho khả năng tự nói với mình: "Tôi tồn tại, vì vậy tôi yêu". Một lần, chỉ một lần thôi, sinh vật đó được ban cho một khoảnh khắc tình yêu hoạt động, *sống động*, vì thế mà có được kiếp sống trần thế có hạn định thời gian, vậy mà thế nào: sinh vật đầy ơn phúc ấy đã khước từ món quà vô giá, không quý trọng và yêu mến khả năng ấy, lại còn có thái độ giễu cợt, vậy nên vẫn cứ là giống vô tình. Người như thế, khi đã lìa đời, nhìn thấy cõi cực lạc và chuyện trò với Abram[1] như ta đã biết qua câu chuyện ngụ ngôn về người giàu có, về Laza[2], người ấy chiêm ngưỡng thiên đường và có thể đến trước Chúa Trời, nhưng y khổ tâm chính bởi lẽ y lên trước Chúa Trời mà chưa từng yêu, y sẽ tiếp xúc với những người đã từng yêu, song y đã khinh rẻ tình yêu của họ. Bởi vì bây giờ y thấy rõ và tự nhủ: "Giờ đây ta đã biết khao khát yêu, nhưng tình yêu của ta sẽ không làm nên công quả gì, không phải là sự hi sinh, bởi vì kiếp sống trần gian đã chấm dứt và Abram sẽ không đến vẩy cho ta lấy một giọt nước hồi sinh (nghĩa là lại ban sự sống trần thế hoạt động trước kia) để làm nguội lạnh ngọn lửa khao khát tinh thần giờ đây đang bừng bừng trong ta, tình yêu mà ta đã coi rẻ khi còn ở cõi đời: không còn mạng sống nữa, và cũng không còn thời gian

---

[1] Theo "Sáng thế kí", Abram là người được đức Giehova lựa chọn, ban ơn phước, là tổ tiên dân Ixrael (N.D).

[2] Phúc Âm theo Luca; chương XVI, đoạn 19-31, Laza nghèo khổ ghẻ lở, nằm ngoài cổng nhà giàu. Sau khi chết, Laza được thiên sứ đặt vào lòng Abram, còn người giàu thì linh hồn xuống địa ngục, chịu lửa thiêu (N.D).

nữa! Dù ta có vui lòng hi sinh mạng sống cho người khác thì cũng không được nữa, bởi vì sự sống mà ta có thể đem hi sinh cho tình yêu đã qua rồi, bây giờ có một vực thẳm giữa sự sống ấy và sự tồn tại hiện nay". Người ta nói về lửa địa ngục như một biểu hiện vật chất cụ thể: tôi sợ không dám nghiên cứu điều bí ẩn đó, nhưng tôi nghĩ rằng nếu đó là lửa cháy thực thì đúng là tôi vui mừng, bởi vì tôi mơ ước như thế, trong nỗi đau khổ về thể xác họ sẽ quên đi trong giây lát nỗi đau khổ tinh thần cực kì ghê sợ. Mà không thể giải trừ cho bọn họ sự đau khổ tinh thần đó, vì cái đau dằn vặt ấy không phải là cái đau bên ngoài, mà ở bên trong. Mà nếu như có thể giải trừ được thì tôi cho rằng họ sẽ càng khốn khổ hơn. Bởi vì tuy những bậc công chính trên thiên đàng tha thứ cho họ đau khổ nhiều hơn, bởi vì chỉ càng thổi bùng lên trong họ ngọn lửa khao khát tình yêu hoạt động và biết ơn để đền đáp lại mà họ không sao có được nữa. Lòng tôi nhút nhát, nhưng tôi nghĩ rằng chỉ riêng việc họ nhận ra rằng bây giờ họ không còn khả năng ấy nữa rút cuộc sẽ làm cho họ nhẹ nhõm hơn, bởi vì khi chấp nhận tình yêu của những bậc công chính mà không đền đáp lại được, trong sự vâng lời và khiêm nhường của mình, cuối cùng họ sẽ tìm được một hình ảnh nào đó của tình yêu... Hỡi các anh em và các bạn của tôi, tôi lấy làm tiếc là không thể nói điều này cho thật rõ. Nhưng khốn thay những kẻ tự hủy diệt mình trên cõi thế gian, khốn thay những kẻ tự sát[1]! Tôi cho rằng không có ai khốn khổ hơn những người này. Người ta bảo rằng cầu khẩn Chúa Trời cho những người này là phạm tội lỗi và bể ngoài nhà thờ dường như gạt bỏ họ, nhưng trong thâm tâm tôi nghĩ rằng, có thể cầu khẩn cho những người như thế, tôi xin

[1] Theo quan niệm của nhà thờ Cơ đốc, tự sát là một trong những tội trọng. Người tự sát không được mai táng theo lễ tang nhà thờ như những người khác (N.D).

xưng tội với các vị, thưa các cha và các thầy, và bây giờ ngày nào tôi cũng cầu khẩn cho họ.

Ôi, dưới địa ngục cũng vẫn có những người kiêu ngạo và hung dữ, mặc dù đã biết rõ mười mươi và chiêm ngưỡng cái sự thật không thể chống cưỡng được; có những người ghê gớm hoàn toàn nhiễm tính quỷ Sa tăng và thói kiêu ngạo của nó. Đối với những người đó, địa ngục là nơi họ tự nguyện đến và không bao giờ nó làm họ chán: đấy là những kẻ tự nguyện chịu khổ hình. Bởi vì chính họ tự nguyện rủa mình, sau khi đã nguyền rủa Chúa Trời và cuộc sống. Họ tự nuôi dưỡng bằng sự kiêu ngạo hung ác của mình, như kẻ đói trong sa mạc tự mút máu trong cơ thể mình. Nhưng họ đời đời không biết no chán và khước từ sự tha tội, họ nguyền rủa Chúa Trời vẫn đang kêu gọi họ. Họ không thể chiêm ngưỡng Chúa Trời hằng sống mà không căm thù và đòi hỏi không được có Chúa Trời của cuộc sống, đòi Chúa Trời phải tự hủy diệt và hủy diệt mọi thứ Chúa sáng tạo ra. Và họ sẽ đời đời cháy trong ngọn lửa giận của họ, sẽ khao khát cái chết và hư vô. Nhưng cái chết không đến với họ...

Bản thảo của Alecxei Fiodorovitr Caramazov chấm dứt ở đây. Tôi nhắc lại: nó không đầy đủ và rời rạc. Chẳng hạn, những điều về tiểu sử chỉ bao gồm thời kì đầu tuổi xuân của trưởng lão. Những lời thuyết pháp và những ý kiến của Cha, rõ ràng nói vào những thời kì khác nhau, vì những lí do khác nhau, nay được gộp cả lại như một toàn bộ thống nhất. Tất cả những gì thực ra trưởng lão đã nói trong những giờ cuối cùng của đời mình không phải là đích xác, mà chỉ cho một khái niệm về tinh thần và tính chất của cuộc đàm đạo ấy, nếu so với bản thảo của Alecxei Fiodorovitr, ở đó anh đưa vào cả những lời thuyết pháp trước kia. Phút lâm chung của trưởng lão đến bất ngờ. Bởi vì trong tất cả những người đến thăm Cha trong buổi tối cuối cùng ấy hoàn

toàn hiểu rằng cái chết của Cha đã gần kề, nhưng không thể tưởng tượng rằng nó đến bất ngờ như thế: trái lại, bạn bè của Cha, như tôi đã lưu ý ở trên, đêm hôm ấy thấy Cha dường như rất đỗi hào hứng và nói nhiều, nên thậm chí tin chắc rằng sức khỏe của Cha đã khá hẳn lên, ít ra là một thời gian ngắn. Thậm chí năm phút trước khi Cha tắt thở, vẫn không thể thấy trước gì cả, sau này họ ngạc nhiên kể lại. Cha bỗng cảm thấy đau nhói ở ngực, tái người đi, hai tay ôm chặt lấy ngực chỗ tim đập. Mọi người đều đứng dậy và đổ xô đến. Nhưng, tuy đau đớn, Cha vẫn mỉm cười nhìn họ, từ ghế bành từ từ tụt xuống sàn, quỳ gối, rồi phủ phục mặt sát đất, dang hai tay ra, và dường như hân hoan vui sướng hôn đất và cầu nguyện (như chính Cha đã dạy), nhẹ nhàng và vui sướng hiến linh hồn cho Chúa. Tin trưởng lão từ trần lập tức lan ra trong tu xá và truyền đến tu viện. Những người thân cận nhất với người vừa mới qua đời và những người có bổn phận (theo quy định của nhà thờ) bắt đầu sửa soạn cho thi hài Cha theo nghi lễ cổ, cả giáo đoàn tụ tập ở nhà thờ lớn. Sau này người ta đồn rằng trời chưa sáng, tin trưởng lão qua đời đã đến thành phố. Sáng ra gần như cả thành phố nói về biến cố vừa xảy ra và người ta lũ lượt kéo đến tu viện. Nhưng chuyện ấy chúng tôi sẽ nói đến trong quyển sau, bây giờ chỉ xin nói trước rằng ngay trong ngày hôm ấy đã xảy ra một việc không ai ngờ, và ấn tượng do nó gây ra trong tu viện và trong thành phố xem ra kì lạ, đáng lo ngại và hỗn độn đến nỗi cho đến nay, sau ngần ấy năm, trong thành phố chúng tôi vẫn còn nguyên kỉ niệm sống động về cái ngày vô cùng sóng gió đối với nhiều người...

PHẦN BA

Quyển Bảy
ALIOSA

I. MÙI XÁC CHẾT

Thi hài trưởng lão Zoxima đã được chuẩn bị để mai táng theo nghi lễ đã định. Khi các thầy tu và các nhà tu khổ hạnh từ trần, người ta không tắm rửa thi hài, điều đó ai cũng biết. "Khi một thầy tu về với Chúa (trong cuốn Sách Lễ đồ sộ có nói), thầy tu được giao trách nhiệm khâm liệm dùng nước nóng lau mình người chết, trước hết cầm miếng bọt biển vạch dấu chữ thập trên trán, trên ngực, tay, chân và đầu gối người chết, chỉ thế thôi". Cha Paixi đích thân làm tất cả những việc ấy. Sau đó, Cha mặc cho trưởng lão bộ áo thầy tu và bọc ngoài bằng tấm áo choàng lễ; theo quy định, tấm áo lễ bị rạch ra một chút để bọc chéo hình chữ thập. Cha đội lên đầu trưởng lão chiếc mũ phía sau gắn hình chữ thập tám nhánh. Mặt thì phủ tấm sa đen, mũ để lộ ra ngoài. Người ta đặt vào tay trưởng lão bức ảnh tượng Đấng Cứu thế. Đến sáng, thi hài khâm liệm như thế được nhập quan (quan tài đã làm sẵn từ lâu). Người ta định quàn quan tài suốt ngày trong trai phòng (căn phòng lớn mà trước đây trưởng lão vẫn tiếp các giáo đồ và khách thế tục). Bởi vì người quá cố mang chức sắc

ieroxkhimonac[1] nên các thầy tu và thầy tế lễ không đọc Thánh thi, mà đọc Phúc Âm trong lễ tang. Ngay sau lễ cầu siêu, Cha Ioxif đọc kinh. Cha Paixi muốn sau đó đọc tiếp suốt ngày và suốt đêm, nhưng lúc này Cha rất bận và rất lo ngại cùng với Cha bề trên tu xá, bởi vì trong số giáo đồ của tu viện và những người thế tục ở khách xá của tu viện và từ thành phố kéo đến từng đám đông, người ta bỗng nhận thấy có cái gì lạ thường, càng về sau càng rõ rệt hơn, một sự xôn xao chưa từng thấy và "bất nhã", một sự chờ đợi nôn nóng. Cha bề trên và Cha Paixi gắng hết sức tìm mọi cách trấn an những người đang xốn xao đến như vậy. Khi đã sáng rõ, có một số người ở thành phố đến, thậm chí mang theo người nhà ốm đau, đặc biệt là trẻ em; dường như họ chỉ đợi lúc này để làm việc ấy, rõ ràng họ hy vọng có một pháp lực tức thời chữa khỏi bệnh mà họ tin là sẽ thể hiện ra ngay. Đến bây giờ mới thấy rõ rằng khi trưởng lão còn sống, người ta đã quá quen cho rằng Cha đích thực là vị thánh vĩ đại. Số người đến đây không phải chỉ toàn là dân thường. Sự mong chờ thiết tha của các tín đồ bộc lộ ra một cách vội vã và lộ liễu, thậm chí nôn nóng, Cha Paixi coi đó là chước cám dỗ hiển nhiên, tuy Cha đã cảm thấy trước từ lâu, nhưng thực ra vẫn không ngờ nó lại đến như thế. Gặp những thầy tu quá xúc động, Cha Paixi thậm chí quở trách họ: "Sự chờ đợi nôn nóng đến như thế về một cái gì trọng đại sẽ xảy ra tức thời là thái độ nông nổi chỉ có thể có giữa những người thế tục, không xứng với chúng ta". Nhưng người ta chẳng mấy để ý đến lời Cha nói, thấy thế Cha lo lắng, mặc dù chính bản thân Cha (nếu nhớ lại mọi việc một cách chân thực), tuy bực bội về sự chờ mong quá nôn nóng, coi đó là nông nổi và phù phiếm, nhưng trong thâm tâm Cha cũng thầm mong như họ, điều mà Cha không dám tự thú nhận với mình. Tuy nhiên

[1] Một hàng giáo phẩm trong đạo chính thống (N.D).

Cha đặc biệt khó chịu về một số cuộc gặp gỡ khơi gợi trong Cha những ngờ vực lớn qua một linh cảm nào đó. Trong đám đông chen chúc ở phòng người quá cố, Cha ghê tởm trong lòng khi thấy (điều này Cha cũng tự trách mình) Rakitin chẳng hạn, hay ông khách phương xa - ông thầy tu ở Obdorxc vẫn còn lưu lại tại tu viện, và không hiểu vì sao Cha Paixi cho rằng cả hai người này đều khả nghi, tuy không phải chỉ có họ nom khả nghi. Trong số tất cả những người tỏ ra xúc động, ông thầy tu Obdorxc xem ra chộn rộn nhất. Có thể thấy ông ta ở khắp nơi, chỗ nào cũng có mặt: ở đâu ông ta cũng hỏi han, cũng lắng nghe, cũng thì thầm với vẻ bí ẩn đặc biệt. Vẻ mặt ông ta hết sức sốt ruột, thậm chí dường như cáu kỉnh vì điều mong đợi mãi không xảy ra. Còn về Rakitin thì sau này mới rõ rằng anh ta có mặt trong tu xá từ sớm, theo sự ủy thác đặc biệt của bà Khokhlacova. Bà ta tốt bụng, nhưng tính tình nhu nhược, bà không được phép vào tu xá, nên vừa thức giấc và biết tin trưởng lão qua đời, bà tò mò không chịu nổi, liền phái Rakitin đến tu xá để quan sát mọi việc và viết tường trình gửi ngay về cho bà, cứ nửa giờ một lần, về tất cả mọi chuyện xảy ra. Bà coi Rakitin là một thanh niên sùng đạo và giàu đức tin, biết đối xử khéo léo với tất cả mọi người và với mỗi người, anh ta biết tỏ ra mình là người đúng như ý người ta muốn, miễn là anh ta thấy rằng làm như thế có chút ít lợi lộc cho mình. Hôm ấy đẹp trời, trong số người hành hương tới đây có nhiều người tụ tập bên các nấm mộ ở tu xá, những nấm mộ này nhiều nhất là xung quanh nhà thờ, ngoài ra còn rải rác khắp tu xá. Khi đi vòng quanh tu xá, Cha Paixi bỗng nhớ tới Aliosa, đã lâu Cha không nhìn thấy anh, gần như từ đêm tới giờ. Vừa nhớ đến thì Cha thấy anh ở một góc xa nhất trong tu xá, bên bức tường xây, ngồi trên tấm bia mộ của một thầy tu mất tự đời nào đời nào, nổi tiếng về công đức tu hành. Anh ngồi quay lưng về tu xá, dường như ẩn sau phần mộ. Đến sát tận nơi, Cha Paixi thấy

Aliosa hai tay bưng mặt khóc không thành tiếng, nhưng hết sức đau xót, toàn thân rung lên theo từng cơn nức nở. Cha Paixi đứng cạnh anh một lát.

- Thôi đi, con thân yêu, thôi đi, anh bạn. - Cuối cùng Cha nói, giọng đầy tình cảm, - con làm sao thế? Phải vui lên, đừng khóc. Hay con không biết hôm nay là ngày trọng đại nhất trong đời Thầy? Bây giờ Thầy ở đâu, lúc này, chỉ cần nhớ tới điều đó!

Aliosa toan ngước lên nhìn Cha, để lộ khuôn mặt khóc sưng húp, nom như mặt trẻ thơ, nhưng anh không thốt lên lời nào, lập tức quay đi và lại đưa hai tay ôm mặt.

- Nhưng có lẽ thế là phải. - Cha Paixi trầm ngâm thốt lên, - có lẽ cứ khóc đi, Chúa Kito cho con những giọt nước mắt ấy. "Những giọt lệ thương cảm của con chỉ làm cho tâm hồn thư thái và làm vui lòng người Thầy thân yêu của con" - Cha thầm nhủ, bỏ đi và trìu mến nghĩ đến Aliosa. Cha đi vội vàng, vì cảm thấy rằng nhìn Aliosa, có lẽ chính Cha cũng khóc mất thôi. Thời gian vẫn trôi, lễ tang và lễ cầu siêu vẫn tiếp diễn chỉnh chu, Cha Paixi lại thay Cha Ioxif bên quan tài và tiếp tục đọc Phúc Âm. Nhưng gần ba giờ chiều đã xảy ra điều mà tôi đã nhắc đến ở cuối quyển trước, điều không ai ngờ và trái ngược với hy vọng của mọi người, đến nỗi mà, tôi xin nhắc lại, mãi đến bây giờ ở thành phố chúng tôi và khắp các vùng lân cận người ta vẫn hết sức sôi nổi hồi tưởng lại tỉ mỉ câu chuyện phù phiếm về sự việc đã diễn ra. Ở đây một lần nữa tôi xin thêm một ý kiến riêng: tôi hầu như tởm lợm khi nhớ đến cái chuyện phù phiếm và quái gở ấy, thực ra là một việc tầm phào và rất tự nhiên, và cố nhiên tôi muốn bỏ qua không nhắc gì đến trong câu chuyện của tôi, nếu như nó không có ảnh hưởng hết sức mạnh và rõ ràng đến tâm hồn và trái tim nhân vật chính, tuy *sau này mới trở thành nhân vật chính* trong câu chuyện của tôi là Aliosa, tạo nên một sự đột biến và

đảo lộn trong tâm hồn anh, khiến cho lí trí của anh bị xáo động lớn và trở nên vững vàng hẳn, vững vàng suốt đời và hướng tới một mục đích nhất định.

Vậy xin kể chuyện ấy. Trời chưa sáng, thi hài người quá cố, đã khâm liệm chu tất, được nhập quan, người ta đưa quan tài sang phòng thứ nhất, trước đấy là phòng tiếp khách, khi ấy giữa những người ở bên quan tài xảy ra câu hỏi: có cần mở các cửa sổ không? Nhưng câu hỏi này, do một người không rõ như buột miệng thốt lên, không được ai trả lời và hầu như chẳng ai để ý, trừ có một vài người nhẹ nhàng trách người đó, và trong thâm tâm họ cũng nghĩ như thế, đại ý là: cho rằng thi hài một người như thế có thể rữa nát và bốc mùi thì thật vô lý, đáng tiếc (nếu không phải là đáng cười), vì người hỏi câu đó quả là ít đức tin và nông nổi. Bởi thế người ta chờ đợi điều trái ngược hẳn lại. Quá trưa một lát, đã xảy ra một việc mà những người vào ra đều nhận thấy nhưng vẫn im lặng, thậm chí không dám nói với bất cứ ai ý nghĩ vừa nảy ra trong đầu mình, nhưng tới ba giờ chiều thì cái đó đã rõ rành rành, không thể nào bác bỏ được, đến nỗi tin đó tức khắc bay khắp tu xá và những người hành hương đến thăm tu xá, lọt tới cả tu viện, khiến cho tất cả mọi người trong tu viện phải ngạc nhiên, và cuối cùng, sau một thời gian rất ngắn, đã truyền đến thành phố, làm cho cả người tín đạo lẫn không tin đều xúc động. Người không tin đạo khoái chí, còn trong số những người tin đạo, có một số người còn khoái chí hơn cả những người không tin, vì "người đời thích thấy bậc công chính sa ngã và bị ô nhục", như chính trưởng lão quá cố đã nói trong một lần thuyết giáo. Số là từ trong quan tài dần dần có mùi hôi thối bốc ra, càng về sau càng rõ hơn, tới ba giờ chiều thì đã nồng nặc và mỗi lúc một gớm ghiếc hơn. Đã lâu chưa từng có, thậm chí nhớ lại toàn bộ đời sống trước kia của tu viện cũng không thể tìm ra một sự việc nào quái quỷ, thô bỉ hết mức

đến như thế, đến độ trong bất cứ trường hợp nào khác cũng không thể có chuyện như vậy, mà lại bộc lộ ra liền ngay sau biến cố ấy, cho dù ngay giữa các thầy tu đi nữa. Rồi sau đó, thậm chí nhiều năm sau, một số thầy tu có đầu óc, khi nhớ lại tỉ mỉ toàn bộ ngày hôm đó, vẫn ngạc nhiên và khiếp sợ không hiểu làm sao hiện tượng quái đản ấy lại có thể đạt tới mức độ như thế. Bởi vì trước đây, có những thầy tu rất mực đạo hạnh và đạo hạnh của họ lồ lộ trước mắt mọi người, những trưởng lão rất kính Chúa mà khi chết, từ quan tài khiêm nhường của họ vẫn xông ra mùi hôi thối tự nhiên như mọi tử thi khác, thế nhưng điều đó không trở thành hiện tượng quái quỷ như thế này và không gây nên mảy may xúc động. Cố nhiên cũng có những người đã qua đời từ lâu mà ở tu viện người ta vẫn còn nhớ rất rõ về họ và theo lời truyền tụng, xác họ không bốc mùi, điều đó có một ảnh hưởng cảm động và bí ẩn đối với giáo đoàn và người ta nhớ mãi, coi đó là điều cao cả và huyền diệu, là lời hứa rằng trong tương lai, phần mộ của họ sẽ càng vinh hiển hơn, nếu như ý Chúa muốn thế. Trong số những người ấy, đặc biệt người ta ghi nhớ trưởng lão Jov, sống tới một trăm linh năm tuổi, nhà khổ tu nổi tiếng, người ăn chay và kiêng nói vĩ đại, tạ thế đã lâu, từ những năm thứ mười của thế kỉ này, tất cả những người hành hương lần đầu tiên đến đây đều được người ta chỉ cho xem mộ của ông với niềm tôn kính đặc biệt, phi thường, đồng thời nhắc nhở một cách bí ẩn về những hy vọng cực kì lớn lao. (Đấy chính là nấm mồ mà ban sáng Cha Paixi bắt gặp Aliosa ngồi trên đó). Ngoài vị trưởng lão đã tạ thế từ lâu ấy, người ta vẫn nhớ như in một đức cha cực kì cao trọng mới mất gần đây, trưởng lão Varxonofi, chính là người mà Cha Zoxima đã kế chân trưởng lão, người mà lúc còn sống, tất cả những người hành hương đến tu viện đều cho rằng đây đích thị là vị thánh hài. Người ta vẫn truyền tụng rằng cả hai vị nằm trong quan tài như

người còn sống và lúc đem mai táng, xác hoàn toàn không bốc mùi, gương mặt dường như rạng rỡ hẳn lên. Một số người thậm chí còn một mực nói rằng theo họ nhớ thì thi hài các vị ấy tỏa ra mùi hương trầm thơm phức. Nhưng mặc dù có những sự xác nhận long trọng như thế, vẫn khó giải thích được nguyên nhân trực tiếp khiến cho bên quan tài trưởng lão Zoxima lại có thể xảy ra một hiện tượng phi lí và tai ác như thế. Riêng tôi cho rằng ở đây có nhiều nguyên nhân khác nhau tác động đồng thời. Chẳng hạn trong số đó có cả sự thù địch thâm căn cố đế đối với thể chế trưởng lão, coi như một sự đổi mới tai hại, ở tu viện sự thù địch ấy ẩn sâu trong trí óc nhiều thầy tu. Cuối cùng, cố nhiên là tâm trạng ghen tị về đức thánh thiện của người đã khuất, ngay khi Cha còn sống đức thánh thiện ấy đã vững vàng đến nỗi dường như không được phép phản đối. Bởi vì mặc dù vị trưởng lão đã quá cố thu phục được tình cảm của nhiều người, bằng phép lạ thì ít, mà bằng tình yêu thì nhiều hơn, và đã tạo dựng được quanh mình cả một thế giới những người ái mộ mình, tuy nhiên, thậm chí chính vì thế mà tự chuốc lấy những kẻ ghen tị, và tiếp đó cả những kẻ thù dữ dội, công khai và giấu mặt, không chỉ trong tu viện, mà cả ở ngoài đời. Chẳng hạn, Cha không làm hại ai, nhưng: "Vì sao ông ta được coi là thánh?" Chỉ vì một câu hỏi ấy, lặp đi lặp lại nhiều lần, rút cuộc sản sinh ra cả một vực thẳm hận thù không đáy. Tôi cho rằng chính vì thế mà nhiều người khoái chí vô cùng khi nghe tin xác Cha bốc mùi, mà lại chóng vánh như thế, - Cha chết chưa được một ngày; đồng thời trong số những người trung thành với trưởng lão và cho đến lúc ấy vẫn tôn sùng Cha, có những người coi biến cố đó như sự sỉ nhục đối với cá nhân mình. Sự việc diễn ra dần dần như sau:

Ngay từ khi xác chết bắt đầu bốc mùi, chỉ nhìn những thầy tu vào phòng đặt quan tài cũng có thể biết họ đến đó làm gì. Họ

vào, đứng một lúc, rồi đi ra để mau mau xác nhận tin ấy với đám đông xúm xít ở bên ngoài. Trong số những người đứng chờ, có những người gật đầu đau xót, số khác thậm chí không buồn che giấu niềm vui sướng của mình lồ lộ trong ánh mắt long lên dữ tợn. Chẳng ai trách họ, chẳng ai lên tiếng bênh vực người quá cố, kể thì cũng lạ, vì người trung thành với trưởng lão vẫn chiếm đa số trong tu viện. Nhưng rõ ràng là lần này Chúa Trời để cho thiểu số tạm thời thắng thế. Chẳng mấy chốc cả những người thế tục cũng đến để do thám, phần lớn là những người có học. Dân thường ít người vào, tuy họ tụ tập rất đông ở cổng tu xá. Hiển nhiên là chỉ từ sau ba giờ chiều, số người thế tục đổ đến mới nhiều hẳn lên, đấy chính là do cái tin đầy sức cám dỗ. Những người đó hôm ấy có lẽ sẽ hoàn toàn không đến và không có ý định đến, bây giờ họ chú tâm đến, trong đó có một số nhân vật quyền cao chức trọng. Tuy nhiên, bề ngoài sự trang nghiêm vẫn chưa bị phá vỡ, Cha Paixi vẻ mặt nghiêm nghị, tiếp tục đọc Phúc Âm bằng giọng rắn rỏi, rành rọt, dường như không để ý gì đến việc đã xảy ra, tuy từ lâu Cha đã nhận thấy điều gì khác thường. Nhưng rồi những tiếng nói thoạt đầu rất khẽ, nhưng dần dần trở nên dứt khoát và hào hứng, đã đến tai Cha: "Vậy là sự phán xét của Chúa không như sự phán xét của người trần". - Cha Paixi bỗng nghe thấy. Thốt lên câu ấy trước tiên là một người thế tục, một viên chức thành phố, đã đứng tuổi, được tiếng là người rất ngoan đạo, nhưng nói ra câu đó, chẳng qua ông ta chỉ lặp lại điều mà các thầy tu vẫn rỉ tai nhau từ lâu. Các thầy tu đã buông lời thất vọng từ lâu, nhưng tệ hại nhất là cứ mỗi lúc họ càng có vẻ đắc chí hơn khi nói ra điều đó. Tuy nhiên, chẳng bao lâu, ngay cả sự trang nghiêm cũng bắt đầu bị phá vỡ, và dường như tất cả mọi người thậm chí đều cảm thấy mình có quyền làm như thế. "Tại sao lại đến nỗi như vậy, - một vài thầy tu nói, thoạt đầu có vẻ lấy làm

tiếc, - thân hình không lớn, gầy đét, chỉ có da bọc xương, làm sao lại đã có mùi?" - "Như vậy là Chúa chủ ý chỉ vạch ra", - nhưng người khác vội vã nói thêm, ý kiến của họ được chấp nhận tức thời, bởi vì người ta lại vạch ra rằng nếu xác bốc mùi tự nhiên như mọi người trần tục sau khi chết thì cũng phải chậm hơn, chứ không quá chóng vánh như thế, ít nhất cũng phải qua một ngày đêm, còn đây thì lại "đi trước cả diễn biến của tự nhiên", thành thử ở đây hẳn phải có ngón tay của Chúa Trời chứ không còn ai khác. Chúa muốn chỉ rõ. Ý kiến ấy không thể bác lại được. Cha thủ thư Ioxif, con người cù mì được người quá cố yêu mến, lên tiếng bác lại một số kẻ độc mồm rằng "không phải ở đâu cũng thế", trong đạo chính thống việc xác người công chính không bốc mùi không phải là một tín điều, mà chỉ là dư luận, thậm chí cả trong những nước theo đạo chính thống, như vùng Atox chẳng hạn, ở đấy người ta chẳng bối rối gì lắm về mùi xác chết, việc xác chết không bốc mùi chẳng phải là dấu hiệu chủ yếu làm sáng danh những người được cứu rỗi, mà là màu xương, khi xác họ vùi dưới đất đã nhiều năm, thậm chí đã tiêu hết thịt, "và nếu như xương ngả màu vàng như sáp ong thì đấy là dấu hiệu quan trọng nhất tỏ rằng Chúa Trời ngợi khen người công chính đã qua đời, còn nếu xương không vàng, mà đen lại thì nghĩa là Chúa Trời xét rằng người đó không xứng được sáng danh", - ở Atox là như thế, tại xứ sở bao la này, tự cổ xưa đạo chính thống vẫn là bất khả xâm phạm, vẫn được giữ gìn hết sức trong sáng, - Cha Ioxif kết luận. Nhưng lời lẽ của Cha như gió thoảng ngoài tai, không gây được ảnh hưởng gì, thậm chí còn bị chế giễu: "Đấy toàn là lối phô trương sự thông thái và mới lạ, chẳng đáng nghe làm gì", - một số thầy tu bụng bảo dạ. "Chúng ta theo lối cũ, bây giờ này nói ra khỏi cái mới, cái gì cũng theo được ư?" - số khác nói thêm. "Chúng ta có nhiều đức cha thánh thiện không ít hơn họ. Họ ở dưới ách bọn Thổ Nhĩ

Kỳ nên đã quên ráo cả rồi. Ở họ, đạo chính thống đã bị vẩn đục từ lâu, họ còn không có cả chuông nữa kia", những người mạnh mồm giễu cợt nói thêm. Cha Ioxif bỏ đi, trong lòng chua xót, nhất là bản thân Cha nói lên ý kiến của mình không lấy gì làm cả quyết lắm, dường như bản thân Cha cũng chẳng tin gì mấy. Nhưng Cha bối rối vì thấy trước rằng một cái gì tệ hại đang bắt đầu diễn ra, thậm chí sự không tuân lời đang cất đầu dậy. Dần dần, tiếp sau Cha Ioxif, mọi tiếng nói hợp lí đều câm bặt. Và cứ như thể có sự phối hợp, tất cả những người yêu mến trưởng lão đã quá cố và đã từng ngoan ngoãn, cảm động phục tùng thể chế trưởng lão bỗng vô cùng khiếp sợ điều gì không rõ, khi gặp nhau chỉ rụt rè nhìn mặt nhau. Những người thù địch thể chế trưởng lão, coi đó như một sự đổi mới, thì cất cao đầu kiêu hãnh. "Trưởng lão Varxonofi khi qua đời chẳng những xác không nặng mùi, mà còn tỏa hương thơm, - họ hí hửng nhớ lại, - nhưng không phải vì Cha là trưởng lão mà được như vậy, mà bởi vì bản thân Cha là bậc công chính". Tiếp đó vị trưởng lão vừa qua đời phải hứng chịu những lời chê bai, thậm chí cả những lời kết tội tới tấp: "Cha truyền dạy điều bất chính, chủ trương rằng đời sống là lạc thú vô cùng lớn lao, chứ không phải là sự khuất lụy đẫm nước mắt" - một số trong những kẻ đần độn nhất nói. "Cha tin theo mốt mới, Cha không thừa nhận ở địa ngục có lửa thiêu thật sự", - một số kẻ còn đần độn hùa theo. "Cha không nghiêm ngặt trong việc ăn chay, Cha tự cho phép mình dùng của ngọt. Cha uống trà với mứt anh đào, rất thích món đó, các bà gửi biếu Cha. Nhà khổ tu có được phép uống trà không chứ?" - một số kẻ ghen tị nói. "Cha ngồi chễm chệ dương dương tự đắc, - những kẻ độc bụng nhất tàn nhẫn nhớ lại. - Cha tự coi mình là thánh, người ta quỳ trước Cha, Cha cho như thế là phải". "Cha lạm dụng bí tích xưng tội", - những người chống đối thể chế trưởng lão kịch liệt nhất hằn

học rỉ tai nhau, trong số này thậm chí có những thầy tu già lão nhất, nghiêm ngặt nhất trong sự sùng tín, những người chay tịnh và kiêng nói chân chính, vẫn im lặng khi trưởng lão còn sống, bây giờ bỗng mở miệng, đấy mới thật là ghê gớm, vì lời nói của họ có ảnh hưởng mạnh đối với các thầy tu trẻ còn chưa vững vàng hẳn. Ông khách Obdorxc, thầy tu ở tu viện Thánh Xilvext'r, lắng tai nghe hết những điều đó, lắc đầu thở dài: "Không, rõ ràng là hôm qua Cha Ferapont xét đoán đúng" - ông ta nghĩ bụng, vừa đúng lúc ấy Cha Ferapont xuất hiện; dường như ông ta đến đây chính là để làm cho tình trạng chấn động càng trầm trọng thêm.

Ở trên tôi đã nói rằng hiếm khi ông ta ra khỏi phòng tu bằng gỗ của mình ở khu nuôi ong, thậm chí đã từ lâu ông ta không đến nhà thờ, người ta bỏ qua điều ấy cho ông vì coi ông là người điên gàn, không buộc ông phải theo phép tắc chung mà ai nấy đều phải theo. Nhưng nếu nói cho hoàn toàn đúng sự thật thì người ta bỏ qua cho ông tất cả những điều ấy còn là vì một lí do cần thiết. Bởi vì một người ăn chay và kiêng nói phi thường như thế, ngày đêm cầu nguyện (thậm chí có khi ngủ mà vẫn quỳ gối) thì ai mặt mũi nào mà dám bắt người đó cứ phải theo quy phép chung, nếu như người ta không muốn theo. "Cha thánh thiện hơn tất cả chúng ta và tu khắc khổ hơn cả mọi quy định, - các thầy tu chắc sẽ nói như vậy, - còn Cha không đi nhà thờ thì như vậy là Cha biết khi nào phải đến, Cha có phép tắc riêng của mình". Vì ngại những điều tiếng như vậy nên người ta để Cha Ferapont được yên. Cha Ferapont hết sức không ưa trưởng lão Zoxima, chuyện ấy ai cũng biết. Thế mà bỗng nhiên có tin lọt đến tai Cha, dội đến phòng tu của Cha: "Sự phán xét của Chúa không như sự phán xét của người trần, thậm chí là đi trước diễn biến của tự nhiên". Cần nói rằng ông thầy tu Obdorxc hôm qua đã đến thăm Cha và khiếp sợ khi rời khỏi

Cha ra về, là một trong những người đầu tiên báo tin ấy cho Cha. Tôi cũng đã nói rằng Cha Paixi, tuy vẫn kiên gan đứng đọc Phúc Âm bên quan tài, không gì lay chuyển được, mặc dù Cha không thể nghe thấy và nhìn thấy những gì diễn ra ở bên ngoài, nhưng trong lòng Cha đã đoán được đích xác tất cả những điều chủ yếu, bởi vì Cha biết thấu đáo giới thầy tu của mình. Cha không bối rối, mà chờ đợi tất cả những gì còn có thể xảy ra, không sợ hãi, dùng con mắt thấu suốt theo dõi kết cục sắp tới của sự xáo động mà tầm nhìn trí tuệ của Cha đã thấy được. Bất đồ tiếng ồn ào lạ thường phá tan bầu không khí nghiêm trang ở phòng ngoài đập vào tai khiến Cha sửng sốt. Cửa mở toang và Cha Ferapont xuất hiện ở ngưỡng cửa. Đằng sau ông ta, như đã nói, thậm chí từ trong phòng cũng thấy rõ, có nhiều thầy tu đi theo đang xúm xít bên bậc tam cấp, trong đó có cả những người thế tục. Nhưng những người này không theo Cha Ferapont lên bậc tam cấp, mà dừng lại chờ xem Cha sẽ nói gì và làm gì nữa, vì họ linh cảm thấy, thậm chí hơi sợ hãi, mặc dù tất cả sự táo tợn của họ, rằng Cha Ferapont đến đây không phải là vô cớ. Cha Ferapont dừng lại ở ngưỡng cửa, giơ hai tay lên, và dưới cánh tay phải của Cha ló ra cặp mắt nhỏ sắc sảo và tò mò của ông khách Obdorxc, người duy nhất không nén được và chạy theo Cha Ferapont lên bậc thềm vì quá đỗi tò mò. Ngoài ông ta ra, những người khác, trái lại, ngay khi cửa mở bung ra đánh rầm một tiếng, đã chen nhau lùi lại phía sau một chút vì cảm giác sợ hãi bất ngờ. Sau khi giơ hai tay lên, Cha Ferapont thốt nhiên gào to:

- Tôi đuổi con quỷ! - và lập tức lần lượt quay về khắp bốn phía, đưa tay làm dấu chữ thập cho bốn bức tường và bốn góc phòng. Những người đi theo hiểu ngay hành động đó của Cha Ferapont; bởi vì họ biết rằng bất kể vào nơi nào Cha cũng làm thế, Cha sẽ không ngồi và không nói lời nào khi chưa trừ ma quỷ.

- Quỷ Sa tăng, cút xéo đi, quỷ Sa tăng, cút xéo đi! - Cứ mỗi lần làm dấu, Cha đều lặp lại. - Tôi đuổi quỷ! - Cha lại gào lên. Cha mặc bộ áo chùng thô kệch, thắt lưng bằng dây thừng. Dưới tấm sơ mi bằng vải gai ló ra bộ ngực trần đầy lông trắng bạc. Hai chân đi đất. Cha vừa giơ tay lên thì có tiếng va động loảng xoảng của những sợi xích đeo dưới áo thụng. Cha Paixi ngừng đọc, tiến về phía trước, đứng trước mặt Cha Ferapont, chờ đợi.

- Cha đến đây làm gì, trình đức Cha đáng kính? Vì sao Cha làm mất sự trang nghiêm? Cha làm náo loạn bầy chiên ngoan ngoãn để làm gì? - Cuối cùng Cha Paixi thốt lên, nghiêm nghị nhìn Cha Ferapont.

- Đến làm chi ấy hả? Cha hỏi làm gì? Cha tin cái gì? - Cha Ferapont quát lên, như điên khùng. - Đến để đuổi khách khứa của Cha ở đây, lũ quỷ nhơ nhớp. Tôi đến xem xem vắng tôi, Cha tụ tập chúng lại đây có nhiều không? Tôi muốn dùng chổi lá bạch dương quét ráo cả đi.

- Cha đuổi quỷ, nhưng có lẽ chính Cha lại phụng thờ quỷ, - Cha Paixi nói tiếp, không chút sợ sệt, - ai đã tự xưng: "Ta là thánh?" Có phải Cha không, thưa đức Cha?

- Tôi là kẻ nhơ nhớp, chứ không phải là thánh. Tôi không ngồi vào ghế bành để người ta tôn thờ mình như một thần tượng. - Cha Ferapont lại gào lên. - Ngày nay người ta đang hủy diệt tín ngưỡng thiêng liêng. Người chết kia, vị thánh của các người. - Cha quay về đám đông, trỏ tay vào quan tài, - không thừa nhận là có quỷ. Ông ấy đã cho thuốc uống để trừ quỷ. Vì thế ở chỗ các người, quỷ mới sinh sôi nảy nở như nhện trong các góc nhà. Còn ở đây thì bản thân ông ta bốc mùi hôi thối. Chúng ta đang nhìn thấy sự chỉ bảo nghiêm trọng của Chúa.

Điều đó quả thật đã có lần xảy ra trong đời Cha Zoxima. Một thầy tu bắt đầu nằm mơ thấy quỷ, rồi cuối cùng thấy thực. Khi

thầy tu đó quá sợ hãi bộc lộ với trưởng lão, Cha khuyên ông ta liên tục cầu nguyện và ăn chay thật khe khắt. Nhưng cách đó không ăn thua gì, trưởng lão khuyên ăn chay và cầu nguyện đồng thời dùng một thứ thuốc. Hồi ấy, nhiều người khó chịu về chuyện đó và lắc đầu bàn tán với nhau, bực tức nhất là Cha Ferapont, ngay hồi ấy một số kẻ gièm pha đã vội mách ngay với Cha về cách chữa trị "lạ thường" đó của trưởng lão trong trường hợp đặc biệt ấy.

- Cha đi đi! - Cha Paixi nói với giọng oai nghiêm. - Con người không có quyền phán xét, đấy là quyền của Chúa. Có lẽ ở đây chúng ta đang thấy một "sự chỉ bảo" mà cả Cha cũng như tôi và bất cứ ai khác đều không thể hiểu nổi. Cha đi đi, đừng làm náo loạn bầy chiên! - Cha Paixi bền bỉ nhắc lại.

- Trưởng lão không ăn chay theo đúng phép tắc khổ tu, vì thế mới có sự thể này. Chuyện rành rành ra đấy, giấu giếm là có tội! - Ông thầy tu cuồng tín không chịu thôi, nhiệt tâm của ông ta đã quá bốc khiến ông ta mất cả khôn ngoan. - Cha thích ăn kẹo, các bà thủ trong túi mang đến cho Cha, Cha uống trà với kẹo, Cha hi sinh cái bụng, nhồi cho đầy của ngọt ngào, do đó trí óc Cha đầy ắp những ý nghĩ cao ngạo... Bởi thế Cha chuốc lấy sự ô nhục như thế...

- Cha nói năng đến là bộp chộp, thưa Cha! - Cha Paixi cũng cất cao giọng. - Tôi khâm phục phép ăn chay và khổ tu của Cha, nhưng lời Cha nói ra thật là bộp chộp, chẳng khác gì lời lẽ của một người phàm tục trẻ tuổi tính khí thất thường và ngu dại. Cha đi đi, tôi ra lệnh cho Cha đấy. - Cha Paixi kết luận, nói oang oang.

- Ừ thì thôi đi! - Cha Ferapont đáp, dường như hơi luống cuống, nhưng vẫn hung hăng. - Các người thì thông thái rồi! Cậy học vấn nhiều, các người lên mặt với kẻ hèn kém này! Khi đến

đây tôi là kẻ ít học, trong thời gian ở đây tôi đã quên sạch những gì tôi biết, chính Chúa Trời đã giữ gìn cho kẻ nhỏ bé như tôi khỏi bị ảnh hưởng bởi sự anh minh của các người...

Cha Paixi vẫn đứng trước ông ta, chờ đợi với vẻ kiên quyết. Cha Ferapont im lặng một lát, rồi đột nhiên trở nên rầu rĩ, đưa tay phải lên ấp vào má, vừa nhìn quan tài trưởng lão vừa nói bằng giọng ngân nga:

- Sáng mai người ta sẽ hát bài thánh ca "Đấng Cứu giúp và Che chở" để ngợi khen ông ta, còn khi tôi chết, người ta sẽ chỉ ngâm bài thơ xoàng xĩnh "Đời vui thú biết bao"[1] - Cha nói bằng giọng thảm thiết và tiếc rẻ. - Các người kiêu căng và vênh váo, đây là một chốn hoang vu! - Cha bỗng gào lên như người điên, rồi vung tay quay ngoắt đi và bước nhanh xuống bậc tam cấp. Đám đông đứng chờ ở dưới ngập ngừng; có những người lập tức đi theo Cha, còn Cha Paixi theo Cha Ferapont ra bậc tam cấp vẫn đứng quan sát. Nhưng ông già hăng máu chưa chịu chấm dứt hẳn: đi được mười bước, ông ta bỗng quay về phía mặt trời lặn, giơ hai tay lên cao, rồi như cái cây bị phạt gốc, ông đổ vật xuống đất, gào toáng lên:

- Chúa của tôi đã thắng! Đấng Kito đã thắng mặt trời lặn! - Ông gào như điên như cuồng, giơ hai tay về phía mặt trời, úp mặt xuống đất, khóc nức nở như đứa con nít, toàn thân run lên trong tiếng khóc và hai tay dang ra trên mặt đất. Lập tức mọi người đâm bổ đến chỗ Cha, tiếng kêu than, tiếng nức nở... Tất cả mọi người đều như lên cơn cuồng loạn!

---

[1] Khi đưa thi hài một thầy tu bình thường từ phòng tu đến nhà thờ, hay sau tang lễ, đưa từ nhà thờ ra nghĩa địa, người ta ngâm bài "Đời vui thú biết bao...". Còn nếu người quá cố là *ieroxkhimonac* thì hát bài thánh ca: "Đấng Cứu giúp và Che chở" (chú thích của F. Doxtoevxki).

- Đây mới là vị thánh! Đây mới là bậc công chính! - Tiếng reo hò nổi lên, không còn biết sợ nữa. - Người như thế mới đáng được tôn làm trưởng lão. - Một số khác nói thêm, coi bộ càng dữ tợn hơn.

- Cha sẽ không làm trưởng lão... Chính Cha sẽ khước từ... Cha sẽ không theo cái lối mới đáng nguyền rủa ấy... Cha sẽ không bắt chước việc làm ngu xuẩn của họ. - Tiếng những người khác nói đế vào, sự thể sẽ đi đến đâu, khó mà tưởng tượng được, nhưng đúng lúc ấy có tiếng chuông gọi đi lễ. Mọi người nhất tề làm dấu thánh. Cả Cha Ferapont cũng đứng lên, làm dấu thánh, rồi đi về phòng mình, không hề ngoái nhìn lại, vẫn không ngừng la lên, nhưng lời nói không còn mạch lạc gì nữa. Một số người đi theo Cha, ít thôi, đa số tản đi, vội vàng đến dự lễ. Cha Paixi chuyển cho Cha Ioxof đọc Phúc Âm và xuống bậc tam cấp. Tiếng hò la điên loạn của những người cuồng tín không làm Cha nao núng, nhưng Cha bỗng buồn não lòng và đặc biệt nhớ nhung một cái gì không rõ, Cha cảm thấy điều đó. Cha dừng lại và bỗng tự hỏi: "Vì sao ta buồn đến suy sụp tinh thần như vậy?" - và Cha ngạc nhiên hiểu ngay rằng nỗi buồn ấy của Cha rõ ràng do một duyên cớ rất nhỏ nhặt và riêng biệt: trong đám đông vừa nãy xúm xít ở gần cửa phòng, Cha bỗng nhận thấy Aliosa giữa những người khác đang xốn xao và Cha nhớ lại rằng nhìn thấy anh, lập tức Cha cảm thấy đau lòng. "Lẽ nào chàng trai này giờ đây chiếm vị trí lớn lao như thế trong trái tim ta?" - Cha bỗng ngạc nhiên tự hỏi. Vừa hay Aliosa đi qua gần đấy, như vội vã đi đâu, nhưng không đi về phía nhà thờ. Luồng mắt hai người gặp nhau. Aliosa quay mắt đi ngay và nhìn xuống đất, chỉ qua bộ dạng của chàng trai, Cha Paixi đã đoán ra lúc này ở anh đang diễn ra sự thay đổi mạnh mẽ dường nào.

- Cả con cũng sa chước cám dỗ ư? - Cha Paixi đột nhiên kêu

lên. - Cả con cũng ngã theo những người kém đức tin ư! - Cha chua xót nói thêm.

Aliosa dừng lại và nhìn Cha Paixi, cái nhìn hơi vu vơ, rồi quay mắt đi ngay và lại gầm mặt xuống đất. Anh đứng xoay nghiêng và không quay mặt về phía người hỏi. Cha Paixi chăm chú quan sát.

- Con vội đi đâu vậy? Có chuông lễ đấy. - Cha lại hỏi, nhưng Aliosa không trả lời.

- Con sẽ ra khỏi nhà tu chăng? Mà lại không xin phép, không được ban phép lành ư?

Aliosa đột nhiên nhếch mép cười gượng gạo, và một cách kì lạ, rất kì lạ, anh ngước mắt lên nhìn vị cha đạo vừa hỏi anh: vị giáo đạo trước đây của anh, người đã từng làm chủ trái tim và khối óc của anh, trưởng lão yêu quý của anh, trước khi qua đời đã giao phó anh cho đức cha này. Vẫn như lúc trước, anh không trả lời, phảy tay dường như chẳng bận tâm gì đến lễ độ, rảo bước đi ra khỏi cổng nhà tu.

- Con sẽ còn trở lại! - Cha Paixi lẩm bẩm, nhìn theo Aliosa, vừa ngạc nhiên, vừa đau xót.

II. CÓ MỘT PHÚT NHƯ THẾ

Cha Paixi cố nhiên đã không lầm khi nói quyết rằng "chú bé dễ thương" của Cha sẽ trở lại, thậm chí có lẽ Cha đã hiểu (dù không hoàn toàn nhưng vẫn cứ là sáng suốt) tâm trạng thực của Aliosa. Tuy nhiên, tôi xin thành thật thú nhận rằng bây giờ chính tôi cũng rất khó lòng truyền đạt rõ ràng ý nghĩa đích thực của khoảnh khắc lạ lùng và mập mờ đó trong đời của nhân vật còn

quá trẻ trung ấy mà tôi rất đỗi yêu mến. Đáp lại câu hỏi đau buồn của Cha Paixi nêu ra với Aliosa: "Hay con ngả theo những người kém đức tin" - cố nhiên tôi có thể thay Aliosa trả lời dứt khoát: "Không, anh ấy không ngả theo những người kém đức tin". Hơn nữa, còn ngược hẳn lại là khác: tất cả sự bối rối của anh chính là bởi anh đã tin nhiều. Nhưng đúng là có bối rối, điều ấy đã xảy ra, và rất đỗi đau khổ, đến nỗi sau này, mãi sau này, Aliosa vẫn coi cái ngày đau buồn ấy là một ngày nặng nề nhất và tai ác nhất trong đời mình. Nếu người ta hỏi thẳng: "Chẳng lẽ anh ta buồn lo như thế chỉ là vì thi hài trưởng lão đáng lẽ phải lập tức bộc lộ phép lạ chữa bệnh thì lại sớm có mùi hay sao?" thì tôi sẽ trả lời ngay không ngần ngừ: "Vâng, quả là như thế". Tôi chỉ yêu cầu bạn đọc đừng vội chê cười quá đáng tấm lòng trong trắng của chàng trai ấy của tôi. Bản thân tôi chẳng những không có ý định xin tha thứ cho anh ta, hay thay anh ta mà xin lỗi, hay bào chữa cho lòng tin chất phác của anh ta, viện cớ anh ta tuổi trẻ non nớt chẳng hạn, hay viện cớ anh ta chẳng tấn tới gì lắm trong việc học hành trước đây, v.v... nhưng thậm chí tôi sẽ làm ngược lại và tuyên bố dứt khoát rằng tôi thành thực kính trọng bản chất trái tim anh ta. Chắc chắn là một thanh niên khác, dè dặt tiếp nhận những xúc động tình cảm, biết cách yêu không nồng cháy, mà chỉ yêu một cách đằm ấm, đầu óc tuy đúng đắn, nhưng so với tuổi thì quá chín chắn (vì vậy là rẻ tiền), một thanh niên như thế, tôi xin nói với các bạn là sẽ tránh được tình cảm đã xảy ra với chàng trai của tôi, nhưng trong một số trường hợp, quả thực là để mình bị lôi cuốn vào cuộc đam mê tuy là cuồng dại, nhưng do tình yêu lớn lao thôi thúc thì còn đáng trọng hơn là không đam mê gì hết! Nhất là trong thời tuổi trẻ, bởi vì một thanh niên luôn luôn chín chắn thì chẳng hay ho gì và là thứ đồ rẻ tiền - ý kiến của tôi là như vậy! Một số người

chuộng lẽ phải có lẽ sẽ kêu lên: "Nhưng không phải thanh niên nào cũng có thể tin vào một thành kiến như vậy, và chàng trai của ông chẳng có quyền gì bắt mọi người phải theo anh ta". Tôi sẽ trả lời như sau: vâng, chàng trai của tôi tin, tin một cách thiêng liêng, không gì lay chuyển nổi nhưng tôi vẫn không xin tha thứ cho anh ta.

Các bạn ạ, tuy ở trên tôi đã tuyên bố (có lẽ là quá hấp tấp) rằng tôi sẽ không thanh minh, không xin lỗi và bào chữa cho nhân vật của tôi, nhưng tôi thấy vẫn cần làm sáng tỏ một điều để độc giả tiếp tục hiểu câu chuyện của tôi. Tôi xin nói thế này: đây không phải là chuyện chờ mong phép lạ. Không phải là việc nôn nóng chờ mong phép lạ một cách nông nổi. Aliosa cần phép lạ không phải để giành phần thắng cho những niềm tin nào đó của mình, không phải để cho một định kiến nào đó có sẵn từ trước mau mau thắng một định kiến khác, không, hoàn toàn không: trong toàn bộ sự việc này trước hết, ở vị trí hàng đầu là một gương mặt hiện lên trước mắt anh, chỉ là một gương mặt - gương mặt trưởng lão yêu quý của anh, gương mặt của bậc công chính mà anh tôn thờ đến độ. Đúng là hồi ấy và suốt một năm trước, tất cả tình yêu ẩn sâu trong trái tim non trẻ và trắng trong của anh đối với "mọi người và mọi sự" có lúc chỉ tập trung vào một người, - có lẽ như vậy là không đúng lắm - ít ra là trong những lúc tình cảm bồng bột nhất, tất cả tình yêu của anh tập trung vào vị trưởng lão yêu dấu nay đã qua đời. Thực ra, suốt một thời gian dài, đối với anh con người đó là lí tưởng tuyệt đối, mọi sinh lực tuổi trẻ của anh không thể không khao khát chỉ hướng về lí tưởng đó, thậm chí có những lúc anh quên hết cả "mọi người và mọi sự". (Sau này anh nhớ lại rằng trong ngày đau buồn ấy, anh quên bẵng cả anh Dmit'ri thế mà hôm trước anh hết sức lo âu và buồn nhớ anh: anh cũng quên

mang cho bố Iliusetrca hai trăm rúp, thế mà hôm trước anh hăm hở định thực hiện ngay việc đó). Nhưng vẫn không phải là anh cần phép lạ, mà chỉ là cần "công lí tối cao", nhưng theo niềm tin của anh thì công lí ấy đã bị phá hoại, do đó trái tim anh bị giáng một đòn tàn bạo và bất ngờ. Nhưng cớ gì trong sự mong đợi của Aliosa, bản thân tiến trình sự việc lại khiến cho công lí ấy mang hình thức phép lạ mà người ta mong chờ thể hiện ra ngay ở thi hài đấng giáo đạo mà anh tôn thờ? Nhưng mọi người trong tu viện đều nghĩ như thế và mong chờ điều đó, kể cả những người mà Aliosa khâm phục trí tuệ của họ, như Cha Paixi chẳng hạn, còn Aliosa không bợn chút hoài nghi, cùng chung niềm mơ ước với tất cả mọi người. Hơn nữa điều đó đã bắt rễ trong tim anh qua cả một năm sống trong tu viện, và trái tim anh đã có thói quen chờ mong như thế. Nhưng anh khao khát công lí, công lí chứ không phải chỉ là phép lạ! Thế nhưng người mà anh hy vọng sẽ phải được tôn cao hơn ai hết trên cả cõi thế gian này thì đáng lẽ được vinh hiển xứng đáng, lại bị lật nhào và chịu nhục. Vì lẽ gì? Ai phán xét? Ai có thể phán xét như thế? - đấy là những câu hỏi giày vò trái tim non trẻ trong trắng của anh. Anh không thể không cảm thấy bị xúc phạm, thậm chí tức giận trong lòng khi thấy bậc công chính nhất trong những người công chính phải chịu sự nhạo báng chua cay hằn học của đám đông nông nổi và thấp kém hơn đấng ấy quá nhiều như vậy. Ừ thì chẳng có phép lạ gì đi nữa, ừ thì chẳng có gì huyền nhiệm và điều người ta mong đợi chẳng thể hiện ra ngay tức thời, sao lại nhục nhã như thế, sao lại bốc mùi sớm như thế, "đi trước cả sự diễn biến tự nhiên", như những thầy tu ác độc đã nói? Sao lại có và sao họ lại tin rằng họ có quyền làm như thế? Đấng tối cao ở đâu và ngón tay Ngài ở đâu? Sao Ngài lại giấu ngón tay của Ngài đi "vào lúc cần thiết"

(Aliosa nghĩ như vậy), như thể Ngài tự ý muốn phục tùng quy luật tự nhiên mù quáng, câm lặng và tàn nhẫn.

Vì thế tim Aliosa rỉ máu, và cố nhiên, như tôi đã nói, nguyên nhân trước hết ở đây là vì con người mà anh yêu quý nhất trần đời bị "ô nhục", bị "ô danh". Cứ cho rằng sự oán thán đó của chàng trai của tôi là nông nổi và vô lý đi, nhưng tôi nhắc lại lần thứ ba (và tôi xin đồng ý trước rằng như thế cũng là nông nổi): tôi lấy làm vui sướng rằng chàng trai của tôi không phải lẽ lắm trong lúc như thế này, nhưng với một người không đần thì thế nào rồi cũng có lúc lẽ phải đến với người đó, nhưng nếu vào một giây lát phi thường như thế mà tình yêu vẫn không nảy sinh trong trái tim chàng trai trẻ thì bao giờ nó sẽ đến? Tuy nhiên, trong trường hợp này, tôi không muốn lờ đi một hiện tượng hơi lạ lùng, tuy là chỉ thoáng qua, nhưng đã bộc lộ ra trong trí óc Aliosa vào cái phút ác hại làm anh rối loạn. Điều mới mẻ thoáng hiện ấy là: cảm giác dằn vặt vì bây giờ Aliosa không ngừng nhớ tới cuộc nói chuyện hôm qua với anh Ivan. Chính là bây giờ. Ồ, không phải là trong số những niềm tin nền tảng, tự phát, nếu có thể nói như vậy, trong tâm hồn anh đã có cái gì lung lay. Anh yêu Chúa Trời của mình và có niềm tin bất di bất dịch vào Chúa, tuy bất ngờ anh đã oán thán Chúa. Nhưng, nhớ tới cuộc nói chuyện hôm qua với anh Ivan, một cảm tưởng mơ hồ nhưng đau khổ và tai ác bây giờ lại ĩ động đậy trong tâm hồn anh và mỗi lúc càng đòi nổi lên bề mặt. Khi trời đã tối hẳn, Rakitin đi qua vạt rừng thông từ tu xá đến tu viện bỗng thấy Aliosa nằm dưới gốc cây, úp mặt xuống đất và không động đậy, như đang nằm ngủ.

- Anh ở đây ư, Alecxei? Chẳng lẽ anh... - Anh ta thốt lên, ngạc nhiên, nhưng không nói hết câu, mà ngừng lại. Anh ta muốn nói: "Anh mà cũng *đến nỗi như thế ư?*". Aliosa không nhìn anh

ta, nhưng qua một cử động của anh, Rakitin đoán ra ngay rằng Aliosa nghe thấy và hiểu anh ta.

- Anh làm sao thế chứ? - Anh ta tiếp tục ngạc nhiên, nhưng trên mặt anh ta sự ngạc nhiên đã bắt đầu nhường chỗ cho nụ cười mỗi lúc một rõ nét giễu cợt. - Này, tôi tìm anh đã hơn hai tiếng rồi đấy. Tự dưng anh biến mất. Anh làm gì ở đây vậy? Có chuyện gì không hay xảy đến với anh vậy? Ngẩng lên nhìn tôi một tí nào...

Aliosa ngẩng đầu lên, ngồi dậy, tựa lưng vào cái cây. Anh không khóc, nhưng vẻ mặt đau khổ, còn ánh mắt giận dữ. Nhưng anh không nhìn Rakitin, mà nhìn đi chỗ khác.

- Này, mặt anh nom khác hẳn. Không còn mảy may cái vẻ nhu mì trứ danh trước kia của anh. Anh giận ai phải không? Họ trêu chọc anh ư?

- Thôi đi! - Aliosa đột nhiên thốt lên, vẫn không nhìn Rakitin và xua tay mệt mỏi.

- Ồ, bọn ta là như thế đấy! Cũng la hét hệt như những người trần tục khác! Vậy mà dự vào hàng thiên thần đấy. Này, Aliosa, anh làm tôi ngạc nhiên, anh nên biết điều đó, nói thực đấy. Đã lâu ở đây tôi không hề ngạc nhiên gì hết. Bởi vì tôi vẫn cho anh là người có học mà...

Cuối cùng Aliosa nhìn anh ta, nhưng hơi có vẻ lơ đãng, dường như vẫn chưa hiểu tí gì.

- Chẳng lẽ chỉ vì thi hài ông già của anh bốc mùi ư? Lẽ nào anh thực bụng tin rằng ông già sẽ làm phép lạ? - Ratikin kêu lên, lại chuyển sang sự ngạc nhiên hết sức thành thật.

- Tôi đã tin, vẫn tin và sẽ còn tin, anh còn muốn gì nữa? - Aliosa la lên một cách cáu kỉnh.

- Không muốn gì hết, bạn thân yêu ạ. Quái quỷ, điều đó thì

bây giờ ngay đến đứa học trò mười ba tuổi cũng không tin. Thế nhưng, đồ quỷ... Thế là bây giờ anh tức giận Chúa Trời của anh, anh nổi loạn: anh không được thăng bậc, ngày lễ anh không được tặng huân chương! Rõ chán với anh!

Aliosa nheo mắt nhìn Rakitin hồi lâu và mắt anh bỗng lóe lên... nhưng không phải là căm tức Rakitin.

- Tôi không nổi loạn chống lại Chúa Trời của tôi, tôi "chỉ không chấp nhận thế giới này" của Chúa. - Aliosa bỗng mỉm cười gượng gạo.

- Không chấp nhận thế giới này là thế nào? - Rakitin hơi băn khoăn về câu trả lời của Aliosa, - nói vớ vẩn gì thế?

Aliosa không đáp.

- Thôi, chuyện tầm phào đủ rồi, bây giờ vào việc thiết thực: hôm nay anh ăn chưa?

- Tôi không nhớ... hình như ăn rồi.

- Anh cần bồi bổ sức khỏe, mặt anh nom thế kia kìa. Nhìn anh mà thương hại. Đêm vừa rồi anh không ngủ, tôi nghe nói có cuộc chầu lễ gì đó. Rồi tiếp đến vụ náo động ấy... Chắc là anh mới chỉ ăn một mẩu bánh thánh. Trong túi tôi có xúc xích đây, khi ở thành phố về tôi mang theo để phòng xa, nhưng xúc xích thì anh lại không...

- Đưa xúc xích đây.

- A ha! Thì ra anh thế đấy! Như vậy là hoàn toàn nổi loạn, dựng chiến lũy chống đối! Hà, người anh em ạ, việc này không nên coi thường. Đến tôi đi... Lúc này tôi muốn làm một hớp vôtka, mệt chết đi được. Chắc anh không dám uống... hay anh sẽ uống?

- Đưa cả vôtka ra.

- Ái - chà - chà! Kỳ lạ đấy, người anh em ạ! - Rakitin ngớ ra

nhìn. - Gì thì gì, xúc xích hay vôtka thì cũng là táo bạo cả, tốt thôi, không thể bỏ lỡ dịp, ta đi thôi.

Aliosa lẳng lặng đứng lên đi theo Rakitin.

- Anh Vanetrca nhà anh mà thấy thế này thì hẳn là ngạc nhiên lắm! Mà này, anh Ivan Fiodorovitr nhà anh sáng nay đi Moxcva, anh biết không?

- Biết! - Aliosa nói bằng giọng thờ ơ và bỗng nhiên hình ảnh anh Dmit'ri thoáng qua trong óc anh, nhưng chỉ thoáng qua thôi, và tuy anh có nhớ đến một điều gì, một việc gì cấp bách không thể hoãn lại một phút, một bổn phận, một trách nhiệm gì ghê gớm, nhưng sự nhớ lại đó không gây cho anh một cảm tưởng nào, không thấu động đến trái tim anh, nó lập tức bay biến và bị quên đi. Mãi về sau, Aliosa vẫn nhớ lại chuyện ấy.

- Anh Vanetrca nhà anh có lần đã bảo tôi là "phường giá áo túi cơm, bất tài và tự do chủ nghĩa". Anh cũng có lần không nén được và tỏ cho tôi hiểu rằng tôi là kẻ "bất lương"... Cũng được đi! Bây giờ tôi sẽ xem tài năng và sự chính trực của anh như thế nào (Rakitin thì thầm và thốt lên câu này, chỉ nói riêng với mình). Hừ, nghe đây! - Anh ta lại nói to. - Ta bỏ qua tu viện đi, đi đường mòn về thẳng thành phố. Hừm. Tôi có việc phải ghé qua nhà bà Khokhlacova. Anh tưởng tượng xem: tôi đã viết cho bà ấy về tất cả những chuyện đã xảy ra, bà ấy tức khắc viết cho tôi một lá thư ngắn, bằng bút chì (cái bà này rất thích viết những lá thư ngắn), rằng bà ta "không thể nào ngờ được một vị trưởng lão đáng kính như Cha Zoxima lại có *hành vi* như thế!" Bà ta viết thế đấy: "hành vi!". Bà ta cũng tức giận. Ôi chao, tất cả các người! Ấy khoan! - bất thần anh ta lại quát lên, ngừng lời, đặt tay lên vai Aliosa, ngăn anh lại.

- Này Aliosa, - anh ta nhìn vào mắt Aliosa nói với vẻ dò xét, một ý nghĩ mới mẻ bất ngờ choán hết tâm trí anh ta, anh ta

hớn hở hẳn lên, tuy bề ngoài anh ta cười cợt, nhưng rõ ràng anh ta không dám nói ra ý nghĩ mới mẻ bất ngờ ấy, đến nỗi anh ta vẫn chưa thể tin vào cái trạng thái kì lạ và bất ngờ của Aliosa mà anh ta nhìn thấy bây giờ. - Aliosa, anh có biết bây giờ ta đi đâu hay hơn cả không? - Cuối cùng anh ta nói, giọng rụt rè có ý thăm dò.

- Đi đâu cũng được... tùy ý anh.

- Ta đến Grusenca, được không? Anh đi chứ? - Cuối cùng Rakitin nói, trong lòng vẫn run vì phấp phỏng chờ đợi.

- Thì đến Grusenca. - Aliosa lập tức điềm tĩnh trả lời, điều đó thật bất ngờ đối với Rakitin, sự ưng thuận mau chóng và bình tĩnh như thế khiến anh ta suýt nhảy về phía sau.

- Chà!... Thế chứ! - Anh ta suýt kêu lên vì ngạc nhiên, nhưng đột nhiên, anh ta khoác chặt tay Aliosa, lôi Aliosa đi thật nhanh trên con đường mòn, vẫn hãi rằng quyết tâm của bạn sẽ tan biến. Hai người lẳng lặng đi, Rakitin thậm chí không dám lên tiếng.

- Cô ấy sẽ vui mừng biết mấy, vui mừng lắm... - Anh ta lẩm bẩm, rồi lại im bặt. Nhưng anh ta lôi Aliosa đến Grusenca không phải để làm vui lòng nàng. Anh ta là con người nghiêm túc và không bao giờ làm một việc gì mà không nhằm mục đích có lợi cho mình. Bây giờ anh ta nhắm hai mục đích cùng một lúc: thứ nhất là để trả thù, tức là nhìn thấy "sự ô nhục của bậc công chính", "sự sa ngã" có thể xảy ra của Aliosa, việc anh "từ ông thánh biến thành kẻ tội lỗi", điều mà mới nghĩ đến anh ta đã cảm thấy khoái trá, hai là anh ta có một mục đích vật chất rất có lợi cho anh ta, dưới đây tôi sẽ nói đến.

"Vậy là đã có được một phút như thế. - Anh ta vui vẻ nghĩ thầm trong bụng một cách hiểm độc - vì vậy ta phải chộp ngay lấy dịp này, vì nó rất thích hợp cho chúng ta".

III. NHÁNH HÀNH

Grusenca ở một nơi nhộn nhịp nhất trong thành phố, gần quảng trường Nhà thờ Lớn, nhà bà Morozova, vợ góa một thương gia. Nàng thuê một gian nhà gỗ nhỏ đầu hồi, liền với sân. Nhà Morozova là một tòa nhà đá rộng lớn, hai tầng, đã lâu đời và rất xấu xí, ở đó có bà chủ đã già với hai cô cháu gái đã đứng tuổi mà không chồng, họ sống tách biệt với bên ngoài. Bà ta chẳng cần phải cho thuê gian nhà phụ ở sân nhưng mọi người đều biết rằng bà ta cho Grusenca ở (từ bốn năm trước) chỉ để chiều lòng người họ hàng của mình là thương gia Xamxonov, ông già công khai nuôi bao Grusenca. Người ta nói rằng khi đưa "ái phi" của mình đến, ông già hay ghen muốn nhờ con mắt soi mói của bà lão theo dõi hành vi của cô gái mới đến thuê nhà. Nhưng con mắt soi mói chẳng bao lâu hóa ra vô ích, rút cuộc Morozova thậm chí ít khi gặp Grusenca và chẳng để mắt làm rầy nàng nữa. Thực ra, đã bốn năm qua kể từ khi ông già đưa cô gái mười tám tuổi, rụt rè bên lên, mảnh dẻ, gầy nhom, tư lự và buồn rầu từ tỉnh lị về nhà này, từ bấy đến nay đã bao nhiêu nước chảy qua. Thế nhưng ở thành phố chúng tôi ai chẳng rõ mấy lai lịch cô bé này, ngay thời gian gần đây người ta cũng chẳng biết gì hơn, thậm chí cả khi đã rất nhiều người để ý đến "trang tuyệt sắc" này, qua bốn năm Agrafena Alecxandrovna đã trở thành một mĩ nhân như thế đấy. Chỉ nghe đâu rằng hồi mới mười bảy tuổi, nàng đã bị một kẻ nào lừa dối, đâu như một gã sĩ quan, sau đó gã bỏ rơi luôn. Gã sĩ quan bỏ đi và lấy vợ ở đâu không rõ, còn Grusenca lâm vào cảnh nhục nhã và bần cùng. Nghe nói tuy Grusenca được ông già cứu ra khỏi cảnh cùng túng, nhưng nàng vốn là con nhà tử tế, hình như thuộc giới

tăng lữ, nàng là con gái một viên trợ tế tạm nghỉ việc hay đại loại như thế. Thế rồi trong bốn năm trời, cô bé mồ côi đa cảm, tủi hận, đáng thương đã trở thành một phụ nữ Nga xinh đẹp, hồng hào, đầy đà, tính tình bạo dạn và cương quyết, kiêu căng và trâng tráo, thạo kiếm tiền, keo kiệt và thận trọng, không rõ bằng cách ngay thẳng hay lừa lọc, nhưng theo người ta nói thì đã gây được một khoản vốn riêng. Có một điều mọi người đều biết chắc: khó mà gần được Grusenca, ngoài ông già bao nàng thì trong suốt bốn năm trời chưa có lấy một người nào có thể khoe là đã được nàng ban ân huệ. Đấy là sự thật hiển nhiên, vì đã có nhiều người theo đuổi phải bỏ cuộc, đặc biệt hai năm gần đây. Mọi mưu toan đều uổng công, một số người chẳng những phải tháo lui mà còn bị chê cười và mang nhục do sự khước từ cương quyết và cợt nhạo của cô nàng trẻ tuổi khó tính. Người ta còn biết rằng cô nàng, đặc biệt năm gần đây, đã bắt đầu chạy "phe", và về mặt này nàng có khả năng lạ thường, thành thử rút cuộc nhiều người gọi nàng là ả Do Thái thực thụ. Không phải nàng cho vay lãi, người ta biết rằng có thời gian nàng cùng với Fiodor Pavlovitr Caramazov mua hối phiếu với giá rẻ mạt, bằng một phần mười giá trị của nó, rồi sau đó có những lần lại bán được nguyên giá. Xamxonov ốm yếu, năm gần đây hai chân sưng phù không đi lại được, góa vợ, một bạo chúa đối với các con trai đã trưởng thành, nhà tư bản lớn, một người keo kiệt và khe khắt, nhưng lại chịu ảnh hưởng mạnh của cô gái được ông ta bao bọc, thoạt đầu ông ta rất nghiệt ngã với nàng, bắt nàng sống khám khổ, "ăn chay tu đạo", như những kẻ hay giễu cợt đã nói. Nhưng Grusenca đã tự giải phóng, đồng thời vẫn làm cho ông già tin tưởng vô hạn ở sự chung thủy của nàng. Ông già này là một nhà kinh doanh lớn (bây giờ đã qua đời), cũng là một người có tính cách khác thường, cái chính là keo kiệt và sắt đá, tuy Grusenca đã chinh phục được ông ta đến mức ông ta không

thể sống không có nàng (chẳng hạn hai năm gần đây là như thế), nhưng ông ta vẫn không cho nàng một khoản vốn lớn, thậm chí nàng dọa bỏ ông ta, ông ta cũng không lay chuyển. Nhưng ông ta cũng cho nàng một khoản vốn nhỏ, khi biết điều đó mọi người ngạc nhiên. "Cô khá tinh khôn, - ông ta nói khi cho nàng tám ngàn đồng, - cô tự lo liệu lấy mà làm ăn, nhưng nên biết rằng ngoài số chu cấp hàng năm như trước, cho đến khi tôi chết cô cũng không được thêm gì đâu, và trong di chúc tôi cũng không cho gì nữa". Ông ta giữ lời: khi chết ông ta để lại tất cả cho các con trai mà suốt đời ông ta vẫn bắt phải ở với mình, coi ngang hàng như bọn đầy tớ, cùng với vợ con họ, còn Grusenca thậm chí không được nhắc đến trong di chúc. Những chuyện đó sau này người ta đã biết. Bằng cách khuyên nàng sử dụng "vốn riêng" như thế nào, ông ta đã giúp nàng khá nhiều và chỉ dẫn "công việc" cho nàng. Khi Fiodor Pavlovitr Caramazov thoạt đầu có quan hệ với Grusenca do một "phi vụ" tình cờ, sau lại đâm ra mê nàng đến mất trí - điều mà chính ông ta không ngờ - thì ông già Xamxonov, lúc ấy đã kề miệng lỗ, cười nhạo thỏa thích. Đáng chú ý là suốt thời gian Grusenca có quan hệ với ông già của mình, nàng dường như hoàn toàn thật lòng với ông ta, và đây dường như là người duy nhất trên đời mà nàng đối xử thật tâm như vậy. Gần đây nhất, khi Dmit'ri Fiodorovitr xuất hiện với mối tình của mình, ông già không cười nữa. Trái lại, có lần ông đã nghiêm trang khuyên Grusenca: "Nếu chọn một trong hai người, bố hay con trai, thì hãy chọn ông già, nhưng nhất định phải bắt lão già đểu giả cưới cô hẳn hoi, mà trước hết là phải cho cô một khoản vốn. Nhưng đừng thân mật quá với gã đại úy, kẻo rồi không thoát ra được đâu". Đấy là lời ông già dâm đãng nói với Grusenca khi ông ta cảm thấy mình sắp chết đến nơi và quả nhiên, năm tháng sau ông ta từ trần. Xin nói qua rằng mặc dù trong thành phố chúng tôi nhiều người biết sự

kình địch lố lăng, quái đản giữa hai cha con nhà Caramazov vì Grusenca, nhưng không mấy người hiểu ý nghĩa thực sự của mối quan hệ giữa ông già và con trai. Ngay cả hai người đầy tớ gái của Grusenca (sau khi đã xảy ra thảm họa mà sau này tôi sẽ nói đến) đã khai trước tòa rằng Agrafena Alecxandrovna tiếp Dmit'ri Fiodorovitr chỉ vì sợ, bởi chàng "dọa giết" nàng. Nàng có hai đầy tớ gái, một bà nấu bếp rất già, trước hầu hạ trong gia đình cha mẹ nàng, bà ta ốm yếu và gần như điếc, và cháu gái bà ta, một cô bé mười hai tuổi linh lợi, là hầu phòng của Grusenca. Grusenca sống rất tần tiện và nhà cửa bày biện rất thanh bạch. Gian nhà phụ nàng ở chỉ có ba phòng, kê những bàn ghế cổ lỗ bằng gỗ hồng sắc kiểu những năm hai mươi, của bà chủ nhà cho mượn. Khi Rakitin và Aliosa vào thì đã sẩm tối, nhưng nhà chưa lên đèn, Grusenca nằm trong phòng khách, trên chiếc đi văng lớn thô kệch, lưng tựa làm giả màu gỗ hồng sắc, đi văng cứng với lớp da bọc cũ nát, thủng lỗ. Nàng ngả đầu lên hai chiếc gối trắng nhồi lông chim. Nàng nằm ngửa, duỗi dài, không nhúc nhích, hai tay đệm dưới đầu. Nàng mặc trang phục như đang chờ đón ai, áo dài lụa đen, đầu đội chiếc mũ nhẹ viền đăng ten gài chiếc kim vàng nặng nề. Đúng là nàng đang chờ ai, nom buồn bã và bồn chồn, mặt hơi tái, môi và mắt hừng hực, ngón chân phải nóng nảy gõ vào tay đi văng. Rakitin và Aliosa vừa đến, trong nhà đã hơi hoảng loạn: nghe tiếng động ở phòng ngoài, Grusenca nhảy ngay xuống khỏi đi văng và sợ hãi la lên: "Ai đấy?" Nhưng cô hầu gái đã đón khách và lập tức trả lời chủ:

- Không phải cậu ấy đâu ạ, mấy người khác, khách này thì không sao ạ.

"Cô ấy có chuyện gì vậy?" - Rakitin lẩm bẩm, cầm tay Aliosa kéo vào phòng khách. Grusenca đứng bên đi văng, dường như vẫn sợ hãi. Một mảng tóc tết bím màu hạt dẻ sẫm đổ ra khỏi mũ,

xõa xuống vai bên phải, nhưng nàng không để ý đến và không sửa lại, cho đến khi nhìn kĩ hai người khách và nhận ra họ.

- A, anh đấy ư, Rakitin? Anh làm tôi hết hồn. Ai đi với anh thế? Trời ơi, anh đưa ai đến thế này! - Nhận ra Aliosa, nàng kêu lên.

- Thắp nến lên đi! - Rakitin nói, vẻ suồng sã ra dáng một người thân thuộc có quyền sai bảo trong nhà.

- Nến... cố nhiên là thắp nến... Fenia, đem cây nến đến đây... Ồ, lại chọn lúc này mà đưa anh ấy đến! - Nàng lại kêu lên, gật đầu với Aliosa và quay về phía tấm gương, nhanh nhẹn đưa hai tay lên sửa lại bím tóc. Dường như nàng không hài lòng.

- Không vừa ý cô ư? - Rakitin hỏi, gần như mếch lòng.

- Anh làm tôi hoảng sợ, Rakitin ạ, thế thôi. - Grusenca mỉm cười quay về phía Aliosa. - Anh đừng sợ tôi, Aliosa thân mến ạ, anh đến tôi mừng quá đi, anh là người khách bất ngờ của tôi. Còn anh làm tôi sợ quá, Rakitin ạ: tôi cứ tưởng Mitia xộc vào. Thế này nhé, ban nãy tôi đánh lừa anh ấy và bắt anh ấy thề danh dự là tin tôi, thế nhưng tôi đã nói dối anh ấy. Tôi bảo anh ấy rằng tôi đến Cuzma Cuzmitr, ông già của tôi, tôi sẽ đi suốt buổi tối, cùng với ông già tính tiền đến đêm. Tuần nào tôi cũng đến ông ấy tính toán sổ sách suốt một buổi tối. Chúng tôi ở trong buồng khóa cửa lại: ông ấy gảy bàn tính, còn tôi ngồi ghi sổ, ông ấy chỉ tin tôi thôi. Mitia tin rằng tôi ở đấy, thế mà tôi lại đóng cửa ngồi nhà, chỉ chờ một tin đưa đến. Sao Fenia lại cho các anh vào kia chứ! Fenia, Fenia! Chạy ra mở cổng nhìn xung quanh xem đại úy có lảng vảng quanh đâu đây không? Có lẽ anh ấy nấp rình, tôi sợ chết đi được!

- Không có ai đâu, cô Agrafena Alecxandrovna ạ, vừa này cháu đã nhìn khắp xung quanh, chốc chốc cháu lại đến nhòm qua khe cửa, chính cháu cũng sợ run lên đây này.

- Cửa chớp có đóng không, Fenia? Mà buông rèm xuống đi, thế này này! - Nàng tự tay buông những tấm rèm nặng, - kẻo thấy có ánh sáng, anh ấy xông vào đấy. Hôm nay tôi sợ anh Mitia nhà anh. Aliosa ạ, - Grusenca nói to, lo lắng, nhưng tuồng như có phần hân hoan.

- Tại sao hôm nay cô lại sợ Mitenca? - Rakitin hỏi. - Mọi khi cô có sợ anh ta đâu, anh ta vẫn chịu cho cô sai khiến kia mà.

- Tôi đã bảo với anh là tôi đang đợi một tin báu ngọc mà, vì thế bây giờ tôi chẳng cần gì đến Mitenca. Với lại anh ấy cũng không tin rằng tôi đến Cuzma Cuzmitr, tôi cảm thấy điều đó. Hẳn là bây giờ anh ấy đang phục trong vườn phía sau nhà Fiodor Pavlovitr để rình tôi. Nếu anh ấy đã phục ở đó thì tức là sẽ không đến đây, vậy thì càng hay! Quả thật là tôi đã đến Cuzma Cuzmitr, Mitia cùng đi với tôi đến đấy, tôi bảo với anh ấy rằng tôi sẽ ở đấy đến nửa đêm và lúc ấy nhất định anh ấy phải đến đưa tôi về. Anh ấy về, tôi ngồi ở chỗ ông già khoảng mươi phút rồi về đây, tôi sợ quá, chạy hộc tốc để khỏi gặp anh ấy.

- Thế cô diện như thế này để đi đâu? Cô đội cái mũ gì kỳ vậy?

- Sao anh lại tò mò thế, Rakitin! Tôi bảo với anh là tôi đang chờ tin mà. Nhận được tin là tôi vút đi ngay, các anh sẽ không còn thấy mặt mũi tôi đâu nữa. Tôi mặc đẹp để sẵn sàng đi ngay.

- Cô đi đâu?

- Biết nhiều chóng già đấy.

- Gớm chưa. Nom vui mừng hớn hở... Chưa bao giờ tôi thấy cô như thế. Diện như đi vũ hội. - Rakitin nhìn nàng từ đầu đến chân.

- Anh có hiểu gì mấy về vũ hội.

- Cô thì hiểu lắm à?

- Tôi đã từng xem vũ hội. Hơn hai năm trước Cuzma Cuzmitr

cưới vợ cho con trai, tôi đứng ở hàng lan can nhìn xem. Nhưng mà Rakitin ạ, nói chuyện với anh làm quái gì, khi có một ông hoàng như thế này đang đứng đây. Một vị khách quý! Aliosa thân mến, tôi nhìn anh mà không tin; trời ơi, anh mà lại đến nhà tôi mới lạ chứ! Thực tình mà nói, tôi không sao ngờ tới, trước đây tôi không bao giờ tin rằng anh có thể đến nhà tôi. Kể thì đến bây giờ không phải lúc, nhưng tôi rất vui mừng! Ngồi xuống đi văng đi, chỗ này này, thế, vầng trăng non của tôi ơi. Nói thực là tôi vẫn chưa hiểu rõ... Chà - chà, Rakitin, giá như hôm qua hay hôm kia anh đưa anh ấy đến thì hay biết mấy!... Nhưng thôi, thế này tôi cũng mừng lắm rồi. Mà có lẽ bây giờ lại càng hay, giữa lúc này, chứ không phải hôm kia...

Nàng ngồi thụp ngay xuống đi văng cạnh Aliosa, nhìn anh, vẻ thán phục ra mặt. Quả thật nàng vui mừng, nàng không nói dối. Mắt nàng rực lên, môi nàng cười, nhưng là cái cười hiền hậu, vui vẻ. Aliosa thậm chí không ngờ nét mặt nàng đôn hậu thế... Trước ngày hôm qua anh ít gặp nàng, anh có một quan niệm ghê sợ về nàng, còn hôm qua anh bàng hoàng kinh hãi về cái trò quỷ quyệt và độc ác của nàng chống lại Caterina Ivanovna và rất đỗi ngạc nhiên vì bây giờ bỗng nhiên anh thấy nàng khác hẳn, thật bất ngờ. Mặc dù lòng trĩu nặng nỗi đau xót riêng, vô tình mắt anh chăm chú nhìn nàng. Mọi cử chỉ của nàng dường như cũng khác hẳn hôm qua, dễ thương hơn: lối nói hầu như không còn cái giọng đường mật hôm qua, cử động không ẻo lả và kiểu cách như thế nữa... mà tất cả đều giản dị, hồn nhiên, động tác nhanh gọn, tin cậy, nhưng nàng có vẻ xúc động lắm.

- Trời ơi, tất cả những điều ấy đều xảy đến hôm nay, thật thế. - Nàng lại thủ thỉ. - Tại sao thấy anh đến tôi lại vui sướng như thế, chính tôi cũng không biết nữa, Aliosa ạ. Anh có hỏi, tôi cũng không biết.

- Cô không biết tại sao cô vui sướng à? - Rakitin nhếch mép cười. - Trước đây cớ gì cô cứ nài tôi: dẫn anh ấy đến đi, tôi có mục đích riêng.

- Trước đây tôi có mục đích khác, bây giờ thì thôi rồi, không phải lúc nữa rồi. Tôi sẽ thết đãi các anh, thế đấy. Bây giờ tôi trở nên tốt bụng, Rakitin ạ. Anh ngồi xuống đi, Rakitin, đứng làm gì? Anh đã ngồi rồi ư? Ai chứ Rakitin thì không quên bản thân mình đâu. Aliosa ạ, bây giờ anh ta đang ngồi trước mặt chúng ta, vậy mà còn bực bội là làm sao, tôi không mời anh ta ngồi trước khi mời anh. Rakitin, tôi dễ mếch lòng lắm, đến là dễ mếch lòng! - Grusenca bật cười. - Đừng cáu, Rakitin, lúc này tôi hiền thôi mà. Sao anh nom buồn thế, Aliosa, hay anh sợ tôi? - Nàng nhìn vào mắt anh với vẻ giễu cợt vui vẻ.

- Anh ấy đang có sự đau xót. Không được thăng bậc.

- Cấp bậc gì?

- Trưởng lão của anh ấy bốc mùi khó ngửi.

- Bốc mùi sao kia? Anh định nói chuyện vớ vẩn, nhảm nhí gì vậy... Im đi, đồ ngốc. Aliosa, cho tôi ngồi lên đùi anh nào, thế! - Nàng tức khắc nhỏm và vừa cười vừa ngồi tót lên đùi Aliosa, như con mèo nũng nịu, tay phải âu yếm choàng lấy cổ anh. - Tôi sẽ làm anh vui thú, anh chàng ngoan đạo của tôi ạ! Ồ không, anh cho phép tôi ngồi trên đùi anh mà không giận thực ư? Anh bảo một câu là tôi nhảy xuống ngay.

Aliosa lặng thinh. Anh ngồi không dám động đậy, anh nghe thấy lời Grusenca nói: "Anh bảo một câu là tôi nhảy xuống ngay", nhưng anh không trả lời, như chết lặng đi. Nhưng anh không có cái cảm giác mà Rakitin chờ đợi và tưởng tượng ra cho anh trong lúc này: anh ta ngồi ở chỗ của mình hau háu nhìn bằng con mắt dâm đãng. Nỗi đau xót ghê gớm trong tâm hồn

nuốt chửng mọi cảm giác có thể nảy sinh trong tim Aliosa, và như lúc này anh có thể hoàn toàn hiểu rõ mình thì hẳn anh sẽ đoán ra rằng anh được bọc một lớp giáp sắt hết sức vững chắc chống lại mọi sự cám dỗ. Tuy nhiên, mặc dù lúc này tâm hồn anh đang rối loạn đến tê dại và trong lòng hết sức đau xót, bất giác anh vẫn ngạc nhiên về một cảm giác mới mẻ kì lạ: người phụ nữ này, người phụ nữ "đáng sợ" này bây giờ chẳng những không làm anh sợ như trước, nỗi sợ nảy sinh trong anh trước đây mỗi khi tơ tưởng đến phụ nữ, nếu như một mơ ước như thế thoáng hiện trong tâm hồn anh, nhưng trái lại, người phụ nữ này, mà anh sợ hơn hết thảy, đang ngồi trên đùi anh và ôm anh, bây giờ bỗng nhiên lại khơi dậy trong anh một tình cảm hoàn toàn khác, bất ngờ và đặc biệt, một cảm giác tò mò hơi lạ thường, hết sức mãnh liệt và chân tình đối với nàng, và không một chút sợ hãi, không một chút kinh hoảng như trước kia, đấy là điều quan trọng nhất bất giác làm anh ngạc nhiên.

- Thôi, chuyện trò nhăng nhít thế đủ rồi. - Rakitin lớn tiếng nói. - Đưa sâm banh ra đây thì hơn, cô nợ tôi đấy, cô thừa biết đi rồi!

- Đúng là tôi nợ anh, Aliosa ạ, tôi có hứa rằng nếu anh ta rủ được anh đến thì ngoài mọi cái khác ra, tôi sẽ khao sâm banh. Ừ, thì sâm banh, tôi cũng sẽ uống! Fenia, Fenia, đưa sâm banh ra đây, lấy cái chai Mitia để lại ấy, chạy nhanh lên. Tôi tuy bủn xỉn, nhưng cũng bỏ ra một chai không phải để mừng Rakitin đâu, anh là cây nấm, còn Aliosa là ông hoàng! Tuy bây giờ tôi chẳng bụng dạ đâu nghĩ đến chuyện ấy, nhưng thôi được, tôi sẽ uống với các anh, tôi muốn phá phách một chầu!

- Cô nói "lúc này" là thế nào, "tin" gì vậy, có bí mật không đấy? - Rakitin lại tò mò chêm lời, cố làm ra vẻ không để ý gì đến những lời châm chọc tới tấp phóng vào anh ta.

- Ồ, chẳng phải là điều bí mật, chính anh cũng biết đấy, - Grusenca nói với vẻ lo ngại, quay đầu về phía Rakitin và hơi ngả người tách khỏi Aliosa, tuy vẫn ngồi trên đùi anh, một tay quàng cổ anh. - Chàng sĩ quan trở về, Rakitin ạ, chàng sĩ quan của tôi trở về.

- Tôi có nghe nói, nhưng đã về gần đến thế rồi kia à?

- Hiện giờ ở Mocroe và sẽ báo tin đến đây ngay, anh ấy đã viết thư cho tôi, tôi vừa nhận được ban nãy. Tôi đang chờ tin đây.

- Lạy Chúa! Sao lại ở Mocroe?

- Kể thì dài lắm, mà thôi miễn anh đi!

- Bây giờ thì sầu cho Mitenca! Anh ta có biết không?

- Biết thế nào được! Chẳng biết tí gì! Biết thì anh ấy giết. Nhưng bây giờ tôi cũng chẳng sợ gì nữa, bây giờ tôi chẳng sợ mũi dao của anh ấy. Im đi, Rakitca, đừng nhắc đến Dmit'ri Fiodorovitr: anh ấy làm tan nát trái tim tôi. Lúc này tôi không muốn nghĩ gì đến chuyện ấy. Nhưng tôi có thể nghĩ tới Aliosa, tôi đang nhìn Aliosa đây này... Mỉm cười với tôi đi, bạn thân yêu, vui lên đi, hãy mỉm cười đi về sự ngu ngốc của tôi, về niềm vui sướng của tôi... Anh ấy mỉm cười rồi! Mỉm cười rồi! Anh ấy nhìn mới âu yếm làm sao. Anh Aliosa ạ, tôi vẫn cứ tưởng anh giận tôi về chuyện xảy ra hôm kia với cô tiểu thư ấy. Tôi là đồ chó má, thế đấy... Có điều như thế vẫn là hay. Bất kể như thế là xấu hay tốt. - Grusenca bỗng nhếch mép cười, và một nét tàn bạo thoáng hiện trong nụ cười của nàng. - Mitia kể lại với tôi rằng cô ả gào lên: "Phải cho nó ăn đòn!". Tôi đã chọc cô ta một vố điếng người. Cô ta mời tôi đến vì muốn thắng tôi, định phỉnh tôi bằng một miếng sôcôla... Không, như vậy tốt thôi. - Nàng lại mỉm cười. - Thế mà tôi vẫn cứ sợ anh giận tôi.

- Mà có thế thật. - Rakitin chen vào, ngạc nhiên thật sự. - Aliosa ạ, hóa ra cô ta sợ anh thật đấy, mặc dù anh chỉ là chú gà con.

- Với anh thì anh ấy mới là chú gà con, Rakitin ạ... bởi vì anh không có lương tâm, thế đấy! Còn tôi, anh biết không, tôi yêu anh ấy bằng tâm hồn, thế đấy! Aliosa, anh có tin là tôi yêu anh bằng tất cả tâm hồn không?

- Cô là đồ trơ trẽn! Cô ta tỏ tình với anh đấy, Alecxei ạ!

- Thì sao, tôi yêu anh ấy đấy.

- Thế còn anh chàng sĩ quan? Thế còn cái tin báu ngọc từ Mocroe?

- Chuyện ấy khác, chuyện này khác.

- Đúng là miệng lưỡi đàn bà!

- Đừng chọc tức, Rakitin, - Grusenca sôi nổi đáp, - việc ấy khác, việc này khác. Tôi yêu Aliosa một cách khác. Của đáng tội, Aliosa ạ, trước đây tôi có một ý định ranh ma với anh. Tôi là đứa hèn hạ, cuồng bạo thật, nhưng có những lúc tôi coi anh là lương tâm của tôi, Aliosa ạ. Tôi vẫn cứ nghĩ: "Ta là một đứa xấu xa, con người như thế hẳn phải khinh bỉ ta". Hôm kia, khi từ nhà cô ả chạy về đây, tôi nghĩ như thế. Tôi đã để ý đến anh từ lâu, Aliosa ạ. Mitia cũng biết, tôi đã nói với anh ấy. Mitia thì anh ấy hiểu. Anh có tin không chứ, Aliosa ạ, quả thật là đôi khi nhìn anh tôi thấy xấu hổ, tôi xấu hổ về bản thân tôi... Tại sao tôi cứ nghĩ đến anh và từ bao giờ, tôi không biết và không nhớ...

Fenia vào, đặt lên bàn chiếc khay có chai rượu đã mở nút và ba cốc đã rót rượu.

- Sâm banh đây rồi! - Rakitin reo lên. - Cô xúc động và mất bình tĩnh, Agrafena Alecxandrovna ạ. Cô uống một cốc rồi sẽ khiêu vũ cho mà xem. Chà-chà, có cái việc này mà bọn họ cũng không biết làm, - anh ta nhìn chỗ sâm banh, nói thêm, - bà già rót sẵn rượu ở bếp, chai thì mở nút, rượu lại ấm nữa chứ. Nào thôi, uống tạm đi vậy.

- Ồ, chẳng phải là điều bí mật, chính anh cũng biết đấy, - Grusenca nói với vẻ lo ngại, quay đầu về phía Rakitin và hơi ngả người tách khỏi Aliosa, tuy vẫn ngồi trên đùi anh, một tay quàng cổ anh. - Chàng sĩ quan trở về, Rakitin ạ, chàng sĩ quan của tôi trở về.

- Tôi có nghe nói, nhưng đã về gần đến thế rồi kia à?

- Hiện giờ ở Mocroe và sẽ báo tin đến đây ngay, anh ấy đã viết thư cho tôi, tôi vừa nhận được ban nãy. Tôi đang chờ tin đây.

- Lạy Chúa! Sao lại ở Mocroe?

- Kể thì dài lắm, mà thôi miễn anh đi!

- Bây giờ thì sầu cho Mitenca! Anh ta có biết không?

- Biết thế nào được! Chẳng biết tí gì! Biết thì anh ấy giết. Nhưng bây giờ tôi cũng chẳng sợ gì nữa, bây giờ tôi chẳng sợ mũi dao của anh ấy. Im đi, Rakitca, đừng nhắc đến Dmit'ri Fiodorovitr: anh ấy làm tan nát trái tim tôi. Lúc này tôi không muốn nghĩ gì đến chuyện ấy. Nhưng tôi có thể nghĩ tới Aliosa, tôi đang nhìn Aliosa đây này... Mỉm cười với tôi đi, bạn thân yêu, vui lên đi, hãy mỉm cười đi về sự ngu ngốc của tôi, về niềm vui sướng của tôi... Anh ấy mỉm cười rồi! Mỉm cười rồi! Anh ấy nhìn mới âu yếm làm sao. Anh Aliosa ạ, tôi vẫn cứ tưởng anh giận tôi về chuyện xảy ra hôm kia với cô tiểu thư ấy. Tôi là đồ chó má, thế đấy... Có điều như thế vẫn là hay. Bất kể như thế là xấu hay tốt. - Grusenca bỗng nhếch mép cười, và một nét tàn bạo thoáng hiện trong nụ cười của nàng. - Mitia kể lại với tôi rằng cô ả gào lên: "Phải cho nó ăn đòn!". Tôi đã chọc cô ta một vố điếng người. Cô ta mời tôi đến vì muốn thắng tôi, định phỉnh tôi bằng một miếng sôcôla... Không, như vậy tốt thôi. - Nàng lại mỉm cười. - Thế mà tôi vẫn cứ sợ anh giận tôi.

- Mà có thế thật. - Rakitin chen vào, ngạc nhiên thật sự. - Aliosa ạ, hóa ra cô ta sợ anh thật đấy, mặc dù anh chỉ là chú gà con.

Anh ta tới gần bàn, cầm lấy cái cốc, uống cạn một hơi và tự rót cho mình cốc nữa.

- Mấy khi được thưởng thức sâm banh, - anh ta vừa liếm mép vừa nói, - nào, Aliosa, cầm lấy cốc đi, ra mặt tài trai đi chứ. Chúng ta uống mừng cái gì nhỉ? Mừng cổng thiên đàng ư? Cầm cốc lên, Grusa, cô cũng uống mừng cổng thiên đàng đi!

- Cổng thiên đàng nào kia?

Nàng cầm cốc. Aliosa cầm lấy cốc của mình, nhấp một ngụm, rồi đặt xuống.

- Không, tôi không uống thì hơn! - Anh mỉm cười hiền lành.

- Thế mà đã huênh hoang! - Rakitin quát lên.

- Nếu vậy thì tôi cũng không uống, - Grusenca nói, - mà tôi cũng chẳng muốn uống kia. Uống đi, Rakitin, một mình uống hết cả chai đi. Aliosa có uống thì tôi mới uống.

- Bắt đầu làm nũng rồi đấy! - Rakitin trêu chọc. - Mà nàng vẫn ngồi trên đùi chàng kia mà! Anh ta đang đau xót, còn cô thì có sao đâu? Anh ta nổi loạn chống lại Chúa Trời của mình, định chén xúc xích...

- Sao lại thế?

- Trưởng lão chết hôm nay, trưởng lão Zoxima, một vị thánh.

- Trưởng lão Zoxima chết rồi! - Grusenca kêu lên. - Trời ơi, thế mà tôi không biết! - Nàng sùng kính làm dấu. - Trời ơi, thế mà tôi đang làm gì đây, tôi ngồi trên lòng anh ấy! - Nàng bỗng bật dậy như sợ hãi, từ trên đùi Aliosa nhảy ngay xuống, đến ngồi xuống đi văng. Aliosa ngạc nhiên nhìn nàng một lúc lâu, gương mặt anh dường như sáng lên.

- Rakitin, - anh bỗng nói to và cương quyết, - đừng trêu chọc tôi, bảo tôi nổi loạn chống lại Chúa Trời của tôi. Tôi không muốn gây thù oán gì với anh, vậy anh cũng nên tốt bụng hơn

mới phải. Tôi đã mất một của báu mà anh chưa bao giờ có, vì thế bây giờ anh không thể phán xét tôi được. Tốt hơn hết là hãy nhìn chị ấy đây này: anh có thấy chị ấy thương tôi như thế nào không? Tôi đến đây tìm một tâm hồn độc ác, nhưng tôi tìm thấy người chị chân tình, một tâm hồn biết yêu... Bây giờ chị ấy thương tôi... Agrafena Alecxandrovna, tôi nói về chị đấy. Giờ đây chị đã vực dậy tâm hồn tôi.

Môi Aliosa run run, hơi thở nghẹn lại. Anh ngừng lời.

- Làm như cô ấy đã cứu anh không bằng! - Rakitin cất tiếng cười hằn học. - Vậy mà cô ấy muốn ăn tươi nuốt sống anh đấy, anh có biết thế không?

- Thôi đi, Rakitin! - Grusenca bỗng bật dậy. - Cả hai anh đều im đi. Bây giờ tôi sẽ nói hết: Aliosa, anh đừng nói nữa, bởi vì lời anh nói làm tôi xấu hổ, bởi vì tôi độc ác, chứ không phải tốt bụng, tôi thế đấy. Còn anh, Rakitin, anh im đi, bởi vì anh nói dối. Đúng là tôi đã có ý định đê mạt, tôi muốn ăn tươi nuốt sống anh ấy, còn bây giờ thì anh nói dối, bây giờ hoàn toàn không phải thế... tôi không muốn nghe anh nói gì nữa, Rakitin ạ! - Tất cả những điều đó Grusenca nói với vẻ xúc động lạ thường.

- Cả hai đều nổi điên! - Rakitin rít lên ngạc nhiên nhìn cả hai người, - như những kẻ loạn trí, cứ như thể ta lọt vào một nhà điên. Họ làm cho nhau mủi lòng, họ sẽ òa khóc bây giờ đây!

- Tôi sẽ khóc, tôi sẽ khóc! - Grusenca lẩm bẩm. - Anh ấy gọi tôi là chị, tôi sẽ không bao giờ quên điều đó! Có điều là, Rakitin ạ, tôi tuy độc ác, nhưng đã có lần tôi cho người khác một nhánh hành.

- Nhánh hành nào kia? Hừ, quái quỷ, đúng là anh ấy loạn trí rồi!

Rakitin ngạc nhiên thấy hai người hoan hỉ và anh ta bực tức, tuy đáng ra anh ta có thể hiểu được rằng đối với cả hai người

này, tất cả những gì có thể làm rung động tâm hồn họ đều trùng khớp nhau, điều không mấy khi xảy ra trong đời. Nhưng Rakitin vốn rất nhạy với tất cả những gì đụng chạm đến anh ta, lại rất thô bạo khi hiểu tình cảm và cảm giác của người khác, một phần vì tuổi trẻ thiếu kinh nghiệm, một phần vì anh ta hết sức ích kỉ.

- Này Aliosa thân mến ạ, - Grusenca bỗng phá lên cười một cách nóng nảy, nói với Aliosa, - ấy là tôi đã khoe với Rakitin là tôi đã từng cho một nhánh hành, nhưng với anh thì tôi không khoe khoang đâu, tôi kể với anh nhằm một mục đích khác. Đấy chỉ là một chuyện ngụ ngôn, nhưng là một chuyện ngụ ngôn hay, hồi còn bé tôi đã được Mat'riona kể cho nghe, Mat'riona là người nấu bếp cho tôi bây giờ ấy mà. Chuyện thế này này: Ngày xưa có một người đàn bà cực kì độc ác. Mụ chết đi không để lại một đức tính tốt nào cả. Quỷ bắt mụ ném xuống hồ lửa. Vị thần hộ mệnh của mụ nghĩ mãi: phải nhớ ra một đức tính tốt của mụ để trình với Chúa Trời: mụ đã nhổ một nhánh hành trong vườn ra đem cho một phụ nữ hành khất. Chúa Trời phán truyền: hãy lấy chính nhánh hành ấy đưa cho mụ ở dưới hồ, bảo mụ bám lấy, nếu ngươi kéo được mụ lên thì mụ được lên thiên đàng, nếu nhánh hành đứt thì mụ cứ ở đấy. Thần chạy đến chìa cho mụ nhánh hành: này, mụ kia, nắm lấy - thần nói. Và thần thận trọng kéo mụ lên và đã gần kéo hẳn được mụ lên bờ, nhưng những kẻ tội lỗi khác ở dưới hồ thấy mụ được kéo lên liền bám cả lấy mụ để cùng được thoát nạn. Mụ đàn bà này độc ác vô cùng, mụ dùng chân đạp họ: "Thần kéo ta lên, chứ không kéo các ngươi, nhánh hành của ta chứ không phải của các ngươi". Mụ vừa nói câu đó thì nhánh hành đứt liền. Mụ rơi tõm xuống hồ và bị lửa thiêu đến tận bây giờ. Thần khóc và bỏ đi. Câu chuyện ngụ ngôn ấy như thế đấy. Aliosa ạ, hãy ghi lòng tạc dạ, vì tôi chính là mụ

đàn bà cực kì độc ác ấy. Tôi khoe với Rakitin rằng tôi đã có một nhánh hành, còn với anh thì tôi sẽ nói khác: cả đời tôi chỉ cho được có một nhánh hành, tất cả đức hạnh của tôi chỉ có thế. Vậy thì anh đừng có khen tôi, Aliosa ạ, đừng cho là tôi tốt bụng, tôi độc ác, độc ác hết sức, anh mà khen tôi là làm cho tôi xấu hổ đấy. Thôi được, tôi sẽ thú nhận hết. Anh nghe đây, Aliosa: tôi rất mong nhử được anh đến đây và đã nài Rakitin, hứa trả cho anh ta hai mươi nhăm rúp nếu anh ta lôi được anh đến. Khoan, Rakitin, đợi đấy! - Nàng bước nhanh đến gần bàn, mở ngăn kéo, lấy ví tiền, rút ra tờ hai mươi nhăm rúp.

- Tẩm bậy! Quá ư tẩm bậy! - Rakitin sững sờ, kêu lên.

- Cầm lấy đi, Rakitin, xong nợ nhé, chắc là anh không khước từ đâu, chính anh đòi hỏi kia mà. - Và nàng quẳng cho anh ta tờ giấy bạc.

- Tội gì mà không lấy, - Rakitin nói bằng giọng trầm lặng, rõ ràng là ngượng ngập, nhưng vẫn làm ra bộ hiên ngang để che giấu sự hổ thẹn, - sẽ có ích cho chúng ta, đời có những đứa ngu ngốc chỉ là để làm lợi cho người thông minh.

- Còn bây giờ thì anh im đi, Rakitin, tất cả những điều tôi sắp nói bây giờ không phải để cho lỗ tai anh đâu. Ngồi vào góc này và im mồm đi, anh không yêu chúng tôi, thế thì im đi.

- Cớ gì tôi phải yêu các người kia chứ? - Rakitin cằn nhằn, không che giấu sự hằn học. Anh ta nhét tờ hai mươi nhăm rúp vào túi, hết sức sạn mặt với Aliosa. Anh ta trù tính sẽ lấy tiền công sau này, như thế Aliosa sẽ không biết gì, bây giờ vì xấu hổ mà anh ta tức giận. Cho đến lúc này anh ta vẫn thấy rằng khôn nhất là đừng cãi lại Grusenca, mặc dù tất cả những lời châm chọc của nàng, vì nàng vẫn có một quyền lực nào đó đối với anh ta. Nhưng bây giờ thì anh ta cáu:

- Vì lẽ gì mà yêu các người kia chứ, cả hai anh chị đã làm gì cho tôi?

- Yêu là yêu thế thôi, như Aliosa đây này.

- Anh ta yêu cô như thế nào và đã có gì chứng tỏ rằng anh ta luôn luôn nghĩ đến cô?

Grusenca đứng giữa phòng, nói một cách hăm hở, giọng phấn khích như loạn thần kinh:

- Anh im đi, Rakitin, anh không hiểu gì về chúng tôi đâu! Và không được gọi tôi bằng cô, tôi không cho phép, sao anh dám cả gan như thế! Ngồi vào góc kia và im đi, như thằng hầu của tôi ấy. Còn bây giờ, Aliosa ạ, tôi sẽ nói hết sự thật chỉ với anh thôi, để anh thấy tôi là đồ súc sinh như thế nào! Tôi không nói với Rakitin đâu, mà nói với anh đấy. Tôi muốn làm hại đời anh, Aliosa ạ, đấy là một sự thật lớn lao, tôi đã quyết như thế. Ý muốn ấy của tôi mạnh mẽ đến nỗi tôi đã bỏ tiền ra mua Rakitin để anh ta đưa anh đến đây. Vì sao tôi muốn như thế? Aliosa ạ, anh chẳng biết gì hết, thấy tôi anh quay mặt đi, khi đi qua gần tôi, anh gằm mặt xuống, còn tôi thì trước đó tôi đã nhìn anh một trăm lần, tôi đã hỏi mọi người về anh. Gương mặt anh khắc sâu trong tim tôi: "Anh ta khinh mình, tôi nghĩ, thậm chí anh ta không buồn nhìn mình". Cuối cùng chính tôi cảm thấy ngạc nhiên về bản thân tôi: vì sao ta sợ chú bé này? Ta sẽ ăn tươi nuốt sống gã và cười vui thỏa thích. Tôi tức tối lắm. Điều này chẳng biết anh có tin không: ở đây không ai dám nói và nghĩ tới chuyện đến Agrafena Alecxandrovna để bờm xơm giăng gió, tôi chỉ có ông già ấy thôi, tôi bị ràng buộc với ông ta và bán mình cho ông ta, quỷ Sa tăng buộc chúng tôi có duyên nợ với nhau, ngoài ra không còn ai khác. Nhìn anh, tôi quyết định: ta sẽ nuốt sống anh chàng này. Sẽ nuốt sống và cười thỏa thích. Anh thấy đấy, tôi là con chó dữ, vậy mà anh gọi tôi bằng chị! Bây giờ thì người đàn ông mà tôi

oán hận đã về, bây giờ tôi ngồi đợi tin. Anh có biết người đó đã gây cho tôi nỗi oán hận như thế nào không? Năm năm trước Cuzma đã đưa tôi về đây, tôi chỉ ngồi lì một chỗ, tránh mặt mọi người, để không ai nhìn thấy tôi và nghe tiếng tôi, tôi khẳng khoeo, ngốc nghếch, chỉ ngồi khóc, suốt nhiều đêm không ngủ, tôi nghĩ: "Bây giờ anh ta ở đâu, anh chàng đã gây cho tôi nỗi oán hận ấy? Hẳn là bây giờ anh ta đang cùng ả khác chế nhạo tôi, tôi nghĩ, miễn là có lúc gặp được anh ta: tôi sẽ trả thù anh ta, trả thù ghê gớm!". Ban đêm tôi úp mặt vào gối khóc nức nở và cứ nghĩ mãi về chuyện ấy, tôi cố tình vò xé trái tim tôi, gặm nhấm mối căm giận anh ta cho nguôi nỗi lòng: "Ta sẽ trả thù anh ta, sẽ trả thù thật ghê gớm!". Đôi khi tôi thét lên như vậy trong bóng tối. Cứ chợt nhớ lại rằng tôi chẳng làm gì anh ta mà bây giờ anh ta chế nhạo tôi, và có lẽ đã quên hẳn tôi, chẳng còn nhớ gì đến tôi nữa là tôi từ trên giường, nhảy xuống sàn, nước mắt chan hòa vì cảm thấy mình bất lực, run lên bần bật cho đến rạng sáng. Buổi sáng trở dậy, tôi càng như con chó dữ, tôi sẵn lòng nuốt tươi cả thế giới. Rồi sau đó, anh biết không: tôi bắt đầu dành dụm một số vốn, tôi đâm ra tàn nhẫn, thân hình đẫy ra, chắc anh tưởng tôi đã khôn lên chứ gì? Ồ không, điều này cả vũ trụ không ai nhìn thấy và biết được: khi bóng đêm buông xuống, vẫn như một con nhóc năm năm về trước, đôi khi tôi nằm nghiến răng suốt đêm: "Ta sẽ trả thù gã, ta sẽ trả thù gã, - tôi nghĩ". Anh có nghe tôi nói không đấy? Vậy thì bây giờ anh hiểu tôi: một tháng trước đột nhiên tôi nhận được lá thư: anh đã góa vợ, anh ta về đây, muốn gặp tôi. Lúc ấy tôi nghẹt thở, trời ơi, và tôi bỗng nghĩ: anh ta đến, huýt một tiếng sáo gọi tôi và tôi sẽ như con chó con bò lết đến với anh ta, con chó bị đánh, biết lỗi. Tôi nghĩ điều đó và không tin mình nữa: "Ta có phải là kẻ đê hèn hay không, ta có chạy đến với gã không". Suốt tuần nay tôi tự giận mình ghê gớm, còn tức giận hơn cả năm năm trước. Bây giờ, Aliosa ơi, anh

có thấy tôi dữ tợn, điên ruột như thế nào không, tôi nói hết sự thật với anh rồi đấy! Tôi giờn Mitia để khỏi chạy đến đấy. Im đi, Rakitin, không phải anh có quyền phán xét tôi, tôi không nói với anh. Trước khi các anh đến, tôi nằm đây chờ đợi, nghĩ ngợi, quyết định số phận của mình, và không bao giờ các anh biết được tâm tình tôi lúc ấy thế nào. Không, Aliosa, hãy nói với cô tiểu thư ấy đừng tức giận về chuyện hôm kia... Cả thế gian không ai biết được lúc này tôi thế nào và không thể biết được... Có lẽ hôm nay tôi sẽ mang theo con dao, tôi vẫn chưa quyết định...

Nói ra điều "ai oán" ấy, Grusenca không nén lòng được, không nói hết lời đã đưa hai tay lên bưng mặt, gieo mình xuống đi văng, úp mặt vào gối khóc nức nở như trẻ nhỏ. Aliosa đứng dậy và đến gần Rakitin.

- Misa, - anh nói, - đừng giận. Chị ấy xúc phạm anh, nhưng đừng giận. Anh có nghe chị ấy nói đấy chứ? Không thể đòi hỏi quá nhiều ở con người, phải nhân từ hơn...

Aliosa nói điều đó trong tâm trạng kích động không sao kìm nén được. Anh cần nói ra lời và anh nói với Rakitin. Nếu như không có Rakitin, anh sẽ kêu lên một mình. Nhưng Rakitin nhìn với vẻ giễu cợt, và Aliosa bỗng ngừng lại.

- Đấy là vì ban nãy người ta đã làm cho đầu óc anh đầy ắp trưởng lão của anh và bây giờ anh phóng trưởng lão của anh vào tôi, Aliosa người của Chúa ạ. - Rakitin nói, mỉm cười căm hờn.

- Đừng chế nhạo, Rakitin, đừng giễu cợt khi nói về người quá cố: Cha cao cả hơn tất cả mọi người trên trái đất này! - Aliosa la lên, giọng nghe như khóc. - Tôi nói với anh không phải như một phán quan xét xử anh, mà như một bị cáo hèn hạ nhất. Tôi là gì trước chị ấy? Tôi đến đây để tự hủy hoại mình và nói: "Thôi được, mặc!", là vì tôi hèn nhát, còn chị ấy đau khổ suốt năm năm, thế mà một người vừa đến nói với chị ấy một lời thành thật, chị

ấy đã tha thứ hết, quên hết và khóc! Người gây cho chị ấy mối hận lòng đã trở lại, gọi chị ấy, và chị ấy tha thứ hết cho anh ta, vui sướng mau mau đến với anh ta, chị ấy sẽ không mang theo con dao đâu, không mang đâu! Không, tôi không cao cả được như thế! Tôi không biết anh có được như thế không, Misa ạ, nhưng tôi thì không! Hôm nay tôi vừa thâu nhận được bài học ấy... Chị ấy cao hơn chúng ta và có tình yêu... Trước đây anh có từng được nghe những gì chị ấy vừa kể với chúng ta không? Không, chưa từng được nghe; nếu được nghe thì anh đã hiểu hết từ lâu rồi... cả người phụ nữ bị xúc phạm hôm nọ cũng sẽ tha thứ cho chị ấy! Người phụ nữ ấy sẽ tha thứ, nếu nàng biết chuyện... và nàng sẽ biết... Tâm hồn ấy vẫn chưa nguôi dịu, cần nương nhẹ nó... và trong tâm hồn ấy có lẽ tiềm tàng một kho báu...

Aliosa im tiếng, bởi vì anh nghẹn thở. Rakitin, mặc dù tức giận tràn hông, cũng ngạc nhiên trân mắt nhìn. Anh ta không ngờ Aliosa hiền lành lại tuôn ra một tràng như vậy.

- Một trạng sư mới ra mắt! Anh mê cô ta chăng? Phải, ông thầy tu của chúng ta quả thực đã mê cô, cô thắng rồi! - Anh ta gào lên, cất tiếng cười trơ trẽn.

Grusenca cất đầu khỏi gối, nhìn Aliosa với nụ cười cảm kích ngời sáng trên khuôn mặt bỗng nhiên húp lên vì khóc.

- Mặc anh ta, Aliosa ạ, anh là thiên thần của tôi, anh biết anh ta thế nào rồi đấy, nói với anh ta làm gì, Mikhail Oxipovitr ạ, - nàng nói với Rakitin, - tôi muốn xin lỗi vì đã mắng mó anh, nhưng bây giờ tôi lại không muốn nữa. Anh Aliosa, đến đây với tôi, ngồi xuống đây, anh hãy nói cho tôi biết (nàng lại cầm tay Aliosa, mỉm cười và nhìn vào mắt anh), anh hãy nói với tôi đi: tôi có yêu người đó không? Tôi có yêu con người phụ bạc ấy không? Trước khi anh đến đây, tôi nằm trong bóng tối, luôn luôn chất vấn trái tim mình: ta có yêu người ấy không? Anh giải

đáp cho tôi đi. Aliosa, đã đến lúc rồi; anh định thế nào thì sẽ nên thế. Tôi có nên tha thứ cho anh ta không?

- Chị đã tha thứ rồi còn gì. - Aliosa mỉm cười nói.

- Quả thật là tôi đã tha thứ. - Grusenca trầm ngâm thốt lên. - Một trái tim hèn hạ biết bao! Mừng cho trái tim hèn hạ của tôi! - Nàng bỗng chộp lấy cốc rượu trên bàn, uống một hơi, rồi thẳng tay ném xuống sàn. Chiếc cốc vỡ tan, tiếng loảng xoảng dội lên. Một nét tàn bạo thoáng hiện trong nụ cười của nàng.

- Mà có lẽ tôi chưa tha thứ đâu, - nàng bỗng nói bằng giọng dậm dọa, mắt gằm xuống đất, như thể tự nói với mình. - Có lẽ trái tim chỉ mới có ý định tha thứ. Tôi sẽ còn chống cưỡng lại con tim. Anh Aliosa ạ, tôi quá yêu những giọt lệ năm năm qua của tôi... Có lẽ tôi chỉ yêu nỗi oán giận của tôi, chứ không phải là yêu anh ta!

- Tôi không muốn ở địa vị anh ta tí nào! - Rakitin lẩu bẩu.

- Anh sẽ không bao giờ được ở địa vị như anh ta đâu, Rakitin ạ. Anh sẽ khâu giầy cho tôi, Rakitin, tôi sẽ dùng anh vào việc như thế, người phụ nữ như tôi không bao giờ cái ngữ anh hòng mong được đâu... Mà ngay cả anh ta có lẽ cũng không hòng...

- Anh chàng kia ấy ư? Thế thì cô diện ngất như thế để làm gì? - Rakitin châm chọc cay độc.

- Đừng chê trách tôi mặc đẹp, Rakitin, anh chưa biết hết nỗi lòng tôi đâu! Nếu tôi muốn, tôi sẽ vứt bỏ bộ cánh này, bỏ ngay lúc này. - Nàng quát lên, giọng sang sảng. - Anh không biết bộ cánh này để làm gì đâu, Rakitin! Có thể tôi sẽ đến gặp anh ta và nói: "Anh đã thấy tôi như thế này bao giờ chưa?". Thì khi anh ta bỏ tôi, tôi chỉ là một con bé mười bảy tuổi, khẳng khiu, ốm o, hay khóc mà. Tôi sẽ đến ngồi sát vào anh ta, quyến rũ anh ta, khơi bùng lên ngọn lửa tình trong anh ta: "Anh thấy bây giờ tôi

như thế nào rồi đấy, - tôi sẽ nói, - thôi, chịu suông tình suông vậy nhé, tôn ông của tôi ơi, của ngon không đến miệng ngài đâu!" - có lẽ bộ cánh này là để dùng vào việc ấy đấy, Rakitin ạ. - Grusenca kết thúc với tiếng cười hằn học. - Tôi là kẻ dữ dội, cuồng bạo, Aliosa ạ. Tôi sẽ vứt bỏ bộ cánh đẹp, tôi sẽ hủy hoại bản thân, hủy hoại sắc đẹp, tôi sẽ đốt cháy mặt, dùng dao rạch mặt, rồi sẽ đi ăn xin. Nếu tôi muốn, bây giờ tôi sẽ không đến với ai hết, nếu tôi muốn thì ngày mai tôi có thể gửi trả Cuzma tất cả những gì ông ta tặng tôi, tất cả tiền nong của ông ta, còn tôi sẽ suốt đời đi làm thuê công nhật... Anh nghĩ rằng tôi sẽ không làm như thế, không dám làm như thế phải không, Rakitin? Tôi sẽ làm, tôi sẽ làm, tôi có thể làm ngay bây giờ, miễn là đừng chọc tức tôi... còn anh chàng kia thì tôi sẽ đuổi cổ đi, gí nắm tay vào mũi hắn, hắn đừng hòng tơ màng gì đến tôi!

Mấy lời sau cùng nàng gào lên trong cơn thác loạn, nhưng rồi lại không nén lòng được, đưa hai tay lên bưng mặt, nhào xuống úp mặt vào gối và run lên trong tiếng nức nở. Rakitin đứng dậy.

- Về thôi, - anh ta nói, - muộn rồi, người ta sẽ không cho vào tu viện đâu.

Grusenca bỗng bật dậy.

- Anh về ư, Aliosa! - Nàng kêu lên, đầy vẻ ngạc nhiên chua xót, - anh đối xử với tôi như thế sao: anh làm xáo động tâm hồn tôi, giày vò nó, thế rồi đêm nay tôi vẫn chỉ trơ trọi một mình.

- Anh ta ngủ đêm ở nhà cô sao được? Nhưng nếu anh ta muốn thì tùy! Tôi về một mình! - Rakitin bỡn cợt cay độc.

- Im đi, kẻ tâm địa độc ác, - Grusenca cuồng nộ quát lên. - Chưa bao giờ anh nói được với tôi những lời như anh ấy vừa nói.

- Anh ta đã nói gì đặc biệt với cô nào? - Rakitin làu nhàu vẻ cáu kỉnh.

- Tôi không biết, tôi không rõ, tôi chẳng rõ anh ấy đã nói với tôi điều gì khác thường, nhưng trái tim tôi rung động, anh ấy đã làm đảo lộn trái tim tôi... Anh ấy là người đầu tiên, người duy nhất thương tôi, thế đấy! Thiên thần của tôi ơi, sao trước đây anh không đến, - nàng bỗng quỳ thụp trước Aliosa, như trong cơn thác loạn, - suốt đời tôi chờ mong một người như anh, tôi biết rằng một người như thế sẽ đến và tha thứ cho tôi. Tôi biết sẽ có một người nào đó yêu tôi, dù tôi là đứa con gái nhơ nhuốc, yêu tôi không phải vì sự ô nhục của tôi.

- Tôi đã làm được điều gì đáng kể cho chị đâu? - Aliosa mỉm cười cảm động, trả lời, cúi xuống gần nàng và dịu dàng cầm tay nàng, - tôi đã cho một nhánh hành, một nhánh hành nhỏ xíu, chỉ thế thôi, chỉ thế thôi!...

Nói xong, anh bật khóc. Đúng lúc ấy ở phòng ngoài có tiếng ồn ào, có người nào vào nhà. Grusenca chồm dậy, như trong cơn sợ hãi khủng khiếp. Fenia sầm sập chạy vào, reo lên:

- Thưa cô, cô yêu quý ơi, người đưa tin đã đến! - Cô hầu reo lên vui vẻ, thở hổng hộc. - Có xe ngựa từ Mocroe đến đón cô, Timofei đánh cỗ xe tam mã, họ sẽ đổi ngựa ngay bây giờ... Có thư, thư, thưa cô, thư đây này!

Cô bé cầm lá thư, vừa reo vừa vung lên. Grusenca giằng lấy lá thư và đem lại gần cây nến. Đấy chỉ là mẩu thư ngắn, có mấy dòng, nàng đọc xong trong nháy mắt.

- Anh ấy gọi! - Nàng la lên, mặt tái mét, méo xệch đi trong một nụ cười đau đớn, - anh ấy huýt sáo! Bò lết lại đây, con chó con!

Nhưng nàng chỉ lưỡng lự giây lát; bỗng nhiên máu dồn lên đầu và hai má nàng đỏ lựng.

- Tôi sẽ đi! - Nàng bỗng kêu lên. - Năm năm của tôi! Vĩnh

biệt! Vĩnh biệt Aliosa, số phận đã định rồi... Các anh đi đi, đi đi, rời khỏi nhà tôi đi, để tôi khỏi nhìn thấy các anh nữa!... Grusenca đã bay vào cuộc đời mới... Anh cũng đừng để bụng oán giận tôi, Rakitin ạ. Có lẽ tôi đi đón cái chết! Ôi chao! Tôi như say rượu.

Nàng đột nhiên chạy vào phòng ngủ, bỏ mặc hai người.

- Hừ, bây giờ cô nàng thiết gì chúng ta nữa! - Rakitin càu nhàu. - Ta đi đi, không thì tiếng la hét của đàn bà sẽ lập tức đập vào tai bây giờ, tôi chán ngấy những tiếng la hét đầy nước mắt ấy lắm rồi...

Aliosa thẫn thờ để cho mình bị kéo đi. Ngoài sân có cỗ xe, người ta đang tháo ngựa, đi đi lại lại trong ánh sáng của cây đèn lồng, bận rộn tíu tít. Một cỗ xe tam mã mới được đưa vào cổng. Nhưng Aliosa và Rakitin vừa xuống khỏi tam cấp thì cửa sổ buồng ngủ của Grusenca bỗng mở ra và nàng hét với theo Aliosa, giọng ngân vang:

- Aliosa thân mến, gửi anh lời chào Mitenca, nói với anh ấy đừng để bụng oán giận con bé độc ác này. Hãy nhân hộ tôi nói với anh ấy rằng: "Grusenca đã về tay một thằng xỏ lá, chứ không thuộc về anh, một con người cao quý!". Và hãy nói thêm rằng Grusenca đã yêu anh ấy trong một giờ, vẻn vẹn có một giờ thôi, nhưng từ nay anh ấy hãy nhớ suốt đời một giờ ấy, hãy bảo rằng Grusenca ra lệnh cho anh ấy nhớ suốt đời...

Nàng dứt lời, giọng đầy tiếng nức nở. Cửa sổ sập lại.

- Hừm! Hừm! - Rakitin vừa cười vừa lẩm bẩm. - Á đã cắt cổ Mitenca mà lại còn ra lệnh cho anh ta phải nhớ suốt đời. Đúng là thú dữ!

Aliosa không trả lời gì cả, tuồng như không nghe thấy. Anh rảo bước đi cạnh Rakitin, như thể vội vã lắm. Anh dường như mê man, bước đi như cái máy. Rakitin bỗng cảm thấy đau buốt như

thể có ai thọc ngón tay vào vết thương còn mới nguyên của anh ta. Vừa rồi, khi đưa Aliosa đến nhà Grusenca, anh ta không ngờ đâu như thế; sự thể hoàn toàn không đúng như anh ta hết sức mong muốn.

- Gã sĩ quan ấy của cô ta là người Ba Lan. - Anh ta nói, cố nén lòng. - Bây giờ gã hoàn toàn không phải là sĩ quan, mà là một viên chức thuế quan ở Xibir, tại một nơi nào vùng biên giới với Trung Quốc, thằng cha Ba Lan này hẳn là một gã hèn kém. Đâu như gã đã mất chỗ làm. Bây giờ gã nghe nói Grusenca đã có vốn liếng, vì thế gã trở lại, tất cả phép lạ là ở đấy.

Aliosa lại như thể không nghe thấy, Rakitin không nén nổi nữa:

- Sao, anh đã làm cho một kẻ tội lỗi tin theo đạo rồi há? - Anh ta cười với Aliosa một cách độc ác. - Anh đã làm cho một con điếm trở lại con đường chính đạo phải không? Anh đã đuổi được bảy con quỷ rồi chứ gì? - Thì ra những phép lạ mà chúng ta chờ đợi là thế, nó đã diễn ra!

- Thôi đi, Rakitin. - Lòng đầy đau khổ, Aliosa đáp.

- Bây giờ anh "khinh" tôi về chuyện hai mươi nhăm rúp ban nãy chứ gì? Mi đã bán người bạn chân chính, ý anh muốn nói thế. Nhưng anh không phải là Chúa Kito, còn tôi không phải là Juda.

- Ơ kìa, Rakitin, tôi cam đoan với anh rằng tôi đã quên chuyện ấy rồi. - Aliosa kêu lên. - Chính anh lại nhắc đến...

Nhưng Rakitin đã điên tiết lên:

- Quỷ xé xác tất cả các người đi! - Anh ta bỗng tru tréo lên. - Quái lạ, tôi lại đi dây vào với anh làm gì kia chứ! Từ nay trở đi tôi không thèm biết đến anh nữa. Anh đi một mình đi, con đường của anh đây này!

Anh ta quay ngoắt sang phố khác, bỏ mặc Aliosa một mình trong bóng tối. Aliosa ra khỏi thành phố, vượt qua cánh đồng về tu viện.

IV. THÀNH CANA XỨ GALILEI

Khi Aliosa về đến tu xá thì đã muộn lắm rồi theo nếp sinh hoạt trong tu viện, người coi cổng cho anh vào qua một đường riêng. Chuông đã điểm chín giờ, giờ này ai nấy đều nghỉ ngơi yên tĩnh sau một ngày xáo động đến như thế. Aliosa rụt rè mở cửa và vào phòng trưởng lão, nơi đang quàn linh cữu. Ngoài Cha Paixi đọc Phúc Âm một mình trước linh cữu, và anh chàng tập tu Porfiri mệt mỏi vì cuộc chuyện trò đêm qua và sự tất bật hôm nay, đang ngủ say lì trên sàn ở phòng bên, trong phòng này không còn ai. Cha Paixi có nghe thấy Aliosa vào, nhưng không nhìn về phía anh. Aliosa đi vào góc phòng phía bên phải cửa quỳ xuống và cầu nguyện. Tâm hồn anh đầy ắp những cảm giác mơ hồ, không một cảm giác nào nổi bật lên, bộc lộ rõ ràng, trái lại cái nọ chen lẫn cái kia trong một vòng luân chuyển thầm lặng, đều đặn. Nhưng trong lòng cảm thấy thư thái, và điều lạ lùng là Aliosa không lấy thế làm ngạc nhiên. Anh lại nhìn thấy cỗ linh cữu ấy trước mặt mình, cái thì hài quý báu đối với anh mà giờ đây đã được bao bọc kín mít nhưng trong tâm hồn anh không còn sự thương cảm sướt mướt, nhức nhối, đau khổ như sáng nay nữa. Giờ đây, bước vào phòng, anh quỳ trước linh cữu như trước một thánh tích, nhưng trong trí óc và trái tim ngời ngợi niềm vui. Một cửa sổ phòng đã mở, không khí tươi mát, lành mạnh - "như vậy là mùi bốc ra nặng hơn vì thế người ta mới quyết định mở cửa sổ", - Aliosa nghĩ. Nhưng ý nghĩ ấy về mùi xác chết, mới

gần đây anh còn cảm thấy là khúng khiếp và ô nhục, thì giờ đây không còn gợi lên trong anh nỗi buồn phiền và phẫn nộ như trước nữa. Anh bắt đầu khe khẽ cầu nguyện như cái máy. Những mẩu ý nghĩ thoáng hiện, bừng lên như những ngôi sao rồi tắt ngay, thay thế nhau, nhưng trong tâm hồn có một cái gì toàn vẹn, vững chắc, thư thái, anh ý thức được điều đó. Đôi khi anh bắt đầu cầu nguyện nhiệt thành, anh rất muốn ngợi khen và yêu mến... Nhưng khi đã bắt đầu cầu nguyện, anh bỗng chuyển sang một cái gì khác, bắt đầu nghĩ ngợi, quên cả cầu nguyện, quên cả mình ngừng ở đoạn nào. Anh bắt đầu lắng nghe Cha Paixi đọc, nhưng quá mệt mỏi, anh dần dần ngủ chập chờn...

"*Ba ngày sau tại thành Cana xứ Galilei có đám cưới.* - Cha Paixi đọc, - *và mẹ Chúa Jesus cũng có mặt ở đó. Đức Chúa Jesus và các môn đồ được mời đến dự*"[1]

Đám cưới ư? Cưới... là cái gì... - ý nghĩ ấy như cơn lốc trong trí óc Aliosa, - nàng cũng có hạnh phúc... nàng đi ăn tiệc... Không, nàng sẽ không mang theo con dao, sẽ không mang theo con dao... Đấy chỉ là lời "ai oán"... lời nói ai oán thì nên tha thứ, nhất định phải tha thứ. Những lời ai oán an ủi tâm hồn... không có những lời đó thì nỗi đau xót của người ta quá nặng nề. Rakitin rẽ vào ngõ hẻm. Chừng nào Rakitin còn nghĩ về những điều xúc phạm đến mình thì anh ta sẽ còn đi vào ngõ hẻm... Nhưng còn đường cái... con đường lớn thẳng tắp, sáng sủa, ngời sáng như pha lê, và mặt trời ở cuối con đường ấy... Gì thế nhỉ? Người ta đang đọc gì thế?"

"... *Vừa khi thiếu rượu, mẹ Đức Chúa Jesus nói với Ngài rằng: người ta không còn rượu...*" - Aliosa nghe thấy đoạn ấy.

"À, phải, ta bỏ sót một quãng, mà ta không muốn bỏ sót, ta

[1] Phúc Âm theo thánh Gioan, II, 1-10 (N.D).

thích đoạn này: đấy là thành Cana ở Galilei, phép lạ thứ nhất... A, phép lạ ấy, a, phép lạ đáng yêu ấy! Chúa Kito đến không phải để nhìn thấy nỗi đau xót, mà để thấy niềm vui sướng của con người... "Ai yêu người đời thì cũng yêu niềm vui sướng của họ...". Trưởng lão đã quá cố vẫn luôn miệng nhắc lại điều này, đấy là một trong những ý nghĩ chủ chốt của Người... Không thể sống không có niềm vui sướng. Mitia vẫn nói thế... Đúng, Mitia... Tất cả những gì chân chính và đẹp đẽ bao giờ cũng tràn đầy sự tha thứ tất thảy - vẫn chính Mitia đã nói điều đó...".

"*Jesus nói với mẹ: hỡi người đàn bà kia, sự này là thế nào đối với tôi và với bà; giờ của tôi chưa đến. Mẹ Ngài nói với những người hầu: Ngài bảo sao cứ thế mà làm*".

"Cứ thế mà làm... Niềm vui sướng, niềm vui sướng của những người nghèo, rất là nghèo... Cố nhiên là họ nghèo, vì thế ngay cả đám cưới mà cũng thiếu rượu... các sử gia viết rằng quanh hồ Jenezaret và các vùng lân cận, dân chúng toàn là hạng nghèo khổ nhất mà trí tưởng tượng có thể hình dung ra được... Và một trái tim cao cả khác của một người cao cả khác cũng có mặt tại đây, trái tim của Mẹ Ngài, Mẹ biết Ngài đến đây không phải chỉ để thực hiện công tích vĩ đại ghê gớm của Ngài, mà trái tim Ngài cảm nhận được sự vui vẻ của những con người tối tăm, tối tăm và chất phác đã ân cần mời Ngài đến dự đám cưới nghèo nàn của họ". Giờ của tôi chưa đến! - Ngài nói, miệng mỉm cười hiền từ (nhất định Ngài mỉm cười hiền dịu với Mẹ)... Thực vậy, đâu phải Ngài xuống trần để làm tăng thêm rượu cho những đám cưới nhà nghèo? Vậy mà Ngài đã đến và làm theo ý Mẹ... A, Cha lại đọc".

"*Jesus bảo họ: đổ nước vào các hũ và đổ cho đầy.*

Và bảo họ: bây giờ múc đem ra cho người chủ tri bữa tiệc, họ đem ra.

Người chủ trì bữa tiệc nếm nước lã đã thành rượu, và người chủ trì bữa tiệc không biết rượu này ở đâu ra, nhưng những người hầu đã múc nước thì biết rõ, ông ta gọi chú rể lại.

Và bảo chú rể: ai cũng rót rượu ngon trước, đến khi khách đã uống nhiều rồi thì mới đưa rượu kém hơn ra, còn anh lại giữ rượu ngon đến bây giờ".

Nhưng gì thế này, gì thế này? Tại sao căn phòng lại rộng ra... À phải, đây là đám cưới, tiệc cưới... Ừ, cố nhiên. Còn kia là khách khứa, cặp vợ chồng trẻ ngồi kia, và đám đông vui vẻ... còn người chủ tiệc sáng suốt đâu rồi? Nhưng ai kia? Ai? Căn phòng lại rộng ra... Ai đứng lên sau chiếc bàn lớn kia nhỉ? Sao thế... Cả Thầy cũng ở đây ư? Thầy ở trong quan tài kia mà?... Nhưng Thầy ở đây... Thầy đứng dậy, nhìn thấy ta, Thầy đang đến đây... Trời ơi!...

Đúng, Thầy đến chỗ anh, ông già nhỏ bé gày gò, mặt chi chít nếp nhăn li ti, vui sướng và cười hiền lành. Không còn cỗ quan tài, và Thầy vẫn mặc bộ quần áo hôm qua, khi khách khứa đến thăm Thầy. Gương mặt vẫn hổ hởi, mắt long lanh. Thế là thế nào, vậy ra Thầy cũng đến dự tiệc, Thầy cũng được mời đến dự đám cưới ở Cana xứ Galilei...

- Con yêu quý, ta cũng được mời, được mời và được gọi tới, - tiếng nói hiền từ của Cha vang lên phía trên đầu anh. - Tại sao con ẩn vào đó để người ta không thấy con... rồi con cũng sẽ đến với chúng ta.

Tiếng nói của Cha, của trưởng lão Zoxima... Sao lại không phải là Cha, khi Cha đang gọi? Trưởng lão đưa một tay ra nâng Aliosa dậy, Aliosa đang quỳ liền đứng lên.

- Chúng ta đang dự cuộc vui, - ông già nhỏ bé gày gò nói, - chúng ta uống rượu nho mới, rượu của niềm vui mới, lớn lao;

con thấy không, bao nhiêu là khách. Kia là chú rể và cô dâu, kia là người chủ tiệc sáng suốt, ông ta đang nấu rượu nho mới. Tại sao thấy ta con ngạc nhiên? Ta đã cho một nhánh hành, vì thế ta ở đây. Nhiều người có mặt ở đây chỉ vì đã cho một nhánh hành, chỉ một nhánh hành nhỏ... Sự nghiệp của chúng ta là cái gì? Con hiền lành của ta, chú bé nhu mì của ta, hôm nay con cũng đã đưa nhánh hành cho một người phụ nữ đang khao khát sự cứu giúp đó. Hãy bắt đầu sự nghiệp của con đi, con thân yêu, con hiền lành của ta! Con có thấy mặt trời của chúng ta không, con có thấy không?

- Con sợ... Con không dám nhìn... - Aliosa lẩm bẩm.

- Đừng sợ Ngài. Ngài uy nghi đến đáng sợ, cao siêu kinh khủng, nhưng lòng lành vô cùng, về tình yêu Ngài giống chúng ta và cùng vui với chúng ta, Ngài biến nước thành rượu nho để khách khỏi mất vui, Ngài đang chờ những người khách mới. Ngài không ngừng mời gọi khách mới và lần này là gọi đi mãi mãi. Kìa, người ta đưa rượu nho mới đến, thấy không, người ta mang đến những vò rượu...

Có cái gì rực cháy trong tim anh, một cái gì bỗng tràn đầy tim anh đến độ đau đớn, những giọt lệ hân hoan từ tâm hồn anh ứa ra... Anh dang rộng hai tay, kêu lên một tiếng và tỉnh dậy...

Lại cỗ quan tài, khung cửa sổ mở và tiếng đọc Phúc Âm khe khẽ, trịnh trọng, rành rọt. Nhưng Aliosa không còn nghe thấy đọc gì nữa. Điều kì lạ là anh ngủ thiếp đi lúc đang quỳ, vậy mà bây giờ anh lại đứng, và bỗng nhiên, như bật khỏi chỗ, anh rảo chân tiến ba bước vững chắc tới sát quan tài. Thậm chí anh đụng vai vào Cha Paixi và không để ý đến. Cha ngừng đọc, ngước mắt lên nhìn anh một thoáng, nhưng lập tức quay đi nơi khác, vì hiểu rằng có điều gì kì lạ xảy đến với chàng trai. Aliosa nhìn cỗ quan tài chừng nửa phút, nhìn thi hài liệm kín, bất động, nằm

dài, ảnh thánh trên ngực, đầu đội chiếc mũ có cây thập giá tám nhánh. Mãi đến bây giờ anh mới nghe thấy tiếng nói của Thầy, tiếng nói ấy vẫn còn vang trong tai. Anh vẫn còn lắng tai nghe, vẫn còn chờ đợi những âm thanh... nhưng bất thần anh quay ngoắt đi, ra khỏi phòng.

Anh không dừng ở bậc tam cấp, mà đi nhanh xuống. Tâm hồn anh tràn đầy niềm hân hoan, khao khát tự do, không gian rộng rãi. Trên đầu anh, vòm trời trải rộng bao la, chi chít những vì sao hiền hòa lấp lánh. Dải ngân hà chẻ đôi trải dài từ thiên đỉnh tới chân trời, lúc này vẫn còn mờ mờ. Đêm tươi mát và thanh vắng hoàn toàn bất động, chùm lên trái đất. Những ngọn tháp màu trắng và những nóc nhà thờ bọc vàng lấp lánh trên nền trời xafia. Những đám hoa mùa thu lộng lẫy trong những bồn hoa quanh nhà thiếp ngủ cho đến sáng. Cái tĩnh lặng của thế gian dường như hòa với cái tĩnh lặng của bầu trời, bí mật của thế gian tiếp cận với bí mật của tinh tú... Aliosa đứng nhìn và bỗng nhiên đổ vật xuống đất.

Anh không biết vì sao anh ôm lấy đất, anh không hiểu rõ tại sao một ý muốn không thể cưỡng lại được thôi thúc anh hôn đất, nhưng anh vừa hôn vừa khóc nức nở, nước mắt như mưa, và với tình cảm cuồng nhiệt, anh thề sẽ yêu đất, yêu mãi mãi. "Hãy tưới cho đất những giọt nước mắt vui của con và hãy yêu những giọt nước mắt ấy..." - mấy lời đó ngân vang trong tâm hồn anh. Anh khóc gì? Ôi, trong trạng thái xuất thần, anh khóc cả những vì sao trên bầu trời không sâu thẳm đang lấp lánh với anh, và "không xấu hổ về sự cuồng nhiệt ấy". Dường như những sợi chỉ từ vô vàn thế giới ấy của Chúa đều tức thời hội tụ lại trong tâm hồn anh, và tâm hồn anh run lên vì "tiếp xúc với các thế giới khác". Anh muốn tha thứ cho tất cả, về mọi sự và muốn cầu xin tha thứ. Ôi, không phải xin tha thứ cho mình, mà cho mọi người

về mọi sự, còn "những người khác cũng cầu xin cho tôi", - những lời đó lại âm vang trong tâm hồn anh. Nhưng mỗi lúc anh càng cảm thấy rõ ràng, dường như sờ mó thấy, một cái gì rắn chắc, kiên cố như vòm trời này nhập vào tâm hồn anh. Một ý tưởng gì không rõ ngự trị trong trí óc anh, lần này thì suốt đời, mãi mãi. Khi sụp xuống đất, anh là một chàng trai yếu ớt. Khi đứng lên anh đã là một chiến sĩ cứng rắn, anh bỗng ý thức được và cảm thấy điều đó trong phút xuất thần ấy của mình. Sau này, suốt đời Aliosa không bao giờ quên được phút ấy. "Giờ ấy có người nào đã viếng thăm tâm hồn tôi", - sau này anh nói, và tin chắc ở lời mình nói.

Ba ngày sau anh rời khỏi tu viện, đúng như lời trưởng lão đã quá cố bảo anh "lưu lại đời trần tục".

Quyển Tám
MITIA

I. CUZMA XAMXONOV

Khi Grusenca tung cánh bay vào cuộc đời mới, và gửi lời chào cuối cùng đến Dmit'ri Fiodorovitr, đồng thời dặn chàng hãy nhớ mãi một giờ yêu đương nàng đã dành cho chàng thì đúng lúc ấy, Dmit'ri không hề hay biết gì về sự việc xảy ra với nàng, chàng cũng đang bối rối ghê gớm và lo âu kinh khủng. Hai ngày gần đây, chàng lâm vào một trạng thái như thể thực sự có thể bị viêm não, sau này chàng nói như vậy. Sáng hôm trước, Aliosa không sao lùng tìm được chàng, còn anh Ivan hôm ấy không thể hẹn gặp chàng ở quán ăn. Chủ nhà theo lời dặn của Dmit'ri, giấu kĩ không cho biết chàng đi đâu. Trong hai ngày ấy đúng là chàng lổng lộn khắp bốn phương, "đấu tranh với số phận và tự cứu mình", như cách nói của chàng sau này, thậm chí chàng biến khỏi thành phố mấy tiếng vì có việc khẩn cấp, mặc dù chàng rất sợ phải rời khỏi thành phố, không để mắt tới Grusenca dù chỉ một lúc. Tất cả những điều đó sau này đã được xác minh hết sức tỉ mỉ và ghi thành biên bản, nhưng bây giờ chúng tôi sẽ chỉ nêu ra điều cần thiết nhất trong câu chuyện về

hai ngày ấy trong đời Dmit'ri, hai ngày trước thảm họa ghê gớm bất thần ập xuống đầu chàng.

Grusenca tuy quả thực có yêu chàng chân thành trong một giờ, đấy là sự thật, nhưng đôi khi cũng nhẫn tâm hành hạ chàng đến là tàn bạo. Cái chính là chàng không đoán được gì về ý định của nàng, cũng không có đủ khả năng moi điều bí mật ấy bằng sự âu yếm hay bằng sức mạnh: không đời nào nàng lộ ra, mà chỉ nổi giận và đoạn tuyệt hẳn với chàng, chàng hiểu điều đó. Chàng hồ nghi - và hồ nghi hoàn toàn đúng - rằng chính nàng đang tự đấu tranh, đang phân vân lạ thường, đang quyết định một việc gì mà không thể quyết được, vì thế chàng có lí do để cho rằng đôi lúc hẳn là nàng căm thù chàng với sự say đắm của chàng, cứ nghĩ thế là tim chàng lịm đi. Có lẽ đúng như thế, nhưng Grusenca buồn vì chuyện gì thì chàng vẫn không hiểu được. Thực ra toàn bộ câu hỏi dằn vặt chàng rút lại chỉ là nàng chọn ai: "Chàng, Mitia, hay Fiodor Pavlovitr". Ở đây cần ghi nhận một điều chắc chắn: chàng tin chắc rằng Fiodor Pavlovitr nhất định sẽ đề nghị (nếu không phải là đã đề nghị rồi) chính thức cưới Grusenca làm vợ, và không lúc nào chàng tin rằng ông già dâm đãng hy vọng đạt được ý nguyện chỉ bằng giá ba ngàn rúp. Biết Grusenca và tính cách của nàng, chàng suy luận như vậy. Vì thế, có những lúc chàng tưởng rằng Grusenca bị giày vò và phân vân chỉ vì nàng không biết chọn ai trong hai người, chọn ai có lợi cho nàng hơn. Còn về việc "chàng sĩ quan" sắp trở về, gã sĩ quan có vai trò ác hại trong đời Grusenca mà nàng đang rất đỗi hồi hộp và lo sợ chờ anh ta tới, thì kì lạ thay, trong những ngày ấy Dmit'ri không hề nghĩ đến. Sự thật thì mấy ngày gần đây nhất, Grusenca tuyệt không nói gì với chàng về chuyện ấy. Tuy nhiên chàng đã được nàng cho biết về lá thư nàng nhận được cách đây một tháng do kẻ đã từng quyến rũ nàng gửi đến, chàng cũng biết một phần nội

dung lá thư. Lần ấy, trong một lúc tức giận, Grusenca đã cho chàng xem lá thư gần như chẳng có giá trị gì. Rất khó giải thích tại sao: có lẽ chỉ đơn giản là đang buồn phiền vì phải lao vào cuộc tranh chấp quái gở và khủng khiếp với cha để giành giật người phụ nữ này, chàng không thể quan niệm được điều gì đáng sợ và nguy hiểm hơn cho mình, ít ra là trong lúc ấy. Chàng không tin là có gã chồng chưa cưới tự đâu bỗng xuất hiện sau năm năm biệt tăm, đặc biệt là việc gã sắp trở về. Hơn nữa trong lá thư đầu tiên của "gã sĩ quan" mà chàng đã được xem, việc kẻ tình địch mới này sẽ về chỉ được nói đến một cách hết sức vu vơ: thư viết hết sức mơ hồ, rất đỗi khoa trương, đầy giọng đa cảm. Cần lưu ý rằng lần ấy Grusenca giấu chàng mấy dòng cuối lá thư có nói rõ ràng hơn một chút về việc gã sĩ quan trở lại. Thêm nữa, sau này Mitenca nhớ lại rằng lúc ấy hình như chàng nhận thấy gương mặt Grusenca bất giác lộ vẻ khinh bỉ kiêu kì đối với bức thông điệp từ Xibir gửi tới. Sau đó Grusenca không hề cho biết gì về mọi quan hệ tiếp theo với người tình địch mới này của Mitenca. Như vậy dần dần chàng quên bẵng viên sĩ quan. Chàng chỉ nghĩ đến chuyện bất kể sự thể xoay chuyển thế nào, cuộc đụng độ quyết liệt với bố xảy ra đến nơi rồi và hẳn là phải được giải quyết trước mọi việc khác. Lòng chết lặng đi, từng phút chàng chờ đợi quyết định của Grusenca và vẫn tin rằng nó sẽ xảy ra dường như bất ngờ, theo cảm hứng. Ngộ nhỡ nàng sẽ bảo: "Đưa em đi, em mãi mãi là của anh" - thế là xong hết, chàng sẽ lập tức đưa nàng đến tận cùng trời cuối đất. Ồ, sẽ lập tức đưa đi thật xa, nếu không phải là cùng trời cuối đất thì cũng là nơi góc bể chân trời nào của nước Nga, rồi sẽ cưới nàng ở đấy và cùng nàng sống incognito[1], không để ai hay biết gì về hai người, ở

[1] Tiếng Latin: mai danh ẩn tích (N.D).

đây cũng như ở đấy, chàng mơ ước cuồng nhiệt về cuộc đời ấy, một cuộc đời khác, đổi mới và "đức hạnh" (nhất định, nhất định là "đức hạnh"). Chàng khao khát sự phục sinh và đổi mới ấy. Cái vũng xoáy nhơ nhớp mà chàng tự ý sa vào đã hút chàng quá chặt, và cũng như rất nhiều người trong những trường hợp như thế này, chàng tin nhiều nhất vào sự thay đổi địa điểm: miễn là không phải những con người ấy, miễn là không phải hoàn cảnh ấy, miễn là bay ra khỏi chốn đáng nguyền rủa này - thế là tất cả sẽ phục hưng, sẽ đổi mới! Chàng tin như thế và khắc khoải mong như thế.

Nhưng đấy chỉ là trường hợp xảy ra giải pháp thứ nhất, giải pháp may mắn. Còn một giải pháp, một kết cục khác, một kết cục khủng khiếp. Ngộ nhỡ nàng sẽ bảo: "Anh đi đi, bây giờ tôi quyết định chọn Fiodor Pavlovitr và sẽ lấy ông ấy, tôi không cần anh", khi ấy thì... khi ấy... Tuy nhiên Mitia không biết khi ấy sẽ thế nào, cho đến giờ phút cuối cùng chàng vẫn không biết, về điểm này nên thể tất cho chàng. Chàng không có ý định rõ rệt, không mưu toan giết người. Chàng chỉ theo dõi, dò xét và đau khổ, nhưng vẫn chỉ chờ đón cái kết thúc thứ nhất, may mắn cho đời mình. Thậm chí chàng xua đuổi mọi ý nghĩ khác. Nhưng ở đây đã bắt đầu một nỗi khổ tâm khác, đến đây đã xuất hiện một vấn đề mới, ngoài rìa, nhưng cũng tai ác và không thể giải quyết được.

Ấy là nếu như nàng nói với chàng: "Em là của anh, hãy đưa em đi" thì làm thế nào đưa nàng đi được? Lấy đâu ra phương tiện, đào đâu ra tiền? Đúng vào lúc ấy, tất cả mọi khoản mà Fiodor Pavlovitr thí cho đều đặn từ nhiều năm nay đã cạn sạch. Cố nhiên Grusenca có tiền, nhưng về mặt này Mitia khái tính lắm: chàng muốn đưa nàng đi và cùng nàng sống cuộc đời mới bằng tiền của mình, chứ không phải bằng tiền của nàng. Chàng

không thể tưởng tượng mình sẽ lấy tiền của nàng, ý nghĩ ấy làm cho chàng đau khổ đến độ ghê tởm, quằn quại. Ở đây tôi sẽ không nói nhiều về việc này, không phân tích kĩ, mà chỉ ghi nhận: trạng thái tâm hồn chàng lúc ấy là như thế. Tất cả những điều đó, một cách gián tiếp và vô thức, có thể là do sự giày vò ngấm ngầm của lương tâm về số tiền đã lén lút chiếm đoạt của Caterina Ivanovna: "Với một người phụ nữ ta là thằng đểu cáng, với người phụ nữ kia ta cũng lại là thằng đểu cáng, - chàng nghĩ, như tự thú với mình, - Grusenca mà biết thì nàng cũng chẳng thèm lấy một thằng đểu cáng như thế". Vậy thì làm cách nào, lấy đâu ra số tiền tai ác ấy? Không có tiền thì hỏng hết, chẳng nên cơm cháo gì, "tất nhiên chỉ vì thiếu tiền, ôi nhục nhã".

Tôi xin nói trước: nói cho đúng, có lẽ chàng biết phải xoay tiền ở đâu, biết số tiền ấy nằm ở đâu. Lần này tôi sẽ không nói gì kĩ hơn, bởi vì rồi sau mọi việc sẽ sáng tỏ; nhưng đây là điều gay go nhất cho chàng, và tôi xin nói ra điều đó, tuy là không thật rõ ràng: để lấy được khoản tiền đó ở một chỗ nào đó, để *có quyền* lấy số tiền ấy, trước hết cần trả lại ba ngàn đồng cho Caterina Ivanovna - nếu không thì "ta là tên móc túi, ta là thằng đểu cáng, mà ta không muốn là thằng đểu cáng khi bước vào cuộc sống mới". Mitia quyết định, bởi vậy chàng quyết đảo lộn cả thế giới nếu cần, nhưng dù thế nào *trước hết* cũng phải trả cho Caterina Ivanovna ba ngàn đồng ấy. Quá trình dứt khoát đi đến quyết định ấy diễn ra có thể là trong những giờ cuối cùng của cuộc đời chàng, chính trong cuộc gặp gỡ cuối cùng với Aliosa hai ngày trước, vào một buổi tối, trên đường, sau khi Grusenca lăng nhục Caterina Ivanovna, còn Mitia, sau khi nghe Aliosa kể lại chuyện ấy, đã thừa nhận mình là kẻ đểu cáng và bảo em nói lại với Caterina Ivanovna như vậy, "nếu điều đó có thể làm cho nàng nguôi lòng chút ít". Đêm hôm ấy, khi chia tay với em, trong lúc

phẫn chí, chàng cảm thấy chẳng thà "giết người, cướp của mà trả được nợ cho Catia" còn hơn. "Chẳng thà đối với kẻ bị giết và bị cướp cũng như đối với mọi người, ta là kẻ giết người và trộm cướp và sẽ phải đi Xibir còn hơn là để Catia có quyyền nói rằng ta phản bội nàng, ta ăn cắp tiền của nàng và dùng tiền của nàng trốn đi với Grusenca để bắt đầu cuộc sống mới hạnh phúc! Ta không thể như thế được!" Mitia nghiến răng thốt lên và quả thực có lúc chàng tưởng tượng rằng cuối cùng chàng sẽ bị viêm não mất. Nhưng tạm thời chàng vẫn đấu tranh...

Điều lạ lùng là: khi quyết định như vậy, dường như chàng chỉ còn tuyệt vọng mà thôi; bởi vì lấy đâu ra số tiền lớn như vậy, nhất là một kẻ kiết xác như chàng? Ấy thế mà suốt thời gian ấy chàng vẫn một mực hy vọng sẽ xoay được số tiền ấy, nó sẽ tự đến với chàng, như thể tự trên trời sa xuống. Nhưng đấy là tâm trạng thường có của những người như Dmit'ri Fiodorovitr suốt đời chỉ biết phung phí tiền của được thừa kế, chứ không hề biết kiếm tiền được bằng cách nào. Giờ đây, sau khi chia tay với Aliosa ngày hôm kia, một cơn lốc kì quái quay cuồng trong đầu óc chàng, làm rối tung mọi ý nghĩ. Vậy là chàng đã bắt đầu bằng một mưu đồ man rợ. Mà có lẽ chính trong tình thế như vậy, những con người như thế lại cho rằng những mưu đồ hoang đường nhất lại có nhiều khả năng thực hiện nhất. Đột nhiên chàng quyết định đến thương gia Xamxonov, người nuôi bao Grusenca và đề nghị với ông ta một "kế hoạch", nhờ đó mà moi được ở ông ta luôn một lúc toàn bộ số tiền cần có. Về khía cạnh thương mại, chàng không nghi ngờ gì ở kế hoạch của mình, chỉ nghi ngại về việc Xamxonov nhìn nhận hành động đột ngột của chàng như thế nào nếu ông ta không chỉ nhìn từ khía cạnh thương mại. Mitia tuy biết mặt thương gia này, nhưng không quen ông ta, thậm chí chưa lần nào nói chuyện với ông ta.

Nhưng không hiểu sao, thậm chí đã từ lâu, chàng tin chắc rằng lão già dâm đãng đã một chân trong mồ có lẽ lúc này hoàn toàn không chống đối, nếu Grusenca tìm cách nào đó sống cuộc đời lương thiện, lấy một người chồng "đáng tin cậy". Ông ta chẳng những sẽ không chống đối, mà còn mong muốn điều đó, và gặp dịp thuận tiện thì chính ông ta sẽ giúp một tay. Theo lời đồn hay đôi ba lời do chính Grusenca nói ra, chàng kết luận rằng ông già thích Grusenca lấy chàng hơn là lấy Fiodor Pavlovitr. Có lẽ nhiều bạn đọc truyện này sẽ cho rằng việc Dmit'ri Fiodorovitr trông mong vào sự giúp đỡ của ông già và định tiếp nhận vợ chưa cưới của mình, nếu có thể nói như vậy, từ tay lão già nuôi bao cô ta thì thật là thô lỗ và không biết tởm. Tôi chỉ có thể lưu ý rằng Mitia coi quá khứ của Grusenca là đã vùi sâu hẳn. Chàng nhìn quá khứ đó với niềm thông cảm vô hạn và với tất cả niềm đam mê bốc lửa của mình, chàng quyết định rằng một khi Grusenca sẽ nói rằng nàng yêu chàng và lấy chàng thì lập tức nàng sẽ là một Grusenca hoàn toàn mới, và cùng với nàng, chàng cũng sẽ là một Dmit'ri Fiodorovitr hoàn toàn mới, không còn một thói xấu nào, chỉ toàn là đức hạnh: hai người sẽ tha thứ cho nhau và sẽ bắt đầu một cuộc đời hoàn toàn mới. Còn về Cuzma Xamxonov thì chàng coi là một người có vai trò ác hại trong quãng đời xui xẻo trước đây của Grusenca, nàng chưa bao giờ yêu ông ta, mà điều chủ yếu là ông ta cũng đã "lùi vào dĩ vãng", đã hết đời, thành thử coi như không còn ông ta nữa. Thêm nữa, bây giờ thậm chí Mitia không thể coi ông ta là người, bởi vì trong thành phố, ai nấy đều biết đấy chỉ là tấm thân tàn ốm yếu, giữ quan hệ có thể nói là chỉ trên tình cha con với Grusenca, chứ hoàn toàn không phải trên cơ sở như trước kia, và đã từ lâu như thế, ngót một năm rồi. Dù sao, về phần Mitia, như vậy cũng là quá chất phác, bởi vì mặc dù tất cả thói xấu của mình, chàng là một người

rất chất phác. Vì chất phác, chàng thực sự tin chắc rằng ông già Cuzma sắp sửa sang thế giới bên kia giờ đây thành thật hối hận về quá khứ của mình với Grusenca, và bây giờ Grusenca không có người bảo trợ và người bạn nào trung thành hơn ông già đã trở nên vô hại này.

Hôm trước nói chuyện với Aliosa ở cánh đồng và sau đó gần suốt đêm Mitia không ngủ, thì hôm sau chàng đến nhà Xamxonov vào quãng mười giờ sáng và bảo gia nhân vào trình ông chủ. Đây là ngôi nhà cũ kĩ, ảm đạm, rộng thênh thang, hai tầng, có nhà phụ quanh sân và một gian nhà ngang. Ở tầng dưới gồm có hai người con trai của Xamxonov cùng với vợ con của họ, người em gái già khụ của ông ta và người con gái không có chồng. Ở nhà ngang có hai người quản lí cùng con gái sống chật chội trong những căn phòng của họ, còn ở tầng trên chỉ có một mình ông già, thậm chí ông không cho người con gái cùng ở tầng trên, bà ta chăm nom ông và vào những giờ nhất định cũng như bất kì lúc nào ông gọi đều phải chạy lên gác, mặc dù bà ta đã từ lâu mắc chứng khó thở. "Tầng lầu" ấy gồm vô số phòng lớn bầy biện theo kiểu cổ của thương gia, với những dãy dài ghế bành và ghế dựa thô kệch bằng gỗ hồng sắc kê dọc chân tường, nom tẻ nhạt, với những chùm đèn pha lê bọc lụa, với những tấm gương ủ ê trên các khoảng tường giữa các cửa sổ. Tất cả những căn phòng đó đều trống không, không có người ở, vì ông già ốm yếu chỉ thu mình trong một buồng ngủ nhỏ ở cuối tầng, hầu hạ ông ta ở đây có một mụ già đầu bịt tấm khăn và một "cậu bối" thường ngồi trên chiếc rương lớn ở phòng ngoài. Ông già hai chân sưng húp, hầu như không đi được nữa, chỉ thỉnh thoảng đứng dậy khỏi chiếc ghế bành da, và mụ già dìu ông ta đi một vài lượt trong phòng. Ông ta nghiêm khắc và ít nói ngay cả với mụ già này. Khi gia nhân trình với ông ta rằng có "viên đại úy"

đến thăm, ông ta lập tức ra lệnh từ chối. Nhưng Mitia khăng khăng xin gặp và người nhà trình lại lần nữa. Cuzma Cuzmir hỏi kĩ gã bồi: có việc gì, nom gã thế nào, có say rượu không? Gã có làm ầm ĩ không? Và được trả lời là "ông ta không say, nhưng không chịu ra về", ông già lại ra lệnh từ chối. Mitia đã dự đoán trước sự tình này, nên lần này chàng mang theo giấy và bút chì, chàng viết lên mẩu giấy một dòng rõ nét: "Việc hết sức khẩn cấp có quan hệ thiết thân đến Agrafena Alecxandrovna" và gửi mẩu giấy cho ông già. Nghĩ một lát, ông già bảo đưa khách vào phòng lớn và sai mụ già xuống bảo người con trai út phải lên ngay chỗ ông có việc. Người con trai út này cao ngót hai mét, sức vóc phi thường, cạo râu và mặc theo kiểu Đức (Xamxonov thì mặc áo Caftan[1] và để râu), anh ta lên ngay và chẳng nói chẳng rằng. Con cái ông ta người nào đến trước mặt bố cũng run sợ. Ông bố gọi chàng dũng sĩ này lên không phải vì sợ gã đại úy, ông ta đâu phải người non gan, mà chỉ để phòng xa, cái chính là cho có người làm chứng. Có cậu con trai dìu đỡ và gã bồi một bên, ông ta rút cuộc cũng lê được ra phòng khách. Hẳn là ông ta có một cảm giác tò mò khá mạnh. Căn phòng nơi Mitia ngồi chờ cực kì rộng lớn, âm u, khiến người ta buồn chết cả cõi lòng, có hai dãy cửa sổ dãy nọ trên dãy kia, có bao lơn dành cho ban hát, tường giả đá hoa cương, có ba chùm đèn pha lê lớn bọc lụa. Mitia ngồi trên chiếc ghế dựa cạnh cửa ra vào, nôn nóng chờ đợi số phận của mình. Khi ông già xuất hiện ở phía đối diện, cách chỗ Mitia ngồi chừng mươi xagien[2], chàng đột nhiên bật dậy và bước rắn rỏi kiểu nhà binh tiến về phía ông già. Mitia ăn vận lịch sự, áo dài cài cúc, hai tay đi găng đen cầm chiếc mũ tròn, hệt như ba

[1] Caftan - áo dài kiểu cổ của đàn ông Nga (N.D).
[2] Xagien = 2,13 mét (N.D).

ngày trước ở tu viện, tại phòng trưởng lão, trong cuộc họp mặt gia đình với bố và các em. Trịnh trọng và nghiêm nghị, ông già đứng đợi chàng tới gần, ông ta đã quan sát chàng từ đầu đến chân. Mitia cũng sửng sốt vì thời gian gần đây mặt Cuzma Cuzmir húp lên ghê quá: môi dưới của ông ta vốn đã dầy bây giờ sệ hẳn xuống. Ông ta chẳng nói chẳng rằng, trịnh trọng nghiêng mình chào khách, đưa tay chỉ cho khách chiếc ghế bành cạnh đi văng, còn ông ta vịn tay người con trai, rên rỉ một cách đau đớn, ngồi xuống đi văng đối diện với Mitia, còn Mitia nhìn thấy những cố gắng đau đớn của ông ta, lập tức chàng cảm thấy ân hận và hổ thẹn một cách tế nhị về thân phận hèn mọn của mình lúc này trước nhân vật quan trọng như thế bị mình quấy quả.

- Thưa ông, ông cần gì ở tôi? - Sau khi đã ngồi xuống, ông già nói chậm rãi, rành rẽ, nghiêm nghị nhưng lễ độ.

Mitia giật mình, toan bật dậy, nhưng lại ngồi xuống. Liền đó chàng lên tiếng, nói to và nhanh, nóng nảy làm điệu bộ, hết sức kích động và kiên quyết. Rõ ràng con người này đã cùng đường, mạt vận, đang tìm một lối thoát cuối cùng, và nếu không thành công thì sẵn sàng trầm mình tức khắc. Tất cả những điều đó có lẽ ông già Xamxonov đã hiểu ngay trong khoảnh khắc, nhưng nét mặt ông vẫn không thay đổi và lạnh như tượng.

- Kính thưa cụ Cuzma Cuzmir, chắc cụ đã nhiều lần nghe nói về những cuộc va chạm giữa tôi và ba tôi, ông già nhà tôi đã chiếm đoạt phần tài sản tôi được thừa kế của mẹ tôi... bởi vì cả thành phố đã đồn inh lên về việc đó... thiên hạ vẫn hay bàn tán về những chuyện không nên bàn tán mà... Ngoài ra, có thể cụ đã nghe qua Grusenca... xin lỗi, Agrafena Alecxandrovna... cô Agrafena Alecxandrovna mà tôi hết sức tôn kính... - Mitia mở đầu như vậy và ngừng lại. Nhưng chúng tôi sẽ không dẫn ra đúng nguyên văn lời nói của chàng, mà chỉ trình bày lại. Số là từ ba

tháng trước, Mitia đã chủ tâm hỏi ý kiến một luật sư ở tỉnh lị, "một luật sư danh tiếng, thưa cụ Cuzma Cuzmir, ông Pavel Pavlovitr Cornefodov, chắc cụ cũng biết tiếng chứ ạ? Trán rất rộng, một đầu óc chính khách... ông ấy cũng biết cụ... hết lời ca ngợi cụ..." - Mitia lại ngừng bặt. Nhưng không phải chàng chịu thôi hẳn, chàng lập tức nhảy sang chuyện khác và đi xa hơn. Chính ông Cornefodov ấy, sau khi hỏi kĩ mọi chi tiết và xem tất cả những giấy tờ mà Mitia có thể đưa ra cho ông ta (về giấy tờ thì Mitia nói một cách mập mờ và đặc biệt vội vã ở chỗ này), ông ta đưa ra ý kiến rằng về làng Trermasnia mà lẽ ra Mitia phải được thừa kế của mẹ thì có thể phát đơn kiện và như vậy sẽ làm cho ông già xấu nết kinh hoảng... "bởi vì không phải mọi cánh cửa đã đóng kín và bộ máy tư pháp biết đường luồn lách". Tóm lại, có thể hy vọng đòi Fiodor Pavlovitr phải trả thêm sáu ngàn rúp, thậm chí bảy ngàn, mà có thể là hai mươi tám, "ba mươi, ba mươi, cụ Cuzma Cuzmir ạ, vậy mà cụ tưởng tượng xem, tôi mới moi được của ông già tàn bạo ấy chưa đến mười bảy ngàn!... "Vậy mà tôi đã bỏ qua việc đó, vì tôi không biết kiện tụng, nhưng khi về đây, tôi bàng hoàng hay tin ông già lại phản tố tôi (đến đây Mitia lại lúng túng và chuyển hướng đột ngột): vậy thưa cụ Cuzma Cuzmir rất mực cao quý, cụ có ưng để tôi nhượng cho cụ mọi quyền của tôi đối với ông già quái-quỷ ấy, còn cụ chỉ cần đưa cho tôi ba ngàn rúp thôi... Cụ không đời nào bị thua thiệt, tôi lấy danh dự thề với cụ như vậy, mà trái hẳn lại, cụ có thể kiếm được sáu hay bảy ngàn chứ không phải là ba ngàn... Cái chính là phải làm xong "ngay hôm nay". Tôi sẽ nhượng quyền cho cụ ở chỗ chưởng khế hoặc giả... Tóm lại, tôi sẵn sàng làm mọi việc, trao cho cụ mọi giấy tờ cụ muốn, tôi sẽ kí kết... chúng ta sẽ làm giấy tờ ngay bây giờ, nếu có thể được, nếu như có thể được, ngay sáng hôm nay... Giá như cụ đưa cho tôi ba ngàn đồng... bởi vì ở thị trấn này chẳng ai đọ được với cụ... như

vậy là cụ sẽ cứu tôi khỏi... tóm lại là cụ sẽ cứu được kẻ khốn khổ này để hắn làm một việc hết sức cao quý, một việc vô cùng cao cả, có thể nói như vậy... vì tôi có tình cảm hết sức cao quý với một người mà cụ biết rất rõ và được cụ chăm sóc như con đẻ. Nếu không phải là cụ coi người đó như con thì tôi đã không đến đây. Cụ có thể coi là ở đây có ba người chạm trán với nhau, bởi vì số mệnh đúng là con quái vật đáng sợ, cụ Cuzma Cuzmir ạ! Đầu óc hiện thực, cụ Cuzma Cuzmir ạ, cần có đầu óc hiện thực. Bởi vì cụ thì đáng xếp ra một bên từ lâu rồi, vậy còn lại hai cái trán cụng nhau, tôi diễn đạt có thể là vụng về, nhưng tôi đâu phải là nhà văn. Một cái trán là của tôi, còn cái kia là của ông già ác ôn nọ. Vậy cụ chọn đi: tôi hoặc lão già ác ôn kia. Bây giờ tất cả ở trong tay cụ: ba số phận và hai vận mạng... Xin cụ thứ lỗi, tôi nói lung tung, nhưng cụ hiểu cho... nhìn cặp mắt đáng kính của cụ tôi thấy là cụ đã hiểu... Còn nếu cụ không hiểu thì ngay hôm nay tôi sẽ gieo mình xuống nước, thế là xong!

Mitia chấm dứt đoạn diễn từ lố lăng của mình bằng câu "thế là xong", và chờ câu trả lời cho đề nghị dớ dẩn của mình. Nói xong câu cuối cùng, chàng bỗng tuyệt vọng cảm thấy hóng cả rồi, nhất là chàng đã phun ra những lời lảm nhảm quái gở. "Lạ thật, khi đến đây mình tưởng đâu mọi chuyện sẽ êm đẹp, thế mà bây giờ thì lại đâm ra lảm nhảm như vậy" - một ý nghĩ thoáng qua trong đầu óc thất vọng của chàng. Suốt thời gian chàng nói, ông già ngồi không nhúc nhích, dõi nhìn chàng bằng ánh mắt giá băng. Để cho Mitia phải chờ chừng một phút, rồi Cuzma Cuzmir nói bằng giọng hết sức kiên quyết và buồn rầu:

- Xin lỗi ông, chúng tôi không làm những loại công việc như thế.

Mitia bỗng cảm thấy hai chân bủn nhủn.

- Thế thì tôi biết làm thế nào bây giờ, cụ Cuzma Cuzmir. - Chàng nói lí nhí, môi tái nhợt mỉm cười. - Chết tôi rồi, cụ nghĩ sao?

- Xin lỗi ông...

Mitia vẫn đứng và trân mắt nhìn, bỗng nhiên chàng nhận thấy một diễn biến gì đó trên mặt ông già. Chàng rùng mình.

- Ông ạ, những việc loại đó không ở trong tầm tay chúng tôi, - ông già nói một cách chậm rãi. - Rồi là ra hầu tòa, luật sư, thật là vô phước! Nếu ông muốn thì ở đây có một người mà ông có thể nhờ cậy được...

- Trời ơi, ai vậy?... Cụ hồi sinh cho tôi, thưa cụ Cuzma Cuzmir. - Mitia bỗng lắp bắp.

- Ông ta không phải người ở đây, và bây giờ ông ta cũng không có mặt ở đây. Ông ta gốc gác nông dân, buôn gỗ, biệt hiệu là Liagavưi. Đã một năm nay ông ta thương lượng với ông cụ nhà ông về khu vườn ở Trermasnia, chưa ngã ngũ, chắc ông có nghe nói. Bây giờ ông ta vừa trở lại đấy và trú chân ở nhà Cha Ilinxki, cách ga Volovia đâu khoảng mười hai dặm, làng Ilinxki. Ông ta có viết thư cho tôi về việc ấy, tức là về khu rừng nọ, hỏi ý kiến tôi. Fiodor Pavlovitr định đích thân đến gặp ông ta. Vậy nếu như ông đến trước khi cụ Fiodor Pavlovitr gặp và đề nghị với Liagavưi điều ông vừa nói với tôi thì có lẽ ông ta sẽ chấp nhận...

- Thật là cao kiến! Mitia hân hoan reo lên. - Tôi đang cần chính một người như thế, chính một người như thế! Ông ta đang mặc cả, người ta đòi giá cao, vậy mà tôi đem đến cho ông ta giấy tờ để sở hữu chính cái đó, ha-ha-ha! - Mitia bỗng bật ra tiếng cười cụn lủn, nhạt nhẽo, bất ngờ đến nỗi Xamxonov ngật đầu ra phía sau.

- Tôi biết tạ ơn cụ thế nào đây, cụ Cuzma Cuzmir. - Mitia sôi nổi la lên.

- Có gì đâu. - Xamxonov nghiêng đầu.

- Cụ không biết chứ, cụ đã cứu tôi, linh tính đã xui khiến tôi tìm đến cụ... Tôi đến ông cha đạo ấy thôi!

- Chẳng đáng phải cám ơn.

- Tôi bay đi ngay đây. Tôi đã lạm dụng sức khỏe của cụ. Suốt đời tôi sẽ không quên, một người Nga nói với cụ điều ấy đấy, cụ Cuzma Cuzmir ạ, một người Nga!

- Không dám.

Mitia toan bắt tay ông già, nhưng có vẻ gì ác ý thoáng hiện trong mắt ông ta. Mitia rụt tay lại, nhưng lập tức tự trách mình đa nghi. "Ấy là bởi ông ta mệt..." - chàng thoáng nghĩ.

- Đấy là vì nàng! Vì nàng, thưa cụ Cuzma Cuzmir! Cụ cũng hiểu là vì nàng! - Chàng bỗng gào vang khắp phòng, cúi chào, quay ngoắt đi và sải dài bước như ban nãy, vội vã đi ra cửa, không hề ngoái lại. Chàng hoan hỉ đến run lên. "Mọi chuyện hỏng cả rồi, thế mà thần hộ mệnh đã cứu ta. - Chàng nghĩ thầm. - Một người kinh doanh như ông già này (một ông già rất mực cao quý và phong thái mới đường bệ làm sao) mà đã vạch đường chỉ lối thì... đương nhiên đó là con đường chắc ăn. Phải vút đi ngay thôi. Đêm nay ta sẽ trở về, đêm nay ta sẽ trở về, sẽ thành công thôi. Lẽ nào ông già lại chơi xỏ ta?". Mitia thốt lên khi bước vào phòng mình, cố nhiên trí óc chàng không thể nghĩ khác được: hoặc đấy là lời khuyên xác đáng (của một nhà kinh doanh như thế), am hiểu công việc, biết rõ tay Liagavưi ấy (cái họ kì lạ!), hoặc là ông già chơi xỏ chàng! Hỡi ôi, ý nghĩ sau cùng này mới đúng. Sau này, mãi về sau, khi thảm họa đã xảy ra, ông già Xamxonov mới vừa cười vừa thú nhận là ông ta chơi xỏ "viên đại úy". Ông ta là con người độc ác, lạnh lùng, hay giễu cợt và có những ác cảm bệnh hoạn. Phải chăng vẻ hân hoan của viên đại úy hay niềm tin ngu ngốc của "gã bán trời không văn tự" cho rằng Xamxonov có thể bị dụ hoặc bởi cái trò phi lí như "kế

hoạch" của gã, hay sự ghen tuông của ông già về Grusenca ("thằng lỏi" này nhân danh nàng đến đưa ra lí do như thế để xoay tiền) - tôi không biết lí do gì đã thôi thúc ông già, nhưng lúc mà Mitia đứng trước ông ta, cảm thấy chân tay bủn rủn và ngơ ngẩn kêu lên rằng thế là chết mình rồi thì chính lúc ấy ông già nhìn chàng với vẻ độc ác vô cùng và nghĩ ra cách chơi xỏ chàng. Mitia đi khỏi, Cuzma Cuzmir giận tái người quay lại bảo con trai phải làm sao từ nay không còn thấy bóng vía thằng khốn khó ấy nữa, cấm cửa hẳn, nếu không thì...

Lão không nói hết câu dọa dẫm, nhưng người con trai mặc dù đã nhiều lần thấy lão nổi cơn lôi đình: cũng vẫn giật mình khiếp sợ. Suốt một giờ sau lão già vẫn run lên vì giận, đến tối lão phát ốm và cho đi mời "thầy lang".

II. LIAGAVUI

Vậy thì phải "phi nước đại" đến đấy ngay, nhưng chẳng có xu nào để thuê xe ngựa, kể ra thì hai đồng hai mươi copec đấy, vẻn vẹn có thế thôi, đó là tất cả những gì còn lại sau ngần ấy năm phong lưu! Nhưng ở nhà chàng còn chiếc đồng hồ cũ bằng bạc, đã không chạy từ lâu. Chàng đem đến tiệm đồng hồ của một người Do Thái ở chợ. Y trả cho chàng sáu rúp. "Thật không ngờ!" - Mitia khoái chí kêu lên (chàng vẫn còn khoái chí), vồ lấy sáu rúp và chạy về nhà. Ở nhà chàng mượn thêm ba rúp của chủ nhà cho đủ số, họ sẵn lòng cho chàng vay, mặc dù đấy là những đồng cuối cùng của họ, vì họ yêu chàng lắm. Trong lúc hân hoan, chàng bộc lộ với họ rằng số phận của chàng đang được quyết định và kể với họ, tất nhiên là rất vội vã, hầu hết toàn bộ "kế hoạch" mà chàng đã trình bày với Xamxonov, cách giải quyết

của Xamxonov, những hy vọng sau này của mình, vân vân và vân vân... Trước đó, họ đã được chàng cho biết nhiều bí mật của chàng, bởi thế họ coi chàng như *người nhà*, chứ không phải là một chàng quý tộc kênh kiệu. Góp nhặt được chín rúp bằng cách như vậy, Mitia cho người đi thuê xe ngựa bưu trạm đến ga Volovia. Nhưng như vậy là người ta đã có một sự kiện được xác nhận là "ngay trước khi xảy ra một biến cố nào đó, buổi trưa Mitia không còn một xu nào, và để có tiền, anh ta đã bán đồng hồ và vay ba rúp của chủ nhà, tất cả những việc này đều có người làm chứng".

Tôi nêu sự kiện này ra trước, rồi sau này sẽ rõ tôi làm thế để làm gì.

Khi xe ngựa phóng về ga Volovia, Mitia tuy hớn hở vui sướng vì linh cảm thấy rằng cuối cùng chàng sẽ dứt điểm, tháo gỡ được "mọi việc", nhưng chàng vẫn run sợ trong lòng: vắng chàng Grusenca sẽ làm thế nào? Ngộ nhỡ chính hôm nay nàng sẽ quyết định đến với Fiodor Pavlovitr thì sao? Chính vì lẽ ấy khi đi chàng không cho nàng biết và dặn chủ nhà đừng cho ai biết chàng đi đâu, nếu có ai đến hỏi. "Nhất định tối nay phải trở về, nhất định phải như thế, - chàng nhắc đi nhắc lại trong lúc bị xóc nảy người trong xe, - có lẽ phải lôi lão Liagavưi về đây... để làm cho xong việc kí kết giấy tờ..." Lòng chết lặng đi, Mitia mơ ước như vậy, nhưng than ôi, những mơ ước ấy đâu có thành sự thực theo "kế hoạch" của chàng.

Thứ nhất, chàng mất thời giờ vì khi rời khỏi ga Volovia chàng đã đi đường hương lộ. Đi con đường này không phải là mười hai dặm, mà là mười tám dặm. Hai nữa, chàng không gặp Cha Ilinxki ở nhà, Cha sang làng bên. Mitia phóng sang làng đó, ngựa không thay, đã kiệt sức, vì thế trong thời gian Mitia lùng tìm Cha thì đêm đã xuống. Cha xứ, một người rụt rè và nom dịu

dàng, lập tức nói rõ cho chàng biết rằng cái ông Liagavưi ấy thoạt đầu có ở nhà Cha, nhưng hiện giờ ở Xukhoi Poxioloc, hôm nay ông ta ngủ đêm ở nhà người gác rừng, vì ông ta cùng buôn gỗ ở đấy. Mitia khẩn khoản nài Cha đưa chàng đến Liagavưi ngay bây giờ, "có thể nói như vậy là Cha cứu chàng", thoạt đầu Cha có ngần ngừ, nhưng rồi cũng thuận đưa chàng đến Xukhoi Poxioloc, có lẽ vì tò mò. Nhưng khốn nỗi Cha lại khuyên nên "đi bộ", vì chỉ "già" một dặm thôi. Tất nhiên Mitia đồng ý và sải dài bước đến nỗi đức Cha tội nghiệp gần như chạy mới theo kịp. Cha chưa già và là người rất thận trọng. Mitia nói luôn với Cha những "kế hoạch" của mình, sôi nổi và nôn nóng xin Cha khuyên mình nên xử sự với Liagavưi như thế nào, chàng nói suốt dọc đường. Cha chăm chú nghe, nhưng ít góp bàn. Về những câu hỏi của Mitia, Cha trả lời lảng tránh: "Tôi không biết, ôi chao, tôi không biết, làm sao tôi biết được" v.v... Khi Mitia nói về sự đụng độ giữa mình với bố về tài sản thừa kế thì thậm chí Cha sợ hãi, vì Cha có một số quyền lợi lệ thuộc vào Fiodor Pavlovitr. Nhưng Cha ngạc nhiên muốn biết tại sao Mitia gọi người nông dân lái buôn Gorxkin là Liagavưi, Cha thấy nhất thiết phải giải thích cho Mitia biết rằng người ta có gọi ông ta là Liagavưi thật đấy, nhưng tên ông ta không phải là Liagavưi, gọi ông ta bằng cái tên ấy thì ông ta giận lắm, nhất thiết phải gọi ông ta là Gorxkin, "không thì không dàn xếp được việc gì với ông ta đâu, mà ông ta chẳng buồn nghe nữa kia", - Cha kết luận. Mitia hơi ngạc nhiên và giải thích rằng chính Xamxonov gọi ông ta như thế. Nghe nói vậy, Cha lập tức lảng chuyện, tuy rằng Cha sẽ làm được một việc tốt nếu như Cha giải thích cho Dmit'ri Fiodorovitr biết điều phỏng đoán của mình: Xamxonov đã đích thân xui chàng đến gặp một tay như Liagavưi thì phải chăng vì lí do gì đó lão muốn bày trò giễu cợt và hẳn là chẳng có gì tốt lành? Nhưng Mitia chẳng có thời giờ bận tâm đến "những

chuyện vặt vãnh như thế". Chàng vội vã bước đi, chỉ khi đã đến Xukhoi Poxioloc, chàng mới nhận ra rằng hai người đã đi không phải một dặm hay dặm rưỡi, mà chắc chắn là ba dặm; chàng bực tức, nhưng nín nhịn. Họ vào nhà người gác rừng, chỗ quen biết của Cha đạo, ở phần nửa căn nhà, còn Gorxkin ở phần nửa sạch sẽ bên kia, cách nhau gian phòng ngoài. Họ vào gian nhà sạch sẽ ấy và thắp cây nến mỡ. Gian nhà được sưởi rất nóng. Trên chiếc bàn gỗ thông có cái ấm xamôva đã tắt, cạnh đấy là cái khay với mấy cái chén, một chai rum đã uống cạn, một chai vôtka uống dở và một mẩu bánh mì lúa mạch ăn còn thừa. Bản thân ông khách nằm sõng sượt trên chiếc ghế dài, bộ quần áo mặc ngoài vo tròn gối dưới đầu, ông ta ngáy như kéo bễ. Mitia băn khoăn. "Tất nhiên phải đánh thức ông ta dậy: việc của ta quá quan trọng, ta rất vội, ta phải trở về hôm nay, - Mitia lo lắng". Nhưng cha đạo và người gác rừng vẫn im lặng, không tỏ ý gì. Mitia đến gần và bắt đầu lay gọi, lay gọi thật lực, nhưng ông ta không thức tỉnh. "Ông ta say, - Mitia quyết định, nhưng ta biết làm thế nào được, trời ơi, ta biết làm thế nào được!". Bỗng nhiên, sốt ruột điên người, chàng giật tay giật chân người đang ngủ, lay đầu ông ta, xốc ông ta dậy, đặt ngồi lên ghế, tuy nhiên cố gắng một lúc lâu vẫn chỉ thu được kết quả là người kia làu bàu mấy tiếng vô nghĩa, văng lời chửi tục, tuy là không rõ tiếng.

- Ông nên chờ thì hơn, - Cha đạo khuyên. - Bởi vì rõ ràng là ông ta chẳng còn biết trời đất gì nữa hết.

- Ông ta đã uống rượu suốt ngày hôm nay. - Người gác rừng nói.

- Trời ơi! - Mitia kêu lên. - Giá như các ông biết việc của tôi cần như thế nào và bây giờ tôi tuyệt vọng biết chừng nào.

- Không, ông nên chờ đến sáng thì hơn. - Cha nhắc lại.

- Đến sáng ư? Chết nỗi, không thể được! - Tuyệt vọng, suýt

nữa chàng lại bổ tới lay gọi lần nữa, nhưng rồi thôi ngay, vì hiểu rõ có cố gắng mấy cũng vô ích. Cha im lặng, người gác rừng còn ngái ngủ thì cau có.

- Thực tế tạo ra cho người ta những bi kịch ghê gớm quá! - Mitia thốt lên hoàn toàn thất vọng. Mồ hôi túa ra trên mặt chàng. Nhân lúc này, Cha giãi bày rất có lí rằng cho dù có đánh thức được ông ta đi nữa thì đang say mèm ông ta cũng không thể bàn bạc gì cả, "mà việc của ông lại quan trọng, thành thử đợi đến sáng là hơn...". Mitia giơ hai tay lên và đồng ý.

- Thưa Cha, tôi sẽ ở đây với một cây nến và chờ lúc thuận lợi. Ông ta tỉnh dậy là tôi bắt đầu ngay... Tôi sẽ trả tiền nến. - Chàng nói với người gác rừng, - cả tiền trọ nữa, chú sẽ nhớ đến Dmit'ri Caramazov. Phiền một nỗi là tôi không biết thu xếp thế nào cho Cha bây giờ: Cha ngủ đâu kia chứ?

- Không sao, tôi sẽ trở về nhà. Tôi sẽ mượn con ngựa của chú này và về được. - Cha trỏ người gác rừng. - Tạm biệt, chúc ông mọi sự như ý.

Họ giải quyết như thế. Cha cưỡi ngựa ra về, vui mừng vì đã thoát thân, nhưng vẫn bối rối lắc đầu nghĩ ngợi: liệu ngày mai có nên báo trước cho Fiodor Pavlovitr biết cái chuyện lạ kì này không, bởi vì Fiodor Pavlovitr là ân nhân của Cha, "kẻo không, chẳng may ông ta mà biết được thì sẽ cáu tiết chẳng thèm ban ân huệ cho nữa". Người gác rừng gãi ngứa một lúc, rồi lắng lặng về gian phòng của mình, còn Mitia, ngồi xuống chiếc ghế dài, chờ dịp thuận lợi, như lời chàng nói. Một nỗi buồn sâu xa bao trùm tâm hồn chàng như một màn sương mù dày đặc. Một nỗi buồn sâu thẳm, ghê gớm! Chàng ngồi nghĩ ngợi, nhưng không thể nghĩ gì đến nơi đến chốn được. Cây nến gần tàn cháy leo lét, dế kêu lích rích, căn phòng được sưởi quá nóng ngột ngạt không thể chịu nổi. Chàng bỗng hình dung ra khu vườn, lối đi sau

vườn, cửa nhà ông bố bí mật mở ra và Grusenca chạy vào... Chàng bật dậy khỏi ghế.

- Bi kịch! - Chàng nghiến răng thốt lên, như cái máy đến gần người đang ngủ và nhìn vào mặt ông ta. Đây là một tay *mugich* gày nhom, chưa già, mặt dài ngoẵng, tóc xoăn màu hạt dẻ sáng, râu màu hung nhạt thưa và dài, mặc chiếc sơ mi vải hoa với chiếc gilê màu đen, ở túi gilê thòi ra chuỗi dây đeo chiếc đồng hồ bạc. Mitia nhìn bộ mặt ấy mà căm ghét vì ông ta tóc xoăn. Uất nhất là chàng có việc khẩn cấp đứng chờ ông ta, chàng đã hi sinh bao nhiêu thứ, vứt bỏ rất nhiều cái, kiệt cả sức lực, vậy mà thằng cha vô công rồi nghề này, "mà số phận của chàng tùy thuộc vào y, lại ung dung ngáy khò khò, như y từ hành tinh khác đến". "Ôi, sự mỉa mai của số phận!" - Mitia kêu lên, và bỗng nhiên, hoàn toàn điên đầu, chàng lại đâm bổ tới lay gọi gã *mugich* say. Chàng lay gọi một cách cuồng nộ, giật, đẩy, thậm chí đánh, nhưng chàng loay hoay đến năm phút mà vẫn không ăn thua gì, thất vọng vì hết phương kế chàng lại về ngồi xuống ghế của mình.

- Dớ dẩn, dớ dẩn! - Mitia kêu lên. - Và... đê mạt biết bao! - Không hiểu vì sao chàng bỗng nói thêm. Chàng đau đầu kinh khủng: "Mặc xác hắn chăng? Về quách cho xong, - chàng thoáng nghĩ. - Không, chờ đến sáng. Ta sẽ cố ý ở lại đây, cố ý! Không thì ta đến đây làm gì kia chứ? Vả lại cũng chẳng có phương tiện gì mà đi khỏi đây, ôi, vô nghĩa!"

Đầu chàng mỗi lúc một nhức nhối hơn. Chàng ngồi không nhúc nhích và không còn nhớ mình đã thiu thiu ngủ rồi ngủ ngồi lúc nào. Có lẽ chàng ngủ khoảng hai tiếng hay hơn thế. Chàng mở choàng mắt vì đau đầu không thể chịu nổi, đau đến phát thét lên. Hai bên thái dương như có búa gõ, đỉnh đầu nhức buốt. Sau khi choàng tỉnh dậy, một lúc lâu chàng vẫn chưa tỉnh hẳn và chưa hiểu được có chuyện gì xảy ra với chàng. Cuối cùng

chàng đoán ra rằng trong căn phòng đốt lò sưởi tích quá nhiều thán khí và có lẽ gã kia đã chết. Tay *mugich* say rượu vẫn nằm ngáy: cây nến đã chảy nhoét và chỉ chực tắt. Mitia kêu lên và loạng choạng lao qua phòng ngoài vào phòng người gác rừng. Anh ta thức dậy ngay, nhưng nghe nói ở phòng bên kia bị ngạt, anh ta đi cất đặt mọi việc, nhưng có thái độ thản nhiên kì lạ đối với sự việc đó, khiến cho Mitia ngạc nhiên đến bực tức.

- Nhưng ông ấy chết rồi, ông ấy chết rồi, thế thì... thế thì ra sao đây? - Mitia điên cuồng la lên.

Họ mở cửa ra vào, mở cửa sổ, mở nắp ống thông gió lò sưởi. Mitia mang ở phòng ngoài vào một xô nước, thoạt tiên vã nước lên đầu mình, rồi tìm được một mảnh giẻ, nhúng nước và đắp lên đầu Liagavui. Người gác rừng vẫn tiếp tục giữ thái độ khinh khỉnh trước sự việc đó, và sau khi mở cửa sổ, anh ta nói cấm cẳn: "Thế là được rồi" - và anh ta lại đi ngủ, bỏ lại cho Mitia cây đèn gió bằng sắt tây đã thắp sáng. Mitia bận rộn với người say rượu bị ngạt chừng nửa tiếng, luôn tay đắp giẻ ướt lên đầu ông ta và thực sự có ý định thức suốt đêm, nhưng mệt quá, chàng ngồi xuống một lát nghỉ lấy hơi và nhắm mắt lại, rồi tự dưng nằm dài ra trên ghế và ngủ say như chết.

Chàng tỉnh dậy thì đã muộn lắm rồi. Bấy giờ đã khoảng chín giờ sáng. Mặt trời chói lọi dọi vào hai khung cửa sổ nhỏ. Tay *mugich* tóc xoăn hôm qua ngồi trên ghế dài, đã mặc chiếc áo khoác. Trước mặt ông ta là chiếc ấm xamôva mới và một chai rượu mới. Chai rượu hôm qua đã uống hết, còn chai mới đã uống quá nửa. Mitia bật dậy và đoán ra ngay rằng tay *mugich* trời đánh này lại say, say mèm, không thể nào làm cho tỉnh lại được nữa. Chàng nhìn y một lúc, mắt trợn trừng. Tay *mugich* lẳng lặng nhìn chàng một cách quỷ quyệt, với vẻ điềm nhiên xấc láo, thậm chí là khinh mạn, Mitia cảm thấy thế. Chàng lao bổ đến.

- Xin phép ông, ông thấy đó... tôi... chắc ông đã nghe người gác rừng ở gian bên kia nói lại: tôi là đại úy Dmit'ri Caramazov, con trai cụ Caramazov, ông đang thương lượng mua rừng của ba tôi...

- Anh nói nhảm! - Tay *mugich* bỗng nói dằn từng tiếng giọng cương quyết và bình tĩnh.

- Nhảm là thế nào? Ông biết cụ Fiodor Pavlovitr chứ ạ?

- Tôi chẳng biết ông Fiodor Pavlovitr nào của nhà chú cả. - Tay *mugich* nói, lưỡi líu lại.

- Ông mua rừng của ông thân sinh tôi mà; ông tỉnh lại đi, tỉnh trí lại đi. Cha Pavel Ilinxki đưa tôi đến đây... Chính ông viết thư cho Xamxonov, ông ấy bảo tôi đến gặp ông... - Mitia hổn hển.

- Nói nhảm! - Liagavưi lại dằn từng tiếng.

Hai chân Mitia lạnh giá.

- Xin ông, đây không phải là chuyện đùa! Có lẽ ông chuếnh choáng. Nhưng rút cuộc ông đã nói được, hiểu được... không thì tôi chẳng hiểu gì hết.

- Anh là thợ nhuộm!

- Xin ông, tôi là Caramazov, Dmit'ri Caramazov, tôi có một đề nghị với ông... một đề nghị có lợi... rất có lợi... chính về khu rừng.

Tay *mugich* vuốt râu một cách trịnh trọng.

- Ồ, anh thầu khoán việc này, và là thằng đểu cáng. Anh là thằng đểu cáng.

- Tôi cam đoan là ông lầm! - Mitia thất vọng vặn vẹo hai tay. Lão *mugich* vẫn vuốt râu và bỗng nheo mắt quả quyết.

- Nhưng này, chú nói đi: chú hãy chỉ cho tôi biết có luật pháp nào cho phép làm điều hèn mạt không, nghe đây! Chú mày là thằng đểu cáng, chú mày hiểu chưa?

Mitia sầm mặt lùi lại, bỗng nhiên chàng cảm thấy "như có cái gì đập vào trán", như sau này chàng thuật lại. Bất thần đầu óc chàng như lóa sáng, "ngọn đuốc bừng lên, và tôi hiểu hết". Chàng đứng ngây ra, băn khoăn không hiểu tại sao một người như chàng, dù sao thì cũng là người thông minh mà lại tin theo lời khuyên ngu ngốc như thế, lao đầu vào một trò phiêu lưu như thế và tiếp tục cái trò đó suốt một ngày đêm, bận bịu với tay Liagavưi, đắp giẻ ướt lên đầu cho y... "Phải rồi, y say, say mèm và sẽ uống say bí tỉ một tuần nữa, còn trông mong gì ở y kia chứ? Nếu như Xamxonov cố ý xui ta đến đây để xỏ ta thì sao? Nếu như nàng... Trời ơi, ta đã làm gì thế này?..."

Liagavưi ngồi nhìn chàng và cười. Vào lúc khác thì Mitia có lẽ sẽ giết chết thằng ngu độn này cho hả giận, nhưng bây giờ chàng cảm thấy mình yếu như một đứa trẻ. Chàng thong thả đến chiếc ghế dài, lấy áo bành tô, lẳng lặng mặc vào và ra khỏi nhà. Ở gian bên kia, chàng không thấy người gác rừng, chẳng có ai ở đấy. Chàng lấy trong túi ra khoản tiền lẻ năm mươi copec và đặt lên bàn, trả tiền trọ đêm, tiền nến và sự quấy quả của mình. Ra khỏi nhà, chàng thấy xung quanh toàn là rừng, ngoài ra không còn gì nữa. Chàng cứ đi phứa, thậm chí chẳng nhớ ra khỏi nhà, mình rẽ phải hay rẽ trái: đêm hôm qua, khi vội vã cùng cha đạo đến đây, chàng không để ý đến đường đi. Chàng không có ý trả thù ai, kể cả Xamxonov. Chàng bước đi trên con đường rừng nhỏ hẹp, chẳng có chủ định gì, lòng dạ rối bời, "đầu óc trống rỗng", chẳng hề biết mình đi đâu. Bất cứ đứa trẻ nào lúc này cũng có thể bắt nạt chàng, chàng đã quá suy kiệt cả về thể xác lẫn tâm hồn. Nhưng rồi chàng cũng ra được khỏi rừng: trước mắt, những cánh đồng đã gặt sạch trơn trải rộng mênh mông. "Thất vọng biết bao, xung quanh toàn là cảnh chết!" - chàng vừa nhắc đi nhắc lại vừa tiếp tục bước tới.

Dịp may đã cứu chàng: chàng gặp chiếc xe ngựa chở một thương gia già. Khi chiếc xe đến chỗ chàng. Mitia hỏi đường, thì ra xe cũng về Volovia. Chàng thương lượng với họ và được họ cho đi nhờ. Ba giờ sau tới nơi. Ở ga Volovia, Mitia lập tức thuê xe ngựa về thành phố, bây giờ chàng mới thấy đói lả. Trong lúc thắng ngựa, chàng bảo làm trứng tráng. Chàng ăn một nhoáng hết chỗ trứng, ăn hết một khoanh bánh mì to, một số xúc xích lùng tìm được và uống ba li vôtka. Lại sức rồi, chàng phấn chấn, tâm hồn lại trở nên sáng sủa. Chàng thôi thúc người đánh xe phóng như bay trên đường, và bất đồ này ra một kế hoạch mới, lần này thì "chắc ăn" để cùng lắm là tối nay xoay cho ra số tiền "trời đánh" ấy. "Ai ngờ đâu, nào ai ngờ chỉ vì ba ngàn rúp vớ vẩn mà hỏng cả một kiếp người! - Chàng kêu lên đầy khinh miệt. - Ngay hôm nay ta sẽ giải quyết xong!". Nếu như không luôn luôn nghĩ đến Grusenca và lo có chuyện gì xảy ra với nàng thì có lẽ chàng lại hoàn toàn vui vẻ. Nhưng ý nghĩ về nàng như mũi dao nhọn cắm vào tâm hồn chàng. Về đến nơi Mitia đâm bổ ngay đến Grusenca.

III. MỎ VÀNG

Chuyến viếng thăm ấy của Mitia chính là điều mà Grusenca đã hết sức sợ hãi kể lại với Rakitin. Lúc ấy nàng đang chờ "tin hỏa tốc"; và rất mừng là hôm qua, và hôm nay Mitia đều không đến, nàng hy vọng có lẽ trời sẽ xui khiến Mitia đừng đến trước khi nàng ra đi, vậy mà bỗng nhiên chàng ập đến. Sự việc tiếp diễn như thế nào chúng ta đã biết: để gạt khéo Mitia ra, nàng nhờ chàng đưa mình đến nhà Cuzma Xamxonov, viện cớ nàng rất cần đến để "tính sổ sách", Mitia lập tức đưa nàng đi, rồi khi chia tay

với chàng ở cổng nhà Cuzma, nàng bắt chàng hứa sẽ đến đón nàng vào nửa đêm để đưa nàng về. Mitia vui sướng vì sự sắp đặt như thế: "Nàng ở nhà Cuzma tức là sẽ không đến Fiodor Pavlovitr... miễn là nàng không nói dối", - chàng lập tức nghĩ thế. Nhưng chàng đồ rằng nàng không nói dối. Chính chàng là loại người ghen tuông mà khi chia tay với người phụ nữ mình yêu thì liền nghĩ ra đủ mọi điều ghê gớm về những gì đang xảy ra với nàng, về việc nàng "phụ tình" như thế nào, nhưng khi lại đến với người yêu, lòng bàng hoàng tuyệt vọng, tin chắc như đinh đóng cột rằng nàng đã bội tình với mình, nhưng mới thoạt nhìn khuôn mặt tươi cười, vui vẻ, âu yếm của người phụ nữ đó thì đã phấn chấn trở lại, quên hết mọi nghi ngờ và vừa hổ thẹn vừa vui sướng tự mắng mình ghen tuông. Đưa Grusenca tới nơi, chàng chạy bổ về nhà mình. Ôi, hôm nay chàng có biết bao nhiêu việc phải làm cho xong! Nhưng ít ra lòng chàng nhẹ nhõm. "Bây giờ cần mau mau đến hỏi Xmerdiacov xem tối hôm qua có xảy ra chuyện gì không, nàng có đến Fiodor Pavlovitr không, biết đâu đấy!" - ý nghĩ thoáng qua trong đầu. Như vậy chàng chưa kịp chạy về đến nhà thì cơn ghen đã cuộn lên trong trái tim bất an của chàng.

"Ghen! Otello không ghen, chàng cả tin". - Puskin nhận xét như vậy, và chỉ riêng nhận xét đó đã chứng tỏ trí tuệ sâu sắc phi thường của nhà thơ vĩ đại của chúng ta. Chẳng qua là tâm hồn Otello tan nát và cảm quan của chàng về thế giới trở nên rối loạn, vì chàng *mất lí tưởng*. Nhưng Otello không ẩn núp, do thám, rình mò: chàng cả tin. Trái lại, cần phải ra sức khêu gợi, thôi thúc, xúi giục, chàng mới đoán ra sự phụ tình. Kẻ ghen tuông thực sự không thế. Thậm chí ta không thể tưởng tượng nổi một kẻ ghen tuông có chịu đựng sự ô nhục và đổi bại về đạo đức đến mức nào mà không hề bị lương tâm cắn rứt. Nhưng không phải

đấy toàn là những kẻ có tâm hồn ti tiện và bẩn thỉu. Trái lại, người có tấm lòng cao quý, có tình yêu trong trắng đầy hi sinh vẫn có thể núp dưới gầm bàn, mua chuộc những kẻ đê mạt nhất, dùng những cách do thám và nghe trộm xấu xa nhơ bẩn nhất. Otello sẽ không bao giờ cam chịu sự phụ tình, - tuy chàng hiền lành và ngây thơ như đứa trẻ. - Kẻ ghen tuông thực sự thì không thế: khó mà tưởng tượng nổi kẻ cả ghen có thể chấp nhận và cam chịu những gì, có thể tha thứ đến mức nào! Những kẻ cả ghen có thể và có khả năng tha thứ hết sức nhanh chóng (tất nhiên là sau một trận lôi đình) cả cho tội phản bội quả tang, khi chính anh ta nhìn thấy cảnh ôm hôn nhau, miễn là anh ta có thể tin chắc rằng chẳng hạn "đây là lần cuối cùng" và từ nay kẻ tình địch sẽ biến mất, sẽ bỏ đi tận cùng trời cuối đất, hay chính anh ta sẽ đưa nàng đến một nơi nào mà kẻ tình địch đáng sợ ấy không lai vãng đến nữa. Tất nhiên sự làm lành ấy chỉ được một thời gian ngắn, vì cho dù kẻ tình địch có biến mất thật đi nữa thì ngày mai anh ta sẽ lại phát minh ra kẻ tình địch khác và ghen với người mới này. Thử hỏi thứ tình yêu mà cứ phải rình mò theo dõi như thế thì có nghĩa lí gì, thứ tình yêu mà người ta phải ráo riết canh giữ như thế có giá trị gì không? Nhưng kẻ thực sự cả ghen không bao giờ hiểu được điều đó, ấy thế mà trong số họ quả tình vẫn có những người có tấm lòng cao cả. Kể cũng lạ, chính những người có tấm lòng cao cả ấy, khi đứng trong một xó kín để rình rập và nghe trộm thì tuy hiểu rất rõ, "bằng tấm lòng cao cả của mình", tất cả sự đê nhục mà họ đã tự chuốc lấy, nhưng ít ra là giây phút ấy, khi họ đứng trong xó kín, họ không bao giờ cảm thấy lương tâm cắn rứt. Mitia thì hễ cứ thấy mặt Grusenca là tính ghen biến đâu mất, trong khoảnh khắc chàng trở nên cả tin và cao thượng, thậm chí chính chàng tự khinh mình có những tình cảm xấu. Nhưng điều đó chỉ có nghĩa là tình yêu của chàng với người phụ nữ ấy có cái gì cao cả hơn

chàng tưởng nhiều lắm, chứ không phải chỉ là đam mê, không phải chỉ là "đường cong thân thể" mà chàng đã nói với Aliosa. Nhưng hễ Grusenca đi đâu vắng, Mitia lập tức lại bắt đầu nghi cho nàng đủ mọi thứ tội phản bội, hèn hạ và xảo quyệt.

Vậy là, cơn ghen lại sục sôi trong lòng chàng. Dù sao phải gấp lên. Việc đầu tiên là phải giật tạm đâu một ít tiền. Chín rúp hôm qua đã chi vào tiền xe gần hết, mà không có tiền thì không đi đâu nổi lấy một bước. Nhưng cùng với kế hoạch mới, chàng đã nghĩ cách xoay đâu ra tiền, giật tạm thôi, và chàng mưu tính chuyện ấy từ lúc ngồi trên xe ngựa. Chàng có hai khẩu súng tay rất tốt, có cả đạn, dùng để đấu súng, nếu cho đến giờ chàng vẫn chưa đem cầm thì bởi vì chàng thích chúng hơn mọi thứ khác. Ở quán "Thủ đô", đã từ lâu chàng có quen sơ sơ một viên chức trẻ tuổi và cũng ở quán ấy, chàng được biết gã viên chức độc thân và khá dư dật này mê chơi súng, mua các loại súng tay, súng lục, dao găm, treo khắp các mặt tường, đem khoe cả với kẻ thân người quen, giảng giải cực kì thông thạo về hệ thống máy móc của súng, cách nạp đạn, cách bắn, v.v... Không do dự, Mitia đến ngay anh ta và đề nghị anh ta cho cầm hai khẩu súng lấy mười rúp. Người viên chức thích quá khuyên Mitia bán đứt cho anh ta, nhưng Mitia không chịu, thế là anh ta đưa cho chàng mười rúp, tuyên bố dứt khoát không lấy lãi. Hai bên chia tay nhau trên tình thân hữu. Mitia vội vã, chàng tức tốc đến cái chòi phía sau nhà Fiodor Pavlovitr để mau mau gọi Xmerdiacov. Nhưng như vậy lại có thêm một sự kiện là hai ba giờ trước khi xảy ra biến cố mà dưới đây tôi sẽ nói đến, Mitia không có một xu dính túi, chàng đã đem món đồ vật ưa thích của mình đi cầm lấy mười rúp, thế mà ba giờ sau chàng có trong tay hàng ngàn rúp... Nhưng thế là tôi lại nói trước mất rồi.

Tại nhà Marga Condratievna (người hàng xóm nhà Fiodor

Pavlovitr), chàng cực kì sửng sốt và bối rối hay tin Xmerdiacov ngã bệnh. Chàng nghe kể về chuyện Xmerdiacov ngã xuống hầm nhà, rồi về cơn động kinh, việc bác sĩ đến, sự chăm sóc của Fiodor Pavlovitr. Chàng tò mò nghe tin Ivan Fiodorovitr sáng nay đã đi Moxcva. "Hẳn là chú ấy đã đi qua Volovia trước ta, - Dmit'ri Fiodorovitr nghĩ, nhưng Xmerdiacov khiến chàng lo ngại ghê gớm. - Làm thế nào bây giờ, ai sẽ canh giữ, ai sẽ báo cho ta biết?". Chàng háo hức hỏi mấy người phụ nữ ấy xem tối qua có thấy gì lạ không? Hai người phụ nữ này hiểu rất rõ chàng muốn hỏi gì, họ nói cho chàng hoàn toàn hết nghi ngờ: chẳng có ai đến, Ivan Fiodorovitr ngủ đêm tại nhà, "mọi sự đều ổn cả". Mitia nghĩ ngợi. Chắc chắn hôm nay vẫn phải canh giữ, nhưng canh ở đâu: ở đây hay ở cổng nhà Xamxonov? Chàng quyết định là cả ở đây và ở đằng ấy, còn tạm thời, tạm thời.. Duyên do là chàng đang mưu tính thực hiện "kế hoạch" ấy, cái kế hoạch ban nãy, lần này thì chắc ăn, chàng đã nghĩ ra từ lúc còn trên xe ngựa và không thể trì hoãn được nữa. Mitia quyết định bỏ ra một giờ để thực hiện kế hoạch đó: "Trong một giờ ta sẽ giải quyết xong hết, sẽ biết hết mọi chuyện, bây giờ trước hết ta sẽ đến nhà Xamxonov xem có Grusenca ở đấy không, rồi sẽ trở lại đây, trước mười một giờ ta sẽ có mặt ở đây, rồi ta sẽ lại đến nhà Xamxonov đón nàng để đưa nàng về nhà". Chàng quyết định như vậy.

Chàng bay về nhà, tắm rửa, chải đầu, chải áo, ăn vận chỉnh tề và đến bà Khokhlacova. Hỡi ôi, "kế hoạch" của chàng là ở đấy. Chàng định vay bà ta ba ngàn rúp. Lạ nhất là bỗng nhiên, thật bất ngờ, chàng tin chắc lạ thường rằng bà ta sẽ không khước từ. Có lẽ người ta sẽ lấy làm ngạc nhiên rằng nếu tin chắc như thế thì tại sao chàng không đến đấy trước, đấy có thể nói là chỗ quen thuộc của mình, mà lại đến Xamxonov, một người thuộc loại xa lạ với

chàng mà thậm chí chàng không biết nói năng với ông ta ra sao. Nhưng duyên do là tháng gần đây, chàng hầu như không giao thiệp với bà ta, ngay cả trước kia chàng cũng chỉ quen sơ, ngoài ra chàng biết rất rõ rằng bà ta không chịu đựng được chàng. Bà ta căm ghét chàng ngay từ đầu chỉ vì chàng là chồng chưa cưới của Caterina Ivanovna, còn bà thì không hiểu vì sao, lại cứ muốn Caterina Ivanovna bỏ chàng và lấy "Ivan Fiodorovitr đáng yêu, con người có học và hào hiệp, cốt cách sao mà phong nhã". Bà ta ghét cay ghét đắng cung cách của Mitia. Mitia thì chế nhạo bà ta, có lần còn nói rằng người đàn bà này "tràn trề sức sống và buông thả, rất kém học thức". Vậy mà mới sáng nay thôi, lúc ngồi trong xe ngựa, một ý nghĩ đặc sắc lóe lên trong trí óc chàng: "Nếu bà ta nhất quyết không muốn ta lấy Caterina Ivanovna, muốn chống phá đến mức ấy (chàng biết rằng hầu như đến mức loạn thần kinh) thì lí gì bây giờ bà ta lại từ chối ta ba ngàn rúp, chính là để với số tiền ấy ta có thể bỏ Caterina, mãi mãi đi hẳn khỏi nơi này? Những bà quý phái cao sang ấy, một khi đã dở chứng nhất quyết muốn điều gì thì họ không còn tiếc gì, miễn là đúng ý họ. Vả lại bà ta giàu có lắm mà", - Mitia suy luận. Còn về "kế hoạch" thì vẫn y nguyên như trước, nghĩa là đề nghị nhượng lại quyền của mình về Trermasnia, nhưng không phải với mục đích thương mại như với Xamxonov hôm qua, không phỉnh phờ bà ta như hôm qua đã làm với Xamxonov, bằng cách đưa ra khả năng kiếm được không phải ba ngàn rúp, mà gấp đôi, sáu hay bảy ngàn rúp, mà chỉ đưa ra đảm bảo cao quý về món nợ. Phát triển ý nghĩ mới mẻ ấy của mình, Mitia hoan hỉ, như chàng bao giờ cũng thế khi nảy ra bất cứ sáng kiến gì hay có quyết định bất ngờ gì. Chàng say mê với mọi ý nghĩ mới lạ. Tuy nhiên khi bước chân lên bậc tam cấp nhà bà Khokhlacova, bỗng chàng cảm thấy lạnh sống lưng vì khiếp sợ: mãi đến lúc này chàng mới cảm thấy thật rõ, chính xác tới mức toán học, rằng đây là hy vọng cuối cùng của

chàng, rằng nếu việc này mà hỏng thì sau đó không còn gì nữa, "chỉ còn nước cắt cổ hay cướp lột một người nào đó để có ba ngàn rúp, hết đường rồi...". Khi chàng kéo chuông thì đã bảy giờ rưỡi tối.

Thoạt đầu, công việc có vẻ xuôi lọt: vừa báo tin xong, chàng được tiếp đón nhanh chóng lạ thường. "Cứ như thể bà ấy đang chờ ta đến", - Mitia thoáng nghĩ, tiếp đó, khi chàng vừa được đưa vào phòng khách thì bà chủ gần như chạy xộc vào và nói thẳng rằng bà đang đợi chàng...

- Tôi đợi anh, tôi đợi anh! Tôi không hề nghĩ rằng anh lại đến thăm tôi, hẳn anh cũng đồng ý như thế, nhưng tôi vẫn đợi, chắc anh ngạc nhiên về linh cảm của tôi, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, suốt buổi sáng nay tôi tin chắc rằng anh sẽ tới.

- Quả là đáng ngạc nhiên, thưa bà. - Mitia nói lúng túng ngồi xuống, - nhưng... tôi đến có một việc cực kì quan trọng... việc quan trọng nhất trong những việc quan trọng, đối với riêng tôi thôi, thưa bà, với riêng tôi thôi, và tôi đang vội...

- Tôi biết là có việc cực kì quan trọng, anh Dmit'ri Fiodorovitr ạ, đây không phải là linh tính, không phải là khuynh hướng lạc hậu tin vào phép lạ (anh có nghe tin về trưởng lão Zoxima chứ?), đây là sự chính xác toán học: anh không thể không đến, sau tất cả những gì đã xảy ra với Caterina Ivanovna, anh không thể không đến, không thể không đến, đấy là quy tắc toán học.

- Đó là tinh thần thực tế của đời sống thực, thưa bà, thế đấy ạ! Nhưng, xin bà cho phép tôi trình bày...

- Đúng là tinh thần thực tế, anh Dmit'ri Fiodorovitr ạ. Tôi hoàn toàn tán thành tinh thần thực tế, tôi đã nhận được bài học quá cay đắng về phép lạ rồi. Anh có nghe tin trưởng lão Zoxima đã qua đời rồi chứ?

- Không, thưa bà, lần đầu tiên tôi nghe thấy. - Mitia hơi ngạc nhiên... - Trong đầu chàng thoáng hiện hình ảnh Aliosa.

- Đêm vừa rồi, anh tưởng tượng xem...

- Thưa bà, - Mitia ngắt lời, - tôi chỉ tưởng tượng tôi đang ở trong tình cảnh vô cùng tuyệt vọng và nếu bà không giúp tôi thì mọi việc hỏng hết và tôi đi đời nhà ma trước tiên. Bà thứ lỗi cho cách diễn đạt nhàm sáo, nhưng tôi đang lên cơn sốt bừng bừng...

- Tôi biết, tôi biết anh đang lên cơn sốt, tôi biết hết, trạng thái tinh thần của anh không thể khác thế được, anh muốn nói gì tôi biết hết cả rồi. Tôi đã lưu tâm đến số phận của anh từ lâu rồi, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, tôi vẫn theo dõi và nghiên cứu... Ôi, hãy tin rằng tôi là một bác sĩ-tâm thần giàu kinh nghiệm, Dmit'ri Fiodorovitr ạ.

- Thưa bà, nếu bà là một bác sĩ tâm thần giàu kinh nghiệm thì tôi là một con bệnh giàu kinh nghiệm. - Mitia gắng tỏ ra nhã nhặn. - Tôi linh cảm thấy rằng nếu bà quan tâm đến số phận tôi như vậy thì bà sẽ giúp tôi trong lúc tôi đang nguy khốn, nhưng nếu vậy thì xin bà cho phép tôi rút cuộc được trình bày với bà cái kế hoạch mà tôi đánh liều đến nói với bà... và điều mà tôi mong chờ ở bà... Tôi đến, thưa bà...

- Chẳng cần trình bày, điều đó chẳng có gì quan trọng. Còn về chuyện giúp đỡ thì anh không phải là người đầu tiên tôi giúp đỡ đâu, anh Dmit'ri Fiodorovitr ạ. Chắc anh có nghe nói về bà Belmexova, em họ tôi, chồng bà ta gặp cảnh nguy biến, đi đời nhà ma, theo cách nói bóng bẩy của anh, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, tôi đã bày cho ông ta nuôi ngựa, bây giờ nhà ông ta phát đạt. Anh có biết gì về việc nuôi ngựa không, Dmit'ri Fiodorovitr?

- Không mảy may, thưa bà, chao ôi, thưa bà, không mảy may! - Mitia nóng nảy gào lên và thậm chí toan đứng dậy. -

Thưa bà, tôi chỉ xin bà nghe tôi nói cho hết, chỉ xin bà hai phút nói thoải mái để có thể trình bày đầy đủ với bà dự tính của tôi khi đến đây. Thêm nữa, tôi cần thời gian, tôi vội ghê lắm!... - Mitia gào lên như điên, cảm thấy bà ta lại sắp nói, và chàng hy vọng gào át được bà ta. - Tôi đến đây trong tình cảnh tuyệt vọng... vô cùng tuyệt vọng, đến để xin bà cho vay ba ngàn rúp, có bảo đảm chắc chắn, hết sức chắc chắn, thưa bà! Chỉ xin bà cho tôi được trình bày...

- Để sau, để sau hãy hay! - Bà Khokholacova xua tay ngăn lại, - mà dù anh định nói gì đi nữa thì tôi cũng biết trước cả rồi, tôi đã nói với anh như thế rồi cơ mà. Anh hỏi mượn tiền, anh cần ba ngàn rúp, nhưng tôi sẽ đưa cho anh nhiều hơn, nhiều gấp bội, tôi sẽ cứu anh, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, nhưng anh phải nghe lời tôi mới được!

Mitia lại bật dậy.

- Thưa bà, bà có lòng tốt đến thế kia ư! - Chàng kêu lên bằng giọng đầy cảm kích. - Trời ơi, bà đã cứu tôi. Thưa bà, bà cứu vớt một con người đã buộc lòng phải chọn cái chết, cứu hắn khỏi phát súng tự vẫn... Đội ơn bà suốt đời...

- Tôi sẽ đưa cho anh không phải ba ngàn, mà nhiều hơn vô kể kia! - Bà Khokhlacova reo lên, mỉm cười tươi rói nhìn sự hoan hỉ của Mitia.

- Nhiều vô kể ư? Nhưng tôi không cần nhiều đến thế. Tôi chỉ cần ba ngàn rúp tai ác nọ, còn về phần tôi, tôi đến để trình bày với bà sự bảo đảm về số tiền nọ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn và để nghị với bà một kế hoạch...

- Thôi thôi, anh Dmit'ri Fiodorovitr, đã nói là làm, - bà Khokhlacova ngắt lời với vẻ đắc thắng nhã nhặn của bậc ân nhân. - Tôi hứa cứu anh và sẽ cứu anh. Tôi sẽ cứu anh như đã

cứu Belmexova. Anh nghĩ thế nào về những mỏ vàng, Dmit'ri Fiodorovitr?

- Về mỏ vàng, thưa bà? Tôi chưa bao giờ nghĩ gì về nó.

- Ngược lại tôi đã nghĩ hộ anh! Tôi đã nghĩ đi nghĩ lại chán ra rồi! Suốt một tháng nay tôi để ý đến anh vì mục đích ấy. Đã hàng trăm lần tôi nhìn thấy anh khi anh đi ngang qua, và tôi tự nhủ: đây là một người cương nghị nên đi khai thác mỏ. Thậm chí tôi đã nghiên cứu dáng đi của anh và quyết định: người này sẽ tìm được nhiều mạch mỏ.

- Căn cứ vào dáng đi ư, thưa bà? - Mitia mỉm cười.

- Chứ gì nữa, căn cứ vào dáng đi. Sao, chẳng lẽ anh không thừa nhận rằng có thể nhìn dáng đi mà đoán tính cách con người sao, Dmit'ri Fiodorovitr? Khoa học tự nhiên xác nhận điều đó. Ồ, bây giờ tôi là người có đầu óc thực tế, anh Dmit'ri Fiodorovitr ạ. Từ hôm nay, sau cái chuyện xảy ra ở tu viện làm tôi rất đỗi buồn phiền, tôi đã trở thành người hoàn toàn thực tế và muốn lao đầu vào hoạt động thực tế. Tôi đã được chữa khỏi bệnh. Đủ rồi! Như Turghenev đã nói[1].

- Nhưng thưa bà, ba ngàn rúp mà bà đã hết sức rộng lượng hứa cho tôi vay...

- Số tiền ấy không lọt đi đâu khỏi tay anh, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, - bà Khokhlacova tức khắc ngắt lời. - Cứ coi như ba ngàn ấy đã ở trong túi anh rồi, không phải ba ngàn, mà là ba triệu, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, trong thời gian ngắn nhất! Tôi sẽ nói anh nghe ý định của tôi: anh sẽ đi tìm mỏ, sẽ kiếm bạc triệu, lúc trở về anh sẽ là nhà hoạt động, anh sẽ dẫn dắt chúng tôi theo con đường thiện. Lẽ nào cứ để cho bọn Do Thái thâu tóm hết nguồn lợi?

---

[1] "Đủ rồi!" - tên một truyện vừa của I. X. Turghenev (N.D).

Anh sẽ xây dựng những tòa nhà và những xí nghiệp này khác. Anh sẽ cứu giúp những người nghèo, họ sẽ cầu phước cho anh. Bây giờ là thời đại đường sắt, Dmit'ri Fiodorovitr ạ. Bộ tài chính sẽ biết tiếng anh và cần đến anh, vì bộ này hiện đang rất quẫn. Đồng tiền của ta sụt giá đến nỗi làm tôi ngủ không yên, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, người ta ít biết nỗi niềm này cho tôi...

- Thưa bà, thưa bà! - Dmit'ri Fiodorovitr lại ngắt lời, một linh cảm khiến chàng lo lắng. - Có lẽ tôi sẽ nhất nhất theo lời khuyên của bà, lời khuyên thật khôn ngoan, thưa bà, có lẽ tôi sẽ đi đến đấy... đi tìm mỏ... và tôi sẽ lại đến thưa chuyện với bà về việc ấy... thậm chí đến nhiều lần... nhưng bây giờ, ba ngàn đồng mà bà đã rất đỗi rộng lượng... Ôi, số tiền ấy sẽ cứu vớt tôi, nếu có thể thì ngay hôm nay... Nghĩa là, thưa bà, hôm nay tôi không còn chút thời giờ nào cả...

- Thôi đủ rồi, Dmit'ri Fiodorovitr, đủ rồi! - Bà Khokhlacova vẫn lại ngắt lời chàng. - Xin hỏi một câu: anh có đi tìm mỏ vàng không, anh đã quyết tâm chưa, trả lời dứt khoát đi.

- Tôi sẽ đi, thưa bà, sau này... Tôi sẽ đi bất cứ nơi nào bà muốn, thưa bà... nhưng bây giờ...

- Hãy khoan! - Bà Khokhlacova kêu lên, bật dậy và đâm bổ tới chỗ cái bàn viết tuyệt diệu có vô số ngăn kéo và bắt đầu rút hết ngăn này đến ngăn khác, lục tìm cái gì cực kì hối hả.

"Ba ngàn đồng! - Mitia nghĩ, lặng người đi, - mà này bây giờ, không cần giấy tờ gì, không chứng từ, ồ, thật là cao nhã! Một người phụ nữ tuyệt diệu, giá như bà ta không lắm lời đến thế...".

- Đây rồi! - Bà Khokhlacova vui sướng kêu lên, quay lại với Mitia - tôi đã tìm thấy cái này!

Đấy là bức tượng thánh nhỏ bằng bạc có dây đeo mà người ta thường đeo trên mình cùng với cây thập giá.

- Cái này đem từ Kiev về đây, Dmit'ri Fiodorovitr ạ. - Bà ta nói tiếp với giọng sùng kính. - Nó thuộc loại những thánh tích của thánh Varvara tuẫn đạo đấy. Cho phép tôi đeo lên cổ anh và như vậy là cầu Chúa cho anh bước vào cuộc đời mới giành được những kì tích mới.

Quả thật bà ta đeo bức tượng thánh vào cổ cho anh và sửa lại cho ngay ngắn. Mitia hết sức bối rối cúi xuống, giúp bà ta, và cuối cùng đã choàng được sợi dây qua cà vạt và cổ áo sơ mi, đeo bức tượng thánh ngay ngắn trước ngực.

- Bây giờ thì anh có thể đi được rồi đấy! - Bà Khokhlacova thốt lên, đắc chí ngồi về chỗ.

- Thưa bà, tôi cảm động quá... thậm chí tôi không biết cám ơn thế nào... về những tình cảm như thế, nhưng... nếu bà biết đối với tôi lúc này thời gian quý biết bao!... Số tiền mà tôi hết lòng mong chờ bà sẽ rộng lượng... Ôi, thưa bà, nếu như bà tốt đến như thế, rộng lượng với tôi đến như thế khiến tôi vô cùng cảm kích, - Mitia đột nhiên hào hứng kêu lên, - thì xin bà cho biết... vả chăng bà cũng đã biết từ lâu rồi... tôi yêu một người ở đây... Tôi đã phụ tình Catia... Caterina Ivanovna, tôi muốn nói thế. Ôi, tôi thật là bất nhân, bất lương đối với nàng, nhưng ở đây tôi đã yêu một phụ nữ khác... thưa bà, có lẽ là một người mà bà khinh miệt, vì bà biết hết mọi việc mà, nhưng tôi không thể bỏ được người đó, không thể nào bỏ được, bởi vì bây giờ, ba ngàn đồng ấy...

- Bỏ hết cả đi, anh Dmit'ri Fiodorovitr ạ! - Bà Khokhlacova ngắt lời, giọng hết sức kiên quyết. - Bỏ hết, nhất là đàn bà. Mục đích của anh là hầm mỏ, mà đưa đàn bà đến đấy làm quái gì. Sau này, khi anh trở về, giàu có và danh tiếng, anh sẽ tìm được người bạn lòng trong giới thượng lưu cao sang nhất. Đấy sẽ là một cô gái tân tiến, có học thức và không thành kiến. Đến lúc ấy, vấn đề

phụ nữ mà bây giờ mới được đặt ra sẽ chín muồi và sẽ xuất hiện người phụ nữ mới...

- Thưa bà, không phải thế, không phải thế... - Dmit'ri Fiodorovitr van vỉ, suýt chắp tay lại.

- Chính thế đấy, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, đấy chính là cái anh cần, cái anh khao khát mà không tự biết. Tôi hoàn toàn không thờ ơ với vấn đề phụ nữ hiện nay, Dmit'ri Fiodorovitr ạ. Sự phát triển của phụ nữ và thậm chí vai trò chính trị của phụ nữ trong tương lai gần đây nhất, đấy là lí tưởng của tôi. Tôi có một đứa con gái, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, người ta ít biết tôi về mặt này. Tôi đã viết về vấn đề này cho nhà văn Sedrin. Nhà văn này đã chỉ bảo cặn kẽ cho tôi, chỉ bảo cặn kẽ cho tôi về thiên chức của phụ nữ, vì thế năm ngoái tôi đã gửi cho ông một lá thư không đề tên vẻn vẹn có mấy chữ: "Tôi ôm hôn ông, nhà văn của tôi, nhân danh người phụ nữ tân tiến, ông cứ tiếp tục đi". Và tôi kí tên: "Một người mẹ". Tôi muốn kí: "Một người mẹ tân tiến", nhưng cứ phân vân, cuối cùng tôi chỉ kí: "một người mẹ" như thế đẹp hơn, Dmit'ri Fiodorovitr ạ, vả lại tiếng "tân tiến" có thể gợi cho họ nhớ tới tạp chí "Người tân tiến", một kỉ niệm cay đắng của họ về kiểm duyệt hiện nay[1]. Ôi trời ơi, anh làm sao thế?

- Thưa bà, - rút cuộc Mitia bật dậy, chắp hai tay lại trước mặt bà ta với vẻ van vỉ bất lực, - bà làm tôi đến phát khóc mất, nếu như bà trì hoãn điều mà bà đã hết sức rộng lượng...

- Cứ khóc đi, Dmit'ri Fiodorovitr, khóc đi! Đấy là những tình cảm tuyệt đẹp... anh sắp phải đi vào con đường như thế kia mà! Nước mắt sẽ làm anh vợi đi nỗi lòng, rồi sau này trở về, anh sẽ

---

[1] "Người đương thời" ("Xovremennik") là một tạp chí văn học và chính trị - xã hội, Xantucov Sedrin và Necraxov chỉ đạo tạp chí này một thời gian. Ở đây có sự chơi chữ. Xovremennik có nghĩa là: hiện đại, tân tiến, đương thời... (N.D).

vui sướng. Anh sẽ từ Xibir về đây chỉ cốt để chia sẻ niềm vui sướng với tôi...

- Nhưng xin bà thứ lỗi, - Mitia bỗng kêu lên, - lần cuối cùng tôi van bà, bà nói đi, hôm nay tôi có thể được ba trao cho số tiền bà đã hứa không? Nếu không phải là bây giờ thì bao giờ tôi đến lấy?

- Tiền nào, Dmit'ri Fiodorovitr?

- Ba ngàn rúp mà bà đã hứa... mà bà đã hết sức rộng lòng...

- Ba ngàn? Ba ngàn rúp? Ồ không, tôi không có ba ngàn rúp, - bà Khokhlacova thốt lên với một vẻ ngạc nhiên bình tĩnh. Mitia sững sờ...

- Thế sao... vừa nãy... bà nói... thậm chí bà còn báo là cứ coi như tiền đã ở trong túi tôi rồi...

- Ồ không, anh không hiểu tôi, Dmit'ri Fiodorovitr. Nếu vậy thì anh không hiểu tôi. Tôi nói về hầm mỏ... Quả thật là tôi hứa với anh số tiền còn lớn hơn ba ngàn nhiều, tôi nhớ ra cả rồi, nhưng đấy chỉ là tôi nói về hầm mỏ.

- Thế còn tiền? Còn ba ngàn ấy? - Dmit'ri Fiodorovitr kêu lên một cách ngớ ngẩn.

- Ồ, nếu anh nói về tiền thì lúc này tôi chẳng có đâu. Bây giờ tôi chẳng có đồng nào, chính lúc này tôi đang có chuyện rắc rối với viên quản lí, hôm vừa rồi tôi phải mượn của ông Miuxov năm trăm rúp. Không, không, tôi không có tiền. Mà anh Dmit'ri Fiodorovitr ạ, cho dù có tiền, tôi cũng không cho anh vay. Thứ nhất là tôi không cho ai vay bao giờ. Cho vay là sinh chuyện xích mích. Nhưng với anh, đặc biệt với anh thì tôi càng không cho vay, vì tôi yêu anh, tôi muốn cứu anh nên không cho vay, vì chỉ có mỗi một việc cần cho anh mà thôi: hầm mỏ, hầm mỏ và hầm mỏ!...

- Ôi, đồ quỷ tha ma bắt!... Mitia bỗng gầm và đấm thật lực xuống bàn.

- Chết chết! - Bà Khokhlacova sợ hãi kêu lên và nhào sang đầu kia phòng khách.

Mitia nhổ bọt đánh toẹt một cái và rảo bước ra khỏi phòng, ra khỏi nhà, ra đường, đi vào bóng tối. Chàng đi như người mất trí, tự đấm ngực mình, đúng vào chỗ mà hai ngày trước chàng đã đấm vào đó trước mặt Aliosa khi gặp em lần cuối cùng vào buổi tối, trong bóng tối, trên đường. Đấm ngực *đúng vào chỗ ấy* nghĩa là thế nào và như vậy chàng muốn nói gì, tạm thời đấy vẫn là điều bí mật trên đời chưa ai biết, điều bí mật mà hôm ấy chàng vẫn không tiết lộ ngay cả với Aliosa, nhưng đấy là nỗi nhục nhã ê chề của chàng, là sự bại vong và tự sát của chàng, chàng đã quyết định như thế nếu như không xoay được ba ngàn rúp để trả Caterina Ivanovna và như vậy là cất bỏ khỏi ngực mình, khỏi "chỗ ấy trên ngực" nỗi ô nhục mà chàng vẫn đeo ở đấy và nó đè nặng lương tâm chàng. Tất cả những điều đó sau này sẽ được nói rõ hết với bạn đọc, nhưng bây giờ, khi mà hy vọng cuối cùng của chàng đã tan biến, con người cường tráng như thế vừa rời khỏi nhà bà Khokhlacova được mấy bước đã nước mắt chan hòa như đứa trẻ. Cứ như thế, chàng ra quảng trường và bỗng cảm thấy mình xô toàn thân vào một vật gì. Có tiếng rú thất thanh của một bà già suýt bị chàng xô ngã.

- Trời ơi, suýt nữa thì làm chết người ta! Đi gì mà cứ đâm bừa đi thế, thằng ôn dịch kia!

- Kìa, bà đấy ư? - Mitia kêu lên khi nhận ra bà già trong bóng tối. Đấy chính là người đầy tớ già hầu hạ Cuzma Xamxonov mà hôm qua Mitia hết sức để ý đến bà ta.

- Nhưng ông là ai chứ, thưa ông? - Bà già đổi giọng khác hẳn. - Tối quá tôi không nhận ra ông.

- Bà ở nhà ông Cuzma Xamxonov, hầu hạ ông ấy chứ gì?

- Đúng ạ, tôi vừa đến nhà ông Prokhrutr... Nhưng sao tôi vẫn không nhớ ra ông nhỉ?

- Này, bà ơi, cô Agrafena Alecxandrovna hiện giờ có ở đằng nhà không? - Mitia hỏi, mất bình tĩnh vì nóng ruột chờ đợi. - Ban nãy tôi đưa cô ấy đến nhà mà.

- Cô ấy có đến, thưa ông, ngồi một lát, nhưng đi rồi.

- Sao? Đi rồi à? - Mitia kêu lên. - Đi khi nào?

- Đi ngay, chỉ ở đấy có một lát thôi. Kể cho ông Cuzma Cuzmitr một câu chuyện làm ông bật cười rồi đi ngay.

- Nói láo, con mụ trời đánh thánh vật! - Mitia gào lên.

- Ấy ấy! - Mụ già kêu lên, nhưng Mitia đã biến mất. Chàng cắm cổ chạy về nhà bà Morozova. Đấy đúng là quãng thời gian Grusenca đi Mocroe, nàng đi trước đó chưa quá mười lăm phút. Fenia đang ngồi với bà mình, bà lão Mat'riona, ở trong bếp thì "đại úy" chạy xộc vào. Thấy chàng, Fenia la toáng lên.

- Mày la lối à? - Mitia gào lên - Cô đâu? - Không để cho con bé Fenia đang sợ chết điếng kịp trả lời, chàng sụp ngay xuống chân nó:

- Fenia, vì Chúa Kito của chúng ta, nói đi, cô đâu?

- Ông ơi, cháu không biết gì hết, cậu Dmit'ri Fiodorovitr quý mến ơi, cháu không biết gì hết, cậu có giết cháu, cháu cũng không biết gì hết, - Fenia thề thốt. - Ban nãy chính cậu đưa cô ấy đi mà...

- Cô ấy đã về nhà rồi!...

- Thưa cậu, cô không về, thề có Chúa, cô không về!

- Nói láo, - Mitia quát. - Chỉ nom mày sợ hãi thế kia tao cũng biết cô ấy ở đâu rồi!...

Chàng lao vọt ra ngoài. Fenia bị một phen hoảng sợ, vui sướng vì mình thoát nạn một cách dễ dàng, nhưng nó hiểu rõ rằng chẳng qua là Mitia không có thời giờ, chứ không thì nó điêu đứng với chàng. Nhưng lúc chạy ra, chàng vẫn làm cho Fenia và bà lão Mat'riona ngạc nhiên vì một hành động hết sức bất ngờ: trên bàn có một cái cối bằng đồng, trên cối đặt cái chày nhỏ bằng đồng, dài chỉ một phần tư *arsin*, lúc chạy ra Mitia một tay mở cửa, tay kia vơ lấy cái chày và đút vào túi bên, rồi biến luôn.

- Trời ơi, ông ta định giết ai đấy! - Fenia giơ hai tay lên.

IV. TRONG BÓNG TỐI

Mitia chạy đi đâu? Dễ biết thôi: "Nàng có thể ở đâu, nếu không phải là ở nhà Fiodor Pavlovitr. Ở nhà Xamxonov ra, nàng chạy thẳng đến với ông già, bây giờ thì rõ rồi. Mưu mô, lừa dối rõ rành rành...". Tất cả những ý nghĩ ấy quay cuồng như lốc trong óc chàng. Chàng không chạy đến sân nhà Maria Condratievna. "Chẳng nên đến đấy, hoàn toàn không nên... không được có một hành động nhỏ nhặt nào gây lo ngại... chúng sẽ phi báo ngay, sẽ phản ta... Maria Condratievna hiển nhiên là âm mưu với ông già, Xmerdiacov cũng thế, chúng bị mua chuộc cả rồi!". Chàng có một dự định khác: chàng đi vòng thật xa, qua đường ngõ vòng quanh nhà bố, đi hết phố Dmit'rovxcaia, rồi vượt qua cây cầu nhỏ và vào cái ngõ hẻm phía sau nhà, ngõ này vắng, không nhà cửa, một phía có hàng rào vườn nhà Fiodor Pavlovitr. Ở đây chàng chọn một chỗ, hình như chính là chỗ mà theo câu chuyện truyền tụng chàng đã biết thì Lizaveta

Xmerdiasaia đã vượt tường. "Nếu á vượt qua được, - không biết vì sao chàng thoáng nghĩ, - thì tại sao ta lại không vượt qua nhỉ?". Quả thực chàng nhảy lên và tức khắc khéo léo bám một tay vào bờ tường, rồi kiên quyết đu lên, ngồi vắt vẻo trên bờ tường như người cưỡi ngựa. Gần đây, trong vườn có nhà tắm hơi, nhưng từ trên tường có thể nhìn thấy những cửa sổ sáng đèn. "Đúng rồi, đèn sáng trong phòng ngủ của ông già, nàng ở đấy!" - và chàng nhảy xuống vườn. Tuy chàng biết Grigori ốm, có lẽ cả Xmerdiacov cũng ốm thật, chẳng ai nghe thấy tiếng động của chàng, nhưng bản năng vẫn khiến chàng nép mình cho kín, đứng im tại chỗ, nghe ngóng. Nhưng xung quanh lặng phắc như tờ, và như trêu ngươi, không gian hoàn toàn yên tĩnh không một phảy gió.

"Chỉ có cái yên lặng thì thầm", - không hiểu sao câu thơ ấy chợt đến trong trí nhớ, - miễn sao không ai nghe thấy tiếng động khi ta vượt tường, hình như không. - Đứng một lát rồi chàng nhẹ nhàng đi trên cỏ trong vườn; vòng qua những cây to và bụi cây, chàng đi một lúc lâu, rón rén từng bước, lắng nghe từng bước chân mình. Chàng đi chừng năm phút thì đến chỗ cửa sổ, sáng ánh đèn. Chàng nhớ rằng ở đấy, ngay dưới những cửa sổ có mấy bụi cơm cháy và tú cầu to cao, um tùm. Cửa lớn ra sân ở phía bên trái mặt tiền đóng kín, chàng đã chú tâm xem xét kĩ lúc đi qua đó. Cuối cùng chàng đến được chỗ bụi cây và nấp ở đấy. Chàng nín thở. "Bây giờ phải chờ một lát, - chàng nghĩ, - nếu họ đã nghe thấy tiếng bước chân ta và bây giờ lắng tai nghe thì để cho họ không nghi ngờ gì... chỉ cần đừng ho, đừng hắt hơi...".

Chàng chờ khoảng hai phút, nhưng tim đập dồn dập, rồi có lúc chàng gần như nghẹn thở. "Không, nhịp tim đập sẽ không trở lại bình thường đâu, - chàng nghĩ, - ta không thể đợi lâu hơn nữa". Chàng đứng trong bóng tối sau bụi cây, nửa phía trước bụi

cây được ánh sáng cửa sổ chiếu sáng. "Tú cầu, quả tú cầu đẹp xiết bao!" - chàng thì thầm, khong biết vì sao. Rón rén từng bước êm ru, chàng đến gần cửa sổ và nhón chân lên. Cả phòng ngủ của Fiodor Pavlovitr bày ra trước mắt chàng như trên lòng bàn tay. Đấy là căn phòng nhỏ ngăn đôi suốt chiều ngang bằng mấy tấm bình phong màu đỏ, "bình phong Tàu", như Fiodor Pavlovitr vẫn gọi. "Bình phong Tàu, - Mitia thoáng nghĩ, - còn đằng sau bình phong là Grusenca". Chàng nhìn kĩ Fiodor Pavlovitr. Ông mặc chiếc áo choàng mới bằng lụa kẻ sọc, thắt dây lưng bằng lụa hai đầu có núm tua, Mitia chưa từng thấy ông mặc chiếc áo ấy bao giờ. Dưới cổ áo choàng ló ra bộ đồ lót sạch tinh sang trọng, chiếc sơ mi vải mỏng hàng Hà Lan, cúc vàng. Đầu ông vẫn bịt tấm khăn màu đỏ mà Aliosa đã từng nhìn thấy. "Ông già diện ghê" - Mitia nghĩ, Fiodor Pavlovitr đứng gần cửa sổ, có vẻ đăm chiêu, thình lình ông ngẩng đầu lên, lắng tai nghe một chút, rồi chẳng nghe thấy gì, ông tới gần bàn, rót nửa li cô nhắc và uống. Đoạn ông thở căng lồng ngực, lại đứng một lát, lơ đãng tới gần tấm gương trên tường, đưa tay phải vén tấm khăn đỏ quấn trên trán lên một chút, nhìn kĩ những vết thâm tím và những mảng vảy vẫn còn lại. "Ông già chỉ có một mình, - Mitia nghĩ, - nhiều phần chắc là chỉ có một mình". Fiodor Pavlovitr rời khỏi tấm gương, đột nhiên quay về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài, Mitia tức khắc nhảy vào bóng tối.

"Có lẽ cô ả ở sau tấm bình phong, ngủ rồi cũng nên" - tim chàng nhói lên. Fiodor Pavlovitr lùi xa cửa sổ. "Ông già nhìn ra cửa sổ trông ngóng cô nàng, như vậy là nàng không có ở đây: cớ gì ông ấy nhìn vào bóng tối?... nghĩa là đang sốt ruột điên lên đây..." Mitia lập tức nhao tới và lại nhìn vào cửa sổ. Ông già đã ngồi bên bàn, nom buồn thiu buồn thiu. Cuối cùng ông chống khuỷu tay, bàn tay phải áp vào má. Mitia hau háu quan sát.

"Ông già chỉ có mỗi một mình, một mình! - Chàng lặp lại. - Nếu có nàng ở đấy thì vẻ mặt ông đã khác". Lạ lùng thay: việc nàng không có ở đây bỗng lại làm cho lòng chàng sôi lên một nỗi bực tức vô lý, kì quặc. "Không phải ta bực vì nàng không có mặt ở đây, - Mitia nhận định và tự trả lời liền - mà bởi vì ta không thể biết chắc nàng có đây hay không?". Sau này chàng nhớ lại rằng lúc ấy trí óc chàng sáng sủa lạ thường và chàng cân nhắc mọi việc hết sức tỉ mỉ nắm bắt từng nét nhỏ. Nhưng nỗi buồn phiền vì không biết chắc và sự phân vân tăng nhanh lạ thường trong lòng chàng. "Rút cục thì nàng có đây hay không có đây?" - chàng tức sôi lên. Bất thình lình chàng cả quyết đưa tay gõ khe khẽ vào khung cửa sổ. Chàng gõ theo quy ước của ông già với Xmerdiacov: hai tiếng thong thả, tiếp đến ba tiếng mau: túc-túc-túc, - nghĩa là "Grusenca đã đến". Ông già giật mình, ngẩng đầu lên, đứng phắt dậy, đâm bổ đến cửa sổ. Mitia lùi vào bóng tối, Fiodor Pavlovitr mở cửa và thò cả đầu ra ngoài.

- Grusenca, em đấy ư? Có phải em đấy không? - Ông nói bằng giọng gần như thì thầm, run run. - Em ở đâu đấy, mẹ tôi ơi, thiên thần bé bỏng của tôi, em ở đâu đấy? - Ông già xúc động ghê gớm, thở hổn hển.

"Ông ấy có mỗi một mình!" - Mitia quyết định.

- Em ở đâu đấy? - Ông già lại lớn tiếng gọi và thò hẳn đầu lẫn vai ra ngoài, nhìn bốn phía, bên phải và bên trái, - lại đây; tôi đã có sẵn quà tặng em rồi, lại đây, tôi sẽ cho xem!...

"Ông già nói về cái phong bì đựng ba ngàn rúp đấy", - Mitia thoáng nghĩ.

- Kìa, em ở đâu đấy?... Hay ở bên cửa ra vào? Tôi mở ngay đây...

Ông già suýt nhào ra khỏi cửa sổ, nhìn về phía bên phải, phía có cửa ra vào vườn, cố nhìn kĩ trong bóng tối. Chắc chỉ giây lát

nữa là ông sẽ chạy ra mở cửa lớn, không chờ Grusenca đánh tiếng trả lời. Mitia đứng nhìn ở phía bên, không động đậy. Cả khuôn mặt trông nghiêng đáng ghét của ông già, cái yết hầu thây lẩy, cái mũi khoằm hớn hở chờ đợi khoái lạc, cặp môi, tất cả đều được soi tỏ trong ánh sáng chênh chếch của ngọn đèn ở bên trái căn phòng. Mitia bỗng tức điên lên: "Đấy, kẻ tình địch của ta, kẻ làm khổ ta, kẻ làm khổ đời ta!". Đấy là cơn tức giận điên cuồng bất ngờ đầy hằn thù mà chàng cảm thấy trước và đã báo cho Aliosa trong cuộc nói chuyện với em trong chòi hóng mát bốn ngày trước, khi chàng trả lời câu hỏi của Aliosa: "Sao anh có thể nói rằng anh sẽ giết cha?"

"Tôi không biết, tôi không biết, - lúc ấy chàng nói, - có thể tôi không biết, mà có thể tôi sẽ giết. Tôi sợ rằng *bộ mặt ông già vào đúng lúc ấy* sẽ làm tôi căm ghét.

Tôi căm ghét cái yết hầu của ông ta, cái mũi ông ta, vẻ giễu cợt trơ trẽn của ông ta. Tôi ghê tởm. Đấy chính là điều tôi sợ, ngộ nhỡ tôi không nén được..."

Sự ghê tởm mỗi lúc một tăng, đến mức không thể chịu đựng nổi, Mitia không còn biết thế nào là phải nữa và rút phăng chiếc chày đồng trong túi ra.

"Lúc ấy Chúa đã ngăn giữ tôi, - sau này chính Mitia nói như vậy". Đúng lúc ấy Grigori Vaxilievitr đang ốm chợt thức giấc trên giường mình. Tối hôm ấy lão đã chữa bệnh bằng cái cách mà Xmerdiacov đã kể với Ivan Fiodorovitr, nghĩa là để vợ đánh gió cho mình bằng thứ rượu thuốc bí truyền cực mạnh, phần còn lại thì lão uống trong lúc vợ lầm rầm đọc bài "cầu nguyện" gì đó cho lão, đoạn lão đi ngủ. Marfa Ignatievna cũng uống, nhưng vì không quen uống rượu, mụ lăn ra ngủ say như chết bên cạnh chồng. Nhưng thật là bất ngờ, đương đêm Grigori thình lình thức giấc, nghĩ ngợi một lát, rồi liền đó lại cảm thấy đau buốt

ghê gớm ở ngang lưng, nhưng lão cứ ngồi dậy trên giường. Nhưng rồi lão lại ngẫm nghĩ điều gì, đứng dậy và nhanh chóng mặc quần áo. Có lẽ lão cảm thấy lương tâm cắn rứt vì mình nằm ngủ, nhà không có ai canh gác "trong thời khắc nguy hiểm như thế này". Xmerdiacov kiệt lực sau cơn động kinh, nằm không động đậy trong căn buồng nhỏ bên cạnh Marfa Ignatievna không nhúc nhích. "Bà lão đuối sức rồi", - Grigori Vaxilievitr nghĩ khi nhìn vợ và vừa rên vừa đi ra tam cấp. Cố nhiên lão muốn đứng ở tam cấp mà nhìn xung quanh, vì lão không còn đủ sức đi nữa, lưng và chân phải đau không thể chịu nổi. Nhưng lão chợt nhớ ra rằng lúc tối chưa khóa cửa vườn. Lão là con người chu đáo và cẩn thận từng li từng tí, con người của trật tự được quy định một lần cho mãi mãi và của thói quen nhiều năm. Khập khiễng và oằn oại vì đau, lão xuống bậc tam cấp và đi về phía vườn. Đúng là cửa vườn mở toang. Lão bước vào vườn như cái máy: có lẽ nào mường tượng ra hay quả thật đã nghe thấy một âm thanh gì đó, nhưng khi nhìn về phía bên trái, lão thấy cửa sổ buồng chủ bỏ ngỏ, không thấy ai ở đấy, chẳng có ai ngó ra. "Tại sao cửa sổ mở, bây giờ không phải là mùa hè!". Grigori nghĩ và bất thình lình, đúng lúc ấy, trước mặt lão có cái gì khác thường động đậy trong vườn. Hình như có một người chạy qua trong bóng tối, cách lão chừng bốn chục bước, lướt đi rất nhanh như cái bóng. "Trời ơi!" - Grigori thốt lên, choáng người, quên cả đau ngang lưng, lao lên chặn đường kẻ đang chạy. Lão băng lối tắt, rõ ràng lão thuộc đường trong vườn hơn kẻ kia. Kẻ đó chạy về phía nhà tắm, vòng ra phía sau, nhảy lên tường... Grigori vẫn dõi nhìn, không để mất hút, và cắm đầu chạy. Lão chạy đến chân tường, đúng lúc kẻ kia đã leo lên. Grigori điên tiết gào lên, xông tới, hai tay túm chặt lấy chân kẻ kia.

Đúng rồi, linh cảm không đánh lừa lão; lão nhận ra hắn, chính hắn, "thằng hung đồ giết cha".

- Thằng giết cha! - Lão già hét toáng lên, nhưng chỉ kịp hét lên câu đó thôi; lão bổng gục xuống như bị sét đánh. Mitia lại nhảy xuống vườn, cúi xuống xem lão bị đánh thế nào. Tay Mitia cầm chiếc chày đồng, như cái máy chàng quăng nó xuống cỏ. Cái chày rơi cách Grigori hai bước, nhưng không rơi xuống cỏ, mà ở trên lối đi, chỗ dễ thấy nhất.

Trong mấy giây, chàng nhìn lão già nằm trước mắt chàng. Đầu lão già đẫm máu; Mitia đưa tay sờ. Sau này chàng nhớ rõ rằng lúc ấy chàng rất muốn "biết chắc" chàng có đánh vỡ sọ lão già không, hay chỉ làm lão ngất đi thôi. Nhưng máu chảy xối xả, tia máu nóng hổi thoáng chốc đã tưới đẫm những ngón tay run rẩy của Mitia. Chàng nhớ mình đã rút trong túi ra chiếc mùi xoa mới trắng tinh mà chàng mang theo khi đến nhà bà Khokhlacova và ấp nó vào đầu lão già, ngơ ngẩn cố lau máu trên trán và trên mặt. Nhưng chỉ thoáng chốc chiếc khăn đã đẫm máu. "Trời ơi, ta làm thế này để làm gì nhỉ? - Mitia chợt tỉnh ngộ. - Nếu ta đã đánh vỡ sọ thì làm thế nào mà biết được... với lại bây giờ đằng nào cũng thế thôi! - Chàng nói thêm bằng giọng tuyệt vọng; - đã đánh chết lão thì thây kệ... Cứ mặc lão nằm đấy!" - chàng nói to và phót lên bờ tường, nhảy xuống ngõ hẻm và cắm đầu chạy. Chiếc khăn tay đẫm máu nắm chặt trong bàn tay phải, chàng vừa chạy vừa nhét nó vào túi sau chiếc áo ngoài. Chàng chạy thục mạng, và mấy người qua đường gặp chàng trên đường phố tăm tối sau này nhớ lại rằng đêm hôm ấy họ đã gặp một người chạy như điên. Chàng lao như bay vào nhà bà Morozova. Trước đó, ngay sau khi chàng đi khỏi, Fenia đã đâm bổ đến gặp bác gác sân Nazar Ivanovitr, van xin bác ta "vì Chúa Kito" mà "đừng cho đại úy vào nhà nữa, dù là hôm nay hay ngày mai". Nazar Ivanovitr ưng thuận, nhưng rủi thay, bà chủ lại gọi bác ta lên có việc, đang đi gặp người

cháu trai, một gã hai mươi tuổi mới ở quê lên, bác ta bảo gã coi sân, nhưng lại quên không dặn về việc ông đại úy. Đến cổng, Mitia gõ cửa. Gã trai nhận ra chàng ngay: Mitia đã nhiều lần cho gã tiền trà thuốc. Gã lập tức mở cửa cho chàng vào, mỉm cười vui vẻ, vội vàng niềm nở báo cho chàng biết "Agrafena Alecxandrovna hiện không có nhà".

- Cô ấy ở đâu, Prokho? - Mitia bỗng dừng lại.

- Cô ấy mới đi thôi, khoảng hai giờ trước, đi Mocroe, với Timofei!

- Đi làm gì? - Mitia quát lên.

- Cháu làm sao mà biết được, cô đến với một ngài sĩ quan nào đó, ông ta gọi cô ấy đến và cho xe ngựa tới đón...

Mitia bỏ rơi gã trai và chạy xộc vào chỗ Fenia như người điên.

V. MỘT QUYẾT ĐỊNH BẤT NGỜ

Cô gái đang ngồi ở bếp với bà, hai bà cháu sửa soạn đi ngủ. Hy vọng ở Nazar Ivanovitr, họ lại không cài cửa bên trong. Mitia chạy xộc vào, nhảy xổ tới bóp cổ Fenia.

- Nói ngay đi, cô đâu, bây giờ cô ấy ở Mocroe với ai? - Chàng điên cuồng rống lên.

Cả hai người phụ nữ la thất thanh.

- Ối, cháu sẽ nói, ối, cậu Dmit'ri Fiodorovitr quý mến ơi, cháu sẽ nói hết, không giấu giếm chút gì. - Fenia sợ chết điếng, nói liến thoắng. - Cô đi Mocroe đến với ông sĩ quan.

- Sĩ quan nào? - Mitia rống lên.

- Ông sĩ quan trước kia, chính ông ta, người cũ của cô ấy, cái

ông năm năm trước đã bỏ cô ấy đi biệt. - Fenia nói, vẫn liến láu như vậy.

Dmit'ri Fiodorovitr buông tay, không xiết cổ cô gái nữa. Chàng đứng trước mặt nó, tái mét như xác chết, không nói lên lời, nhưng nhìn mắt chàng thì thấy chàng hiểu hết ngay, mới thoạt nghe đã tức thời hiểu hết, cho tới từng chi tiết nhỏ, chàng đã đoán ra hết. Nhưng Fenia tội nghiệp lúc ấy hồn vía đâu mà để ý được rằng chàng có hiểu hay không. Lúc chàng chạy vào nó ngồi trên cái rương như thế nào thì giờ vẫn thế. Toàn thân run lẩy bẩy, hai tay giơ về phía trước như muốn tự vệ, đờ ra trong tư thế ấy. Cặp mắt hãi hùng trố ra nhìn chằm chằm vào chàng. Mà lúc ấy hai tay chàng lại vấy máu nữa chứ. Hẳn là lúc chạy dọc đường chàng đã đưa tay lên trán, quệt mồ hôi mặt, vì vậy trên trán và má bên phải của chàng vẫn còn những vết máu nhoe nhoét. Lúc này Fenia có thể lên cơn thần kinh lắm, còn bà bếp già thì bật dậy, mắt nhìn như điên dại, gần như ngất xỉu. Dmit'ri Fiodorovitr đứng một lúc và bỗng nhiên, như cái máy ngồi phịch xuống chiếc ghế cạnh Fenia.

Chàng ngồi và không phải là suy nghĩ, mà như thể sợ hãi tuồng như sững sờ. Nhưng mọi việc rõ như ban ngày: gã sĩ quan ấy, chàng biết về y, chàng biết rõ hết, chính Grusenca cho chàng biết, chàng biết cách đây một tháng y đã gửi đến một lá thư. Vậy là trong một tháng, suốt một tháng, việc đó đã được tiến hành hoàn toàn giấu kín chàng, cho đến tận lúc nhân vật mới ấy trở về, vậy mà chàng không nghĩ gì đến y. Nhưng tại sao có thể như thế, làm sao chàng có thể không nghĩ đến y? Tại sao chàng lại quên bẵng mất viên sĩ quan ấy, sao chàng quên phắt đi nhỉ? Câu hỏi ấy lù lù trước mắt chàng như một con quái vật. Chàng ngắm nghía con quái đó trong tâm trạng sợ hãi thực sự, sợ đến lạnh người.

Nhưng bỗng nhiên, chàng nói với Fenia bằng giọng khê khàng và hiền lành, như một đứa trẻ ngoan ngoãn và dịu dàng, dường như quên hẳn rằng ban nãy chàng đã làm nó sợ chết khiếp, xúc phạm và hành hạ nó. Chàng bắt đầu căn vặn Fenia một cách đích xác lạ thường, thậm chí đáng ngạc nhiên ở địa vị của chàng lúc này. Còn Fenia, tuy vẫn ngơ ngẩn nhìn đôi tay bê bết máu của chàng, nhưng cũng sẵn lòng và vội vã lạ kì trả lời từng câu hỏi của chàng, thậm chí dường như hấp tấp phơi bày hết "sự thật đích thực". Dần dần, thậm chí nó vui sướng trình bày hết mọi chi tiết, và hoàn toàn không phải vì muốn làm khổ chàng, mà dường như hết lòng hết sức muốn mau mau giúp đỡ chàng. Nó kể với chàng không sót chi tiết nào: mọi chuyện xảy ra hôm nay, cả chuyến viếng thăm của Rakitin và Aliosa, cả việc nó phải đứng canh chừng, cả việc cô chủ ra đi và hướng về phía cửa sổ gào lên bảo Aliosa nhắn lại rằng nàng gửi lời chào Mitenca, nhắn chàng "hãy mãi mãi nhớ rằng nàng đã yêu chàng trong một tiếng đồng hồ". Nghe nói nàng gửi lời chào, Mitia bỗng nhiên cười, đôi má tái nhợt của chàng đỏ hồng lên. Lúc ấy, Fenia nói với chàng, không chút sợ sệt về sự tò mò của mình:

- Cậu Dmit'ri Fiodorovitr ơi, tay cậu sao thế, toàn máu là máu!

- Ừ, - Mitia trả lời như cái máy, lơ đãng nhìn hai tay mình và quên câu hỏi của Fenia. Chàng lại đắm chìm trong im lặng. Từ lúc chàng chạy vào, đã hai mươi phút rồi. Nỗi lo sợ ban nãy đã qua, hình như bây giờ lòng chàng đã lại tràn đầy một quyết tâm mới, sắt đá. Chàng bỗng đứng lên và trầm ngâm mỉm cười.

- Thưa ông, chuyện gì xảy ra với ông thế? - Fenia thốt lên, lại trỏ vào tay chàng. - Fenia nói với giọng thương hại, như thể nó là người thân thiết nhất với chàng trong lúc chàng đau khổ.

Mitia lại nhìn hai tay mình.

- Đây là máu, Fenia ạ. - Chàng vừa nói vừa nhìn nó với vẻ lạ

lùng. - Đây là máu người, trời ơi, sao lại gây đổ máu làm gì kia chứ! Nhưng... Fenia này... ở đây có một bức tường cao nom đáng sợ, nhưng... sáng tinh sương ngày mai, khi "vầng dương bay lên". Mitia sẽ nhảy qua bức tường đó... Mày không hiểu là bức tường gì đâu, Fenia ạ, nhưng không sao... đằng nào thì ngày mai mày cũng sẽ nghe thấy và hiểu hết... bây giờ thì từ biệt! Ta sẽ không làm rầy ai cả và sẽ tháo lui, ta biết cách tháo lui. Cứ sống hạnh phúc, hỡi niềm vui sướng của ta... em đã yêu ta một giờ thì hãy mãi mãi nhớ đến Mitenca Caramazov... Cô vẫn gọi ta là Mitenca phải không, mày nhớ chứ?

Nói xong mấy lời trên, chàng đột ngột ra khỏi bếp! Việc chàng đi ra như thế làm Fenia hoảng sợ hẳn như còn hơn ban nãy, lúc chàng vào và nhảy bổ đến bóp cổ nó.

Đúng mười phút sau, Dmit'ri Fiodorovitr vào nhà Piot'r Ilitr Perkhotin mà trước đó chàng đã cầm mấy khẩu súng tay. Đã tám giờ rưỡi, Piot'r Ilitr đã dùng trà xong, vừa mặc áo ngoài, định đến quán "Thủ đô" chơi bi-a, Mitia gặp anh ta đang đi ra. Thấy chàng và khuôn mặt bê bết máu của chàng, anh ta kêu lên:

- Trời ơi! Anh làm sao thế?

- Thế này này. - Mitia nói nhanh, - tôi đến lấy mấy khẩu súng của tôi và trả tiền anh. Cám ơn anh. Tôi vội lắm, Piot'r Ilitr ạ, làm ơn mau mau lên cho.

Piot'r Ilitr mỗi lúc càng ngạc nhiên: anh ta bỗng nhìn thấy tay Mitia cầm một đống tiền, cái chính là chàng cầm tiền một cách lạ thường, chưa hề có ai cầm tiền đi vào nhà như thế: cả xấp giấy bạc cầm ở tay phải, giơ về phía trước như để phô trương. Về sau, thằng nhỏ của gã viên chức gặp Mitia ở phòng ngoài nói rằng khi bước vào, hai tay chàng cầm giấy bạc, vì thế ở ngoài đứng nhìn vào, mọi người đều thấy chàng cầm tiền ở tay phải. Toàn giấy bạc trăm sặc sỡ, kẹp giữa những ngón tay vấy máu.

Sau này, khi trả lời những người cần biết về số tiền - ước chừng bao nhiêu - Perkhotin nói rằng khó mà ước lượng được, có lẽ hai ngàn, có lẽ ba, nhưng là một "tệp dầy". Còn về bản thân Dmit'ri Fiodorovitr, như sau này Perkhotin khai, "vẻ hết sức bồn chồn, nhưng không say, mà tuồng như bị kích động, rất lơ đãng, đồng thời dường như đăm chiêu, có điều gì nghĩ ngợi mà không quyết được. Chàng rất vội, trả lời xẳng giọng, rất kì lạ, có lúc hình như hoàn toàn không đau buồn, thậm chí còn vui vẻ là đằng khác".

- Anh làm sao thế, vừa có chuyện gì xảy ra với anh thế? - Piot'r Ilitr lại la lên, ngơ ngác nhìn ông khách. - Sao người anh toàn máu là máu thế, anh ngã hay sao, nhìn xem này!

Anh ta nắm lấy khuỷu tay Mitia và kéo đến trước gương. Thấy mặt mình vấy máu, Mitia giật mình và cau mày giận dữ.

- Ồ, đồ quỷ. Chỉ còn thiếu nước ấy nữa thôi. - Chàng làu bàu tức giận, chuyển nhanh mớ giấy bạc từ tay phải sang tay trái và lật đật rút chiếc khăn tay trong túi ra. Nhưng chiếc khăn cũng bết máu (chàng đã dùng chính chiếc khăn này lau đầu và mặt Grigori): không còn một chỗ nào trắng, chẳng những máu đã bắt đầu khô mà còn bết thành cục và khăn không tở ra nữa. Mitia hằn học ném chiếc khăn xuống sàn.

- Chà, quái quỷ! Anh có miếng giẻ nào không... tôi muốn lau chùi đi...

- Thế ra anh chỉ bị dính máu, chứ không phải là bị thương ư? Thế thì rửa đi là hơn, - Piot'r Ilitr đáp. - Chậu đây này, để tôi lấy cho.

- Chậu à? Tốt lắm, nhưng tôi để món này vào đâu? - Vẻ băn khoăn rất lạ lùng, chàng trỏ cho Piot'r Ilitr thấy tập giấy bạc trăm rúp của mình, nhìn anh ta một cách dò hỏi, như thể anh ta phải quyết định cho chàng để tiền của chàng vào đâu.

- Bỏ vào túi hay để lên bàn kia kìa, chẳng mất đâu.

- Bỏ vào túi hả? Ồ, bỏ vào túi. Tốt đấy... không, anh thấy chứ, toàn là chuyện vớ vẩn! - Chàng bỗng quát lên, dường như bỗng ra khỏi trạng thái lơ đãng. - Anh ạ, ta hãy giải quyết xong việc này đã, anh trao lại mấy khẩu súng cho tôi, còn tiền của anh đây... vì tôi rất cần, cần lắm lắm... và không có chút thời gian nào cả...

Chàng lấy trong tập giấy bạc một tờ trăm rúp, đưa cho người viên chức.

- Tôi không có tiền trả lại, - anh ta nói, - anh có tiền nhỏ hơn không?

- Không, - Mitia nói, lại nhìn xếp giấy bạc, và dường như không tin ở lời mình nói, dùng ngón tay xem thử mấy tờ trên cùng, - không, toàn loại như thế, - chàng nói thêm và lại nhìn Piot'r Ilitr, vẻ dò hỏi.

- Làm sao tự dưng anh đâm ra giàu có đến thế? - Chàng viên chức hỏi. - Khoan, tôi sẽ sai thằng nhỏ chạy đến Plotnicov. Họ thường đóng cửa muộn, nhờ họ đổi tiền lẻ cho. Này, Misa! Anh ta gọi to ra phòng ngoài.

- Đến tiệm Plotnicov, tuyệt diệu! - Mitia reo lên, như chợt nảy ra ý gì đó. - Misa, - chàng quay về phía thằng bé vừa vào. - Hãy chạy đến tiệm Plotnicov và bảo rằng ông Dmit'ri Fiodorovitr gửi lời chào và lát nữa ông ấy sẽ đến... Mà nghe đây, nghe đây nhé: bảo ông ta sửa soạn cho ta rượu sâm banh, ba tá, và đóng gói như lần trước ta đi Mocroe ấy... Hồi đó tôi lấy của ông ta bốn tá; - chàng bỗng nói với Piot'r Ilitr, - họ biết rồi đấy, đừng lo, Misa, - chàng lại quay về phía thằng bé. - Nghe kĩ đây nhé: bảo lấy pho mát, bánh nướng Xt'raxburg, cá hồi trắng hong khói, giăm bông, trứng cá, tất cả những gì họ có, khoảng một trăm - một trăm hai

mươi rúp, như lần trước ấy... Bảo họ đừng quên các món làm quà, kẹo, lê, dưa hấu hai, ba hoặc bốn quả, à không, dưa thì một quả cũng đủ rồi, cả sôcôla, kẹo đường phèn, kẹo thơm beclingo, kẹo caramen mềm, tất cả những gì họ đã đóng gói cho ta chuyến đi Mocroe lần trước, kể cả sâm banh thì vào khoảng ba trăm rúp... Lần này cũng đúng như thế. Nhớ lấy nhé, Misa, nếu như cháu tên là Misa... Tên nó là Misa phải không? - Chàng lại nói với Piot'r Ilitr.

- Khoan đã, - Piot'r Ilitr ngắt lời, lo lắng nghe và nhìn Mitia. - Anh nên đích thân đến mà bảo thì hơn, kẻo nó lầm lẫn mất.

- Lầm lẫn, tôi thấy nó sẽ lầm lẫn mất! Này, Misa, thế mà ta đã toan hôn em về việc ta nhờ em... Nếu em không lầm lẫn thì ta sẽ cho em mười rúp, chạy mau đi... Sâm banh, cần nhất là sâm banh, cả cô nhắc, cả vang đỏ và vang trắng, tất cả như hồi ấy... Họ biết như hồi ấy là thế nào đấy.

- Này anh, hãy nghe tôi! - Piot'r Ilitr nóng nảy ngắt lời - Tôi bảo là chỉ sai nó đi đổi tiền thôi và bảo họ đừng đóng cửa hàng vội, rồi anh sẽ đến và tự đặt mua... Đưa đồng bạc của anh đây. Đi đi, Misa, ba chân bốn cẳng lên! - Hình như Piot'r Ilitr có ý đẩy Misa đi cho mau, vì khi đến trước ông khách, nó trố mắt nhìn bộ mặt đầy vết máu của ông ta và đôi tay bết máu cầm một tệp tiền giữa những ngón tay run run và nó cứ đứng ngây ra, há hốc mồm vì ngạc nhiên và sợ hãi, và có lẽ chẳng nhớ gì mấy những điều ông ta dặn nó.

- Thôi, bây giờ đi rửa ráy đi. - Piot'r Ilitr nói, giọng nghiêm khắc. - Để tiền lên bàn hay cho vào túi... Nào, ta đi thôi. Cởi áo ngoài ra.

Anh ta giúp Mitia cởi áo và bỗng lại kêu lên:

- Ô kìa, cả áo anh cũng vấy máu!

- Ờ không... không phải áo có máu. Chỉ một tí ở ống tay áo thôi... Chỉ là ở chỗ này, chỗ để chiếc khăn tay. Thấm qua túi. Ở nhà Fenia, tôi đã ngồi lên chiếc khăn tay, vì thế máu thấm qua, - Mitia lập tức giải thích với vẻ cả tin kì lạ. Piot'r Ilitr vừa nghe vừa cau có.

- Thật rủi cho anh; anh đánh nhau với ai hẳn thôi. - Anh ta lẩm bẩm.

Mitia bắt đầu rửa ráy. Piot'r Ilitr cầm vò đổ nước. Mitia vội vã, xát xà phòng qua loa. (Hai tay chàng run run, sau này Piot'r Ilitr nhớ lại) Piot'r Ilitr lập tức bảo chàng xát xà phòng nhiều hơn và kì cọ kĩ hơn. Lúc ấy dường như anh ta có quyền lực gì với Mitia, càng về sau càng nhiều hơn. Nhân tiện xin nói rõ: chàng trẻ tuổi này không phải là tay rụt rè.

- Xem kìa, không rửa kĩ dưới móng tay, thôi, bây giờ kì cọ mặt đi, chỗ này này: ở thái dương, cạnh tai... Anh mặc chiếc sơ mi này mà đi à? Anh đi đâu thế? Xem kìa, gấu tay áo bên phải toàn máu là máu.

- Ồ, có máu. - Mitia vừa nói

- Thế thì thay áo trong đi.

- Không có thời giờ. Tôi làm thế này, anh xem đây... - Mitia nói tiếp, vẫn với vẻ cả tin như vậy, chàng đã dùng khăn lau mặt, lau tay và mặc chiếc áo ngoài - tôi xắn rìa tay áo chỗ này lên, nó sẽ bị che lấp dưới áo ngoài... Anh thấy đấy!

- Bây giờ anh cho biết anh gặp chuyện gì không hay này ở đâu? Anh đánh nhau với ai hẳn thôi? Có phải ở quán ăn như lần trước không? Lại lão đại úy mà hồi ấy anh đã đánh và kéo râu lão phải không? - Piot'r Ilitr nhớ lại, như có ý trách móc. - Anh còn đánh ai nữa... hay là giết người?

- Bậy! - Mitia thốt lên.

- Bậy là thế nào?

- Thôi đi, - Mitia nói và nhếch mép cười, - vừa rồi tôi đã giẫm bẹp một mụ già ở quảng trường.

- Giẫm bẹp! Một bà già?

- Một lão già! - Mitia gào lên, nhìn thẳng vào mặt Piot'r Ilitr, vừa cười vừa gào lên như nói với người điếc.

- Ôi chao, quái quỷ, một lão già, một mụ già... Anh đã giết người nào chắc?

- Chúng tôi làm lành với nhau rồi. Túm chặt lấy nhau, rồi làm lành với nhau. Ở một chỗ. Chúng tôi chia tay thân thiện. Một thằng ngốc... hắn đã tha thứ cho tôi... bây giờ thì chắc hắn đã tha thứ... Nếu hắn đứng lên được thì hắn không tha thứ đâu, - Mitia bỗng nháy mắt. - Nhưng mà thôi, kệ xác hắn, này, Piot'r Ilitr ạ, kệ hắn; cóc cần! Lúc này tôi không muốn đụng đến chuyện ấy! - Mitia kiên quyết cắt đứt.

- Tôi cho rằng anh sẵn lòng dính vào bất cứ chuyện gì... như hồi ấy chuyện không đâu mà anh cũng lôi thôi với ông đại úy già... Anh đã đánh nhau và bây giờ anh chạy đi đánh chén, tính anh thế đấy. Ba tá sâm banh, dùng làm gì mà lắm thế?

- Hoan hô! Bây giờ thì đưa súng đây. Thực tình là tôi không có thì giờ. Tôi muốn nói chuyện với anh, bạn thân mến ạ, nhưng không có thời giờ. Với lại cũng chẳng cần nữa, nói thì cũng muộn rồi. A! Tiền đâu rồi, tôi nhét vào đâu rồi nhỉ? - Chàng kêu lên và bắt đầu thọc tay lục túi.

- Anh để lên bàn... chính tay anh... nó kia kìa. Anh quên à? Với anh tiền đúng là như rác hoặc như nước. Súng của anh đây. Lạ thật, mới lúc hơn năm giờ anh còn đem cầm mấy khẩu súng lấy mười rúp, vậy mà bây giờ anh có hàng ngàn đồng. Có dễ đến hai ba ngàn chắc?

- Có lẽ là ba. - Mitia bật cười nhét tiền vào túi quần bên.

- Để thế dễ mất lắm. Anh tìm được mỏ vàng chắc?

- Mỏ ư? Mỏ vàng! - Mitia gào tướng lên và cười sằng sặc, - Perkhotin, anh có muốn đi tìm mỏ không? Ở đây có một quý bà sẽ phóng tay cho anh ngay ba ngàn rúp, miễn là anh chịu đi tìm mỏ. Bà ta đã phóng tay cho tôi, bà ta thích đào mỏ lắm! Anh biết bà Khokhlacova chứ?

- Tôi không quen, nhưng có nghe nói và đã nhìn thấy bà ta. Bà ấy cho anh ba ngàn ư? Dám phóng tay như vậy ư? - Piot'r Ilitr nhìn với vẻ ngờ vực.

- Này anh ạ, ngày mai khi mặt trời lên, khi Fobut[1] vĩnh viễn trẻ bay lên ngợi ca Chúa Trời, anh hãy đến bà Khokhlacova và hỏi bà ta: có phải bà ta đã cho tôi ba ngàn đồng không? Hãy hỏi xem.

- Tôi không biết mối quan hệ của ông với bà ta... nếu ông nói chắc như thế thì đúng là bà ta đã cho ông... Bây giờ ông sụ tiền như vậy thì hẳn là ông không đi Xibir, mà dùng ba ngàn đồng ấy... Hỏi thật, ông đi đâu bây giờ?

- Đi Mocroe.

- Đi Mocroe à? Đêm hôm thế này!

- Trước đây có tất cả, bây giờ phút chốc trở nên trắng tay! - Mitia bỗng thốt lên.

- Sao lại trắng tay? Có hàng nghìn thế kia mà lại tay trắng thế nào?

- Tôi không nói về tiền. Vứt quách hàng nghìn ấy đi! Tôi nói về tình tình đàn bà kia:

---

[1] Tên thứ hai của thần Aponlon (N.D).

Cả nghe, nông nổi, thất thường

Nữ nhi xấu thói đủ đường xưa nay.

Tôi đồng ý với Uylixơ, ông ta nói thế đấy.

- Tôi không hiểu anh!

- Anh say chắc?

- Không say, mà còn tệ hơn kia.

- Tôi say về tinh thần, Piot'r Ilitr, say về tinh thần, thôi đủ rồi, đủ rồi...

- Anh làm gì thế, nạp đạn súng à?

- Nạp đạn.

Quả vậy, Mitia mở cái hộp đựng súng, mở nút lọ thuốc súng, cẩn thận đổ và nhồi thuốc. Rồi chàng lấy viên đạn, và trước khi nạp, chàng cầm viên đạn bằng hai ngón tay giơ lên trước mặt phía trên ngọn nến.

- Sao anh lại nhìn viên đạn làm gì thế? - Piot'r Ilitr nhìn theo với vẻ tò mò lo lắng.

- Thế thôi. Trí tưởng tượng. Nếu như anh định tống viên đạn này vào não mình thì khi nạp đạn súng, anh có nhìn nó hay không?

- Nhìn làm gì?

- Nó sẽ xuyên vào não tôi, vì thế muốn nhìn xem nó như thế nào... Nhưng đấy là chuyện vớ vẩn thôi, chuyện vớ vẩn trong giây lát ấy mà. Xong rồi đấy. - Chàng nói thêm, cho viên đạn vào và dùng một túm xơ đay đóng cho chặt khít. - Piot'r Ilitr thân mến, trò vớ vẩn, toàn là vớ vẩn thôi mà, giá như anh biết được là vớ vẩn đến mức nào. Cho tôi một mẩu giấy nào.

- Giấy đây.

- Không, giấy nhẵn, sạch, để viết kia. Thế, được, - Mitia vơ

lấy cây bút trên bàn, viết nhanh trên giấy hai dòng, gập tư tờ giấy lại và nhét vào túi gilê. Súng thì chàng cho vào hộp, khóa lại và cầm trên tay. Rồi chàng nhìn Piot'r Ilitr, trầm ngâm mỉm cười một lúc.

- Bây giờ ta đi thôi. - Chàng nói.

- Đi đâu? Không, khoan đã... Có lẽ anh muốn tống viên đạn này vào não... - Piot'r Ilitr nói với giọng lo lắng.

- Viên đạn, thật là vớ vẩn! Tôi muốn sống, tôi yêu cuộc sống! Anh nên biết như thế. Tôi yêu Fobut tóc vàng và ánh sáng nóng rực của thần... Piot'r Ilitr, anh có biết lánh mình đi không?

- Lánh mình thế nào kia?

- Nhường đường. Nhường đường cho người mà ta yêu và cho kẻ ta thù ghét. Để cho cái ta căm ghét trở thành cái đáng yêu - nhường đường như thế đấy! Và nói với họ: Chúa ở cùng các người, cứ đi đi, đi qua đi, còn tôi...

- Còn anh thì sao?

- Thôi đủ rồi, ta đi đi.

- Thế là tôi sẽ nói cho một người nào đó biết, - Piot'r Ilitr nhìn Mitia, - để ngăn không cho anh đến đấy. Bây giờ anh đến Mocroe để làm gì?

- Ở đấy có một người phụ nữ, một người phụ nữ, với anh như thế là đủ rồi đấy, Piot'r Ilitr, thôi đi!

- Này anh, tuy anh là người mọi rợ, nhưng trước nay tôi vẫn thích anh... vì thế tôi lo lắng.

- Cám ơn người anh em. Tôi mọi rợ, anh nói thế. Những kẻ mọi rợ, mọi rợ! Tôi chỉ nhắc đi nhắc lại một điều: những kẻ mọi rợ, mọi rợ!

Misa hấp tấp bước vào với một tập tiền lẻ và trình lại rằng ở

cửa hàng Plotnicov "mọi người nháo cả lên" và đem tới nào chai rượu, nào cá, nào trà... mọi việc sắp xong cả rồi, Mitia lấy tờ mười rúp đưa cho Piot'r Ilitr và quẳng cho Misa mười rúp khác.

- Không được! - Piot'r Ilitr kêu lên. - Ở nhà tôi không làm thế được, vả lại nuông nó như thế làm hỏng nó. - Cất tiền của anh đi, để vào đây này, phung phí làm gì? Rồi ngày mai cần tiền, anh sẽ lại đến tôi vay mười rúp cho mà xem. Sao anh lại nhét vào túi bên thế? Rơi mất thôi!

- Này, anh bạn đáng mến ơi, đi Mocroe với tôi nhé!

- Tôi đến đấy làm gì kia chứ?

- Này, nếu anh muốn tôi sẽ mở ngay một chai, ta uống mừng cuộc sống! Tôi muốn uống, nhất là uống với anh. Tôi chưa bao giờ uống với anh, phải không?

- Đến quán rượu uống cũng được, ta đi đi, chính tôi có việc đến đấy.

- Tôi không có thời giờ đến quán rượu, còn ở cửa hàng nhà Plotnicov, ta vào căn buồng phía sau uống với nhau. Nếu anh muốn, bây giờ tôi sẽ ra cho anh một câu đố!

- Đố đi.

Mitia lấy trong túi gilê mảnh giấy của mình, trải ra và đưa cho xem. Trên giấy có viết bằng nét chữ to, rành rẽ:

"Tôi sẽ tự hành tội mình suốt đời, tôi trừng phạt cả cuộc đời tôi!"

- Ồ phải, tôi sẽ nói cho một người nào đó biết, tôi sẽ đi báo cho họ biết. - Đọc xong mẩu giấy, Piot'r Ilitr lẩm bẩm.

- Không kịp đâu, bạn thân mến ạ, ta đi uống thôi, nào đi!

Cửa hàng của Plotnicov hầu như chỉ cách nhà Piot'r Ilitr có một nhà, nó ở góc phố. Đấy là cửa hàng thực phẩm phụ lớn

nhất thành phố chúng tôi, thành phố của những thương gia giàu có, cửa hàng này khá bề thế. Ở đây có đủ mọi thứ có trong bất cứ cửa hàng nào ở Thủ đô, mọi thứ thực phẩm khô: rượu nho "do anh em Elixxeev đóng chai", hoa quả, xì gà, trà, đường, cà phê, v.v... Ở đây bao giờ cũng có ba người tài công và hai thằng nhỏ sai vặt. Tuy vùng chúng tôi đã sa sút, các địa chủ đi nơi khác, việc buôn bán xẹp đi, nhưng hàng thực phẩm phụ vẫn phát đạt, thậm chí mỗi năm càng khá hơn: loại hàng này không bao giờ thiếu người mua. Ở cửa hàng người ta nóng lòng chờ Mitia. Người ta nhớ rất rõ rằng ba tuần trước, cũng y như lần này, chàng lấy luôn một lúc mấy trăm rúp các loại hàng và rượu nho, trả tiền mặt (tất nhiên người ta không bán chịu cho chàng), họ vẫn nhớ rằng cũng như bây giờ, chàng cầm trong tay một tập giấy bạc lớn và tiêu vung vãi, không mặc cả, không suy tính và không buồn suy tính xem chàng cần ngần ấy thứ hàng và rượu nho để làm gì? Sau đó, cả thành phố khảo rằng lần ấy, cùng với Grusenca đi Mocroe, "trong một đêm và một ngày tiếp sau đó, gã xài phí luôn ba ngàn đồng và sau cuộc ăn chơi trở về, gã không còn một xu, trần trụi như lúc lọt lòng mẹ". Chàng đã gọi cả một đoàn Zigan (lúc ấy đang lưu lại ở vùng chúng tôi), trong hai ngày, nhân chàng say rượu, bọn họ đã bòn được của chàng vô khối tiền và uống cơ man nào là rượu nho đắt tiền. Người ta kể lại, để chế nhạo Mitia, rằng ở Mocroe chàng đã cho các gã *mugich* nốc đầy sâm banh, đem kẹo và bánh ngọt Xt'raxburg cho bọn đàn bà con gái nhà quê ăn no đầy. Ở thành phố chúng tôi, đặc biệt trong quán rượu, người ta còn chê cười lời thú nhận thành thực và công khai của Mitia hồi ấy (cố nhiên không dám chê cười trước mặt, chê cười trước mặt chàng thì hơi nguy hiểm), chàng thú thật rằng suốt cuộc "đào tẩu" ấy, chàng chỉ được Grusenca "cho phép hôn chân nàng, ngoài ra không cho gì hơn".

Khi Mitia cùng với Piot'r Ilitr đến cửa hàng thì ở lối vào họ đã thấy một cỗ xe tam mã chực sẵn, trong xe trải thảm, có chuông nhạc đầy đủ, gã đánh xe Andrei đang chờ Mitia. Ở cửa hàng người ta gần như đã "xếp" xong một thùng hàng, chỉ chờ Mitia đến là đóng đanh và đưa lên xe. Piot'r Ilitr ngạc nhiên.

- Anh kịp thuê xe vào lúc nào vậy? - Anh ta hỏi Mitia.

- Lúc chạy đến nhà anh, tôi gặp Andrei và bảo anh ta cho xe đến thẳng cửa hàng. Khỏi mất thì giờ! Lần trước tôi gọi xe của Timofei, bây giờ thì Timofei đang dong ngựa phóng đi trước tôi cùng một ả phù thủy. Andrei, liệu chúng ta có muộn quá không?

- Họ đi trước ta chỉ khoảng một giờ, có khi chưa đến chừng ấy, cùng lắm là một giờ thôi! - Andrei vội trả lời. - Tôi sửa soạn xe cho Timofei, tôi biết xe hắn chạy thế nào rồi. Họ đi không bằng chúng ta đâu, ông Dmit'ri Fiodorovitr, không bì nổi với xe chúng ta đâu. Sớm hơn ta không đến một giờ đâu. - Andrei hăm hở nói, gã đánh xe này chưa nhiều tuổi lắm, tóc màu hung nhạt, gầy gò, mặc áo chẽn lưng, chiếc áo khoác vắt trên tay.

- Năm chục rúp uống vôtka, nếu chỉ chậm hơn có một giờ.

- Một giờ thì đảm bảo, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, mà có thể không đến nửa giờ, chứ đừng nói gì đến một giờ.

Mitia tuy rối rít ra lệnh, nhưng chàng nói và ra lệnh hơi kì lạ, lộn xộn, không có thứ tự. Nói được phần đầu chàng quên mất phần cuối. Piot'r Ilitr thấy cần phải xen vào giúp giải quyết công việc.

- Bốn trăm rúp, không dưới bốn trăm, đúng y như lần trước. - Mitia ra lệnh. - Bốn tá sâm banh, không kém một chai.

- Anh cần nhiều thế để làm gì? Khoan đã! - Piot'r Ilitr la lên. - Hòm gì đây? Có những gì trong này? Bốn trăm rúp mà có thế này thôi ư? Mấy viên tài công cuống quýt giải thích, lời lẽ ngọt như

mía lùi, rằng trong thùng thứ nhất này chỉ có nửa tá sâm banh và "những thứ cần thiết ngay để vào cuộc" - đồ nhắm, kẹo, kẹo thơm v.v... Còn "hàng tiêu dùng" chính sẽ được đóng gói và gửi riêng, đi tức thì, cũng như lần ấy, bằng xe riêng, cũng xe tam mã, và sẽ đến kịp thời "chỉ một giờ sau khi ông Dmit'ri Fiodorovitr đến nơi".

- Không quá một giờ, không được quá một giờ, và lấy thật nhiều kẹo thơm cùng kẹo caramen mềm; bọn con gái thích thứ ấy. - Mitia hăm hở dặn.

- Kẹo caramen mềm thì được. Nhưng sâm banh dùng làm gì đến bốn tá. Một tá là đủ. - Piot'r Ilitr gần như phát cáu. Anh ta bắt đầu mặc cả, anh ta đòi bản thanh toán, anh ta không yên tâm. Nhưng chỉ bớt được có một trăm rúp. Cuối cùng thỏa thuận là các thứ đưa đến không quá ba trăm rúp.

- Mà thôi, thây kệ! - Piot'r Ilitr kêu lên, như sực tỉnh. - Ta cần quái gì nhỉ? Cứ việc vứt tiền đi, đó là tiền anh ăn không được kia mà!

- Lại đây, anh chàng tiết kiệm, lại đây, đừng giận. - Mitia kéo anh ta vào căn phòng đằng sau cửa hàng. - Họ sẽ đưa vào đây một chai, hai ta sẽ uống với nhau. Chà, phải, chúng ta sẽ cùng đi, vì anh là người dễ mến, tôi thích những người như thế.

Mitia ngồi xuống chiếc ghế mây trước chiếc bàn con trải tấm khăn ăn hết sức bẩn. Piot'r Ilitr ngồi xuống trước mặt chàng, sâm banh được đưa vào ngay. Người ta hỏi các ông có dùng sò huyết không, "sò thượng hạng, vừa nhận được".

- Phế đi, tôi không ăn, cũng chẳng cần gì hết. - Piot'r Ilitr đáp gần như hằn học.

- Không có thời giờ ăn sò, - Mitia nói, - vả chăng cũng không cảm thấy thiếu. Này, bạn ạ, - anh bỗng nói với giọng đầy tình cảm, - tôi chẳng bao giờ ưa cái cảnh mất trật tự này.

- Ai mà ưa sự vô trật tự! Ba tá sâm banh cho bọn quê mùa, thế thì ai mà chẳng nổi cáu lên.

Tôi không nói chuyện ấy, tôi nói về trật tự tối cao kia. Trong tôi không có trật tự, trật tự tối cao... Nhưng... thế là hết cả rồi, buồn phiền làm gì. Muộn rồi, thây kệ hết! Cả cuộc đời tôi là sự mất trật tự, cần lập lại trật tự. Chơi chữ phải không?

- Nói lảm nhảm, chứ không phải là chơi chữ.

Sáng danh Chúa cả trên trời,

Sáng danh Chúa cả trong tôi!

Mấy câu thơ ấy đã có lần buột ra từ tâm hồn tôi, không phải là thơ, mà là nước mắt... chính tôi sáng tác... nhưng không phải là vào lúc tôi nắm râu lão đại úy lôi đi...

- Tại sao anh bỗng nhắc đến ông ta?

- Sao tự dưng bỗng nhắc đến ông ta à? Vớ vẩn thôi! Tất cả đều đang kết thúc, tất cả đều san bằng nhau, một cái gạch, thế là chung cục.

- Thực tình tôi vẫn bị ám ảnh về mấy khẩu súng của anh.

- Súng siếc gì, vớ vẩn thôi! Uống đi và đừng có tưởng tượng. Tôi yêu cuộc sống, tôi quá yêu cuộc sống, đến mức đâm ra ghê tởm. Đủ rồi! Chúc mừng cuộc sống, bạn thân mến, ta uống mừng cuộc sống, tôi đề nghị nâng cốc mừng cuộc sống! Tại sao tôi bằng lòng bản thân mình. Tôi đê hèn, nhưng tôi bằng lòng bản thân mình. Tuy tôi khổ tâm vì tôi đê tiện, nhưng tôi bằng lòng bản thân mình. Tôi cám tạ sự sáng tạo, bây giờ tôi sẵn lòng cảm tạ Thượng đế và sự sáng tạo của Thượng đế, nhưng... cần diệt con sâu hôi thối để nó đừng bò đi làm hại những người khác... Ta uống mừng cuộc sống, người anh em thân mến! Và mừng một bà hoàng của những bà hoàng.

- Mừng cuộc sống và có lẽ mừng bà hoàng hậu của anh.

Họ cạn cốc. Mitia tuy hân hoan và đầu óc phân tán, nhưng hơi buồn. Dường như chàng có một mối bận tâm nặng nề và không sao giải quyết được.

- Misa... Misa của anh về rồi đấy ư? Misa thân mến, em lại đây, uống với ta một cốc, mừng thần Fobut tóc vàng ngày mai sẽ lại hiện lên...

- Cho nó uống làm gì! - Piot'r Ilitr cáu kỉnh kêu lên.

- Anh cho phép, không sao, tôi muốn thế mà.

- Chà!

Misa cạn cốc, cúi chào và chạy đi.

- Nó sẽ nhớ đến tôi lâu hơn. - Mitia nói. - Tôi yêu một người phụ nữ, một người phụ nữ! Phụ nữ là gì? Bà hoàng của trái đất! Tôi buồn, Piot'r Ilitr. Anh còn nhớ Hamlet chứ: "Tôi buồn lắm, buồn lắm, Horaxio... A, Ioric tội nghiệp!". Có lẽ tôi chính là Ioric. Chính bây giờ tôi là Ioric, còn sau này là cái xương sọ.

Piot'r Ilitr nghe và im lặng, Mitia cũng im lặng một lát.

- Con chó nhỏ bé này của ai thế? - Thấy con chó nhỏ bé mắt đen trong góc nhà, chàng lơ đãng hỏi viên tài công.

- Của bà Varvara Alecxeevna đấy, bà chủ chúng tôi ấy mà, loại chó nhỏ. - Viên tài công trả lời. - Ban nãy bà ấy vừa đem tới và bỏ quên ở đây. Sẽ phải mang trả cho bà ấy thôi.

- Tôi đã thấy một con hệt như thế... ở trung đoàn... - Mitia trầm ngâm thốt lên, - có điều nó bị gãy một chân sau... Piot'r Ilitr, nhân đây tôi muốn hỏi anh: trong đời anh đã bao giờ ăn cắp cái gì chưa?

- Hỏi gì lạ thế?

- Không, hỏi chơi thế thôi. Anh ạ, lấy cái gì trong túi người

khác ấy mà? Tôi không nói về của công, của công thì mọi người đều thó, anh cố nhiên cũng thế...

- Xéo anh đi!

- Tôi nói của cải của người khác kia: moi trong túi, trong ví tiền, sao?

- Có lần tôi ăn cắp của mẹ đồng hai mươi copec, năm tôi lên chín, lấy trên bàn. Tôi lấy trộm và nắm chặt trong tay.

- Thế rồi sao?

- Chẳng sao cả. Tôi giữ ba ngày, rồi tôi xấu hổ, thú nhận và trả lại.

- Rồi sao nữa?

- Đương nhiên là ăn đòn. Thế còn anh thì sao, anh có ăn cắp lần nào không?

- Có. - Mitia nháy mắt ranh mãnh.

- Ăn cắp cái gì? - Piot'r Ilitr tò mò muốn biết.

- Ăn cắp của mẹ đồng hai chục copec, năm tôi lên chín, ba ngày sau trả lại. - Nói xong, Mitia đứng phắt dậy.

- Ông Dmit'ri Fiodorovitr, ông mau lên chứ? - Andrei gọi to ở ngoài cửa.

- Xong rồi chứ? Ta đi thôi! - Mitia cuống quýt. - Một điều cuối cùng nữa và... một cốc vôtka cho Andrei trước khi lên đường! Thêm một li cô nhắc nữa! Cái hộp này (hộp đựng súng) cho xuống dưới ghế ngồi của tôi. Từ biệt anh, Piot'r Ilitr, đừng oán giận tôi nhé.

- Thế ngày mai anh về chứ?

- Nhất định.

- Bây giờ xin thanh toán dứt khoát chứ ạ? - Viên tài công vội tới.

- À phải, thanh toán đi! Nhất định rồi!

Chàng lại rút trong túi ra tập tiền, lấy ba tờ bạc trăm quăng xuống quầy và hấp tấp ra khỏi cửa hàng. Mọi người theo chân tiễn chàng, cúi chào, chúc chàng may mắn. Andrei khà một tiếng sau li cô nhắc vừa uống cạn và nhảy lên ghế. Nhưng Mitia vừa ngồi xuống thì Fenia đột nhiên xuất hiện trước mặt chàng. Nó hớt hải chạy tới, không ra hơi, khoanh tay lại và sụp xuống dưới chân chàng la lên:

- Lạy ông, ông Dmit'ri Fiodorovitr quý mến ơi, xin đừng giết cô chú con! Con lại đi kể hết với ông! Xin ông cũng đừng giết ông ta, người yêu trước đây của cô con ấy mà! Bây giờ ông ấy sẽ lấy cô Agrafena Alecxandrovna, vì thế ông ấy mới từ Xibir trở về... Ông ơi, xin đừng hại đời người khác!

- Thì ra là thế đấy! Bây giờ anh sẽ làm vỡ khối việc điên rồ! Piot'r Ilitr lẩm bẩm một mình. - Bây giờ thì hiểu cả rồi, không hiểu sao được kia chứ. Dmit'ri Fiodorovitr, đưa hai khẩu súng đây cho tôi, nếu anh muốn là người, - Perkhotin la to với Mitia, - nghe tôi nói, Dmit'ri!

- Súng ư? Cứ chờ đấy, bạn thân mến ạ, dọc đường tôi sẽ ném chúng xuống vũng nước. - Mitia đáp. - Fenia, đứng lên, đừng nằm rạp trước mặt ta. Mitia không làm hại ai đâu, từ nay kẻ ngu ngốc này sẽ không làm hại ai nữa. Này, Fenia, - khi đã ngồi xuống, chàng lớn tiếng nói với nó, - ban nãy ta xúc phạm đến em, hãy thứ lỗi cho ta, thứ lỗi cho kẻ đê tiện... Mà không tha thứ thì cũng chẳng cần! Bởi vì bây giờ đằng nào cũng thế thôi! Đi đi, Andrei, phóng thật nhanh vào!

Andrei ra roi, nhạc ngựa ngân vang.

- Vĩnh biệt Piot'r Ilitr! Giọt nước mắt cuối cùng dành cho anh!... "Gã không say mà nói năng lung tung quá thể!" - Piot'r

Ilitr nhìn theo, nghĩ. Anh ta định ở lại coi giùm việc gửi một số thực phẩm và rượu vang còn lại theo sau (cũng bằng xe tam mã) vì cảm thấy bọn này sẽ ăn gian của Mitia, nhưng bỗng nhiên anh ta cáu với bản thân, nhổ bọt và đến quán chơi bi-a.

- Một thằng ngốc, tuy cũng là người tốt... - anh ta lẩm bẩm một mình lúc đi đường - Ta cũng có nghe nói về tay sĩ quan "trước kia" của Grusenca. Ồ, nếu hắn đã tới thì... Chết nổi, những khẩu súng ấy! Nhưng mà quái quỷ, mình là người trông nom gã chắc? Mặc xác bọn họ. Với lại cũng chẳng có chuyện gì đâu. Bọn to mồm, có thế thôi. Chúng nốc rượu vào rồi đánh nhau, choảng nhau rồi làm lành. Đây có phải là những người nói là làm đâu? "Tôi sẽ lánh đi" và "tôi sẽ tự hành tội mình" là thế nào, sẽ chẳng có chuyện gì đâu. Khi say gã đã gào lên một nghìn lần câu ấy ở quán ăn. Bây giờ thì đã không say. "Say về tinh thần" - những tên đểu cáng thích nói như thế. Mình là người trông nom gã chắc? Đúng là gã đã đánh nhau, mặt bê bết máu. Đánh nhau với ai nhỉ? Đến quán ăn ta sẽ biết. Chiếc khăn tay cũng vấy máu... Hừ quái quỷ, chiếc khăn vẫn còn ở trên sàn nhà ta... cóc cần!

Khi đến quán ăn, trong lòng hết sức bực bội, anh ta sà ngay vào bàn bi-a. Ván bi-a làm anh ta vui lên. Chơi xong ván nữa, anh ta bỗng nói với một người bạn chơi về việc Dmit'ri Caramazov lại có tiền, dễ đến ba ngàn, chính mắt anh ta nhìn thấy, và gã lại đi Mocroe để ăn chơi với Grusenca. Người nghe tiếp nhận câu chuyện đó với thái độ tò mò gần như bất ngờ. Mọi người đều lên tiếng, không cười, mà có vẻ nghiêm trang khá kì lạ. Thậm chí người ta ngừng chơi.

- Ba ngàn à? Gã moi đâu ra những ba ngàn?

Họ tiếp tục hỏi han. Họ tỏ ra ngờ vực về chuyện bà Khokhlacova.

- Phải chăng gã đã cướp đoạt của ông già?

- Ba ngàn! Có cái gì không ổn.

- Gã đã bô bô nói rằng gã sẽ giết ông già, mọi người ở đây đều nghe thấy. Gã nói chính về ba ngàn ấy...

Piot'r Ilitr nghe và bỗng nhiên anh ta trả lời các câu hỏi một cách khô khan và dè dặt. Anh không đả động gì đến việc mặt và tay Mitia có máu, vậy mà khi đến đây anh ta đã định kể hết. Họ bắt đầu chơi ván thứ ba, dần dần câu chuyện về Mitia không ai nói đến nữa, anh ta đặt cây gậy xuống và không ăn bữa tối như đã định, mà ra khỏi tiệm ăn. Ra đến quảng trường, anh ta băn khoăn, thậm chí ngạc nhiên về bản thân mình. Anh ta chợt hiểu ra rằng lúc này anh ta muốn đến nhà Fiodor Pavlovitr để hỏi thăm xem đã có chuyện gì xảy ra. "Vì một chuyện không đâu ta sẽ làm cho cả nhà người ta thức giấc và gây tai tiếng. Hừ, quái quỷ, ta là người hầu của họ chắc?"

Trong lòng hết sức bực bội, anh ta đi thẳng về nhà và sực nhớ tới Fenia: "Ờ, đồ quỷ, giá như ban nãy ta hỏi nó thật kĩ, - anh ta bực bội nghĩ - thì có lẽ ta đã biết hết". Anh ta bỗng hết sức nôn nóng nhất quyết muốn nói chuyện với Fenia để dò hỏi cho ra, thành thử nửa đường anh ta rẽ quặt về nhà Morozova, nơi Grusenca thuê phòng ở. Đến nơi, anh ta gõ cổng, tiếng gõ vang dội trong đêm yên tĩnh dường như bỗng làm cho anh ta tỉnh rượu và nổi cáu. Đã thế chẳng ai đáp lại, trong nhà ngủ cả. "Ta sẽ gây chuyện om sòm cả ở đây nữa!" - anh ta nghĩ, trong lòng có phần đau khổ, nhưng đáng lẽ bỏ đi hẳn, anh ta lại ra sức đập cổng. Tiếng ầm ầm vang khắp phố. "Mặc kệ, ta sẽ gõ cho phải mở ra thì thôi, gõ cho kì phải mở cửa!" - anh ta lẩm bẩm, cứ mỗi tiếng gõ lại càng điên tiết lên vì tự cáu với mình, nhưng vẫn cứ đập cổng liên hồi.

VI. CHÍNH TA ĐẾN ĐÂY!

Dmit'ri Fiodorovitr bay đến Mocroe. Phải vượt qua quãng đường hơn hai chục vectơ, nhưng mấy con ngựa của Andrei phóng như thế thì chỉ một giờ mười lăm phút là đến nơi. Xe phóng nhanh khiến Mitia tỉnh người ra. Không khí trong lành và hơi lạnh, trên bầu trời quang mây lấp lánh những vì sao lớn. Chính đêm ấy, có lẽ đúng giờ ấy, Aliosa phủ phục xuống đất "phấn khích thề sẽ yêu đất mãi mãi". Nhưng tâm hồn Mitia rối bời, lúc này có nhiều điều vò xé cõi lòng anh, song toàn bộ con người anh chỉ hướng về nàng, không gì cưỡng lại nổi, hướng về nữ hoàng mà anh đang bay tới để nhìn thấy nàng lần cuối. Tôi chỉ nói một điều: thậm chí trái tim anh không chút nào cưỡng lại. Có lẽ người ta sẽ không tin tôi, nếu tôi nói rằng anh chàng cả ghen này không hề cảm thấy mảy may ghen tuông đối với người mới xuất hiện này, kẻ tình địch bất thần từ dưới đất chui lên này. Bất cứ kẻ nào khác mà xuất hiện như thế thì chàng sẽ ghen ngay, có lẽ chàng sẽ lại nhúng đôi tay đáng sợ của mình vào máu, nhưng với người này, "người đầu tiên này của nàng" thì giờ đây, ngồi trên cỗ xe tam mã phóng như bay, chàng chẳng những không hề cảm thấy một chút căm hận nào đối với y, thậm chí cả cảm giác thù địch cũng không: của đáng tội, chàng chưa hề thấy mặt y. "Không còn phải bàn cãi gì nữa, đấy là quyền của nàng và của anh ta; đấy là mối tình đầu của nàng mà suốt năm năm nàng không quên: như vậy là suốt năm năm ấy nàng chỉ yêu anh ta, vậy thì ta xen vào làm gì kia chứ? Ta thì nước non gì? Hãy lánh xa, Mitia, nhường đường đi! Giờ đây ta là cái quái gì. Bây giờ dù không có người sĩ quan ấy thì cũng hết cả rồi, cho dù anh ta không xuất hiện thì cũng chấm dứt cả rồi...".

Chàng sẽ trình bày những cảm giác của mình bằng những lời như thế, nếu như chàng có thể suy xét được. Nhưng lúc ấy chàng không còn suy xét được nữa. Toàn bộ quyết tâm của chàng giờ đây nảy sinh mà không có suy xét gì hết, nó nảy sinh trong khoảnh khắc, chàng cảm thấy và chấp nhận toàn bộ cùng với mọi hậu quả, ngay từ lúc chàng còn ở chỗ Fenia, khi nghe thấy lời đầu tiên của nó. Tuy nhiên, mặc dù quyết tâm như vậy, tâm hồn chàng vẫn rối loạn, rối loạn đến đau khổ: quyết tâm rồi mà vẫn không yên lòng. Có quá nhiều cái đã qua giày vò chàng. Đôi lúc chàng thấy điều đó thật kì lạ: chính chàng đã viết ra giấy bản án của mình: "Tôi sẽ hành tội tôi và tự trừng phạt mình"; mẩu giấy ấy còn ở đây, trong trí chàng, đã sẵn sàng; súng đã nạp đạn, chàng đã quyết chấm dứt hết vào ngày mai, khi tia sáng nóng ấm đầu tiên của "Fobut tóc vàng" chạm vào chàng, ấy thế mà vẫn không thể thanh toán hẳn tất cả những gì đã giày vò chàng mà nay đã lùi về dĩ vãng, chàng đau khổ cảm thấy điều đó, và nghĩ về chuyện ấy lòng chàng đầy thất vọng. Trên đường, có lúc chàng muốn bảo Andrei dừng xe lại, nhảy ra khỏi xe, lấy khẩu súng đã nạp đạn và chấm dứt hết thảy, không chờ đến rạng sáng. Nhưng khoảnh khắc đó vụt qua như một tia lửa. Vả chăng cỗ xe tam mã phóng như bay, "ngốn nuốt không gian", và càng gần đến đích thì ý nghĩ về nàng, chỉ về nàng thôi, lại choán lấy tâm trí chàng mỗi lúc một mãnh liệt hơn và xua đuổi mọi bóng ma ghê rợn khác khỏi tim chàng. Ôi, chàng khao khát muốn nhìn thấy nàng, dù chỉ thoáng qua, dù chỉ từ xa! "Bây giờ nàng ở bên *anh ta*, ta sẽ xem bây giờ nàng như thế nào bên anh ta, người yêu trước kia của nàng, ta chỉ cần thế thôi". Và chưa bao giờ trong lồng ngực chàng dậy lên tình yêu như thế đối với người phụ nữ ấy, người phụ nữ có vai trò tai hại trong số phận chàng, chưa bao giờ chàng có một tình cảm mới mẻ đến như thế, một tình cảm bất ngờ đối với chính bản thân chàng, trìu mến đến độ

chàng muốn van nài, muốn biến mất trước mặt nàng. "Ta sẽ tan biến trước mặt nàng!" - chàng bỗng thốt lên trong một cơn hoan hỉ cuồng loạn.

Xe phóng đi đã được ngót một giờ. Mitia im lặng, còn Andrei tuy vốn lắm mồm cũng không thốt lên lời nào, dường như không dám lên tiếng, hăm hở thúc mấy con "ngựa" của mình: ba con ngựa hồng gầy nhom nhưng nhanh chân. Bỗng nhiên Mitia hết sức lo lắng kêu lên:

- Andrei! Nhỡ họ ngủ rồi thì sao?

Câu hỏi ấy chợt nảy ra trong óc chàng, cho đến giờ chàng vẫn chưa nghĩ tới điều đó.

- Hẳn là họ đã đi nằm rồi, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ.

Mitia đau đớn chau mày: thật vậy, chàng bay tới... với những tình cảm như thế... mà họ ngủ... có lẽ nàng cũng đang ngủ, cạnh hắn... Tim chàng giận sôi lên.

- Thúc ngựa đi, Andrei, phóng thật lực, Andrei, nhanh lên! - Chàng gào thét điên cuồng.

- Có lẽ họ chưa đi ngủ đâu. - Sau một lúc im lặng, Andrei suy luận. - Vừa rồi Timofei có bảo rằng họ đi đông người...

- Ở trạm ngựa à?

- Không phải ở trạm, mà tại quán trọ Plaxtunov, một trạm tự do.

- Tôi biết; vậy anh nói là họ có đông người phải không? Ở đâu mà đông? Có những ai? - Mitia sồn sồn lên, lo lắng ghê gớm khi nghe cái tin bất ngờ ấy.

- Cứ theo lời Timofei thì toàn các ông lớn: hai người ở thành phố, là ai thì tôi không biết, chỉ nghe Timofei nói thôi, hai người vùng này, hai người kia hình như ở nơi khác đến, có thể còn thêm ai nữa, tôi không hỏi kĩ. Anh ta bảo là họ chơi bài.

- Chơi bài à?

- Nếu họ đánh bài thì có lẽ họ chưa ngủ đâu. Lúc này chắc mới hơn mười giờ, không khuya hơn đâu.

- Thúc ngựa đi, Andrei, thúc ngựa gấp lên! - Mitia lại nóng nảy la lên.

- Tôi có điều muốn hỏi, thưa ông. - Andrei im lặng một lát, rồi lại lên tiếng, - nhưng chỉ sợ ông nổi cáu với tôi thôi.

- Anh cần gì?

- Ban nãy Fedoxia Marcovna sụp xuống dưới chân ông van xin ông đừng hại đời cô chủ của nó và một người nào đó nữa... thế mà thưa ông, tôi đang đánh xe đưa ông đến đấy... Thứ lỗi cho tôi, thưa ông, là vì lương tâm cắn rứt, có lẽ tôi nói năng ngu xuẩn...

Từ phía sau, Mitia bổng vỗ lấy vai anh ta.

- Anh là người đánh xe phải không? Người đánh xe chứ gì? - Chàng bắt đầu nổi cơn điên...

- Vâng, đánh xe...

- Thế thì anh biết là cần phải nhường đường cho người ta. Là đánh xe thì không nhường đường cho ai, cứ đè bừa đi, bởi vì xe ta đang đi đây hay sao! Không, anh đánh xe, không được đè chết người ta! Không được đè người, không được làm hỏng cuộc đời con người; nếu đã trót làm hỏng cuộc đời con người thì hãy tự trừng phạt mình... nếu đã làm hại, đã giết chết cuộc đời của ai đó thì hãy tự hành tội mình và hãy cút đi.

Tất cả những điều đó buột ra từ miệng Mitia như trong cơn loạn thần kinh. Andrei tuy ngạc nhiên về ông khách thuê xe, nhưng vẫn bắt chuyện.

- Đúng thế, thưa ông Dmit'ri Fiodorovitr, ông nói đúng đấy ạ,

không nên đè bẹp con người, cũng như không nên làm khổ bất cứ sinh vật nào, bởi vì mọi sinh vật đều do Chúa tạo ra, như con ngựa chẳng hạn, thế mà có kẻ vô cớ đánh đập nó tàn nhẫn, tuy cũng là dân đánh xe cả... Bọn nó chẳng e dè gì cả, cứ lao bừa đi, lao bạt mạng.

- Lao xuống địa ngục à? - Mitia bỗng ngắt lời và phá lên cười, tiếng cười bất ngờ, cụt lủn. - Andrei, anh là con người chất phác, - chàng lại nắm chặt lấy hai vai anh ta, - anh nói đi: - Dmit'ri Fiodorovitr Caramazov có xuống địa ngục hay không, anh nghĩ sao?

- Tôi không biết, ông ạ, cái đó tùy ở ông, bởi vì chúng tôi... Thưa ông, ông biết đấy, khi Con Chúa Trời bị đóng đanh câu rút chết trên cây thập giá thì Ngài xuống thẳng địa ngục và tha cho tất cả những kẻ tội lỗi bị đày đọa ở đấy. Địa ngục rên rỉ vì nghĩ rằng bây giờ sẽ không còn những kẻ tội lỗi xuống đây nữa. Khi đó Chúa Trời nói với Diêm Vương: "Đừng rền rĩ, hỡi địa ngục, vì từ nay sẽ có đủ các loại công khanh, quan lại, quan tòa và bọn nhà giàu xuống đây, và địa ngục sẽ lại đầy ắp kẻ tội lỗi như ngàn đời nay, cho đến khi nào ta trở lại lần nữa". Đúng như thế, Ngài nói đúng như thế...

- Truyền thuyết dân gian, hay tuyệt! Quất con bên trái, Andrei!

- Thế đấy, thưa ông, địa ngục dành cho những kẻ đó, - Andrei quất con ngựa bên trái, - còn về ông thì thưa ông, chúng tôi coi ông vẫn chỉ như đứa trẻ nhỏ... Chúng tôi rất mực tôn kính ông... Và tuy ông hay nổi giận, quả có thế, thưa ông, nhưng Chúa tha thứ cho ông vì tính tình ông chất phác.

- Thế còn anh, anh có tha thứ cho tôi không, Andrei?

- Tôi làm sao phải tha thứ cho ông, ông chẳng làm gì tội cả.

- Không, thay cho tất cả mọi người, một mình anh cho tất cả mọi người, ngay bây giờ, lúc này, ở đây, trên đường, anh có tha thứ cho tôi hay không? Nói đi, hỡi tâm hồn bình dân kia!

- Ôi, thưa ông! Đánh xe cho ông thật đáng sợ, ông nói chuyện đến là kì lạ...

Nhưng Mitia không để ý nghe. Chàng chỉ cầu nguyện với vẻ kích động cực độ và ngơ ngẩn lẩm bẩm một mình:

- Lạy Chúa, xin chấp nhận tôi trong cả sự phi pháp của tôi, nhưng đừng phán xét tôi. Xin cho tôi tránh khỏi sự phán xét của Chúa... Đừng phán xét tôi, vì tôi đã tự lên án mình rồi; đừng có phán xét tôi, vì tôi yêu Chúa! Tôi ti tiện, nhưng tôi yêu Chúa: Chúa có bắt tôi xuống địa ngục, tôi cũng sẽ yêu Chúa và ở đấy tôi vẫn sẽ gào lên rằng tôi yêu Chúa mãi mãi... Nhưng xin hãy để tôi yêu cho trọn... ở đây, bây giờ, yêu cho trọn, chỉ năm tiếng đồng hồ cho đến khi ló ra tia nóng rực của Ngài... Bởi vì tôi yêu bà hoàng của lòng tôi. Tôi yêu và không thể không yêu. Chúa nhìn thấy toàn bộ con người tôi đấy. Tới nơi tôi sẽ sụp xuống trước mặt nàng: em có lí vì đã bỏ qua anh... Vĩnh biệt, hãy quên nạn nhân của mình đi, đừng bao giờ bận tâm gì cả!

- Mocroe! - Andrei la lên, trỏ roi về phía trước.

Qua bóng đêm nhạt nhòa bỗng hiện lên một khối nhà trải ra trên một khoảng mênh mông. Làng Mocroe có hai ngàn dân, vào giờ này cả làng đã đi ngủ, chỉ đây đó trong bóng tối còn thấp thoáng những ánh đèn thưa thớt.

- Thúc ngựa mau lên, Andrei, mau lên, ta tới rồi! - Mitia la lên như trong cơn sốt.

- Họ chưa ngủ! - Andrei lại thốt lên, giơ roi trỏ nhà trọ của Platunov ở ngay lối vào làng, cả sáu cửa sổ trông ra đường đều sáng trưng.

- Họ chưa ngủ! - Mitia vui sướng đỡ lời, - nổi nhạc ngựa vang lừng lên, Andrei, thúc ngựa phóng đại đi, rung nhạc ngựa lên, đánh xe tới cho thật rùm beng. Sao cho cả bàn dân thiên hạ đều biết ta đã tới! Ta đến đây! Chính ta đến đây! - Mitia reo lên như điên dại.

Andrei thúc ba con ngựa kiệt quệ phi nước đại và quả thực là làm rùng beng lên khi đánh xe tới cái bậc tam cấp cao và ghìm ngựa lại, mấy con ngựa mình ướt đẫm, đã gần kiệt quệ, Mitia nhảy từ trên xe xuống, vừa hay chú nhà, lúc ấy quả thật đã đi ngủ, ra bậc tam cấp tò mò nhìn xem ai cho xe tới mà như vậy.

- T'rifon Borixutr đấy ư?

Ông chủ khom mình nhìn kĩ, chạy vội xuống, hoan hỉ và khúm núm đâm bổ đến đón khách.

- Trời ơi, ông Dmit'ri Fiodorovitr! Chúng tôi lại được tiếp đón ông đấy ư?

Chủ nhân T'rifon Borixutr này là một tay *mugich* mập mạp, khỏe mạnh, tầm vóc trung bình, mặt hơi phị, bề ngoài nom nghiêm khắc và quyết liệt, đặc biệt đối với cánh nông dân Mocroe, nhưng có tài đổi nét mặt nhanh chóng, tỏ ra hết sức xun xoe khi ngửi thấy hơi đồng. Y mặc theo kiểu Nga, sơ mi cổ cài cúc bên, áo ngoài chẽn lưng, y có khá nhiều tiền, nhưng vẫn luôn luôn mơ ước địa vị cao sang hơn. Già nửa số nông dân ở đây nằm trong móng vuốt của y, tất cả đều vay nợ y. Y thuê đất và mua đất của địa chủ, còn nông dân phải nai lưng ra canh tác cho y để trừ số nợ mà không bao giờ trả hết được. Y góa vợ và có bốn con gái lớn; một ả đã góa chồng, ở với bố cùng hai con nhỏ, cháu trai của y, và làm việc cho bố như người làm công nhật. Một ả nữa tuy là nông dân nhưng lấy được một tay viên chức, gã này kiếm được chân thư kí, giỏi nịnh bợ, ở một phòng của quán trọ, giữa những tấm ảnh gia đình, có treo tấm ảnh nhỏ

xíu của gã viên chức đó mặc sắc phục và mang ngù vai. Hai ả con gái sau, vào ngày lễ nhà thờ hay khi đến thăm nhà ai, đều mặc áo dài màu da trời hay xanh lá cây may đúng mốt, ôm sát thân và đuôi áo dài lê thê, nhưng sáng hôm sau, lại như mọi ngày, dậy từ tinh mơ và cầm chổi quét các phòng, đổ nước bẩn và hót rác sau khi khách trọ ra đi. Mặc dù đã kiếm được hàng nghìn, T'rifon Borixutr rất thích bóc lột khách ăn chơi và vẫn nhớ rằng chưa đầy một tháng trước, trong thời gian Dmit'ri Fiodorovitr đến ăn chơi ở đây cùng với Grusenca, trong có một ngày y đã kiếm chác được của Dmit'ri Fiodorovitr hơn hai trăm rúp, nếu không phải là ba trăm, vì thế bây giờ y vui sướng, nhanh nhảu đón chàng, chỉ thấy xe chàng đến một cách oai phong như thế y đã lại đánh hơi thấy kiếm chác được rồi.

- Trời ơi, ông Dmit'ri Fiodorovitr, chúng tôi lại được hầu ông đấy ư?

- Khoan, ông T'rifon Borixutr, - Mitia lên tiếng, - trước hết hãy nói đến điều quan trọng nhất: cô ấy đâu?

- Agrafena Alecxandrovna ấy ư? - Chủ quán hiểu ra ngay, nhìn chằm chằm vào mặt Mitia bằng cái nhìn tinh tường. - Vâng, cô ấy ở đây... hiện đang...

- Với ai, với ai?

- Mấy ông khách qua đây... Một viên chức, hình như là người Ba Lan, nghe tiếng nói thì biết, chính ông ta cho xe đến đón cô ấy; còn một người khác nữa, bạn ông ta hay người bạn đường thì không rõ; mặc thường phục...

- Sao, họ ăn chơi linh đình phải không? Họ giàu lắm hả?

- Ăn chơi cái quái gì? Xoàng thôi, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ.

- Xoàng à, thế còn những người kia?

- Người thành thị, hai ông... Họ từ Tremia trở về, và cũng

dừng lại ở đây. Một người trẻ tuổi, hình như chỗ bà con với ông Miuxov, tên là gì tôi quên mất rồi... còn người kia thì chắc ông biết: ông điền chủ Macximov, ông ta đi hành hương, ông ta đã đến tu viện vùng nhà, ông ta đi với người họ hàng trẻ tuổi ấy của ông Miuxov...

- Có ngần ấy người thôi à?

- Có thế thôi.

- Thôi được, đừng nói nữa, bây giờ hãy nói tới điều quan trọng nhất: cô ấy làm gì, cô ấy thế nào?

- Cô ấy đến ban nãy, hiện đang ngồi với họ.

- Cô ấy có vui không? Có cười không?

- Không, hình như chẳng mấy cười... thậm chí có vẻ chán ngán, chải tóc cho người trẻ tuổi.

- Cho anh chàng sĩ quan người Ba Lan ấy à?

- Cái ông Ba Lan ấy còn trẻ gì nữa, mà cũng chẳng phải là sĩ quan; không, ông ạ, không phải chải tóc cho ông ta, mà cho người cháu của ông Miuxov, cái anh trẻ tuổi ấy... khốn nỗi tên anh ta tôi quên mất rồi.

- Canganov phải không?

- Đúng là Canganov.

- Được, tôi sẽ tự quyết định. Họ chơi bài phải không?

- Ban nãy kia, nhưng đã thôi rồi, tiếp đó họ uống trà, người viên chức đòi rượu mùi.

- Khoan đã, T'rifon Borixutr, khoan, bạn thân mến, rồi tôi sẽ quyết định. Bây giờ hãy trả lời điều quan trọng nhất: ở đây có bọn Zigan không?

- Bây giờ chẳng nghe ai nói đến bọn ấy nữa, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, các quan trên đã đuổi họ đi hết rồi, nhưng bọn Do

Thái thì có đấy, họ chơi đàn ximbalum và violon, họ ở Rogiodexvenxcaia, có thể cho đi gọi ngay bây giờ họ sẽ đến.

- Cho gọi ngay đi, nhất định rồi! - Mitia reo lên. - Gọi cả bọn con gái như lần trước ấy, nhất là Maria, cả Xtepanida, Arina nữa. Hai trăm rúp cho ban đồng ca!

- Với số tiền như thế tôi có thể đánh thức cả làng dậy, mặc dù bây giờ đã ngủ li bì. Nhưng cậu Dmit'ri Fiodorovitr ơi, có đáng phí tiền như thế cho bọn *mugich* ở đây không, hay cả bọn con hát nữa? Vung ra một khoản tiền như thế cho một lũ hèn hạ và thô lỗ dường ấy! Bọn nông dân của chúng tôi đâu có đáng hút xì gà, vậy mà cậu lại cho chúng hút. Bây giờ người chúng bốc mùi xì gà hôi xỉ, quân ăn cướp ấy. Còn bọn con gái, cả lũ chúng nó đều đầy chấy rận. Thôi để tôi dựng mấy con gái của tôi dậy, khỏi phải tiền nong gì hết, chứ đừng nói đến khoản lớn như vậy, chúng nó vừa mới đi nằm, tôi sẽ đá lưng chúng bắt chúng hát cho cậu nghe. Lần trước cậu đã cho bọn *mugich* uống sâm banh, ơi cha cha!

T'rifon Borixutr tiếc cho Mitia thật là dại: hồi ấy chính y đã thủ được của chàng sáu chai sâm banh, lại nhặt được dưới gầm bàn thờ một trăm rúp và nắm chặt trong tay. Thế là y lấy được tờ giấy bạc đó.

- T'rifon Borixutr, lần ấy tôi đã xài ở đây hơn một ngàn rúp. Ông nhớ chứ?

- Dạ thưa ông, sao lại không nhớ, ông xài có đến ba ngàn rúp.

- Thế thì lần này tôi cũng có như thế, thấy chứ?

Chàng rút tập tiền ra và gí vào mũi ông chú.

- Bây giờ ông nghe đây và hiểu cho kĩ nhé: một giờ nữa sẽ có rượu nho, món ăn nguội, bánh và kẹo, mang hết cả lên. Cái hòm hiện ở xe của Andrei thì mang lên ngay, mở ra ngay và đưa sâm

banh ra... Cần nhất là gọi bọn con hát, nhất định phải gọi cho bằng được Maria...

Chàng quay về xe và lấy dưới ghế ngồi ra cái hộp đựng súng của mình.

- Nhận tiền đi này, Andrei! Mười lăm rúp tiền xe, còn đây năm chục rúp cho anh uống rượu... vì anh sẵn sàng phục vụ tôi, vì anh yêu mến tôi... Hãy nhớ đến ông chủ Caramazov!

- Tôi sợ, thưa ông... - Andrei ngần ngừ, - năm rúp tiền trà thuốc thôi, hơn thì tôi không nhận đâu. Bác T'rifon Borixưtr làm chứng đấy nhé. Thứ lỗi cho tôi đã nói những lời ngu xuẩn...

- Sợ gì, - Mitia nhìn anh ta từ đầu đến chân, - nhưng thôi, đã thế thì mặc anh! - Chàng nói to, vứt cho anh ta năm rúp. - Ông T'rifon Borixưtr, bây giờ lẳng lặng đưa tôi đi, để tôi ngó qua bọn họ tí chút mà họ không nhận thấy tôi. Họ ở đâu, trong phòng xanh à?

T'rifon Borixưtr e sợ nhìn Mitia, nhưng lập tức thực hiện điều chàng yêu cầu: y thận trọng dẫn chàng vào phòng ngoài, còn y vào căn phòng lớn đầu tiên giáp liền với căn phòng có khách đang ngồi và trở ra, cầm luôn cây nến đi. Rồi y lén đưa vào, để chàng ở một góc tối, từ chỗ đó chàng tha hồ nhìn kĩ những người đang nói chuyện mà họ không nhìn thấy chàng. Nhưng Mitia nhìn không lâu và cũng không thể nhìn rõ được: nhìn thấy nàng, tim chàng đập thình thịch, mắt mờ đi. Nàng ngồi bên bàn, trong chiếc ghế bành, hơi xoay nghiêng, còn ngồi trên đi văng cạnh nàng là Canganov đẹp trai và còn rất trẻ. Nàng cầm tay anh ta và hình như nàng cười, anh ta không nhìn nàng, mà lớn tiếng nói gì, coi bộ bực bội, với Macximov ngồi bên kia bàn đối diện với Grusenca, Macximov cười cái gì rất vui vẻ. Còn *gã ấy* ngồi trên đi văng, bên cạnh đi văng là một người lạ mặt ngồi trên chiếc ghế dựa gần tường. Gã ấy ngồi ngả ngốn trên đi văng, hút

ống điếu, và Mitia chỉ thoáng nhận xét gã hơi béo, mặt to, hẳn là không cao và hình như có điều gì cáu kỉnh. Người lạ mặt kia Mitia có cảm giác là cao quá khổ; nhưng chàng không thể thấy rõ gì hơn nữa: hơi thở tắc nghẹn. Chàng không thể đứng lâu thêm phút nào nữa, chàng đặt hộp súng lên tủ ngăn kéo và toàn thân lạnh giá, tim lịm đi, bước thẳng vào căn phòng xanh có mấy người kia.

- Ối! - Grusenca sợ hãi kêu rú lên, nàng là người trước tiên nhận thấy chàng.

VII. NGƯỜI TÌNH TRƯỚC KIA

Mitia bước những bước dài vội vã tới sát gần bàn.

- Thưa các vị, - chàng nói to, gần như hét lên, nhưng lắp bắp, - tôi... tôi chẳng làm gì đâu! Đừng sợ, - chàng kêu lên, - tôi chẳng làm gì đâu, chẳng làm gì đâu, - chàng bỗng quay về phía Grusenca, nàng ngồi ghế bành, nghiêng về phía Canganov và níu chặt lấy tay anh ta. - Tôi... tôi cũng trên đường đi. Tôi dừng ở đây đến sáng thôi. Thưa các vị, tôi là khách qua đường... có thể ở đây với các vị đến sáng được không? Chỉ đến sáng thôi, lần cuối cùng, ngay trong căn phòng này?

Mấy câu chót đó chàng nói với người beo béo hút ống tẩu ngồi trên đi văng. Gã rút ống tẩu khỏi miệng với vẻ quan trọng và nghiêm giọng nói:

- Panie[1] phòng này chúng tôi thuê riêng. Còn có những phòng khác.

---

[1] Thưa ông (tiếng Ba Lan).

- Ồ sao lại hỏi thế, anh Dmit'ri Fiodorovitr, cần gì phải hỏi thế? - Canganov bỗng lên tiếng. - Ngồi xuống đây với chúng tôi, chào anh!

- Chào bạn quý mến... con người vô giá! Tôi xưa nay vẫn kính trọng anh... - Mitia mau miệng đáp lại một cách vui vẻ, chìa tay cho anh ta qua bàn.

- Ái, anh nắm chặt quá! Làm gãy ngón tay người ta rồi còn gì! - Canganov bật cười.

- Anh ấy vẫn bắt tay như vậy đó, bao giờ cũng thế! - Grusenca vui vẻ lên tiếng, mỉm cười vẫn còn rụt rè, nhìn Mitia, hình như nàng biết chắc là chàng sẽ không phá đám, nàng nhìn chằm chằm vào chàng, hết sức tố mò và vẫn còn lo lắng. Ở chàng có cái gì khiến nàng hết sức sửng sốt, nàng hoàn toàn không ngờ chàng vào đúng lúc này với thái độ như thế và nói năng như thế.

- Chào ông, - cả điền chủ Macximov ở phía bên trái cũng lên tiếng một cách ngọt ngào. Mitia đâm bổ tới chỗ ông ta.

- Xin chào, thì ra ông cũng ở đây, tôi vui mừng vì ông cũng ở đây! Thưa các vị, tôi... - chàng lại nói với *pan*[1] hút ống tẩu, rõ ràng chàng coi y là người có vai trò chính ở đây. Tôi đã bay tới đây... Tôi muốn sống giờ cuối cùng và ngày cuối cùng trong căn phòng này, trong chính căn phòng này,... nơi tôi đã tôn thờ... bà hoàng của tôi! Thứ lỗi cho tôi *panie*. - Chàng kêu lên với giọng cuồng loạn. - Tôi bay tới và tôi đã thề rằng... Ôi, đừng sợ, đêm cuối cùng của tôi! Chúng ta sẽ uống để dàn hòa với nhau, *panie*! Người ta sẽ đưa rượu nho lên ngay bây giờ... Tôi đã đem theo trong xe. - Chàng bỗng rút tập giấy bạc ra, chẳng rõ để làm gì. - Xin phép *panie*! Tôi muốn có nhạc, đàn hát om sòm, đúng y như lần trước... Nhưng con sâu, con sâu vô dụng sẽ bò trên mặt đất,

[1] Người quý tộc Ba Lan (N.D).

rồi không còn nó nữa! Trong đêm cuối cùng tôi sẽ nhớ đến ngày vui sướng của tôi...

Chàng gần như ngạt thở. Chàng muốn nói nhiều điều, nhưng chỉ buột ra toàn những lời cảm thán lạ lùng. *Pan* Ba Lan ngồi không nhúc nhích, nhìn chàng, tập tiền của chàng, nhìn Grusenca và băn khoăn ra mặt.

- Nếu Crulova của tôi cho phép... - Gã bắt đầu nói.

- Crulova là cái quái gì, tiếng ấy nghĩa là hoàng hậu phải không? - Grusenca ngắt lời. - Nghe các anh nói, tôi thấy nực cười cho các anh. Anh Mitia ngồi xuống đây, anh nói gì vậy? Xin đừng làm chúng tôi sợ. Anh sẽ không làm chúng tôi hoảng sợ chứ, phải không? Nếu anh không làm cho chúng tôi sợ thì tôi sẽ rất vui mừng...

- Tôi mà lại làm cô sợ ư? - Mitia bỗng kêu lên, giơ hai tay lên cao. - Ô, cứ đi đi, cứ đi đường của cô đi, tôi không gây trở ngại đâu!... - Đột nhiên, bất ngờ cho tất cả mọi người, và cố nhiên chính chàng cũng không ngờ, chàng gieo mình xuống ghế và nước mắt tuôn trào, quay đầu về phía tường đối diện, hai tay giữ chặt thành ghế, như ôm lấy nó.

- Kìa, lại thế nữa, anh lại thế rồi! - Grusenca thốt lên bằng giọng trách móc. - Trước đây anh ấy đến chỗ tôi cũng hệt như vậy: bỗng nhiên nói một thôi một thốc, tôi chẳng hiểu gì cả. Một lần anh ấy cũng khóc như thế này, lần này cũng lại khóc, xấu hổ quá chừng! Cớ gì anh khóc kia chứ? *Còn có gì để khóc nữa kia chứ?* - Nàng bỗng nói thêm với vẻ bí ẩn và dằn mạnh từng tiếng.

- Tôi... tôi không khóc. Nào thôi, xin chào! - Chàng quay phắt lại trên ghế và bỗng bật cười, nhưng không phải là tiếng cười khô khan, ngặt nghẽo của chàng, mà là cười một thôi dài, không thành tiếng, nóng nảy và rung động.

- Đấy, lại thế rồi... Nào, anh hãy vui lên, vui lên đi chứ! - Grusenca khuyên nhủ chàng. - Tôi rất vui sướng, vì anh đã đến, rất vui sướng, Mitia, tôi rất vui sướng, anh nghe thấy chứ? Tôi muốn anh ấy ngồi đây với chúng ta, - nàng nói như ra lệnh với tất cả mọi người tuy rõ ràng là chỉ cốt nói với người ngồi trên đi văng. - Tôi muốn, tôi muốn! Nếu anh ấy bỏ đi thì tôi cũng bỏ đi, tôi cũng sẽ bỏ đi, thế đấy! - Nàng nói thêm, mắt rực lên.

- Bà hoàng của tôi muốn thế nào thì đấy là luật lệnh! - *Pan* Ba Lan nói, hôn tay Grusenca một cách phong nhã. - Xin mời *pan* chung vui với chúng tôi! - Gã nói với Mitia một cách lịch thiệp. Mitia lại nhóm dậy, rõ ràng định tuôn ra một tràng nữa, nhưng té ra không phải vậy.

- Ta uống đi, *panie*! - Chàng chỉ buột ra như thế. Mọi người bật cười.

- Trời ơi! Thế mà tôi cứ tưởng anh ấy lại muốn diễn thuyết. - Grusenca thốt lên bằng giọng xúc động. - Này anh Mitia, - nàng nói thêm một cách khẩn khoản, - anh đừng chồm chồm lên nữa nhé, còn anh mang sâm banh đến thì tuyệt quá. Em sẽ uống sâm banh, chứ rượu mùi thì em không chịu nổi. Hay nhất là anh đã đến đây, không thì đang chán chết đi được. Anh đến lại để ăn chơi vung tàn tán lên chứ gì? Cất tiền vào túi đi! Anh kiếm đâu ra lắm tiền thế?

Mitia vẫn nắm một đống giấy bạc nhàu nát trong tay, mọi người đều để ý, nhất là mấy người Ba Lan, chàng ngượng ngùng đút ngay số tiền vào túi. Chàng đỏ mặt. Đúng lúc ấy chủ quán đem vào một chai sâm banh đã mở nút để trên chiếc khay cùng với mấy cái cốc. Mitia cầm lấy chai rượu, nhưng bối rối đến nỗi không biết làm gì. Canganov đỡ lấy và thay chàng rót rượu ra cốc.

- Đưa nữa lên, một chai nữa! - Mitia lớn tiếng nói với chủ

quán và quên chạm cốc với *pan* mà chàng đã trịnh trọng mời uống với chàng để dàn hòa, chàng uống một hơi cạn cốc, không đợi ai cả. Gương mặt chàng bỗng khác hẳn. Không trịnh trọng và bi thảm như lúc chàng vào, mà có vẻ ấu trĩ. Chàng dường như hết sức nhún nhường và hạ mình. Chàng nhìn mọi người với vẻ rụt rè và vui sướng, cứ khúc khích cười một cách kích động, với vẻ biết ơn của một con chó con có lỗi lại được vuốt ve và cho vào nhà. Chàng dường như quên hết mọi sự và nhìn tất cả mọi người với niềm thán phục, với nụ cười trẻ thơ. Chàng cứ vừa cười vừa nhìn Grusenca không dứt và xích ghế của mình tới sát cạnh ghế dài của nàng. Chàng chăm chú nhìn kĩ cả hai *pan*, tuy chàng còn ít hiểu họ. *Pan* ngồi trên đi văng khiến chàng chú ý vì phong thái chững chạc, ngữ điệu Ba Lan và nhất là chiếc ống tẩu. "Thì có sao đâu, gã hút tẩu cũng tốt chứ sao", - Mitia nghĩ. Khuôn mặt hơi phị, nom đã ngót bốn chục tuổi, với cái mũi rất nhỏ, bên dưới là hai hàng ria cực mảnh, nhuộm màu, nom trâng tráo, khuôn mặt ấy tạm thời chưa khiến cho Mitia thắc mắc gì cả. Thậm chí cả bộ tóc giả rất xấu xí, sản phẩm của Xibir với hai hàng tóc mai chải lật về phía trước nom đến lố bịch cũng không làm cho Mitia sửng sốt lắm: "Gã đeo tóc giả, như vậy là cần phải như thế" - chàng tiếp tục nghĩ một cách khoan khoái. *Pan* kia, ngồi sát tường, trẻ hơn *pan* trên đi văng, nhìn mọi người trong phòng với vẻ xấc xược và hăm hở, lẳng lặng nghe mọi người nói chuyện với vẻ khinh miệt, hắn làm Mitia ngạc nhiên chỉ vì tầm vóc hắn rất cao, chẳng tương xứng chút nào với *pan* ngồi trên đi văng. "Hắn mà đứng lên thì có lẽ đến năm mét!" - chàng thoáng nghĩ. Chàng cũng thoáng có ý nghĩ rằng gã cao lớn này có lẽ là bạn và thủ hạ của *pan* trên đi văng, tuồng như "vệ sĩ" của gã, cố nhiên *pan* trên đi văng chỉ huy *pan* cao lớn. Nhưng Mitia cảm thấy tất cả những điều đó hết sức hay và chí phải. Tất cả cảm giác cạnh tranh quy tụ trong con chó con. Chàng vẫn chưa hiểu gì về

Grusenca và cái giọng bí ẩn của nàng khi nàng nói mấy câu đó. Lòng rộn ràng, chàng chỉ hiểu rằng nàng dịu dàng với chàng, nàng "tha thứ" cho chàng và đến ngồi gần chàng. Chàng mê thích vô cùng khi thấy nàng hớp từng ngụm rượu vang. Thế nhưng mọi người đều im lặng khiến chàng ngạc nhiên, chàng nhìn tất cả bọn họ bằng con mắt chờ đợi: "Sao chúng ta lại cứ ngồi không thế này, phải bắt đầu làm trò gì đi chứ, các vị?" - cái nhìn tươi cười của chàng dường như nói vậy.

- Ông ta chuyên môn bịa chuyện, làm cho chúng tôi cứ cười suốt. - Canganov nói và trỏ Macximov, dường như đoán được ý chàng.

Mitia nhìn quanh về phía Canganov, rồi nhìn Macximov.

- Bịa chuyện ư? - Chàng cất tiếng cười khô khan, cụt lủn, như có điều gì vui thú. - Ha ha!

- Đúng thế. Các ông tưởng tượng xem, ông ta nói chắc rằng tất cả kị binh của ta vào những năm hai mươi đều lấy vợ người Ba Lan; nhưng đấy là chuyện cực kì vô lý, phải không?

- Lấy vợ người Ba Lan à? - Mitia phụ họa và tỏ ra rất khoái trá.

Canganov rất hiểu quan hệ của Mitia với Grusenca, anh ta cũng đoán biết cả về gã Ba Lan, nhưng chẳng quan tâm lắm, thậm chí chẳng quan tâm chút nào, anh ta chú ý nhất đến Macximov. Anh ta cùng Macximov đến đây là do tình cờ và gặp các *pan* ở quán trọ này lần đầu tiên trong đời. Grusenca thì anh ta đã biết từ trước thậm chí đã có lần cùng một người khác đến nhà nàng. Lần ấy nàng không ưa anh ta. Nhưng ở đây thì nàng nhìn anh ta rất dịu dàng. Trước khi Mitia đến, thậm chí nàng còn tỏ ra âu yếm với anh ta, nhưng anh ta vẫn lãnh đạm. Đấy là một chàng trai tuổi chưa quá hai mươi, y phục sang trọng, gương mặt trắng trẻo, rất dễ ưa, có bộ tóc màu hạt dẻ sáng, dày rậm, rất đẹp. Trên

gương mặt trắng trẻo ấy, đôi mắt màu xanh quyến rũ biểu lộ sự thông minh, đôi khi sâu sắc thậm chí không hợp lứa tuổi, mặc dù chàng trẻ tuổi có lúc nói và nhìn hệt như một đứa con nít và tuyệt nhiên không lấy thế làm ngượng ngùng, dù biết rõ như thế. Nói chung anh ta rất đặc sắc, thậm chí tính khí thất thường lộ vẻ đờ đẫn và ương bướng: anh ta nhìn, nghe mà dường như mải mê mơ tưởng điều gì. Khi thì anh ta uể oải lười nhác, khi thì bỗng nhiên xúc động, đôi khi có lẽ vì một nguyên nhân hết sức không đâu.

- Ông tưởng tượng xem, đã bốn ngày nay tôi đi đâu cũng cho ông ta theo. - Anh ta nói tiếp, kéo dài từng tiếng dường như uể oải, nhưng không hề vênh váo, mà hoàn toàn tự nhiên. - Ông nhớ chứ, từ ngày mà ông em của ông đẩy văng ông ta ra khỏi xe ấy mà. Từ đó tôi rất để ý đến ông ta, tôi đưa ông ta về quê, nhưng bây giờ ông ta luôn luôn nói dóc, đến nỗi đi với ông ta đâm ra xấu hổ. Bây giờ tôi đưa ông ta trở lại...

- *Pan* ponxcoi pani ne vitxen i muvi, sto butne moglo[1] - *Pan* hút tẩu nói với Macximov.

Pan hút tẩu nói tiếng Nga vốn rất sõi. Ít ra cũng sõi hơn nhiều chứ không như gã vờ ra như vậy. Nhưng từ tiếng Nga, nếu gã có dùng thì cũng phát âm chệch đi theo kiểu Ba Lan.

- Thì chính tôi đã lấy một *pani* Ba Lan mà, - Macximov cười hi hí đáp lại.

- Ồ, thế ông cũng đã phục vụ trong kị binh à? Chính ông vừa nói về kị binh mà. Ông cũng là kị binh à? - Canganov xen vào.

- Phải, cố nhiên, ông ta mà là kị binh ư? Ha ha! - Mitia kêu lên, hau háu nghe và chuyển nhanh cái nhìn tò mò của mình

[1] Ông ta chưa từng nhìn thấy phụ nữ Ba Lan nên mới nói cái điều không thể có được.

sang từng người đang nói, chỉ có trời biết chàng mong chờ nghe được điều gì ở mỗi người.

- Không, ông ạ. - Macximov quay về phía chàng, - tôi nói là các cô gái Ba Lan... đến là xinh... các cô nhảy điệu mazurca với cánh kị binh chúng tôi... khi một cô nàng đã nhảy mazurca với một kị binh là cô nàng tót ngay lên đùi anh chàng... như một con mèo cái... trắng xinh... cha mẹ có thấy cũng làm ngơ... làm ngơ... còn chàng kị binh thì sáng hôm sau đến cầu hôn... thế đấy... cầu hôn, hi hi! - Macximov cười hi hí, dứt lời.

- *Pan* laidac[1]! - *Pan* cao lớn ngồi trên ghế bỗng cằn nhằn và vắt chân nọ lên chân kia. Mitia chỉ để ý đến chiếc ủng cực to, bẩn thỉu, đế cũng to và bẩn. Nói chung cả hai *pan* áo quần đều khá lem nhem.

- Hừ, laidac! Cớ gì anh ta mạt sát người khác nhỉ? - Grusenca bỗng nổi giận.

- *Pani* Agrippina, ở Ba Lan ông ta chỉ mới gặp những phụ nữ hèn hạ, chứ chưa thấy những phụ nữ quý phái. - *Pan* hút tẩu nói với Grusenca.

- Mojes na to rakhovata![2] - *Pan* cao lớn ngồi ghế nói xẳng giọng một cách khinh miệt.

- Lại thế nữa! Để cho ông ấy nói! Người ta nói thì can gì mà ngăn cản người ta? Có họ thật là vui vẻ. - Grusenca cắm cẳn.

- Tôi có ngăn cản đâu, *Pani* - *Pan* mang tóc giả nói với giọng đầy ý nghĩa, nhìn Grusenca hồi lâu, im lặng với vẻ quan trọng, rồi lại bắt đầu hút ống tẩu.

- Ồ không, không, điều bạn vừa nói là đúng sự thật. -

---

[1] Ông này thật là kẻ đáng khinh.

[2] Tôi có thể cả quyết như vậy!

Canganov lại nổi nóng, có trời biết duyên do tại sao. - Ông ấy chưa từng sang Ba Lan, làm sao ông ấy nói về Ba Lan được. Ông không hề lấy vợ ở Ba Lan, phải không?

- Không, tôi lấy vợ ở tỉnh Xmolenxc. Có điều là cô ta, người vợ sau này của tôi, trước đó đã được một kị binh Nga đưa đến đấy cùng bà mẹ và bà dì, cùng một bà họ hàng khác nữa với đứa con trai lớn, họ được đưa từ Ba Lan tới, từ chính Ba Lan... và anh ta nhường cho tôi. Đấy là một trung úy của chúng ta, chàng trẻ tuổi rất tốt. Thoạt đầu anh ta muốn lấy cô nàng, nhưng rồi bỏ ý định ấy vì hóa ra cô nàng thọt...

- Vậy ra ông lấy người vợ thọt à? - Canganov kêu lên.

- Thọt. Hồi ấy cả hai cũng đã lừa gạt tôi một chút và giấu tôi. Tôi thấy cô nàng nhảy ton ton lên... cứ nhảy ton ton lên, tôi lại ngỡ rằng cô nàng nhảy nhót vì vui...

- Vui vì được lấy ông chăng? - Canganov la lên bằng giọng lanh lảnh như trẻ con.

- Vâng, vì vui mừng. Nhưng thật ra vì một cớ khác. Rồi sau, khi chúng tôi kết hôn, ngay sau khi làm phép cưới, tối hôm ấy cô nàng thú nhận và xin lỗi một cách hết sức tình cảm, rằng thời thanh xuân, có lần nàng nhảy qua vũng nước và bị gãy chân, hi hi!

Canganov cười sằng sặc như trẻ con và gần như lăn ra đi văng. Grusenca cũng cười phá lên. Mitia hạnh phúc tột đỉnh.

- Ông ạ, lần này thì ông ta nói thực, lần này thì ông ta không nói dối! - Canganov kêu lên, nói với Mitia. - Mà ông biết không, ông ta lấy vợ hai lần, đấy là ông ta nói về người vợ thứ nhất, còn người vợ thứ hai thì đã bỏ trốn và hiện giờ vẫn còn sống, ông biết không?

- Thật ư? - Mitia quay nhanh về phía Macximov, vẻ mặt rất đỗi ngạc nhiên.

- Đúng thế, bà ta bỏ nhà trốn đi, tôi đã vấp phải một chuyện rầy rà như thế. - Macximov xác nhận một cách nhũn nhặn. - Theo một muxiu[1]. Nhưng điều quan trọng nhất là trước hết bà ta đã sang tên cho mình toàn bộ sản nghiệp của tôi. Bà ta bảo: anh là người có học, anh sẽ tự kiếm được miếng ăn. Bà ta đã đặt tôi vào tình cảnh như thế đấy. Có lần một giám mục rất đáng kính đã bảo tôi: một bà vợ của anh thì thọt, còn bà vợ kia lại lẹ chân quá, hi hi!

- Này, các vị ơi! - Canganov sôi lên, - khi ông ta nói dối, mà ông ta thường hay nói dối, thì chỉ là vì ông ta muốn làm cho mọi người vui thú, đấy không phải là điều hèn hạ, không phải là điều hèn hạ, phải không? Các vị ạ, đôi khi tôi yêu mến ông ta. Ông ta rất hèn hạ, nhưng ông ta hèn hạ một cách tự nhiên, phải không? Các vị nghĩ sao? Có người cư xử hèn hạ vì một lẽ gì đó, để kiếm lợi, còn ông ta thì tự nhiên thế thôi... Chẳng hạn, các vị tưởng tượng xem, ông ta cứ một mực cho rằng (hôm qua ông ta đã tranh cãi suốt dọc đường), rằng trong "Những linh hồn chết" Gogol đã viết về ông ta. Các vị nhớ chứ, ở đấy có địa chủ Macximov bị Nozdriov đánh bằng roi và Nozdriov phải ra tòa: "về tội trong lúc say rượu đã dùng roi xúc phạm đến nhân thân địa chủ Macximov", các vị nhớ chứ? Thế đấy, các vị tưởng tượng xem, ông ta cứ muốn cho rằng đấy chính là ông ta, chính ông ta đã bị quất bằng roi! Có thể nào như thế được? Tritricov đi tu hành muộn lắm là khoảng đầu những năm hai mươi, như vậy tính năm ra thì không thể có chuyện ấy. Ông ta không thể bị đánh đòn. Không thể được, phải không?

Khó mà tưởng tượng được vì sao Canganov nổi nóng như vậy,

---

[1] Một me xừ (N.D).

nhưng anh ta nổi nóng thực tâm. Mitia hoàn toàn đứng về phía anh ta.

- Ờ, nếu như ông ta quả có bị đánh thì sao? - Chàng cười rộ lạ lên.

- Không hẳn là bị đánh, mà là nói thế thôi. - Macximov bỗng chen vào.

- Nói thế thôi là làm sao? Có bị đánh hay không?

- Ctura gotzina, *panie*?[1] - Vẻ chán ngán, *pan* hút tẩu nói với *pan* ngồi ghế. Người kia nhún vai đáp lại cả hai đều không có đồng hồ.

- Có gì lại không nói kia chứ? Hãy để cho người khác nói. Các anh buồn chán thì người khác phải im mồm à? - Grusenca lại sồn sồn lên, rõ ràng nàng cố ý gây sự. Mitia dường như lần đầu tiên thoáng nảy ra một ý trong óc. Lần này *pan* Ba Lan trả lời, cáu kỉnh ra mặt:

- *Pani*, ia nits ne muven protiv, nits ne povezalem[2].

- Thế thì tốt, ông cứ kể tiếp đi, - Grusenca nói to với Macximov. - Sao các người đều im lặng cả thế.

- Nhưng cũng chẳng có gì mà kể nữa, toàn là chuyện dớ dẩn thôi mà. - Macximov đỡ lời, khoái chí ra mặt và hơi làm điệu chút ít. - Với lại trong truyện của Gogol, tất cả đều mang hình thức ngụ ý, bởi vì tất cả họ tên người đều có ngụ ý: Nozdriov thực ra không phải là Nozdriov mà là Noxov, còn Cuvsinnicov thì hoàn toàn không có gì na ná tên thật, vì tên hắn là Scvornev kia. Còn Fenardi thì đúng là Fenardi, song không phải là người Ý, mà là người Nga. Đó là Pet'rov, còn mamzen[3] Fenardi thì

---

[1] Mấy giờ rồi?
[2] Tôi không chống đối, tôi có nói gì đâu.
[3] Mademoiselle (tiếng Pháp), nghĩa là "cô gái".

thật xinh đẹp, đôi chân trong bộ quần nịt cũng đẹp, chiếc váy ngắn lóng lánh, cô nàng xoay mình làm duyên, nhưng không phải bốn tiếng đồng hồ, mà chỉ bốn phút... làm cho mọi người mê tít...

- Nhưng vì sao ông bị đánh, vì sao ông bị đánh đòn? - Canganov gào lên.

- Vì Piron, - Macximov đáp.

- Vì Piron nào? - Mitia kêu lên.

- Piron, nhà văn Pháp nổi tiếng. Lần ấy bọn tôi uống rượu vang cùng một nhóm đông trong quán rượu, giữa kì hội chợ. Họ mời tôi, vào đầu tôi đọc câu thơ trào phúng: "Anh đấy ư, Boalo, trang phục gì mà kì cục vậy?". Còn Boalo trả lời rằng ông ta đi dự hội hóa trang, nghĩa là đi nhà tắm, hi hi, họ cho rằng tôi nói xỏ họ. Thế là tôi liền đọc ngay một bài trào phúng khác, cay độc, mà tất cả những ai có học đều biết rất rõ:

Anh là Xafo, tôi là Faon
Chuyện ấy khỏi phải bàn
Nhưng buồn cho tôi một nỗi
Anh chẳng biết đường ra biển khơi

Họ càng bực tức hơn và mắng tôi tàn tệ, và thật là khốn cho tôi, để cứu vãn tình thế, tôi liền kể một chuyện tiếu lâm cho những người có học, về việc Piron không được nhận vào Viện Hàn lâm khoa học Pháp, và để trả miếng, ông đã cho khắc trên bia mộ của mình:

Nơi đây an nghỉ Piron
Chẳng ra thằng chẳng ra ông
Cái hàm viện sĩ cũng không!

Thế là họ dùng roi quật tôi.

- Nhưng vì sao, vì sao kia chứ?

- Vì học thức của tôi. Thiếu gì cớ để người ta có thể đánh một con người. - Macximov kết luận một cách hiền lành và hàm ý dạy đời.

- Thôi đủ rồi, đấy toàn là những chuyện bậy bạ, vậy mà tôi tưởng là sẽ có chuyện gì vui. - Grusenca bỗng cắt ngang. Mitia hoảng sợ và tức khắc thôi cười. *Pan* cao lớn đứng lên và với vẻ mặt cao kì của một người chán ngán vì lọt vào một nhóm người không hợp với mình, bắt đầu đi lại từ góc phòng này sang góc bên kia, hai tay chắp sau lưng.

- Nom anh ta đi đứng mới dài chưa kìa! - Grusenca khinh miệt nhìn y. Mitia lo lắng, hơn nữa chàng nhận thấy *pan* trên đi văng nhìn chàng với vẻ cáu kỉnh.

- *Pan*, - Mitia lớn tiếng nói, - ta uống với nhau đi, *panie*! - Chàng mời cả gã Ba Lan kia nữa - ta chạm cốc đi, *panie* - Chàng đẩy ngay ba cái cốc lại và rót sâm banh.

- Vì nước Ba Lan, *panovie*, tôi uống vì nước Ba Lan của các ngài, vì đất nước Ba Lan! - Mitia reo lên.

- Bardzo mi to milo, *panie*, vưpiem[1] - *Pan* trên đi văng thốt lên với vẻ quan trọng và thiện ý và cầm lấy cốc của mình.

- Còn *pan* kia nữa, ông ấy tên gì nhỉ, Iaxnevelmojnưi, xin mời nâng cốc! - Mitia tíu tít.

- *Pan* Vrublevxki. - *Pan* trên đi văng nhắc.

Pan Vrublevxki ngất ngưởng tới gần bàn, đứng đón lấy cốc rượu của mình.

- Vì nước Ba Lan, *panovie*, ura! - Mitia nâng cốc, reo lên.

---

[1] Tôi rất vui lòng, *panie*, ta cùng uống.

Cả ba cùng uống, Mitia vơ lấy cái chai và lại rót ba cốc nữa.

- Bây giờ thì chúc mừng nước Nga, *panovie,* chúng ta kết nghĩa anh em.

- Rót rượu cả cho chúng tôi nữa chứ, - Grusenca nói, - tôi muốn uống mừng nước Nga.

- Cả tôi nữa, - Canganov nói.

- Tôi cũng muốn... uống mừng nước Nga thân yêu, bà già Nga phúc hậu. - Macximov cười hi hi.

- Tất cả đều uống, tất cả. - Mitia reo lên. - Ông chủ quán, cho một chai nữa!

Người ta đưa lên ba chai còn lại trong số chai Mitia đem tới. Mitia rót rượu.

- Chúc mừng nước Nga, ura! - Chàng lại tuyên bố. Tất cả đều uống, trừ hai gã Ba Lan, Grusenca làm một hơi cạn cốc. Hai gã Ba Lan không đụng đến cốc của mình.

- Sao lại thế, *panovie?* - Mitia kêu lên. - Sao các ông lại thế?

Pan Vrublevxki cầm cốc, nâng lên và nói oang oang như lệnh vỡ:

- Chúc mừng nước Nga trong ranh giới từ năm 1772 về trước!

- Oto bardzo penknie![1] - Gã Ba Lan kia tán thành và cả hai cùng cạn cốc.

- Các người là đồ ngốc, panovie! - Mitia buột thốt lên.

- Panie! - Cả hai gã Ba Lan cùng quát lên, vẻ dậm dọa, nhìn chòng chọc vào Mitia, hung hăng như hai con gà trống. Sôi sục nhất là *pan* Vrublevxki.

---

[1] Hay lắm!

- Ale ne mogiono ne mots xlabotsi do xvoevo crain?[1] - Y la lên.

- Im đi! Đừng cãi nhau! Không được để xảy ra chuyện cãi cọ! - Grusenca quát lên bằng giọng ra lệnh và đặt mạnh chân cốc xuống bàn. Mặt nàng đỏ rực lên, mắt lóe sáng. Cốc rượu vừa uống đã có tác dụng. Mitia khiếp sợ.

- *Panovie,* xin lỗi! Đấy là lỗi tại tôi, tôi sẽ không thế nữa. *Pan* Vrublevxki, tôi sẽ không thế nữa!...

- Ít ra anh cũng im mồm đi chứ, ngồi xuống, ngốc ơi là ngốc! - Grusenca hằn học mắng chàng.

Mọi người đều ngồi xuống, tất cả đều im lặng, nhìn nhau.

- Thưa các vị, duyên do là tại tôi cả! - Mitia lại lên tiếng, vẫn chưa hiểu gì câu la lối của Grusenca. - Mà tại sao chúng ta lại cứ ngồi không thế nhỉ? Ta bày trò giải trí gì... cho vui đi, lại vui vẻ chứ hả?

- Ôi, chao, quả là buồn tẻ khiếp đi được. - Canganov nói lí nhí, giọng uể oải.

- Ta chơi bài faraon như ban nãy đi... - Macximov bỗng cười hi hi.

- Chơi bài à? Tuyệt lắm! - Mitia tiếp lời. - Miễn là các panovie...

- Puzono, *panie*![2] - *Pan* ngồi đi văng đáp, vẻ miễn cưỡng.

- Đúng thế. - *Pan* Vrublevxki hùa theo.

- Puzono? Puzono nghĩa là gì? - Grusenca hỏi.

- Nghĩa là khuya rồi, *pani* ạ, khuya rồi, khuya khoắt rồi. - *Pan* ngồi đi văng giải thích.

---

[1] Lại không được yêu xứ sở của mình hay sao?

[2] Khuya rồi, thưa ông!

- Lúc thì khuya rồi, lúc thì không nên! - Grusenca bực tức, gần như rít lên. - Họ buồn chán thì người khác cũng phải buồn chán. Mitia ạ, trước khi anh đến đây, tất cả bọn họ đều cũng im lặng như thế này và bực tức với tôi...

- Nữ thần của tôi ơi! - *Pan* ngồi đi văng kêu lên. - Somuvits, to xenhi xtane. Vitzen nelaxcen i iextem xmutru[1]. Iexteus gotuv[2], *panie*! - Câu sau cùng gã nói với Mitia.

- Bắt đầu đi, *panie*! - Mitia đỡ lời, rút tiền trong túi ra và lấy trong đó hai tờ một trăm đặt lên bàn.

- Tôi muốn ăn của ông thật nhiều *pan* ạ. Lấy bài đi và ông cầm cái.

- Dùng bộ quân bài của chủ quán, *panie* ạ. - *Pan* nhỏ bé nói nhất quyết, vẻ nghiêm trang.

- Tonailevsi xvoxuv[3] - *Pan* Vrublevxki hùa theo.

- Dùng bài của chủ nhà ư? Được, tôi hiểu, thì dùng bài của chủ nhà, ông đưa ra ý ấy hay đấy, *panovie*! Đem bài ra đây - Mitia ra lệnh cho chủ quán.

Chủ quán mang đến một cỗ bài chưa bóc và trình với Mitia rằng bọn gái ca xướng đã tụ tập ở đây, những người Do Thái chơi đàn ximbalum chắc cũng sắp đến, còn xe chở thực phẩm vẫn chưa tới. Mitia đứng phắt dậy và chạy sang phòng bên để cắt đặt mọi việc. Nhưng chỉ có ba cô gái, lại chưa thấy có Maria. Chính chàng cũng chưa biết nên thu xếp thế nào và mình chạy ra đó để làm gì: chàng chỉ bảo lấy các thứ kẹo trong hòm ra chia cho các cô. "Đem vôtka cho Andrei, vôtka cho Andrei! Chàng vội

---

[1] Tôi thấy em hờ hững, vì thế mà tôi buồn.

[2] Tôi sẵn lòng.

[3] Đấy là cách hay nhất.

vã ra lệnh. - Ta đã làm cho Andrei phật ý!". Đột nhiên chàng đẩy vào vai Macximov đã chạy ra theo chàng.

- Cho tôi năm rúp, - ông ta thì thầm với Mitia. - Tôi cũng muốn thử chơi cầu may một chuyến, hi hi!

- Hay lắm, tuyệt! Cầm lấy mười rúp này! - Chàng lại rút cả tập giấy bạc trong túi ra và tìm tờ mười rúp. - Thua thì lại đến tôi cho thêm...

- Vâng. - Macximov sung sướng thì thầm và chạy vào phòng. Mitia lập tức trở lại và xin lỗi đã để mọi người phải chờ đợi. Các *pan* đã ngồi xuống và đã bóc bộ bài. Họ coi bộ niềm nở hơn nhiều, gần như dịu dàng. *Pan* ngồi đi văng châm một tẩu thuốc mới và chuẩn bị xáo bài. Mặt gã thậm chí hơi trịnh trọng.

- Na mayxta, panovie[1] - *Pan* Vrublevxki tuyên bố.

- Không, tôi không chơi nữa, - Canganov lên tiếng, - ban nãy tôi đã thua họ năm chục rúp rồi.

- *Pan* ban nãy nesenlivưi (không may), lần này có thể *pan* lại senlivưi (gặp may). *Pan* ngồi đi văng quay về phía anh ta, nói.

- Nhà cái có bao nhiêu? Đặt bao nhiêu? - Mitia bốc lên.

- Xlukham, panie, mojie xto, mojie dvextse[2], tùy ông.

- Một triệu! - Mitia phá lên cười.

- *Pan* đại úy, có lẽ ông có nghe nói về *pan* Podvưxotxki chứ?

- Podvưxotxki nào?

- Ở Vacsava, ai đặt bao nhiêu nhà cái cũng chơi. *Pan* Podvưxotxki đến, nhìn thấy một nghìn zloti, ông ta đặt: bao cả ván[3]. Nhà cái thưa: "Panie Podvưxotxki, ông đánh tiền mặt hay

---

[1] Ai về chỗ nấy, panovie.

[2] Thưa ngài, có thể một trăm, có thể hai trăm.

[3] Đặt tiền bằng tổng số vốn của nhà cái (N.D).

na honor?[1] - Na honor, panie". - Podvuxotxki nói. "Cũng tốt, *panie*". Nhà cái trao bài, Podvuxotxki được một nghìn zloti. "Potsecai, panie, - nhà cái nói, rút ngăn kéo đưa ra một triệu, - ông cầm lấy, *panie*, oto iext tvoi rakhunec[2]! Nhà cái có một triệu. "Tôi không hề biết điều đó" *pan* Podvuxotxki nói. "*Panie* Podvuxotxki, - nhà cái nói, - tư xtavilex na honor, chúng tôi cũng chơi na honor". Podvuxotxki lấy một triệu.

- Việc đó không thật. - Canganov nói.

- *Panie* Canganov, vo sliakhetnoi compani tak muvits no prơjixtoi[3].

- Một con bạc Ba Lan mà lại có thể trả ngay một triệu tiền thua bạc dễ dàng như thế! - Mitia kêu lên, nhưng lập tức nghĩ ra. - Xin lỗi, *panie*, tôi lại có lỗi, người đó sẽ chịu trả, sẽ trả một triệu, na honor, na ponxki danh dự! Ông thấy tôi nói tiếng Ba Lan thế nào chứ, ha ha! Đây tôi đặt mười rúp vào con bồi.

- Còn tôi đặt một rúp vào con đầm, đầm cơ, cô nàng xinh đẹp, một *panosca*, hi hi! - Macximov lại cười hi hi, đẩy con đầm của mình ra phía trước và như thể muốn che khuất nó khỏi tầm mắt mọi người, ông ta dịch sát lại gần bàn và vội vàng làm dấu chữ thập dưới gầm bàn. Mitia được. Macximov cũng trúng.

- Tôi đặt gấp đôi! - Mitia la lên.

- Tôi lại đặt một rúp, tôi chơi cò con thôi, tôi là con người nhỏ bé, chơi cò con thôi. - Macximov lẩu bẩu một cách khoái trá, hết sức vui sướng và được một rúp.

- Thua rồi! - Mitia kêu lên. - Tôi đặt gấp đôi nữa. Lại thua nữa.

- Thôi dừng lại đi. - Canganov bỗng nói.

---

[1] Bằng danh dự.

[2] Đây là của ông.

[3] Giữa những người tử tế không ai nói năng như vậy.

- Tôi đặt gấp đôi, gấp đôi. - Mitia quyết chơi lớn, nhưng vẫn thua. Còn Macximov đặt một rúp thì lại ăn.

- Tôi đặt gấp đôi. - Mitia điên tiết gào lên.

- Ông thua dvetsie[1], *panie*. Ông đặt thêm dvetsie nữa chứ? - *Pan* trên đi văng hỏi.

- Sao, thua hai trăm rồi à? Thế thì thêm hai trăm nữa! Lại gấp đôi nữa! - Mitia rút tiền trong túi ra, toan đặt hai trăm lên con đầm thì Canganov bỗng đặt tay che con bài.

- Đủ rồi! - Anh ta la lên, giọng lanh lảnh.

- Sao lại thế? - Mitia nhìn chằm chằm vào anh ta.

- Đủ rồi, tôi không muốn! Anh sẽ không chơi nữa.

- Tại sao?

- Thế thôi. Phế cái trò này đi và đi nơi khác, thế đấy. Tôi không cho chơi nữa.

Mitia ngạc nhiên nhìn anh ta.

- Thôi đi, Mitia, có lẽ anh ta nói đúng đấy: anh thua đã nhiều lắm rồi. - Grusenca nói, giọng nghe kì lạ. Cả hai *pan* đột nhiên đứng dậy, vẻ hết sức bực tức.

- Jartues[2], *panie?* - *Pan* nhỏ con thốt lên, nghiêm nghị nhìn Canganov.

- Iac xen povajas to robits, panie[3] - *Pan* Vrublexki cũng quát Canganov.

- Không được hét lên, không được hét! - Grusenca quát. - Cha - cha, những con gà trống tây!

---

[1] Hai trăm.

[2] Ông đùa đấy à.

[3] Sao ông dám như thế!

Mitia lần lượt nhìn từng người trong bọn họ; nhưng vẻ mặt Grusenca bỗng có cái gì khiến chàng sửng sốt, liền đó một ý nghĩ mới mẻ nảy ra trong óc chàng, một ý nghĩ mới mẻ kì lạ!

- *Pani* Agrippina! - *Pan* nhỏ con lên tiếng, mặt đỏ gay vì hăm hở, đúng lúc ấy Mitia đột nhiên tới gần vỗ vai gã.

- Iaxnevelmojnui, tôi có đôi lời muốn nói.

- Tsivo khotses[1], *panie*?

- Sang buồng bên kia, qua bên đó, tôi có đôi lời muốn nói với anh, những lời tốt đẹp nhất, anh sẽ hài lòng.

Pan nhỏ con ngạc nhiên nhìn Mitia với vẻ e dè. Tuy vậy gã đồng ý ngay, song với điều kiện nhất thiết là *pan* Vrublevxki phải đi cùng với gã.

- Vệ sĩ hả? Ừ thì để anh ta cùng sang, được thôi! Thậm chí nhất định phải có anh ta! - Mitia kêu lên. - Cất bước, *panovie*!

- Các anh đi đâu đấy? - Grusenca hỏi, giọng lo ngại.

- Chúng tôi trở lại ngay thôi mà. - Mitia trả lời. Mặt chàng bỗng ngời lên vẻ can đảm, hào hứng bất ngờ, hoàn toàn không phải là vẻ mặt khi chàng bước vào căn phòng này một giờ trước đây. Chàng đưa các *pan* sang căn phòng nhỏ bên phải, không phải căn phòng lớn mà các cô ca xướng đã tụ tập và đã bầy bàn, mà là buồng ngủ ở đó có đặt rương hòm lớn nhỏ và hai chiếc giường lớn, trên mỗi giường xếp một chồng gối vải hoa. Trong góc buồng, trên chiếc bàn con bằng gỗ ván mỏng, một ngọn nến cháy sáng. *Pan* nhỏ con và Mitia ngồi đối diện nhau bên bàn, còn *pan* Vrublevxki cao to thì đứng bên cạnh họ, hai tay chắp sau lưng. Hai gã Ba Lan coi bộ nghiêm khắc, nhưng tò mò ra mặt.

---

[1] Ông cần gì?

- Tsom mogen xlujis panu?[1] - *Pan* nhỏ con nói thủ thỉ.

- Thế này, *panie* ạ, tôi sẽ không nhiều lời: đây là tiền của anh, - chàng rút xấp giấy bạc trong túi ra. - Anh muốn có ba ngàn thì hãy cầm lấy và đi đâu thì đi.

Pan tròn mắt đầy vẻ tò mò, nhìn xoáy vào mặt Mitia.

- Trjv tuxentxur[2], *panie*? - Gã đưa mắt trao đổi với Vrublevxki.

- Trjv, panovie, trjv! Anh nghe đây, *panie*, tôi thấy anh là người biết suy nghĩ. Hãy cầm lấy ba nghìn và phớt đi đâu thì đi, đem theo cả Vrublevxki nữa, anh nghe thấy chứ? Nhưng phải đi ngay bây giờ, tức khắc, mà đi biệt, anh hiểu chứ, *panie*, đi mãi mãi, ra qua cửa này. Anh còn thứ gì ở đấy: bành tô, áo lông à? Tôi sẽ đem ra cho anh. Người ta sẽ đóng ngay cho anh cỗ xe tam mã, thế là do vitxenia, *panie*! Ưng chứ?

Mitia vững tâm chờ câu trả lời. Chàng không hổ nghi gì cả. Trên mặt gã Ba Lan thoáng lộ vẻ hết sức kiên quyết.

- Thế tiền đâu, *panie*?

- Tiền thì thế này, *panie*: năm trăm rúp đưa anh ngay để đặt cọc, còn hai ngàn năm trăm rúp thì ngày mai, ở thành phố, thể danh dự, sẽ có, dù phải moi dưới lòng đất lên tôi cũng xoay đủ cho anh! - Mitia nói lớn.

Hai gã Ba Lan lại nhìn nhau. Mặt gã hút tẩu trở nên cau có.

- Bẩy trăm, bẩy trăm chứ không phải năm trăm, trao ngay, liền tay! - Mitia tăng thêm tiền đặt cược, cảm thấy có cái gì chẳng lành. - Sao thế, *pan*? Anh không tin à? Tôi không thể trao ngay cho anh ba ngàn. Tôi sẽ trao, ngày mai anh đến nhà nàng... Bây giờ tôi không có sẵn ba ngàn ở đây, tiền tôi để ở nhà, trong

---

[1] Tôi có thể phục vụ gì cho ông đây?
[2] Ba ngàn.

thành phố kia. - Mitia ấp úng, đâm hoảng, cứ mỗi lời lại thêm mất tinh thần, - thế có trời, tiền giấu ở nhà...

Phút chốc, ý thức tự hào khác thường lộ rõ trên mặt *pan* nhỏ con:

- Tsi ne potsebues isio tsevo?[1] - Gã hỏi với giọng mỉa mai. - Pfe! Ôi chao, pfe![2] - Và gã nhổ bọt, *pan* Vrublevxki cũng nhổ bọt.

- Anh nhổ bọt, *panie*, - Mitia thốt lên, tuyệt vọng, chàng hiểu rằng thế là hỏng hết, - là vì anh tưởng sẽ bòn được ở Grusenca nhiều hơn. Cả hai đều là những con gà thiến, thế đấy!

- Iextem de jivevo dot cmennum![3] - Gã Ba Lan nhỏ con bỗng đỏ mặt lên như tôm luộc và cực kì phẫn nộ, như không muốn nghe gì nữa, lao ra khỏi buồng. Vrublevxki ngất ngưởng theo ra. Mitia cũng ra, ngượng ngùng và chưng hửng. Chàng sợ Grusenca, chàng linh cảm thấy rằng bây giờ gã Ba Lan sẽ la lối lên. Đúng như thế. *Pan* vào phòng và đến trước Grusenca, điệu bộ như trên sân khấu.

- *Pani* Agrippina, iextem do jivevo dot cmennum! - Gã kêu lên, nhưng Grusenca bỗng mất hết bình tĩnh, như bị đụng vào chỗ đau đớn nhất.

- Nói bằng tiếng Nga, nói bằng tiếng Nga đi, không chen một tiếng Ba Lan nào! - Nàng quát gã. - Trước đây anh vẫn nói tiếng Nga, chẳng lẽ mới năm năm anh đã quên rồi sao! - Nàng tức giận, mặt đỏ gay lên.

- *Pani* Agrippina...

---

[1] Anh còn muốn xin gì tôi nữa không?
[2] Xấu hổ, nhục nhã.
[3] Tôi bị lăng nhục hết cấp rồi đó!

- Tôi là Agrippina, tôi là Grusenca, nói bằng tiếng Nga, không thì tôi không nghe anh nữa đâu.

Nghẹn thở vì danh dự tổn thương, bằng thứ tiếng Nga trọ trẹ, gã nói nhanh, đầy vẻ khoa trương.

- *Pani* Agrafena, tôi đến đây để quên đi quá khứ, và tha thứ cho nó, để quên đi tất cả những gì đã có trước hôm nay...

- Tha thứ là thế nào? Anh đến đây để tha thứ cho tôi ư? - Grusenca ngắt lời và chồm lên.

- Tak iext, pani[1], tôi không nhát gan, tôi rộng lượng. Nhưng tôi burlem zdziviene[2] khi thấy những người tình của em. Ở căn buồng kia *pan*, Mitia đã đưa tôi trjy tuxiontxư để tôi rời khỏi đây. Tôi đã nhổ vào mặt anh ta.

- Sao? Anh ấy đưa tiền cho anh để mua tôi à? - Grusenca gào lên như điên. - Có thật thế không, Mitia? Sao anh dám làm như thế? Tôi là đứa bán mình à?

- *Panie, panie,* - Mitia la lên, - nàng trong sạch và chói ngời, tôi chưa bao giờ là người tình của nàng! - Anh nói lại...

- Sao anh dám bênh vực cho tôi trước anh ta, - Grusenca gào lên, - tôi trong sạch không phải vì có đức hạnh, cũng không phải vì sợ Cuzma, mà vì tôi kiêu hãnh với anh ta, cốt là để tôi có quyền bảo anh ta là thằng đểu cáng khi gặp anh ta. Chẳng lẽ anh ta không nhận tiền của anh sao?

- Có chứ, có! - Mitia kêu lên, - nhưng gã muốn lấy luôn đủ cả ba ngàn kia, mà tôi chỉ đưa trước có bảy trăm.

- Thế thì hiểu rồi: anh ta nghe phong thanh tôi có nhiều tiền, vì thế mới về để cưới tôi.

---

[1] Đúng thế.
[2] Ngạc nhiên.

- *Pani* Agrippina, - gã Ba Lan quát lên, - tôi là một trang nghĩa hiệp, một sliactits, chứ không phải laidac![1] Tôi đến để cưới em làm vợ, nhưng tôi thấy một *pani* mới, không phải như trước, mà một upartu và bez fxtưdu[2].

- Anh hãy cút về cái nơi anh ở trước khi đến đây đi! Tôi sẽ bảo người ta tống cổ anh ra ngay bây giờ và người ta sẽ tống cổ anh ra! - Grusenca điên tiết la lên. - Tôi là một con ngu, vì đã năm năm tôi tự giày vò mình! Nhưng không phải vì anh ta mà tôi tự giày vò mình, tôi tự giày vò vì căm tức! Mà con người này hoàn toàn không phải là anh ta! Anh ta hồi ấy có như thế đâu? Đây là một ông bố của anh ta! Anh đặt làm bộ tóc giả ấy ở đâu vậy. Người ấy là con chim ưng, còn đây là con vịt đực. Người ấy cười và hát cho tôi nghe... Vậy mà tôi đã khóc hết nước mắt trong năm năm ấy, tôi là con ngốc đáng nguyền rủa, tôi là con đàn bà hèn hạ, trơ trẽn.

Nàng vật mình xuống chiếc ghế bành và hai tay bưng mặt. Lúc ấy, ở phòng bên trái vang lên tiếng đồng ca của các cô gái Mocroe rút cuộc đã đến đông đủ - một vũ khúc hùng tráng.

- Thật là khá ố, - *Pan* Vrublevxki gào lên.

- Súc sinh há? Thế vừa rồi anh chơi bài như thế nào? Tôi đưa cho anh cỗ bài, anh đem giấu cỗ bài của tôi đi! Anh lấy cỗ bài có đánh dấu ra chơi! Về tội chơi bài gian như thế tôi có thể cho anh đi Xibir, anh biết đấy, cái trò đó cũng chẳng khác gì làm bạc giả... - Ông ta tới gần đi văng, thọc ngón tay vào khe giữa lưng đi văng và chiếc gối, lôi ra cỗ bài còn nguyên gói.

- Đây là cỗ bài của tôi, chưa bóc giấy bao ngoài! - Ông ta giơ lên cho mọi người xem. - Tôi nhìn thấy anh ta nhét cỗ bài của tôi

---

[1] Người quý tộc, chứ không phải là kẻ khốn nạn.

[2] Kẻ ngang ngược và vô liêm sỉ.

vào khe và trảo cỗ bài của anh ta thay vào. Anh là thằng bịp bợm, chứ không phải là một *pan*!

- Tôi nhìn thấy *pan* đó hai lần trảo bài như thế nào - Canganov lớn tiếng nói.

- Ôi, xấu hổ biết bao, xấu hổ biết bao! - Grusenca kêu lên, đập hai tay vào nhau và thực sự đỏ mặt lên vì xấu hổ. - Trời ơi, con người lại đổ đốn thế ư!

- Tôi cũng đã ngờ như thế. - Mitia thốt lên. Nhưng chàng chưa kịp nói nốt thì Vrublevxki bẽ mặt và nổi khùng, quay về phía Grusenca, giơ nắm đấm đe nàng và quát lên:

- Con đi! - Hắn vừa mở miệng là Mitia nhảy xổ tới, hay tay ôm lấy hắn, nhấc bổng lên và trong nhảy mắt đã đem hắn sang căn buồng bên phải mà ban nãy chàng vừa dẫn cả hai gã vào.

- Tôi đã đặt hắn xuống sàn nhà! - Chàng cho biết ngay khi vừa trở lại, thở hổn hển vì xúc động, - hắn vùng vẫy ra trò, chắc hắn sẽ không ra khỏi đấy đâu! - Chàng đóng một cánh cửa, để mở cánh kia, kêu lên với *pan* nhỏ con:

- Iaxnevelmojnưi, ông nên sang bên ấy chăng? Pseprasam[1]!

- Thưa ông Mit'ri Fiodorvitr, - T'rifon Borixưtr kêu lên, - ông đòi lại tiền của ông đi, số tiền ông thua bạc cho chúng nó ấy mà. Như thế có khác gì chúng nó ăn cắp của ông.

- Tôi không muốn lấy lại năm mươi rúp của tôi. - Canganov bỗng lên tiếng.

- Còn hai trăm của tôi, tôi cũng chẳng thiết! - Mitia kêu lên, - chẳng thèm lấy lại làm gì, cho hắn được an ủi một chút.

- Hoan hô Mitia! Anh cừ lắm, Mitia! - Grusenca kêu lên, tiếng kêu của nàng thể hiện sự căm giận ghê gớm. *Pan* nhỏ con giận

[1] Tôi mời ông đấy.

đó mặt tía tai, nhưng vẫn không mất vẻ đường bệ, toan đi ra cửa, nhưng dừng lại và nói với Grusenca.

- *Pani*, iejeli khses ixits za mneiu, itzmư, iexli ne - bưvai zdorova![1].

Và thở hổn hển vì tức giận và tự ái, gã đi ra cửa, dáng bộ trịnh trọng. Gã là người kiên nghị: sau tất cả những gì đã xảy ra, gã vẫn chưa mất hy vọng là *pani* sẽ đi theo gã: gã tự đánh giá mình rất cao. Mitia sập cửa lại khi gã vừa ra khỏi.

- Khóa cửa nhốt chúng lại. - Canganov nói. Nhưng có tiếng khóa cửa từ phía bên kia, họ tự khóa cửa lại.

- Hay lắm! - Grusenca lại la lên với giọng căm giận, không chút thương xót. - Tuyệt! Đáng kiếp chúng!

VIII. CƠN MÊ SẢNG

Thế là bắt đầu cuộc ăn chơi cuồng loạn, bữa tiệc long trời lở đất. Grusenca là người trước tiên gào lên đòi rượu vang: "Tôi muốn uống, uống thật say như lần trước, anh nhớ không, Mitia, anh có nhớ hồi ấy ở đây chúng ta làm quen với nhau như thế nào chứ!". Mitia như cơn mê sảng và linh cảm thấy "hạnh phúc của mình". Tuy nhiên Grusenca không ngừng xua đuổi chàng đi chỗ khác: "Anh đi đi, vui chơi đi, bảo họ nhảy nhót đi, vui chơi đi, "chơi cho lăn lóc đá, cho mê mẩn đời", như hồi nọ ấy, như hồi nọ ấy!". Nàng tiếp tục la lên. Nàng bị kích động ghê gớm. Mitia lại bổ đi cắt đặt mọi việc. Bọn con hát tụ tập ở phòng bên. Căn phòng họ vẫn ngồi cho đến lúc này là căn phòng chật chội,

---

[1] *Pani*, nếu muốn đi với tôi thì ta cung đi, không thì vĩnh biệt!

ngăn đôi bằng tấm rèm vải hoa, sau tấm rèm cũng là một chiếc giường đồ sộ có nệm lông chim xốp và một chồng gối cao ngất cũng bọc vải hoa. Trong cả bốn căn phòng "sạch sẽ" của nhà này, phòng nào cũng có giường. Grusenca ngồi ngay ở cửa, Mitia đã đem đến đấy cho nàng một chiếc ghế bành: nàng ngồi ở chỗ như "lần ấy", ngày mà lần đầu tiên họ ăn chơi tung trời ở đây, và từ chỗ này, nàng nhìn người ta hát nữa. Bọn con hát tụ tập ở đây vẫn là những ả lần trước; những người Do Thái mang violon và đàn xita cũng đã đến, cuối cùng cỗ xe chở rượu và thực phẩm mà họ nóng lòng mong đợi đã tới nơi. Mitia tíu tít. Cả những người ngoài - đàn ông và đàn bà - cũng vào phòng xem người ta vui chơi, họ đã đi ngủ, nhưng thức giấc và linh cảm thấy sẽ được thết đãi chưa từng thấy như tháng trước. Mitia chào hỏi và ôm hôn những người quen, nhớ lại những khuôn mặt, mở chai rượu và rót cho bất kì ai. Chỉ có bọn con gái rất hám sâm banh, đàn ông thích rum và cô nhắc hơn, đặc biệt là rượu pân nóng. Mitia bảo pha sôcôla cho bọn con gái và đặt ba ấm xamôva đun nước sôi suốt đêm để pha trà và có sẵn rượu pân cho bất cứ ai đến chơi; thích thì cứ việc dùng: xin mời. Tóm lại, bắt đầu một sự lộn xộn và lố lăng. Nhưng Mitia như cá gặp nước, và càng lố lăng thì Mitia càng náo nức. Lúc ấy nếu một người nông dân nào xin tiền thì hẳn chàng sẽ rút cả tập giấy bạc ra và phân phát lung tung ngay, không thèm đếm. Vì thế, có lẽ để giữ cho Mitia, chủ quán T'rifon Borixưtr luôn luôn quanh quẩn bên chàng, đêm hôm ấy hình như ông ta định không ngủ, ông ta uống ít (chỉ làm một cốc nhỏ rượu pân) và chăm chú bảo vệ lợi ích của Mitia theo cách riêng của ông ta. Những lúc cần thiết, ông ta dịu dàng và xun xoe can ngăn chàng, không để chàng vung "xì gà và rượu vang" cho bọn nông dân như "hồi ấy" và cầu trời, nhất là đừng cho họ tiền, ông ta rất bực tức vì bọn con gái uống rượu mùi và ăn kẹo: "Chúng toàn là lũ chấy

rận thôi mà, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, - ông ta nói, - tôi thì cứ đá cho mỗi đứa một cái mà chúng còn phải coi đó là vinh dự kia, bọn chúng là như thế đấy!". Mitia một lần nữa lại nhớ đến Andrei và bảo mang rượu pân ra cho anh ta. "Ban nãy ta đã làm anh ta mếch lòng" - chàng lặp lại bằng giọng yếu ớt và cảm kích. Canganov không muốn uống, và thoạt đầu anh ta rất không ưa bài hợp ca của bọn ca hát, nhưng sau khi uống thêm hai cốc sâm banh nữa, anh ta vui nhộn hẳn lên, đi qua các phòng, cười và gặp ai cũng khen, cái gì cũng khen, cả bài, cả nhạc. Macximov sung sướng và chuếnh choáng, trỏ Canganov mà bảo Mitia: "Anh chàng dễ thương quá, một chú bé tuyệt diệu!". Mitia hân hoan chạy tới hôn Canganov và Macximov. Ôi, chàng linh cảm thấy biết bao điều; nàng vẫn chưa nói gì đặc biệt với chàng, thậm chí rõ ràng có ý chưa nói vội, chỉ thỉnh thoảng nhìn chàng bằng cặp mắt âu yếm, nhưng cháy bỏng. Cuối cùng nàng bỗng nắm chặt tay chàng kéo mạnh về phía mình. Lúc ấy nàng vẫn ngồi trên ghế bành cạnh cửa.

- Lúc mới vào sao anh lại như thế, hả? Lúc ấy, nom anh ghê gớm quá!... Em sợ khiếp lên. Anh mà lại muốn nhường em cho hắn à? Anh muốn nhường thật ư?

- Anh không muốn phá vỡ hạnh phúc của em! - Mitia ngây ngất nói lắp bắp. Nhưng nàng cũng chẳng cần anh trả lời.

- Thôi, anh đi đi... vui chơi đi. Nàng lại xua đuổi anh, - và đừng khóc, em sẽ lại gọi anh.

Chàng chạy đi, nàng lại bắt đầu nghe hát và xem người ta nhảy, mắt vẫn dõi theo Mitia, bất kể chàng ở đâu, nhưng mười lăm phút sau nàng lại gọi, chàng lại chạy tới.

- Bây giờ anh hãy ngồi cạnh em, anh kể cho em nghe anh làm thế nào biết được em đến đây; ai là người đầu tiên nói cho anh biết?

Mitia bắt đầu kể lại hết, kể lộn xộn, rời rạc, nồng nhiệt, nhưng kì lạ, khi kể chàng thường đột nhiên cau mày và ngừng lại.

- Sao anh lại cau có? - Nàng hỏi.

- Không sao... anh để lại ở đấy một người ốm. Giá như người đó bình phục, nếu anh biết người ấy đang bình phục thì anh sẵn lòng hi sinh mười năm sống!

- Thôi mặc người đó, nếu như y ốm đau. Có phải anh muốn ngày mai sẽ dùng súng tự sát phải không, ngốc ơi là ngốc, sao vậy? Em yêu những người rồ dại như anh, - nàng nói thỏ thẻ, lưỡi đã líu lại. - Vì em anh sẽ làm tất cả mọi việc chứ? Sao? Chàng ngốc của em ơi, ngày mai anh muốn tự sát thật ư! Không, khoan đã, ngày mai có thể em sẽ nói với anh một lời. Anh muốn em nói ngay hôm nay chứ gì? Không, hôm nay em không muốn... Thôi đi đi, bây giờ thì đi đi, vui chơi đi.

Nhưng, có một lần nàng gọi anh đến, xem ra có vẻ băn khoăn lo lắng.

- Vì sao anh buồn? Em thấy là anh buồn... Không, em thấy chứ. - Nàng nói, nhìn chằm chằm vào mắt chàng bằng cái nhìn sắc sảo. - Tuy anh ôm hôn mấy tay nông dân và gào thét, nhưng em nhìn thấy một điều gì. Không, anh vui chơi đi, em vui, vậy thì anh cứ vui chơi đi... Ở đây em yêu mến một người, anh có đoán được ai không?... Đấy, nhìn kìa: chú bé của em đã ngủ gục, say rồi, anh ta là người chân tình.

Nàng nói về Canganov: anh ta quả thực đã say, ngủ ngồi ngay trên đi văng. Anh ta ngủ thiếp không phải chỉ vì đã ngấm hơi men, không hiểu vì sao anh ta bỗng cảm thấy rất buồn, hay như anh ta nói, anh ta "chán ngán". Tiếng hát của các cô ả rút cuộc làm anh ngấy hết sức, càng nốc rượu vào thì lời ca tiếng hát của

họ càng dần dần trở nên tục tĩu, phóng đãng. Cả điệu vũ của họ cũng thế: hai cô ả hóa trang thành gấu, còn Xtepanida, một cô ả linh lợi, tay cầm gậy, điều khiển họ "làm trò" cho khách xem. "Vui lên, Maria, - cô cả quát lên, - không thì ăn gậy!". Hai con gấu nằm vật xuống sàn, coi rất thô bỉ, khiến cho đám đàn ông đàn bà đủ hạng tụ tập ở đây cười ầm lên. "Mặc cho họ vui, mặc cho họ vui, - Grusenca nói với giọng bề trên, vẻ mặt hết sức vui sướng. - Có được một ngày như thế này thì sao không vui lên nhỉ?". Canganov thì coi bộ như bị thứ gì nhơ bẩn vấy vào người. "Nhơ nhuốc quá tất cả những thứ tiện dân ấy, - anh ta nói, bỏ đi nơi khác, - đấy là những trò chơi xuân của họ, khi họ thức suốt đêm hè chờ mặt trời mọc!". Nhưng anh ta đặc biệt ghét một bài hát "mới" có đoạn điệp khúc khoái hoạt theo điệu vũ về một gã quý tộc đi thử các cô gái:

Ông quý tộc lựa lời ướm thử
Xem các nàng có thích ông không?

Nhưng các cô gái thấy rằng không thể yêu ông quý tộc:

Lấy ông quý tộc chỉ tổ ăn đòn
Mà em chẳng có yêu ông quý tộc

Rồi một chàng Zigan đi qua, và cũng ướm thử:

Gã Zigan liệu lời ướm thử
Xem các nàng có khoái gã không?

Nhưng không thể yêu gã Zigan được:

Gã Zigan rồi sẽ ăn cắp
Còn tôi đây khốn khổ trăm bề

Rất nhiều người đi qua đều ướm hỏi, kể cả một anh lính:

Anh lính cũng lựa lời ướm hỏi
Xem các nàng có thích anh không?

Nhưng anh lính cũng bị khinh đứt:

Anh lính còng lưng đeo ba lô

Để cho em lẽo đẽo theo sau...

Tiếp đó là câu hết sức tục tĩu, hát lên công khai, khiến công chúng khoái trá cuồng nhiệt. Cuối cùng đến lái buôn:

Gã lái buôn lựa lời ướm hỏi

Xem các nàng có thích anh không?

Thì ra các nàng rất thích lái buôn, bởi vì rằng:

Lái buôn một vốn mười lời

Em sẽ sống như bà hoàng trong cung điện.

Canganov nổi khùng:

- Bài hát cũ rích rồi, - anh ta nói to, - mà ai làm ra bài ấy! Chỉ còn thiếu tay chủ đường sắt hay một tên Do Thái đi qua và ướm hỏi các nàng nữa thôi: chắc hẳn họ sẽ vơ được tất cả các ả. - Gần như tức tối, anh ta lập tức tuyên bố là anh ta chán ngấy, anh ta ngồi xuống đi văng và ngủ liền. Khuôn mặt tuấn tú của anh ta hơi nhợt nhạt và ngả lên gối đi văng.

- Xem kìa, anh ta xinh trai đấy chứ, - Grusenca nói, kéo Mitia tới chỗ Canganov, - ban nãy em đã chải tóc cho anh ta, tóc anh ta mềm như lanh và dày...

Nàng cúi xuống gần anh ta, âu yếm hôn lên trán anh ta. Canganov thoáng mở mắt, nhìn nàng, nhỏm dậy và hỏi, vẻ hết sức lo lắng: Macximov đâu?

- A, ra đó là người mà anh ta cần, - Grusenca bật cười, - hãy ngồi với tôi một lát đã, Mitia, anh chạy đi gọi Macximov cho anh ta đi.

Thì ra Macximov không rời khỏi mấy cô gái, chỉ thỉnh thoảng chạy đi lấy cho mình cốc rượu mùi, ông ta đã uống hai cốc

sôcôla. Mặt ông ta đỏ lựng, mũi tía lên, mắt ươn ướt, khoái trá. Ông ta chạy tới và tuyên bố rằng bây giờ ông ta muốn nhảy điệu "chiếc thùng tắm ngồi" theo "một điệu nhạc".

- Hồi tôi còn nhỏ tuổi, người ta đã dạy cho tôi tất cả những điệu vũ thượng lưu cao quý ấy...

- Anh đi đi, đi với ông ấy đi, Mitia, em sẽ ngồi đây xem ông ấy nhảy thế nào.

- Còn tôi, tôi cũng đi xem, - Canganov kêu lên, khước từ đề nghị của Grusenca một cách hết sức ngây thơ. Mọi người đều đi xem. Macximov quả thực nhảy điệu vũ của mình, nhưng ngoài Mitia, chẳng có ai thực sự mê thích. Điệu này chỉ có động tác nhảy tâng tâng lên, chân ngoẹo sang bên, đế giày hếch lên phía trên, mỗi lần nhảy Macximov lại vỗ tay vào đế giày. Canganov chẳng thích chút nào, còn Mitia thậm chí hôn kẻ nhảy điệu vũ.

- Cám ơn, ông mệt rồi, có lẽ ông muốn món gì ở đây: kẹo nhé? Hay xì gà?

- Một điếu thuốc lá.

- Ông muốn uống chăng?

- Tôi thích rượu mùi... Ở đây có kẹo sôcôla không?

- Trên bàn có vô số thứ kia, hãy chọn thứ gì ông thích, ông anh thân mến của tôi ạ.

- Ồ không, tôi thích món gì có vani... loại cho người già ấy mà... Hi hi!

- Không, ông anh ạ, không có những thứ đặc biệt như thế.

- Này ông ơi, - lão già bỗng ghé sát tận tai Mitia, - con bé Mariusca kia kìa, hi hi, làm thế nào cho tôi bắt quen với nó, nhờ lòng tốt của ông...

- Lại còn muốn món đó kìa nữa! Không, ông anh ạ, ông nói nhảm rồi đấy.

- Tôi chẳng làm hại ai cả. - Macximov lẩm bẩm, giọng ảo não.

- Thôi được, được. Ông anh ạ, ở đây người ta chỉ hát múa thôi, nhưng thôi, đồ quỷ! Đợi đấy... Hãy chén đi đã, ăn, uống, vui chơi đi. Có cần tiền không?

- Sau này có khi cần. - Macximov mỉm cười.

- Tốt, tốt...

Đầu Mitia bừng bừng như lửa đốt. Chàng ra phòng ngoài, lên hàng bao lơn bằng gỗ bao quanh nhà ở bên trong, phía sân, một phần của toàn bộ kiến trúc. Không khí tươi mát làm chàng phấn chấn lên. Chàng đứng một mình trong bóng tối, và bỗng hai tay ôm đầu. Những ý nghĩ tản mát của chàng bỗng liên kết lại, mọi cảm giác hòa làm một, và tất cả tạo nên ánh sáng. Thứ ánh sáng đáng sợ, khủng khiếp! "Nếu tự tay tọng viên đạn vào đầu thì không làm lúc này còn lúc nào nữa? - Ý nghĩ thoáng qua trong óc chàng. - Đi lấy khẩu súng lục và chấm dứt đời mình ngay trong cái xó tăm tối bẩn thỉu này". Chàng lưỡng lự một phút. Lúc trước, khi phóng xe như bay đến đây, chàng bỏ lại sau lưng mình sự nhục nhã, chàng đã đánh cắp tiền của người khác, và máu đã đổ ra, máu... Nhưng lúc ấy chàng nhẹ nhõm hơn, ôi, nhẹ nhõm hơn! Bởi vì khi ấy thế là hết cả rồi: chàng đã mất nàng, đã chịu để cho kẻ khác phỗng mất nàng, đối với chàng, nàng đã chết, đã biến mất, ôi, khi ấy đối với chàng bản án nhẹ nhàng hơn, ít ra chàng cũng cho rằng không tránh khỏi, cần thiết, bởi thế chàng còn lưu lại cõi đời này làm gì nữa? Nhưng bây giờ! Bây giờ đâu có như lúc ấy! Bây giờ ít ra cũng đã loại hẳn được một bóng ma, một con ngáo ộp: người "trước kia" của nàng, kẻ không thể gạt bỏ được, kẻ có vai trò định mệnh ấy đã biến mất, không để lại dấu vết gì. Con ma đáng sợ ấy đột nhiên

đã biến thành một cái gì nhỏ mọn, hết sức buồn cười; chàng đã tự tay đem nó vào buồng ngủ và nhốt nó ở đấy. Nó không bao giờ trở lại được nữa. Nàng xấu hổ, bây giờ nhìn mắt nàng, chàng thấy rõ nàng yêu ai. Chính bây giờ mới đáng sống... vậy mà không thể được, không thể được, ôi, ác nghiệt thay! "Lạy Chúa, xin Chúa làm cho kẻ bị đánh gục dưới chân tường sống lại! Xin Chúa tránh cho con cái chán đời ghê sợ ấy! Lạy Chúa, Ngài vẫn làm phép lạ cho những kẻ tội lỗi như con đấy thôi! Ô, nếu như lão già còn sống thì sao nhỉ? Ôi, lúc ấy ta sẽ xóa sạch mọi vết nhục, ta sẽ trả lại số tiền đã đánh cắp, cho dù phải moi dưới lòng đất lên... Sẽ không còn dấu vết ô nhục nào, chỉ riêng trong tim ta là nó còn mãi mãi thôi! Nhưng mà không, không, ôi, những mơ ước đớn hèn không thể nào thực hiện được! Ôi, thật là ác nghiệt!".

Nhưng, dù sao, dường như vẫn có một tia hy vọng lóe lên với chàng trong bóng tối. Chàng lao bổ vào phòng, đến với nàng, lại đến với nàng, bà hoàng của chàng suốt đời! "Một giờ, một phút tình yêu của nàng lại chẳng đáng giá tất cả cuộc đời còn lại sao, dầu là tình yêu trong nỗi đau khổ quằn quại nhục nhã?!" Câu hỏi dữ dội ấy vò xé trái tim chàng. "Đến với nàng, với riêng nàng thôi, nhìn thấy nàng, nghe nàng nói và không nghĩ ngợi gì cả, quên hết mọi sự trên đời, cho dù chỉ đêm nay thôi, giờ này thôi, một khoảnh khắc thôi!". Ở cửa phòng ngoài trên bao lơn, chàng chạm trán với chủ quán T'rifon Borixutr. Chàng cảm thấy ông ta có vẻ ảo não, lo ngại, hình như ông ta tìm chàng.

- Kìa, ông Borixutr, ông tìm tôi phải không?

- Không, không phải tìm ông. - Chủ quán đột nhiên có vẻ sững sờ, - tôi tìm ông làm gì? Nhưng này rồi... ông ở đâu?

- Sao nom ông rầu rĩ thế. Bực tức gì chăng? Chờ một chút, ông sắp được đi ngủ rồi... Mấy giờ rồi!

- Sắp ba giờ! Có khi hơn ba giờ rồi cũng nên.

- Chúng tôi sắp xong rồi, sắp xong rồi.

- Dạ, không sao. Muốn bao lâu cũng được...

"Hắn làm sao thế nhỉ?" - Mitia thoáng nghĩ và chạy vào phòng, nơi các cô gái đang vũ. Nhưng không có nàng ở đấy. Trong phòng xanh cũng không có nàng; chỉ có một mình Canganov ngủ gật trên đi văng. Mitia nhìn ra sau rèm: nàng ở đấy. Nàng ngồi trong góc phòng, trên chiếc rương, cúi gập mình, hai tay và đầu đặt trên chiếc giường cạnh đấy, khóc một cách chua xót, cố hết sức cầm lòng và nén tiếng khóc để người ta khỏi nghe thấy. Thấy Mitia, nàng vẫy chàng lại và khi chàng chạy tới, nàng nắm chặt lấy tay chàng.

- Anh Mitia, anh Mitia, trước đây em yêu anh ta! - Nàng thì thầm với chàng, - yêu hết lòng, suốt năm năm trời, suốt thời gian ấy! Em yêu anh ta hay chỉ yêu nỗi uất hận của mình? Không, yêu anh ta! Ôi chao, yêu anh ta. Em nói rằng em chỉ yêu nỗi uất hận của mình chứ không yêu anh ta là nói dối đấy! Anh Mitia ạ, hồi ấy em mới mười bảy tuổi, mà anh ta đối với em rất mực dịu dàng, vui tính, còn hát cho em nghe nữa... Hay hồi ấy em trẻ dại ngu ngốc nên mới nhìn nhận anh ta như thế... Còn bây giờ, trời ơi, đây không còn là con người ấy nữa, hoàn toàn không phải. Nhìn mặt, em không nhận ra anh ta. Khi ngồi xe của Timofei đến đây, suốt dọc đường em cứ nghĩ mãi: "Mình sẽ gặp anh ta như thế nào, sẽ nói gì, mình và anh ta sẽ nhìn nhau như thế nào?...". Tâm hồn em chết lặng đi, vậy mà anh ta như hắt cả chậu nước bẩn vào em. Anh ta nói như thầy giáo: câu nào cũng rất đỗi thông thái, quan trọng, anh ta đón gặp em với thái độ khệnh khạng đến nỗi em đâm ra luống cuống. Không chen vào được lời nào nữa. Mới đầu em tưởng anh ta ngượng với gã Ba Lan cao kều nọ. Em ngồi nhìn họ và nghĩ: tại sao bây giờ

mình không còn biết nói gì với anh ta nhỉ? Anh ạ, ấy là vợ anh ta đã làm hỏng anh ta, vì người đàn bà ấy mà anh ta bỏ em... Chính ả đã làm cho anh ta khác tính khác nết đi. Anh Mitia, xấu hổ biết bao! Ôi, em xấu hổ, anh Mitia ạ, xấu hổ, ôi, em xấu hổ suốt đời! Đáng nguyền rủa thay năm năm ấy, thật đáng nguyền rủa! - Và nàng lại nước mắt lã chã, nhưng không buông tay Mitia ra, vẫn nắm chặt tay anh.

- Anh Mitia thân yêu, khoan đã, đừng đi, em có một lời muốn nói với anh, - nàng thì thầm và bỗng ngước mặt lên với chàng. - Này anh, anh hãy nói cho em biết em yêu ai? Ở đây em yêu một người. Người nào? Anh nói cho em biết đi. - Khuôn mặt húp lên vì khóc của nàng ngời lên một nụ cười, cặp mắt long lanh trong bóng tối lờ mờ. - Lúc ấy người đó vào đây như một con chim ưng, khiến tim em rơi rụng. "Ngốc ơi là ngốc, người cô yêu đấy chứ ai" - trái tim em lập tức thì thầm bảo em. Anh vào là tất cả được rọi sáng. "Nhưng anh ấy sợ cái gì kia chứ?" - em nghĩ. Mà đúng là anh sợ, sợ lắm, không nói được nữa kia. Không phải anh ấy sợ bọn họ, em nghĩ, anh ấy có biết sợ ai kia chứ? Đấy là anh ấy sợ mình, em nghĩ, chỉ sợ có em thôi. Thì con Fenia đã kể với chàng ngốc của em rằng em đã hét qua cửa sổ với Aliosa rằng em đã yêu Mitenca trong một giờ ngắn ngủi và bây giờ em đi yêu... một người khác, Mitia, Mitia, em thật ngốc nghếch, làm sao em có thể nghĩ rằng sau khi đã yêu anh mà em còn yêu một người khác! Anh tha thứ cho em chứ, Mitia? Anh có tha thứ cho em không? Anh yêu em chứ? Có yêu không?

Nàng bật dậy và hai tay giữ lấy vai chàng. Mitia hân hoan đến nghẹn lời, nhìn vào mắt nàng, mặt nàng, nhìn nụ cười của nàng, và bỗng ôm ghì lấy nàng, hôn lấy hôn để.

- Anh tha thứ cho em đã làm khổ anh chứ? Vì uất giận mà

em hành hạ tất cả. Vì uất hận mà em cố tình làm cho ông già nhà anh phát điên... Anh có nhớ một lần anh uống rượu ở nhà em và đập vỡ cái cốc không? Em nhớ mãi lần ấy và hôm nay em cũng đập vỡ chiếc cốc, em uống vì "trái tim hèn hạ của mình". Mitia, con chim ưng của em, sao anh không hôn em đi? Anh hôn một cái rồi lùi ra, nhìn và nghe... Nghe em làm gì! Hôn em đi, hôn thắm thiết vào, thế! Yêu thì phải yêu như thế! Bây giờ em sẽ là nô lệ của anh, nô lệ suốt đời! Làm nô lệ thật là vui thú!... Hôn đi! Đánh em đi, hành hạ em đi, muốn làm gì em thì làm... Ôi, đúng là cần phải hành hạ em. Dừng lại! Khoan đã, để sau, em không muốn như thế... - Nàng bỗng đẩy chàng ra. - Anh đi đi, Mitca, bây giờ em sẽ đi uống rượu, em muốn say, trong cơn say em sẽ nhảy múa, em muốn thế, em muốn thế!

Nàng vùng ra khỏi tay chàng sau tấm rèm. Mitia theo ra, như người say. "Bây giờ dù có xảy ra chuyện gì cũng mặc, mặc kệ, ta sẵn lòng đánh đổi cả thế giới lấy một phút này" - chàng thoáng nghĩ. Grusenca quả thật đã làm một hơi cạn cốc sâm banh và rất say. Nàng ngồi xuống chiếc ghế bành, vẫn ở chỗ trước kia, miệng mỉm cười ngây ngất. Hai má nàng đỏ lựng, môi hừng hực, đôi mắt long lanh mờ đi, cái nhìn say đắm của nàng đầy sức cuốn hút. Ngay cả Canganov cũng cảm thấy có cái gì nhói buốt trong tim, anh ta đến gần nàng.

- Anh có biết ban nãy tôi hôn anh, lúc anh đang ngủ không? - Nàng ấp úng nói với anh ta. - Bây giờ tôi say, thế đấy... Anh không say ư? Còn anh Mitia không uống gì ư? Sao anh không uống, anh Mitia, em uống, vậy mà anh không uống...

- Anh say! Chẳng uống cũng say... say em, còn bây giờ anh muốn say vì rượu. Chàng uống thêm cốc nữa và, điều này chính chàng cảm thấy là lạ lùng, chỉ một cốc cuối cùng ấy làm cho

chàng say, chàng say đột ngột, còn trước đó chàng vẫn tỉnh, chàng nhớ mà. Từ lúc đó tất cả quay cuồng xung quanh chàng, như trong cơn mê sảng. Chàng đi lại, cười, nói chuyện với tất cả mọi người, dường như không biết mình làm gì. Chỉ có một cảm giác bất động và cháy bỏng chốc chốc lại tác động đến chàng "như hòn than bỏng trong tâm hồn" - sau này chàng nhớ lại. Chàng tới gần nàng, ngồi xuống cạnh nàng, nhìn nàng, nghe nàng... Nàng trở nên lắm lời ghê gớm, gọi tất cả mọi người đến với mình, đột nhiên gọi một cô ca xướng lại, ôm hôn cô ta rồi để cô ta đi, hay có khi nàng làm dấu thánh cho một cô. Chỉ chút nữa là nàng có thể khóc. "Ông già bé nhỏ" làm nàng rất vui, nàng gọi Macximov như vậy. Chốc chốc ông ta lại chạy tới hôn ngón tay nàng, "hôn từng ngón một", và cuối cùng ông ta nhảy một điệu theo một bài hát cổ mà chính ông ta hát lên. Đặc biệt ông ta hăm hở nhảy theo điệp khúc:

Lợn ủn ỉn, ủn ỉn
Bê be be, be be
Vịt càng cạc, càng cạc
Ngỗng kíu kíu, kíu kíu

Gà mái ta tung tẩy dạo chơi
Tiu ru ru, ru ru, á quạc mồm la lối
Ai ai, quạc mồm la lối!

- Cho ông ta cái gì đi, anh Mitia! - Grusenca nói, - tặng ông ta thứ gì, ông ta nghèo. Ôi, những người nghèo, những người khốn khổ!... Anh Mitia ạ, em sẽ vào nhà tu. Không, nói cho đúng ra, đến một lúc nào đó em sẽ đi tu. Hôm nay Aliosa đã nói với em những lời mà em nhớ suốt đời... Phải... Hôm nay chúng ta cứ nhảy múa đi đã. Ngày mai ta sẽ đi tu, còn hôm

nay ta cứ nhảy múa. Tôi muốn nghịch ngợm, các bạn ơi, thì có sao đâu, Chúa sẽ tha thứ. Nếu tôi là Chúa Trời, tôi sẽ tha thứ cho hết thảy mọi người: "Hỡi những người tội lỗi dễ thương của tôi ơi, từ hôm nay ta sẽ tha thứ cho tất cả". Còn tôi sẽ đi cầu xin tha thứ: "Các người ơi, hãy tha thứ cho ả ngu ngốc này, thế đấy". Tôi là con thú, vậy đấy. Nhưng tôi muốn cầu nguyện! Tôi đã chìa ra một nhánh hành. Một kẻ ác độc như tôi mà cũng muốn cầu nguyện! Anh Mitia, để cho họ nhảy múa, đừng ngăn cản. Mọi người trên thế gian này đều tốt, không trừ một ai! Sống trên đời thật tốt đẹp. Chúng ta xấu xa, nhưng sống trên đời thật tốt đẹp. Chúng ta vừa xấu vừa tốt, vừa xấu vừa tốt... Không, các bạn nói đi, tôi sẽ hỏi các bạn, tất cả hãy đến đây cho tôi hỏi; các bạn nói cho tôi biết điều này: tại sao tôi tốt như thế? - Grusenca nói rủ rỉ, mỗi lúc một say hơn và cuối cùng nàng tuyên bố thẳng rằng bây giờ chính nàng muốn nhảy múa. Nàng rời ghế đứng lên và loạng choạng. - Anh Mitia, đừng cho em uống rượu nữa, em có đòi cũng đừng cho. Rượu không đem lại sự yên ổn. Tất cả quay cuồng, cả bếp lò, tất cả quay cuồng. Em muốn nhảy. Cứ để mọi người nhìn xem em nhảy như thế nào... em nhảy giỏi và đẹp lắm...

Đấy là ý định thực sự: nàng rút chiếc khăn tay trắng vải nõn ra, cầm góc chiếc khăn để vung vẩy khi múa. Mitia lăng xăng, các cô gái im lặng, chuẩn bị đồng thanh hát vang bài vũ khúc khi có cái vẫy tay đầu tiên. Được biết chính Grusenca muốn nhảy, Macximov khoái trá kêu ré lên, đến trước mặt nàng vừa hát vừa nhảy cẳng lên:

Đôi chân thon nhỏ, đôi lườn núng nính

Cái đuôi bé xíu cong vút cong.

Nhưng Grusenca vẫy khăn tay xua lão đi:

- Suỵt! Anh Mitia, tại sao họ không đến? Bảo tất cả mọi người đến... xem. Gọi cả những người bị nhốt nữa... Vì sao anh nhốt họ? Hãy bảo họ rằng em sẽ múa, họ ra mà xem em múa.

Mitia, với dáng đi của người say rượu, đến chỗ cánh cửa khác, đến cửa gọi các *pan*.

- Này các anh... Podvurxotxki! Ra đi, cô ấy muốn nhảy múa, cô ấy gọi các anh.

- Laidac! - Một trong hai gã thét lên đáp lại.

- Mày còn là phó *laidac* kia! Mày là thứ người rởm bé mọn. Thế đấy.

- Anh đừng có nhạo báng nước Ba Lan. - Canganov nói bằng giọng dạy đời, anh ta cũng đã quá say.

- Im đi, chú bé! Tôi bảo nó là thằng đểu thì không phải bảo cả nước Ba Lan là đểu giả. Một laidac chưa làm nên nước Ba Lan. Im đi, chú bé khảu khỉnh, ăn kẹo đi.

- Chà, họ kỳ quá! Cứ như thể họ không phải là người. Vì sao họ không muốn dàn hòa? - Grusenca nói và bước ra nhảy múa. Ban đồng ca hát vang lừng: "A, ngôi nhà của tôi, ngôi nhà của tôi". Grusenca ngửa đầu ra sau, môi hé mở, mỉm cười, vẫy khăn tay, và bỗng nhiên lặng người đi tại chỗ, đứng giữa phòng, vẻ ngơ ngác.

- Tôi yếu sức... - Nàng nói, giọng suy kiệt. - Xin lỗi, tôi yếu sức, tôi không thể... Tôi có lỗi...

Nàng cúi chào ban đồng ca, rồi lần lượt cúi chào bốn phía:

- Tôi có lỗi... Xin thứ lỗi cho tôi...

- Tiểu thư hơi say, tiểu thư xinh đẹp hơi say. - Tiếng nói lao xao.

- Nàng quá chén. - Macximov cười hì hì, giải thích với các cô gái.

- Anh Mitia, đưa em đi... mang em đi, anh Mitia. - Grusenca thốt lên, không còn chút sức lực nào nữa. Mitia lao bổ tới, bế nàng lên và mang báu vật của mình vào sau tấm rèm: "Bây giờ thì ra rút đi thôi". - Canganov nghĩ và ra khỏi căn phòng màu xanh, khép cả hai cánh cửa lại. Nhưng trong phòng lớn cuộc ăn nhậu vẫn tiếp tục và càng náo nhiệt hơn. Mitia đặt Grusenca xuống giường và hôn như gắn vào môi nàng.

- Đừng động đến em... - Nàng thỏ thẻ nói bằng giọng van ví - đừng động đến em, lúc này em chưa phải là của anh... Em đã nói rằng em là của anh, nhưng anh đừng động đến em... hãy nương nhẹ... Chúng nó ở đây, chúng nó ở gần đây thì không thể được. Hắn ở đây. Ở đây thì thật tởm...

- Anh vâng lời em! Anh không hề có ý nghĩ... anh tôn sùng em!... - Mitia lắp bắp. - Phải, ở đây thì thật tởm, ôi, thật đáng khinh! - Và vẫn không buông nàng khỏi vòng tay, chàng quỳ xuống cạnh giường.

- Em biết, anh tuy hung hăng, nhưng anh là con người cao quý. - Grusenca thốt lên một cách khó nhọc. - Phải làm sao cho lương thiện... từ nay trở đi sẽ sống lương thiện, chúng ta sẽ là những người lương thiện, chúng ta sẽ là những người tốt bụng, không phải là con thú, mà là người tốt bụng... Hãy đưa em đi nơi khác, đi thật xa, anh nghe thấy không... Em không muốn ở đây, mà muốn đi xa, đi thật xa...

- Ờ phải, phải, nhất định rồi! - Mitia ôm ghì lấy nàng. - Anh sẽ đưa em đi, chúng ta sẽ bay đi biệt tích... Ôi, lúc này anh sẵn sàng đổi cả cuộc đời lấy một năm thôi, miễn là biết rõ về đám máu ấy.

- Máu nào? - Grusenca băn khoăn lặp lại.

- Chẳng có gì đâu! - Mitia nghiến răng. - Grusenca, em muốn

phải sống cho lương thiện, vậy mà anh là tên ăn cắp. Anh đã ăn cắp tiền của Catca... Nhục nhã, nhục nhã!

- Tiền của Catca ư? Của cô tiểu thư ấy ư? Không, anh không ăn cắp. Trả lại cho ả, lấy tiền của em mà trả... Sao anh lại hét lên! Bây giờ cái gì của em là của anh. Chúng ta cần gì tiền? Tiền thì rồi chúng ta cũng sẽ ăn chơi phung phí hết... Ta phải có thứ tiền mà ta sẽ phung phí kia. Tốt hơn hết là anh và em sẽ đi cày ruộng. Em muốn làm đất bằng chính hai bàn tay này. Cần lao động, anh nghe thấy chứ. Aliosa bảo thế. Em sẽ không phải là người tình của anh, em sẽ trung thành với anh, em sẽ là nô lệ của anh, em sẽ làm lụng để phục dịch anh. Chúng ta sẽ đến gặp cô tiểu thư kia, sẽ cúi đầu xin cô ta tha lỗi, rồi sẽ ra đi. Cô ta mà không tha thứ thì chúng ta cũng cứ đi. Anh sẽ mang tiền trả cô ta, và anh hãy yêu em... Chứ không yêu cô ta. Đừng yêu cô ta nữa. Anh mà yêu cô ta thì em sẽ bóp chết cô ta... Em sẽ dùng kim chọc lòi hai mắt cô ta ra...

- Anh yêu em, chỉ yêu một mình em thôi, dù ở Xibir anh cũng yêu...

- Đi Xibir làm gì? Mà thôi, nếu anh muốn thì Xibir cũng được, đằng nào cũng thế... Chúng ta sẽ làm việc... Ở Xibir có tuyết... Em thích ngồi xe chạy trên tuyết, và nghe tiếng nhạc ngựa... Anh nghe thấy chứ, có tiếng nhạc ngựa rung lên đấy... Tiếng nhạc ngựa ở đâu vậy nhỉ? Có ai đi xe tới, tiếng nhạc ngựa im rồi.

Kiệt lực, nàng nhắm mắt lại và đột nhiên dường như ngủ thiếp đi một lát. Quả thật có tiếng nhạc ngựa ở nơi nào xa xa, rồi bỗng ngưng bặt. Mitia cúi đầu xuống ngực nàng. Chàng không để ý thấy tiếng nhạc ngựa đã ngừng, cũng không để ý thấy tiếng hát cũng ngừng đột ngột và tiếng hát cùng tiếng ồn

ào say rượu cũng lặng hẳn, cả ngôi nhà bất thần im phăng phắc. Grusenca mở mắt.

- Cái gì thế, em ngủ à? Đúng... tiếng nhạc ngựa... em ngủ và mơ thấy em ở trong chiếc xe trượt tuyết... nhạc ngựa vang rền, còn em thiu thiu ngủ. Em ở trên xe với người yêu, hình như em đi với anh. Đi thật xa... Em ôm hôn anh, áp sát vào anh, hình như em lạnh, còn tuyết sáng lóa... Anh ạ, khi ban đêm tuyết lấp lánh và có ánh trăng soi thì em tưởng như mình không còn ở trên mặt đất... Em thức giấc, còn anh yêu ở bên em, sung sướng làm sao!...

- Ở bên em, - Mitia nói lí nhí, hôn áo, ngực, tay nàng. Bỗng nhiên chàng cảm thấy có điều gì lạ lùng: chàng có cảm giác nàng nhìn thẳng về phía trước, nhưng không nhìn chàng, không nhìn vào mặt chàng, mà nhìn qua đầu chàng, cái nhìn chăm chú và đờ đẫn kì lạ. Mặt nàng bỗng lộ vẻ ngạc nhiên, gần như sợ hãi.

- Anh Mitia, có ai ở đằng kia nhìn chúng ta đấy? - Nàng bỗng thì thầm. Mitia quay lại và thấy quả thực có người nào vén rèm và hình như rình họ. Mà đâu như không phải một người. Chàng bật dậy và bước nhanh tới chỗ kẻ đang nhìn.

- Lại đây, xin mời lại đây gặp chúng tôi. - Tiếng người nào nói không to, nhưng cương quyết, dứt khoát,

Mitia từ sau rèm bước ra, đứng không nhúc nhích. Cả căn phòng đầy người, nhưng không phải những người ban nãy, mà là những người khác. Chàng thấy lạnh sống lưng và giật mình. Thoáng chốc chàng nhận ra ngay tất cả những người ấy. Kia là một ông già cao, mập, mặc bành tô và đội mũ có huy hiệu - đấy là cảnh sát trưởng Mikhail Macarovitr. Còn cái người ốm "ốm ho lao" y phục sang trọng, chải chuốt, "bao giờ ủng cũng bóng loáng", kia là tay phó biện lí. "Ông ta có chiếc đồng hồ trị giá

bốn trăm rúp, đã từng cho ta xem". Còn cái người khá trẻ, bé nhỏ, đeo kính, Mitia chỉ không nhớ họ ông ta, nhưng chàng biết ông ta, đã nhìn thấy ông ta: đấy là viên dự thẩm của tòa án, "tốt nghiệp trường luật", mới về đây. Còn kia là viên cảnh sát khu vực, Mavriki Mavrikievitr, người này chàng biết, chỗ quen biết với chàng. Thế còn những người mang thẻ số kia, họ đến đây làm gì? Còn hai người nông dân nào nữa... Còn kia, ở cửa là Canganov và T'rifon Borixutr...

- Thưa các ông... Chuyện gì thế, các ông? - Mitia thốt lên, dường như mất tự chủ, dường như ngoài ý muốn, chàng kêu to gào toáng lên:

- Tôi hi-ể-u!

Người trẻ tuổi đeo kính bổng tiến ra phía trước, tới gần Mitia nói bằng giọng uy nghi, nhưng tuồng như hơi hấp tấp:

- Chúng ta có việc với ông... tóm lại, tôi yêu cầu ông đến đây, đến đây, đến đi văng này... Có việc khẩn cấp cần cho ông biết.

- Ông già! - Mitia kêu lên trong trạng thái điên loạn. - Ông già và máu ông ta!... Tôi hi-ể-u!

Mềm nhũn, chàng ngã ngồi xuống chiếc ghế cạnh đấy.

- Mi hiểu à? Mi đã hiểu! Thằng giết bố, con quái vật, máu ông bố già của mi đang gào thét đòi trừng phạt mi! - Lão cảnh sát trưởng đột nhiên gầm lên, tiến sát tới chỗ Mitia. Ông ta điên tiết, mặt đỏ gay và run lên.

- Không được thế! - Người trẻ tuổi nhỏ bé kêu lên. - Mikhail Macarovitr, Mikhail Macarovitr! Làm thế không đúng, không đúng!... Xin để một mình tôi nói thôi... Tôi không thể ngờ ông lại làm như thế...

- Nhưng đấy là cơn mê loạn, thưa các ông, cơn mê loạn! - Viên cảnh sát trưởng kêu lên. - Hãy nhìn hắn xem: ban đêm say

rượu, với một [illegible]n, người còn vấy máu cha... Mê loạn! Cơn mê loạn!

- Ôr, Mikhail Macarovitr thân mến, tôi khẩn khoản xin ông kiềm chế tình cảm, - viên phó biện lí nói nhanh, nhỏ giọng, - nếu không tôi sẽ buộc lòng phải...

Nhưng viên dự thẩm nhỏ bé không để ông ta nói hết câu, ông ta nói to với Mitia bằng giọng cứng rắn, nghiêm trang:

- Ông đại úy xuất ngũ Caramazov, tôi phải tuyên bố với ông rằng ông bị buộc tội giết cha ông, cụ Fiodor Pavlovitr Caramazov, vừa giết đêm hôm nay...

Ông ta còn nói gì nữa, cả viên biện lí hình như cũng chen vào câu gì, nhưng Mitia nghe mà chẳng hiểu gì cả. Chàng ngơ ngác nhìn tất cả bọn họ...

Quyển Chín
ĐIỀU TRA SƠ BỘ

I. BƯỚC ĐẦU CON ĐƯỜNG CÔNG DANH CỬA CHÀNG CÔNG CHỨC PERKHOTIN

Anh chàng Piot'r Ilitr Perkhotin mà chúng ta đã bỏ quên, ra sức đập mạnh vào cánh cổng vững chắc đóng chặt ở nhà bà thương gia Morozova, đến nỗi rút cuộc người ta phải mở cổng cho anh ta. Nghe tiếng đập cửa điên cuồng như thế, Fenia mà hai tiếng trước đã bị một phen khiếp vía, đến giờ vẫn chưa hoàn hồn và vì "nghĩ ngợi" nên chưa dám đi ngủ, bây giờ lại sợ gần như lên cơn thần kinh: nó tưởng người đạp cửa lại vẫn là Dmit'ri Fiodorovitr (mặc dù chính mắt nó nhìn thấy xe ông ta đã ra đi), bởi vì chẳng ai có thể đập cửa một cách "xấc xược" như thế, ngoài ông ta. Nó chạy vội đi tìm người gác sân, bác ta đã thức giấc và đã ra cổng vì nghe thấy tiếng đập ầm ĩ, nó van nài bác ta đừng cho vào. Nhưng sau khi hỏi người khách là ai và được biết ông ta muốn gặp Fedoxia Marcovna có việc rất quan trọng, bác ta mở cửa cho vào. Sau khi vào vẫn căn bếp ấy gặp Fedoxia Marcovna, - mà để "cho vững tâm", cô gái nài Piot'r Ilitr cho bác gác sân cùng vào, - Piot'r Ilitr bắt đầu căn vặn cô gái và trong khoảnh khắc nắm ngay được điều chủ yếu: Mitia khi chạy đi tìm

Grusenca đã vơ lấy cái chày, khi trở lại thì không có cái chày và hai tay vấy máu: "Và máu còn nhỏ giọt, còn nhỏ giọt từ hai tay, còn nhỏ giọt!" - Fenia kêu lên, rõ ràng tự nó tạo nên sự kiện khủng khiếp ấy trong trí tưởng tượng rối loạn của nó. Nhưng hai bàn tay vấy máu thì chính Piot'r Ilitr đã nhìn thấy, tuy máu không nhỏ giọt, chính anh ta đã giúp Mitia rửa tay, và lại vấn đề không phải máu ở tay có khô nhanh hay không, mà là Dmit'ri cầm cái chày chạy đi đâu, có chắc là chạy đến nhà Fiodor Pavlovitr không, căn cứ vào đâu mà có thể kết luận dứt.khoát như vậy. Về điểm này Piot'r Ilitr tìm hiểu cặn kẽ và tuy kết quả vẫn không biết chắc gì cả, nhưng anh ta gần như tin rằng Dmit'ri Fiodorovitr chỉ có thể chạy về nhà cha mà thôi, vì vậy ở đấy nhất định phải xảy ra chuyện gì. "Khi cậu ấy trở lại, - Fenia xúc động nói thêm, - và tôi đã thú nhận hết với cậu ấy, tôi bèn hỏi cậu ấy: thưa cậu Dmit'ri Fiodorovitr, vì sao tay cậu vấy máu vậy?" thì Mitia trả lời nó rằng đấy là máu người và chàng vừa mới giết chết một người, - "cậu ấy thú nhận như thế, cậu ấy thú tội hết với tôi như thế và chạy ra như người điên. Tôi ngồi xuống và nghĩ: đang điên rồ như thế cậu ấy chạy đi đâu bây giờ? Cậu ấy sẽ đi Mocroe, tôi nghĩ, và sẽ giết cô chủ tôi. Tôi vội vàng chạy đến nhà cậu ấy để van cậu ấy đừng giết cô tôi, nhưng khi qua cửa hàng Plotnicov, tôi thấy cậu ấy sắp đi, tay không còn vết máu nữa" (Fenia nhận thấy và nhớ điều đó). Bà lão xác nhận cháu gái mình nói đúng hết. Sau khi hỏi thêm vài điều nữa, Piot'r Ilitr ra khỏi nhà, càng bối rối và lo lắng hơn lúc mới đến đây.

Bây giờ có lẽ đơn giản và nhanh nhất là đến nhà Fiodor Pavlovitr xem có chuyện gì xảy ra không, nếu có thì là chuyện gì, và khi đã biết rõ mười mươi thì mới đến cảnh sát trưởng, Piot'r Ilitr quyết định dứt khoát như vậy. Nhưng đêm tối mò, cổng nhà Fiodor Pavlovitr rất kiên cố, lại phải gõ cổng, mà Fiodor Pavlovitr thì anh ta chỉ quen sơ sơ, giả dụ gõ cổng mà

người ta cho vào, nhưng trong nhà chẳng có chuyện gì xảy ra cả thì Fiodor Pavlovitr vốn hay giễu cợt, hôm sau sẽ đi kể khắp thành phố câu chuyện tức cười là nửa đêm gã viên chức Perkhotin mà lão không quen cứ nằng nặc đòi vào gặp lão để biết lão đã bị kẻ nào giết chết chưa! Một vụ tai tiếng! Mà tai tiếng là điều Perkhotin sợ nhất trần đời. Nhưng ý muốn đó cuốn anh ta mạnh đến mức anh ta tức tối giậm chân, tự mắng mình, rồi lập tức chọn một hướng khác và lên đường, lần này không đến nhà Fiodor Pavlovitr, mà đến nhà bà Khokhlacova. Anh ta nghĩ: nếu ta hỏi bà ta rằng trước đây, vào giờ ấy, bà có đưa cho Dmit'ri Fiodorovitr ba ngàn rúp không, mà bà ấy bảo là không thì ta sẽ đến cảnh sát trưởng ngay, không đến Fiodor Pavlovitr nữa, còn nếu ngược lại thì để mai hẳng hay, hãy về nhà đã. Ở đây cố nhiên dễ hình dung ngay được rằng một chàng trẻ tuổi, giữa đêm hôm, đã gần mười một giờ, lại đường đột đến nhà một phụ nữ hoàn toàn không quen biết thuộc giới thượng lưu, bắt người ta trở dậy, vì có lẽ bà ta đã đi nằm, nêu ra với bà ta một câu hỏi kì lạ thì hành động đó hẳn dễ gây tai tiếng hơn là đến nhà Fiodor Pavlovitr. Nhưng đôi khi, đặc biệt trong những trường hợp tương tự thế này, những con người cẩn thận nhất và phớt đời nhất lại có quyết định như thế. Mà lúc ấy, Piot'r Ilitr lại hoàn toàn không phải là kẻ phớt đời. Sau này, anh ta nhớ suốt đời rằng một mối lo lắng không thể cưỡng lại được dần dần choán lấy anh ta, cuối cùng biến thành nỗi giày vò và lôi cuốn anh ta trái với ý muốn của anh ta. Tất nhiên, suốt dọc đường anh ta vẫn tự mắng mình tại sao lại đến gặp người đàn bà ấy, nhưng "ta cứ làm tới, cứ làm tới" - anh ta nghiến răng lặp lại lần thứ mười và thực hiện ý định của mình - làm tới.

Anh ta đến nhà bà Khokhlacova thì vừa đúng mười một giờ. Người ta nhanh chóng cho anh ta vào sân, nhưng khi anh ta hỏi bà chủ đã nghỉ chưa thì người coi sân không trả lời đích xác

được, chỉ bảo rằng vào giờ này thường thường bà đã đi nằm. "Ông cứ lên gác, ở đấy họ sẽ trình với bà chủ; bà tiếp ông hay không là tùy ý bà ấy". Piot'r Ilitr lên gác, nhưng ở đây bắt đầu khó khăn hơn. Gã bồi không muốn trình với chủ, cuối cùng gã gọi một cô gái. Nhã nhặn, nhưng nhất quyết, Perkhotin bảo cô ta trình với bà chủ rằng có một việc đặc biệt, nếu không phải là việc vô cùng quan trọng thì đã không dám đến quấy rầy bà - "hãy nói lại đúng nguyên như thế" - anh ta yêu cầu cô gái. Cô ta đi. Perkhotin chờ ở phòng ngoài. Bà Khokhlacova tuy chưa đi nằm nhưng đã ở trong phòng ngủ của mình. Cuộc viếng thăm vừa rồi của Mitia làm bà buồn bực và bà đã linh cảm thấy rằng đêm nay bà sẽ không tránh khỏi cơn đau đầu thường xảy ra trong những trường hợp như thế này. Nghe cô hầu gái trình lại, bà ngạc nhiên, cáu kỉnh ra lệnh bảo không tiếp, mặc dù cuộc viếng thăm bất ngờ, vào giờ này của một "viên chức địa phương" không quen biết kích thích rất mạnh tính tò mò phụ nữ của bà. Nhưng lần này Piot'r Ilitr bướng như con lừa: nghe xong lời từ chối, anh ta một mực đòi cô hầu trình lại lần nữa và nói "đúng từng lời" rằng "ông ấy đến có việc cực kì quan trọng, có lẽ sau này bà sẽ lấy làm tiếc nếu bây giờ bà không tiếp ông ấy". "Lúc ấy tôi như thể từ trên núi văng xuống", - sau này anh ta kể lại. Cô hầu gái ngạc nhiên nhìn anh ta, rồi đi trình lại lần nữa. Bà Khokhlacova sửng sốt, nghĩ một lát, rồi hỏi người đó nom thế nào, được biết anh ta "ăn mặc lịch sự, trẻ và rất lịch thiệp". Xin mở ngoặc nói thêm rằng Piot'r Ilitr là một anh chàng đẹp trai và anh ta cũng tự biết như thế. Bà Khokhlacova quyết định ra gặp. Bà mặc chiếc áo choàng ở nhà, đi giày vải, nhưng choàng lên vai tấm khăn san. "Chàng viên chức" được mời vào phòng khách, chính căn phòng mà trước đó bà đã tiếp Mitia. Bà chủ ra gặp khách với vẻ mặt nghiêm nghị, dò hỏi, và không mời ngồi, hỏi luôn: "Ông cần gì?"

- Tôi đành phải quấy quả bà, thưa phu nhân, vì một người quen chung của chúng ta là Dmit'ri Fiodorovitr Caramazov, - Pherkhotin lên tiếng, nhưng anh ta vừa thốt lên cái tên đó là bà chủ đã hầm hầm nét mặt. Bà gầm như rít lên và ngắt lời khách.

- Tôi còn phải khổ sở bao lâu nữa với con người khủng khiếp đó? - Bà ta la lên như điên. - Thưa quý ông, làm sao ông dám quấy rầy một phụ nữ không quen biết trong nhà người đó, mà lại vào giờ này... đến nói với người phụ nữ ấy về một kẻ mà mới cách đây ba tiếng đồng hồ, ngay tại phòng khách này, đã toan giết tôi, giậm chân và đùng đùng bỏ ra về, thật chẳng có ai vào một nhà tử tế mà lúc ra về lại có thái độ như thế. Thưa quý ông, ông nên biết rằng tôi sẽ thưa kiện ông, tôi không bỏ qua cho ông đâu, xin ông ra về ngay để tôi được yên... Tôi là một người mẹ, ngay bây giờ tôi... tôi... tôi...

- Giết! Vậy ra gã định giết bà à?

- Thế anh ta đã giết người nào rồi ư? - Bà Khokhlacova vội hỏi.

- Thưa bà, xin bà nghe tôi nói, chỉ nửa phút thôi, tôi sẽ trình bày vắn tắt để bà rõ hết. - Pherkhotin đáp một cách cương quyết. - Hôm nay, lúc năm giờ chiều, ông Caramazov lấy tình bạn bè đã vay tôi mười rúp, tôi biết chắc rằng ông ta không có tiền, vậy mà hôm nay, lúc chín giờ, ông ta đến nhà tôi, tay giơ ra một xếp giấy bạc một trăm, dễ đến hai hay ba ngàn rúp. Tay và mặt ông ta vấy máu, ông ta nom như người mất trí. Khi tôi hỏi lấy đâu ra lắm tiền thế, ông ta trả lời rành rọt là bà vừa đưa cho ông ta, bà cho ông ta vay ba ngàn rúp đâu như để đi khai mỏ vàng...

Nét mặt bà Khokhlacova bỗng lộ vẻ xúc động đau đớn lạ thường:

- Trời ơi! Thế thì hắn giết ông già nhà hắn rồi! - Bà ta kêu lên, đập hai tay vào nhau. - Tôi chẳng đưa cho hắn đồng nào cả,

chẳng đưa đồng nào cả! Ôi, ông chạy ngay đi, chạy ngay đến nhà bố hắn, chạy ngay đi!

- Thưa bà, vậy là bà không đưa tiền cho ông ta? Bà nhớ chắc là không đưa cho ông ta khoản tiền nào chứ?

- Không, không hề! Tôi khước từ hắn, bởi vì hắn không biết quý trọng tấm lòng của tôi. Hắn điên cuồng đi ra và giậm chân thình thịch. Hắn nhảy xổ vào tôi, tôi lùi lại... Tôi sẽ nói thêm để ông biết, vì bây giờ tôi không muốn giấu giếm ông điều gì nữa, thậm chí hắn còn nhổ bọt vào mặt tôi, ông có thể tưởng tượng được không? Nhưng sao chúng ta cứ đứng đây nhỉ? A, mời ông ngồi... Xin lỗi ông, tôi... Hay ông chạy đến đấy đi, ông chạy ngay đến đấy cứu ông già khốn khổ khỏi cái chết khủng khiếp đi.

- Nhưng nếu hắn giết rồi thì sao?

- Trời ơi, có thể lắm! Thế thì bây giờ chúng ta phải làm gì nhỉ? Ông nghĩ sao, làm gì bây giờ đây?

Tuy nhiên, bà ta mời Perkhotin ngồi và ngồi đối diện với khách. Piot'r Ilitr trình bày vắn tắt, nhưng khá rõ ràng đầu đuôi câu chuyện, ít nhất là phần câu chuyện mà hôm nay anh ta đã chứng kiến, cả về việc hôm nay anh ta đến gặp Fenia và về cái chày. Tất cả những chi tiết ấy làm cho bà ta kinh hoàng hết sức, bà ta kêu lên và hai tay bưng mắt...

- Ông biết không, tôi đã linh cảm thấy tất cả những việc ấy! Trời phú cho tôi cái năng khiếu linh cảm thấy gì là y như rằng sẽ đúng như vậy. Đã bao lần tôi nhìn con người khủng khiếp ấy và luôn luôn có ý nghĩ rằng gã này rồi sẽ giết ta. Vậy là sự việc xảy ra đúng như thế... Nghĩa là nếu vừa rồi hắn không giết tôi, mà chỉ giết cha hắn thì hắn là nhờ Chúa che chở cho tôi, vả lại hắn xấu hổ không dám giết tôi, vì tự tay tôi, ở đây, tại chỗ này, đã đeo vào cổ hắn bức ảnh di vật của nữ thánh Varvara tử vì đạo...

Giây lát ấy, tôi mới gần cái chết làm sao, tôi đến sát bên hắn, sát sàn sạt, còn hắn vươn cổ ra để tôi đo cho hắn. Ông Piot'r Ilitr ạ (xin lỗi, hình như ông có nói tên ông là Piot'r Ilitr)... ông ạ, tôi không tin ở phép lạ, nhưng tấm hình ấy và phép lạ hiển nhiên đến với tôi bây giờ làm tôi bàng hoàng, tôi bắt đầu lại tin bất cứ điều gì. Ông có nghe nói về trưởng lão Zoxima không?... A, mà tôi không biết đang nói gì... Ông tưởng tượng xem, hắn đeo tấm hình ở cổ mà lại nhổ vào mặt tôi... Cố nhiên chỉ nhổ thôi, chứ không giết... rồi cắm đầu cắm cổ chạy đi! Nhưng chúng ta đi đâu bây giờ, chúng ta phải đi đâu bây giờ?

Piot'r Ilitr đứng lên, tuyên bố rằng bây giờ anh ta sẽ đến thẳng cảnh sát trưởng và kể hết với ông ta, rồi làm thế nào thì ông ta tự biết.

- A, đấy là con người tuyệt diệu, con người tuyệt diệu, tôi có quen Mikhail Macarovitr. Nhất định phải đến ông ấy, chính ông ấy. Ông nhanh trí thật đấy, ông Piot'r Ilitr ạ, ông nghĩ ra được tất cả những điều ấy thật là hay; ông ạ, ở địa vị ông tôi không thể nghĩ ra được như thế!

- Mà tôi cũng quen thân ông cảnh sát trưởng nữa kia. - Piot'r Ilitr nói, vẫn đứng và rõ ràng muốn mau mau thoát khỏi người đàn bà hăm hở này, bà ta không để cho anh từ biệt ra đi.

- Mà này, ông ạ, - bà ta nói lắp bắp, - ông nhớ trở lại cho tôi biết ông nhìn thấy gì và biết được những gì... người ta khám phá được gì... giải quyết như thế nào và xử tội hắn ra sao. Ông cho tôi biết nhé, ở ta hiện nay không có án tử hình phải không? Thế nào ông cũng đến nhé, dù là ba giờ đêm, bốn giờ đêm, hay là bốn giờ rưỡi đi nữa... Cứ bảo đánh thức tôi dậy, lay tôi dậy nếu tôi không chịu trở dậy... Trời ơi, mà tôi cũng sẽ không ngủ được kia. Này, hay là tôi cùng đi với ông bây giờ?...

- Ồ không, nếu như bà tự tay viết cho tôi mấy dòng, phòng

khi cần dùng, xác nhận rằng bà không hề đưa tiền cho Dmit'ri Fiodorovitr thì có lẽ cũng có ích... phòng khi cần dùng...

- Nhất định rồi! - Bà Khokhlacova hân hoan chạy vào phòng giấy. - Ông biết không, ông làm tôi sửng sốt, đúng là tôi sửng sốt về sự nhanh trí của ông, vì ông biết cách xử trí trong loại việc này. Ông làm việc ở đây à? Thật là thích thú khi được biết ông làm việc ở đây...

Vừa nói câu đó bà ta vừa viết nhanh trên nửa tờ giấy viết thư ba dòng chữ lớn sau đây:

"Chưa bao giờ tôi cho ông Dmit'ri Fiodorovitr khốn khổ (bởi vì dẫu sao bây giờ ông ấy thật là khốn khổ) vay ba nghìn rúp, hôm nay cũng như chưa bao giờ hết! Tôi xin thề như vậy, nhân danh tất cả những gì thiêng liêng trên thế gian này. Khokhlacova".

- Tôi viết rồi đấy! - Bà ta quay nhanh về phía Piot'r Ilitr. - Ông đi cứu người ta đi. Đấy là công tích vô cùng lớn lao của ông.

Bà ta làm dấu ba lần. Bà ta tiễn anh ra tận phòng ngoài.

- Tôi cám ơn ông lắm! Ông không thể tin rằng bây giờ tôi biết ơn ông như thế nào vì ông đã đến gặp tôi trước hết. Sao trước kia chúng ta chưa từng gặp nhau nhỉ? Tôi rất lấy làm hân hạnh từ nay được tiếp ông tại nhà tôi. Thật là thích thú khi được biết ông làm việc ở đây... một người cẩn thận như thế, nhanh trí như thế... Nhưng họ phải biết quý trọng ông, cuối cùng họ phải hiểu ông và tất cả những gì tôi có thể làm cho ông thì xin ông tin rằng... Ôi, tôi yêu thanh niên biết bao! Tôi mê say thanh niên. Thanh niên là nền tảng của cả nước Nga đang đau khổ của chúng ta hiện nay, là tất cả hy vọng của nó... Ôi, ông đi đi, ông đi đi!...

Nhưng Piot'r Ilitr đã chạy ra, không thì bà ta cũng chưa buông tha anh nhanh chóng như vậy. Tuy thế, bà Khokhlacova để lại

cho anh ta một cảm tưởng khá dễ chịu, thậm chí làm anh ta đỡ lo ngại phần nào về việc anh ta bị lôi cuốn vào một việc rầy rà như thế này. Sở thích của người ta khác nhau rất nhiều, điều đó ai cũng biết. "Bà ta chẳng lấy gì làm nhiều tuổi lắm, - anh nghĩ với niềm thích thú. - Trái lại là khác, mình có thể tưởng đấy là con gái bà ta".

Còn về bà Khokhlacova thì đúng là bà mê anh chàng trẻ tuổi. "Khôn khéo biết bao, chu đáo biết bao, trẻ tuổi như thế, trong thời đại này mà có được phong độ như thế và vẻ người như thế. Người ta vẫn bảo rằng thanh niên thời nay chẳng biết làm gì cả, thì đấy là một dẫn chứng" v.v và v.v... Vì thế bà quên bẵng "cái biến cố khủng khiếp", chỉ khi đã nằm vào giường và lại nhớ tới chuyện "mình đã gần kề cái chết như thế nào", bà ta mới thốt lên: "Ôi, khủng khiếp quá, khủng khiếp quá!". Nhưng rồi bà chìm ngay vào giấc ngủ say ngon lành. Có lẽ tôi sẽ không kể lể dài dòng về những chi tiết vặt vãnh vô nghĩa như thế nếu như cuộc gặp gỡ kì dị mà tôi vừa miêu tả giữa gã viên chức trẻ tuổi và bà góa còn chưa già nọ sau này không phải là nền tảng cho toàn bộ con đường đời của chàng trẻ tuổi mực thước và chu đáo ấy, cho đến giờ ở thị trấn chúng tôi người ta vẫn ngạc nhiên nhớ tới chuyện ấy và chúng tôi sẽ nói riêng vài lời về chuyện này khi chấm dứt câu chuyện dài của chúng ta về anh em nhà Caramazov.

II. BÁO ĐỘNG

Ông cảnh sát trưởng của chúng ta, Mikhail Macarovitr Macarov, một trung tá hồi hưu, chuyển sang làm tham sự bậc bảy, là một người góa vợ và tốt. Ông đến tỉnh nhà ba năm trước,

nhưng đã giành được thiện cảm của tất cả mọi người, cái chính là ông "biết họp bạn". Nhà ông không bao giờ vắng khách, hầu như không có khách đến thăm thì ông không sống nổi. Ngày nào cũng có khách đến ăn ở nhà ông ta, dù chỉ là một người, không có khách cùng ăn thì ông không ngồi vào bàn. Thỉnh thoảng có những bữa chi cốt để mời khách, lấy cớ này cớ nọ, đôi khi là những cớ hết sức bất ngờ. Món ăn tuy không cầu kì, nhưng thịnh soạn, bánh nướng có nhân rất ngon, rượu vang tuy không ngon lắm, nhưng uống tha hồ. Ở phòng đầu tiên có một bàn bi-a, phòng bày biện rất lịch sự, trên tường có treo những bức hình ngựa đua nước Anh đóng khung đen, mà ai cũng biết rằng đấy là vật trang trí cần thiết của mọi phòng bi-a của người sống độc thân. Tối nào người ta cũng chơi bài tuy chỉ có một bàn. Nhưng thường thường, giới thượng lưu ưu tú nhất của thành phố, gồm cả các bà mẹ và các cô con gái, vẫn họp mặt ở đây để khiêu vũ. Mikhail Macarovitr tuy góa vợ, nhưng sống có gia đình, cùng ở với ông có người con gái đã góa chồng và là mẹ của hai đứa con gái, cháu gái của ông. Các cô cháu đã lớn, đã thôi học, nom cũng dễ ưa, tính tình vui vẻ, tuy mọi người đều biết các cô chẳng có của hồi môn, nhưng các cô vẫn thu hút được thanh niên thượng lưu đến nhà ông mình, Mikhail Macarovitr chẳng lấy gì làm tài giỏi, nhưng ông ta thực hiện chức trách của mình không kém gì nhiều người khác. Nói thẳng ra ông ta là người ít học, cũng chẳng bận tâm tìm hiểu cho rõ ràng phạm vi quyền hành của mình. Đối với một số cải cách của triều đình đương thời[1], chẳng những ông không hiểu rõ lắm, mà còn hiểu hơi sai, đôi khi là sai lè lè, không phải vì khả năng quá kém, mà chỉ vì ông vô tâm, không có thời gian đi sâu vào mọi việc. "Các ngài ạ, tâm

[1] Ý nói những cải cách lớn về xã hội, hành chính, pháp lí dưới thời Alexandr II (N.D).

tính tôi nặng phần võ biền hơn là phần dân sự", - ông ta tự nói về mình như thế. Thậm chí hình như ông vẫn chưa có quan niệm rành mạch dứt khoát về những lí do đích xác của cuộc cải cách nông dân, mà ông nhận biết dần dần, năm này qua năm khác, nhờ kinh nghiệm thực tế, một cách bất đắc dĩ, vậy mà ông là một địa chủ kia đấy. Piot'r Ilitr biết chắc rằng tối hôm ấy nhất định anh ta sẽ gặp ở nhà Mikhail Macarovitr, một vị khách nào đó, có điều không biết đích xác là ai. Lúc ấy ở nhà ông ta có hai ông khách đang ngồi đánh bài: ông biện lí và viên bác sĩ của Zemstvo[1] là Varvinxki, một người trẻ tuổi vừa từ Peterburg đến vùng chúng tôi, anh ta vừa tốt nghiệp loại ưu trường đại học y Peterburg. Ông biện lí, thực ra là phó biện lí, nhưng người ta vẫn gọi ông là biện lí, tên là Ippolit Kirinlovitr, là một người đặc biệt, chưa già, mới có ba mươi nhăm, nhưng coi bộ rất dễ ốm lao, lại lấy một bà vợ béo ú và không sinh đẻ, ông ta có tính tự ái và hay cáu kỉnh, nhưng đầu óc khá vững vàng và thậm chí tốt bụng. Có lẽ điều tai hại nhất trong tính cách ông là ông tự đánh giá mình hơi quá cao so với giá trị thật của ông ta. Vì thế ông ta thường xuyên buồn bực. Thêm nữa, ông ta có đôi chút khuynh hướng cao cả và nghệ thuật, chẳng hạn thích phân tích tâm lí, tự cho là hiểu sâu tâm hồn con người, có năng khiếu đặc biệt nhận ra kẻ phạm tội và tội ác. Bởi thế ông ta cho rằng mình bị đối xử bất công và không được thăng thưởng xứng đáng, ông luôn luôn tin chắc rằng cấp trên không đánh giá ông đúng mức và có những kẻ thù ghét ông. Những lúc buồn nản, thậm chí ông còn dọa sẽ đi làm luật sư về các vụ hình sự. Vụ Caramazov giết cha đến bất ngờ dường như khơi động tất cả sinh lực của ông: "Một vụ án có thể vang động khắp nước Nga". Nhưng đấy là tôi nói quá sớm mất rồi.

---

[1] Hội đồng quản trị địa phương thời Nga hoàng (N.D).

Ở phòng bên cạnh, các cô cháu gái ngồi tiếp viên dự thẩm trẻ tuổi của tòa án Nicolai Parfenovitr Nekhliudov mới từ Peterburg đến vùng chúng tôi hai tháng trước. Sau này người ta nói chuyện với nhau và lấy làm ngạc nhiên rằng tối hôm "xảy ra vụ phạm tội", tất cả các nhân vật ấy dường như bảo nhau tụ họp tại nhà ông viên chức hành pháp. Thế nhưng sự việc đơn giản hơn nhiều và xảy ra hết sức tự nhiên: hôm trước bà vợ ông biện lí Ippolit Kirinlovitr đau răng, ông ta phải lánh đi nơi khác để khỏi phải nghe bà ta rên la; viên bác sĩ thì buổi tối không thể không đánh bài. Nicolai Parfenovitr Nekhliudov thì đã ba ngày trời dự tính tối hôm ấy sẽ làm như tình cờ đến nhà Mikhail Macarovitr, thực hiện một mưu đồ nham hiểm làm cho bà con gái cả của ông ta là Olga Mikhailovna sửng sốt vì anh ta biết điều bí mật của bà ta, biết hôm nay là sinh nhật của bà ta, điều mà bà ta muốn giấu bọn chúng tôi, để khỏi phải mời mọi người đến khiêu vũ. Sẽ tha hồ cười và nói xa xôi về cái tuổi của bà ta, mà hình như bà ta sợ để lộ tuổi, và bây giờ anh ta nắm được bí mật của bà ta thì ngày mai anh ta sẽ nói với tất cả mọi người, v.v và v.v... Về khoản này anh chàng trẻ tuổi là tay tinh nghịch, chính các bà đã đặt cho anh ta cái biệt hiệu là gã ma lanh, và xem chừng anh ta lấy thế làm thích thú. Tuy nhiên, anh ta thuộc loại người tử tế, con nhà gia thế, có giáo dục và có những tình cảm tốt lành, tuy thích ăn chơi, nhưng rất hồn nhiên và bao giờ cũng lịch sự. Bề ngoài nom anh ta nhỏ nhắn, yếu sức và èo lả. Trên những ngón tay thanh mảnh và nhợt nhạt của anh ta bao giờ cũng lấp lánh mấy chiếc nhẫn hơi quá to. Khi thi hành chức trách của mình, anh ta làm bộ quan trọng lạ thường, như thể anh ta coi chức nghiệp và phận sự của mình là thiêng liêng. Đặc biệt khi hỏi cung những kẻ giết người và gian phi thuộc lớp bình dân, anh ta biết cách làm cho họ luống cuống và thực sự khiến họ kính trọng anh ta hay ít nhất cũng hơi ngạc nhiên.

Khi vào nhà cảnh sát trưởng, Piot'r Ilitr thực sự bàng hoàng: anh ta bỗng thấy rằng ở đây người ta đã biết hết rồi. Đúng vậy, người ta thôi chơi bài, thậm chí cả Nicolai Parfenovitr cũng bỏ mấy cô nàng chạy đến, và bộ dạng nom đến hung hăng. Piot'r Ilitr được biết một tin choáng người là ông già Fiodor Pavlovitr quả thật đã bị giết chết tối hôm ấy ở nhà ông ta, bị giết và bị cướp của. Mãi đến lúc này anh ta mới được biết như sau:

Marfa Ignatievna, vợ của Grigori (lão bị đánh gục dưới chân tường), tuy ngủ say li bì trên giường và có thể cứ ngủ như thế đến sáng, nhưng bỗng nhiên mụ thức giấc. Ấy là vì tiếng rú động kinh ghê gớm của Xmerdiacov, hắn vẫn nằm bất tỉnh ở phòng bên - khi bắt đầu cơn động kinh bao giờ hắn cũng rú như vậy và những cơn động kinh bao giờ cũng làm cho Marfa Ignatievna khiếp sợ, gây cho mụ cảm giác đau đớn, suốt đời như vậy. Không bao giờ mụ quen được. - Nửa thức nửa ngủ, mụ chồm dậy và gào như mê man chạy hộc tốc sang buồng Xmerdiacov. Trong buồng tối om, chỉ nghe thấy người bệnh ngáy một cách đáng sợ và vội vã. Thế là Marfa Ignatievna la lên và gọi chồng, nhưng mụ chợt nhớ ra rằng lúc mụ trở dậy thì hình như chồng không có trên giường. Mụ chạy về giường và lại sờ soạng, nhưng quả thật giường trống không. Vậy là ông lão đã bỏ đi, đi đâu? Mụ chạy ra bậc tam cấp và đứng đấy rụt rè gọi. Cố nhiên không có trả lời, nhưng giữa bầu đêm thanh vắng, mụ bỗng nghe thấy ở đâu xa xa trong vườn có tiếng rên rỉ. Mụ lắng nghe; tiếng rên rỉ lặp lại, và rõ là ở trong vườn. "Trời ơi, nghe như tiếng kêu của Lizavota Xmerdiasaia hồi ấy!" - ý nghĩ thoáng hiện trong đầu óc rối loạn của mụ. Mụ rụt rè bước xuống bậc thềm và thấy rõ cửa vườn bỏ ngỏ. "Đúng là ông lão nhà ta ở đấy" - mụ nghĩ, tới gần cổng vườn và bỗng nghe rõ mồn một tiếng Grigori gọi mụ: "Marfa, Marfa!" - tiếng gọi yếu ớt, rền rĩ,

đáng sợ. "Lạy Chúa cứu vớt chúng con khỏi tai họa", - Marfa Ignatievna thì thầm và đâm bổ tới chỗ có tiếng gọi, vì vậy mụ đã tìm thấy Grigori. Nhưng tìm thấy không phải ở chân tường, chỗ lão bị đánh gục, mà cách tường khoảng hai chục bước. Về sau mới biết rằng khi tỉnh lại, lão bò đi, chắc là bò rất lâu, mấy lần ngất đi, lại mê man bất tỉnh. Mụ nhận thấy ngay người lão bê bết máu và lập tức mụ gào toáng lên. Grigori khẽ lắp bắp một cách rời rạc: "Nó giết... giết cha... gào cái gì, đồ ngốc... chạy đi, gọi...". Nhưng Marfa không chịu thôi, vẫn gào la và bỗng nhiên, thấy cửa sổ phòng ông chủ để mở và sáng đèn, mụ chạy tới gọi Fiodor Pavlovitr. Nhưng nhìn vào cửa sổ, mụ thấy cảnh tượng khủng khiếp: ông chủ nằm ngửa trên sàn, không động cựa. Tấm áo choàng sáng màu và chiếc sơ mi trắng đẫm máu. Cây nến trên bàn soi rõ mồn một máu và khuôn mặt người chết. Khiếp hãi tột độ, Marfa Ignatievna chạy ra khỏi vườn, mở then cổng, cắm đầu chạy ra sau nhà sang bà hàng xóm Maria Condratievna. Bà hàng xóm cùng cô con gái bà ta đã đi ngủ, nhưng tiếng đập cửa dồn dập, điên cuồng và tiếng la thét của Marfa Ignatievna khiến họ thức giấc và đâm bổ đến cửa sổ. Marfa Ignatievna la khóc, kể lể một cách rời rạc, nhưng cũng nói được cái chính và gọi họ sang giúp. Vừa hay đêm hôm ấy gã lang thang Foma ngủ ở nhà họ. Họ tức khắc dựng gã dậy, và cả ba cùng chạy đến chỗ xảy ra án mạng. Lúc đi, Maria Condratievna đã kịp nhớ ra rằng lúc chín giờ, bà ta có nghe thấy tiếng kêu gào vang động khắp nơi, từ vườn vang ra - cố nhiên đấy là tiếng của Grigori khi lão hai tay bíu lấy chân Dmit'ri Fiodorovitr đã ngồi trên bờ tường và gào lên: "Thằng giết cha!" "Có người nào bỗng gào lên rồi ngừng bặt" - Maria Condratievna vừa chạy vừa trò chỗ. Chạy đến chỗ Grigori, hai người phụ nữ có Foma giúp sức, chuyển lão vào căn nhà ngang. Họ thắp đèn và thấy Xmerdiacov vẫn chưa cất cơn, vẫn vật vã trong buồng của hắn, mắt trợn lên, mép sùi bọt. Họ

lấy nước pha giấm vã lên đầu Grigori, nước làm lão tỉnh hẳn, và lão hỏi ngay: "Ông nhà có bị giết không?". Hai người phụ nữ và Foma liền đến chỗ ông chủ, và khi vào vườn, họ thấy ngay rằng không chỉ cửa sổ, mà cửa lớn từ nhà ra vườn cũng mở toang, mà suốt tuần nay đêm nào ông chủ cũng đóng chặt cửa từ chiều, ngay cả Grigori cũng không được phép gõ cửa với bất cứ lí do nào. Thấy cửa ra vào để mở, tất cả bọn họ, hai người phụ nữ và Foma, không dám vào, "để sau này khỏi lôi thôi". Khi họ trở lại, Grigori lập tức bảo họ chạy đến cảnh sát trưởng. Thế là Maria Condratievna đã chạy đi và làm cho mọi người ở đấy nhốn nháo lên. Bà ta chỉ đến trước Piot'r Ilitr có năm phút, thành thử anh ta không phải chỉ đem đến những phỏng đoán và suy luận, mà là người chứng kiến tận mắt, câu chuyện anh ta kể lại càng xác nhận sự phỏng đoán chung về việc ai là kẻ phạm tội (điều mà trong thâm tâm, cho đến phút cuối cùng, anh ta vẫn không tin).

Họ quyết định hành động cương quyết. Viên phó cảnh sát trưởng được lệnh lấy bốn nhân chứng và theo đúng mọi quy tắc mà tôi không miêu tả ở đây, vào nhà Fiodor Pavlovitr và tiến hành điều tra tại chỗ. Viên bác sĩ của Zemstvo, anh chàng sôi nổi mới về, tình nguyện đi cùng với cảnh sát trưởng, ông biện lí và ông dự thẩm. Tôi chỉ nói vắn tắt: Fiodor Pavlovitr bị giết chết hẳn, sọ bị đập vỡ, nhưng bằng dụng cụ gì? - Nhiều phần chắc hơn cả là bằng chính cái dụng cụ mà sau đó đã dùng để đánh Grigori. Họ đã tìm thấy vật đó sau khi nghe Grigori thuật lại sự việc, lão đã được săn sóc qua loa về y tế, và bằng một giọng yếu ớt, hổn hển, lão kể lại khá mạch lạc việc lão bị đánh gục như thế nào. Người ta mang đèn đi tìm dọc bờ tường và tìm thấy cái chày đồng vắt ngay trên lối đi trong vườn, ở chỗ dễ thấy nhất. Trong căn phòng nơi Fiodor Pavlovitr nằm, không có sự lộn xộn đặc biệt nào cả, nhưng sau tấm bình phong, cạnh giường của lão, người ta nhặt được

trên sàn một chiếc phong bì lớn, bằng giấy dày, cỡ phong bì công văn, ngoài có đề: "Ba ngàn rúp tặng thiên thần Grusenca của tôi, nếu em tới", bút tích của Fiodor Pavlovitr: "tặng con gà con của tôi". Trên phong bì có ba dấu niêm phong to bằng xi đỏ, nhưng phong bì đã bị xé và bên trong không còn gì: tiền đã bị lấy hết. Họ tìm thấy trên bàn cả dải băng hồng buộc chiếc phong bì. Trong lời khai của Piot'r Ilitr, có một điều gây ấn tượng cực mạnh đối với ông biện lí và ông dự thẩm, đó là: điều phỏng đoán rằng rạng sáng nhất định Dmit'ri Fiodorovitr sẽ dùng súng tự sát, chính gã quyết định như thế, chính gã nói điều đó với Piot'r Ilitr, gã nạp đạn vào súng trước mặt anh ta, gã đã viết một mẩu giấy, cho vào túi v.v... Khi Piot'r Ilitr vẫn chưa tin, dọa sẽ đi báo để ngăn cản vụ tự sát thì chính Mitia toác miệng cười và trả lời: "Không kịp đâu". Thành thử phải đi gấp đến Mocroe bắt kẻ phạm tội trước khi hắn thực sự tự sát. "Rõ rồi, điều đó rõ rồi! - Viên biện lí nhắc lại, hết sức kích động. - Quân quỷ sứ ấy bao giờ cũng như vậy: ngày mai ra sẽ tự sát, nhưng trước khi chết hãy ăn chơi xả láng đã". Câu chuyện Mitia mua rượu và các thứ ở trên như thế nào chỉ càng làm cho viên biện lí nóng nảy thêm. "Các ông hãy nhớ tới gã trai đã giết thương gia Onxufiev lấy đi mười lăm ngàn rúp, rồi hắn lập tức đi uốn tóc, sau đó thậm chí cũng không thèm cất giấu số tiền, mà cầm ngay trong tay, đến với gái". Tuy nhiên, họ phải chậm lại vì còn điều tra, khám xét nhà Fiodor Pavlovitr, làm một số thủ tục v.v... Tất cả những việc đó đòi hỏi thời gian, vì thế họ điều viên cảnh sát khu vực Mavriki Mavrikievitr Smerxov đi trước họ hai tiếng đồng hồ đến Mocroe, viên cảnh sát này lên thành phố từ sáng hôm trước để lĩnh lương. Mavriki Mavrikievitr được chỉ thị: khi đến Mocroe không được đánh động gì cả, không ngừng theo dõi "kẻ phạm tội" để chờ các nhà chức trách đến, cũng như chuẩn bị các nhân chứng, cảnh sát địa phương... Mavriki Mavrikievitr đã hành động đúng như thế, giữ

incognito[1], chỉ có T'rifon Borixutr là người quen cũ của y được y cho biết một phần bí mật của công việc. Thời gian ấy đúng là quãng thời gian Mitia gặp chủ nhà ở bao lơn, trong bóng tối, lúc ông ta đang tìm chàng, và chàng nhận thấy ngay vẻ mặt và cách nói của T'rifon Borixutr có cái gì khang khác. Như vậy, không một ai, kể cả Mitia, biết rằng mình bị theo dõi; còn hộp đựng súng thì T'rifon Borixutr đã lấy trộm và cất giấu kĩ từ lâu. Mãi đến năm giờ, gần tảng sáng, các nhà chức trách, ông cảnh sát trưởng, ông biện lí và ông dự thẩm mới đến, đi bằng hai cỗ xe ngựa. Còn bác sĩ ở lại nhà Fiodor Pavlovitr để sáng ra mổ tử thi, nhưng cái chính là anh ta quan tâm đến bệnh trạng của thằng hầu Xmerdiacov: "Những cơn động kinh dữ dội và kéo dài như thế, lặp đi lặp lại liên tục trong hai ngày đêm là rất hiếm gặp, đáng cho khoa học nghiên cứu", - anh ta hăm hở nói với những người ra đi, và những người kia vừa cười vừa chúc anh khám phá ra điều mới mẻ. Thêm nữa, ông biện lí và ông dự thẩm nhớ rất rõ bác sĩ nói hết sức cả quyết rằng Xmerdiacov không sống nổi đến sáng.

Bây giờ, sau một chập giải thích dài dòng nhưng hình như là cần thiết, chúng ta trở lại thời điểm của câu chuyện mà ta đã dừng lại ở quyển trước.

III. NỖI LÒNG ĐAU KHỔ. NỖI KHỔ TÂM THỨ NHẤT

Vậy là Mitia ngồi ngơ ngác nhìn những người có mặt, chẳng hiểu người ta nói gì với mình. Bỗng chàng đứng dậy, giơ hai tay lên trời và gào to:

---

[1] Giấu tung tích (N.D).

- Tôi vô tội! Tôi vô tội về vụ đổ máu ấy! Tôi không làm đổ máu cha tôi... Tôi muốn giết ông, nhưng tôi không can tội giết cha! Không phải tôi!

Nhưng chàng vừa gào lên được mấy câu đó thì Grusenca từ sau rèm nhào ra và sụp xuống chân cảnh sát trưởng.

- Chính là tôi, là tôi, kẻ đáng nguyền rủa, lỗi tại tôi! - Nàng gào lên bằng giọng xé lòng xé ruột, nước mắt chan hòa, giơ hai tay về phía mọi người, - chính tôi mà anh ấy giết! Chính tôi đã làm khổ anh ấy và đẩy anh ấy đến nước ấy! Tôi đã làm khổ cả ông già tội nghiệp đã thiệt mạng, do sự độc ác của tôi, tôi đã gây nên nông nỗi ấy! Tôi có tội, tôi là kẻ đầu têu, tôi là thủ phạm chính!

- Đúng, mày có tội! Mày là thủ phạm chính! Mày là đứa cuồng bạo, mày là con dâm đãng, mày là hung thủ chính. - Cảnh sát trưởng quát lên, giơ tay hăm dọa nàng, nhưng người ta nhanh chóng và kiên quyết kìm ông ta lại. Ông biện lí thậm chí ôm lấy ông ta.

- Như vậy thì mất hết trật tự, ông Mikhail Macarovitr. - Ông biện lí kêu lên. - Ông gây trở ngại cho cuộc điều tra... làm hỏng việc... - Ông ta gần như ngạt thở.

- Phải có biện pháp, phải có biện pháp, phải có biện pháp! - Cả Nicolai Parfenovitr cũng sôi sục lên. - Không thì dứt khoát không thể làm gì được cả!...

- Các ông hãy xét xử cả hai chúng tôi đi! - Grusenca tiếp tục kêu lên như điên như dại, vẫn quỳ gối. - Hãy hành hình cả hai chúng tôi, bây giờ dù có phải chịu tử hình tôi cũng cùng đi với anh ấy!

- Grusenca, cuộc sống của anh, bầu máu của anh, nữ thánh của anh! - Mitia quỳ xuống cạnh nàng và ôm ghì lấy nàng - Đừng

tin cô ấy! - Chàng thét lên. - Cô ấy chẳng có tội gì cả, chẳng dính líu gì đến máu đổ ra, hoàn toàn vô can!

Sau này chàng nhớ rằng mấy người đã giằng chàng ra khỏi nàng, đưa nàng ra ngoài, khi Mitia định thần lại thì thấy mình đã ngồi bên bàn. Đứng bên cạnh và phía sau chàng là mấy người có đeo thẻ kim loại. Đối diện với chàng, phía bên kia bàn, ngồi trên đi văng là viên dự thẩm Nicolai Parfenovitr, ông ta không ngớt khuyên chàng uống chút nước trong chiếc cốc để trên bàn: "Uống đi, nó sẽ làm ông tỉnh táo, sẽ làm ông bình tâm lại, ông đừng sợ, đừng lo!", - ông ta nói thêm một cách hết sức nhã nhặn. Mitia nhớ rằng đột nhiên chàng bỗng hết sức để ý đến mấy chiếc nhẫn lớn, một chiếc nạm ngọc tím, chiếc kia nạm ngọc vàng chói, trong suốt, óng ánh tuyệt đẹp. Mãi sau này chàng còn ngạc nhiên nhớ lại rằng những chiếc nhẫn ấy thu hút luồng mắt chàng không sao cưỡng lại được suốt mấy tiếng hỏi cung đáng sợ ấy, thành thử chẳng rõ vì sao chàng không thể rời mắt khỏi chúng và quên chúng đi như một vật hoàn toàn không thích hợp với cảnh ngộ của chàng. Ngồi ở phía bên trái Mitia, chỗ mà chập tối Macximov đã ngồi, bây giờ là ông biện lí còn phía bên tay phải Mitia, chỗ trước đây của Grusenca, bây giờ là một gã trẻ tuổi má hồng, mặc chiếc vét tông kiểu áo đi săn đã cũ nát, trước mặt gã là lọ mực và tờ giấy. Đấy là gã lục sự của ông dự thẩm mà ông ta đã đem theo đến đây. Cảnh sát trưởng bây giờ đứng bên cửa sổ ở đầu kia phòng, bên Canganov, anh ta cũng ngồi trên chiếc ghế gần cửa sổ.

- Ông uống chút nước đi! - Viên dự thẩm nhắc lại một cách mềm mỏng đến lần thứ mười.

- Tôi uống rồi, thưa các ông, uống rồi... nhưng... sao kia, các ông cứ đè bẹp tôi đi, hành hình tôi đi, quyết định số phận tôi đi! - Mitia la lên, mắt trợn trừng, bất động nhìn xoáy vào viên dự thẩm.

- Như vậy ông nhất quyết rằng ông vô can về cái chết của cha ông, cụ Fiodor Pavlovitr, phải không? - Viên dự thẩm hỏi bằng giọng mềm mỏng, nhưng kiên gan.

- Vô can! Tôi có tội làm đổ máu người khác, máu một ông già khác, nhưng không phải máu bố tôi. Tôi khóc thương ông già! Tôi đã giết chết ông già, giết chết, đánh gục... Nhưng thật khốn khổ nếu vì thế mà bị buộc tội về một vụ đổ máu khác, một vụ đổ máu ghê rợn mà tôi không liên can gì... Sự buộc tội ghê sợ, thưa các ông, như búa tạ choang vào trán! Nhưng kẻ nào giết bố tôi, kẻ nào giết? Kẻ nào có thể giết, nếu không phải là tôi? Phép lạ, điều vô lý, không thể có được!...

- Đúng, kẻ có thể giết là... - Viên dự thẩm lên tiếng, nhưng biện lí Ippolit Kirinlovitr (phó biện lí, nhưng để cho gọn, chúng tôi gọi ông là biện lí), đưa mắt trao đổi với viên dự thẩm, rồi nói với Mitia.

- Ông lo ngại vô ích về lão gia nhân Grigori Vaxilievitr. Ông nên biết lão vẫn còn sống, đã tỉnh lại, và mặc dù bị ông đánh trọng thương, theo lời khai của lão và của ông bây giờ, nhưng lão chắc chắn sẽ sống, ít ra là theo ý kiến của bác sĩ.

- Vẫn sống? Thế là lão vẫn sống! - Mitia bỗng la lên, đập hai tay vào nhau. Gương mặt chàng rạng rỡ hẳn lên. - Lạy Chúa, tạ ơn Chúa đã làm phép lạ cứu giúp con, một kẻ tội lỗi và gian ác, thể theo lời cầu nguyện của con!... Vâng, vâng, đúng là theo lời cầu nguyện của tôi, tôi đã cầu nguyện suốt đêm!... - Chàng làm dấu thánh ba lần. Chàng gần như ngạt thở.

- Thì chính lão Grigori ấy đã khai với chúng tôi những điều hết sức nghiêm trọng về ông... - Viên biện lí nói tiếp, nhưng Mitia bật dậy ngay khỏi bàn.

- Xin một phút, thưa các ông, vì Chúa xin cho tôi một phút thôi; tôi sẽ chạy đến gặp nàng.

- Xin lỗi! Lúc này thì không thể được! - Nicolai Parfenovitr gần như rít lên và cũng đứng phắt dậy. Mấy người đeo thẻ kim loại trên ngực ôm ghì lấy Mitia, nhưng tự chàng cũng ngồi xuống ghế...

- Thưa các ông, thật tiếc quá! Tôi muốn gặp nàng chỉ một lát thôi... tôi muốn báo cho nàng biết máu đó đã được rửa sạch, máu đó suốt đêm qua đã giày vò trái tim tôi, bây giờ tôi không phải là kẻ giết người! Thưa các ông, nàng là vợ chưa cưới của tôi mà! - Chàng bỗng thốt lên bằng giọng hoan hỉ và sùng kính, đưa mắt nhìn tất cả mọi người. - Ôi, tôi cám ơn các ông! Ôi, chỉ trong khoảnh khắc các ông đã làm tôi sống lại, đã hồi sinh cho tôi!... Ông già ấy đã từng bế ẵm tôi, thưa các ông, đã tắm cho tôi trong chậu, khi tôi là đứa bé lên ba, bị mọi người ruồng bỏ, ông già ấy là cha đẻ của tôi!... .

- Như vậy là ông... - Viên dự thẩm lên tiếng.

- Thưa các ông, xin cho tôi một phút nữa. - Mitia ngắt lời, chống hai khuỷu tay lên bàn, hai tay bưng mặt. - Cho tôi nghỉ một chút, cho tôi nghỉ sức, thưa các ông. Tất cả những chuyện đó làm tôi bàng hoàng, choáng người, con người dù sao cũng không phải là tấm da mặt trống, thưa các ông!

- Ông nên uống thêm chút nước nữa đi... - Nicolai Parfenovitr lại nói nhỏ.

Mitia bỏ tay ra và phá lên cười. Ánh mắt chàng hào hứng, chàng dường như đổi khác hẳn trong khoảnh khắc. Phong thái của chàng cũng khác hẳn: chàng lại ngồi như một người bình đẳng với tất cả những người này, những người quen trước kia của chàng, như thể tất cả bọn họ họp mặt nhau vào buổi tối trong một nhóm thượng lưu nào đó, khi chưa có chuyện gì xảy ra. Nhân tiện xin nói thêm rằng Mitia vẫn được tiếp đón niềm nở ở nhà ông cảnh sát trưởng hồi ông mới đến vùng chúng tôi,

nhưng về sau, đặc biệt tháng gần đây, Mitia hầu như không đến ông ta, còn cảnh sát trưởng, khi gặp chàng ngoài đường chẳng hạn thì mặt cau mày có, chỉ ngẩng đầu chào giữ lễ, Mitia rất để ý đến điều đó. Với viên biện lí thì chàng chỉ quen sơ, nhưng với bà vợ ông ta, một người nóng nảy và kì quái, thỉnh thoảng chàng vẫn đến thăm một cách hết sức tôn kính, mà chàng cũng chẳng biết chàng đến thăm bà ta để làm gì, bà ta bao giờ cũng tiếp chàng rất mực dịu dàng, không hiểu sao vẫn quan tâm đến chàng cho tới thời gian gần đây. Viên dự thẩm thì chàng chưa kịp làm quen, nhưng đã gặp ông ta và thậm chí nói chuyện với ông ta một vài lần, cả hai lần đều tán về phụ nữ.

- Thưa ông Nicolai Parfenovitr, cứ theo sự nhìn nhận của tôi thì ông là một vị dự thẩm rất tài tình, - Mitia bỗng cất tiếng cười vui vẻ, - bây giờ tôi sẽ giúp ông. Ôi, thưa các ông, tôi đã được hồi sinh... và xin các ông đừng chấp nếu tôi xử sự với các ông tự nhiên và thẳng thắn như thế. Với lại tôi hơi say, tôi nói thành thật với các ông đấy. Hình như tôi đã có hân hạnh... hân hạnh được gặp ông Nicolai Parfenovitr tại nhà ông Miuxov người họ hàng của tôi... Thưa các ông, thưa các ông, tôi không dám tự coi là ngang bằng với các ông, tôi hiểu tôi đang ngồi trước mặt các ông với tư cách gì. Tôi đang phải chịu... nếu như Grigori đã khai cho tôi... thì tôi phải chịu, ôi cố nhiên tôi phải chịu một sự nghi ngờ ghê gớm! Khủng khiếp, khủng khiếp, tôi hiểu điều đó! Nhưng ta đi vào việc thôi, thưa các ông, tôi sẵn sàng, và bây giờ ta sẽ làm xong trong nháy mắt, bởi vì, hãy nghe tôi, hãy nghe tôi, thưa các ông. Bởi vì tôi biết rằng tôi vô tội thì tất nhiên chúng ta sẽ xong trong nháy mắt! Phải thế không, phải thế không ạ?

Mitia nói nhanh và nhiều lời, nóng nảy, thổ lộ nỗi lòng, dường như coi những người nghe mình nói dứt khoát là những người bạn tốt của chàng.

- Vậy tạm thời, chúng tôi sẽ ghi rằng ông một mực bác bỏ điều buộc tội ông. - Nicolai Parfenovitr nói bằng giọng nghiêm trang, quay về phía viên lục sự, nhỏ giọng đọc cho y viết.

- Ghi biên bản à? Các ông muốn ghi lại à? Được thôi, ghi đi, tôi đồng ý, tôi hoàn toàn đồng ý, thưa các ông... Nhưng các ông thấy đấy... Hãy khoan, ghi thế này: "Hắn phạm tội hành hung, đánh trọng thương một ông già tội nghiệp, về việc này hắn có tội". Với lại trong thâm tâm, tự đáy lòng tôi, tôi thấy mình có tội, - nhưng điều này không nên ghi, - chàng bỗng quay về phía viên lục sự, - đấy là đời tư của tôi, thưa các ông, điều đó không liên can đến các ông, đấy là nỗi lòng sâu kín... Nhưng về việc giết ông già thì tôi vô can! Đấy là một ý nghĩ mọi rợ! Đấy là ý nghĩ hoàn toàn mọi rợ!... Tôi sẽ chứng minh với các ông, và các ông sẽ thấy ngay. Các ông sẽ cười, thưa các ông, chính các ông sẽ cười sự tình nghi của các ông!...

- Hãy bình tĩnh lại, ông Dmit'ri Fiodorovitr. - Viên dự thẩm nhắc, rõ ràng muốn dùng sự bình tĩnh của mình chế ngự anh chàng bị kích động cực độ. - Trước khi tiếp tục cuộc hỏi cung, tôi muốn được nghe ông xác nhận, miễn là ông bằng lòng trả lời tôi, xác nhận một sự thực là ông không ưa ông già Fiodor Pavlovitr đã quá cố, ông với ông già thường xuyên xích mích về chuyện gì đó... Tại đây, ít ra là mười lăm phút trước, hình như ông có buột miệng nói rằng ông muốn giết ông già: "Tôi không giết! - ông đã kêu lên, - nhưng tôi muốn giết!"

- Tôi kêu lên như thế à? Ồ, có thể lắm, thưa các ông! Vâng, khốn khổ, tôi muốn giết ông già, nhiều lần tôi muốn giết... khốn khổ thay, khốn khổ thay!

- Ông có ý muốn... Ông có bằng lòng giải thích cho chúng tôi biết duyên cớ gì một ông căm thù người thân sinh ra ông đến thế không?

- Giải thích cái quái gì, thưa các ông! - Mitia bực tức nhún vai, gằm mặt xuống. - Tôi không hề che giấu tình cảm của tôi, cả thành phố biết điều đó, tất cả những ai đến quán rượu đều biết. Mới đây ở tu viện, trong phòng của trưởng lão Zoxima tôi đã nói ra điều đó... Ngay hôm ấy, buổi tối, tôi đã đánh và suýt đánh chết ông già tôi và tôi đã thề sẽ còn đến nữa và sẽ giết ông, có những người chứng kiến... Ôi, cả nghìn người chứng kiến! Tôi gào ầm lên suốt cả tháng, cả bàn dân thiên hạ đều chứng kiến! Sự việc có thực, sự việc nói lên, gào lên, nhưng tình cảm, thưa các ông, tình cảm lại là chuyện khác. Các ông ạ, - Mitia cau mày, - tôi cho rằng về tình cảm thì các ông không có quyền hỏi tôi. Mặc dù các ông có quyền lực, tôi hiểu, nhưng đấy là việc của tôi, đấy là chuyện tâm tình riêng tư của tôi, nhưng... bởi vì trước đây tôi không che giấu tình cảm của tôi... chẳng hạn trong quán rượu, tôi đã nói với đủ mọi người, thì... thì bây giờ tôi cũng sẽ không giữ bí mật. Thưa các ông, các ông thấy đấy, tôi hiểu rằng trong trường hợp này có những chứng cứ ghê gớm buộc tội tôi: tôi đã nói với tất cả mọi người rằng tôi sẽ giết ông già, thế rồi bỗng nhiên ông ấy bị giết, như vậy thì tôi lâm vào cảnh ngộ như thế nào? Ha - ha! Tôi thứ lỗi cho các ông đấy, hoàn toàn bỏ qua cho các ông. Chính tôi cũng sửng sốt vô cùng, bởi vì nói cho cùng thì trong trường hợp này ai có thể giết ông già, nếu không phải là tôi! Có phải thế không? Nếu không phải tôi thì ai, còn ai nữa? Thưa các ông, - chàng bỗng kêu lên - tôi muốn biết, thậm chí tôi đòi hỏi cho tôi biết: ông già bị giết ở đâu? Bị giết như thế nào, bằng cái gì và như thế nào? Nói cho tôi biết đi. - Chàng hỏi nhanh, đưa mắt nhìn viên biện lí và viên dự thẩm.

- Chúng tôi tìm thấy ông già nằm ngửa trên sàn, trong phòng của ông, đầu bị đập bể.

- Ghê rợn quá, thưa các ông! - Mitia bỗng giật mình và chống khuỷu tay lên bàn, tay phải che mặt.

- Chúng ta sẽ tiếp tục. - Nicolai Parfenovitr ngắt lời. - Vậy thì hồi ấy điều gì khiến ông căm thù ông già. Hình như ông công khai nói là vì ghen tuông phải không?

- Vâng, vì ghen tuông, vì không phải chỉ vì ghen tuông.

- Cãi cọ về tiền nữa phải không?

- Vâng đúng, cả về tiền nữa.

- Hình như cãi cọ về ba ngàn rúp tiền thừa kế mà ông già còn thiếu ông phải không?

- Ba ngàn là thế nào! Nhiều hơn, nhiều hơn nữa kia - Mitia sừng sộ, - hơn sáu ngàn, có lẽ hơn mười ngàn. Tôi đã nói với tất cả mọi người, tôi đã làm toáng lên với tất cả mọi người. Nhưng tôi đã quyết định, đúng như thế, bằng lòng với ba ngàn rúp. Tôi cần đến mức cấp bách ba ngàn rúp ấy... thành thử cái gói ba ngàn rúp mà tôi biết là ông ta giấu dưới đệm, để tặng cho Grusenca, tôi dứt khoát cho rằng đấy là tiền đánh cắp của tôi, thế đấy, các ông ạ, dù sao nó cũng là sở hữu của tôi...

Viên biện lí trao đổi một cái nhìn có ý nghĩa với viên dự thẩm và nháy mắt với ông ta mà không ai nhận thấy.

- Chúng ta sẽ còn trở lại vấn đề này, - viên dự thẩm nói ngay, - bây giờ ông cho phép chúng tôi ghi nhận điểm đó: ông coi số tiền để trong phong bì ấy là tiền của ông.

- Cứ viết đi, thưa các ông, tôi hiểu rằng đấy lại là thêm một chứng cứ buộc tội tôi, nhưng tôi không sợ và chính tôi nói ra điều buộc tội tôi. Các ông nghe thấy đấy, chính tôi nó ra! Các ông thấy đó, hình như các ông nhìn nhận tôi là một kẻ khác hẳn với con người thật hiện tại của tôi. - Chàng bỗng nói thêm bằng giọng ảo não. - Người đang nói với các ông đây là một người

cao quý, một nhân vật hết sức cao quý, mà cái chính là, - xin các ông đừng bỏ quên điều này, - tôi là kẻ đã làm vô số điều đê mạt, nhưng trước kia cũng như hiện nay vẫn là một người hết sức cao quý, một người mà trong thâm tâm, trong đáy lòng, ờ, tóm lại là tôi không biết diễn tả thế nào... Chính vì vậy mà tôi đau khổ suốt đời, đau khổ vì khát khao sự cao quý, có thể nói là đau khổ vì sự cao quý, tôi là kẻ mang chiếc đèn lồng đi tìm nó như Diogien vậy, vậy mà suốt đời tôi chỉ làm những điều xấu xa, cũng như tất cả chúng ta, thưa các ông... nghĩa là chỉ có một mình tôi thôi, thưa các ông, không phải tất cả, mà chỉ có tôi thôi, tôi nhầm, chỉ có tôi thế thôi, một mình tôi thôi!... Thưa các ông, tôi đau đầu, - chàng nhăn mặt đau khổ, - các ông thấy đấy, tôi không ưa cái dáng ngoài của ông ta, nó có cái gì bất lương, huênh hoang, giày xéo lên tất cả những gì thiêng liêng, nhạo báng và vô đạo, kinh tởm, kinh tởm! Nhưng bây giờ, ông ta chết rồi thì tôi nghĩ khác.

- Nghĩ khác là thế nào?

- Không khác, nhưng tôi lấy làm tiếc rằng tôi đã căm thù ông già như thế.

- Ông ân hận à?

- Không, không phải là ân hận, đừng ghi như thế. Bản thân tôi không hay hớm gì, thưa các ông, thế đấy, bản thân tôi chẳng đẹp đẽ gì lắm, vì thế tôi không có quyền coi ông ấy là gớm guốc, thế đấy! Xin các ông cứ ghi như vậy.

Nói đoạn, Mitia bỗng có vẻ buồn bã lạ thường. Đã từ lâu, trong lúc trả lời viên dự thẩm, mỗi lúc chàng càng ảo não hơn. Bỗng nhiên, đúng lúc ấy lại xảy ra một cảnh tượng bất ngờ. Số là ban này người ta đã đưa Grusenca đi nơi khác, nhưng đưa đi không xa lắm, chỉ sang căn phòng thứ ba kể từ căn phòng xanh nơi đang hỏi cung Mitia. Đấy là một căn phòng nhỏ có một cửa

sổ, liền sau căn phòng lớn mà hồi đêm người ta đã nhảy múa và ăn uống linh đình. Nàng ngồi đấy một mình, cùng ở đấy với nàng chỉ có Macximov, ông ta kinh hoàng, khiếp sợ, cứ bám lấy nàng, như thể tìm sự cứu vớt ở đâu đó xung quanh nàng. Đứng ở cửa ra vào phòng này là một nông dân ngực đeo tấm thẻ kim loại. Grusenca khóc, và bỗng nhiên khi nỗi đau xót đã trở nên quá sức chịu đựng, nàng bật dậy, vung hai tay, gào váng lên: "Đau xót cho tôi, đau xót biết bao!" và lao ra khỏi phòng, chạy đến với Mitia của mình, hành động của nàng bất ngờ đến nỗi không ai kịp ngăn lại. Còn Mitia, nghe thấy tiếng gào của nàng, chàng giật mình, bật dậy, la lên và lao như tên bắn đến gặp nàng, dường như không còn biết gì nữa. Nhưng người ta lại không để cho họ xáp lại với nhau, tuy họ đã nhìn thấy nhau. Người ta giữ chặt tay chàng: chàng chống cự, vùng ra, phải ba - bốn người mới giữ được chàng. Người ta cũng giữ lấy nàng, Mitia thấy nàng gào thét giơ hai tay về phía chàng khi bị họ lôi đi. Khi việc đã yên, chàng lại thấy mình ngồi ở chỗ cũ, bên bàn, đối diện với viên dự thẩm, và chàng quát lên với ông ta:

- Ông cần gì ở nàng? Ông làm khổ nàng để làm gì? Nàng vô tội, nàng vô tội!...

Viên biện lí và viên dự thẩm cố nói cho chàng yên tâm. Phải mất một thời gian, chừng mười phút; cuối cùng Mikhail Macarovitr vội vã bước vào, vẻ xúc động, nói to với viên biện lí:

- Chúng tôi đã đưa cô ấy đi, cô ấy ở dưới nhà, thưa các ông, các ông cho phép tôi nói với con người khốn khổ này một lời thôi chứ ạ? Nói trước mặt các ông, trước mặt các ông!

- Xin mời, ông Mikhail Macarovitr! - Viên dự thẩm trả lời, - trong trường hợp này chúng tôi không hề ngăn cản.

- Dmit'ri Fiodorovitr, anh nghe đây. - Mikhail Macarovitr nói với Mitia, và khuôn mặt xúc động của ông ta thể hiện tình

thương đầm ấm như tình cha con đối với kẻ bất hạnh này. - Tôi đã đích thân đưa cô Agrafena Alecxandrovna của anh xuống dưới nhà và giao cho mấy cô con gái chủ nhà, bây giờ ông già Macximov luôn luôn ở bên cô ca, và tôi đã khuyên nhủ được cô ta, anh nghe thấy chứ? Tôi đã khuyên nhủ cho cô ấy yên tâm, bảo cho cô ấy hiểu rằng anh cần phải tự bào chữa, vì vậy cô ấy đừng gây trở ngại cho anh, đừng làm anh buồn phiền, nếu không anh có thể rối trí và khai không đúng sự thật về anh, anh hiểu chứ? Tóm lại, cô ấy đã hiểu những điều tôi nói. Anh bạn ạ, cô ấy là người thông minh, tốt bụng, cô ấy đã toan hôn tay tôi, cầu xin tôi giúp anh. Chính cô ấy nhờ tôi đến đây nói với anh rằng anh cứ yên tâm về cô ấy, và anh bạn thân mến ạ, tôi cần đến nói lại với cô ấy rằng anh đã bình tĩnh và yên tâm về cô ấy. Vậy anh hãy bình tâm, anh nên hiểu điều đó. Tôi có lỗi với cô ấy, cô ấy là một tâm hồn Cơ Đốc giáo, vâng, thưa các ông, một người dịu hiền và hoàn toàn vô tội. Vậy phải nói với cô ấy như thế nào, anh Dmit'ri Fiodorovitr, anh có bình tĩnh hay không?

Ông già tốt bụng đã nói nhiều điều không cần thiết, nhưng nỗi đau xót của Grusenca, nỗi đau xót mang tình người đã làm cảm động tấm lòng tốt của ông ta, thậm chí ông ta rưng rưng nước mắt. Mitia đứng phắt dậy và chạy đến chỗ ông ta:

- Xin các ông thứ lỗi, xin phép các ông! - Chàng kêu lên. - Ông là một thiên thần, một thiên thần, ông Mikhail Macarovitr, xin vì nàng mà tạ ơn ông! Tôi sẽ bình tĩnh, tôi sẽ vui vẻ, vì tấm lòng tốt vô biên của ông, xin ông nói lại hộ với nàng rằng tôi vui vẻ, vui vẻ, thậm chí bây giờ tôi sẽ cười, vì biết rằng nàng có ông là thần hộ mệnh. Tôi sẽ làm xong mọi việc ngay bây giờ và hễ được giải thoát là tôi sẽ đến với nàng ngay, nàng sẽ gặp tôi, hãy cứ đợi! Thưa các ông, - chàng bỗng quay về phía viên biện lí và viên dự thẩm, - bây giờ tôi sẽ phơi bày hết tâm hồn với các ông, tôi sẽ thổ lộ hết, chúng ta sẽ xong việc ngay tức khắc, kết thúc

một cách vui vẻ, rút cuộc chúng ta sẽ cười vui, sẽ cười chứ? Nhưng, thưa các ông, người phụ nữ ấy là bà hoàng của tâm hồn tôi! Ôi, cho phép tôi nói điều đó, điều đó tôi xin thú thật với các ông... Vì tôi thấy rằng tôi đang nói với những người hết sức cao thượng: đấy là ánh sáng, đấy là điều thiêng liêng của tôi, giá mà các ông biết được! Các ông đã nghe thấy nàng kêu lên: "dù có chịu tử hình với anh em cũng cam lòng!". Còn tôi, tôi đã đem lại cho nàng cái tội gì mà nàng yêu tôi như thế, tôi là một tên súc sinh vụng dại, nhục nhã, tôi có xứng với một tình yêu như thế không, có xứng để nàng cùng tôi đi tù khổ sai không? Để van xin cho tôi mà ban nãy nàng quỳ sụp xuống chân các ông, nàng là con người kiêu hãnh và chẳng có tội tình gì! Làm sao tôi có thể không tôn thờ nàng, không gào lên, lao đầu đến với nàng như ban nãy? Ôi, xin các ông thứ lỗi cho tôi! Nhưng bây giờ thì tôi được an ủi rồi!

Chàng gieo phịch xuống ghế, hai tay bưng mặt, oà khóc nức nở. Nhưng đấy là nước mắt hạnh phúc. Chàng sực tỉnh lại ngay tức khắc. Ông già cảnh sát trưởng rất hài lòng, và hình như mấy ông nhân viên pháp lí xũng vậy: họ cảm thấy cuộc hỏi cung bây giờ sẽ bước vào một giai đoạn mới. Cảnh sát trưởng ra rồi, Mitia trở nên vui vẻ.

- Nào, thưa các ông, bây giờ tôi thuộc quyền các ông, hoàn toàn thuộc quyền các ông... và nếu như không có tất cả những chuyện vặt vãnh ấy thì chúng ta sẽ thỏa thuận được với nhau ngay thôi mà. Tôi lại nói đến những điều vặt vãnh rồi. Tôi thuộc quyền các ông, nhưng tôi cam đoan với các ông là giữa chúng ta phải có sự tin cậy lẫn nhau - tôi tin các ông và các ông tin tôi, - không thì chẳng bao giờ chúng ta có thể chấm dứt được. Tôi nói thế là vì các ông đấy. Ta vào việc đi, thưa các ông, ta vào việc thôi, cần nhất là các ông đừng bới móc tâm hồn tôi, đừng đem những chuyện vặt vãnh mà giày vò nó, hãy chỉ hỏi về vụ việc và

sự kiện thôi, và tôi sẽ thỏa mãn yêu cầu của các ông ngay. Vứt quách những cái vặt vãnh đi!

Mitia kêu lên như thế. Cuộc thẩm vấn lại bắt đầu.

IV. NỖI KHỔ TÂM THỨ HAI

- Ông không thể tin được rằng ông đã khích lệ chúng tôi đến mức nào đâu, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, là bởi ông sẵn lòng..., - Nicolai Parfenovitr nói, cặp mắt to, lồi màu xám nhạt, cận thị nặng mà trước đó một lát ông ta vừa bỏ kính ra sáng lên một vẻ long lanh thích thú. - Ông vừa nói một cách có lí về việc chúng ta phải tin cậy lẫn nhau, như thế này, nếu như người bị tình nghi thực sự mong muốn, hy vọng và có thể bào chữa cho mình. Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ dùng tất cả những gì tùy thuộc vào chúng tôi, chính ông đã có thể thấy chúng tôi tiến hành công việc như thế nào... Ông tán thành chứ, ông Ippolit Kirinlovitr? - Ông ta nói với viên biện lí.

- Ồ, tất nhiên rồi. - Viên biện lí đồng ý, tuy có hơi khô khan so với sự hăm hở của Nicolai Parfenovitr.

Xin lưu ý một điều để từ nay về sau khỏi nhắc lại nữa: Nicolai Parfenovitr mới đến vùng chúng tôi, ngay từ khi mới đến, ông ta đã cảm thấy ông biện lí Ippolit Kirinlovitr đáng kính trọng lạ thường, thậm chí là hai người ý hợp tâm đầu với nhau. Ông ta gần như là người duy nhất tin chắc rằng Ippolit Kirinlovitr có tài thấu hiểu tâm lí và tài hùng biện phi thường mà "không được cất nhắc xứng đáng", ông hoàn toàn tin rằng viên biện lí bị đối xử bất công. Ông ta đã được nghe nói về viên biện lí từ hồi ở Peterburg kia. Về phần mình viên dự thẩm trẻ tuổi cũng là người duy nhất trên cõi thế gian này mà viên biện lí "bị đối xử bất

công" của chúng ta thành thật yêu mến. Trên đường đến đây, họ đã kịp thỏa thuận và giao hẹn với nhau một đôi điều về công việc sắp tới và bây giờ, ngồi bên bàn, đầu óc nhạy bén của Nicolai Parfenovitr chớp được và hiểu ngay từng chỉ dẫn, từng diễn biến nét mặt của người đồng sự cao tuổi hơn, chỉ cần nói nửa chừng, một tia nhìn, một cái nháy mắt là anh ta đã hiểu.

- Thưa các ông, chỉ cần các ông để cho tôi nói, đừng ngắt lời tôi về những điều vặt vãnh là tôi sẽ trình bày hết với các ông trong nháy mắt. - Mitia sôi lên.

- Hay lắm. Cám ơn ông. Nhưng trước khi chuyển sang nghe ông nói, ông cho phép tôi xác nhận một sự kiện nhỏ nhưng hết sức đáng chú ý đối với chúng tôi: ấy là số tiền mười rúp mà hôm qua, lúc gần năm giờ chiều, ông đã vay của ông bạn ông là Piot'r Ilitr Perkhotin, và cầm mấy khẩu súng tay của ông làm tin.

- Có, tôi có đem cầm để vay mười rúp, thưa các ông, nhưng thế thì sao? Chuyện chỉ có vậy thôi, sau khi đi xa về, tôi có đem cầm.

- Vậy ra ông đã đi xa về à? Ông ra ngoài thành phố?

- Vâng, thưa các ông, tôi đến một nơi cách xa bốn mươi dặm, thế các ông không biết ư?

Viên biện lí và Nicolai Parfenovitr nhìn nhau:

- Nói chung, giá như ông bắt đầu bằng cách thuật lại có hệ thống toàn bộ ngày hôm qua của ông, kể từ sáng thì tốt hơn chăng? Chẳng hạn, xin cho biết: ông rời khỏi thành phố có việc gì, đi và về khi nào.. tất cả những sự việc ấy...

- Thế thì đáng lẽ các ông cứ hỏi vậy ngay từ đầu là xong, - Mitia cười rộ, - và nếu các ông muốn thì nên kể từ hôm kia, từ sáng hôm kia, khi ấy các ông sẽ hiểu tôi đi đâu, đi bằng phương tiện gì, tại sao đi bộ rồi lại đi xe. Thưa các ông, sáng hôm kia tôi đi bộ đến thương gia Xamxonov ở đây để vay ông ta ba ngàn

rúp, có bảo đảm chắc chắn, ấy là vì đột nhiên có chuyện cần gấp, thưa các ông, đột nhiên cần gấp...

- Xin phép ngắt lời ông, - viên biện lí ngắt lời một cách lễ phép, - tại sao bỗng nhiên ông lại cần tiền đến như vậy, mà cần đúng số tiền như vậy, ba ngàn rúp?

- Ồ, thưa các ông, không nên sa vào những việc vặt vãnh: bằng cách nào, khi nào và tại sao, tại sao cần đúng số tiền như thế, chứ không phải số tiền khác, toàn là chuyện dông dài... nhưư vậy thì ghi đến ba tập cũng không hết, còn phải thêm phần kết nữa!

Tất cả những điều đó Mitia nói với giọng suồng sã đôn hậu nhưng nôn nóng của một người muốn nói hết sự thật và đầy thiện ý.

- Thưa các ông, - chàng dường như chợt hiểu ra, - các ông đừng trách tôi bướng bỉnh, tôi lại một lần nữa cầu xin các ông: xin hãy tin rằng tôi hoàn toàn kính trọng các ông và tôi hiểu tình thế hiện nay. Đừng tưởng rằng tôi say. Bây giờ tôi tỉnh hẳn rồi. Mà có say đi nữa thì chẳng trở ngại gì. Với tôi thì thế này này:

Hết say, đúng gã cù lần

Cứ say mèm lại tuyệt trần thông minh!

Ha - ha! Tuy nhiên, thưa các ông, tôi thấy lúc này tôi mà pha trò trước các ông thì thật không phải nhẽ, nghĩa là trong lúc chúng ta còn chưa thật hiểu nhau. Cho phép tôi vẫn giữ lòng tự trọng của mình: Tôi hiểu sự khác biệt giữa chúng ta lúc này: dù sao trước các ông tôi vẫn là kẻ phạm tội, vì vậy địa vị giữa chúng ta thật một trời một vực, các ông có nhiệm vụ theo dõi tôi: các ông sẽ không xoa đầu tôi về việc Grigori, quả thực không thể đánh vỡ đầu người già mà không bị trừng trị, các ông sẽ đưa tôi ra tòa, tôi sẽ lãnh án sáu tháng hay một năm trong nhà trừng

giới, tôi không biết tòa án của các ông sẽ xử thế nào, tuy rằng sẽ không mất quyền công dân, không mất quyền công dân, phải không ông biện lí? Vậy đấy, thưa các ông, tôi hiểu sự khác nhau đó... Nhưng các ông hãy đồng ý rằng các ông có thể làm cho chính Chúa Trời cũng phải rối trí bằng những câu hỏi như thế: đi đâu, bằng cách nào, khi nào, vào đâu? Cứ như thế thì tôi cũng sẽ rối trí, còn các ông sẽ lập tức ghi ti mi từng li từng tí, như vậy rồi sẽ ra sao? Chẳng ra sao cả! Sau hết, nếu tôi đã bắt đầu nói dối thì tôi sẽ đi đến cùng, còn các ông là những người học thức cao và hết sức cao quý, các ông sẽ tha thứ cho tôi. Để kết thúc, tôi xin các ông hãy bỏ cái lối hỏi cung đã thành khuôn sáo ấy đi, tức là thoạt đầu hỏi một điều gì nhỏ mọn, chẳng nghĩa lí gì: anh ngủ dậy như thế nào, ăn gì, nhổ bọt ra sao, và "sau khi đã ru ngủ sự chú ý của kẻ phạm tội" thì đột nhiên bổ cho hắn một câu hỏi choáng người:"Anh đã giết ai, ăn cắp của ai?" Ha - ha! Đấy là cái khuôn sáo nghề nghiệp của các ông, nó là một quy tắc đối với các ông, tất cả mánh khoé của các ông là ở đó! Nhưng xin các ông hãy dùng mánh lưới ấy với bọn nông thôn, chứ đừng dùng với tôi. Tôi hiểu chứ, chính tôi đã từng làm viên chức nhà nước, ha-ha-ha! Xin các ông đừng giận, các ông tha thứ cho sự xấc xược của tôi chứ? - Chàng la lên, nhìn họ với một vẻ gần như hiền từ pha lẫn sự ngạc nhiên. - Thì đấy là lời của Mitca Caramazov nói mà ra, vậy thì có thể bỏ qua được, bởi vì người thông minh mà như thế thì không thể bỏ qua được, còn Mitca thì bỏ qua cho hắn được! Ha - ha!

Nicolai Parfenovitr cũng cười theo. Viên biện lí tuy không cười, nhưng không rời mắt khỏi Mitia, chăm chú nhìn dường như không bỏ qua một lời nào, một cử chỉ nhỏ nhặt nào, một thoáng rung động nhỏ trên nét mặt chàng.

- Nhưng chúng tôi đã làm như thế với ông ngay từ đầu, -

Nicolai Parfenovitr đáp, vẫn tiếp tục cười. - Chúng tôi không làm ông rối trí bằng những câu hỏi: buổi sáng ông trở dậy như thế nào và ăn gì, mà thậm chí bắt đầu từ một điều quá quan trọng.

- Tôi hiểu, tôi đã hiểu và quý trọng, và giờ đây càng quý trọng hơn lòng nhân từ thực sự của ông đối với tôi, lòng nhân từ có một không hai, xứng với những tâm hồn vô cùng cao cả. Cả ba chúng ta ở đây đều là những con người cao quý, hãy làm sao cho mọi việc giữa chúng ta đều dựa trên sự tin cậy lẫn nhau của những người có học, thuộc giới thượng lưu, gắn bó với nhau bởi dòng dõi quý tộc và danh dự. Dẫu sao hãy hoặc cho phép tôi coi các ông là những người bạn tốt nhất của tôi trong giây phút này của đời tôi, giây phút mà danh dự của tôi bị hạ nhục! Nói vậy các ông không bực chứ, thưa các ông, các ông không bực chứ?

- Trái lại, ông nói hay lắm, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ. - Nicolai Parfenovitr hoan nghênh với vẻ trịnh trọng.

- Còn những điều vặt vãnh, tất cả những điều vặt vãnh bới móc ấy thì vứt quách nó đi. - Mitia hăn hoan kêu lên. - Không thì có mà quỷ biết được sự thể sẽ ra sao, phải không?

- Tôi sẽ theo đúng những lời khuyên hợp lí của ông. - Viên biện lí bỗng xen vào, nói với Mitia. - Nhưng tôi vẫn không từ bỏ một câu hỏi. Chúng tôi rất cần biết một điều cực kì trọng yếu: ông cần đúng số tiền như thế, nghĩa là đúng ba nghìn, để làm gì?

- Để làm gì ấy à? A, để... là để... trả nợ.

- Trả ai vậy?

- Điều đó thì tôi nhất quyết không chịu nói, thưa các ông! Các ông ạ, không phải là tôi không thể nói được, hay không dám, hay tôi sợ, mà vì đấy là chuyện dấm dớ, chẳng đáng kể, tôi không nói vì đây là vấn đề nguyên tắc: đấy là đời tư của tôi, tôi không cho phép ai xọc vào đời tư của tôi. Đối với tôi đấy là vấn đề nguyên tắc. Câu hỏi của ông không liên quan đến công việc,

mà tất cả những gì không dính líu đến công việc là đời tư của tôi! Tôi muốn trả món nợ, món nợ danh dự, còn trả cho ai thì tôi không nói đâu.

- Xin để chúng tôi ghi lại điều đó. - Viên biện lí nói.

- Xin cứ việc. Cứ ghi như thế: tôi không nói ra điều đó là bất lương. Các ông sao mà có lắm thời gian ghi chép đến thế kia chứ!

- Thưa quý ông, cho phép chúng tôi báo trước và một lần nữa nhắc nhở ông, nếu như ông không biết một điều, - viên biện lí nói với giọng quở trách đặc biệt, rất nghiêm nghị, - ông hoàn toàn có quyền không trả lời câu hỏi chúng tôi đưa ra với ông, ngược lại chúng tôi không có quyền gì buộc ông phải trả lời, nếu như ông không muốn trả lời vì lí do này hay lí do khác. Đấy là tùy ý ông thôi. Nhưng chúng tôi phải nói cho ông rõ rằng trong trường hợp như hiện nay, ông không chịu cho biết điều này hay điều khác thì chỉ có hại cho ông thôi. Tôi đề nghị tiếp tục.

- Thưa các ông, tôi không bực tức đâu... tôi... - Mitia nói lí nhí, hơi ngượng về lời quở trách, - thì đây, thưa các ông, lần ấy tôi đến ông Xamxonov...

Cố nhiên chúng tôi sẽ không lặp lại ở đây câu chuyện tỉ mỉ của chàng mà bạn đọc đã biết. Người kể chuyện nôn nóng muốn kể lại hết, cho đến từng chi tiết nhỏ nhặt, cũng là để cho chóng xong việc. Nhưng trong lúc chàng nói thì người ta ghi biên bản, vì vậy phải bảo chàng dừng lại. Dmit'ri Fiodorovitr phản ứng về việc đó, nhưng vẫn chịu thua, chàng cáu kỉnh, tuy vẫn hồn hậu. Của đáng tội, đôi khi chàng kêu lên: "Thưa các ông, các ông làm thế thì đến cả Chúa Trời cũng phát khùng lên mất" hay "Các ông có biết rằng các ông chỉ làm tôi nổi cáu lên một cách vô ích không?", nhưng tuy thế, chàng vẫn còn muốn thổ lộ tâm tình trên tình thần bạn bè. Như vậy, chàng kể về việc hôm kia Xamxonov đã cho chàng "một quả lừa" ra sao. (Bây giờ chàng đã

biết rõ rằng hôm ấy chàng đã bị một quả lừa). Việc bán chiếc đồng hồ lấy sáu rúp để có tiền đi đường thì viên dự thẩm và viên biện lí chưa biết, điều đó lập tức khiến họ hết sức chú ý và làm cho Mitia phẫn nộ vô cùng: họ thấy cần thiết phải ghi lại tỉ mỉ sự việc đó, vì nó là bằng chứng thứ hai xác nhận rằng hôm trước chàng hầu như không có một xu dính túi. Dần dần Mitia trở nên cau có. Tiếp đó, sau khi thuật lại chuyến đi gặp Liagavưi, đêm trong căn nhà gỗ ngạt hơi bếp lò v.v.., chàng kể cả việc mình trở lại thành phố, và đến đây, chẳng cần ai đặc biệt yêu cầu, tự chàng bắt đầu miêu tả nỗi ghen tuông giày vò về Grusenca. Người ta im lặng chăm chú nghe chàng và đặc biệt chú ý đến việc từ lâu chàng đã đặt một trạm quan sát để rình Grusenca ở phía sau nhà Fiodor Pavlovitr, trong vườn nhà Maria Condratievna và Xmerdiacov là kẻ thông tin cho chàng: họ rất quan tâm đến điều đó và ghi vào biên bản. Chàng nói về sự ghen tuông của mình một cách sôi nổi và rườm rà, tuy trong thâm tâm chàng xấu hổ vì đã phơi bày những tình cảm thầm kín nhất của mình, có thể nói là "nhục với bàn dân thiên hạ", nhưng rõ ràng chàng vượt qua sự xấu hổ để được coi là chân thực. Luồng mắt nghiêm khắc lạnh lùng của viên dự thẩm, đặc biệt của viên biện lí, cứ xoáy vào chàng suốt thời gian chàng kể lể cuối cùng đã làm cho chàng bối rối: "Thằng nhãi Nicolai Parfenovitr này mà mấy ngày trước ta còn tán nhăng với hắn về phụ nữ, và thằng cha biện lí ốm o này không đáng mặt để thổ lộ tâm tình với chúng, - một ý nghĩ buồn rầu thoáng qua trong óc chàng, - nhục nhã!... "Hãy kiên nhẫn, cam chịu và lặng im!"[1] - chàng kết luận ý nghĩ của mình bằng câu thơ ấy, nhưng chàng lại nén lòng để tiếp tục làm việc. Chuyển sang kể về bà Khokhlacova, chàng thậm chí lại trở nên vui vẻ, toan kể một chuyện cười mới đây về bà ta tuy chuyện

[1] Một câu trong bài thơ Silentium của Tiuttrev.

không ăn nhập gì với công việc, nhưng viên dự thẩm ngăn lại và lễ phép đề nghị chàng "đi vào cái căn bản hơn". Cuối cùng, sau khi tả lại nỗi thất vọng của mình và kể về lúc ra khỏi nhà bà Khokhlacova, chàng đã nghĩ đến chuyện "thà cắt cổ một kẻ nào để xoay cho được ba ngàn rúp", người ta lại bảo chàng ngừng lại và ghi câu "muốn cắt cổ một người nào". Mitia mặc cho ghi. Cuối cùng đến chỗ chàng đột nhiên biết Grusenca đã đánh lừa chàng, rời khỏi nhà Xamxonov ngay sau khi chàng đưa nàng tới đấy, trong khi chính nàng bảo rằng sẽ ở nhà ông già đến nửa đêm. "Thưa các ông nếu lúc ấy, tôi không giết con Fenia thì chỉ vì tôi không có thì giờ" - kể đến chỗ ấy, chàng bỗng buột miệng nói. Câu này người ta cũng ghi lại cẩn thận. Mitia rầu rĩ chờ, rồi bắt đầu thuật lại việc chàng chạy vào vườn nhà bố mình, lúc ấy viên dự thẩm ngăn lại và mở chiếc cặp lớn vẫn đặt cạnh ông ta trên đi văng, lấy ra cái chày bằng đồng.

- Ông biết vật này chứ? - Ông ta chìa ra cho Mitia.

- A có! - Chàng nhếch mép cười ảo não. - Không biết sao được! Cho tôi xem nào... - Quái quỷ, không cần!

- Ông đã quên không nói đến nó. - Viên dự thẩm nhận xét.

- Quỷ thật! Tôi không định giấu các ông, chẳng lẽ cái đó cần cho các ông đến thế ư, các ông nghĩ sao? Chẳng qua là tôi chẳng nhớ gì đến nó nữa.

- Xin ông làm ơn kể tỉ mỉ về việc ông đã lấy nó làm vũ khí như thế nào?

- Vâng được thôi, xin sẵn lòng, thưa các ông.

Mitia kể lại việc chàng đã lấy cái chày rồi chạy đi như thế nào.

- Nhưng ông nhằm mục đích gì khi lấy vật đi làm vũ khí?

- Mục đích à? Chẳng có mục đích gì cả! Vơ lấy rồi chạy đi thôi.

- Không có mục đích thì cầm đi làm gì!

Mitia giận sôi lên. Chàng nhìn chằm chằm vào "thằng nhãi", nhếch mép cười ảo não và hằn học. Chàng mỗi lúc một hổ thẹn hơn vì vừa này đã thành thật thổ lộ với "những kẻ như thế này" câu chuyện ghen tuông của mình.

- Tôi cóc cần bận tâm đến cái chày! - Chàng buột thốt lên.

- Thế nhưng ông vẫn cầm nó đi.

- Ờ, là để đuổi chó, đêm tối mà... để phòng xa,

- Nếu ông sợ bóng tối đến như thế thì trước đây, mỗi khi ra khỏi nhà, ông cũng mang theo một dụng cụ gì chứ?

- Hừ, quái quỷ! Đúng là không thể nào nói chuyện với các ông được! - Mitia kêu lên, cáu hết sức và quay về phía viên lục sự, mặt đỏ gay vì giận dữ, nói nhanh với y, giọng chứa đựng một âm thanh cuồng nộ.

- Ghi ngay đi.., ghi ngay đi... "tôi vơ lấy cái chày để chạy đi giết cha tôi.., Fiodor Pavlovitr... đánh một cú vào đầu!". Nào, bây giờ thì các ông vừa lòng rồi chứ? Hả dạ rồi chứ - Chàng nói, nhìn chằm chằm vào viên dự thẩm và viên biện lí với vẻ khiêu khích.

- Chúng tôi hiểu quá rõ rằng ông khai như thế là vì cáu với chúng tôi và bực tức về những câu hỏi chúng tôi đề ra mà ông cho là vặt vãnh, nhưng thực ra rất quan trọng. - Viên biện lí đáp lại bằng giọng khô khan.

- Xin miễn thứ cho, thưa các ông! Thì tôi có mang theo cái chày... A vâng, trong những trường hợp như thế thì cầm theo một vật gì đó để làm gì? Tôi không biết để làm gì. Vơ quàng lấy rồi chạy đi. Có thế thôi. Thật xấu hổ, thưa các ngài, passons[1], không thì tôi thề rằng sẽ không kể lể gì nữa!

Chàng chống khuỷu tay lên bàn, gục đầu xuống lòng bàn tay.

---

[1] Tiếng Pháp trong nguyên bản: nghĩa là "thôi, cho qua" (N.D).

Chàng ngồi xong nghiêng người về phía họ và nhìn vào tường, cố nén sự bực tức. Quả thật chàng rất muốn đứng dậy tuyên bố rằng chàng sẽ không nói một lời nào nữa, "dù các ông có đưa tôi đi hành hình" cũng mặc.

- Các ông thấy đấy, thưa các ông, - chàng cố nén lòng, nói - các ông thấy đấy. Nghe các ông, tôi tưởng như đang ở trong giấc mộng... các ông ạ, đôi khi trong giấc ngủ tôi mơ thấy... có một giấc chiêm bao thường hay đến với tôi, cứ lặp đi lặp lại, tôi mơ thấy có người nào truy đuổi tôi, một người nào đó mà tôi rất sợ, hắn đuổi theo tôi trong bóng tối, ban đêm tìm tôi, còn tôi trốn hắn, nấp vào sau cánh cửa hay sau tủ, trốn tránh một cách nhục nhã, cái chính là hắn thừa biết tôi trốn đâu, nhưng hắn cứ tảng lờ như không biết, để hành hạ tôi lâu hơn, để khoái chí về sự sợ hãi của tôi... Bây giờ các ông cũng đang làm như thế đấy! Tương tự như thế!

- Ông vẫn mơ thấy như vậy à? - Viên biện lí hỏi.

- Vâng, tôi vẫn có những giấc mơ như vậy... Các ông muốn ghi lại chứ? - Mitia cười mỉa mai.

- Không, không cần ghi, nhưng những giấc chiêm bao của ông cũng kỳ đấy.

- Bây giờ thì không còn là chiêm bao nữa! Là thực, thưa các ông, thực tế của đời sống thực! Tôi là con chó sói, còn các ông là thợ săn, các ông là thợ săn, các ông đang lùng săn con sói.

- Ông so sánh như vậy là không đúng... - Viên dự thẩm nói bằng giọng hết sức mềm mỏng.

- Không sai đâu, thưa các ông, không phải là sai đâu! - Mitia lại sôi lên, tuy rõ ràng là cơn giận bùng nổ ra đã làm chàng nguôi nguôi và càng nói thì chàng càng dịu đi. - Các ông có thể không tin một kẻ phạm tội hay kẻ bị cáo mà các ông đang hành hạ bằng những câu hỏi vặn vẹo, nhưng không tin một con người nào hết

sức cao quý, không tin những hứng khởi cao cả nhất của tâm hồn (tôi dám lớn tiếng nói lên điều đó) thì không thể được! Các ông không thể... thậm chí không có quyền không tin... nhưng

Hãy lặng thinh, hỡi trái tim.

Hãy kiên nhẫn, cam chịu và lặng im!

Thế nào, tiếp tục chứ? - Chàng nói bằng giọng rầu rĩ.

- Tất nhiên rồi, xin ông cứ việc. - Nicolai Parfenovitr đáp.

V. NỖI KHỔ TÂM THỨ BA

Mặc dù Mitia nói năng cộc cằn, nhưng xem ra chàng cố không quên, không bỏ sót một chi tiết nhỏ nào. Chàng kể lại việc chàng leo qua tường vào vườn nhà bố ra sao, đi đến cửa sổ như thế nào, cuối cùng là mọi việc đã xảy ra dưới cửa sổ. Chàng thuật lại một cách rõ ràng, chính xác, như khắc họa, những tình cảm làm xáo động lòng chàng vào khoảng khắc ấy trong vườn, khi chàng nôn nóng muốn biết Grusenca có trong phòng của bố hay không. Nhưng thật lạ lùng: lần này cả viên dự thẩm lẫn viên biện lí đều nghe với vẻ hết sức dè dặt, ánh mắt lạ lùng, hỏi ít hơn trước nhiều. Nhìn mặt họ Mitia không rút ra được kết luận gì cả. "Họ tức giận, - chàng nghĩ, - thôi thì mặc xác họ!" Khi kể đến chỗ rút cuộc chàng quyết định gõ cửa theo dấu hiệu báo Grusenca đã đến để ông già mở cửa sổ thì viên biện lí và viên dự thẩm chẳng để ý gì đến tiếng "dấu hiệu", như thể hoàn toàn không hiểu ở đây tiếng đó có ý nghĩa gì, Mitia nhận thấy điều này. Cuối cùng, đến chỗ thấy bố thò đầu ra cửa sổ, chàng sôi sục căm hờn rút chiếc chày ra thì Mitia bỗng như cố ý dừng lại. Chàng nhìn bức tường và biết rằng hai người kia cũng nhìn chàng chằm chằm.

- Được, - Viên dự thẩm nói, - ông rút vũ khí ra và... sau đó thì thế nào?

- Sau đó à? Sau đó tôi giết... giáng một cú vào đỉnh đầu làm vỡ sọ ông già... Thế đấy, theo các ông thì là thế đấy! - Hai mắt chàng bỗng sáng loé lên. Tất cả cơn giận đã tắt ngấm lại bùng lên mãnh liệt trong chàng.

- Đấy là theo chúng tôi, - Nicolai Parfenovitr chen ngang, - nhưng theo ông thì thế nào?

Mitia nhìn xuống và im lặng hồi lâu.

- Theo tôi, thưa các ông, theo tôi thì thế này, - chàng khẽ nói, - không rõ là nước mắt của ai, hay mẹ tôi đã cầu khẩn Chúa Trời, hay một đấng thiên thần đã ban ân cho tôi vào lúc ấy, tôi không biết, nhưng con quỷ đã bị đánh bại. Tôi bỏ cửa sổ chạy về phía tường... Bố tôi sợ hãi và khi thoạt nhìn thấy tôi, ông la lên và chạy ra xa cửa sổ, tôi nhớ rất rõ mà. Còn tôi chạy qua vườn đến bức tường vây... tôi đã ngồi lên bờ tường thì lão Grigori chạy đến túm được tôi...

Đến đây chàng ngẩng lên nhìn những người nghe. Thái độ của họ xem ra hoàn toàn bình thản. Cơn phẫn uất khiến Mitia cảm thấy quặn thắt trong lòng.

- Thưa các ông, vậy là lúc này các ông đang chế nhạo tôi! - Chàng bỗng đột ngột cắt ngang.

- Sao ông lại nói thế? - Nicolai Parfenovitr hỏi.

- Các ông không tin một lời nào của tôi, thế đấy! Tôi hiểu rằng tôi đã đi đến điểm chính: giờ đây ông già nằm đấy, đầu bị đập vỡ, còn tôi, sau khi tả lại một cách lâm li chuyện tôi muốn giết ông và đã rút cái chày ra thì tôi bỗng chạy khỏi cửa sổ... Một bản trường ca! Thơ ca! Lại có thể tin lời một gã như thế! Ha - ha! Các ông thích giễu cợt!

Chàng xoay cả toàn thân trên ghế, khiến cho chiếc ghế kêu răng rắc.

Viên biện lí bỗng lên tiếng, như thể không để ý đến sự xúc động của Mitia.

- Thế khi chạy khỏi cửa sổ, ông có nhận thấy cửa ra vườn ở đầu kia trái nhà ngang mở hay đóng không?

- Không mở.

- Không à?

- Trái lại cửa đóng, mà ai có thể mở cửa được kia chứ? Hừ, cánh cửa, khoan đã! - Chàng như chợt hiểu ra và gần như giật mình, - Thế các ông thấy cửa mở?

- Mở.

- Vậy thì ai có thể mở cửa, nếu không phải là chính các ông? Mitia hết sức ngạc nhiên.

- Cửa mở, mà kẻ giết ông già nhà ông chắc chắn là vào qua cửa ấy, xong việc hắn ra cũng qua cửa ấy. - Viên biện lí nói chậm rãi, như dằn rõ từng lời. - Điều đó đối với chúng tôi hoàn toàn rõ ràng. Việc giết người rành rành là xảy ra ngay trong phòng, *chứ không phải qua cửa sổ*, đối với chúng tôi điều đó hoàn toàn rõ ràng qua biên bản khám nghiệm, căn cứ vào thế nằm của tử thi và mọi điều khác. Trong tình huống này thì không còn gì hồ nghi nữa.

Mitia sửng sốt vô cùng.

- Không thể thế được, thưa các ông! - Chàng bỗng kêu lên, hoàn toàn bối rối, - Tôi... tôi không vào... tôi nói một cách dứt khoát, đích xác với các ông rằng cửa đóng suốt thời gian tôi ở trong vườn và chạy ra khỏi vườn. Tôi chỉ đứng dưới cửa sổ và nhìn vào cửa sổ, thế thôi... Cho đến phút chót tôi vẫn còn nhớ. Mà cho dù tôi không nhớ thì tôi cũng vẫn biết như vậy, vì chỉ có

tôi và Xmerdiacov biết dấu hiệu gõ cửa, phải, chỉ có hắn và người quá cố biết mà ông già thì nếu gõ không đúng hiệu, ông không chịu mở cho ai cả!

- Dấu hiệu à? Dấu hiệu gì? - Viên biện lí nói với giọng tò mò khao khát, và lập tức mất hết vẻ trầm tĩnh. Ông ta hỏi một cách rụt rè, thầm lén. Ông ta đánh hơi thấy một sự kiện quan trọng mà ông ta chưa biết, và ông ta rất sợ rằng Mitia có thể sẽ không chịu phơi bày hết với ông.

- A ra các ông không biết! - Mitia nháy mắt với ông ta, mỉm cười giễu cợt và hằn học. - Nếu tôi không nói thì sao? Moi ai ra mà biết được? Biết dấu hiệu đó chỉ có ông già, tôi và Xmerdiacov, có thế thôi, ngoài ra còn có trời biết, nhưng trời không nói với các ông đâu. Mà đây là một sự việc rất đáng chú ý, có quỷ biết dựa trên đó có thể dựng nên một công trình như thế nào, ha - ha! Hãy yên tâm, thưa các ông, tôi sẽ tiết lộ, các ông nghĩ quẩn đấy thôi. Các ông không biết các ông đang làm việc với ai! Các ông đang làm việc với một bị cáo tự khai những điều buộc tội mình! Đúng thế, vì tôi là người trọng danh dự, còn các ông thì không!

Viên biện lí đành ngậm bồ hòn làm ngọt, vì ông ta nóng lòng muốn dò biết sự việc mới. Mitia trình bày một cách chính xác và rườm rà tất cả những gì liên can đến dấu hiệu mà Fiodor Pavlovitr đã bày ra cho Xmerdiacov, nói rõ ý nghĩa của từng tiếng gõ, thậm chí còn gõ xuống bàn để cho cụ thể, và đáp lại câu hỏi của Nicolai Parfenovitr: như vậy là khi gõ cửa sổ buồng ông già, chàng đã gõ đúng tín hiệu báo tin "Grusenca đã đến" phải không, chàng nói rằng chàng gõ đúng tín hiệu đó.

- Tôi cung cấp vật liệu cho các ông rồi đó, bây giờ hãy dựng tháp lên đi! - Mitia ngắt lời và lại khinh miệt quay mặt đi.

- Chỉ có ông già nhà ông, ông và thằng hầu Xmerdiacov biết

tín hiệu ấy thôi à? Không còn ai nữa chứ? - Nicolai Parfenovitr hỏi lần nữa.

- Phải, thằng hầu Xmerdiacov và trời. Ghi về trời đi. Không thừa đâu. Vả lại chính các ông sẽ cần đến trời.

Cố nhiên người ta ghi, nhưng đang ghi thì viên biện lí dường như chợt nảy ra một ý mới, chợt nói:

- Nếu như Xmerdiacov biết tín hiệu đó, còn ông nhất quyết là không liên can gì đến cái chết của cha ông, thì phải chăng là hắn đã gõ đúng tín hiệu để ông cụ mở cửa cho hắn, hắn... thực hiện tội ác?

Mitia ném lên viên biện lí một cái nhìn giễu cợt sâu xa, nhưng cũng đầy căm hờn. Chàng nhìn lâu, chẳng nói chẳng rằng, đến nỗi viên biện lí phải chớp mắt!

- Thế là các ông lại bẫy được con cáo rồi đấy! - Cuối cùng Mitia thốt lên. - Kẹp được đuôi con vật khốn kiếp rồi, hê - hê! Tôi nhìn thấu ruột gan ông, ông biện lí! Ông tưởng đâu rằng tôi sẽ chồm lên ngay, bám lấy điều ông vừa gài cho tôi và gào toáng lên: "Phải rồi, đích thị Xmerdiacov, chính hắn giết!". Ông hãy thú nhận rằng ông nghĩ như thế, thú nhận đi rồi tôi sẽ nói tiếp.

Nhưng viên biện lí không thú nhận. Ông ta im lặng và chờ đợi.

- Ông lầm, tôi không gào lên đổ riệt cho Xmerdiacov! - Mitia nói.

- Vậy ông không ngờ cho hắn chút nào?

- Còn ông ngờ?

- Cả hắn cũng bị tình nghi.

Mitia gằm mặt xuống bàn.

- Thôi, không đùa nữa, - chàng nói một cách rầu rĩ, - các ông nghe đây: ngay từ đầu, ban nãy, gần như ngay khi từ sau bức màn này chạy ra gặp các ông, tôi đã thoáng có ý nghĩ: "Xmerdiacov!".

Tôi ngồi bên chiếc bàn này và la lên rằng tôi vô can trong vụ giết người, còn tôi vẫn tự bảo: "Xmerdiacov!". Và Xmerdiacov vẫn ám ảnh tôi suốt. Bây giờ tôi lại chợt nghĩ: "Không, không phải là Xmerdiacov!". Không phải hắn, thưa các ông!

- Vậy ông có ngờ cho ai khác nữa không? - Nicolai Parfenovitr hỏi một cách thận trọng.

- Tôi không biết là ai, trời hay quỷ làm, nhưng... không phải là Xmerdiacov! - Mitia giật giọng nói quả quyết.

- Nhưng tại sao ông một mực cả quyết rằng không phải hắn!

- Tôi tin như vậy. Tôi có cảm tưởng như vậy. Bởi vì Xmerdiacov là thằng bản tính đê mạt và nhát gan. Thậm chí không phải là hèn nhát, mà là tập hợp mọi thứ hèn nhát trên đời gộp lại, đi bằng hai chân. Nó do con gà mái đẻ ra. Mỗi khi nói với tôi, nó cứ run lên vì sợ tôi giết nó, mà tôi không hề giơ tay đe nạt nó. Nó sụp xuống chân tôi mà khóc, nó hôn ủng chân tôi, chính đôi ủng này này và đúng là van lạy tôi "đừng làm nó sợ" - như vậy nghĩa là thế nào? Tôi còn cho quà hắn nữa là khác. Đấy là con gà mái ốm o mắc bệnh động kinh, trí óc kém cỏi, đến thằng bé lên tám cũng có thể đánh nó được. Có thể coi đó là kẻ có bản sắc được không? Không phải Xmerdiacov, thưa các ông, và hắn không ham tiền, hắn chưa từng lấy quà của tôi cho... Vả lại hắn giết ông già làm gì kia chứ? Có lẽ hắn là con ông, con rơi, các ông biết điều đó không?

- Chúng tôi có nghe câu chuyện huyên truyền ấy. Nhưng ông cũng là con của ông già, vậy mà ông đã nói với mọi người là ông muốn giết ông già.

- Một lối nói móc! Mà nói móc một cách xấu xa bỉ ổi! Tôi không sợ đâu. Ôi, thưa các ông, các ông nói thẳng vào mặt tôi điều đó có lẽ là quá đê tiện! Đê tiện bởi vì điều đó chính tôi nói cho các ông biết. Chẳng những tôi muốn, mà tôi còn có thể giết,

và tôi còn tự trách mình suýt nữa đã giết ông già. Nhưng tôi đã không giết, thần hộ mệnh của tôi đã cứu tôi khỏi phạm tội, vậy mà điều đó các ông không thèm hiểu... Vì thế các ông thật đê tiện, đê tiện, đê tiện! Bởi vì tôi không giết, không giết, không giết! Ông nghe chưa, ông biện lí: tôi không giết!

Chàng suýt ngạt thở. Suốt thời gian hỏi cung, chưa lần nào chàng xúc động như thế.

- Thế hắn đã nói gì với các ông, thằng Xmerdiacov ấy? - chàng nói, sau một lúc im lặng. - Có thể hỏi các ông điều này được chứ?

- Ông có thể hỏi chúng tôi mọi điều, - viên biện lí trả lời với vẻ lạnh lùng và nghiêm khắc, - về tất cả những gì liên can đến khía cạnh thực tế của công việc, còn chúng tôi, tôi xin nhắc lại, có nhiệm vụ giải đáp từng câu hỏi của ông. Chúng tôi thấy thằng hầu Xmerdiacov mà ông hỏi nằm bất tỉnh trên giường của hắn trong một cơn động kinh cực kì dữ dội lặp đi lặp lại liên tục lần này có lẽ là lần thứ mười. Ông bác sĩ cùng đi với chúng tôi đã khám bệnh cho hắn, bảo với chúng tôi rằng hắn khó lòng sống nổi đến sáng.

- Nếu vậy thì quỷ đã giết cha tôi! - Mitia buột thốt lên như thế cho đến phút này chàng vẫn tự hỏi: "Có phải Xmerdiacov hay không?"

- Chúng tôi sẽ còn trở lại sự việc này, - Nicolai Parfenovitr quyết định, - bây giờ ông có muốn tiếp tục khai với chúng tôi không?

Mitia xin cho nghỉ một lát. Người ta nhã nhặn cho phép. Nghỉ một lát, chàng tiếp tục. Nhưng chàng khổ sở trông thấy. Chàng kiệt sức, uất giận, tinh thần bàng hoàng. Thêm nữa, viên biện lí bây giờ dường như cố ý, cứ chốc chốc lại chọc tức chàng bằng cách căn vặn về "những chuyện vặt vãnh". Mitia vừa kể lại việc chàng ngồi cưỡi lên bờ tường, dùng cái chày

đánh vào đầu Grigori cứ giữ riệt lấy chân trái chàng, rồi chàng nhảy ngay xuống chỗ kẻ bị đánh, thì viên biện lí ngăn chàng lại và bảo chàng tả kĩ hơn cách ngồi của chàng trên bờ tường. Mitia ngạc nhiên.

- Ồ tôi ngồi như thế này này, như cưỡi ngựa, một chân bên này, một chân bên kia...

- Thế còn cái chày?

- Hai tay cầm chày.

- Không ở trong túi à? Ông nhớ kĩ như thế? Thế ông vung tay lấy đà mạnh lắm phải không?

- Chắc là thế, nhưng ông hỏi điều đó để làm gì?

- Ông nên vui lòng ngồi cưỡi lên chiếc ghế đúng như lúc ông ngồi trên bờ tường và diễn lại cụ thể cho chúng tôi rõ ông vung tay như thế nào, về phía nào, được chứ?

- Có phải các ông giễu tôi không? - Mitia hỏi, nhìn người lấy cung một cách ngạo mạn, nhưng ông ta không chớp mắt. Mitia quay ngoắt đi, ngồi cưỡi lên chiếc ghế và vung tay:

- Đánh như thế này này! Giết như thế này này! Ông còn cần gì nữa?

- Cám ơn ông. Bây giờ ông chịu khó giải thích cho chúng tôi: thực ra ông nhảy trở lại để làm gì, có mục đích gì, nói cho thực là có ý định gì?

- Quái quỷ... tôi nhảy xuống chỗ người bị đánh gục... Tôi cũng chẳng biết để làm gì nữa!

- Lúc ấy ông hoảng loạn đến thế kia à? Và đang chạy trốn chứ gì?

- Vâng, trong lúc hoảng loạn và chạy trốn.

- Ông muốn cứu ông lão?

- Cứu quái gì? Mà cũng có lẽ thế, tôi không nhớ.

- Ông không có ý thức gì phải không? Nghĩa là trong trạng thái gần như mê man chứ gì?

Ồ không, không mê man, tôi nhớ hết. Nhớ đến từng chi tiết nhỏ nhặt. Tôi nhảy xuống xem và lấy khăn tay lau máu cho lão.

- Chúng tôi đã nhìn thấy chiếc khăn tay của ông. Ông hy vọng làm cho kẻ bị đánh sống lại chăng?

- Tôi không biết tôi có hy vọng không. Tôi chỉ muốn biết rõ lão còn sống hay không?

- A, ông muốn biết đến thế kia? Thế rồi sao?

- Tôi không phải là y sĩ, tôi không thể quyết định được. Khi chạy đi, tôi nghĩ là lão đã chết, thế mà bây giờ lão đã tỉnh lại.

- Hay lắm, - viên biện lí kết luận, - Cám ơn ông. Chúng tôi chỉ cần biết thế. Ông nói tiếp đi cho.

Hỡi ôi, tuy vẫn nhớ rõ, Mitia không kể ra rằng vì tình thương mà chàng nhảy xuống, và khi đứng bên kẻ bị giết, chàng đã nói mấy lời thương cảm: "tai họa cho lão, biết làm thế nào được, thôi thì lão cứ nằm đấy". Viên biện lí chỉ rút ra một kết luận rằng anh ta nhảy xuống "vào lúc như thế, trong trạng thái hoảng loạn như thế" chỉ để biết rõ: *người duy nhất* chứng kiến hành động phạm tội của anh ta còn sống hay không. Như vậy, đủ hiểu con người này cương quyết, lạnh lùng và có tính toán như thế nào vào một lúc như tế...v.v. và v.v... Viên biện lí hài lòng: "Ta đã hỏi những "điều vặt vãnh" khiến thằng cha bệnh tật này phát cáu phải phun ra".

Mitia khổ tâm nói tiếp. Nhưng Nicolai Parfenovitr lập tức ngăn chàng lại:

- Làm sao ông có thể chạy đến gặp Fedoxia Marcova mà vẫn để nguyên hai bàn tay và cả mặt đẫm máu như thế?

- Lúc ấy tôi hoàn toàn không để ý rằng người tôi vấy máu! - Mitia đáp.

- Có thể đúng như thế, điều đó đôi khi vẫn xảy ra. - Viên biện lí đưa mắt trao đổi với Nicolai Parfenovitr.

- Đúng là tôi không để ý, ông hiểu đời lắm, thưa ông biện lí. - Mitia bỗng tán thành. Nhưng tiếp đó đến chuyện Mitia đột nhiên quyết định "lánh đi", "nhường đường cho những kẻ hạnh phúc". Chàng không thể bộc lộ tâm tình như ban nãy, và kể về "bà hoàng của tâm hồn mình". Chàng gớm ghiếc những con người lạnh lùng, "cứ bám lấy chàng như những con rệp" này. Bởi vậy, trả lời những câu hỏi lặp đi lặp lại, chàng nói vắn tắt và gay gắt:

- Tôi đã quyết định tự sát. Còn sống làm gì nữa: câu hỏi đó tự dưng phải nảy ra. Người tình trước kia của Grusenca đã trở lại, anh ta đã gây hận cho nàng, nhưng đã trở về sau năm năm, vẫn yêu nàng, định chính thức cưới nàng để chuộc lại lỗi xưa. Tôi hiểu rằng đối với tôi thế là hết rồi... Đã chịu nhục nhã, lại còn máu, máu của Grigori nữa... Sống làm gì? Thế là tôi đi chuộc những khẩu súng đã cầm, nạp đạn để tảng sáng sẽ cho mình một viên đạn vào đầu...

- Còn đêm thì ăn chơi long trời lở đất chứ gì?

- Đúng thế, ăn chơi tung trời. Hừ, quái quỷ, các ông mau mau chấm dứt đi. Tôi nhất quyết muốn tự sát, ở gần đây thôi, ngoài rìa làng, tôi định năm giờ sáng sẽ chấm dứt đời mình, tôi đã sửa soạn sẵn mảnh giấy trong túi, viết sẵn ở nhà Perkhotin, khi nạp đạn vào súng. Mẩu giấy ấy đây, các ông đọc đi. Không phải vì các ông mà tôi thuật lại câu chuyện đâu! - Chàng bỗng nói thêm với giọng khinh miệt. Chàng móc mảnh giấy ra từ túi áo gilê, vứt xuống bàn trước mặt họ. Mấy viên dự thẩm đọc với vẻ tò mò, và theo lệ thường, họ đính vào hồ sơ.

- Ngay cả khi đến nhà ông Perkhotin, ông cũng không nghĩ đến chuyện rửa tay à? Vậy là ông không sợ bị tình nghi?

- Tình nghi quái gì? Nghi hay không thì cũng thế thôi, tôi phóng xe đến đây và sẽ tự sát vào năm giờ sáng, các người sẽ chẳng kịp làm gì hết. Nếu như không có việc xảy ra với bố tôi, các ông sẽ chẳng biết gì và sẽ không đến đây. Ôi, đấy là bàn tay ma quỷ, quỷ giết bố tôi, quỷ đã cho các ông biết sớm như thế! Sao các ông kịp đến đây nhanh như thế? Kì quặc, quái lạ!

- Ông Perkhotin có cho chúng tôi biết rằng khi vào nhà ông ta, ông cầm trong tay... hai tay vấy máu... một số tiền... món tiền lớn... một tập giấy bạc trăm, cả thằng nhỏ của ông ta cũng nhìn thấy!

- Đúng vậy, thưa các ông, tôi vẫn nhớ mà.

- Bây giờ còn một câu hỏi nhỏ nữa. Ông có thể cho biết điều này không, - Nicolai Parfenovitr nói một cách hết sức mềm mỏng, - ông lấy đâu ra lắm tiền như vậy, cứ theo thực tế, tính thời gian thì thậm chí ông không ghé về nhà nữa kia mà?

Viên biện lí hơi nhăn mặt vì câu hỏi đặt ra quá thẳng thừng, nhưng ông ta không ngắt lời Nicolai Parfenovitr.

- Không, tôi không ghé qua nhà. - Mitia trả lời, xem ra có vẻ rất bình tĩnh, nhưng nhìn xuống đất.

- Nếu vậy cho tôi nhắc lại câu hỏi, - Nicolai Parfenovitr tiếp tục, như thể lén lút thăm dò - Ông làm cách nào có được số tiền lớn như thế, vì chính ông đã thú nhận rằng lúc năm giờ...

- Tôi cần mười rúp và đã cầm cho Perkhotin mấy khẩu súng, rồi đến bà Khokhlacova vay ba ngàn rúp, bà ấy không cho v.v..., - Mitia ngừng lời đột ngột, - vâng, thưa các ông, tôi túng tiền vậy mà bỗng nhiên lại có hàng ngàn đồng, thế chứ gì? Này các ông, các ông đang sợ: ngộ nhỡ hắn không nói hắn lấy tiền ở đâu ra thì sao? Đúng thế: tôi sẽ không nói, các ông đoán trúng rồi đấy, các

ông sẽ không biết được đâu. - Mitia bỗng nói dằn từng tiếng, vẻ kiên quyết lạ thường. Các nhân viên điều tra im lặng một lát.

- Ông Caramazov, ông nên hiểu rằng chúng tôi rất cần biết điều đó. - Nicolai Parfenovitr nói một cách nhẹ nhàng, nhún nhường.

- Tôi hiểu, nhưng dù sao tôi cũng không nói.

Cảnh sát trưởng xen vào, một lần nữa nhắc lại rằng người bị hỏi cung có quyền không trả lời các câu hỏi, nếu cho rằng điều đó có lợi nhất cho mình v.v..., nhưng im lặng như vậy, kẻ bị tình nghi có thể tự làm hại mình, nhất là khi các câu hỏi có tầm quan trọng như thế...

- Vân vân và vân vân, thưa các ông! Thôi, trước kia tôi cũng được nghe những lời răn dạy như thế rồi! - Mitia lại ngắt lời. - Chính tôi cũng hiểu việc này quan trọng như thế nào, mà đây lại là điểm trọng yếu, nhưng dù sao tôi cũng không nói.

- Chúng tôi thì chẳng làm sao, đây không phải là vụ án về chúng tôi, mà là vụ việc của ông, ông tự làm hại mình. - Nicolai Parfenovitr nhận xét một cách nóng nảy.

- Này các ông, miễn đùa đi nhé, - Mitia ngước mắt lên và nhìn cả hai người với vẻ cứng cỏi. - Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy rằng chúng ta cụng trán ở điểm này. Nhưng ban nãy, khi tôi bắt đầu trình bày, mọi việc như trong sương mù, tất cả đều bồng bềnh, thậm chí tôi chất phác đến mức đã đề nghị "chúng ta nên có sự tin cậy lẫn nhau". Bây giờ chính tôi thấy rằng không thể có sự tin cậy ấy được, bởi vì dù thế nào chúng ta cũng sẽ đi đến bức tường ngăn đáng nguyền rủa ấy! Ta đã đến chỗ ấy rồi đấy! Không thể được, thế là chấm dứt! Tuy vậy tôi không trách các ông đâu, các ông không thể tin lời tôi nói, tôi hiểu chứ!

Chàng im lặng một cách ảo não.

- Nhưng mặc dù vẫn quyết không nói ra điều trọng yếu nhất.

Ông có thể cho chúng tôi biết điều này, dẫu chỉ là hết sức xa xôi mập mờ được không: những lí do gì mạnh mẽ đến độ có thể khiến ông không chịu trả lời vào một lúc nguy hiểm cho ông như thế khi ông không khai thực?

Mitia nhếch mép cười buồn rầu và có phần tự lự.

- Tôi tốt bụng hơn các ông tưởng nhiều, thưa các ông, tôi sẽ cho các ông biết tại sao, tôi sẽ nói, xa xôi cho các ông biết điều đó, mặc dù các ông không xứng đáng được như thế. Thưa các ông, tôi không nói vì đấy là nỗi nhục nhã của tôi. Trả lời câu hỏi: lấy đâu ra tiền, đối với tôi là sự nhục nhã còn hơn cả việc giết bố lấy tiền, nếu như tôi đã giết và lấy tiền. Vì thế tôi không thể nói được. Nhục nhã quá nên không nói được. Sao, các ông muốn ghi lại phải không?

- Vâng, chúng tôi sẽ ghi. - Nicolai Parfenovitr nói ấp úng.

- Các ông không nên ghi vào biên bản điều liên quan đến "sự nhục nhã". Chỉ vì lòng tốt mà tôi khai với các ông, tuy tôi có thể không khai, có thể nói là tôi chiều ý các ông, vậy mà các ông ghi ngay tắp lự. Thì ghi đi, muốn ghi gì thì ghi. - Chàng kết luận bằng giọng khinh miệt. - Tôi không sợ các ông... Và tôi tự hào trước các ông.

- Ông có thể nói sự nhục nhã ấy thuộc loại gì không? - Nicolai Parfenovitr nói ấp úng.

Viên biện lí nhăn mặt một cách dễ sợ.

- Không - không, c'est fini[1], đừng phí công. Chẳng tội gì mà vấy bẩn. Dây vào các ông tôi đã bị vấy bẩn rồi. Các ông không xứng đáng nghe tôi nói, các ông cũng như bất cứ ai khác... Đủ rồi, các ông ạ, tôi ngừng lời.

---

[1] Thế là xong (Tiếng Pháp trong nguyên bản - N.D).

Lời nói hết sức dứt khoát. Nicolai Parfenovitr, không nài nữa, nhưng qua ánh mắt của Ippolit Kirinlovitr viên dự thẩm thấy ngay rằng ông biện lí vẫn chưa mất hy vọng.

- Ít ra ông cũng có thể cho chúng tôi biết điều này chứ: khi ông đến nhà ông Perkhotin, ông cầm trong tay bao nhiêu tiền, cụ thể là bao nhiêu rúp?

- Tôi không thể nói ra điều đó.

- Hình như ông có nói với ông Perkhotin về số tiền ba ngàn rúp do bà Khokhlacova đưa cho ông phải không?

- Có lẽ thế. Thôi đủ rồi, các ông ạ, tôi sẽ không nói là bao nhiêu tiền.

- Nếu vậy thì ông chịu khó kể lại cho chúng tôi rõ ông đã đi đến đây như thế nào và tất cả những việc ông làm sau khi đến đây chứ?

- Ồ, về chuyện đó thì ông cứ hỏi tất cả những người ở đây. Nhưng có lẽ tôi sẽ kể với các ông.

Chàng thuật lại, nhưng chúng tôi sẽ không ghi lại ở đây những điều chàng kể. Chàng kể một cách khô khan qua quýt. Chàng hoàn toàn không nói về tâm trạng hoan hỉ yêu đương của mình. Tuy nhiên chàng kể về việc quyết tâm tự sát đã tan biến như thế nào, do "những nhân tố mới". Chàng kể mà không nói rõ lí do, không đi vào chi tiết. Vả chăng, các nhân viên điều tra lần này cũng không làm chàng lo ngại lắm: rõ ràng đối với họ bây giờ, đấy không phải là điểm chính.

- Chúng tôi sẽ kiểm tra lại tất cả, chúng tôi sẽ còn trở lại tất cả những điều đó khi hỏi các nhân chứng, tất nhiên là hỏi trước mặt ông. - Nicolai Parfenovitr kết thúc cuộc hỏi cung. - Bây giờ xin ông để lên bàn tất cả mọi thứ ông có trong mình, nhất là tiền có bao nhiêu bỏ ra hết.

- Tiền, thưa các ông? Vâng, tôi hiểu, cần phải như thế. Thậm chí tôi ngạc nhiên rằng trước đây các ông không hỏi đến. Kể cũng phải thôi, tôi chưa hề đi đâu, tôi vẫn ngồi trước mắt các ông. Tiền đây, các ông đếm đi, nhận lấy đi, đủ hết đấy.

Chàng dốc hết trong túi ra kể cả tiền lẻ, lấy ở túi bên áo gilê ra hai đồng hai mươi copec. Họ đếm được tám trăm ba mươi sáu rúp bốn mươi copec.

- Thế là hết rồi ư? - viên dự thẩm hỏi.

- Hết rồi.

- Theo lời khai của ông thì ông chi ở cửa hàng Plotnicov ba trăm rúp, ông trả Perkhotin mười rúp, cho người đánh xe hai chục rúp, thua bạc ở đây hai trăm rúp, rồi sau đó...

Nicolai Parfenovitr tính đủ hết. Mitia vui lòng giúp ông ta. Nhớ và ghi lại từng xu Nicolai Parfenovitr sơ bộ kết toán.

- Với số tám trăm rúp này nữa thì lúc đầu ông có khoảng ngàn rưỡi rúp cả thảy chứ gì?

- Khoảng ấy. - Mikhail Macarovitr nói buông thõng.

- Nhưng sao mọi người đều bảo ông có hơn thế nhiều?

- Họ muốn nói sao thì nói chứ.

- Chính ông cũng nói thế kia mà.

- Thì chính tôi cũng nói thế.

- Chúng ta sẽ kiểm tra lại tất cả những điều đó qua lời khai của những người làm chứng khác; về tiền thì ông đừng lo, nó sẽ được cất giữ cẩn thận và sẽ được hoàn trả lại ông khi nào giải quyết xong vụ việc... mới bắt đầu... nếu như xét ra, hay đúng hơn là sẽ chứng minh được rằng ông có quyền không thể chối cãi được đối với số tiền đó. Thế còn bây giờ...

Nicolai Parfenovitr bỗng đứng dậy và kiên quyết tuyên bố với

Mitia rằng ông ta "có trách nhiệm buộc phải" khám xét tỉ mỉ, kĩ lưỡng "áo quần của ông và mọi cái khác..."

- Xin các ông cứ làm, tôi sẽ lộn trái tất cả các túi ra, nếu các ông muốn.

Quả thực, chàng bắt đầu lộn túi ra.

- Cần cởi hết quần áo ra.

- Sao? Cởi quần áo à? Quái quỷ! Cứ để nguyên như thế này mà khám xét! Không được ư?

- Nhất quyết không được, ông Dmit'ri Fiodorovitr. Phải cởi quần áo ra.

- Thôi thì tùy các ông. - Mitia rầu rĩ phục tùng, - chỉ xin không cởi tại đây, mà sau những tấm rèm kia. Ai sẽ khám xét?

- Tất nhiên là sau rèm. - Nicolai Parfenovitr nghiêng đầu tỏ ý chấp thuận. Khuôn mặt bé nhỏ của ông ta tỏ vẻ quan trọng đặc biệt.

VI. VIÊN BIỆN LÍ BẮY ĐƯỢC MITIA

Đến đây bắt đầu xảy ra một việc lạ lùng, hoàn toàn bất ngờ đối với Mitia. Chỉ mới trước đó một phút, chàng không thể ngờ rằng có kẻ nào dám đối xử với chàng như thế, chàng là Mitia Caramazov kia mà! Cái chính đây là sự lăng nhục, là họ tỏ ra "ngạo mạn và khinh miệt chàng". Cởi bỏ áo ngoài ra thì còn được, nhưng đây lại đòi chàng phải cởi hết quần áo ra kia. Không chỉ là đòi hỏi, mà thực chất là ra lệnh, điều đó chàng hiểu rất rõ. Kiêu hãnh và khinh thị, chàng làm theo hết, không thèm nói gì. Họ ra sau rèm, ngoài Nicolai Parfenovitr và viên biện lí, còn mấy nông dân đi theo, "hẳn là để dùng sức mạnh, - Mitia nghĩ, - hoặc còn ý định gì khác nữa".

- Thế nào, phải cởi cả sơ mi nữa chăng? - chàng hỏi bằng giọng gay gắt, nhưng Nicolai Parfenovitr không trả lời: ông ta cùng viên biện lí mải xem xét chiếc áo ngoài, quần, giê, và mũ, rõ ràng là cả hai rất quan tâm đến việc khám xét: "Họ không cần giữ ý gì hết, - Mitia thoáng nghĩ, - thậm chí không có lấy một chút lễ độ tối thiểu".

- Tôi hỏi các ông lần thứ hai: có cần cởi áo sơ mi không? Chàng nói càng gay gắt và cáu kỉnh hơn.

- Đừng lo, chúng tôi sẽ báo cho ông biết, - Nicolai Parfenovitr trả lời, thậm chí ra giọng bề trên. Ít ra là Mitia cảm thấy như thế.

Trong lúc đó, viên dự thẩm và viên biện lí khẽ giọng bàn bạc với nhau, coi bộ rất quan tâm. Thì ra chiếc áo ngoài, nhất là vạt bên trái, phía sau có một vệt máu rất lớn, đã khô cứng, vẫn chưa nhàu lắm. Quần cũng thế. Ngoài ra, trước mặt mấy người làm chứng, Nicolai Parfenovitr tự tay sờ nắn cổ áo, tay áo, tất cả các đường viền áo ngoài và quần, rõ ràng là tìm cái gì, hẳn là tìm tiền. Cái chính là họ không giấy giếm Mitia là họ ngờ chàng có thể khâu tiền vào áo quần. "Họ xem ta như tên ăn cắp, chứ không phải là một sĩ quan", - chàng tự nhủ. Họ công nhiên trao đổi ý kiến với nhau trước mặt chàng. Chẳng hạn, viên lục sự cũng ở sau rèm, xăng xái nịnh bợ nhắc Nicolai Parfenovitr chú ý đến chiếc mũ; hắn nói: "Xin các ông nhớ đến viên thư lại Gridenka, mùa hè y đi lĩnh lương cho cả văn phòng rồi khi trở về y bảo rằng vì say rượu đã đánh mất hết tiền, thế rồi người ta tìm thấy tiền ở đâu? Chính ở riềm mũ của y, chiếc mũ cát két, những bạc trăm cuộn tròn lại và khâu vào riềm mũ". Viên dự thẩm và viên biện ý nhớ rõ việc Gridenca, vì thế họ để riêng chiếc mũ cát két của Mitia ra, để sau sẽ xem xét lại thật kĩ cùng với cả áo quần.

- Xin hỏi, - Nicolai Parfenovitr bỗng kêu lên khi nhận thấy tay

áo sơ mi bên phải của Mitia gập vào trong bê bết máu, - xin hỏi, thế này là thế nào, máu ư?

- Máu, - Mitia sẵng giọng.

- Máu gì vậy... tại sao lại phải lộn tay áo vào trong?

Mitia kể lại rằng chàng bị vấy máu tay áo lúc săn sóc Grigori và vén gập vào trong ngay từ lúc ở nhà Perkhotin, khi rửa tay.

- Phải giữ cả áo sơ mi của ông nữa, điều đó rất quan trọng... làm vật chứng.

Mitia đỏ mặt, tức điên lên.

- Sao, thế là tôi trần truồng à? - Chàng quát lên.

- Đừng lo... Chúng tôi sẽ có cách giải quyết, còn bây giờ xin ông chịu khó cởi cả bít tất ra.

- Ông không đùa chứ? Có thật là cần phải như thế không?

- Mắt Mitia loé lên.

- Chúng tôi không đùa. - Nicolai Parfenovitr nghiêm nghị bác lại.

- Ờ, nếu là cần... thì tôi... - Mitia lẩm bẩm, và ngồi xuống giường, cởi bít tất. Chàng ngượng không thể chịu nổi: mọi người đều mặc quần áo, còn chàng thì trần truồng, và kỳ lại thay, mình trần thân trụi như thế này chàng cảm thấy dường như mình có tội với họ, đặc biệt chàng gần như chịu nhận là quả thực chàng bỗng trở nên thấp kém hơn tất cả bọn họ và bây giờ họ hoàn toàn có quyền khinh chàng. "Nếu tất cả mọi người đều trần truồng thì chẳng đến nỗi xấu hổ lắm, còn mọi người đều nhìn mình trần truồng thì thật nhục nhã! - Ý nghĩ ấy luôn luôn thoáng hiện trong óc chàng. - Cứ như trong giấc mơ, đôi khi ta cũng đã mơ thấy mình lâm vào tình cảnh nhục nhã như thế này". Nhưng đối với chàng, cởi bít tất là điều đau khổ: đôi bít tất rất bẩn, đồ lót trong cũng vậy, bây giờ mọi người đều thấy điều đó. Nhất là

chàng không đưa đôi chân mình, không hiểu vì sao suốt đời chàng cho rằng hai ngón chân cái của mình nom kỳ quái, nhất là một móng ở chân phải thô kệch, dẹt đét, quặp xuống, bây giờ mọi người đều sẽ nhìn thấy. Xấu hổ quá thể, chàng cố ý tỏ ra thô lỗ hơn. Chàng giật tung áo sơ mi ra.

- Các ông còn muốn tìm kiếm ở chỗ nào nữa không, nếu như các ông không biết xấu hổ?

- Không, tạm thời chưa cần.

- Thế sao, tôi cứ phải trần truồng thế này? - Chàng điên tiết hỏi thêm.

- Phải, tạm thời cần phải như thế... Ông chịu khó tạm ngồi xuống đấy, có thể lấy tấm chăn trên giường quấn vào người, rồi tôi... sẽ thu xếp.

Họ đưa mọi thứ ra trước những người làm chứng, lập biên bản khám xét, và cuối cùng Nicolai Parfenovitr đi ra, người ta mang áo quần của chàng ra theo. Ippolit Kirinlovitr cũng đi ra. Ở lại với Mitia chỉ còn mấy người nông dân, họ chỉ im lặng đứng nhìn chàng không dứt. Mitia choàng tấm chăn lên người, chàng thấy lạnh. Đôi chân trần của chàng thòi ra ngoài, và chàng vẫn không thể nào kéo chăn phủ kín chân được. Chẳng hiểu sao Nicolai Parfenovitr mãi không trở lại, "lâu đến nỗi chàng cảm thấy như bị hành hạ", "hắn coi ta như con chó con", Mitia nghiến răng. "Viên biện lí khốn kiếp ấy cũng đã ra rồi, hẳn là vì khinh bỉ, nhìn ta trần truồng, hắn kinh tởm". Mitia vẫn cho rằng họ khám xét quần áo của chàng rồi sẽ đem ra. Nhưng chàng hết sức phẫn nộ khi Nicolai Parfenovitr trở lại với một gã nông dân mang theo một bộ quần áo khác.

- Quần áo của ông đây. - Ông ta nói với giọng buông tuồng, rõ ràng rất hài lòng về chuyến đi thành công của mình. - Đấy là ông Canganov cho mượn trong trường hợp kỳ lạ này, cả một

chiếc áo sơ mi sạch nữa. May sao ông ấy có sẵn trong va li tất cả những thứ đó. Ông có thể cứ giữ lại đồ lót và bít tất.

Mitia giận sôi lên.

- Tôi không thèm dùng quần áo của người khác! - Chàng quát lên với giọng nạt nộ. - Trả lại quần áo của tôi đây!

- Không thể được.

- Trả lại quần áo của tôi, cóc cần Canganov, cóc cần quần áo của hắn, cả chính bản thân hắn nữa!

Người ta khuyên can chàng một lúc lâu. Nhưng rồi người ta cũng làm được cho chàng yên tâm. Người ta gợi ý chàng rằng bộ quần áo vấy máu của chàng phải "gộp vào với những vật chứng khác", bây giờ "thậm chí họ không có quyền..." để lại những thứ đó cho chàng, "... vì sự việc có thể có một kết thúc bất ngờ". Cuối cùng Mitia đại khái cũng hiểu điều đó. Chàng im lặng một cách ủ rũ và vội vàng mặc quần áo. Chàng chỉ nhận thấy rằng nó sang hơn bộ của chàng, chàng không muốn "lợi dụng". Ngoài ra, nó "chật đến bê mặt. Ta phải mặc vào để làm thằng hề.. mua vui cho các ngươi chắc!".

Người ta lại nói với chàng rằng chàng phóng đại sự việc, ông Canganov chỉ cao hơn chàng một chút thôi, chỉ có cái quần là hơi dài. Nhưng chiếc áo ngoài thì thực sự hẹp vai.

- Quái quỷ, đến cài cúc cũng khó. - Mitia lại càu nhàu. - Xin làm ơn nhắn lời tôi bảo ông Canganov rằng tôi không hỏi mượn quần áo ông ấy và người ta biến tôi thành thằng hề trong bộ quần áo này.

- Ông hiểu rất rõ điều đó và đáng tiếc... không phải là tiếc bộ quần áo, mà lấy làm tiếc rằng cơ sự lại như thế... - Nicolai Parfenovitr nói lí nhí.

- Cần quái gì sự tiếc thương của hắn! Nào, bây giờ thì đi đâu, hay vẫn cứ phải ngồi đây?

Người ta yêu cầu chàng lại sang "phòng ấy". Mitia đi ra, cau có tức tối và cố không nhìn ai. Mặc quần áo của người khác, chàng cảm thấy ê chệ quá, cho dù là trước mấy gã nông dân. T'rifon Borixuitr (không rõ vì sao, khuôn mặt ông ta thoáng hiện ở cửa ra vào rồi biến ngay). "Lão đến xem kẻ hóa trang", - Mitia nghĩ. Chàng ngồi xuống chiếc ghế trước kia của mình. Chàng cảm thấy mình như đang trong cơn ác mộng quái đản, dường như chàng mất trí.

- Bây giờ thì sao nào, các ông sẽ lấy roi ra đánh tôi chắc, chỉ còn có nước ấy nữa thôi. - Chàng nghiến răng nói với viên biện lí. Chàng không buồn quay mặt về phía Nicolai Parfenovitr như thể không đáng nói với ông ta. "Hắn khám xét đôi bít tất của ta kỹ quá, lại còn bắt lộn trái ra nữa chứ, thằng khốn nạn, đấy là hắn cố ý phơi bày cho mọi người thấy đồ lót của ta bẩn thỉu như thế nào!"

- Bây giờ sẽ chuyển sang hỏi các nhân chứng. - Nicolai Parfenovitr nói, như trả lời câu hỏi của Dmit'ri Fiodorovitr.

- Phải, - viên biện lí trầm ngâm thốt lên, dường như cũng toan tính điều gì.

- Ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được vì lợi ích của ông, - Nicolai Parfenovitr nói tiếp, - nhưng vì ông nhất quyết không chịu nói rõ cho chúng tôi biết nguồn gốc số tiền tìm thấy trong người ông, nên lúc này chúng tôi...

- Cái nhẫn của ông bằng gì thế? - Mitia bỗng ngắt lời, như thoát khỏi trạng thái trầm tư, dùng ngón tay trỏ vào một trong ba chiếc nhẫn lớn đeo ở bàn tay phải của Nicolai Parfenovitr.

- Nhẫn? - Nicolai Parfenovitr ngạc nhiên hỏi lại.

- Phải, chính cái này này... ở ngón giữa ấy, ngọc có vân, ngọc

gì vậy? - Như một đứa trẻ ương bướng, Mitia nài hỏi bằng giọng cáu kỉnh.

- Đấy là hoàng ngọc mờ, - Nicolai Parfenovitr mỉm cười, - nếu ông muốn xem, tôi sẽ tháo ra...

- Không, không, đừng tháo ra! - Mitia la lên một cách dữ tợn, chàng chợt tỉnh và tự giận mình, - đừng tháo ra, đừng tháo ra, không cần... Quái quỷ... Thưa các ông, các ông làm nhơ bẩn tâm hồn tôi! Lẽ nào các ông cho rằng rôi thực sự đã giết cha tôi mà muốn giấu tội, quanh co, dối trá, lẩn tránh? Không Dmit'ri Fiodorovitr không phải là kẻ như thế, nếu hắn phạm tội thì hắn đã không chịu đựng nổi, tôi thề rằng nếu vậy thì tôi đã không đợi đến lúc mặt trời mọc như dự định ban đầu, khiến các ngài đến được đây, mà đã tự sát sớm, không chờ đến rạng sáng! Bây giờ tôi cảm thấy rõ điều đó. Hai chục năm sống trên đời, tôi không học được nhiều điều bằng một đêm đáng nguyền rủa này! Nếu vậy thì đêm nay, giây lát này tôi còn có thái độ như thế được không khi ngồi trước các ông: có còn nói năng, cử động như thế được không, có còn nhìn các ông và thế gian như thế được không, nếu như tôi đúng là kẻ giết cha, ngay cả việc tưởng mình nhỡ tay đánh chết Grigori cũng đã khiến tôi suốt đêm không yên được nữa là, - không phải vì sợ, ồ, không phải vì sợ bị các ông trừng phạt! Nhục nhã! Các ông là những kẻ thích giễu cợt, chẳng nhìn thấy gì và chẳng tin gì, các ông là những con chuột chũi mù, vậy mà lại muốn tôi bộc lộ với các ông một điều đê tiện nữa của tôi, một điều nhục nhã nữa, chỉ cốt để tránh được sự buộc tội của các ông? Thà đi tù khổ sai còn hơn! Kẻ mở cửa buồng cha tôi và vào buồng chính là kẻ giết người và lấy tiền. Kẻ ấy là ai, tôi đoán không ra và khổ tâm, nhưng không phải là Dmit'ri Caramazov, các ông nên biết như vậy, đấy là tất cả những gì tôi có thể nói với các ông, thôi đủ

rồi, đừng quấy rầy nữa... Cứ việc bắt tôi đi đầy, hành quyết đi, nhưng đừng chọc tức tôi nữa. Tôi không nói nữa. Hãy gọi các nhân chứng của các ông đi!

Mitia tuôn ra đoạn độc thoại bất ngờ của mình, như thể chàng đã quyết định dứt khoát không nói gì nữa. Viên biện lí vẫn luôn luôn theo dõi chàng, và chàng vừa im tiếng thì hết sức lạnh lùng và bình tĩnh, ông ta bỗng nói một điều tuồng như hết sức bình thường:

- Chính về cánh cửa mở mà ông vừa nhắc đến, tiện đây chúng tôi có thể cho ông biết một lời khác rất lạ và cực kỳ quan trọng đối với ông và chúng tôi, lời khai của lão Grigori Vaxilievitr đã bị ông đánh trọng thương. Khi tỉnh lại, lão đã trả lời chúng tôi một cách rõ ràng và nhất quyết rằng ngay từ lúc ra bậc tam cấp và nghe thấy có tiếng động gì không rõ trong vườn, lão quyết định đi vào vườn qua cái cổng để mở thì khi đã vào, trước khi nhận thấy ông bỏ chạy trong bóng tối, như ông đã khai với chúng tôi rằng ông chạy từ chỗ cửa sổ mà ông nhìn thấy ông thân sinh của ông, lão Grigori nhìn về bên trái và quả thực thấy cửa sổ mở, đồng thời lão nhận thấy cửa buồng, ở gần lão hơn nhiều, cũng mở, mà, ông thì bảo rằng suốt thời gian ông ở trong vườn, cửa ấy vẫn đóng. Tôi không giấu ông rằng chính Vaxilievitr đã dứt khoát kết luận rằng hẳn là ông phải chạy ra từ cửa ấy, tuy lão không chính mắt nhìn thấy ông chạy ra, lúc đầu lão chỉ thấy ông ở cách lão một quãng, ở giữa vườn, chạy về phía tường...

Mới nghe nửa chừng, Mitia đã bật dậy khỏi ghế:

- Nhảm nhí! - Chàng gào lên trong cơn cuồng nộ. - Nói dối trơ tráo! Lão không thể nhìn thấy cửa mở, vì lúc ấy cửa đóng... Lão khai man!...

- Tôi có bổn phận phải nhắc lại với ông rằng lão cả quyết lời

khai của lão là đúng. Lão không hề do dự. Lão một mực nói như vậy. Chúng tôi đã hỏi lại lão mấy lần.

- Chính thế, tôi đã hỏi lại mấy lần! - Nicolai Parfenovitr hăm hở xác nhận.

- Không đúng, không đúng! Đấy hoặc là vu khống tôi, hoặc là ảo giác của kẻ điên. - Mitia tiếp tục gào lên. - Chẳng qua là trong cơn mê sảng, đang chảy máu, bị thương, chợt tỉnh lại lão mường tượng thấy thế... Lão mê sảng!

- Thế nhưng lão nhận thấy cửa lớn mở không phải lúc lão tỉnh dậy sau khi bị thương, mà từ trước đó, khi lão vừa mới từ gian nhà ngang vào vườn...

- Sai sự thật, sai sự thật, không thể thế được! Vì căm tôi mà lão vu khống... Lão không thể nhìn thấy... Tôi không chạy ra qua cửa lớn. - Mitia thở hổn lển.

Viên biện lí quay về phía viên dự thẩm và nói bằng giọng oai nghiêm:

- Đưa ra cho ông ta xem.

- Ông biết vật này chứ? - Nicolai Parfenovitr đặt lên bàn chiếc phong bì lớn, cỡ phong bì công văn, bằng giấy dày, trên đó vẫn còn ba dấu niêm phong nguyên vẹn. Phong bì rỗng không, bị xé ở một phía. Mitia tròn mắt nhìn.

- Đây là... chiếc phong bì của cha tôi, hẳn thế, - chàng lẩm bẩm, - chính chiếc phong bì để ba ngàn rúp... nếu có để, cho tôi coi... "tặng con gà con của tôi"... đây rồi: ba ngàn, - chàng kêu lên, - ba ngàn, các ông thấy chứ?

- Chúng tôi thấy chứ, nhưng khi chúng tôi tìm thấy nó thì bên trong không còn tiền, phong bì rỗng không, vứt trên sàn cạnh giường, sau tấm bình phong.

Mitia đứng mấy giây, bàng hoàng.

- Thưa các ông, đấy là Xmerdiacov! - Chàng bỗng gào toáng lên. - Hắn giết, hắn lấy tiền! Chỉ có hắn biết ông già giấu tiền ở đâu... Đích thị là hắn, bây giờ thì rõ rồi!

- Nhưng cả ông cũng biết về chiếc phong bì và biết nó giấu dưới đệm.

- Tôi không hề biết: tôi chưa từng nhìn thấy nó bao giờ, bây giờ lần đầu tiên tôi nhìn thấy, trước đây tôi chỉ nghe Xmerdiacov nói... Chỉ mình hắn biết ông già giấu ở đâu, chứ tôi không biết... Mitia hoàn toàn nghẹt thở.

- Thế nhưng ban nãy chính ông khai với chúng tôi rằng chiếc phong bì giấu ở dưới đệm của người quá cố. Ông nói là ở dưới đệm, như vậy là ông biết nó ở đâu.

- Chúng tôi đã ghi như vậy! - Nicolai Parfenovitr xác nhận.

- Nhảm nhí, vô lý! Tôi tuyệt nhiên không biết nó ở dưới đệm. Mà có thể hoàn toàn không phải ở dưới đệm... Tôi nói bừa đi đấy thôi... Thế Xmerdiacov nói sao? Các ông có hỏi nó chiếc phong bì vẫn giấu ở đâu không? Xmerdiacov nói sao? Đấy là cái chính... Tôi cố ý nói bừa đi, đâm ra cột vào mình... Tôi nói dối các ông mà không hề nghĩ rằng nó ở dưới đệm, vậy mà bây giờ các ông... Các ông biết không, người ta buột miệng nói phứa đi là chuyện thường. Chỉ có Xmerdiacov biết, chỉ một mình hắn biết, ngoài ra không có ai nữa. Ngay với tôi hắn cũng không cho tôi biết phong bì giấu ở đâu! Nhưng hắn giết, chính hắn; chắc chắn là hắn giết, bây giờ đối với tôi điều đó rõ như ban ngày. - Mitia kêu lên, mỗi lúc một điên cuồng hơn, lặp đi lặp lại một cách rời rạc, nổi nóng và hung dữ. - Các ông phải hiểu và cho bắt hắn ngay, bắt ngay... Chính hắn giết khi tôi bỏ chạy và Grigori nằm bất tỉnh, bây giờ thì rõ rồi... Hắn gõ tín hiệu, và ông già mở cửa cho hắn... Bởi vì chỉ có hắn biết tín hiệu, mà không đúng tín hiệu thì không đời nào ông già mở cửa...

- Nhưng ông lại quên mất một điều, - Viên biện lí nói, vẫn dè dặt, nhưng dường như đã có vẻ đắc thắng, - là không cần gõ tín hiệu nếu cửa đã mở sẵn ngay từ lúc ông còn ở vườn...

- Cánh cửa, cánh cửa, - Mitia lẩm bẩm và lặng thinh nhìn chằm chằm vào viên biện lí, chàng buông phịch mình xuống ghế. Tất cả đều im lặng.

- Phải, cánh cửa... Đấy là điều ma quái! Trời hại tôi! - Chàng kêu lên, ngơ ngác nhìn thẳng về phía trước.

- Ông thấy đấy, - viên biện lí nói với giọng quan trọng, - và bây giờ ông hãy tự xét lấy, ông Dmit'ri Fiodorovitr: một mặt, lời khai ấy về cánh cửa mở mà ông đã qua đó chạy ra khiến cho cả ông lẫn chúng tôi đều khó nghĩ. Mặt khác sự im lặng khó hiểu, ương bướng và gần như dữ tợn của ông về nguồn gốc của số tiền đột nhiên ông có trong tay, trong khi đó mới ba giờ trước, theo chính lời khai của ông, ông còn đem cầm mấy khẩu súng lấy mười rúp! Vì tất cả những lẽ ấy, ông tự quyết định đi: chúng tôi phải tin điều gì và tập trung vào việc gì? Và ông đừng có chụp cho chúng tôi là "những kẻ trăng tráo lạnh lùng và thích giễu cợt" không có khả năng tin những hứng khởi cao quý của tâm hồn ông.

Mitia xúc động không thể tưởng được, chàng tái nhợt đi.

- Thôi được! - Chàng bỗng kêu lên. - Tôi đành thổ lộ với các ông điều bí mật của tôi, tôi sẽ nói tôi lấy đâu ra tiền!.. Tôi sẽ phơi bày sự nhục nhã của tôi, để cho sau này cả các ông lẫn tôi đều khỏi mang tội...

- Ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, - Nicolai Parfenovitr đỡ lời bằng một giọng vui sướng, có phần cảm kích, - ông nên tin rằng mọi sự thú nhận thành thực và đầy đủ của ông vào lúc này đều có thể làm giảm nhẹ rất nhiều số phận của ông sau này và thậm chí còn...

Nhưng viên biện lí khẽ đá vào chân viên dự thẩm ở dưới bàn, và ông ta dừng lại kịp thời. Thật ra, Mitia cũng chẳng nghe ông ta nói.

VII. BÍ MẬT LỚN LAO CỦA MITIA

- Thưa các ông, - chàng lên tiếng, vẫn xúc động như thế, - số tiền ấy... tôi muốn thú nhận hết... đấy là tiền *của tôi.*

Mặt viên biện lí và viên dự thẩm dài ra, họ hoàn toàn không ngờ lại như thế.

- Sao lại là tiền của ông được, - Nicolai Parfenovitr ấp úng, - mới lúc năm giờ chiều, theo lời thú nhận của ông...

- Ồ, thây kệ nó cái năm giờ chiều và lời thú nhận của tôi, bây giờ vấn đề không phải ở đấy! Đó là tiền của tôi, của tôi, mà là tiền tôi đã đánh cắp... không phải tiền của tôi, mà là tiền tôi đã đánh cắp, số tiền ngàn rưỡi, tôi mang nó bên mình, nó luôn luôn ở bên mình tôi...

- Vậy ông lấy ở đâu?

- Ở cổ, thưa các ông, đeo bên cổ, cái cổ này này... Nó ở bên cổ tôi, tôi khâu nó vào miếng vải, đeo ở cổ này này, đã lâu rồi, một tháng nay, tôi đeo nó bên cổ mà xấu hổ nhục nhã!

- Nhưng số tiền ấy... ông chiếm hữu của ai?

- Ông muốn nói là "ăn cắp" chứ gì? Bây giờ thì cứ dùng lời lẽ thẳng thừng. Vâng, tôi cho rằng số tiền ấy dù sao vẫn cứ là tiền ăn cắp, còn nếu ông muốn thì đúng là tiền tôi đã "chiếm đoạt". Nhưng theo tôi thì đó là tiền ăn cắp. Tối hôm qua thế là tôi đã ăn cắp hẳn.

- Tối hôm qua? Nhưng ông vừa nói rằng ông... xoay được đã một tháng nay!

- Đúng, nhưng không phải là tiền của cha tôi, không phải của cha tôi, xin các ông đừng lo, không phải tôi đánh cắp của cha tôi, mà của nàng. Để tôi kể và đừng ngắt lời. Chuyện này thật đau lòng. Các ông ạ, một tháng trước Caterina Ivanovna Verkhovxeva, trước đây là vợ chưa cưới của tôi mời tôi đến... Các ông biết nàng chứ?

- Biết chứ, ông nói đi.

- Tôi biết là các ông biết nàng. Một tâm hồn rất mực cao quý, cao quý nhất trong những tâm hồn cao quý, nhưng căm thù tôi đã lâu, đã lâu lắm rồi... và căm thù thế là đích đáng, đích đáng!

- Caterina Ivanovna? - Viên dự thẩm hỏi lại. Viên biện lí cũng hết sức ngạc nhiên.

- Ôi, xin đừng nói tên nàng ra làm gì! Tôi nói ra khiến nàng dây vào vụ này thì tôi thật là đê tiện. Vâng, tôi thấy rằng nàng căm ghét tôi.., từ lâu... ngay từ lần đầu, ngay từ lần nàng đến chỗ tôi ở... Nhưng thôi, đủ rồi, các ông không đáng được biết chuyện ấy, mà cũng chẳng cần biết nữa kia... Chỉ cần biết rằng một tháng trước nàng đã gọi tôi đến, đưa cho tôi ba ngàn đồng nhờ đi gửi cho cô chị nàng và một người họ hàng ở Moxcva (làm như nàng không thể tự đi gửi được!), còn tôi... đấy chính là vào cái giờ ác hại của đời tôi, khi tôi... Tóm lại khi tôi mới yêu một người khác, nàng hiện đang ở đây, đang ngồi ở dưới kia, Grusenca... lần ấy tôi đưa nàng đến Mocroe này và trong hai ngày đã ăn chơi vung vãi hết nửa số ba ngàn đáng nguyền rủa ấy, tức là ngàn rưỡi, nửa còn lại tôi giữ bên mình. Nửa còn lại mà tôi giữ ấy tôi đeo bên cổ, như đeo lá bùa, hôm qua tôi đã phá ra và tiêu xài hết. Số tám trăm rúp còn lại hiện ở trong tay ông, ông Nicolai Parfenovitr ạ, đấy là tiền còn lại của số ngàn rưỡi hôm qua.

- Xin hỏi, như thế là thế nào, vì một tháng trước ông đã tiêu ở

đây ba ngàn, chứ không phải là ngàn rưỡi, mọi người đều biết như thế kia mà?

- Ai biết? Ai đếm? Tôi giao cho ai đếm?

- Xin lỗi, chính ông đã nói với mọi người rằng lần ấy ông xài hết đúng ba ngàn rúp.

- Quả là tôi có nói, nói với cả thành phố, và cả thành phố đều nói lại như vậy, và mọi người đều cho rằng tôi đã vung tay ăn chơi phung phí hết ba ngàn rúp ở Mocroe này. Có điều tôi tiêu không phải là ba ngàn, mà là ngàn rưỡi rúp, còn ngàn rưỡi nữa tôi khâu vào cái bọc đeo bên cổ. Thế đấy, các ông ạ, số tiền hôm qua là ở đấy ra...

- Gần như là chuyện thần kỳ..., - Nicolai Parfenovitr lẩu bẩu.

- Xin hỏi, - Cuối cùng viên biện lí nói, - trước đây ông có nói chuyện đó với ai không.., tức là về ngàn rưỡi mà ông giữ lại một tháng trước ấy?

- Tôi chẳng nói với ai cả.

- Lạ thật. Thế ra ông không nói gì với ai cả?

- Tuyệt không nói với ai cả.

- Nhưng tại sao ông lại im lặng như thế? Cái gì xui khiến ông giữ bí mật như vậy? Tôi sẽ nói rõ hơn: rút cuộc ông đã cho chúng tôi biết điều bí mật mà ông coi là rất đỗi "nhục nhã", tuy thực ra, cố nhiên chỉ là nói một cách tương đối, hành động ấy, việc chiếm dụng tạm thời, ít ra theo quan điểm của tôi, chỉ là một hành động hết sức nông nổi, nhưng chẳng lấy gì làm nhục nhã lắm, nếu chú ý đến tính cách của ông... Thì cứ cho đó là hành động hết sức đáng chê trách đi, tôi đồng ý, nhưng đáng chê trách vẫn chưa phải là nhục nhã... Nghĩa là thực ra tôi muốn nói rằng trong tháng này, về ba ngàn đồng ấy của bà Verkhovxeva mà ông đã tiêu hết thì nhiều người đã đoán biết, chẳng cần ông

thú nhận, chính tôi cũng đã nghe câu chuyện huyền hoặc đó... Chẳng hạn ông Mikhail Macarovitr cũng có nghe nói. Thành thử, đấy không phải là chuyện huyền hoặc, mà là chuyện ngồi lê đôi mách của cả thành phố. Thêm nữa, có những dấu hiệu cho thấy rằng chính ông, nếu tôi không lầm, đã thú nhận với ai đó về số tiền ấy của bà Verkhovxeva... Vì thế ông làm tôi hết sức ngạc nhiên vì cho đến bây giờ, đến tận phút này, ông vẫn coi số tiền ngàn rưỡi mà ông để lại là một bí mật phi thường thậm chí cho rằng gắn liền với điều bí mật của ông là một sự khủng khiếp nào đó... Không thể tưởng tượng nổi rằng một bí mật như thế lại khiến ông bị dằn vặt đến thế khi phải nói ra... bởi vì ban nãy ông vừa gào lên rằng thà đi tù khổ sai còn hơn là thú nhận...

Viên biện lí im tiếng. Ông ta nóng nảy. Ông ta không giấu giếm sự bực bội, gần như là hằn học của mình, và trút ra hết mọi điều tích tụ trong lòng, thậm chí không quan tâm đến lối nói văn vẻ, ông ta nói rời rạc, thậm chí lộn xộn.

- Sự nhục nhã không phải là số tiền ngàn rưỡi, mà là ở chỗ tôi đã để riêng nó ra từ số tiền ba ngàn. - Mitia nói bằng giọng cương quyết.

- Nhưng thế là thế nào, - viên biện lí mỉm cười một cách cáu kỉnh, - có gì là nhục nhã khi mà trong số ba ngàn đồng đã lấy của người ta một cách đáng chê trách, hay nói theo ý ông là lấy một cách nhục nhã, ông tự ý để riêng ra một nửa số tiền? Điều quan trọng là ông đã chiếm đoạt ba ngàn đồng, chứ không phải ông đã dùng nó như thế nào. Nhân tiện xin hỏi: Tại sao ông lại làm như thế, nghĩa là để riêng ra nửa số tiền? Để làm gì, nhằm mục đích gì, ông có thể giải thích cho chúng tôi được không?

Ồ, thưa các ông, tất cả là ở mục đích! - Mitia kêu lên, - Để riêng ra là do ý đồ đê tiện, nghĩa là có mưu tính, mà trong trường hợp này mưu tính là đê tiện... Sự đê tiện ấy kéo dài suốt một tháng!

- Thật khó hiểu.

- Tôi ngạc nhiên về các ông. Tuy nhiên tôi sẽ nói rõ thêm nữa, quả thật có lẽ là khó hiểu. Các ông chú ý theo dõi nhé: tôi chiếm đoạt ba ngàn đồng người ta giao cho tôi vì tin ở danh dự của tôi, tôi dùng nó để ăn chơi và đã tiêu hết vào việc ăn chơi, sáng hôm sau tôi đến gặp nàng và nói: "Catia, tôi có lỗi, tôi đã tiêu hết ba ngàn đồng của em vào việc ăn chơi", - thế nào, được chứ? Không, không được, - bất lương và hèn nhát, đồ thú vật, không biết tự kiềm chế mình đến mức hoang dã thú vật, phải thế không? Nhưng dù sao vẫn không phải là kẻ ăn cắp phải không? Không hẳn là tên ăn cắp, không hẳn thế, các ông đồng ý chứ! Ăn chơi phung phí, chứ không ăn cắp! Bây giờ đến trường hợp thứ hai, càng lợi thế hơn, xin các ông chú ý theo dõi, kẻo có thể tôi lại lẫn lộn - đầu óc cứ quay cuồng, - vậy, đây là trường hợp thứ hai: tôi chỉ phung phí ở đây có một ngàn rưỡi, nghĩa là nửa số tiền. Hôm sau tôi đến nàng, mang theo nửa số tiền ấy, "Catia, hãy nhận lấy nửa số tiền này, tôi là thằng khốn kiếp, một thằng đê tiện xốc nổi, vì tôi đã ăn chơi phung phí hết nửa số tiền, vì vậy tôi có thể vung phí nốt nửa số còn lại này, cầm lấy để tôi khỏi sa vào tội lỗi lần nữa". Nếu làm như vậy thì sao? Gì thì gì, tôi là thú vật, là thằng đê tiện, chứ không phải là thằng ăn cắp, không hẳn là thằng ăn cắp, bởi vì nếu là thằng ăn cắp thì chắc chắn sẽ không đem trả nửa số còn lại, mà chiếm lấy. Nàng thấy rằng tôi đã mang trả một nửa thì sẽ mang trả cả số còn lại, nghĩa là suốt đời tôi sẽ tìm cách, sẽ làm lụng kiếm cho ra số tiền ấy và trả lại. Như vậy tôi là thằng đê tiện, nhưng không phải là tên ăn cắp, không là tên ăn cắp, các ông muốn thế nào thì tùy ý chứ tôi không phải là tên ăn cắp!

- Cứ cho là có một sự khác nhau nào đó đi, - viên biện lí nhếch mép cười lạnh lùng, - Nhưng dù sao vẫn có điều lạ lùng: ông lại coi đó là sự khác nhau trọng đại.

- Phải, tôi thấy đó là sự khác nhau trọng đại! Bất cứ ai cũng có thể là một kẻ đê tiện, và có lẽ người nào cũng đê tiện, nhưng không phải ai cũng có thể là kẻ cắp, chỉ có kẻ đê tiện mạt hạng mới có thể ăn cắp. Tôi không thể phân tích rành rẽ những sự tinh tế như thế... Có điều ăn cắp là hèn mạt nhất trong sự hèn mạt, tôi tin chắc như thế. Hãy nghe tôi: tôi mang tiền suốt một tháng bên mình, ngày mai tôi có thể quyết tâm trả lại, như thế tôi không còn là kẻ đê tiện nữa, nhưng tôi không thể quyết được, thế đấy, tuy ngày nào tôi cũng hạ quyết tâm, ngày nào tôi cũng thúc đẩy mình: "quyết định đi, quyết định đi, thằng đê tiện", vậy mà cả tháng tôi vẫn không quyết được, thế đấy! Sao, theo các ông thì như thế có tốt không?

- Cứ cho rằng như thế chẳng lấy gì làm hay ho lắm, điều đó tôi hiểu rất rõ, - Viên biện lí trả lời dè dặt. - Và nói chung ta hãy gác lại mọi sự bàn cãi về những điểm tế nhị và khác biệt ấy, nếu như ông cũng thấy rằng nên đi vào công việc thực tế thì hơn. Cái chính là ông vẫn chưa chịu giải thích cho chúng tôi, tuy chúng tôi đã hỏi: vì cớ gì lúc đầu ông chia số tiền ba ngàn ấy ra làm hai phần, ăn chơi hết một nửa, còn một nửa thì cất giấu đi? Ông giấu để làm gì, thực ra ông định dùng số tiền ấy làm gì? Tôi cứ muốn biết điều đó đấy, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ.

- A, đúng vậy! - Mitia kêu lên, đập tay vào trán, - Xin lỗi, tôi làm các ngài phiền lòng, trong khi đáng ra phải nói ngay vào điểm chính, nếu vậy thì các ngài đã hiểu ngay, mục đích, mục đích ấy mới chính là điều nhục nhã. Các ngài ạ, ông già nhà tôi, bây giờ đã qua đời, cứ làm rầy Agrafena Alecxandrovna, còn tôi ghen, tôi cho rằng nàng lưỡng lự giữa tôi và ông già; ngày nào tôi cũng nghĩ: ngộ nhỡ bỗng nhiên nàng quyết định, ngộ nhỡ nàng sẽ thôi không làm khổ tôi nữa và nói với tôi: "Em yêu anh, chứ không yêu ông già, hãy đưa em đi tới nơi cùng trời cuối

đất", vậy mà tôi chỉ có hai mươi copec thì lấy đâu ra tiền mà đưa nàng đi, biết làm thế nào, thế là tong hết. Khi ấy tôi chưa biết rõ nàng, chưa hiểu nàng, tôi tưởng nàng cần tiền và sẽ tha thứ cho sự bần cùng của tôi. Thế là tôi nảy ra ý quỷ quyệt: đếm riêng ra nửa số ba ngàn, lạnh lùng dùng kim khâu vào một mảnh vải, với một dự tính riêng, khâu từ trước khi nhậu nhẹt say sưa, khâu xong rồi, tôi đem nửa số còn lại đi ăn uống say sưa! Thật là đê tiện! Bây giờ thì các ông hiểu rồi chứ?

Viên biện ý phá lên cười ầm ĩ, viên dự thẩm cũng thế.

- Theo tôi, ông tỏ ra biết điều và có đạo đức vì đã tự kiềm chế được và không ăn chơi hết số tiền đó. - Nicolai Parfenovitr cười hì hí, - ở đây có gì ghê gớm lắm đâu?

- Vấn đề là tôi đã ăn cắp, thế đấy! Trời ơi, các ông chậm hiểu đến phát khiếp lên được! Suốt thời gian tôi mang số tiền ấy khâu trước ngực, ngày nào giờ nào tôi cũng tự báo: "Mi là tên ăn cắp, mi là tên ăn cắp!". Vì thế mà trong tháng này tôi đâm ra hung bạo, vì thế mà tôi đã đánh nhau ở quán rượu, ấy là vì tôi cảm thấy mình là thằng ăn cắp! Thậm chí với Aliosa, em trai tôi, tôi cũng không đủ can đảm thổ lộ về số tiền ngàn rưỡi ấy: tôi cảm thấy mình là kẻ đê tiện, lừa bịp! Nhưng các ông nên biết rằng suốt thời gian mang số tiền đó bên mình, ngày nào giờ nào tôi cũng tự nhủ: "Không, Dmit'ri Fiodorovitr, có lẽ mi chưa phải là tên ăn cắp". Tại sao? Chính là vì ngày mai mi có thể đến và trả ngàn rưỡi đó cho Catia. Mãi đến hôm qua tôi mới quyết định xé cái bọc vải ra, khi từ chỗ Fenia đến Perkhotin, trước đó tôi vẫn chưa dám, xé ra xong là lập tức tôi trở thành thằng ăn cắp, rành rành là thằng ăn cắp, không còn chối cãi gì được nữa, suốt đời là một kẻ bất lương. Tại sao? Là vì xé cái bọc vải ấy ra là tôi đã xé cả niềm mơ ước đến gặp Catia và nói: "Tôi là thằng đê tiện, nhưng không phải là thằng ăn cắp". Bây giờ thì các ông hiểu đấy, hẳn là các ông hiểu!

- Tại sao đúng tối hôm qua ông đã quyết định làm như thế? - Nicolai Parfenovitr ngắt lời.

- Tại sao? Câu hỏi thật buồn cười: bởi vì tôi đã quyết tự vẫn vào năm giờ sáng, tại đây, lúc rạng đông: "Đằng nào thì cũng chết, tôi nghĩ, dù là chết như kẻ đê tiện hay người cao quý!" Nhưng mà không phải thế, không phải là như nhau! Chẳng biết các ông có tin tôi không, thưa các ông, điều dằn vặt tôi nhất đêm hôm ấy không phải là việc tôi đã đánh chết lão bộc và có thể bị đày đi Xibir, vậy thì tôi bị dằn vặt từ khi nào? Khi tình yêu của tôi thành tựu, bầu trời lại mở ra trước mặt tôi! Ôi, điều đó làm tôi đau khổ, nhưng không bằng nỗi đau khổ kia. Dẫu sao cũng không đau khổ bằng việc rút cục tôi đã xé cái bọc trước ngực ra lấy tiền đi tiêu phung phí hết, thật là việc làm đáng nguyền rủa, như vậy tôi hoàn toàn là thằng ăn cắp! Ôi, thưa các ông, tôi nhắc lại với các ông mà trái tim rỉ máu: trong đêm ấy tôi đã học được nhiều điều! Tôi học được rằng không thể sống với ý thức mình là kẻ đê tiện, cũng không thể chết mà vẫn biết mình là kẻ đê tiện... Không, thưa các ông, chết cũng phải chết một cách chính trực!...

Mitia tái người đi. Mặt chàng tiều tụy, phờ phạc, mặc dù chàng nóng nảy vô cùng.

- Tôi bắt đầu hiểu ông, Dmit'ri Fiodorovitr. - Viên biện lí dài giọng, nói một cách mềm mỏng, thậm chí dường như thông cảm, - nhưng ông muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ theo tôi thì chỉ là do thần kinh... thần kinh của ông bệnh hoạn, vậy đấy. Chẳng hạn, tại sao tuy muốn giải thoát khỏi những dằn vặt ghê gớm, gần một tháng trời ông không đến trả lại ngàn rưỡi rúp cho người đã tin cậy ông mà trao nó cho ông và sau khi đã nói cho nàng rõ sự tình, với tình cảnh của ông lúc bấy giờ, một tình cảm khủng khiếp như ông miêu tả, ông lại không thử dùng một

phương kế này ra trong óc một cách rất đỗi tự nhiên, là sau khi tỏ ra cao thượng thú nhận với nàng sai lầm của mình, ông hỏi vay nàng số tiền ông cần dùng, mà nàng vốn rộng lượng, lại thấy ông bối rối như thế, hẳn nàng sẽ không từ chối ông, đặc biệt nếu ông viết giấy biên nhận, hay cuối cùng đưa ra sự bảo đảm mà ông đã đề nghị với ông thương gia Xamxonov và bà Khokhlacova? Cho đến giờ ông vẫn cho rằng đấy là sự bảo đảm có giá trị kia mà?

Mitia bỗng đỏ mặt:

- Chẳng lẽ các ông coi tôi là kẻ đê tiện đến thế? Không lẽ nào các ông nói nghiêm chỉnh!... - Chàng phẫn nộ thốt lên, nhìn vào mắt viên biện lí và dường như không tin rằng đấy là lời ông ta nói ra.

- Tôi cam đoan với ông là tôi nói nghiêm chỉnh đấy... Tại sao ông nghĩ rằng không nghiêm chỉnh? - Đến lượt viên biện lí ngạc nhiên.

- Ôi, như thế thì đê tiện quá! Thưa các ông, các ông có biết rằng các ông giày vò tôi không! Thôi được, tôi sẽ kể hết với các ông, đành vậy, bây giờ tôi sẽ thú nhận với các ông tất cả mưu mô thâm hiểm của tôi, nhưng để làm cho các ông xấu hổ, chính các ông sẽ ngạc nhiên vì những tình cảm của con người có thể đan quện với nhau mà đi đến chỗ hèn mạt như thế. Các ông nên biết rằng chính tôi đã tính đến cái kế sách ấy, chính cái kế sách mà ông vừa nói ra ấy, ông biện lí ạ! Phải, thưa các ông, tôi đã có ý nghĩ ấy trong cái tháng đáng nguyền rủa ấy, tôi gần như đã quyết định đến Catia, tôi đê tiện đến mức ấy đấy! Nhưng đến gặp nàng, nói với nàng sự phản bội của mình, và để đi đến sự phản bội ấy, để thực hiện sự phản bội ấy, để có tiền chi cho sự phản bội ấy mà lại hỏi xin tiền của nàng (xin tiền, các ông nghe thấy chứ, xin tiền!) và lập tức bỏ nàng trốn đi với kẻ tình địch của

nàng, người căm ghét nàng và xúc phạm nàng, xin lỗi, ông điên rồi, ông biện lí ạ!

- Tôi không điên, nhưng cố nhiên do nóng nảy mà tôi không nghĩ đến... tính ghen ấy của đàn bà... nếu như quả thực ở đây có chuyện ghen tuông như ông nói... Vâng, có lẽ ở đây có cái gì thuộc loại đó.. - Viên biện lí nhếch mép cười.

- Nhưng làm như thế thật đáng ghê tởm, - Mitia hung hăng đấm tay xuống bàn, - như thế thì bỉ ổi quá, đến nỗi tôi không biết gọi nó là gì nữa! Các ông biết không, nàng có thể cho tôi số tiền ấy, nàng sẽ cho, chắc là sẽ cho, cho để trả thù, để hưởng khoái lạc trả thù, cho để khinh miệt tôi, vì nàng cũng là một tâm hồn thâm hiểm, một phụ nữ hay nổi giận ghê gớm! Còn tôi sẽ lấy tiền, ôi, tôi sẽ lấy, rồi thì suốt đời... trời ơi! Các ông thứ lỗi cho tôi đã hét lên như thế, vì mới đây thôi tôi vẫn còn nghĩ tới cách ấy, mới hôm kia thôi, chính cái đêm tôi loay hoay với Liagavưi, rồi hôm qua, vâng, cả ngày hôm qua, tôi vẫn nhớ mà, cho đến tận lúc xảy ra sự việc này...

- Sự việc nào kia? - Nicolai Parfenovitr xen vào với vẻ tò mò, nhưng Mitia không nghe rõ.

- Tôi đã thú nhận với ông một điều ghê gớm, - chàng kết luận một cách rầu rĩ. - Các ông nên đánh giá cho đúng, thưa các ông. Mà đánh giá thôi chưa đủ, các ông nên biết quý trọng điều đó, nếu không, nếu điều đó không làm rung động tâm hồn các ông thì đúng là ông không tôn trọng tôi, thưa các ông, tôi nói với các ông như thế đấy, tôi chết vì xấu hổ mất, vì đã thổ lộ tâm tình với những người như các ông! Ôi, tôi sẽ tự sát! Tôi đã thấy rằng các ông không tin tôi! Sao, các ông muốn ghi như vậy? - Chàng la lên, bây giờ đã có vẻ sợ hãi.

- Ghi cái điều ông vừa nói ấy, - Nicolai Parfenovitr ngạc nhiên nhìn chàng, - nghĩa là cho đến giờ cuối cùng ông vẫn còn định

đến bà Verkhovxeva hỏi vay số tiền ấy... Tôi cam đoan với ông rằng đó là lời khai rất quan trọng đối với chúng tôi, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, tức là về toàn bộ sự việc đã xảy ra ấy... và đặc biệt quan trọng đối với ông.

- Xin các ông, Mitia vung hai tay lên, - ít ra ông cũng đừng ghi điều đó, phải biết xấu hổ chứ! Có thể nó là tôi đã xé đôi tâm hồn tôi trước các ông, còn các ông lợi dụng cơ hội đó, thọc ngón tay qua chỗ rách, lục lọi cả hai nửa... Trời ơi!

Chàng thất vọng đưa hai tay che mặt.

- Đừng quá lo như vậy, Dmit'ri Fiodorovitr, - Viên biện lí kết luận, - tất cả những gì ghi lại bây giờ sẽ được đọc lại cho ông nghe, chỗ nào ông đồng ý, chúng tôi sẽ sửa lại theo lời ông, bây giờ lần thứ ba tôi nhắc lại với ông câu hỏi: có thật là không một ai, không người nào được nghe ông nói về số tiền ông khâu trong bọc không? Tôi xin nói với ông là điều đó hầu như không thể hình dung nổi.

- Không một ai, không một ai, tôi đã nói rồi, không thì ông đã chẳng hiểu được gì! Hãy để tôi yên.

- Thôi được, điểm này cần phải làm sáng rõ, ta còn nhiều thời gian để làm việc đó, nhưng ông hãy suy xét kỹ đi: chúng tôi có đến hàng chục bằng chứng là chính ông đã loan truyền, thậm chí nói toang toang ở khắp nơi rằng ông đã tiêu vung hết ba ngàn đồng, ba ngàn, chứ không phải ngàn rưỡi, còn bây giờ, khi có số tiền hôm qua, ông cũng đã để cho nhiều người biết rằng ông lại mang theo ba ngàn...

- Các ông có trong tay không phải hàng chục, mà hàng trăm bằng chứng, hai trăm bằng chứng, hai trăm người đã nghe thấy, thậm chí một nghìn người đã nghe thấy! - Mitia kêu lên.

- Ông thấy đấy, tất cả mọi người đều làm chứng. Tiếng *tất cả* phải có ý nghĩa gì chứ?

- Chẳng có nghĩa gì cả, tôi nói dối, còn mọi người đều nói dối theo tôi.

- Thế ông phải "nói dối" như thế để làm gì, ông giải thích thế nào?

- Có quỷ biết được. Có lẽ vì huênh hoang... thế thôi... lấy mẽ là đã vung ra nhiều tiền để ăn chơi... Có thể là để quên đi số tiền khâu vào miếng vải... phải, chính thế đấy... quái quỷ... đã bao nhiêu lần ông đặt ra câu hỏi ấy? Ừ, tôi đã nói dối, có vậy thôi, tôi đã nói dối một lần và không muốn cải chính. Vì lẽ gì đôi khi người ta vẫn nói dối?

- Đấy là vấn đề rất khó giải quyết, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, cái chuyện vì sao người ta nói dối ấy mà. - Viên biện lí nói với giọng nghiêm trang. - Nhưng ông hãy cho biết, gói tiền mà ông gọi là gói bùa đeo ở cổ ấy có to không?

- Không, không to.

- Chẳng hạn nó to bằng ngần nào?

- Bằng tờ bạc trăm gập đôi.

- Có lẽ tốt nhất là ông cho chúng tôi xem mảnh vải ấy chăng? Hẳn ông còn giữ ở đâu trong người.

- Hừ... quái quỷ... dớ dẩn làm sao... Tôi không biết nó hiện ở đâu.

- Nhưng xin hỏi: ông tháo ở cổ ra tại nơi nào và vào thời gian nào? Vì chính ông đã khai rằng ông không về nhà kia mà?

- Lúc tôi từ nhà Fenia đến nhà Perkhotin, dọc đường tôi đã tháo ở cổ ra và lấy tiền.

- Trong bóng tối à?

- Cần gì ánh sáng. Tôi làm việc ấy bằng một ngón tay, trong nháy mắt.

- Không cần kéo, ở ngoài đường?

- Hình như trên quảng trường, nói chung là trên quảng trường! Có quỷ biết được trên quảng trường nào. Mà các ông cần biết điều đó để làm gì?

- Điều đó cực kỳ quan trọng, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ: đó là những vật chứng có lợi cho ông, sao ông không muốn hiểu nhỉ? Ai giúp ông khâu cái túi ấy một tháng trước đây?

- Chẳng ai giúp, tự tôi khâu lấy.

- Ông biết khâu à?

- Người lính có thể biết khâu, ở đây chẳng cần khéo tay gì hết.

- Ông lấy đâu ra vải, tức là mảnh giẻ mà ông đã khâu vào ấy.

- Ông không giễu cợt đấy chứ?

- Tuyệt nhiên không, chúng tôi hoàn toàn không thiết cười đùa, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ.

- Tôi không nhớ đã lấy mảnh vải ở đâu?

- Làm sao lại không nhớ điều đó được?

- Thực tình là tôi không nhớ, có thể tôi đã xé đồ lót ra.

- Hay lắm: ngày mai người ta có thể tìm thấy vật ấy ở nhà ông, có thể là chiếc sơ mi mà ông đã xé ra một mẩu. Mảnh ấy bằng vải gì: vải gai hay trúc bâu.

- Có quỷ biết được. Khoan đã... Hình như tôi chẳng xé ở cái gì ra cả. Nó bằng vải trúc bâu... Hình như tôi dùng cái mũ trùm của bà chủ.

- Cái mũ trùm của bà chủ à?

- Vâng, tôi đã lấy trộm của bà ta.

- Sao lại lấy trộm.

- Các ông ạ, tôi nhớ ra rồi, có lần tôi đã lấy trộm một chiếc mũ trùm làm giẻ, có lẽ là để lau bút. Tôi lấy lén, vì đấy là miếng

giẻ chẳng đáng gì, tôi lấy đã khâu túi đựng ngàn rưỡi rúp... Hình như tôi khâu bằng chính miếng giẻ ấy. Miếng vải trúc bâu đã giặt hàng ngàn lần.

- Ông nhớ chắc như thế chứ?

- Không biết chắc. Hình như thế. Mà cần quái gì kia chứ!

- Nếu vậy bà chủ nhà của ông ít ra có thể nhớ rằng bà ta đã mất vật ấy chứ?

- Hoàn toàn không, bà ta có vô khối thứ đó. Một miếng giẻ cũ, tôi nói với các ông thế đấy, miếng giẻ cũ không đáng một xu.

- Còn kim chỉ thì ông lấy ở đâu?

- Chấm dứt thôi, tôi không muốn nói nữa. Đủ rồi! - Rút cục Mitia nổi cáu.

- Kể cũng lạ, ông lại hoàn toàn không nhớ rằng ông vứt... lá bùa ấy ở chỗ nào trên quảng trường.

- Thì ngày mai ông cho người đi quét quảng trường đi, may ra tìm thấy đấy. - Mitia nhếch mép cười. - Đủ rồi, thưa các ông, đủ rồi. - Chàng quyết định bằng giọng kiệt lực. - Tôi thấy rõ là các ông không tin tôi! Không tin mảy may nào cả! Lỗi tại tôi, chứ không phải ở các ông, không nên xọc vào. Can gì tôi lại dơ dáng đi thú nhận với các ông điều bí mật của tôi nhỉ! Thật là trò cười cho các ông, cứ nhìn mắt của ông là đủ thấy. Ông biện lí ạ, chính ông đã đẩy tôi đến nước ấy! Ông hãy hát mừng thắng lợi đi, nếu có thể được... Các ông thật đáng nguyền rủa, các ông hành hạ tôi!

Chàng cúi đầu, hai tay bưng mặt. Viên biện lí và viên dự thẩm im lặng. Lát sau chàng ngẩng đầu lên và ngơ ngẩn nhìn họ. Mặt chàng lộ vẻ thất vọng tột độ, chàng ngồi im lặng một cách hiền lành, dường như không còn ý thức được gì nữa. Thế nhưng cần phải chấm dứt công việc: cần chuyển ngay sang việc hỏi các nhân

chứng. Đã tám giờ sáng. Nến đã tắt từ lâu. Mikhin Macarovitr và Canganov, suốt thời gian hỏi cung, cứ ra vào luôn, bây giờ cả hai đã ra hẳn. Viên biện lí và dự thẩm cũng có vẻ cực kỳ mệt mỏi. Buổi sáng u ám, mây phủ kín bầu trời, mưa như trút nước. Mitia thẫn thờ nhìn ra cửa sổ.

- Tôi có thể nhìn qua cửa sổ được không? - Đột nhiên chàng hỏi Nicolai Parfenovitr.

- Ồ, ông thích nhìn bao lâu tùy ý.

Mitia đứng lên và tới gần cửa sổ. Mưa quất vào những ô kính nhỏ màu lá mạ. Ngay dưới cửa sổ là con đường bẩn thỉu, và xa hơn nữa, trong làn mưa mờ mịt, là những dãy nhà đen xỉn, xác cơ, xấu xí mà ma làm cho càng đen xỉn và xác xơ hơn nữa. Mitia nhớ đến "Fobut tóc vàng" và việc chàng định tự sát khi xuất hiện tia sáng mặt trời đầu tiên. "Có lẽ tự sát vào một buổi sáng như thế này lại hơn", - chàng nhếch mép cười và bỗng vẫy tay từ trên xuống dưới quay về phía "những kẻ hành hạ" mình.

- Thưa các ông! - Chàng kêu lên. - Tôi thấy là tôi đi đứt rồi. Nhưng còn nàng? Hãy nói cho tôi biết về nàng, tôi van các ông, nàng có phải chịu tội cùng với tôi không? Nàng vô tội, hôm qua trong lúc rối trí nàng gào lên rằng "lỗi tại nàng cả". Nàng không có lỗi gì hết, không có lỗi gì hết! Suốt đêm tôi đau lòng, khi ngồi với các ông ở đây... Liệu các ông có thể nói cho tôi biết: rồi đây các ông sẽ xử với nàng ra sao?

- Ông hãy hoàn toàn yên tâm về chuyện ấy, ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ. - Viên biện lí trả lời ngay, vội vã trông thấy. - Hiện thời chúng tôi không thấy có lí do đáng kể nào đem lại sự phiền phức gì cho người mà ông rất mực quan tâm. Trong quá trình phát triển sau này của sự việc, tôi hy vọng rằng sẽ vẫn như thế... Trái lại, chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được theo hướng ấy. Ông cứ hoàn toàn yên tâm.

- Thưa các ông, tôi cảm ơn các ông, tôi vẫn biết rằng dù thế nào đi nữa, các ông vẫn là những người chính trực và công bằng. Các ông đã cất cho tôi gánh nặng trong tâm hồn... Thế bây giờ chúng ta làm gì nào? Tôi sẵn sàng.

- Cần phải gấp lên. Cần chuyển ngay sang hỏi những người làm chứng. Nhất thiết phải hỏi trước mặt ông, vì thế...

- Ta có nên dùng chút trà đá không? - Nicolai Parfenovitr ngắt lời. - Ta đáng được dùng trà lắm chứ!

Họ quyết định rằng nếu ở dưới nhà có sẵn trà (vì Mikhail Macarovitr chắc chắn đã đi dùng trà) thì cũng nên làm mỗi người một cốc, rồi sẽ tiếp tục. Còn dùng bữa trà và "ăn lót dạ" thực sự thì để lúc nào thư thư đã. Đúng là ở dưới nhà có trà và lát sau người ta đã mang lên. Lúc đầu Mitia khước từ cốc trà mà Nicolai Parfenovitr nhã nhặn mời chàng, nhưng sau chính chàng xin trà và uống một cách thèm thuồng. Nói chung nom chàng suy kiệt lạ thường. Có thể nghĩ rằng với sức lực dũng sĩ như chàng, thì một đêm ăn chơi lu bù có nghĩa gì, cho dù là sau đó lại trải qua những cảm xúc hết sức mãnh liệt đi nữa. Nhưng chính chàng cảm thấy mình ngồi không vững, đôi lúc mọi vật dường như chuyển dịch và chao đảo trước mặt chàng. "Chỉ thiếu chút nữa là ta mê sảng" - chàng nghĩ bụng.

VIII. LỜI KHAI CỦA NHÂN CHỨNG. ĐỨA TRẺ

Người ta bắt đầu hỏi các nhân chứng. Nhưng chúng tôi sẽ không thuật lại tỉ mỉ như ở các phần trước. Vì thế chúng tôi sẽ bỏ qua việc Nicolai Parfenovitr cho từng nhân chứng được gọi đến biết rằng họ phải khai đúng sự thật và theo lương tâm của

mình, sau này họ phải nhắc lại lời khai có tuyên thệ. Cuối cùng mỗi nhân chứng phải ký biên bản lời khai của mình v.v... Chúng tôi chỉ ghi nhận rằng những người hỏi cung vẫn tập trung toàn bộ chú ý vào vấn đề ba ngàn rúp ấy, nghĩa là ba ngàn hay ngàn rưỡi trong lần đầu, lần ăn chơi đầu tiên của Dmit'ri Fiodorovitr ở Mocroe này cách đây một tháng, và hôm qua, trong cuộc ăn chơi lần thứ hai, chàng có ba ngàn hay ngàn rưỡi. Hỡi ôi, mọi lời chứng, không trừ một lời nào, đều bất lợi cho Mitia, không một lời nào có lợi cho chàng, một số lời thậm chí còn đưa ra những sự kiện mới, gần như điếng người bác bỏ lời khai của chàng. Người được hỏi đầu tiên là T'rifon Borixutr. Đứng trước các nhà chức trách, ông ta không hề sợ hãi, trái lại, ông ta tỏ vẻ phẫn nộ nghiêm khắc, nghiệt ngã đối với bị can và như vậy càng có vẻ chân thực và đường hoàng. Ông ta nói ít, dè dặt, chờ người ta hỏi, trả lời đích xác và chín chắn. Ông ta khai một cách cương quyết, không ngần ngừ rằng một tháng trước, số tiền chàng tiêu ở đây không thể dưới ba ngàn, rằng tất cả nông dân ở đây sẽ khai họ đã nghe chính miệng "Mitr'i Fiodorovitr" nói về ba ngàn đồng: "Chỉ riêng bọn gái Zigan đã được anh ta ném cho cơ man nào là tiền. Dễ đến hơn ngàn rúp".

- Có lẽ không đến năm trăm. - Mitia rầu rĩ bác lại. - có điều tôi không đếm, lúc ấy tôi say, tiếc thật...

Lần này Mitia ngồi xoay nghiêng về phía họ, lưng quay về tấm rèm, nghe với vẻ ủ rũ, dáng bộ buồn rầu và mệt mỏi, như muốn nói: "Kệ, các người muốn khai gì thì khai, bây giờ ta cóc cần!".

- Chỉ cho chúng đến hơn một ngàn, Dmit'ri Fiodorovitr ạ. - T'rifon Borixutr kiên quyết bác bỏ. - Ông tung bừa ra, chúng nhặt lên. Bọn chúng là lũ ăn cắp và bịp bợm, bọn ăn cắp ngựa, người ta đã đuổi chúng khỏi đây, không thì có lẽ chúng sẽ khai ra chúng vớ được của ông bao nhiêu. Lần ấy chính mắt tôi nhìn

thấy số tiền trong tay ông, tôi không đếm, ông không trao cho tôi đếm, đúng thế, nhưng ước lượng bằng mắt thì tôi nhớ là hơn ngàn rưỡi nhiều... Ngàn rưỡi thế nào được! Chúng tôi đã từng biết đến tiền, chúng tôi xét đoán được chứ...

Về số tiền hôm qua thì Tr'ifon Borixưtr nói thẳng rằng ngay khi vừa ra khỏi xe, Dmit'ri Fiodorovitr đã bảo với ông ta rằng chàng mang theo ba ngàn rúp.

- Có chắc đúng thế không, T'rifon Borixưtr, - Mitia phản đối, - có thật đúng là tôi đã nói với ông rằng tôi mang theo ba ngàn rúp không?

- Anh có nói, Mitr'i Fiodorovitr ạ. Nói trước mặt Andrei. Andrei vẫn còn ở đây, chưa đi, gọi hắn vào đây. Còn ở căn phòng nơi bọn con hát ăn uống, chính anh đã gào lên rằng anh tiêu ở đây đến nghìn thứ sáu, kể cả số tiền lần trước, cố nhiên là phải hiểu như thế. Xtepan và Xemion cũng nghe thấy, cả Piot'r Fomitr Canganov lúc ấy đứng cạnh anh có lẽ cũng còn nhớ...

Lời khai về nghìn thứ sáu gây ấn tượng phi thường đối với những người hỏi cung. Họ thú cái điều mới mẻ này; ba với ba là sáu, vậy là ba nghìn lần ấy với ba nghìn lần này là sáu, hoàn toàn rõ ràng.

Họ hỏi tất cả những nông dân mà T'rifon Borixưtr đã chỉ ra, Xtepa và Xemion, anh đánh xe Andrei và Piot'r Fomitr Canganov. Những người nông dân và những người đánh xe không do dự xác nhận lời khai của T'rifon Borixưtr. Ngoài ra, theo lời Andrei, đặc biệt họ ghi về cuộc chuyện trò ở dọc đường giữa anh ta với Mitia: "Anh nghĩ sao, Dmit'ri Fiodorovitr sẽ lên thiên đàng hay xuống địa ngục, ở thế giới bên kia tôi có được tha thứ hay không?". "Nhà tâm lí" Ippolit Kirinlovitr nghe hết tất cả những điều đó với nụ cười tế nhị và cuối cùng, ông ta bảo "đính vào hồ sơ" cả lời khai ấy về chuyện Dmit'ri Fiodorovitr sẽ lên thiên đàng hay xuống địa ngục.

Được gọi, Canganov miễn cưỡng bước vào, cau có, thái độ thất thường, anh ta nói chuyện với viên biện lí và Nicolai Parfenovitr như thể lần đầu tiên trong đời anh ta gặp họ, tuy anh quen họ từ lâu và anh ta với họ thấy nhau hàng ngày. Mới bắt đầu anh ta nói "chẳng biết gì chuyện ấy và không muốn biết". Nhưng anh ta có nghe nói về nghìn thứ sáu, và anh ta thừa nhận rằng lúc ấy anh ta đứng cạnh Mitia. Theo anh ta thì "tôi không biết" số tiền Mitia có trong tay là bao nhiêu. Về việc mấy người Ba Lan chơi bài gian thì anh ta xác nhận. Khi người ta hỏi lại tí mi, anh ta nói rõ rằng sau khi mấy người Ba Lan bị đuổi ra, quả thật quan hệ giữa Mitia với Agrafena Alecxandrovna có chuyển biến và chính nàng nói rằng nàng yêu chàng. Về Agrafena Alecxandrovna thì anh ta bày tỏ ý kiến một cách dè dặt và tôn trọng, như thể nàng là người thuộc tầng lớp cao quý nhất; thậm chí không lần nào dám gọi nàng là "Grusenca". Mặc dù chàng trẻ tuổi tỏ ra ghê tởm phải khai khẩu cung, Ippolit Kirinlovitr hỏi anh ta khá lâu và chỉ nhờ anh ta mà ông biết được mọi chi tiết của cái gọi là "thiên tình sử" của Mitia đêm ấy.

Mitia không ngắt lời Canganov lần nào. Cuối cùng người ta buông tha anh ta, và anh ta đi ra với vẻ phẫn nộ ra mặt.

Người ta hỏi cung cả mấy gã Ba Lan. Tuy họ đã đi nằm, nhưng suốt đêm không ngủ được và khi các nhà chức trách đến thì họ nhanh chóng mặc quần áo và sửa sang cho chỉnh tề vì hiểu rằng nhất định người ta sẽ gọi họ. Họ vào với vẻ đường hoàng, tuy không phải không có chút sợ hãi. Người giữ vai trò chính, tức là *pan* nhỏ bé, là một viên chức bậc mười đã hồi hưu, làm thú y sĩ ở Xibir, họ là Muxxialovitr. Còn *pan* Vrublepxki là một nha sĩ thực hành làm nghề tự do. Ngay sau khi vào mặc dù người đặt ra câu hỏi là Nicolai Parfenovitr, họ cứ trả lời Mikhin Macarovitr đứng ở phía bên, vì tưởng ông ta là người cao cấp

nhất đứng đầu ở đây và nói câu nào cũng "thưa *pan* đại tá". Mikhail Macarovitr phải bảo mấy lần họ mới hiểu ra rằng chỉ cần trả lời Nicolai Parfenovitr thôi. Thì ra họ nói tiếng Nga rất sõi, chỉ trừ cách phát âm mấy từ. Về quan hệ của mình đối với Grusenca, trước kia và hiện nay, *pan* Muxxialovitr nói một cách nồng nhiệt và kiêu hãnh đến nỗi Mitia lập tức mất bình tĩnh và quát lên rằng chàng không cho phép "thằng đê tiện" nói như vậy trước mặt mình. *Pan* Muxxialovitr lập tức lưu ý đến từ "thằng đê tiện" và yêu cầu ghi vào biên bản. Mitia sôi tiết lên.

- Thằng đê tiện, thằng đê tiện! Cứ ghi vào, và ghi thêm rằng dù là lập biên bản, tôi vẫn cứ nói toáng lên là "thằng đê tiện"! - Chàng gào lên.

Nicolai Parfenovitr tuy có ghi vào biên bản nhưng trong trường hợp lôi thôi này, ông ta tỏ ra thạo việc một cách đáng khen và biết cách dàn xếp: sau khi nghiêm khắc nhắc nhở Mitia, ông ta lập tức thôi không hỏi gì nữa về khía cạnh lăng mạn của sự việc và chuyển sang điều chính yếu. Một lời khai của các *pan* khiến các nhân viên điều tra chú ý lạ thường: đấy chính là việc ở căn phòng nhỏ bên kia, Mitia để nghị trả cho *pan* Muxxialovitr ba ngàn đồng để y từ bỏ Grusenca, bảy trăm trao ngay, còn hai ngàn ba trăm đồng thì "sáng mai, ở thành phố", chàng thề danh dự, tuyên bố rằng ở Mocroe này chàng không có số tiền như thế, tiền ở trong thành phố. Trong lúc nóng nảy Mitia cãi lại rằng chàng không nói ngày mai sẽ trao tiền ở thành phố, nhưng *pan* Vrublepxki xác nhận lời khai, còn bản thân Mitia, nghĩ một lát, rồi cau có nhận rằng chuyện ấy chắc là có, lúc ấy chàng quá nóng nảy, vì vậy có thể là chàng đã nói như vậy. Viên biện lí bám lấy lời khai: về mặt điều tra thì rõ ràng là (và sau đó quả thật người ta đã suy ra như vậy) một nửa hay một phần số tiền ba nghìn đã lọt vào tay Mitia quả thực có thể giấu ở đâu đó trong thành phố,

thậm chí có thể ở nơi nào ngay tại Mocroe, như vậy đã sáng tỏ được một điều khó xử đối với việc điều tra là chỉ tìm thấy trong người Mitia có tám trăm rúp - điều này, cho đến nay, tuy là chứng cứ duy nhất và khá nhỏ mọn, nhưng vẫn phần nào có lợi cho Mitia. Bây giờ thì chứng cứ duy nhất có lợi cho chàng đã sụp đổ. Viên biện lí hỏi: anh sẽ lấy đâu ra số tiền hai nghìn ba trăm còn lại để ngày mai trao trả cho *pan*, khi chính anh khẳng định rằng anh chỉ có một ngàn rưỡi, thế mà anh lại lấy danh dự cam đoan với *pan*; Mitia trả lời một cách rắn rỏi rằng hôm sau chàng muốn đề nghị với "gã Ba Lan" không phải là tiền mặt, mà là chứng thư nhượng quyền bất động sản Trermasnia của chàng, điều mà chàng đã đề nghị với Xamxonov và Khokhlacova. Viên biện lí thậm chí mỉm cười về "sự mưu tính ngây thơ".

- Thế ông tưởng họ chịu nhận "cái quyền" ấy thay cho số tiền mặt hai nghìn ba trăm rúp?

- Nhất định họ sẽ ưng thuận. - Mitia nồng nhiệt ngắt lời. - Ồ, nhận cái đó anh ta có thể vớ được không phải hai ngàn, mà là bốn, thậm chí sáu ngàn đồng! Anh ta sẽ lập tức tập hợp các luật sư, những người Ba Lan và Do Thái của mình, và bắt ông già phải nhả cho anh ta không phải là ba nghìn, mà toàn bộ Trermasnia.

Tất nhiên, lời khai của *pan* Muxxialovitr được ghi hết sức đầy đủ vào biên bản. Đến đây hai người Ba Lan được cho ra ngoài. Về việc đánh bài gian thì hầu như không nhắc đến. Nicolai Parfenovitr rất đỗi biết ơn họ đã giúp mình và không muốn gây rắc rối cho họ về những chuyện vặt vãnh, hơn nữa đây chỉ là chuyện cãi vã trong cơn say, trong lúc chơi bài mà thôi. Đêm hôm ấy thiếu gì những trò ăn chơi bậy bạ... Thành thử số tiền hai trăm rúp vẫn nằm trong túi hai người Ba Lan.

Sau đó họ gọi ông già Macximov. Ông ta vào, coi bộ rụt rè, bước từng bước ngắn, áo quần lôi thôi và nom rất buồn. Suốt

thời gian vừa qua ông ta ở dưới nhà, bên Grusenca, ông ta lẳng lặng ngồi với nàng và "chốc chốc lại khóc sụt sịt, lau mắt bằng chiếc khăn tay màu xanh kẻ ô vuông", như Mikhail Macarovitr kể sau này. Thành thử chính nàng lại dỗ dành an ủi ông ta. Ngay từ đầu, lão đã ứa nước mắt nhận là lão có lỗi đã mượn của Dmit'ri Fiodorovitr "mười rúp, do nghèo quá", và lão sẵn sàng trả lại... Nicolai Parfenovitr hỏi thẳng: lão có nhận rõ Dmit'ri Fiodorovitr có trong tay bao nhiêu tiền không, vì lão đứng gần chàng hơn ai hết khi nhận tiền cho vay từ tay chàng, thì lão trả lời kiên quyết là khoảng "hai mươi ngàn".

- Thế trước đây ông đã từng thấy hai mươi ngàn ở đâu bao giờ chưa? - Nicolai Parfenovitr mỉm cười, hỏi.

- Có chứ, tôi thấy rồi, nhưng không phải là hai mươi, mà bảy ngàn, khi vợ tôi cầm cố cái ấp của tôi. Bà ấy chỉ cho tôi xem từ xa, khoe với tôi. Một tập rất to, toàn bạc trăm. Tiền của Dmit'ri Fiodorovitr cũng toàn bạc trăm.

Lát sau người ta để lão ra. Cuối cùng đến lượt Grusenca. Rõ ràng người thẩm vấn e ngại sự xuất hiện của nàng có thể gây tác động mạnh đến Dmit'ri Fiodorovitr và Nicolai Parfenovitr thậm chí ấp úng nói mấy lời khuyên nhủ chàng, nhưng để trả lời ông ta, Mitia chỉ lẳng lặng nghiêng đầu tỏ ý rằng "sẽ không xảy ra chuyện lộn xộn". Chính Mikhail Macarovitr đưa Grusenca vào. Vẻ mặt nàng nghiêm khắc và cau có, bề ngoài gần như bình tĩnh, nàng nhẹ nhàng ngồi xuống cái ghế người ta trỏ cho nàng, đối diện với Nicolai Parfenovitr. Nàng tái mét, tưởng như nàng rét, nàng quấn thật khít tấm khăn san đen. Quả thật khi đó nàng bắt đầu hơi ớn lạnh - bắt đầu một bệnh lâu dài mà nàng nhiễm phải từ đêm đó. Vẻ nghiêm nghị của nàng, cái nhìn thẳng và nghiêm chỉnh, phong cách điềm tĩnh gây ấn tượng rất thuận lợi cho tất cả mọi người. Nicolai Parfenovitr thậm chí hơi "say mê". Sau

này, khi kể lại, ông ta thú nhận rằng chỉ từ lúc ấy, ông ta mới hiểu người phụ nữ này "xinh đẹp" như thế nào, trước đây tuy ông có nhìn thấy nàng, nhưng vẫn cho nàng chỉ là "một gái làng chơi ở quận huyện". Cô ta có phong thái một người thuộc giới thượng lưu cao quý, - có lần ông ta khoái trá nói trong một nhóm mấy vị mệnh phụ. Nhưng sau khi nghe ông ta nói, người ta cực kỳ phẫn nộ và gọi ông ta là "đồ trẻ ranh", điều đó lại khiến ông ta hết sức hài lòng. Khi vào phòng, Grusenca đường như chỉ thoáng nhìn Mitia, còn chàng lo lắng nhìn nàng, nhưng dáng vẻ của nàng khiến chàng yên tâm hơn. Sau mấy câu hỏi và mấy lời khuyên cần thiết đầu tiên, Nicolai Parfenovitr tuy hỏi ngắc ngứ, nhưng vẫn lễ độ, hỏi nàng: "Chị có quan hệ thế nào với trung uý xuất ngũ Dmit'ri Fiodorovitr Caramazov?". Grusenca trả lời khẽ giọng và cương quyết:

- Anh ấy quen tôi, tháng vừa rồi tôi tiếp anh như một người quen.

Về những câu hỏi tò mò tiếp sau đó, nàng trả lời thẳng thắn, hoàn toàn bộc trực rằng tuy "có những giờ" nàng thích chàng, nhưng nàng không yêu chàng, nàng quyến rũ chàng vì "tính độc ác bỉ ổi" của nàng, cũng như nàng quyến rũ "ông già" vì thấy Mitia rất ghen với Fiodor Pavlovitr và với mọi người về nàng, nàng chỉ coi đó là một trò tiêu khiển. Nàng chẳng bao giờ muốn đến với Fiodor Pavlovitr, mà chỉ giễu cợt ông ta. "Suốt tháng trước tôi chẳng bận tâm gì đến họ; tôi chờ một người khác, người có lỗi với tôi... Có điều tôi nghĩ, - nàng kết luận, - ông không việc gì phải tò mò về điều đó, và tôi cũng chẳng cần trả lời ông, vì đấy là việc riêng của tôi".

Thế là Nicolai Parfenovitr hành động một cách không chậm trễ: ông ta thôi không tập trung vào những điểm "lăng mạn" mà chuyển thẳng sang việc nghiêm chỉnh, nghĩa là vẫn về vấn đề

quan trọng nhất ấy: ba ngàn đồng. Grusenca xác nhận rằng ở Mocroe tháng trước thực sự đã tiêu hết ba ngàn đồng, và tuy nàng không đếm tiền, nhưng nàng nghe chính Dmit'ri Fiodorovitr nói là ba ngàn đồng.

- Ông ấy nói riêng với chị hay có mặt người khác, hay chị chỉ nghe ông ấy nói với người khác trước mặt chị? - Viên biện lí hỏi luôn.

Grusenca đáp lại rằng nàng nghe thấy cả trước mặt mọi người, cả khi nói với những người khác, cả khi chàng nói riêng với nàng.

- Ông ấy nói riêng với chị một lần hay nhiều lần? - Viên biện lí lại hỏi, và được biết rằng Grusenca nghe nói nhiều lần.

Ippolit Kirinlutr rất hài lòng về lời khai ấy. Tiếp tục hỏi thêm nữa thì té ra rằng Grusenca cũng biết tiền ấy Dmit'ri Fiodorovitr nhận ở Caterina Ivanovna.

- Có lần nào chị nghe nói tháng trước không phải tiêu hết ba ngàn, mà ít hơn, và Dmit'ri Fiodorovitr cất giữ lại cả nửa số tiền không?

- Không, tôi chưa từng nghe nói như thế. - Grusenca trả lời.

Tiếp đó được biết rằng trái lại, suốt tháng ấy Mitia thường nói với nàng rằng chàng chẳng có xu nào cả. "Anh ấy vẫn chờ nhận được tiền ông già đưa cho". - Grusenca kết luận.

- Có lần nào ông ta nói trước mặt chị... hoặc là buột miệng hoặc là trong lúc tức giận, - Nicolai Parfenovitr xen vào, - rằng ông ấy có ý định sát hại ông già không?

- Ôi, anh ấy có nói! - Grusenca thở dài.

- Một lần hay mấy lần?

- Anh ấy nhắc tới mấy lần, lần nào cũng giận dữ.

- Chị có tin rằng anh ấy sẽ làm không?

- Không, không bao giờ tôi tin! - Nàng trả lời kiên quyết. - Tôi hy vọng ở đức tính cao quý của anh ấy.

- Thưa các ông, - Mitia bỗng la lên, - Cho phép tôi trước mặt các ông nói với Agrafena Alecxandrovna chỉ một lời thôi.

- Nói đi. - Nicolai Parfenovitr cho phép.

- Agrafena Alecxandrovna, - Mitia nhướn mình trên ghế, - hãy tin Chúa ở trong anh, anh không phạm tội giết cha ngày hôm qua!

Nói xong, Mitia lại ngồi xuống ghế. Grusenca nhổm dậy và cùng kính cẩn làm dấu thánh trước ảnh thờ.

- Sáng danh Chúa! - Nàng thốt lên bằng giọng nồng nhiệt, thấm thía, và vẫn chưa ngồi về chỗ, quay về phía Nicolai Parfenovitr, nói thêm: Bây giờ anh ấy nói gì, ông nên tin! Tôi biết anh ấy: anh ấy có thể nói ba lăng nhăng, hoặc để pha trò, hoặc vì ương bướng, nhưng không bao giờ lừa dối, làm trái lương tâm. Anh ấy sẽ thẳng thắn nói sự thật, các ông hãy tin như thế.

- Cám ơn Agrafena Alecxandrovna, em đã nâng đỡ tâm hồn anh! - Mitia đáp lại bằng giọng run run.

Khi người ta hỏi về số tiền hôm qua, nàng nói rằng nàng không biết là bao nhiêu, nhưng nàng nghe chàng nói nhiều lần với mọi người là chàng mang theo ba nghìn. Còn về việc tiền ở đâu ra thì chàng nói riêng với một mình nàng rằng chàng "ăn cắp" của Caterina Ivanovna, khi ấy nàng báo với chàng rằng chàng không ăn cắp, số tiền ấy ngày mai cần trả lại. Viên biện lí cứ nài hỏi số tiền chàng nói là đã ăn cắp của Caterina Ivanovna là số tiền nào, đấy là số tiền hôm qua hay ba ngàn đã tiêu ở đây tháng trước, - nàng đáp rằng số tiền tháng trước, nàng hiểu như thế.

Cuối cùng người ta để cho Grusenca ra, Nicolai Parfenovitr

mau miệng bảo với nàng rằng ngay bây giờ nàng có thể trở lại thành phố và nếu như ông ta có thể giúp nàng điều gì, chẳng hạn nếu nàng cần xe ngựa hay muốn ông ta đi cùng thì... ông ta...

- Tạ ơn ông, - Grusenca nghiêng mình trước ông ta, - Tôi đi với ông già điền chủ này, tôi sẽ đưa ông ấy về, còn bây giờ tôi sẽ đợi ở dưới nhà, nếu các ông cho phép, để biết các ông quyết định thế nào về anh Dmit'ri Fiodorovitr.

Nàng ra, Mitia yên tâm, thậm chí có vẻ phấn chấn, nhưng chỉ một lát thôi. Mỗi lúc sự suy yếu kỳ lạ về thể lực càng choán lấy chàng. Mắt chàng nhắm lại vì mệt mỏi. Cuộc thẩm vấn các nhân chứng rút cuộc đã xong. Người ta bắt đầu soạn thảo biên bản chính thức. Mitia đứng lên, rời khỏi ghế ngồi vào góc phòng, phía tấm rèm, nằm xuống chiếc hòm lớn trải tấm thảm của nhà chủ và ngủ liền. Chàng mơ thấy một giấc chiêm bao lạ lùng, hoàn toàn không hợp tình hợp cảnh lúc này. Dường như chàng đang ngồi trong chiếc xe đi trên thảo nguyên, nơi trước kia chàng phục vụ trong quân ngũ đã lâu lắm rồi, một người nông dân đánh xe chở chàng đi trên cánh đồng lầy lội. Hình như Mitia lạnh, bấy giờ là đầu tháng mười một, tuyết xuống từng bông lớn ẩm ớt, chạm mặt đất là tan ngay. Người nông dân hăng hái đánh xe, vung roi quất đen đét, ông ta có bộ râu dài màu vàng sẫm, chưa già lắm, khoảng năm mươi tuổi, mặc chiếc áo nông dân bằng vải len thô. Kia đã gần đến một thôn, những căn nhà đen thui, một nửa số nhà đã cháy rụi, chỉ còn lổn nhổn những súc gỗ xà đã thành than. Ở cổng thôn, có những phụ nữ đứng thành hàng trên đường, cả một dãy dài, người nào cũng gầy rộc, hốc hác, mặt nâu sạm. Đặc biệt có một người đứng ở rìa đường, gầy giơ xương, tầm vóc cao, nom khoảng bốn mươi tuổi, nhưng có lẽ chỉ hai mươi nhăm, mặt dài ngoẳng, gầy võ, bế một đứa trẻ đang khóc, ngực hẳn là lép kẹp, không một giọt sữa. Đứa trẻ

khóc ngằn ngặt, giơ hai tay ra, đôi tay trần trụi, bàn tay nắm lại, tái xám.

- Sao họ khóc? Vì sao họ khóc vậy nhỉ? - Mitia hỏi, lúc xe phóng như bay qua chỗ họ.

- Đứa con đó, - người đánh xe trả lời chàng, - đứa nhóc khóc. - Mitia sửng sốt vì bác ta nói theo kiểu nông dân, - "đứa con đó" chứ không nói là "đứa bé". Và chàng lấy làm thích vì người nông dân nói như vậy: nghe đáng thương hơn.

- Nhưng vì sao nó khóc? - Mitia nài hỏi, như một chàng ngốc. - Tại sao tay nó để trần, tại sao không mặc ấm cho nó?

- Nó rét cóng, quần áo nó giá băng, vì thế nó không đủ ấm.

- Nhưng tại sao lại thế? Tại sao? - Mitia ngờ nghệch vẫn chưa chịu thôi.

- Họ nghèo, nhà bị cháy, không có bánh mì, họ đứng ở chỗ hỏa hoạn ăn xin để cho người qua đường dễ động lòng thương.

- Không, không, - Mitia dường như vẫn chưa hiểu. - Bác nói đi "tại sao những bà mẹ bị cháy nhà lại đứng đây, tại sao có những người nghèo, tại sao có đứa trẻ nghèo, tại sao thảo nguyên trơ trụi, tại sao người ta không hôn nhau, tại sao người ta không hát những bài ca vui sướng, tại sao họ đen nhẻm đi vì tai họa độc địa, tại sao họ không cho em bé ăn?".

Chàng cảm thấy rằng tuy mình hỏi những câu điên rồ, vô nghĩa, nhưng nhất định chàng muốn hỏi như thế và đúng là cần hỏi như thế. Chàng còn cảm thấy rằng trong lòng chàng dậy lên một mối cảm kích chưa từng biết, nó khiến chàng muốn khóc, và chàng muốn làm một điều gì cho mọi người, để đứa bé đừng khóc nữa, cả bà mẹ đen nhẻm của đứa bé cũng đừng khóc, để từ lúc này không ai rơi lệ nữa, chàng muốn làm điều đó ngay lúc này, không trì hoãn, với tất cả sự mãnh liệt của huyết khí Caramazov.

- Em sẽ ở bên anh, bây giờ em sẽ không bỏ anh, suốt đời em sẽ đi cùng anh. - Những lời âu yếm, đầy tình cảm của Grusenca vang lên bên tai chàng. Tim chàng bùng cháy và khao khát một thứ ánh sáng nào không rõ, chàng bỗng muốn sống nữa, đi vào một con đường nào chưa rõ, nhằm tới thứ ánh sáng mới đang mời gọi, và mau mau, mau mau lên, ngay bây giờ, lúc này!

- Gì thế? Đi đâu? - Chàng kêu lên, mở mắt và ngồi dậy trên chiếc hòm của mình, như tỉnh lại sau cơn ngất, và mỉm cười hớn hở. Nicolai Parfenovitr đứng cạnh chàng, mời chàng nghe và ký biên bản. Mitia đoán ra rằng chàng đã ngủ một giờ hay hơn nữa, nhưng chàng không nghe Nicolai Parfenovitr đọc. Chàng bỗng sửng sốt vì dưới đầu chàng có chiếc gối không hề có lúc chàng mệt là nằm xuống chiếc hòm.

- Ai đã đặt chiếc gối dưới đầu tôi vậy nhỉ? Người nào tốt đến thế? - Chàng kêu lên, lòng chan chứa niềm hân hoan biết ơn, giọng như khóc, như thể đấy là một việc làm ơn vô giá cho chàng. Nhưng rồi vẫn không biết được người tốt bụng ấy là ai, chắc là ai đó trong số người chứng kiến, có lẽ là viên lục sự của Nicolai Parfenovitr có lòng thương đã bảo đem gối đầu cho chàng, nhưng tất cả tâm hồn chàng run lên, ứa nước mắt. Chàng tới gần và tuyên bố rằng chàng sẽ ký bất cứ cái gì.

- Tôi đã mơ một giấc mơ đẹp, thưa các ông. - Chàng thốt lên bằng giọng hơi lạ lùng, vẻ mặt khác hẳn đi, dường như ngời lên niềm vui sướng.

IX. MITIA BỊ BẮT ĐƯA ĐI

Khi Mitia đã ký biên bản, Nicolai Parfenovitr trịnh trọng đọc cho bị can nghe "quyết định" trong đó ghi rõ năm ấy, ngày ấy,

tại địa điểm ấy, ông dự thẩm sau khi hỏi cung bị can (tức Mitia) về việc này việc nọ (mọi tội đều được ghi cẩn thận) và xét rằng bị can không nhận một tội nào trong những tội bị tố cáo, nhưng cũng không đưa ra được điều gì bào chữa, trong khi đó những người làm chứng (tên người) và những tình tiết (này nọ) cho thấy bị can hoàn toàn có tội, theo điều này điều nọ của "Hình luật" v.v... nay quyết định: để ngăn chặn bị can (Mitia) tìm cách lẩn tránh việc điều tra xét xử, tạm giam bị can tại nhà giam nọ, điều này được báo cáo cho bị can, bản sao quyết định này gửi cho ông biện lí v.v... và v.v... Tóm lại, người ta tuyên bố với Mitia rằng từ lúc này chàng bị bắt giữ và sẽ được đưa ngay về thành phố, giam tại một nơi rất khó chịu. Mitia chăm chú nghe, chỉ nhún vai.

- Thôi được, tôi không oán trách gì các ông, tôi sẵn sàng... Tôi hiểu rằng các ông không còn cách nào khác.

Nicolai Parfenovitr giải thích một cách mềm mỏng rằng viên cảnh sát Mavriki Mavrikievitr tình cờ có mặt tại đây sẽ đưa chàng đi ngay.

- Khoan đã, - Mitia bỗng ngắt lời và thốt lên với một tình cảm không gì cầm nén được, nói với tất cả những người có mặt trong phòng. - Thưa các ông, tất cả chúng ta đều tàn bạo, tất cả chúng ta đều là quái vật, chúng ta khiến mọi người phải khóc, các bà mẹ và hài nhi, nhưng trong số tất cả mọi người, - ngay bây giờ cứ dứt khoát là như thế đi - trong số tất mọi người, tôi là kẻ đểu cáng ti tiện nhất! Cứ cho là như thế đi! Trong đời tôi ngày nào tôi cũng đấm ngực hứa sửa chữa, vậy mà ngày nào tôi cũng vẫn làm những việc nhơ nhuốc. Bây giờ tôi hiểu rằng những kẻ như tôi phải chịu sấm sét búa rìu của số phận, phải bị một lực lượng bên ngoài thít cổ vào thòng lọng. Chưa bao giờ tôi tự vươn dậy được, chưa bao giờ! Nhưng sấm đã gầm vang. Tôi chấp nhận nỗi

đau khổ bị buộc tội, chịu sự nhục nhã trước cả bàn dân thiên hạ, tôi muốn đau khổ và đau khổ để dọn mình thanh sạch! Có thể tôi sẽ sửa được mình thanh sạch phải không, các ông? Nhưng các ông hãy nghe tôi lần cuối: tôi không có tội làm đổ máu cha tôi! Tôi chấp nhận khổ hình không phải vì tôi đã giết cha, mà bởi vì tôi đã có ý muốn giết, và quả thật là tôi có thể giết... Nhưng tôi vẫn có ý định đấu tranh với các ông và xin báo cho các ông biết điều đó. Tôi sẽ đấu tranh đến cùng với các ông, còn kết cục thế nào là do ý Chúa! Vĩnh biệt các ông, đừng giận tôi đã to tiếng với các ông trong lúc hỏi cung tôi, lúc ấy tôi vẫn còn dằn độn quá... Lát nữa tôi sẽ là kẻ bị bắt giữ, còn bây giờ, lần cuối cùng, Dmit'ri Fiodorovitr vẫn là người tự do xin bắt tay các ông. Vĩnh biệt các ông, vĩnh biệt mọi người!...

Giọng chàng run lên, và quả thực chàng chìa tay ra, nhưng Nicolai Parfenovitr ở gần chàng nhất, bằng một cử chỉ gần như trong cơn co giật, giấu tay ra sau lưng. Mitia nhận thấy ngay điều đó và giật mình. Chàng lập tức buông rơi cánh tay đã chìa ra.

- Việc điều tra chưa kết thúc. - Nicolai Parfenovitr nói ấp úng, hơi sượng sùng. - Về thành phố chúng tôi sẽ còn tiếp tục việc điều tra, về phía mình cố nhiên tôi cầu mong cho ông mọi sự may mắn... được trắng án... Ông Dmit'ri Fiodorovitr ạ, thực tình mà nói, bao giờ tôi cũng vẫn cho rằng có thể nói ông là người rủi ro hơn là có tội... Tất cả chúng tôi ở đây, nếu tôi mạo muội thay mặt mọi người bày tỏ ý kiến, đều sẵn lòng thừa nhận ông là một người trẻ tuổi căn bản là cao thượng, nhưng thanh ôi, lại bị lôi cuốn bởi một số ham mê hơi quá đáng...

Nói đến đây, cái vóc hình nhỏ nhắn của Nicolai Parfenovitr lấy một dáng bộ hết sức quan dạng. Mitia thoáng nghĩ rằng "gã trẻ ranh" này sắp khoác tay chàng, lôi đến một góc khác và sẽ lại nói tiếp câu chuyện mới đây về "các cô bé". Nhưng thiếu gì

những ý nghĩ hoàn toàn vẩn vơ, không ăn nhập chi với sự việc đôi khi thoáng nảy ra trong đầu ngay cả một kẻ phạm tội bị đưa đi hành quyết.

- Thưa các ông, các ông tốt bụng, nhân đạo, các ông có thể cho tôi gặp nàng để vĩnh biệt lần cuối cùng được không? - Mitia hỏi.

- Tất nhiên, nhưng trước mặt chúng tôi... tóm lại thì bây giờ không thể không có người theo dõi...

- Vâng, các ông cứ ở đây!

Người ta đưa Grusenca đến, nhưng cuộc chia ly ngắn ngủi, ít lời và khiến Nicolai Parfenovitr không hài lòng. Grusenca cúi rạp xuống chào Mitia.

- Em đã nói với anh rằng em là của anh, và sẽ là của anh, em sẽ đi theo anh mãi mãi, bất kể người ta quyết định đưa anh đi đâu. Vĩnh biệt anh, một người vô tội đã làm hại đời mình.

Môi nàng run run, nước mắt tuôn trào.

- Tha thứ cho anh đã yêu em, Grusenca, vì tình yêu của anh đã làm hại đời em!

Mitia còn muốn nói gì nữa rồi lại thôi và đi ra. Xung quanh chàng lập tức có những người vây quanh, không rời mắt khỏi chàng. Bên dưới bậc tam cấp mà hôm qua chàng đã rầm rầm tiến đến trên cỗ xe tam mã của Andrei, bây giờ đã sẵn hai cỗ xe tải. Mavriki Mavrikievitr người mập mạp, thấp lùn, mặt phệ, cáu kỉnh cái gì không rõ, có lẽ vì tình trạng lộn xộn bất ngờ xảy ra, giận dữ la hét. Vẻ quá nghiệt ngã, ông ta bảo Mitia leo lên xe. "Trước đây ta cho y uống rượu trong quán thì y có bộ mặt khác hẳn". - Mitia nghĩ, lúc leo lên xe, T'rifon Borixutr cũng từ bậc tam cấp bước xuống. Người xúm xít bên cổng, nông dân, phụ nữ, người đánh xe, tất cả đều nhìn xoáy vào Mitia.

- Vĩnh biệt bà con! - Từ trên xe Mitia bỗng gào lên với họ.

- Thứ lỗi cho chúng tôi. - Hai ba tiếng cùng cất lên.

- Vĩnh biệt ông, T'rifon Borixưtr!

Nhưng T'rifon Borixưtr thậm chí không quay lại, có lẽ ông ta quá bận rộn. Ông ta cũng la hét cái gì không rõ và tíu tít. Thì ra trên chiếc xe tải thứ hai mà hai viên xotxki[1] phải cùng đi với Mavriki Mavrikievitr, việc sắp xếp vẫn chưa ổn. Người nông dân được cất đi trên chiếc tam mã thứ hai đang mặc vào người chiếc áo vải len thô, kịch liệt cãi rằng người có nhiệm vụ phải đi không phải là ông ta, mà là Akim. Nhưng Akim vắng mặt; người ta chạy đi tìm Akim; người nông dân nài nỉ người ta chờ một lát.

- Người vùng tôi như thế đấy, thưa ông Mavriki Mavrikievitr, chẳng biết xấu hổ là gì! - T'rifon Borixưtr kêu lên. - Mới hôm kia Akim cho nhà chú hai mươi copec để chú nốc rượu, vậy mà bây giờ chú làm um lên. Tôi ngạc nhiên về lòng tốt của ông với bọn người ba que làng tôi, ông Mavriki Mavrikievitr ạ, tôi chỉ cần nói thế thôi.

- Cần gì chiếc xe thứ hai kia chứ? - Mitia xen vào. - Chúng ta đi một chiếc cũng đủ rồi, anh Mavriki Mavrikievitr ạ, hẳn là tôi sẽ không nổi loạn, cũng không chạy trốn mà anh phải lo, cần người áp giải làm gì?

- Này, xin ông nói năng với tôi phải phép, ông vẫn chưa học được cách nói năng lễ độ, đừng có gọi tôi bằng anh, còn những lời khuyên bảo thì xin ông hãy dành đến khi khác... - Mavriki Mavrikievitr đột nhiên hung hăng cất lời, như vui sướng được nói cho hả giận.

Mitia im bặt. Mặt chàng đỏ gay lên. Lát sau chàng bỗng cảm thấy rất lạnh. Đã tạnh mưa, nhưng bầu trời u ám vẫn đầy mây,

---

[1] Chức cảnh sát thấp ở nông thôn thời Nga hoàng (N.D.).

gió hun hút thổi thẳng vào mặt. - "Ta bị ớn lạnh chắc" - Mitia nghĩ, nhún vai. Cuối cùng chàng lên xe, và Mavriki Mavrikievitr gieo mình ngồi phịch xuống, choán một chỗ rộng, tuồng như không để ý gì, chèn hẳn Mitia vào một khoảng hẹp. Của đáng tội lão ta bực bội, rất khó chịu về cái việc phải làm.

- Vĩnh biệt T'rifon Borixutr! - Mitia lại gào lên, cảm thấy bây giờ chàng gào lên không phải vì tấm lòng hồn hậu, mà vì tức giận, điều đó ngoài ý muốn của chàng. Nhưng T'rifon Borixutr vẫn đứng với vẻ kiêu hãnh, hai tay chắp ra sau lưng, nhìn chòng chọc vào Mitia, cái nhìn nghiêm khắc, giận dữ, và không hề đáp lại chàng.

- Vĩnh biệt Dmit'ri Fiodorovitr, vĩnh biệt! - Đột nhiên có tiếng của Canganov, anh ta từ đâu không rõ chạy ra. Tới bên chiếc xe, anh ta chìa tay ra cho Mitia. Đầu anh ta không có mũ. Mitia đã kịp nắm lấy tay anh ta và xiết chặt.

- Vĩnh biệt, anh bạn thân mến, tôi sẽ không quên lòng hào hiệp của anh! - Chàng kêu lên một cách nồng nhiệt. Nhưng xe chuyển bánh, họ rời tay nhau. Tiếng nhạc ngựa rung lên, người ta đưa Mitia đi.

Canganov chạy vào phòng ngoài, ngồi ở một góc, cúi đầu, hai tay bưng mặt và khóc, anh ta ngồi khóc một lúc lâu, khóc như một chú bé con, chứ không phải là một chàng trai hai mươi tuổi. Ôi, anh ta hầu như hoàn toàn tin rằng Mitia có tội! "Sao lại có loại người như thế, thứ người gì mà lại dám làm chuyện ấy!" - Anh ta kêu lên, ý nghĩ rối bời, lòng buồn nản xót xa, gần như tuyệt vọng. Giây phút này thậm chí anh ta không muốn sống nữa. "Đời còn đáng sống nữa không, còn đáng sống nữa không!" - Lòng buồn phiền, chàng trai kêu lên.

PHẦN BỐN

Quyển Mười
NHỮNG CHÚ BÉ

I. COLIA CRAXOTKIN

Bấy giờ là đầu tháng mười một. Ở vùng chúng tôi rét mười một độ âm, nước đóng băng. Đất lạnh cứng, ban đêm tuyết xuống khá khô ráo, gió "khô, giá buốt" cuộn tuyết lên, lùa đi trên các đường phố tẻ ngắt trong thành phố chúng tôi và đặc biệt trên bãi chợ. Buổi sáng u ám, nhưng tuyết đã ngừng xuống. Cách khu chợ không xa, gần cửa hàng Plotnicov, có ngôi nhà nhỏ, rất sạch gọn cả bên ngoài lẫn bên trong, nhà bà vợ góa của ông Craxotkin. Craxotkin là một viên ký lục cấp tỉnh[1], mất đã lâu, ngót mười bốn năm trước, nhưng người vợ góa của ông ta, ba mươi tuổi, cho đến giờ vẫn rất xinh, sống trong ngôi nhà nhỏ bằng "tiền lợi tức của mình". Bà sống ngay thẳng, rụt rè, tính tình dịu dàng, nhưng khá vui vẻ. Chồng chết bà mới mười tám tuổi, bà sống với chồng được ngót một năm, sinh cho ông một đứa con trai. Từ đó cho đến khi qua đời, bà dành hết tâm sức cho việc dạy dỗ thằng Colia báu ngọc của mình, nhưng cũng vì nó mà bà phải chịu đựng đau khổ nhiều gấp bội so với những niềm

[1] Viên chức bậc 12, theo thang bậc công chức thời Nga hoàng (N.D.).

vui đã được hưởng, hầu như ngày nào bà cũng run sợ chết khiếp lên vì lo nó ốm, lo nó bị cảm lạnh, nghịch dại, hay leo lên ghế bị ngã v.v... Khi Colia đến trường, rồi vào trường trung học của chúng tôi, bà học lại đủ các môn, giúp nó và kèm cặp nó học bài, và làm quen với tất cả các thầy giáo và các vợ thầy giáo, chiều chuộng cả bạn học của Colia, lấy lòng chúng để chúng đừng đụng đến Colia, đừng chế nhạo, đánh đập nó. Bà đi quá đà đến mức bọn trẻ con trai thấy bà như thế đâm ra chế nhạo, chòng ghẹo Colia thật sự: gọi nó là cục cưng của mẹ.

Nhưng thằng bé biết tự bảo vệ. Nó là thằng bé can đảm "mạnh kinh khủng", tiếng đồn về nó lan ra trong lớp và chẳng bao lâu được khẳng định, nó khéo léo, kiên gan, táo bạo và nhanh trí. Nó học giỏi, thậm chí nghe đồn rằng về số học và lịch sử thế giới, nó sẽ vượt cả thầy Dardanelov. Thằng bé tuy tỏ ra hơn người, tự cao, nhưng là một người bạn tốt, không kiêu ngạo. Nó coi việc các bạn học kính trọng nó là phải, nhưng nó giữ thái độ thân thiện với các bạn. Cái chính là nó biết chừng mực, biết lúc nào nên tự kiềm nén, còn trong quan hệ với người trên, nó không bao giờ bước qua một đường giới hạn thầm kín nào đó mà vượt qua đó là phạm lỗi lầm không dung thứ được, là gây rối, nổi loạn và trái phép. Tuy nhiên, nó rất thích nghịch ngợm khi có dịp thuận lợi, nghịch ngợm như một đứa trẻ cực kỳ mất nết, đúng hơn thì không phải là tinh nghịch mà làm một trò gì kỳ quái, lạ đời, "gây cấn", phô trương, để vây vo. Nhất là nó rất giầu tự ái. Nó đã làm cho mẹ phải phục tùng nó, ồ, bà đã phục tùng nó từ lâu, có điều bà không thể chịu đựng nổi ý nghĩ rằng nó "chẳng mấy yêu thương" bà. Bà luôn luôn có cảm giác rằng Colia "không có tình cảm" với bà, và nhiều lần bà khóc như lên cơn điên, trách nó lạnh nhạt. Thằng bé không thích cái trò đó, và bà càng đòi hỏi nó bộc lộ tình cảm thì nó càng cưỡng lại. Nhưng không phải nó cố tình, chẳng qua là tính nó như thế. Bà

mẹ lắm: nó rất yêu mẹ, nó chỉ không ưa "cái lối nũng nịu kiểu chú bê con", nói theo thứ ngôn ngữ học trò của chúng nó. Bố mất để lại một tủ sách. Colia thích đọc sách và đã ngấm ngầm đọc một số cuốn. Bà mẹ không phiền lòng về chuyện đó, đôi khi chỉ ngạc nhiên thấy thằng bé không đi chơi, mà ngồi hàng giờ bên tủ đọc cuốn gì không rõ. Bằng cách như vậy, nó đã đọc được một số điều mà đáng ra ở tuổi nó chưa được đọc. Thời gian gần đây, tuy thằng bé vẫn không thích vượt qua một giới hạn nhất định trong các trò tinh nghịch của mình, nhưng đã bắt đầu có những trò tinh nghịch khiến bà mẹ sợ hãi thật sự - của đáng tội, chưa phải là những trò mất dạy, nhưng táo tợn, liều mạng. Đúng mùa hè đó, tháng bẩy, trong kỳ nghỉ hè, hai mẹ con vắng nhà một tuần, sang một hạt khác, cách nhà chừng bẩy chục dặm, đến thăm một người họ hàng xa mà chồng bà ta làm việc ở ga đường sắt (chính cái ga gần thành phố chúng tôi nhất mà 1 tháng sau Ivan Fiodorovitr Caramazov đã đáp xe lửa về Moxcva). Ở đấy, trước hết Colia xem xét kĩ đường sắt, nghiên cứu thời gian biểu và hiểu rằng khi về nhà, nó có thể phô trương những kiến thức mới với bạn cùng trường. Nhưng trong thời gian ấy, nó cũng đánh bạn với mấy thằng bé ở đấy. Trong số đó có mấy thằng nhà ở ngay ga, mấy thằng khác ở gần đấy, có sáu bẩy đứa từ mười hai đến mười lăm tuổi, trong đó có hai đứa ở thành phố chúng tôi. Mấy thằng bé cùng chơi đùa nghịch ngợm, sang ngày thứ tư hay thứ năm, ở ga, giữa bọn trẻ ngốc nghếch bày ra một trò đánh cuộc với số tiền hai rúp, ấy là: Colia gần như ít tuổi nhất trong bọn vì vậy bị những đứa lớn coi thường, do tự ái hay liều lĩnh, đã đưa ra ý kiến rằng ban đêm, khi chuyến xe mười một giờ đến, nó sẽ nằm sấp giữa đường ray, và nằm không nhúc nhích khi xe lửa xả hết tốc lực lao qua. Thực ra, nó đã xem xét, trước và biết rằng quả thực có thể nằm ẹp giữa các đường ray để đoàn xe lửa phóng qua mà không

chạm đến mình, nhưng nằm như vậy khiếp biết chừng nào! Colia nhất quyết rằng nó sẽ nằm như thế. Thoạt tiên bọn trẻ chế nhạo nó, gọi nó là đứa khoác lác, huênh hoang, nhưng như vậy là càng kích nó hơn. Cái chính là mấy thằng đó vênh với nó quá, mới đầu thậm chí không muốn coi nó là bạn, vì nó còn "nhóc con", điều đó khiến nó tự ái không chịu nổi. Chúng quyết định buổi tối đến một chỗ cách ga một dặm, để xe lửa sau khi rời ga, qua đó đã có tốc lực nhanh. Mấy thằng bé tụ tập lại. Đêm không trăng, không phải là tối tăm, mà đen kịt. Đến giờ, Colia nằm giữa hai dải ray. Năm thằng còn lại, đã tham gia đánh cuộc, tim lịm đi, cuối cùng đâm ra sợ hãi và ân hận, chờ ở dưới nền đường sắt, cạnh đường cái, trong các bụi cây. Cuối cùng đoàn xe rời ga, lăn bánh ầm ầm ở đằng xa. Hai ngọn đèn đỏ lấp loé trong bóng tối, con quái vật ầm ầm tới gần. "Chạy đi, chạy khỏi đường ray đi!" - mấy thằng bé nấp trong bụi cây sợ hãi gào lên bảo Colia, nhưng muộn rồi: xe lửa lao tới và ầm ầm phóng qua. Mấy thằng bé đâm bổ tới chỗ Colia: nó nằm bất động. Chúng lay gọi nó, vực nó dậy. Nó bỗng đứng lên và lẳng lặng đi xuống bờ dốc. Rồi nó tuyên bố rằng nó cố tình giả vờ ngất xỉu để làm chúng hoảng sợ, nhưng thật ra nó ngất thật, sau này, mãi sau này nó thú nhận với mẹ như vậy. Như vậy, nó mãi mãi nổi tiếng là thằng "liều mạng". Trở về nhà ở ga, mặt nó cắt không ra hột máu. Hôm sau, nó lên cơn sốt thần kinh nhẹ, nhưng về mặt tinh thần, nó rất vui vẻ, hể hả. Việc không um lên ngay, nhưng rồi ở thành phố chúng tôi, chuyện đã lọt đến trường và đến tai các thầy giáo. Mẹ Colia vội đi van xin các vị dung thứ cho con bà và rút cuộc, thầy Dardanelov đáng kính và có thế lực đã xin được cho thằng bé, vụ đó được bỏ qua, coi như không có. Thầy Dardanelov này sống độc thân, chưa già, thầy mê bà Craxotkina đã nhiều năm nay, và đã một lần, cách đây chừng một năm, hết sức giữ lễ, lặng người đi vì sợ hãi và nhã nhặn, thầy đánh liều

ngỏ lời cầu hôn. Nhưng bà dứt khoát từ chối, cho rằng nhận lời tức là phản bội con trai, tuy rằng Dardanelov, căn cứ vào một số dấu hiệu bí ẩn, thậm chí có lẽ có quyền cho rằng bà quả phụ duyên dáng, nhưng quá tiết hạnh và dịu dàng cũng chẳng ghét bỏ gì ông. Trò nghịch ngợm điên rồ của Colia dường như đã phá tan băng giá, và do việc bênh vực Colia, Dardanelov đã nhận được sự ám chỉ, tuy là xa xôi bóng gió, là có hy vọng, nhưng bản thân Dardanelov cũng là một hiện tượng về sự trong sạch và tế nhị, vì vậy chỉ thế thôi cũng đủ cho ông cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc. Ông yêu thằng bé, nhưng ông cho rằng nịnh bợ nó là hèn hạ, vì thế đến lớp ông giữ thái độ nghiêm khắc và khó tính đối với nó. Chính Colia cũng giữ một khoảng cách tôn kính đối với thầy, học giỏi, đứng thứ nhì trong lớp, đối xử với thầy một cách khô khan, và cả lớp tin chắc rằng về lịch sử thế giới, Colia giỏi đến mức "ăn đứt" cả thầy Dardanelov. Thực thế, có lần Colia hỏi thầy: "Ai sáng lập thành T'roa? " - đáp lại thầy Dardanelov chỉ trả lời chung chung về các dân tộc, các phong trào dân tộc và sự di cư, về những thời đại xa xưa, về huyền thoại, nhưng còn về việc ai sáng tạo thành T'roa, nghĩa là về tên người đích xác thì thầy không trả lời được, thậm chí không hiểu sao thầy cho câu hỏi đó là phù phiếm, không xác đáng. Nhưng các chú học trò vẫn cho rằng thầy Dardanelov không biết ai sáng lập thành T'roa. Còn Colia thì đã đọc về những người sáng lập T'roa trong tác phẩm của Xmaragdov, tác phẩm này có trong tủ sách bố để lại. Rút cuộc tất cả các chú bé đều muốn biết ai đã sáng lập thành T'roa, nhưng Craxotkin không phơi bày bí mật của mình, và danh tiếng học rộng biết nhiều của nó vững như bàn thạch.

Sau vụ đường sắt, Colia đối xử với mẹ có khác. Khi Anna Fiodorovna (bà quả phụ Craxotkina) hay tin về chiến công của con, bà khiếp đảm đến suýt phát điên. Bà đã có những cơn thần

kinh ghê gớm, ngừng rồi lại phát trong mấy ngày liền, đến nỗi Colia hoảng sợ, phải hứa danh dự với mẹ là những trò tinh nghịch tương tự sẽ không bao giờ lặp lại nữa. Nó quỳ trước ảnh thánh và thề với vong linh cha nó, đúng như mẹ đòi hỏi, và Colia "dũng cảm" oà khóc như một đứa bé lên sáu, "vì cảm động", suốt ngày hôm ấy hai mẹ con cứ ôm nhau run rẩy khóc. Hôm sau ngủ dậy, Colia vẫn lại "không có tình cảm" như trước, nhưng nó trầm lặng hơn, nhũn nhặn hơn, nghiêm nghị hơn, trầm tư hơn. Thực ra, sau đó một tháng rưỡi, nó lại giở trò khác đến nỗi cả quan thẩm pháp tập tụng cũng biết tên nó, nhưng đây là một trò nghịch thuộc loại khác hẳn, thậm chí buồn cười và hơi ngớ ngẩn, nhưng dường như không phải chính nó gây ra, mà chỉ dính líu vào thôi. Nhưng chuyện ấy sau này sẽ nói đến. Mẹ nó vẫn có lo sợ và đau khổ, mà bà càng lo lắng thì Dardanelov càng nuôi hy vọng. Nên lưu ý rằng Colia hiểu và đoán được tâm trạng của Dardanelov về phương diện này, và tất nhiên nó khinh miệt "tình cảm" của thầy, trước kia thậm chí nó chẳng giữ ý gì, nói thẳng với mẹ sự khinh bỉ của mình, nói xa xôi rằng nó hiểu thầy Dardanelov nhằm mục đích gì. Nhưng sau vụ đường xe lửa, nó đổi hẳn thái độ về chuyện kia: nó không dám nói bóng gió, dù là rất xa xôi đi nữa, đả động đến thầy Dardanelov trước mặt mẹ, nó tỏ ra tôn kính hơn. Bà Anna Fiedorovna nhạy cảm hiểu ngay, lòng biết ơn vô hạn, nhưng nếu có người khách nào đến chơi vô tình nhắc đến Dardanelov, nhất lại có mặt Colia thì mặt bà đỏ lên như bông hồng. Những lúc đó, Colia hoặc là cau có nhìn ra cửa sổ, hoặc là chăm chú nhìn xem ủng có há mõm không, hay hung hăng gọi con Chuông rền, một con chó to, lông xù xấu xí mà trước đó một tháng, nó tìm được ở đâu không rõ, lôi về nhà và không hiểu vì lí do gì, nó bí mật nuôi trong buồng, không cho bạn bè biết. Nó làm khổ con chó đến điều, dạy con vật làm đủ các trò, đến nỗi

khi Colia đi học thì con vật vẫng chủ cứ tru lên, rồi khi thằng bé về thì con vật cứ rít lên và mừng rỡ, nhảy chồm chồm như điên, nằm lăn ra đất giả vờ chết v.v... tóm lại là làm đủ các trò đã được dạy cho, không đợi phải bảo, chỉ vì hăm hở muốn bày tỏ tình cảm hân hoan và lòng biết ơn.

Nhân đây xin nói: tôi quên không nhắc lại rằng Craxotkin chính là thằng bé đã bị đâm mũi dao nhíp vào đùi, người đâm nó là thằng Iliusa mà bạn đọc đã quen biết, thằng bé con ông đại úy về hưu, đã bênh ông bố bị bọn học trò chế nhạo gọi là "búi xơ mướp".

II. BỌN NHÓC

Vào buổi sáng lạnh giá và ẩm ướt tháng mười một, Colia Craxotkin ngồi nhà. Hôm ấy là chủ nhật không phải đến trường. Đã mười một giờ, nó nhất định không ra khỏi nhà, "có một việc hết sức quan trọng". Thế nhưng bây giờ chỉ còn một mình nó ở lại trông nhà, vì người lớn đi vắng hết, do một việc cấp thiết và lạ lùng. Trong ngôi nhà của bà quá phụ Craxotkina, bà cho thuê hai phòng tạo thành một căn hộ riêng tách biệt với căn hộ bà ở bởi một gian phụ, người thuê nhà là vợ một ông bác sĩ có hai con nhỏ. Bà vợ bác sĩ này cùng tuổi với Anna Fiedorovna và rất thân với bà, ông bác sĩ đã đi biệt một năm nay, nghe nói thoạt đầu ông đi Orenbua, rồi đi Tasken, và nửa năm nay không hề có tin tức gì về ông, thành thử nếu không có tình bạn với bà Craxotkina làm dịu bớt nỗi đau xót của bà vợ bị ông chồng bác sĩ bỏ rơi thì bà ta sẽ khóc hết nước mắt mất. Đã thế, lại khổ thêm nữa là chính đêm thứ bẩy sang ngày chủ nhật ấy, Caterina, cô ở duy nhất của bà vợ bác sĩ lại đột ngột cho bà chủ biết rằng

sáng hôm sau cô ta có ý định cho ra đời một đứa con. Sự thể thế nào mà trước đó không ai nhận thấy gì, mọi người đều thấy đó gần như một phép lạ. Bà vợ bác sĩ sửng sốt, bà quyết định rằng trong lúc còn có thời gian, phải đưa Caterina đến một nơi trong thành phố chúng tôi, do một bà đỡ thành lập chuyên để giải quyết những trường hợp loại này. Bà rất quý cô ở gái đó, nên bà tức khắc thực hiện ý định của mình, đưa cô ta đi ngay, chẳng những thế còn ở lại với cô ta. Rồi đến sáng, không rõ vì lí do gì lại cần đến sự giúp đỡ của bà Craxotkina, trong trường hợp này bà có thể xin một người nào không rõ về một việc gì đó và che chở cho cô ta về một mặt nào đó. Như vậy cả hai bà đều vắng nhà, còn người ở của bà Craxotkina là Agafia thì đi chợ, thành thử Colia tạm thời giữ nhiệm vụ trông coi "mấy đứa nhóc", tức là thằng con trai và đứa con gái của bà vợ ông bác sĩ lúc này không có ai trông nom cả. Colia không lo sợ việc giữ nhà, nó còn có con Chuông rền mà nó đã ra lệnh cho nằm "không nhúc nhích" ở phòng ngoài, dưới chiếc ghế băng, chính vì thế mỗi lần Colia đi tản bộ qua các phòng và bước vào phòng ngoài thì con vật cất đầu lên, xun xoe đập mạnh đuôi xuống sàn hai cái, nhưng than ôi, vẫn không có tiếng huýt sáo gọi. Colia nhìn con vật khốn khổ với vẻ hăm dọa, và nó lại nằm đờ ra một cách ngoan ngoãn. Nhưng nếu có điều gì làm cho Colia lúng túng thì đấy là hai "đứa nhóc". Cái chuyện bất ngờ xảy ra với Caterina, nó khinh đứt, nhưng nó rất yêu hai đứa bé con không có bố và nó đem đến cho chúng một cuốn sách trẻ em. Naxtia, con chị, đã tám tuổi, biết đọc, còn thằng em Coxtia lên bẩy, rất thích nghe chị đọc. Tất nhiên Craxotkin có thể làm cho chúng vui thích hơn nữa, nghĩa là để cho chúng ở cạnh mình, chơi đánh trận hay chơi đi trốn đi tìm trong cả ngôi nhà. Trước đây đã nhiều lần nó làm như thế, không khinh chê cái trò đó, vì vậy trong lớp bọn học trò đã kháo nhau rằng ở nhà, Craxotkin chơi

đùa với hai đứa nhóc, làm ngựa cho chúng nhảy tâng tâng và cúi đầu xuống, nhưng Craxotkin kiêu hãnh bác bẻ lại rằng "trong thời đại chúng ta" mà chơi trò làm ngựa với các bạn cùng lứa tuổi mười ba thì thật là nhục, nhưng nó chơi trò đó với bọn "nhóc con" vì yêu chúng, không ai có quyền xọc vào tình cảm của nó. Cả hai "nhóc" đều hết lòng yêu mến nó. Nhưng lần này nó không bụng dạ đâu nghĩ đến đồ chơi. Nó sắp có một việc riêng cực kỳ quan trọng, xem ra gần như là bí mật, trong lúc đó thời gian vẫn trôi, mà Agafia đi chợ vẫn chưa về để nó trao bọn trẻ con cho chị ta. Đã mấy lần nó qua phòng ngoài, mở cửa vào nhà bà vợ ông bác sĩ, lo ngại nhìn hai "nhóc con" vẫn theo lệnh của nó, ngồi đọc sách, và mỗi lần nó mở cửa lại im lặng toét miệng cười với nó, chờ mong nó vào bày một trò gì hay ho thú vị. Nhưng Colia đang lo lắng trong lòng và không vào. Cuối cùng đồng hồ điểm mười một giờ, nó quyết định dứt khoát rằng nếu mười phút nữa mà Agafia không về thì nó sẽ rời khỏi nhà, không chờ mụ nữa, tất nhiên nó sẽ bắt "bọn nhóc" hứa rằng sẽ không sợ sệt khi vắng nó, không nghịch ngợm, không khóc vì sợ hãi. Nghĩ như thế, nó mặc chiếc măng tô mùa đông lót bông, có cổ lông sư tử biển, đeo cái cặp lên vai, và bất chấp trước kia mẹ đã nhiều lần van nó nhất thiết phải mang giày cao su khi ra ngoài lúc "trời lạnh thế này", nó chỉ khinh bỉ nhìn đôi giày lúc đi qua phòng ngoài, và vẫn chỉ đi ủng. Thấy Colia ăn vận chỉnh tề, Chuông rền bắt đầu tới tấp đập đuôi xuống sàn, toàn thân co giật, thậm chí cất tiếng sủa rền rĩ, nhưng thấy sự hăm hở say mê như thế của con chó, Colia kết luận rằng đấy là vi phạm kỷ luật, vì thế nó bắt con vật nằm dưới gầm ghế một lát nữa, chỉ sau khi đã mở cửa phòng phụ, nó mới huýt sáo gọi. Con chó chồm lên như điên và hoan hỉ phóng chạy trước chủ. Khi đi qua phòng phụ, Colia mở cửa vào chỗ "bọn nhóc". Chúng vẫn ngồi bên chiếc bàn con, nhưng không đọc sách nữa,

mà hăm hở tranh cãi gì không rõ. Hai đứa trẻ này thường tranh cãi với nhau về những vấn đề gay cấn của cuộc sống, Naxtia nhiều tuổi hơn bao giờ cũng thắng. Còn Coxtia, nếu không đồng ý với chị, bao giờ cũng đến nhờ Colia Craxotkin phân xử, Colia quyết định thế nào thì đấy là phán quyết tuyệt đối với cả đôi bên. Lần này cuộc tranh cãi của hai "nhóc" khiến Colia có phần quan tâm, nó dừng lại đứng nghe ở cửa. Hai đứa trẻ thấy Colia nghe càng tranh cãi hăng hơn.

- Không bao giờ tao tin, - Naxtia nói một cách sôi nổi, - không bao giờ tao tin rằng các bà đỡ tìm thấy trẻ nhỏ trong vườn rau, giữa các luống bắp cải. Bây giờ là mùa đông, chẳng có luống bắp cải nào hết, bà đỡ không thể mang đến cho Caterina một đứa con gái.

- Hừ! - Colia thầm thì thốt lên một mình.

- Với lại, các bà đỡ đem trẻ con từ một nơi nào đến, nhưng chỉ mang đến cho người có chồng thôi.

Coxtia chăm chú nhìn Naxtia, trầm ngâm nghe và nghĩ ngợi.

- Naxtia, chị ngốc lắm, - nó nói một cách dứt khoát và không nổi nóng, - Caterina có con thế nào được khi chị ấy không có chồng?

Naxtia sùng sục lên.

- Mày chẳng hiểu gì cả. - Nó cáu kỉnh ngắt lời, - có lẽ chị ấy có chồng, nhưng chồng chị ấy hiện đang ngồi tù, thế rồi chị ấy sinh con.

- Có thật chị ấy có chồng ngồi tù không? - Coxtia vốn có óc thiết thực, hỏi bằng giọng quan trọng.

- Hoặc là thế này, - Naxtia vội cướp lời, vứt bỏ và quên phắt giả thuyết đầu tiên của mình. - Chị ấy không có chồng, mày nói đúng, nhưng chị ấy muốn lấy chồng và nghĩ tới chuyện lấy

chồng, và cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi, thế rồi tuy không có chồng, chị ấy có đứa con.

- Có lẽ thế. - Coxtia đồng ý, chịu thua. - Vậy mà trước đây chị không nói ra, thành thử em không biết.

- Này, hai nhóc, - Colia nói, bước một bước vào phòng chúng, - tao thấy chúng mày thật là loại người nguy hiểm!

- Chuông rền chạy theo anh à? - Coxtia nhe răng cười và búng ngón tay gọi con chó.

- Này, tụi nhóc, tao đang gặp khó khăn, - Craxotkin mở đầu bằng giọng trịnh trọng. - Chúng mày phải giúp tao: Agafia có thể bị gãy chân lắm, bởi vì cho đến bây giờ chị ta vẫn không về, đích thị là thế rồi, tao cần đi có việc. Chúng bay có thể cho tao đi hay không?

Hai đứa trẻ lo lắng nhìn nhau, gương mặt hớn hở của chúng lộ vẻ bồn chồn. Nhưng chúng không hiểu rõ lắm Colia muốn gì ở chúng.

- Vắng tao chúng mày không nghịch ngợm chứ? Không trèo lên tủ để ngã gãy chân chứ. Không khóc vì sợ khi ở nhà chỉ còn hai chị em với nhau chứ?

Mặt hai đứa buồn ghê gớm.

- Đền bù lại, tao sẽ cho chúng mày một vật, khẩu súng thần công bằng đồng, có thể bắn bằng thuốc súng thật.

Mặt hai đứa lập tức hớn hở.

- Cho chúng em xem khẩu thần công đi. - Coxtia lập tức hớn hở nói.

Craxotkin cho tay vào cặp, lấy ra một khẩu thần công nhỏ bằng đồng, đặt lên bàn.

- Cho xem chứ sao! Nhìn đây này, nó có bánh xe. - Nó đẩy món đồ chơi lăn trên bàn. - Có thể bắn được kia. Nhồi đạn vào và bắn.

- Giết được người chứ?

- Giết được tất, chỉ cần ngắm trúng. - và Craxotkin giảng giải rành rẽ về việc cho thuốc vào đâu, nhồi đạn vào đâu chỉ cho biết cái lỗ châm ngòi và nói về việc súng giật. Hai đứa nghe với vẻ hết sức tò mò. Việc súng giật đặc biệt kích động trí tò mò của chúng.

- Anh có thuốc súng không? - Naxtia hỏi.

- Có.

- Cho chúng em xem cả thuốc súng nữa đi. - Con bé nói dài giọng, miệng mỉm cười cầu khẩu.

Craxotkina lại cho tay vào cặp và lấy ra một lọ nhỏ, quả là có một sớt thuốc súng thực sự, và trong cái gói giấy có mấy viên đạn chì. Thậm chí nó mở nút lọ và dốc một tí thuốc súng ra lòng bàn tay.

- Đấy, nhưng chớ để gần lửa, không thì nó sẽ nổ và chúng ta chết hết.. - Craxotkin báo trước để gây ấn tượng.

Bọn trẻ xem xét thuốc súng với vẻ sợ hãi sùng kính càng làm tăng thêm niềm thích thú. Nhưng Coxtia thích nhất đạn viên.

- Đạn viên không cháy chứ! - Nó hỏi.

- Không cháy...

- Cho em một ít đạn viên. Nó nói bằng giọng van vỉ.

- Tao sẽ cho một ít đạn viên, đây, cầm lấy, nhưng đừng để cho mẹ thấy trước khi tao trở lại, không thì mẹ sẽ tưởng là thuốc súng và sợ chết khiếp, mà còn đánh chúng mày nữa kia.

- Mẹ không bao giờ đánh đón chúng em, - Naxtia nói ngay.

- Tao biết, tao nói thế cho hay ho thôi. Và chúng mày không bao giờ nói dối mẹ, nhưng lần này thì phải chờ tao về đã. Vậy thì tao đi được chứ, bé nhóc? Vắng tao chúng mày không khóc vì sợ hãi chứ?

- Chúng em sẽ khóc. - Coxtia nói dài giọng, chỉ chực khóc, giọng sợ sệt.

- Ôi, trẻ con, trẻ con, ở lứa tuổi chúng mày thật là nguy hiểm. Chẳng làm thế nào được, đành phải ngồi với chúng mày không biết bao lâu nữa. Nhưng thời gian, ôi thời gian!

- Anh bảo Chuông rền giả chết đi. - Coxtia yêu cầu.

- Thôi đành phải nhờ đến Chuông rền thôi. Lại đây, Chuông! - Colia bắt đầu ra lệnh cho con chó, con vật trình diễn tất cả những trò nó biết làm... Đấy là con chó xồm, cỡ bằng con chó nhà bình thường, lông màu tím xám. Mất phải nó chột, còn tai bên trái bị toác không rõ vì sao. Nó rít lên và nhảy chồm chồm, đứng bằng hai chân sau, nằm ngửa chổng bốn vó lên trời và nằm không nhúc nhích như chết. Lúc đang diễn tiết mục cuối cùng thì cửa mở và Agafia, chị người làm béo phục phịch, mặt rỗ, khoảng bốn mươi tuổi xuất hiện ở ngưỡng cửa, tay xách chiếc bị đựng thực phẩm vừa đi chợ về. Tay cầm chiếc bị buông thõng, chị ta đứng nhìn con chó. Mặc cho Agafia chờ đợi, Colia vẫn không ngừng cuộc trình diễn, cứ để con Chông rền nằm giả chết một lúc, rồi cuối cùng nó huýt một tiếng sáo: con chó chồm dậy, vui sướng nhảy cẫng lên, vì đã làm tròn bổn phận.

- Gớm chết, lại còn chó nữa chứ! - Agafia thốt lên với giọng răn bảo.

- Này, cái chị đàn bà kia, sao chị về muộn? - Craxotkin hỏi với giọng hăm dọa.

- Đàn bà, hừ, cái đồ thò lò mũi!

- Đồ thò lò mũi?

- Ừ, đồ thò lò mũi. Can gì đến cậu, tôi về muộn tức là cần phải như thế. - Agafia lầu bầu, loay hoay cạnh bếp lò, nhưng giọng không cáu kỉnh chút nào, mà trái lại rất hể hả, như thể vui mừng vì có dịp trêu chọc cậu bé vui tính con bà chủ nhà.

- Này, bà già bộp chộp kia, - Craxotkin đứng lên khỏi đi văng, - bà có thể viện tất cả những gì thiêng liêng trên đời này và cả những cái khác nữa mà thề với tôi rằng tôi đi vắng, bà sẽ luôn luôn để mắt đến hai đứa nhỏ này không? Tôi có việc phải đi.

- Can gì tôi phải thề với cậu? - Agafia bật cười. - Việc của tôi là trông nom chúng chứ sao.

- Không, phải đem sự cứu rỗi vĩnh viễn linh hồn của chị ra mà thề. Không thì tôi sẽ không đi được.

- Thế thì đừng đi. Bận gì đến tôi kia chứ, trời rét buốt, cứ ngồi nhà là hơn.

- Này bọn nhóc, - Colia nói với hai đứa bé, - chị này sẽ ở đây với chúng bay cho đến khi tao về hay mẹ chúng mày về, vì mẹ chúng mày đáng ra cũng phải về từ lâu rồi. Chị ấy sẽ cho chúng mày ăn sáng. Cho chúng nó ăn cái gì chứ, chị Agafia?

- Cái đó thì được.

- Tạm biệt những con chim non, tao yên tâm ra đi. Còn chị, - nó hạ giọng nói với vẻ quan trọng khi đi qua bên Agafia, - tôi hy vọng chị sẽ không tuôn ra những chuyện đàn bà ngu ngốc thường có của chị về Caterina, phải nương nhẹ tuổi thơ của chúng. Nào đi, Chuông rền!

- Bước đi cho rảnh, - Agafia tức tối cự lại. - Kỳ quá! Nói năng như thế thì đáng đánh đòn đấy!

III. CHÚ HỌC TRÒ

Nhưng Colia đã chẳng buồn nghe nữa. Rút cuộc nó đã có thể rời khỏi nhà. Ra khỏi cổng, nó nhìn xung quanh, nhún vai thốt

lên: "Rét gớm!", rồi đi thẳng trên đường phố, sau đó rẽ bên phải, theo một ngõ hẹp ra chợ. Gần đến một ngôi nhà ở khu chợ, nó dừng lại cạnh cổng, rút trong túi ra chiếc còi và thổi thật lực, như thể làm hiệu. Nó đợi không quá một phút, từ trong cửa rào một thằng bé nhảy ra, thằng bé má hồng hào, trạc mười một tuổi, cũng mặc chiếc măng tô ấm, sạch sẽ, thậm chí bảnh bao. Đấy là thằng Xmurov, học lớp dự bị (Colia Craxotkin học trên nó hai lớp), con một viên chức phong lưu, hình như cha mẹ không cho phép nó chơi với Craxotkin vì cho rằng Craxotkin là thằng nghịch ngợm bạt mạng, bởi thế rõ ràng bây giờ nó lén ra gặp bạn. Chắc độc giả vẫn nhớ Xmurov là một đứa trong nhóm trẻ con trai mà hai tháng trước đã ném đá vào Iliusa qua con kênh và đã kể chuyện với Aliosa Caramazov về Iliusa.

- Em chờ anh suốt một giờ, anh Craxotkin ạ. - Xmurov nói với vẻ kiên quyết, và hai thằng đi về phía khu chợ.

- Tao đến muộn. - Craxotkin đáp. - Có vẻ vướng mắc. Đi với tao liệu mày có bị ăn đòn không?

- Sao lại thế, em có bị đánh đòn bao giờ đâu. Con Chuông rền cũng đi với anh à?

- Ừ, con Chuông rền!

- Anh đem cả nó đến đấy chứ?

- Ừ.

- A, giá là Bọ dừa!

- Làm gì có Bọ dừa. Bọ dừa không còn nữa. Bọ dừa đã biệt tăm.

- Liệu có thể thế này được thì hay, - Xmurov bỗng dừng bước. - Iliusa nói rằng Bọ dừa cũng có bộ lông xù màu xanh xám khói như con Chuông rền, cứ nói đây là Bọ dừa, có thể nó tin chăng?

- Học trò thì đừng nói dối, đấy là điều thứ nhất. Cho dù là vì việc nghĩa đi nữa, đấy là điều thứ hai. Nhất là tao hy vọng rằng ở đấy mày sẽ không hở ra tí gì về việc tao đến.

- Ồ không, em hiểu chứ. Nhưng Chuông rền thì không an ủi được nó. - Xmurov thở dài. - Anh ạ: bố nó, ông đại úy "búi xơ mướp" có nói với chúng em rằng hôm nay ông mang đến cho nó một con chó con nòi Medolian[1] thực sự mũi đen; ông ấy tưởng rằng làm như thế sẽ an ủi được Iliusa, nhưng chắc gì?

- Thế Iliusa ra sao?

- Ôi, nguy kịch lắm, nguy kịch lắm! Em cho rằng nó lao phổi. Nó vẫn tinh táo, chỉ khó thở, thở hổn hển. Hôm vừa rồi nó đòi đỡ nó đi dạo, người ta đi ủng cho nó, nó vừa bước đi đã ngã nhào. Nó nói: "Ồ, ba ơi, con đã bảo với ba rằng ủng của con không đi được mà, đôi ủng vẫn dùng đấy, trước đây đi cũng đã khó rồi mà". Nó tưởng rằng do đôi ủng mà nó ngã, nhưng chỉ là do nó yếu sức đấy thôi. Nó không sống nổi một tuần nữa đâu. Bác sĩ Gherxenstube vừa đến thăm bệnh. Bây giờ gia đình họ giàu có rồi, họ có nhiều tiền.

- Bọn lừa bịp.

- Ai kia?

- Các bác sĩ, tất cả bọn nhân viên y tế khốn kiếp nói chung, và tất nhiên là nói riêng nữa. Tao phủ nhận y học. Thứ đồ vô dụng. Tao nghiên cứu hết cả rồi. Nhưng sao chúng mày lại đa cảm vậy? Chúng mày kéo cả lớp đến thì phải?

- Không phải cả lớp, mà chỉ mươi đứa thôi, ngày nào cũng đến. Thế cũng tốt chứ.

---

[1] Loại chó rất to, giống chó của nước Ý, thường dùng làm chó săn - tên bắt nguồn từ Mediolaum - tên Latin của thành Milan (N.D).

- Tao ngạc nhiên về vai trò của Alecxei Caramazov trong chuyện này: ngày mai hay ngày kia anh ruột anh ta bị ra tòa về một tội như thế, vậy mà anh ta có thời giờ để cùng chúng mày diễn cái trò đa cảm!

- Chẳng có gì là đa cảm cả. Bây giờ anh ấy đến dàn hòa với Iliusa đấy thôi.

- Dàn hòa à? Lối nói kì cục. Tuy nhiên tao không cho phép ai phân tích hành động của tao.

- Gặp anh, Iliusa sẽ vui mừng lắm đấy! Nó sẽ rất vui mừng được gặp anh! Nó không tưởng tượng rằng anh sẽ đến... Tại sao mãi anh không chịu đến? - Xmurov bỗng thốt lên một cách hăm hở.

- Chú mày ơi, đấy là việc của tao, chứ không phải việc của chú mày. Tao đến là vì tao muốn đến, còn chúng mày bị Alecxei Caramazov lôi đến đây, khác nhau chứ. Làm sao mày biết được, có thể tao đến hoàn toàn không phải để dàn hòa thì sao? Lối nói dớ dẩn.

- Không phải do Caramazov, hoàn toàn không phải do anh ấy. Chúng em tự ý đến đấy chứ, cố nhiên lần đầu đi cùng với Caramazov. Nhưng chẳng có gì là lạ cả, chẳng có gì ngu ngốc. Lúc đầu một đứa đến, rồi đứa nữa. Bố nó thấy chúng em đến thì mừng lắm. Anh biết đấy, Iliusa mà chết thì ông ấy phát điên lên mất. Ông ấy biết là Iliusa sẽ chết. Còn chúng em hết sức vui mừng vì đã dàn hòa được với Iliusa. Iliusa có hỏi về anh, nhưng không nói thêm gì. Hỏi, rồi im lặng. Bố nó sẽ phát điên lên hoặc treo cổ tự vẫn mất. Trước đây tính ông ấy cũng đã tàng tàng. Anh ạ, ông ấy là một người cao thượng, vì thế mới sinh ra sai lầm. Tất cả là tại cái gã giết cha đã đánh đập ông ấy.

- Dù sao Caramazov vẫn là câu đố bí ẩn đối với tao. Đáng ra tao có thể làm quen với anh ta từ lâu, nhưng có những trường

hợp tao thích tỏ ra cao ngạo. Nhưng tao có một nhận định về anh ta, cần kiểm tra thêm và làm sáng tỏ.

Colia im lặng, vẻ quan trọng; Xmurov cũng thế. Tất nhiên Xmurov tôn sùng Colia Craxotkin và không dám có ý coi mình ngang bằng với bạn. Bây giờ Xmurov rất quan tâm vì Colia nói rằng nó "tự ý" đến, vậy là ở đây nhất định có điều gì bí ẩn khiến Colia bất thần nảy ra ý định đến đúng vào ngày hôm nay. Hai đứa đi qua khu chợ, ở đây có nhiều xe tải từ nơi khác đến và nhiều gà vịt đem bán. Dưới những mái che các bà nhà hàng ở đây ngồi bán bánh mì tròn, chả và các thứ linh tinh. Những buổi họp chợ ngày chủ nhật đông như thế này ở thị trấn chúng tôi người ta gọi là chợ phiên, và có nhiều ngày chợ phiên như thế trong năm. Chuông rền chạy cỡn lên, xem ra hết sức vui vẻ, lúc thì tạt sang phải, lúc thì tạt sang trái, ngửi cái này cái nọ. Gặp những con chó khác, chúng đánh hơi lẫn nhau một cách thích thú lạ thường theo môi phép tắc của loài chó.

- Tớ thích quan sát thực tế, Xmurxov ạ, - Colia lên tiếng. - Mày có thấy khi chó gặp nhau chúng đánh hơi nhau như thế nào không? Giữa chúng có một quy luật tự nhiên phổ biến gì đó.

- Phải, cũng hơi kì cục.

- Không phải là kì cục, mày nói không đúng. Trong thiên nhiên không có cái gì là kì cục cả, bất kể con người cho là như thế nào do những thành kiến của mình. Nếu như chó có thể suy xét và phê phán thì hẳn là chúng sẽ tìm thấy trong quan hệ xã hội của con người, chủ của chúng, cũng có nhiều cái buồn cười như thế, nếu không phải là nhiều hơn gấp bội, còn nhiều hơn gấp bội nữa kia. Tao nhắc lại điều đó vì tao tin chắc rằng những cái ngu ngốc của chúng ta còn nhiều hơn gấp bội, còn nhiều hơn gấp bội nữa kia. Đấy là ý nghĩ của Rakitin, một ý nghĩ xuất sắc. Tao là người theo chủ nghĩa xã hội, Xmurov ạ.

- Thế nào là người theo chủ nghĩa xã hội? - Xmurov hỏi.

- Ấy là mọi người đều bình đẳng, tài sản là của chung, xóa bỏ hôn nhân, còn tôn giáo và luật thì ai muốn sao tùy ý, mọi cái khác cũng thế. Mày chưa đến tuổi hiểu được, còn sớm quá. Chà, lạnh gớm.

- Đúng. Mười hai độ. Ban nãy ba em đã xem nhiệt biểu.

- Mày biết đấy, Xmurov ạ, giữa mùa đông nếu nhiệt độ mười lăm độ, thậm chí mười tám độ, thì xem ra cũng không lạnh bằng bây giờ chẳng hạn, mới đầu mùa đông, bỗng nhiên rét bất ngờ, mười hai độ, mà tuyết cũng mới ít thôi. Như vậy là người ta vẫn chưa quen, là do thói quen cả, trong mọi việc, kể cả trong quan hệ nhà nước và chính trị. Thói quen là động lực chính. Nhưng kìa, tay nông dân kia nom buồn cười quá.

Colia trỏ người nông dân cao lớn, mặc chiếc áo lông, gương mặt hồn hậu, đứng cạnh cỗ xe tải của mình, đập hai tay đeo bao vải vào nhau cho đỡ rét. Bộ râu dài màu vàng sẫm của ông ta sương giá bám trắng xóa.

- Bộ râu của người nông dân kia đóng băng cứng lại rồi! - Colia nói to, giọng trêu chọc lúc đi qua gần đó.

- Nhiều người râu bị đóng cứng lại. - Người nông dân đáp với vẻ bình tĩnh, trịnh trọng.

- Đừng trêu trọc bác ta. - Xmurov nói.

- Không sao, ông ta không cáu đâu, ông ta là người tốt mà. Chào bác Matvei.

- Chào cậu.

- Bác là Matvei?

- Matvei. Thế cậu không biết?

- Không, tôi nói vu vơ thế thôi.

- Quái chưa. Cậu là học trò phải không?

- Học trò.

- Vẫn bị đánh đòn chứ?

- Không nhiều lắm, nhưng cũng có.

- Đánh đau không?

- Đau chứ.

- Đời thật đáng buồn! - Người nông dân thở dài, buồn thật lòng.

- Chào bác Matvei.

- Chào cậu. Cậu thật dễ thương.

Hai thằng tiếp tục đi.

- Tay nông dân này là người tốt. - Colia nói với Xmurov. - Tao thích nói chuyện với người nông dân và bao giờ cũng vui sướng khi có dịp tỏ ra công bằng với họ.

- Tại sao anh nói dối là chúng ta vẫn bị đánh đòn? - Xmurov hỏi.

- Cần an ủi ông ta.

- Bằng cách nào kia?

- Xmurov ạ, tôi không thích người ta hỏi lại, nếu như nghe lần đầu không hiểu ngay. Có những điều không thể giải thích được. Theo quan niệm của người nông dân, học trò thường bị đòn và cần phải bị đánh đòn: học trò mà không bị đòn thì còn ra cái quái gì nữa? Thế mà tao lại đi báo bác ta: ở trường chúng tôi học trò không bị đòn thì bác ta sẽ buồn phiền. Nhưng mày không hiểu điều đó đâu. Cần phải biết nói chuyện với người dân.

- Nhưng xin đừng chọc ghẹo họ, không thì lại xảy ra chuyện như chuyện con ngỗng nọ.

- Mày sợ à?

- Anh đừng cười, anh Colia ạ, quả là em sợ. Ba em sẽ nổi giận ghê gớm. Em bị cấm không được đi với anh.

- Đừng lo, lần này sẽ không xảy ra chuyện gì đâu. Chào chị Natasa.

- Tôi có phải là Natasa đâu, tôi là Maria. - Chị bán hàng the thé trả lời, chị ta chưa già tí nào.

- Maria là cái tên hay, chào chị.

- Mày là thằng lỏi ranh, oắt tí mà đã chàng màng!

- Tôi không có thì giờ dây dưa với chị, chủ nhật sau chị sẽ kể những gì chị muốn kể. - Colia xua tay, như thể chị ta ám nó, chứ không phải nó ám chị ta.

- Chủ nhật tao có gì cần kể lể với mày? Chính mày ám tao, chứ tao dây gì với mày, thằng ranh kia. - Maria hét lên. - Phải cho mày một trận đòn, mày là cái thằng chuyên đi trêu chọc người ta!

Các bà các cô bày hàng bên cạnh Maria phá lên cười, bỗng nhiên từ dưới cổng tò vò nhảy ra một người đàn ông cáu kỉnh, nom như một viên tài công của tiệm hàng, chứ không phải thương gia vùng này, mà là người nơi khác đến, y mặc áo kaftan màu xanh dài vạt, đội mũ lưỡi trai, còn trẻ, tóc xoăn màu vàng sẫm, mặt tái nhợt rỗ hoa. Y có vẻ bất bình dẫn độn, giơ nắm đấm đe dọa Colia.

- Tao biết mày, - y la lên một cách cáu kỉnh, - tao biết mày!

Colia chăm chú nhìn y. Nó không sao nhớ được đã có khi nào nó đụng độ với người này. Nhưng nó đã bao nhiêu lần đụng độ trên đường phố, nhớ sao hết được.

- Ngươi biết? - Nó hỏi với giọng mỉa mai.

- Ta biết mi! Ta biết mi! - Y nói như một thằng thộn.

- Càng tốt cho ngươi. Thôi, ta không có thời giờ, chào ngươi!

- Mày giở trò mất dạy hả? - Gã kia quát lên. - Mày lại giở trò mất dạy hả? Tao biết mày! Mày lại giở trò mất dạy chứ gì?

- Này, tao mà có giở trò mất dạy thì cũng không can gì đến ngươi. - Colia nói, dừng lại và tiếp tục chăm chú nhìn gã kia.

- Sao lại không can gì đến tao.

- Ừ chẳng can gì đến ngươi.

- Thế thì liên can đến ai? Đến ai? Đến ai kia chứ?

- Bây giờ thì liên can đến T'rifon Nikititr, chứ không liên can đến chú mày.

- T'rifon Nikititr nào? - Vẻ ngạc nhiên ngây ngô, vẫn nổi nóng, gã trân mắt nhìn Colia, Colia nhìn gã từ đầu đến chân với vẻ quan trọng.

- Chú mày đến nhà thờ Thăng thiên phải không? - Colia bỗng hỏi một cách nghiêm nghị và dai dẳng.

- Nhà thờ Thăng thiên nào? Để làm gì? Không, không đến đấy. - Gã trai hơi chưng hửng.

- Chú mày biết Xabaneev chứ? - Colia nói tiếp, càng dai dẳng và nghiêm nghị hơn.

- Xabaneev nào? Không, ta không biết.

- Thế thì cút xéo đi cho rảnh! Colia bỗng ngắt lời và quay ngoắt về bên phải, rảo bước đi con đường của mình, như thể khinh không thèm nói với một kẻ ngu độn đến nỗi không biết Xabaneev là ai.

- Này, đứng lại! Xabaneev nào? - Gã trai sực tỉnh, lại hết sức lo lắng, - Nó nói cái gì thế nhỉ? - Gã bỗng quay về phía mấy ả bán hàng, ngơ ngẩn nhìn họ.

Mấy người đàn bà phá lên cười.

- Thằng bé kì quặc. - Một ả nói.

- Nó nói Xabaneev nào ấy nhỉ? - Gã trai vung tay phải, vẫn lặp đi lặp lại như điên như cuồng.

- Chắc là Xabaneev làm cho nhà Cuzmitsev, hẳn là thế. - Một ả bỗng đoán ra.

Gã trai ngơ ngẩn trân mắt nhìn ả.

- Cuzmitsev à? - Ả kia bỗng hỏi lại. - Thế thì sao lại là T'rifon được?

Ông ta là Cuzma, chứ không phải là T'rifon nhưng thằng nhỏ gọi tên người ấy là T'rifon Nikititr, vậy thì không phải là ông ta.

- Ồ, không phải là T'rifon, cũng không phải là Xabaneev, đấy là Trijov, - Một ả thứ ba bỗng đỡ lời, từ trước đến giờ ả vẫn im tiếng và nghe một cách nghiêm trang. - Ông ta tên là Alecxei Ivanovitr. Trijov, Alecxei Ivanovitr.

- Đích thị là Trijov. - Ả thứ tư một mực xác nhận.

Gã trai sửng sốt, khi thì nhìn ả này, khi thì nhìn ả kia.

- Nhưng nó hỏi để làm gì kia chứ, nó hỏi làm gì kia chứ, há bà con? - Gã kêu lên, gần như thất vọng. - "Có biết Xabaneev không?". Có quỷ biết Xabaneev là cái cóc khô gì kia chứ?

- Anh đần quá, người ta bảo: không phải là Xabaneev, mà là Trijov, Alecxei Ivannovitr Trijov, thế đấy! - Một ả bán hàng oai nghiêm quát lên với gã.

- Trijov nào? Là người nào kia chứ! Chị biết thì nói đi.

- Cái người tóc dài, như cỗ bờm trên đầu, hồi mùa hè ngồi ở chợ ấy.

- Tôi cóc cần gì Trijov của chị kia chứ, phải không bà con?

- Làm sao tôi biết anh cần Trijov để làm gì.

- Ai mà biết được anh cần ông ta làm gì. - Một ả khác phụ họa. - Chính anh phải biết anh cần gì ông ta thì anh mới gào lên

như thế chứ? Thằng bé nói với anh chứ có nói với chúng tôi đâu, anh là con người đần độn. Thế anh không biết thật?

- Biết ai?

- Trijov.

- Quỷ xé xác thằng cha Trijov ấy cùng với chị đi! Tôi sẽ cho thằng ấy một trận đòn. Nó chế nhạo tôi!

- Đánh đòn Trijov ấy à? Hay là ông ta đánh anh một trận? anh là thằng ngu, thế đấy!

- Không phải Trijov, không phải Trijov, chị là một mụ đàn bà độc ác, có hại, tôi sẽ đánh cho thằng bé một trận, thế đấy! Lôi nó lại đây, đưa nó lại đây, nó đã chế nhạo tôi.

Cánh đàn bà phá lên cười. Còn Colia đã đi xa, vẻ mặt đắc thắng. Xmurov đi bên cạnh, ngoảnh lại nhìn đám người la hét ở đằng xa. Nó cũng rất vui vẻ, tuy vẫn e sợ vì lại cùng với Colia dính vào một chuyện rầy rà.

- Anh hỏi hắn ta về Xabaneev nào vậy? - Nó hỏi Colia, đồng thời cảm thấy trước câu trả lời.

- Làm sao tao biết được? Bây giờ bọn họ sẽ cãi vã om sòm đến chiều. Tao thích chọc tất cả bọn ngu ngốc trong mọi tầng lớp xã hội. Đấy, lại một thằng thộn nữa kia, gã nông dân nọ. Mày nên biết, người ta vẫn bảo: "Không có kẻ nào đần độn hơn một người Pháp đần độn", nhưng bộ mặt Nga cũng tự lộ ra ngay. Trên mặt hắn ta có chữ để hắn ta là thằng ngốc không, gã nông dân ấy?

- Mặc người ta, anh Colia ạ, ta cứ đi việc ta thôi.

- Tao không mặc kệ đâu, bây giờ tao sẽ bắt đầu. Này, chào bác nông dân!

Người nông dân lực lưỡng chậm rãi đi qua cạnh chúng, và

hẳn là đã chuếnh choáng say, khuôn mặt tròn chất phác, râu điểm bạc, ngẩng đầu lên nhìn thằng bé.

- Chào cậu, nếu như cậu không đùa bỡn, - Bác ta thong thả trả lời.

- Nếu tôi đùa thì sao? - Colia bật cười.

- Đùa thì cứ đùa, tùy cậu thôi. Chẳng sao, cũng được thôi. Bao giờ cũng có thể bông đùa được.

- Tôi có lỗi, tôi đùa đấy.

- Chúa tha thứ cho cậu.

- Thế bác có tha thứ không?

- Có chứ, cậu đi đi.

- Bác khá lắm, có lẽ bác là một nông dân thông minh.

- Thông minh hơn cậu, - bất ngờ người nông dân trả lời bằng giọng vẫn trang trọng như trước.

- Chưa chắc. - Colia hơi chưng hửng.

- Tôi nói đúng.

- Mà có lẽ thế thật.

- Chính thế đấy, chú em ạ.

- Chào bác.

- Chào cậu.

- Nông dân cũng nhiều loại. - Colia nói với Xmurov sau một lúc im lặng. - Tao đâu có biết là sẽ gặp một người nông dân thông minh. Tao bao giờ cũng sẵn lòng thừa nhận trí tuệ trong nhân dân.

Xa xa, chuông nhà thờ điểm mười một giờ rưỡi. Hai thằng rảo bước và đoạn đường còn lại khá dài đến nhà đại úy Xneghiriov, chúng đi nhanh và hầu như không nói chuyện. Cách nhà chừng hai mươi bước, Colia dừng lại, bảo Xmurov vào gọi Caramazov ra cho nó.

- Phải thăm dò qua xem thế nào đã nhé. - Nó dặn Xmurov.

- Cần gì phải gọi ra, - Xmurov toan phản đối, - anh cứ việc vào, họ sẽ rất vui mừng được gặp anh. Tội gì phải làm quen nhau ở ngoài trời giá rét?

- Tại sao cần gọi anh ta ra ngoài trời giá rét thế này thì tao biết chứ. - Colia ngắt lời một cách độc đoán (nó rất thích giở giọng như thế với bọn "trẻ nhỏ"), và Xmurov vâng lệnh chạy đi làm nhiệm vụ.

IV. BỌ DỪA

Vẻ mặt quan trọng, Colia tựa lưng vào tường rào và đợi Aliosa ra. Phải, nó muốn gặp Aliosa đã lâu. Nó đã nghe bọn trẻ nói nhiều về Aliosa, nhưng bề ngoài bao giờ nó cũng tỏ vẻ thờ ơ khinh miệt khi chúng nói với nó về Aliosa, thậm chí "phê phán" Aliosa khi nghe chúng bạn thuật chuyện về anh. Nhưng trong thâm tâm nó rất muốn làm quen với anh: Trong tất cả những chuyện về Aliosa mà nó đã nghe được, có điều gì dễ gây thiện cảm và hấp dẫn. Như vậy, giây phút này là quan trọng, thứ nhất là đừng để mình bẽ mặt, phải tỏ thái độ độc lập: không thì anh ta nhìn nhận ta chỉ là thằng nhóc mười ba tuổi và coi ta cũng như những đứa kia. Những đứa kia là cái gì dưới con mắt anh ta? Bao giờ thân nhau ta sẽ hỏi. Tệ cái là ta thấp bé. Tuzicov ít tuổi hơn mà cao hơn nửa đầu. Nhưng mặt ta nom thông minh: ta không đẹp trai, ta biết là mặt ta nom gớm ghiếc, nhưng thông minh. Cũng không nên cởi mở quá, mới gặp đã ôm chầm lấy, rồi anh ta lại tưởng rằng... Hừ, tệ hại biết bao nếu anh ta nghĩ rằng...

Colia hết sức hồi hộp, cố tỏ ra thực ung dung. Điều làm nó khổ tâm nhất là tầm vóc nó nhỏ bé, nó khổ tâm vì tầm vóc hơn

là về khuôn mặt "gớm ghiếc". Ở nhà, từ năm ngoái trong góc buồng, nó đã dùng bút chì đánh dấu lên tường chiều cao của mình, và cứ hai tháng nó lại đến đo lại, lòng hồi hộp: cao thêm được bao nhiêu? Nhưng than ôi, nó cao thêm được rất ít, điều đó đôi khi làm nó thực thất vọng. Còn về khuôn mặt thì kể ra chẳng "gớm ghiếc" chút nào, trái lại khá dễ thương, khá trắng, hơi nhợt nhạt, điểm vết tàn hương. Đôi mắt xám, không lấy gì làm to, nhưng linh lợi... đầy vẻ can đảm và thường rực lên ngọn lửa tình cảm. Gò má hơi cao, môi nhỏ, không dày lắm, nhưng đỏ chót; mũi nhỏ, hếch hẳn lên: "Đích là mũi tẹt, đích là mũi tẹt!" - Colia lẩm bẩm một mình khi soi gương và mỗi lần rời khỏi tấm gương bao giờ lòng cũng đầy uất ức. "Có thật là mặt nom thông minh không?" - đôi khi nó nghĩ, thậm chí nghi ngờ điều đó. Tuy nhiên không nên cho rằng mối quan ngại về gương mặt và tầm vóc choán hết tâm hồn nó. Trái lại, mặc dù những phút đứng trước gương vô cùng cay cú cho nó, nhưng nó quên ngay, thậm chí quên lâu "dành hết tâm trí cho những ý tưởng và đời thực", như nó tự xác định hoạt động của mình.

Lát sau Aliosa xuất hiện và vội vã đến chỗ Colia. Còn cách mấy bước, Colia đã thấy rõ Aliosa hân hoan ra mặt. "Anh ta vui sướng vì gặp ta thực?" - Colia nghĩ, trong lòng thích thú. Tiện thể xin lưu ý rằng Aliosa thay đổi rất nhiều từ khi chúng ta không nói đến anh nữa: anh đã bỏ bộ áo thầy tu và bây giờ anh mặc bộ áo đuôi tôm may tuyệt đẹp, đội chiếc mũ mềm tròn trĩnh, tóc cắt ngắn. Cách trang phục như thế tôn anh lên rất nhiều, anh nom đẹp trai lắm. Khuôn mặt đáng yêu của anh bao giờ cũng vui vẻ, nhưng đây là sự vui vẻ dịu hiền và trầm tĩnh. Colia ngạc nhiên thấy Aliosa ra gặp nó mà không mặc bành tô, chắc là anh vội vã, từ trong buồng đi ngay ra. Anh chìa tay ra cho Colia.

- Rút cuộc cậu đã đến, chúng tôi mong cậu mãi.

- Có những lí do mà lát nữa anh sẽ biết. Dù sao tôi vui mừng được làm quen với anh. Từ lâu tôi vẫn mong có dịp và được nghe nói nhiều về anh. - Colia nói lúng búng, thở hổn hển.

- Chưa gặp mặt thì chúng ta cũng đã quen nhau rồi, tôi cũng đã nghe nói nhiều về cậu, nhưng cậu đến đây, tôi nói là đến đây, muộn mất rồi.

- Sự thế ở đây ra sao?

- Iliusa nguy kịch lắm, không sao qua khỏi được.

- Lẽ nào! Anh nên đồng ý với tôi rằng y học là cái trò bỉ ổi, anh Caramazov ạ. - Colia kêu lên.

- Iliusa hay nhắc đến cậu, cứ nhắc luôn, ngay cả trong giấc mơ, trong cơn mê sảng. Rõ ràng là trước kia nó rất quý cậu... trước khi... dùng dao đâm cậu. Ở đây còn có một nguyên nhân nữa... Này, con chó này của cậu à?

- Của tôi. Tên là Chuông rền.

- Không phải là Bọ dừa, - Aliosa nhìn vào mắt Colia, vẻ rầu rĩ. - Con ấy thế là mất tích?

- Tôi biết mọi người đều muốn tìm thấy Bọ dừa, tôi có nghe nói cả rồi. - Colia nhếch méo cười bí ẩn. - Anh Caramazov này, tôi sẽ nói rõ đầu đuôi sự việc anh nghe, tôi đến và mời anh ra chính là để nói cho anh rõ tất cả câu chuyện xoay chuyển thế nào trước khi chúng ta cùng vào. - Nó hăm hở mở đầu. - Thế này này, anh Caramazov ạ, mùa xuân Iliusa vào lớp dự bị. Lớp dự bị thì anh biết đấy: bọn trẻ nhóc ấy mà. Chúng nó gây sự ngay với Iliusa. Tôi học trên hai lớp, và tất nhiên tôi đứng ngoài quan sát chúng nó. Tôi thấy thằng này nhỏ yếu, nhưng không chịu khuất phục, thậm chí đánh nhau với bọn kia, nó khí khái, mắt rực lên. Tôi yêu những đứa như thế. Nhưng tụi kia càng làm dữ. Đáng thương nhất là nó mặc chiếc măng tô rất tàng, quần thì hếch lên,

ủng thì há hoác. Tụi kia coi khinh nó là vì thế. Chúng làm nhục nó. Không, tôi không ưa cái trò như thế, tôi bênh thằng kia và trị bọn chúng. Tôi nện chúng nó một trận, chúng nó đâm ra mến phục tôi, anh biết chuyện ấy không, anh Caramazov? - Colia nói với vẻ khoe khoang, hào hứng. - Nói chung tôi yêu trẻ con. Hiện giờ ở nhà tôi cũng bấn bíu với hai nhóc con, hôm nay thậm chí chúng không để cho tôi đi. Vậy là chúng thôi không đánh Iliusa nữa, tôi che chở cho nó. Tôi thấy thằng bé khí khái, tôi nói với anh là nó rất khí khái mà, nhưng rút cuộc nó tỏ ra nô lệ tôi, thực hiện từng mệnh lệnh nhỏ nhặt của tôi, vâng lời tôi như phục tùng Thượng đế, ra sức bắt chước tôi. Giờ ra chơi nó chạy ngay đến với tôi, chúng tôi cùng đi chơi với nhau. Chủ nhật cũng thế. Ở trường chúng nó chê cười tôi lớn đầu mà đi chơi bời ngang vai bằng vế với một thằng nhóc, nhưng đấy là một thành kiến. Tôi chơi ngang thế đấy, vậy thôi, phải không nào? Tôi dạy bảo nó, giúp cho nó trưởng thành, - anh ạ, tại sao tôi lại không thể giúp cho nó mau trưởng thành, một khi tôi thích nó? Như anh đấy, anh Caramazov ạ, anh kết bạn với tất cả tụi nhóc con ấy là vì anh muốn ảnh hưởng đến thế hệ trẻ, làm cho chúng mau trưởng thành, trở nên người có ích, phải không nào? Thú thật, đặc điểm đó trong tính cách của anh mà tôi có nghe phong thanh làm tôi chú ý hơn hết. Nhưng ta vào việc thôi: tôi để ý thấy rằng thằng bé ngày càng đa cảm, mà anh ạ, tôi là kẻ thù quyết liệt của mọi thói ẻo ợt kiểu bê con, mới ra đời tôi đã ghét rồi. Với lại thật là mâu thuẫn: nó khí khái nhưng lại trung thành với tôi như tên nô lệ, như tên nô lệ, thế mà có khi mất nó quắc lên, nó không chịu nghe theo tôi, tranh cãi, nổi khùng. Thỉnh thoảng tôi đưa ra một vài ý tưởng: nó không hẳn là không đồng ý với những ý tưởng đó, mà tôi thấy là nó chỉ cốt chống lại tôi thôi, vì đáp lại sự trìu mến của nó tôi lại có thái độ lạnh lùng. Thế là để rèn cặp nó, nó càng trìu mến thì tôi càng tỏ ra lạnh lùng, tôi cố ý như thế, đấy

là chú ý của tôi. Tôi muốn rèn luyện tính cách nó, uốn nắn cho nó nên người... ấy thế mà... tất nhiên chẳng nói thì anh cũng hiểu. Bỗng nhiên tôi nhận thấy nó rầu rĩ, một ngày, ngày thứ hai, ngày thứ ba, đau xót, nhưng không phải về sự trìu mến của nó không được đáp lại, mà về một điều gì khác, hết sức mãnh liệt, cao cả hơn. Tôi nghĩ, có chuyện bí thảm gì chăng? Tôi gặp hỏi mãi và dò ra được: không biết bằng cách nào nó bắt thân với thằng hầu Xmerdiacov của ông cụ đã quá cố nhà anh (hồi ấy ông cụ còn sống), thế là thằng hầu ấy dạy thằng bé ngốc nghếch một trò dại dột, một trò độc ác, hèn hạ: lấy một mẩu bánh, chỉ moi ruột thôi, cắm vào đấy chiếc kim găm, đem ném cho một con chó, loại chó đói đến nỗi được miếng bánh thì không nhai mà nuốt luôn, rồi sẽ được xem sự thể ra sao. Chúng nó làm một miếng ruột bánh như thế và ném cho chính con Bọ dừa lông xù mà bây giờ câu chuyện liên can đến nó, đấy là con chó mà ở nhà người ta chẳng hề cho nó ăn, còn nó thì suốt ngày sủa gió. (Anh Caramazov, anh có ưa tiếng chó sủa suông không? Tôi thì tôi không thể chịu nổi). Con vật lao đến nuốt chửng miếng ruột bánh và kêu ăng ẳng, quay cuồng rồi bỏ chạy, vừa chạy vừa kêu ăng ẳng, và biến mất, chính Iljusa tả lại với tôi như thế. Nó thú thật với tôi và khóc ròng, ôm lấy tôi, toàn thân run lên: "Nó chạy và kêu ăng ẳng, chạy và kêu ăng ẳng" - nó cứ nhắc đi nhắc lại như thế, cảnh tượng ấy làm nó bàng hoàng. Tôi thấy lương tâm nó bị giày vò. Tôi giữ thái độ nghiêm trang. Chủ yếu là tôi muốn cho nó một bài học về tính mềm yếu trước kia, vì vậy thú thật là tôi lập mẹo, vờ làm ra vẻ phẫn nộ mà trước đó có lẽ chưa bao giờ tôi như thế. Tôi nói: "Mày đã làm một việc hèn hạ, mày là thằng đê tiện, tất nhiên tao sẽ không nó lộ ra, nhưng tạm thời tao cắt đứt quan hệ với mày. Tao sẽ suy nghĩ kỹ về việc này và sẽ cho mày biết qua Xmurov (chính cái thằng vừa nãy đến cùng với tôi và bao giờ cũng trung thành với tôi): tao có còn giữ quan hệ với

mày nữa không hay bỏ hẳn, bỏ mãi mãi, vì mày là thằng đê tiện". Điều đó khiến nó choáng váng ghê gớm. Thú thật, ngay lúc ấy tôi cũng cảm thấy là có lẽ tôi quá nghiêm khắc, nhưng biết làm thế nào được, lúc ấy tôi nghĩ như thế. Một ngày sau tôi bảo Xmurov đến Iliusa, nhắn rằng tôi "không thèm nói" với nó nữa, trong chúng tôi với nhau, như vậy là không chơi với nữa. Ý định thật mà tôi không lộ ra là tôi tẩy chay nó chỉ mấy ngày thôi, rồi thấy nó ăn năn hối hận, tôi lại làm lành với nó. Tôi nhất quyết như vậy. Nhưng anh có tưởng tượng được không: nghe Xmurov nói xong, mắt nó bỗng long lên: "Mày nhắn hộ lời tao nói với Craxotkin, - nó quát lên, - rằng bây giờ tao sẽ quăng ruột bánh mì có kim găm cho mọi con chó ăn, mọi con chó, tất tật". - "A, - tôi nghĩ, - thằng này đâm ra buông tuồng quá rồi, phải trị mới được". Và tôi bắt đầu tỏ ra hết sức khinh miệt nó, gặp nó tôi quay đi hay cười mỉm. Thế rồi bỗng xảy ra sự việc nọ với bố nó, anh nhớ chứ, ông già "xơ mướp" ấy mà? Anh hiểu đấy, như vậy là cơn uất giận đã tích sẵn trong nó rồi, có dịp là bùng ra. Bọn trẻ thấy tôi bỏ nó liền xúm đến bắt nạt, trêu chọc nó: "Xơ mướp, xơ mướp". Thế là giữa chúng xảy ra cuộc ẩu đả mà tôi rất lấy làm tiếc, vì lần ấy nó bị đánh rất đau. Có lần, tan học nó xông vào tất cả bọn kia ở sân, lần ấy tôi đứng cách mười bước nhìn nó. Xin thề là khi ấy tôi không cười, trái lại tôi rất thương nó, thương lắm, thiếu chút nữa là tôi xông vào bênh nó. Nhưng bỗng nhiên nó bắt gặp luồng mắt của tôi, nó cảm thấy thế nào, tôi không biết, nó rút con dao nhíp ra, xông tới đâm vào đùi tôi, bên chân trái này này. Tôi không nhúc nhích, thực tình mà nói, đôi khi tôi cũng gan góc, anh Caramazov ạ, tôi chỉ nhìn với vẻ khinh miệt, cái nhìn như muốn nói: "Muốn thì cứ đâm nữa đi, để đáp lại tất cả tình bạn của tao với mày, tao sẵn sàng chiều theo mày". Nhưng nó không đâm nữa, nó không chịu đựng nổi, chính nó sợ hãi, ném dao đi, oà khóc và bỏ chạy. Tất nhiên tôi không mách

lại và ra lệnh cho tất cả chúng nó phải ngậm miệng, không để các thầy biết, thậm chí chỉ khi vết đâm đã lành miệng tôi mới nói với mẹ, vả lại vết thương cũng xoàng thôi. Rồi tôi nghe nói hôm ấy nó ném đá vào anh và cắn ngón tay anh. Nhưng anh nên hiểu nó ở trong trạng thái như thế nào? Biết làm sao được, tôi đã hành động ngu ngốc: khi nó ốm, tôi không đến ngay để tha thứ cho nó, nghĩa là để dàn hòa, bây giờ tôi ân hận. Nhưng ở đây tôi đã nảy ra những dự định đặc biệt! Tất cả câu chuyện là như thế... có điều, hình như tôi làm một điều ngu dại...

- Ôi, tiếc biết bao, - Aliosa kêu lên với giọng xúc động, - tiếc rằng tôi không biết cậu với nó trước kia là như thế, không thì tôi đã đến rủ cậu cùng đi với tôi đến thăm nó. Chẳng biết cậu có tin không, trong cơn sốt, ốm đau, nó vẫn mê sảng gọi tên cậu. Vậy mà tôi không biết nó quý cậu đến dường nào! Chẳng lẽ cậu vẫn không tìm thấy con Bọ dừa ấy hay sao? Ông bố và các bạn nó đã lùng tìm khắp thành phố. Cậu có tin không chứ, nó ốm, nước mắt lã chã, ba lần nhắc lại trước mặt tôi: "Ba ơi, con ốm là vì hồi ấy con đã làm chết Bọ dừa, bởi thế Chúa trừng phạt con", - không thể làm cho nó gạt bỏ ý nghĩ ấy! Giá như bây giờ tìm được con Bọ dừa, chứng tỏ rằng con chó không chết, mà vẫn còn sống thì có thể Iliusa sẽ hồi phục vì vui sướng. Tất cả chúng tôi đều hy vọng ở cậu.

- Này anh, vì lẽ gì anh hy vọng rằng tôi sẽ tìm được Bọ dừa, chính tôi? Colia hỏi với vẻ hết sức tò mò, - tại sao lại trông cậy vào chính tôi, chứ không phải ai khác?

- Có tin đồn rằng cậu đang tìm nó và khi nào tìm được thì cậu sẽ mang đến, Xmurov có nói đại loại như thế. Cái chính là chúng tôi luôn luôn cố làm cho Iliusa tin rằng Bọ dừa vẫn sống, người ta đã nhìn thấy nó ở đâu đó. Các cậu bé đã kiếm đâu được một con thỏ đem đến cho Iliusa, nó chỉ thoáng nhìn con thỏ, hơi mỉm cười và bảo đem thả con vật ra cánh đồng. Chúng tôi đã

làm như thế. Vừa nãy ông bố trở về, mang vào một con chó con nòi Milan, ông cũng kiếm được ở đâu đó, tưởng rằng như thế sẽ an ủi được nó, nhưng té ra lại tệ hơn...

- Anh cho tôi biết thêm điều này nữa, anh Caramazov: ông bố Iliusa là người thế nào? Tôi biết ông ta, nhưng theo anh thì ông ấy là người thế nào: một tay hề hay một tay hay pha trò?

- Ồ không, có những người có tình cảm sâu sắc, nhưng mang trong lòng nỗi u uất do bị vùi dập. Trò hề của họ tựa như sự mỉa mai độc ác đối với những kẻ mà họ không dám nói thẳng vào mặt do thói quen rụt rè hạ mình đã quá lâu rồi. Craxotkin, hãy tin rằng cái trò hề như thế đôi khi rất đỗi bi thảm. Đối với ông ta bây giờ, Iliusa là tất cả, Iliusa mà chết thì ông ấy sẽ phát điên vì đau xót, hay sẽ tự vẫn. Tôi gần như tin chắc như thế, nhìn ông ta bây giờ tôi tin như thế!

- Tôi hiểu anh, anh Caramazov, tôi thấy anh hiểu biết người. - Colia nói thêm bằng giọng thấm thía.

- Còn tôi, khi thấy cậu đến mang theo con chó, tôi cứ tưởng rằng đấy chính là con Bọ dừa.

- Hẳng khoan, anh Caramazov ạ, có lẽ chúng ta sẽ tìm ra, còn con này Chuông rền. Bây giờ tôi sẽ cho nó vào phòng và sẽ làm cho Iliusa khuây khỏa hơn là thấy con chó Milan. Hãy khoan, anh Caramazov, bây giờ anh biết được vài điều. Trời ơi, tôi giữ anh ở đây mãi! - Colia bỗng hăm hở kêu lên. - Anh mặc độc có chiếc áo mỏng manh đứng ngoài trời lạnh thế này mà tôi cứ giữ anh mãi, anh thấy đấy, tôi ích kỷ quá đi. Ôi, tất cả chúng ta đều ích kỷ, anh Caramazov ạ!

- Đừng ngại, tiết trời có lạnh thực, nhưng tôi không dễ bị cảm đâu. Ta vào thôi. Nhưng này, tên cậu là gì, tôi biết người ta gọi là Colia, gọi đầy đủ thì thế nào?

- Nicolai, Nicolai Ivanov Craxotkin, hay nói theo lối hành chính là con trai Craxotkin. - Colia cười cái gì không rõ, rồi nói thêm. - Tất nhiên tôi căm ghét cái tên Nicolai của tôi.

- Tại sao vậy?

- Tầm thường, khuôn sáo...

- Cậu mười ba tuổi phải không? - Aliosa hỏi.

- Sắp mười bốn, hai tuần nữa thì mười bốn tuổi, chẳng mấy nữa. Thú thật với anh là tôi có một nhược điểm, anh Caramazov ạ, nói điều đó với anh trong buổi đầu làm quen là để anh thấy ngay tất cả bản chất của tôi: tôi rất ghét người ta hỏi tuổi tôi, ghét cay ghét đắng... và sau hết, có kẻ đặt điều cho tôi là tuần trước tôi chơi trò "kẻ cướp" với bọn học trò lớp dự bị. Chơi thì có chơi thực, nhưng bảo tôi chơi cho tôi, chơi vì bản thân cảm thấy thích thú thì dứt khoát là nói vu. Tôi có căn cứ để nghĩ rằng chuyện ấy đã đến tai anh, nhưng tôi không chơi cho tôi, à chơi cho bọn trẻ, bởi vì không có tôi, chúng chẳng nghĩ ra được cái gì cả. Ở thành phố chúng ta, người ta cứ phao ra những chuyện vô lý. Thành phố này có thói ngồi lê đôi mách, tôi cam đoan với anh như vậy.

- Chơi vì chính mình thích thú thì có làm sao kia chứ?

- Chơi cho mình... anh có chơi trò làm ngựa bao giờ không?

- Cậu hãy suy luận thế này này, - Aliosa mỉm cười, - chẳng hạn người lớn đến nhà hát, ở đấy người ta trình diễn những cuộc phiêu lưu của mọi loại nhân vật, đôi khi có cả bọn cướp và chiến tranh, chẳng phải đấy cũng là một loại trò chơi sao? Bọn trẻ chơi trò chiến tranh trong giờ ra chơi, hay chơi trò làm cướp thì đấy cũng là nghệ thuật chớm phát sinh, là nhu cầu nghệ thuật chớm phát sinh trong tâm hồn trẻ, và những trò chơi ấy đôi khi còn hay hơn những cảnh trình diễn trên sân khấu, chỉ khác cái là

người ta đến nhà hát xem các diễn viên, còn đây thì chính những người trẻ tuổi làm diễn viên. Nhưng đấy là điều tự nhiên thôi.

- Anh nghĩ thế? Anh tin chắc như thế? - Colia chăm chú nhìn Aliosa. - Anh ạ, anh đã nói ra một ý nghĩ khá lạ lùng. Bây giờ về nhà, tôi sẽ nghĩ ngợi nhiều về điều đó. Thú thật là tôi vẫn trông chờ học được ở anh đôi điều gì đó. Tôi đến để học tập anh, anh Caramazov ạ. - Colia kết luận bằng giọng cảm động và cởi mở.

- Còn tôi cũng học tập cậu. - Aliosa mỉm cười, xiết chặt tay thằng bé.

Colia hết sức hài lòng về Aliosa. Nó ngạc nhiên vì anh đối xử với nó hoàn toàn như người ngang vai bằng vế, nói chuyện với nó như với "một người lớn hẳn hoi".

- Tôi sắp cho anh xem một trò bất ngờ, cũng là một cảnh sân khấu, nó cười một cách kích động, - Chính vì vậy mà tôi đến đây.

- Ta hãy vào phía bên trái, chỗ người nhà ở đã, các bạn cậu để áo măng tô ở đấy cả, vì trong buồng chật và nóng.

- Ồ, tôi chỉ vào một chốc thôi, tôi sẽ mặc nguyên áo ngoài mà vào. Chuông rền sẽ ở phòng ngoài này và sẽ chết: "Chuông rền, vào đây, nằm xuống và chết đi!". Anh thấy không, nó chết rồi đấy. Tôi vào xem tình hình thế nào đã, rồi khi cần, tôi sẽ huýt sáo: "Lại đây, Chuông rền!", và anh sẽ thấy nó lao bổ vào như hóa dại. Chỉ cần Xmurov đừng quên mở cửa đúng vào lúc ấy. Tôi sẽ thu xếp, và anh sẽ được xem một trò bất ngờ...

V. BÊN GIƯỜNG ILIUSA

Căn phòng mà gia đình ông đại úy về hưu Xneghiriov ở thì chúng ta đã biết, lúc này căn phòng ấy chật chội ngột ngạt vì

người đến quá đông. Lần này mấy cậu bé ngồi bên Iliusa, mặc dù tất cả chúng nó, cũng như Xmurov, sẵn sàng không chịu nhận rằng Aliosa đã dàn hòa chúng với Iliusa và đưa chúng đến, nhưng sự thể đúng là như thế. Tất cả nghệ thuật của anh trong trường hợp này là anh đưa chúng đến lần lượt từng đứa một, không có thói "nũng nịu kiểu bê con", dường như hoàn toàn tình cờ. Điều đó làm cho Iliusa vợi bớt đau khổ rất nhiều. Thấy bọn chúng trước kia thù địch với mình, giờ đây thân thiện gần như trìu mến và thông cảm với mình, nó cảm động lắm. Chỉ thiếu có Craxotkin, sự vắng mặt ấy làm nó trĩu nặng trong lòng. Nếu trong những kỷ niệm cay đắng của Iliusa có cái gì cay đắng nhất thì chính là toàn bộ sự việc đã xảy ra với Craxotkin, trước đây người bạn duy nhất bênh vực nó, vậy mà hồi nọ nó đã rút dao đâm bạn. Cả thằng Xmurov khá tinh khôn cũng nghĩ như vậy (nó là người trước tiên đến làm lành với Iliusa). Nhưng còn Craxotkin, khi Xmurov nói xa xôi với nó rằng anh muốn đến gặp nó "về một việc" thì nó ngắt lời và chặn đường liền, bảo Xmurov nhắn ngay với "Caramazov" rằng bản thân nó biết phải hành động thế nào, nó chẳng cần ai khuyên bảo và nếu nó đến thăm người ốm thì nó biết nên đến lúc nào, vì nó có "ý định riêng". Việc đó xảy ra hai tuần trước chủ nhật này. Đấy là lí do vì sao anh không đến Craxotkin như đã định. Tuy vẫn chờ đợi, song anh bảo Xmurov đến gặp Craxotkin lần nữa, rồi lần nữa. Nhưng cả hai lần Craxotkin đều từ chối một cách hết sức nóng nảy và gay gắt, bảo nói lại với anh rằng nếu anh đến gặp nó thì nó sẽ không bao giờ đến Iliusa cả và anh đừng làm rầy nó nữa. Thậm chí cho đến ngày cuối cùng đó, chính Xmurov cũng không biết rằng Colia đã quyết định đến Iliusa sáng hôm ấy, mãi chiều hôm trước, khi chia tay với Xmurov, Colia mới đột ngột gay gắt bảo Xmurov sáng hôm sau đợi nó ở nhà, nó sẽ cùng Xmurov đến nhà Xneghiriov, nhưng Xmurov không được

nói cho ai biết, vì nó muốn đến một cách bất ngờ. Xmurov tuân lời - Xmurov ước ao Craxotkin sẽ đem con Bọ dừa bị mất tích đến, sở dĩ như vậy vì có lần Craxotkin đã buông lời: "Bọn chúng nó là đồ con lừa thì mới không tìm nổi con chó, nếu như nó còn sống". Khi Xmurov thấy có dịp, nói xa xôi với Craxotkin điều phỏng đoán của mình về con chó thì Craxotkin bỗng tức điên lên: "Tao là thứ đồ con lừa hay sao mà đi chạy lồng khắp thành phố tìm chó của người khác, khi tao đã có con Chuông rền của tao? Vả lại liệu có thể mơ tưởng rằng con chó đã nuốt phải chiếc kim găm mà vẫn còn sống không? Thôi ủy mị bê con, có vậy thôi!"

Trong lúc đó, Iliusa đã hai tuần hầu như không rời khỏi giường, nó nằm trong góc nhà, bên những bức tượng thánh. Nó không đi học ngay từ hôm gặp anh và cắn ngón tay anh. Cũng từ hôm ấy nó ốm, tuy vậy khoảng một tháng thỉnh thoảng nó vẫn còn đi lại được trong phòng và ở phòng ngoài, thỉnh thoảng còn dậy khỏi giường. Cuối cùng nó hoàn toàn kiệt lực, đến nỗi không có bố giúp thì không thể đi lại được. Ông bố lo cho nó, thậm chí bỏ hẳn rượu, gần như hóa điên vì lo sợ con trai sẽ chết, và nhiều lần, đặc biệt sau những lần dìu con đi trong phòng rồi lại đỡ nó nằm xuống giường, ông chạy ra phòng ngoài, đến một góc tối, tì trán vào tường, khóc nức lên từng hồi giật dội, cố nén tiếng khóc để Iliusa khỏi nghe thấy.

Trở lại phòng, thường thường ông lại kiếm cách gì giải khuây và an ủi thằng con yêu quý của mình, kể với nó những chuyện cổ tích, chuyện tiếu lâm hay làm điệu bộ nhại lại những người kì cục mà ông đã gặp, thậm chí bắt chước những con vật, chúng sủa hay rống buồn cười thế nào. Nhưng Iliusa rất không thích bố làm điệu bộ nhố nhăng và đóng trò hề. Tuy thằng bé cố không tỏ ra khó chịu, nhưng nó đau lòng ý thức được rằng bố

nó bị hạ nhục trong xã hội, và luôn luôn nó bị ám ảnh nhớ tới "bó xơ mướp" và "ngày phán xét cuối cùng". Ninotrca, cô chị liệt chân, trầm lặng và hiền lành của Iliusa cũng không ưa bố làm trò (còn Varvara Nicolaevna thì đã về Peterburg tiếp tục học), ngược lại bà mẹ dở người thì rất thích thú và cười thật lòng khi ông chồng diễn trò hay làm những điệu bộ buồn cười gì đó. Chỉ có những lúc đó bà mới được an ủi, còn thì bà cứ càu nhàu và than khóc rằng bây giờ mọi người đều quên bà, chẳng ai tôn trọng bà, toàn làm bà bực mình v.v... và v.v... Nhưng mấy ngày cuối cùng này bà đột nhiên thay đổi hẳn. Bà thường nhìn Iliusa nằm trong góc nhà và nghĩ ngợi. Bà bắt đầu im lặng, trầm lắng nhiều hơn, và nếu có khóc thì khóc khe khẽ, để khỏi ai nghe thấy. Ông đại úy nhận thấy sự thay đổi đó ở vợ, lòng băn khoăn chua xót. Lúc đầu bọn trẻ đến thăm Iliusa chỉ làm bà bực tức, nhưng rồi tiếng ồn ào vui vẻ và những chuyện chúng kể khiến bà thích thú, rút cuộc bà mến chúng đến nỗi nếu chúng không đến nữa thì có lẽ bà buồn lắm. Khi bọn trẻ kể chuyện hay chơi đùa, bà cười và vỗ tay. Có những đứa bà gọi đến và hôn chúng. Bà mến nhất Xmurov. Còn về ông đại úy thì việc bọn trẻ đến nhà đem lại niềm vui sướng hân hoan và thậm chí hy vọng rằng bây giờ Iliusa sẽ hết buồn và có lẽ sẽ mau bình phục hơn. Mặc dù rất lo sợ cho Iliusa, cho đến phút chót, không lúc nào ông hồ nghi về việc con trai ông sẽ đột nhiên bình phục. Ông sùng kính đón tiếp các vị khách nhỏ tuổi, quanh quẩn bên bọn trẻ, chiều chuộng chúng, sẵn sàng cõng chúng trên lưng, thậm chí đã toan cõng thực, nhưng Iliusa không ưa trò chơi ấy, vì thế trò đó bị bỏ. Ông mua quà bánh cho chúng, hạt dẻ, bánh bàng, pha trà, làm bánh kẹp nhân. Cần nói rõ rằng suốt thời gian ấy ông không hề túng tiền. Ông đã nhận hai trăm rúp của Caterina Ivanovna, đúng như Alecxei đoán trước. Sau đó, biết tỉ mỉ hơn về hoàn cảnh nhà họ và về bệnh tình của Iliusa, nàng đích thân

đến thăm, làm quen với cả gia đình, thậm chí làm cho cả bà vợ dở khôn dở dại của ông đại uý cũng mê nàng. Từ đó, sự hào hiệp của nàng không hề giảm đi, còn ông đại úy, khiếp sợ nghĩ tới việc thằng con ông chết, đâm ra quên hẳn khí khái trước kia và chịu nhận của ban ơn. Suốt thời gian đó, bác sĩ Gherxenstube, theo lời mời của Caterina Ivanovna, cứ một ngày lại đến thăm người ốm một cách chu đáo, nhưng sự chữa chạy của ông chẳng mấy hiệu nghiệm, còn thằng bé phát khiếp lên vì phải uống thuốc của ông. Nhưng hôm ấy, tức là sáng chủ nhật, ở nhà ông đại úy người ta đang chờ một bác sĩ mới từ Moxcva về, ở Moxcva ông là người danh tiếng. Caterina Ivanovna chi một món tiền lớn mời ông từ Moxcva về, không phải để chữa cho Iliusa, mà nhằm một mục đích khác sau đây sẽ có dịp nói đến, nhưng bởi vì ông đã tới, nên nàng yêu cầu ông thăm bệnh cả cho Iliusa và ông đại úy đã được báo trước. Ông không hề có linh cảm gì về việc Colia Craxotkin sẽ đến, tuy từ lâu ông đã mong muốn cậu ta sẽ đến, Iliusa của ông đau khổ nhớ mong cậu ta. Đúng lúc Craxotkin mở cửa bước vào, ông đại úy và bọn trẻ đang xúm xít bên giường người ốm, xem con chó nhỏ xíu mới lọt lòng mẹ hôm qua, nhưng ông đại úy đã đặt mua trước đó một tuần để giải khuây cho Iliusa và an ủi nó, vì nó mong nhớ con Bọ dừa đã mất tích và hẳn là đã chết. Iliusa đã nghe nó từ ba ngày trước đó rằng nó sẽ được tặng một con chó con, không phải là loại chó bình thường, mà là chó nòi Milan thực sự (điều đó cố nhiên là hết sức quan trọng), và vì tế nhị, tuy nó tỏ ra vui thích về món quà tặng, nhưng mọi người, cả ông bố và các cậu bé, đều thấy rõ rằng con chó mới có lẽ chỉ càng làm nó đau lòng nhớ tới con Bọ dừa bất hạnh đã bị nó hành hạ. Con chó con nằm và ngọ nguậy cạnh nó, và nó mỉm cười đau đớn, đưa bàn tay héo quắt, mảnh mai, nhợt nhạt vuốt ve con vật, thậm chí thấy rõ rằng nó thích con chó, nhưng... Vẫn không có Bọ dừa,

vẫn không phải là Bọ dừa, giá như có cả Bọ dừa và con chó con thì thật là hạnh phúc trọn vẹn!

- Craxotkin! - Một thằng bé reo lên, nó là người đầu tiên nhìn thấy Colia bước vào. Cảnh xúc động trông thấy, bọn trẻ giãn ra, đứng hai bên giường, thành thử bỗng nhiên nhìn thấy toàn bộ thân hình Iliusetrca. Ông đại úy đâm bổ tới đón Colia.

- Xin mời, xin mời.. quý hóa quá! - Ông lắp bắp nói với Craxotkin. - Iliusetrca, ngài Craxotkin đến thăm con đây này...

Nhưng Craxotkin lập tức bắt tay ông già, tỏ ra rất biết lễ phép xã giao lịch sự. Nó tức thì chào hỏi bà vợ ông đại úy trước hết, bà ta đang ngồi trong ghế bành (lúc ấy bà ta hết sức bực bội và cằn nhằn về việc bọn trẻ che lấp giường Iliusa, khiến bà không thấy con chó con), và nó quệt chân một cách hết sức lễ độ trước mặt bà, rồi quay về phía Nicolai, nó cúi chào cô ta như thi lễ với một phu nhân. Kiểu lễ độ ấy khiến bà đại úy cảm thấy thích thú lạ thường.

- Nhìn thấy ngay là một chàng trẻ tuổi có giáo dục. - Bà lớn tiếng nói vừa giang hai tay ra. - Chứ không như những đứa kia: đứa nọ cưỡi lên đứa kia mà vào.

- Mẹ nó ơi, sao lại nói thế, đứa nọ cưỡi lên đứa kia là thế nào? - Ông đại úy ấp úng nói, tuy giọng dịu dàng, nhưng hơi lo ngại cho "mẹ nó".

- Đúng thế chứ sao. Ở phòng ngoài đứa nọ ngồi lên vai đứa kia, cứ nghễu nghện thế mà vào một nhà tử tế. Khách khứa gì mà vậy?

- Nhưng ai vào như vậy kia chứ, bà nó ơi, ai kia chứ?

- Thì hôm nay đấy, thằng này cưỡi lên thằng này này, còn thằng này cưỡi lên thằng này này...

Nhưng Colia đã đứng bên giường Iliusa. Thằng bé ốm tái mét

đi. Nó nhỏm dậy trên giường và chăm chú nhìn Colia. Colia đã hai tháng nay không nhìn thấy thằng bạn nhỏ trước kia của mình và dừng lại, hết sức sửng sốt: nó không thể tưởng tượng nổi nó lại thấy một khuôn mặt nhỏ gầy rộc và vàng ệch như thế, cặp mắt rực lên trong cơn sốt và dường như to ra ghê gớm, đôi tay gầy guộc. Ngạc nhiên và đau xót, nó nhận thấy Iliusa thở gấp và khó nhọc, môi héo quắt đi. Nó bước một bước về phía bạn đưa tay ra và hầu như bối rối, thốt lên:

- Thế nào, bạn thân mến... sức khỏe ra sao?

Nhưng nó nghẹn lời, không đủ sức tỏ ra suồng sã, mặt nó bỗng giật dội, mép nó run run. Iliusa mỉm cười đau đớn, vẫn chưa đủ sức thốt lên lời. Colia bỗng giơ một tay lên và đưa tay vuốt tóc Iliusa, không rõ để làm gì.

- Không đê-ến nô-ỗi nào! - Nó lí nhí nói, không hẳn là hưởng ứng câu nói của bạn, tuồng như không biết mình nói như thế để làm gì. Cả hai cùng im lặng một lát.

- Mày có con chó mới đấy à? - Colia bỗng hỏi bằng giọng hết sức thờ ơ.

- Ừ, ừ! - Iliusa dài giọng thì thầm đáp, thở hổn hển.

- Mũi đen là chó dữ lắm, loại chó xích. - Colia nhận xét với vẻ trịnh trọng và dứt khoát, như thể mọi việc chính là ở con chó và cái mũi đen của nó. Nhưng cái chính là nó vẫn gắng hết sức kìm nén tình cảm để khỏi oà khóc như "đứa trẻ", và vẫn chưa nén được. - Khi nào nó lớn lên thì phải xích nó lại thôi, tao biết mà.

- Con chó sẽ to lắm đấy! - một đứa trong bọn trẻ kêu lên.

- Hẳn rồi, giống chó Milan mà, phải to thế này này, bằng con bê ấy - Mấy tiếng cùng nói.

- Bằng con bê, bằng con bê thực sự. - Đại úy bật dậy. - Tôi cố ý tìm một con như thế, thật dữ, mà mẹ nó cũng cực to và cực

dữ, cao như thế này này... Cậu ngồi xuống đi ngồi xuống giường Iliusa đây này, không thì ngồi xuống chiếc ghế này này. Xin mời vị khách quý, vị khách mong đợi từ lâu... Cậu đến với Alecxei Fiodorovitr à?

Craxotkin ngồi lên giường, dưới chân Iliusa. Tuy dọc đường có lẽ nó đã chuẩn bị mở đầu câu chuyện bằng giọng suồng sã, nhưng bây giờ thì nó mất hẳn đầu mối.

- Không... tôi đến với con Chuông rền... Bây giờ tôi có con chó như thế, Chuông rền. Cái tên Xlav. Nó đang đợi... tôi huýt sáo là nó lao như bay vào ngay. Tao cũng có con chó, - nó bỗng quay lại với Iliusa, - này, mày vẫn nhớ con Bọ dừa chứ? - Nó bỗng hỏi một câu như roi quất vào Iliusa.

Mặt Iliusa méo hẳn đi. Nó đau khổ nhìn Colia. Aliosa đứng bên cửa, chau mày và lén gật đầu với Colia ra hiệu bảo nó đừng nói về Bọ dừa, nhưng nó không muốn để ý đến.

- Bọ dừa... ở đâu kia? - Iliusa hỏi bằng giọng đau đớn.

- Này, chú em, Bọ dừa của chú đi đời rồi! Bọ dừa của chú mất tích rồi!

Iliusa im lặng, nhưng chăm chú nhìn Colia lần nữa. Aliosa bắt được cái nhìn của Colia, lại gật đầu lia lịa với nó, nhưng nó đưa mắt đi nơi khác, ra vẻ bây giờ vẫn không nhận thấy điều đó.

- Nó chạy đi mất tích. Nuốt miếng bánh như thế mà không toi mạng sao được?

- Colia nói sẵng giọng một cách tàn nhẫn, trong lúc đó nó dường như nghẹn thở. - Nhưng tao có con Chuông rền.. Cái tên Xlav... Tớ đem nó đến cho cậu xem...

- Không, đừng! - Iliusa bỗng thốt lên.

- Không, không, cần phải thế, nhất định cậu phải xem.. Cậu sẽ khuây khỏa. Tớ chủ tâm đem nó đến... cũng lông xù như con kia..

Thưa bà, cho phép tôi gọi con chó của tôi vào chứ? - Nó bỗng nói với bà Xneghiriova, coi bộ xúc động không thể hiểu nổi.

- Không nên, đừng! - Iliusa kêu lên, giọng run run, chua xót. Mắt nó đầy vẻ trách móc.

- Kể thì... - ông đại úy ngồi trên cái rương bên tường bật dậy, cậu nên để... lúc khác... - ông nói ấp úng, nhưng Colia vẫn nhất quyết làm gấp, đột nhiên nó gọi Xmurov: "Xmurov, mở cửa ra!" - và Xmurov vừa mở cửa thì nó thổi một tiếng còi. Chuông rền lao vụt vào phòng.

- Nhảy lên, Chuông rền, làm trò đi! Làm trò đi! - Colia bật dậy, lớn tiếng nói, và con chó đứng lên bằng hai chân sau, vươn thẳng trước giường Iliusa. Tiếp đó xảy ra một việc không ai ngờ: Iliusa giật mình và bỗng gắng sức vươn về phía trước, cúi tới gần Chuông rền, dường như lặng đi, nhìn con chó.

- Đây là... Bọ dừa! - Nó bỗng kêu lên bằng giọng run run vì đau khổ và vui sướng.

- Thế mày tưởng là con chó nào? - Craxotkin sang sảng nói với giọng sung sướng, cúi xuống gần con chó, ôm lấy và nhấc nó tới gần Iliusa.

- Nom này, bạn thân mến, thấy chứ, chột một mắt, tai trái rách, đúng những đặc điểm mà cậu đã kể với tớ. Căn cứ vào những đặc điểm ấy mà tớ đã lùng ra nó! Tớ tìm được từ hồi ấy kia, nhanh thôi. Nó là con chó vô chủ mà, chẳng phải của ai cả! - Craxotkin giải thích, quay quanh về phía đại úy, vợ ông ta, về phía Aliosa, rồi lại quay về phía Iliusa. - Nó ở sân sau nhà Fedotov, nằm ẹp ở đấy, nhưng họ không cho nó ăn, nó là con chó hoang, bỏ làng chạy đi... Tớ đã tìm thấy nó... Này bạn ạ, như vậy là hồi ấy nó không nuốt mẩu bánh của đằng ấy. Nó mà nuốt thì chắc chắn là đã chết rồi, chắc chắn là như thế. Như vậy là nó đã kịp khạc ra, có thế bây giờ nó mới còn sống chứ. Còn

đằng ấy thì không để ý rằng nó đã khạc ra. Nó khạc ra được, nhưng vẫn bị kim đâm vào lưỡi, vì thế lúc ấy nó rít lên. Nó chạy và kêu ăng ẳng, còn đằng ấy lại tưởng nó nuốt hẳn. Nó sủa toáng lên là phải thôi, vì da miệng chó mềm lắm... mềm hơn da người, mềm hơn nhiều! - Colia la lên với giọng cuồng nộ mặt bốc nóng, hớn hở.

Iliusa không nói được nên lời. Nó nhìn Colia bằng cặp mắt to như lồi hẳn ra, mồm há hốc, mặt trắng bệch như mảnh vải, Colia không ngờ gì hết, nếu nó biết giây phút như thế có thể làm cho bạn đau khổ và ảnh hưởng tai hại đến sức khỏe của người ốm thì dứt khoát nó không bày ra cái trò vừa làm. Nhưng trong phòng có lẽ chỉ một mình Aliosa hiểu điều đó. Còn về đại úy thì ông như biến thành đứa con nít.

- Bọ dừa! Thế ra đấy là Bọ dừa à? - Ông la lên bằng giọng sung sướng. - Iliusa, đây là Bọ dừa, Bọ dừa của con! - Ông hầu như phát khóc.

- Thế mà tôi đoán không ra! - Xmurov kêu lên một cách chua xót. - Hoan hô Craxotkin, tôi đã báo rằng anh ấy sẽ tìm được Bọ dừa, quả đúng là anh ấy đã tìm được.

- Tìm được rồi! - Một đứa nữa reo lên và vỗ tay.

- Thôi đi, thôi đi. - Craxotkin gào át tất cả mọi người. - Tôi sẽ kể cho mọi người nghe sự việc đã diễn ra như thế nào, đúng như đã diễn ra! Tôi tìm được nó, đem nó về nhà, giấu luôn đi, khóa cửa nhốt trong nhà, không để ai trông thấy cho đến tận hôm nay. Chỉ có Xmurov nhìn thấy cách đây hai tuần, nhưng tôi cả quyết với nó rằng đấy là Chuồng rền, nó không đoán ra, còn trong thời gian chờ đợi, tôi dạy nó làm đủ các trò, hãy xem nó biết làm những trò gì! Bạn thân mến, tớ dạy nó để khi đưa nó đến cho đằng ấy thì nó đã được huấn luyện, mượt mà: đây này, bạn ạ, con Bọ dừa của bạn bây giờ như thế đấy! Ở đây có miếng thịt bò

nào không, tôi sẽ cho nó diễn một trò khiến mọi người cười vỡ bụng kia, chẳng lẽ một mẩu thịt bò cũng không có ư?

Ông đại úy lao vụt qua phòng ngoài, chạy đến bếp nhà chủ, nơi người ta nấu ăn cho cả gia đình ông. Colia không để mất thời gian vàng ngọc, vội vã thét bảo Chuông rền: "Giả chết đi!". Con vật bổng xoay một vòng, nằm ngửa ra bất động, bốn chân chổng gọng. Bọn trẻ cười, Iliusa nhìn, vẫn với nụ cười đau khổ như trước, chỉ có bà mẹ là thích nhất cái trò chó giả chết. Bà cười phá lên, búng ngón tay gọi:

- Chuông rền! Chuông rền!

- Không khi nào nó đứng lên đâu, không khi nào! - Colia la lên, - cho dù cả bàn dân thiên hạ có gào thét nó cũng không đứng lên, còn tôi chỉ gọi to một tiếng là nó chồm lên ngay! Ixi, Chuông rền!

Con chó chồm lên và bắt đầu nhảy nhót, vui sướng kêu ử. Đại úy chạy vào, tay cầm miếng thịt bò nấu.

- Không nóng chứ! - Colia hỏi với vẻ thành thạo, cầm lấy miếng thịt. - Không, không nóng, chó không ưa đồ nóng. Mọi người xem đây, Iliusa, xem đây này, xem đi bạn thân mến, sao bạn không xem? Tớ đưa nó đến cho bạn mà bạn không xem.

Trò mới này là như sau: con chó đứng không nhúc nhích, mũi hếch lên, miếng thịt bò ngon lành đặt ngay trên mũi nó. Con chó khốn khổ không động đậy, phải mang miếng thịt trên mũi, đứng cho đến bao giờ chủ ra lệnh, đứng im không động cựa, dù là nửa tiếng. Nhưng Chuông rền chỉ phải chịu đựng có một phút thôi.

- Nuốt đi! - Colia quát lên, và trong nháy mắt miếng thịt bay từ mũi vào mõm nó. Người xem tất nhiên tỏ ra ngạc nhiên hoan hỉ.

- Chẳng lẽ suốt thời gian qua anh không đến đây chỉ cốt để dạy con chó thôi? - Aliosa kêu lên với giọng trách móc.

- Chính thế. - Colia lớn tiếng trả lời một cách hết sức chất phác. - Tôi muốn cho nó ra mắt với tất cả sự huy hoàng.

- Chuông rền! Chuông rền! - Iliusa búng mấy ngón tay gầy guộc của mình, gọi con chó.

- Việc gì phải thế! Để tớ bảo nó tự nhảy lên giường đằng ấy, Ixi, Chuông rền! - Colia đập tay xuống giường Iliusa, và Chuông rền lao như tên bắn tới chỗ Iliusa. Iliusa ôm lấy đầu nó bằng cả hai tay, còn Chuông rền lập tức liếm má nó. Iliusa áp mình vào nó, nằm duỗi dài trên giường, giấu mặt vào bộ lông xù của nó.

- Trời ơi, trời ơi! - Viên đại úy kêu lên.

Colia lại ngồi ghé xuống giường Iliusa.

- Iliusa, tớ có thể cho đằng ấy xem một vật nữa. Tớ đem đến cho đằng ấy một khẩu thần công nhỏ. Nhớ chứ, hồi ấy tớ đã nói với đằng ấy về khẩu thần công nọ, đằng ấy bảo: "A, ước gì tôi được xem nhỉ!". Bây giờ tớ đem đến đây này.

Colia hối hả rút trong túi xách tay của mình ra khẩu đại bác nhỏ xíu bằng đồng đen. Nó vội vã, bởi vì chính nó rất hạnh phúc: lúc khác có lẽ nó sẽ chờ cho hiệu quả do Chuông rền gây ra qua đi, nhưng bây giờ thì nó hối hả, chẳng cần e dè gì nữa: "mà vui sướng như thế, tao sẽ đem lại cho mày niềm vui sướng lớn lao hơn nữa!" Bản thân nó rất say sưa.

- Tớ đã xem cái vật này ở nhà ông viên chức Morozov, lấy cho đằng ấy đấy, bạn ạ, cho cậu đấy. Ông ta để không đấy thôi, chẳng dùng làm gì cả, tớ đổi cho ông ta một cuốn sách, cuốn sách lấy ở tủ sách của bố tớ: "Người họ hàng của Mahomet hay sự ngu ngốc bổ ích". Cuốn sách 100 tuổi, nội dung táo tợn, ra ở

Moxcva, khi chưa có kiểm duyệt, mà Morozov rất thích sưu tầm sách cổ. Ông ta còn cám ơn là đằng khác...

Colia cầm khẩu súng giở ra trước mặt mọi người. Iliusa nhỏm dậy, tay phải vẫn ôm lấy Chuông rền, khâm phục nhìn món đồ chơi. Hiệu quả đạt đến mức cao nhất khi Colia tuyên bố rằng nó có thuốc súng và có thể bắn ngay bây giờ, "miễn là không làm phiền bà và cô". "Bà nó" đòi đưa món đồ chơi lại gần hơn để bà xem, điều đó được thực hiện ngay lập tức. Bà rất thích khẩu đại bác bằng đồng đen có bánh xe và bắt đầu kéo nó chạy trên đùi mình. Người ta xin phép bà cho bắn, bà hoàn toàn đồng ý, mặc dù chẳng hiểu người ta định làm gì. Colia cho xem thuốc súng và đạn chì. Đại úy, vốn là cựu quân nhân, tự tay nạp súng, đổ một ít thuốc súng vào, còn chì thì ông để bắn phát sau. Khẩu súng đặt trên sàn, nòng chĩa vào khoảng trống, nạp ba viên đạn nhỏ và đánh diêm châm. Một tiếng nổ rất to. Bà vợ ông đại úy giật mình, nhưng lập tức phá lên cười sung sướng. Bọn trẻ nhìn với vẻ nghiêm trang lặng lẽ, nhưng đại úy nhìn Iliusa, vui sướng hơn ai hết. Colia cầm khẩu súng lên và lập tức đưa tặng cho Iliusa vùng với đạn và thuốc súng.

- Đấy là tặng cho cậu, cho cậu! Tớ đã chuẩn bị từ lâu. - Nó nhắc lại lần nữa, hoàn toàn hạnh phúc.

- A, hãy cho tôi! Không, tốt hơn là hãy cho tôi khẩu súng! - Bà mẹ bắt đầu cầu xin như đứa trẻ nhỏ. Mặt bà lộ vẻ đau khổ vì sợ người ta không tặng cho bà. Colia bối rối, đại úy lo lắng không yên.

- Mẹ nó ơi, mẹ nó ơi! - Ông đến gần bà, - khẩu súng là của bà, của bà, nhưng hãy để cho nó thuộc về Iliusa đã, vì nó là quà tặng cho Iliusa mà, nhưng rồi đằng nào nó cũng là của bà, Iliusa bao giờ cũng để cho bà chơi chung thôi mà, nó sẽ là đồ chơi chung của hai mẹ con...

- Không, tôi không muốn nó là đồ chơi chung, không, nó phải là của tôi, chứ không phải của Iliusa. - Bà mẹ nói tiếp, đã sắp oà khóc.

- Mẹ ơi, mẹ lấy đi, mẹ cứ lấy đi! - Iliusa bỗng kêu lên. - Craxotkin, tôi tặng nó cho mẹ tôi được chứ? - Nó bỗng nói với Craxotkin với vẻ van vỉ, như sợ Craxotkin mếch lòng vì nó đem khẩu súng tặng người khác.

- Được quá đi chứ! - Craxotkin lập tức đồng ý và cầm lấy khẩu súng từ tay Iliusa, cúi mình hết sức lễ độ đưa cho bà mẹ. Bà ta oà khóc vì cảm kích.

- Iliusa yêu quý, thế là con yêu mẹ lắm đấy! - Bà kêu lên, giọng cảm kích và lại đẩy khẩu súng lăn trên đùi mình.

- Bà nó ơi, cho tôi hôn tay bà nào. - Ông chồng lao bổ tới và lập tức thực hiện ý định.

- Nếu trên đời còn người trẻ tuổi dễ thương nào nữa thì đấy là chú bé dễ thương này! - Bà mẹ biết ơn vừa nói vừa trỏ Craxotkin.

- Rồi tớ sẽ đem thuốc súng đến cho cậu, Iliusa ạ, muốn bao nhiêu cũng có. Bây giờ chúng tớ tự làm lấy thuốc súng. Borovicov biết công thức: hai mươi tư phần diêm tiêu, mười phần lưu huỳnh và sáu phần than gỗ phong, nghiền lẫn với nhau, đổ nước vào, ngào thành một cục mềm, lọc qua miếng da lừa, thế là thành thuốc súng.

- Xmurov có nói với tôi về thuốc súng của anh, có điều ba tôi bảo đấy không phải là thuốc súng thực sự. - Iliusa đáp.

- Sao lại không phải là thực sự? - Colia đỏ mặt. - Thuốc vẫn cháy đấy chứ. Nhưng, tớ không biết...

- Không, tôi có nói gì đâu. - Ông đại úy bỗng bật dậy, vẻ biết lỗi. - Của đáng tội, tôi có nói rằng thuốc súng thực sự

thành phần không phải như vậy, nhưng không sao, như vậy cũng được.

- Tôi không biết, ông biết rõ hơn chứ. Chúng tôi để nó trong cái hộp bằng đá đựng sáp rồi đốt, nó cháy rất tốt, chỉ còn lại ít bồ hóng. Nhưng đấy chỉ là bột nhào, nếu lọc qua miếng da thì còn tốt hơn... Tuy nhiên, ông biết rõ hơn, còn tôi không biết đâu... Thằng Bunkin bị bố đánh vì thuốc súng của chúng ta, đằng ấy có nghe nói chuyện ấy chứ? - Nó bỗng nói với Iliusa.

- Tôi có nghe nói. - Iliusa đáp. Nó nghe Colia, vẻ hết sức thích thú và khoái trá.

- Chúng tớ chế ra cả một chai thuốc súng, nó để dưới gầm giường. Bố nó nhìn thấy. Ông ấy bảo thuốc có thể nổ. Thế là ông ấy đánh nó liền. Ông ấy định mách nhà trường về tớ. Bây giờ ông ấy không cho nó chơi với tớ, chẳng đứa nào được bố mẹ cho chơi với tớ. Xmurov cũng bị cấm không được chơi với tớ, tớ đâm ra nổi tiếng khắp nơi; người ta bảo tớ là "thằng bạt mạng". - Colia cười khinh bỉ. - Tất cả bắt đầu từ vụ đường sắt.

- A, chúng tôi có nghe nói về vụ đó của cậu! - Đại úy kêu lên. - Nằm ở đó cậu cảm thấy thế nào nhỉ? Cậu không sợ tí gì khi đoàn tàu chạy qua à? Cậu có khiếp đảm không?

Đại úy rất mực xum xoa trước Colia.

- Chẳng sợ lắm! - Colia trả lời uể oải. - Gây tai tiếng cho tôi nhiều nhất là con ngỗng chết tiệt nọ. - Craxotkin lại quay về phía Iliusa. Tuy trong lúc thuật chuyện, nó làm ra vẻ khinh thị, nhưng vẫn không tự chủ được và dường như vẫn luống cuống.

- A, tôi có nghe nói cả về con ngỗng ấy! - Iliusa cười, hớn hở. - Tôi có nghe kể, nhưng tôi không hiểu, có thật anh phải ra tòa không?

- Mọi chuyện hết sức dớ dẩn, hết sức nhỏ nhặt mà theo thói

quen người ta thổi phồng nó lên thành con voi. - Colia mở đầu với thái độ buông tuồng. - Lần ấy tớ đi qua khu chợ, đúng lúc người ta lùa ngỗng đến. Tớ dừng lại, nhìn đàn ngỗng. Bỗng một gã trai ở đây, Vasniacov, hiện giờ làm thuê ở tiệm Plotnicov, nhìn tớ và bảo: "Sao cứ trân mắt ra mà nhìn ngỗng vậy?". Tớ nhìn hắn: một khuôn mặt ngốc nghếch, tròn trĩnh, một gã trai chừng hai mươi tuổi, này, tôi không khinh nhân dân đâu nhé. Tôi yêu nhân dân... Chúng ta lạc hậu so với nhân dân, đấy là một tiêu đề, anh cười tôi thì phải, anh Caramazov?

- Không, Chúa Trời phù hộ, tôi rất chú ý nghe cậu đây. - Aliosa đáp với vẻ rất là hồn nhiên, và Colia đa nghi phút chốc trở nên phấn chấn.

- Lí luận của tôi sáng rõ và đơn giản thôi. Anh Caramazov ạ, - Colia lập tức lại vui sướng nói. - Tôi tin vào nhân dân và bao giờ cũng vui sướng đem lại sự công bằng cho họ, nhưng hoàn toàn không nuông chiều họ, đấy là sine qua...[1] À, tôi đang nói chuyện con ngỗng. Tôi quay về phía thằng ngốc ấy và trả lời nó: "Tôi đang tự hỏi con ngỗng này nghĩ gì nhỉ?". Nó nhìn tôi một cách hết sức ngớ ngẩn: "Con ngỗng nghĩ gì ấy à?" - "Thế này này, - tôi nói, - chiếc xe kia chở đầy thóc. Thóc trong bao vãi ra, con ngỗng vươn cổ dưới bánh xe mổ thóc, anh thấy chứ? " - "Thấy quá đi chứ, - hắn nói" - "Thế này nhé, - tôi nói, - bây giờ ta đẩy cái xe đi một chút, xem bánh xe có nghiến đứt cổ con ngỗng hay không?" - "Tất nhiên là sẽ nghiến đứt, - hắn nói" - và cười toác miệng, mặt nhòe đi trong nụ cười. - "Ta làm đi chứ hả, tôi nói - Nào" - "Làm thôi! - hắn nói".

Chúng tôi chẳng mất công sức gì lắm: hắn lén đến gần dây cương, còn tôi đứng bên để lùa con ngỗng. Lúc ấy gã *mugich*

[1] Tiếng Latin: điều kiện tất nhiên.

không để ý, mải nói chuyện với ai đó, thành thử tôi không phải lùa ngỗng: con ngỗng tự nó vươn cổ ra mổ thóc ngay dưới bánh xe. Tôi nháy mắt với gã trai, gã kéo dây cương, và cr-a-ac, cái cổ ngỗng bị nghiến đứt đôi! Lúc ấy mấy người nông dân ở đấy trông thấy chúng tôi và la lên: "Mày cố ý làm như vậy!" - "Không, không phải là cố ý!" - "Không phải là cố ý!". Thế là họ la gào ầm ỹ: "Đưa đến ông thẩm phán tập tụng!". Họ lôi cả tôi đi: "Mày cũng lại có mặt ở đây, mà mày tiếp tay với nó, cả chợ biết mày!" Không hiểu sao quả thật cả chợ biết tôi. - Colia nói thêm với giọng tự ái. - Tất cả chúng tôi đến quan thẩm phán tập tụng. Gã trai kia nhát gan khóc ầm lên, quả là gã khóc gào lên như đàn bà. Gã chăn ngỗng la lên: "Bằng cách này nó có thể đè chết bao nhiêu ngỗng cũng được!". Ờ, tất nhiên có người làm chứng. Quan thẩm phán xử xong liền bồi thường cho gã chăn ngỗng một rúp, còn con ngỗng thì gã trai lấy về. Quan thẩm phán bảo từ sau không được như thế nữa. Còn gã trai vẫn cứ khóc gào lên như đàn bà: "Không phải tại tôi, - gã nói, - đấy là nó xui tôi", - và hắn trỏ vào tôi. Tôi hoàn toàn thản nhiên trả lời rằng tôi tuyệt nhiên không xúi hắn, tôi chỉ bày tỏ ý nghĩ chung chung và đưa ra ý định phác thảo. Quan thẩm phán tập tụng Nogerov mỉm cười và lập tức tự giận mình đã mỉm cười: "Tôi sẽ viết cho nhà trường của cậu để từ nay cậu đừng có lao vào những việc như thế nữa, mà phải để tâm lo chuyện sách vở học hành". Ông không viết về trường, ông nói đùa thế thôi, nhưng sự việc quả nhiên lan ra và đến tai các thầy giáo. Tai các vị ấy dài lắm. Thầy Colbaxinicov phản ứng rất dữ dội, nhưng thầy Dardanelov lại bênh tôi. Hiện giờ thầy Colbaxinicov căm giận tất cả chúng tôi như con lừa xanh. Iliusa cậu có nghe nói ông ta đã lấy vợ chứ, ông ta lấy của nhà Mikhailov một ngàn rúp hồi môn, cô vợ mặt như cái thớt, xấu như ma lem. Bọn học sinh lớp ba

làm luôn bài vè rất buồn cười, rồi tớ sẽ đem đến cho đằng ấy. Tớ không nói gì về Dardanelov: thầy là người hiểu biết, có kiến thức vững chắc. Những người như thế tớ kính trọng, không phải vì thầy bảo vệ tớ...

- Nhưng anh đã chơi thầy một vố về việc ai sáng lập thành T'roa! - Xmurov chen vào, lúc ấy nó rất tự hào về Craxotkin. Nó rất thích câu chuyện về con ngỗng.

- Chơi một vố à? - Đại úy đỡ lời với vẻ trịnh trọng nịnh nọt. - Về việc ai sáng lập thành T'roa à? Chúng tôi có nghe nói về chuyện ấy. Hồi ấy Iliusetrca còn kể với tôi...

- Ba ạ, cái gì anh ấy cũng biết, anh ấy giỏi hơn tất cả bọn con! - Iliusa phụ họa. - Bây giờ anh ấy giả bộ đấy thôi, anh ấy đứng đầu về tất cả các môn...

Iliusa nhìn Colia với vẻ hạnh phúc vô biên.

- Chuyện về T'roa là chuyện vớ vẩn, chuyện vặt vãnh. Tôi thì tôi coi đó là chuyện phù phiếm. - Colia đáp với vẻ khiêm tốn mà vẫn tự phụ. Nó đã hoàn toàn lấy được giọng nói như nó muốn, nhưng vẫn hơi lo ngại: nó cảm thấy bị kích động mạnh, chẳng hạn nó kể về con ngỗng quá hăm hở, trong khi đó, Aliosa vẫn im lặng suốt thời gian kể chuyện, nghiêm nghị, và chú bé giầu tự ái dần dần bắt đầu cảm thấy uất giận trong lòng: "Anh ta im lặng phải chăng vì khinh ta, cho rằng ta muốn được anh ta khen ngợi? Nếu anh ta dám có ý nghĩ như vậy thì ta..."

- Tôi coi đấy là vấn đề hoàn toàn vô ích. - Nó xẵng giọng nói lần nữa với vẻ tự phụ.

- Tôi biết ai đã sáng lập thành T'roa. - Một đứa bỗng lên tiếng, hoàn toàn bất ngờ, cho đến giờ nó chưa hề nói gì, im lặng và rõ ràng là bẽn lẽn, nó là một thằng bé rất khẩu, khoảng mười một tuổi, họ là Cartasov. Nó ngồi ngay cạnh cửa. Colia nhìn nó với vẻ

ngạc nhiên và trịnh trọng. Số là câu hỏi: "Ai sáng lập thành T'roa?" đã trở thành một điều bí mật, muốn biết được thì phải đọc cuốn sách của Xmaragdov. Nhưng ngoài Colia, chẳng ai có Xmaragdov. Có lần, nhân lúc Colia quay đi nơi khác, Cartasov đã lén giở vội cuốn sách của Xmaragdov nằm giữa những sách khác của bạn và gặp đúng chỗ nói về những người sáng lập T'roa. Chuyện ấy xảy ra khá lâu rồi, nhưng nó vẫn ngượng ngùng, không dám công khai nói ra rằng nó biết ai sáng lập T'roa, vì e rằng có chuyện gì xảy ra và Colia sẽ làm nó mắc cỡ. Bây giờ không hiểu sao nó không nén được và nói ra. Nó đã muốn nói ra từ lâu rồi.

- Thế ai sáng lập ra? - Colia quay về phía nó với vẻ cao ngạo, nhưng nhìn mặt thằng bé nó đoán ra rằng thằng này biết thật sự và tất nhiên đã chuẩn bị đón mọi hậu quả. Trong không khí chung có thể nói là có cảm giác bất hòa.

- T'roa do Tepkr, Dardan, Ilius và Tr'ox lập ra. - Thằng bé nói luôn một mạch và lập tức mặt đỏ bừng, đỏ đến nỗi nhìn mà thương hại. Nhưng tất cả bọn trẻ nhìn nó chằm chằm, nhìn cả một phút, rồi mọi con mắt nhìn nó đều đổ dồn về phía Colia. Vẻ lạnh lùng miệt thị, Colia vẫn nhìn từ đầu đến chân thằng bé táo tợn.

- Nhưng họ lập nên thành đó như thế nào kia chứ? - Cuối cùng nó hạ cố lên tiếng. - Nói chung thế nào là sáng lập một thành phố hay một quốc gia? Họ làm gì: đi đặt từng viên gạch chăng?

Tiếng cười rộ lên. Thằng bé phạm lỗi mặt đang hồng thành đỏ tía. Nó im lặng, chỉ chực khóc. Colia bắt nó chịu đựng tình trạng ấy chừng một phút nữa.

- Muốn nói về những biến cố lịch sử như sự thành lập một quốc gia thì trước hết phải hiểu như thế nghĩa là gì. - Nó nghiêm

khắc nói, ra giọng răn dạy. - Tuy nhiên, tớ chẳng coi những chuyện đàn bà ấy có gì quan trọng, và nói chung tớ rất không coi trọng lịch sử thế giới. Nó bỗng nói thêm một cách thờ ơ, lần này là nói với tất cả mọi người.

- Đấy là lịch sử thế giới à? - Đại úy bỗng hỏi với giọng có phần sợ hãi.

- Vâng, lịch sử thế giới. Sự nghiên cứu một loạt những điều ngu ngốc của con người... và chỉ thế thôi. Tôi chỉ tôn trọng toán học và các khoa học tự nhiên, - Colia ra vẻ ta đây và thoáng nhìn Aliosa: ở đây nó chỉ e ngại ý kiến của anh thôi. Nhưng Aliosa vẫn im lặng và nghiêm trang như trước. Nếu như lúc này Aliosa nói điều gì thì sự việc sẽ chấm dứt ở đấy, nhưng Aliosa im lặng, mà "sự im lặng của anh có thể mang tính chất miệt thị", vì thế Colia nổi cáu thật sự.

- Bây giờ lại đến những ngôn ngữ cổ điển ấy: chỉ là sự điên rồ, không hơn... Hình như anh lại không đồng ý với tôi phải không, Caramazov?

- Tôi không đồng ý. - Aliosa mỉm cười dè dặt.

- Những ngôn ngữ cổ điển, nếu anh biết hết ý kiến của tôi về chúng thì đấy là một biện pháp cảnh sát, chúng được lập nên chỉ nhằm mục đích ấy. - Colia bắt đầu lại thở hổn hển. - Chúng được lập nên chỉ vì chúng tẻ ngắt, vì chúng làm cùn nhụt khả năng. Đã sẵn tẻ nhạt rồi thì phải làm thế nào để càng tẻ nhạt hơn nữa. Đã ngu xuẩn thì phải làm thế nào để càng ngu xuẩn hơn nữa. Thế là người ta nghĩ ra các thứ ngữ cổ điển. Đấy là ý nghĩ đầy đủ của tôi về chúng, và tôi hy vọng rằng tôi sẽ không bao giờ thay đổi ý nghĩ ấy, - Colia dứt lời một cách gay gắt. Mỗi bên má nó nổi lên một điểm màu hồng.

- Đấy là sự thật. - Xmurov vẫn chăm chú nghe, bỗng lên tiếng tán đồng bằng giọng lanh lảnh và quả quyết.

- Thế mà anh là người đứng đầu lớp về tiếng Latin! - Một đứa trong đám trẻ bỗng thốt lên.

- Đúng đấy, ba ạ, anh ấy nói thế, nhưng anh ấy là người đứng đầu lớp về tiếng Latin đấy. - Cả cũng nói.

- Thế là thế nào? - Colia thấy cần thiết phải tự vệ, tuy nó rất thích lời ca ngợi. - Tiếng Latin tôi học thuộc lòng, bởi vì cần phải như thế, bởi vì tôi đã hứa với mẹ rằng sẽ học xong giáo trình, mà tôi cho rằng đã bắt tay vào việc gì thì phải làm cho tốt, nhưng trong thâm tâm tôi khinh bỉ sâu sắc môn học cổ điển và tất cả cái trò ti tiện ấy... Anh có đồng ý không, anh Caramazov?

- Nhưng tại sao lại là "ti tiện"? - Aliosa lại mỉm cười.

- Này anh ạ, các tác phẩm cổ điển đều được dịch ra mọi thứ tiếng, thành thử chẳng cần biết tiếng Latin mới nghiên cứu được các tác gia cổ điển, mà đấy chỉ là biện pháp cảnh sát, và cốt để làm cùn nhụt khả năng của người ta. Thế không phải là ti tiện thì là gì?

- Ai dạy cho cậu những điều ấy? - Cuối cùng Aliosa ngạc nhiên kêu lên.

- Thứ nhất là chính tôi có thể hiểu được, chẳng cần ai dạy cả. Thứ hai, điều tôi vừa nói với anh về các nhà cổ điển đã được dịch ra thì chính Colbaxinicov đã nói với toàn thể học sinh lớp ba...

- Bác sĩ đã đến! - Ninotrca bỗng kêu lên, suốt từ đầu đến giờ cô vẫn im lặng. Thực vậy, chiếc xe ngựa của bà Khokhlacova tới gần cổng nhà. Đại úy chờ đợi bác sĩ suốt buổi sáng, đâm bổ ra cổng đón ông. Bà vợ lấy lại tư thế và ra bộ trịnh trọng. Aliosa tới gần Iliusa và sửa lại chiếc gối cho nó. Ninotrca trong chiếc ghế bành của mình lo lắng nhìn Aliosa sửa lại chăn gối cho ngay ngắn. Chúng bạn vội vã từ biệt ra về, một số đứa hẹn ngày mai lại đến. Colia gọi Chuông rền, con chó từ trên giường nhảy xuống.

- Tôi không về đâu, tôi không về đâu! - Colia hối hả nói với

Iliusa. - Tôi sẽ chờ ở phòng ngoài và khi bác sĩ ra về thì tôi sẽ lại vào với con Chuông rền.

Bác sĩ vào phòng, đây là một người dáng bộ quan trọng, mặc chiếc áo choàng lông gấu, có bộ râu ria dài, thẫm màu, cằm cạo nhẵn bóng. Bước qua ngưỡng cửa, ông đột ngột dừng lại, dường như sững sờ: chắc hẳn ông cảm thấy mình vào nhầm chỗ: "Cái gì thế? Tôi đứng ở đâu thế này?". Ông lẩm bẩm, không bỏ áo choàng lông và không cất bỏ chiếc mũ lưỡi trai lông sư tử biển có lưỡi trai cũng bằng da sư tử biển. Nhà đông người, cảnh nghèo nàn của căn buồng, quần áo lót treo trên sợi dây chăng trong góc nhà. Đại úy cúi gập mình trước mặt bác sĩ.

- Dạ đúng đây đấy ạ, đúng nhà đây. - Ông nói lúng búng với giọng xun xoe. - Dạ đúng nhà đấy ạ, ông hạ cố đến nhà tôi...

- Xneghiriov phải không? - Ông bác sĩ nói to, giọng trịnh trọng. - Ông là ông Xneghiriov phải không?

- Dạ, chính tôi.

- A!

Bác sĩ một lần nữa khinh bỉ nhìn "khắp căn phòng" và cởi chiếc áo lông. Mọi người đều nhìn thấy tấm huân chương quan trọng sáng lóe trên cổ ông. Đại úy đỡ lấy chiếc áo lông còn bác sĩ bỏ mũ lưỡi trai.

- Người ốm đâu? - Ông lớn tiếng hỏi bằng giọng hách dịch.

VI. PHÁT TRIỂN SỚM

- Anh nghĩ thế nào, bác sĩ sẽ nói gì với nó? - Colia nói liến láu... - Cái lão đáng ghét làm sao, phải thế không? Tôi không chịu nổi khoa y học!

- Iliusa chết mất. Tôi có cảm giác là chắc chắn như vậy. - Aliosa buồn rầu đáp.

- Trò bịp bợm! Y học là trò bịp bợm. Nhưng tôi lấy làm mừng là được quen biết anh, anh Caramazov ạ. Tôi muốn biết anh từ lâu. Chỉ tiếc một điều là chúng ta gặp nhau trong cảnh ngộ đáng buồn thế này.

Colia rất muốn nói điều gì nồng nhiệt hơn và cởi mở hơn, nhưng dường như có cái gì làm nó tự ái. Aliosa nhận thấy điều đó, anh mỉm cười và xiết chặt tay nó.

- Đã từ lâu tôi kính trọng anh là con người hiếm có. - Colia nói lí nhí, ngượng ngập và luống cuống. - Tôi nghe nói anh là người theo thuyết thần bí, nhưng... điều đó không ngăn cản được tôi. Sự tiếp xúc với thực tế sẽ chữa cho anh khỏi... Với những bản chất như anh thì không có cách nào khác.

- Cậu cho thế nào là thần bí? Chữa khỏi cái gì kia chứ? - Aliosa ngạc nhiên hỏi.

- Chúa Trời và những cái khác.

- Sao, thế cậu không tin Chúa Trời à?

- Trái lại, tôi chẳng có gì chống Chúa Trời. Cố nhiên Chúa Trời chỉ là một giả thiết... nhưng... tôi thừa nhận cần có Chúa Trời, để duy trì trật tự... trật tự thế giới và vân vân... nếu như không có Chúa Trời thì cần bày đặt ra một ông.. - Colia nói thêm và bắt đầu đỏ mặt. Nó bỗng tưởng tượng rằng bây giờ Aliosa cho rằng nó muốn phô trương kiến thức và tỏ ra mình là "người lớn". "Thật ta chẳng muốn phô trương kiến thức với anh ta chút nào", - Colia phẫn nộ nghĩ. Nó bỗng bực bội kinh khủng. - Thú thực với anh là tôi rất ghét những cuộc tranh cãi ấy, - nó nói xẵng giọng, - Có thể không tin có Chúa Trời mà vẫn yêu loài người, anh nghĩ thế nào? Voltaire không tin có Chúa Trời mà vẫn

yêu nhân loại, phải không ("Lại tỏ vẻ biết nhiều rồi, lại thế rồi!" - nó nghĩ thầm).

- Voltaire tin có Chúa Trời, nhưng hình như tin ít thôi, và cũng yêu loài người ít thôi. - Aliosa nói khẽ, dè dặt và hoàn toàn tự nhiên, như nói với người bằng tuổi, và thậm chí hơn tuổi. Colia sửng sốt chính vì Aliosa thiếu cả quyết trong khi nêu ý kiến về Voltaire, tuồng như anh để cho nó, chú bé Colia, giải đáp vấn đề.

- Cậu đã đọc Voltaire rồi à? - Aliosa hỏi.

- Không, không phải là đọc... Nhưng tôi đã đọc "Căng-đit", bản dịch tiếng Nga... bản dịch cũ, quái gở, buồn cười... (Lại thế rồi, lại thế rồi!)

- Và cậu hiểu được chứ?

- Ồ vâng, hiểu tất... nghĩa là... tại sao anh nghĩ là tôi không hiểu? Ở đấy cố nhiên có nhiều điều thô tục... Cố nhiên tôi có khả năng hiểu đấy là cuốn tiểu thuyết triết lí và viết để truyền đạt tư tưởng... - Colia hoàn toàn rối trí - Tôi là người xã hội chủ nghĩa, Caramazov ạ, tôi là người xã hội chủ nghĩa bất trị. - Colia tự dưng bỗng nói.

- Người xã hội chủ nghĩa à? - Aliosa bật cười. - Cậu đã kịp thành người xã hội chủ nghĩa từ bao giờ vậy? Hình như cậu chỉ mới mười ba tuổi thì phải?

Colia co rúm người lại.

- Thứ nhất, không phải là mười ba, mà mười bốn tuổi, hai tuần nữa thì mười bốn. - Nó đỏ bừng mặt. - Thứ hai, tôi hoàn toàn không hiểu tuổi của tôi có liên can gì đến đây. Đấy là chính ý kiến của tôi, chứ không phải chuyện tôi bao nhiêu tuổi, phải thế không?

- Khi cậu nhiều tuổi hơn, cậu sẽ thấy tuổi có ảnh hưởng như

thế nào đến chính kiến. Tôi cho rằng cậu nói không phải bằng lời của mình. - Aliosa nói một cách khiêm nhường và bình tĩnh, nhưng Colia sôi nổi ngắt lời anh.

- Xin lỗi, anh muốn sự vâng lời và chủ nghĩa thần bí. Chắc anh đồng ý rằng chẳng hạn, đạo Cơ Đốc chỉ phục vụ người giầu và quyền quý, để trói buộc giai cấp thấp hèn trong sự nô lệ, phải không nào?

- A, tôi biết cậu đọc điều đó ở đâu rồi, nhất định có người nào đó đã truyền dạy cho cậu? - Aliosa kêu lên.

- Xin lỗi, tại sao nhất định là phải đọc? Và chẳng có ai dạy gì hết. Tôi tự mình... Xin nói để anh biết tôi không chống Chúa Kito. Đấy là một người rất nhân đạo, nếu ông ấy sống trong thời đại chúng ta thì ông ấy sẽ đi theo những người cách mạng, và có thể sẽ đóng một vai trò xuất sắc... Thậm chí nhất định là như vậy.

- Chà, cậu đã lượm được ý nghĩ ở đâu vậy? Cậu đã giao du với một kẻ ngu ngốc nào vậy. - Aliosa kêu lên.

- Quả là không thể giấu giếm được sự thật. Tôi thường có dịp nói chuyện với ông Rakitin, nhưng... Đấy là ý kiến của ông già Belinxki, ông ấy bảo thế.

- Belinxki à? Tôi không nhớ. Ông ấy chẳng viết điều đó ở đâu cả.

- Nếu không viết thì cũng là ông ta đã nói thế. Tôi đã nghe lại ở một người... nhưng thôi, quái gì...

- Thế cậu đã đọc Belinxki chưa?

- Ồ... chưa... tôi chưa hề đọc, nhưng... đoạn về Tachiana, vì sao nàng không đi với Oneghin thì tôi có đọc rồi.

- Vì sao nàng không đi tới Oneghin ấy à? Lẽ nào... cậu hiểu được điều đó?

- Xin lỗi, có vẻ là anh coi tôi cũng như thằng Xmurov. - Colia cười một cách cáu kỉnh. - Nhưng xin đừng tưởng tôi là nhà cách mạng ghê gớm lắm đâu. Tôi rất hay bất đồng với ông Rakitin. Nếu tôi nói về Tachiana thì hoàn toàn không có nghĩa là tôi ủng hộ việc giải phóng phụ nữ đâu. Tôi cho rằng phụ nữ là kẻ phụ thuộc và phải vâng lời. Les Femmes tricottent[1], Napoleon nói như vậy, - không hiểu vì sao Colia nhếch mép cười, - ít ra về điểm này tôi hoàn toàn tán thành quan điểm của tay vĩ nhân giả này. Chẳng hạn tôi cũng cho rằng rời bỏ tổ quốc chạy sang Mỹ là hèn kém, còn hơn cả hèn kém nữa kia, đó là ngu xuẩn. chạy sang Mỹ làm gì, khi ngay ở ta thôi cũng có thể đem lại nhiều lợi ích cho nhân loại? Chính là bây giờ. Cả một hoạt động có hiệu quả. Tôi đã trả lời như vậy đấy.

- Trả lời như thế nào? Trả lời ai? Chẳng lẽ có người nào đã mời cậu sang Mỹ chăng?

- Thú thật là người ta đã xui tôi, nhưng tôi bác bỏ. Đây tất nhiên là nói giữa chúng ta với nhau thôi, anh Caramazov ạ, đừng hở ra với ai nhé. Chỉ nói với anh thôi đấy. Tôi hoàn toàn không muốn rơi vào nanh vuốt bọn Phòng ba và tiếp thu những bài học bên cầu Xích sắt[2].

Mi sẽ nhớ ngôi nhà
Bên cầu Xích sắt.

Anh nhớ câu ấy chứ? Tuyệt hay! Anh cười gì? Hay anh nghĩ rằng đấy chỉ là tôi nói láo khoét? (Thế nếu như anh ta biết rằng trong tủ sách của ba, ta chỉ có mỗi một số "Tiếng chuông"[3],

---

[1] Việc của phụ nữ là đan len (tiếng Pháp).
[2] Phòng mật vụ của Hoàng đế từ 1838, ở Peterburg, trụ sở bên cầu Xích sắt.
[3] "Tiếng chuông" tờ báo cách mạng của Hecxen, truyền bá bất hợp pháp ở Nga.

ngoài ra ta chưa hề đọc cái gì khác thì sao nhỉ?" - Colia thoáng nghĩ, trong lòng run rẩy).

- Ồ không, tôi không cười và hoàn toàn không nghĩ rằng cậu nói dóc với tôi. Tôi hoàn toàn không nghĩ như thế, vì tất cả những điều đó, than ôi, lại là sự thật trăm phần trăm. Này, thế cậu đọc Puskin rồi chứ. "Oneghin" ấy mà... Thì cậu vừa nói về Tachiana mà?

- Không, tôi cha đọc, nhưng tôi muốn đọc. Tôi không có thành kiến, anh Caramazov ạ. Tôi muốn nghe cả hai phía. Anh hỏi để làm gì kia chứ?

- Hỏi vậy thôi.

- Này anh Caramazov ơi, anh khinh tôi lắm phải không? - Colia bỗng xẵng giọng hỏi và vươn thẳng người trước mặt Aliosa, như lấy tư thế. - Xin làm ơn nói thẳng cho.

- Khinh cậu ấy ư? - Aliosa ngạc nhiên nhìn Colia. - Vì lẽ gì kia chứ? Tôi chỉ lấy làm buồn rằng một bản chất đáng yêu như anh, chưa bắt đầu sống mà đã bị làm hỏng bởi sự phi lí thô thiển như vậy.

- Về bản chất của tôi thì xin anh đừng lo, - Colia ngắt lời với vẻ tự phụ, - còn về việc tôi đa nghi thì đúng thôi. Đa nghi một cách dớ dẩn, đa nghi một cách thô lỗ. Vừa rồi anh mỉm cười, còn tôi có cảm giác như thể anh...

- À, tôi mỉm cười về chuyện hoàn toàn khác. Cậu ạ, tôi cười về chuyện thế này này: mới đây tôi có đọc ý kiến của một người Đức đã từng sống ở Nga nhận định về thanh niên học sinh của chúng ta hiện nay như sau: "Hãy đưa cho một học sinh Nga tấm bản đồ bầu trời sao, - Ông ta viết, - tấm bản đồ mà cho đến lúc ấy cậu ta không hề biết, ngày mai cậu ta sẽ trả lại cho anh tấm bản đồ đã bị sửa chữa". Chẳng có kiến thức gì và

rất mực hợm mình, đấy là điều người Đức ấy muốn nói về học sinh Nga.

- À, như thế thì hoàn toàn đúng! - Colia bỗng cười rộ lên. - Vernixximo, tuyệt đối đúng! Hoan hô cái ông người Đức. Nhưng đầu óc hạn hẹp của ông ta không nhìn thấy mặt tốt đẹp, anh nghĩ sao? Hợm mình thì có, nhưng đấy là do trẻ người non dạ, có thể sửa được thôi, nếu như cần phải sửa, nhưng bù lại là đầu óc độc lập, gần như từ thuở bé, sự can đảm của tư tưởng và tín niệm, chứ không phải là sự nô lệ hèn hạ trước uy tín như họ... Nhưng dù sao cũng phải đè nén người Đức. Cho dù họ giỏi về khoa học thì vẫn cứ phải đè nén họ...

- Vì sao phải đè nén họ? - Aliosa mỉm cười.

- Tôi nói bướng thế thôi, có lẽ tôi đồng ý thôi. Đôi khi tôi là đứa trẻ khủng khiếp, và khi tôi có điều gì vui sướng thì tôi không nén được và sẵn lòng tuôn ra những điều dớ dẩn. Này anh ạ, trong lúc tôi với anh tán chuyện nhăng nhít ở đây thì ông bác sĩ nọ làm gì ở đấy mà lâu thế. Có lẽ ông ấy thăm bệnh cả cho bà mẹ và cô Ninotrca liệt chân. Anh ạ, tôi thích cô Ninotrca ấy. Đột nhiên cô ấy bỗng thì thầm với tôi lúc tôi đi ra: "Sao cậu không đến sớm hơn?". Và nói bằng giọng trách móc ghê gớm! Tôi có cảm giác cô ta là người tốt bụng và đáng thương.

- Đúng thế! Cậu lui tới đây rồi sẽ thấy đó là một người như thế nào. Cậu nên biết những người như thế thì mới biết quý trọng nhiều điều khác nữa, điều đó rất có ích, chính do quen biết những người như thế mà cậu sẽ biết được nhiều điều khác nữa. - Aliosa hăm hở nói. - Đó là cách tốt nhất để làm cậu thay đổi.

- Ôi, tôi rất lấy làm tiếc và tự xỉ vả mình đã không đến sớm hơn! - Colia thốt lên với niềm cay đắng.

- Phải, rất tiếc. Chính cậu đã thấy cậu đem lại niềm vui sướng như thế nào cho thằng bé tội nghiệp! Nó mòn mỏi biết bao trong thời gian chờ đợi cậu.

- Anh đừng nói nữa! Anh làm tôi khổ tâm. Nhưng đáng kiếp cho tôi: tôi không đến là vì tự ái, thói tự ái ích kỷ, thói chuyên chế hèn mà suốt đời tôi không từ bỏ được, tuy suốt đời tôi vẫn ra sức tự rèn mình. Bây giờ thì tôi thấy tôi là thằng đê tiện về nhiều mặt, anh Caramazov ạ.

- Không, cậu là một bản chất rất đáng yêu, tuy có bị làm hư hỏng, và tôi quá hiểu tại sao cậu lại có thể có ảnh hưởng đến thế đối với cậu bé cao quý và nhạy cảm một cách bệnh hoạn như vậy! - Aliosa trả lời một cách sôi nổi.

- Anh nói với tôi điều đó ư! - Colia kêu lên, - vậy mà, anh tưởng tượng được không tôi cứ tưởng, trong thời gian ở đây, đã nhiều lần tôi cứ tưởng anh khinh tôi! Nếu như anh biết tôi quý trọng ý kiến của anh biết dường nào!

- Cậu đa nghi đến thế ư? Mà mới ngần ấy tuổi! Cậu có tưởng tượng được không, lúc nãy trong căn phòng này, nhìn cậu kể chuyện, tôi nghĩ rằng cậu hẳn phải là người rất đa nghi.

- Anh nghĩ thế ư? Thế thì anh có con mắt thật tinh đời, anh nhìn thấy, anh nhìn thấy! Tôi đánh cuộc rằng ấy là lúc tôi kể chuyện về con ngỗng. Chính lúc ấy tôi tưởng rằng anh khinh tôi ghê lắm vì tôi vội vàng tỏ ra giỏi giang, thậm chí lúc ấy tôi căm ghét anh và bắt đầu nói năng nhảm nhí. Rồi đến lúc tôi nói: "Nếu không có Chúa Trời thì phải bày đặt ra một ông" (vừa nãy, ở đây) thì tôi tưởng rằng tôi quá vội phô trương kiến thức, nhất là câu ấy tôi đã đọc trong sách. Nhưng thề với anh, tôi vội vã phô trương không phải vì háo danh, mà tự dưng thế thôi, chẳng biết vì sao, vì vui sướng, quả thực là dường như vì vui sướng. Tôi

biết mà. Nhưng bây giờ tôi biết chắc là anh không khinh tôi, tất cả chỉ là do tôi tưởng tượng ra mà thôi. Ôi, anh Caramazov, tôi bất hạnh lắm. Đôi khi có trời mới biết tại sao tôi lại cứ tưởng rằng mọi người, cả bàn dân thiên hạ đều chế nhạo tôi, khi ấy đúng là tôi sẵn sàng phá phách lung tung cả lên.

- Và cậu làm khổ mọi người xung quanh. - Aliosa mỉm cười.

- Tôi làm khổ mọi người xung quanh, đặc biệt là mẹ tôi. Anh Caramazov này, nói thật đi, bây giờ nhố nhăng lắm phải không?

- Đừng nghĩ thế, tuyệt nhiên đừng nghĩ vậy! - Aliosa kêu lên. - Mà thế nào là nhố nhăng? Ai biết được bao nhiêu lần con người ta nhố nhăng hay tuồng như có vẻ nhố nhăng? Vả lại ngày nay hầu hết những người có khả năng đều sợ mình nhố nhăng và vì thế mà đau khổ. Tôi chỉ lấy làm lạ rằng cậu sớm có cảm giác ấy như thế, tuy tôi đã nhận thấy điều đó từ lâu và không phải chỉ ở cậu. Ngày nay, ngay cả thiếu nhi cũng bắt đầu đau khổ về chuyện ấy. Gần như thứ bệnh điên. Quỷ hiện hình thành thói tự ái ấy và nhập vào cả một thế hệ, đúng là quỷ, - Aliosa nói thêm và hoàn toàn không mỉm cười như Colia đoán chừng trong lúc vẫn nhìn anh chằm chằm. - Cậu cũng như mọi kẻ khác. - Aliosa kết luận, - nghĩa là cũng như rất nhiều người, có điều không nên như vậy, thế thôi. Mặc dù mọi người đều như vậy.

- Phải, mặc dù mọi người đều như vậy. Riêng cậu không nên như vậy. Quả thực là cậu không như mọi người: vừa nãy cậu đã không hề hổ thẹn thú nhận rằng cậu tồi tệ và thậm chí lố bịch. Ngày nay có ai dám thú nhận như thế không? Chẳng có ai cả, thậm chí người ta không thấy có nhu cầu tự chỉ trích mình. Đừng như mọi người, ít ra cũng còn một mình cậu không như thế, đừng như họ.

- Hay lắm! Tôi không lầm về anh. Anh có khả năng an ủi người khác. Ôi, tôi mong muốn gặp anh biết bao, anh

Caramazov, đã từ lâu tôi vẫn tìm dịp để gặp anh! Có lẽ anh cũng nghĩ về tôi chăng? Ban nãy anh có nói rằng anh cũng nghĩ về tôi phải không?

- Phải, tôi có nghe nói về cậu và cũng nghĩ về cậu... nếu bây giờ phần nào vì tự ái mà cậu phải hỏi điều đó thì cũng chẳng sao.

- Anh Caramazov ạ, cuộc chuyện trò giữa chúng ta giống như cuộc tình tự, - Colia nói bằng giọng yếu đuối và hổ thẹn. - Như thế có buồn cười không, có buồn cười không?

- Chẳng có gì buồn cười, mà cho dù có buồn cười cũng chẳng sao, vì như thế là tốt.

- Anh Caramazov ạ, anh hãy công nhận rằng chính anh cũng có hơi xấu hổ với tôi... Nhìn mắt anh tôi biết. - Colia mỉm cười có phần láu lỉnh, nhưng gần như hạnh phúc.

- Xấu hổ cái gì kia chứ?

- Thế tại sao anh đỏ mặt?

- Chính cậu làm tôi đỏ mặt! - Aliosa bật cười và quả thật là mặt đỏ bừng. - Đúng là tôi có hơi xấu hổ, có trời biết tại sao, chẳng biết tại sao... - Aliosa ấp úng, thậm chí hầu như sượng sùng.

- Ôi, tôi yêu anh biết bao và quý trọng giây phút này, chính vì anh cũng có điều gì xấu hổ với tôi! Bởi vì anh cũng hệt như tôi! - Colia kêu lên, vẻ hoan hỉ và cả quyết. Má nó nóng bừng bừng, mắt long lanh.

- Nghe đây, Colia, cậu sẽ là người rất bất hạnh trong đời. - Chẳng hiểu vì sao Aliosa bỗng nói.

- Tôi biết, tôi biết. Làm sao anh biết trước hết mọi chuyện thế nhỉ! - Colia lập tức xác nhận.

- Nhưng nói chung dù sao cậu hãy cảm tạ cuộc đời.

- Chính vậy! U-ra! Anh là nhà tiên tri. Hai ta hợp ý nhau, anh

Caramazov ạ. Anh ạ, tôi thích nhất là anh coi tôi như người hoàn toàn ngang vai bằng vế. Mà chúng ta hoàn toàn không ngang bằng nhau, không ngang bằng nhau, anh cao hơn! Nhưng chúng ta hợp ý nhau. Anh ạ, suốt tháng gần đây, tôi vẫn tự bảo mình: "Hoặc ta với anh ấy sẽ thành bạn suốt đời, hoặc sẽ tức thời chia tay nhau như hai kẻ thù cho đến ngày xuống mồ!"

- Cậu nói như thế cố nhiên là cậu yêu tôi! - Aliosa vui vẻ cười.

- Tôi yêu anh, yêu ghê gớm, yêu và mơ tưởng anh! Làm sao anh biết trước hết mọi chuyện như thế nhỉ? Chà, lão bác sĩ kia rồi. Trời ơi, lão sẽ nói gì đây, anh hãy xem mặt lão như thế nào?

VII. ILIUSA

Ông bác sĩ ra khỏi nhà, lại mặc áo choàng lông và đầu đội mũ. Mặt ông ta gần như cáu kỉnh và ghê tởm, dường như sợ vấy bẩn cái gì. Ông ta đưa mắt đảo qua một lượt căn phòng ngoài và nghiêm nghị nhìn Aliosa và Colia vẫy tay với người đánh xe và chiếc xe ngựa đã chở ông bác sĩ tới lăn bánh tới cửa lớn. Đại úy chạy bổ ra theo bác sĩ và khom mình, gần như muốn uốn éo trước ông ta, giữ ông ta lại để nói lời cuối cùng. Mặt ông già tội nghiệp hết sức đau buồn, ánh mắt sợ hãi:

- Dạ thưa ngài, thưa ngài... chẳng lẽ... - ông không nói hết câu, chỉ giơ hai tay lên với vẻ tuyệt vọng, tuy vẫn nhìn bác sĩ với vẻ cầu xin lần cuối, như thể quả thực một lời lúc này của ông bác sĩ có thể làm thay đổi bản án đối với thằng bé tội nghiệp:

- Biết làm thế nào được! Tôi không phải là Thượng đế. - Bác sĩ đáp bằng giọng uể oải, tuy theo thói quen vẫn oai vệ.

- Thưa bác sĩ... Thưa ngài... Thế liệu có sắp... sắp chưa ạ?

- Hãy chu-uẩn bị-ị đối phó với mọi sự. - Ông ta nói dằn từng lời và nhìn xuống, sắp bước qua ngưỡng cửa ra xe.

- Thưa ngài, vì Chúa Kito! Đại úy sợ hãi ngăn ông ta lại lần nữa; - thưa ngài!... Thế ra không còn cách nào, bây giờ không còn cách nào cứu chữa được nữa ư?...

- Điều đó không tùy thuộc vào tôi. - Bác sĩ sốt ruột nói. - Tuy nhiên, hừm, - ông ta bỗng dừng lại, - nếu như chẳng hạn ông có thể đưa... con của ông... ngay lập tức, không chậm trễ (mấy tiếng "ngay lập tức, không chậm trễ" ông bác sĩ nói không hẳn là nghiêm khắc, mà hầu như giận dữ, thành thử đại úy thậm chí giật mình), đưa đến Xiracudo... thì do hoàn cảnh khí hậu mới, thuận lợi... có lẽ có thể xảy ra...

- Đi Xiracudo! - Đại úy kêu lên, dường như vẫn chưa hiểu gì cả.

- Đi Xiracudo, đấy là ở Xixin. - Colia bỗng nói to, giải thích. Bác sĩ nhìn thằng bé.

- Đi Xixin! Thưa ông, thưa ngài. - Đại úy bối rối. - Nhưng ngài thấy đấy! - ông đại úy đưa hai tay chỉ vòng quanh, muốn nói hoàn cảnh gia đình, - còn vợ tôi, còn gia đình?

- Không, gia đình không đi Xixin, gia đình ông thì đi Cavcaz, đầu mùa xuân... con gái ông đi Cavcaz còn bà vợ ông... thì đến Cavcaz chữa bệnh tê thấp bằng nước suối ở đấy... sau đó lập tức đưa đi Paris, vào bệnh viện tâm thần của bác sĩ Lopulochie, tôi có thể viết thư gửi gắm cho ông ta, như thế thì có thể qua khỏi...

- Thưa bác sĩ, thưa bác sĩ! Ông thấy đấy! - Đại úy lại vung hai tay lên, tuyệt vọng chỉ những vách tường trần trụi ghép bằng gỗ súc ở phòng ngoài.

- À, đấy không phải là việc của tôi, - bác sĩ mỉm cười, - tôi chỉ nói rằng khoa học có thể trả lời câu hỏi của ông về những phương tiện cuối cùng, còn thì... tôi rất lấy làm tiếc...

- Đừng lo, ông thầy lang ạ, con chó của tôi nó không cắn đâu. - Colia lớn tiếng nói xẵng vì nhận thấy cái nhìn lo lắng của ông bác sĩ hướng vào Chuông rền đứng trên ngưỡng cửa. Giọng nói của Colia lộ rõ một âm thanh tức giận. Nó cố ý dùng tiếng "thầy lang" thay cho "bác sĩ", sau này chính nó nói rằng như thế "nhằm mục đích lăng nhục".

- Cái gi-i? - Ông bác sĩ ngẩng đầu lên, ngạc nhiên nhìn chằm chằm vào Colia. - Người nào vậy? - Ông ta bỗng nói với Aliosa, như nhờ anh giải đáp.

- Đây là chủ nhân con Chuông rền, thầy lang ạ, đừng bận tâm về cá nhân tôi. - Colia lại nói rành từng tiếng.

- Chuông à? - Ông bác sĩ hỏi lại, không hiểu thế nào là Chuông rền.

- Nó không biết nó hiện đang ở đâu. Tạm biệt, thầy lang, chúng ta sẽ gặp nhau ở Xiracudo.

- Ai đâ-ấy! A, ai? - Bác sĩ bỗng nổi khùng lên.

- Đó là một học sinh vùng này, thưa bác sĩ, cậu ấy tinh nghịch lắm, xin đừng để ý. - Aliosa cau mày, nói nhanh. - Colia, im đi! - Anh quát Craxotkin. - Xin đừng để ý, thưa bác sĩ. - Anh nhắc lại, đã hơi nóng nảy hơn.

- Phải đánh đòn! Đa-ánh đòn! - Bác sĩ giậm hai chân, không hiểu sao ông ta đã nổi khùng quá mức.

- Này thầy lang, con Chuông rền của tôi có thể cắn lắm đấy, - Colia nói bằng giọng run run, mặt tái nhợt và mắt long lên. - Ixi, Chuông rền!

- Colia, cậu mà nói thêm một lời nữa thì tôi sẽ cắt đứt hẳn quan hệ với cậu! - Aliosa quát lên bằng giọng oai nghiêm.

- Thầy lang, trên cả thế gian này chỉ có một người ra lệnh được cho Craxotkin, đó là người này. - Colia trỏ Aliosa. - Tôi vâng lời anh ấy, thôi từ biệt!

Nó nhao đi, mở cửa đi nhanh vào buồng. Chuông rền lao theo. Bác sĩ đứng ngây ra như trời trồng chừng năm giây, nhìn Aliosa, rồi bỗng nhổ bọt và bước nhanh ra xe, vừa đi vừa lớn tiếng nhắc lại: "Quá quắt, quá quắt, tôi không ngờ lại quá quắt như vậy!". Đại úy chạy theo đỡ ông ta lên xe. Aliosa vào phòng theo Colia. Colia đã đứng bên giường Iliusa. Iliusa nắm tay Colia và gọi bố. Lát sau đại úy trở lại.

- Ba ơi, ba ơi, lại đây... Chúng con... - Iliusa lắp bắp trong trạng thái cực kỳ kích động... nhưng rõ ràng không đủ sức nói tiếp, đột nhiên đưa hai bàn tay gầy nhom về phía trước và ráng sức ôm ghì lấy cả hai người, Colia và bố, ghép hai người vào nhau trong vòng tay của mình và chính nó áp sát vào họ. Đại úy bỗng run cả toàn thân khóc nức lên không thành tiếng, còn Colia thì môi và cằm run run.

- Ba ơi, ba! Con thương ba biết bao, ba! - Iliusa rên rỉ một cách cay đắng.

- Iliusa thân yêu... con cưng của ba.. bác sĩ bảo... con sẽ khỏe mạnh... sẽ hạnh phúc.. bác sĩ... - Đại úy nói.

- Ba ơi! Con biết ông bác sĩ mới nói gì về con rồi... Con nhìn thấy rồi mà! - Iliusa kêu lên và lại ra sức ghì chặt cả hai vào người mình, úp mặt vào vai bố.

- Ba ơi, đừng khóc... Con mà chết đi thì ba sẽ nuôi một thằng bé khác, một đứa ngoan... ba sẽ chọn lấy một đứa ngoan, đặt tên nó là Iliusa và yêu nó thế chỗ cho con...

- Im đi, bạn thân mến, bạn sẽ khỏi thôi! - Craxotkin quát lên, dường như nổi giận.

- Còn về con thì ba đừng bao giờ quên con nhé! - Iliusa nói tiếp. - Hãy đến thăm mộ con... thế này này, ba ạ.., hãy chôn con bên tảng đá lớn mà ba con ta vẫn ra đấy chơi, hãy đi cùng với

Craxotkin đến đấy, buổi chiều... Cả Chuông rền nữa.. Còn con sẽ đợi ba và anh ấy... Ba ơi, ba!

Nó nghẹn lời không nói được nữa, cả ba người ôm lấy nhau và im lặng. Cả Ninotrca ngồi trong chiếc ghế bành của mình cũng lặng lẽ khóc, và bỗng nhiên, thấy mọi người đều khóc, bà mẹ cũng nước mắt chan hòa.

- Iliusetrca! Iliusetrca! - Bà kêu lên.

Craxotkin bỗng vùng ra khỏi bàn tay Iliusa.

- Tạm biệt, bạn thân mến, mẹ tớ đang chờ tớ về ăn, - Colia nói rất nhanh, - Tiếc rằng tớ không báo trước cho mẹ biết! Mẹ tớ sẽ rất lo lắng... Nhưng sau bữa ăn tớ sẽ đến cậu ngay, ở đây suốt ngày, suốt buổi tối, sẽ kể với cậu vô khối chuyện, vô khối chuyện! Sẽ đưa cả Chuông rền đến, còn bây giờ tớ cho nó về theo, vì không có tớ nó sẽ sủa váng lên làm phiền cậu. Tạm biệt!

Colia chạy ra phòng ngoài. Nó không muốn oà khóc, nhưng ở phòng ngoài nó vẫn cứ khóc. Aliosa tìm thấy nó đang khóc.

- Colia, nhất định cậu phải giữ lời, phải đến, không thì nó sẽ đau khổ lắm đấy. - Aliosa nói với giọng khẩn khoản.

- Nhất định! Ôi, tôi tự nguyền rủa mình đã không đến sớm hơn. - Colia nói lí nhí, khóc và không còn ngượng ngùng vì mình khóc. Lúc ấy đại úy đột nhiên dường như nhảy ra khỏi phòng và lập tức khép cửa lại. Mặt ông đầy vẻ kích động, môi run run. Ông đứng trước hai người trẻ tuổi và giơ hai tay lên trời:

- Tôi không muốn một đứa bé ngoan! Tôi không muốn có thằng bé nào khác! - Ông thì thầm bằng giọng man dại, nghiến răng. - Nếu ta quên Jeruzalem, thì lưỡi ta sẽ rơi rụng...

Ông không nói hết câu, dường như nghẹn ngào, và bất lực quỳ thụp xuống chiếc ghế băng bằng gỗ. Hai tay nắm lại kẹp lấy

đầu, ông khóc nức lên, rền rĩ một cách lố lăng, nhưng cố nén để trong nhà không nghe thấy tiếng rền rĩ của ông. Colia chạy ra ngoài đường.

- Chào anh Caramazov! Anh cũng sẽ đến chứ? - Nó gào lên với Aliosa bằng giọng gay gắt, cáu kỉnh.

- Buổi tối thế nào tôi cũng đến.

- Ông ấy nói gì về Jeruzalem... Thế là thế nào vậy?

- Đấy là câu trong Kinh Thánh: "Nếu tôi quên Jeruzalem", nghĩa là nếu tôi quên tất cả những gì quý giá nhất của tôi, nếu tôi đánh đổi cái quý giá ấy lấy cái gì khác thì trời sẽ hại tôi...

- Tôi hiểu, thôi đủ rồi! Anh đến nhé! Ixi, Chuông rền! - Nó quát con chó bằng giọng đầy cuồng nộ và sải dài bước, vội vã đi nhanh về nhà.

Quyển Mười Một
ANH IVAN FIODOROVITR

I. Ở NHÀ GRUSENCA

Aliosa đi về phía quảng trường Nhà thờ Lớn, đến nhà bà thương gia Morozova, nơi Grusenca ở. Từ sáng sớm Grusenca đã sai Fenia đến khẩn khoản mời anh tới nhà nàng. Hỏi Fenia, Aliosa được biết rằng từ hôm qua tiểu thư đã có vẻ lo lắng đặc biệt. Suốt hai tháng qua, sau khi Mitia bị bắt, Aliosa thường hay đến đây, khi thì tự ý đến, khi thì theo lời anh nhờ cậy. Ba ngày sau khi Mitia bị bắt, Grusenca ốm nặng và ốm gần năm tuần lễ. Có tuần nàng nằm mê man bất tỉnh. Mặt nàng đổi khác hẳn, gầy đi và vàng bủng ra, tuy gần hai tuần nay nàng đã ra khỏi nhà. Nhưng theo con mắt Aliosa, mặt nàng dường như càng hấp dẫn hơn, và khi đến nhà nàng, anh thích gặp luồng mắt nàng. Trong ánh mắt nàng, có cái gì cứng rắn, tinh anh. Rõ ràng ở nàng đã có một sự đảo lộn về tinh thần, đã xuất hiện một quyết tâm không thay đổi, hiền lành, nhưng cao quý và dứt khoát. Giữa hai hàng lông mày, trên trán đã hằn rõ một vết nhăn nhỏ thẳng đứng, nó làm cho gương mặt dễ thương của nàng có vẻ trầm tư, thoạt nhìn gần như nghiệt ngã. Không còn dấu vết của tính nông nổi

trước đây. Aliosa cũng lấy làm lạ rằng Grusenca vẫn giữ được tính vui vẻ trẻ trung của nàng sau tất cả tai họa đổ lên đầu nàng, một phụ nữ tội nghiệp: vừa trở thành vợ chưa cưới thì chồng bị bắt, rồi ốm đau, sự quyết định hầu như không tránh khỏi của tòa đang đe dọa tương lai. Đôi mắt trước kia ngời lên kiêu hãnh bây giờ có phần dịu dàng, tuy rằng, tuy rằng... cặp mắt ấy thỉnh thoảng lại lóe lên đốm lửa dữ dội của mối lo ngại trước kia, nó không những không lụi tắt mà còn mạnh thêm trong lòng nàng. Đối tượng của mối lo ngại đó vẫn là Caterina Ivanovna, trong thời gian ốm Grusenca thậm chí còn nói đến tên nàng trong cơn mê sảng. Aliosa hiểu rằng Grusenca ghen ghê gớm, ghen về Mitia đã bị bắt, tuy Caterina Ivanovna không hề đến nhà giam thăm Mitia lần nào, dù nàng có thể vào thăm bất cứ lúc nào nàng muốn. Tất cả những điều đó trở thành một nhiệm vụ khó khăn đối với Aliosa, bởi vì Grusenca chỉ thổ lộ nỗi niềm với anh mà thôi và không ngớt xin anh khuyên bảo; đôi khi anh hoàn toàn không thể nói gì với nàng.

Anh lo ngại bước vào nhà nàng. Nàng đã ở nhà; nàng mới đi thăm Mitia về khoảng nửa giờ, và cứ xem nàng vụt đứng lên từ chiếc ghế bành đang ngồi để đón gặp Aliosa thì anh biết nàng nóng lòng chờ đợi anh như thế nào. Trên bàn có những con bài, người ta vừa chơi bài ở đây. Trên chiếc đi văng bọc da ở bên kia bàn có trải nệm giường, Macximov mặc áo choàng, đội mũ chùm giấy, nửa nằm ngửa ngồi trên đó, nom rõ là ốm yếu, nhưng mỉm cười ngọt ngào. Ông già tứ cố vô thân này, khi cùng Grusenca từ Mocroe về đây hai tháng trước đã ở lại nhà nàng và không rời khỏi nàng từ đấy. Hồi ấy, khi cùng nàng vượt qua mưa gió và bùn lầy về đến đây, người ướt sũng và sợ hãi, ông ta ngồi lên đi văng và im lặng nhìn nàng chằm chằm, với nụ cười van xin rụt rè. Grusenca vừa qua cơn đau xót ghê gớm và đã lên cơn

sốt, nửa giờ đầu sau khi về đến nhà, nàng quên bẵng ông ta vì còn ngổn ngang nhiều mối lo. Rồi bỗng nhiên nàng chăm chú nhìn ông ta: ông ta cười khúc khích một cách thảm hại và bối rối. Nàng gọi Fenia và bảo nó cho ông ta ăn. Suốt ngày hôm ấy, ông ta ngồi nguyên tại chỗ, hầu như không nhúc nhích; lúc trời tối và đóng cửa sổ rồi, Fenia hỏi cô chủ:

- Thưa cô, ông già sẽ nghỉ đêm ở đây ạ?

- Ừ, trải giường cho ông ta trên đi văng. Grusenca đáp.

Hỏi chuyện ông ta kỹ hơn, Grusenca được biết rằng bây giờ ông ta thực chẳng có chỗ nào nương thân và "ông Canganov ân nhân của tôi đã nói thẳng với tôi rằng ông ấy không chứa tôi nữa và cho tôi năm rúp". "Thôi được, thế thì ở lại đây vậy", - Grusenca nói trong lúc buồn phiền và mỉm cười thông cảm. Ông già rúm người lại vì nụ cười của nàng và môi ông run run khóc vì biết ơn. Từ đó con người lang thang chuyên đi ăn nhờ ở đậu lưu lại nhà nàng. Cả khi nàng ốm ông ta vẫn ở lại nhà. Fenia và mẹ cô ta, bà nấu bếp của Grusenca, không đuổi ông ta đi, vẫn cho ông ta ăn và để ông ta ngủ trên đi văng. Sau này Grusenca thậm chí quen với ông ta, và mỗi lần đi thăm Mitia về (vừa khỏi ốm, chưa khỏe hẳn, nàng đã đến thăm ông ta ngay), nàng ngồi nói chuyện linh tinh với "Macximusca" cho đỡ buồn, chỉ cốt để khỏi nghĩ đến nỗi đau xót của mình. Thì ra ông già biết nói chuyện, thành thử rút cuộc ông ta trở nên cần thiết cho nàng. Nhất là Aliosa không phải ngày nào cũng đến, và lần nào cũng chỉ lưu lại một lát. Grusenca hầu như không tiếp ai. Ông già thương gia của nàng, thời gian này cũng ốm nằm bẹp, "sắp đi", người ta nói trong thành phố, và quả thật ông ta qua đời chỉ một tuần sau phiên tòa xử Mitia. Ba tuần trước khi qua đời, cảm thấy tận số đến nơi rồi, rút cuộc lão cho gọi các con trai cùng vợ con chúng lên và bảo chúng túc trực bên mình. Từ phút ấy, lão ra

nghiêm lệnh cho gia nhân không tiếp đón Grusenca nữa và nếu nàng có đến thì nhắn rằng: "Ông bảo bà cứ việc sống vui chơi lâu dài và quên ông đi". Tuy vậy Grusenca hầu như ngày nào cũng cho người đến hỏi thăm sức khỏe ông ta.

- Cuối cùng chú đã đến! - Nàng kêu lên, vứt bỏ quân bài và vui sướng chào hỏi Aliosa, - vậy mà Macximusca cứ sợ rằng có lẽ chú sẽ không đến. A, tôi cần chú quá! Ngồi xuống đây, chú dùng gì, cà phê nhé?

- Vâng. - Aliosa vừa nói vừa ngồi xuống bên bàn. - Tôi đói ngấu.

- Này, Fenia, cho cà phê ra đây! - Grusenca gọi to. - Cà phê sôi đã lâu, đang đợi chú đấy, mang cả bánh nướng nữa, bánh nóng đấy nhé! Không, khoan đã, Aliosa, hôm nay chính vì món bánh nướng ấy mà sấm sét nổ ra với tôi. Tôi mang bánh vào nhà giam cho anh ấy, vậy mà chú có tin được không, anh ấy quăng trả lại và không ăn. Anh ấy quăng một chiếc xuống sàn và giẫm nát. Còn tôi nói: "Em sẽ cho người gác; nếu đến tối mà anh vẫn chưa ăn thì tức là lòng uất giận làm cho anh no rồi!" - nói đoạn tôi ra về. Chúng tôi lại cãi nhau, chú nên tin như vậy. Lần nào tôi đến cũng cãi nhau.

Grusenca nói một thôi một hồi, vẻ xúc động. Macximov lập tức trở nên rụt rè, mỉm cười, mắt nhìn xuống.

- Lần này cãi nhau về chuyện gì? - Aliosa hỏi.

- Tôi hoàn toàn không ngờ! Chú tưởng tượng xem, anh ấy ghen với "người cũ": "Sao em lại bao nó. Vậy là em lại bắt đầu bao nó phải không?". Anh ấy ghen suốt, cứ ghen suốt với tôi! Cả lúc ngủ lẫn lúc ăn đều ghen. Tuần trước thậm chí anh ấy còn ghen về Cuzma.

- Thế anh ấy biết chuyện "người cũ" à?

nghiêm lệnh cho gia nhân không tiếp đón Grusenca nữa và nếu nàng có đến thì nhắn rằng: "Ông bảo bà cứ việc sống vui chơi lâu dài và quên ông đi". Tuy vậy Grusenca hầu như ngày nào cũng cho người đến hỏi thăm sức khỏe ông ta.

- Cuối cùng chú đã đến! - Nàng kêu lên, vứt bỏ quân bài và vui sướng chào hỏi Aliosa, - vậy mà Macximusca cứ sợ rằng có lẽ chú sẽ không đến. A, tôi cần chú quá! Ngồi xuống đây, chú dùng gì, cà phê nhé?

- Vâng. - Aliosa vừa nói vừa ngồi xuống bên bàn. - Tôi đói ngấu.

- Này, Fenia, cho cà phê ra đây! - Grusenca gọi to. - Cà phê sôi đã lâu, đang đợi chú đấy, mang cả bánh nướng nữa, bánh nóng đấy nhé! Không, khoan đã, Aliosa, hôm nay chính vì món bánh nướng ấy mà sấm sét nổ ra với tôi. Tôi mang bánh vào nhà giam cho anh ấy, vậy mà chú có tin được không, anh ấy quăng trả lại và không ăn. Anh ấy quăng một chiếc xuống sàn và giẫm nát. Còn tôi nói: "Em sẽ cho người gác; nếu đến tối mà anh vẫn chưa ăn thì tức là lòng uất giận làm cho anh no rồi!" - nói đoạn tôi ra về. Chúng tôi lại cãi nhau, chú nên tin như vậy. Lần nào tôi đến cũng cãi nhau.

Grusenca nói một thôi một hồi, vẻ xúc động. Macximov lập tức trở nên rụt rè, mỉm cười, mắt nhìn xuống.

- Lần này cãi nhau về chuyện gì? - Aliosa hỏi.

- Tôi hoàn toàn không ngờ! Chú tưởng tượng xem, anh ấy ghen với "người cũ": "Sao em lại bao nó. Vậy là em lại bắt đầu bao nó phải không?". Anh ấy ghen suốt, cứ ghen suốt với tôi! Cả lúc ngủ lẫn lúc ăn đều ghen. Tuần trước thậm chí anh ấy còn ghen về Cuzma.

- Thế anh ấy biết chuyện "người cũ" à?

- Chắc thế. Anh biết ngay từ đầu, vậy mà hôm nay bỗng nổi cơn ghen và mạt sát tôi. Nói ra chỉ tổ nhục. Anh ấy thật là ngốc! Tôi ở đấy ra thì Rakitin đến. Có lẽ Rakitka xúi giục anh ấy, phải không? Chú nghĩ sao? - Nàng dường như lơ đãng nói thêm.

- Anh ấy yêu chị, thế đấy, rất yêu chị. Chính vì thế bây giờ anh ấy cáu kỉnh.

- Cáu kỉnh quá đi chứ, mai tòa xử rồi mà. Tôi đến để nói với anh ấy một lời an ủi về phiên tòa ngày mai, vì Aliosa ạ, cứ nghĩ đến chuyện ngày mai là tôi khiếp sợ rồi! Chú bảo là anh ấy cáu kỉnh, thế còn tôi, tôi bực đến đâu ấy chứ! Vậy mà anh ấy nói về gã Ba Lan! Ngốc ơi là ngốc! Sao không ghen cả với Macximusca đây này.

- Vợ tôi cũng máu ghen ghê lắm. - Macximov nói chen vào.

- Ghen ông à? - Grusenca nhếch mép cười miễn cưỡng. - Ghen về ai kia chứ?

- Về các cô hầu phòng.

- Này, thôi đi, Macximusca, bây giờ tôi chẳng thiết cười đùa, thậm chí đang tức giận đây này. Đừng hau háu nhìn bánh nướng như thế, không có phần của ông đâu, ông ăn có hại đấy, tôi cũng không cho ông dầu thoa đâu. Phải chăm nom cả ông ta nữa chứ; cứ như nhà tôi là nhà cứu tế ấy, đúng vậy đấy. - Nàng cười phá lên.

- Tôi không xứng với ân đức của cô, tôi là kẻ hèn mọn, - Macximov nói bằng giọng đầy nước mắt. - Lẽ ra cô nên thi ân cho những người cần thiết hơn tôi.

- Ồ, ai cũng cần hết, Macximusca ạ, làm sao mà biết được ai cần hơn ai. Giá như đừng có gã sĩ quan Ba Lan ấy, Aliosa ạ, hôm nay gã cũng lại bày ra chuyện gã ốm kia chứ. Tôi đã đến thăm gã. Tôi sẽ gửi bánh nướng đến cho gã, tôi chưa gửi, nhưng Mitia đã

buộc tội cho tôi thì tôi sẽ cố ý gửi cho gã, cố tình gửi cho gã! A kìa, Fenia mang thư đến. Quả đúng thế, lại của bọn Ba Lan, lại xin tiền!

Pan Muxxialovitr quả thực lại gửi đến một lá thư cực dài và theo thói quen, rất đỗi kiểu cách, trong đó anh ta hỏi vay ba rúp. Kèm theo thư là giấy biên nhận cam đoan trả trong ba tháng, cả *pan* Vrublepxki cũng ký dưới giấy biên nhận. Grusenca đã nhận được nhiều lá thư kèm theo giấy biên nhận vay tiền như thế của "người cũ". Việc đó bắt đầu ngay từ sau khi Grusenca bình phục, hai tuần trước. Nhưng nàng biết rằng trong thời gian nàng ốm, hai *pan* có đến hỏi thăm sức khỏe nàng. Lá thư thứ nhất Grusenca nhận được là một lá thư dài, viết trên tờ giấy viết thư khổ lớn, đóng con dấu gia huy lớn, lời lẽ tăm tối và kiểu cách ghê gớm, đến nỗi Grusenca chỉ đọc có một nửa và quẳng đi vì chẳng hiểu gì cả. Vả lại lúc ấy nàng chẳng còn bụng dạ đâu mà đọc thư. Sau bức thư thứ nhất, hôm sau lại tiếp đến bức thứ hai trong đó *pan* Muxxialovitr hỏi vay nàng hai ngàn rúp trong thời gian ngắn nhất. Grusenca không trả lời lá thư ấy. Tiếp đó đến cả loạt thư từ, mỗi ngày một lá, vẫn trịnh trọng và khoa trương như thế, nhưng số tiền hỏi vay dần dần giảm xuống, đến một trăm rúp, hai mươi nhăm rúp, cuối cùng Grusenca bỗng nhận được lá thư trong đó cả hai *pan* chỉ hỏi vay có một rúp và đính kèm theo giấy biên nhận, cả hai người cùng ký tên. Lần này Grusenca bỗng thấy thương tình, và lúc chạng vạng tối nàng chạy đến gặp gã Ba Lan. Nàng thấy hai người nghèo ghê gớm, gần như bần cùng, không có cái ăn, không có củi, không có thuốc lá, nợ tiền bà chủ nhà. Hai trăm rúp được bạc của Mitia ở Mocroe đã mau chóng tiêu tan. Nhưng Grusenca ngạc nhiên thấy họ vẫn đón tiếp nàng với vẻ trịnh trọng kênh kiệu và ung dung, rất mực kiểu cách, lời lẽ khoa trương. Grusenca chỉ phì cười và cho "người cũ"mười rúp.

Sau đó nàng vừa cười vừa kể chuyện ấy với Mitia và Mitia hoàn toàn không ghen. Nhưng từ đó hai *pan* săn đón Grusenca, ngày nào cũng tống đến nàng loạt thư xin hỏi tiền, và lần nào nàng cũng cho một ít. Vậy mà bỗng nhiên hôm nay Mitia lại đâm ra ghen dễ sợ.

- Tôi thật ngu ngốc, tạt đến nhà gã, chỉ một phút thôi, trước khi đến thăm Mitia, bởi vì gã cũng ốm, gã *pan* trước kia của tôi ấy. - Tôi cười và kể với anh Mitia: anh tưởng tượng xem, tôi nói, gã Ba Lan đánh ghi ta, định hát những bài trước kia, gã tưởng sẽ làm em cảm động và đi với gã... Thế là Mitia chồm lên mắng nhiếc om sòm... Đã thế thì tôi sẽ gửi bánh nướng cho các *pan* ấy! Fenia, họ sai con bé ấy đến phải không? Đây, hãy đưa cho nó ba rúp và lấy giấy gói cho nó mười chiếc bánh đem về, còn chú, Aliosa ạ, nhất định chú phải kể cho Mitia rằng tôi đã gửi bánh cho họ.

- Không đời nào tôi kể đâu. - Aliosa mỉm cười nói.

- Chà, chú tưởng anh ấy đau khổ chắc, anh ấy cố ý làm ra thế đấy thôi, chứ anh ấy bất cẩn. - Grusenca thốt lên bằng giọng cay đắng.

- Sao lại cố ý! - Aliosa hỏi.

- Chú ngốc lắm, Aliosa ạ, thế này này, chú chẳng hiểu gì cả, mặc dù chú vốn thông minh, thế này nhé. Tôi không bực về việc anh ấy ghen tôi, nếu anh ấy hoàn toàn không ghen thì tôi sẽ rất bực. Tính tôi thế đấy. Tôi không bực về việc anh ấy ghen, tôi vốn tâm tính ác độc, bản thân tôi ghen rất dữ. Tôi chỉ bực về nỗi anh ấy hoàn toàn không yêu tôi và bây giờ cố ý làm ra bộ ghen, thế đấy. Tôi có mù đâu, tôi không nhìn thấy à? Bây giờ đột nhiên anh ấy lại nói với tôi về ả Catca ấy: ả tài khéo thế này thế nọ, vì tôi mà ả đã mời một bác sĩ từ Moxcva về dự phiên tòa, ả đã mời một luật sư giỏi bậc nhất về cãi cho anh ấy. Vậy là anh ấy yêu ả,

có vậy anh ấy mới tâng bốc ả trước mặt tôi chứ, thật là trơ trên! Anh ấy có lỗi với tôi, vì thế anh ấy gây sự với tôi, để trước hết biến tôi thành kẻ có lỗi và đổ tội hết cho tôi; ý muốn nói: "trước tôi cô đã đi với gã Ba Lan, thế thì tôi cũng được quyền làm như vậy với Catca". Thế đấy! Anh ấy muốn trút hết tội lỗi lên đầu một mình tôi. Anh ấy cố ý gây sự, cố ý, tôi nói với chú thế đấy, có điều tôi...

Grusenca không nói hết nàng sẽ làm gì, đưa khăn tay lên mắt và khóc nức nở.

- Anh ấy không yêu Caterina Ivanovna. - Aliosa nói cả quyết.

- Ừ, yêu thì không đâu điều đó tự tôi nhanh chóng nhận ra ngay; - Grusenca nói, giọng đợm vẻ hăm dọa, bỏ khăn tay khỏi mắt. Mặt nàng méo xệch đi, Aliosa đau xót thấy khuôn mặt trắng trước kia nhu mì và vui vẻ hiền lành bỗng trở lên cau có và độc ác.

- Thôi, nói những chuyện dớ dẩn ấy đủ rồi! - nàng bỗng ngắt lời đột ngột. - Vả lại tôi mời chú đến đây không phải nói những chuyện ấy, ngày mai, ngày mai sẽ ra sao? Chính đó là điều giày vò tôi! Chỉ mình tôi bị giày vò đau khổ mà thôi! Nhìn mọi người, tôi chẳng thấy ai nghĩ đến chuyện ấy, chẳng ai bận tâm đến. Ít ra chú cũng nghĩ đến chuyện ấy chứ? Ngày mai toà xét xử! Chú hãy nói đi, người ta sẽ xử thế nào? Đấy là thằng hầu, thằng hầu đã giết, thằng hầu! Trời ơi! Chẳng lẽ anh ấy sẽ bị xử tội thay cho thằng hầu và chẳng có ai bênh vực anh ấy? Còn thằng hầu thì hoàn toàn không bị đụng đến, thế là thế nào?

- Nó đã bị hỏi cung rất kỹ, - Aliosa trầm ngâm nói, - nhưng người ta kết luận rằng không phải nó là thủ phạm. Bây giờ nó đang ốm nặng. Nó ốm từ lúc lên cơn động kinh. Quả thực là nó ốm. - Aliosa nói thêm.

- Trời ơi, chú nên đến ông luật sư ấy và kể riêng cho ông ấy như về vụ việc. Nghe nói người ta mời ông luật sư với giá ba ngàn.

- Ba người chúng tôi chung nhau số tiền ba ngàn ấy, tôi, anh Ivan và Caterina Ivanovna, chị Caterina còn bỏ riêng ra hai ngàn mời ông bác sĩ từ Moxcva về. Luật sư Fetiucovitr lẽ ra lấy nhiều hơn, nhưng vụ này đã đồn rầm khắp cả nước Nga, tất cả các báo và tạp chí đều nói đến, nên Fetiucovitr đồng ý đến chỉ để lấy tiếng mà thôi, bởi vì vụ án quá nổi tiếng. Hôm qua tôi đã nhìn thấy ông ta.

- Thế sao? Chú nói với ông ta rồi chứ? - Grusenca vội chen vào.

- Ông ấy nghe mà không nói gì. Ông ấy bảo là ông ấy đã có chủ định. Ông ấy hứa sẽ chú ý đến lời tôi nói.

- Chỉ chú ý thôi à! A, một lũ bịp bợm! Chúng nó giết chết anh ấy mất. Thế còn bác sĩ, mời bác sĩ đến làm cái quái gì?

- Làm giám định. Người ta muốn chứng minh rằng anh ấy điên và giết người trong lúc mất trí, không hiểu gì hết. - Aliosa mỉm cười dịu dàng. - Nhưng anh Mitia không ưng chịu.

- Nhưng đấy là sự thật, nếu như anh ấy đã giết! - Grusenca kêu lên. - Lúc đó anh ấy mất trí, hoàn toàn mất trí, mà đấy hoàn toàn là lỗi tại tôi, con đàn bà khốn kiếp! Có điều anh ấy không giết, không phải anh ấy giết! Vậy mà cả thành phố đều đổ cho anh ấy, bảo là anh ấy giết. Ngay cả Fenia cũng khai như thể anh ấy là hung thủ. Cả chuyện ở cửa hàng, cả gã viên chức nọ, rồi trước kia ở quán rượu người ta cũng nghe thấy anh ấy hăm doạ! Mọi người đều đổ tội cho anh ấy, tất cả đều là lỗi như vậy.

- Phải, lời khai buộc tội nhiều ghê gớm. - Aliosa cau có nhận xét.

- Còn Grigori, Grigori Vaxilievitr cũng khăng khăng là cửa ra vào để mở, cứ một mực nói rằng chính lão nhìn thấy, không thể nào làm cho lão đổi ý được, tôi đã đến gặp lão, chính tôi đã nói với lão. Lão còn chửi bới nữa chứ.

- Phải, có lẽ đấy là lời khai buộc tội nặng nhất đối với anh tôi. - Aliosa nói.

- Còn về việc anh Mitia mất trí thì bây giờ anh ấy đúng là trong trạng thái như vậy đấy. - Grusenca bỗng nói, coi bộ lo ngại đặc biệt và bí ẩn. - Này, chú Aliosenca ạ, đã từ lâu tôi muốn nói với chú về chuyện ấy: ngày nào tôi cũng vào thăm anh ấy và tôi ngạc nhiên. Chú hãy nói với tôi đi, chú nghĩ thế nào: Bây giờ anh ấy bắt đầu luôn luôn nói về điều gì đó. Anh ấy cứ nói hoài, nói hoài, tôi chẳng hiểu gì cả, tôi nghĩ rằng anh ấy nói về một điều gì thông minh, tôi dần độn không hiểu nổi. Có điều anh ấy bỗng nói với tôi về trẻ con, về đứa trẻ nào đó, "tại sao trẻ em lại nghèo khổ?". "Vì đứa trẻ đó bây giờ anh sẽ đi Xibir, anh không giết người, nhưng anh phải đi Xibir!". Thế là thế nào, đứa nhỏ ấy là đứa nào, tôi chẳng hiểu tí gì hết. Tôi chỉ khóc ròng khi anh ấy nói, bởi vì anh ấy nói rất hay, chính anh khóc, làm tôi cũng khóc, rồi anh ấy bỗng hôn tôi và giơ tay làm dấu thánh. Thế là thế nào, Aliosa, hãy nói cho tôi biết đấy là "đứa trẻ" nào?

- Không hiểu vì lí do gì Rakitin lại lui tới thăm anh ấy. - Aliosa mỉm cười. - Tuy nhiên, đấy không phải do Rakitin. Hôm qua tôi không đến chỗ anh ấy, hôm nay tôi sẽ đến.

- Không, đấy không phải tại Rakitin, đấy là vì chú Ivan Fiodorovitr làm anh ấy quẫn trí, chú ấy vẫn tới thăm anh ấy, vì thế đấy... - Grusenca nói và đột nhiên ngừng bặt. Aliosa nhìn nàng chằm chằm, sửng sốt.

- Sao? Ivan đến thăm anh ấy à? Chính anh Mitia nói với tôi rằng Ivan không đến lần nào.

- Chà... tôi vẫn cứ như thế thôi! Lại buột miệng lộ ra rồi! - Grusenca bối rối kêu lên, mặt bỗng đỏ bừng. - Khoan, khoan, Aliosa, hãy im lặng, thôi được, đã trót nói ra thì tôi nói hết sự thực: Ivan vào thăm anh ấy hai lần, lần thứ nhất ngay sau khi

từ Moxcva về đến đây, lúc ấy tôi chưa ốm, lần thứ hai cách đây một tuần. Chú ấy dặn Mitia không được cho chú biết, cấm ngặt không được nói, dặn không được nói với ai, chú ấy đến vụng lén.

Aliosa ngồi trầm ngâm suy nghĩ và đã hiểu ra điều gì. Tin này rõ ràng làm anh sửng sốt.

- Anh Ivan không nói với tôi về vụ việc của anh Mitia - Aliosa chậm rãi nói - và nói chung suốt hai tháng qua anh ấy rất ít nói chuyện với tôi, mỗi khi tôi đến thì bao giờ anh ấy cũng bực bội về việc tôi đến, thành thử đã ba tuần nay tôi không đến. Hừm... Nếu như cách đây một tuần anh ấy có đến thì.. quả là trong tuần này ở anh Mitia đã có sự thay đổi gì đó...

- Thay đổi, thay đổi! - Grusenca mau chóng hùa theo. - Giữa họ có một điều gì bí mật, một điều bí mật! Chính Mitia nói với tôi rằng có một điều bí mật, và chú ạ, một điều bí mật khiến Mitia không thể yên tâm được. Trước kia anh ấy vui vẻ, bây giờ anh ấy cũng vui vẻ, nhưng chú ạ, lúc anh ấy lắc đầu quầy quậy, đi lại trong phòng, dùng ngón tay phải xoắn tóc ở thái dương thì tôi biết trong lòng anh ấy không yên... tôi biết chứ! Thế mà trước kia anh ấy vui vẻ, hôm nay anh ấy cũng vui vẻ!

- Chị có nói là anh ấy cáu kỉnh phải không?

- Phải, anh ấy cáu kỉnh, nhưng vẫn vui vẻ. Phải, anh ấy cáu kỉnh, nhưng chỉ một lát thôi, rồi lại vui vẻ, sau đó lại cáu kỉnh. Mà chú Aliosa ạ, tôi luôn luôn ngạc nhiên về anh ấy: sắp tới đáng sợ như thế, mà đôi khi anh ấy cười hô hô về những chuyện vớ vẩn, cứ như đứa trẻ thơ.

- Thế đúng thật là anh ấy dặn không được nói với tôi về Ivan chứ? Anh ấy bảo không được nói phải không?

- Đúng thế, anh ấy bảo: không được nói. Cái chính là anh ấy

sợ chú, anh Mitia ấy mà. Vì thế ở đây có điều gì bí mật, chính anh ấy nói là điều bí mật... Aliosa thân mến, hãy đến đó xem: họ có điều gì bí mật, rồi đến nói cho tôi biết. - Grusenca bỗng sôi lên và van vỉ. - Chú quyết định cho tôi đi, tội nghiệp thân tôi, để tôi biết số phận đáng nguyền rủa của tôi ra sao! Tôi mời chú đến là vì thế.

- Chị nghĩ rằng điều ấy liên can đến chị à? Nếu vậy thì anh ấy đã không nói với chị về điều bí mật.

- Tôi không biết. Có thể anh ấy muốn nói với tôi, nhưng không dám. Anh ấy báo trước. Có chuyện bí mật, nhưng nó là cái gì thì anh ấy không nói.

- Thế chị nghĩ thế nào?

- Tôi nghĩ gì ấy à? Đời tôi thế là hết rồi, tôi nghĩ thế đấy. Cả ba người vào hùa với nhau chuẩn bị cho tôi cái kết thúc ấy, bởi vì ở đây có Catca. Tất cả là do Catca, ả bày ra hết. "Cô ấy tài thế nọ, khéo thế kia", nghĩa là tôi không bằng ả. Anh ấy nói trước như thế, báo trước cho tôi như thế. Anh ấy định bỏ tôi, tất cả bí mật chỉ là thế thôi! Cả ba người cùng nhau nghĩ ra cách ấy: Mitia, Catca và Ivan Fiodorovitr. Aliosa, tôi muốn hỏi chú đã lâu: một tuần trước anh ấy bỗng tiết lộ với tôi rằng Ivan mê Catca, bởi vì chú ấy thường đến với ả. Anh ấy nói có đúng sự thật không? Nói thật với tôi đi, đừng nể nang gì tôi cả.

- Tôi sẽ không nói dối chị đâu, Ivan không mê Caterina Ivanovna, tôi cho là như vậy.

- Ờ, tôi cũng cho là như vậy! Anh ấy nói dối tôi, thật là trơ trẽn, vậy đấy! Bây giờ anh ấy giở trò ghen tuông để sau này đổ lỗi hết cho tôi. Anh ấy ngốc nghếch lắm, giấu đầu hở đuôi, tính anh ấy bộc tuệch... Tôi sẽ cho anh ấy biết tay, sẽ biết tay tôi! "Em tin rằng anh đã giết bố" - anh ấy nói với tôi như vậy, nói với tôi,

anh ấy trách móc tôi như vậy đó. Chúa phù hộ anh ấy! Cứ chờ đấy, ra tòa á Catca sẽ khốn đốn với tôi! Trước toà tôi sẽ nói ra một điều... Tôi sẽ nói hết!

Nàng lại oà khóc chua xót.

- Tôi có thể tuyên bố dứt khoát với chị một điều, chị Grusenca ạ. - Aliosa vừa nói vừa đứng lên. - Điều thứ nhất là anh ấy yêu chị, yêu nhất trần đời, chỉ yêu có một mình chị, điều này xin hãy tin tôi. Tôi biết. Tôi biết chắc. Điều thứ hai tôi muốn nói với chị là tôi không muốn dò xét, còn nếu như hôm nay anh ấy tự nói ra với tôi thì tôi sẽ báo thẳng với anh ấy là tôi đã hứa sẽ thuật lại với chị. Khi ấy tôi sẽ đến nói với chị ngay hôm nay. Có điều.. tôi cho rằng... chuyện này không dính gì đến Caterina Ivanovna, mà là bí mật về một điều gì khác kia. Chắc là như thế. Không có vẻ gì là dính dáng đến Caterina Ivanovna cả, tôi nghĩ là như thế. Còn bây giờ thì tạm biệt!

Aliosa xiết chặt tay nàng. Grusenca vẫn khóc. Anh thấy nàng chẳng mấy tin lời an ủi của anh, nhưng nàng hể hả vì đã trút được nỗi đau lòng, đã nói ra được. Để nàng ở lại trong trạng thái như thế anh không đành lòng, nhưng anh vội. Trước mắt còn nhiều việc phải làm.

II. CÁI CHÂN ĐAU

Việc thứ nhất là đến nhà bà Khokhlacova, và anh vội vàng đến đấy để mau chóng chò xong việc, đoạn còn vào thăm Mitia kẻo trễ. Bà Khokhlacova đau đã ba tuần nay: một chân bà không hiểu vì sao sưng lên, và tuy bà không đến nỗi liệt giường, nhưng ban ngày bà vẫn nằm ngả người trên chiếc trường kỷ trong phòng

khách, ăn mặc hở hang khêu gợi, nhưng vẫn lịch sự. Aliosa có lần đã mỉm cười ngây thơ thầm nhủ rằng bà Khokhlacova đang đau bệnh mà lại bắt đầu gần như làm đỏm: nào là dải trang sức trên tóc, nơ, áo nịt ngực, và anh hiểu duyên do vì đâu, tuy anh đã xua đuổi những ý nghĩ ấy, coi như ý nghĩ phù phiếm. Hai tháng gần đây, trong số khách khứa tới nhà bà, có chàng trẻ tuổi Perkhotin. Đã bốn ngày nay Aliosa không đến, vì vậy đến nơi anh đi thẳng vào gặp Liza, anh có việc với cô, vì hôm trước Liza sai một người ở gái đến khẩn khoản mời anh đến cô ngay "có chuyện rất quan trọng", có một số nguyên nhân khiến Aliosa quan tâm đến việc này. Nhưng trong lúc người ở gái đi báo tin cho Liza, chẳng rõ ai đã cho bà Khokhlacova biết là anh đến và bà lập tức sai người mời anh ghé đến gặp bà "một lát". Aliosa nghĩ rằng tốt hơn hết là nên đáp ứng yêu cầu của bà mẹ, bởi vì nếu không thì trong lúc anh ngồi ở chỗ Liza, cứ chốc chốc bà sẽ lại cho người sang mời. Bà Khokhlacova nằm trên chiếc trường kỷ, ăn vận đặc biệt sang trọng như đi dự hội, rõ ràng trong trạng thái kích động thần kinh cực độ. Thấy Aliosa bà reo lên hoan hỉ:

- Cả hàng thế kỷ nay không thấy anh rồi, cả hàng thế kỷ nay! Suốt một tuần, a xin lỗi, anh đến đây đã bốn ngày trước, thứ tư. Anh đến Liza, tôi tin chắc là anh định rón rén đi thẳng đến nó, không để tôi biết. Alecxei Fiodorovitr thân mến, giá anh biết nó làm tôi lo lắng như thế nào! Nhưng chuyện ấy để sau. Đấy tuy là điều quan trọng nhất, nhưng để sau, Alecxei Fiodorovitr thân mến, tôi hoàn toàn phó thác Liza của tôi cho anh đấy. Từ sau khi trưởng lão Zoxima từ trần - cầu cho linh hồn Cha được bình an! (bà làm dấu thánh). Sau khi Cha qua đời tôi coi anh như một tu sĩ, tuy anh mặc bộ quần áo mới nom rất xinh trai. Anh tìm đâu ra người thợ may khéo thế? Không, không, đấy không phải là cái chính, chuyện ấy để sau. Đi vào cái chính, tôi không được quên

điều chính yếu. Xin anh hãy nhắc nhở tôi, hễ tôi bắt đầu nói thì anh hãy bảo: "cái chính là gì?". A, bây giờ làm sao tôi biết được cái gì là cái chính! Từ khi Liza rút lại lời hứa lấy anh thì chắc hẳn anh hiểu đấy chỉ là sự tưởng tượng nghịch ngợm, trẻ con của một con bé ốm đau ngồi mãi trong ghế bành - ơn Chúa, bây giờ nó đi lại được rồi. Cái ông bác sĩ mới mà Catia mời ở Moxcva về vì ông anh bất hạnh của anh mà ngày mai... Nói gì đến ngày mai kia chứ! Cứ nghĩ đến chuyện ngày mai là tôi chết lặng cả người đi rồi! Chủ yếu là do tò mò... Tóm lại, ông bác sĩ ấy hôm qua đã đến nhà tôi và thăm bệnh cho Liza... Tôi trả cho ông ấy năm mươi rúp một lần thăm bệnh. Nhưng đấy chưa phải là điều tôi muốn nói, vẫn chưa phải là điều tôi muốn nói... Tôi lại lẫn lộn rồi. Tôi vội vã. Tại sao tôi vội vã? Tôi không biết: Bây giờ tôi không còn biết nữa. Với tôi bây giờ tất cả rối tung lên. Tôi sợ anh sẽ chán đến mức đứng phắt dậy bỏ tôi mà đi mất thôi. Trời ơi! Sao chúng ta cứ ngồi suông thế này, trước hết là dùng cà phê, Iulia, Glafira, cà phê!

Aliosa vội vã cám ơn và tuyên bố rằng anh vừa uống cà phê rồi...

- Ở nhà Agrafena Alecxandrovna.

- À... cái con ấy! Chà chà, chính nó làm hại tất cả mọi người, nhưng tôi cũng chẳng biết nữa, nghe nói nó đã trở nên thánh thiện, nhưng muộn mất rồi. Trước kia ả được như vậy thì tốt, chứ bây giờ thì có ích lợi gì? Hãy yên lặng, yên lặng, Alecxei Fiodorovitr, bởi vì tôi muốn nói nhiều đến mức xem ra tôi sẽ chẳng nói được gì cả. Vụ xử án ghê gớm ấy... Nhất định tôi sẽ đến, tôi đang chuẩn bị, người ta sẽ đưa tôi đến trong chiếc ghế bành, tôi có thể ngồi được, sẽ có người kèm bên cạnh tôi, anh biết đấy, tôi cũng là nhân chứng mà. Phải tuyên thệ đấy nhỉ, đúng không?

- Đúng, nhưng tôi nghĩ rằng chắc bà không đến dự được.

- Tôi có thể ngồi; ồ, anh làm tôi lẫn lộn! Vụ xử ấy, hành động mọi rợ ấy, rồi kẻ thì đi Xibir, kẻ thì lấy vợ lấy chồng, mọi chuyện đều nhanh chóng, nhanh chóng, tất cả đều đổi thay, mà rút cuộc đều chẳng có gì cả, mọi người đều già và nhìn vào cỗ quan tài. Thôi, tôi mệt rồi. Cô Catia ấy, cette charmante persone[1], cô ấy đã phá tan mọi hy vọng của tôi: bây giờ cô ấy sẽ theo một trong những người anh của anh đi Xibir, người anh kia của anh sẽ đi theo nàng và sống ở thành phố lân cận, và tất cả sẽ hành hạ lẫn nhau. Điều đó làm tôi điên đầu lên, mà cái chính là chuyện đã loang toàng ra: tất cả các báo ở Peterburg và Moxcva đã viết đến triệu lần rồi. À phải, anh thử tưởng tượng xem người ta viết cả về tôi, rằng tôi là "cô bạn thân" của ông anh anh, tôi không muốn nói lên cái từ bỉ ổi, anh thử tưởng tượng xem, thử tưởng tượng xem!

- Không lẽ nào! Ở đâu viết như vậy?

- Tôi sẽ cho anh xem ngay bây giờ. Tôi nhận được hôm qua, và đã đọc hôm qua. Đây là tờ "Tin đồn" ra ở Peterburg. Tờ "Tin đồn" mới xuất bản năm nay, tôi rất thích biết những tin đồn và đã đặt mua tờ báo đó, và thế là tôi chuốc vạ vào thân: té ra tin đồn là thế đấy. Đây này, chỗ này này, đọc đi. Bà ta chìa cho Aliosa tờ báo ở dưới đệm.

Bà ta không phải chỉ rối trí, bà ta có phần thất đảm, quả thật có lẽ trong đầu bà ta tất cả đều vón lại thành một cục. Tin trên báo rất đặc biệt và cố nhiên hẳn là phải có tác động rất mạnh đến bà ta, nhưng may thay, lúc này có lẽ bà không đủ khả năng tập trung vào một điều, vì thế lát sau bà ta đã quên phứt cả tờ báo và nhảy hẳn sang chuyện khác. Về việc tiếng tăm về vụ án khủng

[1] Con người đầy quyến rũ ấy (tiếng Pháp).

khiếp đã dậy vang khắp nước Nga thì Aliosa đã biết từ lâu, và trong hai tháng qua, anh đã đọc nhiều tin và bài kỳ quái, mà cũng có cả những tin đúng đắn về anh mình, về gia đình Caramazov và về bản thân mình nữa. Trong một tờ báo thậm chí có nói rằng sau khi anh của anh phạm tội vì sợ hãi anh đi tu, ẩn thân kín đáo, một tờ báo khác bác bỏ tin ấy và viết rằng trái lại, anh cùng với trưởng lão Zoxima phá khóa hòm két của tu viện "cuỗm đồ trốn đi". Tin đăng trên tờ "Tin đồn" của bà Khokhlacova nhan đề: "Tin từ Xtoprigonievxc - (nghĩa là "Bãi thả gia súc" - hỡi ôi, thị trấn chúng tôi có tên như vậy, tôi đã giấu bạn đọc cái tên ấy mãi đến bây giờ) về vụ án Caramazov". Bài ngắn thôi, không trực tiếp đả động gì đến bà Khokhlacova, và nói chung chẳng nhắc đến tên ai cả. Người ta chỉ viết rằng kẻ phạm tội sắp bị đem ra xử trong một phiên tòa rùm beng, là một đại úy phục viên, thuộc lại trâng tráo, lười biếng, chủ trương chế độ nông nô, hay tình ái lăng nhăng và đặc biệt có ảnh hưởng với "một số vị phu nhân buồn chán trong cảnh đơn chiếc". Một trong những "bà quả phụ buồn tình" loại này đang hồi xuân, tuy đã có cô con gái lớn, say anh chàng đến nỗi chỉ vài giờ trước vụ phạm tội, đã định đưa gã ta ba ngàn rúp để gã cùng bà ta trốn đi tìm mỏ vàng. Nhưng kẻ bất lương thà giết cha cướp lấy ba ngàn rúp của ông già, - mà gã tính rằng sẽ thoát được sự trừng phạt, - còn hơn là đi Xibir cùng với cái duyên tứ tuần của người đàn bà buồn chán nọ. Bài báo tỏ sự phẫn nộ, đúng theo phép tắc, kết thúc bằng cách bày tỏ sự phẫn nộ cao quý về thói vô đạo đức của kẻ giết cha và trước đây là chủ nông nô. Đọc xong một cách tò mò, Aliosa gập tờ báo lại và trả cho bà Khokhlacova.

- Không phải là nói về tôi hay sao? - Bà ta lại láu táu nói. - thì chính tôi gần một giờ trước đó đã để nghị anh ta đi tìm mỏ vàng, vậy mà đây lại viết "cái duyên tứ tuần"! Tôi mà lại tính

chuyện như thế sao? Hắn cố ý viết như thế! Đấng phán xét muôn đời sẽ tha thứ cho hắn bịa chuyện về "cái duyên tứ tuần", cũng như tôi tha thứ cho hắn, nhưng mà... anh có biết kẻ viết là ai không? Anh bạn Rakitin của anh đấy.

- Có thể. - Aliosa đáp. - Tuy tôi không hề nghe ai nói về điều đó.

- Hắn, chính hắn, chứ không phải là "có thể"! Thì tôi đã đuổi cổ hắn ra mà... Anh biết chuyện ấy không?

- Tôi biết bà yêu cầu hắn từ nay đừng bén mảng đến nhà bà nữa, nhưng vì lí do gì thì... ít ra tôi chưa hề được bà cho biết.

- Thế thì hắn đã nói với anh rồi! Chắc hắn xỉ vả tôi, xỉ vả tôi lắm phải không?

- Vâng, hắn xỉ vả, nhưng hắn thì ai mà hắn chẳng xỉ vả. Nhưng vì sao bà cấm cửa hắn thì hắn không nói ra với tôi. Vả lại, nói chung tôi rất ít gặp hắn. Chúng tôi không phải là chỗ bạn bè.

- Thôi được, nếu vậy thì tôi sẽ nói hết anh nghe, biết làm sao được, tôi ân hận vì ở đây có một điểm mà có lẽ là chính tôi có lỗi. Chỉ một điều nhỏ thôi, rất nhỏ nhặt thôi, có lẽ hoàn toàn chẳng đáng kể. Này, bạn thân mến của tôi ạ, - bà Khokhlacova bỗng có vẻ tinh nghịch, miệng bà thoáng một nụ cười dễ thương, tuy bí ẩn, - anh biết không, tôi ngờ rằng.. thứ lỗi cho tôi, Aliosa, tôi đối với anh như một người mẹ... Ồ không, không trái lại, tôi nói với anh như với bố tôi.. bởi vì mẹ hoàn toàn không ăn nhập gì vào chuyện này... Thôi thì cũng tựa như xưng tội với trưởng lão Zoxima, như vậy là đúng nhất, là thích hợp hơn cả: ban nãy tôi vừa gọi anh là tu sĩ mà. Thế này này, anh chàng trẻ tuổi đáng thương ấy, anh bạn Rakitin của anh (trời ơi, tôi quả tình không thể giận anh ta được! Tôi có tức giận, nhưng không ghê gớm lắm đâu), tóm lại anh chàng trẻ tuổi nông nổi ấy, anh có tưởng tượng được không, dường như bỗng mê tôi.

Điều đó mãi về sau tôi mới chợt để ý đến, nhưng thoạt đầu, tức là chừng một tháng trước, anh ta bắt đầu đến tôi thường xuyên hơn, hầu như ngày nào cũng đến, tuy trước kia chúng tôi cũng đã quen nhau. Tôi chẳng biết gì cả... thế rồi bất thình lình tôi như sáng mắt ra, và thật ngạc nhiên, tôi bắt đầu nhận thấy. Anh biết đấy, hai tháng nay tôi bắt đầu tiếp một chàng trẻ tuổi khiêm tốn, dễ thương và đứng đắn, Piot'r Ilitr Perkhotin hiện làm công chức ở đây. Chính anh đã gặp chàng ta nhiều lần rồi. Anh có thấy chàng ta là người đứng đắn, nghiêm chỉnh không. Chàng ta ba ngày đến một lần, không phải ngày nào cũng đến (tuy giá như ngày nào cũng đến thì tốt), và bao giờ y phục cũng chỉnh tề, nói chung tôi yêu mến thanh niên, Aliosa ạ, những thanh niên khiêm tốn, tài năng như anh, còn chàng ta có đầu óc gần như chính khách, nói năng rất dễ mến, và tôi thì thế nào tôi cũng nhờ cậy những người có thế lực nâng đỡ chàng ta. Đấy là nhà ngoại giao tương lai. Cái đêm khủng khiếp ấy, chàng ta đến tôi vào ban đêm, gần như đã cứu tôi khỏi chết. Thế còn anh bạn Rakitin của anh thì sao bao giờ cũng đi ủng đến và lê ủng trên thảm... tóm lại anh ta bắt đầu nói xa xôi bóng gió với tôi điều gì đó, và có lần ra về, đột nhiên anh ta bóp chặt tay tôi. Anh ta vừa bóp tay tôi xong thì một chân tôi bỗng đau. Trước đó anh ta đã từng gặp Piot'r Ilitr ở nhà tôi, và anh có tin được không, anh ta luôn luôn trêu chọc Perkhotin, luôn luôn trêu chọc, hằm hè với chàng ta, chẳng rõ vì sao. Tôi chỉ nhìn hai người chạm trán với nhau, cười thầm trong bụng. Thế rồi có lần tôi ngồi một mình, mà không, lần ấy tôi nằm, nằm một mình, bỗng nhiên Rakitin đến, và anh hãy tưởng tượng xem, anh ta đem đến một bài thơ rất ngắn, thơ về cái chân đau của tôi:

Bàn chân nhỏ xinh xinh, xinh xinh
Vì đâu bỗng nhức mỏi...

Tôi không nhớ rõ, mấy vần thơ ấy tôi còn giữ đây, rồi lúc nào tôi sẽ đưa anh xem, cũng hay đáo để, mà anh ạ, không phải chỉ về cái chân đau thôi đâu, mà có ý nghĩa giáo huấn, ý tưởng thú vị lắm, khốn nhưng tôi quên mất rồi, đáng cho vào tập an bom lưu giữ. Tất nhiên là tôi cảm ơn anh ta, anh ta khoái trá ra mặt. Tôi cảm ơn chưa hết lời thì Piot'r Ilitr vào, thế là Rakitin bỗng sầm mặt lại. Tôi thấy Piot'r Ilitr vào là có điều gì gây trở ngại cho anh ta, vì Rakitin nhất quyết muốn nói gì sau khi tặng thơ, tôi linh cảm thấy thế, giữa lúc ấy Piot'r Ilitr bước vào. Tôi liền đưa cho Piot'r Ilitr xem bài thơ và không nói là ai làm. Nhưng tôi tin chắc rằng chàng đoán ra ngay, tuy cho đến bây giờ chàng ta vẫn không chịu nhận, mà vẫn nói rằng không đoán ra. Ấy là chàng cố ý thế thôi. Piot'r Ilitr lập tức cười phá lên và bình phẩm: thơ dở quá, do một gã chùng sinh nào viết, và anh biết không, chàng phê phán rất hăng, hăng ghê lắm! Còn anh bạn của anh, đáng lẽ phá lên cười, thì đột nhiên lại nổi khùng... Trời ơi, tôi nghĩ, họ đánh nhau mất. "Tôi làm đấy, - Rakitin nói, - tôi làm để đùa chơi đấy thôi, bởi vì tôi coi việc làm thơ là hèn hạ... Nhưng thơ của tôi là thơ hay. Người ta muốn dựng tượng ông Puskin của anh vì ông ta làm thơ ca ngợi cặp giò của phụ nữ, còn thơ của tôi có phương hướng rõ ràng, anh là kẻ ủng hộ chế độ nông nô, anh chẳng có chút lòng nhân đạo nào cả, chẳng có chút tình cảm khai sáng nào cả, anh chẳng bận tâm gì đến sự tiến bộ, anh là một gã viên chức ăn hối lộ". Đến đây tôi liền la lên và van xin họ. Còn Piot'r Ilitr, anh biết đấy, chàng ta không phải là người rụt rè, liền tỏ thái độ hết sức cao quý: chàng nhìn Rakitin với vẻ giễu cợt, nghe và xin lỗi: "Tôi không biết. Nếu tôi biết thì tôi sẽ không nói như vậy, mà sẽ khen ngợi... Các nhà thơ đều dễ nổi cáu như vậy...". Tóm lại, thái độ hết sức cao thượng đó ngầm chứa một sự chế giễu sâu cay. Sau này chính chàng ta giải thích cho tôi rằng đấy chỉ là chế giễu, vậy mà lúc ấy tôi lại tưởng là chàng ta nói

thật tình. Lúc bấy giờ tôi cũng nằm như đang nằm bây giờ đây này, tôi chợt nghĩ: "nếu ta đuổi Rakitin ra vì hắn đã sổ sàng quát tháo với khách của ta ngay trong nhà ta thì hành động như vậy có cao thượng không?". Anh có tin được không: tôi nằm, nhắm mắt và nghĩ: làm như thế có nên không, và không biết quyết bề nào, tôi khổ tâm, rất khổ tâm, tim đập thình thịch: quát lên hay không quát lên? Một tiếng nói bảo tôi: quát mắng đi, một tiếng nói khác lại bảo: đừng quát mắng! Tiếng nói khác ấy vừa lên tiếng thì tôi bỗng la lên và ngất đi. Tất nhiên là xảy ra chuyện ồn ào. Tôi bỗng nhớm dậy và bảo Rakitin: tôi lấy làm đau lòng phải tuyên bố với anh rằng từ nay tôi không muốn anh đến nhà tôi nữa". Tôi đã đuổi cổ hắn như thế đấy. A, Alecxei Fiodorovitr! Chính tôi biết rằng tôi làm thế là không tốt, tôi toàn nói dối thôi, tôi chẳng giận anh ta chút nào, nhưng bỗng nhiên, cái chính là bỗng nhiên tôi cảm thấy như thế là tốt, màn kịch ấy... Nhưng anh có tin được không, màn kịch ấy vẫn cứ tự nhiên, bởi vì thậm chí tôi oà khóc và mấy ngày sau đó tôi vẫn khóc, thế rồi một lần sau bữa ăn tối, tôi quên hết sạch. Đã hai tuần nay anh ta không đến, tôi cứ tự hỏi: chẳng lẽ anh ta sẽ không bao giờ đến nữa? Mới hôm qua tôi còn nghĩ như thế, thế rồi đến chiều nhận được tờ "Tin đồn" này. Tôi đọc và kêu lên, ai viết vậy nhỉ, chính là hắn viết, lần ấy về đến nhà hắn ngồi viết, gửi đi và người ta đăng. Chuyện ấy xảy ra mới có hai tuần. Nhưng Aliosa ạ, tôi nói linh tinh lang tang, điều cần nói thì lại không nói, phải không? A, điều đó tự nó nói ra!

- Hôm nay tôi rất cần đến thăm anh tôi đúng giờ. - Aliosa ấp úng.

- Chính thế, chính thế! Anh đã nhắc tôi nhớ lại hết. Này anh ạ, thế nào là sự kích động mạnh?

- Kích động mạnh gì kia?

- Kích động mạnh về phương diện pháp lí. Sự kích động khiến

mọi hành vi phạm pháp đều được miễn tội. Dù anh có làm gì đi nữa thì cũng được miễn tội.

- Bà nói về chuyện gì kia chứ?

- Thế này này: cô Catia ấy mà... Chao ôi, con người đáng yêu làm sao, có điều tôi không làm cách nào biết được cô ấy yêu ai. Mới đây cô ấy có đến tôi, vậy mà tôi không sao dò ra được. Nhất là bây giờ cô ấy toàn nói với tôi những điều chung chung, đại loại là chỉ hỏi về sức khỏe của tôi thôi, thậm chí cô ấy có một giọng khác thường, tôi tự nhủ: thôi mặc, cầu Chúa phù hộ cho cô... À phải, nói đến sự kích động thì thế này: ông bác sĩ đã đến. Anh có biết ông bác sĩ đã đến không. Anh mà không biết thế nào được, ông ta nhận ra những người điên mà, chính anh mời ông ta đến, à mà không phải anh mời, Catia mời đấy chứ. Tất cả là do Catia làm. Thì anh thấy đấy một con người hoàn toàn không điên, nhưng thình lình anh ta bị kích động mạnh. Anh ta vẫn có ý thức và biết mình làm gì, nhưng bị kích động quá mạnh. Vậy là Dmit'ri Fiodorovitr chắc chắn bị kích động quá mạnh. Tòa án đổi mới sẽ nhận ra ngay trạng thái bị kích động mạnh. Đấy là việc làm tốt của toà án mới. Ông bác sĩ đã đến đây hỏi tôi về tối hôm ấy, về chuyện mở vàng: hôm ấy anh ta thế nào? Đúng là bị kích động: anh ta đến và quát tháo: tiền, tiền, ba ngàn rúp, đưa cho tôi ba ngàn rúp, rồi ra về và đột nhiên giết người. Anh ta nói: tôi không muốn giết, thế rồi đi giết người. Tôi không muốn giết, anh ta nói, thế rồi đột nhiên giết người. Chính vì lẽ ấy người ta sẽ tha tội cho anh ta, vì anh ta cưỡng lại việc đó, thế mà vẫn cứ giết.

- Nhưng anh ấy không giết. - Aliosa ngắt lời một cách hơi gay gắt. Mỗi lúc anh càng lo ngại và sốt ruột hơn.

- Tôi biết, hung thủ là lão già Grigori...

- Grigori là thế nào? - Aliosa kêu lên.

- Chính lão, chính lão, Grigori. Dimitr'i Fiodorovitr đánh vào đầu lão, lão ngã gục, rồi khi trở dậy lão thấy cửa mở, lão vào và giết Fiodor Caramazov.

- Để làm gì, để làm gì kia chứ?

- Bị kích động mạnh. Dmit'ri Fiodorovitr đánh vào đầu lão, khi tỉnh dậy, lão bị kích động mạnh và đi giết người. Còn về việc lão nói rằng lão không giết thì có lẽ vì lão không nhớ. Nhưng anh thấy không: nếu là Dmit'ri Fiodorovitr giết thì hay hơn nhiều, hay hơn nhiều! Hay hơn không phải là vì con giết cha, việc đó tôi không khen, trái lại con cái phải tôn kính cha mẹ, nhưng nếu là anh ta giết thì vẫn hay hơn, khi ấy anh chẳng có gì phải than khóc, bởi vì anh ta giết, mà không có ý thức gì cả, hay nói cho đúng hơn, anh ta vẫn tỉnh táo nhưng không biết có chuyện gì xảy ra với mình. Không, hãy để họ tha thứ cho anh ta; như vậy rất nhân đạo, để người ta thấy sự nhân đức của tòa án mới, còn tôi thì chẳng biết gì cả, nhưng người ta nói cách xét xử như thế có đã lâu rồi, vậy mà hôm qua tôi mới được biết, tôi ngạc nhiên quá nên muốn cho người mời anh đến ngay. Rồi sau đây, nếu anh ta được miễn tội, tôi sẽ mời anh ta từ tòa án về thẳng nhà tôi ăn một bữa, còn tôi sẽ mời những người quen đến ăn, và chúng ta sẽ uống mừng tòa án mới. Tôi không cho rằng anh ấy là người nguy hiểm, vả lại tôi sẽ mời rất nhiều khách, thành thử lúc nào cũng có thể kéo anh ta ra ngoài nếu anh ta giở trò gì, sau này anh ấy có thể là thẩm phán hoà giải hay một chức việc gì ở một thành phố khác, vì những người bản thân đã trải qua nỗi bất hạnh xét xử công minh hơn ai hết. Cái chính là bây giờ ai mà không bị kích động mạnh, anh, tôi, tất cả đều ở trạng thái bị kích động mạnh, biết bao nhiêu là dẫn chứng: một người ngồi hát bản tình ca, bỗng nhiên anh ta có điều gì không vừa ý, anh ta lấy khẩu súng tay và giết chết tươi một người, rồi anh ta

được tha bổng. Mới đây tôi có đọc câu chuyện đó và các bác sĩ đều xác nhận. Bây giờ các bác sĩ cũng vẫn xác nhận, cái gì họ cũng xác nhận được. Này anh ạ, con Liza nhà tôi ở trạng thái bị kích động, hôm qua nó làm tôi phải khóc, hôm kia tôi cũng khóc, nhưng hôm nay thì tôi đoán ra rằng chẳng qua là nó bị kích động quá mạnh. Ôi, con Liza làm tôi buồn phiền quá! Tôi nghĩ là nó hoàn toàn mất trí. Nó mời anh đến làm gì nhỉ? Nó mời anh hay anh tự đến với nó?

- Vâng, cô ấy cho mời, bây giờ tôi sẽ đến gặp cô ấy. - Aliosa cương quyết đứng lên.

- A, Alecxei Fiodorovitr thân mến, đây có lẽ là cái chính. - Bà Khokhlacova bỗng bật khóc, kêu lên. - Chúa thấy rằng tôi thành thật phó thác Liza cho anh, nó mời anh đến cũng chẳng sao. Nhưng về ông anh Ivan của anh thì thứ lỗi cho tôi, tôi không thể tin cậy phó thác con gái tôi cho anh ta một cách dễ dàng như thế, tuy tôi vẫn coi anh ấy là một chàng trai nghĩa hiệp. Anh tưởng tượng xem, đột nhiên anh ta đến thăm Liza, vậy mà tôi không biết gì về chuyện ấy.

- Sao? Cái gì? Khi nào? - Aliosa ngạc nhiên ghê gớm. Anh không ngồi, mà đứng nghe.

- Tôi sẽ kể với anh, và có lẽ chính vì vậy mà tôi mời anh đến, vì tôi cũng chẳng biết tôi mời anh đến để làm gì nữa. Thế này nhé: sau khi ở Moxcva về Ivan Fiodorovitr đến nhà tôi chỉ có hai lần, lần đầu tiên đến thăm như một người quen, lần sau thì mới đây thôi. Catia đang ngồi trong nhà tôi, anh ta vào và thấy Catia ở đây. Tất nhiên tôi không mong chờ anh ấy đến chơi luôn, vì tôi biết bây giờ anh ấy có bao nhiêu lo âu bận rộn, - vous comprenez, cette affaire et la mort de votre papa[1], - nhưng

[1] Anh hiểu đấy, vụ việc ấy và cái chết của ba anh (tiếng Pháp).

bỗng nhiên tôi được biết rằng anh ấy lại đến, nhưng không gặp tôi, mà đến chỗ Liza, chuyện ấy đã sáu ngày trước, anh ấy đến ngồi năm phút rồi đi. Mãi ba ngày sau tôi mới được Glafira cho biết chuyện ấy, vì vậy tôi rất đỗi ngạc nhiên. Tôi lập tức gọi Liza, còn nó cứ cười: anh ấy tưởng mẹ ngủ, vì thế anh ấy tạt vào chỗ con hỏi thăm sức khỏe của mẹ. Cố nhiên là có như thế. Có điều Liza, Liza, trời ơi, nó làm tôi buồn phiền biết bao! Anh tưởng tượng xem, có một đêm, - đấy là bốn ngày trước, ngay sau khi anh đến rồi ra về, - ban đêm nó bỗng lên cơn, ngày thứ ba cũng thế, cả hôm qua nữa, hôm qua thế là bị kích động cực độ. Nó bỗng hét lên với tôi: "Con căm ghét Ivan Fiodorovitr, con buộc mẹ không được cho anh ta đến nhà nữa, mẹ phải cấm cửa anh ta!". Tôi sửng sốt quá vì bất ngờ và bác bẻ nó: vì lẽ gì tôi lại không tiếp một người trẻ tuổi có tư cách như thế, học thức như thế và bất hạnh như thế, bởi vì dù sao chuyện xảy ra là tai họa, chứ đâu phải hạnh phúc, phải không? Nghe lời tôi nói nó bỗng cười phá lên, và anh biết không, lối cười làm tôi ê chề. Nhưng tôi vui sướng vì đã làm nó cười, cơn thần kinh bây giờ sẽ qua, nhất là chính tôi cũng muốn ngăn cấm những chuyến viếng thăm kỳ lạ không được tôi chấp thuận của Ivan Fiodorovitr và đòi hỏi phải giải thích. Có điều bỗng nhiên sáng nay thức dậy Liza cáu với Iulia và anh có tưởng tượng được không, nó tát vào mặt chị ta. Thật là quái đản, bao giờ tôi cũng gọi những người hầu gái của tôi là "chị". Thế mà một giờ sau nó lại ôm lấy Iulia và hôn chân chị ta. Nó cho người đến nói với tôi là từ nay nó không đến gặp tôi nữa, thế mà khi tôi vào phòng nó thì nó nhảy bổ đến hôn tôi và khóc, vừa hôn vừa đẩy tôi ra ngoài, không nói một lời nào, khiến tôi chẳng hiểu ra sao cả. Bây giờ, Alecxei Fiodorovitr thân mến ạ, tất cả là hy vọng ở anh, tất nhiên số phận cả cuộc đời tôi nằm trong tay anh. Tôi chỉ yêu cầu anh đến Liza, hỏi Liza cho biết mọi chuyện, chỉ có anh mới làm được điều đó, rồi đến

kể cho tôi biết, tôi là người mẹ, bởi vì anh biết đấy, nếu mọi chuyện cứ như thế thì tôi chết mất thôi. Chết mất thôi, hay tôi sẽ phải bỏ nhà đi. Tôi không thể chịu đựng nổi nữa, tôi kiên nhẫn, nhưng tôi có thể mất kiên nhẫn và khi ấy... khi ấy thật là khủng khiếp. Trời ơi, Piot'r Ilitr đến kia rồi! - Bà kêu lên, mặt mày hớn hở khi thấy Piot'r Ilitr Perkhotin bước vào. - Ông đến muộn thế, muộn thế. Ngồi xuống đây đi, nói đi, sao, luật sư nói thế nào? Anh đi đâu đấy, Alecxei Fiodorovitr?

- Đến gặp Liza.

- À phải! Anh đừng quên việc tôi nhờ anh nhé, đừng quên đấy! Đây là số phận, số phận!

- Tất nhiên tôi không quên, nếu như có thể được... nhưng tôi chậm giờ quá rồi. - Aliosa vừa lẩm bẩm vừa rảo bước tháo lui.

- Không, chắc chắn là anh phải hỏi cho rõ, chứ không phải là "nếu có thể được", bằng không tôi chết mất! - Bà Khokhlacova gào với theo, nhưng Aliosa đã ra khỏi phòng.

III. CON QUỶ CON

Vào chỗ Liza, anh thấy cô nằm ngả trong chiếc ghế bành trước kia người ta dùng để đẩy cô đi hồi cô chưa đi lại được. Cô không nhúc nhích khi anh vào, nhưng cái nhìn tinh tường sắc sảo của cô xoáy vào anh. Mắt hơi tấy đỏ, mặt vàng bủng. Aliosa ngạc nhiên vì mới có ba ngày mà cô thay đổi nhiều quá, thậm chí gầy đi. Cô không chìa tay ra cho anh. Anh chạm nhẹ vào những ngón tay dài thanh mảnh của cô đặt bất động trên áo, rồi lẳng lặng ngồi xuống đối diện với cô.

- Em biết anh vội vào nhà giam, - Liza nói bằng giọng gay gắt,

- vậy mà mẹ em giữ anh hai tiếng đồng hồ, vừa rồi lại kể với anh chuyện giữa em và Iulia.

- Tại sao cô biết? - Aliosa hỏi.

- Em nghe trộm. Sao anh nhìn em chằm chằm vậy. Em muốn nghe trộm thì em nghe, chẳng có gì xấu cả. Em không xin tha thứ.

- Có có điều gì buồn phiền vậy?

- Trái lại, em rất vui sướng. Vừa rồi em lại nghĩ ngợi, đến lần thứ ba mươi rồi: may là em đã không nhận làm vợ anh nữa. Anh không thể làm chồng được nếu em lấy anh rồi nhờ anh mang thư của em đến cho người tình em yêu sau khi lấy anh thì anh sẽ mang thư đi, mà còn mang thư trả lời về nữa kia. Rồi đến năm bốn mươi tuổi, anh sẽ vẫn chuyển những lá thư như vậy của em.

Cô bỗng bật cười.

- Ở cô có cái gì độc ác, đồng thời lại có cái gì hồn nhiên. - Aliosa mỉm cười với cô.

- Hồn nhiên là ở chỗ em không xấu hổ với anh. Chẳng những không xấu hổ, mà còn không muốn hổ thẹn trước mặt anh nữa kia, chính là trước mặt anh! Aliosa ạ, tại sao em không kính trọng anh? Em rất yêu anh, nhưng không kính trọng anh. Nếu như em kính trọng anh thì em đã không nói mà chẳng hề xấu hổ, phải không nào?

- Đúng thế.

- Thế anh có tin rằng em không xấu hổ với anh không?

- Không. Tôi không tin.

Liza lại cười một cách nóng nảy, cô nói nhanh, láu táu:

- Em đã gửi kẹo vào cho anh Dmit'ri Fiodorovitr của anh ở nhà giam. Aliosa ạ, anh có biết anh tốt như thế nào không! Em

sẽ yêu anh lắm lắm vì anh quá mau mắn cho phép em không yêu anh.

- Vì sao hôm nay cô cho gọi tôi, Liza?

- Em muốn cho anh biết một điều mong muốn của em. Em muốn một người nào sẽ hành hạ em, lấy em, rồi sau hành hạ, lừa dối em, bỏ em và đi xa hẳn. Em không muốn được hạnh phúc!

- Cô yêu thích sự mất trật tự à?

- Vâng, em thích sự mất trật tự. Em vẫn cứ muốn đốt nhà. Em tưởng tượng em sẽ lén đốt nhà, nhất là sẽ đốt vụng lén. Người ta dập lửa, còn nhà vẫn cháy. Em biết, nhưng im lặng. A, thật là dớ dẩn! Và chán ngán biết bao!

Cô ghê tởm vung tay.

- Gia đình cô sống giầu sang. - Aliosa khẽ nói.

- Nghèo khổ thì hơn à?

- Tốt hơn.

- Đấy là ông thầy tu mới chết của anh dạy bảo anh. Điều đó không đúng. Cho dù em giàu có, còn mọi người đều nghèo khổ, em sẽ ăn kẹo và kem sữa thì em cũng sẽ không cho ai cả. A, anh đừng nói, đừng nói gì cả. - Cô xua tay, tuy Aliosa không hề mở miệng. - Trước đây anh đã nói tất cả những điều đó với em, em thuộc lòng hết. Chán ngán. Nếu em nghèo, em sẽ giết người, cho dù em giàu, em cũng sẽ giết người, ngồi không làm gì. Mà anh biết không, em muốn gặt hái, gặt lúa. Em sẽ lấy anh, còn anh sẽ trở thành người nông dân, người nông dân thực thụ, chúng ta sẽ có con ngựa con, anh có muốn không? Anh biết Canganov chứ?

- Biết.

- Anh ấy luôn luôn mơ ước. Anh ấy bảo: thực ra sống để làm gì, mơ ước tốt hơn. Có thể mơ ước điều vui vẻ nhất, còn sống

thì tẻ ngắt. Chẳng bao lâu nữa anh ấy sẽ lấy vợ, anh ấy đã tỏ tình với em. Anh biết đánh quay chứ?

- Biết.

- Anh ấy cứ như con quay ấy: thả cho quay và quất, quất thật lực bằng roi: lấy anh ấy thì suốt đời em sẽ phải quất anh ấy quay. Anh có xấu hổ vì ngồi chơi với em không?

- Không.

- Anh bực tức lắm vì em không nói điều thiêng liêng. Em không muốn là thánh. Phạm tội lớn nhất thì ở thế giới bên kia sẽ bị như thế nào? Anh hẳn phải biết chắc điều đó.

- Chúa Trời sẽ phán xử. - Aliosa chăm chú nhìn cô.

- Thì em cũng muốn thế. Em sẽ đến để người ta xử tội em, rồi em sẽ cười vào mặt tất cả bọn họ. Em rất muốn đốt nhà, Aliosa ạ, đốt nhà chúng ta, anh vẫn không tin em phải không?

- Sao lại thế? Có những đứa trẻ mới mười hai tuổi mà đã rất muốn đốt cái gì đó, thế là chúng đốt. Tuồng như một thứ bệnh.

- Không đúng không đúng, có những đứa trẻ như thế thật, nhưng em không nói chuyện ấy.

- Cô coi cái ác là cái thiện: đấy là sự khủng hoảng giây lát, có lẽ đấy là do bệnh tật trước kia của cô.

- Anh khinh em đến thế kia đấy! Chẳng qua em không muốn làm điều thiện, em muốn làm điều ác, chứ chẳng có bệnh tật gì hết.

- Làm điều ác để làm gì?

- Để cho chẳng ở đâu còn lại cái gì nữa. A, tốt biết bao nếu như chẳng ở đâu còn lại cái gì nữa! Anh Aliosa ạ, đôi khi em định làm thật nhiều điều ác và cực kỳ xấu xa, một thời gian dài em sẽ làm lén lút, thế rồi bỗng nhiên mọi người đều nhận ra.

Mọi người sẽ vây quanh em và trỏ vào em, còn em sẽ nhìn tất cả mọi người. Thật là thú vị. Tại sao lại thú vị đến thế, hả Aliosa?

- Thế đấy. Nhu cầu đè bẹp cái tốt đẹp, hay như cô nói, đốt cháy nó. Đấy là chuyện thường tình.

- Không phải em chỉ nói suông đâu, mà em sẽ làm.

- Tôi tin.

- Ôi, anh nói "tôi tin" làm em yêu anh biết bao. Anh có nói dối bao giờ đâu. Có lẽ anh cho rằng em nói thế là cốt để trêu chọc anh phải không?

- Không, tôi nghĩ thế... tuy rằng có lẽ cô cũng có chút nhu cầu trêu chọc.

- Cũng có chút ít. Sẽ không bao giờ em nói dối anh. - Cô nói, mắt lóe lên một đốm lửa gì đó.

Điều khiến Aliosa sừng sốt nhất là thái độ nghiêm chỉnh của cô: bây giờ trên mặt cô không có chút giễu cợt hay bông đùa, tuy trước đây vẻ giễu cợt hay bông đùa không bao giờ rời bỏ cô ngay trong những phút "nghiêm chỉnh" nhất của cô.

- Có những lúc người ta thích phạm tội. - Aliosa trầm ngâm nói.

- Phải, phải! Anh đã nói đúng ý nghĩ của em, người ta thích, mọi người đều thích và bao giờ cũng thích, chứ không phải là "có những phút". Anh ạ, về điểm này mọi người dường như đã giao hẹn với nhau cùng nói dối và từ đó luôn luôn nói dối. Mọi người đều nói rằng họ ghét cái xấu xa, nhưng trong thâm tâm đều thích nó.

- Thế cô vẫn đọc những sách tồi tệ ấy à?

- Vẫn đọc. Mẹ đọc giấu dưới đệm, em lấy trộm.

- Cô tự làm hư thân mà không biết xấu hổ à?

- Em muốn làm mình hư thân đi. Ở đây có một chú bé đã

nằm trên đường ray cho đoàn tàu phóng qua. Một con người hạnh phúc. Anh nghe đây nhé, bây giờ ông anh anh bị xử tội vì đã giết cha, và mọi người đều lấy làm thích rằng anh ấy đã giết cha.

- Thích là anh ấy đã giết cha?

- Thích chứ, mọi người đều thích! Ai nấy đều nói rằng thật là khủng khiếp, nhưng trong bụng thì rất khoái. Em là người đầu tiên thích thú.

- Lời cô nói về mọi người có một phần sự thật.

- Ồ, anh mà lại có ý nghĩ như thế! Liza hoan hỉ la lên. - anh là một thầy tu kia mà! Anh không thể tin được rằng em kính trọng anh đến thế nào đâu, Aliosa ạ, vì anh không bao giờ nói dối. À, em sẽ kể với anh một giấc chiêm bao kì cục của em: đôi khi em mơ thấy quỷ, ban đêm trong phòng em thắp một cây nến, bỗng nhiên có quỷ ở khắp nơi, trong mọi góc phòng, dưới gầm bàn, chúng mở cửa, ngoài cửa cũng có một đám quỷ, chúng muốn vào bắt em. Chúng đã đến bắt lấy em. Đột nhiên em làm dấu thánh, thế là tất cả bọn chúng tháo lui, chúng sợ, nhưng chúng không đi hẳn, mà đứng bên cửa và trong các xó nhà, chờ đợi. Tự nhiên em rất muốn cất tiếng chửi Chúa Trời, thế là em chửa rủa, và bọn chúng lại ùa đến, rất đỗi mừng rỡ, túm lấy em, em lại làm dấu thanh, chúng lại tháo lui hết. Vui ghê lắm, đến lặng cả người đi.

- Tôi cũng có lần mơ thấy y như thế. - Aliosa bỗng nói.

- Thật ư? - Liza ngạc nhiên kêu lên. - Này anh Aliosa ơi, anh đừng cười nhé, điều đó hết sức quan trọng; chẳng lẽ hai người khác nhau có cùng một giấc mơ sao?

- Đúng đấy, có thể lắm.

- Aliosa, em nói với anh là điều đó hết sức quan trọng. - Liza nói tiếp, ngạc nhiên quá đỗi. - Điều quan trọng không phải là

giấc mơ, mà là giấc mơ của anh hệt như giấc mơ của em. Anh chẳng bao giờ nói dối em, bây giờ cũng thế, phải không? Anh không cười chứ?

- Sự thật là như vậy.

Liza có điều gì sửng sốt ghê gớm và im lặng một lát.

- Aliosa, anh hãy đến thăm em, đến thường xuyên hơn nữa. - Cô bỗng thốt lên bằng giọng van vỉ.

- Tôi sẽ đến cô luôn luôn, suốt đời sẽ thường xuyên đến thăm cô. - Aliosa trả lời kiên quyết.

- Em chỉ nói với một mình anh thôi đấy. - Liza lại lên tiếng. - Em chỉ tự nói với mình và với anh nữa thôi. Chỉ với một mình anh trong cả thế giới này. Và em thích nói với anh hơn với chính mình. Trước anh, em chẳng thấy xấu hổ chút nào. Aliosa, tại sao trước anh em lại không xấu hổ chút nào nhỉ? Aliosa này, có phải trong lễ Vượt qua bọn Do Thái đánh cắp trẻ em và đem cắt cổ không?

- Tôi không biết.

- Em có một quyển sách, em đã đọc về một vụ án ở đâu đó, một tên Do Thái cắt tất cả các ngón tay ở hai bàn tay một em bé bốn tuổi, rồi đóng đanh đứa bé lên tường, sau đó trước tòa y khai rằng đứa bé chết rất chóng vánh, sau bốn tiếng đồng hồ. Rất chóng vánh. Y nói: đứa bé rên xiết, rên rỉ suốt, còn y đứng ngắm nhìn. Thật là hay!

- Hay ư?

- Hay chứ. Đôi khi em nghĩ rằng chính em đóng đinh đứa bé. Nó bị treo và rên la, còn em ngồi trước mặt nó và sẽ uống nước dứa. Em rất thích nước dứa. Anh có thích không?

Aliosa lẳng lặng nhìn Liza. Khuôn mặt vàng ủng của cô bỗng méo đi, mắt rực lên.

- Anh ạ, sau khi đọc truyện về gã Do Thái ấy, suốt đêm em run lên, nước mắt giàn giụa. Em tưởng tượng đứa bé ấy kêu la rên xiết (bốn tuổi thì nó hiểu được rồi) và em không còn nghĩ gì đến nước quả nữa. Buổi sáng em gửi thư cho một người, yêu cầu người ấy thế nào cũng phải đến gặp em. Anh ấy đến, em kể với anh ấy về thằng bé và nước quả, kể hết, tất tật, và em nói rằng "thế là tốt". Bỗng nhiên anh ấy bật cười và nói rằng việc ấy đúng là tốt. Rồi anh ấy đứng dậy ra về. Anh ấy ngồi chỉ có năm phút. Anh ấy khinh em phải không? Anh nói đi, Aliosa, anh ấy có khinh em không? - Cô vươn thẳng người lên đi văng, mắt long lên.

- Này, - Aliosa nói, vẻ xúc động. - Chính cô tự mời người ấy đến à?

- Chính em.

- Cô gửi thư cho anh ta?

- Gửi thư.

- Chỉ để hỏi về chuyện ấy, về đứa trẻ?

- Không, hoàn toàn không phải về chuyện ấy, không phải thế. Nhưng khi anh ấy đi vào, em nói ngay về chuyện ấy và hỏi. Anh ta trả lời, bật cười và đứng dậy ra về.

- Người đó làm như vậy với cô là ngay thẳng. - Aliosa khẽ nói.

- Thế anh ấy có khinh em không? Có cười em không!

- Không, bởi vì chính anh ấy tin chuyện nước quả. Anh ấy bây giờ cũng đang ốm nặng, Liza ạ.

- Phải, anh ấy tin. - Mắt Liza sáng lóe lên.

- Anh ấy không khinh ai hết. - Aliosa nói tiếp. - Anh ấy chỉ không tin ai thôi. Một khi anh ấy không tin thì cố nhiên không khinh bỉ.

- Vậy là không khinh cả em nữa? Cả em nữa?

- Cả cô nữa.

- Thế thì tốt. - Liza nghiến răng. - Khi anh ấy đi ra và bật cười, em cảm thấy sự khinh bỉ cũng có cái hay. Cả thằng bé bị chặt các ngón tay cũng có cái hay, cả sự khinh bỉ cũng có cái hay...

Cô cười thẳng vào mặt Aliosa một cách ác độc và nóng nảy.

- Này, anh Aliosa ạ, em muốn... Aliosa, cứu em với! - Cô gái bỗng bật dậy khỏi đi văng, lao bổ đến và ôm ghì lấy anh bằng cả hai tay. - Hãy cứu lấy em, - cô hầu như rên rỉ. - Điều em vừa nói với anh, em còn nói với ai trên đời này được kia chứ? Em nói đúng sự thật đấy, đúng sự thật đấy! Em sẽ tự giết mình, bởi vì em ghê tởm mọi thứ trên đời. Em ghê tởm tất cả, ghê tởm hết! Aliosa, tại sao anh chẳng yêu em chút nào.

- Không, anh yêu chứ! - Aliosa trả lời nồng nhiệt.

- Anh sẽ khóc em chứ, sẽ khóc em chứ?

- Sẽ khóc.

- Không phải khóc vì em từ chối không làm vợ anh, mà chỉ là khóc thôi, khóc cho em thôi chứ!

- Anh sẽ khóc.

- Cám ơn! Em chỉ cần nước mắt của anh thôi. Tất cả những người khác thì cứ mặc cho họ hành hình em, xéo đạp lên em, tất cả, tất cả, không trừ một ai. Vì em chẳng yêu ai cả. Anh nghe chứ, chẳng yêu ai cả. Trái lại, em căm thù! Anh đi đi, Aliosa, đã đến lúc anh đến thăm ông anh rồi! - Cô đột nhiên bứt khỏi anh.

- Cô ở lại đây một mình thế nào được? - Aliosa thốt lên, gần như sợ hãi.

- Đến thăm anh anh đi, nhà giam đóng cửa mất, đi đi, mũ của anh đây này! Hãy hôn anh Mitia, đi đi, đi đi!

Và cô gái gần như dùng sức đẩy anh ra cửa. Aliosa nhìn cô với

vẻ băn khoăn đau xót, anh bỗng cảm thấy trong bàn tay phải của mình một lá thư, lá thư nhỏ bé gấp kỹ và niêm phong. Anh tức thời đọc được địa chỉ: Ivan Fiodorovitr Caramazov. Anh liếc nhanh nhìn Liza. Mặt cô gần như có vẻ hăm doạ:

- Chuyển hộ nhé, nhất định chuyển đến tay đấy! - Cô ra lệnh bằng giọng hung hăng và toàn thân run lên. - Ngay hôm nay, tức thời! Không thì em sẽ uống thuốc độc tự vẫn đấy! Em mời anh đến cốt là như thế.

Rồi cô đóng sập luôn cửa lại. Tiếng cài then lách cách. Aliosa bỏ lá thư vào túi và đi thẳng ra cầu thang, không ghé qua chỗ bà Khokhlacova, thậm chí quên hẳn bà. Còn Liza thì Aliosa vừa đi khỏi, cô lập tức rút then cài, hé mở cửa, cho một ngón tay vào khe cửa, sập cửa lại, ráng sức kẹp nát ngón tay. Mấy giây sau, rút tay ra, cô nhẹ nhàng, thong thả về chỗ ghế bành của mình, ngồi xuống, vươn thẳng toàn thân, chăm chú nhìn ngón tay tím đen và máu chảy ra từ dưới móng tay. Môi cô run run, và cô nói nhanh, lẩm bẩm một mình.

- Con hèn hạ, hèn hạ, hèn hạ, hèn hạ!

IV. THÁNH CA VÀ BÍ MẬT

Khi Aliosa kéo chuông cổng nhà giam thì đã muộn lắm rồi (ngày tháng mười một ngắn ngủi lắm). Thậm chí đã bắt đầu tối. Nhưng Aliosa biết rằng người ta sẽ cho anh vào gặp Mitia không gây khó dễ gì. Ở thành phố chúng tôi, sự việc cũng như ở mọi nơi khác. Mới đầu, sau khi làm xong việc điều tra sơ bộ, họ hàng và một số người khác vào thăm Mitia phải theo một số thủ tục cần thiết, nhưng về sau, chẳng những có sự nới lỏng, mà đối

với một số người, ít ra là những người năng tới thăm Mitia, tự nhiên có những ngoại lệ. Thậm chí đôi khi trong cuộc gặp gỡ với kẻ bị giam trong căn phòng dành riêng cho việc đó người ta hầu như bỏ mặc cho họ nói chuyện tay đôi. Tuy nhiên, những người được biệt đãi như vậy rất ít: chỉ có Grusenca, Aliosa, và Rakitin. Với Grusenca thì viên cảnh sát Mikhail Macarovitr dành ơn huệ đặc biệt. Ông ta ân hận vì đã quát tháo nàng ở Mocroe. Rồi khi đã biết thực chất của sự việc, ông ta thay đổi hẳn ý nghĩ về nàng. Một điều lạ lùng: tuy ông tin chắc là Mitia phạm tội, nhưng trong thời gian giam giữ chàng, ông ta đối với chàng ngày càng mềm mỏng hơn: "Có lẽ anh ta là người có tâm địa tốt, nhưng vì nghiện rượu và sống bừa bãi, đâm ra hư hỏng!". Trong lòng ông ta, sự khiếp sợ nhường chỗ cho sự thương hại. Còn về Aliosa thì viên cảnh sát rất yêu anh và đã quen anh từ lâu, Rakitin về sau có thói quen rất năng đến thăm Mitia, trở thành một trong những người thân nhất của các "tiểu thư nhà ông cảnh sát", như anh ta vẫn gọi họ, và hàng ngày anh ta vẫn lui tới với họ. Anh ta lại dạy học ở nhà ông quản ngục, một ông già tử tế, tuy rất cứng rắn trong công vụ. Aliosa lại quen biết ông quản ngục từ lâu, được biệt đãi, ông ta thích bàn luận với anh về "những điều bí hiểm". Với Ivan Fiodorovitr thì ông già không phải chỉ là kính trọng, mà thậm chí còn sợ, chủ yếu là sợ những lí lẽ của anh, tuy bản thân ông là một triết gia lớn, tất nhiên là "bằng đầu óc của mình". Nhưng với Aliosa, ông yêu mến lạ lùng. Năm gần đây, ông già chăm đọc ngụy Phúc Âm và luôn luôn cho người bạn trẻ biết những cảm tưởng của mình. Trước đây ông vẫn đến tu viện gặp anh và nói chuyện hàng giờ với anh cũng như với các tu sĩ. Tóm lại, nếu Aliosa đến nhà giam muộn, anh chỉ việc ghé vào chỗ ông quản ngục là xong ngay. Hơn nữa mọi người lính canh ở nhà tù đều quen Aliosa. Người gác cổ nhiên không e ngại gì, miễn là cấp trên cho phép.

Khi có người gọi, bao giờ Mitia cũng rời phòng giam của mình xuống chỗ gặp mặt. Vừa vào phòng, Aliosa chạm trán ngay với Rakitin đang từ giã Mitia. Cả hai đều nói to. Mitia tiễn anh ta, cười cái gì không rõ, còn Rakitin tuồng như càu nhàu. Đặc biệt thời gian gần đây, Rakitin không thích gặp Aliosa, hầu như không nói năng với anh, thậm chí chào hỏi anh một cách miễn cưỡng. Bây giờ thấy Aliosa vào, anh ta cau mày đưa mắt nhìn đi nơi khác, như bận cài cúc chiếc áo măng tô ấm cổ lông to rộng. Rồi anh ta lập tức tìm chiếc ô của mình.

- Không nên quên cái gì của mình! - Anh ta lẩu bẩu, chỉ cốt để nói điều gì.

- Chớ nên quên cả cái của người khác! - Mitia bông lơn và phá lên cười về câu đùa sắc sảo. Rakitin nổi nóng tức thì.

- Anh nên dành lời khuyên đó cho họ Caramazov nhà anh, những kẻ muốn bám lấy chế độ nông nô, chứ không phải là dành cho Rakitin! - Anh ta bỗng quát lên, giận run người.

- Anh sao thế. Tôi đùa đấy mà! - Mitia kêu lên. - Hừ, quái nhỉ! Tất cả bọn họ đều thế cả. - Chàng nói với Aliosa, hất đầu về phía Rakitin đang ráo bước ra nhanh. - Hắn ngồi đây mãi, cười nói vui vẻ, thế mà bỗng nhiên sục sôi lên! Thậm chí không gật đầu chào chú, như thể là xích mích lớn với chú. Sao chú đến muộn thế? Không phải là anh chờ mong chú nữa, mà khao khát chú suốt cả sáng nay. Nhưng thôi! Ta tranh thủ gỡ lại quãng thời gian đã mất.

- Anh ta năng đến anh lắm phải không? Anh chơi thân với anh ta phải không? - Aliosa nghiêng đầu về phía cửa Rakitin vừa đi ra.

- Chơi thân với Rakitin ấy à. Không, không hẳn thế. Mà thân với hắn thế nào được, cái đồ súc sinh ấy! Hắn cho tôi là... kẻ... đê hèn. Hắn không biết đùa, đấy là cái chính. Hắn không bao giờ

biết đùa. Bọn này tâm hồn khô khan, tầm thường và khô khan, hệt như những bức tường nhà tù khi tôi mới đến đây và nhìn thấy lần đầu tiên. Nhưng hắn thông minh, hắn là kẻ thông minh. Này, Alecxei, bây giờ thì mất đầu đến nơi rồi!

Chàng ngồi xuống ghế và kéo Aliosa ngồi xuống bên cạnh.

- Phải, ngày mai tòa xử. Sao, thế anh không có chút hy vọng nào à? - Aliosa rụt rè hỏi.

- Chú nói về chuyện gì kia chứ? - Mitia nhìn em, cái nhìn vu vơ. - A, chú nói về phiên tòa! Hừ, đồ quỷ! Nãy giờ chúng ta toàn nói những chuyện vớ vẩn, toàn nói về phiên tòa, còn điều trọng yếu nhất thì tôi lại không nói với chú. Phải, ngày mai tòa xử, có điều anh nói về phiên tòa không phải là về chuyện mất đầu, mà là mất những cái nằm trong đầu kia. Tại sao chú nhìn anh với vẻ mặt phê phán như thế?

- Anh nói chuyện gì kia, Mitia?

- Ý tưởng, ý tưởng, thế đấy! Đậu đước học[1]. Đậu đước học là gì?

- Đậu đước học? - Aliosa ngạc nhiên.

- Phải, một môn khoa học, nó là cái gì vậy?

- Vâng, có một môn khoa học như thế... nhưng... thú thật là tôi không thể giải thích cho anh rõ được.

- Rakitin biết, Rakitin biết nhiều lắm, quỷ xé xác hắn đi! hắn sẽ không đi tu đâu. Hắn định đi Peterburg. Hắn bảo rằng về đấy hắn là một cây bút phê bình, nhưng theo khuynh hướng cao thượng. Ừ được, hắn có thể giúp ích cho đời và công thành danh toại. Chà, bọn chúng rất thánh trên con đường công danh. Thây kệ cái đậu đước học! Anh đi đứt mất rồi. Alecxei ạ, chú là người

[1] Đạo đức học, Mitia nói sai (N.D).

của Chúa mà! Anh yêu chú hơn hết. Lòng anh đau quặn thương chú, thế đấy. Cac Becna là ai?

- Cac Becna à? - Aliosa lại ngạc nhiên.

- Không, không phải Cac, khoan, tôi nhầm: Clodo Becna. Đấy là cái gì! Hoá học chắc?

- Chắc là một nhà bác học. - Aliosa đáp. - Thú thật với anh, tôi cũng chẳng có thể nói gì nhiều về ông ta. Tôi chỉ nghe nói ông ta là nhà bác học, còn là nhà bác học gì thì tôi không biết.

- Quỷ tha ma bắt ông ta đi, tôi cũng không biết nốt. - Mitia giở giọng thô lỗ. - Một tên đê tiện nào đó, nhiều phần chắc như vậy, tất cả bọn chúng đều là lũ đê tiện. Rakitin sẽ luồn lọt xoay xở, Rakitin sẽ tìm ra khe hở để luồn lọt, Becna cũng thế. A, những tên Becna! Chúng sinh sôi nảy nở nhung nhúc!

- Anh làm sao thế? - Aliosa hỏi với vẻ khẩn khoản.

- Hắn muốn viết về tôi, viết một bài về tôi, coi đó là bước đầu bước vào làng văn, chính hắn giải thích với tôi như thế. Đấy sẽ là một bài mang màu sắc xã hội chủ nghĩa. Quỷ tha ma bắt hắn đi, màu sắc gì thì màu sắc, tôi cóc cần. Hắn không ưa chú Ivan, căm ghét chú ấy, hắn cũng không nương nhẹ cả chú nữa. Tôi không đuổi hắn đi, vì hắn là người thông minh. Nhưng rất tự cao tự đại. Ban nãy tôi bảo hắn: "Người của dòng họ Caramazov không phải là những kẻ đê tiện, mà là các triết gia, vì mọi người Nga chân chính đều là triết gia, anh tuy có học hành, nhưng không phải là triết gia, mà là thứ ròi bọ". Hắn cười, cười một cách độc ác. Tôi bảo hắn: *de muxlibux*[1] *non est disputandum*[2], pha trò hay đấy chứ! Ít ra tôi cũng đã xộc vào lãnh vực cổ điển, phải không? - Mitia bỗng cười rộ.

---

[1] Về tư tưởng.

[2] Người ta không tranh cãi (tiếng Latin).

- Vì sao anh bảo là anh đi đứt! Anh vừa nói như thế phải không? - Aliosa ngắt lời.

- Vì sao đi đứt à! Hừm! Thực ra... xét chung toàn bộ thì tôi thương Chúa Trời!

- Thương Chúa Trời như thế nào?

- Chú thử tưởng tượng xem: trong đầu có dây thần kinh, trong não này có những dây thần kinh (cái thứ quái quỷ ấy!)... những dây thần kinh ấy có đuôi, hễ những đuôi ấy rung động... nghĩa là thế này này, tôi nhìn cái gì đó, thế là những cái đuôi ấy rung động... chúng rung động là hình ảnh xuất hiện, không phải xuất hiện, không phải xuất hiện ngay, mà là một khoảnh khắc nào đó, một giây sau, một thời cơ xuất hiện, không phải là một thời cơ, quỷ tha ma bắt nó đi, một hình ảnh, nghĩa là một đối tượng hay một sự biến, ờ quái quỷ, vì thế tôi chiêm nghiệm, rồi tôi suy nghĩ, bởi vì dây thần kinh có những cái đuôi, chứ hoàn toàn không phải vì tôi có tâm hồn, chứ không phải tôi là hình ảnh của ai và giống ai đó, tất cả những cái đó là chuyện dớ dẩn. Chú ạ, Rakitin hôm qua đã giải thích cho tôi điều đó, tôi như phải bỏng. Khoa học thật là tuyệt diệu, Aliosa ạ! Rồi sẽ có con người mười, điều đó thì tôi hiểu... Dù sao tôi vẫn thương Chúa Trời!

- Thế thì tốt. - Aliosa nói.

- Thương Chúa Trời là tốt à? Hóa học, chú em ạ, hóa học! Chẳng làm gì được đâu, thưa đức cha, hãy tránh ra một chút, hóa học đang đi kia kìa! Rakitin rất không ưa Chúa Trời, chẳng ưa tí nào! Đấy là chỗ đau nhất của tất cả bọn họ! Nhưng họ che giấu. Họ nói dối. Giả vờ giả vịt. "Sao, sẽ đưa ý đó vào bài phê bình chứ?" - Tôi hỏi. "Ồ, tất nhiên là người ta sẽ không cho đăng" - hắn vừa nói vừa cười. "Như vậy thì con người sẽ ra sao? - tôi hỏi. - Không có Trời tức là không có cuộc đời sau này à? Thế thì bây

giờ mọi việc đều được phép làm, có thể làm được tất cả mọi việc à?" - "Thế anh không biết ư? - Hắn nói. Hắn cười. - "Người thông minh có thể làm được tất, - hắn nói, - người thông minh biết bắt tôm, thế còn anh, anh giết cha, bị sa lưới pháp luật và rục xương trong tù!". Hắn nói với tôi như thế đấy. Một thằng đểu bẩm sinh! Trước kia những thằng như thế tôi lẳng cổ đi, bây giờ thì tôi nghe nó nói. Hắn nói nhiều điều xác đáng. Hắn viết cũng thông minh. Chừng một tuần trước hắn đọc cho tôi nghe một bài, tôi chép lại ba dòng, khoan khoan, đây này.

Mitia thong thả rút trong túi áo gilê ra một mẩu giấy và đọc:

"Để giải quyết vấn đề này, trước hết cần phải đặt cá tính của mình tách rời khỏi hiện thực của mình". Chú có hiểu không?

- Không, tôi không hiểu.

Aliosa tò mò nhìn Mitia và nghe anh nói.

- Tôi cũng không hiểu... Tối tăm và mơ hồ, nhưng thông minh. "Mọi người bây giờ đều viết thư thế, bởi vì hoàn cảnh như thế..." - Hắn nói. Người ta sợ hoàn cảnh, thằng khốn kiếp, hắn còn làm thơ ca ngợi cái chân bà Khokhlacova nữa kia, ha-ha-ha!

- Tôi có nghe nói, - Aliosa nói.

- Chú được nghe rồi à? Chú được nghe thơ về cái chân bà Khokhlacova à?

- Không.

- Tôi có bài thơ ấy đây, tôi sẽ đọc cho chú nghe. Chú không biết đâu, tôi sẽ không kể với chú làm gì, cả một câu chuyện. Thằng vô lại! Ba tuần trước hắn nảy ra ý định trêu ghẹo tôi: Anh sa chân vào tù như một thằng ngốc vì ba ngàn rúp, còn tôi sẽ bòn được một trăm năm chục ngàn kia, tôi sẽ cưới bà góa và sẽ mua một tòa nhà bằng đá ở Peterburg". Và hắn kể với tôi về việc hắn tán tỉnh bà Khokhlacova, còn bà ta thì ngay từ thời còn

trẻ đã không thông minh, đến tuổi bốn mươi thì bà ta chẳng còn tí thông minh nào. "Bà ta tính đa cảm, - hắn ta nói, - rất mực đa cảm, vì thế tớ sẽ cưa bằng được bà ta. Tớ sẽ lấy bà ta, đưa về Peterburg, rồi ở đấy tớ sẽ xuất bản một tờ báo". Hắn thèm đến nhỏ rãi ra, nom đến tởm, không phải thèm bà Khokhlacova, mà thèm một trăm năm mươi ngàn đó. Hắn cả quyết với tôi, cả quyết với tôi; hắn đến tôi hàng ngày: đang đổ dần, hắn nói. Hắn hớn hở vui mừng. Thế mà bỗng nhiên hắn bị đuổi cổ ra: Perkhotin Piot'r' Ilitr đã thắng thế, cừ lắm! Tôi sẵn lòng hôn cái bà ngu ngốc ấy vì ba ta đã đuổi hắn ra! Chính thời kỳ hắn hay đến thăm tôi, hắn đã làm bài thơ đó. "Lần đầu tiên tôi chịu bẩn tay làm thơ, để phỉnh nịnh, tức là vì công việc hữu ích. Chiếm được vốn liếng của con mụ ngu ngốc ấy, tôi có thể đem lại lợi ích cho người dân". Bọn này vẫn lấy lợi ích của dân chúng để biện bạch cho mọi việc đốn mạt chúng làm! "Dù sao cũng còn hơn những gì Puskin của các anh đã viết. - hắn nói, - vì tôi đã đưa được nỗi đau xót của người dân ngay cả vào thơ bông đùa". Nói về Puskin thì tôi hiểu. Nếu quả thực hắn ta có tài thì sao lại chỉ viết về những đôi chân kia chứ! Hắn tự hào về bài thơ của hắn lắm! Bọn này giàu tự ái lắm, rất giàu tự ái! "Mong người yêu của tôi khỏi đau chân" - hắn đặt nhan đề như vậy, - thằng láu gớm!

Ôi bàn chân nhỏ ấy
Bàn chân hum húp sưng
Bác sĩ tới chạy chữa
Băng bó làm hỏng chân.

Tôi chẳng nhớ tiếc những bàn chân
Mặc cho Puskin ngâm vịnh

Tôi tiếc cho mái đầu xinh
Chẳng hiểu nổi tư tưởng.

Đầu có hiểu chút ít
Nhưng chân đau quấy rầy
Chân ơi mau lành bệnh
Để đầu sáng láng ra.

Thằng đểu, đểu giả hết cấp, thế nhưng thơ của thằng xỏ lá lại vui nhộn. Và quả thật là có chen vào "nỗi đau nhân tình". Bị đuổi cổ ra, hắn cáu lắm. Hắn nghiến răng nghiến lợi!

- Hắn đã trả thù được rồi. - Aliosa nói. - Hắn viết một bài báo về bà Khokhlacova.

Aliosa kể qua loa với anh về bài đăng trên tờ "tin đồn".

- Đích là hắn, hắn đấy! - Mitia cau mày xác nhận. - Chính hắn đấy! Bài của thông tín viên đấy... tôi biết... chúng nó đã viết bao nhiêu điều nhơ nhuốc về Grusa chẳng hạn!... Cả về Catia nữa... Hừm!

Mitia lo ngại đi đi lại lại trong phòng.

- Anh ạ, tôi không ở đây lâu được. - Aliosa nói, sau một lúc im lặng. - Ngày mai là một ngày trọng đại, khủng khiếp đối với anh: Chúa Trời sẽ phán xét anh... tôi lấy làm ngạc nhiên, anh cứ đi đi lại lại và không nói về vụ việc, mà toàn nói chuyện đâu đâu...

- Không, đừng ngạc nhiên. - Mitia nóng nảy ngắt lời. - Can gì tôi không phải nói về con chó hôi thối ấy? Về kẻ giết người ấy? Chúng ta nói với nhau về chuyện ấy đủ rồi. Tôi không muốn nói về cái thằng thối tha con trai của Xmerdiacov nữa! Trời sẽ giết nó, đấy rồi chú xem, chú im đi!

Mitia xúc động đến gần Aliosa và bỗng hôn anh. Mắt chàng rực lên.

. - Rakitin không hiểu nổi điều đó. - Chàng nói, tất cả con người chàng toát ra niềm hân hoan. - Nhưng chú thì chú sẽ hiểu hết. Chính vì thế mà tôi khao khát mong chú đến. Chú ạ, đã từ lâu tôi muốn nói với chú nhiều điều ở đây, giữa những bức tường tróc lở này, nhưng tôi vẫn không nói về điều chính yếu nhất: hình như vẫn chưa đến lúc. Bây giờ đã đến hạn chót để tôi thổ lộ với chú. Chú ạ, hai tháng gần đây tôi cảm thấy tôi là con người khác hẳn, một con người mới đã sống lại trong tôi. Nó vẫn ở trong tôi, nhưng chưa bao giờ xuất hiện, nếu sấm không nổ vang. Sợ thật! Dù có phải hai mươi năm đào quặng dưới hầm mỏ, tôi cũng không sợ, bây giờ tôi sợ cái khác kia: làm sao để con người mới không lìa bỏ tôi! Có thể tìm thấy ở đấy, trong hầm mỏ, dưới đất, bên cạnh mình, ngay trong tên giết người bị tù khổ sai một trái tim người và sống hòa hợp với trái tim ấy, bởi vì ngay cả ở đấy cũng có thể sống, yêu và đau khổ! Có thể phục hồi, làm sống lại trái tim đã chết trong con người khổ sai, có thể chăm sóc trái tim ấy nhiều năm và cuối cùng có thể đưa một tâm hồn cao đẹp, một ý thức khổ đau ra khỏi chốn tội lỗi, khiến nó được hưởng ánh sáng, khôi phục một thiên thần, làm sống lại người anh hùng! Những người như thế nhiều lắm, có tới hàng trăm, và tất cả chúng ta đều có lỗi với họ. Tại sao trong lúc như thế này tôi lại mơ thấy "trẻ con"? "Vì sao trẻ con nghèo khổ?" Đấy là sự tiên tri cho tôi vào lúc này! Vì "trẻ con" mà tôi sẽ đi đày. Bởi vì tất cả mọi người đều có tội với "tất cả mọi người". Với tất cả "bọn trẻ", vì có những đứa trẻ bé và trẻ lớn. Tất cả là "trẻ con". Vì tất cả mọi người mà tôi sẽ đi đày, cũng cần phải có một người nào chịu đau khổ vì tất cả mọi người chứ. Tôi không giết cha, nhưng tôi cần phải chịu cảnh đi đày. Tôi chấp nhận. Tất

cả những ý nghĩ ấy đã đến với tôi ở đây... giữa những bức tường tróc lở này. Mà số người đó đông lắm, có tới hàng trăm, ở dưới hầm mỏ, tay cầm búa. Ở phải, chúng tôi sẽ bị xiềng xích, sẽ không được tự do, nhưng khi ấy, trong nỗi đau xót lớn lao của chúng tôi, chúng tôi sẽ sống lại trong niềm vui sướng, không có nó thì con người không sống nổi, mà nhất định là có Chúa Trời, vì Chúa ban phát niềm vui, đấy là đặc ân vĩ đại của Chúa... Trời ơi, con người hãy tiêu tan trong cầu nguyện! Ở dưới mặt đất mà không có Chúa Trời thì tôi sẽ ra thế nào? Rakitin nói dối: nếu xua đuổi Chúa Trời khỏi mặt đất thì chúng ta sẽ gặp Ngài dưới hầm ngầm! Tù khổ sai mà không có Chúa Trời thì không chịu nổi, còn khó chịu đựng hơn người không bị khổ sai! Và khi ấy, chúng tôi, những người sống dưới hầm, sẽ từ trong lòng đất hát lên bài tụng ca Chúa Trời ban phát niềm vui! Chúa Trời và niềm vui sướng do Ngài ban phát muôn năm! Tôi yêu Ngài!

Nói xong những lời kì quái ấy, Mitia gần như nghẹt thở. Chàng tái người đi, môi run run, nước mắt ứa ra.

- Không, sự sống tràn đầy, sự sống có cả ở dưới đất! - Chàng lại bắt đầu nói. - Alecxei, chú không thể tin được bây giờ tôi muốn sống như thế nào đâu, sự thèm khát sống và nhận thức đã nảy sinh trong tôi chính giữa bốn bức tường long lở này! Rakitin không hiểu điều này, hắn chỉ muốn xây căn nhà để cho thuê. Tôi mong chờ chú. Thế nào là đau khổ? Tôi không sợ đau khổ, dù có nhiều đến đâu mặc lòng. Bây giờ tôi không sợ, trước kia thì tôi sợ. Chú ạ, ra trước tòa có lẽ tôi sẽ không trả lời... Tôi có cảm giác rằng bây giờ tôi có đủ nghị lực để vượt qua tất cả, chịu đựng mọi đau khổ, miễn là chốc chốc lại tự nhủ: ta vẫn hiện hữu! Trong ngàn nỗi cực khổ ta vẫn hiện hữu, quằn quại trong sự tra tấn - nhưng tôi hiện hữu! Bị trói vào cột, tôi vẫn hiện hữu tôi nhìn thấy mặt trời, hay không nhìn thấy mặt trời, tôi vẫn biết rằng

mặt trời hiện hữu. Còn biết thế nào là mặt trời, đấy là cả cuộc đời. Aliosa, chú là thiên thần của tôi, các thứ triết lí khác nhau giết chết tôi, quỷ tha ma bắt chúng đi! Chú Ivan...

- Anh Ivan làm sao kia? - Aliosa ngắt lời, nhưng Mitia không nghe rõ.

- Chú ạ, trước đây tôi không hoài nghi chút nào cả, nhưng tất cả những cái đó tan ra trong tôi. Có lẽ chính bởi vì những ý tưởng chưa từng biết sục sôi trong tôi nên tôi say rượu, tôi đánh nhau, tôi nổi khùng. Chỉ để thỏa mãn những ý tưởng đó, tôi đánh nhau chỉ để chế ngự, đè ép những ý tưởng ấy. Chú Ivan không phải là Rakitin, chú ấy che giấu những ý tưởng. Chú Ivan là con Xphanh, chú ấy im lặng, lúc nào cũng im lặng. Còn tôi bị Chúa giày vò. Chỉ có điều ấy giày vò tôi. Nếu không có Chúa Trời thì sao? Nếu như Rakitin nói đúng rằng trong loài người, ý tưởng là cái nhân tạo thì sao? Khi ấy, nếu không có Chúa Trời thì con người là chủ trái đất, chủ tòa nhà thế giới. Tuyệt vời! Nhưng không có Chúa Trời thì con người đức hạnh thế nào? Đấy là câu hỏi! Tôi luôn luôn tự hỏi về tất cả những điều đó. Bởi vì như vậy thì nó sẽ yêu ai. Con người ấy? Nó sẽ phải tạ ơn ai, sẽ hát thánh ca ngợi khen ai? Rakitin cười. Rakitin nói rằng không có Chúa Trời vẫn có thể yêu loài người được. Cái thằng hí mũi không sạch ấy chỉ có thể cả quyết như vậy, còn tôi không thể hiểu gì được cả. Rakitin thì dễ sống thôi, hôm nay hắn nói với tôi: "Tốt hơn hết là anh hãy lo mở rộng quyền công dân của con người hay ít ra về việc không tăng giá thịt bò; yêu nhân loại cách ấy giản dị hơn và gần gũi hơn là các thứ triết lí của anh". Tôi đáp lại hắn: "Nếu không có Chúa thì cậu sẽ tăng giá thịt bò khi có dịp, bỏ ra một copec cậu sẽ thu về một rúp". Hắn cáu. Bởi vì thế nào là đức hạnh? - Trả lời tôi đi, Alecxei. Tôi có một đức hạnh, người Trung Quốc có một đức hạnh khác nhau, như vậy

đức hạnh là cái tương đối. Đúng hay không? Hay không phải là cái tương đối? Câu hỏi quỷ quyệt! Chú đừng cười nếu tôi nói rằng hai đêm nay tôi không ngủ vì vấn đề ấy. Bây giờ tôi ngạc nhiên chỉ vì người ta sống mà không nghĩ gì đến chuyện ấy. Hư không! Ivan không có Chúa. Chú ấy có ý tưởng. Ý tưởng ấy vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Chú ấy im lặng. Tôi cho rằng chú ấy là hội viên Tam Điểm. Tôi hỏi chú ấy, chú ấy im lặng. Tôi muốn uống nước ở nguồn mạch của chú ấy, chú ấy im lặng. Chỉ có một lần chú ấy thốt lên lời.

- Anh ấy nói gì? - Aliosa vội vã đứng lên.

- Tôi bảo chú ấy: nếu thế thì mọi việc đều được phép làm, phải không? Chú ấy chau mày: "Fiodor Pavlovitr cha chúng ta là một con lợn, nhưng ông ấy suy nghĩ đúng". Chú ấy nói láng như thế. Chỉ nói thế thôi. Như thế còn hơn Rakitin.

- Đúng. - Aliosa chua chát xác nhận. - Anh ấy đến anh bao giờ?

- Chuyện ấy để sau, bây giờ nói chuyện khác. Cho đến giờ tôi hầu như chưa nói gì với chú về Ivan. Tôi cứ hoãn cho đến phút chót. Khi nào việc của tôi kết thúc và đã tuyên án, tôi sẽ nói với chú một số điều, tôi sẽ nói hết. Có một việc khủng khiếp... Chú sẽ là quan tòa của tôi trong việc này. Còn bây giờ thì đừng nói gì về chuyện ấy, bây giờ thì im lặng. Chú nói về ngày mai, về tòa án, còn chú có tin không, tôi chẳng biết gì cả.

- Anh đã nói chuyện với viên luật sư ấy rồi chứ?

- Luật sư làm quái gì! Tôi đã nói hết với y. Một tên tháu cáy người thủ đô, Becna! Có điều y không tin tôi mảy may. Y tin rằng tôi đã giết, chú tưởng tượng xem, tôi nhìn thấy như thế. "Nếu vậy, - tôi hỏi, - ông cãi cho tôi làm gì!". Cóc cần chúng nó. Họ còn mời bác sĩ, họ muốn chứng minh tôi là thằng điên. Tôi không cho phép. Caterina Ivanovna muốn "làm trọn" bổn phận

của mình. Gắng hết sức lực! Mitia mỉm cười cay đắng. - Độc ác như con mèo cái! Một trái tim tàn bạo! Cô ta biết tôi nói về cô ta ở Mocroe như thế nào, rằng cô ta là một phụ nữ "có cơn giận vĩ đại"! Người ta đã nói lại với cô ta. Phải, lời khai ngày một nhiều thêm, như cát biển! Grigori cứ khăng khăng một mực. Grigori chính trực, nhưng ngu ngốc. Nhiều người chính trực vì rằng họ ngu ngốc. Ý nghĩ ấy là của Rakitin. Grigori là kẻ thù của tôi... Có kẻ mà ta coi là thù có lợi hơn coi là bạn. Tôi nói về Caterina Ivannovna ấy. Tôi sợ, ôi tôi sợ rằng trước tòa cô ta sẽ kể chuyện cô ta cúi rạp xuống tạ ơn về bốn ngàn năm trăm đồng! Cô ta quyết trả hết nợ, cho đến đồng xu nhỏ. Tôi không muốn sự hy sinh của cô ta. Họ sẽ làm tôi xấu hổ trước tòa. Tôi sẽ chịu đựng được. Hãy đến gặp cô ta, Aliosa, van xin cô ta đừng nói điều đó tại tòa. Không được? Quỷ quái, thây kệ, tôi sẽ chịu đựng được! Tôi không thương cô ta. Chính cô ta muốn. Tên ăn cắp phải chịu những gì nó đáng chịu. Alecxei ạ, tôi sẽ nói những điều của tôi. - Chàng lại mỉm cười chua chát. Có điều... có điều Grusenca, Grusenca, trời ơi! Vì lẽ gì bây giờ nàng phải lãnh lấy đau khổ như vậy! - Chàng bỗng kêu lên, nước mắt ứa ra. - Grusenca, giết chết tôi, ý nghĩ về nàng giết chết tôi, giết chết tôi! Ban nãy nàng vừa ở đây...

- Chị ấy vừa kể với tôi. Hôm nay chị ấy buồn phiền về anh lắm.

- Tôi biết. Tính nết tôi như thế thì đáng cho quỷ xé xác đi. Tôi ghen. Nàng đi rồi tôi mới ân hận, tôi đã hôn nàng. Tôi không xin nàng tha thứ.

- Tại sao anh không xin chị ấy tha thứ? - Aliosa kêu lên.

Mitia bỗng phá lên cười hầu như vui vẻ.

- Chúa phù hộ chú, chú bé đáng yêu, đừng bao giờ cầu xin

người phụ nữ mình yêu tha lỗi cho mình! Đặc biệt là người phụ nữ mình yêu, dù ta có lỗi với nàng thế nào đi nữa! Bởi vì phụ nữ, chú ạ, có quỷ biết được thế là thế nào, ít ra tôi biết rõ họ! Chú hãy thử nhận lỗi với nàng xem, "tôi có lỗi, thứ lỗi cho tôi, bỏ quá cho tôi", thế là những lời trách móc trút xuống như mưa! Họ sẽ không bao giờ tha thứ một cách thẳng thắn và giản dị, họ sẽ hạ ta xuống thành mớ giẻ rách, sẽ kể lể những điều thậm chí không có, sẽ ghi nhận hết, không quên một điều gì, lại còn thêm thắt vào nữa, chỉ đến khi ấy họ mới tha thứ. Mà đấy là người phụ nữ tốt nhất trong tất cả những phụ nữ! Nàng sẽ giở những ngón tai ác nhất để hành hạ ta và trút hết lên đầu ta, tôi xin nói với chú, cái thói lột da người nằm trong bọn họ, không trừ một ai, trong những thiên thần ấy, mà thiếu họ thì ta không sống nổi đâu! Chú em thân mến ạ, tôi nói với chú một cách thẳng thắn và đơn giản: mỗi người tử tế phải có một người đàn bà dưới gót giày mình. Đấy là niềm tin của tôi; không phải là niềm tin, mà là tình cảm. Người đàn ông phải hào hiệp, cái đó không bôi nhọ người đàn ông. Không bôi nhọ người anh hùng, không coi nhọ Xeda! Không, chú đừng xin tha thứ, không bao giờ, tuyệt nhiên không. Hãy nhớ lấy nguyên tắc: ông anh Mitia của chú, kẻ chết vì đàn bà, dạy chú. Không, tốt hơn hết là tôi không xin Grusa tha thứ, mà phải có cái gì xứng với nàng. Tôi tôn sùng nàng, Alecxei, tôi tôn sùng nàng! Khốn nỗi nàng không nhìn thấy điều ấy, không, đối với nàng tình yêu vẫn còn là ít. Nàng làm tôi khắc khoải, bằng tình yêu nàng làm tôi khắc khoải. Trước kia thì nói làm gì! Trước kia tôi chỉ bị dằn vặt bởi những ngoắt ngoéo ma quỷ, còn bây giờ tôi đã tiếp nhận cả tâm hồn nàng vào tâm hồn tôi và qua nàng, chính tôi trở thành con người! Liệu người ta có làm lễ kết hôn cho chúng tôi hay không? Không thì tôi chết vì ghen tuông mất. Ngày nào tôi cũng mơ thấy một điều gì... Nàng nói gì với chú về tôi!

Aliosa kể lại những lời trước đó của Grusenca. Mitia nghe tỉ mỉ, hỏi lại nhiều điều và hài lòng.

- Thế ra nàng không giận vì tôi ghen. - Chàng kêu lên. - Đúng là đàn bà! "Chính tôi có trái tim tàn bạo". Ôi chao, tôi yêu những người tàn bạo như thế, tuy tôi không chịu được sự ghen tuông, không chịu nổi! Chúng tôi sẽ có ngày đánh nhau. Nhưng tôi sẽ yêu nàng vô hạn. Người ta có làm lễ kết hôn cho chúng tôi không nhỉ? Tù khổ sai có được làm lễ kết hôn không nhỉ? Dấu hỏi đấy. Không có nàng thì tôi không sống nổi...

Mitia nhăn nhó đi lại trong phòng. Trong phòng gần như đã tối đen. Chàng bỗng lo ngại ghê gớm.

- Thế nàng nói là có sự bí mật à, sự bí mật à? Ba người chúng tôi đồng mưu chống lại nàng à, cả Catca cũng can dự vào à? Không, không phải thế. Ở đây em lầm, sự sai lầm ngu dại của đàn bà! Aliosa thân mến, thôi được. Tôi sẽ tiết lộ với chú điều bí mật của tôi!

Chàng đưa mắt nhìn khắp các phía, nhanh chóng tới gần Aliosa đứng trước chàng và thì thầm với vẻ bí mật, tuy thực ra chẳng ai có thể nghe thấy chàng: ông già gác ngủ gà ngủ gật trên chiếc ghế băng, và không lời nào có thể lọt đến tai người lính gác.

- Tôi sẽ phơi bày với chú tất cả bí mật của tôi! - Mitia hối hả thì thầm. - Tôi muốn sau này sẽ hỏi chú, vì không có chú thì làm sao tôi giải quyết được. Chú là tất cả đối với tôi. Tuy tôi nói rằng Ivan cao hơn tất cả chúng ta, nhưng chú là thiên thần của tôi. Chỉ có chú mới giải quyết được. Có lẽ chú là cao nhất, chứ không phải là Ivan. Chú ạ, đây là vấn đề của lương tâm, lương tâm cao cả nhất, bí mật quan trọng đến độ tôi không thể tự mình giải quyết được mà cứ hoãn lại chờ chú. Tuy nhiên bây giờ quyết định thì còn sớm, bởi vì phải chờ bản án: khi có bản

án rồi, chú sẽ quyết định số phận của tôi. Bây giờ thì đừng quyết định; bây giờ tôi sẽ nói với chú, chú nghe thôi chứ đừng quyết định gì cả. Chú cứ im lặng. Tôi sẽ không nói hết với chú. Tôi sẽ chỉ nói với chú ý tưởng, không cần chi tiết, còn chú cứ im lặng. Không hỏi, không cử động, đồng ý không? Tuy nhiên, trời ơi, tôi giấu mắt chú vào đâu bây giờ? Tôi sợ mắt chú nói ra quyết định, tuy chú im lặng. Ô chao, tôi sợ! Aliosa nghe đây: chú Ivan đề nghị tôi bỏ trốn. Tôi không nói hết chi tiết: mọi việc đều tính trước, mọi việc đều được thu xếp. Chú đừng nói gì, đừng quyết định. Trốn sang Mỹ cùng với Grusa. Không có Grusa, thì tôi không sống nổi! Người ta có cho nàng theo tôi không? Chú Ivan bảo rằng không. Mà không có Grusa thì tôi sống dưới đất với cây búa sao nổi? Chỉ còn nước dùng cây búa đập vỡ tan đầu mình ra thôi! Lại còn lương tâm nữa chứ? Tôi chạy trốn đau khổ! Chúa đã chỉ dẫn cho tôi, tôi bác bỏ sự chỉ dẫn, có con đường giải thoát, tôi lại rẽ vòng về bên trái. Ivan nói rằng sang Mỹ, "có thiện chí" là có thể ích lợi cho đời hơn là dưới hầm đất? Mỹ là cái gì, Mỹ lại là hư không! Và ở Mỹ cũng có nhiều trò bịp bợm, tôi nghĩ thế. Tôi chạy trốn sự đóng đanh câu rút! Bởi vì, tôi nói với chú, Alecxei ạ, chỉ một mình chú hiểu được tôi, ngoài ra không có ai khác, đối với người khác đấy là sự ngu xuẩn, mê sảng, đấy là tất cả những gì tôi đã nói với chú về bài thánh ca. Người ta sẽ bảo tôi phát điên hoặc tôi là thằng ngốc. Nhưng tôi không phát điên, cũng không phải là thằng ngốc. Cả Ivan cũng hiểu về bài thánh ca, chú ấy hiểu, nhưng không trả lời về điều đó và im lặng. Chú ấy không tin bài thánh ca. Đừng nói, đừng nói: tôi nhìn thấy ánh mắt chú như thế nào: chú đã quyết định. Đừng quyết định, hãy khoan thứ cho tôi, không có Grusenca tôi không thể sống được, hãy chờ tòa xét xử đã!

Mitia dứt lời, như cuồng loạn. Chàng đưa cả hai tay nắm lấy

hai vai Aliosa và nhìn chằm chằm vào mắt Aliosa bằng cặp mắt hau háu nảy lửa của mình.

- Tù khổ sai không được kết hôn ư? - Chàng nhắc lại lần thứ ba bằng giọng van vỉ.

Aliosa nghe với vẻ hết sức ngạc nhiên và bàng hoàng sâu sắc.

- Hãy nói với tôi một điều: - Anh thốt lên. - Ivan nài nỉ anh phải không, ai nghĩ ra điều ấy trước tiên?

- Chú ấy, chú ấy nghĩ ra, chú ấy năn nỉ! Suốt thời gian dài chú ấy không đến thăm tôi, bỗng nhiên tuần trước chú ấy đến và đi luôn vào vấn đề ấy. Chú ấy nhất quyết như vậy. Không phải là cầu van, mà ra lệnh. Chú ấy tin chắc tôi sẽ nghe theo, mặc dù tôi đã bộc lộ hết nỗi lòng của tôi với chú ấy như với chú, nói cả về bài thánh ca. Chú ấy kể với tôi về việc tổ chức thế nào, thu thập tin như thế nào, nhưng chuyện ấy để sau. Đến loạn thần kinh lên mất. Cái chính là tiền: mười ngàn đồng tổ chức chuyến đi trốn, hai mươi ngàn anh mang theo sang Mỹ, với mười ngàn đồng chúng ta sẽ tổ chức cuộc trốn tù tuyệt diệu, chú ấy nói.

- Và anh ấy dặn anh không được nói với ai? - Aliosa hỏi.

- Tuyệt nhiên không được nói với ai, cái chính là không được nói với chú: nhất quyết không được nói với chú! Đúng là chú ấy sợ chú, vì chú là lương tâm của tôi. Đừng nói với chú ấy rằng tôi đã nói với chú. Đừng nói nhé!

- Anh nói có lí. - Aliosa quyết định. - Không thể giải quyết gì trước khi tòa ra bản án. Sau khi tòa xét xử, tự anh sẽ có quyết định. Khi ấy tự anh sẽ tìm thấy con người mới trong mình, con người ấy sẽ quyết định.

- Một người mới hay Becna, người ấy sẽ quyết định theo kiểu Becna. Bởi vì hình như tôi cũng là một Becna đáng khinh bỉ! - Mitia cười chua chát.

- Nhưng lẽ nào anh không hy vọng được tha bổng?

Mitia nhún vai một cách kích động và lắc đầu.

- Aliosa thân mến, đến lúc chú về rồi! - Mitia bỗng vội vã. - Viên coi ngục đang gào thét ngoài kia, y sắp vào đây đấy. Muộn rồi, mất trật tự. Ôm lấy tôi mau lên, hôn đi, làm dấu thánh cho tôi đi, chú em thân mến, làm dấu thánh cho tôi...

Họ ôm hôn nhau.

- Còn chú Ivan, - Mitia bỗng nói, - chú ấy để nghị tôi bỏ trốn, và bản thân chú ấy tin rằng tôi đã giết!

Nụ cười buồn rầu hiện rõ trên môi chàng.

- Anh hỏi xem anh ấy tin hay không? - Aliosa hỏi.

- Không, tôi không hỏi. Tôi toan hỏi, nhưng không thể được, không đủ sức. Nhưng đằng nào cũng thế thôi, nhìn mắt chú ấy tôi biết. Thôi, vĩnh biệt!

Lần nữa họ hôn nhau vội vàng, Aliosa đã toan ra thì Mitia bỗng lại gọi anh:

- Hãy đứng trước mặt tôi, thế!

Chàng lại nắm chặt lấy hai vai Aliosa. Mặt chàng tái mét đi, thành thử trong bóng tối nom rất rõ mặt tái đi. Môi chàng méo xệch, mắt nhìn chằm chằm vào Aliosa.

- Aliosa, chú nói hoàn toàn thật với tôi đi, như trước Chúa Trời vậy: chú có tin là tôi đã giết hay không? Chú, bản thân chú, chú có tin hay không? Nói hoàn toàn thật, đừng nói dối! Chàng thét lên với em một cách điên loạn.

Aliosa như lặng người đi, còn trong tim anh như có cái gì nhọn sắc xuyên qua.

- Hoàn toàn tin rằng anh... - Chàng lắp bắp, rối trí.

- Nói thật, đừng nói dối! - Mitia lặp lại.

- Không một phút nào tôi tin rằng anh là kẻ giết người. - Aliosa buột ra từ lồng ngực bằng giọng run run, và anh giơ tay phải lên như kêu gọi Chúa Trời làm chứng cho lời mình nói. Vẻ hạnh phúc tức khắc ngời ngợi trên mặt Mitia.

- Cám ơn chú! - Chàng thốt lên bằng giọng kéo dài, như buông hơi thở sau cơn ngất lịm. - Bây giờ chú làm tôi sống lại rồi... Chú có tin không: cho đến lúc nãy tôi vẫn sợ không dám hỏi chú, chính là hỏi chú, hỏi chú! Thôi đi đi, đi đi! Chú làm tôi vững tâm chịu đựng ngày mai, Chúa ban phước cho chú! Thôi, đi đi, hãy yêu Ivan! - Mitia bật ra tiếng sau cùng.

Aliosa đi ra, nước mắt chan hòa. Sự ngờ vực đến như thế của Mitia, sự thiếu tin cậy của Mitia cả đối với anh, Aliosa, tất cả những điều đó phơi bày ra trước Aliosa cái cực thẳm của nỗi đau xót và thất vọng không lối thoát trong tâm hồn người anh của anh mà trước kia anh không ngờ tới. Sự đồng cảm sâu sắc, vô lượng bỗng tức thời xâm chiếm và hành hạ anh. Trái tim bị đâm xuyên của anh đau kinh khủng. "Hãy yêu Ivan!" - Anh nhớ tới lời vừa nãy của Mitia. Anh đến nhà Ivan. Mới buổi sáng anh rất cần gặp Ivan. Không kém gì cần gặp Mitia, Ivan giày vò anh, còn bây giờ, sau khi gặp Mitia, anh càng cần gặp Ivan hơn bao giờ hết.

V. KHÔNG PHẢI ANH, KHÔNG PHẢI ANH!

Dọc đường đến Ivan, phải đi qua ngôi nhà Caterina Ivanovna ở. Cửa sổ còn ánh đèn, anh bỗng dừng lại và quyết định rẽ vào. Đã hơn một tuần nay anh không gặp Caterina Ivanovna. Nhưng anh chợt nảy ra ý nghĩ rằng lúc này Ivan ở chỗ nàng, đặc biệt

trước một ngày như thế. Sau khi kéo chuông và lên cái cầu thang được chiếu sáng mờ mờ bằng cây đèn lồng Trung Quốc, anh nhìn thấy một người đi từ trên xuống, khi đi ngang qua anh nhận ra Ivan. Vậy là Ivan đã rời khỏi nhà Caterina Ivanovna.

- A thì ra là chú. - Ivan Fiodorovitr nói một cách khô khan. - Thôi, chào chú. Chú đến gặp nàng à?

- Vâng.

- Tôi khuyên chú không nên, nàng "đang xúc động", chú càng khiến nàng rối loạn hơn.

- Không, không! - Bỗng có tiếng kêu từ trên vọng xuống trong khung cửa tức thì mở ra. - Alecxei Fiodorovitr, chú ở chỗ anh ấy về phải không?

- Vâng, tôi ở chỗ anh ấy về.

- Anh ấy nhắn chú nói gì với tôi phải không? Vào đi, Aliosa, cả anh nữa, Ivan Fiodorovitr, nhất định anh phải quay trở lại, nhất định! Nghe thấy chứ!

Giọng nói của Catia như như ra lệnh, khiến Ivan Fiodorovitr chần chừ giây lát rồi quyết định trở lên cùng với Aliosa.

- Cô ấy nghe trộm! - Ivan lẩm bẩm một mình, nhưng Aliosa không nghe rõ.

- Cho phép tôi để nguyên măng tô. - Ivan Fiodorovitr nói lúc vào phòng. - Và tôi cũng không ngồi đâu. Tôi ở lại chỉ một lát thôi.

- Chú ngồi xuống, Alecxei Fiodorovitr. - Caterina Ivanovna nói, còn chính nàng vẫn đứng. Nàng chẳng đổi khác mấy trong thời gian đó, nhưng cặp mắt thẫm màu của nàng lóe lên độc ác. Sau này Aliosa nhớ rằng chưa bao giờ anh thấy nàng đẹp như lúc ấy.

- Anh ấy nhắn gì, chú!

- Chỉ có một điều. - Aliosa nói, nhìn thẳng vào mặt nàng. - Là chị hãy giữ gìn thân mình và ra tòa đứng nói gì về... - Anh hơi ngắc ngứ. - chuyện đã xảy ra giữa anh chị... hồi anh chị mới quen nhau lần đầu... ở thành phố ấy...

- À, về việc tôi cúi lạy sát đất về món tiền ấy! - Nàng đỡ lời, phá lên cười cay đắng. - Sao, anh ấy sợ cho mình hay cho tôi, hả chú! Anh ấy bảo tôi phải giữ gìn, cho ai! Cho anh ấy hay cho tôi! Nói đi, Alecxei Fiodorovitr.

Aliosa nhìn chăm chú, cố hiểu nàng.

- Cả cho chị, cả cho anh ấy. - Anh khẽ nói.

- Thế đấy, - nàng dằn từng tiếng hằn học và bỗng đỏ mặt. - Chú chưa biết tôi, Alecxei Fiodorovitr ạ, - nàng nói với vẻ hăm dọa, - với lại chính tôi cũng chưa tự biết mình. Có lẽ chú sẽ chà đạp tôi sau cuộc thẩm vấn ngày mai...

- Chị sẽ khai thành thực, - Aliosa nói, - chỉ cần thế thôi.

- Phụ nữ thường bất lương. - Nàng nghiến răng. - Mới một tiếng trước tôi còn nghĩ rằng tôi khiếp đảm khi phải đụng đến con quái vật ấy... thứ rắn rết.. nhưng mà không, đối với tôi, anh ấy vẫn là con người! Mà anh ấy có giết không? Anh ấy có giết không? - Nàng bỗng kêu lên như loạn thần kinh, quay nhanh về phía Ivan Fiodorovitr. Aliosa thoáng chốc hiểu ngay rằng chính câu hỏi ấy nàng đã đặt ra với Ivan Fiodorovitr, có lẽ chỉ một phút trước khi anh tới, không phải lần đầu tiên, mà là lần thứ một trăm, và rút cuộc họ đã cãi nhau...

- Tôi đã đến Xmerdiacov... Chính Ivan đã thuyết tôi rằng nó là kẻ giết cha. Tôi đã tin, chỉ tin anh thôi! - Nàng tiếp tục nói với Ivan Fiodorovitr. Anh dường như gắng gượng mỉm cười, Aliosa giật mình khi nghe thấy tiếng *anh*. Chàng không thể ngờ lại có những quan hệ như thế.

- Nhưng thôi, đủ rồi. - Ivan ngắt lời. - Tôi đi đây. Ngày mai tôi sẽ tới. Chàng lập tức quay đi, ra khỏi phòng và đi thẳng ra cầu thang. Caterina Ivanovna bỗng cầm lấy cả hai tay Aliosa bằng một cử chỉ oai vệ.

- Chạy theo anh ấy đi! Đuổi kịp anh ấy! Đừng để anh ấy một mình phút nào cả.

- Nàng nói nhanh, thì thầm. - Anh ấy mất trí. Chú không biết anh ấy mất trí à? Anh ấy sốt nóng, sốt thần kinh! Bác sĩ nói với tôi như thế, đi đi, chạy theo anh ấy...

Aliosa bật dậy và đuổi theo Ivan Fiodorovitr. Chàng đi chưa được năm chục bước.

- Chú cần gì? - Chàng quay về phía Aliosa khi thấy Aliosa đuổi theo. - Cô ấy bảo chú chạy theo tôi vì tôi điên. Tôi thuộc lòng rồi. - Chàng cáu kỉnh nói thêm.

- Tất nhiên chị ấy lầm, nhưng chị ấy bảo anh ốm là đúng. - Aliosa nói. - Lúc ở nhà chị ấy, tôi đã nhìn mặt anh. Mặt anh rõ là mặt người ốm, ốm nặng, Ivan ạ!

Ivan đi không dừng lại. Aliosa đi theo.

- Thế chú có biết thế nào là phát điên không! - Ivan hỏi bằng giọng đột nhiên trở nên rất khẽ, không cáu kỉnh chút nào, trong đó bất ngờ lộ rõ sự tò mò hết sức chất phác.

- Không, tôi không biết. Tôi cho rằng có nhiều loại điên khác nhau.

- Thế có thể tự quan sát để thấy mình điên không?

- Tôi cho rằng không thể tự theo dõi mình một cách rõ ràng trong trường hợp như thế. - Aliosa ngạc nhiên trả lời. Ivan im lặng giây lát.

- Nếu chú muốn nói chuyện với tôi thì nói chuyện khác. - Chàng bỗng nói.

- À, để khỏi quên, anh có lá thư. - Aliosa nói bằng giọng rụt rè, lấy trong túi ra lá thư của Liza, đưa cho anh. Hai người vừa vặn tới chỗ cây đèn đường. Ivan nhận ra nét chữ.

- A, thư của con quỷ con ấy! - Chàng phá lên cười hằn học và bóc phong bì, bỗng xé ra làm mấy mảnh và tung theo gió. Mảnh giấy bay tung tóe.

- Chưa đến mười sáu mà đã để nghị dâng hiến! - Chàng thốt lên với vẻ khinh miệt và lại cất bước trên đường.

- Dâng hiến cái gì kia? - Aliosa kêu lên.

- Dĩ nhiên là như một con đàn bà dâm đãng.

- Anh nói gì lạ thế, anh Ivan, nói gì lạ thế? - Aliosa bênh vực giọng chua xót và nồng nhiệt. - Đấy là đứa trẻ, anh xúc phạm đến trẻ con! Cô ấy ốm, cô ấy ốm rất nặng, có lẽ cô ấy cũng đang hóa điên... Tôi không thể không trao những bức thư của cô ấy cho anh... Trái lại, tôi muốn nghe anh nói điều gì... để cứu cô ấy.

- Chú không thể nghe điều gì ở tôi. Nếu nó là đứa trẻ thì tôi không phải là vú nuôi của nó. Chú đừng nói nữa Alecxei. Đừng tiếp tục nữa. Tôi thậm chí không muốn nghĩ đến điều ấy nữa.

Cả hai cùng im lặng một lát.

- Bây giờ suốt đêm nàng sẽ cầu nguyện Đức Mẹ chỉ dẫn cho nàng ngày mai ra tòa xử sự thế nào. - Ivan bỗng lại nói một cách gay gắt và hằn học.

- Anh... anh nói về Caterina Ivanovna phải không?

- Phải. Cô ấy sẽ là người cứu vớt hay giết chết Mitia? Cô ấy sẽ cầu nguyện để tâm hồn cô ấy được rọi sáng. Bản thân cô ấy, chú thấy không, không biết, không kịp chuẩn bị. Cô ấy cũng coi tôi là vú nuôi, muốn tôi ru ngủ cô ấy!

- Caterina Ivanovna yêu anh, anh ạ. - Aliosa nói với tình cảm buồn rầu.

- Có lẽ. Nhưng tôi không thích cô ta.

- Chị ấy đau khổ. Tại sao anh nói với chị ấy... đôi khi... những lời làm chị ấy hy vọng? - Aliosa nói tiếp với vẻ trách móc rụt rè. - Tôi biết anh không để cho chị ấy hy vọng, xin lỗi vì tôi đã nói như thế. - Anh nói thêm.

- Tôi không thể hành động như cần phải làm, cắt đứt và nói thẳng với cô ấy! Ivan thốt lên một cách cáu kỉnh. - Cần đợi tòa tuyên án kẻ giết người. Nếu tôi đoạn tuyệt với cô ấy bây giờ thì ngày mai, để trả thù tôi, cô ấy sẽ giết chết gã bất lương ấy tại tòa, vì cô ấy căm thù hắn và biết hắn căm cô ấy. Ở đây tất cả là giả dối, giả dối nọ chồng lên giả dối kia. Bây giờ, trong lúc tôi chưa đoạn tuyệt với cô ta, cô ta vẫn hy vọng và sẽ không giết chết con quái vật đó, vì biết tôi muốn lôi nó ra khỏi vòng tai họa. Biết đến bao giờ mới tuyên bản án đáng nguyền rủa ấy?

Từ "kẻ giết người" và "con quái vật" gây đau đớn trong tim Aliosa.

- Chị ấy có thể giết anh Mitia bằng cách nào kia? - Aliosa hỏi, nghiền ngẫm lời Ivan. - Chị ấy có thể đưa ra cái gì trực tiếp làm hại Mitia?

- Chú không biết điều đó đâu. Cô ta có trong tay một tài liệu tự tay Mitia viết, chứng minh một cách toán học rằng chính anh ấy giết cha.

- Không có lý! - Aliosa kêu lên.

- Sao lại không? - Chính tôi đã đọc.

- Không thể có tài liệu như thế! - Aliosa nhắc lại một cách hăm hở. - Không thể thế, vì anh ấy không giết. Không phải anh ấy giết cha, không phải anh ấy!

Ivan Fiodorovitr bỗng dừng lại.

- Vậy theo chú, ai là kẻ giết cha? - Chàng hỏi rõ ràng có phần lạnh lùng, thậm chí trong giọng hỏi hơi có vẻ cao kì.

- Chính anh biết là ai. - Anh nói khẽ, thấm thía.

- Ai? Câu chuyện ngớ ngẩn về thằng ngốc động kinh điên dại ấy à? Về Xmerdiacov ấy à?

Aliosa bỗng cảm thấy toàn thân run lên.

- Chính anh biết là ai. - Anh buột ra một cách bất lực. Anh nghẹt thở.

- Nhưng ai, ai kia? - Ivan quát lên, gần như cuồng nộ. Mọi sự dè dặt đều biến mất.

- Tôi chỉ biết có một điều, - Aliosa nói vẫn thì thầm như thế. - Người giết cha không phải là *anh*.

- "Không phải anh". Không phải anh là thế nào? - Ivan sững sờ.

- Không phải anh giết cha, không phải anh! - Aliosa lặp lại một cách kiên quyết.

Sự im lặng kéo dài chừng nửa phút.

- Thì chính tôi cũng biết rằng không phải tôi, chú mê sảng à. - Ivan nói, mỉm cười méo xệch miệng, môi tái nhợt. Chàng nhìn xoáy vào Aliosa. Cả hai cùng đứng một lúc bên cây đèn.

- Không, anh Ivan, anh tự nói với mình mấy lần rằng kẻ giết người là anh.

- Tôi nói khi nào?... Tôi ở Moxcva kia mà... Tôi nói khi nào? Ivan lắp bắp, hoàn toàn bối rối.

- Anh tự nói với mình nhiều lần, khi anh chỉ có một mình trong hai tháng khủng khiếp ấy. - Aliosa tiếp tục, vẫn khẽ và rành rọt như trước. Nhưng anh nói không phải theo ý mình, mà tuân

theo mệnh lệnh không thể cưỡng nổi của ai đó. - Anh tự kết tội mình và tự thú nhận với mình rằng kẻ giết người là anh chứ không phải ai khác. Nhưng kẻ giết người không phải là anh, anh lầm, anh không phải là kẻ giết người, hãy nghe tôi, không phải là anh! Chúa Trời phái tôi đến để nói với anh điều đó.

Cả hai cùng im lặng. Sự im lặng ấy kéo dài cả một phút. Cả hai đứng nhìn vào mắt nhau. Cả hai đều nhợt nhạt. Bỗng Ivan run khắp toàn thân và nắm chặt lấy một bên vai Aliosa.

- Chú đã ở nhà tôi! - Chàng nghiến răng thì thầm. - Chú đã ở nhà tôi đêm ấy, khi nó đến... Thú nhận đi... Chú đã nhìn thấy nó, nhìn thấy nó, phải không?

- Anh nói về ai kia... về Mitia phải không? - Aliosa băn khoăn hỏi.

- Về nó, về con quỷ ghê gớm! - Ivan gào lên như điên. - Chẳng lẽ chú không biết *nó* đến tôi à? Làm cách nào chú nhận ra, nói đi!

- Nó là ai kia? Tôi không biết anh nói về ai. - Aliosa lắp bắp, đã có vẻ sợ hãi.

- Không, chú biết đấy... nếu không làm sao chú... không lẽ nào chú biết được...

Bỗng nhiên Ivan tự kiềm chế. Anh đứng và như nghiền ngẫm điều gì. Nụ cười lạ lùng làm môi anh méo đi.

- Anh ạ, - Aliosa lại nói bằng giọng run run. - Tôi nói với anh điều ấy bởi vì anh tin lời tôi, tôi biết mà. Tôi nói để anh nhớ suốt đời: *không phải anh*! Anh nghe chưa, nhớ suốt đời. Chúa trao cho tôi nhiệm vụ nói với anh điều đó, tuy rằng từ giờ phút này anh sẽ vĩnh viễn căm thù tôi...

Nhưng Ivan Fiodorovitr rõ ràng đã hoàn toàn tự chủ được mình.

- Alecxei Fiodorovitr, - chàng thốt lên với nụ cười lạnh lùng, - tôi không chịu đựng nổi những nhà tiên tri cũng như những kẻ động kinh, đặc biệt những sứ giả của Chúa, chú biết điều đó quá rõ. Từ giây lát này tôi đoạn tuyệt với chú, có lẽ là vĩnh viễn. Tôi yêu cầu chú ngay lúc này, đến ngã tư này, chú đi đường chú. Vả lại ngõ này là đường về nhà chú. Đặc biệt từ nay đừng có đến nhà tôi. Nghe chưa?

Anh quay đi, bước đi quả quyết, đi thẳng, không quay lại.

- Anh ơi, - Aliosa gọi với theo, - nếu hôm nay có chuyện gì xảy đến với anh thì hãy nghĩ đến tôi trước hết!...

Nhưng Ivan không trả lời. Aliosa đứng ở ngã tư đường, bên cây đèn, cho đến khi Ivan khuất hẳn trong bóng tối. Rồi anh quay đi và thong thả đi về nhà mình. Cả anh, cả Ivan Fiodorovitr đều ở riêng, tại các căn hộ khác nhau, không ai muốn ở lại trong căn nhà quạnh quẽ của cha. Aliosa thuê căn buồng có cả đồ đạc trong một gia đình tiểu thị dân. Còn Ivan Fiodorovitr ở cách anh khá xa, thuê một căn nhà rộng thênh thang và khá đủ tiện nghi ở đầu một tòa nhà tốt của vợ góa một viên chức không nghèo. Nhưng phục dịch chàng trong cả căn nhà chỉ có một bà già cổ lỗ, nặng tai, bị tê thấp, sáu giờ tối đã đi nằm, sáu giờ sáng mới dậy. Trong hai tháng ấy Ivan Fiodorovitr dễ tính đến kỳ lạ và rất thích ở riêng một mình. Ngay cả căn phòng chàng ở, chàng cũng tự thu dọn lấy, còn những phòng khác thì chàng ít bước chân tới. Đến cổng nhà, nắm tay chuông, chàng dừng lại. Chàng cảm thấy toàn thân run lên vì hằn học. Đột nhiên chàng bỏ chuông, nhổ bọt, quay trở lại và lại đi nhanh sang đầu kia thành phố, đến một nơi cách nhà mình khoảng hai dặm, vào căn nhà nhỏ xíu, ghép bằng gỗ súc, xiêu vẹo, người ở đó là Maria Condratievna trước là láng giềng của Fiodor Pavlovitr, vẫn vào bếp nhà ông xin xúp và Xmerdiacov vẫn gảy ghi ta hát cho nghe. Ngôi nhà nhỏ trước kia

chị ta đã bán và bây giờ chị ta ở với mẹ trong túp nhà tồi tàn, còn Xmerdiacov ốm, gần như hấp hối kể từ khi Fiodor Pavlovitr chết, đến ở với họ. Bây giờ Ivan Fiodorovitr đến với họ, bị cuốn hút bởi một lí do bất ngờ không sao cưỡng lại nổi.

VI. CUỘC HỘI KIẾN LẦN THỨ NHẤT VỚI XMERDIACOV

Đây là lần thứ ba Ivan Fiodorovitr đến nói chuyện với Xmerdiacov kể từ khi chàng ở Moxcva về. Sau khi tai họa xảy ra, chàng đến lần đầu tiên ngay hôm tới đây, rồi hai tuần sau chàng lại đến nữa. Nhưng hơn một tháng nay chàng không gặp hắn và không nghe nói gì về hắn. Ivan từ Moxcva trở về là ngày thứ năm sau khi bố chết, nên không nhìn thấy quan tài bố: người ta mai táng từ hôm trước. Nguyên nhân chậm trễ là vì Aliosa không biết địa chỉ chính xác của chàng ở Moxcva, nên đánh điện cho Caterina Ivanovna, còn nàng cũng không biết địa chỉ, liền đánh điện cho bà chị và bà cô mình, vì tính rằng lúc này Ivan Fiodorovitr, sau khi về Moxcva, sẽ qua chỗ họ. Nhưng bốn ngày sau chàng mới đến, và sau khi đọc bức điện, chàng lập tức phóng như bay về nhà. Người đầu tiên chàng gặp ở đây là Aliosa, nhưng sau khi nói chuyện với Aliosa, chàng rất đỗi ngạc nhiên rằng Aliosa không muốn ngờ cho Mitia, và vạch ra ngay Xmerdiacov là hung thủ, trái ngược hẳn với dư luận chung trong thành phố. Sau đó gặp cảnh sát trưởng biện lí, được biết chi tiết việc buộc tội và bắt giam, chàng càng ngạc nhiên hơn về Aliosa và cho rằng đấy là do tình anh em bị kích động tột độ và do sự thương cảm với Mitia mà Ivan biết là Aliosa rất mực yêu mến. Thêm nữa, chúng tôi chỉ cần thêm vài lời về tình cảm của Ivan đối với

Dmit'ri Fiodorovitr: chàng dứt khoát không ưa anh và đôi khi thông cảm nhiều với anh, nhưng cũng hết sức khinh miệt, đến độ ghê tởm. Mitia, với toàn bộ dánh hình của mình, hết sức mất cảm tình. Ivan phẫn nộ về tình yêu của Caterina Ivanovna đối với Mitia. Chàng gặp bị cáo Mitia ngay ngày đầu tiên về đây, và cuộc gặp mặt đó không làm suy yếu lòng tin của chàng vào việc anh có tội, mà càng làm cho nó mạnh thêm. Chàng thấy anh lo lắng, rối loạn một cách bệnh hoạn. Mitia lắm lời, nhưng lơ đãng và tán loạn, nói năng gay gắt, buộc tội Xmerdiacov và lẫn lộn kinh khủng. Chàng nói nhiều nhất vẫn về ba ngàn rúp mà nó "đã đánh cắp" của người quá cố. "Tiền là của tôi, nó là của tôi, - Mitia khẳng định. - Cho dù tôi có lấy thì cũng đúng thôi". Mọi bằng chứng chống lại mình, Mitia hầu như không bác bỏ và nếu có nói về những sự việc có lợi cho mình thì lại lộn xộn và lố lăng, nói chung thậm chí dường như không muốn bào chữa trước Ivan và với bất cứ ai, trái lại chàng cáu kỉnh, kiêu hãnh coi khinh những lời buộc tội, chửi mắng và sục sôi. Về lời chứng của Grigori rằng cửa ra vào bỏ ngỏ chàng chỉ cười khinh miệt và cam đoan rằng đấy là "quỷ sứ nó mở". Nhưng không đưa ra được lời giải thích mạch lạc nào về sự việc đó. Chàng thậm chí lăng nhục Ivan Fiodorovitr trong lần gặp đầu tiên đó, nói với Ivan một cách gay gắt rằng những người khẳng định rằng "mọi việc đều được phép làm" không có quyền nghi ngờ và thẩm vấn gì hết. Nói chung lần này chàng rất không thân thiện với Ivan Fiodorovitr. Hiện giờ, sau cuộc gặp gỡ ấy với Mitia, Ivan Fiodorovitr đến Xmerdiacov.

Ngay trong toa xe từ Moxcva về đây, chàng vẫn luôn luôn nghĩ về Xmerdiacov và về cuộc nói chuyện cuối cùng với nó buổi tối trước khi ra đi. Nhiều điều làm chàng bối rối, nhiều điều đáng ngờ. Nhưng khi khai với viên dự thẩm tòa án, Ivan

Fiodorovitr tạm thời không nói đến cuộc nói chuyện ấy. Chàng hoãn tất cả cho đến khi gặp Xmerdiacov. Lúc ấy Xmerdiacov ở trong bệnh viện thành phố. Trả lời những câu hỏi năn nỉ của Ivan Fiodorovitr, bác sĩ Gherxenstube và bác sĩ Varvinxki gặp chàng ở bệnh viện đáp rằng bệnh động kinh của Xmerdiacov là chắc chắn và thậm chí ngạc nhiên về câu hỏi: "Liệu trong ngày xảy ra tai họa, hắn có giả tảng không?" Họ tỏ cho chàng hiểu rằng cơn động kinh ấy là khác thường, kéo dài và lặp đi lặp lại mấy ngày, thành thử sinh mạng của con bệnh hết sức hiểm nghèo, và chỉ bây giờ, sau khi thực hiện một số biện pháp, mới có thể nói quyết rằng bệnh nhân sẽ sống, tuy rất có thể rằng (bác sĩ Gherxenstube nói thêm) lí trí của người bệnh phần nào bị rối loạn "nếu không phải là suốt đời thì cũng là một thời gian dài". Đáp lại câu hỏi nôn nóng của Ivan Fiodorovitr rằng "như vậy là nó điên à?", họ trả lời rằng, "theo nghĩa đầy đủ của từ đó thì không, nhưng có có nhận thấy một số dấu hiệu bất bình thường". Ivan quyết định tự mình nhận biết những cái bất bình thường ấy. Ở bệnh viện người ta lập tức cho chàng gặp hắn. Xmerdiacov ở một chỗ riêng và nằm trên một chiếc giường. Ngay bên giường hắn là giường của một tiểu thị dân thành phố đã suy yếu lắm rồi, toàn thân sưng phù lên, rõ ràng chỉ mai kia là chết, không thể gây trở ngại gì cho cuộc chuyện trò. Thấy Ivan Fiodorovitr, Xmerdiacov cười ngờ vực và lúc đầu tuồng như rụt rè. Ít ra Ivan Fiodorovitr thoáng nghĩ như vậy. Nhưng đấy chỉ là khoảng khắc, trái lại suốt thời gian còn lại Xmerdiacov khiến chàng sửng sốt vì sự điềm tĩnh của hắn. Thoạt nhìn hắn, Ivan Fiodorovitr thấy chắc ngay bệnh tình của hắn cực kỳ trầm trọng: hắn gầy và yếu, nói chậm, dường như cử động lưỡi khó khăn; hắn gầy và vàng đi rất nhiều. Suốt hai mươi phút gặp gỡ, hắn kêu đau đầu và nhức mỏi tất cả các khớp xương. Khuôn mặt hoạn quan khô gầy dường như quắt nhỏ đi, tóc bên thái dương dựng

đứng, trên đầu chỏm lên chỉ một túm tóc. Nhưng mắt trái nheo nheo, dường như ám chỉ điều gì, vẫn bộc lộ Xmerdiacov trước đây. "Nói chuyện với người thông minh thật thú vị". - Ivan Fiodorovitr chợt nhớ tới. Chàng ngồi xuống chiếc ghế đẩu ở chân giường. Xmerdiacov đau khổ động đậy toàn thân trên giường, nhưng không lên tiếng trước tiên, vẫn im lặng nhìn, dường như không tò mò lắm.

- Có thể nói chuyện với tao được không? - Ivan Fiodorovitr hỏi, - tao không làm mày mệt lắm đâu.

- Được chứ ạ. - Xmerdiacov trả lời lúng túng bằng giọng yếu ớt. - Cậu đến đã lâu chưa ạ? - Hắn nói thêm một cách độ lượng, như khuyến khích vị khách bối rối.

- Mới hôm nay thôi... Về để gánh chịu cái khoản rắc rối do mày gây nên ở đây.

Xmerdiacov thở dài.

- Mi thở dài cái gì, mi biết chứ? - Ivan Fiodorovitr nói thẳng thừng.

Xmerdiacov im lặng nghiêm trang.

- Sao lại không biết? Biết rõ từ trước. Có điều làm sao biết được cơ sự lại xoay ra thế?

- Xoay ra thế nào? Mày đừng có loanh quanh! Thì chính mày đã nói trước rằng mày sẽ lên cơn động kinh liền và ngã xuống hầm nhà kia mà? Mày đã nói luôn là ngã xuống hầm nhà.

- Cậu đã khai như thế à? - Xmerdiacov điềm nhiên tò mò hỏi.

Ivan Fiodorovitr bỗng nổi cáu.

- Không, tao chưa khai, nhưng nhất định sẽ khai. Này, chú em ạ, mày phải giải thích cho tao nhiều điều, mà chú em ạ, nên biết rằng tao không cho phép đùa với tao đâu nhé!

- Tôi đùa với cậu làm gì kia chứ, khi tất cả hy vọng của tôi là

trông vào cậu, như trông vào Chúa Trời vậy! - Xmerdiacov nói, vẫn hoàn toàn điềm tĩnh như thế và chỉ nhắm mắt lại giây lát.

- Thứ nhất, - Ivan Fiodorovitr mở đầu, - tao biết rằng cơn động kinh không thể biết trước. Tao đã hỏi rồi, mày đừng có loang quanh. Không thể biết trước ngày và giờ được. Làm sao khi ấy mày lại có thể biết trước ngày và giờ, mà lại biết là sẽ ngã xuống hầm nhà. Làm sao mày lại có thể biết trước rằng trong cơn động kinh mày ngã xuống chính cái hầm nhà ấy nếu không cố ý lên cơn?

- Dầu sao tôi cũng cứ phải xuống hầm ngày mấy lần. - Xmerdiacov thong thả kéo dài giọng. - Đúng một năm trước, tôi đã ngã lộn nhào từ gác thang xuống. Đúng là không thể đoán trước ngày giờ lên cơn động kinh, nhưng linh cảm thì bao giờ cũng có thể có.

- Thế mà mày thấy trước được cả ngày giờ?

- Thưa cậu, về bệnh động kinh của tôi thì tốt nhất là cậu cứ hỏi các bác sĩ ở đây: bệnh thật hay giả, còn tôi chẳng có gì nói với cậu về chuyện này nữa.

- Thế còn hầm nhà? Hầm nhà thì làm sao mày đoán trước được?

- Thì ra chính cái hầm ấy nó ám cậu! Tôi xuống hầm là vì tôi sợ; sợ nhất là vắng cậu thì cả thế giới không có ai bênh vực tôi. Khi ấy tôi chui xuống hầm nhà và nghĩ: "Nó sẽ đến bây giờ, sắp lên cơn rồi, có ngã không?" vì ý nghĩ ấy mà cổ họng tôi thắt lại... thế là tôi lộn cổ xuống. Tất cả những cái đó và toàn bộ cuộc nói chuyện tối hôm trước với cậu ở cổng, việc tôi đã nói với cậu về nỗi sợ của tôi và về hầm nhà, tôi đã kể chi tiết với bác sĩ Gherxenstube và viên dự thẩm Nicolai Parfenovitr, tất cả đã được ghi biên bản. Còn bác sĩ ở đây Varvinxki đã đặc biệt nhấn mạnh rằng chính ý nghĩ làm nảy sinh ra điều đó, tức là chính sự nghi

ngờ rằng "ta có ngã hay không?", đã có tác động liền. Họ đã ghi như vậy, tức là điều đó nhất định phải xảy ra, chỉ vì tôi sợ.

Nói đoạn, Xmerdiacov dường như mệt mỏi, thở dài lấy hơi.

- Vậy ra mày đã khai như vậy? - Ivan Fiodorovitr hỏi, hơi sững sờ. Nó muốn dọa chàng là nó sẽ nói rõ cuộc chuyện trò khi ấy giữa họ, nhưng té ra chàng đã nói rõ hết rồi.

- Việc gì mà tôi sợ nhỉ? Cứ để cho họ ghi hết sự thật. - Xmerdiacov nói dứt khoát.

- Còn về cuộc nói chuyện của chúng ta ở gần cổng thì mày kể lại đúng từng lời à?

- Không, không phải là đúng từng lời.

- Còn về việc mày biết giả vờ động kinh như mày đã khoe với tao hồi ấy thì mày có nói không?

- Không, điều đó thì tôi không nói.

- Thế bây giờ mày nói cho tao biết vì sao mày xui tao đi Trermasnia?

- Tôi sợ cậu đi Moxcva, đi Trermasnia vẫn gần hơn.

- Nói láo, chính mày khuyên tao đi: cậu đi đi, hãy lánh xa tội lỗi!

- Khi ấy chỉ vì tình bạn và lòng trung thành với cậu mà tôi khuyên cậu đi, vì linh cảm thấy tai họa xảy đến trong nhà, tôi thương cậu. Có điều tôi thương thân hơn. Vì thế tôi nói: hãy lánh xa tội lỗi để cậu hiểu rằng ở nhà sẽ gay go, sẽ phải bảo vệ cha.

- Thế thì sao không nói thẳng ra như thế, thằng ngốc! - Ivan bỗng nổi nóng.

- Nói thẳng hơn thế nào được? Chỉ do sợ mà thôi, mà cậu có thể giận nữa chứ. Cố nhiên tôi có thể e ngại cậu Dmit'ri Fiodorovitr đến làm om sòm lên và lấy đi số tiền ấy, vì cậu ấy vẫn coi đó là tiền của mình, chứ ai ngờ đâu lại ra chuyện giết

người? Tôi cứ ngỡ là cậu ấy chỉ lấy số ba ngàn rúp ông nhà giấu dưới đệm, để trong phong bì thôi, thế mà cậu ấy giết người. Làm sao đoán ra được, thưa cậu?

- Chính mày nói là mày không thể đoán ra được, vậy thì làm sao tao đoán ra được mà ở lại? Mày lẫn lộn cái gì vậy? - Ivan Fiodorovitr nghiến ngầm, thốt lên.

- Cậu có thể đoán ra được vì tôi bảo cậu đi Trermasnia, chứ không đi Moxcva.

- Làm sao mà đoán được!

Xmerdiacov có vẻ rất mệt mỏi và lại im lặng chừng một phút.

- Cậu có thể đoán ra được, vì tôi bảo cậu đi Trermasnia, chứ đừng đi Moxcva, nghĩa là tôi muốn cậu ở gần đâu đây, bởi vì Moxcva ở xa, Dmit'ri Fiodorovitr biết cậu ở gần đâu đây, sẽ không dám. Và cậu có thể rất mau chóng nếu có chuyện gì, có thể về che chở tôi bởi vì tôi đã vạch rõ rằng Grigori Vaxilievitr ốm, thêm nữa tôi sợ sẽ lên cơn động kinh. Tôi nói cho cậu biết cách gõ cửa vào phòng ông nhà, một tháng sau cậu Dmit'ri Fiodorovitr cũng biết, tôi nghĩ rằng cậu cũng đoán ra rằng cậu ấy thế nào cũng thực hiện, vì thế chẳng những cậu sẽ không đi Trermasnia, mà sẽ ở lại.

"Nó nói năng rất mạch lạc. - Ivan Fiodorovitr nghĩ, - tuy nó hơi lắp bắp, Gherxenstube nói về chuyện rối loạn khả năng như thế nào kia chứ?".

- Mày bày đặt mưu mẹo với tao, quỷ tha ma bắt mày đi. - Chàng nổi cáu kêu lên.

- Còn tôi, thú thật là khi ấy cậu đã hoàn toàn đoán ra - Xmerdiacov bác bỏ, vẻ hoàn toàn chất phác.

- Tao mà đoán ra thì tao đã ở lại! - Ivan Fiodorovitr lại nổi nóng, kêu lên.

- Thôi được, tôi thì tôi lại nghĩ rằng cậu đã đoán ra, có thế cậu mới đi để lánh xa tội tỗi, đi bất cứ đâu cho khỏi sợ.

- Thế mày nghĩ rằng tao cũng nhát gan như mày à?

- Xin lỗi, tôi cũng nghĩ rằng cậu cũng như tôi!

- Cố nhiên lẽ ra phải đoán được, - Ivan Fiodorovitr xúc động, - và tao cũng đoán được điều gì đê hèn về phía mày... Có điều mày nói dối, mày nói dối, - Chàng bỗng nhớ ra, thét lên. - Tao còn nhớ khi ấy mày đến gần xe tao và bảo: "Nói chuyện với người thông minh thật thú vị". Như vậy mày lấy làm mừng về việc tao đi, có thế mày mới tâng bốc tao chứ?

Xmerdiacov thở dài nhiều lần. Mặt hơi ửng đỏ.

- Nếu tôi lấy làm vui sướng, - hắn thốt lên, hơi nghẹn thở, - thì chỉ vì cậu không đi Moxcva, mà đồng ý đi Trermasnia. Bởi vì dù sao cũng gần hơn. Có điều hồi ấy tôi không nói những lời ca ngợi, mà là trách móc. Cậu không hiểu điều đó.

- Trách móc cái gì?

- Trách cậu cảm thấy tai họa mà bỏ mặc bố mình và không muốn bảo vệ chúng tôi, bởi vì bao giờ người ta cũng có thể cho rằng tôi đánh cắp ba ngàn rúp ấy.

- Quỷ tha ma bắt mày đi! - Ivan lại quát. - Khoan: mày biết mật hiệu gõ cửa, mày khai với ông dự thẩm và biện lí rồi chứ?

- Khai hết rồi.

Ivan Fiodorovitr thầm ngạc nhiên trong bụng.

- Nếu lúc ấy tao có nghĩ điều gì, - chàng lại nói tiếp, - thì đấy chỉ là về sự hèn hạ của mày. Dmit'ri có thể giết, nhưng về việc cậu ấy đánh cắp thì tao không tin... Tao chờ đợi mọi sự đê hèn từ phía mày. Chính mày nói với tao rằng mày biết giả động kinh, mày nói thế để làm gì?

- Chỉ vì chất phác mà thôi. Trong đời chưa bao giờ tôi cố ý giả động kinh, tôi nói thế chỉ để khoe với cậu mà thôi. Chỉ vì ngu ngốc. Tôi rất yêu cậu và hết sức thật với cậu.

- Anh tao tố cáo thằng thừng là mày giết và đánh cắp.

- Chứ cậu ấy còn biết làm thế nào nữa? - Xmerdiacov cười cay đắng. - Ai tin cậu ấy sau tất cả những bằng chứng ấy? Grigori Vaxilievitr khai là nhìn thấy cửa ra vào để mở, sau đó thì còn nói gì được nữa! Thôi thì cầu Chúa phù hộ cậu ấy! Cậu ấy vừa tự cứu mình vừa run...

Nó im lặng một lát, rồi bỗng nhiên dường như nghĩ ra, nói thêm:

- Thì vẫn lại nguyên si như thế thôi: cậu ấy muốn trút lỗi cho tôi, coi đó là việc tôi làm, điều đó tôi đã nghe thấy rồi, vẫn cứ là tôi rất giỏi giả vờ động kinh: nếu tôi quả thật có ý định giết ông nhà thì tôi dại gì đi nói trước với cậu rằng tôi có tài giả vờ động kinh? Tôi mà mưu tính một vụ giết người như thế thì tôi lại ngu đến mức cung cấp một bằng chứng như thế, mà cho con đẻ của người bị giết? Làm gì có chuyện khó tưởng tượng đến thế? Chuyện ấy có thể nói là không bao giờ có. Bây giờ chẳng ai nghe thấy cuộc nói chuyện này giữa cậu với tôi, trừ chính đấng tối cao, còn nếu cậu nói với ông biện lí và Nicolai Parfenovitr thì như thế là cậu gỡ tội cho tôi: bởi vì hung thủ gì mà lại ngờ ngệch đến thế từ lúc chưa phạm tội? Tất cả những điều đó có thể suy ra được rất dễ.

- Này, - sửng sốt vì những lời sau cùng của Xmerdiacov, Ivan Fiodorovitr đứng lên và cắt đứt câu chuyện, - tao hoàn toàn không nghi mày và cho rằng nghi mày là buồn cười... trái lại tao ơn mày đã làm tao yên tâm. Bây giờ tao đi, nhưng rồi tao sẽ trở lại. Thôi chào, mong mày chóng khỏi. Mày có cần gì không?

- Cám ơn cậu mọi mặt. Marfa Ignatievna không quên tôi và

giúp tôi mọi việc khi tôi cần đến, vẫn tốt bụng như trước. Ngày nào cũng có những người tốt bụng đến thăm tôi.

- Tạm biệt. Còn về việc mày biết giả tảng thì tao sẽ không nói... và tao cũng khuyên mày không nên nói. - Không hiểu vì lí do gì Ivan bỗng thốt lên.

- Tôi rất hiểu cậu. Nếu cậu không khai ra thì tôi cũng không khai về cuộc nói chuyện giữa chúng ta ở cổng hồi ấy...

Rút cuộc là Ivan đi ra, và đi được mươi bước theo hành lang, chàng bỗng cảm thấy câu cuối cùng của Xmerdiacov có ý xúc phạm. Chàng toan quay trở lại, nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua, chàng nói: "dớ dẩn!" và vội vàng ra khỏi bệnh viện. Chủ yếu là chàng cảm thấy hoàn toàn yên tâm, điều chính là Xmerdiacov không phạm tội, mà là anh Mitia, tuy dường như phải ngược hẳn lại mới đúng. Tại sao lại thế, chàng không muốn hiểu rõ, tuy cảm thấy ghê tởm khi phải đào sâu vào những cảm giác của mình. Chàng muốn mau mau quên đi điều gì. Tiếp đó, mấy ngày sau, chàng đã hoàn toàn tin chắc rằng Mitia phạm tội, khi đã nghiên cứu kỹ hơn tất cả những bằng chứng buộc tội. Có lời khai của những người hoàn toàn chẳng có vai vế gì, nhưng làm người ta bàng hoàng, chẳng hạn Fenia và mẹ cô ta. Về Perkhotin, chủ quán, chủ cửa hàng Plotnicov, những người làm chứng ở Mocroe thì khỏi phải nói. Cái chính là những tình tiết tai hại. Mật hiệu "gõ cửa" khiến dự thẩm và ông biện lí hầu như sửng sốt ngang với lời khai của Grigori về cánh cửa mở. Khi Ivan Fiodorovitr hỏi Marfa Ignatievna vợ Grigori, bà ta tuyên bố thẳng với chàng rằng Xmerdiacov suốt đêm nằm sau tấm vách ngăn ở nhà họ, "cách giường chúng tôi chưa đến ba bước", và tuy bà ngủ rất say, nhiều lần bà thức giấc vì nghe thấy hắn rên rỉ: "Hắn luôn luôn rên rỉm, không ngớt rên rỉ". Khi chàng nói chuyện với Gherxenstube và cho ông biết

sự ngờ vực của mình rằng Xmerdiacov không loạn trí như ông tưởng, mà chủ yếu thần kinh, ông già chỉ mỉm cười tế nhị. "Thế ông có biết hiện giờ hắn đặc biệt dành thời giờ vào việc gì không? - Ông ta hỏi Ivan Fiodorovitr, - hắn học thuộc lòng những từ tiếng Pháp, hắn có dưới đệm một quyển vở ghi những từ tiếng Pháp qua âm tự tiếng Nga, hi-hi-hi!". Rút cuộc Ivan Fiodorovitr vứt bỏ hết mọi nghi ngờ. Còn nghĩ đến anh Dmit'ri thì chàng không thể không ghê tởm. Vẫn còn một điều lạ lùng: Aliosa vẫn nhất quyết rằng Dmit'ri không giết, mà "nhiều phần chắc" là Xmerdiacov. Ivan bao giờ cũng đánh giá cao ý kiến của Aliosa, vì thế bây giờ chàng rất băn khoăn. Lạ một điều là anh không tìm cách nói chuyện với chàng về Mitia và không bao giờ mở đầu, mà chỉ trả lời các câu hỏi của Ivan. Ivan Fiodorovitr rất chú ý đến điều đó. Tuy nhiên, lúc này chàng có một mối quan tâm hoàn toàn khác hẳn: từ Moxcva về, trong những ngày đầu tiên này chàng say mê Caterina Ivanovna như điên như dại. Đây không phải là chỗ kể về niềm đam mê mới ấy của Ivan mà sau này đã ảnh hưởng đến suốt đời chàng: tất cả những điều đó có thể là cơ sở cho một chuyện ngắn khác, một tiểu thuyết khác mà không biết có khi nào tôi viết được không. Tuy nhiên tôi vẫn không thể im lặng được và bây giờ tôi nói về việc ban đêm ở nhà Caterina Ivanovna ra, như đã miêu tả, chàng nói với Aliosa: "Tôi không bận tâm gì đến cô ta" thì tức là lúc ấy chàng nói dối trâng tráo, chàng yêu nàng như điên, tuy thực ra đôi lúc cũng căm thù nàng đến độ có thể giết nàng được. Ở đây hội tụ nhiều nguyên nhân: hết sức bàng hoàng vì chuyện xảy ra với Mitia, nàng lao tới với Ivan Fiodorovitr, đã trở lại với nàng như đến với vị cứu tinh. Nàng bị xúc phạm, bị lăng nhục, bị hạ thấp trong tình cảm của mình. Thế mà con người trước kia nàng yêu đến thế đã trở về, - ôi, nàng biết điều đó quá rõ, - người mà khối óc và trái tim bao giờ cũng được

nàng đặt cao hơn hẳn bản thân mình, mặc dù người nàng yêu có tất cả tính cuồng loạn của dòng họ Caramazov khi đã ham muốn và có sức cám dỗ mãnh liệt với nàng. Đồng thời nàng luôn luôn ân hận vì đã phản bội Mitia, và trong những lúc tranh cãi đáng sợ với Ivan (những lần như thế nhiều lắm), nàng nói thẳng điều đó với chàng. Khi nói chuyện với Alecxei, Ivan đã gọi nó là "sự giả dối này chồng lên sự giả dối khác". Ở đây quả thật có nhiều sự giả dối, cái đó làm Ivan Fiodorovitr cáu hơn hết... nhưng tất cả những chuyện ấy sau này ta sẽ nói đến. Tóm lại tạm thời chàng hầu như quên Xmerdiacov. Tuy nhiên, hai tuần sau lần đến thăm hắn lần đầu, vẫn những ý nghĩ kỳ lạ như trước kia lại bắt đầu giày vò chàng. Chỉ cần nói rằng chàng không ngớt tự hỏi mình: đêm ấy, đêm cuối cùng còn ở trong nhà Fiodor Pavlovitr trước khi đi, vì cớ gì chàng lén lút ra cầu thang như tên ăn cắp và lắng nghe xem cha làm gì ở dưới? Tại sao sau này chàng ghê tởm nhớ lại điều ấy, tại sao sáng hôm sau trên đường về Moxcva, chàng bỗng cảm thấy buồn và khi vào Moxcva, chàng tự bảo: "Ta là thằng khốn kiếp!". Và bây giờ, có lần tự dưng chàng chợt nghĩ rằng vì những ý nghĩ khổ ải ấy, có thể chàng sẵn sàng quên ngay cả Caterina Ivanovna, những ý nghĩ ấy đột nhiên lại chiếm lĩnh chàng quá mạnh! Đúng lúc đang nghĩ về chuyện ấy, chàng gặp Aliosa ở ngoài đường. Chàng lập tức giữ Aliosa lại và hỏi:

- Chú có nhớ sau bữa ăn Dmit'ri xộc vào nhà và đánh ba, sau đó tôi nói với chú ở sân rừng tôi giành cho mình "cái quyền mong muốn" không? Này, chú nói đi, lúc ấy chú có nghĩ rằng tôi mong ba chết hay không?

- Có. - Aliosa khẽ đáp.

- Mà đúng thế, cũng chẳng lấy gì làm khó đoán. Nhưng lúc ấy chú có nghĩ rằng tôi mong muốn "rắn nuốt rắn", tức là muốn

chính Dmit'ri giết ba, và càng sớm càng tốt... thậm chí chính tôi sẵn sàng góp phần vào việc đó không?

Aliosa hơi tái mặt đi và lẳng lặng nhìn vào mắt anh.

- Nói đi! - Ivan reo lên. - Tôi hết sức muốn biết hồi ấy chú nghĩ gì. Tôi cần; cần sự thật, sự thật! - Chàng thở nặng nhọc, nhìn Aliosa với vẻ hằn học đã sắp sẵn.

- Thứ lỗi cho tôi, hồi đó tôi cũng nghĩ như vậy. - Aliosa thì thầm và im lặng, không thêm "một tình tiết giảm nhẹ" nào.

- Cám ơn! - Ivan sẵng giọng và bỏ Aliosa lại, rảo bước tiếp tục con đường của mình. Từ đó, anh nhận thấy anh Ivan bắt đầu có phần xa lánh mình, và thậm chí căm ghét mình, thành thử anh cũng thôi không đến Ivan nữa. Nhưng lúc đó, ngay sau khi gặp Aliosa, Ivan không về nhà, mà đột nhiên lại đến Xmerdiacov.

VII. VIẾNG THĂM XMERDIACOV LẦN THỨ HAI

Lúc này Xmerdiacov đã ra viện. Ivan Fiodorovitr biết nhà mới của hắn: chính trong ngôi nhà gỗ súc xiêu vẹo ấy, chia làm hai phần ngăn cách bởi một phòng ngoài. Phần bên này là Maria Condratievna ở với mẹ, phần bên kia Xmerdiacov ở riêng. Có trời biết hắn ở nhà họ với tư cách gì: ở nhờ hay ở thuê. Sau này người ta cho rằng ở đấy với tư cách chồng chưa cưới của Maria Condratievna và tạm thời không phải trả tiền. Cả bà mẹ và cô con gái hết sức tôn trọng hắn và coi hắn hơn hẳn bản thân họ. Sau khi gõ cửa, theo chỉ dẫn của Maria Condratievna, Ivan Fiodorovitr vào phòng ngoài, rẽ thẳng sang bên trái, vào "gian trắng" nơi Xmerdiacov ở. Trong gian này, lò sưởi lát gạch men và tỏa hơi rất nóng. Tường dán giấy bồi màu xanh thật đẹp, tuy đã rách cả rồi, bên dưới, trong những vết nứt, gián bò lúc nhúc,

thành thử luôn luôn có tiếng loạt xoạt. Đồ đạc thảm hại: hai chiếc ghế băng hai bên tường và hai chiếc ghế dựa. Bàn tuy cũng bằng gỗ, nhưng trải khăn có hình thêu mầu hồng. Trên hai cửa sổ nhỏ, mỗi chiếc đặt một bình phong lữ. Kiôt ở góc nhà có những bức tượng thánh. Trên bàn có chiếc xamôva nhỏ bằng đồng đã méo mó nhiều và một chiếc khay với hai cái chén. Nhưng Xmerdiacov đã dùng trà rồi và ấm xamôva đã tắt.. Bản thân hắn ngồi bên bàn, trên chiếc ghế dài và nhìn vào quyển vở, dùng bút viết cái gì không rõ. Lọ mực ở bên cạnh, cũng như cái giá nến thấp bằng gang, với cây nến mỡ bò. Nhìn mặt Xmerdiacov, Ivan Fiodorovitr kết luận ngay rằng hắn đã khỏi bệnh hoàn toàn. Mặt hắn tươi tắn, đầy đặn, túm tóc trên đầu chởm ngược, hai bên thái dương chải sáp. Hắn ngồi, mặc chiếc áo bông sặc sỡ, tuy đã cũ và nhàu nát lắm. Mũi hắn đeo cặp kính mà Ivan Fiodorovitr chưa từng thấy bao giờ. Điều hết sức vặt vãnh ấy đột nhiên dường như khiến Ivan Fiodorovitr nổi cáu: "Đồ súc sinh, lại còn đeo kính nữa kia!" Xmerdiacov chậm chạp ngẩng đầu lên và chăm chú nhìn người mới vào qua cặp mắt kính. Rồi hắn khẽ khàng nhấc kính ra và nhướn dậy trên ghế, nhưng không có gì là tôn kính lắm, thậm chí hơi lười nhác, chỉ để giữ chút xã giao tối thiểu không có không xong. Ivan liếc qua thấy hết, chàng bao quát hết và cái chính là nhận thấy cái nhìn của Xmerdiacov, hết sức hằn học, thiếu niềm nở và cái chính là kiêu kì: "Đến làm gì, hồi ấy ta đã giao ước cả với nhau rồi kia mà, còn đến làm gì nữa?" Ivan Fiodorovitr cố nén mình:

- Ở đây nóng bức quá. - Chàng vẫn đứng, vừa nói vừa cởi áo măng tô.

- Cậu cởi áo ra. - Xmerdiacov đề nghị.

Ivan Fiodorovitr cởi áo măng tô ra và ném xuống ghế băng, hai tay run run cầm lấy chiếc ghế, đẩy nhanh chiếc ghế lại gần

bàn và ngồi xuống. Xmerdiacov đã kịp gieo mình xuống ghế từ trước.

- Thứ nhất, có phải chỉ có chúng ta với nhau không? - Ivan Fiodorovitr hỏi nhanh một cách nghiêm khắc. - Ở đằng kia họ có nghe thấy chúng ta không?

- Chẳng ai nghe thấy gì. Cậu thấy đấy: còn cả một gian phòng ngoài.

- Này chú em, lần ấy khi ta từ biệt chú mày ở bệnh viện, chú mày bảo rằng nếu ta không nói gì về việc chú mày rất giỏi giả vờ động kinh thì chú mày sẽ không nói gì với ông dự thẩm về câu chuyện giữa chúng ta ở cạnh cổng là nghĩa làm sao? Như vậy nghĩa là thế nào? Chú mày hàm ý gì? Chú mày đe dọa tao chắc? Ta là đồng lõa với chú mày chắc, ta sợ chú mày chắc?

Ivan Fiodorovitr tuôn ra hàng loạt câu đó hết sức cuồng nộ, rõ ràng cố ý tỏ ra rằng chàng coi khinh mọi lối lắt léo quanh co và chơi bài ngửa. Mắt Xmerdiacov loé lên hằn học, mắt trái nhấp nháy và lập tức, theo thói quen, hắn cho câu trả lời dè dặt, đều đều: "Cậu muốn chơi bài ngửa hả, thì đây tôi chơi bài ngửa".

- Hồi ấy tôi nói điều đó là ngầm ý cho cậu biết trước việc giết cụ nhà mà cậu bỏ mặc cho chết, để sau đó người ta đừng nói điều gì xấu về tình cảm của cậu, và về nhiều điều khác nữa, hồi ấy tôi hứa không khai ra là như thế.

Nói đoạn, Xmerdiacov tuy rõ ràng vẫn thong thả và tự chủ, nhưng trong giọng nói thậm chí đã nghe thấy một cái gì cứng rắn và dai dẳng, độc ác và khiêu khích, trâng tráo. Hắn nhìn vào mặt Ivan Fiodorovitr một cách láo xược và lúc đầu thậm chí mắt chàng hoa lên:

- Sao? Cái gì? Đầu óc mày có bình thường không đấy?

- Hoàn toàn bình thường.

- Hồi ấy làm sao tao biết có vụ giết người? - Rút cuộc Ivan Fiodorovitr quát lên và đấm mạnh tay xuống bàn. - "Về nhiều điều khác nữa" là thế nào, nói đi, thằng khốn kiếp!

Xmerdiacov im lặng và tiếp tục nhìn Ivan Fiodorovitr bằng cái nhìn trâng tráo như thế.

- Nói đi, thằng bịp bợm hôi thối, "cái khác" là cái gì? - chàng gào lên.

- Ấy là tôi muốn nói rằng có lẽ cậu rất mong cho bố mình chết đi.

Ivan Fiodorovitr nhảy chồm lên và ráng sức thụi một quả vào vai hắn, khiến hắn ngã lạng vào tường. Toàn bộ khuôn mặt hắn bỗng ứa nước mắt, hắn thốt lên: "Cậu đánh một người ốm như thế thật là xấu hổ!", hắn bỗng đưa chiếc khăn tay bẩn kẻ ô vuông màu lơ lên mặt và khóc thút thút. Chừng một phút qua.

- Đủ rồi! Thôi đi! - Cuối cùng Ivan Fiodorovitr nói một cách oai vệ, ngồi xuống ghế. - Đừng làm tao mất hết kiên nhẫn.

Xmerdiacov bỏ tấm giẻ rách ra khỏi mắt. Mọi đường nét trên khuôn mặt nhăn nheo của hắn biểu lộ nỗi hờn oán vừa chịu đựng.

- Thằng khốn kiếp, như vậy mày nghĩ rằng tao cùng với Dmit'ri muốn giết bố?

- Ý nghĩ của cậu hồi ấy thì tôi không biết. - Xmerdiacov nói với giọng bực bội. - Tôi giữ cậu lại ở cổng để thăm dò cậu ở điểm ấy.

- Thăm dò? Thăm dò cái gì?

- Thăm dò chính điều ấy: cậu có muốn bố mình mau mau bị giết không?

Ivan Fiodorovitr phẫn nộ nhất là cái giọng điệu dai dẳng trâng tráo mà Xmerdiacov không chịu từ bỏ.

- Chính mày giết ông già! Chàng bỗng kêu lên.

Xmerdiacov nhếch mép cười khinh miệt.

- Tôi không giết, điều đó cậu biết đích xác. Tôi thiết tưởng người thông minh không có gì đáng nói nữa.

- Thế thì tại sao, khi ấy mày ngờ vực tao như vậy?

- Như cậu đã biết, chỉ vì sợ. Bởi vì tôi sợ đến run bắn cả toàn thân, tôi nghĩ ngờ tất cả mọi người. Tôi phải thử cả cậu, bởi vì tôi nghĩ, nếu cậu ấy cũng muốn ông anh làm việc này thì thế là xong, cả ta cũng chết bẹp như con ruồi.

- Này, hai tuần trước mày đâu có nói thế.

- Cả lúc ở trong bệnh viện, nói với cậu tôi cũng ngụ ý như thế, có điều tôi cho rằng chỉ như vậy cậu cũng tự hiểu, chẳng cần nói thẳng ra, vì cậu là người thông minh nhất.

- Chà - chà! Nhưng trả lời đi, trả lời đi: vì cớ gì, bằng cách gì tao có thể gieo vào tâm hồn bẩn tiện của mày sự nghi ngờ thấp hèn như thế đối với tao?

- Để giết. Chính cậu không thể tự tay giết được, và cũng không muốn giết, nhưng cậu muốn người khác giết, cậu muốn như thế.

- Nó nói mới điềm nhiên làm sao, điềm nhiên làm sao! Vì cớ gì tao muốn, vì lí do gì tao muốn như vậy kia chứ?

- Vì lí do gì à? Thế còn gia tài? - Xmerdiacov đỡ lời một cách độc địa và thậm chí có ý trả thù. - Bởi vì sau khi bố cậu mất, mỗi anh em cậu được ngót bốn chục ngàn đồng kia mà, có khi còn nhiều hơn, còn nếu Fiodor Pavlovitr mà lấy cô Agrafena Alecxandrovna ấy thì sau khi cưới, cô ta sẽ chiếm hết tài sản, vì cô ta đâu phải dẫn độn gì, còn anh em cậu thì không còn nổi mỗi người hai rúp sau khi bố mất. Cưới xong thì còn cái quái gì nữa?

Chỉ một sợi tóc thôi: cô nàng chỉ nguẩy ngón út là ông già thè lưỡi chạy theo cô ta đến nhà thờ ngay.

Ivan Fiodorovitr đau khổ tự nén mình.

- Thôi được, - cuối cùng chàng nói. - mày thấy đấy, tao không chỗm dậy, không đánh mày, không giết mày. Nói tiếp đi: thành thử, theo ý mày, tao định dùng anh Dmit'ri vào việc ấy?

- Hẳn nhiên là như thế; cậu Dmit'ri mà giết người thì cậu ấy mất mọi quyền lợi quý tộc, chức tước, tài sản, bị đi đầy. Thành thử phần của cậu ấy sẽ vào tay cậu và Alecxei Fiodorovitr, chia đều, nghĩa là mỗi người không phải bốn mươi, mà là sáu mươi ngàn. Bởi thế nhất định là cậu trông đợi vào Dmit'ri!

- Thôi được, tao nhịn mày! Này, thằng bất lương: nếu như tao trông cậy vào ai thì đấy cố nhiên không phải là mày, mà là Dmit'ri, và xin thề, tao thậm chí linh cảm thấy ở mày một trò đểu cáng gì đó... hồi ấy... tao vẫn nhớ ấn tượng của tao!

- Hồi ấy, có một lúc, tôi cũng nghĩ rằng cậu trông đợi ở tôi, - Xmerdiacov toác miệng cười giễu cợt, - thành thử chính như vậy cậu càng tự tố giác trước mặt tôi, bởi vì nếu như cậu linh cảm thấy điều gì ở tôi mà cậu vẫn đi thì chẳng khác nào cậu nói với tôi: mày có thể giết bố tao, nhưng tao không ngăn cản.

- Thằng khốn nạn! Mày hiểu như thế à?

- Tất cả là tại cái Trermasnia đó. Thử nghĩ xem! Cậu định đi Moxcva và khăng khăng từ chối ông nhà nhờ cậu đi Trermasnia! Vậy mà chỉ một câu nói ngu ngốc của tôi là cậu đồng ý! Vậy thì vì lẽ gì mà hồi ấy cậu đồng ý đi Trermasnia? Nếu không đi Moxcva mà đi Trermasnia không có lí do, chỉ vì một lời duy nhất của tôi, thì như vậy là cậu mong chờ điều gì ở tôi.

- Không, tao thề là không! - Ivan nghiến răng la lên.

- Sao lại không nhỉ? Trái lại, vì những lời đó hồi ấy của tôi nói

với cậu, con trai của bố cậu, cậu phải đưa tôi ra cảnh sát, và đánh cho mấy roi... ít ra cũng quại vào mặt ngay tại chỗ, vậy mà trái lại, cậu tuyệt không cáu kỉnh, lập tức thân thiện làm đúng lời ngu ngốc của tôi và ra đi, điều ấy hoàn toàn vô lý, bởi vì lẽ ra cậu nên ở lại và bảo toàn tính mạng ông bố... Tôi có thể kết luận cách nào khác không?

Ivan ngồi cau có, hai nắm tay co quắp tì xuống đầu gối.

- Phải, tiếc rằng tao không quại vào mặt mày. - Chàng mỉm cười chua xót. - Tao không thể lôi mày ra cảnh sát: ai tin tao và tao có thể vạch ra điều gì, còn về việc quại vào mặt mày... Thì tiếc rằng tao không đoán ra. Tuy không được đánh người, nhưng đánh phải đánh nát mặt mày ra.

Xmerdiacov nhìn Ivan hầu như khoái trá.

- Trong đời thường, - hắn nói với giọng trịnh trọng tự mãn và trước đấy Grigori Vaxilievitr vẫn tranh cãi với hắn về lòng tin và trêu ghẹo hắn khi đứng bên bàn Fiodor Pavlovitr. - Trong đời thường, thực sự luật pháp cấm đánh người, và chăng người ta cũng không đánh người nữa rồi, nhưng trong những trường hợp đặc biệt, mà không chỉ riêng ở nước ta, trên cả thế giới, cả trong nước Cộng hòa Pháp dân chủ nhất thế giới, người ta vẫn đánh, vậy mà cậu thì ngay cả trong những trường hợp đặc biệt cũng không dám đánh.

- Mày học tiếng Pháp làm gì? Ivan hất đầu trỏ quyển vở trên bàn.

- Tại sao tôi lại không học kia chứ, để trau dồi học vấn, trong tương lai chưa biết đâu tôi có thể đến những xứ sở hạnh phúc ở châu Âu.

- Này, con quái vật, - Ivan mất quắc lên và toàn thân run lẩy bẩy, - tao không sợ những lời buộc tội của mày, mày muốn khai gì về tao thì khai, còn nếu giờ đây tao không đánh mày đến chết

thì chỉ là vì tao ngờ mày phạm tội ác đó và sẽ lôi mày ra tòa. Tao sẽ còn lột mặt nạ mày!

- Theo tôi nên im đi thì hơn. Bởi vì tôi vô tội thì cậu làm gì được tôi và ai tin cậu? Còn nếu cậu khai ra thì tôi sẽ nói hết, bởi vì tại sao tôi lại không tự bảo vệ mình nhỉ?

- Mày tưởng bây giờ tao sợ mày chắc?

- Cứ cho rằng những lời tôi vừa nói với cậu đây, ra tòa người ta sẽ không tin, nhưng công chúng sẽ tin, và cậu sẽ xấu hổ.

- Như vậy là lại "nói chuyện với người thông minh thật thú vị" phải không? - Ivan nghiến răng.

- Chính thế. Cậu hãy là người thông minh.

Ivan Fiodorovitr đứng dậy, toàn thân run lên vì phẫn nộ, mặc măng tô và không trả lời Xmerdiacov nữa, thậm chí không thèm nhìn hắn, bước nhanh ra khỏi nhà. Không khí buổi tối mát lạnh làm chàng tỉnh người. Trăng sáng vằng vặc. Cơn ác mộng khủng khiếp của tư tưởng và cảm giác cuồn cuộn trong tâm hồn chàng. "Đi tố giác Xmerdiacov chăng? Nhưng tố giác cái gì: dù sao hắn vẫn vô tội. Trái lại hắn sẽ tố giác ta. Thật vậy, hồi ấy ta đi Trermasnia làm gì? Làm gì, làm gì? - Ivan Fiodorovitr tự hỏi. - Phải, cố nhiên ta chờ mong điều gì, hắn có lí...". Lần thứ một trăm chàng nhớ lại, đêm cuối cùng ở nhà bố, chàng rình nghe trộm bố ở cầu thang. Nhưng cũng với nỗi đau khổ như thế, bây giờ chàng nhớ lại thậm chí chàng đã dừng tại chỗ như bị đâm nhát dao: "Phải, ta mong muốn điều đó, đấy là sự thật! Ta mong muốn, ta mong muốn có vụ giết người! Ta có muốn xảy ra vụ giết người không, ta có muốn không?... Cần giết Xmerdiacov!... Nếu bây giờ ta không dám giết Xmerdiacov thì không đáng sống!..." Ivan Fiodorovitr không muốn về nhà, đi thẳng đến Caterina Ivannovna và làm nàng hoảng sợ: chàng như điên. Chàng thuật lại với nàng toàn bộ cuộc nói chuyện của mình với

Xmerdiacov, cho tới từng chi tiết nhỏ. Chàng không thể yên tâm, mặc dù nàng ra sức khuyên can, chàng cứ đi đi lại lại trong phòng, nói nhẩm nhẩn, kỳ quặc. Cuối cùng chàng ngồi xuống, chống khuỷu tay xuống bàn, tì đầu vào hai tay và thốt lên câu châm ngôn kỳ lạ:

- Nếu kẻ giết người không phải Dmit'ri, mà là Xmerdiacov thì ta đồng lõa với hắn, vì ta xúi giục hắn. Ta có xúi giục hắn không, chưa biết. Nhưng nếu chỉ có hắn giết, chứ không Dmit'ri, thì kẻ giết người cố nhiên là ta.

Nghe xong, Caterina Ivanovna lẳng lặng đứng lên, tới gần bàn viết, mở cái hộp trên bàn, lấy một tờ giấy, đặt trước mặt Ivan. Tờ giấy ấy chính là tờ giấy mà sau này Ivan Fiodorovitr tuyên bố với Aliosa rằng nó "chứng minh chính xác tới mức toán học" rằng anh Dmit'ri giết bố. Đấy là lá thư Mitia viết trong lúc say rượu cho Caterina Ivanovna, đúng buổi chiều anh gặp Aliosa ở ngoài đồng, đang về tu viện, sau lần Caterina Ivanovna bị Grusenca làm nhục tại nhà. Khi ấy, chia tay với Aliosa, Mitia đâm bổ đến Grusenca. Chẳng biết chàng có gặp nàng không, nhưng đến đêm thì chàng ở quán "Thủ đô" và nốc rượu say mềm. Say rượu, chàng đòi bút giấy và viết tài liệu quan trọng đối với mình. Đấy là lá thư cuồng loạn, rườm rà và rời rạc, đúng là thư "say". Tuồng như người say, khi trở về nhà, bắt đầu hung hăng kể với vợ hay một người nào ở nhà về việc mình vừa bị lăng nhục ra sao, hắn là tên đểu cáng nhường nào, còn so với hắn thì mình tuyệt diệu biết bao và nhất định sẽ cho thằng đểu ấy biết tay: tất cả đều dài dòng, luộm thuộm và kích động, đấm tay xuống bàn, nước mắt túa ra trong cơn say. Tờ giấy viết thư người ta đưa cho chàng trong quán là mảnh giấy viết thư bình thường, bẩn thỉu, loại xấu, mặt trái có tính toán gì đó. Người say lắm lời, nên rõ ràng thiếu chỗ, Mitia viết chẳng những viết kín hết cả lề, mà

ngay cả những dòng cuối chàng viết chéo đè lên cả những dòng đã viết. Lá thư nội dung như sau: *"Catia ác hại! Ngày mai tôi sẽ mang tiền đến, trả cho em ba ngàn, và vĩnh biệt, vĩnh biệt người đàn bà có cơn giận vĩ đại, nhưng cũng vĩnh biệt cả mối tình của tôi! Chúng ta chấm dứt! Ngày mai tôi sẽ hỏi vay tất cả mọi người, không, tôi sẽ không hỏi vay mọi người, nhưng tôi hứa danh dự với cô sẽ đến bố tôi, đập vỡ đầu ông ta và lấy tiền dưới chiếc gối, miễn là Ivan ra đi. Tôi sẽ lãnh án tù khổ sai, nhưng tôi sẽ hoàn lại ba ngàn đồng. Còn cô cũng vĩnh biệt tôi đi. Tôi rạp đầu sát đất trước mặt cô, vì trước cô tôi chỉ là thằng đểu. Thứ lỗi cho tôi. Không, thôi tốt nhất là đừng vĩnh biệt: nhẹ nhàng hơn cả cho tôi và cho cô. Thà đi tù khổ sai còn hơn là nhận tình yêu của cô, vì tôi đã yêu một người đàn bà khác, hôm nay cô đã nhận ra cô ta quá rõ, làm sao cô có thể tha thứ cho cô ta? Tôi sẽ giết thằng ăn cắp của tôi! Tôi sẽ giã từ mọi người, đi sang phương Đông để khỏi phải biết đến ai nữa. Không biết đến cả nàng nữa, bởi vì không phải chỉ có cô là người tuẫn nạn, mà cả nàng nữa. Vĩnh biệt!*

P.S. Tôi viết lời nguyền rủa, nhưng tôi tôn sùng cô! Tôi nghe trong ngực tôi. Còn lại sợi dây đàn và nó ngân vang. Xé trái tim làm đôi còn hơn! Tôi sẽ giết mình, nhưng trước hết phải giết con chó đã. Tôi sẽ giành giật của nó ba ngàn và vứt cho cô. Đối với cô, tôi là thằng xỏ lá, chứ không phải tên ăn cắp. Hãy chờ lấy ba ngàn! Con chó để dưới đệm, buộc dải băng hồng. Không phải tôi là tên ăn cắp, mà tôi sẽ giết tên ăn cắp của tôi. Catia, đừng nhìn tôi bằng con mắt khinh miệt: Dmit'ri không phải là tên ăn cắp, mà là tên giết người. Nó giết bố và giết mình, để đừng vững và khỏi phải chịu đựng tính kiêu hãnh của cô. Tôi không yêu nổi cô.

PP.S. Hôn chân cô. Vĩnh biệt!

PP.SS. Hãy cầu Chúa để người ta cho tôi mượn tiền. Khi ấy tay tôi sẽ không vấy máu, không thì tay tôi sẽ vấy máu! Hãy giết tôi đi!

Kẻ nô lệ và kẻ thù của cô.

D. Caramazov"

Khi Ivan đọc "tài liệu" ấy, chàng đứng dậy, lòng tin chắc. Như vậy là Dmit'ri giết, chứ không phải Xmerdiacov. Không phải Xmerdiacov, tức là không phải chàng, Ivan. Trong mắt chàng lá thư đó bỗng có ý nghĩa toán học. Đối với chàng, không thể có hồ nghi nào về tội của Mitia. Hơn nữa, về việc Mitia cùng giết với Xmerdiacov thì Ivan chưa bao giờ nghĩ tới, điều đó không phù hợp với các sự kiện. Ivan hoàn toàn yên tâm. Sáng hôm sau chàng chỉ khinh miệt nghĩ tới Xmerdiacov và những nụ cười giễu cợt của hắn. Mấy ngày sau thậm chí chàng lấy làm ngạc nhiên về việc mình có thể đau khổ đến như thế về những nghi ngờ của hắn. Chàng quyết khinh dứt hắn và quên hắn đi. Một tháng qua. Chàng không hỏi gì ai về Xmerdiacov nữa, nhưng có nghe loáng thoáng, hai lần, rằng hắn ốm rất nặng và đầu óc không bình thường. "Hắn đến điên mất", - bác sĩ trẻ Varvinxki có lần nói về hắn, và Ivan ghi nhớ điều ấy. Chừng một tuần sau tháng đó, bản thân Ivan bắt đầu cảm thấy rất mệt. Chàng đến thăm vị bác sĩ mà Caterina Ivanovna mời về trước phiên tòa. Chính trong thời kỳ này quan hệ của chàng với Caterina Ivanovna căng thẳng cực kỳ. Đấy là hai kẻ thù say đắm nhau. Những lần Caterina Ivanovna trở lại với Mitia, tuy chỉ trong khoảnh khắc, nhưng mãnh liệt, đã khiến Ivan nổi xung. Điều lạ lùng là cho đến cảnh cuối tại nhà Caterina Ivanovna mà chúng ta đã miêu tả ở trên, khi Aliosa từ chỗ Mitia đến nhà nàng, suốt cả tháng Ivan không lần nào nghe nàng tỏ ra nghi ngờ về tội lỗi của Mitia, mặc dù tất cả những lần "trở về" với Mitia mà Ivan rất đỗi căm thù.

Còn một điều đáng chú ý nữa là chàng cảm thấy ngày càng căm thù Mitia ghê gớm, đồng thời hiểu rằng chàng căm thù không phải vì Catia "trở về" với Mitia, mà *vì Mitia đã giết cha*. Chàng cảm thấy và nhận thức điều đó hoàn toàn đầy đủ. Tuy nhiên, mười ngày trước khi tòa xét xử, chàng đến gặp Mitia và đề nghị anh vượt ngục: kế hoạch rõ ràng đã nghiền ngẫm từ lâu. Ở đây, ngoài nguyên nhân chính xúi giục chàng đi đến bước ấy, còn có một vết xước không lành miệng do Xmerdiacov gây nên trong tim chàng, đại để là chàng có lợi nếu ông anh bị kết án, bởi vì tổng số tiền thừa kế của chàng với Aliosa mỗi người sẽ từ bốn chục ngàn lên đến sáu chục ngàn. Chàng quyết định riêng mình bỏ ra ba chục ngàn để tổ chức việc chạy trốn của Mitia. Từ chỗ Mitia trở về, chàng buồn và bối rối kinh khủng: chàng bỗng bắt đầu cảm thấy chàng muốn anh mình vượt ngục không phải để hy sinh ba mươi ngàn và làm lành vết xước mà vì lí khác. "Phải chăng là trong tâm hồn, ta cũng là một kẻ giết người như vậy?" - chàng tự hỏi mình. Có cái gì xa xôi, nhưng nóng bỏng nung đốt tâm hồn chàng. Cái chính là suốt tháng ấy, lòng kiêu hãnh của chàng đau đớn khủng khiếp, nhưng chuyện ấy để sau... Cầm lấy chuông cửa nhà sau khi nói chuyện với Aliosa và đột nhiên quyết định đến Xmerdiacov, Ivan Fiodorovitr chỉ theo một sự phẫn nộ đặc biệt, đột nhiên sục sôi trong ngực chàng. Chàng bỗng chợt nhớ Caterina Ivanovna vừa kêu lên với chàng trước mặt Aliosa: "Chỉ có anh, chỉ có một mình anh cam đoan với tôi rằng anh ấy (tức Mitia) là kẻ giết người!". Nhớ đến câu ấy, Ivan sững sờ: chưa bao giờ trong đời chàng cam đoan với nàng rằng Mitia là kẻ giết người, trái lại sau khi từ chỗ Xmerdiacov về, chàng càng nghi ngờ mình hơn. Trái lại, chính *nàng*, nàng đã đưa cho chàng "tài liệu" và chứng minh tội lỗi của anh chàng! Thế mà bỗng nhiên nàng kêu lên: "Chính tôi đã đến Xmerdiacov!" Bao giờ vậy? Ivan không hề biết gì về chuyện đó. như vậy là nàng hoàn

toàn không tin rằng Mitia có tội! Xmerdiacov có thể nói gì với nàng? Cơn giận ghê gớm bùng lên trong tim chàng. Chàng không hiểu tại sao nửa giờ trước chàng bỏ qua cho nàng những lời đó và không quát ngay lên. Chàng bỏ chuông và đi thẳng đến nhà Xmerdiacov. "Lần này có lẽ ta sẽ giết hắn!" - chàng nghĩ lúc đi đường.

VIII. CUỘC GẶP MẶT LẦN THỨ BA, LẦN CUỐI CÙNG VỚI XMERDIACOV

Giữa đường nổi lên ngọn gió khô nhói buốt thường có vào lúc sáng sớm như thế này, tuyết xuống nhỏ, khô, dày đặc.

Tuyết chưa kịp chạm đến đất đã bị gió cuốn đi, lát sau đã nổi lên cơn bão tuyết. Phần thành phố nơi Xmerdiacov ở gần như không có cây đèn đường nào. Ivan Fiodorovitr bước đi trong bóng tối, không để ý đến bão tuyết, phân biệt đường bằng bản năng. Chàng đau đầu và hai bên thái dương giần giật. Bàn tay co rút, chàng cảm thấy như thế. Cách ngôi nhà nhỏ của Maria Condratievna một quãng, Ivan Fiodorovitr bỗng gặp một nông dân say rượu, tầm vóc nhỏ bé, mặc chiếc áo Zipun vá víu, chân nam đá chân chiêu, vừa đi vừa lẩu bẩu và chửi bới, đột nhiên chửi to lên và hát bằng giọng say lè nhè:

Vanka đi Pite

Hơi đâu tao đợi mày!

Nhưng anh ta ngừng lại ở dòng thứ hai ấy, rồi lại bắt đầu chửi ai không rõ, rồi đột nhiên lại lè nhè hét vẫn bài hát ấy. Ivan Fiodorovitr cảm thấy căm ghét y tuy vẫn hoàn toàn không nghĩ đến y, và đột nhiên chàng bỗng hiểu ra. Lập tức một ý nghĩ

không cưỡng lại nổi khiến chàng muốn giáng một quả đấm cho gã nông dân ngã nhào xuống. Đúng lúc ấy họ đi sát bên nhau, gã nông dân nhỏ thó lạng hẳn đi, tự dưng xô thật mạnh vào Ivan. Ivan giận điên lên xô y ra. Gã nông dân văng đi và ngã quật xuống đất lạnh cứng, chỉ rên lên một tiếng đau đớn: ô-ô! và im bặt. Ivan bước một bước về phía y. Gã nằm ngửa, bất động, ngất đi. "Gã chết cóng mất!" - Ivan nghĩ và lại bước về phía nhà Xmerdiacov.

Ngay ở phòng ngoài, Maria Condratievna hai tay cầm nến chạy ra mở cửa, thì thầm với chàng rằng Pavel Fiodorovitr (tức là Xmerdiacov) ốm nặng lắm không phải chỉ là nằm bẹp, mà hầu như mất trí, thậm chí bắt dọn trà đi, không chịu uống.

- Sao, hắn đập phá lung tung à? - Ivan Fiodorovitr trả lời thô lỗ.

- Không, trái lại, anh ấy hiền khô, nhưng xin ông đừng nói chuyện với anh ấy lâu quá... - Maria Condratievna yêu cầu.

Ivan Fiodorovitr mở cửa vào nhà.

Vẫn sưởi nóng như lần trước, nhưng trong phòng thấy rõ một số thay đổi: một trong những ghế băng ở phía bên đã được mang đi, thay vào đó là chiếc đi văng giả gỗ đào cũ kỹ, lớn, bọc da. Trên trải nệm với những gối trắng sạch sẽ. Xmerdiacov ngồi trên nệm, vẫn với chiếc áo choàng đó. Bàn được chuyển ra trước đi văng, thành thử trong phòng khá chật chội. Trên bàn là cuốn sách dày cộp bọc bìa vàng, nhưng Xmerdiacov không đọc sách, dường như hắn ngồi không, không làm gì. Hắn đón Ivan Fiodorovitr bằng cái nhìn dài, thẫm lặng và rõ ràng tuyệt không ngạc nhiên về việc chàng đến. Mặt hắn đổi khác rất nhiều, gầy và vàng đi. Mắt lõm xuống, mi dưới thâm quầng.

- Mày ốm thật đấy à? - Ivan Fiodorovitr dừng lại. - Tao sẽ không quấy mày lâu và thậm chí không cởi áo măng tô. Ngồi ở đâu đây?

Chàng đi đến từ đầu kia bàn, nhích chiếc ghế dựa lại gần bàn và ngồi xuống.

- Sao mày lại nhìn và im lặng? Tao chỉ hỏi mày một câu, và tao thề rằng không có câu trả lời thì tao sẽ không về: tiểu thư Caterina Ivanovna có đến mày không?

Xmerdiacov im lặng hồi lâu, vẫn lắng lặng nhìn Ivan như trước, nhưng bỗng khoát tay và quay mặt đi nơi khác.

- Mày sao thế - Ivan kêu lên.

- Chẳng sao cả.

- Chẳng sao là thế nào?

- Có, cô ấy có đến, việc ấy không dính líu gì đến cậu. Thôi đi.

- Không, không thôi! Nói đi, khi nào?

- Tôi quên khuấy mất rồi. - Xmerdiacov nhếch mép cười khinh miệt và bỗng nhiên lại quay mặt về phía Ivan, nhìn chằm chằm vào chàng bằng cái nhìn căm hờn, cuồng nộ, chính cái nhìn trong lần gặp mặt một tháng trước.

- Hình như chính cậu ốm, cậu gầy rộc đi, mặt vỏ vàng. - Nó nói với Ivan.

- Hãy để mặc sức khỏe của tao, nói đi, cô ấy hỏi cái gì?

- Sao mắt cậu vàng đi thế, lòng trắng vàng ệch ra. Cậu đau khổ lắm phải không?

Hắn nhếch mép khinh miệt và bỗng cười phá lên.

- Này, tao đã nói rằng không có câu trả lời thì tao không về đâu mà! - Cáu kỉnh ghê gớm, Ivan quát lên.

- Sao cậu quấy rầy tôi vậy? Sao cậu hành hạ tôi? - Xmerdiacov nói với giọng đau khổ.

- Ê, đồ quỷ! Tao chẳng bận tâm gì đến mày cả. Trả lời câu hỏi đi, rồi ta ra về ngay.

- Tôi chẳng có gì mà trả lời cậu. - Xmerdiacov gằm mắt xuống.

- Tao cam đoan với mày rằng tao sẽ bắt mày phải trả lời!

- Sao cậu luôn luôn lo ngại vậy? - Xmerdiacov bỗng nhìn chằm chằm vào chàng, nhưng không hẳn ra khinh bỉ, mà hầu như ghê tởm. - Ngày mai tòa xử phải không? Cậu sẽ chẳng can gì hết, cậu sẽ vô can mà! Cứ về nhà ngủ kĩ, chẳng lo gì hết.

- Tao không hiểu mày... ngày mai tao sợ gì kia chứ? - Ivan ngạc nhiên thốt lên, và bỗng nhiên một nỗi sợ nào đó như luồng gió lạnh phả lên tâm hồn chàng. Xmerdiacov đưa mắt nhìn chàng từ đầu đến chân.

- Khô-ông hi-i-ểu à? - Nó nói dài giọng với vẻ trách móc. - người thông minh như vậy mà lại sẵn lòng đóng hài kịch như thế!

Ivan lẳng lặng nhìn nó. Chỉ riêng cái giọng bất ngờ như thế, cái vẻ cao kỳ như thế của thằng hầu trước kia của chàng mà giờ đây dám xử sự với chàng như thế đã là khác thường rồi. Lần trước không hề có cái giọng như thế.

- Tôi nói với cậu rằng cậu không có gì phải sợ cả. Tôi sẽ không khai gì về cậu, không có tang chứng gì hết. Kìa, tay cậu run bần lên. Sao các ngón tay cậu cứ nhảy lên thế? Cậu về nhà đi, *không phải cậu giết người.*

Ivan giật mình, chàng chợt nhớ lời Aliosa.

- Tao biết là không phải tao... - Chàng lắp bắp.

- Cậu biết à? - Xmerdiacov lại nối lời.

Ivan bật dậy và chộp lấy vai nó.

- Nói hết đi, đồ súc sinh! Nói hết đi!

Xmerdiacov tuyệt không sợ hãi. Hắn chỉ chăm chú nhìn chàng với niềm căm ghét cuồng nộ.

Ivan ngồi phịch xuống ghế, như chợt suy ra điều gì. Chàng nhếch mép cười dữ tợn.

- Mày vẫn nói chuyện hồi ấy? Về chuyện lần trước?

- Phải, lần trước cậu đứng trước mặt tôi và cậu hiểu hết, bây giờ cậu cũng hiểu.

- Tao chỉ hiểu rằng mày điên.

- Cậu không biết chán! Ở đây chỉ có tôi với cậu, tuồng như việc gì phải bịp nhau, cần gì phải đóng kịch? Hay cậu muốn đổ ráo cả cho tôi, trút cả vào mặt tôi? Cậu biết, cậu là hung thủ chính, tôi chỉ là tay sai, là tên đầy tớ trung thành Lisarda của cậu, thực hiện những gì cậu chỉ dẫn.

- Chỉ dẫn? Thế ra mày giết à? - Ivan lạnh người đi.

Có cái gì rung chuyển trong óc chàng, toàn thân chàng rùng mình lạnh buốt. Đến đây Xmerdiacov ngạc nhiên nhìn chàng: có lẽ sự sợ hãi của Ivan rút cuộc làm hắn sửng sốt vì đấy là thành thật.

- Chẳng lẽ quả thật cậu không hiểu gì chăng? - Hắn lắp bắp một cách ngờ vực, cười gượng gạo.

Ivan vẫn nhìn hắn, chàng như bị rụng lưỡi.

Vanka đi Pite

Hơi đâu tao đợi mày!

câu đó thoáng hiện trong đầu.

- Thế này nhé: tao sợ mày là giấc chiêm bao, mày là bóng ma đang ngồi trước mặt tao chăng? - Chàng lắp bắp.

- Chẳng có bóng ma nào hết ngoài hai chúng ta, và một người thứ ba nữa. Chắc chắn người ấy hiện đang ở đây, giữa chúng ta, người thứ ba ấy.

- Hắn là ai? Ở đâu? Người thứ ba ấy? - Ivan Fiodorovitr sợ hãi thốt lên, nhìn quanh và vội vã đưa mắt sục tìm khắp các xó nhà.

- Người thứ ba ấy là Chúa, chính đấng tối cao, bây giờ đang ở cạnh chúng ta, nhưng cậu đừng tìm, không tìm thấy đâu.

- Mày nói dối, mày không giết! - Ivan điên cuồng gào lên. - Hoặc là mày điên, hoặc là mày trêu ghẹo tao như lần trước.

Vẫn như ban nãy, Xmerdiacov chẳng sợ tí nào, chỉ tò mò theo dõi chàng. Nó vẫn chưa thể nào thắng nổi sự ngờ vực của mình, vẫn có cảm giác rằng Ivan "biết hết rồi" và chỉ làm ra vẻ như thế để "đổ tất cả tội lỗi cho hắn".

- Chờ một chút. - Rút cuộc hắn thốt lên bằng giọng yếu ớt và bỗng rút chân trái ở dưới bàn ra, bắt đầu vén quần lên. Chân đi tất trắng va giày păngtup. Xmerdiacov thong thả tháo nịt và thọc sâu mấy ngón tay vào bít tất. Ivan Fiodorovitr nhìn nó và bỗng sợ run lên trong cơn co giật.

- Thằng điên! - chàng gào lên, đứng phắt dậy, lùi về phía sau, cụng lưng vào tường và như dính vào tường, vươn thẳng như sợi chỉ. Chàng nhìn Xmerdiacov trong cơn khiếp sợ điên rồ. Hắn không chút bối rối về sự sợ hãi của Ivan, vẫn lục lọi trong bít tất, như thể vẫn cố dùng ngón tay túm lấy cái gì trong đó để lôi ra. Rút cuộc hắn túm được và lôi ra. Ivan Fiodorovitr thấy đó là những tờ giấy gì đó hoặc là một tập giấy. Xmerdiacov lôi ra và đặt lên bàn.

- Đây! - Hắn khẽ nói.

- Cái gì? - Ivan run rẩy trả lời.

- Cậu nhìn xem. - Xmerdiacov nói cũng khẽ như vậy.

Ivan bước tới gần bàn, cầm lấy tệp giấy và giở ra, nhưng bỗng rụt ngón tay lại như thể đụng phải con rắn độc ghê tởm, đáng sợ.

- Các ngón tay cậu vẫn run, co giật. - Xmerdiacov nhận xét và thong thả giở gói giấy. Dưới lớp giấy bọc là ba tập giấy bạc trăm ngũ sắc.

- Tất cả đấy, ba ngàn, chẳng cần đếm lại đâu. Nhận lấy. - Hắn mời, hất đầu trỏ đống tiền. Ivan gieo mình xuống ghế. Chàng tái mét.

- Mày làm tao sợ quá... với chiếc bít tất của mày... - Chàng thốt lên, cười gằn một cách kỳ lạ.

- Chẳng lẽ cho đến giờ cậu vẫn không biết sao? - Xmerdiacov hỏi lần nữa.

- Không, tao không biết. Tao vẫn tưởng là anh Dmit'ri. Anh tao! Anh tao! A! - Chàng bỗng đưa hai tay lên ôm đầu. - Này, mày giết một mình à? Không có anh tao hay cùng với anh tao chứ?

- Chỉ cùng với cậu thôi. Giết cùng với cậu, còn Dmit'ri Fiodorovitr hoàn toàn vô tội.

- Thôi được, thôi được... Về tao thì để sau. Sao tao vẫn cứ run.. Tao không thể thốt lên lời.

- Hồi ấy cậu can đảm xiết bao, "mọi việc đều được phép làm", vậy mà bây giờ cậu sợ hãi đến thế! - Xmerdiacov ngạc nhiên, lắp bắp. - Cậu có muốn dùng nước chanh ga không, tôi bảo mang đến ngay. Tỉnh người lắm đấy. Nhưng trước hết phải che kín gói này đi đã.

Hắn lại nghiêng đầu trỏ gói tiền. Hắn toan đứng lên quay ra cửa, toan gọi Maria Condratievna mang nước chanh ga đến, nhưng còn tìm cái gì che đậy tiền để ả khỏi nhìn thấy, thoạt tiên hắn rút chiếc khăn tay ra, nhưng vì nó bẩn quá, nên hắn lấy cuốn sách dày màu vàng duy nhất mà Ivan nhìn thấy khi vào, chặn lên bó tiền. Tên cuốn sách là: "Lời Đức thánh Irac người Xiri của chúng ta". Ivan đã kịp đọc nhan đề, như cái máy.

- Tao không uống nước chanh ga. - Chàng nói. - Chuyện ấy để sau. Hãy ngồi xuống và nói đi: mày làm việc ấy như thế nào? Nói hết đi...

- Cậu nên bỏ măng tô ra, không thì toát hết mồ hôi.

Ivan Fiodorovitr như thể bây giờ mới nghĩ ra, cởi áo và vẫn không rời khỏi ghế dựa, ném áo xuống ghế dài.

- Nói đi, làm ơn nói đi!

Chàng dường như lặng im. Chàng chờ đợi, tin chắc rằng bây giờ Xmerdiacov sẽ kể hết.

- Chuyện ấy xảy ra như thế nào ư? - Xmerdiacov thở dài. - Hết sức tự nhiên, theo đúng lời của chính cậu...

- Về lời của tao thì để sau. - Ivan lại ngắt lời, nhưng không hét lên như trước, mà dằn từng tiếng, dường như hoàn toàn tự chủ. - Hãy kể thật tỉ mỉ mày đã làm việc đó như thế nào. Lần lượt kể hết. Đừng quên gì cả. Chi tiết, cái chính là chi tiết. Tao yêu cầu mày đấy.

- Cậu ra đi, rồi tôi ngã xuống hầm nhà...

- Động kinh thật hay giả vờ?

- Dĩ nhiên là giả vờ. Giả vờ tuốt. Tôi điềm nhiên xuống thang đến bậc cuối cùng, tôi nằm xuống rồi la lên. Và giãy giụa trong lúc người ta khiêng đi.

- Khoan! Suốt thời gian ấy và cả sau này, trong bệnh viện mày cũng giả vờ?

- Không. Sáng hôm sau, từ trước khi vào viện, tôi lên cơn thực, cơn mạnh đến mức nhiều năm nay chưa từng có. Hai ngày tôi nằm hoàn toàn mê man.

- Được, được. Tiếp tục đi.

- Họ đặt tôi lên chiếc giường này, tôi biết rằng đó là sau tấm vách, vì lần nào tôi ốm Marfa Ignatievna cũng đặt tôi nằm sau tấm vách ấy trong nhà mình. Bà ấy bao giờ cũng dịu dàng với tôi từ khi tôi mới ra đời. Ban đêm tôi rên rỉ, nhưng khe khẽ thôi. Tôi vẫn chờ Dmit'ri Fiodorovitr.

- Chờ thế nào, chờ cậu ấy đến hỏi mày à?

- Đến tôi làm gì? Chờ cậu ấy vào nhà, vì đối với tôi thì hoàn toàn chắc chắn là chính đêm hôm đó cậu ấy sẽ đến, bởi vì không có tôi và không có tin tức gì, nhất định cậu ấy sẽ leo qua tường vào nhà và nhất định sẽ làm cái gì.

- Nhưng nếu cậu ấy không đến thì sao?

- Thế thì chẳng sao cả. Không có cậu ấy, tôi sẽ không dám.

- Được, được... nói dễ hiểu hơn nữa, đừng vội, cái chính là đừng bỏ qua gì hết!

- Tôi chờ cậu ấy sẽ giết Fiodor Pavlovitr... điều ấy là cái chắc. Bởi vì tôi đã chuẩn bị việc ấy... trong những ngày gần đây... cái chính là cậu ấy đã biết hiệu gõ cửa. Với tính đa nghi và hung cuồng đã tích tụ lại trong cậu ấy vào những ngày này, nhất định cậu ấy sẽ dùng mật hiệu đó để đột nhập vào nhà. Nhất định thế. Tôi chờ đợi cậu ấy.

- Khoan! - Ivan ngắt lời. - Nếu cậu ấy giết thì cậu ấy sẽ lấy tiền, mày phải cân nhắc về chính chuyện ấy chứ! Thế thì mày còn được cái gì nào? Tao không hiểu

- Tiền thì cậu ấy sẽ không bao giờ tìm thấy cả. Chính tôi bảo cậu ấy tiền để dưới đệm. Nhưng không phải thế. Thoạt tiên tiền để trong tráp, thế đấy. Rồi sau, bởi vì trên đời này ông chỉ tin có một mình tôi, tôi gợi ý ông cất gói tiền đó vào góc nhà sau ảnh thờ, bởi vì cất ở đấy thì không ai đoán ra, đặc biệt khi vội vã. Thế là ông cất tiền vào đó và nó nằm ở đấy. Còn cất dưới đệm thì đặc biệt buồn cười, ít nhất cũng phải cất trong tráp khóa lại. Ở đây bây giờ mọi người đều tin rằng tiền nằm dưới đệm. Dớ dẩn. Nếu như Dmit'ri Fiodorovitr thực hiện vụ giết người ấy thì sau khi chẳng tìm thấy gì, hoặc là cậu ấy sẽ vội vã chạy đi, sợ mọi tiếng sột soạt như bất cứ tên giết người nào, hoặc sẽ bị bắt. Khi đó, sang ngày hôm sau hay ngay đêm ấy, tôi có thể trèo ra sau bức

ảnh lấy tiền đi, đổ tất cả lên đầu cậu Dmit'ri. Bao giờ tôi cũng có thể hy vọng như vậy.

- Được, nhưng nếu cậu ấy không giết mà chỉ đánh thôi thì sao?

- Nếu cậu ấy không giết thì cố nhiên tôi không dám lấy tiền, tiền vẫn nằm đấy. Nhưng cũng đã có dự tính rằng cậu ấy sẽ đánh ông chết giấc, còn tôi trong lúc ấy tôi đã kịp lấy tiền, rồi trình với ông rằng chính Dmit'ri Fiodorovitr đánh ông xong rồi lấy tiền đi.

- Khoan... tao lẫn lộn. vậy là vẫn Dmit'ri giết, mày chỉ lấy tiền thôi?

- Không, không phải cậu ấy giết. Thôi được, bây giờ tôi vẫn có thể nói với cậu rằng cậu ấy giết... nhưng bây giờ tôi không muốn nói dối cậu nữa, bởi vì.. bởi vì như tôi thấy, nếu cho đến giờ cậu vẫn chẳng hiểu gì cả và không giả tảng để đổ hết cả tội lên đầu tôi thì dù sao tất cả tội lỗi vẫn là ở cậu, bởi vì cậu biết chuyện giết người và giao cho tôi giết, còn cậu thì mặc dù biết hết, cậu lánh đi nơi khác. Cho nên, ngay tối hôm nay, tôi muốn chứng minh thẳng vào mặt cậu rằng ở đây cậu là kẻ sát nhân chính, duy nhất, còn tôi không phải là kẻ sát nhân chính, tuy rằng chính tôi giết. Cậu mới chính là kẻ sát nhân đích thực!

- Tại sao, tại sao tao lại là kẻ sát nhân? Trời ơi! - Rút cuộc Ivan không chịu đựng nổi, quên mất rằng chàng luôn luôn hoãn nói về bản thân mình đến cuối cuộc nói chuyện. - Đấy vẫn là nói về Trermasnia đấy ư? Khoan, nói đi, tại sao mày cần được tao ưng thuận, nếu như mày coi việc tao đi Trermasnia là ưng thuận? Bây giờ mày giải thích điều đó thế nào?

- Tin chắc ở sự chấp thuận của cậu, tôi biết rằng sau khi trở về, cậu sẽ không làm um lên về ba ngàn đồng bị mất, nếu như nhà chức trách nghi ngờ tôi thay cho Dmit'ri Fiodorovitr hay

nghi tôi đồng lõa với cậu ấy. Trái lại, cậu sẽ bênh vực tôi... Sau khi được thừa kế, cậu có thể ban thưởng cho tôi suốt cuộc đời sau đó, bởi vì dẫu sao nhờ tôi mà cậu được thừa kế, bằng không ông nhà mà lấy Agrafena Alecxandrovna thì các cậu chỉ có mà ăn cám.

- A! Vậy ra mày dự định hành hạ tao sau đó, suốt đời kia đấy! - Ivan nghiến răng. - Thế nếu tao không đi, mà khai báo mày thì sao?

- Cậu có thể khai báo cái gì nào? Rằng tôi xúi cậu đi Trermasnia à? Thật là dớ dẩn. Thêm nữa, sau cuộc nói chuyện giữa chúng ta, cậu có thể đi hay ở lại. Nếu cậu ở lại thì sẽ chẳng xảy ra gì hết, tôi thừa biết rằng cậu chẳng muốn điều đó, vì thế tôi chẳng cần mưu tính gì cả. Còn nếu cậu đi, thì tức là cậu làm tôi tin chắc rằng cậu sẽ không dám đưa tôi ra tòa và sẽ bỏ qua cho tôi ba ngàn ấy. Với lại cậu hoàn toàn không thể truy tôi sau đó, bởi vì nếu vậy tôi sẽ kể hết tại tòa, nghĩa là không phải tôi đã ăn cắp hay giết, - tôi sẽ không nói như thế, - mà chính cậu đã xúi giục tôi ăn cắp và giết, mà tôi lại không đồng ý. Vì thế hồi ấy tôi cần sự ưng thuận của cậu, để cậu không thể có cách gì dồn ép tôi, bởi vì cậu lấy đâu ra bằng chứng, còn tôi bao giờ cũng có thể dồn ép cậu sau khi đã phát hiện ra cậu mong muốn ba cậu chết đi như thế nào, tôi xin nói với cậu rằng tất cả công chúng đều tin điều đó và cậu sẽ xấu hổ suốt đời.

- Tao mong muốn, tao mong muốn ba tao chết đi đến thế ư? - Ivan lại nghiến răng.

- Chắc chắn là cậu mong muốn và cậu lẳng lặng ưng thuận cho tôi làm việc đó. - Xmerdiacov kiên quyết nhìn Ivan. Hắn rất yếu, nói khẽ và mệt mỏi, nhưng có cái gì ngấm ngầm ở bên trong thiêu đốt hắn, rõ ràng hắn có dự định gì đó. Ivan linh cảm thấy thế.

- Tiếp nữa đi. - Chàng nói với hắn. - kể tiếp về đêm ấy đi.

- Tiếp đó thì thế này! Tôi nằm và nghe thấy ông nhà kêu lên. Còn Grigori Vaxilievitr trước đó bỗng trở dậy và đột nhiên rú lên, rồi tất cả lại yên ắng và bóng tối. Tôi nằm, chờ đợi, tim đập thình thịch, không thể chịu nổi. Cuối cùng tôi trở dậy và đi ra: tôi thấy cửa sổ bên trái trông ra vườn bỏ ngỏ, tôi bước một bước về bên trái, lắng nghe xem ông nhà còn ngồi đấy hay không, tôi thấy ông đang lồng lộn và kêu than, vậy là còn sống. Ồ, tôi nghĩ. Tôi đến gần cửa sổ và gọi: "Tôi đây mà". Ông bảo tôi: "Nó vừa ở đây, vừa ở đây, chạy rồi!" Nghĩa là Dmit'ri Fiodorovitr vừa ở đây. "Grigori bị nó giết!" "Ở đâu?" - tôi thì thầm với ông già. "Đằng kia, góc vườn", - ông trỏ, cũng thì thầm. "Hãy đợi đấy" - Tôi nói. Tôi đi vào góc vườn và gặp Grigori Vaxilievitr nằm dưới chân tường, toàn thân đẫm máu, bất tỉnh. Vậy là đúng Dmit'ri Fiodorovitr đã đến đây, tôi chợt nảy ra trong đầu và lập tức quyết định chấm dứt tất cả việc đó một cách đột ngột, bởi vì Grigori Vaxilievitr nếu còn sống thì vẫn bất tỉnh, hiện giờ không nhìn thấy gì. Chỉ đáng ngại là Marfa Ignatievna chợt tỉnh giấc mà thôi. Lúc ấy tôi cảm thấy điều đó, chỉ có lòng tham ấy choán hết tâm hồn tôi, khiến tôi nghẹn thở. Tôi lại đến dưới cửa sổ ông chủ và nói: "Cô ấy ở đây, cô ấy đã đến, Agrafena Alecxandrovna đã đến, xin vào". Ông giật nảy cả người lên như đứa hài nhi. "Ở đâu, ở đâu kia?" - Ông kêu lên, chưa tin hẳn. "Cô ấy đứng kia, ông mở cửa ra!". Ông nhìn tôi qua cửa sổ, nửa tin, nửa ngờ, nhưng vẫn không dám mở, ông ấy sợ ta, tôi nghĩ. Buồn cười thật: tôi chợt nảy ra ý định gõ vào khung cửa theo mật hiệu Grusenca đã tới, ngay trước mắt ông: nói thì ông già không tin, mà tôi gõ hiệu thì lập tức ông chạy ra mở cửa. Ông mở cửa. Tôi toan vào, còn ông vẫn đứng, toàn thân chắn không cho tôi vào. "Cô ấy đâu, cô ấy đâu?" - ông nhìn tôi và run rẩy. Hừ, tôi nghĩ, ông ấy sợ ta như

thế thì nguy rồi! Chân tôi nhủn đi vì sợ ông không cho tôi vào phòng hay gọi to bà Marfa Ignatievna chạy tới, hay có chuyện gì xảy ra, tôi không nhớ rõ, hẳn là lúc ấy tôi tái nhợt đi. Tôi thì thầm với ông: "Kia kìa, cô ấy đứng dưới cửa sổ kia kìa, sao ông không nhìn thấy nhỉ?" - "Mày đưa cô ấy vào đi, đưa cô ấy vào đi!" - "Cô ấy sợ, tôi nói, - cô ấy không dám đáp lại tiếng quát thét, cô ấy núp vào bụi cây, ông ra gọi đi, ra khỏi phòng đi. - Tôi nói." Ông đến gần cửa sổ, đặt cây nến xuống cửa sổ. Ông gào lên: "Grusenca, Grusenca, em đấy ư?". Bản thân ông gào lên, nhưng lại không muốn nghiêng mình ra ngoài cửa sổ, không muốn rời tôi, vì sợ, vì ông rất đề phòng tôi, vì thế không muốn rời xa tôi. "Cô ấy kia kìa, tôi nói (tôi đến gần cửa sổ, vươn hẳn người ra ngoài), cô ấy ở trong bụi cây, đang cười với ông, ông không thấy à?". Ông cụ bỗng tin, toàn thân run lên, cụ mê cô ta quá, cụ nhoài hẳn ra ngoài cửa sổ. Tôi vớ ngay cái chặn giấy bằng gang trên bàn cụ, cậu nhớ chứ, nặng ba funt, vung lên và giáng một cú vào đỉnh đầu, bằng sườn cái chặn giấy. Không kêu được một tiếng. Chỉ giụi xuống, tôi giáng đòn thứ hai, đòn thứ ba. Đòn thứ ba tôi cảm thấy ông vỡ sọ. Ông ngã ngửa mặt lên trời, máu bê bết. Tôi nhìn kỹ: máu có bắn vào tôi không, không, tôi lau cái chặn giấy, lục tìm sau ảnh thờ, lấy bó tiền ra, vứt phong bì xuống sàn và dải băng hồng cạnh đấy. Tôi ra vườn, toàn thân run lên. Đi thẳng tới cây táo có hốc rỗng, cậu biết cái hốc ấy đấy, tôi đã ngắm nghía nó từ lâu, đã đặt sẵn giẻ và giấy, chuẩn bị sẵn từ lâu; tôi bọc số tiền vào giấy quấn giẻ và nhét thật sâu. Nó nằm đấy hơn hai tuần lễ, số tiền ấy, ở bệnh viện về, tôi lấy ra. Về nhà lên giường nằm, tôi sợ hãi nghĩ: "Nếu Grigori Vaxilievitr bị giết chết hẳn thì rất lôi thôi, nếu lão không bị giết, mà tỉnh lại thì hay lắm bởi vì lão sẽ làm chứng rằng Dmit'ri Fiodorovitr có đến, vì vậy có giết và lấy tiền". Vì nghi ngờ và nóng ruột, tôi bắt đầu rên rỉ để đánh thức Marfa Ignatievna cho

nhanh. Cuối cùng bà ta trở dậy, đến với tôi, và thấy không có Grigori Vaxilievitr, bà chạy ra ngoài, tôi nghe thấy bà ta rú lên ở vườn. Náo loạn suốt đêm, tôi hoàn toàn yên tâm.

Người kể chuyện dừng lại. Ivan vẫn luôn luôn im lặng nghe, không nhúc nhích, không rời mắt khỏi hắn. Xmerdiacov vừa kể vừa thỉnh thoảng nhìn chàng, nhưng liếc sang bên nhiều hơn. Kể xong, hắn rõ ràng cũng xúc động và hổn hển. Mồ hôi túa ra trên mặt. Nhưng không thể đoán được hắn có ân hận không.

- Khoan đã, - Ivan nghĩ ra, nói, - Thế còn cửa ra vào thì sao? Nếu ông chỉ mở cửa ra vào cho mày thôi thì làm sao Grigori lại trông thấy cửa mở từ trước? Bởi vì Grigori thấy cửa mở từ trước kia mà?

Đáng chú ý rằng Ivan hỏi bằng giọng rất đỗi hiền lành, thậm chí khác hẳn, không giận dữ chút nào, thành thử nếu lúc này có người nào mở cửa vào và nhìn họ thì nhất định kết luận rằng họ ngồi nói chuyện về một việc gì hoàn toàn bình thường, tuy rằng thú vị.

- Về việc Grigori Vaxilievitr tưởng như thấy cửa mở thì chỉ là tưởng tượng thôi. - Xmerdiacov cười dằn. - Tôi xin nói với cậu: đây không phải là con người, mà là con ngựa thiến bướng bỉnh. Lão ta không nhìn thấy, mà có cảm giác là nhìn thấy thì không có cách gì làm lão đổi ý được. Phúc cho tôi và cậu là lão nghĩ ra điều ấy, vì như vậy chắc chắn Dmit'ri Fiodorovitr bị buộc tội.

- Này, - Ivan Fiodorovitr nói, như lại bắt đầu rối trí và cố nhớ ra điều gì, - này... Tao muốn hỏi mày nhiều, nhưng quên mất... Tao quên và lẫn lộn hết... À phải! Mày hãy nói cho tao điều này: tại sao mày bóc phong bì ra và bỏ lại trên sàn? Tại sao không cầm luôn cả phong bì đi... Khi mày kể, tao có cảm giác rằng mày nói như vậy về cái gói ấy, rằng cần làm như thế... nhưng tại sao lại cần như thế thì tao không hiểu...

- Tôi làm như thế vì một số lí do. Bởi vì nếu một người biết rõ mọi việc và quen thân như tôi đây chẳng hạn, khi đã thấy món tiền ấy từ trước, và có lẽ đã tự tay mình cho tiền vào phong bì, chính mắt mình nhìn thấy người ta niêm phong và đề như thế nào thì một người như thế, nếu người ấy giết, cần gì lại phải mở phong bì ra sau khi giết, nhất là trong lúc vội vã như thế, khi chẳng cần xem cũng biết chắc rằng số tiền ấy nhất định ở trong đó? Trái lại, một kẻ như tôi chẳng hạn, sẽ nhét phong bì vào túi, chẳng bóc làm gì và chuồn cho mau. Dmit'ri Fiodorovitr thì khác: cậu ấy chỉ nghe phong thanh về chiếc phong bì, không nhìn thấy chính nó, khi lấy được nó dưới tấm nệm thì sẽ mau mau bóc ra xem: có thật trong đó có số tiền như vậy không? Còn phong bì thì vứt luôn tại đó, không kịp tính rằng như thế là để lại chứng cứ, bởi vì đây là tên ăn cắp không quen thuộc và trước kia chưa từng ăn cắp, bởi vì những người quý tộc dòng dõi, nếu bây giờ có quyết định ăn cắp thì chính là không ăn cắp mà chỉ là đến lấy lại tài sản của mình, bởi vì cậu ấy đã báo trước với cả thành phố biết điều ấy, thậm chí khoe khoang trước với cả thành phố rằng cậu ấy sẽ đến lấy lại của cải của mình từ tay ông Fiodor Pavlovitr. Lúc hỏi cung, tôi đã nói ý ấy với ông biện lí, không hẳn là nói rõ ra, mà dường như ám chỉ, như thể chính tôi không hiểu, như thể chính cậu ấy tự nghĩ ra điều đó, chứ không phải tôi nhắc cậu ấy, lời nói xa xôi của tôi khiến ông biện lí thích quá...

- Vậy ra hồi ấy mày đã nghiền ngẫm tất cả những điều đó tại chỗ ư? - Ivan Fiodorovitr mất bình tĩnh, ngạc nhiên la lên. Chàng lại sợ hãi nhìn Xmerdiacov.

- Xin lỗi, làm sao có thể nghĩ ra tất cả những điều ấy trong lúc vội vã? Phải nghiềm ngẫm tất cả từ trước.

- Ờ... ờ, như vậy là chính quỷ sứ đã giúp mày! - Ivan

Fiodorovitr lại kêu lên. - Không, mày không đần, mày thông minh hơn tao tưởng nhiều...

Chàng đứng lên, rõ ràng định đi đi lại lại trong phòng. Chàng buồn ghê gớm. Nhưng bởi vì chiếc bàn chặn ngang đường và đi qua giữa bàn và tường gần như phải lách, cho nên chàng chỉ quay tại chỗ và ngồi xuống. Có lẽ vì thế chàng bỗng cáu kỉnh, thành thử chàng bỗng gào lên, điên cuồng gần như trước:

- Này, mày là thằng khốn nạn, đáng khinh miệt! Mày không hiểu rằng cho đến nay tao không giết mày thì chỉ là vì tao muốn ngày mai mày ra trước tòa à? Chúa nhìn thấy, - Ivan giơ một tay lên trời, - có lẽ tao có tội, có lẽ quả thật tao ngấm ngầm mong... bố chết đi, nhưng thề với mày rằng tao không tội lỗi đến như mày tưởng, và có lẽ tao hoàn toàn không xúi giục mày. Không, không, không xúi giục! Nhưng dù sao tao cũng sẽ cho mày biết tay, ngày mai, tại tòa, tao đã quyết! Tao sẽ nói hết, nói hết. Nhưng tao với mày sẽ cùng ra! Mày muốn nói gì tao trước tòa thì nói, muốn đưa chứng cứ gì ra thì đưa, tao chấp nhận, tao không sợ mày. Chính tao sẽ xác nhận hết! Nhưng mày phải thú nhận trước tòa! Mày phải ra, phải ra, cùng với tao! Sẽ phải như thế!

Ivan nói điều đó một cách trịnh trọng và cương quyết, chỉ nhìn ánh mắt quắc lên của chàng là thấy sự thể sẽ như vậy.

- Cậu ốm, tôi thấy cậu hoàn toàn ốm. Mất cậu vàng khè. - Xmerdiacov thốt lên, nhưng hoàn toàn không có chút giễu cợt, thậm chí như chia buồn.

- Ta cùng ra! - Ivan nói. - Còn nếu mày không đi thì tao vẫn thú nhận một mình.

Xmerdiacov im lặng, như nghiền ngẫm.

- Sẽ không có chuyện gì xảy ra cả, và cậu sẽ không đi. - Rút cuộc nó nói như đanh đóng cột.

- Mày không hiểu tao! - Ivan kêu lên với giọng trách móc.

- Cậu sẽ quá xấu hổ, nếu cậu thú nhận hết. Với lại cũng vô ích thôi, hoàn toàn vô ích, vì tôi sẽ nói thẳng rằng tôi chẳng nói gì với cậu cả, hoặc là cậu ốm (xem ra có vẻ như thế), hoặc cậu thương anh đến độ hy sinh bản thân, còn cậu đổ lỗi cho tôi, vì suốt đời cậu coi tôi là con muỗi mắt, chứ không phải là người. Ai tin cậu nào, cậu có bằng chứng gì nào?

- Này, mày đưa số tiền ấy ra cho tao xem cố nhiên chỉ để thuyết phục tao thôi.

Xmerdiacov nhấc cuốn sách Ixrac người Xiri lên và đặt sang bên.

- Số tiền này cậu cứ lấy đi. - Xmerdiacov thở dài.

- Cố nhiên tao sẽ mang đi! Nhưng tại sao mày lại trao cho tao, một khi mày giết người là để lấy số tiền ấy? - Ivan nhìn hắn, rất đỗi ngạc nhiên.

- Tôi chẳng cần gì đến nó. - Xmerdiacov phẩy tay, nói bằng giọng run run. - Trước kia tôi mơ ước rằng với số tiền ấy, tôi sẽ bắt đầu sống, ở Moxcva hay tốt hơn hết là ở nước ngoài, quả có thế, mà trước hết là vì "mọi việc đều được phép làm". Đích thực là cậu đã dạy tôi điều ấy, bởi vì cậu đã nói nhiều về điều ấy: không có Chúa thì không có đức hạnh gì cả, mà khi ấy hoàn toàn chẳng cần đến đức hạnh. Điều đó cậu nói đúng. Tôi cũng lập luận như vậy.

- Tự đi đến bằng trí tuệ của mình? - Ivan cười gằn.

- Dưới sự lãnh đạo của cậu.

- Vậy ra bây giờ mày tin có Chúa, vì thế mày mới trả lại tiền?

- Không, tôi không tin. - Xmerdiacov thì thầm.

- Vậy tại sao mày trả?

- Thôi đủ rồi... Không nói đến nữa! - Xmerdiacov lại phẩy tay. - Hồi ấy chính cậu luôn miệng nói rằng mọi việc đều được phép làm, thế mà bây giờ tại sao cậu lo lắng đến như vậy? Thậm chí muốn đi tự tố mình... Nhưng sẽ không có chuyện ấy đâu! Cậu sẽ không đi tự tố đâu! - Xmerdiacov lại nói một cách cả quyết và dứt khoát.

- Mày sẽ thấy - Ivan nói.

- Không thể có chuyện ấy được. Cậu quá thông minh. Cậu thích tiền, tôi biết điều đó, cậu thích cả danh vọng nữa, bởi vì cậu rất kiêu hãnh, cậu rất thích sự duyên dáng của đàn bà, và thích nhất là sống phong lưu yên ổn, không phải lệ thuộc ai, đó là những cái cậu thích nhất. Cậu không muốn làm hỏng cuộc đời cậu mãi mãi thú nhận điều đó ở tòa thì xấu hổ quá. Cậu cũng như Fiodor Pavlovitr, trong số các con, cậu giống ông nhất, cùng tâm hồn với ông.

- Mày không đần. - Ivan nói, dường như sửng sốt; máu dồn lên mặt chàng, - trước kia tao cứ nghĩ mày là đần. Bây giờ mày nghiêm chỉnh! - Chàng nói, nhìn Xmerdiacov bằng con mắt có phần mới mẻ...

- Vì kiêu ngạo mà cậu cho rằng tôi đần. Nhận lấy tiền đi.

Ivan cầm lấy cả ba tập tiền và cho vào túi, chẳng lấy giấy gói lại.

- Ngày mai tao sẽ đưa ra trước tòa. - Chàng nói.

- Ở đấy sẽ chẳng ai tin cậu, bây giờ thì cậu thiếu gì tiền, cậu lấy trong hòm ra và mang tới.

Ivan đứng dậy.

- Tao nhắc lại, nếu tao không giết mày thì chỉ vì ngày mai tao cần đến mày, nhớ lấy điều đó, đừng quên!

- Thì được, cứ giết đi. Cứ giết ngay bây giờ đi. - Xmerdiacov

bỗng nói một cách lạ lùng, nhìn Ivan một cách lạ lùng. - Cậu không dám làm thế đâu, cậu chẳng dám làm gì cả, hỡi con người can đảm trước kia!

- Đến mai! - Ivan quát lên và ra đi.

- Hẳng hượm... Cho tôi xem lần nữa.

Ivan rút tập giấy bạc ra và giơ cho hắn xem. Xmerdiacov nhìn chừng mươi giây.

- Thôi, cậu đi đi. - Hắn xua tay, nói. - Ivan Fiodorovitr! - Hắn hét với theo chàng.

- Mày cần gì. - Ivan vừa đi vừa quay lại.

- Vĩnh biệt!

- Đến mai! - Ivan lại hét với theo và ra khỏi nhà.

Bão tuyết vẫn tiếp tục. Những bước đầu tiên chàng đi một cách sảng khoái, nhưng bỗng nhiên chàng bắt đầu lảo đảo. "Đây là một hiện tượng thể chất", - chàng nhếch mép cười, nghĩ. Một cái gì như niềm vui sướng len vào tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy trong mình mình quyết tâm vô hạn: chấm dứt những phân vân giày vò chàng ghê gớm trong thời gian gần đây! Thế là quyết định, "Không thể thay đổi được nữa", - chàng sung sướng nghĩ. Lúc đó chàng bỗng vấp phải cái gì suýt ngã. Chàng dừng lại, nhận rõ dưới chân mình gã nông dân bị chàng xô ngã, vẫn nằm ở ngay chỗ đó, bất tỉnh và không động cựa. Tuyết phủ gần kín khuôn mặt. Ivan bỗng vác người ấy lên. Thấy ở bên phải một căn nhà nhỏ còn ánh sáng, chàng đến gần, gõ cửa sổ và khi chủ nhà lên tiếng, chàng hứa cho chủ nhà ba rúp nếu ông ta chịu giúp chàng kéo người nông dân vào nhà riêng. Chủ nhà đồng ý và ra. Tôi sẽ không miêu tả chi tiết việc Ivan Fiodorovitr đã đạt mục đích như thế nào và thu xếp cho người nông dân vào một chỗ, rồi lập tức mời bác sĩ đến khám và bỏ tiền ra "bù đắp phí tổn"

một cách hậu hĩnh. Tôi chỉ nói rằng sự việc choán mất ngót một tiếng. Nhưng Ivan Fiodorovitr rất mực hài lòng. Ý nghĩ tản mát và hoạt động ráo riết. "Nếu như không nhất quyết ngày mai làm như thế, - chàng bỗng khoái trá nghĩ, - thì ta đã không lưu lại thu xếp cho người nhà quê này cả một giờ, mà sẽ bỏ đi, mặc xác cho hắn chết rét. Nhưng tại sao ta lại đủ khả năng quan sát mình như thế này. - Lúc đó chàng nghĩ, càng khoái trá hơn, - vậy mà người ta báo ta điên!". Đến nhà, chàng bỗng dừng lại vì một câu hỏi bất ngờ: "Liệu bây giờ, ngay lúc này, có nên đến viên biện lí và nói hết không?". Trở lại nhà, chàng giải đáp câu hỏi: "Ngày mai làm cả một thể!" - chàng tự nhủ và lạ thay, hầu như tất cả sự vui sướng, tất cả sự hể hả của chàng thoáng qua trong giây lát. Khi chàng vào phòng mình, có cái gì lạnh giá chạm đến trái tim chàng, như một hồi ức, đúng hơn là sự nhắc nhở đến một cái gì đau khổ và ghê tởm, ở chính trong căn phòng này vào lúc này, và cả từ trước nữa. Chàng mệt mỏi gieo mình xuống đi văng. Bà lão đem ấm xamôva đến cho chàng, chàng pha trà, nhưng không đụng đến; chàng bảo bà lão đi nơi khác sáng mai hãy về. Chàng ngồi trên đi văng và cảm thấy chóng mặt. Chàng cảm thấy mình ốm và bất lực. Chàng bắt đầu buồn ngủ, nhưng lo ngại đứng lên và đi lại trong phòng để xua đuổi cơn buồn ngủ... Đôi lúc chàng cảm thấy như mình mê sảng. Nhưng không phải bệnh tật làm chàng lo ngại nhất. Lại ngồi xuống, chàng bắt đầu thỉnh thoảng nhìn quanh như rình ngó cái gì. Như thế mấy lần. Cuối cùng cái nhìn của chàng xoáy vào một điểm. Ivan nhếch mép cười, nhưng mặt chàng đỏ gay vì tức giận. Chàng ngồi nguyên chỗ một lúc lâu, hai tay ôm chặt lấy đầu, nhưng mắt vẫn liếc nhìn vào điểm trước kia, trên chiếc đi văng kê ở chân tường đối diện. Chàng cảm thấy ở đấy có cái gì làm chàng cáu kỉnh, có một vật gì, có một cái gì đáng lo ngại, làm chàng đau khổ.

IX. CON QUỶ, CƠN ÁC MỘNG CỦA IVAN FIODOROVITR

Tôi không phải là bác sĩ, nhưng tôi cảm thấy đã đến lúc phải giải thích với bạn đọc điều gì về tính chất căn bệnh của Ivan Fiodorovitr. Chỉ xin nói trước một điều: nó đến vào tối hôm ấy, tức là trước hôm lên cơn sốt nóng mà rút cuộc đã hoàn toàn đánh bại cơ thể chàng đã rối loạn từ lâu, nhưng vẫn kiên cường chống lại. Chẳng biết gì về y học, tôi xin liều phát biểu rằng có lẽ nhờ sự căng thẳng tột độ của ý chí, quả thật chàng đã kịp tạm thời đẩy lùi bệnh tật, tuy vẫn mơ ước tất nhiên là vượt được nó. Chàng biết chàng không khỏe, nhưng chàng ghê sợ nghĩ rằng mình sẽ ốm vào lúc này, vào những phút ghê gớm như thế này của đời chàng, khi cần phải có mặt, nói lên ý kiến của mình một cách can đảm và kiên quyết và tự "bào chữa với mình". Tuy nhiên, có lần chàng đã đến khám bệnh ông bác sĩ mới mà Caterina Ivanovna mời ở Moxcva về chỉ theo trí tưởng tượng ngông cuồng của nàng mà ta đã nói ở trên. Bác sĩ, sau khi nghe và khám bệnh cho chàng, đã kết luận chàng dường như rối loạn trong não, và chẳng ngạc nhiên chút gì về một điều thú nhận mà chàng ghê sợ nói với ông. "Trong trạng thái của ông, ảo giác là rất có thể có, - bác sĩ quyết định, - tuy cũng cần phải kiểm tra... nói chung cần chữa một cách nghiêm chỉnh, không mất một phút nào, không thì nguy đấy". Nhưng từ biệt ông ta ra về, Ivan Fiodorovitr không thực hiện một lời khuyên hợp lí nào và không nằm chữa bệnh: "Ta vẫn cứ đi lại, chừng nào còn sức lực, ta quỵ thì lại là việc khác, khi ấy ai muốn chữa chạy thế nào cũng được". Chàng phẩy tay, quyết định. Vậy là lúc này chàng ngồi, hầu như có ý thức rằng mình mê sảng, và như tôi đã nói, nhìn

chằm chằm vào một vật gì trên chiếc đi văng ở tường đối diện. Ngồi ở đấy là một người nào đó, có trời biết là vào bằng cách nào, vì khi Ivan từ chỗ Xmerdiacov về, bước vào phòng thì vẫn chưa có người ấy ở đây. Đấy là một người đàn ông, hay nói cho đúng hơn, một người thượng lưu Nga, không còn trẻ, "*quy frisait la cinquantaine*"[1] tóc không điểm bạc nhiều lắm, còn đen, khá dài rậm, râu cằm tỉa nhọn. Anh ta mặc chiếc vét tông màu nâu, rõ ràng do người thợ giỏi nhất may, nhưng đã cũ, may khoảng hơn hai năm rồi, hoàn toàn không hợp mốt nữa, thành thử đã hai năm nay những người thượng lưu dư dật không ai mặc nữa. Áo trong, chiếc cà vạt dài kiểu khăn quàng, tất cả đều hệt như những người thượng lưu diện sang, nhưng nhìn kỹ thì áo lót hơi bẩn, còn chiếc khăn quàng rộng thì sờn lắm rồi. Chiếc quần kẻ ô vuông của khách mặc rất đẹp, nhưng lại hơi sáng màu quá và hơi hẹp quá, vì vậy bây giờ người ta không mặc nữa, cũng như chiếc mũ mềm trắng có lông mà khách mang theo là không hợp với mùa này. Tóm lại, đây là một loại đàng hoàng mặc dù túi rất ít tiền. Tuồng như ông khách này thuộc loại địa chủ cũ, phát đạt ngay từ thời chế độ nông nô; rõ ràng đã từng biết giới thượng lưu và xã hội tử tế, xưa kia đã từng có những mối quen biết và vẫn giữ được những quan hệ ấy cho đến tận nay, nhưng dần dà nghèo đi do cuộc sống vui vẻ trẻ trung và do việc bãi bỏ chế độ nông nô gần đây, đã trở thành một loại người ăn bám lịch sự, lang thang đến những người quen cũ tốt bụng tiếp đón ông ta vì ông dễ tính, chan hòa, lại vì dù sao ông là người tử tế, trước mặt bất kỳ ai cũng có thể kéo ngồi vào bàn, cố nhiên là vào một chỗ khiêm tốn. Những kẻ ăn bám như thế, những người thượng lưu dễ tính, biết kể chuyện, chơi bài và dứt khoát không thích một việc nào mà người ta ép họ làm, thường

[1] "Trạc ngũ tuần" (tiếng Pháp).

là cô đơn, không vợ hay góa vợ, có thể có con, nhưng con họ bao giờ cũng được dạy dỗ ở một nơi nào xa, ở nhà các bà cô dì nào đó mà bậc thượng lưu không bao giờ nhắc đến giữa những người tử tế, dường như có phần xấu hổ về mối quan hệ họ hàng như thế. Dần dần họ mất hẳn quan hệ với con cái, thỉnh thoảng vào dịp lễ thánh hay ngày sinh của mình, họ nhận được thiếp mừng của chúng và đôi khi thậm chí trả lời. Vẻ mặt của vị khách bất ngờ không hẳn là hồn hậu, mà là dễ dãi, mà tùy theo hoàn cảnh, sẵn sàng biểu lộ bất cứ sự nhã nhặn nào. Ông ta không có đồng hồ, chỉ mang cái kính một mắt gọng đồi mồi đeo bằng dải băng đen. Ngón giữa bàn tay phải đeo chiếc nhẫn vàng đồ sộ mặt đá tản bạch rẻ tiền. Ivan Fiodorovitr im lặng bực tức và không muốn nói chuyện. Khách chờ, ngồi đúng như một người ăn chực vừa từ căn phòng dành cho mình ở phía trên xuống hầu trà chủ nhân cho vui, nhưng đành ngồi im vì chủ nhân đang bận và cau có nghĩ gì không rõ. Tuy nhiên ông ta sẵn lòng chuyện trò nhã nhặn về bất cứ chuyện gì, miễn là chủ nhân mở đầu. Đột nhiên mặt ông ta lộ vẻ lo ngại tuồng như bất ngờ.

- Này cậu, - ông ta nói với Ivan Fiodorovitr, - cậu thứ lỗi, tôi chỉ nhắc cho cậu nhớ: cậu vừa đến Xmerdiacov để hỏi hắn về Caterina Ivanovna, thế mà cậu ra về chẳng biết gì về nàng cả, đúng là cậu quên...

- À phải! - Ivan buột ra, mặt chàng sầm tối, lo âu. - Phải, tôi quên... Nhưng bây giờ thì đằng nào cũng vậy thôi, tất cả đến ngày mai. - Chàng lẩm bẩm một mình. - Còn ngươi - chàng cáu kỉnh nói với khách, - chính lúc này ta phải nhớ lại, bởi vì ta đang khắc khoải mong nhớ chính cái đó! Ngươi nhảy ra, thế là ta sẽ tin rằng ngươi đã nhắc ta, chứ không phải tự ta nhớ lại chứ gì?

- Cậu đừng tin. - Người thượng lưu nhếch mép cười dịu dàng, - Đức tin ép buộc là cái quái gì? Thế nhưng trong đức tin,

bằng chứng chẳng có giá trị gì, đặc biệt là bằng chứng vật chất! Toma tin không phải vì ông đã nhìn thấy đường Kito hồi sinh, mà là ông muốn tin từ trước nữa kia. Chẳng hạn những nhà thông thần học... tôi rất yêu họ... hãy tưởng tượng họ cho rằng họ có ích cho đức tin, bởi vì quỷ ở thế gới bên kia cho họ nhìn thấy sừng của chúng. "Đấy là bằng chứng có thể nói là có tính vật chất, tức là thế giới bên kia". Thế giới bên kia và bằng chứng vật chất, ôi chao! Và rút cuộc nếu đã chứng minh là có quỷ thì vẫn chưa biết rằng có chứng minh được có Chúa hay không? Tôi muốn vào một hội duy tâm, giữ vị trí đối lập: "tôi là người thực tế, chứ không phải người duy vật, hê hê!"

- Ngươi nghe đây, - Ivan Fiodorovitr đột nhiên đứng dậy bên bàn, - bây giờ ta dường như mê sảng... ngươi muốn nói láo lếu gì ta cũng cóc cần! Ngươi sẽ không thể làm ta phát điên lên như lần trước đâu. Khốn nỗi ta có điều gì xấu hổ... Ta muốn đi đi lại lại trong phòng... Bây giờ đôi khi ta không nhìn thấy ngươi và thậm chí không nghe thấy tiếng nói của ngươi như lần trước, nhưng bao giờ ta cũng đoán ra điều ngươi đang lảm nhảm, vì rằng *đấy là ta, chính ta nói, chứ không phải là ngươi*! Ta chỉ không biết lần trước ta có ngủ không, hay ta thấy ngươi thực? Bây giờ ta sẽ lấy khăn tay thấm nước lạnh, ấp vào đầu, thế là có thể ngươi sẽ bốc hơi!

Ivan Fiodorovitr đi vào góc nhà, lấy tấm khăn, làm như đã nói, và đầu đắp tấm khăn ướt, chàng đi đi lại lại trong phòng.

- Tôi thích chúng ta xưng hô cậu tớ với nhau. - Khách nói.

- Đồ ngốc. - Ivan bật cười. - Ta sẽ gọi ngươi bằng ông chắc? - Bây giờ ta đang vui, chỉ đau ở thái dương... và ở đỉnh đầu... Có điều xin đừng triết lí như lần trước. Nếu không thể cuốn xéo đi thì hãy bịa ra chuyện gì vui vui. Đặt điều ra rằng là kẻ ăn chực mà, thế thì đặt chuyện ra đi. Một cơn ác mộng sẽ đến! Nhưng ta

không sợ nhà ngươi đâu. Ta vượt qua nhà ngươi. Ta sẽ không bị đem vào nhà điên!

- *C'est charmant!*[1], kẻ ăn chực. Đúng, tôi chính là một loại như thế. Tôi là gì trên trái đất, nếu không phải là kẻ ăn chực? Thêm nữa, tôi nghe cậu và hơi ngạc nhiên: quả tình cậu dường như đang chấp nhận tôi như một cái gì có thực, chứ không chỉ là ảo tưởng của cậu như lần trước...

- Không một lần nào ta coi nhà ngươi là có thực. - Ivan thét lên, thậm chí hơi điên cuồng. - Ngươi là sự giả dối, là căn bệnh của ta, là bóng ma của ta. Ta chỉ không biết làm cách nào tiêu diệt nhà ngươi, và ta thấy cần chịu đựng nhà ngươi một thời gian nào đó. Ngươi là ảo giác của ta, nhưng chỉ từ một phía mà thôi... tư tưởng và tình cảm của ta, mà chỉ những tư tưởng và tình cảm ghê tởm nhất và ngu độn nhất. Về phương diện ấy, ta thấy ngươi quả là thú vị, nếu như ta có thời giờ bận rộn với ngươi...

- Khoan, khoan, tôi tố cáo cậu: ban nãy bên cây đèn đường, cậu chồm lên với Aliosa và quát: "Chú được nó cho biết! Tại sao chú biết nó vẫn đến với ta?". Đấy là cậu nhắc đến tôi. Thành thử chỉ một khoảnh khắc nhỏ cậu tin là tôi có thực. - Người thượng lưu nói một cách mềm mỏng.

- Phải, đấy là chỗ yếu của thiên nhiên... nhưng ta không thể tin ngươi được. Ta không biết lần trước ta ngủ hay đi lại. Có lẽ lần ấy ta chỉ mơ thấy ngươi, chứ không phải nhìn thấy trong thực tế...

- Nhưng tại sao ban nãy cậu nghiệt ngã với Aliosa như vậy? Anh ta dễ thương: tôi có lỗi với anh ta về trưởng lão Zoxima.

---

[1] Thật là thú vị (tiếng Pháp).

- Câm đi, không được nói đến Aliosa! Sao ngươi dám như thế, thằng hầu! - Ivan lại bật cười.

- Chửi mà lại cười, đấy là dấu hiệu tốt. Nhưng hôm nay cậu nhã nhặn với tôi hơn lần trước nhiều, tôi hiểu vì sao: đấy là quyết định vĩ đại...

- Im đi, không được nói đến quyết định! - Ivan hùng hổ quát lên.

- Tôi hiểu, tôi hiểu, *c'est noble, c'est charmant*[1], ngày mai cậu ra toà bảo vệ ông anh và đem mình ra hy sinh... *c'est chavaleresque*[2].

- Im đi, tao đá cho ngươi một cái bây giờ!

- Tôi vui mừng một phần, vì mục đích đã đạt: đá, tức là cậu tin rằng tôi có thực, vì chẳng ai đá bóng ma. Không đùa nữa: tôi cóc cần, muốn chửi thì cứ việc chửi, nhưng dù sao vẫn nên lễ độ hơn chút xíu, ít ra là đối với tôi. Lúc thì đổ ngốc, lúc thì thằng hầu, ăn với nói!

- Ta chửi ngươi tức là ta chửi ta! - Ivan lại bật cười. - ngươi là ta, chính ta, có điều với bộ mặt khác. Ngươi nói chính điều ta nghĩ... và không thể nói với ta điều gì mới!

- Nếu tư tưởng hai ta gặp nhau thì chỉ làm vinh dự cho tôi mà thôi. - Người thượng lưu nói với vẻ tế nhị và tự hào.

- Có điều ngươi luôn luôn lấy những ý nghĩ nhơ nhuốc của ta, mà cái chính là những ý nghĩ dần độn. Ngươi dần độn và hèn hạ. Ngươi dần độn khủng khiếp. Không, ta không chịu nổi ngươi! Ta phải làm gì, ta phải làm gì! - Ivan nghiến răng.

- Bạn ơi, dù sao tôi vẫn muốn là người hào hoa phong nhã

---

[1] Thật cao quý, thật là thú vị (tiếng Pháp).

[2] Thật là hiệp sĩ (tiếng Pháp).

và muốn được coi như vậy. - Khách nói, tỏ ra tự ái phần nào của người ăn chực, nhưng đã sẵn sàng nhượng bộ và hồn hậu. - Tôi nghèo, nhưng... tôi không nói rằng tôi chính trực lắm, nhưng... thường thường trong xã hội, người ta coi như một tiên đề rằng tôi là một thiên thần bị trích giáng. Tình thực tôi không thể hình dung bằng cách nào hồi xưa tôi có thể là một thiên thần. Nếu như đã có lúc như vậy thì cũng lâu quá rồi, có quên đi cũng chẳng tội lỗi gì. Bây giờ tôi chỉ quý trọng thanh danh một người tử tế và cố gắng sống cho dễ thương. Tôi thành thật yêu người đời, ôi, người ta vu khống tôi nhiều điều! Ở đây, đôi lúc tôi trở lại ở với các người, đời tôi diễn ra giống như một cái gì đó có thực, đó là điều tôi thích nhất. Vì bản thân tôi, cũng như cậu, đau khổ vì sự hoang đường, vì thế tôi thích cái phàm tục của các người. Ở các người tất cả đều được vạch ranh giới, đây là công thức, đây là hình học, còn ở chúng tôi toàn là phương trình bất định! Ở đây tôi đi lại và nghĩ ngợi. Tôi thích mơ ước. Thêm nữa, trên mặt đất tôi thành người mê tín. Ở đây tôi chấp nhận tất cả các thói quen của các người: tôi thích đi nhà tắm công cộng, cậu có thể tưởng tượng điều đó; tôi thích xông hơi với các thương gia và cha cố. Mơ ước của tôi là hoá thân, nhưng là hóa thân triệt để, không trở lại, thành một mụ thương gia béo nặng bảy funt và tin tất cả những gì mụ tin. Lí tưởng của tôi là vào nhà thờ và thật lòng đặt cây nến, thề có Chúa chứng giám. Đấy là giới hạn những cố gắng của tôi. Thì tôi cũng thích học chữa bệnh ở các người: mùa xuân bắt đầu bệnh đậu mùa, tôi có đi cấy chủng, giá hôm ấy cậu biết tôi hài lòng như thế nào: tôi cúng mười rúp cho những người anh em Xlav!... Mà cậu có nghe đâu chứ. Này, hôm nay làm sao cậu rất bứt rứt. - Người thượng ưu yên lặng một lát. - Tôi biết, hôm qua cậu đến bác sĩ... ồ, thế sức khỏe cậu ra sao? Bác sĩ có nói với cậu không?

- Đồ ngốc! - Ivan ngắt lời.

- Còn cậu thì thông minh. Cậu lại chửi phải không? Không phải vì thông cảm mà tôi hỏi đâu, mà hỏi vậy thôi. Có lẽ đừng trả lời. Bây giờ lại bắt đầu tê thấp rồi...

- Đồ ngốc. - Ivan lặp lại.

- Cậu vẫn cứ bám lấy ý mình, còn tôi thì năm ngoái tôi đã bị một trận tê thấp mà đến giờ vẫn còn nhớ.

- Quỷ cũng tê thấp ư?

- Sao lại không, một khi tôi hóa thân. Hóa thân thì gánh chịu hậu quả. Quỷ Sa tăng! *Sum et nihil humanum a me alienum puto*[1]

- Sao, sao? Quỷ Sa tăng sum et nihil humanem... với quỷ nghe cũng được đấy.

- Tôi lấy làm vui sướng vì rút cuộc đã chiều được ý cậu.

- Nhưng cái đó không phải ngươi mượn của ta. - Ivan bỗng dừng lại, nhưng sửng sốt, - ta chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ như vậy, lạ thật...

- *C'est de nouveau, n'est ce pas?*[2]. Lần này tôi hành động ngay thẳng và sẽ giải thích cho cậu. Nghe đây: trong chiêm bao, đặc biệt trong những cơn ác mộng, do rối loạn dạ dày hay cái gì khác, đôi khi người ta thấy những giấc mơ nghệ thuật, hiện thực hết sức phức tạp và thực tế, những biến cố hay thậm chí cả một thế giới những biến cố gắn với nhau bởi những tình tiết, những chi tiết bất ngờ, bắt đầu từ những biểu hiện cao cả nhất của các người đến chiếc cúc áo sơ mi xoàng xĩnh nhất, đến độ thể với

---

[1] Tôi là quỷ Sa tăng, vì vậy không có cái gì của con người xa lạ với tôi (tiếng Latin).

[2] Đây là cái mới, phải không? (tiếng Pháp).

anh rằng Lev Tolxtoi không sáng tác được, thế mà đôi khi những người hoàn toàn bình thường, không phải là tác giả, lại mơ thấy như thế, những viên chức, những người viết tiểu phẩm trên báo, cha cố... Về điều này thậm chí có cả một nhiệm vụ: một bộ trưởng thậm chí thú nhận với tôi rằng mọi ý tưởng hay nhất đều đến với ông lúc ông ngủ. Bây giờ cũng thế. Tôi tuy là ảo giác của cậu, nhưng như trong cơn ác mộng, tôi nói những điều độc đáo, trước nay chưa bao giờ nảy đến trong óc tôi, thành thử hoàn toàn không phải tôi lặp lại những ý nghĩ của cậu, thế nhưng tôi là cơn ác mộng của cậu, có vậy thôi.

- Nói láo. Mục đích của ngươi là làm cho ta tin rằng ngươi là một thực tại, chứ không phải cơn ác mộng của ta, còn bây giờ ngươi tự xác nhận ngươi là giấc mơ.

- Bạn ơi, hôm nay tôi dùng một phương pháp đặc biệt, rồi tôi sẽ giải thích cho bạn rõ. Khoan, tôi dừng lại ở đâu nhỉ? Phải, tôi bị cảm lạnh, nhưng không phải ở đây, mà ở đằng kia...

- Đằng kia là ở đâu? Nói đi, ngươi ở đây với ta có lâu không, ngươi không thể đi nơi khác được à? - Ivan kêu lên, gần như tuyệt vọng. Chàng không đi lại nữa, ngồi xuống đi văng, lại chống khuỷu tay xuống bàn và hai tay ôm chặt lấy đầu. Chàng giật bỏ chiếc khăn tay, bực bội ném nó đi: rõ ràng nó chẳng có tác dụng gì.

- Cậu bị rối loạn thần kinh. - Người thượng lưu nói, vẻ suồng sã thờ ơ, nhưng hoàn toàn thân thiện. - Cậu cáu tôi thậm chí chỉ vì tôi bị cảm lạnh, thế nhưng điều đó xảy ra hết sức tự nhiên. Hôm ấy tôi vội đến dự một tối ngoại giao ở nhà một bà quyền quý Peterburg đang nhăm nhe lên bộ trưởng. Nào là áo lễ, cà vạt trắng, găng, nhưng tôi vẫn còn ở tận đâu đâu, và để xuống trái đất với các người, còn phải vượt cả một khoảng không gian... cố nhiên chỉ trong khoảnh khắc, nhưng tia sáng mặt trời đi suốt

tám phút kia mà, còn đây cậu tưởng tượng xem, mặc áo đại lễ và gilê mở phanh. Ma quỷ không bị cóng lạnh, nhưng khi đã hóa thân thì... tóm lại, tôi xử sự rất nông nổi và đáp xuống, nhưng trong không gian ấy, trong ete ấy, trong làn nước ấy, bên trên lớp đất rắn ấy, rét kinh... băng giá, thậm chí không thể gọi là băng giá, cậu có thể tượng tượng được: một trăm năm mươi độ dưới không! Ta đã biết trò đùa của các cô gái nông thôn: trong tiết trời giá băng ba mươi độ dưới không, họ để nghị một chàng khờ khạo liếm lưỡi rìu, lưỡi dính bết ngay vào, thằng thộn bong mất da lưỡi, ứa máu. Mà đấy chỉ ba mươi độ thôi, mà đây một trăm năm mươi độ dưới không, tôi cho rằng chỉ đặt một ngón tay vào lưỡi rìu là ngón tay đi đời, nếu như... nếu như có một lưỡi rìu.

- Thế ở đấy có thể có lưỡi rìu à? - Ivan Fiodorovitr bỗng ngắt lời một cách lơ đãng và kinh tởm. Chàng ráng sức cưỡng lại để khỏi tin cơn mê sảng của mình và hoàn toàn phát điên.

- Lưỡi rìu à? - Khách ngạc nhiên hỏi lại.

- Phải, ở đấy lưỡi rìu sẽ thế nào? - Ivan Fiodorovitr bỗng kêu lên với sự ương bướng hung hăng và dai dẳng.

- Rìu sẽ thế nào trong không gian ấy à? *Quelle idée*![1]. Nếu một cái rìu rơi ra xa trái đất, nó sẽ bắt đầu quay xung quanh trái đất như một vệ tinh mà không biết để làm gì. Các nhà thiên văn học sẽ tính lúc rìu mọc và lặn. Gatsuc sẽ ghi vào lịch, thế là hết.

- Ngươi đần độn, đần kinh khủng! - Ivan nói một cách ngang ngạnh, - Nói dối một cách thông minh hơn nữa đi, không thì ta sẽ không nghe đâu. Ngươi muốn thắng ta bằng hiện thực, làm ta tin rằng ngươi hiện diện, nhưng ta không muốn tin rằng ngươi hiện diện! Ta không tin đâu!

---

[1] Ý tưởng lạ lùng (tiếng Pháp).

- Nhưng tôi không nói dối, tất cả là sự thật. Tiếc thay sự thật hầu như bao giờ cũng không sắc sảo. Tôi thấy cậu cứ một mực chờ đợi ở tôi cái gì vĩ đại, mà có khi là đẹp đẽ. Rất tiếc rằng tôi chỉ cho cái mà tôi có thể...

- Đừng triết lí, đồ con lừa!

- Triết lí quái gì, khi cả phần bên phải đã tê liệt, chỉ còn biết rên la. Tôi đã đi khám bệnh khắp lượt: họ có khả năng chẩn bệnh rất giỏi, đếm đầu ngón tay kể bệnh cho anh đầy đủ, nhưng chữa thì không biết. Có một gã sinh viên đầy hứng khởi bảo tôi: nếu ông chết thì ông sẽ biết được đầy đủ ông chết vì bệnh gì! Với lại họ còn có kiểu gửi đến các chuyên gia khác: chúng tôi chỉ chẩn bệnh, hãy đến chuyên gia này, ông ấy sẽ chữa cho. Tôi xin nói với cậu rằng đã biến mất hẳn cái ông bác sĩ chữa được mọi thứ bệnh, bây giờ chỉ còn toàn chuyên gia và họ đăng quảng cáo trên báo. Anh đau mũi, người ta gửi anh đến Paris: ở đấy có một chuyên gia châu Âu chữa mũi. Anh đến Paris, ông ta khám mũi cho anh: tôi chỉ có thể chữa mũi phải cho anh, mũi trái tôi không chữa, đấy không phải là chuyên môn của tôi, chữa tôi xong thì đến Viên, ở đấy có một chuyên gia đặc biệt chữa nốt mũi trái cho ông. Biết làm thế nào được? Tôi dùng thuốc dân gian, một bác sĩ Đức khuyên tôi dùng mật và muối chà xát trong nhà tắm. Tôi nghe theo, chỉ cốt để đi nhà tắm một lần nữa; bẩn khắp người, chẳng được cái tích sự gì. Tuyệt vọng, tôi viết thư về Milan cho bá tước Mattei; ông gửi đến một cuốn sách và ít thuốc giọt, Chúa phù hộ ông. Cậu tưởng tượng xem: nhờ cao mạch nha của Hoff mà tôi khỏi bệnh! Tinh cờ tôi mua, tôi uống một lọ rưỡi, có thể khiêu vũ được, hết trong nháy mắt. Nhất định phải đăng bài "cảm ơn" trên báo, lòng biết ơn lên tiếng, vậy mà cậu tưởng tượng xem, sự thể khác hẳn: không một tòa soạn nào nhận đăng! "Quá phản tiến bộ, họ nói, sẽ không ai tin, *le diable*

n'existe point[1]. Họ khuyên: ông nên đăng không ký tên". Nhưng bài "cám ơn" mà lại không ký tên là thế nào? Tôi cười với các nhân viên: "Trong thế kỷ chúng ta, tin Chúa là phản tiến hóa, nhưng tôi là quỷ thì có thể tin tôi được". - "Chúng tôi hiểu. Họ nói. - Ai mà không tin quỷ, nhưng dù sao vẫn không thể được, có thể làm hại đến phương hướng của tờ báo. Trừ phi dưới hình thức bông đùa". Tôi nghĩ, bông đùa thì không sắc sảo. Thế là họ không đăng. Chẳng rõ cậu có tin không, điều đó đọng lại trong tim tôi. Những tình cảm tốt đẹp nhất trong tôi, như lòng biết ơn chẳng hạn, về hình thức là bị cấm chỉ vì địa vị xã hội của tôi.

- Lại triết lí rồi! - Ivan rít lên căm tức.

- Chúa tránh cho tôi điều đó, nhưng đôi khi không thể không than phiền. Tôi là kẻ bị vu khống. Như cậu cứ luôn miệng bảo tôi đần. Rõ ràng cậu còn trẻ tuổi. Bạn tôi ơi, vấn đề không phải chỉ ở trí tuệ! Thiên nhiên cho tôi một tấm lòng tốt và vui vẻ, "tôi cũng là những người đóng kịch vui". Hình như cậu dứt khoát coi tôi là một Khlextacov tóc muối tiêu, nhưng số phận tôi nghiêm chỉnh hơn nhiều. Bằng một tiền định nào đó mà tôi không bao giờ hiểu được, tôi có chức năng "phủ định", trong khi đó tôi tốt bụng và hoàn toàn không có khả năng phủ định. Không, đi mà phủ định, không có phủ định thì sẽ không có phê bình, mà tạp chí không có "mục phê bình" thì còn ra cái quái gì nữa? Không có phê bình thì sẽ chỉ là: "hoxanna". Nhưng với cuộc sống mà chỉ có "hoxanna" thôi thì chưa đủ, phải làm thế nào để cái "hoxanna" ấy được lọc qua họng của những nghi ngờ, và vân vân. Tuy nhiên, tôi không sa vào tất cả những việc đó, không phải tôi sáng tạo ra, tôi không chịu trách nhệm. Người ta đã chọn được kẻ đổ lỗi, bắt tôi viết mục phê bình, thế là cuộc sống

[1] Quỷ không bao giờ có cả (tiếng Pháp).

bắt đầu. Chúng ta hiểu tấn hài kịch ấy: chẳng hạn tôi trực tiếp đòi hỏi sự hủy diệt bản thân. Không, cứ sống đi, người ta nói, bởi vì không có anh thì chẳng có gì cả. Nếu trên trái đất mọi cái đều hợp lí thì sẽ chẳng xảy ra chuyện gì cả. Không có anh thì sẽ chẳng có biến cố gì, mà cần phải có biến cố. Thế là tôi nghiến răng phục vụ, để gây nên biến cố phi thường, sáng tạo nên cái phi lí, theo lệnh. Người đời coi tất cả hài kịch ấy như một cái gì nghiêm chỉnh, với tất cả trí không phải bàn cãi gì của họ. Bi kịch của họ cũng ở đấy. Thế là họ đau khổ... cố nhiên, thế nhưng họ vẫn sống, vẫn sống một cách thực tế, không hoang đường chút nào; bởi vì đau khổ tức là sống. Không có đau khổ thì làm gì có khoái lạc: tất cả sẽ biến thành lễ tạ ân bất tận; nó thiêng liêng, nhưng hơi chán. Thế còn tôi? Tôi đau khổ, vậy nhưng tôi không sống. Tôi là ẩn số x trong phương trình bất định. Tôi là thứ bóng ma của cuộc sống, thứ bóng ma đã mất hết cả đầu và cuối, thậm chí rút cuộc đã quên mất tên mình là gì. Cậu cười... không, cậu không cười, cậu lại nổi cáu. Cậu suốt đời nổi cáu, cậu vẫn chỉ cần có trí tuệ, còn tôi nhắc lại với cậu rằng tôi sẵn lòng nhường lại toàn bộ cuộc sống trên các vì sao, mọi chức tước và vinh dự, miễn là được hóa thân thành một mụ thương gia nặng bẩy funt và thắp nến thờ Chúa Trời.

- Thế ngươi không tin Chúa à? - Ivan cười gằn, đầy căm thù.

- Biết nói với cậu thế nào bây giờ, miễn là cậu nghiêm chỉnh...

- Có Chúa hay không? - Ivan lại quát lên, hung hăng.

- A, cậu nghiêm chỉnh đến thế kia à? Bạn thân mến của tôi, xin thề là tôi không biết, đấy là một lời vĩ đại.

- Ngươi không biết, thế ngươi đã thấy Chúa chưa? Không, ngươi không phải là vật tự có, ngươi là ta, ngươi là ta, có vậy thôi! Ngươi là thứ cỏ rả, ngươi là sự tưởng tượng hoang đường của ta.

- Nghĩa là, nếu cậu muốn, tôi với cậu có cùng một thứ triết lí, như thế là công bằng. *Je pense donc que je suis*[1], cái đó thì tôi biết chắc, tất cả những gì còn lại xung quanh tôi, toàn bộ những thế giới này, Chúa và ngay cả quỷ Sa tăng - tất cả những cái đó đối với tôi không phải là đã được chứng minh, nó tồn tại tự nó hay chỉ là thiện xạ của tôi, sự phát triển quán triệt cái tôi riêng của tôi, vốn tồn tại đời đời và đơn nhất... tóm lại, tôi ngừng lời, vì hình như cậu đang định chồm lên đánh tôi.

- Tốt hơn hết là ngươi kể một giai thoại gì đó! - Ivan thốt lên một cách đau đớn.

- Có một giai thoại về đề tài của chúng ta, nghĩa là không phải giai thoại, mà là truyền thuyết. Cậu trách tôi thiếu đức tin: "Ngươi nhìn thấy, vậy mà ngươi không tin". Nhưng bạn tôi ơi, không phải chỉ có một mình tôi như vậy, ở đấy tất cả chúng tôi bây giờ đều rối trí, mà chỉ là tại khoa học của các ngươi. Mới chỉ có nguyên tử, năm giác quan, bốn nguyên tố thì còn tạm được. Nguyên tử vốn có từ thời cổ. Nhưng từ khi chúng tôi được biết các ngươi khám phá ra "phân tử hóa học", "chất nguyên sinh" và những gì gì nữa thì chúng tôi cụp đuôi lại. Bắt đầu rối loạn, cái chính là mê tín, chuyện đơm đặt; chuyện đơm đặt của chúng tôi cũng nhiều bằng của các anh, có khi còn hơn một chút, cuối cùng là tố giác lẫn nhau, ở chúng tôi cũng có một cơ quan chuyên tiếp nhận "những tin tức" nhất định. Đây là truyền thuyết mọi rợ từ thời trung cổ của chúng tôi, thời trung cổ của chúng tôi chứ không phải các bà nhà buôn của các người, mà là của chúng tôi. Các người có cái gì thì chúng tôi cũng có cái ấy, vì tình bạn tôi tiết lộ với cậu một bí mật của chúng tôi, tuy điều đó bị cấm. Truyền thuyết ấy là về thiên

[1] Tôi suy nghĩ, vì vậy tôi tồn tại (tiếng Pháp).

đàng. Trên trái đất các ngươi có một nhà tư tưởng và triết học "bác bỏ tất cả, luật lệ, lương tâm, tín ngưỡng", cái chính là cuộc sống mai hậu. Ông ta chết, ngờ rằng mình sẽ bước vào bóng tối và cái chết, thế mà trước mắt ông ta lại là cuộc sống ở thế giới bên kia. Ông ta ngạc nhiên và phẫn nộ: "Điều đó trái ngược với xác tín của ta". Ông ta bị xử tội về điều đó... nghĩa là, anh bạn ạ, thứ lỗi cho tôi, tôi kể lại những gì tôi nghe được, đấy chỉ là chuyện truyền tụng... ông ta bị kết tội, cậu biết không, phải đi trong bóng tối một triệu tỉ tỉ kilômét (chúng tôi bây giờ cũng tính khoảng cách bằng kilômét), khi nào ông ta đi hết một triệu tỉ tỉ kilômét ấy thì cổng thiên đàng sẽ mở cho ông ta và ông ta sẽ được tha thứ hết...

- Thế ở thế giới bên kia các ngươi còn có những sự giày vò nào khác, ngoài những triệu tỉ tỉ? - Ivan ngắt lời, vẻ náo nức hơi lạ lùng.

- Sự giày vò nào à? A, thôi cậu đừng hỏi: trước kia thì đủ mọi loại, còn bây giờ.thì những giày vò đạo đức nhiều hơn, "lương tâm cắn rứt" và những chuyện vớ vẩn khác. Cái đó cũng là do các người, "làm dịu tập tục" mà. Vậy thì ai có lợi, chỉ những kẻ vô lương tâm có lợi, vì sự cắn rứt lương tâm có nghĩa lí gì với chúng, chúng có lương tâm đâu nữa. Nhưng người tử tế thì đau khổ, họ vẫn còn lương tâm và danh dự... Nào là những cải cách trên miếng đất không được chuẩn bị trước, lại còn sao chép những định chế nước ngoài, chỉ có hại mà thôi! Đốm lửa ngày xưa hay hơn. Này nhé, người bị kết án phải đi một triệu tỉ tỉ kilômét đứng nhìn một lúc, rồi nằm ngang đường: "Tôi không muốn đi, vì nguyên tắc tôi không đi!". Hãy lấy linh hồn một người vô thần Nga và trộn lẫn với linh hồn nhà tiên tri Jonax ngồi ba ngày ba đêm trong bụng cá voi - đấy là tính cách của nhà tư tưởng nằm trên đường.

- Ông ta nằm trên cái gì?

- Hẳn là có cái để nằm. Cậu không cười chứ?

- Cừ lắm! - Ivan reo lên, vẫn náo nức kỳ lạ như thế. Bây giờ chàng nghe với vẻ tò mò bất ngờ. - Ờ thế bây giờ ông ta vẫn nằm ở đấy à?

- Ồ không. Ông ta nằm ngót một ngàn năm, rồi trở dậy và đi.

- Đồ con lừa! - Ivan kêu lên, cười hô hô một cách nóng nảy, vẫn như đang ráo riết suy nghĩ gì. - Nằm yên vĩnh viễn hay đi một triệu tỉ tỉ dặm thì khác gì nhau? Như vậy là một nghìn triệu năm đi bộ phải không?

- Thậm chí nhiều hơn, chỉ phải cái không có bút chì và giấy, không thì có thể tính được. Thế nhưng ông ta đã đến nơi từ lâu, và chuyện giai thoại bắt đầu từ đây.

- Đến nơi là thế nào! Ông ta lấy đâu ra một ngàn triệu năm?

- Cậu vẫn nghĩ về trái đất chúng ta hiện giờ. Nhưng trái đất hiện giờ, có lẽ tự nó đã lặp lại đến nghìn triệu lần; nó sống hết thời, đóng băng, nứt nẻ, rã ra, tan thành những nguyên tố hợp thành, lại nước trên đất rắn, rồi lại sao chổi, lại mặt trời, lại trái đất từ mặt trời - đấy là sự phát triển có lẽ đã lặp đi lặp lại vô vàn lần, vẫn trong hình thức như thế, cho đến từng nét nhỏ, buồn chán hết chỗ nói...

- Ờ, thế khi ông ta đến nơi thì sao?

- Người ta vừa mở cửa thiên đàng cho ông ta và ông ta vào thì chưa được hai giây - mà đấy là nhiều giờ, nhiều giờ, (tuy chiếc đồng hồ của ông ta, theo tôi, hẳn đã phải rã ra thành những nguyên tố hợp thành trong túi ông ta từ lúc đi đường) - chưa được hai giây ông ta đã kêu lên rằng trong hai giây ấy ông ta không chỉ đi được một triệu tỉ tỉ, mà là một triệu tỉ của hàng triệu tỉ tỉ, mà còn nâng lên luỹ thừa một triệu tỉ tỉ tuổi! Tóm lại

ông ta hát "hoxanna" và còn thêm thắt vào, đến nỗi một số người có cách suy nghĩ cao quý hơn lúc đầu không muốn bắt tay ông ta: ông ta nhảy quá nhanh sang phía bảo thủ. Một bản chất Nga. Tôi nhắc lại: truyền thuyết. Mua bao nhiêu, bán bấy nhiêu. Ở nơi chúng tôi người ta quan niệm như thế về tất cả những vấn đề đấy.

- Ta tóm được ngươi rồi! - Ivan kêu lên với niềm vui sướng gần như trẻ thơ, như thể đã nhớ hẳn lại được điều gì. - Chuyện giai thoại đó về một triệu tỉ tỉ năm là do ta nghĩ ra! Hồi ấy ta mười bảy tuổi, ta học trung học... hồi đó ta sáng tác ra giai thoại ấy và kể cho một người bạn có họ là Corovkin, đấy là ở Moxcva... Câu chuyện ấy đặc sắc đến mức ta không thể vay mượn ở đâu ra. Ta đã quên nó... nhưng bây giờ ta nhớ lại trong tiềm thức, ta tự nhớ lại, chứ không phải ngươi kể cho ta! Đôi khi người ta nhớ ra hàng ngàn chuyện trong tiềm thức, ngay cả khi bị đưa đi hành quyết... nhớ lại trong mơ. Ngươi chính là giấc mơ ấy! Ngươi là giấc mơ và không tồn tại!

- Căn cứ vào việc cậu bác bỏ một cách say mê như thế thì tôi tin chắc rằng dù sao cậu vẫn tin là có tôi. Người thượng lưu bật cười.

- Tịnh không! Một phần trăm cũng không.

- Nhưng một phần nghìn thì cậu tin. Liều lượng theo phương pháp vi lượng đồng căn, có lẽ là cực mạnh. Hãy thú nhận rằng cậu tin, dù là một phần mười nghìn...

- Không một phút nào cả! Ivan điên cuồng kêu lên. - Tuy nhiên ta muốn tin ngươi! - Chàng bỗng nói thêm một cách kỳ lạ.

- E-hê! Nhưng đấy là lời thú nhận! Song tôi tốt bụng, tôi sẽ giúp cậu! Tôi cố ý kể cho cậu câu chuyện giai thoại mà cậu đã quên để cậu hoàn toàn không tin là có tôi.

- Nói láo! Mục đích xuất hiện của ngươi là làm cho ta tin rằng ngươi hiện hữu.

- Chính thế. Nhưng sự dao động, sự lo ngại, sự đấu tranh giữa tin và không tin đôi khi là khổ hình đối với một người có lương tâm như cậu, đến mức thà treo cổ lên còn hơn. Chính vì biết rằng cậu có tin vào tôi tí chút, tôi mới kể cho cậu câu chuyện ấy. Tôi lần lượt dẫn cậu đi giữa tin và không tin là có mục đích. Phương pháp mới: khi cậu hoàn toàn không tin vào tôi nữa thì cậu bắt đầu nói thẳng ra rằng tôi không phải là giấc mơ, tôi là có thật, thế là tôi đạt mục đích. Mục đích của tôi là cao quý. Tôi chỉ gieo vào cậu một hạt nhỏ đức tin, nó sẽ sinh ra cây sồi - mà là cây sồi lớn đến mức ngồi trên đó cậu bỗng muốn thành "ẩn sĩ và gái đồng trinh"[1]; bởi vì đấy là ý muốn rất thầm kín của cậu, cậu sẽ ăn châu chấu, ẩn mình cứu rỗi nơi hoang mạc!

- Đồ khốn kiếp, vậy ra ngươi cố tìm cách cứu rỗi linh hồn ta chăng?

- Phải có lúc làm điều thiện chứ. Cậu cáu, cậu cáu, tôi thấy vậy.

- Thằng hề! Đã bao giờ ngươi nếm những thứ như thế chưa, ăn châu chấu ấy, và cầu nguyện mười bảy năm trong hoang mạc trần trụi, người mốc rêu lên chưa?

- Bạn thân mến ơi, tôi chỉ làm có việc ấy thôi. Ta sẽ quên cả thế giới, bám lấy một thứ thôi, vì đấy là hạt kim cương rất quý giá; một tâm hồn như thế đôi khi đáng giá cả một chòm sao. Chúng tôi có số học của chúng tôi. Thắng lợi thật quý giá. Một số người trong bọn họ, thề có Chúa chứng giám, không kém phát triển hơn cậu đâu, tuy cậu không tin: trong cùng một lúc họ

---

[1] Ám chỉ một bài thơ của A. Puskin.

có thể chiêm ngưỡng vực thẳm tin và không tin như thế, thực ra đôi khi có cảm tưởng rằng chỉ một sợi tóc nữa thì con người "lộn tùng phèo", như diễn viên Gorbunov[1] nói.

- Thế nào, ngươi rụt mũi lại rồi chứ?

- Bạn tôi ơi, - khách nói với giọng răn dạy, - rụt mũi vẫn còn hơn là không có mũi, như mới đây một hầu tước mắc bệnh (hẳn là một chuyên gia đã chữa cho ông ta) đã xưng tội với một cha dòng Jeduyt. Tôi có mặt tại đấy, thật là thú vị. "Hãy trả lại tôi cái mũi của tôi!" - ông ta nói. Và đấm ngực "con ta ơi, - cha nói loanh quanh, - số phận tạo hóa an bài không sao biết được, mọi cái đều được bù đắp và cái họa trông thấy đôi khi kéo theo cái lợi vô hình phi thường. Nếu số phận khắc nghiệt lấy mất của con cái mũi thì con có cái lợi suốt đời không bị ai trách là bị phỉnh mũi[2]". "Thưa Đức cha, đấy không phải là sự an ủi! - Hầu tước tuyệt vọng kêu lên. - Trái lại, con sẵn lòng hân hoan ngày nào cũng chịu phỉnh lừa, cứ thế suốt đời, miễn là cái mũi ở chỗ thích hợp!" - "Con ta ơi, - linh mục thở dài, - không thể đòi mọi phúc lợi luôn một lần, như thế là kêu ca Thượng đế, mà Thượng đế dù có thế cũng không quên con đâu. Vì thế con kêu là như ban nãy con vừa kêu la rằng con sẵn lòng suốt đời bị lừa phỉnh thì như thế là gián tiếp mong muốn của con đã thành sự thực: vì mất mũi tức là dù sao con cũng đã bị phỉnh lừa..."

- Khỉ, thật là ngớ ngẩn! - Ivan kêu lên.

- Bạn tôi ơi, tôi muốn làm cậu vui cười thôi, nhưng xin thề rằng đấy là nghi nghĩa thần học đích thực, và xin thề rằng tất cả đều đúng nguyên xi như tôi đã trình bày. Chuyện xảy ra mới đây

---

[1] I.F. Gorbunov (1831 - 1896): diễn viên, nhà văn người kể chuyện ứng tác có tài.

[2] Chơi chữ: nguyên văn là "chỉ còn lại với cái mũi" (N.D).

thôi, và làm tôi khá rầy rà. Một chàng trẻ tuổi trở về nhà, tự sát ngay đêm hôm ấy; tôi ở bên anh ta cho đến phút chót... Còn về những phòng xưng tội Jeduyt thì thực sự là nơi giải trí thú vị nhất của tôi trong những phút buồn rầu của cuộc đời. Tôi lại kể cho anh một trường hợp nữa, mới đây thôi. Một cô gái tóc vàng hoe xứ Normandi, tuổi trạc đôi mươi, đến xưng tội với một ông cha già. Sắc đẹp, thân thể, mẫu người, nhìn thèm nhỏ dãi ra được. Cô ta cúi xuống, thì thầm xưng tội với cha qua cái lỗ. "Sao, con gái ta, con lại nằm với hắn rồi à?... - Cha kêu lên. - *O Santa Maria*[1], tôi nghe thấy gì thế này: lại với gã khác. Lần này kéo dài được mấy ngày, sao con không biết xấu hổ nhi?" - "*Ah mon père*[2] - Cô gái phạm tội trả lời, nước mắt hối hận giàn giụa. - *ça lui fait tant de plaisir et à moi si peu de peine!*"[3] Ờ, cậu hãy tưởng tượng một câu trả lời như thế! Đến đây thì tôi lùi lại: đấy là tiếng gào thét của bản thân thiên nhiên, điều đó, nếu cậu muốn, còn hơn cả chính sự ngây thơ! Tôi lập tức tha tội cho cô gái và quay mình bỏ đi, nhưng lại phải trở lại ngay: tôi nghe thấy cha hẹn cô gái tối đến. Ông già là người gang thép, vậy mà cũng đổ trong nháy mắt! Thiên nhiên, sự thật của thiên nhiên đã thắng! Sao, lại đòi trả mũi sao, lại tức tối à? Tôi không biết lấy gì chiều ý cậu!...

- Để ta yên, ngươi gõ vào cân não ta như cơn ác mộng ám ảnh... - Ivan rên rỉ đau đớn, bất lực trước ảo ảnh của mình. - Ta ngán ngươi lắm rồi, không thể chịu nổi và đau khổ! Ta sẵn lòng trả giá đắt nếu có thể đuổi được ngươi đi!

- Tôi nhắc lại, nên đòi hỏi có chừng mực thôi, chớ đòi hỏi ở tôi "tất cả những cái cao cả và đẹp đẽ" và cậu sẽ thấy tôi sống hòa

---

(1) Ôi Maria thánh thiện.

(2) A, thưa cha (tiếng Pháp).

(3) Điều đó làm anh ấy thích thú lắm, còn con thì chẳng khó nhọc gì (tiếng Pháp).

thuận với cậu. - Người thượng lưu nói một cách oai nghiêm. - Quả thực cậu cáu tôi vì tôi không đến với cậu trong ánh hào quang đỏ rực, "trong sấm vang chớp lòe", với đôi cánh rực lửa, mà xuất hiện với bộ dạng khiêm tốn. Cậu bị xúc phạm thứ nhất trong tình cảm thẩm mĩ của mình, thứ nhì là về lòng tự hào: sao một con quỷ khốn kiếp như thế có thể đến với một người vĩ đại như thế? Không, trong cậu vẫn có cái dòng lăng mạn ấy mà, Bielinxki đã chế nhạo rất ghê. Làm thế nào được, anh bạn trẻ. Ban nãy, khi sửa soạn đến cậu, để bông đùa, tôi định lấy hình dạng một tham sự nhà nước thực thụ về hưu, đã từng phục vụ ở Cavcaz, mang huân chương Sư tử và Mặt trời trên áo, nhưng tôi sợ cậu sẽ đánh tôi chỉ vì tôi đã đính vào áo huân chương Sư tử và Mặt trời, chứ không đính ít ra là Bắc cực hay Xiriux. Cậu luôn miệng bảo tôi dần. Nhưng trời ơi, tôi đâu có tham vọng so bì với cậu về trí tuệ. Mefixtofel đến với Fauxto chứng tỏ rằng nó muốn làm điều ác, vậy mà chỉ làm điều thiện. Thôi thì tùy nó, tôi hoàn toàn không chống lại. Tôi có lẽ là người duy nhất trong cả thiên nhiên yêu chân lí và thành thực mong muốn cái thiện. Tôi có mặt khi Lời chết trên cây thập giá bay lên trời, mang trên cánh của mình linh hồn của tên ăn cướp Odexxa bị đóng đinh câu rút, tôi nghe thấy tiếng reo sung sướng của các thiên thần gào hát "Hoxanna" và tiếng gầm hân hoan của các thượng đẳng thiên sứ làm rung chuyển cả bầu trời và vũ trụ. Xin nhân danh tất cả những gì thiêng liêng mà thề rằng tôi muốn gia nhập nhóm đồng ca và gào lên cùng mọi người: "hoxanna". Tiếng đã buột ra từ lồng ngực thì... cậu nên biết tôi rất nhạy cảm và dễ cảm nhận nghệ thuật. Nhưng lương tri, - ôi, tính chất bất hạnh nhất của bản chất tôi, - đã kìm giữ tôi trong những giới hạn cần thiết, và tôi bỏ qua giây lát.ấy! Bởi vì cái gì sẽ xảy ra, - lúc ấy tôi nghĩ, - cái gì sẽ xảy ra sau "hoxanna" của tôi? Tất cả trên đời sẽ tắt ngấm và sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nữa cả. Thế là chỉ vì bổn phận và

nguồn gốc xã hội mà tôi phải đè nén trong mình nhân tố tốt và bằng lòng với cái nhơ bẩn. Vinh dự của cái thiện thì một người nào đó tranh lấy hết cho mình, còn tôi thì số phận chỉ dành cho cái nhơ bẩn. Nhưng tôi không thèm khát cái vinh dự sống nhờ người khác, tôi không háo danh. Tại sao trong số muôn loài trên thế gian, chỉ có tôi là bị tất cả những người tử tế nguyền rủa, thậm chí còn đá bằng mũi ủng, bởi vì khi hóa thân thì phải chấp nhận hậu quả như thế chăng? Tôi biết, ở đây điều bí mật, nhưng người ta nhất quyết không muốn phơi bày bí mạt ấy cho tôi, bởi vì khi ấy, đoán được sự thể ra sao, tôi gào lên "hoxanna", thế là lập tức cái khiếm khuyết cần thiết biến mất và lẽ phải sẽ bắt đầu trên toàn thế giới, và tất nhiên cùng với nó sẽ kết thúc tất cả, ngay cả các báo và tạp chí, vì ai sẽ đặt mua chúng nữa. Tôi thì tôi biết, cuối cùng tôi sẽ giải hòa, tôi sẽ đi một triệu tỉ tỉ kilômét và nhận ra điều bí mật. Nhưng trong khi chờ đợi cái đó xảy ra, tôi sẽ bực bội nghiến răng làm nhiệm vụ của mình: hại hàng ngàn người để cứu một người. Chẳng hạn, cần hủy hoại bao nhiêu linh hồn, bôi nhọ bao nhiêu thanh danh để có được một Jov công chính mà hồi xưa người ta đã dùng ông ta để xỏ tôi một cách độc địa! Không! chừng nào chưa khám phá ra điều bí mật thì đối với tôi vẫn có hai sự thật: một sự thật ở thế giới bên kia, của họ, mà hiện giờ tôi hoàn toàn không biết, và một sự thật khác, của tôi. Và vẫn chưa biết sự thật nào sẽ tinh khiết hơn... Cậu ngủ đấy à?

- Dĩ nhiên, - Ivan rên rỉ hằn học, - tất cả những gì ngu ngốc trong bản chất của ta, đã trải qua từ lâu, đã bị nghiền nát trong trí óc ta, bị vứt bỏ như cái xác thối, thì ngươi mang đến cho ta như cái gì mới mẻ!

- Thế là tôi không thành công rồi! Tôi định dùng cách trình bày văn học để lôi cuốn cậu: bài "hoxanna" ấy của tôi ở trên trời

kể cũng không dở đâu nhỉ? Rồi bây giờ cái giọng châm chọc *à la Heine*[1] cũng được đấy chứ?

- Không, ta chưa bao giờ là kẻ tôi đòi như thế! Tại sao tâm hồn ta lại có thể sản sinh ra một thằng tôi đòi như ngươi?

- Bạn ơi, tôi biết một công tử quý tộc rất mực dễ thương: một nhà tư tưởng trẻ tuổi, hết sức yêu mến văn học và nghệ thuật, tác giả một bản trường ca hứa hẹn, nhan đề: "Vị đại pháp quan tôn giáo"... Vừa nãy tôi muốn nói đến anh ta!

- Ta cấm ngươi nói đến "Vị đại pháp quan tôn giáo". - Ivan kêu lên, mặt đỏ bừng vì xấu hổ.

- Thế còn "Đại biến động địa chất"? Nhớ chứ? Thế mới là trường ca!

- Im đi, không thì ta giết!

- Giết tôi ấy ư? Không, xin lỗi, tôi sẽ nói. Tôi đến để tự đãi mình cái thú ấy. Tôi yêu mộng ước của những người bạn trẻ nồng nhiệt, khát sống của tôi. Ở đấy có những con người mới, - cậu quyết định ngay từ mùa xuân năm ngoái, khi sửa soạn đến đây. - Họ dự tính phá hoại tất thảy và bắt đầu từ tục ăn thịt người. Quân ngốc nghếch, chúng không hỏi ý kiến ta. Theo ta, chẳng nên phá hoại gì hết, chỉ cần phá hủy trong loài người ý niệm về Chúa Trời, chính là phải bắt đầu từ đó! Từ đó, cần bắt đầu từ đó, ôi những kẻ mù quáng, chẳng hiểu gì cả! Một khi nhân loại đồng loạt từ bỏ Chúa Trời (mà ta tin rằng thời kỳ đó - song song với những thời kỳ địa chất - sẽ hoàn tất), thì tự nhiên, không có tệ ăn thịt người, toàn bộ thế giới trước kia sẽ sụp đổ, mà cái chính là toàn bộ đạo đức trước kia sẽ sụp đổ, mọi cái mới mẻ sẽ tới. Mọi người sẽ kết hợp lại để lấy ở cuộc sống tất cả những gì mà nó có

[1] Theo kiểu Heine (tiếng Pháp).

thế cung cấp, nhưng nhất định vì hạnh phúc và niềm vui chỉ trong thế giới này. Con người sẽ vươn lên nhờ tinh thần thánh thiện và kiêu hãnh ghê gớm, sẽ thành người - Chúa Trời. Từng giờ chiến thắng thiên nhiên bằng ý chí và khoa học của mình, mà chiến thắng vô giới hạn, con người sẽ từng giờ cảm thấy khoái lạc cao đến mức nó thay thế tất cả hy vọng trước kia về những lạc thú thượng giới... Mỗi người đều biết rằng mình phải chết, không sống lại, và sẽ đón nhận cái chết một cách tự hào và điềm tĩnh như Chúa Trời. Vì tự hào, con người sẽ hiểu rằng chẳng việc gì phải than phiền về cuộc sống ngắn ngủi, và sẽ yêu anh em mình bằng tình yêu không vụ lợi. Tình yêu sẽ thỏa mãn chỉ một khoảnh khắc của cuộc sống, nhưng chỉ riêng ý thức rằng tình yêu ngắn ngủi sẽ làm ngọn lửa yêu đương lên mãnh liệt cũng như trước đó nó phân tán vào những hy vọng về tình yêu bất tận ở thế giới bên kia"... vân vân và vân vân. Thú vị tuyệt!

Ivan ngồi, hai tay bịt chặt tai và nhìn xuống đất, nhưng bắt đầu run toàn thân. Tiếng nói tiếp tục:

- Vấn đề bây giờ là ở chỗ nhà tư tưởng trẻ tuổi của chúng ta nghĩ: thời kỳ như thế có thể sẽ đến hay không? Nếu nó sẽ đến thì thế là xong, nhân loại sẽ tổ chức lại triệt để. Nhưng do sự ngu ngốc thâm căn cố đế của loài người, điều đó một ngàn năm nữa cũng chưa có, thì người nào ý thức được chân lí ngay từ bây giờ cũng được phép hoàn toàn tùy ý tổ chức đời mình theo những nguyên tắc mới. Theo nghĩa ấy, người ta "được phép làm tất cả". Chưa đủ: cho dù thời kỳ ấy sẽ không bao giờ đến, nhưng bởi vì dù sao cũng không có Chúa Trời và sự bất tử thì con người mới được phép trở thành con người - Chúa Trời, cho dù cả thế giới chỉ có một người như vậy, và cố nhiên với chức tước mới, người đó thảnh thơi vượt qua mọi trở ngại đạo đức trước kia của con người nô lệ trước kia, nếu cần. Với Chúa Trời thì không có luật

lệ nào cả! Chúa Trời ở đâu thì đấy là chỗ của Ngài. Tôi ở đâu thì đấy là vị trí thứ nhất... "Được phép làm tất cả", có thế thôi! Tất cả những điều đó như hay lắm; có điều muốn bịp bợm thì còn cần gì đến sự phê chuẩn của chân lí nữa nhỉ? Những người Nga hiện đại của chúng ta là như thế đấy: không có sự phê chuẩn thì không dám bịp bợm, họ quá yêu chân lí...

Khách nói, rõ ràng say mê sự hùng biện của mình, mỗi lúc một cất cao giọng và giễu cợt nhìn chủ nhân. Nhưng y không kịp nói hết: Ivan vồ lấy cái cốc trên bàn và thẳng cánh ném vào diễn giả.

- *Ah, mais c'est bête enfin*![1] - Người kia kêu lên, bật dậy khỏi đi văng và dùng ngón tay phẩy những giọt nước trà. - Anh ta nhớ đến lọ mực của Lute! Bản thân anh ta coi tôi là giấc mơ và ném cái cốc vào giấc mơ! Ấy là kiểu đàn bà! Thì tôi đã ngờ rằng anh ta chỉ giả vờ bịt tai, nhưng vẫn nghe...

Ở cửa sổ có tiếng gõ cương quyết và dai dẳng. Ivan Fiodorovitr bật dậy khỏi đi văng.

- Nghe thấy chứ, ra mở cửa đi. - Khách kêu lên, - đấy là chú em Aliosa của cậu đến, có tin lạ hoàn toàn bất ngờ đấy, tôi báo cậu mà!

- Im đi, thằng lừa dối, ta biết từ trước ngươi rằng đó là Aliosa, ta linh cảm thấy nó, cố nhiên không phải vô cớ mà nó tới, nó tới là có "tin tức"! - Ivan kêu lên như điên.

- Ra mở cửa, mở cửa cho chú ấy. Trời đang bão tuyết, mà đấy là em ruột anh. *Monsieur sait-il le temps qu'il fait? C'est à ne pas mettre un chien dehors...*[2]

---

[1] A, rút cuộc thật là dớ dẩn! (tiếng Pháp).

[2] Thưa ông, ông có biết thời tiết thế nào không? Thời tiết này thì ngay đến một con chó cũng không nên đuổi ra ngoài (tiếng Pháp).

Tiếng gõ tiếp tục. Ivan toan lao ra cửa sổ, nhưng có cái gì đột nhiên trói chân trói tay chàng. Chàng gắng hết sức cố phá tan những dây rợ trói buộc mình, nhưng hoài công. Tiếng gõ cửa mỗi lúc một mạnh và to. Rút cuộc dây rợ bỗng đứt hết, và Ivan Fiodorovitr bật dậy trên đi văng. Chàng ngơ ngẩn ngó quanh. Cả hai ngọn nến hầu như đã cháy hết, cái cốc chàng vừa ném vào khách vẫn ở trên bàn trước mặt chàng, trên đi văng đối diện chẳng có ai. Tiếng gõ cửa sổ tuy vẫn dai dẳng, nhưng không to như ban nãy chàng mường tượng trong mơ, trái lại rất dè dặt.

- Đây không phải giấc mơ! Không, tôi thề, đây không phải giấc mơ, việc đó vừa xảy ra thật! - Ivan kêu lên, đâm bổ đến khung cửa sổ, mở khung cửa nhỏ thông hơi.

- Aliosa, tôi đã bảo chú đừng đến mà! - Chàng hung hăng quát lên với em. - Nói ngắn thôi: chú cần gì? Ngắn thôi, nghe thấy chứ?

- Một tiếng trước, Xmerdiacov đã thắt cổ tự tử. - Aliosa trả lời ở bên ngoài.

- Ra bậc tam cấp, tôi tôi sẽ mở cửa ngay! - Ivan nói và ra mở cửa cho Aliosa.

X. "CHÍNH NÓ NÓI"!

Vào nhà, Aliosa cho Ivan biết rằng cách đây hơn một giờ, Maria Condratievna chạy đến nhà anh và báo tin Xmerdiacov vừa tự vẫn. "Tôi vào chỗ anh ta để dọn ấm xamôva, còn anh ta lủng lẳng trên một cái đinh". Aliosa hỏi: "Chị đã báo với nhà chức trách chưa?", chị ta trả lời rằng chưa, "tôi đi thẳng đến anh là

người đầu tiên và suốt dọc đường tôi chạy". Chị ta như mất trí, vừa kể với Aliosa vừa run như tàu lá. Khi Aliosa cùng với chị ta chạy về nhà thì thấy Xmerdiacov vẫn còn treo lủng lẳng. Trên bàn một mảnh giấy: "Tôi tự ý chấm dứt đời tôi, đừng buộc tội ai cả". Aliosa để nguyên mảnh giấy đó trên bàn và đến thẳng cảnh sát trưởng, khai rõ hết, "từ nơi ấy tôi đến thẳng đây", - Aliosa kết luận, chăm chú nhìn vào mặt Ivan. Và suốt thời gian kể chuyện, anh không rời mắt khỏi anh mình, tuồng như vẻ mặt Ivan có điều gì khiến anh rất đỗi sửng sốt.

- Anh ạ, - Aliosa thốt lêu lên, - đúng là anh ốm nặng lắm rồi! Anh nhìn mà tuồng như không hiểu tôi nói gì.

- Chú tới là rất hay. - Ivan trầm ngâm thốt lên và như thể hoàn toàn không nghe thấy tiếng kêu của Aliosa. - Thì tôi cũng biết rằng nó đã treo cổ.

- Ai cho biết?

- Chẳng rõ là ai. Nhưng tôi biết. Tôi có biết không nhỉ. Phải, nó đã nói với tôi. Nó vừa nói với tôi xong...

Ivan ngẩng đầu lên và mỉm cười dịu dàng.

- Nó sợ chú, chú em yêu mến ạ. Chú là "thiên thần trắng trong". Dmit'ri gọi chú là thiên thần. Thiên thần... Tiếng reo hò hân hoan như sấm dậy của các thiên thần! Thiên thần là cái gì? Có lẽ là một chòm sao. Mà có lẽ tất cả chòm sao chỉ là một phần tử hóa học... Có chòm Sư tử và Mặt trời, chú có biết không?

- Anh ngồi xuống đi! - Aliosa sợ hãi thốt lên, - Vì Chúa, ngồi xuống đi vãng đi. Anh đang mê sảng, nằm xuống chiếc gối này, thế. Có cần khăn ướt đắp đầu không? Có thể sẽ đỡ hơn chăng?

- Đưa tôi chiếc khăn trên ghế kia, ban nãy tôi vứt lên đấy.

- Ở đấy chẳng có gì cả. Đừng lo, tôi biết khăn ở đâu. Đây này. - Aliosa nói, tìm thấy ở góc kia phòng, bên bàn điểm trang

của Ivan chiếc khăn tay sạch, còn gấp gọn, chưa dùng đến. Ivan nhìn tấm khăn với vẻ lạ lùng; ký ức dường như trở lại với chàng giây lát.

- Khoan, - chàng nhướn dậy khỏi đi văng, - ban nãy, một giờ trước tôi lấy chiếc khăn này chính ở đấy và nhúng nước. Tôi đắp lên đầu và ném vào đó... sao nó vẫn khô nhỉ? Tôi không còn cái khăn nào khác mà.

- Anh đắp chiếc khăn này lên đầu à? - Aliosa hỏi.

- Phải, và tôi đi lại trong phòng, một giờ trước... Tại sao nến cháy hết sạch thế này? Mấy giờ rồi?

- Sắp mười hai giờ.

- Không, không, không! - Ivan bỗng kêu lên. - Đấy không phải là giấc mơ! Nó đã có mặt ở đây, đã ngồi đây, trên đi văng kia kìa. Lúc chú gõ cửa sổ, tôi ném cái cốc vào nó... cái này này.. Khoan, trước đó tôi cũng đã ngủ, nhưng đấy không phải là giấc mơ... nhưng đấy không phải là mơ, mà là thật: tôi đi lại, tôi nói và tôi nhìn thấy... thế mà là tôi ngủ. Nhưng nó ngồi đây, nó có mặt tại đây, trên chiếc đi văng này... Nó đần kinh khủng, Aliosa ạ, đần kinh khủng. - Ivan bỗng bật cười và bắt đầu bước đi trong phòng.

- Ai đần? Anh nói về ai vậy, hả anh? - Aliosa lại hỏi với giọng buồn rầu.

- Quỷ! Nó vẫn đến thăm tôi. Hai lần rồi, thậm chí ba lần. Nó trêu ghẹo tôi rằng tôi cáu kỉnh vì nó chỉ là quỷ, chứ không phải quỷ Sa tăng với đôi cánh rực lửa, trong sấm vang chớp giật. Nhưng nó không phải quỷ Sa tăng, nó nói dối. Nó là kẻ mạo danh. Nó chỉ là con quỷ thường, mạt hạng, loại quỷ nhép. Nó đi nhà tắm. Cởi quần áo nó ra thì chắc sẽ tìm thấy cái đuôi, cái đuôi dài, nhẵn như đuôi con chó Đan Mạch, dài một *arsin*, màu nâu...

Aliosa, chú cóng lạnh, chú đã dầm tuyết, chú dùng trà không? Sao? Lạnh à? Chú muốn thì tôi bảo pha trà. *C'est à ne pas mettre un chien dehors...*

Aliosa chạy nhanh tới bồn rửa, nhúng ướt chiếc khăn, khuyên Ivan ngồi xuống và đắp chiếc khăn ướt lên đầu chàng. Bản thân anh ngồi xuống cạnh Ivan.

- Ban nãy chú vừa nói gì với tôi về Liza? - Ivan lại lên tiếng. (Chàng trở nên rất lắm lời). - Tôi thích Liza. Tôi đã nói với chú điều gì xấu xa về nó. Tôi nói dối đấy, tôi thích nó... Tôi sợ cho Catia ngày mai, sợ nhất đấy. Sợ cho tương lai, ngày mai nàng bỏ tôi và chà đạp dưới chân. Nàng tưởng vì ghen về nàng mà tôi làm hại Mitia! Phải, nàng nghĩ thế đấy. Mà không đâu! Ngày mai là cây thập tự, chứ không phải giá treo cổ. Không, tôi không tự treo cổ đâu. Chú biết không, tôi không bao giờ có thể tự vẫn, Aliosa ạ! Vì hèn hạ chăng? Tôi không phải là thằng nhát. Vì ham sống! Tại sao tôi biết Xmerdiacov treo cổ? Phải, chính là nó đã nói với tôi...

- Thế anh tin chắc rằng có người nào ngồi đây à? - Aliosa hỏi.

- Trên chiếc đi văng kia, trong góc. Chú nên đuổi nó đi. Mà chú đã đuổi nó đi rồi: chú đến là nó biến. Tôi yêu gương mặt chú, Aliosa ạ. Chú có biết tôi yêu gương mặt chú như thế nào không? Mà nó tức là tôi, Aliosa ạ, chính tôi. Tất cả những gì thấp kém, hèn hạ và đáng khinh của tôi! Phải, tôi là "kẻ lăng mạn", nó nhận thấy điều đó... tuy đấy là sự vu khống. Nó đần kinh khủng, nhưng nhờ thế mà nó thắng. Nó ranh mãnh, ranh mãnh một cách súc vật, nó biết cách làm tôi nổi khùng. Nó luôn luôn chọc ghẹo tôi rằng tôi tin là có nó, và bằng cách đó nó bắt tôi nghe nó. Nó lừa gạt tôi như đứa trẻ. Tuy nhiên, nó nói về tôi nhiều điều đúng sự thật. Tôi thì sẽ không bao giờ tự nói với mình điều đó. Chú biết đấy, Aliosa, chú biết đấy, - Ivan nói thêm, hết sức

nghiêm chỉnh và như tâm tình. - tôi rất muốn nó quả thật là nó, chứ không phải là tôi!

- Nó làm anh kiệt quệ. - Aliosa nói, nhìn anh thông cảm.

- Nó trêu ghẹo tôi! Và chú biết đấy, trêu ghẹo một cách khéo léo, khéo léo: "Lương tâm! Lương tâm là cái gì? Tự tôi làm ra lương tâm. Vì sao tôi giày vò? Vì thói quen. Vì thói quen của cả bàn dân thiên hạ từ bẩy ngàn năm nay. Bỏ thói quen đi, chúng ta sẽ là những ông trời!" - Nó nói thế đấy, nó nói thế đấy!

- Nhưng không phải anh, không phải anh chứ gì? - Aliosa nhìn anh bằng cái nhìn sáng sủa, buột kêu lên. - Thôi mặc nó, kệ xác nó và quên nó đi! Hãy để cho nó mang theo tất cả những gì anh nguyền rủa và không bao giờ trở lại nữa!

- Ừ, nhưng nó độc ác lắm. Nó chế nhạo tôi. Nó láo xược lắm, Aliosa. - Ivan nói, run lên vì tức tối. - Nó vu khống tôi, vu khống tôi nhiều điều. Nó nói láo ngay trước mặt tôi: "Ồ, anh sắp đi lập một chiến công đạo đức, anh sẽ tuyên bố rằng anh đã giết bố, rằng thằng hầu đã giết bố theo sự xúi giục của anh...".

- Anh ơi, - Aliosa ngắt lời, - hãy vững tâm: không phải anh giết, không phải thế!

- Đấy là nó nói, nó, mà nó biết điều đó: "Cậu sắp đi lập một chiếc công đức hạnh, nhưng cậu không tin có đức hạnh, vì thế cậu cáu kỉnh và đau khổ, vì thế cậu rất hay thù hằn". Đấy là nó nói với tôi về tôi, mà nó biết nó nói gì...

- Đấy là anh nói, chứ không phải nó! - Aliosa buồn rầu kêu lên. - Anh nói trong lúc ốm đau, đang cơn mê sảng, tự giày vò mình.

- Không, nó biết nó nói gì. Nó bảo: vì kiêu ngạo cậu sẽ ra trước tòa và nói: "Chính tôi giết đấy, vì sao các người co rúm lại vì khiếp sợ, các người dối trá! Ta khinh bỉ ý kiến các người, ta

khinh bỉ sự khiếp sợ của các ngươi". Đấy là nó nói về tôi, và đột nhiên nó thêm: "À, mà cậu muốn được khen ngợi: tên tội phạm, kẻ giết người mà có những tình cảm cao cả biết bao, muốn cứu anh nên đã thú tội!" Giả dối biết chừng nào, Aliosa! - Ivan bỗng kêu lên, mắt long lanh. - Tôi không muốn những quân nhơ bẩn khen ngợi tôi! Đấy là nó nói dối, Aliosa ạ, nó nói dối, thề với chú là như vậy! Tôi ném cái cốc vào nó, cái cốc trúng vào mặt nó vỡ tan.

- Anh ơi, bình tâm lại, thôi đi! - Aliosa nài.

- Không, nó biết hành hạ, nó tàn nhẫn. - Ivan không nghe, nói tiếp. - Tôi biết nó đến để làm gì. Nó nói: "Thôi được, cậu ra tòa vì kiêu hãnh, nhưng cậu vẫn hy vọng Xmerdiacov sẽ bị vạch mặt và đi đầy. Mitia sẽ được gỡ tội, còn cậu chỉ bị chê trách về *tinh thần* thôi (chú nghe thấy chứ, đến đây nó cười!), còn những người khác thì khen ngợi cậu. Nhưng Xmerdiacov chết rồi, treo cổ tự vẫn, bây giờ ở tòa ai sẽ tin độc cái mồm cậu? Vậy mà cậu cứ ra tòa, cứ ra, cậu sẽ vẫn cứ ra, cậu đã quyết định sẽ ra. Chuyện đã thế mà cậu cứ ra tòa thì nhằm mục đích gì?". Khiếp thật, Aliosa, tôi không thể chịu đựng nổi những câu hỏi như thế. Kẻ nào dám đặt cho tôi những câu hỏi như thế!

- Anh ơi, - Aliosa ngắt lời, sợ đến lặng người, nhưng dường như vẫn hy vọng sẽ làm cho anh nghĩ lại, - làm sao nó có thể nói về cái chết của Xmerdiacov trước khi tôi đến, khi cha ai biết về cái chết ấy, vì chẳng ai kịp biết cả?

- Nó đã nói. - Ivan đáp một cách cương quyết, không cho phép hoài nghi. - Nó chỉ nói đến điều ấy thôi, nếu chú muốn biết. Nó bảo: "Giá như cậu tin vào đức hạnh thì đi một nhẽ: người ta không tin tôi cũng mặc, tôi hành động vì nguyên tắc. Nhưng cậu là con lợn cũng như Fiodor Pavlovitr, đức hạnh là cái quái gì đối với cậu? Vì lẽ gì cậu vác cái mặt ra đấy, khi sự hy sinh

của cậu chẳng có ích gì? Là bởi chính cậu chẳng biết cậu ra tòa làm cái gì! Ôi, cậu sẵn lòng trả giá đắt để chính mình biết được vì lẽ gì! Tuồng như cậu đã quyết? Cậu vẫn chưa quyết. Suốt đêm cậu sẽ ngồi để quyết định: đi hay không? Nhưng rồi cậu sẽ vẫn cứ đi và cậu biết rằng cậu sẽ đi, chính cậu tự biết rằng dù cậu quyết như thế nào thì quyết định cũng không phụ thuộc vào cậu. Cậu sẽ đi, bởi vì cậu không dám không đi. Tại sao cậu không dám, hãy tự đoán lấy, câu đố của cậu đấy! Nó đứng lên bỏ đi. Chú tới, nó bỏ đi. Nó gọi tôi là đồ hèn nhát, Aliosa ạ. *Le mot de l'énigme*[1]: tôi là kẻ hèn nhát! "Không phải những loại phượng hoàng như thế này bay lượn trên trái đất!" Nó nói thêm như thế, nó nói thêm như thế! Cả Xmerdiacov cũng nói như thế. Cần phải giết nó đi! Catia khinh miệt tôi, một tháng nay tôi thấy điều đó, cả Liza cũng sẽ khinh miệt tôi! "Anh ta ra tòa để được người ta khen ngợi" - đấy là sự giả dối dã man! Chú cũng khinh tôi, Aliosa. Bây giờ tôi cũng sẽ căm ghét chú. Tôi căm ghét con quái vật, tôi căm ghét con quái vật. Tôi không muốn cứu con quái vật, cho nó chết rục xương trong kiếp khổ sai! Nó đã hát thánh ca! Ôi ngày mai tôi sẽ ra trước tòa, tôi sẽ đứng trước mặt chúng và nhổ vào mặt tất cả bọn chúng!

Chàng điên cuồng chồm lên, dứt bỏ tấm khăn đắp trên đầu và bắt đầu đi lại trong phòng. Aliosa nhớ lại những lời ban nãy của anh: "Dường như tôi ngủ thật... tôi đi lại, tôi nói, tôi nhìn, vậy mà tôi ngủ". Tuồng như chính điều đó hiện đang diễn ra. Aliosa không rời khỏi anh. Anh thoáng có ý nghĩ chạy đi tìm bác sĩ, nhưng không dám bỏ anh ở lại một mình: Chẳng biết giao cho ai trông nom. Rút cuộc dẫn dà Ivan mất hẳn trí nhớ. Chàng vẫn tiếp tục nói, nói không ngừng, nhưng hoàn toàn không ăn

[1] Lời giải đoán là (tiếng Pháp).

nhập gì với nhau. Thậm chí phát âm sai lạc và đột nhiên nhao đi tại chỗ. Nhưng Aliosa đã kịp đỡ anh. Ivan để cho em dìu mình đến giường, Aliosa ráng cởi áo cho anh và đặt anh nằm. Anh ngồi trông Ivan chừng hai tiếng nữa. Người ốm ngủ say, không động cựa, thở khẽ và đều. Aliosa lấy chiếc gối và để nguyên cả quần áo nằm lên đi văng. Trước khi ngủ anh còn cầu nguyện cho Mitia và Ivan. Anh hiểu bệnh tình Ivan: "Những giày vò về một quyết định kiêu hãnh, lương tâm sâu sắc!". Chúa Trời mà mà Ivan không tin quả thực đã chinh phục trái tim vẫn chưa chịu phục tùng. "Phải, - ý nghĩ thoáng qua trong đầu Aliosa đã nằm trên gối, - phải, Xmerdiacov đã chết thì sẽ chẳng ai tin lời khai của Ivan, nhưng anh ấy sẽ đến và sẽ khai! - Aliosa lặng lẽ mỉm cười. - Chúa sẽ thắng! - anh nghĩ. - Anh ấy sẽ vươn lên trong ánh sáng của sự thật, hoặc... sẽ chết trong căm thù, tự trả thù mình và tất cả những kẻ khác gì anh đã phục vụ điều mà anh không tin", - Aliosa tự nhủ thêm một cách chua xót và lại cầu nguyện cho Ivan.

Quyển Mười Hai
SAI LẦM CỦA TÒA ÁN

I. MỘT NGÀY ÁC HẠI

Những việc tôi vừa kể xảy ra hôm trước thì hôm sau, lúc mười giờ sáng, tòa án khu mở phiên xét xử vụ Dmit'ri Caramazov.

Xin nói trước, và nhấn mạnh: tôi tuyệt nhiên không cho rằng mình đủ sức truyền đạt tất cả những gì xảy ra tại tòa, chẳng những là với sự đầy đủ cần thiết, mà theo đúng trình tự cần thiết. Tôi cứ có cảm giác rằng nếu nhớ lại hết và giải thích cặn kẽ mọi chuyện thì phải viết cả một pho sách, thậm chí là pho sách cực lớn. Vì thế xin đừng trách cứ tôi chỉ kể lại những gì làm tôi sửng sốt và đặc biệt ghi nhớ. Tôi có thể lấy cái phụ làm cái chính, thậm chí bỏ qua hẳn những điều hết sức cần thiết, nổi bật nhất... Tuy nhiên, tôi thấy tốt nhất là không nên xin lỗi. Tôi sẽ cố gắng hết sức mình và bạn đọc sẽ hiểu rằng tôi đã cố hết sức.

Trước hết, trước khi bước vào phòng xử án, tôi xin nhắc đến điều làm tôi đặc biệt ngạc nhiên trong ngày hôm ấy. Tuy nhiên, không phải chỉ mình tôi ngạc nhiên, mà sau này mới rõ ra là mọi người đều như thế. Ấy là: mọi người đều biết vụ án dính

liu đến rất nhiều người, ai nấy đều nóng lòng sốt ruột chờ phiên tòa bắt đầu, đã hai tháng nay trong giới chúng tôi người ta bàn tán, giả định, cảm thán, mơ ước nhiều. Mọi người đều biết vụ này có tiếng vang toàn Nga, nhưng vẫn chưa hình dung được nó gây chấn động cho tất cả mọi người và từng người đến mức nóng bỏng, khơi gợi như thế nào, không chỉ trong tỉnh nhà, mà ở khắp mọi nơi, như đã thấy rõ tại phiên tòa. Hôm ấy người đổ đến không phải chỉ từ tỉnh lỵ chúng tôi, mà cả từ một số thành phố khác của nước Nga, cuối cùng cả từ Peterburg và Moxcva. Các luật gia, một số nhân vật quyền quý, các bà mệnh phụ cũng đến. Giấy mời hết ngay. Với những khách đàn ông có địa vị đặc biệt cao trọng và quyền quý, người ta bố trí những chỗ khác thường phía sau bàn của hội đồng xét xử: ở đấy xuất hiện những chiếc ghế bành dành cho những nhân vật khác nhau, điều cha từng có bao giờ. Các bà đến rất đông, cả người tỉnh nhà lẫn người nơi khác đến, tôi cho rằng không được một nửa công chúng. Chỉ riêng các luật gia từ nơi khác đến đã nhiều đến nỗi không biết đặt họ vào đâu, bởi vì giấy mời đã phân phối hết từ lâu, người ta nài ni, xin xỏ. Chính mắt tôi nhìn thấy ở cuối phòng sau bục, đã vội vã dựng tạm một vách ngăn mà người ta dồn vào đấy tất cả các luật gia từ nơi khác đến, và họ lấy làm hạnh phúc vì có thể đứng ở đây, vì để cho rộng chỗ, ghế đã bỏ đi hết, cả đám đông chen chúc nhau, vai liền vai, đứng suốt vụ xử. Một số bà, đặc biệt các bà nơi khác đến, ngồi ở các lan can bên phòng xử, phục sức đặc biệt sang, nhưng phần lớn các bà không bận tâm đến cách trang phục. Trên mặt họ người ta đọc thấy vẻ tò mò nôn nóng, háo hức, gần như bệnh tật. Tất cả đám người tụ tập trong phòng xử này có một đặc điểm đáng chú ý là như nhiều người quan sát đã cho biết, hầu hết các bà, ít nhất là phần lớn, đứng về phía Mitia và muốn cho chàng trắng án. Có lẽ chủ yếu vì chàng nổi tiếng là người chinh phục trái tim phụ nữ.

Người ta biết rằng có hai phụ nữ tình địch. Một trong hai người, Caterina Ivanovna, khiến mọi người đặc biệt quan tâm: người ta kể về nàng nhiều chuyện phi thường, về niềm đam mê của nàng đối với Mitia, bất chấp tội lỗi của chàng, người ta kể những giai thoại kỳ dị. Đặc biệt người ta nhắc đến sự kiêu hãnh của nàng (nàng hầu như không đến thăm ai trong thành phố chúng tôi), về "những liên hệ quý tộc" của nàng. Người ta nói rằng nàng định xin chính phủ cho phép nàng theo tội nhân đến nơi tù khổ sai và kết hôn với y ở nơi nào dưới hầm mỏ. Người ta mong đợi chẳng kém phần hồi hộp sự xuất hiện tại tòa của cả Grusenca, kẻ tình địch của Caterina Ivanovna. Tò mò khổ sở, người ta mong đợi sự chạm trán trước tòa của hai kẻ tình địch: cô gái quý tộc kiêu hãnh và "một gái làng chơi". Các bà biết Grusenca nhiều hơn Caterina Ivanovna. Grusenca, "kẻ giết chết Fiodor Pavlovitr và con trai ông ta" thì các bà đã nhìn thấy từ trước, và hầu như không người nào không ngạc nhiên rằng cả hai bố con có thể mê mẩn về "một ả tiểu thị dân Nga hết sức tầm thường, thậm chí chẳng có gì xinh đẹp cả". Tóm lại, lời đồn đại có nhiều. Tôi biết chắc rằng riêng trong thành phố chúng tôi đã xảy ra mấy vụ cãi cọ thật sự trong gia đình về Mitia. Nhiều bà cãi nhau kịch liệt với chồng vì quan điểm khác nhau về toàn bộ vụ án khủng khiếp này, và tất nhiên sau đó, tất cả các ông chồng ấy đến tòa chẳng những không có thiện cảm với Mitia, thậm chí còn thù ghét chàng. Nói chung có thể cả quyết rằng trái với các bà, nam giới chống lại bị cáo. Có những khuôn mặt nghiêm khắc, cau có, những khuôn mặt khác rất mực dữ tợn, như thế rất nhiều. Của đáng tội, nhiều người trong số họ đã bị Mitia xúc phạm riêng trong thời gian chàng ở đây. Cố nhiên, nhiều người đến dự hầu như thậm chí vui vẻ, thờ ơ với số phận Mitia, nhưng vẫn không thờ ơ với vụ án được đưa ra xét xử. Mọi người đều quan tâm đến kết cục của nó, nam giới thì đa số kiên quyết muốn

trừng trị kẻ phạm tội, chỉ trừ các luật gia chú trọng không phải đến khía cạnh đạo đức của vấn đề, mà chỉ để ý đến khía cạnh pháp lí hiện đại. Mọi người đều xúc động vì sự có mặt của luật sư danh tiếng Fetiucovitr. Tài ba của ông nổi tiếng khắp nơi, đây không phải là lần đầu ông đến một tỉnh nhỏ bào chữa cho những vụ án hình sự vang động. Sau khi ông cãi, những vụ án như thế nổi tiếng khắp nước Nga và được ghi nhớ lâu. Có mấy giai thoại cả về ông biện lí và ông chánh tòa của chúng tôi. Người ta kể rằng ông biện lí của chúng tôi run sợ về những cuộc chạm trán với Fetiucovitr, rằng đây là những kẻ thù cũ từ thời Peterburg, từ bước đầu con đường công danh của họ, rằng Ippolit Kirinlovitr của chúng tôi tự coi mình là thường xuyên bị ai đó xúc phạm từ thời Peterburg, khiến tài năng của ông không được đánh giá đúng mức, gặp vụ Caramazov này tinh thần ông phục hồi và ông mơ ước qua đây khôi phục con đường công danh đã tàn lụi, ông chỉ sợ có Fetiucovitr. Nhưng nói rằng ông run sợ về Fetiucovitr thì không đúng hẳn. Ông biện lí của chúng tôi không phải loại người mất tinh thần trước nguy hiểm, trái lại ông thuộc loại người mà nguy hiểm càng tăng thì lòng tự ái mạnh thêm và được chấp cánh. Nói chung cần chú ý rằng ông biện lí của chúng tôi quá nóng và nhạy cảm một cách bệnh tật. Có khi ông để hết tâm hồn vào vụ án, như thể tất cả số phận và thành tựu của ông phụ thuộc vào đấy. Trong thế giới pháp lí, người ta chế nhạo ông ta phần nào về việc ấy, bởi vì chính nhờ phẩm chất ấy, ông đáng được nổi tiếng chút ít, cho dù không phải khắp nọi nơi thì cũng lớn hơn nhiều so với địa vị khiêm tốn của ông trong tòa án chúng tôi. Đặc biệt người ta chế nhạo sự say mê tâm lí của ông. Theo tôi, mọi người đều lầm: tôi cho rằng ông biện lí của chúng tôi, với tư cách là con người thì tính cách nghiêm chỉnh hơn nhiều, không như nhiều người tưởng. Nhưng con người bệnh tật ấy đã không biết đặt mình vào đúng

vị trí ngay từ những bước đầu mới vào nghề, sau này suốt đời vẫn như vậy.

Còn về ông chánh án thì chỉ có thể nói ông là người có học vấn, nhân đạo, hiểu biết công việc của mình trên thực tế và có những ý tưởng hiện đại nhất. Ông khá tự ái, nhưng không bận tâm lắm về con đường công danh của mình. Mục đích chính của đời ông là làm con người tiên tiến. Ông lại giao thiệp rộng và có tài sản. Về vụ Caramazov, như sau này đã rõ, ông khá chú trọng, nhưng chỉ theo nghĩa chung. Ông quan tâm đến hiện tượng, phân loại nó, coi nó như sản phẩm của những nền tảng xã hội của chúng ta, như đặc trưng cho yếu tố Nga v.v... và v.v... Về tính chất cá nhân của vụ việc, bi kịch của nó, cũng như với cá nhân những người tham gia, kể từ bị cáo, ông có thái độ khá thờ ơ và trừu tượng, mà có lẽ như thế là phải thôi.

Từ trước khi tòa ra rất lâu, phòng xử án đã chật lèn. Phòng xử án của chúng tôi là tốt nhất thành phố, rộng, cao, âm tiếng. Bên phải, các thành viên của tòa án ngồi trên một chỗ hơi cao, có đặt một chiếc bàn và hai dãy ghế bành cho các bồi thẩm. Bên trái là chỗ của bị cáo và luật sư. Ở giữa phòng, gần hội đồng xét xử, là bàn đặt "vật chứng". Ở đây có chiếc áo choàng lụa trắng đẫm máu của Fiodor Pavlovitr, chiếc chày đồng nguy hại được giả định là để thực hiện vụ giết người, chiếc sơ mi tay áo vấy máu của Mitia nhét chiếc mùi soa đẫm máu vào, bản thân cái mùi soa đóng máu cứng đanh lại, bây giờ đã ngả sang màu vàng, cỗ súng tay Mitia đã nạp đạn ở nhà Perkhotin để tự vẫn mà Tr'iôn Borixutr đã lén lấy mất của chàng ở Mocroe, chiếc phong bì có chữ đề đựng ba ngàn rúp dành cho Grusenca, dải băng hồng mỏng buộc phong bì và nhiều vật khác mà tôi sẽ không nhắc đến. Xa hơn chút nữa, giữa phòng, là chỗ cho công chúng, nhưng trước hàng chấn song là mấy chiếc ghế bành cho những

người làm chứng đã khai trước tòa và được giữ lại trong phòng. Mười giờ tòa ra, gồm có chánh án, một thẩm phán và một thẩm phán hòa giải danh dự. Tất nhiên biện lí xuất hiện ngay. Chánh án là một người rắn chắc, mập mạp, thấp lùn, mặt là mặt của người mắc bệnh trĩ, tuổi trạc năm mươi, tóc sắm màu điểm bạc, cắt ngắn, đeo băng huân chương mầu đỏ, chẳng rõ là huân chương gì. Tôi có cảm giác, không phải chỉ riêng tôi, mà tất cả mọi người, đều có cảm giác rằng mặt ông biện lí rất tái, gần như xanh mướt, không hiểu sao ông bồng gầy rộc đi trong có một đêm, vì mới hôm kia tôi thấy ông còn hoàn toàn bình thường. Chánh án bắt đầu bằng việc hỏi thừa phát lại: các bồi thẩm đã đủ mặt chưa?... Tuy nhiên tôi thấy rằng tôi không thể tiếp tục như thế nữa, bởi vì thậm chí có nhiều điều tôi nghe không rõ, có điều tôi bỏ không nghe, có điều tôi quên không nhắc đến mà cái chính là như tôi đã nói ở trên, nếu nhắc lại tất cả những điều đã nói và đã xảy ra thì đúng là tôi không đủ thời gian và chỗ. Tôi chỉ biết rằng bên bào chữa và bên bồi thẩm chỉ không thừa nhận một số ít bồi thẩm. Thành phần mười hai bồi thẩm thì tôi nhớ: bốn viên chức vùng chúng tôi, hai thương gia, sáu nông dân và tiểu thị dân thành phố chúng tôi. Tôi nhớ, trước phiên tòa lâu, ở vùng chúng tôi người ta hơi ngạc nhiên hỏi nhau, đặc biệt là các bà: "Một việc tế nhị, phức tạp và tâm lí như thế này mà lại giao cho những viên chức và cuối cùng là những *mugich* định đoạt được ư?". Quả vậy, tất cả bốn viên chức trong đoàn bồi thẩm đều là những người hèn mọn, chức tước thấp, tóc muối tiêu, chỉ có một người trẻ hơn chút ít mà trong xã hội chúng tôi ít được biết đến, sống lay lắt bằng đồng lương thảm hại, có những bà vợ già không thể cho ló mặt ra ở đâu, con thì một đống, có lẽ đi chân đất, thời giờ rảnh rỗi thì chỉ tiêu khiển bằng bài bạc, còn sách thì dĩ nhiên là không đọc cuốn nào. Hai thương gia thì nom còn có vẻ đĩnh đạc, nhưng trầm lặng lạ lùng và không nhúc nhích. Một

người mày râu nhẵn nhụi và mặc theo kiểu Đức; người kia râu cằm đốm bạc, cổ đeo tấm huy chương gì đó bằng dải băng đỏ. Về những tiểu thị dân và nông dân thì không có gì đáng nói. Những tiểu thị dân Xcotovrigonievxki của chúng tôi thì cũng gần như nông dân, cũng cày ruộng. Hai người trong bọn họ cũng mặc quần áo kiểu Đức, vì thế có lẽ còn kém sạch sẽ và khó coi hơn bốn người kia. Thành thử quả thật có thể nảy ra ý nghĩ, cũng như tôi chẳng hạn, đã nảy ra ý nghĩ khi nhìn họ: "những người như thế có thể hiểu gì trong một việc như thế này? " Tuy nhiên, mặt họ gợi lên ấn tượng oai vệ kỳ lạ và đầy đe dọa, nghiêm nghị và cau có.

Rút cuộc, chánh án tuyên bố nghe vụ giết viên tham sự thực thụ về hưu Fiodor Pavlovitr Caramazov, tôi không nhớ đầy đủ là ông ta diễn đạt như thế nào. Thừa phát lại được lệnh đưa bị cáo vào, và Mitia ra. Phòng xử im ắng như tờ, con ruồi bay qua nghe thấy tiếng. Tôi không biết người khác thế nào, nhưng bộ dạng Mitia gây cho tôi cảm tưởng hết sức khó chịu. Cái chính là chàng ta diện cực kỳ bảnh, áo ngoài mới may. Sau này tôi được biết, nhân ngày này, chàng cố ý đặt may cho mình bộ áo ấy ở Moxcva, người may là người thợ cũ vẫn giữ số đo của chàng. Chàng đeo đôi găng da mềm màu đen khá mới, và áo trong rất diện. Chàng bước những bước cực dài, nhìn thẳng về phía trước, cái nhìn bất động, và hết sức thản nhiên ngồi vào chỗ của mình. Luật sư bào chữa xuất hiện liền, Fetiucovitr nổi tiếng, tiếng rì rầm lan ra trong phòng. Đây là con người dài ngoẵng, khô gày, chân dài và mảnh, ngón tay cực dài, nhợt nhạt, mảnh mai, mặt cạo nhẵn, tóc khá ngắn, chải một cách nhũn nhặn, môi thỉnh thoảng lại nhếch đi không ra giễu cợt, không ra mỉm cười. Ông ta khoảng bốn mươi. Mặt ông ta nom dễ coi, nếu không có cặp mắt nhỏ và không có sức biểu hiện, nhưng gần nhau đến hiếm thấy, thành thử chúng chỉ cách nhau bởi cái sống mỏng của

chiếc mũi mảnh thuôn thuôn. Tóm lại, bộ mặt ấy có cái gì quá giống mặt chim khiến ta sửng sốt. Ông mặc áo xẻ vạt, đeo cà vạt trắng. Tôi nhớ câu đầu tiên chánh án hỏi Mitia: tên, chức tước và vân vân. Mitia trả lời gay gắt và to lạ thường, làm cho chánh án lắc đầu ngạc nhiên nhìn chàng. Rồi người ta đọc tên những người được gọi ra để điều tra tại tòa, tức là những người làm chứng và giám định viên. Danh sách dài: bốn người không đến: Miuxov lúc này đang ở Paris, nhưng lời khai của ông có trong cuộc điều tra sơ bộ, bà Khokhlacova và điền chủ Macximov bị ốm, Xmerdiacov chết bất ngờ, có giấy chứng nhận của cảnh sát. Tin về Xmerdiacov gây nên sự xáo động và thì thầm trong phòng. Cố nhiên, công chúng nhiều người chưa biết gì việc tự sát bất ngờ. Nhưng điều đặc biệt đáng sửng sốt là phản ứng đột ngột của Mitia: vừa nghe tin về Xmerdiacov, chàng bỗng bật dậy, gào vang khắp phòng:

- Chó thì phải chết như chó!

Tôi nhớ luật sư của chàng vội chạy đến bên chàng và ông chánh án đe dọa sẽ có biện pháp nghiêm khắc nếu một lần nữa xảy ra hành động láo lếu như thế. Mitia gật đầu lia lịa, nhưng dường như không lấy gì làm hối hận, mấy lần thầm thì với luật sư của mình:

- Tôi sẽ không thế nữa, sẽ không thế nữa! Tôi trót buột miệng! Tôi sẽ không thế nữa!

Cố nhiên, sự việc ngắn ngủi vừa xảy ra khiến các bồi thẩm và công chúng có ý nghĩ không hay về chàng. Chàng tự bộc lộ tính cách và giới thiệu mình. Dưới ấn tượng ấy, thư ký của tòa đọc cáo trạng.

Cáo trạng khá ngắn, nhưng cặn kẽ, chỉ trình bày những nguyên nhân chính, tại sao một người như thế bị lôi cuốn, tại sao y phải ra tòa, vân vân. Nhưng nó gây cho tôi một ấn tượng

mạnh. Thư ký đọc rành rọt, sang sảng, rõ từng tiếng. Tất cả tấn bi kịch dường như lại hiện ra trước mắt tất cả mọi người một cách nổi bật, tập trung, soi rọi dưới ánh sáng ác hại, khắc nghiệt. Tôi nhớ, đọc xong chánh án lớn tiếng hỏi Mitia bằng giọng oai nghiêm:

- Bị cáo, anh có nhận tội không?

Mitia đứng phắt dậy:

- Tôi nhận tội say rượu và phóng đãng, - chàng kêu lên bằng giọng lại có phần bất ngờ, gần như điên cuồng, - lười nhác và trác táng. Tôi muốn trở thành người chính trực đúng vào giây lát mà số phận đánh tôi gục ngã! Nhưng tôi không có tội về cái chết của ông già, kẻ thù của tôi và là bố tôi! Về việc cướp tiền của ông ta tôi cũng không có tội, không, không, và tôi không thể có tội được: Dmit'ri Caramazov là thằng đểu cáng, nhưng không ăn cắp!

Hét lên như thế xong, chàng ngồi xuống, run toàn thân. Chánh án lại nói với chàng một cách ngắn gọn, nhưng đầy vẻ răn bảo, khuyên chàng chỉ trả lời các câu hỏi, đừng sa vào những cảm thán cuồng loạn ngoài đề. Rồi ông ra lệnh bắt cuộc điều tra tại tòa. Người ta đưa tất cả những người làm chứng ra tuyên thệ. Tôi thấy tất cả bọn họ cùng một lúc. Hai anh em của bị cáo được miễn thủ tục này. Sau lời khuyên nhủ của linh mục và chánh án, những người làm chứng được dẫn đi và bố trí riêng biệt. Rồi họ được gọi vào từng người một.

II. NHỮNG NGƯỜI LÀM CHỨNG NGUY HIỂM

Tôi không biết các nhân chứng buộc tội và gỡ tội có được chánh án xếp thành nhóm theo cách nào đó không và ông có

định gọi họ theo trình tự nào không. Hẳn là phải có. Tôi chỉ biết rằng những nhân chứng buộc tội được gọi trước. Tôi nhắc lại, tôi không có ý định thuật lại mọi cuộc xét hỏi, từng bước một. Thêm nữa, sự miêu tả của tôi sẽ phần nào là thừa, vì lời buộc tội của biện lí và lời bào chữa của luật sư khi bắt đầu tranh cãi, đã quy về một điểm, trình bày sáng rõ, đặc sắc toàn bộ tiến trình và ý nghĩ những lời khai từ trước và được nói ra ở đấy; hai bài nói xuất sắc ấy, ít ra là đối chỗ, tôi ghi lại đầy đủ và lúc cần sẽ thuật lại, cũng như một chuyện phi thường hoàn toàn bất ngờ xảy ra đột ngột ngay từ trước cuộc tranh luận tại tòa và chắc chắn có ảnh hưởng đến kết cục tai hại và ghê gớm của nó. Tôi chỉ lưu ý rằng ngay từ những phút đầu xét xử, đã bộc lộ rất rõ một đặc điểm của "vụ" này mà ai cũng nhận thấy, đó là: sức mạnh phi thường của sự buộc tội so với những phương tiện mà bên bào chữa có trong tay. Điều đó mọi người đều hiểu ngay từ lúc đầu, khi trong phòng xử án dông bão, các sự kiện bắt đầu tập trung, ghép nhóm lại và dần dần lộ ra toàn bộ sự khủng khiếp ấy, toàn bộ câu chuyện đổ máu ấy. Có lẽ ngay từ những bước đầu, mọi người đều thấy rõ đây không phải là chuyện để tranh cãi, ở đây không có gì đáng nghi ngờ, thực chất chẳng cần tranh cãi gì hết, tranh cãi chỉ cho có hình thức, bị cáo có tội, có tội rõ ràng, có tội dứt khoát. Thậm chí tôi còn cho rằng tất cả các bà, không trừ người nào, đều nóng lòng khao khát bị cáo đáng chú ý được trắng án, đồng thời hoàn toàn tin chắc là anh ta phạm tội. Ngoài ra, tôi có cảm giác rằng thậm chí họ rầu lòng nếu tội của anh ta không được xác nhận đầy đủ, vì như thế thì kết cục không có hiệu ứng mạnh khi kẻ phạm tội được tha bổng. Vì sao mà tha bổng? Kỳ lạ thay, tất cả các bà đều tin chắc như thế hầu như cho đến phút chót: "Có tội, nhưng được tha bổng vì lòng nhân đạo, vì những ý tưởng mới, vì những tình cảm mới...", v.v... và v.v... Chính vì thế mà họ đổ đến đây với sự nôn nóng như vậy. Đàn

ông quan tâm nhiều nhất đến cuộc đọ tài giữa ông biện lí và Fetiucovitr quang vinh. Mọi người ngạc nhiên hỏi nhau: "Một vụ rõ ràng là có tội, một quả trứng thối, ngay cả một người rõ ràng là tài ba như Fetiucovitr có thể làm gì được?". Vì thế người ta chăm chú căng thẳng theo dõi từng bước chiến công của ông. Nhưng cho đến phút chót, cho đến khi phát biểu, Fetiucovitr vẫn là một bí ẩn cho tất cả mọi người. Những người có kinh nghiệm linh cảm thấy rằng ông ta có hệ thống riêng, ông ta đã sắp sẵn một cái gì, trước mắt ông ta có một mục đích, nhưng mục đích gì thì hầu như không thể đoán ra được. Tuy nhiên, thái độ vững tin và tự phụ của ông đập vào mắt mọi người. Ngoài ra, hiện giờ mọi người thích thú nhận thấy rằng tuy mới đến vùng chúng tôi một thời gian ngắn, có lẽ chỉ mới ba ngày, ông đã tìm hiểu vụ án một cách đáng ngạc nhiên và "nghiên cứu tinh vi". Chẳng hạn, sau này người ta khoái trá kể lại rằng ông đã "chơi khăm" những người làm chứng buộc tội, ra sức làm cho lạc hướng, cái chính là bôi nhọ thanh danh của họ, như vậy là bôi bác lời khai của họ. Tuy nhiên người ta cho rằng ông ta làm điều đó để chơi đùa nhiều hơn, có thể nói là để biểu lộ phần nào sự lỗi lạc về pháp lí, để không cái gì bị bỏ quên trong những thủ đoạn được chấp nhận của luật sư bào chữa: bởi vì mọi người đều tin chắc rằng với tất cả "những cách chê bai" như thế, ông không thể đạt được cái lợi gì lớn và triệt để, và có lẽ ông hiểu rõ điều đó hơn ai hết, ông vẫn có một ý tưởng nào đó dự trữ, còn một vũ khí bào chữa nữa mà ông sẽ đột ngột rút ra lúc cần đến. Nhưng tạm thời, nhận rõ lực lượng của mình, ông dường như vẫn nô giỡn. Chẳng hạn, khi người ta hỏi Grigori Vaxilievitr, người hầu phòng trước kia của Fiodor Pavlovitr đã đưa ra lời khai cơ bản về "cánh cửa để mở", luật sư bám chặt lấy lão khi đến lượt ông hỏi. Cần nhấn mạnh rằng Grigori Vaxilievitr ra phòng xử án không một chút bối rối trước sự nghiêm trang

của phiên tòa, trước sự có mặt của công chúng đông đảo nghe lão, vẫn bình tĩnh và trang nghiêm. Lão khai với vẻ tin chắc như thể nói chuyện tay đôi với Marfa Ignatievna nhà mình, có điều kính cẩn hơn. Không thể làm lão rối trí được. Thoạt tiên biện lí hỏi lão rất lâu về mọi chi tiết gia đình nhà Caramazov. Bức tranh gia đình được phơi bày vô cùng rõ. Người ta nghe, người ta nhìn thấy người làm chứng này chất phác và vô tư. Mặc dù hết sức kính trọng vong linh ông chủ cũ của mình, lão vẫn tuyên bố rằng ông bất công với Mitia và "giáo dục các con không đúng đắn. Hồi còn nhỏ, không có tôi thì cậu ấy đã bị chấy rận ăn thịt rồi. - Lão nói thêm, khi kể về những năm thơ ấu của Mitia - Cha cũng không nên xâm phạm đến tài sản của con trai được thừa kế của mẹ". Về câu hỏi của ông biện lí rằng lão có căn cứ gì khẳng định rằng Fiodor Pavlovitr làm thiệt hại cho con khi thanh toán tài sản, mọi người đều ngạc nhiên vì lão không đưa ra được số liệu chắc chắn nào, nhưng vẫn cứ một mực nói rằng việc thanh toán với con là "không đúng" và đích thị là ông chủ "nên trả thêm cho cậu ấy mấy ngàn nữa". Nhân thể xin nói rằng câu hỏi ấy, - có thực Fiodor Pavlovitr còn thiếu Mitia không? - Viên biện lí sau đó đặc biệt dai dẳng đặt ra với các nhân chứng mà ông ta có thể đặt ra được, kể cả Aliosa và Ivan, nhưng không người làm chứng nào trả lời đích xác được: mọi người đều khẳng định sự việc, nhưng không người nào có thể đưa ra bằng chứng ít nhiều sáng sủa. Sau khi Grigori miêu tả cảnh bên bàn, khi Dmit'ri Fiodorovitr xộc vào đánh bố, dọa sẽ quay trở lại giết bố thì ấn tượng u ám lan khắp phòng, nhất là người đầy tớ già kể một cách bình tĩnh, không một lời thừa, bằng thứ ngôn ngữ độc đáo mà té ra cực kỳ hùng hồn. Về việc Mitia đánh vào mặt lão làm lão ngã gục thì lão tuyên bố rằng lão không giận và tha thứ từ lâu. Về Xmerdiacov đã qua đời thì lão vừa làm dấu thánh vừa nói rằng gã trai có khả năng, nhưng

đần độn và ốm đau, nhất là vô thần, mà hắn vô thần là do Fiodor Pavlovitr và người con trưởng dạy cho. Về sự ngay thẳng của Xmerdiacov thì lão xác nhận gần như sôi nổi và nói ngay rằng trước đây, bắt được tiền của chủ đánh rơi, hắn không giấu đi mà đem trả, vì thế chủ "thưởng cho hắn một đồng tiền vàng" và tin cẩn hắn từ đó. Cửa ra vào để mở thì lão nhất mực khăng khăng là như thế. Tuy nhiên người ta hỏi lão nhiều đến nỗi tôi không thể nhớ hết được. Cuối cùng đến luật sư hỏi, việc trước tiên ông muốn biết là về chiếc phong bì mà "nghe đâu như" Fiodor Pavlovitr cất ba ngàn đồng cho "một nhân vật ai nấy đều biết". "Ông có chính mắt nhìn thấy nó không, ông là người nhiều năm gần ông chủ như thế kia mà?". Câu hỏi ấy về chiếc phong bì, Fetiucovitr cũng đề ra với tất cả những người làm chứng ông có thể hỏi được, cũng dai dẳng như ông biện lí hỏi về việc chia tài sản, và tất cả các nhân chứng đều trả lời rằng chẳng ai trông thấy chiếc phong bì, tuy rất nhiều người nghe nói đến nó. Ngay từ đầu mọi người đã chú ý đến sự dai dẳng của ông luật sư đối với câu hỏi ấy.

- Bây giờ tôi có thể hỏi ông một câu, nếu ông cho phép, - Fetiucovitr bỗng hỏi hoàn toàn bất ngờ, - thứ thuốc thoa, hay có thể nói là thuốc nước mà tối hôm ấy, như kết quả điều tra sơ bộ cho biết, ông dùng để thoa chỗ đau lưng gồm những vị gì?

Grigori ngơ ngác nhìn người hỏi, im lặng một lát, rồi lầu bầu:

- Có đan sâm.

- Chỉ có đan sâm thôi à? Ông có nhớ còn vị gì nữa không?

- Mã đề nữa.

- Có lẽ có hồ tiêu nữa chăng? - Fetiucovitr tò mò.

- Có cả hồi tiêu.

- Những thứ khác nữa. Tất cả ngâm vôtka chứ?

- Ngâm rượu.

Trong phòng có tiếng cười khúc khích.

- Các vị thấy đấy, thậm chí là ngâm rượu. Xoa lưng xong, ông uống nốt chỗ còn lại trong chai, đồng thời đọc bài kinh cầu nguyện sùng kính mà chỉ có vợ ông biết, ông uống hết, phải không?

- Tôi uống hết.

- Ông uống có nhiều không? Phỏng chừng? Một ly, ly thứ hai?

- Khoảng chừng một cốc!

- Một cốc kia à? Có lẽ là cốc rưỡi chăng?

Grigori im bặt. Lão đã hiểu ra điều gì.

- Cốc rưỡi rượu cực mạnh, cũng khá ghê đấy chứ, ông nghĩ sao? Có thể ông thấy ngay cả "cửa thiên đang cũng mở toang", chứ cứ gì cửa ra vườn, phải không?

Grigori vẫn im lặng. Lại cười khúc khích trong phòng. Chánh án ngọ nguậy.

- Ông có biết chắc, - Fetiucovitr vẫn bám riết, - rằng lúc ông trông thấy cửa ra vườn bỏ ngỏ thì ông có ngủ hay không?

- Tôi đứng vững.

- Điều đó chưa phải bằng chứng rằng ông không ngủ (lại có tiếng cười khúc khích nữa). Chẳng hạn, nếu lúc ấy có người hỏi ông chuyện gì, chẳng hạn năm nay là năm bao nhiêu, thì ông có thể trả lời được không?

- Tôi không biết.

- Thế năm nay là năm bao nhiêu, kỷ nguyên chúng ta, kể từ ngày Chúa Kito ra đời, ông có biết không?

Grigori đứng với vẻ mặt chán nản, nhìn chằm chằm vào kẻ

hành hạ mình. Kỳ lạ thật, dường như quả thật lão không biết năm nay là năm thứ bao nhiêu.

- Nhưng có lẽ ông biết tay ông có bao nhiêu ngón chứ?

- Tôi là kẻ tôi tớ, - Grigori bỗng nói to và rành rọt, - nếu nhà chức trách muốn chế nhạo tôi thì tôi đành chịu đựng.

Fetiucovitr dường như hơi chưng hửng, nhưng chánh án can thiệp và nhắc luật sư bào chữa nên đặt những câu hỏi đi vào vụ việc hơn. Nghe xong, Fetiucovitr đàng hoàng nghiêng mình và tuyên bố rằng ông không còn gì để hỏi nữa. Cố nhiên, trong công chúng và bồi thẩm vẫn còn lại chút nghi ngờ về lời khai của người có khả năng "nhìn thấy cửa thiên đàng" trong trạng thái chữa bệnh kiểu ấy và không biết năm nay là năm nào kể từ ngày Kito ra đời; thành thử luật sư bào chữa đã đạt được mục đích của mình. Nhưng trước khi Grigori lui ra, đã xảy ra một chuyện nữa. Chánh án hỏi bị cáo: anh có ý kiến gì về lời khai vừa rồi không?

- Trừ cái cửa thì lão nói thật hết. - Mitia gào to. - Về việc lão trừ chấy rận cho tôi thì xin cám ơn, lão tha thứ cho tôi đã đánh lão - cũng xin cám ơn; ông già suốt đời là người ngay thẳng và trung thành với bố tôi như bẩy trăm con chó xù.

- Bị cáo, hãy lựa lời. - Chánh án nghiêm khắc nói.

- Tôi không phải là con chó. - Grigori càu nhàu.

- Thế thì tôi là con chó xù, tôi! - Mitia kêu lên. - Nếu ông bực thì tôi nhận về tôi, còn ông thì tôi xin ông tha thứ: tôi là thú vật, tôi đã tàn bạo với ông! Tàn bạo với Ezov.

- Ezov nào kia? - Chánh án lại nghiêm khắc đứng lên.

- Đấy là Fiero... tức cha tôi, Fiodor Pavlovitr.

Chánh án lại oai nghiêm và hết sức nghiêm khắc bảo Mitia phải thận trọng lựa lời hơn.

- Như vậy ông tự làm hại mình, các quan tòa có ý nghĩ không hay về ông.

Luật sư bào chữa cũng hết sức khéo léo như vậy khi hỏi nhân chứng Rakitin. Tôi xin lưu ý rằng Rakitin là một trong những nhân chứng quan trọng nhất và chắc chắn là viên biện lí rất quý. Thì ra anh ta biết hết, biết nhiều đến mức đáng ngạc nhiên, anh ta tiếp xúc với tất cả bọn họ, nhìn thấy hết, nói chuyện với tất cả mọi người, biết tường tận tiểu sử Fiodor Pavlovitr và cả ba anh em Caramazov. Sự thực thì về chiếc phong bì đựng ba ngàn đồng anh ta cũng chỉ nghe Mitia nói. Nhưng anh ta miêu tả tỉ mỉ chiến công của Mitia trong quán "Thủ đô", lời nói và hành động làm tổn hại thanh danh của chàng và kể lại câu chuyện về "bó xơ mớp" của đại uý Xneghiriov. Còn về điểm đặc biệt, Fiodor Pavlovitr có còn nợ Mitia khi thanh toán tài sản hay không, thì Rakitin không thể vạch rõ điều gì và chỉ đánh trống lảng bằng những câu chung chung có tính khinh miệt: "Ai mà hiểu rõ được trong nhà họ người nào có lỗi, ai nợ ai trong lối sống bậy bạ nhà Caramazov mà chẳng ai có thể hiểu được gì, xác định được gì." Tất cả bi kịch của tội ác đã phạm phải, anh ta miêu tả như sản phẩm của tập tục thâm căm cố đế của chế độ nông nô của nước Nga chìm trong rối loạn, đau khổ vì thiếu những thể chế cần thiết. Tóm lại, người ta để cho anh ta phát biểu một số điều. Từ vụ án ấy, Rakitin lần đầu tiên trổ tài và được chú ý. Viên biện lí biết Rakitin đang chuẩn bị một bài về vụ án này cho một tờ tạp chí và trích một số ý tưởng của bài ấy (chúng ta sẽ thấy dưới đây), như vậy là ông ta đã biết bài báo. Bức tranh người làm chứng miêu tả thực u ám và tai hại, càng củng cố thêm rất nhiều "lời buộc tội". Nói chung sự trình bày của Rakitin lôi cuốn công chúng bởi sự độc lập suy nghĩ và sự bay bổng cao quý lạ thường. Thậm chí có hai ba tiếng vỗ tay đột nhiên nổi lên chính ở những chỗ nói về quyền nông nô và về nước Nga đau khổ vì hỗn loạn.

Nhưng Rakitin, dù sao vẫn còn trẻ tuổi, đã phạm một lầm lỡ nhỏ mà luật sư bào vệ đã kịp lợi dụng cực kì tài ba. Khi trả lời những câu hỏi về Grusenca, say mê về thành công của mình mà cố nhiên anh ta có ý thức rõ rệt về sự cao cả mà anh ta đang bay lượn trên đó, anh ta dám nói mấy lời khinh miệt về Grusenca coi như "gái bao của thương gia Xamxonov". Sau này anh ta sẵn sàng trả giá đắt để lấy lại lời nói đó, vì anh ta bị Fetiucovitr chộp ngay. Tất cả là bởi Rakitin hoàn toàn không dự tính rằng trong thời gian ngắn như thế mà ông ta có thể tìm hiểu vụ án tới những chi tiết sâu kín như vậy.

- Xin phép hỏi, - đến lượt ông hỏi, luật sư bào chữa nói với nụ cười lịch thiệp và thậm chí kính trọng. - Ông cố nhiên là ông Rakitin đã viết cuốn sách nhỏ do giáo khu xuất bản, nhan đề "Sự tích trưởng lão Zoxima yên nghỉ trong Chúa", cuốn sách đầy những tư tưởng tôn giáo sâu sắc, có lời để tặng sùng kính và tuyệt hay cho Đức cha, mới đây tôi đã đọc với sự thích thú đặc biệt?

- Tôi viết không phải để đưa in... rồi sau đó người ta đem in. - Rakitin lầu bầu, như thể bỗng chưng hửng về cái gì và hầu như xấu hổ.

- Ồ, thật là tuyệt! Nhà tư tưởng như ông có thể và thậm chí cần phải có cái nhìn rộng đối với mọi hiện tượng xã hội. Nhờ sự bảo trợ của Đức cha, cuốn sách vô cùng có ích của ông bán rất chạy và đem lại lợi ích trong đời... Nhưng có điều này, mà đây cái chính tôi muốn biết: ông vừa tuyên bố rằng ông rất thân với bà Xvetlova có phải không? (*Nota bene*[1]. Họ của Grusenca là Xvetlova. Điều này tôi được biết lần đầu tiên chỉ trong ngày hôm ấy, trong vụ xử án).

---

[1] Xin chú ý đặc biệt (tiếng Latin).

- Tôi không thể chịu trách nhiệm về mọi mối quen biết của tôi... Tôi là một người trẻ tuổi.. ai mà có thể chịu trách nhiệm về tất cả những người mình gặp. - Rakitin thốt nhiên đỏ bừng mặt.

- Tôi hiểu, tôi quá hiểu! - Fetiucovitr kêu lên, như bên lẽn và dường như vội vã xin lỗi, - Ông cũng như bất cứ người đàn ông nào khác, có thể muốn làm quen với một phụ nữ trẻ đẹp sẵn lòng tiếp đón tinh hoa của giới trẻ ở đây... tôi chỉ muốn hỏi: chúng tôi biết rằng hai tháng trước, Xletlova đặc biết muốn làm quen với cậu út nhà Caramazov, Alecxei Fiodorovitr, và chỉ riêng việc ông dẫn cậu ấy đến; chính trong bộ áo thầy tu hồi ấy, bà ta hứa cho ông hai mươi nhăm rúp. Việc ấy, như đã biết, xảy ra chính vào tối hôm xảy ra tai họa bi thảm làm cơ sở cho vụ án này. Ông đã dẫn Alecxei Caramazov đến bà Xvetlova và đã nhận hai mươi nhăm rúp bà ta thưởng cho ông, tôi chỉ muốn cho ông biết điều ấy!

- Đấy là một trò đùa... Tôi không thấy tại sao điều đó có thể làm ông quan tâm. Tôi lấy để đùa vui... Để sau này sẽ trả lại...

- Như vậy là ông đã lấy. Và cho đến giờ vẫn chưa trả... hay trả lại rồi?

- Chuyện vớ vẩn... - Rakitin lầu bầu, - tôi không thể trả lời những câu hỏi như vậy... Cố nhiên tôi sẽ trả lại.

Chánh án can thiệp, nhưng luật sư tuyên bố ông không hỏi gì nữa. Rakitin rút lui, hơi tiu nghỉu. Cảm tưởng do lời lẽ rất mực cao quý của anh ta gây ra bị phá tan, và Fetiucovitr đưa mắt nhìn theo anh ta, như muốn nói với công chúng: "Đấy, những kẻ buộc tội cao quý của các ngài như thế đó!". Tôi nhớ, việc này không tránh khỏi phản ứng của Mitia: điên tiết vì giọng điệu của Rakitin nói về Grusenca, chàng bỗng quát lên tại chỗ: "Becna!" Khi chánh án hỏi Rakitin xong, nói với bị cáo: có muốn nói gì không, thì Mitia oang oang thét lên:

- Hắn đến nhà giam bòn tiền tôi, bảo là vay tạm! Hắn tên là Becna đáng khinh và là tên háo danh, hắn không tin Chúa, hắn lừa cả Đức cha.

Dĩ nhiên người ta lại bảo Mitia nói năng phải dè lời, nhưng Rakitin đã bị chôn vùi. Lời chứng của đại úy Xnegheriov cũng không gặp may, nhưng vì nguyên nhân khác. Ông ra trước tòa quần áo tả tơi, bẩn thỉu, ủng bẩn, và mặc dù đã để phòng trước và "giám định" sơ bộ, ông vẫn say mèm. Về việc Mitia xúc phạm ông, ông không chịu trả lời.

- Chúa che chở anh ta. Iliusa không cho nói. Chúa Trời sẽ đền bù cho tôi.

- Ai không cho ông nói? Ông nhắc đến ai vậy?

- Iliusetrca, đứa con bé bỏng của tôi: "Ba ơi, ba ơi nó làm nhục ba!". Nó nói câu ấy bên tảng đá. Bây giờ nó đang hấp hối...

Viên đại úy bỗng khóc nức lên và đổ vật xuống chân ông chánh án. Người ta vội đưa ông ra, giữa tiếng cười của công chúng. Ấn tượng do ông biện lí chuẩn bị hoàn toàn không thành công.

Luật sư bào chữa tiếp tục dùng mọi phương tiện và mỗi lúc càng làm người ta ngạc nhiên về việc ông nắm vững vụ án tới từng chi tiết nhỏ. Chẳng hạn lời khai của T'rifon Borixutr gây nên ấn tượng rất mạnh và cố nhiên cực kỳ bất lợi cho Mitia. Chính ông ta gần như tính chi li rằng lần đầu đến Mocroe, ngót một tháng trước tai họa, Mitia tiêu không thể dưới ba ngàn hay chỉ kém chút ít. Chỉ riêng cho bọn con hát Zigan anh ta đã vứt ra bao nhiêu tiền! Còn bọn *mugich* chấy rận vùng tôi thì không phải là "bố thí từng năm mươi xu ở ngoài đường", mà là cho hắn mỗi người ít nhất một tờ hai mươi nhăm rúp, không ít hơn. Mà họ đã ăn cắp của anh ta bao nhiêu! Kẻ ăn cắp có bao giờ để lại tay mình, làm sao mà bắt được kẻ ăn cắp, khi chính anh ta vung tiền

như thế! Dân vùng tôi là bọn ăn cướp, không gìn giữ linh hồn mình đâu! Còn bọn con gái, bọn con gái nông thôn của chúng tôi nữa chứ! Chúng giàu to từ dạo ấy, trước kia thì nghèo rớt mùng tơi". Tóm lại ông ta nhớ từng khoản chi và tính toán chính xác hết. Như vậy, giả thuyết rằng bị cáo chỉ tiêu có một ngàn rưỡi, còn lại thì cất một chỗ, trở nên không tưởng tượng nổi. "Chính mắt tôi nhìn thấy tay anh ta cầm ba mươi ngàn đồng như một copec, mắt tôi nhìn rõ hẳn hoi, chúng tôi không biết tính tiền hay sao!" - T'rifon Borixutr kêu lên, muốn ra sức chiều ý "nhà chức trách". Nhưng khi đến lượt luật sư bào chữa hỏi, ông dường như không tìm cách bác bỏ lời khai, đột nhiên nói luôn về việc anh đánh xe Timofei và một người *mugich* khác tên là Akim, trong lần ăn chơi đầu tiên ấy, một tháng trước khi bị bắt, đã nhặt được trên sàn phòng ngoài một trăm rúp Mitia đánh rơi trong lúc say và đưa cho T'rifon Borixutr, còn ông ta cho lại mỗi người một rúp. "Thế hồi ấy ông có trả lại cho ông Caramazov một trăm rúp ấy không?". "T'rifon Borixutr nói quanh co, nhưng sau khi thẩm vấn hai người nông dân, đành thú nhận sự kiện, chỉ thêm rằng hồi ấy đã thành tâm trả lại hết cho Dmit'ri Fiodorovitr "một cách hết sức ngay thực, có điều anh ta đang say khướt, chưa chắc đã nhớ được". Nhưng bởi vì trước khi gọi hai người nông thôn làm chứng, ông ta vẫn chối phăng việc tìm thấy một trăm rúp, nên việc ông ta khai đã trả lại cho Mitia số tiền lúc anh đang say rượu tất nhiên hết sức đáng ngờ. Như vậy, một trong những nhân chứng buộc tội nguy hiểm nhất mà bên biện lí đưa ra đã đáng nghi, thanh danh ông.ta bị bôi lem luốc. Với những người Ba Lan cũng vậy: họ xuất hiện một cách ung dung, tự hào. Họ nói oang oang rằng thứ nhất, cả hai đều "phụng sự ngai vàng" và "*pan*" Mitia đề nghị với họ ba ngàn rúp để mua danh dự của họ và chính họ nhìn thấy anh ta cầm trong tay món tiền lớn. *Pan* Muxxialovitr chêm vào câu rất nhiều tiếng Ba Lan, và thấy rằng

cách ấy làm tôn giá trị của mình trước mắt ông chánh án và biện lí, rút cuộc gã bốc lên và nói bằng tiếng Ba Lan. Nhưng Fetiucovitr cũng cho họ vào lưới của ông: mặc dù T'rifon Borixutr lại được gọi khai hết sức quanh co, nhưng vẫn cứ phải thú nhận rằng *pan* Vrublevxki đánh tráo cỗ bài của ông ta, còn *pan* Muxxialovitr cầm cái đã gian lận. Caramazov xác nhận điều đó khi đến lượt ông khai và cả hai *pan* rút lui nhục nhã ê chề, giữa tiếng cười của công chúng.

Tiếp đó, việc diễn ra y như thế với hầu hết các nhân chứng nguy hiểm nhất. Fetiucovitr đã biết cách bôi nhọ thanh danh họ và để họ rút lui với cái mũi dài thượt. Những người hâm mộ và các nhà pháp lí đều khâm phục, có điều họ không hiểu tất cả những trò đó dẫn tới kết quả lớn lao triệt để gì, vì tôi nhắc lại, mọi người đều cảm thấy sự buộc tội không thể cưỡng lại nổi, mỗi lúc một tăng thêm, bi thảm hơn. Nhưng nhìn vẻ tự tin của "pháp sư vĩ đại" người ta thấy ông vẫn bình tĩnh và người ta chờ đợi... chẳng phải vô cớ mà "một người như thế" từ Peterburg đến đây, ông ta đến không phải để ra về tay không.

III. GIÁM ĐỊNH Y KHOA VÀ MỘT FUNT[1] HẠT DẺ

Giám định y khoa cũng không giúp gì nhiều cho bị cáo. Vả lại chính Fetiucovitr cũng không trông cậy vào đó lắm, như sau này đã rõ. Về căn bản, nó xảy ra chỉ theo sự khẩn nài của Caterina Ivanovna đã cố mời một bác sĩ danh tiếng từ Moxcva về. Việc bào chữa cố nhiên không thể vì thế mà thua thiệt, khá lắm thì có thể

[1] 1 funt = 409g.

có lợi về điểm nào đó. Tuy nhiên phần nào đã xảy ra chuyện nực cười, vì có sự bất đồng phần nào giữa các bác sĩ. Các giám định viên đó là: ông bác sĩ nổi tiếng mới đến, rồi đến bác sĩ Gherxenstube của chúng ta, cuối cùng là bác sĩ trẻ tuổi Varvinxki. Hai người sau cùng ra làm nhân chứng do ông biện lí gọi. Người được hỏi đầu tiên với tư cách giám định là bác sĩ Gherxenstube.

Đấy là ông già bảy mươi tuổi, tóc bạc và hói, tầm vóc trung bình, rắn chắc. Trong thành phố chúng tôi mọi người đều quý trọng ông. Ông là một bác sĩ tận tâm, một người tuyệt diệu và sùng tín, một gernoguto[1] hay "giáo hữu xứ Moravia", tôi không rõ. Ông đã ở vùng chúng tôi lâu lắm rồi và tư cách hết sức đứng đắn. Ông tốt bụng và yêu người, chữa những người ốm nghèo và nông dân không lấy tiền, ông đích thân đến nơi nhà tranh vách nát của họ và cho họ tiền mua thuốc, nhưng ông ương bướng như con la. Ông đã có định kiến gì thì không thể làm ông thay đổi ý kiến được. Thêm nữa, hầu hết mọi người trong thành phố đều biết rằng ông bác sĩ nổi tiếng mới tới, trong vài ba ngày ở vùng chúng tôi, đã cực kỳ chê bai khả năng của bác sĩ Gherxenstube. Số là ông bác sĩ Moxcva lấy hai mươi nhăm rúp một lần khám bệnh, nhưng một số người ở vùng chúng tôi mừng rỡ vì ông ta đến, không tiếc tiền để đến khám. Tất cả những người bệnh ấy, trước khi ông đến, cố nhiên chữa bác sĩ Gherxenstube, thế là ông bác sĩ nổi tiếng phê phán cực kỳ gay gắt cách chữa của bác sĩ Gherxenstube. Rút cuộc khi đến thăm bệnh nhân, thậm chí ông ta hỏi thẳng: "Thế nào, ở đây ai chữa cho các người, Gherxenstube phải không? Hê-hê!". Bác sĩ Gherxenstube

[1] Gernoguto là phong trào xã hội tôn giáo xuất hiện ở Gernogut xứ Xacxomia thế kỷ XVIII, phổ biến ở Nga thế kỷ XVIII-XIX. Nó có mục đích cải tạo tinh thần con người, gốc rễ từ học thuyết "giáo hữu Moravia" giáo phái Tsec ra đời giữa thế kỷ XV.

cố nhiên biết tất cả những chuyện ấy. Thế là cả ba bác sĩ lần lượt ra cho tòa hỏi. Bác sĩ Gherxenstube tuyên bố thẳng rằng "tính không bình thường về khả năng trí tuệ của bị cáo tự nó bộc lộ rõ". Tiếp đó, sau khi trình bày lí do, mà tôi không thuật lại ở đây, ông thêm rằng sự không bình thường đó bộc lộ rõ chủ yếu không chỉ qua nhiều hành động trước kia của bị cáo, mà cả bây giờ, lúc này, khi ông già bác sĩ, với sự thẳng đuột chất phác của mình, vạch rõ rằng bị cáo khi vào phòng xử án, "có vẻ lạ thường và kỳ quặc không hợp với hoàn cảnh, bước đi như người lính và mắt nhìn chằng chằng thẳng về phía trước, trong khi đúng hơn là phải nhìn về bên trái, nơi có các bà, bởi vì anh ta là người rất mê phái đẹp, và hẳn là phải nghĩ rất nhiều về việc các bà lúc này nghĩ gì về anh ta", - ông già kết luận bằng thứ ngôn ngữ đặc sắc của mình. Cần nói thêm rằng ông sẵn lòng nói nhiều bằng tiếng Nga, nhưng mỗi câu đều theo kiểu cách Đức, tuy nhiên điều đó không bao giờ làm ông lúng túng, vì suốt đời ông có chỗ yếu coi tiếng Nga của mình là kiểu mẫu, "hay hơn cả tiếng Nga của người Nga" và thậm chí ông rất thích dùng phương ngôn Nga vì cho rằng phương ngôn Nga hay hơn và giàu sức diễn cảm hơn hết mọi phương ngôn trên đời. Tôi xin lưu ý rằng trong lúc nói chuyện, do đãng trí, ông thường quên những từ bình thường nhất mà ông vẫn biết rất rõ, nhưng không hiểu tại sao lại lọt khỏi trí nhớ của ông. Nhưng khi ông nói tiếng Đức cũng như vậy, khi ấy ông luôn luôn khua tay trước mặt như tìm cách chộp lấy một từ lẩn mất, và không ai có thể bắt ông tiếp tục nói nốt trước khi tìm ra từ đã mất. Nhận xét của ông về việc bị cáo khi vào phòng lẽ ra phải nhìn các bà gây nên tiếng rì rầm tinh nghịch trong công chúng. Tất cả các bà rất yêu ông già của chúng ta, họ cũng biết rằng ông sống độc thân suốt đời, sùng tín và trong trắng, coi phụ nữ như những nhân vật thượng đẳng cao quý! Và thế mọi người đều cảm thấy nhận xét bất ngờ của ông lạ lùng ghê gớm!

Ông bác sĩ Moxcva, đến lượt mình khẳng định một cách gay gắt và dai dẳng rằng ông coi tình trạng trí tuệ của bị cáo là không bình thường, thậm chí "ở mức độ cao nhất". Ông nói nhiều và khôn khéo về bệnh "ám ảnh" và "cuồng loạn" và kết luận rằng theo tất cả những dữ kiện thu thập được, trước khi bị bắt mấy ngày, bị cáo chắc chắn ở trong trạng thái ám ảnh bệnh hoạn và nếu bị cáo đã phạm tội, thì tuy có biết, nhưng hầu như vô tình, hoàn toàn không đủ sức đấu tranh với sự cuốn hút tinh thần bệnh hoạn lôi kéo mình. Nhưng ngoài bệnh ám ảnh, bác sĩ còn xét cả bệnh cuồng loạn nó báo trước, theo lời ông, con đường thẳng tuột tới sự mất trí hoàn toàn. (N.B. Tôi thuật lại bằng lời của tôi, còn bác sĩ giải thích bằng ngôn ngữ chuyên môn uyên bác). "Mọi hành động của anh ta trái ngược với lương tri và logic, - ông ta nói tiếp, - Tôi chưa nói về điều tôi không nhìn thấy, tức là về chính hành động phạm tội và toàn bộ tai họa ấy, nhưng sang ngày thứ ba, khi nói chuyện với tôi, anh ta có cái nhìn trân trân khó giải thích. Anh ta cười bất ngờ mà đáng lẽ không nên có. Trạng thái cáu kỉnh thường xuyên khó hiểu, những lời lẽ kỳ dị: "Becna, đậu được học" và những điều khác không đáng có". Nhưng bác sĩ đặc biệt xét bệnh "cuồng" đó ở chỗ bị cáo không thể nói về ba ngàn rúp mà anh ta cho là mình bị lừa mà không nổi xung khác thường, trong khi anh ta nói và nhớ lại tất cả những thất bại và xúc phạm khác của mình một cách khá thoải mái. Cuối cùng, theo chứng nhận, vẫn hệt như trước kia, mỗi lần đề cập đến ba ngàn đồng ấy, anh ta gần như phát rồ, trong khi đó người ta làm chứng rằng anh ta không vụ lợi và không ki cóp. "Về ý kiến người bạn đồng nghiệp bác học của tôi, - ông bác sĩ Moxcva kết thúc ý kiến của mình một cách mỉa mai, - rằng bị cáo khi vào phòng xử, lẽ ra phải nhìn các bà chứ không nhìn thẳng trước mặt thì tôi xin nói rằng ngoài tính chất mua vui, ý kiến ấy sai lầm căn bản. Vì tuy tôi hoàn toàn

đồng ý rằng bị cáo, khi vào phòng xử, nơi quyết định số phận của mình, đáng ra không nhìn trân trân về phía trước như vậy, điều đó quả thực có thể coi là dấu hiệu về trạng thái tinh thần bất bình thường của anh ta vào lúc ấy, nhưng đồng thời tôi khẳng định rằng anh ta phải nhìn không phải về phía bên trái chỗ các bà, mà trái lại phải nhìn về bên phải, đưa mắt tìm luật sư bào chữa mà anh ta hy vọng ở sự giúp đỡ của ông và bây giờ tất cả số phận anh ta tùy thuộc vào việc bào chữa của ông". Ý kiến của mình, bác sĩ diễn đạt một cách kiên quyết và nhất mực. Nhưng sự bất đồng giữa hai giám định viên bác học có vẻ khôi hài đặc biệt do kết luận bất ngờ của bác sĩ Varvinxki được hỏi sau cùng. Theo quan điểm của ông, bị cáo hiện giờ cũng như trước kia, ở trạng thái hoàn toàn bình thường, tuy trước khi bị bắt quả thật anh ta có bị kích động thần kinh đặc biệt, nhưng sở dĩ như vậy là do nhiều nguyên nhân hiển nhiên: ghen tuông, giận dữ, say liên miên v.v... Nhưng trạng thái tinh thần đó không thể bao gồm "sự ám ảnh" đặc biệt nào như vừa nói. Còn về việc bị cáo phải nhìn về bên trái hay bên phải khi bước vào phòng thì "theo ý kiến khiêm tốn của ông", bị cáo chính là phải nhìn thẳng trước mặt, như đã nhìn trong thực tế, vì ngồi trước mặt anh ta là chánh án và các thành viên hội đồng xét xử mà tất cả số phận anh ta bây giờ là tùy thuộc vào họ, "thành thử, nhìn thẳng trước mặt là anh ta chứng minh trạng thái trí tuệ hoàn toàn bình thường vào lúc ấy", - bác sĩ trẻ kết luận lời khai "nhũn nhặn" của mình hơi hăm hở.

- Hoan hô thầy lang! - Mitia kêu lên từ chỗ của mình. - Hoàn toàn đúng như vậy!

Cố nhiên Mitia bị chặn lại, nhưng ý kiến của bác sĩ trẻ đã có ảnh hưởng hoàn toàn quyết định đến phiên tòa và công chúng, bởi vì như sau này đã rõ, mọi người đều đồng ý với ông. Tuy nhiên, bác sĩ Gherxenstube ra khai với tư cách nhân chứng, đã

hoàn toàn bất ngờ làm lợi cho Mitia. Là người sống lâu năm ở thành phố, biết rõ gia đình nhà Caramazov, ông khai mấy điều rất có lợi cho việc "buộc tội", rồi bỗng nhiên, như nghĩ ra điều gì, ông thêm:

- Nhưng chàng thanh niên tội nghiệp này có thể có được một số phận tốt hơn vô kể, bởi vì thời thơ ấu cũng như sau này, anh ta có tấm lòng tốt, tôi biết điều đó. Nhưng phương ngôn Nga có câu: "Một người thông minh thì tốt, nhưng nếu có một người thông minh khác đến thăm thì càng tốt hơn, vì khi đó có hai bộ óc thông minh, chứ không phải một...".

- Một trí thông minh thì tốt, hai càng tốt hơn, - viên biện lí sốt ruột nhắc lại, đã từ lâu ông biết ông già có thói quen nói chậm, dề dà, không bối rối vì ấn tượng gây nên và việc bắt người ta phải chờ đợi, trái lại, ông rất quý trọng sự hóm hỉnh trì độn, tự mãn của người Đức. Ông già thích pha trò.

- Ồ vâng, tôi cũng nói như thế, - ông già bướng bỉnh đỡ lời, - một trí thông minh thì tốt, hai thì càng tốt hơn nhiều. Nhưng một người thông minh khác không đến, và anh ta dùng trí thông minh của mình... Ờ, dùng vào đâu nhỉ? Cái từ ấy, anh ta dùng trí thông minh của mình vào đâu nhỉ?, tôi quên béng mất rồi, - ông ta xoay một tay trước mắt, - à phải, spasiren.

- Chơi bời chứ gì?

- Vâng, chời bời, tôi định nói thế. Trí óc anh ta lang bang chơi bời và lạc sâu đến nỗi đánh mất bản thân mình. Trong khi đó đấy là một chàng trai cao quý và nhạy cảm, ồ, tôi rất nhớ anh ta từ lúc còn con nít, bị bố bỏ rơi ở sân sau, chân không giầy, quần chỉ còn độc một chiếc cúc.

Giọng nói của ông già chính trực đượm một âm thanh nhạy cảm và thấm thía. Fetiucovitr giật mình, như linh cảm thấy điều gì và bám theo ngay.

- Ồ, vâng, hồi ấy chính tôi còn trẻ... Tôi... ồ vâng, hồi ấy tôi bốn mươi lăm, tôi vừa mới đến đây. Tôi cảm thấy thương hai thằng bé và tôi tự hỏi: tại sao ta lại không mua cho nó một funt... Ồ vâng, một funt gì nhỉ. Tôi quên mất tên nó rồi.. một funt cái mà trẻ rất thích ăn, nó gọi là... ông bác sĩ xua tay, - nó mọc trên cây, người ta hái về đem cho...

- Táo phải không?

- Ồ, khô-ông! Một funt, một chục quả táo chứ không phải một funt... nó nhiều và nhỏ xíu, bỏ vào mồm và cr-ă-ă!

- Hạt dẻ?

- Vâng, hạt dẻ, tôi định nói thế. - Bác sĩ xác nhận, hết sức bình tĩnh, như thể ông không hề phải tìm từ. - Tôi mang đến cho nó một funt hạt dẻ, bởi vì thằng bé chưa bao giờ được ai mang cho một funt hạt dẻ, còn tôi giơ một ngón tay lên và nói với nó: "Này cháu bé, *Gott der Vater*[1], nó cười và nói: "*Gott der Sohn - Gott der Sohn*"[2]. Nó vẫn cười và lắp bắp: "*Gor der Sohn - Gott der heilige Geist*[3]. Nó lại cười và cố sức nói: "*Gott der heilige Geist*". Còn tôi bỏ đi. Hôm sau nữa tôi đi qua đó, nó gào lên gọi tôi: "Chú ơi, *Gott der Vater, Gott der Sohn*" và chỉ quên "*Gott der heilige Geist*", nhưng tôi nhắc lại cho nó nhớ và tôi lại rất thương nó. Nhưng rồi người ta đưa nó đi nơi khác, tôi không gặp nó nữa. Hai mươi ba năm trôi qua, một buổi sáng tôi ngồi trong phòng làm việc, đầu đã bạc trắng, bỗng nhiên một thanh niên đang tuổi nở hoa bước vào, tôi không thể nào nhận ra, nhưng nó giơ một ngón tay lên, vừa cười vừa nói: "*Gott der Vater, Gott der Sohn und Gott der heilige Geist*! Bây giờ tôi đến để cảm ơn ông

---

[1] Chúa cha (tiếng Đức).
[2] Chúa cha - Chúa con (tiếng Đức).
[3] Chúa con - Chúa thánh thần (tiếng Đức).

về một funt hạt dẻ, hồi ấy chẳng có ai mua cho tôi một funt hạt dẻ bao giờ cả, chỉ có ông mua cho tôi". Thế là tôi nhớ lại thời thanh niên hạnh phúc của tôi và chú bé nghèo khổ chân đất chạy trong sân, trái tim tôi xúc động và tôi nói: "anh thanh niên biết nhớ ơn, bởi vì suốt đời anh đã nhớ đến funt hạt dẻ mà tôi đã mang lại cho anh hồi còn thơ ấu". Tôi ôm lấy anh ta và cầu phước cho anh ta. Tôi khóc. Anh ta cười, nhưng cũng khóc. Bởi vì người Nga rất hay cười lúc cần phải khóc. Nhưng anh ta khóc, tôi thấy điều đó. Còn bây giờ thì, hỡi ôi!...

- Bây giờ tôi khóc, ông già người Đức ạ, bây giờ tôi khóc, ông là người của Chúa! - Mitia bỗng kêu lên từ chỗ của mình.

Dù sao, câu chuyện gây cho công chúng một ấn tượng có phần thuận lợi. Nhưng hiệu quả chính có lợi cho Mitia là lời khai của Caterina Ivanovna mà tôi sẽ kể dưới đây. Và nói chung, khi bắt đầu đến những người làm chứng *à décharge*[1], nghĩa là những người do luật sư bào chữa mời lên, thì số phận dường như bỗng thật sự cười với Mitia và đáng chú ý nhất là bỗng bất ngờ cười với chính việc bào chữa. Nhưng trước khi hỏi Caterina Ivanovna, người ta còn hỏi Aliosa, anh chợt nhớ tới một sự việc có vẻ như là lời chứng bác bỏ một điểm buộc tội quan trọng nhất.

IV. HẠNH PHÚC CƯỜI VỚI MITIA

Điều đó xảy ra hoàn toàn bất ngờ ngay cả với chính Aliosa. Anh được gọi lên không phải tuyên thệ, tôi nhớ các bên đều có

[1] Gỡ tội (tiếng Pháp).

thái độ cực kỳ mềm mỏng và thiện cảm với anh ngay từ những lời đầu tiên. Rõ ràng là trước đó anh đã có danh tiếng tốt. Aliosa tỏ ra khiêm nhường và dè dặt, nhưng trong lời khai của anh đã lộ rõ thiện cảm nồng nhiệt đối với người anh bất hạnh. Trả lời một câu hỏi, anh nêu rõ tính cách của anh mình là người có lẽ điên cuồng, đam mê, nhưng cũng cao quý, kiêu hãnh và hào hiệp, thậm chí sẵn sàng hy sinh, nếu được đòi hỏi. Tuy nhiên anh thừa nhận rằng trong những ngày gần đây, vì say mê Grusenca, ghen với cha, Mitia ở trong tình cảnh không thể chịu đựng nổi. Nhưng anh phẫn nộ bác bỏ ngay giả thuyết Mitia có thể giết cha để cướp của, tuy anh thừa nhận rằng ba ngàn đồng ấy trong đầu óc Mitia như một thứ bệnh cuồng mà Mitia cho rằng đấy là tài sản thừa kế mà cha đã lừa dối cướp của mình, và Mitia tuy không vụ lợi, song không thể nói đến ba ngàn đồng ấy mà không phát điên phát cuồng lên. Về sự tranh giành giữa "hai nhân vật", theo lời ông biện lí, tức là Grusenca và Catia, thì Aliosa lảng tránh, và đối với một vài câu hỏi, thậm chí anh không muốn trả lời:

- Ít nhất thì ông anh của anh cũng có nói rằng anh ta có ý định giết cha chứ? - Biện lí hỏi. - Anh có thể không trả lời, nếu thấy cần thiết. - Ông ta thêm.

- Anh ấy không nói trực tiếp. - Aliosa đáp.

- Vậy thì thế nào? Gián tiếp à?

- Có lần anh ấy nói với tôi rằng anh ấy căm thù cha và sợ rằng... vào lúc quá sáng... lúc khinh ghét ghê tởm... thì anh ấy có thể giết.

- Thế anh tin chứ?

- Tôi không dám nói là tôi tin. Nhưng bao giờ tôi cũng tin chắc rằng một tình cảm cao cả sẽ cứu anh ấy vào giây phút khốc hại, như đã cứu trên thực tế, bởi vì *không phải anh ấy* giết cha tôi. - Aliosa kết luận một cách cương quyết, tiếng oang ong

khắp phòng. Biện lí giật mình như con ngựa chiến nghe thấy tiếng kèn đồng.

- Hãy tin chắc rằng tôi hoàn toàn không hề nghi gì về việc anh hết sức thành thực, không hề cho rằng niềm tin của anh bị ràng buộc hay đồng nhất với tình yêu của anh đối với người anh bất hạnh của mình. Qua cuộc điều tra sơ bộ, chúng tôi đã biết quan điểm độc đáo của anh về toàn bộ câu chuyện bi thảm xảy ra trong gia đình anh. Tôi không giấu anh rằng quan điểm của anh là cô lập và mâu thuẫn với tất cả các lời khai mà phòng biện lí có được. Vì thế tôi thấy cần thiết phải kiên gan hỏi thêm anh những dữ liệu nào hướng dẫn ý nghĩ của anh và khiến anh tin chắc rằng anh của anh vô tội và trái lại, kẻ có tội là kẻ mà anh đã trực tiếp chỉ ra trong cuộc điều tra sơ bộ?

- Trong lúc điều tra sơ bộ tôi chỉ trả lời các câu hỏi. - Aliosa nói khẽ và bình tĩnh, - tôi không đích thân buộc tội Xmerdiacov.

- Tuy vậy anh đã chỉ ra hắn?

- Tôi nói theo lời anh Dmit'ri. Trước khi các ông hỏi tôi, anh ấy đã kể với tôi những gì xảy ra khi bắt anh ấy và anh ấy đã nêu ra Xmerdiacov. Tôi hoàn toàn tin rằng anh tôi vô tội. Mà nếu anh ấy không giết thì...

- Thì là Xmerdiacov? Tại sao lại chính là Xmerdiacov? Tại sao lại chính anh tin chắc như đinh đóng cột là ông anh của anh vô tội?

- Tôi không thể không tin anh tôi. Tôi biết anh ấy không nói dối tôi. Nhìn mặt anh ấy tôi biết là anh ấy không nói dối tôi.

- Chỉ nhìn mặt thôi? Đấy là tất cả chứng cứ của anh?

- Vâng, tôi không có chứng cứ nào khác.

Biện lí không hỏi gì nữa. Câu trả lời của Aliosa khiến công chúng hết sức thất vọng. Về Xmerdiacov thì người ta đã xì xào từ

trước phiên tòa, có người đã nghe biết điều gì, có người đã nêu ra điều gì, người ta đồn rằng Aliosa đã thu thập được chứng cứ cực kỳ quan trọng có lợi cho anh mình và buộc tội thằng hầu, vậy mà chẳng có chứng cứ gì hết, ngoài niềm tin tinh thần rất tự nhiên vì bị cáo là anh ruột của anh.

Nhưng Fetiucovitr bắt đầu hỏi: bị cáo nói với Aliosa về lòng căm thù cha và về việc y có thể giết cha vào lúc nào, anh nghe được gì ở bị cáo chẳng hạn trong lần gặp gỡ cuối cùng trước khi xảy ra tai họa. Aliosa giật mình, tuồng như bây giờ mới nhớ ra điều gì:

- Mãi đến bây giờ tôi mới nhớ ra một điều mà tôi quên bẵng đi, hồi ấy tôi chẳng rõ gì cả, nhưng bây giờ...

Và Aliosa say mê, có lẽ mãi đến bây giờ anh mới đột nhiên bắt được luồng ý tưởng, anh nhớ tới lần gặp cuối cùng cuối Mitia, buổi tối bên cái cây trên đường đến tu viện, Mitia đấm vào ngực, "phần trên ngực", lặp lại với anh mấy lần rằng chàng có phương tiện phục hồi danh dự của mình, phương tiện ấy ở đây, chỗ này, trên ngực chàng... "Hồi ấy tôi chỉ nghĩ rằng đấm vào ngực là anh ấy nói về trái tim mình, - Aliosa nói tiếp, - rằng anh ấy tìm thấy trong tim sức mạnh để thoát khỏi một sự nhục nhã khủng khiếp mà anh sắp phải chịu đựng và không dám thú nhận với tôi. Thú thật, lúc ấy tôi nghĩ anh nói về cha tôi và anh run lên vì hổ thẹn khi nghĩ tới việc hành hung cha, trong khi đó chính anh trỏ vào ngực mình, thành thử tôi nhớ, lúc ấy tôi thoáng có ý nghĩ rằng tim không ở phía ấy của ngực, mà thấp hơn, còn anh ấy đấm vào chỗ cao hơn, ở đây, ngay dưới cổ, và luôn luôn chỉ ở chỗ ấy. Lần ấy tôi cảm thấy ý nghĩ của tôi dở dẩn, còn anh Mitia thì khi ấy có lẽ anh trỏ vào cái túi khâu ngàn rưỡi ấy!..."

- Chính vậy! - Mitia bỗng kêu lên tại chỗ. - Đúng thế, Aliosa, đúng thế, hồi ấy tôi đấm vào chỗ ấy!

Fetiucovitr vội đâm bổ đến với Mitia, vạn vì chàng bình tâm và lập tức bám riết Aliosa. Anh say mê nhớ lại, sôi nổi nêu ra giả thuyết Caterina Ivanovna đi thanh toán nửa số nợ, chàng lại không trả và đem dùng vào việc khác, tức là để đưa Grusenca đi, nếu nàng ưng thuận...

- Chính vậy, chính vậy đấy. - Anh đột nhiên kích động kêu lên. - Lúc ấy anh kêu lên với tôi rằng ngay bây giờ anh có thể xóa bỏ một nửa, một nửa nỗi nhục (anh thốt lên mấy lần: một nửa!), nhưng anh thật bất hạnh vì do yếu đuối mà anh không đủ sức làm việc đó!

- Và anh biết chắc, anh nhớ rõ là anh ấy đấm vào chính chỗ này ở ngực chứ? - Fetiucovitr háo hức hỏi.

- Rõ ràng và chắc chắn, bởi vì lúc ấy tôi nghĩ: tại sao anh ấy đấm cao như vậy, khi tim ở thấp hơn, và khi ấy tôi thấy ý nghĩ của tôi là ngớ ngẩn... tôi nhớ, tôi thấy tôi ngớ ngẩn... ý nghĩ ấy thoáng qua. Vì thế lúc này tôi nhớ lại. Sao tôi lại có thể quên điều đó cho đến tận lúc này! Chính anh ấy trỏ vào cái túi nhỏ đựng ngàn rưỡi mà anh đã không trả lại! Còn khi bị bắt ở Mocroe, anh ấy gào lên, - điều đó tôi biết, người ta đã kể lại với tôi, - rằng điều anh coi là nhục nhã nhất đời là có phương tiện để trả một nửa (chính là một nửa) số nợ cho Caterina Ivanovna và đứng trước nàng không phải như tên ăn cắp, vậy mà không quyết tâm trả và chẳng thà bị nàng coi là tên ăn cắp còn hơn là trong tay không có tiền! Anh ấy bị dằn vặt biết bao, anh ấy bị dằn vặt biết bao về món nợ ấy! - Aliosa kêu lên, dứt lời.

Tất nhiên ông biện lí xen vào. Ông yêu cầu Aliosa miêu tả lại lần nữa những việc đó diễn ra như thế nào và nài hỏi: có đúng bị cáo đấm ngực như trỏ vào cái gì không? Hay chẳng qua chỉ là đấm ngực thôi?

- Không phải là đấm! Aliosa kêu lên. - Mà là trỏ ngón tay, trỏ

vào chỗ này, rất cao... Nhưng sao tôi lại có thể quên điều ấy cho đến tận lúc này nhỉ!

Chánh án hỏi Mitia có thể nói gì về lời khai này. Mitia xác nhận rằng mọi việc đúng như thế, chính chàng trỏ một ngàn rưỡi ở trên ngực, dưới cổ một chút, cố nhiên đấy là nỗi nhục nhã, "nỗi nhục nhã mà tôi không từ bỏ, hành vi nhục nhã nhất trong cả đời tôi! - Mitia kêu lên. - Tôi có thể trả mà lại không trả. Tôi muốn chẳng thà là tên ăn cắp dưới mắt nàng, chứ không trả, mà nhục nhất là tôi biết trước rằng tôi sẽ không trả! Aliosa nói đúng! Cám ơn Aliosa!"

Lời khai của Aliosa chấm dứt ở đây. Điều quan trọng và đặc sắc chính là tìm được một sự kiện, một chứng cứ duy nhất dù là rất nhỏ, hầu như chỉ là ám chỉ đến một chứng cứ, dù chỉ chứng tỏ tí chút rằng quả thật có cái túi đựng ngàn rưỡi rúp, rằng bị cáo không nói dối trong cuộc điều tra sơ bộ, khi ở Mocroe chàng tuyên bố rằng ngàn rưỡi ấy "là của tôi". Aliosa vui sướng; mặt đỏ bừng, anh về chỗ người ta trỏ cho anh. Anh lặp đi lặp lại, tự nhủ hồi lâu: "Làm sao ta lại quên chuyện ấy được! Làm sao ta có thể quên được nhỉ! Làm sao mãi đến lúc này đột nhiên ta mới nhớ ra!"

Bắt đầu hỏi Caterina Ivanovna. Nàng vừa xuất hiện trong phòng đã xôn xao lạ thường. Các bà lấy kính mắt và ống nhòm, đàn ông ngọ nguậy, một số đứng lên để nhìn cho rõ hơn. Mọi người đều xác nhận rằng Mitia tái nhợt đi "như tấm khăn tay" khi nàng vừa bước vào. Nàng mặc toàn đồ đen, nhũn nhặn và gần như rụt rè đến chỗ người ta chỉ cho nàng. Nhìn mặt nàng không thể đoán là nàng xúc động, nhưng ánh mắt sầm tối của nàng loé lên quyết tâm. Cần lưu ý rằng sau đó nhiều người nói rằng lúc ấy nàng đẹp lạ thường. Nàng nói khẽ, nhưng rõ ràng, cả phòng đều nghe tiếng. Nàng nói hết sức bình tĩnh, hay ít ra

cố làm ra vẻ bình tĩnh. Chánh án đặt câu hỏi một cách thận trọng, hết sức kính nể, như sợ chạm đến "những sợi dây nào đấy", tôn trọng nỗi bất hạnh vô cùng lớn lao. Nhưng Caterina Ivanovna, ngay từ những lời đầu tiên, trả lời một trong những câu hỏi đề ra, đã tuyên bố rằng nàng là vợ chưa cưới chính thức của bị cáo "cho đến khi nào chính anh ấy bỏ tôi..." - nàng khẽ nói thêm. Khi người ta hỏi nàng về ba ngàn đồng trao cho Mitia để gửi bưu điện cho những người họ hàng, nàng kiên quyết nói: "Tôi đưa cho anh ấy không phải để mang thẳng ra bưu điện; lúc đó tôi có linh cảm thấy anh ấy rất cần tiền... đúng lúc ấy... tôi đưa cho anh ba ngàn với điều kiện là anh gửi đi, nếu muốn, trong vòng một tháng. Sau này anh ấy tự hành hạ mình về món nợ ấy là lắm...".

Tôi không truyền đạt lại chính xác tất cả các câu hỏi và các câu trả lời của nàng, chỉ truyền đạt lại ý nghĩa cơ bản những lời khai của nàng.

- Tôi tin chắc rằng anh ấy bao giờ cũng kịp gửi ba ngàn ấy đi ngay sau khi nhận được tiền của cha. - Nàng tiếp tục trả lời các câu hỏi. - Tôi bao giờ cũng tin ở tính không vụ lợi và sự ngay thẳng của anh ấy... sự ngay thẳng cao cả... trong chuyện tiền nong. Anh ấy tin chắc rằng sẽ nhận được ba ngàn rúp của cha, anh ấy đã mấy lần nói với tôi về chuyện ấy. Tôi biết rằng giữa hai cha con có sự tranh chấp, trước kia cũng như cho đến tận bây giờ tôi vẫn cho rằng anh ấy bị cha làm thiệt hại. Tôi không nhớ có lần nào anh ấy đe dọa cha. Ít ra là anh ấy không nói gì trước mặt tôi, không đe dọa gì. Nếu như hồi đó anh ấy đến tôi, tôi sẽ làm cho anh ấy yên tâm ngay về số tiền ba ngàn đồng bất hạnh ấy, nhưng anh ấy không đến tôi nữa... còn tự bản thân tôi... tôi bị đặt vào tình thế... không thể mời anh ấy đến gặp mình. Vả chăng tôi không có chút quyền gì đòi hỏi anh ấy về

món nợ ấy, - nàng bỗng nói thêm, và giọng nàng lộ vẻ cương quyết, - đã có lần tôi nợ anh ấy món tiền còn lớn hơn ba ngàn nhiều, tôi đã nhận nó, mặc dù tôi chưa thể thấy trước là đến bao giờ tôi có thể trả được...

Trong giọng nói của nàng, người ta cảm thấy có cái gì khiêu khích. Đúng lúc ấy đến lượt Fetiucovitr hỏi.

- Chuyện ấy không phải ở đây, mà hồi hai người mới quen biết nhau phải không ạ? - Fetiucovitr đỡ lời một cách thận trọng, cảm thấy ngay có điều gì thuận lợi. (Xin mở ngoặc nói rằng mặc dù ông được mời đến đây phần nào là do Caterina Ivanovna, nhưng ông không biết tí gì câu chuyện năm ngàn đồng mà Mitia đưa cho nàng trong thành phố nợ và về "cái rạp mình sát đất". Nàng không nói với ông điều ấy, giấu kĩ! Thật là kỳ lạ! Có thể giả định chắc chắn rằng bản thân nàng, cho đến phút chót, vẫn không biết: nàng có kể chuyện ấy tại tòa hay không và chờ đợi một cảm hứng nào đó).

- Không, không bao giờ tôi có thể quên những phút ấy! Nàng bắt đầu kể, nàng kể hết, toàn bộ câu chuyện ấy, mà Aliosa đã được Mitia cho biết, cả cái "rạp mình sát đất", cả những nguyên nhân, cả về cha mình, cả việc mình đến nhà Mitia, và không một lời nào, không một chút bóng gió xa xôi nhắc đến việc Mitia qua chị nàng bảo "Caterina Ivanovna đến mà lấy tiền". Ấy là nàng che giấu một cách cao thượng và không hổ thẹn phơi bày ra rằng chính nàng hồi ấy đã tự mình chạy đến nhà người sĩ quan trẻ tuổi, với niềm hăm hở hy vọng cái gì không rõ... để hỏi vay anh tiền. Thực là chuyện kinh hoàng. Tôi nghe mà lạnh cả người và run lên, cả phòng lặng đi, nắm bắt từng lời. Đây là cái gì có một không hai, thành thử ngay cả ở một người con gái hách dịch, kiêu hãnh ngạo mạn như nàng, hầu như cũng không thể chờ mong một lời khai thành thật đến như vậy, một sự hy sinh đến

như vậy. Vì lẽ gì, vì ai? Để cứu kẻ phản bội và xúc phạm mình, để làm một việc gì dù nhỏ góp phần cứu anh ta, gây nên ấn tượng tốt về anh ta chăng? Thật vậy: hình ảnh người sĩ quan đem cho năm ngàn rúp cuối cùng của mình - tất cả những gì anh ta còn lại trên đời - và kính cẩn nghiêng mình trước cô gái thơ ngây, xem ra rất dễ gây thiện cảm và hấp dẫn, nhưng... trái tim tôi quặn thắt! Tôi cảm thấy sau này có thể có sự vi khống (và sau này đúng thế thật!). Sau này người ta cười khúc khích một cách độc ác nói với nhau khắp thành phố rằng câu chuyện có lẽ không đúng lắm, chính ở chỗ chàng sĩ quan để cho cô gái ra về không đụng đến, "dường như chỉ kính cẩn cúi chào". Người ta ám chỉ rằng ở đây có cái gì "đã bị bỏ qua". "Mà cho dù không bỏ sót, cho dù tất cả là thật, - ngay cả các bà đáng kính nhất cũng nói, - thì cũng vẫn chưa biết một cô gái hành động như vậy có cao quý lắm không, cho dù là để cứu cha đi nữa?". Chẳng lẽ Caterina Ivanovna, với trí thông minh của nàng, với sự thấu suốt bệnh hoạn của nàng, lại không cảm thấy trước rằng người ta sẽ nói như vậy sao? Nhất định nàng cảm thấy trước, nhưng nàng quyết định cứ nói hết! Tất nhiên mọi nghi ngờ bẩn thỉu về sự thật của câu chuyện là sau này, chứ lúc đầu tất cả đều bàng hoàng. Còn về những người tham gia xét xử thì nghe Caterina Ivanovna với sự im lặng sùng kính, có thể nói là bẽn lẽn. Ông biện lí không dám hỏi cô gái này lấy một câu nào nữa. Fetiucovitr cúi rạp xuống trước nàng. Ồ, ông ta hầu như đã thắng! Nhiều điều có lợi: một người, trong phút cao quý, đã cho năm ngàn đồng cuối cùng của mình, rồi cũng lại người ấy, ban đêm đã giết cha để cướp ba ngàn rúp của cha, hai cái đó phần nào không ăn nhập. Ít ra bây giờ Fetiucovitr có thể gạt bỏ việc cướp của. "Vụ án" được rọi ánh sáng mới. Thiện cảm nghiêng về phía Mitia. Chàng... người ta nói rằng một vài lần trong thời gian Caterina Ivanovna khai, chàng bật dậy, rồi lại gieo người xuống băng ghế, và hai tay b-

ưng mặt. Khi nàng nói xong, chàng bỗng nức nở kêu lên, giang hai tay về phía nàng:

- Catia, tại sao em giết anh!

Và nức nở khóc to khắp phòng. Nhưng chàng kìm mình ngay và lại kêu lên:

- Bây giờ tôi bị kết án rồi.

Tiếp đó, chàng như ngây ra tại chỗ, răng nghiến chặt và hai tay bắt chéo trước ngực. Caterina Ivanovna vẫn ở lại trong phòng và ngồi xuống chiếc ghế dựa người ta trỏ cho nàng. Mặt nàng tái nhợt, mắt nhìn xuống. Những người ngồi cạnh nàng nói rằng nàng run lên hồi lâu như lên cơn sốt rét. Đến lượt Grusenca ra trước tòa.

Tôi đã đến gần cái tai họa lớn bùng ra bất ngờ, có lẽ thực sự có thể giết chết Mitia. Bởi vì tôi tin chắc, và mọi người cũng thế, các thẩm phán sau này cũng nói rằng không có việc này, bị cáo ít nhất cũng được giảm tội. Nhưng chuyện ấy sau này. Trước hết nói vài lời về Grusenca.

Đến phòng xử án, nàng cũng mặc toàn đồ đen, vai choàng tấm khăn san tuyệt đẹp. Nàng nhịp nhàng đến vành móng ngựa, bằng dáng đi êm nhẹ, hơi lắc lư, dáng đi của những phụ nữ đẫy đà, chăm chú nhìn chánh án, không lần nào nhìn về bên phải hay bên trái. Theo tôi, lúc ấy nàng nom rất đẹp và hoàn toàn không tái nhợt như các bà cả quyết sau này. Người ta cũng cả quyết rằng mặt nàng có vẻ đăm chiêu và độc ác. Tôi chỉ nghĩ rằng nàng cáu kỉnh và bực dọc vì những luồng mắt vừa khinh bỉ vừa tò mò của công chúng khát khao chuyện tai tiếng. Đây là một tính cách kiêu hãnh, không chịu nổi sự khinh miệt, đấy là loại người mà hễ ngờ ai khinh miệt mình là lập tức bừng bừng giận dữ và khát khao trả miếng. Tất nhiên cũng có cả sự bẽn lẽn, cả nỗi hổ thẹn

bên trong về sự bên lên đó. Thành thử không lấy gì làm lạ rằng cách nói năng của nàng không đều đặn - lúc thì giận dữ, lúc thì khinh miệt và cố làm ra thô lỗ, lúc thì bỗng nhiên lộ rõ sự chỉ trích, tự buộc tội chân tình. Đôi khi nàng nói như bay xuống vực thẳm: "Đằng nào cũng thế thôi, muốn ra sao thì ra, tôi cũng cứ nói..." Về sự quen biết của nàng với Fiodor Pavlovitr thì nàng nói: "Chuyện vớ vẩn, tôi có lỗi gì nếu ông ta cứ quấn lấy tôi?". Rồi lát sau nàng thêm: "Tất cả là tại tôi: tôi chế giễu cả hai người, cả ông già và anh ấy, tôi đã đẩy họ đến nước ấy. Tại tôi tất cả". Khi nói đến Xamxonov: "Chuyện ấy chẳng dính gì đến ai, - nàng cắn nhằn với vẻ thách thức trâng tráo, - ông ấy là ân nhân của tôi, ông ấy tiếp nhận tôi lúc tôi là đứa chân đất, khi những người ruột thịt đuổi tôi ra khỏi nhà". Ông chánh án rất lễ độ, nhắc nàng trả lời thẳng vào câu hỏi, đừng đi vào những chi tiết thừa. Grusenca đỏ mặt, mắt nàng long lên.

Nàng không nhìn thấy phong bì tiền, chỉ nghe "tên bất lương" nói rằng Fiodor Pavlovitr có một phong bì để ba ngàn đồng. "Đấy chỉ là trò ngu ngốc, tôi cười, và không đời nào tôi đến..."

- Chị nói đến "tên bất lương" nào vậy? - Biện lí hỏi.

- Đến thằng hầu Xmerdiacov, chính nó đã giết ông chủ và hôm qua đã tự treo cổ.

Cố nhiên người ta lập tức hỏi nàng: nàng có căn cứ gì để nhất quyết buộc tội, nhưng nàng chẳng có căn cứ gì hết.

- Chính Dmit'ri Fiodorovitr nói với tôi như vậy, xin hãy tin anh ấy. Còn cái con kia làm hại anh ấy, thế đấy, mọi việc duyên do là tại nó, thế đấy. - Toàn thân run lên vì căm thù, Grusenca nói thêm giọng nói của nàng đầy hằn học.

Người ta hỏi nàng ám chỉ ai.

- Cô tiểu thư Caterina Ivanovna nọ. Cô ta mời tôi đến nhà, thết tôi sôcôla, muốn cám dỗ tôi. Cô ta chẳng mấy biết xấu hổ thực sự, thế đấy...

Đến đây chánh án ngăn nàng lại, yêu cầu nàng nói năng chừng mực. Nhưng trái tim người phụ nữ cả ghen bừng bừng, nàng sẵn lòng lao đầu cho dù xuống vực thẳm...

- Khi bắt anh ấy ở làng Mocroe, - biện lí nhớ lại, hỏi, - mọi người đều nhìn thấy và nghe thấy chị từ một phòng khác chạy sang, gào lên: "Lỗi tại tôi tất, chúng ta cùng đi tù khổ sai!". Thành thử, lúc ấy chị tin chắc rằng anh ấy giết cha.

- Tôi không nhớ tình cảm của tôi lúc bấy giờ, - Grusenca đáp, - lúc ấy mọi người đều la lên rằng anh ấy giết cha, còn tôi cảm thấy tôi có lỗi và là vì tôi mà anh ấy giết. Nhưng khi anh ấy nói rằng anh ấy vô tội thì tôi tin ngay và cho đến giờ tôi vẫn tin, và mãi mãi sẽ tin: anh ấy không phải là người biết nói dối.

Đến lượt Fetiucovitr hỏi. Vả chăng, tôi nhớ ông hỏi về Rakitin và hai mươi nhăm rúp, "để thưởng công anh ta đã đưa Alecxei Fiodorovitr Caramazov đến nhà chị".

- Anh ta lấy tiền thì có gì là lạ, - Grusenca mỉm cười độc ác và khinh miệt, - anh ta vẫn đến tôi vòi tiền, mỗi tháng xin của tôi đến ba chục rúp, phần nhiều là để ăn chơi: không có tiền của tôi thì anh ta lấy gì mà ăn uống.

- Dựa trên cơ sở nào mà chị rộng rãi với Rakitin như vậy? - Fetiucovitr chộp ngay lấy, mặc dù ông chánh án ngọ nguậy tợn.

- Thì anh ta là anh em họ với tôi mà. Mẹ tôi với mẹ anh ấy là chị em ruột. Có điều anh ấy van tôi đừng nói với ai ở đây về chuyện ấy, anh ấy rất xấu hổ về tôi.

Sự kiện mới này hoàn toàn bất ngờ với tất cả mọi người, cho đến nay trong cả thành phố chẳng ai biết chuyện ấy, kể cả trong

tu viện, cả Mitia cũng không biết. Người ta kể lại rằng Rakitin xấu hổ đỏ mặt tía tai trên ghế của mình. Ngay từ trước khi vào phòng xử án Grusenca đã biết rằng lời khai của anh ta chống lại Mitia, vì thế nàng cảm tức. Lời phát biểu vừa rồi của ông Rakitin, tất cả sự cao quý của nó, tất cả sự đả kích chế độ nông nô, sự hỗn độn dân sự của nước Nga, - tất cả những cái đó lần này bị chôn vùi triệt để trong dư luận chung. Fetiucevitr hài lòng: trời giúp ông. Nói chung người ta hỏi Grusenca không lâu lắm, vả lại cố nhiên nàng cũng không thể cho biết điều gì đặc biệt mới. Nàng để lại cho công chúng cảm tưởng rất khó chịu. Hàng trăm luồng mắt khinh khi chiếu vào nàng khi nàng khai xong, ngồi xuống một chỗ trong phòng, cách Caterina Ivanovna khá xa. Suốt thời gian người ta hỏi nàng, Mitia im lặng như hóa đá, nhìn xuống đất.

Ivan Fiodorovitr xuất hiện với tư cách nhân chứng.

V. ĐẠI HỌA BẤT NGỜ

Tôi xin lưu ý rằng chàng được gọi trước Aliosa. Nhưng thừa phát lại trình với chánh án rằng do khó ở bất thần hay cơn bệnh gì khác, nhân chứng không thể có mặt ngay, nhưng hễ bình phục là bất cứ lúc nào chàng cũng có thể ra trước tòa. Nhưng điều đó chẳng ai nghe thấy và sau này mới biết. Lúc đầu sự xuất hiện của chàng hầu như chẳng ai nhận thấy: những người làm chứng chính, đặc biệt hai kẻ tình địch, đã khai xong, sự tò mò tạm thỏa mãn. Công chúng đã cảm thấy mệt mỏi. Sắp phải nghe mấy người làm chứng mà có lẽ không thể cho biết điều gì đặc biệt vì đã biết hết rồi. Thời gian trôi qua. Ivan Fiodorovitr tiến tới một cách chậm chạp lạ thường, chẳng nhìn ai, thậm chí cúi đầu

xuống, như cau có nghĩ ngợi gì. Chàng ăn mặc không chê trách vào đâu được, nhưng mặt chàng, ít nhất là đối với tôi, gây nên một ấn tượng bệnh hoạn: gương mặt ấy nhuốm màu đất, nom như mặt người sắp chết. Mắt đục lờ, chàng ngước mắt lên và chậm chạp nhìn khắp phòng. Aliosa bỗng đứng bật dậy khỏi ghế và rên rỉ: A! Tôi nhớ điều đó. Nhưng chẳng mấy người để ý.

Chánh án nói rằng chàng là người làm chứng không tuyên thệ, chàng có thể khai hoặc không khai, nhưng cố nhiên mọi lời khai phải đúng với lương tâm. v.v... và v.v.. Ivan Fiodorovitr nghe và đưa cặp mắt đùng đục nhìn ông ta, nhưng bỗng nhiên mặt chàng chầm chậm dãn ra trong một nụ cười, và khi ông chánh án ngạc nhiên nhìn chàng vừa dứt lời, chàng bỗng phá lên cười.

- Còn gì nữa nào? - Chàng bỗng hỏi to.

Cả phòng im lặng, dường như cảm thấy điều gì. Chánh án lo ngại.

- Ông... có lẽ ông không được khỏe lắm phải không? - Ông ta nói, đưa mắt tìm thừa phát lại.

- Đừng lo, thưa ngài, tôi đủ sức khỏe và có thể kể với ngài đôi điều thú vị. - Ivan Fiodorovitr bỗng trả lời hoàn toàn bình tĩnh và kính cẩn.

- Ông muốn cho biết điều gì đặc biệt chăng? - Chánh án nói tiếp, vẫn ngờ vực. Ivan Fiodorovitr nhìn xuống, chần chừ mấy giây, rồi ngẩng đầu lên, trả lời lắp bắp:

- Không... không có. Tôi không có điều gì đặc biệt cần nói.

Người ta bắt đầu hỏi chàng. Chàng trả lời có phần miễn cưỡng, cố hết sức ngắn gọn, thậm chí có phần ghê tởm mỗi lúc một tăng thêm, mặc dù chàng trả lời vẫn đâu ra đấy. Có điều chàng thoái thác là không biết. Về sự thanh toán của cha với

Dmit'ri Fiodorovitr thì chàng không biết. "Và không bận tâm đến chuyện ấy" - chàng nói. Chàng có nghe bị cáo dọa giết cha. Về tiền để trong phong bì thì chàng có nghe Xmerdiacov nói...

- Vẫn những chuyện ấy, - chàng bỗng ngắt lời với vẻ mệt mỏi, - và tôi không thể cho tòa biết điều gì đặc biệt.

- Tôi thấy ông không được khỏe, và tôi hiểu tình cảm của ông, - chánh án nói.

Ông quay về phía biện lí, rồi luật sư bào chữa, mời họ nếu thấy cần thiết thì hỏi, nhưng Ivan Fiodorovitr bỗng yêu cầu bằng giọng kiệt lực:

- Xin để tôi ra, thưa ngài, tôi cảm thấy rất khó ở.

Nói xong, không đợi được phép, chàng quay mình và rời khỏi phòng. Nhưng đi được bốn bước, chàng dừng lại, như thể nghĩ ngợi, hơi mỉm cười và trở lại chỗ cũ.

- Thưa ngài, tôi như cô gái nhà quê... ngài biết đấy: "Tôi muốn thì tôi đi, tôi không muốn thì tôi không đi". Người ta mang áo xarafan hay váy đi theo cô nàng, mặc cho cô nàng nhảy chồm chồm lên, mặc áo váy cho cô nàng và đưa cô nàng đến làm lễ cưới, còn cô ta nói: "Tôi muốn thì tôi đi... tôi không muốn thì không đi"... Đấy là câu chuyện dân gian...

- Ông muốn nói gì vậy? - Chánh án nghiêm khắc hỏi.

- Thế này này - Ivan Fiodorovitr bỗng rút ra một tập tiền. - Tiền đây... Chính là số tiền trong cái phong bì ấy, - chàng nghiêng đầu trỏ cái bàn để tang vật, - vì số tiền ấy mà người ta giết cha. Để vào đâu bây giờ? Ông thừa phát lại, làm ơn chuyển hộ.

Thừa phát lại cầm lấy cả tập tiền và đưa cho chánh án.

- Số tiền này lọt vào tay ông bằng cách nào... nếu đó chính là số tiền ấy?

- Tôi nhận được ở Xmerdiacov, tên giết người, hôm qua. Tôi đã đến nó trước khi nó treo cổ. Nó giết cha, chứ không phải anh tôi. Nó giết, còn tôi dạy nó giết... Ai mà không muốn cha mình chết đi?...

- Ông có tỉnh táo không đấy? - Chánh án bất giác buột ra.

- Chính là tôi tỉnh táo.. hoàn toàn tỉnh táo, cũng như ông, như tất cả những... cái mặt mẹt này! - Chàng quay về phía công chúng. - Người ta giết cha và giả tảng sợ hãi. - Chàng nghiến răng nói với vẻ khinh miệt cuồng nộ. - Bạn vờ vĩnh với bạn. Lũ dối trá. Tất cả đều muốn cha mình chết đi. Rắn nuốt rắn... Nếu không có kẻ giết cha thì tất cả bọn họ sẽ nổi cáu và tức tối điên khùng... Những màn kịch! "bánh mì và những màn kịch!" Nhưng tôi rõ thật là đẹp mặt! Ông có nước không, cho tôi uống với, vì Chúa Kito! - Chàng bỗng ôm lấy đầu.

Thừa phát lại lập tức tới gần chàng. Aliosa bỗng bật dậy và hét lên: "Anh ấy ốm, đừng tin anh ấy, anh ấy mê sảng!" Caterina Ivanovna đứng phắt dậy khỏi ghế của mình và đờ ra vì khiếp sợ, nhìn Ivan Fiodorovitr. Mitia đứng dậy và mỉm cười mếu máo, ngây dại, háo hức nhìn và nghe Ivan.

- Yên tâm, tôi không mất trí, tôi chỉ là kẻ giết người! - Ivan bắt đầu nói. - Không thể đòi hỏi kẻ giết người hùng biện... - Chàng bỗng nói thêm vì lí do gì không rõ và cười mếu máo.

Ông biện lí lúng túng ra mặt, nghiêng người về phía chánh án. Các thành viên hội đồng xét xử thì thầm với nhau. Fetiucovitr căng tai lắng nghe. Phòng xử án lịm đi chờ đợi. Chánh án dường như bỗng chợt tỉnh.

- Nhân chứng, lời ông nói khó hiểu và không thể chấp nhận được ở đây. Hãy bình tâm, nếu có thể được, và kể rõ, nếu quả thật ông có điều gì muốn nói. Ông lấy gì xác nhận sự thú nhận như thế, nếu ông không mâu thuẫn?

- Đúng là tôi không có người làm chứng. Con chó Xmerdiacov sẽ không gửi lời khai từ thế giới bên kia về cho các ông... trong một chiếc phong bì, chỉ một cái thôi cũng đủ. - chàng mỉm cười trầm ngâm.

- Ai làm chứng cho ông?

- Nó có đuổi, thưa ngài, như vậy thì không đúng thể thức! *Le diable n'existe point*[1]! Xin đừng để ý, con quỷ hạng bét nhỏ nhoi ấy mà. - Chàng nói thêm, bỗng thôi cười và dường như tâm tình. - Nó chắc là ở đâu đây, dưới gầm bàn này, với những tang vật, nó còn ngồi ở đâu được, nếu không phải là ở đây! Các ngài thấy đấy, hãy như tôi: tôi bảo nó: tao không muốn im lặng, còn nó nói về cuộc đại biến địa chất... dớ dẩn! Thôi, hãy tha con quái vật... nó hát thánh ca, vì nó thì dễ thôi. Đằng nào thì quản vô lại say rượu ấy vẫn cứ gào lên: "Vanka đi Pite!". Còn tôi thì tôi sẵn lòng đổi một triệu tỉ tỉ của hàng triệu tỉ tỉ lấy hai giây vui sướng. Các người không biết tôi đâu! Ồ, mọi cái của các người đều ngớ ngẩn xiết bao! Thôi, hãy lấy tôi thay vào nó! Vì một lẽ gì đó tôi đến đây... Vì sao, vì sao tất cả những gì hiện hữu điều dớ dẩn đến thế!...

Chàng lại bắt đầu chậm chạp và dường như trầm tư nhìn khắp phòng. Nhưng tất cả dường như bỗng xúc động. Aliosa từ chỗ của mình đâm bổ đến với anh, nhưng thừa phát lại đã nắm lấy tay Ivan Fiodorovitr.

- Còn cái gì thế này? - Chàng kêu lên, nhìn chằm chằm vào mặt thừa phát lại, và bỗng nhiên, chộp lấy hai vai anh ta, hung cuồng quật xuống sàn. Nhưng lính gác đến kịp thời, chộp lấy chàng, và chàng lại gào lên như điên. Và suốt thời gian người ta đưa chàng đi, chàng gào thét những lời rời rạc.

---

[1] Không làm gì có quỷ (tiếng Pháp).

Nhốn nháo lộn xộn. Tôi không nhớ hết theo thứ tự, bản thân tôi cũng xúc động và không thể theo dõi được. Tôi chỉ biết rằng sau này, khi mọi việc đã yên lắng và mọi người đã hiểu đầu đuôi ra sao, thừa phát lại bị quở trách, tuy anh ta giải thích cặn kẽ cho cấp trên biết rằng người làm chứng vẫn mạnh khỏe, bác sĩ đã khám cho anh ta, một giờ trước anh ta hơi bị ngạt, nhưng trước khi vào phòng xử anh ta nói năng vẫn mạch lạc, thành thử không thể thấy trước gì cả; trái lại chính anh ta cứ đòi và nhất định muốn ra trước tòa. Nhưng trước khi mọi người bình tâm phần nào và tĩnh trí lại thì lập tức bùng ra một cảnh khác: Caterina Ivanovna lên cơn thần kinh. Nàng rú rít, nức nở, nhưng không chịu ra ngoài, nàng vùng vẫy, van nài người ta đừng đưa nàng đi và bổng gào lên với ông chánh án:

- Tôi phải khai một điều nữa, tức khắc... tức khắc!... Đây là giấy, thư... cầm lấy, đọc mau mau đi, mau mau đi! Đây là thư của con quái vật kia, đây kia, đây kia! - Nàng trỏ Mitia. - Chính là nó giết cha, rồi các ông sẽ thấy, nó viết cho tôi là nó sẽ giết cha như thế nào! Còn người này ốm, lên cơn sốt mê sảng! Đã ba ngày nay tôi thấy anh sốt nóng!

Nàng gào lên, không tự chủ được nữa. Thừa phát lại cầm lấy tờ giấy nàng chìa ra cho chánh án, còn nàng gieo mình xuống ghế và hai tay bưng mặt, bắt đầu khóc nức lên, quằn quại không thành tiếng, toàn thân rung chuyển và cố nén tiếng rên nhỏ nhất vì sợ bị đuổi ra khỏi phòng xử. Tờ giấy nàng đưa ra là lá thư Mitia viết ở quán "Thủ đô" mà Ivan gọi là tài liệu có tầm quan trọng "toán học". Hỡi ôi! sau đó người ta đã thừa nhận tính chính xác toán học của nó, không có lá thư ấy thì có lẽ Mitia không bị nguy, hay ít ra cũng không bị kết tội khủng khiếp như vậy! Tôi nhắc lại, khó lòng theo dõi những chi tiết. Ngay cả bây giờ tôi cũng hình dung tất cả những cái đó trong trạng thái hỗn

độn như vậy. Hắn là chánh án lập tức đưa tài liệu mới cho tòa, biện lí, luật sư bào chữa, các bồi thẩm. Tôi chỉ nhớ người ta bắt đầu hỏi nàng. Chánh án hỏi dịu dàng: nàng đã bình tâm chưa, Caterina Ivanovna vội vã kêu lên:

- Tôi sẵn sàng, tôi sẵn sàng! Tôi hoàn toàn có thể trả lời ông. - Nàng nói thêm, rõ ràng vẫn sợ chết khiếp nếu vì lí do gì đó người ta không nghe mình nói hết. Người ta yêu cầu nàng giải thích tỉ mỉ hơn: đây là lá thư gì và nàng nhận được trong hoàn cảnh nào?

- Tôi nhận được ngay trước khi tội phạm xảy ra, anh ta viết cho tôi một ngày trước, từ quán rượu, vậy là hai ngày trước khi phạm tội, hãy xem nó viết trên bán thanh toán như thế nào! - Nàng ngạt thở kêu lên. - Bấy giờ anh ta căm thù tôi, bởi vì bản thân anh ta đã có một hành động đê hèn và đi theo con đấy... ngoài ra còn vì anh ấy nợ tôi ba ngàn đồng ấy... Ôi, anh ta bực tức vì ba ngàn đồng ấy, do thói tí tiện của chính mình! Ba ngàn đồng ấy là thế này - tôi cầu van các ông nghe tôi nói: ba tuần lễ trước khi giết cha, buổi sáng anh ta đến tôi. Tôi biết anh ta cần tiền, tôi biết để làm gì - chính là để dụ dỗ con kia và đem nó theo. Bấy giờ tôi đã biết rằng anh ấy phản bội tôi và muốn bỏ tôi, còn tôi, chính tôi đưa anh ta tiền, chính tôi đưa tiền tuồng như nhờ gửi cho chị tôi ở Moxcva, và khi đưa tiền tôi nhìn vào mặt anh ta và nói rằng anh muốn gửi lúc nào thì gửi, "một tháng nữa cũng được". Làm sao anh ta không hiểu rằng tôi nói thẳng vào mặt anh ta: "Anh cần tiền để phản bội tôi đi với con đĩ kia, thế thì tiền đây, tự tôi đưa cho anh, cầm lấy, nếu anh bất lương đến mức lấy tiền của tôi!"... Tôi muốn vạch mặt anh ta, chứ còn gì nữa! Anh ta lấy, anh ta cần tiền, mang đi tiêu xài với con đĩ kia ở đấy, trong có một đêm... Nhưng anh ta hiểu, anh ta hiểu rằng tôi biết hết, tôi cam đoan với các ông rằng lúc anh ta hiểu tôi đưa

tiền cho anh ta là để thử anh ta: anh ta có bất lương đến mức cầm tiền của tôi hay không? Tôi nhìn vào mắt anh ta, anh ta nhìn vào mắt tôi và hiểu hết, hiểu hết vậy mà vẫn cứ lấy, vẫn cứ lấy, cầm tiền của tôi đem đi!

- Đúng thế, Catia! - Mitia gào lên. - Tôi nhìn vào mắt cô và hiểu rằng cô làm mất danh dự của tôi, nhưng vẫn cứ lấy tiền của cô! Hãy khinh thằng khốn nạn này đi, cứ khinh đi, đáng đời tôi!

- Bị cáo! - chánh án quát, - thêm một lời nữa là tôi cho dẫn anh ra khỏi đây ngay.

- Số tiền ấy dằn vặt anh ta, - Catia cuống quýt nói tiếp, - anh ta muốn trả cho tôi, anh ấy muốn, quả có thế, nhưng anh ấy cần tiền cho con kia. Thế là anh ấy giết cha, nhưng tiền thì vẫn không trả cho tôi, mà cùng với con kia đi về cái làng nơi anh ta đã bị bắt. Ở đấy anh ta ăn chơi linh đình bằng số tiền anh ta đã đoạt được của ông bố bị anh ta giết. Một ngày trước khi giết cha, anh ta viết cho tôi lá thư này, viết trong lúc say, lúc ấy tôi đã thấy ngay, anh ta viết trong lúc bực tức và biết, biết chắc rằng tôi sẽ không đưa ai xem, cho dù anh ta có giết cha. Nếu không thì có lẽ anh ta sẽ không viết. Anh ta biết rằng tôi không muốn trả thù anh ta và làm hại anh ta! Các ông đọc đi, đọc chăm chú vào, chăm chú hơn nữa, và các ông sẽ thấy trong thư anh ta miêu tả đủ hết, miêu tả trước tất cả: anh ta sẽ giết cha như thế nào và tiền của ông ta nằm ở đâu. Hãy xem, xin đừng bỏ sót; ở đấy có một câu: "Tôi sẽ giết, miễn là Ivan rời khỏi đây". Như vậy là anh ấy đã nghiền ngẫm trước cách giết thế nào, - Caterina Ivanovna hí hửng nhắc với tòa một cách nham hiểm. Ồ, rõ ràng là nàng đọc một cách tinh vi lá thư ác hại ấy và nghiên cứu từng chi tiết nhỏ trong đó. - Không say rượu thì anh ấy đã không viết cho tôi, nhưng các ông xem, ở đấy miêu tả trước tất cả, đúng hệt như sau này anh ta đã làm, cả một chương trình!

Không tự chủ được, nàng kêu lên như thế, và cố nhiên, coi khinh mọi hậu quả đối với mình, tuy rằng tất nhiên nàng đã thấy rõ có lẽ từ một tháng trước, vì ngay từ lúc bấy giờ, có lẽ run lên vì giận dữ, nàng mơ ước: "Có đọc thư đó cho tòa không?". Bây giờ thì nàng như từ trên cao lăn xuống. Tôi nhớ hình như liền ngay đó, lá thư được viên lục sự đọc to lên và khiến mọi người bàng hoàng. Người ta hỏi Mitia: "Anh có thừa nhận lá thư này không?"

- Thư của tôi, tôi viết. - Mitia kêu lên. - Không say rượu thì tôi đã không viết!... Chúng ta căm thù nhau vì nhiều lẽ, Catia, nhưng tôi thề, tôi vừa yêu vừa căm thù cô, còn cô thì không yêu tôi!

Chàng gieo mình xuống chỗ ngồi, vặn hai tay vào nhau, tuyệt vọng. Biện lí và luật sư bào chữa bắt đầu đề ra những câu hỏi chéo, chủ yếu là với ý nghĩa: "Cái gì xui khiến chị ban nãy giấu giếm tài liệu này và bây giờ đưa ra với tinh thần và giọng điệu hoàn toàn khác?"

- Vâng, vâng, ban nãy tôi nói dối, nói dối hết, trái với danh dự và lương tâm, nhưng ban nãy tôi muốn cứu anh ta, bởi vì anh ta hết sức căm ghét và khinh miệt tôi. - Catia kêu lên như điên. - Ôi, anh ta khinh miệt ghê gớm, luôn luôn khinh miệt tôi, và các ông biết đấy, các ông biết đấy, anh ta khinh miệt tôi ngay từ phút tôi cúi rập cuống chân anh ta để xin món tiền ấy. Tôi thấy điều đó. Lúc bấy giờ tôi cảm thấy ngay điều đó, nhưng một thời gian dài tôi không tin. Bao nhiêu lần tôi đọc trong mắt anh ta: "Dù sao hồi ấy tự cô đem thân đến với tôi". Ồ, anh ta không hiểu, anh ta chẳng hiểu gì cả, tại sao tôi lại đến, anh ta chỉ có khả năng ngờ tới sự hèn kém! Anh ta lấy mình làm thước đo, anh ta tưởng rằng mọi người đều như anh ta, - Catia nghiến răng cuồng nộ, hoàn toàn như điên như dại. - anh ta muốn lấy tôi chỉ vì tôi được thừa kế, vì thế, vì thế thôi! Tôi luôn luôn nghi ngờ rằng vì

thế! Ôi, thật là thú vật! Anh ta suốt đời tin chắc rằng tôi sẽ suốt đời run sợ vì xấu hổ với anh ta về việc hồi ấy tôi đã đem thân đến, anh ta có thể mãi mãi khinh miệt tôi về chuyện ấy, vì thế anh ấy trịch thượng, đấy là lí do vì sao anh ta muốn lấy tôi! Đúng thế, tất cả là như thế! Tôi thử dùng tình yêu chinh phục anh ta, tình yêu vô giới hạn, thậm chí tôi muốn bỏ qua cả sự phản bội của anh ta, nhưng anh ta chẳng hiểu gì hết, chẳng hiểu gì hết. Làm sao anh ta có thể hiểu được điều gì? Đấy là con quái vật! Mãi đến chiều hôm sau tôi mới nhận được lá thư ấy, người ta mang từ quán rượu đến cho tôi, còn buổi sáng, buổi sáng hôm ấy tôi muốn tha thứ hết cho anh ta, tha thứ hết thảy, kể cả sự phản bội!

Cố nhiên chánh án và ông biện lí cố làm cho nàng bình tâm lại. Tôi tin chắc rằng tất cả bọn họ thậm chí có lẽ xấu hổ vì đã lợi dụng sự điên loạn của nàng và nghe những lời thú nhận như thế. Tôi nhớ, tôi đã nghe họ nói với nàng: "Chúng tôi hiểu chị đau khổ như thế nào, hãy tin rằng chúng tôi có khả năng cảm nhận", vân vân và vân vân, - nhưng họ vẫn cứ lấy lời khai của người phụ nữ điên cuồng trong cơn loạn thần kinh. Cuối cùng, nàng miêu tả sáng rõ lạ thường, sự sáng rõ rất thường có, tuy chỉ là giây lát, trong những phút căng thẳng như vậy, về việc Ivan Fiodorovitr đã gần như phát điên trong hai tháng ấy, để tìm cách cứu "con quái vật và tên giết người", anh ruột mình.

- Anh ấy tự giày vò mình, - nàng kêu lên, - anh ấy vẫn cứ muốn giảm nhẹ tội cho ông anh, anh ấy thú nhận với tôi rằng chính anh ấy cũng không ưa cha và có lẽ muốn cho cha chết đi. Ôi, lương tâm sâu sắc, sâu sắc. Anh ấy phơi bày hết với tôi, tất cả, anh ấy đến tôi và nói với tôi từng ngày, như với người bạn duy nhất của mình. Tôi có vinh dự là người bạn duy nhất của anh ấy! - Nàng bỗng kêu lên, dường như có sự thách thức, mắt loé sáng. - Anh ấy đến Xmerdiacov hai lần. Một lần anh ấy đến tôi và nói:

nếu không phải ông anh, mà là Xmerdiacov giết (vì ở đây mọi người đều tung ra chuyện hoang đường là Xmerdiacov giết) thì có lẽ tôi có tội, bởi vì Xmerdiacov biết rằng tôi không yêu cha, và có lẽ nó nghĩ rằng tôi muốn cho cha chết đi. Khi ấy tôi lấy lá thư ra và đưa anh ấy xem và anh ấy hoàn toàn tin chắc rằng Mitia giết cha, điều đó khiến anh ấy kinh hoàng. Anh ấy không thể nghĩ rằng anh ruột mình giết cha! Từ một tuần trước tôi đã thấy rằng anh ấy ốm vì thế. Những ngày gần đây, ngồi ở nhà tôi, anh ấy mê sảng. Tôi thấy trí óc anh ấy không bình thường. Anh ấy đi lại và mê sảng, tôi thấy anh ấy đi lại như thế trên các đường phố. Ông bác sĩ tôi mời từ Moxcva về hôm kia đã khám bệnh cho anh ấy và nói với tôi rằng anh ấy gần như mắc bệnh sốt nóng, - tất cả lại tại hắn, tại con quái vật ấy! Hôm qua anh ấy được biết Xmerdiacov đã chết - điều đó làm anh ấy sửng sốt đến hóa điên... và tất cả là tại con quái vật ấy, tất cả là để cứu con quái vật ấy!

Ồ tất nhiên người ta chỉ có thể nói như vậy và thú nhận như vậy một lần trong đời - trước lúc chết, chẳng hạn khi lên đoạn đầu bài. Nhưng đấy chính là tính cách của Catia, phù hợp với giây phút này. Đấy chính là Catia hăm hở đâm bổ đến gặp gã thanh niên phóng đãng để cứu cha; đấy vẫn là Catia ban nãy, kiêu hãnh và trong trắng, trước tất cả công chúng này, đã hy sinh sự hổ thẹn thanh nhã của mình, kể về "hành động cao quý của Mitia" chỉ để làm giảm nhẹ chút nào số phận đang chờ đợi chàng. Nhưng bây giờ, cũng hệt như thế, nàng hy sinh mình, nhưng vì một người khác, và có lẽ mãi đến lúc này, chỉ vào giây phút này, lần đầu tiên nàng mới cảm thấy và hiểu rõ hoàn toàn nàng quý người khác ấy đến mức nào! Nàng hy sinh mình vì lo sợ cho chàng, đột nhiên nàng tưởng tượng rằng chàng khai như thế là tự hại mình, như thế là chàng giết cha, chứ không phải người anh, nàng hy sinh để cứu chàng, cứu danh tiếng, thanh

danh của chàng! Tuy nhiên, một điều ghê rợn thoáng hiện: nàng có vu cáo Mitia khi nói đến mối liên hệ cũ với chàng không, đấy là vấn đề. Không, không, nàng không cố tình vu khống khi gào lên rằng Mitia khinh miệt nàng vì nàng tin sâu sắc, có lẽ ngay từ cái rạp mình sát đất ấy, rằng Mitia chất phác và tôn thờ nàng ngay từ hồi ấy đã cười khinh miệt nàng. Và chỉ vì kiêu hãnh, nàng gắn bó với chàng bằng mối tình cuồng loạn và đau đớn, vì lòng kiêu hãnh bị tổn thương, và mối tình ấy không giống tình yêu, mà giống sự trả thù. Ôi, có lẽ mối tình đau đớn ấy sẽ trở thành mối tình thực sự, có thể, Catia không mong muốn gì hơn, nhưng Mitia lăng nhục nàng đến tận đáy sâu của tâm hồn bằng sự phản bội, và tâm hồn không tha thứ. Phút trả thù đến bất ngờ và tất cả những gì tích tụ quá lâu và đau đớn trong ngực người phụ nữ bị xúc phạm buột hết cả ra ngoài luôn một lúc, cũng lại bất ngờ. Nàng nộp Mitia cho tòa, nhưng nộp luôn cả bản thân mình! Tất nhiên, vừa nói xong thì sự căng thẳng cũng biến mất, và sự xấu hổ đè bẹp nàng. Lại cơn thần kinh, nàng ngã xuống, nức nở và thét lên. Người ta đưa nàng ra. Lúc người ta đưa nàng ra, Grusenca từ chỗ của mình gào lên lao đến với Mitia, người ta không kịp giữ nàng.

- Mitia! - Nàng gào lên. - Con rắn của anh hại anh rồi đó! Nó đã cho các ngài biết nó là thế nào! - Nàng gào lên với tòa, run rẩy vì giận dữ. Chánh án vẫy tay, người ta giữ lấy nàng và lôi ra khỏi phòng. Nàng không chịu, vùng vẫy và nhao trở lại với Mitia. Mitia gào lên và cũng lao đến với nàng. Người ta giữ chàng lại.

Phải, tôi cho rằng các bà có mặt ở đây hài lòng: cảnh tượng thật là phong phú. Tôi nhớ sau đó ông bác sĩ Moxcva đến. Hình như ngay từ trước đó, chánh án đã cho thừa phát lại đi mời ông chữa bệnh cho Ivan Fiodorovitr. Bác sĩ trình với tòa rằng người ốm lên cơn sốt nóng cực kỳ nguy hiểm và nên lập tức đưa anh ta

về ngay. Trả lời câu hỏi của biện lí và luật sư bào chữa, ông xác nhận rằng khách hàng đến ông hôm kia và ông đã báo trước cho anh ta là sắp lên cơn sốt nóng, nhưng anh ta không muốn chạy chữa. "Trí óc anh ta hoàn toàn không khỏe mạnh, chính anh ta thú nhận với tôi rằng anh ta thấy những ảo giác trong thực tại, anh ta gặp ở ngoài đường những người đã chết, tối nào quỷ Sa tăng cũng đến thăm anh ta" - bác sĩ kết luận. Khai xong, ông bác sĩ nổi tiếng cáo lui. Lá thư Caterina Ivanovna đưa ra được xếp vào đám tang vật. Sau khi trao đổi, tòa quyết định: tiếp tục cuộc điều tra tại tòa, ghi vào biên bản cả hai lời khai bất ngờ (của Caterina Ivanovna và Ivan Fiodorovitr).

Nhưng tôi sẽ không miêu tả cuộc điều tra tiếp tục tại tòa. Và lại lời khai của các nhân chứng sau chỉ lặp lại và xác nhận lời khai của các nhân chứng trước, tuy tất cả đều có những nét đặc trưng riêng của mình. Nhưng tôi nhắc lại tất cả đều quy về một điểm trong bài phát biểu của ông biện lí mà tôi sẽ thuật lại ngay đây. Mọi người đều kích động, tất cả đều bị kích động bởi sự việc tai hại sau cùng và nóng lòng chờ đợi kết cục, bản luận tội và bào chữa, bản án. Fetiucovitr rõ ràng bàng hoàng về lời khai của Caterina Ivanovna. Biện lí đắc chí. Khi cuộc điều tra tại tòa kết thúc, phiên tòa đã kéo dài ngót một giờ tạm nghỉ. Cuối cùng chánh án tuyên bố tranh luận tại tòa. Hình như đúng tám giờ tối, ông biện lí Ippolit Kirinlovitr của chúng ta bắt đầu buộc tội.

VI. LỜI BUỘC TỘI CỦA BIỆN LÍ. NHẬN XÉT VỀ TÍNH CÁCH.

Ippolit Kirinlovitr bắt đầu lời buộc tội của mình, toàn thân run lên trong cơn run thần kinh, mồ hôi lạnh bệnh hoạn toát ra

trên trán và hai bên thái dương, toàn thân lần lượt cảm thấy ớn lạnh rồi sốt nóng. Chính ông sau này kể lại như vậy. Ông coi bài nói của mình là *chef d'oeuvre*[1], sau *chef d'oeuvre* ấy là cả cuộc đời, là bài ca thiên nga của ông. Sự thật thì chín tháng sau ông chết vì bệnh lao ác tính, vì vậy sự thực là ông có quyền so sánh mình với con thiên nga hát bài ca cuối cùng của mình, nếu như ông đã linh cảm thấy trước là ông sẽ chết. Ông đưa vào bài nói ấy tất cả trái tim, tất cả trí tuệ ông có và bất ngờ chứng minh rằng ở ông ẩn giấu cả tình cảm công dân, cả những vấn đề "đáng nguyền rủa", ít ra trong chừng mực mà Ippolit Kirinlovitr đáng thương của chúng ta có thể mang trong mình những vấn đề đó. Cái chính khiến ông chinh phục được công chúng là vì ông thành thật: ông thành thật tin rằng bị cáo có tội; ông buộc tội không phải theo yêu cầu, theo chức trách, mà khi kêu gọi "trả thù", ông thực sự muốn "cứu xã hội". Ngay cả các bà của chúng ta, rút cuộc thù địch với Ippolit Kirinlovitr cũng vẫn thừa nhận ông gây được ấn tượng đặc biệt. Ông mở đầu bằng giọng rè rè, đứt đoạn, nhưng rồi rất mau chóng giọng ông trở nên vững mạnh và sang sảng vang khắp phòng, cứ thế cho đến cuối. Nhưng vừa nói xong, ông suýt ngã ngất.

"Thưa các vị bồi thẩm - ông biện lí mở đầu, - vụ án thực sự có tiếng vang khắp nước Nga. Nhưng kể ra có gì đáng ngạc nhiên, có gì đặc biệt đáng khiếp sợ như vậy? Đặc biệt là chúng ta, chính chúng ta? Chúng ta là những người đã rất đỗi quen thuộc với tất cả những điều đó! Điều đáng làm chúng ta khiếp sợ là những vụ án thê thảm như vậy không còn làm chúng ta khiếp sợ nữa! Đấy chính là điều đáng sợ, sợ thói quen của chúng ta, chứ không phải là hành động tàn ác của cá nhân này hay cá

[1] Kiệt tác (tiếng Pháp).

nhân khác. Đâu là nguyên nhân sự thờ ơ của chúng ta, thái độ hầu như dung thứ của chúng ta đối với những vụ việc như thế, đối với những điềm triệu của thời đại báo trước cho chúng ta một tương lai không lấy gì hay ho? Phải chăng là do sự trâng tráo của chúng ta, do sự sớm suy nhược trí tuệ và trí tưởng tượng của một xã hội còn trẻ như xã hội chúng ta nhưng đã già lão quá sớm? Phải chăng đấy là do nền móng đạo đức của chúng ta bị lung lay tận gốc hay cuối cùng, có lẽ chúng ta hoàn toàn không có những nền móng đạo đức ấy. Tôi không giải quyết những vấn đề ấy, nhưng đó là những câu hỏi giày vò, và mỗi công dân có bổn phận, có trách nhiệm đau khổ về chúng. Tuy nhiên, báo chí mới ra đời, còn rụt rè của chúng ta không bao giờ biết được ít nhiều đầy đủ về những sự khủng khiếp của ý chí buông thả, về sự sa đọa tinh thần mà báo chí liên tục đưa ra trên các trang giấy của mình, không phải đưa ra với tất cả mọi người, không phải chỉ với những người đến dự các phiên toà xử công khai trong vương quốc của chúng ta hiện nay. Vì chúng ta đọc cái gì hầu như hàng ngày? Ồ, về những việc xảy ra từng phút một, so với chúng thì vụ án này chẳng có ý nghĩa gì, hầu như chỉ là một vụ bình thường. Nhưng quan trọng hơn hết là vô số những vụ hình sự dân tộc, của người Nga chúng ta, đều chứng tỏ một cái gì phổ quát, về một tai họa chung đã trở nên quen thuộc với chúng ta và như mọi tệ lậu phổ biến, rất khó đấu tranh. Thì đấy, một sĩ quan trẻ, thuộc giới thượng lưu, vừa bắt đầu cuộc sống và con đường công danh của mình, đã hèn hạ, lặng lẽ, không một chút cắn rứt lương tâm, cắt cổ một viên chức nhỏ, phần nào là ân nhân trước kia của mình, và người đầy tớ gái của ông ta để đánh cắp văn tự nợ cùng với tiền còn lại của ông ta: "cần dùng cho những khoái lạc thượng lưu và cho con đường công danh của ta sau này". Cắt cổ xong, y đặt dưới gối đầu cả hai tử thi, bỏ đi nơi khác. Rồi là một anh hùng trẻ tuổi đã

được ân thưởng huân chương chữ thập về lòng can trường, đi giết chết mẹ của thủ lĩnh và ân nhân của mình trên đường lớn như tên đạo tặc, và để xúi giục đồng bọn, y đã cam đoan rằng "bà ấy yêu y như con đẻ, vì thế nghe theo mọi lời khuyên của y và sẽ không phòng ngừa gì cả". Dù đó là thứ quái vật, nhưng bây giờ, trong thời đại chúng ta, tôi không dám nói rằng đó chỉ là trường hợp cá biệt. Người khác tuy không giết, nhưng cũng cảm nghĩ hệt như thế, trong thâm tâm cũng bất lương hệt như thế. Lúc vắng vẻ, một mình với lương tâm, có lẽ hắn tự hỏi: "Danh dự là cái quái gì, sợ làm đổ máu phải chăng là thành kiến?". Có lẽ người ta sẽ quát tôi và nói rằng tôi là người bệnh hoạn, loạn thần kinh, tôi vu khống một cách quái gở, tôi mê sảng, nếu là như vậy! Ôi, đừng tin tôi, hãy coi tôi là người ốm, dù sao hãy ghi nhớ lời tôi: nếu lời tôi nói có một phần mười, hay dù chỉ một phần hai mươi sự thật thì cũng đã là khủng khiếp! Thưa các vị, các vị hãy xem ở nước ta, thanh niên tự sát biết bao: ồ, không có lấy mảy may câu hỏi của Hamlet: "Ở đây sẽ có cái gì?". Không một dấu hiệu của những câu hỏi: đó, tuồng như câu hỏi đó về tinh thần chúng ta và về tất cả những gì chờ đợi chúng ta sau khi chết đã bị xóa bỏ từ lâu trong bản tính của họ, đã bị chôn vùi và rắc cát. Cuối cùng các vị hãy nhìn sự đồi trụy của chúng ta, những kẻ ham nhục dục của chúng ta. Fiodor Pavlovitr, nạn nhân bất hạnh của vụ án này, so với họ hầu như chỉ là đứa hài nhi. Vậy mà tất cả chúng ta đều biết "y sống giữa chúng ta"... Phải, rồi đây có lẽ những trí tuệ hạng nhất sẽ nghiên cứu tâm lí tội phạm Nga, cả những trí tuệ châu Âu nữa, đề tài đáng được quan tâm như thế. Nhưng việc nghiên cứu ấy là sau này, lúc nhàn rỗi, khi tất cả sự lộn xộn bi thảm vào lúc này của chúng ta sẽ lùi xa hơn, thành thử có thể xem xét nó thông minh hơn và vô tư hơn mức những người như tôi có thể làm. Còn bây giờ chúng ta khiếp sợ, hay giả tảng khiếp sợ, trong

khi trái lại vẫn thưởng thức cảnh tượng như những người yêu thích cảm giác mạnh, kỳ quặc, làm lay động sự phù phiếm lười nhác, trâng tráo của chúng ta, hay như trẻ nhỏ, dùng tay xua những bóng ma ghê rợn và vùi đầu vào gối, cho đến khi những hình ảnh ghê sợ qua đi, để rồi sau đó lại lập tức quên nó đi trong vui chơi. Nhưng rồi đến lúc nào đó chúng ta sẽ phải bắt đầu cuộc đời chúng ta một cách tỉnh táo và chín chắn, ta sẽ phải nhìn mình như nhìn một xã hội, ta phải hiểu được điều gì trong đời sống xã hội của ta hay ít ra chỉ bắt đầu sự tìm hiểu của chúng ta. Một nhà văn vĩ đại đi trước thời đại, ở cuối một tác phẩm vĩ đại nhất trong những tác phẩm của mình, thể hiện cả nước Nga bằng chiếc tam mã Nga táo tợn phóng như bay tới cái đích cha từng biết, kêu lên: "A, xe tam mã, con chim tam mã, ai đã sáng chế ra ngươi!" - và trong lúc hân hoan tự hào, ông thêm rằng trước cỗ xe tam mã phóng bạt mạng, mọi dân tộc đều kính nể tránh ra. Thế đấy, thưa các vị, ừ thì tránh ra, kính cẩn hay không, nhưng theo cái nhìn tội lỗi của tôi, nghệ sĩ thiên tài đã kết thúc như vậy hay trong lúc bốc đồng của ý nghĩ đẹp đẽ thơ ngây như trẻ thơ, hay chỉ là sợ kiểm duyệt thời bấy giờ. Vì nếu thắng vào cỗ tam mã của ông chỉ những nhân vật của ông thôi, - Xobakievitr, Nozdriov, và Tisicov thì dù có đưa ai lên đánh xe cũng không thể đi đến cái gì hay ho với những con ngựa như thế! Mà đấy là những con ngựa trước kia, còn xơi mới bằng những con ngựa bây giờ, chúng ta có những con ngựa..."

Đến đây, bài nói của Ippolit Kirinlovitr bị ngắt quãng bởi những tràng vỗ tay. Quần chúng thích sự miêu tả cỗ xe tam mã Nga theo quan điểm tự do. Thực ra chỉ có hai ba kẻ vỗ tay, thành thử chánh án không thấy cần thiết phải dọa công chúng sẽ "mời ra khỏi phòng" và chỉ nghiêm khắc nhìn về phía những kẻ vỗ tay. Nhưng Ippolit Kirinlovitr được khích lệ: cho đến giờ chưa bao giờ người ta vỗ tay hoan hô ông. Một con người bấy nhiêu năm

người ta không muốn nghe, vậy mà bỗng nhiên tiếng nói vang khắp nước Nga!

"Thật vậy, - ông nói tiếp, - gia đình Caramazov là cái gì mà đột nhiên mang tiếng tăm đáng buồn như thế trong khắp nước Nga? Có lẽ tôi quá cường điệu, nhưng tôi có cảm giác rằng trong bức tranh của gia đình này tuồng như thoáng hiện một số yếu tố chung cơ bản, mà chỉ thoáng hiện dưới hình thức vi mô như "mặt trời trong giọt nước nhỏ", nhưng vẫn là sự phản chiếu một cái gì, phản chiếu một cái gì. Hãy nhìn ông già bất hạnh, buông tuồng và phóng đãng nọ, "ông bố của gia đình" đã chấm dứt đời mình một cách đáng buồn như thế. Quý tộc dòng dõi, bắt đầu con đường công danh bằng thân phận ké đi ăn chực nghèo hèn, qua cuộc hôn nhân tình cờ và bất ngờ đã có được món hồi môn làm cái vốn nhỏ, thoạt tiên là tên bịp nhỏ và thằng hề nịnh nọt, có mầm mống của những khả năng trí tuệ, mặc dù là khá yếu, trước hết là tên cho vay nặng lãi. Năm này qua năm khác, nghĩa là với việc tích luỹ vốn, lão phấn chấn lên. Sự hạ mình và nịnh nọt biến mất, chỉ còn lại tên trâng tráo giễu cợt độc ác và ham nhục dục. Mặt tinh thần hoàn toàn bị loại bỏ, sự khát sống cực kỳ lớn lao. Chung quy lại, ngoài khoái cảm nhục dục, lão không còn nhìn thấy gì trong đời, lão dạy dỗ các con mình như vậy. Những trách nhiệm tinh thần đối với tổ quốc tuyệt đối không có. Ông ta chế nhạo những trách nhiệm đó, ông ta giáo dục các con nhỏ ở sân sau và lấy làm vui sướng khi người ta đem con ông đi nuôi dạy. Ông hoàn toàn quên chúng. Mọi quy tắc đạo đức của ông già là: *après moi le diluge*[1]. Là tất cả những gì ngược với khái niệm công dân, sự tách rời đầy đủ nhất, thậm chí là thù địch với xã hội: "Cả thế giới có cháy rừng

[1] Sau ta thì đại hồng thủy cũng mặc (tiếng Pháp).

rực cũng mặc, miễn là mình tôi yên ổn". Và lão yên ổn, lão hoàn toàn hài lòng, lão khao khát sống thêm hai mươi - ba mươi năm nữa. Lão tính gian với con đẻ của mình để chiếm đoạt tiền của gã, tài sản thừa kế của mẹ gã để lại cho, không muốn trả cho con, lấy của con trai mình đem cho người tình, không, tôi không muốn dành phần bào chữa bị cáo cho vị luật sư danh tiếng từ Peterburg về. Bản thân tôi sẽ nói sự thật, bản thân tôi hiểu sự phẫn nộ mà ông già tích tụ trong trái tim con trai mình. Nhưng nói về ông già xấu số ấy đủ rồi, đủ lắm rồi, ông ta đã lãnh đủ. Tuy nhiên ta hãy nhớ rằng đấy là ông bố, một trong những ông bố hiện đại. Không biết tôi có xúc phạm xã hội không khi nói rằng đấy là một trong rất nhiều ông bố hiện đại. Hỡi ôi, rất nhiều ông bố hiện đại chỉ không nói ra một cách trâng tráo như vậy, bởi vì họ có giáo dục hơn, có học vấn hơn, nhưng thực ra họ có cùng quan niệm triết lí như vậy. Cứ cho rằng tôi là người bi quan đi, cứ cho là như vậy đi. Chúng ta đã giao hẹn với nhau rằng các vị đừng tin tôi, đừng tin tôi, tôi sẽ nói, còn các vị đừng tin tôi. Nhưng dù sao hãy để tôi nói ra, xin đừng quên một số điều trong những lời tôi nói. Tuy nhiên, đấy là các con của ông già ấy, ông bố ấy của gia đình: một trong số đó đang ngồi trên ghế bị cáo, sắp đây sẽ nói đến anh ta, về những người khác tôi sẽ chỉ nói qua. Trong số những người con khác, người con cả là một trong những thanh niên hiện đại, có học vấn xuất sắc, trí tuệ khá lỗi lạc, nhưng không tin cái gì hết, bác bỏ quá nhiều điều trong đời, hệt như cha mình. Tất cả chúng ta đã nghe anh ta nói, anh ta được tiếp nhận một cách thân thiện trong xã hội chúng ta. Anh ta không che giấu ý kiến của mình, hoàn toàn trái lại, vì vậy tôi dám nói khá thành thật về anh ta, cố nhiên không phải như về một cá nhân, mà như về một thành viên của gia đình Caramazov. Hôm qua ở đây, ở ven thành phố, một thằng ngốc bệnh tật, dính líu nhiều tới vụ này,

hắn nguyên là tên đầy tớ, có lẽ là con hoang của Fiodor Pavlovitr, Xmerdiacov, đã treo cổ tự sát. Trong cuộc điều tra sơ bộ, hắn khóc lóc như điên, kể với tôi rằng một người con của Caramazov, Ivan Fiodorovitr, đã làm hắn kinh hoảng vì sự thiếu kìm hãm về đạo đức của anh ta. "Theo cậu ấy, mọi việc đều được phép làm, mọi việc trên đời, không có gì bị cấm hết, - cậu ấy luôn luôn dạy tôi như thế đấy". Dựa trên luận điểm ấy mà người ta dạy cho hắn, hắn hoàn toàn hóa điên, tuy cố nhiên cơn bệnh động kinh, tất cả tai họa ghê rợn nổ ra trong gia đình cũng ảnh hưởng đến sự rối loạn trí óc của hắn. Nhưng thằng ngốc ấy nảy ra một nhận xét rất lạ, đáng làm vinh dự cả cho một người quan sát thông minh hơn hắn, đấy là lí do vì sao tôi nói đến điều đó: "Nếu có người con trai nào tính cách giống Fiodor Pavlovitr nhiều nhất thì đó là Ivan Fiodor Pavlovitr. - Hắn nói với tôi như vậy". Tôi xin chấm dứt sự miêu tả tính cách ấy của tôi ở nhận xét này, tiếp tục nữa là thiếu tế nhị. Ôi, tôi không muốn tiếp tục rút ra những kết luận, và như con quạ, quàng quạc báo cái chết cho một số phận trẻ. Hôm nay ở đây, trong căn phòng này, chúng ta đã thấy sức mạnh trực tiếp của sự thật vẫn còn sống trong trái tim trẻ ấy và tình cảm gia đình vẫn chưa bị dập tắt hẳn bởi sự vô tín ngưỡng và trâng tráo về đạo đức do thừa hưởng nhiều hơn là do đau khổ thực sự về tư tưởng. Tiếp đến người con trai khác, - ôi, anh ta còn trẻ lắm, sùng tín và quy thuận, trái với thế giới quan tăm tối và bại hoại của ông anh, tìm đường đi đến "nền tảng của nhân dân", có thể nói như vậy, hay như ở người ta nó vẫn được gọi bằng cái từ thông thái ấy trong lí luận của trí thức tư tưởng". Các vị ạ, anh ta gắn mình với tu viện; anh ta suýt nữa cắt tóc đi tu. Tôi cho rằng ở anh ta, tuồng như vô ý thức, nhưng rất sớm, đã bộc lộ sự thất vọng rụt rè mà rất nhiều người trong xã hội chúng ta đụng phải - và vì sợ sự trâng tráo và đồi trụy của nó, đồng thời sai lầm gán tất cả tệ

lậu đó cho nền giáo dục châu Âu, - họ đâm bổ đến "đất mẹ", như người ta thường nói, gieo mình vào vòng tay của quê hương, như những đứa trẻ sợ ma, và khao khát ngủ yên bên bầu vú cạn khô của bà mẹ suy nhược và thậm chí khao khát ngủ suốt đời, miễn sao khỏi phải nhìn thấy những nỗi khủng khiếp làm họ kinh hoàng. Về phần tôi, tôi cầu chúc mọi sự tốt lành cho chàng trai tốt bụng và giàu năng khiếu ấy, tôi cầu chúc cho tâm hồn cao đẹp và khát vọng hướng về nền tảng nhân dân của anh ta sau này không biến thành, như thường xảy ra, về tinh thần thì biến thành chủ nghĩa thần bí u ám, về mặt công dân thì biến thành chủ nghĩa sô vanh ngu độn - hai điều đe dọa dân tộc có lẽ còn lớn lao hơn là sự đổi bại sớm do nền giáo dục phương Tây bị hiểu sai lạc và được hưởng thụ không mất tiền, điều mà người anh của anh ta mắc phải".

Lại vài ba người vỗ tay về chủ nghĩa sô vanh và chủ nghĩa thần bí. Cố nhiên, Ippolit Kirinlovitr say sưa, vả lại tất cả những điều đó ít liên quan tới vụ án này, chưa nói rằng nó mập mờ, nhưng con người mắc bệnh lao và tức tối này rất muốn phát biểu ý kiến của mình ít ra là một lần trong đời. Sau này ở vùng chúng tôi người ta nói rằng khi nhận xét về Ivan, ông ta bị chi phối bởi một tình cảm thiếu tế nhị, vì ông đã một hai lần bị Ivan làm cho cứng họng trong tranh cãi và Ippolit Kirinlovitr vẫn nhớ điều đó, bây giờ muốn trả thù. Nhưng tôi không biết liệu có thể kết luận như thế được không. Dù sao tất cả những điều đó chỉ là lời vào đầu, tiếp đó bài nói của ông thẳng thừng hơn và vào việc hơn.

"Nhưng còn người con trai thứ ba của gia đình hiện đại này, - Ippolit Kirinlovitr nói tiếp, - Hiện đang ngồi trên ghế bị cáo, trước mặt các vị đây. Trước mắt chúng ta là những chiến công của anh ta, cuộc đời và công việc của anh ta: đã đến lúc tất cả

được phơi bày ra, lộ trần ra. Đối lập với "chủ nghĩa châu Âu" và "nền tảng nhân dân" của hai em mình, anh ta dường như đại diện cho nước Nga trực tiếp - ồ, không phải là tất cả người Nga, không phải là tất cả, cầu Chúa che chở, đâu có phải là tất cả! Tuy nhiên nó ở đây, nước Nga của chúng ta, hơi hướng của nó, ta nghe thấy nó, mẹ thân yêu. Ôi, chúng ta thật là hồn nhiên, chúng ta là sự pha trộn thiện và ác một cách kỳ diệu, chúng ta yêu giáo dục và Sinle, đồng thời chúng ta làm loạn trong các tửu quán và kéo râu những người bạn rượu của chúng ta. Ôi, chúng ta tốt đẹp tuyệt vời, nhưng chỉ khi mọi việc của ta tốt đẹp tuyệt vời. Trái lại chúng ta bừng bừng - chính là bừng bừng - những lí tưởng cao quý, với điều kiện là tự dưng đạt được những lí tưởng ấy, nó từ trên trời rơi xuống bàn của chúng ta, và cái chính là không mất tiền, không phải trả một xu nào cả. Chính ta rất không ưa trả tiền không mất tiền, nhưng lại rất thích lấy được, đấy là trong mọi việc. Ôi, hãy cho chúng tôi mọi phúc lợi có thể có của cuộc sống (chính là mọi phúc lợi có thể có, ít hơn thì chúng tôi không chịu) và đặc biệt là đừng ngăn cản sở thích chúng tôi về điểm nào cả, khi ấy chúng tôi sẽ chứng minh rằng chúng tôi có thể tốt đẹp. Chúng tôi không tham lam, không, nhưng hãy cho chúng tôi tiền, nhiều tiền hơn nữa, thật nhiều tiền, và các bạn sẽ thấy chúng tôi rộng rãi như thế nào, khinh bỉ vung vãi thứ kim loại đáng khinh trong một đêm ăn chơi cuồng loạn. Nếu người ta không cho chúng tôi tiền, chúng tôi sẽ cho thấy chúng tôi biết kiếm tiền như thế nào, khi chúng tôi rất muốn có tiền. Nhưng chuyện ấy để sau này, ta sẽ dõi theo thứ tự. Trước hết, ta thấy một cậu bé nghèo khổ "chân đất ở sân sau", như một công dân đáng tôn kính của chúng ta, nhưng hỡi ôi lại là người nước ngoài, vừa nói. Tôi nhắc lại lần nữa, tôi sẽ không nhường cho ai quyền bào chữa cho bị cáo! Tôi là người buộc tội, đồng thời là người bào chữa. Phải, chúng ta là người,

chúng ta là những con người, chúng ta có thể cân nhắc xem những ấn tượng đầu tiên của tuổi thơ và tổ ấm có thể ảnh hưởng như thế nào đến tính nết con người. Nhưng chú bé đã thành một thanh niên, một chàng trẻ tuổi, một sĩ quan; do những hành động hung cuồng và thách đấu súng, anh ta bị đày đi một trong những thành phố biên giới xa xôi của người Nga phì nhiêu của chúng ta. Anh ta phục vụ trong quân ngũ ở đấy, ăn chơi hoang toàng, và cố nhiên con tàu lớn thì đi xa. Anh ta cần tiền, tiền trên hết và thế là sau khi cãi cọ dằng dai với cha, hai bên quyết định số tiền sáu ngàn đồng, số tiền ấy được gửi cho anh ta. Xin chú ý là anh ta viết giấy tờ hẳn hoi, và có một lá thư trong đó anh ta hầu như từ bỏ con số còn lại và chấm dứt việc tranh chấp với cha về thừa kế ở sáu ngàn đồng ấy. Đến đây xảy ra cuộc gặp gỡ của anh ta với một cô gái trẻ, tính tình cao thượng và có trình độ cao. Ôi, tôi không dám nhắc lại những chi tiết, các vị vừa nghe xong: đây vừa là danh dự, vừa là sự tự khẳng định, tôi không nói nữa. Hình ảnh một người trẻ tuổi, nông nổi và phóng đãng, nghiêng mình trước sự cao quý thật sự, trước ý tưởng cao cả hiện ra trước chúng ta đặc biệt dễ gây thiện cảm. Nhưng liền sau đó, ngay trong phòng xử án này, hoàn toàn bất ngờ hiện ra mặt trái của tấm huy chương. Tôi sẽ không dám phỏng đoán và sẽ chỉ phân tích - tại sao lại như vậy. Người con gái ấy giàn giụa nước mắt của niềm phẫn nộ giấu giếm lâu ngày, tuyên bố với chúng ta rằng anh ta là người đầu tiên khinh miệt nàng vì sự bồng bột mãnh liệt, có lẽ thiếu thận trọng, nhưng dù sao vẫn là cao cả và hào hiệp của nàng. Trở thành chồng chưa cưới của cô gái ấy, ở anh ta thoáng hiện nụ cười giễu cợt mà nàng có thể chịu đựng nổi khi nó là nụ cười của người khác, chứ không phải của anh ta. Biết rằng anh ta đã phản bội nàng, (phản bội vì tin chắc rằng nàng phải chịu đựng trước mọi việc của anh ta, kể cả sự phản bội), biết rằng nàng cố

ý đưa cho anh ta ba ngàn đồng và để cho anh ta biết rõ, quá rõ ràng rằng nàng đưa ba ngàn ấy để anh ta phản bội nàng: "Sao, anh có lấy hay không, anh có đủ trâng tráo đến vậy không?", - nàng lẳng lặng nói với anh bằng cái nhìn chê trách và dò xét. Anh ta nhìn nàng, hoàn toàn hiểu rõ ý nghĩa của nàng (chính anh ta thú nhận ở đây trước các vị rằng anh ta hiểu hết) và tất nhiên anh ta chiếm đoạt số tiền ấy và tiêu phung phí số tiền ấy trong hai ngày với người yêu mới! Tin cái gì bây giờ? Truyền thuyết thứ nhất là cảm hứng cao thượng hiến tất cả số tiền mình có để sống và tôn sùng đức hạnh, hay mặt trái của tấm huy chương đáng ghét đến như thế? Thông thường trong đời, với hai mặt đối lập, cần tìm sự thật ở giữa; trong trường hợp này thì tuyệt nhiên không phải là như thế. Đúng hơn hết, trong trường hợp thứ nhất, anh ta thực sự thấp hèn. Tại sao? Chính bởi vì chúng ta là những bản chất rộng lớn, bản chất nhà Caramazov, có khả năng chứa đựng mọi đối lập có thể có và ngắm nhìn cùng một lúc cả hai vực thẳm, vực thẳm trên đầu chúng ta, vực thẳm của những lí tưởng cao cả, và vực thẳm dưới chân chúng ta, vực thẳm của sự sa ngã hèn hạ nhất và thối tha nhất. Hãy nhớ tới ý tưởng sâu sắc mà trước đây một người quan sát trẻ tuổi hiểu sâu và kỹ cả gia đình Caramazov, ông Rakitin đã phát biểu: "Cảm giác thấp hèn của sự sa đọa cũng cần cho những bản chất buông thả, mãnh liệt ấy như cảm giác về sự cao thượng" - đấy là sự thật: họ cần sự pha trộn thiếu tự nhiên ấy một cách thường xuyên và liên tục. Hai vực thẳm, hai vực thẳm, thưa các vị, trong cùng một lúc, không thì chúng ta bất hạnh và không thỏa mãn, sự tồn tại của chúng ta là không đầy đủ. Chúng ta rộng lớn, rộng lớn như người mẹ Nga của chúng ta, chúng ta chứa đựng được tất cả và chung sống với tất cả! Tiện đây, thưa các vị bỏi thẳm, bây giờ chúng ta đề cập đến ba ngàn rúp ấy, và tôi tự cho phép mình đi trước một chút. Các vị hãy thử tưởng tượng rằng anh ta,

tính cách ấy, sau khi nhận số tiền ấy, và bằng cách như thế nào, qua sự xấu hổ và nhục nhã như thế, qua sự hạ mình cùng cực, các vị thử tưởng tượng xem ngay trong ngày hôm ấy, anh ta có thể tách ở đó ra một nửa, khâu vào cái túi và suốt một tháng sau đó quyết tâm mang nó trên cổ, bất chấp mọi sự cám dỗ và túng thiếu khác thường! Cả trong lúc chè chén linh đình trong quán rượu, ngay cả khi phải cấp tốc ra khỏi thành phố để xoay của ai đó một món tiền cần thiết để đưa người tình của mình thoát khỏi sự cám dỗ của kẻ tình địch là cha anh ta, anh ta cũng không dám động đến cái túi ấy. Và chính để khỏi bỏ mặc người tình cho sự cám dỗ của ông già mà anh ta rất ghen, đáng ra anh ta phải bóc túi tiền của mình và thường xuyên canh gác cô nàng, chờ lúc cô nàng sẽ nói với anh ta: "Em là của anh", để cùng với cô nàng bay đi đâu đó xa hoàn cảnh ác hại hiện nay. Nhưng không, anh ta đã nói, chính là khi cô nàng sẽ bảo anh ta: "Em là của anh, hãy đưa em đi bất cứ nơi đâu", thì có tiền đưa nàng đi. Nhưng lí do thứ nhất ấy, theo chính lời bị cáo, không có ý nghĩa gì so với lí do thứ hai. Bởi vì, theo lời anh ta, tôi mang trên mình số tiền ấy thì "tôi là thằng khốn nạn, nhưng không phải là thằng ăn cắp", bởi vì bao giờ tôi cũng có thể đến với người vợ chưa cưới bị tôi xúc phạm, đưa ra trước mặt nàng nửa số tiền tôi đã lừa dối chiếm đoạt của nàng, bao giờ tôi cũng có thể nói với nàng: "Em thấy đấy, anh đã tiêu xài hết nửa số tiền của em và bằng cách đó chứng minh rằng anh là người yếu đuối và vô đạo đức, và nếu em muốn, là một thằng khốn nạn (tôi dùng lời của chính bị cáo), nhưng tuy là thằng khốn nạn, song không phải là tên ăn cắp, bởi vì nếu là tên ăn cắp thì sẽ không mang trả lại nửa số tiền còn lại, mà sẽ chiếm đoạt nốt như nửa thứ nhất". Cách giải thích sự việc kỳ lạ! Đấy là con người điên cuồng, nhưng yếu đuối, không thể từ bỏ sự cám dỗ lấy ba ngàn rúp với sự nhục nhã như vậy, - đấy chính là người đột nhiên cảm thấy quyết tâm

cứng rắn như vậy và đeo trên cổ một ngàn rưỡi rúp mà không dám đụng đến! Điều đó có phù hợp chút nào với tính cách mà chúng ta phân tích không? Không, và tôi dám kể với các vị, Dmit'ri Caramazov thực sự sẽ hành động ra sao, nếu như anh ta quả thật dám khâu tiền vào cái túi. Khi có sự cám dỗ đầu tiên, - chẳng hạn lại muốn có cách gì giải khuây cho người tình mới mà anh ta đã cùng nàng ăn chơi phung phí nửa đầu của số tiền đó, - anh ta sẽ xé cái túi ấy và lấy ra, chẳng hạn trong trường hợp đầu, ít ra là một trăm rúp, bởi vì cần gì phải trả đúng một nửa, tức là ngàn rưỡi, ngàn tư cũng đủ rồi, vì đằng nào cũng thế thôi: "thằng đểu cáng, chứ không phải tên ăn cắp, vì dù sao vẫn cứ trả một ngàn bốn trăm rúp, còn tên ăn cắp thì sẽ lấy hết và không trả tí gì". Một thời gian sau y sẽ lại mở túi và lại lấy ra trăm thứ hai, rồi trăm thứ ba, trăm thứ tư, cứ thế đến cuối tháng thì đến trăm cuối cùng: ừ thì ta sẽ mang trả một trăm, dù sao vẫn cứ là "thằng đểu cáng, chứ không phải thằng ăn cắp. Ta đã nướng hết hai nghìn chín trăm nhưng ta vẫn trả lại một trăm, tên ăn cắp sẽ không trả lại như thế". Rút cuộc, khi đã tiêu hết trăm áp chót, y sẽ nhìn trăm cuối cùng và tự nhủ: "Quả thực chẳng nên mang đến một trăm làm gì, ta tiêu béng đi cho rồi! Dmit'ri Caramazov thực sự mà chúng ta biết sẽ hành động như vậy! Truyền thuyết về cái túi mâu thuẫn với hiện thực, ta không thể hình dung ra được. Có thể giả định tất cả, nhưng không phải điều đó. Nhưng chúng ta sẽ còn trở lại vấn đề này".

Sau khi đã theo thứ tự điểm lại tất cả những gì mà cuộc điều tra tại toà đã biết về cuộc tranh chấp tài sản và quan hệ gia đình giữa hai cha con, và một lần nữa rút ra kết luận rằng theo những dữ kiện đã biết, không có chút khả năng nhỏ nhặt nào xác định việc chia thừa kế trong vấn đề này xem ai tính gian cho ai, Ippolit Kirinlovitr nhắc đến giám định y khoa về ba ngàn rúp đã trở thành ám ảnh tâm trí Mitia.

VII. TỔNG QUAN LỊCH SỬ

"Giám định của các nhà y học muốn chứng minh với chúng ta rằng bị cáo đầu óc không bình thường và mắc bệnh cuồng.. Tôi khẳng định rằng anh ta đầu óc bình thường, nhưng như thế càng tệ hại hơn: không bình thường thì có lẽ còn thông minh hơn nhiều. Còn về việc anh ta mắc bệnh cuồng thì tôi đồng ý, nhưng chính chỉ ở một điểm - điểm mà giám định đã chỉ ra, tức là quan điểm của bị cáo về ba ngàn đồng ấy mà coi như cha còn thiếu anh ta. Tuy nhiên, có lẽ có thể tìm ra quan điểm gần hơn nhiều để giải thích sự cuồng nộ của bị cáo về số tiền ấy hơn là khuynh hướng mất trí. Về phần tôi, tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông bác sĩ trẻ thấy rằng bị cáo đang và đã có khả năng trí tuệ đầy đủ và bình thường, chỉ cáu kỉnh và oán hận. Duyên do không phải là ba ngàn đồng, đối tượng gây oán giận thường xuyên và điên cuồng của bị cáo, không phải là ở số tiền, mà là một nguyên nhân đặc biệt khiến anh ta tức giận. Ấy là sự ghen tuông!"

Đến đây Ippolit Kirinlovitr trình bày tràng giang đại hải toàn bộ sự say mê tai hại của bị cáo đối với Grusenca. Bắt đầu từ lúc bị cáo đến tìm "cô nàng trẻ tuổi" để "đánh cô ta", nói theo lời của chính anh ta, Ippolit Kirinlovitr giải thích, "nhưng đáng lẽ đánh cô ta, anh ta lại ở dưới chân cô ta" - mối tình ấy bắt đầu từ đó. Đồng thời ông già cha bị cáo cũng ngấp nghé cô nàng, - sự trùng hợp ký dị và tai hại, vì cả hai trái tim cùng bốc lửa, cùng một lúc, tuy trước đó cả hai cùng biết và đã gặp nhân vật này, - cả hai trái tim cùng bừng lên ngọn lửa say mê mãnh liệt, đúng chất nhà Caramazov. Ở đây chúng ta có sự thừa nhận của chính cô ta: "Tôi chế nhạo cả hai cha con". Phải, cô nàng muốn chế

nhạo cả cha và con; trước kia cô ta không định thế, vậy mà đột nhiên dự định ấy len vào óc cô ta, rút cuộc cả hai cha con đều bị đổ. Ông già sùng bái tiền như Thượng đế, lập tức chuẩn bị ba ngàn rúp chỉ để nàng đến nhà ông ta, nhưng chẳng bao lâu ông ta cho rằng được đặt tên mình và toàn bộ tài sản dưới chân nàng là hạnh phúc miễn là nàng đồng ý làm vợ chính thức của ông ta. Về việc này chúng ta có những bằng chứng chắc chắn. Còn về bị cáo thì bi kịch của anh ta là rõ ràng, nó ở ngay trước mặt chúng ta. Nhưng "trò chơi" của cô nàng trẻ tuổi là như thế. Kẻ quyến rũ không cho chàng trai trẻ tuổi một hy vọng nào cả, bởi vì hy vọng, hy vọng thật sự chỉ đến với anh ta vào lúc cuối cùng, khi anh ta quỳ gối trước kẻ hành hạ mình, giơ hai bàn tay vấy máu cha và kẻ tình địch về phía nàng: chàng bị bắt chính trong tình trạng đó... "Hãy để tôi đi tù khổ sai cùng với anh ấy, tôi đã đẩy anh ấy tới nước đó, tôi có lỗi hơn ai hết!" - người phụ nữ ấy kêu lên, hối hận thành thật trong lúc anh ta bị bắt. Một người trẻ tuổi có tài, đã miêu tả vụ việc này, - vẫn là ông Rakitin mà tôi đã nhắc đến ở trên, - bằng mấy câu cô đọng đặt trưng, xác định tính cách của nữ nhân vật này: "Thất vọng sớm, sớm bị lừa dối, và sa ngã, sự phản bội của kẻ quyến rũ đã bỏ rơi cô ta, rồi sự nghèo khổ, sự nguyền rủa của gia đình tử tế, cuối cùng là sự bao bọc của một ông già giàu có mà bây giờ cô nàng coi là ân nhân của mình. Trong trái tim non trẻ có lẽ chứa đựng nhiều điều tốt lành đã ấn náu nỗi giận dữ từ quá sớm. Đã hình thành một tính cách chất chiu, tích cóp vốn". Sau nhận định như vậy thì dễ hiểu là cô nàng có thể chế nhạo cả cha lẫn con để chơi, một trò chơi độc ác. Thế rồi trong tháng ấy của tình yêu vô vọng, của sự sa ngã về đạo đức, sự phản bội vợ chưa cưới của mình, chiếm dụng tiền của người khác trao cho vì tin ở danh dự của mình, - bị cáo, ngoài những cái khác, đã gần tới mức cuồn nộ, điên dại vì ghen tuông không ngớt, mà ghen với ai, với cha

mình! Và cái chính là ông già điên rồ như vậy cám dỗ đối tượng say mê của anh chàng vẫn bằng ba ngàn rúp mà người con trai cho rằng đấy là tài sản thừa kế để lại, anh ta trách cha chính về số tiền ấy. Phải, tôi đồng ý, chịu đựng điều đó thật nặng nề! Ở đây có thể xuất hiện cả bệnh cuồng. Vấn đề không phải là tiền mà là với số tiền ấy, hạnh phúc của anh ta đã bị đập tan một cách trâng tráo ghê tởm đến như vậy!

Tiếp đó Ippolit Kirinlovitr chuyển sang nói về việc ý nghĩ giết cha dần dần nảy sinh trong đầu bị cáo như thế nào, ông theo dõi ý nghĩ ấy qua từng sự kiện.

"Lúc đầu người ta chỉ la hét trong các quán rượu, toàn bộ tháng ấy là tháng la hét. Ôi, người ta thích sống trước mắt mọi người và bằng cách đó, cho mọi người biết tất cả mọi ý nghĩ dù là quỷ quái và nguy hiểm nhất của mình, người ta thích chia xẻ với mọi người, không hiểu vì sao, ngay lập tức đòi hỏi mọi người phải đáp lại ta bằng thiện cảm hoàn toàn, hòa nhập vào mọi lo âu quan ngại của ta, phụ họa với ta và đừng cản trở ý thức của ta. Nếu không thì người ta nổi cáu và đập tan tành cả quán rượu. (Tiếp đó là chuyện về đại uý Xneghiriov). Những người đã nhìn thấy và nghe bị cáo nói trong tháng ấy rút cuộc đều cảm thấy ở đây có thể không phải là những lời la hét và hăm dọa cha mà thôi, mà với sự hăm dọa điên cuồng như thế thì có thể chuyển sang hành động. (Đến đây biện lí miêu tả cuộc gặp gỡ gia đình trong tu viện cuộc chuyện trò với Aliosa và cả cảnh hành hung quái gở trong nhà cha, khi bị cáo xộc vào sau bữa ăn trưa). Tôi không có ý một mực khẳng định, - Ippolit Kirinlovitr nói tiếp, - rằng trước đó, bị cáo đã cân nhắc và cố ý giết cha. Tuy nhiên, ý tưởng đó đã mấy lần đứng trước anh ta, anh ta đã nghiền ngẫm nó - về việc này chúng ta có những sự kiện, những người làm chứng và sự thú nhận của chính anh ta. Thưa quý vị

bồi thẩm, xin thú thực, - Ippolit Kirinlovitr nói thêm, - cho đến hôm nay tôi vẫn do dự không muốn quy cho bị cáo hoàn toàn cố ý phạm tội. Tôi tin chắc rằng tâm hồn anh ta đã nhiều lần hình dung trước lúc ác hại ấy, nhưng chỉ là hình dung nó có thể xảy ra thôi, chứ chưa quyết định được thời hạn thực hiện, hoàn cảnh. Nhưng tôi chỉ do dự đến hôm nay thôi, đến khi Verkhovxeva đưa trình tòa tài liệu tai hại đó. Thưa quý vị, chính quý vị nghe thấy chị ta kêu lên: "Đấy là kế hoạch, đấy là chương trình giết người!" - chị ta đã xác định bức thư "say" bất hạnh của bị cáo như vậy đó. Thực vậy, đằng sau bức thư đó là toàn bộ ý nghĩa của chương trình và dự định hành động. Nó viết ra hai ngày đêm trước khi phạm tội, và như vậy, bây giờ các vị biết chắc rằng hai ngày đêm trước khi thực hiện ý đồ ghê gớm của mình, bị cáo đã thề rằng nếu ngày mai không lấy được tiền thì anh ta sẽ giết cha để lấy tiền dưới chiếc gối, "trong cái phong bì buộc dải băng đỏ, miễn là Ivan đi nơi khác". Các vị nghe đấy: "miễn là Ivan đi nơi khác", - như vậy là tất cả đã được nghiền ngẫm, hoàn cảnh đã được cân nhắc, - thế rồi sao: mọi việc sau đó đã được thực hiện như đã viết. Tính rắp tâm và có cân nhắc là chắc chắn, tội ác phải diễn ra với mục đích cướp của, điều đó được tuyên bố trực tiếp, được viết ra và ký tên. Bị cáo không phủ nhận chữ ký của mình. Người ta sẽ nói: đấy là người say viết. Nhưng điều đó không giảm nhẹ gì hết và lại càng quan trọng: trong lúc say viết ra điều mà mình đã nghĩ lúc tỉnh táo. Không nghĩ lúc tỉnh táo thì sẽ không viết trong lúc say. Có lẽ người ta sẽ nói: anh ta gào ầm lên về dự định của mình trong các quán rượu để làm gì? Kẻ nào *dự mưu* làm một việc như thế thì phải im lặng và giấu riêng trong lòng. Sự thực thì anh ta gào hét khi điều đó chưa phải là kế hoạch và dự định, mà mới chỉ là ý muốn, nguyện vọng chỉ mới chín muồi. Sau đó anh ta ít gào thét hơn về chuyện ấy. Buổi tối viết lá thư nọ, sau khi uống say khướt ở quán "Thủ

đồ", trái lệ thường anh ta trầm lặng, không chơi bi-a, ngồi riêng một chỗ, không nói năng với ai và chỉ đuổi một người tài công ở đây đi, nhưng việc đó gần như vô ý thức, theo thói quen cãi nhau, mà anh ta không thể tránh được khi vào quán rượu. Kể ra, cùng với quyết định cuối cùng, bị cáo phải nảy ra mối e sợ rằng anh ta đã hò hét trước quá nhiều trong thành phố, điều đó có thể tố giác và buộc tội khi anh ta thực hiện mưu đồ. Nhưng làm thế nào được, đã nói ra rồi thì không lấy lại, sau hết anh ta trông đợi ở sự tình cờ may mắn. Người ta hy vọng ở ngôi sao hộ mạng của mình như thế đó, thưa các vị. Thêm nữa tôi phải thừa nhận rằng anh ta đã cố gắng nhiều để tránh phút tai ác đó, anh ta đã hết sức nỗ lực để tránh đổ máu. "Sáng mai tôi sẽ đi hỏi tất cả mọi người để vay ba ngàn đồng, - anh ta viết bằng thứ ngôn ngữ riêng của mình, - người ta không cho vay thì sẽ đổ máu". Lại một lần nữa viết ra trong lúc say và lại thực hiện trong lúc tỉnh táo đúng như đã viết!"

Đến đây Ippolit Kirinlovitr bắt đầu miêu tả tỉ mỉ tất cả các cố gắng của Mitia để xoay tiền nhằm tránh tội ác. Ông miêu tả cuộc phiêu lưu của chàng đến Xamxonov, chuyến đi gặp Liagavưi - tất cả đều theo các tài liệu.

"Kiệt lực, bị chế nhạo, đói, bán đồng hồ để dùng vào chuyến đi đó (nhưng lại mang trên mình ngàn rưỡi rúp, đâu như là vậy, ôi đâu như là vậy!), khổ sở vì ghen với đối tượng yêu đương mà mình để lại thành phố, ngờ rằng vắng mình cô nàng sẽ đến với Fiodor Pavlovitr. Chính anh ta đưa nàng đến Xamxonov, người bao nàng. (Điều kỳ lạ là anh ta không ghen với Xamxonov, và đấy là nét tâm lí rất đặc trưng trong vụ này!). Tiếp đó anh ta vội trở về vị trí quan sát của mình "ở sân sau" và ở đấy anh ta được biết rằng Xmerdiacov đang lên cơn động kinh, còn gia nhân thì ốm, - điều kiện hoạt động tự do, "mật hiệu" anh ta nắm trong

tay - cám dỗ biết bao! Tuy nhiên anh ta vẫn cưỡng lại, anh ta đến nhà bà Khokhlacova, một người phụ nữ tạm trú ở đây và được tất cả chúng ta hết sức kính nể. Đã từ lâu thông cảm với số phận của anh ta, bà góp với anh ta một lời khuyên cao quý nhất: bỏ thói ăn chơi lu bù ấy đi, vứt bỏ mối tình lem nhem ấy đi, những cuộc lang thang nơi tửu quán, tiêu phí sức trẻ một cách vô ích ấy đi và sang Xibir tìm mỏ vàng: "Đấy là lối thoát cho sức trẻ của cậu, cho tính lãng mạn khao khát chuyện phiêu lưu của cậu". Sau khi miêu tả kết cục của cuộc nói chuyện và lúc bị cáo bỗng được tin Grusenca hoàn toàn không ở nhà Xamxonov, miêu tả sự cuồng nộ của kẻ xấu số khổ sở vì ghen tuông khi nghĩ rằng nàng lừa dối anh ta và lúc này đang ở nhà Fiodor Pavlovitr," - Ippolit Kirinlovitr kết luận, lưu ý đến ý nghĩa tai hại của trường hợp này: "Cho dù người đầy tớ gái có kịp nói với anh ta rằng nhân tình của anh ta đang ở Mocroe, với người tình "cũ", "có quyền không chối cãi được" thì cũng chẳng ích gì. Nhưng nó sợ choáng nên thể sống thể chết, và nếu bị cáo không giết nó ngay tại chỗ thì chỉ vì còn mải cắm đầu chạy đi tìm kẻ bội bạc. Nhưng xin lưu ý: mặc dù không còn biết gì nữa, anh ta vẫn cầm theo chiếc chày đồng. Tại sao là chiếc chày, tại sao không phải là vũ khí nào khác? Nhưng nếu suốt cả tháng chúng ta quan sát cảnh tượng ấy và chuẩn bị đón nó thì hễ trước mặt chúng thoáng hiện cái gì có thể dùng làm vũ khí là ta vớ lấy luôn. Một vật gì đó thuộc loại ấy có thể dùng làm vũ khí, điều đó chúng ta đã tưởng tượng suốt cả tháng. Vì vậy, chúng ta cầm ngay lấy, không phải nghĩ ngợi gì nữa! Dù sao cũng không phải là vô ý thức, dù sao cũng không phải là tình cờ chộp lấy chiếc chày đồng ấy. Thế là anh ta ở trong vườn nhà cha, - địa bàn hoạt động tự do, không có người chứng kiến, tối đen như mực, bóng tối và ghen tuông. Mối ngờ vực rằng cô nàng ở đây, với ông già, trong vòng tay ông ta, và có lẽ lúc này đang chế nhạo anh ta làm anh ta nghẽn thở. Mà không

phải chỉ ngờ vực mà thôi, ngờ vực gì bây giờ nữa, lừa dối rõ ràng, hiển nhiên: cô nàng ở đấy, trong phòng này, nơi có ánh sáng, cô nàng ở trong phòng ông già, nơi có ánh sáng, sau tấm bình phong, - thế là anh chàng khốn khổ lén tới gần cửa sổ, kính cẩn nhìn vào, đành lòng cam chịu và khôn ngoan bỏ đi để tránh tai họa, để khỏi xảy ra điều gì nguy hiểm và vô đạo đức, người ta muốn làm cho chúng ta tin điều ấy, chúng ta, những người biết tính cách của bị cáo, hiểu anh ta ở trong trạng thái tinh thần như thế nào, trong trạng thái mà ta đã biết qua các sự kiện, cái chính là nó có những "mật hiệu" để lập tức có thể mở cửa và vào nhà!". Đến đây, để nói về "mật hiệu", Ippolit Kirinlovitr tạm dừng lời buộc tội của mình và thấy cần thiết phải nói tràng giang đại hải về Xmerdiacov, để thanh toán hẳn toàn bộ mối ngờ vực về Xmerdiacov giết người và chấm dứt vĩnh viễn ý nghĩ ấy. Ông ta làm điều đó rất cặn kẽ, và mọi người đều hiểu rằng mặc dù ông ta đã bày tỏ sự dè bỉu giả thuyết đó, ông vẫn coi nó là hết sức quan trọng.

VIII. LUẬN VỀ XMERDIACOV

"Thứ nhất, lấy đâu ra khả năng nghi ngờ như vậy? - Ippolit Kirinlovitr bắt đầu từ câu hỏi như vậy. - Người đầu tiên gào lên rằng Xmerdiacov giết chính là bị cáo trong lúc bị bắt, tuy nhiên ngay từ phút gào lên tiếng đầu tiên cho đến phút này tại tòa, không có sự kiện nào xác nhận lời buộc tội đó, chẳng những là sự kiện, mà ngay cả điều gì phù hợp với lương tri con người mà ám chỉ đến một sự kiện cũng không có. Tiếp đó chỉ có ba người xác nhận sự buộc tội đó: Hai em của bị cáo và bà Xvetlova. Nhưng em thứ hai của bị cáo đến hôm nay mới tuyên

bố sự nghi ngờ của mình, trong lúc bệnh tật, trong cơn loạn trí và sốt nóng không phải bàn cãi gì nữa, và trước kia, trong cả hai tháng đó, như chúng ta đã biết rõ, anh ta cho rằng anh mình có tội và không tìm cách chống lại quan điểm ấy. Nhưng chúng ta sẽ đặc biệt xét đến điều đó sau này. Tiếp đó, ban nãy em út của bị cáo vừa tuyên bố với chúng ta rằng anh ta chẳng có bằng chứng nào xác nhận ý nghĩ của mình về tội của Xmerdiacov, và chỉ kết luận như vậy theo lời của chính bị cáo và "theo vẻ mặt của anh ta", phải, bằng chứng vô cùng lớn lao đó ban nãy được em bị cáo lặp lại hai lần. Bà Xvetlova còn nói có lẽ cả quyết hơn: "Điều bị cáo nói với các ông thì các ông nên tin, vì anh ta không bao giờ nói dối". Đấy là tất cả bằng chứng thực tế về Xmerdiacov của ba người quá quan tâm đến số phận của bị cáo. Trong khi đó lời buộc tội Xmerdiacov được lan truyền và duy trì cho đến tận nay - có thể tin được không, có thể tưởng tượng được không?"

Đến đây, Ippolit Kirinlovitr thấy cần thiết phải phác qua tính cách của Xmerdiacov, "đã chấm dứt cuộc đời trong lúc loạn trí cực độ". Ông trình bày hắn thành người lầm cẩm, học thức tạp nhạp, rối loạn vì những ý tưởng triết lí không vừa sức trí tuệ hắn, và sợ hãi vì một số học thuyết hiện đại về bổn phận và trách nhiệm được giảng dạy cho hắn trên thực tế - cuộc sống bừa bãi của ông chủ đã quá cố và có thể là bố hắn, Fiodor Pavlovitr, - còn về lí luận thì qua cuộc chuyện trò triết lí kỳ lạ với con trai của ông chủ, Ivan Fiodorovitr, sẵn lòng tự cho phép mình giải trí như vậy, có lẽ vì buồn chán hay vì nhu cầu giễu cợt không tìm thấy cách áp dụng nào tốt hơn. Chính Xmerdiacov kể với tôi về trạng thái tinh thần của mình trong những ngày cuối cùng hắn ở trong nhà ông chủ của mình, - Ippolit Kirinlovitr giải thích, - cả những người khác cũng làm chứng như thế: bản thân bị cáo, em bị cáo và ngay cả gia nhân Grigori, nghĩa là tất cả những người gần cận

hắn. Ngoài ra, mắc bệnh động kinh, Xmerdiacov "nhát như con gà mái". "Hắn sụp xuống chân tôi và hôn chân tôi, - bị cáo cho chúng ta biết lúc vẫn chưa có ý thức rằng điều đó phần nào bất lợi cho mình, - đấy là con gà mái mắc bệnh động kinh, - bị cáo nói về hắn bằng thứ ngôn ngữ đặc trưng của mình. Thế rồi bị cáo chọn hắn (chính bị cáo khai như vậy) làm người tin cẩn, dọa nạt hắn đến mức rút cuộc hắn bằng lòng làm do thám và báo tin cho bị cáo. Làm người do thám tại nhà cho bị cáo, hắn đã phản chủ, cho bị cáo biết phong bì tiền và mật hiệu để có thể lọt vào chỗ ông chủ, vả lại làm sao hắn có thể không cho biết được! "Cậu ấy sẽ giết tôi, tôi thấy rõ như vậy, cậu ấy sẽ giết tôi", - hắn nói trong cuộc điều tra, run lật bật trước chúng tôi, mặc dù kẻ hành hạ dọa nạt hắn khi ấy đã bị bắt và không thể đến để trừng phạt hắn. "Lúc nào cậu ấy cũng nghi ngờ tôi, còn tôi sợ run lên, tôi chỉ cốt làm sao cho cậu ấy khỏi giận dữ, vội cho cậu ấy biết mọi bí mật để cậu ấy thấy tôi vô tội với cậu ấy và tha mạng cho tôi". Đấy là lời hắn nói, tôi đã ghi biên bản và vẫn nhớ: "Đôi khi cậu ấy quát tôi, còn tôi quỳ sụp trước cậu ấy". Là một thanh niên bản chất hết sức ngay thẳng và được chủ tin cẩn, đánh giá cao lòng ngay thẳng của hắn khi hắn bắt được tiền của chủ mà đem trả, Xmerdiacov xấu số hẳn phải ân hận ghê gớm vì đã phản chủ, mà hắn yêu chủ như một ân nhân. Theo những nhà tâm thần học sâu sắc, những người mắc bệnh động kinh nặng cố nhiên bao giờ cũng có khuynh hướng tự buộc tội mình một cách bệnh hoạn, liên tục. Họ đau khổ vì mình "có lỗi" gì với ai đó, đau khổ vì lương tâm cắn rứt, thường thường thậm chí là không có căn cứ gì hết, họ phóng đại và thậm chí tự nghĩ ra cho mình những lỗi lầm và những tội khác nhau. Một kẻ như thế trở nên thực sự có lỗi và phạm tội vì sợ hãi và bị dọa nạt. Ngoài ra hắn linh cảm thấy rõ rệt rằng từ hoàn cảnh đang hình thành trước mắt hắn có thể xảy ra chuyện chẳng lành. Khi người con lớn của Fiodor

Pavlovitr, Ivan Fiodorovitr đi Moxcva ngay trước hôm xảy ra tai họa, Xmerdiacov van vỉ chàng ở lại, nhưng do tính nhút nhát, hắn không dám nói ra sự e dè của mình dưới hình thức rõ ràng và dứt khoát. Hắn đành chỉ nói xa xôi bóng gió, nhưng người ta không hiểu sự xa xôi bóng gió đó. Cần lưu ý rằng hắn coi Ivan Fiodorovitr là người che chở cho mình, là đảm bảo rằng chừng nào chàng còn ở nhà thì sẽ không xảy ra tai họa. Hãy nhớ lấy câu trong lá thư "say" của Dmit'ri Caramazov: "Tôi sẽ giết ông già, nếu Ivan đi nơi khác", thành thử mọi người đều coi sự có mặt của Ivan Fiodorovitr là đảm bảo cho sự yên ổn và trật tự ở trong nhà. Thế rồi chàng đi, còn Xmerdiacov, chừng một giờ sau khi ông chủ trẻ tuổi ra đi, lập tức rơi vào trạng thái động kinh. Nhưng điều đó hoàn toàn dễ hiểu. Ở đây cần nhắc lại rằng sợ hãi và có thể nói là tuyệt vọng, trong những ngày cuối cùng, Xmerdiacov cảm thấy có thể sắp lên cơn động kinh, điều bao giờ cũng xảy ra với hắn trong lúc căng thẳng và chấn động tinh thần. Ngày giờ động kinh cố nhiên không thể đoán được, nhưng người có chứng động kinh đều có thể cảm thấy trước khuynh hướng lên cơn. Y học nói như thế. Ivan Fiodorovitr vừa rời khỏi sân thì Xmerdiacov do ấn tượng côi cút và bơ vơ của mình, có thể nói như vậy, hắn xuống hầm làm công việc nhà, hắn xuống thang và nghĩ: "Lên cơn hay không, nếu lên cơn ngay thì ra sao?". Chính vì tâm trạng ấy, vì tính đa nghi ấy, vì những câu hỏi ấy mà cổ họng hắn thắt nghẹn lại, điều bao giờ cũng xảy ra trước khi lên cơn và hắn lăn nhào xuống đáy hầm, bất tỉnh nhân sự. Và trong sự tình cờ tự nhiên ấy, người ta lại nhìn thấy một cái gì đáng ngờ, một chỉ dẫn gì đó, một điều xa xôi cho thấy rằng hắn cố tình giả vờ ốm! Nhưng nếu cố tình thì lập tức xuất hiện vấn đề: vì lẽ gì? Vì sự tính toán thế nào, với mục đích gì. Tôi không nói về y học, người ta bảo đấy là khoa học giả dối, khoa học sai lầm, các bác sĩ không thể phân biệt thật với giả tảng, cứ cho là

thế đi, cứ cho là thế đi, nhưng hãy trả lời tôi câu hỏi: vì lẽ gì hắn giả tảng? Phải chăng khi đã toan tính chuyện giết người thì làm như thế để ở trong nhà người ta để ý trước đến mình hơn? Thưa quý vị bồi thẩm, các vị thấy không, trong nhà Fiodor Pavlovitr đêm xảy ra tội ác có năm người: thứ nhất là bản thân Fiodor Pavlovitr, nhưng ông ta không tự giết mình, điều đó rõ; thứ hai là gia nhân của ông ta là Grigori, cũng là gia nhân, Marfa Ignatievna, nhưng tưởng tượng mụ là kẻ giết chủ thì thật xấu hổ. Thành thử chỉ còn lại hai người: bị cáo và Xmerdiacov. Nhưng bị cáo nhất quyết là mình không giết, thì kẻ giết phải là Xmerdiacov, không còn cách nào khác, bởi vì không thể tìm được người nào khác, không thể lựa chọn được kẻ giết người nào khác. Thế đấy, đó là nguyên nhân sinh ra lời buộc tội "ranh mãnh" và to tát cho thằng ngốc bất hạnh hôm qua đã tự sát! Chính chỉ vì một lí do là không có cách lựa chọn nào khác! Nếu có cho dù là một cái bóng, cho dù là sự nghi ngờ một người nào khác, một nhân vật thứ sáu nào thì tôi tin chắc rằng ngay cả bị cáo cũng sẽ xấu hổ không dám khai cho Xmerdiacov, mà sẽ chỉ ra nhân vật thứ sáu ấy, vì buộc tội Xmerdiacov giết người là hoàn toàn vô lý.

Thưa các vị, ta hãy tạm gác tâm lí, tạm gác y học, tạm gác ngay cả logic, trở lại các sự kiện, chỉ các sự kiện thôi, và hãy xem các sự kiện nói với chúng ta như thế nào. Xmerdiacov giết? Nhưng giết bằng cách nào? Một mình hay đồng lõa với bị cáo? Thoạt tiên ta hãy xét trường hợp thứ nhất, tức là Xmerdiacov giết một mình. Cố nhiên nếu giết thế là vì mục đích gì đó, vì cái lợi gì đó. Nhưng không hề có lí do giết người vì những điều vốn có ở bị cáo: căm hờn, ghen tuông v.v... Xmerdiacov giết người chắc chắn chỉ vì tiền, để chiếm lấy ba ngàn đồng mà chính mắt hắn đã thấy ông chủ cho vào phong bì. Thế là sau khi dự tính giết người, hắn thông báo trước cho người khác biết,

hơn nữa lại là người rất quan tâm đến việc này, chính là bị cáo, - mọi hoàn cảnh về tiền và mật hiệu: phong bì tiền nằm ở đâu, trên phong bì viết cái gì, buộc bằng gì, cái chính là thông báo về "mật hiệu" để có thể vào chỗ ông chủ. Sao, hắn làm như thế để trực tiếp tố giác mình à? Hay để tìm cho mình một kẻ cạnh tranh có lẽ cũng muốn vào chiếm đoạt chiếc phong bì. Phải, người ta nói với tôi, vì sợ hãi mà do dự mưu tính một việc gan dạ và thú vật như thế, rồi thực hiện, lại đi cho biết những điều mà cả thế gian chẳng bao giờ có ai đoán ra được. Không, dù con người hèn nhát như thế nào, khi đã mưu tính một việc như vậy thì sẽ không đời nào nói với ai, ít ra là về chiếc phong bì và mật hiệu, vì như thế là tố giác mình trước hết. Phải cố bịa ra một điều gì, nghĩ ra chuyện gì khác để nói dối, nếu như người ta cứ nhất định đòi hắn cho biết, còn về chuyện ấy thì im lặng! Trái lại, tôi nhắc lại điều này, nếu như hắn im lặng chỉ về tiền thôi, rồi sau đó giết và chiếm số tiền ấy, thì cả thế gian sẽ không bao giờ có ai có thể buộc tội hắn ít ra là giết người cướp của, bởi vì ngoài hắn ra, không ai nhìn thấy số tiền ấy, chẳng ai biết có số tiền ấy ở trong nhà này. Cho dù người ta có buộc tội hắn thì nhất định sẽ cho rằng hắn giết vì động cơ khác. Nhưng bởi vì chẳng ai nghĩ đến những động cơ ấy, trái lại mọi người đều thấy hắn được chủ yêu mến, có vinh dự được chủ tin cẩn, nên cố nhiên hắn là người sau rốt bị nghi ngờ, còn kẻ bị nghi ngờ trước hết là kẻ có động cơ ấy, kẻ đã la ầm lên rằng y có động cơ ấy, không hề che giấu, phơi bày chúng trước mọi người, tóm lại người ta ngờ kẻ giết người là con trai kẻ bị giết, Dmit'ri Fiodorovitr. Xmerdiacov sẽ giết và lấy của, còn con trai nạn nhân sẽ bị buộc tội, thế là cố nhiên tên sát nhân Xmerdiacov có lợi chứ gì? Ờ, bởi vậy Xmerdiacov, sau khi dự tính giết người, liền cho anh con trai Dmit'ri biết về tiền, về phong bì và mật hiệu - logic lắm, sáng sủa lắm!

Đến ngày Xmerdiacov dự tính giết người, hắn giả tảng ngã lộn nhào trong cơn động kinh, để làm gì? Cố nhiên là để thứ nhất, gia nhân Grigori vốn dự định chữa bệnh và thấy không có ai trong nhà, có thể sẽ hoãn việc chữa bệnh và ngồi canh nhà. Thứ hai, cố nhiên là để ông chủ thấy không có ai canh gác cho mình và rất sợ con trai đến, điều này ông không che giấu, sẽ càng ngờ vực và thận trọng hơn. Cuối cùng, và đây là cái chính, cốt để người ta lập tức chuyển hắn, Xmerdiacov, nhược lử vì cơn động kinh, ra khỏi bếp, nơi hắn vẫn ngủ đêm một mình và có lối đi riêng đến đầu nhà, vào buồng Grigori, tới chỗ hai người sau bức vách, cách giường hắn ba bước như thường lệ từ xưa đến giờ hễ hắn lên cơn động kinh, theo lời chỉ bảo của ông chủ và Marfa Ignatievna đau tim. Ở đấy, nằm sau tấm vách, nhiều phần chắc hơn cả, để tỏ ra mình ốm thực, hắn bắt đầu rên la, tức là để đánh thức họ suốt đêm (sự thể đúng như thế, theo lời khai của Grigori và vợ lão), - và tất cả chỉ là để dễ bề đột nhiên trở dậy và sau đó giết ông chủ!

Nhưng người ta sẽ nói với tôi rằng có lẽ chính hắn giả tảng để không ai nghi cho người ốm cả, còn hắn cho bị cáo biết về tiền và về mật hiệu chính là để anh ta bị cám dỗ và đến giết cha, rồi khi thấy bị cáo đã giết cha, lấy tiền ra đi và có lẽ làm ồn ào kinh động, đánh thức những người làm chứng thì khi ấy, các vị ạ, Xmerdiacov sẽ trở dậy và đến, để làm gì? Đến lần nữa để giết ông chủ và một lần nữa lấy đi số tiền đã bị lấy đi. Thưa các vị, các vị cười à? Chính tôi cũng xấu hổ đã đưa ra những giả thuyết như vậy, còn trong khi đó, các vị thử tưởng tượng xem, chính bị cáo khẳng định như vậy: sau khi tôi đã ra khỏi nhà, đánh ngã Grigori và gây náo động thì hắn trở dậy, đến giết người cướp của. Đấy là tôi chưa nói về việc làm sao Xmerdiacov có thể tính trước tất cả và thấy trước mọi việc chi li tỉ mỉ, nghĩa là người con trai tức

giận điên cuồng sẽ đến chỉ để kính cẩn nhìn vào cửa sổ và nắm được mật hiệu, lại tháo lui, để mặc cho Xmerdiacov vớ bẫm tất cả! Thưa các vị, tôi đặt vấn đề một cách nghiêm chỉnh: Xmerdiacov phạm tội vào lúc nào? Hãy chỉ ra thời điểm ấy, nếu không thì không thể buộc tội được.

"Có lẽ đấy là cơn động kinh thực sự chăng? Người bệnh chợt thức giấc, nghe thấy tiếng hét và đi ra", - thế thì sao? Hắn nhìn và tự nhủ: ta đi giết ông chủ chăng? Nhưng làm thế nào hắn biết được sự tình ra sao, đã xảy ra chuyện gì, vì cho đến lúc ấy hắn nằm mê man kia mà? Tuy nhiên, thưa các vị, trí tưởng tượng phóng túng cũng phải có giới hạn.

"Đúng thế, - những người tinh tế sẽ nói, - nếu cả hai ăn ý với nhau thì sao, nếu cả hai cùng giết và chia tiền thì sao?"

Vâng, quả thực đây là một sự nghi ngờ quan trọng - có ngay những chứng cớ xác nhận hùng hồn: một người giết và đảm đương mọi khó nhọc, kẻ tòng phạm nằm giả vờ lên cơn động kinh - chính là để gây sự nghi ngờ cho mọi người, sự lo ngại cho ông chủ, sự lo ngại cho Grigori. Lạ một điều, vì cớ gì hai kẻ đồng lõa có thể nghĩ ra một kế hoạch điên dại như vậy? Nhưng có lẽ đấy hoàn toàn không phải là sự đồng lõa tích cực từ phía Xmerdiacov, mà có thể nói là sự đồng lõa thụ động, đau khổ: có lẽ Xmerdiacov bị dọa dẫm, chỉ bằng lòng không chống lại việc giết người, và linh cảm thấy sẽ bị buộc tội là để cho người ta giết chủ, không la hét, không chống cự, hắn đã đòi Dmit'ri Caramazov cho phép trong thời gian đó nằm dài như thể lên cơn động kinh, "còn cậu cứ thẳng tay mà giết, tôi không biết gì hết". Nhưng nếu vậy, cơn động kinh sẽ gây náo loạn trong nhà, nên nhìn thấy trước điều đó, Dmit'ri Caramazov không thể chấp nhận sự thỏa thuận như vậy. Nhưng tôi cứ cho là anh ta đồng ý đi. Dù có vậy đi nữa thì Dmit'ri Fiodorovitr vẫn cứ là kẻ giết

người, kẻ giết người trực tiếp và chủ mưu, còn Xmerdiacov chỉ là người tham gia thụ động, thậm chí chỉ là kẻ dung túng vì sợ hãi và trái với ý muốn của mình, còn tòa án thì nhất định phải phân biệt điều đó, vậy thì chúng ta thấy gì? Vừa bị bắt xong là bị cáo đổ hết tội cho một mình Xmerdiacov và chỉ buộc tội một mình hắn thôi. Không, phải buộc tội hắn làm việc đó, hắn giết người cướp của, việc làm của hắn! Đồng lõa quái gì mà ngay từ đầu kẻ nọ lại đổ cho kẻ kia: điều đó chưa bao giờ có. Xin chú ý rằng đấy là chuyện liều lĩnh bao nhiêu đối với Caramazov: anh ta là kẻ sát nhân chính, kẻ kia chỉ là kẻ làm ngơ và nằm sau tấm vách, và anh ta đổ tội cho kẻ nằm bẹp một chỗ. Khi ấy kẻ kia có thể nổi cáu và chỉ để tự vệ mà sẽ nói hết sự thật: cả hai cùng tham gia, có điều tôi không giết, chỉ cho phép và làm ngơ vì sợ hãi. Bởi lẽ Xmerdiacov có thể hiểu rằng tòa sẽ phân biệt được ngay mức độ tội lỗi, vì vậy có thể dự tính rằng nếu hắn bị trừng phạt thì nhẹ hơn rất nhiều so với thủ phạm chính muốn đổ tội hết cho hắn. Nhưng như vậy thì dù không muốn hắn cũng sẽ thú nhận. Ta không hề thấy như vậy. Xmerdiacov không đả động gì đến chuyện đồng lõa, mặc dù bị cáo nhất quyết buộc tội hắn và luôn luôn nói rằng hắn là kẻ giết người duy nhất. Chưa đủ: Xmerdiacov đã khai trong khi điều tra rằng chính hắn nói với bị cáo về phong bì tiền và mật hiệu, mà không có hắn thì bị cáo chẳng biết được gì. Nếu hắn thực sự đồng lõa và có tội thì hắn có dễ dàng khai chuyện ấy như thế với người điều tra không, tức là tất cả những điều hắn đã cho bị cáo biết? Trái lại hắn sẽ một mực chối cãi và nhất định sẽ suyên tạc và làm giảm nhẹ tội. Chỉ có kẻ vô tội, không sợ bị ghép là đồng lõa mới có thể làm như vậy. Thế rồi, trong cơn u uất do động kinh và do toàn bộ tai họa đã bùng ra, hôm qua hắn đã treo cổ, để lại bức thư viết bằng lời lẽ đặc sắc: "Tôi tự ý chấm dứt cuộc đời, xin đừng kết tội ai cả". Hắn có khó gì mà không viết thêm

được; kẻ giết người là tôi, chứ không phải Caramazov. Nhưng hắn không viết thêm: với việc này thì đủ gan, với việc khác thì không ư?

Ban nãy, người ta vừa mang tiền đến tòa, ba ngàn rúp, chính số tiền nằm trong chiếc phong bì hiện ở trên bàn để vật tang chứng kia, người ta báo hôm qua tôi đã nhận được của Xmerdiacov. Nhưng thưa các vị bồi thẩm, các vị vẫn nhớ câu chuyện đáng buồn ban nãy đấy. Tôi không nhắc lại chi tiết, tôi sẽ chỉ đưa ra vài ba điều trong số những điều nhỏ nhặt nhất, - chính bởi vì nó nhỏ nhặt nên không phải ai cũng nghĩ tới và sẽ quên đi. Thứ nhất là do lương tâm cắn rứt hôm qua Xmerdiacov hoàn lại tiền và tự treo cổ. (Bởi vì nếu lương tâm không cắn rứt thì hắn đã không hoàn lại tiền). Và mãi đến tối hôm qua lần đầu tiên hắn mới thú tội với Ivan Caramazov, chính Ivan Caramazov nói như vậy, nếu không thì tại sao hắn vẫn im lặng cho tới giờ? Vậy là hắn thú tội, vậy thì tại sao, tôi nhắc lại, trong lá thư trước khi chết, hắn không nói hết sự thật với chúng ta khi biết rằng ngày mai sẽ là phiên tòa khủng khiếp đối với một kẻ vô tội? Chỉ riêng tiền thôi chưa phải là bằng chứng. Chẳng hạn tôi và hai người nữa trong phòng này, hoàn toàn tình cờ được biết rằng mới cách đây một tuần, Ivan gửi lên tỉnh lị đổi hai trái khoán 5% mỗi cái năm ngàn rúp, tổng cộng là mười ngàn rúp. Tôi chỉ muốn nói rằng người ta có thể có tiền vào một ngày nhất định nào đó và mang đến ba ngàn rúp không nhất thiết chứng minh được rằng đấy là số tiền ấy, chính là số tiền trong ngăn kéo hay phong bì. Rút cuộc Ivan Caramazov hôm qua nhận được tin quan trọng về kẻ giết người thực sự, liền ngồi yên. Nhưng tại sao anh ta không đi trình báo ngay. Tại sao anh ta hoãn tất cả đến sáng hôm sau? Tôi cho rằng tôi có quyền đoán tại sao; đã một tuần sức khỏe suy sụp, chính anh ta thú nhận với bác sĩ và những người thân cận rằng anh ta có những ảo giác, anh ta nhìn thấy

những người đã chết; trước cơn bệnh sốt nóng mà chính hôm nay bột phát, bất ngờ được tin Xmerdiacov đã chết, anh ta lập luận như sau: "Hắn đã chết, có thể đổ cho hắn để cứu anh. Tiền thì ta có: Hãy lấy một tệp tiền và nói rằng Xmerdiacov trao cho ta trước khi chết". Các vị sẽ nói rằng như thế là bất lương. Dù là vu cho người chết cũng cứ là bất lương, cho dù là để cứu anh đi nữa! Đúng, nhưng nếu anh ta nói dối một cách vô ý thức thì sao, nếu anh ta tưởng tượng rằng sự thể đúng như thế, anh ta hoàn toàn rối trí khi được tin về cái chết bất ngờ của thằng hầu thì sao? Các vị đã thấy cảnh ban nãy, các vị đã thấy con người ấy ở trong trạng thái như thế nào. Anh ta đứng nói, nhưng trí óc anh ta để tận đâu đâu. Tiếp sau lời khai của người sốt nóng là một tài liệu, lá thư của bị cáo gửi cô Verkhovxeva, viết hai ngày trước khi phạm tội, có chương trình hành động chi tiết vạch sẵn. Vậy việc gì chúng ta phải đi tìm chương trình ấy, và kẻ thực hiện không phải ai khác ngoài kẻ vạch chương trình. Đúng, thưa các vị bồi thẩm, "việc diễn ra đúng như đã viết"! Và chúng ta không kính cẩn và sợ hãi chạy khỏi cửa sổ nhà cha, khi đã tin chắc rằng người yêu của chúng ta hiện ở trong đó. Không, điều đó thật vô lý và khó tin là thật. Anh ta vào và kết thúc sự việc. Có lẽ anh ta giết trong lúc tức giận, bừng bừng lửa hận, vừa nhìn kẻ tình địch đáng căm của mình, nhưng giết xong, việc này có thể làm trong nháy mắt, vung cái chày đồng cầm trong tay lên là xong, và tiếp đó, sau khi lục soát tỉ mỉ, biết chắc rằng cô nàng không có ở đây, anh ta không quên thọc tay vào dưới đệm và lấy ra phong bì tiền, chiếc phong bì bị xé hiện nằm trên bàn để tang chứng. Tôi nói thế để lưu ý các vị đến một tình tiết mà theo tôi có ý nghĩa rất đặc biệt. Dù là tên giết người có kinh nghiệm hay là tên giết người để lấy của thì liệu có để lại chiếc phong bì trên sàn nhà như người ta đã tìm thấy nó bên xác chết không? Giả dụ là Xmerdiacov giết người để cướp của thì hắn sẽ mang cả đi, không

nhọc công mở phong bì trên xác nạn nhân của mình, bởi vì hắn biết chắc trong phong bì có tiền, - người ta đã cho tiền vào đó và niêm phong trước mắt hắn kia mà, - hắn sẽ mang tuốt cả phong bì đi, như vậy thì chẳng ai biết có vụ lấy trộm tiền hay không. Thưa quý vị bồi thẩm, tôi xin hỏi, Xmerdiacov liệu có hành động như thế không, có để lại phong bì trên sàn không? Không, kẻ sát nhân điên cuồng chính phải hành động như thế, y không lí luận, kẻ sát nhân không phải là tên ăn cắp và cho đến lúc ấy chưa hề ăn cắp cái gì bao giờ, và bây giờ lấy tiền dưới đệm ra không phải như tên ăn cắp, mà là lấy lại đồ vật của mình đã bị kẻ khác đánh cắp, đấy chính là ý nghĩ của Dmit'ri Caramazov về ba ngàn đồng đã nung nấu làm anh ta phát cuồng lên. Thế rồi sau khi chiếm được gói tiền mà trước đó anh ta chưa hề nhìn thấy, anh ta xé phong bì để biết chắc trong đó có tiền không, rồi bỏ tiền vào túi chạy đi, quên bẵng rằng anh ta để lại trên sàn một bằng chứng lớn lao kết tội mình, chiếc phong bì bị xé rách. Tất cả là vì Caramazov, chứ không phải là Xmerdiacov, đã không nghĩ ra, không suy tính, mà nghĩ ra thế nào được! Anh ta chạy, nghe thấy tiếng gào của lão bộc đuổi kịp anh ta, lão túm lấy anh ta, ngăn lại và ngã gục vì bị giáng chiếc chày đồng. Bị cáo nhảy xuống xem Grigori vì thương hại. Các vị hãy tưởng tượng, anh ta cam kết với chúng ta rằng anh ta nhảy xuống với lão bộc vì tình thương, vì thông cảm xem có thể cứu giúp lão không. Giây phút ấy có phải là lúc nói chuyện thông cảm được không? Không, anh ta nhảy xuống chính là để biết chắc: người duy nhất chứng kiến tội ác của anh ta còn sống hay chết. Mọi tình cảm khác, mọi động cơ khác đều thiếu tự nhiên! Xin chú ý, anh ta mất công sức với Grigori, dùng khăn tay lau đầu cho lão, và biết chắc lão đã chết, anh ta bối rối, máu đầy người, lại chạy đến nhà người tình, làm sao anh ta không nghĩ rằng toàn thân anh ta vấy máu và sẽ bị lộ ngay? Nhưng bị cáo cam đoan với chúng ta rằng anh ta không để

ý rằng người anh ta vấy đầy máu; điều đó có thể chấp nhận được, rất có thể như vậy, với những kẻ phạm tội bao giờ cũng có thể có những phút như vậy. Một mặt thì tính toán quỷ quyệt, mặc khác lại thiếu suy xét. Lúc ấy anh ta chỉ nghĩ đến chuyện *nàng* ở đâu. Anh ta cần mau mau biết nàng ở đâu, thế là anh ta chạy vào nhà nàng và biết một tin bất ngờ và hết sức trọng đại đối với mình: nàng đi Mocroe với người "cũ" "có quyền không chối cãi được!"

IX. TÂM LÍ HỌC XẢ HẾT TỐC LỰC. CỖ XE TAM MÃ PHI NƯỚC ĐẠI. PHẦN KẾT BÀI NÓI CỦA BIỆN LÍ

Nói đến đây, Ippolit Kirinlovitr, rõ ràng đã chọn phương pháp trình bày lịch sử mà tất cả các diễn giả nóng nảy rất thích dùng, họ cố ý tìm những khuôn khổ được giới hạn chặt chẽ để kìm hãm sự hăng say của mình, ông đặc biệt nói tràng giang đại hải về "người cũ", "có quyền không chối cãi được" và đưa ra mấy ý kiến lí thú về đề tài này. "Caramazov ghen đến điên cuồng với tất cả mọi người, bỗng nhiên ngã gục và biến mất trước sự xuất hiện của "người cũ", "có quyền không chối cãi được". Điều càng lạ hơn là trước kia anh ta hầu như hoàn toàn không để ý gì đến mối nguy hiểm mới mẻ đối với mình, tức là kẻ tình địch bất ngờ ấy. Nhưng anh ta luôn luôn hình dung rằng chuyện ấy còn rất xa, mà Caramazov thì luôn luôn chỉ sống bằng phút giây hiện tại. Có lẽ thậm chí anh ta coi đó là giả tưởng. Nhưng, bằng trái tim đau đớn của mình, anh ta chợt hiểu ngay rằng người phụ nữ ấy giấu giếm kẻ tình địch mới trở lại ấy đối với cô tuyệt nhiên không phải là tưởng tượng ngông

cuồng hoặc giả tưởng, mà là tất cả đối với nàng, tất cả hy vọng trong đời nàng, thế là anh ta cam chịu. Thưa các ngài bồi thẩm, tôi không thể lờ đi không nói đến đặc điểm bất ngờ ấy trong tâm hồn bị cáo, - anh ta dường như tuyệt nhiên không có khả năng biểu lộ điều đó, - ấy thế mà đột nhiên bỗng bộc lộ nhu cầu khắc nghiệt về sự thật, về tôn trọng phụ nữ, thừa nhận quyền của trái tim nàng, và vào lúc nào, vào lúc vì nàng mà hai tay anh ta đỏ máu cha mình? Của đáng tội lúc ấy máu đòi trả máu, bởi vì anh ta đã giết chết tâm hồn mình và cuộc sống trần thế của mình, nên bất giác khi đó anh ta phải cảm thấy và tự hỏi: "Ta là gì, *bây giờ* ta là gì với nàng, người mà ta yêu hơn cả bản thân ta, ta là gì so với "người cũ", "có quyền không phải bàn cãi gì" đối với nàng, người ấy đã ân hận và trở lại với người phụ nữ đã bị anh ta làm hại cả một đời, với một tình yêu mới, những đề nghị chân thành, hứa hẹn một cuộc sống hồi sinh và hạnh phúc. Còn ta là kẻ bất hạnh, *giờ đây* ta có thể đem lại gì cho nàng, hứa hẹn với nàng cái gì?" Caramazov hiểu tất cả điều đó, hiểu rằng tội lỗi chặn hết mọi nẻo đường của anh ta, rằng anh ta chỉ là kẻ phạm tội đáng chịu tử hình, chứ không phải là kẻ đáng sống. Ý nghĩ ấy đè bẹp và tiêu diệt anh ta. Thế là anh ta tức khắc dừng lại trước một kế hoạch điên rồ mà với tính cách Caramazov, anh ta không thể không hình dung đấy là lối thoát duy nhất và mang tính định mệnh để giải thoát khỏi tình cảnh khủng khiếp của anh ta. Lối thoát ấy là tự sát. Anh ta chạy đến lấy những khẩu súng tay đã cầm cho viên chức Perkhotin đồng thời trong lúc chạy trên đường, anh ta cho tay vào túi lấy tất cả tiền ra, số tiền mà vì nó mà anh ta đã nhúng tay vào máu cha. Ôi, bây giờ anh ta cần tiền hơn hết: Caramazov sẽ chết, Caramazov tự sát bằng súng, người ta sẽ nhớ tới điều đó! Chẳng phải vô cớ chúng ta là nhà thơ, chẳng phải vô cớ chúng ta đốt cháy cuộc đời như đốt nến hai đầu! "Đến với nàng, đến với nàng, ở đấy,

ôi ở đấy ta sẽ đặt bữa tiệc lớn cho cả bàn dân thiên hạ, bữa tiệc chưa từng thấy mà người ta sẽ nhớ và bàn tán mãi. Giữa tiếng hò hét man rợ, giữa tiếng hát và điệu vũ Zigan điên cuồng, chúng ta sẽ nâng cốc chúc mừng người phụ nữ yêu say đắm cùng với hạnh phúc mới của nàng, rồi tiếp đó, ngay tại chỗ, dưới chân nàng, ta sẽ bắn vỡ sọ ta và chấm dứt cuộc đời trước mặt nàng. Rồi sẽ có lúc nàng nhớ đến Mitia Caramazov, sẽ thấy Mitia yêu nàng xiết bao, sẽ thương Mitia!" Nhiều chất thơ, nhiều chất cuồng loạn lãng mạn, chất dữ dội man rợ và dâm dật nhà Caramazov, nhưng còn có một cái gì khác, thưa quý vị bồi thẩm, một cái gì khác la hét trong tâm hồn, đập gõ trong trí óc không ngừng và đầu độc trái tim cho đến chết; cái gì đó ấy là lương tâm, thưa quý vị bồi thẩm, là tòa án lương tâm, là sự cắn rứt khủng khiếp của lương tâm! Nhưng khẩu súng dàn hòa được hết, khẩu súng là lối thoát duy nhất, không còn lối thoát nào khác, còn sau đó, tôi không biết lúc ấy Caramazov có nghĩ đến "sau đó sẽ thế nào" không, liệu Caramazov có như Hamlet nghĩ về chuyện sau đó sẽ thế nào không? Không, thưa quý vị bồi thẩm, người ta có Hamlet, còn chúng ta tạm thời chỉ có những Caramazov mà thôi!"

Đến đây Ippolit Kirinlovitr trình bày bức tranh hết sức tỉ mỉ về việc chuẩn bị của Mitia, cảnh ở nhà Perkhotin, trong cửa hàng, với những người đánh xe. Ông ta đưa ra rất nhiều ngôn từ, điệu bộ, tất cả đều được những người làm chứng xác nhận, và bức tranh có sức thuyết phục ghê gớm đối với cử tọa. Tội của kẻ rối loạn điên cuồng và không còn biết giữ thân nữa đã rõ ràng rành. "Anh ta chẳng cần gì phải giữ thân, - Ippolit Kirinlovitr nói, - hai ba lần anh ta suýt thú tội hoàn toàn và nói xa nói gần, có điều không nói thẳng ra (tiếp đó là lời khai của các nhân chứng). Thậm chí dọc đường anh ta thét lên với người đánh xe: "Anh có biết rằng anh chở một kẻ giết người không!"

Nhưng dù sao anh ta cũng không thể nói hết được: trước hết phải đến làng Mocroe đã, rồi sau sẽ chấm dứt bản trường ca. Cái gì đang chờ đợi kẻ bất hạnh? Số là hầu như ngay từ những phút đầu tiên ở Mocroe, anh ta nhìn thấy và rút cuộc hiểu rõ hoàn cảnh rằng kẻ tình địch "có quyền không phải bàn cãi gì nữa" của anh ta có lẽ không hẳn là không gạt bỏ được và người ta không muốn và không chấp nhận những lời chúc mừng hạnh phúc mới và cốc rượu mừng của anh ta. Nhưng quý vị đã biết các sự kiện, thưa quý vị bồi thẩm, qua cuộc điều tra tại tòa. Thắng lợi của Caramazov đối với kẻ tình địch của mình là hiển nhiên, và đến đây bắt đầu một giai đoạn hoàn toàn mới trong tâm hồn anh ta, thậm chí là ghê sợ nhất trong tất cả những giai đoạn mà tâm hồn anh ta đã và sẽ trải qua! Thưa các quý vị bồi thẩm, có thể thừa nhận dứt khoát rằng, - Ippolit Kirinlovitr kêu lên, - thiên nhiên bị lăng nhục và trái tim tội lỗi tự nó báo thù cho mình đầy đủ hơn mọi công lí trần thế! Ngoài ra, công lí và hình phạt trần thế thậm chí làm giảm nhẹ hình phạt của thiên nhiên, thậm chí cần thiết cho tâm hồn kẻ phạm tội vào những lúc ấy để y khỏi thất vọng, bởi vì tôi không tưởng tượng nổi sự khủng khiếp và những đau khổ tinh thần của Caramazov khi anh ta biết rằng nàng yêu anh ta, vì anh ta mà nàng khước từ "người cũ có quyền không thể chối cãi được", nàng kêu gọi anh ta, Mitia, cùng nàng bước vào cuộc đời đổi mới, hứa hẹn với anh ta hạnh phúc, mà điều ấy xảy ra khi nào? Khi tất cả đã chấm dứt với anh ta và không còn làm gì được nữa! Nhân tiện tôi xin nói qua một nhận xét cực kỳ quan trọng đối với chúng ta để hiểu thực chất tình cảnh lúc ấy của bị cáo: người đàn bà ấy, tình yêu ấy của anh ta, cho đến tận phút cuối cùng, thậm chí đến tận lúc bị bắt, vẫn là không thể với tới được, mặc dù anh ta hết sức thèm muốn, nhưng vẫn không thể với tới được. Nhưng tại sao, tại sao anh ta không tự sát ngay khi đó, tại sao anh ta lại gác dự định của mình

lại và thậm chí quên cả súng để ở đâu? Chính là vì thèm khát tình yêu và hy vọng thỏa mãn nguyện vọng ngay lúc ấy, ngay tại đây đã kìm giữ anh ta. Trong bữa tiệc say sưa, anh bị cột chặt vào người yêu, lúc đó cùng đánh chén với anh, nàng càng kiều diễm và hấp dẫn hơn bao giờ hết, anh ta không rời khỏi nàng, chiêm ngưỡng nàng, tan biến đi trước nàng. Nỗi thèm khát hừng hực có thể đè bẹp giây lát không chỉ nỗi sợ bị bắt, mà cả sự cắn rứt lương tâm! Nhưng chỉ giây lát thôi, ôi, giây lát thôi. Tôi tưởng tượng thấy trạng thái tâm hồn kẻ phạm tội lúc bấy giờ hiển nhiên bị nô lệ vào ba yếu tố chế ngự anh ta hoàn toàn: thứ nhất, là hơi men ngây ngất và sự huyên náo, tiếng giậm chân khiêu vũ, tiếng hát chói tai và nàng, nàng, rượu vang làm mặt nàng đỏ ửng, nàng ca hát và khiêu vũ, say ngây ngất và cười nói với chàng! Thứ hai là mơ ước xa xôi khích lệ rằng kết cục ác hại còn xa, ít ra là không gần, hôm sau, sáng hôm sau người ta có đến bắt mới đến. Như vậy là còn mấy giờ, như thế là nhiều lắm, nhiều lắm rồi. Mấy tiếng đồng hồ có thể nghĩ ra nhiều điều. Tôi tưởng tượng rằng ở anh ta có thể xảy ra điều gì giống như khi tên phạm tội bị dẫn đi hành hình, tới giá treo cổ: phải đi qua dãy phố rất dài, mà đi rất chậm, trước mắt hàng ngàn người, rồi rẽ sang phố khác và chỉ ở cuối dãy phố khác ấy mới đến cái bãi ghê rợn. Tôi có cảm giác rằng khi mới bắt đầu chuyến đi, tội nhân ngồi trên chiếc xe ô nhục, hắn phải cảm thấy trước mặt mình là cả cuộc đời bất tận. Nhưng nhà cửa lùi xa, cỗ xe vẫn tiếp tục lăn bánh, ồ, không sao, đến chỗ rẽ sang phố thứ hai còn xa lắm, hắn vẫn phấn chấn nhìn bên phải bên trái, và nhìn hàng ngàn người tò mò thản nhiên chú mục vào hắn, hắn vẫn mường tượng mình là một người cũng như họ. Nhưng rồi đến lúc rẽ sang phố khác, ồ, không sao, không sao, còn cả một phố. Bao nhiêu nhà cửa lùi về phía sau, hắn vẫn cứ nghĩ: "Còn nhà". Cứ thế cho đến chót, cho đến tận bãi hành hình. Đấy, tôi hình dung

rằng với Caramazov hồi ấy cũng như vậy. "Họ vẫn chưa kịp khám phá ra, - anh ta nghĩ, - vẫn còn có thể tìm được cách gì, ồ, vẫn sẽ còn thời gian lập kế hoạch tự vệ, nghĩ ra cách chống trả, còn bây giờ, bây giờ nàng xinh đẹp quá!". Trong lòng anh ta bối rối và khiếp sợ, nhưng anh ta vẫn kịp lấy ra nửa số tiền và giấu ở đâu đó, nếu không tôi không thể giải thích được đúng nửa số ba ngàn ấy mà anh ta vừa lấy dưới đệm của cha biến đi đâu. Anh ta đã đến Mocroe nhiều lần, ăn chơi ở đấy hai ngày đêm. Anh ta biết rõ ngôi nhà gỗ cổ to lớn với tất cả các nhà kho, nhà cầu. Tôi giả định rằng một phần tiền biến mất ngay ở đấy, chính trong căn nhà ấy, ngay trước khi bị bắt, trong một cái khe nào đó, một kẽ nứt nào đó, dưới tấm ván nào đó, trong một góc nào đó, dưới mái nhà, để làm gì? Để làm gì là thế nào? Tai họa có thể xảy ra ngay lúc này, cố nhiên chúng ta vẫn chưa nghĩ kỹ cách đối phó với nó, vả lại cũng không có thời giờ, trong đầu âm vang tiếng gõ đập, *nàng* vẫn thu hút như nam châm, thế còn tiền? Cần có tiền trong bất cứ hoàn cảnh nào! Người có tiền thì ở đâu cũng là con người. Có lẽ các vị sẽ cho rằng tính toán như thế trong một lúc cũng cực kỳ đáng lo và ác hại đối với anh ta, anh ta đã tách ra một nửa trong số ba ngàn rúp và khâu vào cái túi, cố nhiên nếu điều đó không đúng sự thật, mà chúng ta sẽ chứng minh ngay bây giờ, thì dù sao ý tưởng đó cũng quen thuộc với anh ta, anh ta đã suy ngẫm về nó. Ngoài ra anh ta còn cam kết với viên dự thẩm rằng anh ta lấy ra ngàn rưỡi khâu vào cái túi ấy ngay tức khắc chính bởi vì hai tiếng trước, anh ta đã lấy ra một nửa số tiền và giấu ở đâu đó tại Mocroe, để phòng xa mọi trường hợp, cho đến sáng, chỉ cốt để không giữ nó trong mình, theo một cảm hứng bất ngờ. Hai cái vực, thưa quý vị bồi thẩm, nên nhớ rằng Caramazov có thể chiêm ngưỡng hai cái vực, cả hai cái vực cùng một lúc! Chúng tôi đã tìm trong ngôi nhà ấy, nhưng không thấy. Có lẽ

số tiền ấy hiện giờ vẫn ở đấy, và có lẽ hôm sau đã biến mất và hiện giờ nằm ở bị cáo. Dù sao chúng tôi bắt anh ta ở cạnh cô nàng, quỳ gối trước cô nàng, cô nàng nằm trên giường, anh ta giơ hai tay về phía cô nàng và lúc ấy anh ta quên hết mọi sự, đến nỗi không nghe rõ tiếng những người lùng bắt đến gần. Anh ta chưa kịp chuẩn bị cái gì trong óc để trả lời. Anh ta và trí óc anh ta bị bắt chộp bất thình lình.

Bây giờ anh ta đứng trước các thẩm phán, những người quyết định vận mạng anh ta. Thưa quý vị bồi thẩm, có những lúc, do trách nhiệm của chúng ta, bản thân chúng ta hầu như khiếp sợ trước con người, khiếp sợ cho con người! Đấy là những phút quan sát sự khiếp hãi súc vật khi kẻ phạm tội nhìn thấy rằng thế là đi đứt rồi, nhưng vẫn tiếp tục đấu tranh, vẫn dự định đấu tranh với chúng ta. Đấy là những phút mà mọi bản năng tự tồn đồng loạt vùng dậy trong y và để tự cứu mình, y nhìn quý vị bằng con mắt thấu suốt, dò hỏi và đau khổ, nắm bắt và nghiên cứu quý vị, gương mặt quý vị, ý nghĩ của quý vị, chờ đợi xem quý vị đánh từ phía nào, và tức khắc tạo nên trong bộ óc bàng hoàng của mình hàng ngàn kế sách, nhưng dù sao vẫn không dám nói, không dám bộc lộ ra! Những lúc nhục ấy của con người, sự thèm khát của con thú muốn tự cứu mình như thế thật khủng khiếp và đôi khi khiến ông dự thẩm cũng phải run sợ và thông cảm với kẻ phạm tội! Và chúng ta luôn luôn chứng kiến tất cả những điều đó. Thoạt tiên anh ta choáng váng, và trong lúc khiếp sợ anh ta buột ta mấy lời rất có hại cho anh ta! "Máu! Đáng đời ta!". Nhưng anh ta mau chóng tự kìm mình. Nói cái gì, trả lời thế nào, tất cả những cái đó hiện thời anh ta chưa chuẩn bị, nhưng chỉ một mực chối cãi vu vơ: "Tôi không có tội về cái chết của cha tôi!". Tạm thời đấy là bức tường chắc đầu tiên, sau bức tường ấy ta sẽ còn xây dựng một

chiến luỹ nào đó. Chặn trước những câu hỏi của chúng tôi, giải thích những lời cảm thán đầu tiên có hại cho anh ta, anh ta nói rằng anh ta coi mình có tội chỉ về cái chết của Grigori. "Tôi có tội về máu đó, nhưng ai đã giết cha tôi, thưa quý vị, ai giết? Ai có thể giết, *nếu không phải là tôi*?" Quý vị nghe thấy đấy: anh ta hỏi chúng tôi, chúng tôi, những người đến để hỏi anh ta chính câu hỏi ấy! Các vị có nghe thấy câu chặn trước ấy không - "nếu không phải là tôi" -, sự ranh mãnh thú vật ấy, sự ngây thơ ấy, sự nôn nóng kiểu Caramazov ấy? Không phải tôi giết, xin đừng nghĩ rằng đấy là tôi: "Tôi muốn giết, thưa các ông, tôi muốn giết, - anh ta thú nhận vội (vội vàng, ôi, rất vội vàng!), - nhưng tôi vẫn vô tội, không phải tôi giết!" Anh ta nhượng bộ chúng ta rằng anh ta muốn giết: các ông thấy đấy, tôi hết sức thành thật, các ông càng nên tin rằng tôi không giết thì mới phải. Ôi, trong những trường hợp như thế, kẻ phạm tội đôi khi trở nên xốc nổi và cả tin lạ thường. Thế rồi, dường như hoàn toàn vô tình, điều tra bỗng đặt ra cho anh ta câu hỏi hết sức ngô nghê: "Có phải Xmerdiacov giết không?" Thế là đã xảy ra điều mà chúng ta chờ đợi: anh ta rất cáu vì đã bị chặn trước, bị bắt chộp bất ngờ khi anh ta chưa kịp chuẩn bị, lựa chọn và chộp lấy thời điểm mà đưa Xmerdiacov ra là thuận lợi nhất. Do bản chất của mình, anh ta lập tức nhảy vào chỗ cực đoan và ra sức cam đoan rằng Xmerdiacov không thể giết người, không có khả năng giết người. Nhưng đừng tin anh ta, đấy chỉ là mánh khoé: anh ta tuyệt nhiên chưa từ bỏ Xmerdiacov, trái lại anh ta sẽ còn đưa hắn ra, bởi vì anh ta còn đưa ai ra nếu không phải là hắn, nhưng anh ta sẽ làm việc ấy vào lúc khác, bởi vì bây giờ việc ấy hỏng rồi. Anh ta sẽ lôi hắn ra chỉ vào ngày mai hoặc vài ngày nữa; khi tìm được thời cơ anh ta sẽ thét lên với chúng ta: "Các ông thấy đấy, tôi phủ nhận Xmerdiacov còn mạnh mẽ hơn các ông, nhưng bây giờ thì tôi thấy rõ: chính hắn giết, không hắn

thì còn ai!" Trong lúc anh ta đưa chúng ta vào sự phủ định ảm đạm và cáu kỉnh, sự nôn nóng và giận dữ gợi cho anh ta lời giải thích hết sức vụng về và khó tin về việc anh ta nhìn vào cửa sổ buồng cha và kính cẩn lùi ra xa. Cái chính là anh ta vẫn chưa biết những tình tiết, tầm quan trọng của lời khai của Grigori đã hồi tỉnh. Chúng tôi bắt đầu khám xét. Việc khám người làm anh ta tức giận, nhưng cũng khích lệ anh ta: không tìm được cả ba ngàn, chỉ tìm được ngàn rưỡi. Cố nhiên, giữa lúc im lặng giận dữ và tìm cách chối cãi ấy, lần đầu tiên trong đời anh ta chợt nảy ra ý nghĩ về cái túi khâu tiền. Chắc chắn anh ta cảm thấy sự bày đặt ấy thật khó tin và đau khổ, đau khổ ghê gớm, làm thế nào để nó dễ tin hơn, sáng tác thế nào để có cả một thiên tiểu thuyết giống thực. Trong những trường hợp như vậy, việc đầu tiên nhất, nhiệm vụ chủ yếu nhất của điều tra là không để cho anh ta có thời gian chuẩn bị, bất chộp bất ngờ để kẻ phạm tội nói ra những ý nghĩ thầm kín nhất của mình với tất cả tính hồn nhiên, khó tin và mâu thuẫn, khiến chúng bị tố giác. Chỉ có thể bắt kẻ phạm tội nói ra bằng cách bất ngờ và như vô tình cho anh ta biết một sự kiện mới nào đó, một tình tiết nào đó có ý nghĩa cực kỳ lớn lao mà cho đến lúc đó anh ta không hề ngờ tới và không thể nào nhìn thấy được. Sự kiện do chúng tôi có sẵn, ôi, đã có sẵn từ lâu: lời khai của gia nhân Grigori đã hồi tỉnh về cánh cửa ra vào mà bị cáo đã chạy ra qua đó. Anh ta quên bẵng cánh cửa ấy, anh ta không ngờ rằng Grigori có thể nhìn thấy nó. Hiệu quả cực kỳ lớn. Anh ta bật dậy và hét lên với chúng tôi: "Đấy là Xmerdiacov giết, Xmerdiacov!" - thế là anh ta bộc lộ ý nghĩ thầm kín cơ bản của mình, dưới hình thức khó tin nhất, bởi vì Xmerdiacov chỉ có thể giết sau khi anh ta đã đánh gục Grigori và bỏ chạy. Khi chúng tôi cho anh ta biết Grigori nhìn thấy cánh cửa ra vào mở trước khi ngã gục vào lúc ra khỏi phòng ngủ, lão nghe thấy Xmerdiacov rên sau bức vách, Dmit'ri

thực sự suy sụp tinh thần. Người cộng tác với tôi, Nicolai Parfenovitr đáng kính và hóm hỉnh, sau này đã cho tôi biết rằng lúc ấy ông thương anh ta đến chảy nước mắt. Chính lúc ấy, để sửa chữa tình thế, anh ta vội cho chúng tôi biết về cái túi đựng tiền trứ danh: thôi được xin hãy nghe câu chuyện này. Thưa quý vị bồi thẩm, tôi đã trình bày với quý vị ý nghĩ của tôi, về việc tại sao tôi coi chuyện số tiền được khâu vào túi trước đó một tháng chẳng những là phi lí, mà là điều xuyên tạc kỳ quặc nhất có thể tìm ra trong trường hợp này. Nếu như thậm chí đánh cuộc: có thể nói và trình bày điều gì khó tin hơn thì thật không thể bịa đặt ra điều gì tồi tệ hơn. Cái chính là ở đây có thể làm cho nhà tiểu thuyết đắc chí cứng họng và đập anh ta tan tành bằng cách đưa ra những chi tiết bao giờ cũng đầy rẫy trong hiện thực và bề ngoài tuồng như hoàn toàn không đáng kể và thừa mà những nhà sáng tác bất hạnh và bất đắc dĩ ấy bao giờ cũng coi thường, thậm chí chẳng bao giờ nghĩ tới. Ồ, lúc đó họ đâu bận tâm đến những tiểu thuyết ấy, trí óc họ chỉ tạo nên toàn bộ đồ sộ - thế mà người ta dám đưa ra với họ một cái lặt vặt như vậy! Nhưng người ta bắt chộp họ chính ở chỗ đó! Người ta hỏi bị cáo: "Thế ông lấy vải ở đâu mà may túi, ai khâu cho ông?". Bị cáo tức giận, anh ta cho rằng đấy là điều lặt vặt xúc phạm đến anh ta, và các vị có tin được không, anh ta thành thật, thành thật! Nhưng bọn họ thế cả đấy. "Tôi xé áo sơ mi ra!" - "Được lắm, như vậy là trong đám quần áo của ông ngày mai chúng tôi sẽ tìm thấy chiếc sơ mi bị cắt một mảng". Các vị thử tưởng tượng được xem, thưa quý vị bồi thẩm, nếu quả thật chúng tôi tìm thấy chiếc sơ mi ấy (nếu như chiếc sơ mi ấy có thật thì làm sao lại không tìm thấy nó trong va li hay tủ ngăn kéo), thì đó là một sự kiện, một sự kiện sờ được mó thấy chứng tỏ anh ta khai đúng! Nhưng anh ta không thể nghĩ ra điều đó. - "Tôi không nhớ, có lẽ không phải ở áo sơ mi, có lẽ tôi cắt ở

chiếc mũ chùm của bà chủ" - "Chiếc mũ chùm nào?" - "Tôi lấy của bà ta, nó nằm vương vãi trong nhà, một đồ dùng cũ bằng vải trúc bâu" - "Anh nhớ chắc chứ?" - "Không, tôi không nhớ chắc". Và anh ta cáu kỉnh, thế nhưng các vị thử tưởng tượng xem, làm sao không nhớ điều đó được? Trong những phút khủng khiếp nhất của con người, lúc bị đưa đi hành hình, người ta vẫn nhớ những điều như thế. Anh ta sẽ quên hết cả, vậy mà một mái nhà màu lá mạ thoáng hiện trên đường hay con quạ đậu trên cây thập ác thì anh ta nhớ. Bởi vì khi khâu cái túi, lẩn tránh mọi người ở nhà, anh ta phải nhớ mình đau khổ nhục nhã vì sợ người ta nhìn thấy cầm cái kim trong tay, sợ người ta vào và bắt quả tang, hễ có tiếng gõ cửa là anh ta bật dậy và chạy ra sau vách (trong nhà anh ta có cái vách ngăn)... Nhưng, thưa quý vị bồi thẩm, tôi cho các vị biết tất cả những điều ấy, những chi tiết, những cái vặt vãnh ấy để làm gì kia chứ! Ippolit Kirinlovitr bỗng kêu lên. - Chính là bởi vì bị cáo ngoan cố bám lấy toàn bộ sự phi lí ấy cho đến tận phút này! Suốt hai tháng ấy, từ cái đêm ác hại ấy đối với anh ta, anh ta không hề giải thích gì, anh ta không thêm một tình tiết thực tế nào giải thích thêm những lời khai hoang đường trước kia; toàn là chuyện vặt, còn các vị hãy tin vào lời nói danh dự! Ôi, chúng tôi lấy làm sung sướng được tin, chúng tôi khao khát được tin, cho dù là tin vào danh dự! Sao, chúng tôi là những con chó rừng khao khát máu người? Hãy chỉ ra cho chúng tôi dù là một sự kiện có lợi cho bị cáo, chúng tôi sẽ lấy làm vui sướng, nhưng là một sự kiện sờ mó được, thực tế, chứ không phải như em ruột bị cáo kết luận theo vẻ mặt của anh ta hay chỉ ra rằng khi đấm vào ngực, nhất định anh ta phải trỏ vào cái túi khâu tiền, mà lại trong bóng tối. Chúng tôi sẽ lấy làm vui sướng mừng về sự kiện mới, chúng tôi sẽ là người đầu tiên từ bỏ lời buộc tội của mình, chúng tôi sẽ vội vã từ bỏ. Còn bây giờ lẽ công bằng

sẽ lớn tiếng nói, chúng tôi nhất quyết buộc tội, chúng tôi không thể từ bỏ điều gì cả". Ippolit Kirinlovitr chuyển sang phần kết. Ông như lên cơn sốt, ông sang sảng bày tỏ sự phẫn nộ về máu đổ, máu của người cha bị con trai giết "vì mục đích cướp của hèn hạ". Ông kiên quyết vạch rõ sự phù hợp bi thảm và quá quắt của các sự kiện. "Dù cho vị luật sư trứ danh của bị cáo có nói gì đi nữa, - Ippolit Kirinlovitr không nén được, - dù ở đây có vang lên những lời hùng hồn và cảm động thế nào đi nữa đánh vào sự đa cảm của các vị, xin hãy nhớ rằng lúc này các vị đang ở trong tòa thành thiện của công lí. Các vị nên nhớ rằng các vị là người bảo vệ sự thật của chúng ta, người bảo vệ nước Nga thiêng liêng của chúng ta, nền móng của nó, gia đình của nó, tất cả những gì thiêng liêng! Phải, ở đây các vị đại diện cho người Nga trong lúc này, và không phải chỉ riêng trong căn phòng này vang lên lời phán quyết của các vị, mà lời phán quyết của các vị khắp nước Nga, cả nước Nga lắng nghe các vị như nghe những người bào chữa và xét xử mình, người Nga sẽ được khích lệ hay thất vọng vì lời phán quyết của các vị. Đừng giày vò nước Nga và sự mong đợi của nó, cỗ xe tam mã ác hại của chúng ta phóng như bay, có lẽ là tới chỗ hủy diệt. Đã từ lâu trong cả nước Nga người ta giơ tay kêu gọi ngăn chặn đà phi điên cuồng liều mạng ấy lại. Nếu bây giờ vẫn còn có những dân tộc khác né tránh cỗ xe tam mã phi thục mạng thì có lẽ hoàn toàn không phải vì kính nể nó như nhà thơ mong muốn, mà vì khiếp sợ nó, xin lưu ý như vậy. Vì khiếp sợ, mà có lẽ vì ghê tởm nó, mà họ lánh ra là tốt, có khi họ sẽ đột nhiên không né tránh nữa, sẽ đứng như bức tường thành kiên cố trước ảo ảnh đang phi, sẽ chặn đà phi điên cuồng của sự buông thả của chúng ta, để cứu bản thân, cứu nền giáo dục và văn minh! Chúng ta đã nghe thấy những tiếng nói lo ngại ấy từ phương Tây. Nó đã bắt đầu vang lên. Đừng như nó, đừng tích tụ thêm

lòng căm thù ngày một tăng thêm của nó bằng bản án tha bổng tội con để giết cha!..."

Tóm lại, Ippolit Kirinlovitr tuy rất say mê, nhưng chấm dứt một cách thống thiết, và quả thật, ấn tượng do ông gây nên cực kỳ lớn lao. Nói xong, ông vội vã đi ra, và tôi nhắc lại, ông gần như ngã ngất đi ở phòng bên kia. Công chúng không vỗ tay, nhưng những người nghiêm chỉnh hài lòng. Chỉ có các bà là không hài lòng lắm, nhưng họ vẫn thích sự hùng biện, nhất là họ hoàn toàn không lo sợ hậu quả và chờ đợi tất cả ở Fetiucovitr: "cuối cùng ông ấy sẽ lên tiếng và cố nhiên sẽ thắng tất cả bọn họ!". Mọi người nhìn Mitia, suốt thời gian biện lí nói chàng ngồi im lặng, xiết chặt tay, nghiến răng, mắt nhìn xuống. Chỉ thỉnh thoảng chàng ngẩng đầu lên, lắng nghe. Đặc biệt khi nói về Grusenca. Khi biện lí thuật lại ý kiến của Rakitin về nàng, mặt chàng bộc lộ nụ cười khinh miệt và dữ tợn và chàng thốt lên khá rõ: "Những tên Becna!". Khi Ippolit Kirinlovitr kể về việc ông ta thẩm vấn và giày vò chàng ở Mocroe, Mitia ngẩng đầu lên và lắng nghe hết sức tò mò. Ở một chỗ khi biện lí nói, chàng thậm chí dường như muốn bật dậy và thét lên điều gì, nhưng lại nén được và chỉ nhún vai khinh miệt. Về đoạn kết của bài nói, chính là về chiến công của biện lí ở Mocroe khi thẩm vấn kẻ phạm tội, sau này trong giới chúng tôi người ta chế nhạo Ippolit Kirinlovitr: "Ông ta không kìm được và tự khoe khả năng của mình". Phiên tòa tạm ngừng, nhưng chỉ một thời gian rất ngắn, mười lăm phút, quá lắm là hai mươi phút. Công chúng bàn tán. Tôi nhớ được một số:

- Bài phát biểu nghiêm chỉnh! - Một ông trong một nhóm cau có tuyên bố.

- Nhiều tâm lí quá, - tiếng một người khác.

- Nhưng tất cả là sự thật, chân lí không thể cưỡng lại nổi!

- Phải, ông ta là bậc thầy.

- Ông ta tổng kết.

- Ông ta tổng kết cả cho chúng ta, cả cho chúng ta nữa. - Tiếng một người thứ ba tham gia. - Ở phần đầu, các vị nhớ chứ, ông ta nói rằng tất cả chúng ta đều y hệt như Fiodor Pavlovitr.

- Ở đoạn cuối cũng thế. Có điều ông ta nói nhảm.

- Và không rõ ràng nữa.

- Quá say sưa.

- Bất công, bất công nữa.

- Ồ không, dù sao cũng khôn khéo. Ông ấy chờ đợi đã lâu và bây giờ mới nói, hê hê!

- Luật sư bào chữa sẽ nói gì?

Trong một nhóm khác:

- Ông ta châm chọc vị luật sư Peterburg là nhằm: "đánh vào sự đa cảm của các vị", các ông nhớ chứ?

- Phải, ông ta làm thế thật là vụng.

- Hấp tấp quá.

- Ông ta nóng nảy.

- Chúng ta cười, nhưng còn bị cáo thế nào?

- Phải, Mitia thì thế nào?

- Luật sư bào chữa sẽ nói gì?

Trong nhóm thứ ba:

- Cái bà đeo kính cặp mũi, to béo, ngồi ngoài cùng kia là thế nào?

- Vợ một viên tướng, đã ly hôn, tôi biết bà ta.

- Chính vì thế mới đeo kính cặp mũi.

- Thứ đồ bỏ đi.

- Không, khêu gợi đấy chứ.

- Ngồi cách bà ta hai chỗ có một cô tóc vàng, cô này khá hơn.

- Họ bắt nọn anh ta ở Mocroe khéo đấy chứ, hả?

- Khéo thì có khéo. Ông ta kể lại lần nữa. Chuyện ấy ông ta đã kể lể bao nhiêu lần ở các nhà rồi.

- Nhưng bây giờ không nhịn được. Tự ái.

- Ông ta oán hận, hê - hê!

- Và dễ mếch lòng nữa. Nhiều tu từ quá, câu dài lê thê.

- Ông ta dọa dẫm nữa, xin lưu ý rằng ông ta luôn luôn dọa dẫm. Các vị có nhớ cỗ tam mã không? "Người ta có Hamlet, còn chúng ta tạm thời chỉ có những Caramazov mà thôi!"

- Ấy là ông ta lấy lòng phe tự do. Ông ta sợ!

- Và sợ cả luật sư bào chữa nữa.

- Phải, nhưng ông Fetiucovitr sẽ nói gì?

- Muốn nói gì thì nói, nhưng không thể thuyết nổi bọn *mugich* của chúng ta đâu.

- Ông tưởng thế ư?

Trong nhóm thứ tư:

- Ông ta nói về cỗ xe tam mã hay đấy chứ, chỗ nói về các dân tộc ấy.

- Quả có thế, hãy nhớ đoạn ông ấy nói về việc các dân tộc sẽ không chờ đợi.

- Chờ cái gì?

- Tuần lễ trước ở nghị viện Anh, một nghị sĩ đã đứng lên chất vấn về bọn hư vô chủ nghĩa và hỏi bộ trưởng: phải chăng đã đến lúc hòa trộn vào dân tộc dã man để học hỏi. Ippolit Kirinlovitr nói về chuyện ấy, tôi biết ông ta nói về chuyện ấy. Tuần trước ông ta đã nói đến điều đó.

- Bọn chúng phải với xa.

- Bọn chúng là bọn nào? Tại sao phải với xa?

- Chúng ta sẽ đóng cửa Cronstadt và không cho chúng bột mì. Chúng lấy đâu ra?

- Thế còn nước Mỹ? Bây giờ thì lấy ở Mỹ.

- Nói nhảm.

Nhưng có tiếng chuông, ai nấy đâm bổ về chỗ. Fetiucovitr lên bào chữa.

X. LỜI BÀO CHỮA, ĐÒN XÓC HAI ĐẦU

Tất cả đều im lặng khi diễn giả nổi tiếng nói những lời đầu tiên. Cả phòng dán mắt vào ông. Ông mở đầu hết sức thẳng thắn, giản dị và có sức thuyết phục, nhưng không một chút tự phụ. Không máy may có ý định hùng biện, không dùng những âm thanh thống thiết, những từ khêu gợi tình cảm. Đấy là một người nói trong nhóm thân mật giữa những người đồng tình với mình. Giọng nói của ông tuyệt hay, sang sảng và dễ gây thiện cảm, và giọng nói ấy nghe chân thành, chất phác. Nhưng mọi người lập tức hiểu rằng diễn giả có thể đột nhiên vươn tới mức thực sự bi thống và "đánh vào trái tim với sức mạnh chưa từng có". Ông nói có lẽ kém cân đối hơn Ippolit Kirinlovitr, nhưng không có những câu dài dòng và thậm chí chính xác hơn. Có một điều các bà không thích là ông luôn luôn hơi khom lưng, đặc biệt khi mới bắt đầu nói, không phải là cúi chào, mà như bay thẳng đến với thính giả, ông cúi gập hẳn một nửa cái lưng dài, như thể ở chính giữa cái lưng dài và mảnh ấy có một trục khuỷu khiến nó có thể gập thành hình thước thợ. Lúc đầu

ông nói tản mạn, như thể không có hệ thống, chộp lấy các sự kiện tùy tiện, nhưng rut cuộc lại tạo thành một toàn bộ thống nhất. Bài nói có thể chia làm hai phần: phần thứ nhất là phê phán, bác bỏ lời buộc tội, đôi khi độc ác và cay chua. Nhưng sang phần thứ hai, ông dường như bỗng thay đổi cả giọng điệu và thủ pháp và lập tức cất cao giọng đến mức bi thiết, cứ tọa dường như chờ đợi điều ấy và run lên vì khoái trá. Ông đi thẳng vào việc và bắt đầu từ chỗ mặc dù phạm vi hoạt động của ông ở Peterburg, nhưng ông đã nhiều lần đến các thành phố của nước Nga để bào chữa cho các bị cáo, nhưng là những bị cáo mà ông tin chắc là họ vô tội, hay đã linh cảm thấy trước điều đó. "Chính điều đó đã xảy ra với tôi cả trong trường hợp này, - ông giải thích. - Ngay khi mới đọc những bài báo đầu tiên, một ý nghĩ thoáng hiện đã làm tôi cực kì sửng sốt: có cái gì thuận lợi cho bị cáo. Tóm lại, tôi quan tâm đến một yếu tố pháp lí, tuy thường lặp đi lặp lại trong thực tế xét xử, nhưng tôi cho rằng chưa bao giờ bộc lộ đầy đủ và mang những nét đặc sắc như trong vụ này. Sự kiện ấy lẽ ra tôi chỉ nên trình bày ở phần cuối, trước khi dứt lời, nhưng tôi sẽ nói ý kiến đó ngay ở phần đầu, bởi vì tôi có nhược điểm là đi ngay vào đối tượng, không che giấu hiệu quả và không tiết kiệm ấn tượng. Điều đó về phía tôi có lẽ là thiếu chín chắn, nhưng lại thành thật, ý nghĩ ấy của tôi, công thức ấy của tôi là như sau: tuyệt đại đa số các sự kiện nào chịu nổi sự phê phán nếu xét riêng từng sự kiện riêng tập hợp lại thì buộc tội bị cáo, đồng thời không một sự kiện riêng biệt, tự nó. Tiếp tục theo dõi các tin đồn và đọc báo, tôi càng tin chắc ở ý nghĩ của mình, bỗng nhiên tôi được thân nhân của bị cáo mời đến bào chữa cho bị cáo. Tôi vội đến đây ngay và tại đây, tôi tin chắc là tôi đúng. Để đả phá tập hợp ác hại ấy của các sự kiện và phơi bày tính vô căn cứ và hoang đường của từng sự kiện buộc tội xét riêng biệt, tôi nhận bào chữa vụ này".

Luật sư mở đầu như vậy và bỗng cất cao giọng:

"Thưa quý vị bồi thẩm, tôi là người mới đến đây. Mọi cảm tưởng của tôi đều không thiên kiến. Bị cáo tính tình hung hăn và bất kham, đã không xúc phạm tôi như có lẽ đã xúc phạm cả trăm người ở thành phố này, vì thế nhiều người sẵn có thành kiến chống lại anh ta. Cố nhiên tôi công nhận rằng tình cảm đạo đức của xã hội ở đây bị kích động là phải: bị cáo tính tình hung hăng và bất kham. Tuy nhiên anh ta được xã hội ở đây tiếp nhận. Thậm chí anh ta được chiều chuộng cả trong gia đình người buộc tội tài cao của chúng ta (*Nota bene*. Khi ông nói những lời này trong công chúng có vài ba tiếng cười khúc khích, tuy nhanh chóng tắt ngay, nhưng mọi người đều nhận thấy. Ai nấy đều biết ông biện lí miễn cưỡng để Mitia đến nhà chỉ vì một lý do duy nhất là không hiểu sao vợ ông ta thấy chàng thú vị - bà biện lí hết sức đức hạnh và đáng kính, nhưng tính chơi ngông và ngang bướng, trong một số trường hợp, phần lớn là trong những việc vặt, bà thích chống đối lại chồng. Tuy nhiên, Mitia chẳng mấy khi đến nhà họ). Mặc dù vậy, tôi vẫn mạnh dạn nói rằng, - luật sư tiếp tục, - ngay cả một người có đầu óc độc lập và tính nết công bằng như đối thủ của tôi cũng có thể có thành kiến sai lầm đối với khách hàng bất hạnh của tôi. Mà điều đó hết sức tự nhiên thôi: kẻ bất hạnh rất đáng bị thành kiến. Tình cảm đạo đức, hơn thế nữa là tình cảm thẩm mỹ bị lăng nhục đôi khi thật khắc nghiệt. Cố nhiên, trong bản cáo trạng tài ba, tất cả chúng ta đã nghe thấy sự phân tích nghiêm khắc đối với vụ án, cái chính là đã phơi bày ra những chiều sâu tâm lí để giải thích cho chúng ta thực chất của vụ việc, mà hoàn toàn không thể có sự đi sâu như thế nếu như ông có ác ý, ít nhiều chủ tâm có định kiến đối với cá nhân bị cáo. Nhưng trong những trường hợp tượng tự, có những điều tệ hại và khốc liệt hơn là thái độ ác ý và rắp tâm. Chẳng hạn,

nếu chúng ta bị thôi thúc bởi một trò chơi nghệ thuật, có thể nói như vậy, xây dựng một cuốn tiểu thuyết, đặc biệt khi có năng khiếu tâm lí phong phú mà Thượng đế ban cho chúng ta. Ngay ở Peterburg, khi mới sửa soạn đến đây, tôi đã được báo trước, và chẳng cần báo trước gì thì tôi cũng biết rằng ở đây tôi sẽ gặp đối thủ là nhà tâm lí sâu sắc và cực kì tinh vi, do đó mà đã từ lâu đáng nổi tiếng đặc biệt trong giới pháp lí trẻ tuổi của chúng ta. Nhưng tâm lí học, thưa quý vị, tuy là khoa học sâu sắc, nhưng cũng giống như đòn xóc hai đầu (tiếng cười khúc khích trong công chúng). Ôi, các vị, cố nhiên các bị sẽ tha lỗi cho sự so sánh tầm thường của tôi. Tôi không phải là tay điêu luyện về thuật hùng biện. Tuy nhiên, đây là một ví dụ: tôi xin lấy dẫn chứng đầu tiên gặp được trong bài buộc tội. Ban đêm, trong vườn, khi chạy trốn, bị cáo leo lên tường và dùng cây chày đồng đánh người gia nhân nắm lấy chân anh ta. Liền đó bị cáo lại nhảy vào vườn và săn sóc nạn nhân suốt năm phút cuối, cố đoán xem mình có giết chết lão hay không? Người buộc tội nhất định không muốn tin lời khai của bị cáo rằng anh ta nhảy trở lại với lão Grigori vì thương hại là đúng sự thật. "Không, liệu có thể có sự đa cảm như thế nào vào một lúc như thế không; điều đó trái tự nhiên, anh ta nhảy trở lại chính là để biết chắc: người duy nhất chứng kiến tội ác của anh ta còn sống hay đã bị giết, như vậy anh ta chứng tỏ rằng mình đã thực hiện hành động phạm tội ấy, bởi vì anh ta không thể nhảy vào vườn vì duyên cớ khác, vì say mê hay tình cảm". Đấy là tâm lí học; ta sẽ lấy chính cái tâm lí học ấy áp dụng vào vụ án, nhưng từ khía cạnh khác, và sẽ đi đến kết quả không kém thực chút nào. Kẻ giết người nhảy xuống vì thận trọng, để biết chắc người chứng kiến còn sống hay không, thế nhưng theo lời ông công tố, y để lại trong phòng ông bố bị y giết chết một tang chứng cực kì trọng đại là chiếc phong bì đã xé rách, có để rằng bên trong để ba ngàn rúp. "Y mà mang cái

phong bì ấy và bên trong có tiền, vì vậy là tiền đã được bị cáo lấy đi". Đấy là lời của chính ông công tố. Như vậy thì các vị thấy không, một đằng là thiếu thận trọng, anh ta rối trí, hoảng sợ và bỏ chạy, để lại bằng chứng trên sàn, nhưng hai phút sau, khi đánh và giết chết một người khác thì lập tức lại có ý thức thận trọng hết sức tàn nhẫn và tính toán rất kỹ. Nhưng thôi, cứ cho là như thế đi, sự tinh vi của tâm lí học chính là ở chỗ trong hoàn cảnh như thế, lúc này tôi khát máu và tinh tường như con chim - ưng Cavcaz, lát sau tôi lại mù và nhút nhát như con chuột chũi thảm hại. Nhưng nếu tôi khát máu và tính toán tàn bạo đến mức giết xong tôi nhảy xuống chỉ để xem người chứng kiến hành động của tôi còn sống hay không thì tại sao còn loay hoay với nạn nhân mới ấy của mình suốt năm phút, để có thêm những người làm chứng nữa chắc? Tại sao còn lấy khăn tay lau máu trên đầu nạn nhân, để sau này tấm khăn ấy trở thành tang chứng buộc tội tôi chắc? Không, nếu chúng ta tính toán và tàn nhẫn đến như thế thì phải chăng tốt hơn hết là sau khi nhảy xuống, vẫn dùng cái chày đồng ấy choang thêm vào đầu lão già nhân bị đánh gục ấy mấy nhát nữa cho lão chết hẳn đi, loại bỏ hẳn kẻ chứng kiến, thế là hết mọi lo âu? Cuối cùng, tôi nhảy xuống để kiểm tra xem kẻ chứng kiến tội ác của tôi còn sống hay không, liền đó trên đường tôi để lại một kẻ làm chứng khác, chính là chiếc chày đồng mà tôi đã lấy và cả hai người sau này bao giờ cũng có thể nhận rằng nó là của mình và chứng nhận rằng tôi lấy của họ. Và không phải là tôi quên nó trên đường, đánh rơi nó trong lúc lơ đễnh, bối rối: không, chính ta bỏ rơi vũ khí của ta, vì người ta tìm thấy nó cách chỗ Grigori bị đánh gục mười lăm bước. Thử hỏi, vì lẽ gì ta làm như thế? Ta làm như thế bởi vì ta lấy làm đau xót là đã giết người, một lão bộc, vì thế trong lúc buồn bực, ta nguyền rủa ném cái chày công cụ giết người đi, nếu không thì không có chuyện ấy, vì lẽ gì khách hàng của tôi thẳng tay ném

cái chày đi. Nếu có thể cảm thấy đau đớn và thương xót vì đã giết người thì cố nhiên là không giết cha: giết xong thì sẽ không vì thương mà nhảy xuống săn sóc nạn nhân khác bị đánh gục, khi ấy sẽ là tình cảm khác, không phải là thương hại, mà là tự cứu mình, cố nhiên là như vậy. Trái lại, tôi nhấn mạnh lần nữa, sẽ đánh vỡ sọ ra, chứ không loay hoay với nạn nhân năm phút. Còn thương xót và có tình cảm tốt lành, thì trước đó lương tâm phải trong sạch. Thành thử, đây là thứ tâm lí học chỉ để cho thấy cụ thể rằng có thể rút ra kết luận gì tùy thích. Tất cả ở chỗ người sử dụng là ai. Tâm lí học kêu gọi ngay cả những người nghiêm chỉnh nhất sáng tác tiểu thuyết, mà đấy là hoàn toàn vô tình. Tôi nói về tâm lí học thái quá, thưa quý vị bồi thẩm, về sự lạm dụng phần nào tâm lí học".

Ở đây lại có tiếng cười khúc khích trong công chúng, và tất vả là chĩa vào ông biện lí. Tôi sẽ không dẫn ra chi tiết toàn bộ lời lẽ của luật sư bào chữa, tôi chỉ lấy một số đoạn một số điểm quan trọng nhất.

XI. KHÔNG CÓ TIỀN, KHÔNG CÓ CƯỚP CỦA,

Trong lời lẽ của người bào chữa, có một điểm làm mọi người sửng sốt, đó là hoàn toàn phủ nhận sự tồn tại của ba ngàn rúp ác hại ấy, vì vậy là phủ nhận khả năng cướp đoạt số tiền ấy.

"Thưa quý vị bồi thẩm, - luật sư bắt đầu, - trong vụ này, bất cứ người nào mới lạ và không thiên kiến đều sửng sốt vì một đặc điểm, đó là: buộc tội cướp của, đồng thời hoàn toàn không có khả năng thực tế chỉ rõ cướp cái gì? Cướp tiền, người ta bảo thế, chính là ba ngàn rúp, mà sự tồn tại thực của nó thì chẳng ai

biết. Các vị hãy thử xét xem: làm thế nào chúng ta biết rằng có ba ngàn ấy, ai trông thấy nó? Chỉ có tên đầy tớ Xmerdiacov trông thấy và chỉ ra rằng nó để trong chiếc phong bì có chữ đề. Y nói cho bị cáo và em ruột bị cáo là Ivan Fiodorovitr điều đó từ trước khi tai họa xảy ra. Cả Xvetlova cũng biết. Nhưng dù sao cả ba nhân vật ấy không nhìn thấy tiền, chỉ có Xmerdiacov nhìn thấy, nhưng một câu hỏi tự nó nảy ra: nếu đúng là có số tiền ấy và Xmerdiacov nhìn thấy thì hắn nhìn thấy lần cuối cùng khi nào? Nếu ông chủ lại lấy số tiền ấy từ dưới đệm và cho vào hộp mà không cho hắn biết thì sao? Xin lưu ý rằng theo Xmerdiacov thì tiền nằm dưới đệm, bị cáo hắn phải lấy ra từ dưới đệm, nhưng giường vẫn không nhàu nát tí nào, điều đó được ghi cẩn thận trong biên bản. Bằng cách nào bị cáo có thể hoàn toàn không làm giường nhàu nát, thêm nữa hai tay vấy đầy máu mà không làm bẩn tấm *dra* mới cố ý đem ra trải lần này? Nhưng người ta sẽ nói với chúng ta: thế còn phong bì trên sàn? Chính về chiếc phong bì ấy là điều đáng nói. Ban này thậm chí tôi hơi ngạc nhiên: vị công tố tài cao, khi nói về chiếc phong bì ấy, đã tuyên bố, chính quý vị nghe thấy đấy, ở chỗ mà ông chỉ ra sự vô lý của giả thuyết rằng Xmerdiacov giết: "Nếu không có cái phong bì ấy, nếu nó không nằm trên sàn như một tang chứng, nếu kẻ cướp của mang luôn nó đi thì cả thế gian này không ai biết có chiếc phong bì đựng tiền, vì vậy là bị cáo đã cướp tiền". Như vậy, duy chỉ có mảnh giấy bị xé rách trên đề chữ, thậm chí theo lời thú nhận của chính bị cáo, là sự buộc tội bị cáo cướp của, "nếu không thì sẽ không ai biết là có cướp của, và có lẽ là có tiền". Nhưng chẳng lẽ chỉ riêng việc mảnh giấy lăn lóc trên sàn là bằng chứng rằng trong đó có tiền và tiền đã bị cướp đi ư? Nhưng người ta đáp: "Xmerdiacov nhìn thấy tiền ở trong phong bì", nhưng hắn nhìn thấy tiền lần cuối khi nào, tôi hỏi. Tôi đã nói chuyện với Xmerdiacov, hắn nói với tôi rằng hắn thấy tiền

hai ngày trước khi xảy ra tai hoạ! Nhưng tại sao tôi không thể giả thiết một tình huống chẳng hạn ông già Fiodor Pavlovitr ngồi lì ở nhà, suốt ruột bồn chồn chờ người tình, vì không có việc gì làm, chợt nảy ra ý nghĩ lấy chiếc phong bì và xé nó ra: "Phong bì làm cái quái gì, có lẽ nàng sẽ không tin, còn nếu ta giơ cho nàng xem một tập ba chục tờ giấy ngũ sắc thì có tác động mạnh hơn, nàng sẽ thèm nhỏ rãi ra", - thế là ông già xé phong bao lấy tiền ra, còn phong bì thì vứt xuống sàn bằng bàn tay oai quyền của ông chủ, và cố nhiên không sợ để lại tang chứng gì cả. Thưa quý vị bồi thẩm, quý vị nghe đấy, giả thuyết như thế, sự kiện như thế có thể có quả đi chứ? Tại sao không nhỉ? Nhưng nếu sự việc như thế có thể có thì lời buộc tội cướp của tự nó tiêu ma: không có tiền, vì vậy cũng không có chuyện cướp của. Nếu phong bì nằm trên sàn như một tang chứng rằng trong đó có tiền thì tại sao tôi lại không thể khẳng định ngược lại, chính là phong bì nằm lăn lóc trên sàn là bởi trong đó không còn tiền, ông chủ trước đó đã lấy ra rồi. "Phải, nhưng vậy thì tiền biến đi đâu, nếu chính Fiodor Pavlovitr đã lấy ra, khám xét trong nhà không tìm thấy tiền kia mà?". Thứ nhất, trong hộp của ông ta đã tìm thấy một phần tiền, thứ hai là ông có thể lấy tiền từ buổi sáng, thậm chí từ hôm trước, dùng tiền vào việc khác, thanh toán, gửi đi, cuối cùng là thay đổi ý nghĩ của mình, thay đổi tận gốc kế hoạch hành động của mình và không thấy cần thiết phải báo trước cho Xmerdiacov biết thì sao? Nếu giả thuyết như vậy có thể có, cho dù chỉ là một khả năng nhỏ nhoi thôi, thì làm sao có thể buộc tội bị cáo một cách dai dẳng và cương quyết như thế rằng bị cáo giết người để cướp của và thực sự có cướp của. Vì như vậy là chúng ta đi vào lãnh vực tiểu thuyết. Nếu khẳng định rằng một vật bị cướp thì cần chỉ ra vật ấy hay ít ra chứng minh rằng chắc chắn rằng vật đó có thực. Đằng này chẳng ai nhìn thấy nó. Mới đây ở Peterburg, một người trẻ tuổi, gần như còn trẻ con, mười tám

tuổi, bán hàng rong lặt vặt, giữa thanh thiên bạch nhật cầm rìu vào một tiệm đổi tiền và táo tợn phi thường, điển hình, giết chủ tiệm, lấy đi một ngàn năm trăm rúp mà y đã kịp tiêu đi, người ta tìm thấy tất cả số tiền còn lại. Ngoài ra người tài công trở lại tiệm sau vụ giết người đã báo cho cảnh sát biết số tiền ấy gồm những loại tiền gì, nghĩa là bao nhiêu tờ ngũ sắc, bao nhiêu tờ xanh, bao nhiêu tờ đỏ, bao nhiêu tiền vàng và những loại gì, trên người kẻ sát nhân bị bắt có đúng những loại tiền giấy và tiền vàng như thế. Thêm vào đó là sự thú nhận thành khẩn, đầy đủ rằng y đã giết người và lấy chính số tiền ấy. Thế mới gọi là tang chứng chứ, thưa quý vị bồi thẩm. Ở đây tôi biết, tôi nhìn thấy, sờ mó thấy tiền và không thể nói rằng không có tiền. Trong trường hợp này có như thế không? Thế mà đây là chuyện sống hay chết, số mệnh con người. "Đúng vậy, người ta sẽ nói, nhưng ngay đêm hôm ấy anh ta đã ăn uống hoang toàng, tiêu tiền như rác, đã tìm thấy ở anh ta ngàn rưỡi rúp, anh ta lấy đâu ra số tiền ấy?". Nhưng chính bởi vì phát hiện thấy ở anh ta có ngàn rưỡi rúp thôi, nửa còn lại của số tiền không thể tìm ra được, nên điều đó chứng minh rằng tiền ấy hoàn toàn không phải là số tiền không hề có trong phong bì. Tính thời gian (mà tính hết sức chặt chẽ), cuộc điều tra sơ bộ đã chứng tỏ rằng bị cáo, sau khi từ chỗ người đầy tớ gái chạy đến nhà viên chức Perkhotin, thì không ghé qua nhà và không tạt vào đâu cả, rồi suốt thời gian sau đó, anh ta ở trước mắt mọi người, thành thử không thể tách ra một nửa của ba ngàn và giấu vào đâu cả. Chính đó là nguyên nhân khiến ông công tố giả định rằng bị cáo giấu tiền vào một khe kẽ nào đó ở Mocroe. Phải chăng là giấu trong hầm lâu đài, Udonfơ[1], thưa quý vị? Phải chăng đấy là một giả thuyết hoang

[1] "Những bí mật của lâu đài Udonfơ", tiểu thuyết của nữ văn sĩ Anh Ann Radeliffe (1764 - 1823), nổi tiếng ở Nga nửa đầu thế kỉ XIX.

đường, làng mạn? Xin lưu ý, chỉ cần loại bỏ giả thuyết có cái gì cất giấu ở Mocroe là lời buộc tội cướp của bay biến, bởi vì nghìn rưỡi ấy ở đâu, biến đi đâu? Bằng phép màu nào nó có thể biến mất, nếu chứng minh được rằng bị cáo không hề đi đâu? Bằng những thiên tiểu thuyết như thế, chúng ta có thể hủy diệt mạng người như chơi! Người ta sẽ bảo: "Dù sao anh ta không thể giải thích ngàn rưỡi anh ta có lấy đâu ra, ngoài ra mọi người đều biết rằng trước đó anh ta chẳng có đồng nào." Vậy thì ai biết điều đó? Nhưng bị cáo đã khai rõ ràng và dứt khoát về việc lấy tiền ở đâu ra, và nếu muốn, thưa quý vị bồi thẩm, trước kia cũng như hiện nay không thể có cái gì dễ tin hơn lời khi ấy, phù hợp hơn với tính cách và tâm hồn bị cáo. Vì công tố thích pho tiểu thuyết của mình: bị cáo tính nết nhu nhược, chịu lấy ba ngàn đồng do vợ chưa cưới đưa ra trong điều kiện hết sức nhục nhã, anh ta không thể để riêng ra một nửa và khâu vào cái túi, nếu như có khâu thì cứ hai ngày anh ta lại tháo ra lấy một trăm rúp và như vậy một tháng là hết nhẵn. Các vị hãy nhớ rằng tất cả những điều đó được trình bày bằng giọng không cho phép phản đối. Nhưng nếu sự việc diễn ra hoàn toàn không như trong cuốn tiểu thuyết đã tạo ra, mà ở đây có một nhân vật hoàn toàn không như trong cuốn tiểu thuyết đã tạo ra, mà lại có một nhân vật hoàn toàn khác thì sao? Vấn đề chính là ở chỗ vị công tố đã tạo nên một nhân vật khác! Có lẽ người ta sẽ phản đối: "Có những người làm chứng rằng anh ta đã ăn chơi ở làng Mocroe hết cả ba ngàn rúp lấy của cô Verkhovxeva, một tháng trước khi xảy ra tai họa, tiêu luôn một lần hết sạch, thành thử không có chuyện anh ta tách ra một nửa." Nhưng những người làm chứng ấy là ai? Mức độ xác thực của những người làm chứng ấy tại tòa đã bị phơi trần. Ngoài ra, miếng bánh trong tay người khác bao giờ xem ra cũng to hơn. Rút cuộc, không người nào trong số những người làm chứng tự tay đếm số tiền ấy, chỉ phán đoán bằng mắt.

Như nhân chứng Macximov khai rằng bị cáo cầm trong tay hai chục ngàn đồng. Các vị thấy đấy, thưa quý vị bồi thẩm, bởi vì tâm lí học có hai đầu, nên xin cho phép tôi dùng đầu kia và ta sẽ xem kết quả ra sao.

Một tháng trước khi xảy ra thảm họa, bị cáo được tiểu thư Verkhovxeva trao cho ba ngàn rúp để gửi đi bằng bưu điện: có đúng là được trao trong điều kiện nhục nhã, mất phẩm giá như vừa nói ban nãy không? Theo lời khai đầu tiên của tiểu thư Verkhovxeva về việc này thì hoàn toàn không phải như thế; trong lời khai lần thứ hai chúng ta nghe thấy tiếng gào thét giận dữ, trả thù, tiếng gào thét của nỗi căm hờn đã che giấu lâu ngày. Nhưng chỉ riêng một việc người làm chứng khai lần đầu đã không đúng khiến chúng ta có quyền kết luận rằng khai lần thứ hai cũng không đúng. Công tố viên "không muốn, không dám" (đây là lời của ông) đụng chạm đến thiên tiểu thuyết ấy. Thôi được, tôi cũng sẽ không đụng chạm đến, tuy nhiên cho phép tôi chỉ đưa ra nhận xét rằng nếu một nhân vật trong trắng, đạo đức cao không phải bàn cãi gì nữa như tiểu thư Verkhovxeva, tôi xin nói, một người như thế mà đột nhiên, tại tòa, thay đổi lời khai lần đầu của mình, nhằm mục đích trực tiếp là làm hại bị cáo, thì cũng rõ ràng là lời khai của tiểu thư không vô tư, không bình tĩnh. Chẳng lẽ chúng ta không có quyền kết luận rằng người phụ nữ báo thù có phóng đại nhiều điều? Đúng, chính là phóng đại nỗi hổ thẹn và sỉ nhục do số tiền mình trao gây ra. Trái lại, tiền ấy được trao sao cho còn có thể nhận được, đặc biệt một người nông nổi như bị cáo của chúng ta. Cái chính là anh ta vẫn nhẩm sẽ nhận được ba ngàn đồng mà cha còn thiếu anh ta theo sự tính toán. Thật là nông nổi, nhưng chính vì nông nổi mà anh ta tin chắc rằng cha sẽ trả cho anh ta, anh ta sẽ nhận được, vì vậy bao giờ cũng có thể trả cho tiểu thư Verkhovxeva số tiền đưa anh ta nhờ gửi bưu điện; và thanh toán hết nợ nần. Nhưng ông công tố

tuyệt nhiên không muốn chấp nhận rằng ngay trong ngày hôm ấy, ngày buộc tội, anh ta có thể lấy ra nửa số tiền và khâu vào cái túi: "Tính cách anh ta không phải như thế, anh ta không thể có những tình cảm như thế. Nhưng chính ông lại lớn tiếng nói về hai vực thẳm mà Caramazov có thể ngắm nhìn, Caramazov chính là một bản chất hai mặt, hai vực thẳm, ngay lúc có nhu cầu ăn chơi trác táng anh ta có thể dừng lại nếu có cái gì làm anh ta sửng sốt từ phía bên kia. Mà cái phía bên kia ấy là tình yêu, chính là tình yêu lúc ấy bùng cháy như thuốc súng, mà để giữ được tình yêu ấy thì cần có tiền, cần hơn nhiều so với số tiền để ăn uống với chính người yêu ấy. Nàng sẽ bảo anh ta: "Em là của anh, em không muốn lấy Fiodor Pavlovitr", anh ta sẽ vồ lấy nàng và đưa đi, nhưng phải có tiền mới được. Cái đó quan trọng hơn cả việc nhậu nhẹt. Caramazov không hiểu điều đó sao? Anh ta đau đớn chính vì mối lo âu ấy, - vậy thì có gì khó tin nếu anh ta để dành một số tiền, cất đi phòng xa? Thế nhưng thời gian trôi đi, Fiodor Pavlovitr không trao cho bị cáo ba ngàn đồng, mà nghe đâu ông già dùng chính số tiền ấy làm mồi nhử người anh ta yêu. "Nếu cha không đưa tiền, - anh ta nghĩ, - thì đối với Caterina Ivanovna ta là kẻ ăn cắp". Anh ta nảy ra ý nghĩ rằng ngàn rưỡi mà anh ta vẫn mang trong cái túi ấy, anh ta sẽ đem đến đặt trước mặt Verkhovxeva và nói: "anh là thằng đểu cáng, nhưng không phải là thằng ăn cắp". Vậy là có hai nguyên nhân để giữ gìn ngàn rưỡi ấy như giữ lòng ngươi con mắt, không tháo túi lấy từng trăm ra tiêu. Vì sao vị công tố lại không thừa nhận là bị cáo có ý thức danh dự? Không, anh ta có ý thức danh dự, cho dù là không đúng, cho dù là thường sai lầm, nhưng anh ta có, có đến say mê, và anh ta đã chứng minh điều đó. Thế nhưng, công việc trở nên phức tạp, nỗi dằn vặt ghen tuông lên đến tột đỉnh, vẫn hai câu hỏi trước đây lộ rõ ngày một day dứt hơn trong bộ não viêm tấy của anh ta: "Ta mà trả lại cho

Caterina Ivanovna thì lấy đâu ra tiền để đưa Grusenca đi?". Nếu anh ta điên cuồng như thế, say sưa bét nhè như thế, làm loạn trong các tửu quán thì có lẽ là vì anh ta đau xót quá, không chịu đựng nổi. Hai câu hỏi ấy rút cuộc gay gắt đến nỗi đưa anh ta đến tuyệt vọng. Anh ta nhờ em út đến hỏi cha ba ngàn đồng lần cuối cùng, nhưng chờ mãi không được trả lời, anh ta xộc vào và cuối cùng là đánh ông già trước mặt một số người. Sau đó thì ông bố bị đánh sẽ không đưa tiền nữa, chẳng biết lấy ở đâu. Tối hôm ấy, anh ta đấm ngực, chính là phần trên ngực chỗ có khâu cái túi, và cúi mình nói với em rằng, anh ta có phương tiện để không trở thành kẻ đểu cáng, nhưng dù sao vẫn cứ là thằng đểu cáng, bởi vì anh ta thấy trước rằng sẽ không dùng đến phương tiện ấy, không đủ sức mạnh tinh thần, không đủ cương quyết. Tại sao, tại sao bên công tố lại không tin lời Alecxei Fiodorovitr khai một cách trong trắng, thành thật, không chuẩn bị và dễ tin như vậy? Trái lại, tại sao lại buộc tội phải tin vào số tiền nhét trong khe hở nào đó, trong hầm lâu đài Udonfơ? Tối hôm ấy, sau khi nói chuyện với em, bị cáo viết lá thư ác hại nọ, và lá thư ấy là chứng cứ chính, quan trọng nhất tố giác bị cáo cướp của! "Tôi sẽ hỏi tiền khắp bàn dân thiên hạ, người ta mà không cho mượn thì tôi sẽ giết cha lấy tiền dưới nệm, trong chiếc phong bì buộc dải băng hồng, chỉ cần Ivan đi nơi khác" - cả một chương trình hành động, không anh ta thì ai? "Làm như đã viết!" - công tố kêu lên. - Nhưng trước hết đấy là thư viết lúc say rượu và trong tâm trạng cáu kỉnh ghê gớm; thứ hai anh ta lại viết về chiếc phong bì theo lời Xmerdiacov, bởi vì bản thân anh ta không nhìn thấy cái gói, thứ ba, viết thì viết, nhưng có xảy ra như đã viết không, lấy gì chứng minh? Bị cáo có lấy chiếc phong bì dưới đệm không, có tìm thấy tiền không, thậm chí có tiền thật hay không? Và bị cáo có phải là người hám tiền không, các vị nhớ lại cho, xin nhớ lại cho! Anh ta cắm đầu cắm cổ chạy

không phải để cướp của, mà chỉ để biết nàng ở đâu, người phụ nữ làm anh ta buồn khổ, - không phải theo chương trình, không đúng như đã viết, nghĩa là không phải để cướp của như đã suy tính kĩ, mà là bất ngờ, vô tình, cuồng nộ vì ghen tuông! "Phải, người ta sẽ nói, nhưng dù sao anh ta vẫn chạy tới, giết cha và chiếm đoạt tiền". Vâng, rút cuộc thì anh ta có giết hay không? Tôi phẫn nộ bác bỏ lời buộc tội cướp tiền: không thể buộc tội cướp của nếu không chỉ rõ đích xác cướp cái gì, đây là tiên đề! Nhưng anh ta có giết không, có giết người mà không lấy của không? Phải chăng đó là tiểu thuyết?"

XII. CŨNG KHÔNG CÓ GIẾT NGƯỜI

Thưa quý vị bồi thẩm, đây là cuộc đời con người, cho nên phải thận trọng. Chúng ta đã nghe thấy bên công tố xác nhận rằng cho đến tận hôm nay, ngày mở phiên tòa, công tố vẫn ngần ngừ chưa muốn buộc tội bị báo hoàn toàn chủ tâm giết người, cho đến lúc lá thư "say" ác hại ấy được đưa ra trình tòa. "Việc diễn ra như đã viết!" Nhưng tôi xin nhắc lại lần nữa: anh ta chạy đến chỗ nàng, tìm nàng, chỉ để biết nàng ở đâu. Đấy là sự kiện hiển nhiên. Nếu nàng ở nhà, anh ta sẽ chẳng chạy đi đâu cả, sẽ ở bên nàng và sẽ tránh được cái việc mà anh ta đã dọa trong thư. Anh ta chạy đi một cách vô tình và bất ngờ, còn về lá thư "say" của mình thì có lẽ anh ta hoàn toàn không nhớ. "Anh ta sẽ vơ theo cái chày", và các vị nên nhớ, vì cái chày ấy mà người ta đã đưa ra cho chúng ta cả một pho tâm lí: tại sao anh ta phải lấy cái chày ấy làm vũ khí, vơ lấy nó làm vũ khí, v.v... và v.v... Đến đây tôi chợt nảy ra một ý nghĩ bình thường nhất: nếu như cái chày ấy không nằm ngay trước mắt, không nằm trên giá

để đổ cho bị cáo vơ lấy, mà cất trong tủ thì sao? - khi ấy nó không đập vào mắt bị cáo, bị cáo sẽ chạy đi tay không, không vũ khí, và có lẽ sẽ chẳng giết ai. Bằng cách nào tôi có thể kết luận về cái chày như bằng chứng về sự vũ trang và chủ mưu? Phải, nhưng anh ta đã gào thét khắp các quán rượu rằng anh ta sẽ giết cha, hai ngày trước, buổi tối anh ta viết lá thư say, anh ta trầm lặng và trong quán rượu anh ta chỉ cãi nhau với một người tài công vì "Caramazov không thể không cãi nhau". Về việc đó tôi xin trả lời rằng nếu như đã mưu tính việc giết người như thế, mà lại theo kế hoạch đã viết ra thì chắc chắn là sẽ không cãi nhau với viên tài công, mà có lẽ cũng không đến quán rượu làm gì, vì một người mưu tính một việc như thế đi tìm sự yên tĩnh, lánh mình, biến mất, không để ai nhìn thấy, nghe thấy mình: "Hãy quên tôi đi, nếu có thể được", mà đấy không phải là do tính toán, mà theo bản năng. Thưa quý vị bồi thẩm, tâm lí là chiếc đòn xóc hai đầu, và chúng ta cũng biết hiểu tâm lí. Còn về những lời la hét trong quán rượu suốt tháng đó thì trẻ con và những kẻ nhậu say sưa khi ra khỏi quán, cãi nhau thường vẫn nói: "Tao sẽ giết mày", nhưng rồi có giết đâu. Ngay chính lá thư ác hại ấy, phải chăng nó cũng là sự bực tức trong cơn say, là sự quát tháo của kẻ ra khỏi quán rượu: tao sẽ giết, tao sẽ giết tất cả chúng mày! Tại sao lại không phải như vậy, tại sao lại không thể như vậy? Tại sao lại có lá thư ác hại ấy, tại sao, nó không buồn cười ư! Chính bởi vì đã tìm thấy xác chết của ông bố bị giết, bởi vì người làm chứng đã nhìn thấy bị cáo ở trong vườn, có vũ khí và đang bỏ chạy, và chính ông ta bị đánh gục thành thử tất cả diễn ra như đã viết, vì thế lá thư không buồn cười, mà ác hại. Sáng danh Chúa, chúng ta đã đến điểm "ở trong vườn tức là giết người". Bằng hai từ đó: *đã có mặt* thì nhất định *là*, thế là đầy đủ hết, thâu tóm cả lời buộc tội, - "đã có mặt thì tức là". Nhưng nếu tuy có mặt nhưng không tức là thì sao? Ôi, tôi đồng ý rằng

toàn bộ các sự kiện gộp lại, sự trùng hợp các sự kiện thực sự khá hùng hồn. Nhưng hãy xét các sự kiện ấy riêng biệt, không gộp chúng lại với nhau: tại sao bên công tố nhất quyết không muốn chấp nhận lời khai của bị cáo rằng anh ta chạy xa cửa sổ là chân thực? Hãy nhớ lại sự châm chọc mà bên công tố nói về sự kính cẩn và những tình cảm hiếu thảo đột nhiên dậy lên trong bị cáo. Nhưng nếu ở đây quả thật có cái gì giống như thế, nghĩa là dù không tôn kính, nhưng hiếu thảo thì sao? "Hắn là mẹ tôi đã cầu nguyện cho tôi lúc ấy", - bị cáo khai trong lúc điều tra, anh ta đã chạy đi ngay khi tin chắc rằng Xvetlova không có ở trong nhà cha. "Nhưng nhìn qua cửa sổ thì không thể biết rõ được." - bên công tố phản bác chúng tôi. Tại sao không thể được nhỉ? Cửa sổ mở ra theo mật hiệu mà bị cáo đã gõ kia mà! Ở đây Fiodor Pavlovitr có thể thốt ra một tiếng gì đó, có thể kêu thét lên, và bị cáo có thể biết chắc rằng Xvetlova không có trong phòng. Tại sao lại cứ giả định như chúng ta tưởng tượng, như người ta đề nghị chúng ta tưởng tượng ra? Thực tế có thể có cả ngàn sự việc mà ngay nhà tiểu thuyết tinh vi nhất cũng không quan sát thấy. "Phải, nhưng Grigori thấy cửa mở, như vậy bị cáo chắc chắn ở trong nhà, tức là bị cáo giết". Về cánh cửa đó, thưa quý vị bồi thẩm... Các vị thấy đấy, vì cánh cửa ấy chỉ có mỗi một người làm chứng, nhưng lúc đó người ấy ở trong trạng thái mà... Nhưng thôi được, cứ cho là cửa mở đi, cứ cho là bị cáo chối cãi, nói dối vì ý thức tự vệ rất dễ hiểu trong hoàn cảnh của anh ta, cứ cho là anh ta lọt vào nhà, ở trong nhà thì đã sao, tại sao hễ đã ở trong nhà thì nhất định là giết? Anh ta có thể xộc vào, chạy qua các phòng, có thể xô đẩy cha, thậm chí có thể đánh cha, nhưng thấy rõ rằng Xvetlova không ở đây, anh ta chạy đi, vui sướng vì Xvetlova không ở đây và anh ta đã chạy đi mà không giết cha. Có lẽ chính vì thế lát sau anh ta từ bờ tường nhảy xuống chăm sóc Grigori đã bị mình đánh gục trong lúc hăng

máu, là bởi anh ta có khả năng cảm thấy một tình cảm trong sạch, động lòng thương xót, bởi vì anh ta đã tránh được sự cám dỗ giết cha, bởi vì anh ta cảm thấy trái tim mình trong sạch và vui sướng vì không giết cha. Ông công tố sẽ miêu tả hùng hồn với chúng ta tâm trạng ghê gớm của bị cáo ở làng Mocroe, khi tình yêu lại đến với anh ta, kêu gọi anh ta đi xây cuộc đời mới, khi anh ta không còn có thể yêu được nữa, bởi vì đằng sau lưng là cái thây đẫm máu của cha anh ta, tiếp đó là án tử hình. Tuy nhiên công tố viên vẫn chấp nhận tình yêu mà ông giải thích theo tâm lí học của mình: "Trạng thái say rượu, người ta đưa kẻ phạm tội đi hành hình, thời gian còn lâu v.v... và v.v...". Nhưng thưa vị công tố, có phải ông đã tạo nên nhân vật khác không, tôi lại xin hỏi? Bị cáo có thô thiển và bất nhân đến mức trong lúc ấy vẫn có thể yêu đương và quanh co trước toà nếu như quả thực trên mình còn vấy máu cha? Không, không, không! Vừa mới khám phá ra rằng nàng yêu anh, gọi anh theo mình, hứa hẹn với anh hạnh phúc mới, - ôi, tôi xin thề rằng anh ta cảm thấy nhu cầu gấp đôi, gấp ba phải tự vẫn và nhất quyết sẽ tự vẫn, nếu như sau lưng anh ta là cái xác cha! Ồ không, anh ta sẽ không quên mấy khẩu súng của mình ở đâu! Tôi biết bị cáo: sự nhẫn tâm mọi rợ, gỗ đá mà người ta buộc cho anh ta không phù hợp với tính cách anh ta. Anh ta sẽ tự vẫn, đấy là điều chắc chắn; anh ta không tự vẫn chính bởi vì "mẹ cầu nguyện cho anh ta", tội giết cha không trĩu nặng trong tim anh ta. Đêm hôm ấy ở Mocroe anh ta đau khổ, buồn phiền chỉ vì lão Grigori bị anh ta đánh gục và cầu trời cho lão tỉnh lại, đòn đánh của anh ta không giết chết lão và anh ta không mắc tội. Tại sao lại không chấp nhận cách giải quyết sự việc như thế? Chúng ta có bằng chứng vững chắc nào là bị cáo nói dối chúng ta? Thế còn cái xác của người cha; người ta sẽ lại vạch ra với chúng ta: anh ta đã bỏ chạy, anh ta không giết, vậy thế ai giết ông già?

Tôi xin nhắc lại: đây là toàn bộ logic của bên công tố: ai giết, nếu không phải là anh ta? Chẳng có ai thay anh ta. Thưa quý vị bồi thẩm, có phải như vậy không? Có thật là là dù sao cũng không tìm được ai thay vào không? Chúng ta đã nghe thấy bên công tố điểm tên từng người vẫn ở đấy và đêm hôm ấy có mặt tại nhà này. Có năm người. Tôi đồng ý là có ba người không chịu trách nhiệm, ấy là: nạn nhân, Grigori và vợ lão. Thành thử chỉ còn bị cáo và Xmerdiacov vị công tố đã kêu lên một cách đầy cảm hứng rằng bị cáo đổ cho Xmerdiacov vì không có ai mà đổ tội nữa nếu có người thứ sáu nào đó, cho dù là bóng ma của một người thứ sáu thì bị cáo sẽ lập tức không đổ cho Xmerdiacov nữa vì xấu hổ, mà đổ cho người thứ sáu ấy ngay.

Nhưng thưa quý vị bồi thẩm, tại sao tôi không thể kết luận hoàn toàn ngược lại? Có hai người: bị cáo và Xmerdiacov - tại sao tôi không thể nói rằng công tố buộc tội khách hàng của tôi chỉ vì không còn ai khác? Mà không còn ai khác là vì do thiên kiến có sẵn, ông đã loại bỏ bất cứ sự nghi ngờ nào đối với Xmerdiacov. Phải, quả thực là đổ tội cho Xmerdiacov chỉ có bản thân bị cáo, hai anh em bị cáo và Xvetlova, chỉ có vậy thôi. Nhưng vẫn còn những người trong số những người khai cung: đấy là sự rì rầm trong xã hội, tuy là mơ hồ, với những câu hỏi, những nghi ngờ nào đó, có những tin đồn mập mờ, ta cảm thấy có sự chờ đợi nào đó. Cuối cùng, sự đối chiếu các sự kiện, sự đối chiếu rất đặc sắc, tuy xin thú thật là vu vơ, cũng là một bằng chứng; thứ nhất là lên cơn động kinh đúng vào ngày xảy ra đại họa, không hiểu sao bên công tố buộc phải ra sức biện bạch, bảo vệ nó. Tiếp đến sự tự sát bất ngờ của Xmerdiacov trước phiên tòa. Tuy nhiên, lời khai không kém phần bất ngờ của người em lớn của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, cho đến lúc ấy anh ta vẫn tin rằng anh mình có tội, vậy mà anh ta mang tiền đến và lại nêu đích danh Xmerdiacov là kẻ giết người! Ôi, cùng

với tòa và bên công tố, tôi hoàn toàn tin chắc rằng Ivan Caramazov ốm và lên cơn sốt mê sảng, lời khai của anh ta thực sự có thể là một mưu toan tuyệt vọng, mà lại trong cơn mê sảng, để cứu anh bằng cách đổ tội cho kẻ đã chết. Tuy nhiên, tên Xmerdiacov đã được thốt lên, dường như là nghe thấy một cái gì bí ẩn. Ở đây có cái gì chưa nói hết, thưa quý vị bồi thẩm, chưa xong hẳn. Và có lẽ sẽ còn được nói nốt. Nhưng ta hãy tạm gác chuyện ấy lại, chuyện ấy để sau. Ban nãy tòa đã quyết định tiếp tục phiên xử, nhưng bây giờ, trong lúc chờ đợi, tôi có thể vạch ra một đôi điều, chẳng hạn những nhận xét về tính cách của Xmerdiacov đã qua đời mà vị công tố đã vẽ ra một cách tinh vi và tài ba. Nhưng tuy ngạc nhiên về tài năng của ông, tôi không thể đồng ý với ông về thực chất của những nhận xét của ông. Tôi đã đến nhà Xmerdiacov, đã gặp hắn và nói chuyện với hắn, hắn gây cho tôi ấn tượng hoàn toàn khác, hắn yếu sức khỏe, đấy là sự thật, nhưng về tính cách, trái tim thì hoàn toàn không, đây hoàn toàn không phải là con người yếu đuối như bên công tố kết luận. Đặc biệt tôi không thấy hắn nhút nhát, sự nhút nhát mà vị công tố đã miêu tả hết sức đặc sắc với chúng ta. Hắn hoàn toàn không chất phác, trái lại, tôi thấy một sự đa nghi ghê gớm ẩn dưới cái vẻ ngoài ngây thơ và một trí tuệ có khả năng quan sát rất nhiều. Ồ! Bên công tố quá chất phác cho rằng hắn gàn dở. Hắn để lại cho tôi một cảm tưởng hoàn toàn dứt khoát: tôi ra về với niềm tin chắc rằng con người này rất độc đáo, háo danh vô tận, hay trả thù và ghen tị kinh khủng. Tôi đã thu thập được một số điều: hắn căm thù nguồn gốc của mình, xấu hổ về điều đó và nghiến răng nhắc lại rằng hắn là "con của Xmerdiasai..'. Đối với Grigori và vợ lão là những ân nhân của hắn thời thơ ấu, hắn có thái độ thiếu tôn trọng. Hắn nguyền rủa và chế nhạo nước Nga. Hắn mơ ước sang Pháp để trở thành người Pháp. Trước đó, hắn nói nhiều và thường xuyên rằng hắn không có tiền để làm việc

đó. Tôi có cảm giác rằng hắn không yêu ai ngoài bản thân mình, hắn tự đánh giá mình cao kì lạ. Hắn cho rằng trình độ học thức thể hiện ở bộ quần áo bảnh bao, sơ mi sạch sẽ và đôi ủng bóng lộn. Tự coi mình là con hoang của Fiodor Pavlovitr (mà đây là sự thật), hắn có thể căm thù địa vị của mình so với các con chính thức của chủ: họ có tất cả, còn hắn chỉ là tên nấu bếp. Hắn cho tôi biết rằng hắn cùng với Fiodor Pavlovitr cho tiền vào phong bì. Cố nhiên hắn căm ghét mục đích dùng số tiền đó - với số tiền ấy hắn có thể tiến thân. Thêm nữa, hắn đã nhìn thấy ba ngàn rúp toàn bạc trăm mới tinh (tôi cố ý hỏi hắn điều đó). Ôi, đừng bao giờ cho kẻ ghen tị và tự ái trông thấy số tiền lớn, đây là lần đầu tiên hắn nhìn thấy một bàn tay cầm số tiền như thế. Xấp giấy bạc trăm có thể gây cảm tưởng bệnh hoạn đến trí tưởng tượng của hắn, lần đầu thì chưa có hậu quả gì cả. Vị công tố tài năng của chúng ta đã vạch ra một cách tinh vi lạ thường tất cả những giả thuyết *pro* và *contra* về khả năng kết tội Xmerdiacov giết người và đặc biệt hỏi: vì cớ gì hắn giả vờ động kinh? Phải, nhưng hắn có thể hoàn toàn không giả vờ, cơn bệnh có thể đến hoàn toàn tự nhiên, nhưng cũng có thể qua khỏi hoàn toàn tự nhiên, người ốm có thể chợt tỉnh. Ta giả sử là không khỏi hẳn, nhưng đến một lúc vẫn cứ hồi tỉnh lại như thường có trong những cơn động kinh. Công tố hỏi: Xmerdiacov giết người vào lúc nào? Nhưng chỉ ra lúc đó hết sức dễ. Hắn có thể tỉnh giấc và trở dậy sau giấc ngủ sâu (bởi vì hắn chỉ có chìm trong giấc ngủ; sau cơn bệnh động kinh bao giờ cũng là giấc ngủ sâu), đó chính là lúc lão Grigori chộp lấy chân bị cáo leo lên bờ tường, gào vang: "Thằng giết cha!". Tiếng gào ấy thật lạ thường trong đêm hôm thanh vắng và có thể là Xmerdiacov thức giấc, lúc ấy hắn có thể ngủ không say lắm: tất nhiên hắn cũng có thể thức giấc một giờ trước đó. Rời khỏi giường, vô ý thức và không có dự định nào, hắn ra chỗ có tiếng

gào, xem có chuyện gì. Đầu hắn mụ mị, trí tưởng tượng vẫn còn mơ màng, nhưng hắn đã ở trong vườn, tới gần những cửa sổ sáng và được chú cho biết một tin làm hắn hết sức mừng. Những tính toán lập tức bừng lên trong đầu hắn. Ông chủ sợ hãi cho hắn biết mọi chi tiết. Thế là dần dần, trong trí não ốm đau, rối loạn của hắn nảy ra một ý nghĩ ghê rợn, nhưng hấp dẫn và có tính logic không cưỡng lại được: giết, lấy ba ngàn đồng và đổ tất cả cho cậu chủ - bây giờ người ta còn nghĩ đến ai nếu không phải là con ông chủ, có thể kết tội ai nếu không là con ông chủ, mọi chứng cứ, cậu ta có mặt ở đây kia mà? Máu tham tiền, tham chiếm đoạt choán hết tinh thần hắn, đồng thời với ý nghĩ về việc thoát khỏi sự trừng phạt. Ôi, những cơn bốc đồng bất ngờ và không thể cưỡng lại được ấy thường xảy đến khi có dịp, cái chính là thường đến một cách bất ngờ với những kẻ giết người mà một phút trước không hề biết rằng mình muốn giết người! Thế là Xmerdiacov có thể vào chỗ ông chủ và thực hiện kế hoạch của mình, bằng vũ khí gì - bằng viên đá đầu tiên mà hắn nhặt trong vườn. Nhưng để làm gì, với mục đích gì? Thế còn ba ngàn rúp, đấy là con đường công danh. Ôi, tôi không tự mâu thuẫn với mình: có thể có số tiền. Thậm chí có thể chỉ mình Xmerdiacov biết tìm tiền ở đâu, tiền ông chủ giấu ở đâu. "Ờ, thế còn giấy phong bao tiền, chiếc phong bì bị xé rách nằm trên sàn?" Ban nãy, khi ông công tố nói về chiếc phong bì ấy, ông đã trình bày cực kì tinh tế suy nghĩ của ông về việc chỉ có kẻ không quen ăn cắp như Caramazov mới có thể để lại chiếc phong bì trên sàn, chứ hoàn toàn không phải là Xmerdiacov, hắn không đời nào để lại tang chứng như vậy, - thưa quý vị bồi thẩm, tôi nghe và bỗng cảm thấy rằng tôi nghe một điều gì hết sức quen thuộc. Các vị tưởng tượng xem, chính sự suy nghĩ như vậy, sự phỏng đoán như vậy về việc Caramazov có thể làm như thế nào với chiếc phong bì, đúng hai ngày trước tôi đã nghe chính

Xmerdiacov nói, hơn thế nữa hắn nói điều đó khiến tôi sửng sốt: tôi có cảm giác rằng hắn vờ làm ra vẻ ngây ngô nói chặn trước, ràng buộc cho tôi ý nghĩ ấy để tự tôi rút ra kết luận, như thể gà cho tôi. Phải chăng hắn đã mớm ý nghĩ ấy cả cho vị công tố tài ba của chúng ta? Người ta sẽ nói: thế còn bà già vợ Grigori? Bà ta đã nghe thấy người ốm nằm gần bà rên suốt đêm. Vâng, có nghe thấy, nhưng đấy là lí do rất lung lay. Tôi đã nghe một bà già phàn nàn một cách chua xót rằng tiếng chó sủa ở sân suốt đêm làm bà thức giấc, không để bà ngủ yên. Thế nhưng người ta biết rằng con chó tội nghiệp suốt đêm chỉ sủa có hai ba lần. Điều đó tự nhiên thôi; một người ngủ và bỗng nghe tiếng rên, thức giấc, bực bội vì mình bị đánh thức, nhưng lại ngủ thiếp đi ngay. Khoảng hai giờ sau lại có tiếng rên lại thức giấc và lại ngủ thiếp đi, cuối cùng lại rên lần nữa, lần này cũng lại hai tiếng sủa, cả đêm chỉ có ba lần. Sáng ra, người ngủ trở dậy và than phiền rằng ai đó suốt đêm rên rỉ và luôn luôn làm mình thức giấc. Nhưng nhất định người ấy phải cảm thấy như thế. Khoảng thời gian ngủ, mỗi lần chừng hai tiếng, người ấy không nhớ, chỉ nhớ những lần thức giấc, và có cảm giác rằng mình tỉnh giấc suốt đêm. Nhưng tại sao, ông công tố kêu lên, tại sao Xmerdiacov không thú nhận trong thư để lại? "Về một việc thì đủ lương tâm, về việc khác thì không". Nhưng xin nói: lương tâm, đấy là sự sám hối những kẻ tự sát không thể có sự sám hối, chỉ có sự tuyệt vọng mà thôi. Tuyệt vọng và sám hối là hai điều hoàn toàn khác nhau. Tuyệt vọng có thể độc ác và không thỏa hiệp, kẻ tự sát, lúc kết thúc cuộc đời, có thể căm thù gấp bội những người mà y ghen tức suốt đời! Thưa quý vị bồi thẩm, hãy tránh sai lầm khi phán quyết! Tất cả những điều tôi vừa trình bày và miêu tả với quý vị, có cái gì khó đáng tin không? Hãy tìm sai lầm trong sự trình bày của tôi, hãy tìm xem có cái gì không thể có, phi lí? Nhưng nếu trong các giả thuyết của tôi thoáng có

chút gì có thể đúng nghe được thì xin đừng kết án. Mà lẽ nào chỉ thoáng có phần thật? Xin viện tất cả những gì thiêng liêng ra mà thề rằng tôi hoàn toàn tin ở cách giải thích tôi vừa trình bày với quý vị về vụ giết người. Cái chính làm tôi bối rối và không yên tâm vẫn là ý nghĩ rằng trong tất cả khối sự kiện mà bên công tố chồng chất lên bị cáo, không có lấy một sự kiện ít nhiều chính xác và không thể bác bỏ được, mà kẻ xấu số chết chỉ vì tập hợp các sự kiện đó. Phải, tập hợp các sự kiện đó thật kinh khủng; máu nhỏ từ các đầu ngón tay, áo trong bết máu, đêm tối mịt, tiếng hét "thằng giết cha" vang vọng, kẻ la hét ngã lộn nhào, đầu vỡ toác, rồi đến bao nhiêu lời nói, lời khai, điệu bộ, tiếng la hét, - ôi, điều ấy có ảnh hưởng rất lớn, có thể lấy được lòng tin, thưa quý vị bồi thẩm, liệu có thể lấy được lòng tin của quý vị không? Các vị nên nhớ, các vị có quyền hành mênh mông, quyền gỡ tội và quyết định. Nhưng quyền càng lớn thì sử dụng quyền càng đáng sợ! Tôi nhất quyết không từ bỏ điều tôi vừa nói, nhưng thôi được, cứ cho là trong giây lát tôi tạm đồng ý với lời buộc tội rằng khách hàng của tôi đã hai tay vấy máu cha. Đấy chỉ là giả thuyết, tôi nhắc lại, tôi không một phút nào nghi ngờ sự vô tội của anh ta, nhưng thôi được, tôi cứ giả định rằng bị cáo của tôi phạm tội giết cha, nhưng xin hãy như tôi nói, cho dù tôi có chấp nhận giả thuyết ấy đi nữa. Trong lòng tôi vẫn có điều phải nói với quý vị, bởi vì tôi cảm thấy trong trái tim và khối óc quý vị vẫn diễn ra cuộc đấu tranh mãnh liệt... Xin thứ lỗi cho tôi đã nói về trái tim và khối óc quý vị. Nhưng tôi muốn chân thành đến cùng. Chúng ta sẽ thành thực!..."

Đến đây một tràng vỗ tay khá rầm rộ ngắt lời luật sư. Quả thật, những lời cuối cùng của ông nói với giọng thành thực đến nỗi mọi người đều cảm thấy có lẽ thực sự ông có điều gì muốn nói và điều ông sắp nói là quan trọng nhất. Nhưng chánh án nghe tràng vỗ tay, lớn tiếng dọa "mời hết ra khỏi phòng", nếu

"sự việc tương tự" còn tái diễn. Cả phòng im lặng, và Fetiucovitr bắt đầu bằng một giọng thấm thía khác hẳn giọng ông vẫn nói cho đến giờ.

XIII. KẺ NGOẠI TÌNH TRONG SUY NGHĨ

"Không phải chỉ tập hợp các sự kiện làm hại khách hàng của tôi, thưa quý vị bồi thẩm, - ông ta tuyên bố, - không, làm hại khách hàng của tôi thực ra chỉ có một sự kiện: đấy là cái xác ông bố già! Nếu đây là một vụ giết người bình thường thì với tính chất nhỏ mọn, vô căn cứ, hoang đường của các sự kiện khi xét mỗi sự kiện riêng biệt, chứ không phải tập hợp các sự kiện, các vị sẽ bác bỏ lời buộc tội, ít ra các vị cũng nghi ngờ việc làm hại một đời người chỉ dựa vào thành kiến với người đó, thành kiến mà hỡi ôi, người đó rất đáng phải chịu! Nhưng đây không phải là vụ giết người bình thường, mà là giết cha! Điều đó khiến người ta phải e sợ, tới mức độ ngay cả tính chất nhỏ mọn và vô căn cứ hoàn toàn của những sự kiện buộc tội cũng trở nên không nhỏ mọn và vô căn cứ lắm, ngay cả trong một đầu óc chẳng có chút thành kiến nào. Làm cách nào gỡ tội cho một bị cáo như thế? Làm thế nào giết cha mà không bị trừng phạt - hầu như vô tình, bản năng mỗi người đều cảm thấy trong lòng như vậy. Phải, làm đổ máu cha thực là kinh khủng - máu của người sinh ra mình, yêu mình, máu của người đã không tiếc đời vì ta, từ lúc ta còn bé đã lo lắng khi ta đau ốm, suốt đời đau khổ vì hạnh phúc của ta, và chỉ sống bằng những niềm vui, những kết quả của ta! Ôi, giết một người cha như thế - không thể nào tưởng tượng được! Thưa quý vị bồi thẩm, thế nào là người cha, người cha thực sự, tiếng ấy vĩ đại biết bao, cái tên ấy mang một ý niệm

vĩ đại biết chừng nào? Chúng ta vừa vạch rõ một phần thế nào là người cha chân chính, người ấy phải như thế nào. Trong vụ án mà chúng ta đang nghiên cứu, vụ án làm tâm hồn chúng ta đau đớn, Fiodor Pavlovitr Caramazov đã quá cố tuyệt nhiên không xứng với khái niệm người cha, khái niệm vừa được nói với trái tim chúng ta. Đấy là một tai họa. Quả thật vậy, có người cha giống như tai họa. Ta hãy xét tai họa đó kỹ hơn - không nên sợ gì hết, thưa quý vị bồi thẩm, vì tầm quan trọng của quyết định sắp tới. Thậm chí bây giờ đặc biệt chúng ta không được sợ và có thể nói là lảng tránh một ý niệm, như trẻ con hay những phụ nữ nhút nhát, như vị công tố tài ba của chúng ta diễn tả rất đạt. Nhưng trong bài nói nồng nhiệt của mình, đối thủ đáng kính của tôi, (và là đối thủ ngay từ trước khi tôi thốt lên lời đầu tiên, đã mấy lần kêu lên: "Không, tôi không để cho ai cãi cho bị cáo, tôi không nhường việc bênh cãi bị cáo cho luật sư bào chữa từ Peterburg về, tôi là người buộc tội, chứ không phải người bào chữa!". Ông đã mấy lần kêu lên như vậy, nhưng ông quên không nhắc rằng suốt hai mươi ba năm trời bị cáo khủng khiếp vẫn biết ơn chỉ vì một *funt* hạt dẻ của một người duy nhất đã gửi đến cho anh ta thuở anh ta còn bé ở nhà cha, thì một người như thế không thể không nhớ rằng suốt hai mươi ba năm trời ấy, anh ta đi chân đất chạy "ở sân sau, chân không ủng, quần chỉ có một chiếc cúc", theo lời của bác sĩ Gherxenstube nhân ái. Ôi, thưa quý vị bồi thẩm, chẳng cần gì phải nhìn gần hơn "tai họa" này, nhắc lại điều mà ai nấy đều biết. Khi đến nhà cha, khách hàng của tôi gặp điều gì? Tại sao phải miêu tả khách hàng của tôi thành người không có tình cảm, kẻ ích kỉ, con quái vật? Anh ta hung hăn, mọi rợ và cuồng liệt, bây giờ chúng ta xử anh ta về điều đó, nhưng ai có lỗi về số phận anh ta, ai có lỗi khi mặc dù có những khuynh hướng tốt, có trái tim nhạy cảm cao quý, anh ta thâu nhận được sự giáo dục lố lăng như vậy? Có ai mở mang

trí óc cho anh ta không, anh ta có được dạy các môn khoa học không, có ai ít nhiều yêu thương anh ta thuở thơ bé không? Khách hàng của tôi lớn lên dưới sự đùm bọc của Chúa Trời, tức là như con thú hoang. Có lẽ anh ta khao khát thấy mặt cha sau thời gian xa cách lâu dài, có lẽ một ngàn lần trước đó, khi nhớ lại thời thơ ấu trong giấc mơ, anh ta xua đuổi những bóng ma đáng ghét đã mơ thấy thuở bé, và hết lòng mong muốn miễn thứ cho cha và ôm lấy cha! Thế thì sao? Người ta đón anh ta chỉ bằng những lời giễu cợt vô sỉ, sự ngờ vực và hoạnh họe vì tranh chấp tiền nong. Anh ta chỉ như thấy những chuyện và những lề lối sinh hoạt khiến trái tim đảo lộn, hàng ngày nốc cô nhắc, rút cuộc anh ta thấy cha dùng tiền của anh ta, con trai ông, để chiếm đoạt người tình của anh ta, - ôi, thưa quý vị bồi thẩm, thật là tởm lợm và tàn bạo! Vậy mà ông già ấy kêu ca với mọi người về sự vô lễ và hung bạo của con, bôi nhọ anh ta trong xã hội, làm hại anh ta, vu khống anh ta, mua những giấy vay nợ của anh ta để bỏ tù anh ta! Thưa quý vị bồi thẩm, những tâm hồn ấy, những người bề ngoài nhẫn tâm, hung bạo và bất kham như khách hàng của tôi, thường thường lại có tấm lòng hết sức hiền dịu, có điều không tỏ ra ngoài thôi. Đừng cười, xin đừng cười ý tưởng của tôi! Vị công tố tài ba ban nãy vừa chế nhạo khách hàng của tôi một cách tàn nhẫn, phơi bày ra rằng anh ta yêu Siller, yêu "cái đẹp cao cả". Ở địa vị ông công tố, tôi sẽ không chế nhạo điều đó! Vâng, những trái tim ấy, - ôi, hãy cho phép tôi bảo vệ những trái tim ấy, ít khi người ta hiểu và hiểu sai lệch về nó, - những trái tim ấy thường khao khát sự triu mến, cái đẹp và sự công bằng, và chính dường như tương phản với sự hung hãn, sự tàn bạo của mình, - nó khao khát một cách vô ý thức, chính là khao khát. Bề ngoài đam mê và tàn bạo, họ có khả năng yêu đến đau khổ, chẳng hạn yêu một người phụ nữ, và nhất thiết là yêu bằng tình yêu tinh thần cao cả. Một lần nữa xin đừng cười tôi: đấy chính là điều

thường hay xảy đến nhất trong những bản tính như vậy! Họ chỉ không thể che giấu niềm đam mê của mình, đôi khi rất thô bạo, - đây là điều làm ta sửng sốt, đây là điều người ta chú ý, còn nỗi lòng của họ thì người ta không nhìn thấy. Trái lại, mọi niềm đam mê của họ được thỏa mãn nhanh chóng, nhưng bên cạnh một người cao đẹp, con người có lẽ là thô lỗ và tàn bạo ấy đi tìm sự đổi mới, tìm khả năng sửa chữa, trở nên tốt hơn, trở thành cao cả và trung thực - "cao đẹp", mặc dù tiếng đó bị chế nhạo! Ban nãy tôi vừa nói rằng tôi sẽ không cho phép đụng đến thiên tình sử giữa khách hàng của tôi với tiểu thư Verkhovxeva. Tuy nhiên, có thể nói nửa chừng: ban nãy chúng ta nghe không phải là lời khai, mà chỉ là tiếng thét của người phụ nữ điên cuồng vì trả thù, và không phải nàng có quyền trách người ta phản bội, vì chính nàng phản bội! Nếu như có ít nhiều thời gian để suy nghĩ thì hẳn nàng sẽ không đưa ra lời chứng như thế. Ôi, đừng tin nàng, không, không phải "con quái vật" là khách hàng của tôi, như nàng gọi! Một người yêu con người, bị đóng đanh câu rút, khi sắp lên cây thập giá, đã nói: "Ta là kẻ chăn chiên nhân hậu, kẻ chăn chiên nhân hậu dành tất cả tâm hồn vì con chiên của mình, và không một con nào chết..." Chúng ta không giết chết linh hồn con người! Vừa rồi tôi hỏi: thế nào là người cha, và kêu lên rằng đấy là một từ vĩ đại, một danh hiệu quý giá. Nhưng thưa quý vị bồi thẩm, phải dùng danh từ một cách ngay thẳng, và tôi xin phép gọi sự vật bằng chính tên của nó: Người cha như ông già Caramazov bị giết không thể và không đáng được gọi là cha. Lòng yêu người cha không xứng đáng là sự lố lăng, là không thể có được. Không thể tạo nên tình yêu từ chỗ không có gì, chỉ có Chúa Trời mới sáng tạo từ cái không có gì. "Hỡi các cha, chớ làm các con mình buồn phiền", - một sứ đồ viết, xuất phát từ trái tim rực lửa tình yêu của mình. Không phải vì tình yêu mà bây giờ tôi dẫn ra những lời thiêng liêng ấy, tôi

nhắc lại cho tất cả những người làm cha. Ai cho tôi quyền dạy những người cha? Chẳng ai cả. Là một con người và công dân, tôi kêu gọi - *vivos voco*[1]. Chúng ta sống trên trái đất không lâu, chúng ta làm nhiều việc xấu và nói nhiều lời xấu xa. Bởi thế chúng ta sẽ nhân lúc thuận tiện được giao tiếp với nhau để nói với nhau một lời tốt đẹp. Tôi đang làm như thế: trong lúc còn đang ở đây, tôi lợi dụng phút này.

Chẳng phải vô cớ mà ý chí tối cao dành cho chúng ta diễn đàn này: cả người Nga nghe chúng ta. Tôi nói không phải chỉ với những người cha có mặt ở đây, tôi kêu lên với tất cả những người cha: "Hỡi những người cha, đừng làm cho con cái mình buồn phiền". Trước hết chính chúng ta hãy thực hiện lời răn của Chúa Kito, rồi hãy cho phép mình đòi hỏi con cái chúng ta. Nếu không chúng ta không phải là cha, mà là kẻ thù của con cái chúng ta, và chúng không phải là con cái chúng ta, mà là kẻ thù của chúng ta, và chính chúng ta làm cho chúng thành kẻ thù của chúng ta! "Các ngươi đo người ta bằng cái gì thì người ta cũng đo các ngươi bằng cái ấy", - đấy không phải là tôi nói, mà là Phúc Âm, hãy đo bằng cái thước mà người ta dùng để đo các vị. Làm sao kết tội con cái, khi chúng ta đo chúng bằng cái thước của chúng ta? Mới đây ở Phần Lan, một cô hầu gái bị nghi là đã bí mật sinh con. Người ta bắt đầu theo dõi cô ta và trên gác trần, trong một góc sau đống gạch, người ta tìm thấy chiếc rương, không ai biết là có chiếc rương đó, mở ra và tìm thấy xác đứa trẻ sơ sinh bị cô ta giết. Cũng trong chiếc rương đó người ta còn tìm thấy bộ xương của hai đứa hài nhi đã bị cô ta giết ngay lúc sinh ra, cô ta nhận tội. Thưa quý vị bồi thẩm, đấy có phải là mẹ của các con mình không? Phải, cô ta đã sinh ra chúng, nhưng cô ta có phải là mẹ chúng không? Có người nào trong chúng ta dám

[1] Tôi kêu gọi những người đang sống! (tiếng Latin).

dùng tiếng "mẹ" thiêng liêng để gọi cô ta không? Chúng ta sẽ can đảm, thưa quý vị bồi thẩm, thậm chí sẽ táo tợn, thậm chí chúng ta có trách nhiệm phải như thế vào lúc này, không sợ một số từ và ý niệm, như một số bà thương gia Moxcva sợ từ "kim loại" và "lưu huỳnh nóng"[1]. Không, trái lại chúng ta sẽ chứng minh rằng sự tiến bộ trong những năm gần đây đụng chạm đến sự phát triển của chúng ta và sẽ nói thẳng: sinh con chưa phải là cha, mà còn phải xứng đáng là cha. Ồ, cố nhiên vẫn còn một ý nghĩa khác, một cách giải thích khác từ "cha", theo đó thì người cha, dù là con quái vật, dù là kẻ bất lương với các con mình, vẫn cứ là cha, vì đã sinh ra con. Nhưng ý nghĩ đó có thể nói là thần bí, tôi không hiểu bằng trí tuệ, mà chỉ có thể tiếp nhận bằng niềm tin hay nói cho đúng hơn là bằng *tín ngưỡng*, tương tự như nhiều điều khác mà tôi không hiểu, nhưng tôn giáo lệnh cho tôi phải tin. Nhưng trong trường hợp như vậy, điều đó vẫn sẽ ở ngoài lãnh vực đời sống thực. Trong lãnh vực đời sống thực, nó chẳng những có quyền của mình mà chính nó áp đặt những trách nhiệm vô cùng lớn lao: trong lãnh vực này, nếu chúng ta muốn là người nhân đạo, cuối cùng là người cơ đốc, chúng ta có bổn phận và trách nhiệm chỉ tin ở những gì được lí trí và kinh nghiệm chứng tỏ là đúng trải qua sự phân tích, tóm lại là hành động hợp lí, chứ không phải là điên rồ như trong giấc ngủ hay cơn mê sảng, để khỏi làm hại con người, để khỏi làm khổ và hủy hoại con người. Khi ấy sẽ là việc làm chân chính của người theo đạo Kito, không chỉ là thần bí, mà là hợp lí và đích thị là yêu thương con người..."

Đến đây những tràng vỗ tay rầm rộ nổ ra ở những dãy cuối phòng, nhưng Fetiucovitr xua tay như van công chúng đừng ngắt lời ông, để ông nói nốt. Tất cả lập tức im bặt. Diễn giả nói tiếp:

---

[1] Dưới địa ngục, tội nhân bị đổ "lưu huỳnh nóng" và "nhựa nóng chảy" (N.D).

"Thưa quý vị bồi thẩm, các vị có cho rằng những vấn đề như thế bỏ qua con cái chúng ta, giả sử là ở tuổi thanh niên, giả sử là bắt đầu biết suy xét hay không? Không, không thể được, và chúng ta sẽ không đòi hỏi chúng đừng suy xét, điều đó không thể được! Bề ngoài của ông bố không xứng đáng, đặc biệt là so với những ông bố khác xứng đáng của những đứa khác cùng tuổi, bất giác gợi cho thanh niên những câu hỏi khổ ải. Người ta sẽ trả lời những câu hỏi ấy một cách khuôn sáo: "Ông già sinh ra anh, anh là máu của ông ta, vì thế anh phải yêu ông ta". Chàng thanh niên bất giác nghĩ ngợi: "Ông ấy có yêu tôi khi sinh ra tôi không, - anh ta tự hỏi, ngày càng ngạc nhiên hơn, - chẳng lẽ ông ấy sinh ra tôi là vì tôi ư: ông ấy không biết tôi, thậm chí không biết tôi là nam hay nữ vào lúc lửa dục bốc lên, có lẽ do rượu kích thích, có lẽ ông ấy chỉ truyền cho tôi lòng ham thích say sưa, đấy là tất cả ân huệ của ông ấy... Việc gì tôi phải yêu ông ấy, chỉ vì ông ấy đã sinh ra tôi mà suốt đời tôi phải yêu ông ấy?". Ồ, có lẽ các vị thấy những câu hỏi ấy là thô lỗ, tàn bạo, nhưng đừng đòi hỏi trí tuệ trẻ tuổi phải tránh né cái không thể tránh né được: "Đuổi thiên nhiên ra qua cửa lớn, nó sẽ vào cửa sổ", cái chính là chúng ta sẽ không sợ "kim loại" và "lưu huỳnh nóng" và giải quyết vấn đề theo lẽ phải và lòng yêu người, chứ không theo những khái niệm thần bí. Giải quyết nó như thế nào? Như thế này: hãy để con trai đứng trước cha và hỏi cha: "Cha ơi, hãy nói cho con biết: vì lẽ gì con phải yêu cha? Cha hãy chứng minh rằng con phải yêu cha". Nếu ông bố có can đảm và khả năng trả lời và chứng minh thì đấy là gia đình bình thường, thực sự, không chỉ dựa trên thiên kiến thần bí, mà dựa trên cơ sở hợp lí, nhân đạo chặt chẽ. Ngược lại, nếu người cha không chứng minh được, thì gia đình ấy cáo chung: ông không phải là cha, người con trai được tự do và được quyền từ nay coi cha là người xa lạ với mình và thậm chí là kẻ thù của mình. Diễn đàn

của chúng ta, thưa quý vị bồi thẩm, phải là trường học chân lí và những khái niệm lành mạnh!"

Đến đây những tràng vỗ tay mãnh liệt, gần như cuồng loạn ngắt lời diễn giả. Cố nhiên, không phải cả phòng vỗ tay, nhưng dù sao vẫn là nửa phòng. Các ông bố và bà mẹ vỗ tay. Phía trên nơi các bà ngồi, có tiếng gào thét. Người ta vẫy khăn tay. Chánh án ra sức lắc chuông. Ông bực tức ra mặt về cách xử sự của công chúng, nhưng không dám dọa "mời ra" khỏi phòng như mới đây ông đã đe: vỗ tay và vẫy khăn hoan hô diễn giả có cả những quan chức lớn ngồi ở phía sau, trên những ghế riêng, những ông già mặc áo đuôi tôm ngực đeo đầy huân chương, thành thử khi tiếng ồn ào lắng dịu, chánh án chỉ dùng giọng hết sức nghiêm khắc đe "mời ra" khỏi phòng, còn Fetiucovitr đắc thắng và xúc động lại tiếp tục nói.

"Thưa quý vị bồi thẩm, quý vị vẫn nhớ cái đêm ghê rợn mà hôm nay người ta nói đến rất nhiều, khi con trai vượt qua tường và vào nhà cha, mặt đối mặt với kẻ đã sinh ra mình, đồng thời là kẻ thù, kẻ xúc phạm mình. Tôi cực lực nhấn mạnh - lúc ấy anh ta chạy tới không phải vì tiền: buộc tội cướp của là lố lăng, như tôi đã trình bày trước đây. Và anh ta xộc vào không phải để giết người, ồ không; nếu anh ta chủ tâm mưu sát thì ít ra anh ta đã chuẩn bị sẵn vũ khí, còn cái chày đồng anh ta vơ lấy theo bản năng, bản thân cũng chưa biết để làm gì. Cho dù anh ta lừa dối cha bằng những mật hiệu, cho dù anh ta đã lọt vào phòng cha, tôi đã nói rằng không một lúc nào tôi tin câu chuyện hoang đường ấy, nhưng thôi được, hãy tạm giả định rằng có một lúc tôi tin! Thưa quý vị bồi thẩm, tôi xin viện tất cả những gì thiêng liêng ra thề với các vị rằng nếu đấy không phải là cha anh ta, mà là người ngoài thì sau khi chạy qua các phòng, biết chắc rằng người phụ nữ ấy không có trong nhà này, anh ta sẽ cắm cổ chạy

đi, không làm hại gì kẻ tình địch của mình, có thể sẽ đánh, xô đẩy người đó, nhưng chỉ thế thôi, anh ta chẳng còn bụng dạ đâu, anh ta không có thời giờ, anh ta chỉ cần biết nàng ở đâu. Nhưng người cha, người cha, ôi, tất cả chỉ tại đã nhìn thấy kẻ mà anh ta căm ghét từ bé, kẻ thù của anh ta, kẻ xúc phạm anh ta, còn bây giờ là kẻ tình địch quái gở! Lòng căm hờn dậy lên trong anh ta một cách vô tình, không kìm hãm nổi, không thể suy xét được nữa: tất cả dậy lên trong một lúc. Đấy là cơn điên loạn, nhưng là do tác động của thiên nhiên trả thù một cách mãnh liệt và vô ý thức cho những quy luật muôn đời của mình, cũng như xưa nay trong thiên nhiên. Nhưng kẻ giết người đã không giết, - tôi khẳng định điều đó, tôi lớn tiếng kêu gào điều đó, - không, anh ta chỉ vung cái chày lên trong sự phẫn nộ ghê tởm, không muốn giết, không biết rằng mình sẽ giết. Không có cái chày ác hại đó trong tay, có lẽ anh ta chỉ đánh cha thôi, chứ không giết. Khi bỏ chạy, anh ta không biết ông già bị anh ta đánh gục có bị giết chết không. Giết người như thế chỉ có thể quy vào tội giết cha do thành kiến! Nhưng đấy có phải là giết người không, có thật là giết người không, tôi lại kêu gọi quý vị lần nữa từ đáy lòng tôi! Thưa quý vị bồi thẩm, chúng ta sẽ kết án bị cáo, và anh ta sẽ tự nhủ: "Những con người này không làm gì cho số phận của ta, không giáo dục dạy dỗ ta để ta tốt hơn lên, để làm cho ta trở thành con người. Những người này không cho ta ăn uống, không đến thăm ta khi ta trần như nhộng ở trong ngục thất, và bây giờ họ đưa ta đi tù khổ sai. Ta với họ thế là xong nợ, bây giờ ta không nợ nần gì họ và đời đời kiếp kiếp chẳng nợ nần gì ai. Họ độc ác và ta cũng sẽ độc ác. Họ tàn bạo, ta cũng sẽ tàn bạo". Anh ta sẽ nói như thế đấy, thưa quý vị bồi thẩm. Tôi xin thề rằng quý vị kết án anh ta chỉ làm cho anh ta nhẹ mình, lương tâm anh ta sẽ nhẹ nhõm, anh ta sẽ nguyền rủa máu do tay anh ta làm đổ ra, chứ không hối tiếc. Đồng thời quý vị giết chết trong anh ta

khả năng trở thành con người, bởi vì anh ta sẽ độc ác và đui mù suốt đời. Nhưng phải chăng quý vị giết chết trong anh ta một cách đáng sợ, ghê gớm, bằng một hình phạt khủng khiếp nhất có thể tưởng tượng ra, nhưng để cứu vớt và phục hưng linh hồn anh ta mãi mãi? Nếu vậy, hãy trấn áp anh ta bằng lòng nhân từ của quý vị! Quý vị sẽ nhìn thấy, sẽ nghe thấy tâm hồn anh ta run lên và khiếp sợ: "Ta có chịu đựng nổi ơn huệ ấy không, ta có xứng với sự yêu thương như thế không!" - anh ta sẽ kêu lên như vậy! Ôi, tôi biết, tôi biết trái tim ấy, đấy là trái tim man rợ, nhưng cao quý, thưa quý vị bồi thẩm. Nó sẽ bái phục công đức của quý vị, nó khao khát một hành động vĩ đại của tình yêu, nó sẽ bốc cháy và phục sinh mãi mãi. Có những tâm hồn do sự hạn hẹp của mình mà lên án cả thế gian. Nhưng hãy đè nén tâm hồn ấy bằng lòng nhân từ, hãy bày tỏ lòng yêu thương nó, nó sẽ nguyền rủa việc làm xấu xa của mình, vì nó có bao nhiêu mầm thiện. Tâm hồn ấy sẽ mở rộng ra và sẽ thấy Chúa Trời nhân từ biết bao, người đời đẹp và công bằng xiết bao. Sự sám hối sẽ làm y khiếp sợ, sẽ đè nén y và cơ man nào là món nợ y phải mang từ nay. Khi ấy y sẽ không nói: "Thế là xong mọi nợ nần", mà sẽ nói: "Ta có tội với tất cả mọi người và càng không xứng đáng với mọi người". Nước mắt chan hòa vì ân hận và cảm kích đến đau khổ day dứt, y sẽ kêu lên: "Mọi người tốt hơn ta, bởi vì họ không muốn hại ta, mà cứu vớt ta!" "Ôi, các vị làm việc đó dễ biết bao, đấy là hành động nhân từ, bởi vì không có bất cứ bằng chứng nào có thể phần nào tin là thật, quý vị có nghe thấy tiếng nói trang nghiêm ấy từ thế kỉ trước của lịch sử quang vinh của chúng ta không? Kẻ hèn mọn như tôi có phải nhắc quý vị rằng tòa án Nga không phải chỉ trừng phạt, mà còn cứu vớt con người hư hỏng không? Ở các dân tộc khác là câu chữ và sự trừng phạt thì mặc họ, còn ở chúng ta là tinh thần và ý nghĩa, là sự cứu vớt và phục hưng những kẻ hư hỏng. Nếu thế, nếu nước Nga và tòa

án của nó thực sự là như thế thì nước Nga tiến lên, và xin đừng dọa, ôi xin đừng dọa chúng tôi bằng cỗ xe tam mã phóng như điên mà các dân tộc đều kinh tởm tránh ra! Không phải là cỗ xe tam mã điên cuồng, mà là cỗ xe ngựa Nga uy nghi, trịnh trọng và bình tĩnh đi tới đích. Số phận khách hàng của tôi ở trong tay quý vị, số phận sự thật Nga của chúng ta cũng ở trong tay quý vị. Các vị sẽ cứu vớt nó, các vị sẽ bảo vệ nó, các vị sẽ chứng minh rằng có người gìn giữ sự thật ấy, nó ở trong những bàn tay đáng tin cậy!"

XIV. NÔNG DÂN TỰ BẢO VỆ MÌNH

Fetiucovitr kết thúc như vậy, và lần này sự hoan hỉ của người nghe bùng ra như bão táp. Không thể tưởng tượng được chuyện kìm hãm sự hoan hỉ đó: phụ nữ khóc, nhiều đàn ông cũng khóc, ngay cả hai quan chức lớn cũng rơi nước mắt. Chánh án cũng bị chinh phục, thậm chí chậm lắc chuông: "Xúc phạm đến sự phấn khởi đó là sự xúc phạm đến điều thiêng liêng" - sau này các bà la lên như vậy. Bản thân diễn giả cũng cảm động thành thực. Đúng lúc ấy Ippolit Kirinlovitr của chúng ta đứng lên "đối đáp lại". Người ta căm tức nhìn ông: "Sao? Thế là cái quái gì? Ông ta còn dám phản đối ư?" - các bà rì rầm. Nhưng cho dù các bà trên cả thế giới đều rì rầm, mà đứng đầu bọn họ là bà vợ Ippolit Kirinlovitr thì lúc ấy cũng không thể nào kìm giữ được ông. Ông tái nhợt, ông run lên vì xúc động; những lời đầu tiên, những câu đầu tiên ông thốt ra thậm chí khó hiểu; ông nghẹn thở, nói kém, lẫn lộn. Tuy nhiên, lát sau ông sửa được. Nhưng trong lần phát biểu thứ hai này của ông tôi chỉ xin dẫn ra mấy câu.

"... Người ta trách chúng tôi đã sáng tạo những tiểu thuyết. Nhưng ông luật sư bào chữa làm cái gì, nếu không phải là một tiểu thuyết dựa trên một tiểu thuyết? Chỉ còn thiếu mấy vần thơ nữa thôi. Fiodor Pavlovitr trong khi chờ đợi người tình đã xé phong bì và ném xuống sàn. Thậm chí còn dẫn ra lời ông ta đã nói trong trường hợp này. Đây chẳng phải là bài trường ca sao? Đâu là bằng chứng rằng ông ta đã rút tiền ra, ai nghe thấy ông ta nói? Thằng ngốc dở người Xmerdiacov biến thành một nhân vật của Byron trả thù xã hội vì mình là con hoang - đấy chẳng phải là bài trường ca theo kiểu cách Byron sao? Còn anh con trai đột nhập vào phòng cha, giết cha, nhưng đồng thời lại không giết, đấy thậm chí không phải là tiểu thuyết, không phải là trường ca, mà là con nhân sư đặt ra câu đố bí hiểm mà ông cố nhiên không giải được. Đã giết là đã giết, còn lập luận như thế nghĩa là đã giết mà là không giết, - ai hiểu được kia chứ? Rồi người ta lại cho chúng ta biết rằng diễn đàn của chúng ta là diễn đàn của chân lí và khái niệm lành mạnh, và từ diễn đàn của "khái niệm lành mạnh" này phát ra một tiên đề, kèm theo lời thề thốt, rằng gọi việc giết cha là một thành kiến và mỗi người con sẽ phải hỏi cha mình: "Cha ơi, tại sao con phải yêu cha?" thì chúng ta sẽ ra sao, còn gì là nền tảng của xã hội, gia đình vứt đi đâu? Giết cha, các vị thấy chứ, đấy chỉ là "lưu huỳnh nóng" của bà thương gia Moxcva. Những truyền thống quý giá nhất, thiêng liêng nhất trong chức năng và tương lai của tòa án Nga bị trình bày xuyên tạc và nông nổi chỉ để đạt mục đích, chỉ để bào chữa cho cái không bào chữa được. "Ôi, hãy đè nén anh ta bằng lòng nhân từ", - luật sư kêu lên, kẻ phạm tội cũng chỉ cần có thế, ngày mai mọi người sẽ thấy hắn bị đè nén như thế nào! Luật sư có khiêm tốn quá không khi ông chỉ đòi tha bổng cho bị cáo? Vì sao không xin đặt một khoản trợ cấp cho tội giết cha, để lưu lại đời đời

công trạng đó cho hậu thế và cho giới trẻ? Người ta sửa đổi Phúc Âm và tôn giáo: đấy tất cả là thần bí, còn chúng ta chỉ có đạo Kito đích thực đã được kiểm chứng bằng sự phân tích của lí trí và những khái niệm lành mạnh. Và người ta dựng lên trước chúng ta hình ảnh giả mạo của Chúa Kito! *Các người đo người ta bằng cái gì thì người ta cũng đo các người bằng cái ấy*, luật sư bảo vệ kêu lên và tức khắc rút ra kết luận rằng Chúa Kito truyền cho ta đo bằng cái thước mà người ta dùng để đo chúng ta, mà đấy là nói trên diễn đàn của chân lí và khái niệm lành mạnh! Mãi đến trước khi phát biểu ta mới nhìn vào Phúc Âm chỉ để tỏ ra rằng ta biết một tác phẩm khá đặc sắc có thể thích dụng và gây nên hiệu quả nào đó, tùy theo mức cần thiết tất cả là tùy theo mức cần thiết! Vậy mà Chúa Kito chính là dạy không được làm thế, phải tránh làm như thế, bởi vì thế giới độc ác chính là vẫn làm như thế, chúng ta phải tha thứ và chìa má ra, chứ không phải là ăn miếng trả miếng với những kẻ xúc phạm chúng ta. Chúa Trời dạy chúng ta như thế, chứ không dạy cấm con giết cha là một thành kiến. Từ trên diễn đàn của chân lí và khái niệm lành mạnh, chúng ta sẽ không sửa chữa Phúc Âm của Chúa chúng ta mà luật sư hạ cố chỉ gọi là "người bị đóng đanh câu rút", trái với cả người Nga chính giáo vẫn kêu cầu: "Ngài là Chúa của chúng con!..."

Đến đây chánh án can thiệp và chặn lời diễn giả say mê, yêu cầu ông đừng nói ngoa, nên có chừng mực v.v... và v.v... như các chánh án thường nói trong những trường hợp như thế này. Vả chăng phòng xử án không yên. Công chúng xôn xao, thậm chí phẫn nộ kêu lên. Fetiucovitr thậm chí không phản đối, ông chỉ đứng lên đặt tay vào tim, dùng giọng bị xúc phạm nói mấy lời đầy tự hào. Ông chỉ giễu cợt lại nói qua đến "tiểu thuyết" và "tâm lí" và tiện thể, ở một chỗ ông chen vào: "Jupite, Ngươi tức

giận vì vậy Ngươi không có lí", khiến cho công chúng cười khúc khích tán thưởng, bởi vì Ippolit Kirinlovitr chẳng giống Jupite chút nào. Tiếp đó, đáp lại lời buộc tội rằng ông cho phép thế hệ thanh niên giết cha, Fetiucovitr đường hoàng tuyên bố rằng ông không phản đối. Còn về: "hình ảnh giả mạo về Chúa Kito" và về việc ông không gọi Kito là Chúa mà chỉ gọi là "người yêu nhân loại bị đóng đanh câu rút" và "điều đó trái với đạo chính thống và không thể nói ra từ diễn đàn của chân lí và khái niệm lành mạnh" thì Fetiucovitr nói xa xôi đến "sự ám chỉ", rằng khi sửa soạn đến đây, ít ra ông đã dự tính rằng diễn đàn ở đây bảo cho ông tránh được lời buộc tội "nguy hiểm đối với cá nhân ông với tư cách là công dân và thần dân trung thành...". Nhưng nghe những lời ấy, chánh án chặn ông lại, và Fetiucovitr nghiêng mình, chấm dứt sự trả lời trong sự xôn xao tán thưởng của cả phòng. Ippolit Kirinlovitr, theo ý kiến các bà, "bị đè bẹp vĩnh viễn".

Tiếp đó bị cáo được nói. Mitia đứng lên, nhưng chàng nói ít. Chàng mệt kinh khủng, cả về thể xác lẫn tinh thần. Vẻ ung dung và mạnh mẽ lúc sáng khi chàng xuất hiện trong phòng hầu như đã mất hẳn. Trong ngày hôm ấy, chàng dường như đã sống cả cuộc đời, đã học và hiểu ra được điều gì hết sức quan trọng mà trước kia chàng không hiểu. Tiếng nói của chàng yếu đi, chàng không gào lên như trước nữa. Lời nói của chàng có cái gì mới lạ, cam chịu, thất bại và ủ rũ.

"Tôi còn biết nói gì nữa, thưa quý vị bồi thẩm! Đã đến lúc xét xử tôi, tôi cảm thấy bàn tay Chúa đặt lên mình tôi. Thế là xong đời kẻ phóng đãng! Chẳng khác gì xưng tội với Chúa, tôi xin nói với quý vị: "Tôi không có tội làm đổ máu cha tôi!". Lần cuối cùng tôi nhắc lại:" Tôi không giết người". Tôi phóng đãng, nhưng tôi yêu cái thiện. Lúc nào tôi cũng cố gắng sửa chữa,

nhưng tôi sống như con thú hoang. Cám ơn ông biện lí, ông đã nói với tôi nhiều điều mà tôi không biết, nhưng tôi không giết cha tôi, ông biện lí lắm! Cám ơn ông luật sư, tôi đã khóc khi nghe ông nói, nhưng không phải tôi giết cha, không nên giả định như vậy. Đừng tin các bác sĩ, tôi hoàn toàn tỉnh táo, chỉ có tâm hồn tôi đau đớn. Nếu ân xá cho tôi và tha tôi ra thì tôi sẽ cầu nguyện cho các vị. Tôi sẽ trở nên tốt hơn, tôi hứa như vậy, hứa trước Chúa Trời. Nếu kết án tôi thì tôi sẽ bẻ gẫy cây kiếm của tôi trên đầu và hôn mảnh kiếm gẫy! Nhưng hãy dung thứ cho tôi, đừng làm tôi mất Chúa Trời của tôi, tôi biết mình; tôi sẽ kháng cáo. Lòng tôi đau đớn, thưa quý vị bồi thẩm... hãy tha thứ cho tôi!".

Chàng hầu như ngã ngồi xuống ghế, tiếng nói của chàng tắc nghẹn, câu cuối cùng chàng phải khó nhọc mới thốt lên được. Rồi tòa bắt đầu đặt câu hỏi và xin các bên kết luận. Tôi sẽ không miêu tả chi hết. Cuối cùng các bồi thẩm đứng lên, lui vào nghị án. Chánh án rất mệt nói, vì thế ông căn dặn rất yếu ớt: "Xin các vị hãy vô tư, đừng để lời lẽ hùng biện của luật sư ảnh hưởng đến mình, nhưng hãy cân nhắc, hãy nhớ rằng quý vị gánh một trách nhiệm vĩ đại" v.v... và v.v... Các bồi thẩm lui vào, phiên tòa tạm nghỉ. Có thể đứng lên, đi lại, trao đổi những ấn tượng đã tích luỹ, ăn tại quán ăn nguội. Muộn lắm rồi, đã ngót một giờ sáng, nhưng không ai ra về. Tất cả đều rất căng thẳng và nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi. Tất cả đều chờ đợi, tim lặng đi, tuy rằng không phải mọi người đều như thế. Các bà sốt ruột điên lên, nhưng trong lòng thì bình tĩnh: "Tha bổng là cái chắc". Tất cả bọn họ đều chuẩn bị đón phút hoan hỉ chung. Tôi thừa nhận rằng cánh đàn ông trong phòng có rất nhiều người tin chắc rằng thế nào cũng trắng án. Một số người vui sướng, một số kẻ chau mày, một số khác ủ ê: họ không muốn tha bổng! Bản thân

Fetiucovitr tin chắc ông thành công. Người ta vây quanh ông, ông tiếp nhận lời chúc mừng, người ta xun xoe với ông.

- Có những sợi dây vô hình nối liền luật sư với bồi thẩm. - Ông nói trong một nhóm người, như người ta thuật lại sau này. - Hai bên ràng buộc với nhau và tôi linh cảm thấy điều ấy ngay trong lúc nói. Ta cảm thấy những sợi dây liên hệ ấy, chúng tồn tại. Chúng ta sẽ được, cứ yên tâm.

- Bây giờ những ông nông dân của chúng ta sẽ nói gì? - Một người cau có thốt lên, đấy là một địa chủ to béo, mặt rỗ ở gần thành phố, tới gần một nhóm người đang nói chuyện.

- Đấy không phải chỉ toàn nông dân, còn bốn viên chức nữa.

- Phải, còn viên chức nữa. - Một ủy viên hội đồng Zemxtvô tới gần, nói.

- Thế ông có biết Nazarep Prokhor Ivanovitr không, ông thương gia đeo huy chương ấy mà, bồi thẩm đấy.

- Sao?

- Thông minh lắm đấy.

- Thế mà cứ im lặng suốt.

- Im lặng càng hay thôi. Ông luật sư Peterburg kia không dạy được ông ta đâu, chính ông ta sẽ dạy cho cả Peterburg cho mà xem. Mười hai người con, gớm không!

- Xin hỏi, chẳng lẽ lại không tha bổng ư? - Một trong những viên chức trẻ lớn tiếng nói trong một nhóm khác.

- Chắc chắn là tha bổng. - Một tiếng nói kiên quyết.

- Không tha bổng thì thật xấu hổ, nhục nhã! Gã viên chức kêu lên. - Cho dù anh ta có giết đi nữa, nhưng người cha như thế nào mới được chứ! Với lại anh ta trong trạng thái cuồng loạn như vậy... Thật ra anh ta có thể chỉ vung cái chày, thế là ông ta ngã

liền... Tệ cái là người ta lại lôi thằng hầu vào đây. Quả là câu chuyện buồn cười. Tôi mà là luật sư thì tôi nói thẳng: anh ta giết, nhưng không có tội, thôi mặc xác các vị.

- Thì chính ông ấy nói như thế, chỉ không có mặc xác các vị thôi.

- Không, Mikhail Xemenưtr, ông ta gần như nói thế. - Tiếng người thứ ba phụ họa.

- Này các vị ạ, vào tuần ăn chay lớn, ở vùng chúng tôi, người ta đã tha bổng một nữ diễn viên đã cắt cổ vợ chính thức của người tình cô ta.

- Nhưng chưa cắt đứt hẳn.

- Đằng nào cũng thế thôi, cũng thế thôi, đã bắt đầu cắt.

- Ông ta nói về con cái như thế nào? Tuyệt quá.

- Tuyệt.

- Còn về sự thần bí nữa, về sự thần bí nữa, sao hả?

- Thôi không nói về chuyện thần bí nữa. - Một người nào nữa kêu lên. - Hãy xem Ippolit ấy, số phận ông ta từ hôm nay ra sao! Ngày mai bà vợ sẽ móc mắt ông ta ra về chuyện Mitia.

- Bà ta có đây không?

- Có đây để làm gì? Bà ta mà có đây thì bà ta móc mắt luôn. Bà ta ngồi nhà, đau răng. Hê-hê-hê!

- Hê-hê-hê!

Trong nhóm thứ ba:

- Nhưng có lẽ Mitia sẽ được tha bổng.

- Thế thì gay, ngày mai anh ta sẽ phá tan tành quán "thủ đô", sẽ say sưa mười ngày liền.

- Đúng thật là con quỷ, không thể thiếu quỷ được, nó còn ở đâu, nếu không phải ở đây.

- Thưa quý vị, cứ cho là hùng biện đi. Nhưng không thể đập bể đầu cha mà không bị trừng phạt. Nếu không thì chúng ta sẽ đi đến đâu?

- Cỗ xe, cỗ xe, các vị nhớ chứ?

- Phải, người ta biến cỗ xe tải thành xe trận.

- Ngày mai người ta lại biến xe trận thành xe tải, "tùy theo sự cần thiết, tất cả là tùy sự cần thiết".

- Người ta trở nên láu cá. Ở nước Nga chúng ta có sự thật không, thưa quý vị, có hay không?

Chuông lại rung. Các hội thẩm bàn bạc đúng một giờ, không hơn, không kém. Im lặng như tờ, chỉ có công chúng lại ngồi xuống. Tôi nhớ, các bồi thẩm vào phòng. Rút cuộc đã kết thúc! Tôi sẽ không nêu câu hỏi từng điểm một, vả lại tôi cũng quên mất rồi. Tôi chỉ nhớ câu trả lời thứ nhất và câu hỏi chính thức của chánh án là "có giết người với mục đích cố ý cướp của không?" (văn bản tôi không nhớ). Tất cả lặng đi. Người đứng đầu đoàn bồi thẩm, chính là ông viên chức trẻ nhất, lớn tiếng tuyên bố rành rọt trong bầu không khí yên lặng như tờ:

- Có, có tội!

Tiếp đó, về tất cả mọi điểm đều như vậy: có tội, không mảy may giảm nhẹ! Thật không ai ngờ, ít ra hầu hết mọi người đều tin là sẽ được giảm nhẹ. Trong phòng vẫn im ắng như tờ, đúng là mọi người đều sững sờ, cả những người khát khao trừng phạt, cả những người khát khao tha bổng. Nhưng đấy chỉ là những phút đầu. Rồi đến sự hỗn loạn khủng khiếp. Trong nam giới nhiều người hể há. Một số người thậm chí xoa tay, không che giấu sự vui sướng. Những người bất bình thì có vẻ chán nản, nhún vai, thì thầm, nhưng dường như vẫn chưa hiểu. Nhưng lạy Chúa tôi, chuyện gì xảy ra với các bà của chúng ta!

Tôi nghĩ rằng họ nổi loạn. Thoạt đầu họ dường như không tin tai mình. Bỗng nhiên, có những tiếng kêu vang khắp phòng: "Thế là thế nào? Còn chuyện gì nữa thế này?". Họ bật dậy. Chắc họ tưởng lúc này vẫn có thể thay đổi và làm lại tất cả. Lúc ấy Mitia đứng phắt dậy và gào thét bằng giọng xé lòng xé ruột, giang hai tay về phía trước.

- Thề có Chúa và tòa phán xét cuối cùng của Chúa, tôi không làm đổ máu cha tôi! Catia, tôi tha thứ cho cô! Hỡi các em và bạn bè, hãy thương người phụ nữ kia!

Chàng không nói hết đã khóc ầm lên, khóc ghê gớm, giọng không còn là giọng của mình nữa, mà là giọng mới mẻ, bất ngờ, chỉ có Chúa biết được tại sao chàng có cái giọng như thế. Trên lan can ở phía trên, tận cuối phòng vang lên tiếng rú thất thanh của phụ nữ: đấy là Grusenca. Nàng đã cầu van ai đó và được vào phòng xử từ trước cuộc tranh cãi tại tòa. Người ta đưa Mitia ra. Việc tuyên án để sang ngày mai. Cả phòng đứng dậy trong sự hỗn độn, nhưng tôi không chờ và không nghe nữa. Tôi chỉ nhớ mấy câu khi đã ở bậc thềm lối ra.

- Hai mươi năm hầm mỏ.

- Không ít hơn đâu.

- Phải, cánh *mugich* của chúng ta đã tự bảo vệ mình.

- Và đã kết liễu đời Mitenka của chúng ta!

PHẦN KẾT

I. DỰ TÍNH CỨU MITIA

Sang ngày thứ năm sau phiên tòa xử Mitia, sáng sớm, mới chín giờ, Aliosa đã đến Caterina Ivanovna để thỏa thuận dứt khoát về một việc hết sức quan trọng đối với cả hai và ngoài ra còn có một việc khác được ủy thác. Nàng ngồi nói chuyện với anh ngay trong căn phòng mà trước đây nàng đã tiếp Grusenca; bên cạnh, trong một phòng khác, Ivan Fiodorovitr lên cơn sốt nằm mê man. Ngay sau việc xảy ra ở tòa án, nàng cho đưa Ivan Fiodorovitr đã ngất đi về nhà mình, bất chấp mọi lời dị nghị không tránh khỏi và sự chê trách của dư luận. Một trong hai người họ hàng ở với nàng ngay sau phiên tòa lập tức về Moxcva, người kia ở lại. Nhưng cho dù cả hai ra đi, Caterina Ivanovna cũng sẽ không thay đổi quyết định và sẽ ở lại chăm sóc người ốm, ngồi bên chàng suốt ngày đêm. Varvinxki và Gherxenstube chữa cho chàng; vị bác sĩ Moxcva ra về, không chịu cho biết bệnh sẽ kết thúc ra sao. Các bác sĩ còn lại tuy khuyến khích Caterina Ivanovna và Aliosa, nhưng rõ ràng họ chưa thể cho một hy vọng chắc chắn. Aliosa đến thăm anh ngày hai lần. Nhưng lần này anh có việc đặc biệt phiền toái, anh linh cảm thấy sẽ rất khó nói, trong khi đó anh rất vội: sáng hôm ấy anh có việc khác khẩn thiết ở một chỗ khác và phải gấp lên. Hai người nói chuyện đã mười lăm phút. Caterina Ivanovna mặt tái nhợt, mệt lắm, đồng thời kích động một cách bệnh hoạn: nàng linh cảm thấy lần này Aliosa đến nàng có việc gì.

- Về cách giải quyết việc ấy thì chú đừng lo. - Nàng nói với vẻ bền bỉ kiên quyết. - Dù thế nào đi nữa thì anh ấy sẽ phải chọn lối thoát ấy: anh phải chạy trốn. Con người bất hạnh ấy, người anh hùng ấy của danh dự và lương tâm không phải là Dmit'ri Fiodorovitr, mà là người đang nằm sau cánh cửa này và hi sinh bản thân mình cho anh ruột. - Catia nói thêm, mắt sáng quắc. - Ivan đã cho tôi biết từ lâu toàn bộ kế hoạch chạy trốn. Chú biết không, Ivan đã tìm mối manh... Tôi đã cho chú biết một phần... Chú ạ, nhiều phần chắc là chuyện ấy sẽ xảy ra vào chặng thứ ba khi đoàn tù khổ sai được đưa đi Xibiri. Ôi, đến đấy còn xa lắm. Ivan Fiodorovitr đã đến gặp người thủ trưởng chặng thứ ba. Chỉ chưa biết người cầm đầu đoàn tù, vả lại cũng không thể biết trước được. Ngày mai có lẽ tôi sẽ cho chú xem toàn bộ kế hoạch tỉ mỉ mà Ivan đã để lại cho tôi trước khi mở phiên tòa, để phòng xa... Chú nhớ chứ, đấy chính là lần buổi tối chú bắt gặp chúng tôi cãi nhau: anh đang xuống cầu thang, còn tôi, thấy chú tôi bắt anh quay trở lại - chú nhớ chứ? Chú biết vì sao hồi ấy chúng tôi cãi nhau không?

- Không, tôi không biết. - Aliosa nó.

- Cố nhiên, hồi đó Ivan giấu chú: chính vì kế hoạch chạy trốn ấy. Ba ngày trước đó anh ấy cho tôi biết tất cả những điểm chính - từ đó chúng tôi bắt đầu cãi nhau và cãi nhau suốt ba ngày. Chúng tôi cãi nhau là vì khi Ivan tuyên bố với tôi rằng nếu Dmit'ri Fiodorovitr bị kết án, Dmit'ri sẽ trốn ra nước ngoài cùng với con kia thì tôi bỗng nổi khùng lên, chính tôi không thể nói cho chú biết là vì sao, bởi chính tôi cũng chẳng biết vì sao... Ôi, cố nhiên là vì con súc sinh kia, vì con súc sinh kia mà tôi nổi cáu, chính là vì nó cùng Dmit'ri Fiodorovitr trốn ra nước ngoài! - Caterina Ivanovna kêu lên, môi run run vì tức giận. - Thấy tôi nổi cáu vì con kia, Ivan Fiodorovitr lập tức nghĩ rằng tôi ghen với

Dmitr'i về nó tức là tôi vẫn yêu Dmit'ri. Thế là nảy ra cuộc cãi cọ đầu tiên. Tôi không muốn thanh minh, tôi không thể xin lỗi; tôi đau lòng vì người như Ivan có thể ngờ tôi vẫn yêu người kia như trước... Vậy mà trước đó đã lâu, chính tôi đã nói thẳng với Ivan rằng tôi không yêu Dmit'ri, mà chỉ yêu anh ấy thôi! Chỉ vì tức tối con kia mà tôi cáu cả với anh ấy. Ba ngày sau, vào buổi tối chú đến, Ivan mang đến cho tôi một phong bì niêm phong để tôi mở ra đọc nếu có chuyện gì xảy ra với anh ấy. Ôi, anh ấy nhìn thấy trước bệnh của mình! Anh ấy bộc lộ với tôi rằng trong phong bì có kế hoạch chi tiết về việc trốn tù và nếu anh ấy chết hay ốm nặng thì một mình tôi cứu Mitia. Anh ấy để lại luôn tiền cho tôi, ngót mười ngàn đồng, chính là số tiền mà ông biện lí đã được một người nào đó cho biết anh ấy gửi đi để đổi và ông ta đã nhắc đến khi phát biểu. Một điều khiến tôi rất đỗi sửng sốt là Ivan Fiodorovitr vẫn ghen với tôi và vẫn tin chắc rằng tôi yêu Mitia, nhưng vẫn không từ bỏ ý nghĩ cứu anh và giao cho chính tôi thực hiện việc đó! Ôi, đấy là sự hi sinh! Không, chú không hiểu hết được sự hi sinh như thế đâu, Alecxei Fiodorovitr ạ! Tôi muốn sụp xuống chân anh ấy tỏ lòng tôn kính, nhưng tôi bỗng nghĩ rằng anh ấy sẽ coi đấy là tôi vui sướng vì Mitia được cứu thoát (nhất định anh ấy sẽ nghĩ như vậy!). Tôi bực tức chỉ vì anh ấy có thể có ý nghĩ bất công đến như thế, thành thử đáng lẽ hôn chân anh ấy, tôi lại gây sự! Ôi, tôi thật khốn khổ! Tính tôi nó như thế, tính nết kinh khủng, khốn khổ! Ôi, rồi chú sẽ thấy: tôi sẽ làm cho anh ấy đi đến chỗ bỏ tôi theo một phụ nữ khác mà với người đó, anh ấy dễ sống hơn, như Dmit'ri, nhưng khi ấy... Không, khi ấy tôi sẽ không chịu đựng nổi, tôi sẽ tự sát! Khi chú đến, còn tôi gọi chú và bảo anh ấy quay trở lại, anh ấy cùng vào với chú thì tôi tức giận vì luống mất căm thù, khinh miệt của anh ấy nhìn tôi đến nỗi chú nhớ chứ, tôi thét lên rằng *anh ấy, chỉ mình anh ấy* cả quyết với tôi rằng anh Dmit'ri là kẻ giết người! Tôi cố ý nói ra

để chọc tức Ivan lần nữa, chứ anh ấy chưa bao giờ cả quyết với tôi như thế, mà trái lại, chính tôi nói chắc với anh ấy điều đó! Ôi, tất cả là tại tính điên rồ của tôi! Chính là tôi, tôi đã chuẩn bị cái cảnh đáng nguyền rủa ấy tại tòa! Ivan muốn chứng minh với tôi rằng anh ấy cao quý và mặc dù tôi yêu anh của anh ấy, anh ấy vẫn không hãm hại anh mình để trả thù vì ghen tuông. Vì thế mà anh ấy ra tòa... Tôi gây ra tất cả, lỗi chỉ tại tôi!

Chưa bao giờ Catia thú nhận như thế với Aliosa và anh cảm thấy lúc này nàng đau khổ không thể chịu đựng nổi, khi trái tim kiêu hãnh nhất đau đớn tiêu diệt sự kiêu hãnh của mình và rơi xuống, chịu thua vì đau xót. Ôi, Aliosa còn biết một nguyên nhân nữa của nỗi đau khổ hiện nay, mặc dù nàng hết sức giấu anh trong tất cả những ngày sau khi Mitia bị kết án. Nhưng không hiểu sao anh sẽ quá đau lòng nếu như nàng quyết nằm sấp mặt xuống đất và lúc này, giây lát này, tự nàng nói với anh về nguyên nhân ấy. Nàng đau khổ về "sự phản bội" của mình tại tòa, và Aliosa linh cảm thấy rằng lương tâm thôi thúc nàng nhận lỗi, chính là nhận lỗi trước anh, Aliosa, khóc lóc, kêu gào, loạn thần kinh, đập đầu xuống sàn. Nhưng anh sợ giây lát ấy và muốn tha thứ cho người phụ nữ đang đau khổ. Việc mà anh được giao phó đến đây càng khó khăn hơn. Nàng lại bắt đầu nói về Mitia.

- Không sao, không sao, đừng sợ cho Mitia! - Catia lại bắt đầu một cách ương bướng và gay gắt, - Mitia chỉ như thế một lúc thôi, tôi biết anh ấy, tôi biết quá rõ trái tim ấy. Hãy tin chắc rằng Mitia đồng ý đi trốn. Cái chính là không phải bây giờ, sẽ đến lúc Mitia quyết định. Đến lúc ấy Ivan Fiodorovitr sẽ bình phục và tự mình sẽ khu xử hết, thành thử tôi sẽ chẳng phải làm gì cả. Đừng lo, Mitia sẽ bằng lòng chạy trốn. Vả lại Mitia ưng thuận thôi: Mitia có thể nào bỏ lại ả kia của mình? Người ta sẽ không cho ả theo đến chỗ khổ sai, vậy thì tại sao anh ta lại không bỏ trốn? Cái

chính là anh ta sợ chú, sợ chú không tán thành việc trốn tù về phương diện đạo đức, nhưng chú phải rộng lòng *cho phép* anh ta trốn tù, nếu sự phê chuẩn của chú cần thiết đến vậy, - Catia nói thêm một cách độc địa. Nàng im lặng một lúc và nhếch mép cười.

- Anh ta nói về thánh ca, - nàng lại bắt đầu, - về cây thập giá mà anh ta phải mang, về bổn phận nào đó, tôi nhớ Ivan Fiodorovitr đã nói nhiều với tôi về điều đó, giá chú biết anh ấy nói như thế nào! - Catia bỗng kêu lên với tình cảm mãnh liệt; - giá chú biết lúc đó Ivan yêu người anh bất hạnh biết chừng nào khi anh ấy nói với tôi về Mitia, mà có lẽ cũng rất căm ghét Mitia! Còn tôi, ôi tôi đã nghe anh ấy kể và khóc, nhếch mép cười kiêu hãnh! Ôi, thú vật! Tôi là thú vật, tôi! Tôi đã làm cho anh ấy phát sốt phát nóng! Còn kẻ bị kết án, chẳng lẽ anh ta sẵn sàng chịu đau khổ sao. - Catia tức giận kết luận. - Kẻ như thế có biết đau khổ không? Những kẻ như Mitia chẳng bao giờ biết đau khổ?

Những lời đó chứa đựng lòng căm thù, sự khinh miệt ghê tởm nào đó. Thế nhưng nàng đã phản bội Mitia. "Phải thôi, có lẽ nàng cảm thấy rất có lỗi với anh Mitia, nên có lúc nàng căm thù anh ấy" - Aliosa nghĩ bụng. Anh muốn đấy chỉ là "có lúc". Trong những lời cuối cùng của Mitia, anh nghe thấy sự thách thức, nhưng không nêu ra.

- Hôm nay tôi mời chú lại để chú hứa với tôi sẽ thuyết phục Mitia. Hay theo ý chú, chạy trốn cũng là không ngay thẳng, không dũng cảm hay là... không đúng tinh thần Kito giáo, phải thế không? - Catia nói thêm, càng có vẻ khiêu khích hơn.

- Không, không sao. Tôi sẽ nói hết với Mitia... - Aliosa ấp úng. - Anh ấy mời chị hôm nay vào thăm anh ấy,. - Anh bỗng nói thẳng tuột, kiên quyết nhìn vào mắt nàng. Nàng giật mình và hơi nhích ra xa anh một chút trên đi văng.

- Tôi à?... Như thế có thể được không? - Nàng lắp bắp, mặt tái đi.

- Có thể và cần phải như vậy! - Aliosa vẫn bền bỉ và tươi tỉnh hẳn lên. - Anh ấy rất cần chị, chính là bây giờ. Tôi sẽ không nói với chị về chuyện đó và làm chị đau khổ quá sớm, nếu không cần thiết. Anh ấy ốm, như người mất trí, luôn luôn đòi mời chị đến. Anh ấy mời chị đến không phải để giải hòa, miễn là chị đến, đứng ở ngưỡng cửa. Từ hôm ấy có nhiều điều đã xảy ra với anh ấy. Anh ấy hiểu là anh ấy có lỗi vô cùng với chị. Anh ấy không muốn xin tha thứ: "Không thể tha thứ cho tôi được" - chính anh ấy nói, chỉ cần chị đến đứng ở ngưỡng cửa...

- Chú nói với tôi đột ngột quá... - Catia lắp bắp. - Trong tất cả những ngày qua tôi vẫn cảm thấy chú sẽ đến đưa ra đề nghị ấy... Tôi vẫn biết rằng anh ấy sẽ mời tôi đến!... Không thể được đâu!

- Không thể được nhưng chị vẫn cứ làm đi. Chị nên nhớ rằng lần đầu tiên anh ấy sửng sốt vì đã xúc phạm chị như thế, lần đầu tiên trong đời, trước kia chưa bao giờ anh ấy hiểu điều đó đầy đủ như vậy! Anh ấy nói: nếu như cô ấy không chịu tới thì "bây giờ tôi sẽ suốt đời không có hạnh phúc". Chị nghe đây: một người đi tù khổ sai hai mươi năm mà còn dự tính sẽ có hạnh phúc, đáng thương không? Chị nghĩ xem: chị đến thăm một người vô tội bị hủy hoại cuộc đời, - Aliosa buột ra với giọng thách thức, - tay anh ấy sạch sẽ, không hề vấy máu! Vì những đau khổ vô lượng của anh ấy trong tương lai, chị nên đến thăm anh ấy! Chị hãy đến dẫn dắt anh ấy trong tối tăm... hãy đến đứng trên ngưỡng cửa, chỉ thế thôi.. Chị phải làm, *phải làm* việc đó! - Aliosa kết luận, nhấn rất mạnh tiếng "*Phải làm*".

- Phải làm, nhưng tôi không thể làm được, - Catia dường như rền rĩ. - Anh ấy sẽ nhìn tôi... tôi không thể chịu đựng nổi.

- Mất anh chị phải gặp nhau. Nếu bây giờ chị không quyết thì suốt đời chị sẽ sống thế nào?

- Thà đau khổ suốt đời còn hơn.

- Chị phải đến, chị *phải* đến. - Aliosa lại nhấn mạnh một cách khắc nghiệt.

- Nhưng tại sao lại hôm nay, tại sao lại ngay bây giờ?... Tôi không thể bỏ người ốm ở lại được...

- Chị có thể đến một phút, chỉ một phút thôi. Nếu chị không đến, đêm nay Mitia có thể lên cơn sốt mê sảng. Tôi không nói dối đâu, chị nên thương anh ấy.

- Chú nên thương tôi. - Catia trách móc chua xót và oà khóc.

- Vậy là chị sẽ đến - Aliosa cương quyết nói khi thấy những giọt nước mắt của nàng. - Tôi sẽ đi nói với anh ấy rằng bây giờ chị sẽ đến.

- Không, nhất quyết đừng nói! - Catia sợ hãi kêu lên. - Tôi sẽ đến, nhưng chú đừng nói trước với anh ấy, bởi vì tôi sẽ đến, nhưng có lẽ sẽ không vào... Tôi vẫn chưa biết...

Tiếng nói của nàng đứt đoạn. Nàng thở nặng nhọc. Aliosa đứng dậy ra về.

- Ngộ nhỡ ở đấy tôi sẽ còn gặp người nào nữa thì sao? - Nàng bỗng khẽ nói, mặt lại tái nhợt đi.

- Cần làm sao để chị không gặp ai cả. Sẽ không có ai đâu chị nên đi ngay đi. Chúng tôi sẽ đợi. - Aliosa khăng khăng kết luận và ra khỏi phòng.

II. TRONG CHỐC LÁT SỰ DỐI TRÁ THÀNH SỰ THẬT

Anh vội đến bệnh viện, bây giờ Mitia nằm ở đấy. Sang ngày thứ hai sau khi tòa phán quyết, anh mắc bệnh sốt nóng thần kinh

và được đưa vào bệnh viện thành phố, khu điều trị người bị giam. Nhưng theo yêu cầu của Aliosa và nhiều người khác (Khokhlacova, Liza và vân vân), bác sĩ Varvinxki không để Mitia ở chỗ những người bị bắt giam, mà cho nằm riêng, trong căn phòng trước kia Xmerdiacov đã nằm. Kể ra ở cuối hành lang có lính gác, cửa sổ có chấn song sắt, và Varvinxki có thể yên tâm về ân huệ không hợp pháp lắm của mình, nhưng ông ta còn trẻ, tốt bụng và giàu lòng trắc ẩn. Ông ta hiểu một người như Mitia đột nhiên lọt vào đám những kẻ giết người và bịp bợm thì thật khổ tâm và trước hết phải tập cho quen. Họ hàng và người quen đến thăm phải có phép của bác sĩ, cả giám ngục, cả cảnh sát, tất cả đều trong tầm tay. Nhưng trong những ngày ấy chỉ có Aliosa và Grusenca đến thăm. Hai lần Rakitin tìm cách vào thăm: nhưng Mitia nài nỉ Varvinxki đừng cho vào.

Aliosa thấy anh ngồi trên giường, mặc áo choàng bệnh viện, hơi sốt, đầu quấn chiếc khăn nhúng nước pha giấm. Mitia nhìn Aliosa bước vào bằng cái nhìn vu vơ, dường như nghiền ngẫm điều gì một cách đau khổ và gay go, quên người mới vào. Nếu chàng ra khỏi trạng thái trầm tư và bắt đầu nói thì bao giờ cũng là bất ngờ và nhất định không phải về điều mà chàng thực sự cần nói. Đôi khi chàng đau khổ nhìn em. Gặp Grusenca, chàng dường như thoải mái hơn gặp Aliosa. Thực ra chàng hầu như không nói gì với nàng, nhưng hễ nàng vào, mặt chàng bừng lên niềm vui sướng. Aliosa lẳng lặng ngồi xuống cạnh anh trên giường. Lần này chàng lo lắng chờ Aliosa, nhưng không dám hỏi gì cả. Chàng cho rằng Catia không đời nào chịu đến, đồng thời chàng cảm thấy nếu nàng không đến thì chàng sẽ không thể nào chịu đựng nổi. Aliosa hiểu tình cảm của anh.

- T'rifon Borixutr, - Mitia vội vã nói, - nghe nói đã làm tan hoang cả quán trọ của y: y lật cả sàn nhà, bóc ván, phá nát cả "lan

can" để tìm của, chính là số tiền ngàn rưỡi mà viên biện lí nói là tôi giấu ở đó. Nghe nói về đến nhà là hắn làm ngay. Đáng đời thằng bịp bợm! Hôm qua người lính gác ở đây kể cho tôi, anh ta từ nơi ấy đến.

- Này, - Aliosa thốt lên, - chị ấy sẽ đến, nhưng không biết khi nào, có lẽ hôm nay, có lẽ một vài ngày nữa, tôi không biết, nhưng sẽ tới, sẽ tới, đấy là điều chắc chắn.

Mitia giật mình, muốn thốt lên điều gì, nhưng im lặng. Tin ấy tác động mạnh đến chàng. Rõ ràng chàng đau khổ muốn biết chi tiết cuộc nói chuyện, nhưng lại sợ hỏi lúc này: có cái gì tàn bạo và khinh miệt từ Catia như mũi dao đâm vào chàng lúc này.

- Ngoài ra chị ấy nói: nhất định tôi sẽ làm cho lương tâm anh ấy yên ổn về việc chạy trốn. Nếu đến lúc ấy Ivan không bình phục thì chính tôi sẽ lo liệu.

- Chú đã nói chuyện ấy với tôi rồi. - Mitia trầm ngâm nói.

- Còn anh đã kể lại với Grusa. - Aliosa nhận xét.

- Phải, - Mitia thú nhận, - sáng hôm nay Grusenca sẽ không đến, - chàng rụt rè nhìn em. - Chiều nàng mới đến. Hôm qua khi tôi vừa nói với nàng rằng Catia sẽ hành động, nàng im lặng, rồi bĩu môi. Nàng chỉ thì thầm: "Mặc nó!" Nàng hiểu đây là việc quan trọng. Tôi không dám thử hơn nữa. Hình như bây giờ nàng hiểu rằng Catia yêu Ivan, chứ không phải yêu tôi.

- Thật? - Aliosa buột ra.

- Có lẽ, mà cũng không phải như thế. Có điều sáng nay nàng sẽ không đến. - Mitia vội vã cho biết lần nữa. - Tôi giao cho nàng một việc... Chú này, Ivan hơn tất cả chúng ta. Chú ấy phải sống, chứ không phải chúng ta. Chú ấy sẽ khỏe lại.

- Anh tưởng tượng xem, Catia tuy lo sợ cho anh ấy, nhưng hầu như không nghi ngờ gì rằng anh ấy sẽ bình phục. - Aliosa nói.

- Như vậy là nàng tin chắc rằng Ivan sẽ chết. Vì sợ hãi nên nàng mới tin là chú ấy sẽ khỏi.

- Anh ấy tạng người khỏe mạnh. Tôi cũng rất hy vọng rằng anh ấy sẽ bình phục. - Aliosa nói với vẻ lo ngại.

- Phải, chú ấy sẽ bình phục. Nhưng nàng tin chắc rằng chú ấy sẽ chết. Nàng đau xót nhiều...

Bắt đầu im lặng. Mitia đau khổ vì một cái gì rất quan trọng.

- Aliosa, tôi yêu Grusenca lắm lắm. - Chàng bỗng thốt lên bằng giọng run run đầy nước mắt.

- Người ta không cho chị ấy *đến đấy* đâu. - Aliosa nói ngay.

- Tôi còn muốn nói với chú điều này nữa, - Mitia bỗng nói bằng giọng âm vang, - nếu ở dọc đường hay *ở đấy* người ta đánh tôi thì tôi sẽ không chịu đâu, tôi sẽ giết và sẽ bị bắn. Mà những hai mươi năm trời! Ở đây chúng đã bắt đầu xưng mày tao với tôi... Lính gác gọi tôi là *mày*. Tôi nằm đây và suốt đêm tôi tự xét mình: tôi chưa sẵn sàng! Tôi không đủ sức tiếp nhận! Tôi muốn hát "thánh ca", tôi không thể chịu nổi lính gác xưng *mày tao* với tôi. Vì Grusa tôi chịu đựng hết, chịu đựng hết... trừ việc đánh đập... Nhưng người ta sẽ không cho nàng *đến đấy*.

Aliosa mỉm cười dịu dàng.

- Này anh ơi, hãy nghe một lần và nhớ mãi, - Aliosa nói, - đây là ý nghĩ của tôi về việc đó. Anh biết rằng tôi sẽ không nói dối anh. Anh nghe đây: anh chưa sẵn sàng, cây thập giá như thế không phải để cho anh. Ngoài ra, anh không cần nó, anh chưa sẵn sàng mang cây thập giá tuẫn đạo ghê gớm như thế. Nếu anh giết cha thì tôi sẽ lấy làm tiếc rằng anh không chịu mang cây thập giá của mình. Nhưng anh vô tội, mà cây thập giá như thế đối với anh là quá đáng. Anh muốn qua đau khổ làm sống lại trong anh một con người khác. Theo tôi, chỉ cần anh luôn luôn nhớ đến

con người khác đó. Suốt đời, bất kể anh trốn đi đâu, với anh như thế là đủ. Việc anh không chấp nhận khổ hình, thập giá lớn lao ấy sẽ chỉ giúp anh cảm thấy anh mang trong mình một bổn phận càng lớn lao hơn và từ nay, cảm giác ấy sẽ suốt đời giúp anh phục sinh, có lẽ còn hơn là anh *đến đấy*. Bởi vì ở đấy anh sẽ không chịu đựng nổi và sẽ than vãn, cuối cùng anh sẽ nói: "Thế là ta xong nợ". Trong trường hợp này luật sư nói đúng. Không phải ai cũng mang được gánh nặng như thế, một số người không mang nổi... Còn tôi nghĩ thế nào, nếu anh rất cần biết thì tôi xin nói. Nếu anh trốn đi mà những người khác phải chịu trách nhiệm: sĩ quan, binh lính thì tôi sẽ nói với anh rằng "tôi không cho phép" anh chạy trốn. - Aliosa mỉm cười. - Nhưng người ta nói và cam đoan (chính người đứng đầu đội áp giải nói với Ivan) rằng biết thu xếp thì có thể không bị trừng phạt nặng, có thể không khó khăn gì mà êm việc. Cố nhiên mua chuộc là bất chính ngay cả trong trường hợp này, nhưng tôi sẽ không xét đoán gì cả, bởi vì thực ra, nếu Catia và Ivan giao cho tôi lo liệu việc này vì anh thì tôi biết rằng tôi cũng sẽ mua chuộc; tôi phải nói hết sự thật với anh. Cho nên tôi không có quyền phán xét hành động sắp tới của anh; nhưng anh nên biết rằng tôi sẽ không bao giờ lên án anh. Với lại, làm sao có chuyện lạ lùng là tôi có thể phán xét anh trong chuyện này? Thế là bây giờ dường như tôi đã xem xét đủ hết rồi đấy.

- Nhưng tôi tự lên án mình! - Mitia kêu lên. - Tôi sẽ trốn tù, điều đó đã được quyết định không có chú: Mitca Caramazov có thể nào không chạy trốn? Nhưng tôi tự lên án và tôi sẽ suốt đời chuộc lỗi ở đấy! Các tu sĩ dòng Tên nói như vậy phải không, phải thế không? Như tôi nói với chú bây giờ, phải không?

- Đúng vậy. - Aliosa mỉm cười dịu dàng.

- Tôi yêu chú vì bao giờ chú cũng nói hết sự thật, không giấu

giếm gì cả! - Mitia cười sung sướng, kêu lên. - Như vậy tôi bắt chộp được Aliosa của tôi là một tu sĩ dòng Tên rồi! Cần hôn chú về việc đó, thế đấy! Nào, bây giờ như phần còn lại nhé, tôi sẽ phơi bày với chú nửa còn lại của tâm hồn tôi. Tôi tưởng tượng và quyết định thế này: Nếu tôi trốn đi, cho dù có tiền và hộ chiếu và thậm chí sang Mỹ thì điều khích lệ tôi là ý nghĩ rằng trốn đi không phải để hưởng vui sướng, để hưởng hạnh phúc, mà thực sự là chịu loại khổ sai khác, có lẽ không kém loại khổ sai này! Không kém hơn đâu, Alecxei ạ, tôi nói thực là không kém hơn đâu! Tôi biết nước Mỹ ấy, quỷ xé xác nó ra, bây giờ tôi đã căm ghét nó. Cho dù là Grusenca sẽ đi với tôi, nhưng hãy nhìn xem: nàng có phải là một phụ nữ Mỹ không? Nàng là người Nga, Nga đến tận xương tủy, nàng sẽ nhớ nước mẹ, còn tôi sẽ từng giờ nhìn thấy nàng vì tôi mà nhớ nhung, vì tôi mà mang cây thập giá ấy, mà nàng có tội gì? Còn tôi, liệu tôi có chịu đựng nổi những tên nông dân ở đấy không, mặc dù tất cả bọn chúng đều tốt hơn tôi? Bây giờ tôi đã căm ghét nước Mỹ ấy rồi! Mà cho dù tất cả bọn họ đều là những nhân viên kĩ thuật tuyệt trần hay gì gì đi nữa thì cũng mặc xác họ, họ không phải là người của tôi, không có tâm hồn như tôi! Tôi yêu nước Nga, Alecxei ạ, tôi yêu Thượng đế Nga, tuy bản thân tôi là thằng đểu giả! Ở đấy tôi sẽ chết mất! - chàng bỗng kêu lên, mắt long sòng sọc. Tiếng nói của chàng run lên vì nước mắt.

- Tôi đã quyết định như thế đấy, Alecxei ạ, nghe đây! - Chàng lại bắt đầu, cố nén xúc động. - Tôi sẽ cùng Grusa đến đấy, ở đấy tôi sẽ cày ruộng, làm lụng với những con gấu hoang dã, ở nơi cô quạnh, ở một vùng xa xôi. Ở đấy cũng sẽ có một vùng xa xôi! Nghe nói ở đấy còn có những người da đỏ, ở một nơi cùng tận của chân trời, nơi có những người Mohikan cuối cùng. Và lập tức bắt đầu học ngữ pháp, tôi và Grusa. Làm việc

và học ngữ pháp, như vậy ba năm. Trong ba năm chúng tôi sẽ học được tiếng Anh như chính người Anh. Chỉ khi đã thành thạo tiếng Anh chúng tôi sẽ từ bỏ nước Mỹ! Chúng tôi sẽ trở về đây, về Nga, với tư cách là công dân Mỹ. Chú đừng lo, chúng tôi sẽ không về thành phố này đâu. Chúng tôi sẽ náu mình ở một nơi nào xa, ở miền Bắc hay miền Nam. Đến lúc ấy tôi sẽ thay đổi, nàng cũng thế, ở Mỹ bác sĩ sẽ làm cho tôi một nốt ruồi, họ là thợ cơ khí mà. Mà không, tôi sẽ tự chọc thủng một mắt, tôi sẽ để bộ râu dài một *arsin*, bộ râu bạc (bạc vì nhớ người Nga), có lẽ người ta sẽ không nhận ra. Nếu người ta nhận ra thì cứ việc đưa tôi đi đầy, mặc kệ, ấy là số kiếp. Ở đây tôi cũng sẽ cày đất ở một vùng hẻo lánh nào đó, suốt đời tôi vẫn làm như mình là người Mỹ. Nhưng chúng tôi sẽ chết trên đất quê hương. Đấy là kế hoạch của tôi, nhất quyết là như thế. Chú tán thành chứ?

- Tôi tán thành. - Aliosa nói, không muốn cãi lại anh.

Mitia dừng một lát rồi lại nói:

- Ở tòa người ta đã chơi khăm tôi như thế nào? Chơi đến ác!

- Nếu như không có chuyện ấy thì anh vẫn bị kết án. - Aliosa thở dài, nói.

- Phải, tôi đã làm công chúng ở đây chán ngấy! Thôi mặc họ, nhưng nghĩ thực đau lòng! - Mitia rên rỉ đau khổ.

Lại im lặng một lát.

- Aliosa, chú giết tôi ngay đi! - Chàng bỗng kêu lên. - Cô ấy có đến bây giờ hay không, nói đi! Cô ấy nói gì? Cô ấy nói gì?

- Chị ấy bảo rằng sẽ đến, nhưng tôi không biết hôm nay có đến không. Chị ấy khổ tâm lắm! - anh rụt rè nhìn anh.

- Không thể nào được, tất nhiên là khổ tâm rồi! Aliosa ạ, tôi đến phát điên mất. Grusa vẫn cứ nhìn tôi hoài. Cô ấy hiểu. Lạy

Chúa tôi, xin hãy làm cho tôi yên tâm: tôi đòi hỏi gì? Đòi hỏi Catia. Tôi có hiểu tôi đòi hỏi gì không? Thói bất khảm nhà Caramazov, sự thiếu sùng kính! Không, tôi không có khả năng đau khổ! Thằng đểu cáng, có vậy thôi!

- Chị ấy kia rồi! - Aliosa kêu lên.

Lúc ấy Catia đột nhiên xuất hiện trong ngưỡng cửa. Nàng dừng lại trong khoảnh khắc, nhìn Mitia bằng cặp mắt lơ đãng. Chàng đứng phắt dậy, mặt chàng lộ vẻ sợ hãi, chàng tái nhợt đi, nhưng lập tức rụt rè, nụ cười cầu khẩn thấp thoáng trên môi chàng, bỗng nhiên, không sao cưỡng lại được, chàng chìa cả hai tay về phía Catia. Thấy thế, nàng đâm bổ đến với chàng. Nàng nắm lấy hai tay chàng và gần như dùng sức kéo chàng ngồi xuống giường, tự nàng ngồi xuống bên chàng và vẫn không buông tay chàng, xiết chặt lấy như tay bị co rút. Mấy lần nàng toan nói gì, nhưng dừng lại và im lặng, cả hai mỉm cười kỳ lạ, chăm chú nhìn nhau không dứt. Hai phút cứ thế trôi qua.

- Em có tha thứ hay không? - Cuối cùng Mitia lắp bắp và lập tức, quay về phía Aliosa, mặt méo đi vì sung sướng, hét lên với anh:

- Chú có nghe thấy tôi hỏi không, có nghe thấy không?

- Em yêu anh vì anh có tấm lòng hào hiệp! - Catia bỗng buột ra. - Anh không cần sự tha thứ của em, em cũng không cần sự tha thứ của anh. Dù có tha thứ hay không thì suốt đời, anh vẫn là cái ung nhọt trong tâm hồn em, mà em là cái ung nhọt trong tâm hồn anh, phải như thế thôi... - Nàng dừng lấy hơi.

- Em đến đây để làm gì? - Nàng lại bắt đầu nói một cách kích động và vội vã, - để ôm chân anh, xiết chặt tay anh, xiết cho đến đau tay, anh nhớ hồi ở Moxcva em đã xiết tay anh như thế nào chứ, để lại nói với anh rằng anh là Thượng đế của em, niềm vui

sướng của em, để nói với anh rằng em yêu anh đến điên cuồng. - Nàng dường như rên rỉ trong đau khổ và đột nhiên thèm khát áp môi vào chàng. Nước mắt trào ra trên mắt nàng.

Aliosa đứng yên lặng và bối rối; anh không hề chờ đợi sự thể lại như thế.

- Tình yêu đã qua rồi, Mitia! - Catia lại bắt đầu nói. - Nhưng em quý trọng đến đau đớn những gì đã qua. Bây giờ anh nên biết điều đó và ghi nhớ suốt đời. Nhưng bây giờ, dù chỉ trong giây lát thôi, hãy để cho cái gì có thể xảy ra sẽ thành sự thật. - Nàng lắp bắp với nụ cười mếu máo, lại vui sướng nhìn vào ánh mắt chàng. - Bây giờ anh yêu một người khác, còn em yêu một người khác, nhưng dù sao em vẫn yêu anh suốt đời, anh cũng sẽ yêu em suốt đời, anh có biết điều đó hay không? Anh ạ, hãy yêu em, suốt đời! - Nàng kêu lên, giọng run run gần như hăm dọa.

- Anh sẽ yêu em, và... Catia ạ, - Mitia nói, cứ mỗi tiếng lại nghỉ lấy hơi, - em ạ, năm ngày trước, tối hôm ấy anh yêu em... Khi em ngã xuống và người ta mang em đi... Suốt đời! Sẽ cứ như thế, suốt đời...

Cả hai cứ nhỏ to với nhau những lời gần như vô nghĩa và cuồng loạn, có lẽ thậm chí là giả dối, nhưng lúc ấy tất cả đều thực và bản thân họ tin là mình thật lòng.

- Catia, - Mitia bỗng kêu lên, - em có tin rằng anh giết không? Anh biết rằng em không tin nhưng khi ấy... khi khai trước tòa... lẽ nào em tin, lẽ nào!

- Ngay cả khi ấy em cũng không tin! Không bao giờ em tin! Em căm ghét anh và đột nhiên em tự bảo mình rằng, lúc ấy... Khi em khai... em cả quyết và em tin... Khai xong, em không tin nữa. Anh nên biết tất cả. Em quên rằng em đến để tự xử tội mình! -

Nàng nói với vẻ khác hẳn, không giống những lời thỏ thẻ yêu đương ban nãy.

- Cô khổ tâm lắm, cô ạ! - Mitia bỗng buột thốt lên, không gì kìm hãm nổi.

- Thôi để em về - nàng ấp úng, - em sẽ còn đến nữa, bây giờ thì khổ tâm lắm!...

Nàng toan đứng dậy, nhưng đột nhiên kêu to lên một tiếng và lùi trở lại. Grusenca đột nhiên vào phòng, tuy đi rất khẽ. Chẳng ai ngờ nàng đến, Catia bước nhanh ra cửa, nhưng đi ngang qua Grusenca, nàng bỗng dừng lại, mặt trắng ra như phấn, và khe khẽ, gần như thì thầm, rền rĩ nói:

- Tha lỗi cho tôi!

Grusenca nhìn thẳng vào mặt nàng, chờ giây lát, rồi trả lời bằng giọng cay độc, ác nghiệt:

- Chúng ta đều độc ác, mẹ ạ! Cả hai ta đều độc ác! Chúng ta đâu có quyền tha thứ, cả cô lẫn tôi? Cô hãy cứu anh ấy, suốt đời tôi cầu nguyện cho cô.

- Cô không muốn tha thứ! - Mitia quát lên với Grusenca giọng trách móc điên rồ.

- Yên tâm, tôi sẽ cứu anh ấy cho cô! - Catia thì thầm nói nhanh và chạy ra khỏi phòng.

- Em có thể không tha thứ cho cô ấy, khi cô ấy đích thân nói với em: "tha lỗi cho tôi"? - Mitia lại kêu lên một cách chua xót.

- Anh Mitia, đừng trách chị ấy, anh không có quyền! - Aliosa sôi nổi lớn tiếng nói với anh.

- Miệng cô ta nói những lời kiêu hãnh, chứ không phải trái tim cô ta, - Grusenca nói với giọng kinh tởm. - Cô ta mà giải thoát cho anh thì em sẽ tha thứ hết...

Nàng im bặt, dường như đè nén cái gì trong lòng. Nàng vẫn

chưa thể hồi tâm. Sau này mới biết nàng vào đây hoàn toàn tình cờ, hoàn toàn không nghĩ ngờ gì, không ngờ sẽ có cuộc gặp gỡ vừa rồi.

- Aliosa, chạy theo chị ấy! - Mitia vội nói với em. - Nói với chị ấy... tôi không biết nên nói gì... đừng để chị ấy ra đi như thế!

- Tôi sẽ trở lại với anh trước buổi tối! - Aliosa nói to và chạy theo Catia. Anh đuổi kịp nàng khi nàng đã ở ngoài bức tường bệnh viện. Nàng đi nhanh, vội vã, nhưng khi Aliosa vừa đuổi kịp nàng, nàng nói nhanh với anh:

- Không, trước người phụ nữ ấy tôi không thể tự hành tội mình! Tôi nói với cô ta "hãy tha thứ cho tôi" bởi vì tôi muốn thẳng tay tự hành tội tôi. Cô ta không tha thứ. Vì thế tôi yêu cô ta! - Catia nói thêm, giọng lạc hẳn đi, mắt nàng loé lên niềm hằn học man rợn.

- Anh tôi hoàn toàn không ngờ. - Aliosa ấp úng. - Anh ấy tin chắc rằng Grusenca không đến...

- Hẳn rồi. Ta sẽ gác chuyện ấy lại. - Nàng ngắt lời. - Này, bây giờ tôi không thể cùng chú đến dự đám tang. Tôi đã gửi hoa đến viếng, tiền thì hình như họ vẫn còn. Nếu cần thì cứ nói, sau này tôi sẽ không bao giờ bỏ rơi họ... Bây giờ thì để tôi yên, xin để tôi yên. Chú đến muộn mất rồi đấy, chuông buổi lễ cuối đang đổ... Thôi, xin buông tha tôi!

III. ĐÁM RANG ILIUSA. DIỄN TỪ BÊN TẢNG ĐÁ

Aliosa đến muộn thật. Người ta đợi anh và đã quyết định không chờ nữa, cứ đưa chiếc quan tài nhỏ xinh xắn phủ đầy hoa vào nhà thờ. Đấy là quan tài của Iliusa, chú bé tội nghiệp. Nó

chết hai ngày sau khi Mitia bị kết án. Aliosa mới đến cổng nhà, bọn trẻ bạn Iliusa đã reo hò.

Cả bọn nóng lòng chờ anh và mừng rỡ vì cuối cùng anh đã đến. Chúng có khoảng mười hai đứa, tất cả đều đeo cặp hoặc túi xách. "Ba tớ sẽ khóc, các bạn hãy đến với ba tớ". - lúc sắp chết, Iliusa trối lại với chúng như vậy, bọn trẻ nhớ điều đó. Đứng đầu bọn chúng là Colia Craxotkin.

- Tôi sung sướng vì anh đã đến, Caramazov ạ! - Nó kêu lên, chìa tay cho Aliosa. - Ở đây thật khủng khiếp. Sự thật nhìn thật đau lòng. Xneghiriov không say, chúng tôi biết chắc rằng hôm nay ông không uống, nhưng dường như ông say... Tôi bao giờ cũng cứng rắn, nhưng việc này thật khủng khiếp. Anh Caramazov, nếu không cản trở anh, tôi muốn hỏi thêm anh một câu hỏi trước khi anh vào, được không?

- Hỏi gì, Colia? Aliosa dừng lại.

- Anh của anh có tội hay không? Anh ấy giết cha hay thằng hầu giết? Anh nói thế nào tôi sẽ tin như vậy. Bốn đêm tôi không ngủ vì ý nghĩ ấy.

- Thằng hầu giết, anh tôi vô tội. - Aliosa trả lời.

- Thì tôi cũng nói như vậy! - Xmurov bỗng nói to.

- Như vậy anh ấy hi sinh vì sự thật như một nạn nhân vô tội! - Colia kêu lên. - Tuy anh ấy hi sinh, nhưng anh ấy hạnh phúc! Tôi sẵn lòng ghen tị với anh ấy!

- Sao cậu lại nói thế, để làm gì kia chứ? - Aliosa ngạc nhiên kêu lên.

- Ôi, nếu như đến một ngày tôi có dịp hi sinh cho sự thật. - Colia hào hứng thốt lên.

- Nhưng không phải trong một việc như thế, không phải nhục nhã như thế, không khủng khiếp như thế! - Aliosa nói.

- Cố nhiên... tôi muốn chết vì toàn nhân loại còn về chuyện nhục nhã thì bất cần: tên tuổi ta tiêu ma cũng được. Tôi kính trọng ông anh của anh!

- Tôi cũng thế! - Đột nhiên có tiếng kêu hoàn toàn bất ngờ trong đám đông, đấy là đứa trẻ đã tuyên bố rằng nó biết ai sáng lập ra thành T'roa. La lên xong, cũng hệt như hồi ấy, mặt nó như hoa mẫu đơn.

Aliosa vào phòng. Iliusa nằm trong chiếc quan tài xanh trang điểm dải băng trắng, hai tay chắp lại, mắt nhắm. Đường nét khuôn mặt gày rộc của nó hầu không thay đổi, và lạ thay, xác hầu như không bốc mùi. Vẻ mặt nghiêm chỉnh, như suy tư. Đôi tay bắt chéo nom rất đẹp, như tạc bằng đá hoa cương. Người ta đặt hoa vào tay nó, cỗ quan tài cả trong lẫn ngoài đều trải hoa mà Liza Khokhlacova Ivanovna gửi đến từ sáng sớm. Nhưng còn có cả hoa của Caterina Ivanovna gửi đến, và khi Aliosa mở cửa thì đại úy cầm một bó hoa, hai tay run rẩy rắc xuống đứa con yêu quý. Ông thoáng đưa mắt nhìn Aliosa bước vào, và chẳng muốn nhìn ai nữa, thậm chí cả bà vợ loạn trí đang khóc lóc cố đứng lên bằng đôi chân đau và nhìn gần hơn đứa con đã chết. Ninotrca thì đã được bọn trẻ nhấc cả ghế lên đặt sát cạnh quan tài. Cô ngồi gục đầu vào quan tài, và hẳn là cung khóc khe khẽ. Mặt Xneghiriov có vẻ náo nức, nhưng dường như bối rối, đồng thời hung tợn. Trong điệu bộ của ông, trong những lời ông buột ra có cái gì dở điên dở dại. "Con ơi, con đáng yêu của ta ơi!" - chốc chốc ông lại nhìn Iliusa kêu lên. Ông có thói quen ngay từ lúc Iliusa còn sống, vẫn âu yếm nói với ông: "Con ơi, con yêu quý của ta ơi!".

- Bố nó ơi, đưa hoa cho tôi, lấy ở tay nó kia kìa, cành hoa trắng kìa kìa, đưa cho tôi! - Bà mẹ điên dại nức nở. Hoặc là bà rất thích bông hồng trắng ở trong tay Iliusa, hoặc là bà muốn lấy

bông hoa làm kỷ niệm, nhưng bà giãy giụa, giơ hai tay về phía bông hoa.

- Tôi không cho ai, không cho cái gì hết! - Xneghiriov cáu bẳn quát lên. - Hoa của nó, chứ không phải của bà. Của nó tất, không có cái gì của bà cả.

- Ba ơi, cho mẹ một bông hoa! - Ninotrca bỗng ngước khuôn mặt đẫm nước mắt lên.

- Tao không cho cái gì hết, bà ấy tao càng không cho! Bà ấy không yêu nó. Hồi nọ bà ấy đã lấy khẩu thần công của nó, còn nó đã tặng bà ấy. - Đại úy bỗng khóc nức lên khi nhắc tới chuyện hồi nọ Iliusa đã nhường khẩu thần công của mình cho mẹ. Bà mẹ điên dại đáng thương nước mắt đầm đìa, khóc khe khẽ, hai tay bưng mặt. Bọn trẻ thấy ông bố nhất định không muốn rời chiếc quan tài, nhưng đã đến lúc đưa quan tài đi, liền đứng vây chặt xung quanh và khiêng lên.

- Tôi không muốn mai táng nó ở bên trong bức tường! - Xneghiriov bỗng gào lên. - Tôi sẽ chôn nó bên tảng đá, tảng đá của bố con tôi! Iliusa dặn như vậy. Tôi không cho mang nó đi!

Cũng như trước, suốt ba ngày ông nói về việc chôn bên tảng đá. Nhưng Aliosa, Craxotkin, bà chủ nhà, chị Iliusa và bọn trẻ can thiệp.

- Sao ông lại nghĩ ra chuyện ấy, chôn bên tảng đá thật là tởm, cứ như bị đè bẹp. - Bà lão chủ nhà nghiêm giọng nói. - Còn ở bên trong bức tường là đất có cây thánh giá. Ở đấy có thể cầu nguyện cho nó được. Nó nghe thấy tiếng hát lễ từ nhà thờ vọng ra, ông trợ tế đọc kinh rành rọt và rất hay, lần nào cũng đến tai nó hết, như đọc kinh trên mộ.

Rút cuộc đại úy vung hai tay: "Muốn mang đi đâu thì mang!" Bọn trẻ nâng quan tài lên, nhưng khi đi qua chỗ bà mẹ, chúng

dừng lại trước bà giây lát và hạ quan tài xuống để bà có thể vĩnh biệt Iliusa. Nhưng nhìn thấy gương mặt nhỏ thân thiết ở khoảng cách gần, mà ba ngày trời bà chỉ nhìn từ xa, bà bỗng run khắp toàn thân, mái đầu bạc bắt đầu cuống cuồng ngật ngưỡng trên quan tài.

- Mẹ ơi, làm dấu thánh giá cho nó đi, ban phước cho nó đi, hôn nó đi. - Ninotrca kêu lên. Nhưng bà mẹ, như cái máy tự động, vẫn ngật ngưỡng đầu, chẳng nói chẳng rằng, mặt méo đi vì đau xót quá đỗi, bỗng bắt đầu đấm tay vào ngực, quan tài bắt đầu được đưa đi. Lần cuối cùng Ninotrca áp môi vào miệng đứa em đã qua đời khi quan tài đi qua chỗ mình. Khi ra khỏi nhà, Aliosa nói với bà chủ nhà, nhờ bà trông nom những người ở lại, nhưng bà không để anh nói hết:

- Hẳn rồi, tôi sẽ ở bên họ, chúng tôi cũng là người Kito giáo mà. - Bà lão vừa nói vừa khóc.

Đến nhà thờ không xa, ba trăm bước, không hơn. Ngày sáng sủa, yên ả; giá rét, nhưng chút ít thôi. Tiếng chuông nhà thờ vẫn còn gióng giả. Xneghiriov tất bật và bối rối chạy theo quan tài, mặc chiếc măng tô mỏng mảnh, cũ kỹ. Ông có điều gì bận tâm không thể giải quyết nổi, khi thì bỗng chìa tay ra đỡ lấy đầu quan tài, chỉ làm vướng những người khiêng, khi thì chạy bên cạnh tìm xem mình nên đứng vào đâu. Một bông hoa rơi xuống tuyết, ông lao tới nhặt lên, như thể có việc gì trọng đại tùy thuộc vào sự mất mát ấy.

- Còn bánh mì, quên mất bánh mì rồi! - Ông bỗng kêu lên, sợ hãi ghê gớm. Nhưng mấy thằng bé lập tức nhắc ông rằng ông đã mang theo miếng bánh mì từ ban nãy, nó đang ở trong túi ông. Ông lấy ngay miếng bánh trong túi ra và thấy nó, ông yên tâm.

- Iliusetrca dặn như vậy, Iliusetrca, - ông giải thích cho Aliosa,

- một đêm tôi ngồi bên giường nó, và nó bỗng bảo: "ba ơi, khi đã lấp đất lên mộ con rồi, hãy bẻ nhỏ bánh mì rắc lên cho chim sẻ bay tới, con sẽ nghe thấy tiếng chim bay tới và sẽ vui vẻ vì con không nằm một mình."

- Rất tốt thôi. - Aliosa nói. - Cần thường xuyên mang tới.

- Hàng ngày, hàng ngày! - Đại úy lắp bắp, như náo nức hẳn lên.

Cuối cùng họ đến nhà thờ và đặt quan tài ở giữa. Bọn trẻ quây tròn xung quanh, và đứng trang nghiêm như thế suốt buổi lễ. Nhà thờ đã cổ và khá nghèo nàn, nhiều ảnh thánh không có khung, nhưng cầu nguyện trong những nhà thờ như thế tốt hơn. Trong lúc làm lễ, Xneghiriov tuồng như yên ắng một chút, tuy đôi lúc ở ông vẫn buột ra mối lo ngại vô thức và dường như quẫn trí: khi thì ông tới gần quan tài sửa lại tấm vải phủ, dải băng có hình Chúa và Đức mẹ, khi thì ngọn nến trên giá đổ xuống, ông đâm bổ tới dựng lại và loay hoay với nó rất lâu. Rồi ông yên tâm và đứng yên ở đầu quan tài, mặt lo âu ngơ ngẩn và dường như băn khoăn. Sau khi đọc Sứ đồ thư, ông bỗng thì thầm với Aliosa đứng cạnh ông rằng người ta đọc không đúng, nhưng ông không giải thích ý nghĩ của mình. Khi người ta hát xưng tụng các thánh, ông cũng hát theo, nhưng không hát hết, và quỳ gối, áp trán vào sàn đá nhà thờ và cứ phủ phục như vậy rất lâu. Cuối cùng người ta làm lễ cầu siêu, phân phát nến. Ông bố đã phát điên lại rối rít, nhưng tiếng hát lễ tang cảm kích, rung động đã thức tỉnh và làm rối loạn tâm hồn ông. Ông như thể co dúm lại, nức lên những tiếng ngắn ngủn liên hồi, thoạt đầu ông cố nén tiếng khóc, nhưng rút cuộc ông nức nở rất to. Khi đã bắt đầu vĩnh biệt và đậy nắp quan tài, ông dang hai tay ra ôm lấy nó, như không muốn cho đậy nắp, và bắt đầu háo hức không ngừng hôn vào miệng thằng bé đã chết. Cuối cùng người ta đã khuyên can

được ông và đã đưa ông xuống bậc thềm, nhưng ông bỗng đưa nhanh tay ra, và giật lấy mấy bông hoa trong quan tài. Ông nhìn những bông hoa ấy và một ý tưởng mới chợt đến trong óc ông, thành thử ông dường như quên mất cái chính trong giây lát. Dần dần ông dường như rơi vào trạng thái trầm tư và không còn chống cự nữa, khi người ta khiêng quan tài lên và đem ra huyệt. Huyệt ở không xa, trong bức tường, ngay bên nhà thờ, đắt tiền, nhưng Caterina trả hết. Sau nghi lễ bình thường, những người phu hạ huyệt. Xneghiriov hai tay cầm hoa, cúi sát miệng huyệt đến nỗi bọn trẻ sợ hãi níu lấy măng tô của ông và kéo ông trở lại. Nhưng ông dường như không hiểu rõ lắm chuyện gì đang diễn ra. Khi bắt đầu lấp huyệt, ông bỗng lo ngại trỏ đất rơi xuống và thậm chí nói gì, nhưng chẳng ai nghe rõ được, và tự d-ưng ông bỗng im bặt. Đến đây người ta bỗng nhắc ông cần bẻ vụn bánh mì và ông bỗng lo lắng ghê gớm, lôi vội miếng bánh ra, bắt đầu bỏ và vứt lung tung trên mộ: "Bay đến đi, chim ơi, bay đến đi, hỡi các chú chim sẻ!" - Ông ấp úng lo âu. Trong bọn trẻ có đứa bảo ông rằng hai tay cầm hoa ông khó bẻ bánh và hãy tạm đưa cho một đứa giữ hộ. Nhưng ông không đưa, thậm chí bỗng sợ hãi về những bông hoa của mình, như e sợ người ta muốn lấy mất của ông, và sau khi nhìn nấm mộ, thấy rõ mọi việc đã xong xuôi, bánh mì đã bẻ hết, đột nhiên ông hoàn toàn bình tĩnh quay mình đi, lê bước về nhà. Tuy nhiên, bước đi của ông mỗi lúc một gấp hơn và vội vã hơn, ông hối hả, gần như chạy. Bọn trẻ và Aliosa không tụt lại sau ông.

- Cho mẹ nó những bông hoa, cho mẹ nó những bông hoa! Mẹ nó đã bị xúc phạm. - Ông bắt đầu kêu lên. Có người gào lên bảo ông đội mũ vào, không thì bây giờ trời lạnh, nhưng nghe thấy thế, ông dường như tức giận quẳng mũ xuống tuyết và thốt lên! "Tôi không muốn đội mũ, không muốn đội mũ!" Thằng bé

Xmuxov nhặt mũ lên và đi theo ông. Tất cả bọn trẻ, không trừ đứa nào, đều khóc, nhưng khóc tợn hơn cả là Colia và thằng bé đã khám phá ra T'roa, và Xmuxov, tay cầm chiếc mũ của ông đại úy, tuy cũng khóc ghê lắm, nhưng gần như vừa chạy vừa lượm những mảnh gạch đỏ trên con đường tuyết ném vào bầy chim sẻ đang bay nhanh. Cố nhiên là ném không trúng và vẫn tiếp tục vừa chạy vừa khóc. Đi được nửa đường Xneghiriov bỗng dừng lại, đứng chừng nửa phút, như có điều gì sửng sốt và đột nhiên, quay trở lại như thế, chạy tới nấm mồ đã bị bỏ lại. Bọn trẻ lập tức đuổi kịp ông và xúm quanh níu lấy ông. Đến đây, như bất lực và chịu thua, ông ngã xuống tuyết và lăn lộn, gào rú và nức nở, kêu thét lên: "Con ơi, Iliusetrca, con yêu quý của ta ơi!". Aliosa và Colia nâng ông dậy, nài nỉ, khuyên can ông:

- Đại úy, thôi đi, người dũng cảm phải chịu đựng. - Colia lầu bầu.

- Ông làm hỏng cả hoa đấy. - Aliosa nói. - "Bà mẹ" đang chờ mong đấy, bà đang ngồi khóc vì ban nãy ông không cho bà hoa của Iliusa. Ở nhà vẫn còn chiếc giường của Iliusa...

- Phải, phải, về với mẹ nó! - Xneghiriov lại chợt nhớ ra. - Người ta sẽ mang chiếc giường đi, sẽ mang đi. - Ông nói thêm, như sợ hãi rằng quả thật người ta sẽ mang giường đi, ông bật dậy và chạy về nhà. Nhưng chẳng còn cách nhà bao xa, mọi người cùng chạy tới một lúc. Xneghiriov mở cửa thật nhanh và gào lên gọi vợ, dù ban nãy ông đã cãi nhau rất nhẫn tâm với bà.

- Mẹ nó ơi, mình yêu quý ơi, Iliusetrca gửi hoa cho mình đây này, chân của mình bị đau mà! - Ông la lên, đưa cho vợ túm hoa đã cóng và gãy nát lúc ông vật vã trên tuyết. Nhưng đúng lúc ấy, ông thấy trước giường Iliusa, trong góc nhà, đôi ủng của Iliusa xếp hai chiếc cạnh nhau, và chủ nhà vừa thu dọn lại - đôi ủng cũ, đã đỏ quạch, cứng queo, vá víu. Ông giờ hai tay lên, nhảy

bổ tới, quỳ xuống, vồ lấy một chiếc ủng, áp môi vào, háo hức hôn và gào lên: "Con ơi, Iliusetrca, con cưng của ta ơi, chân con đâu rồi?"

- Ông mang nó đi đâu rồi? Ông mang nó đi đâu rồi? - Bà vợ loạn trí gào lên bằng giọng tan lòng nát ruột. Đến đây cả Ninotrca cũng nức nở. Colia chạy ra khỏi phòng, cả bọn trẻ cũng ra theo. "Mặc cho họ khóc, - Anh nói với Colia, - không thể an ủi được đâu. Ta đợi một lát, rồi sẽ trở lại."

- Phải, không thể an ủi được, thật là khủng khiếp - Colia xác nhận. - Này, anh Caramazov ạ, - nó bỗng hạ giọng để không ai nghe thấy, - tôi rất buồn, nếu như có thể làm nó sống lại thì tôi sẵn lòng đánh đổi hết mọi thứ trên đời!

- A, tôi cũng thế. - Aliosa nói.

- Anh nghĩ thế nào, Caramazov, tối nay chúng ta có phải đến đây không? Ông ấy sẽ uống say nhè.

- Có thể ông ấy sẽ nốc rượu. Chỉ có tôi với cậu đến thôi, như thế là đủ, ngồi với họ chừng một giờ, với bà mẹ và Ninotrca, còn nếu ta đến cả bọn thì họ sẽ nhớ lại tất cả! - Aliosa khuyên.

- Ở đấy bây giờ bà chủ nhà đang bày bàn, cỗ tang, chắc cha cố sẽ đến, ta có trở lại đấy bây giờ không, anh Caramazov?

- Nhất định. - Aliosa nói.

- Tất cả những chuyện ấy thật lạ lùng, anh Caramazov ạ, hết sức đau xót và bỗng nhiên lại cổ bàn, tôn giáo của chúng ta thật trái tự nhiên!

- Ở đấy sẽ có cá hồi. - Thằng bé đã khám phá ra T'roa bỗng nói to.

- Tao nghiêm chỉnh yêu cầu mày đứng có xen những chuyện dớ dẩn của mày vào, Cartasov ạ, đặc biệt khi người ta không nói với mày và thậm chí không muốn biết có mày trên đời. - Colia

cáu kỉnh ngắt lời nó. Cartasov đỏ bừng mặt nhưng không dám trả lời gì hết. Nhưng họ vẫn tiếp tục thong thả đi trên con đường mòn; Xmurov bỗng kêu lên:

- Kia là tảng đá của Iliusa mà người ta định chôn nó dưới đó!

Tất cả lẳng lặng dừng lại bên tảng đá lớn. Aliosa nhìn, và toàn bộ cảnh tượng mà trước đây Xneghiriov đã kể về Iliusa, về việc nó vừa khóc, vừa ôm lấy bố kêu lên: "Ba ơi, ba ơi, nó làm nhục ba biết bao!" lập tức hiện ra trong hồi ức của anh. Có cái gì chấn động trong tâm hồn anh. Vẻ nghiêm trang và quan trọng, anh đưa mắt nhìn tất cả các gương mặt dễ mến, tươi sáng đó của các học sinh, bạn Iliusa, và bỗng nói với chúng:

- Thưa các bạn, tôi muốn nói với các bạn một lời ở đây, ngay tại chỗ này.

Bọn trẻ vây lấy anh, và lập tức nhìn anh chằm chằm, chờ đợi.

- Thưa các bạn, chúng ta sắp chia tay nhau. Tôi còn ở đây một thời gian nữa với hai người anh, một người sắp đi đầy, một người sắp chết. Nhưng chẳng mấy nữa tôi sẽ rời bỏ thành phố này, có lẽ sẽ rất lâu. Thế là chúng ta sẽ chia tay nhau, thưa các bạn. Ở đây, bên tảng đá này của Iliusa, hẳn chúng ta sẽ đồng ý với nhau rằng ta sẽ không bao giờ quên Iliusa trước hết, sau nữa là không quên nhau. Sau này dù có chuyện gì xảy ra với ta trong đời, dù hai mươi năm sau ta không gặp nhau, chúng ta sẽ vẫn nhớ tới chúng ta đã mai táng thằng bé tội nghiệp mà ta đã từng ném đá vào nó, ở bên cầu, các bạn nhớ chứ? - nhưng sau đó tất cả chúng ta đều rất đỗi yêu nó. Nó là thằng bé tuyệt vời, nhân hậu và can trường, cảm thấy danh dự và sự nhục mạ cay đắng mà cha nó phải chịu, và nó suốt đời, thưa các bạn. Mặc dù chúng ta sẽ bận những việc hết sức quan trọng, đạt được những vinh dự hay sa cơ lỡ bước bất hạnh ghê gớm - dù sao cũng đừng quên rằng đã có lần ở đây chúng ta sung sướng, tất cả chúng ta

gắn bó với nhau bằng những tình cảm tốt lành, tình thương yêu với cậu bé tội nghiệp kia có lẽ đã làm cho chúng ta trong thời gian ấy trở nên tốt hơn trong thực tế. Những con bồ câu nhỏ của tôi, - hãy cho tôi gọi như vậy, - vì các bạn rất giống chúng, những con chim màu xám nhạt xinh đẹp ấy, bây giờ, vào lúc này, khi tôi nhìn những gương mặt hiền lành, dễ thương của các bạn, - hỡi các em đáng yêu của tôi, có lẽ các em không hiểu điều tôi sẽ nói với các em, bởi vì tôi nói thường rất khó hiểu, nhưng dù sao các bạn cũng cứ ghi nhớ, rồi sau này sẽ có lúc các bạn đồng ý với tôi. Các bạn nên biết rằng không có gì cao hơn, mạnh mẽ hơn, trong lành hơn và có ích hơn cho cuộc đời bằng một kỉ niệm tốt đẹp, đặc biệt là một kỉ niệm thời thơ ấu sống dưới mái nhà mẹ cha. Người ta nói nhiều với các bạn về sự giáo dục của các bạn nhưng một kỷ niệm tuyệt đẹp, thiêng liêng giữ được từ thuở bé có lẽ là sự giáo dục tốt nhất. Nếu thu thập được nhiều kỉ niệm như thế đem vào đời thì con người sẽ được cứu vớt suốt đời. Cho dù chỉ còn một kỉ niệm đẹp ở trong tim chúng ta thì cũng sẽ có ngày nó cứu vớt chúng ta. Có thể sau này chúng ta sẽ trở thành người độc ác, thậm chí chúng ta không đủ sức cưỡng lại hành động xấu, chúng ta sẽ cười chế giễu nước mắt con người, chế giễu những người vẫn nói, như Colia ban nãy vừa kêu lên, "tôi muốn chịu đau khổ cho tất cả mọi người" - có thể chúng ta sẽ chế giễu độc ác những con người như vậy. Mặc dù chúng ta độc ác như thế nào, cầu trời tránh cho chúng ta điều đó, nhưng chúng ta sẽ nhớ tới ta đã mai táng Iliusa ra sao, chúng ta đã yêu mến nó trong ngày cuối cùng như thế nào, và giờ đây chúng ta hòa hợp với nhau như thế nào bên tảng đá này thì người tàn bạo nhất trong chúng ta và hay giễu cợt nhất, nếu chúng ta trở thành những người như thế, trong thâm tâm cũng sẽ không dám báng nhạo người đã từng có tình cảm tốt lành trong giây phút này! Ngoài ra, có lẽ

chỉ riêng kỉ niệm đó đã giữ cho ta tránh khỏi cái ác lớn lao, người đó sẽ nghĩ lại và sẽ nói: "Phải, hồi ấy ta tốt bụng, can đảm và chính trực!". Cứ mặc cho người đó tự cười mình, không sao; con người thường cười cái nhân hậu và tốt đẹp; đấy chỉ là nhẹ dạ; nhưng thưa các bạn, tôi cam kết với các bạn rằng người nào cười thì lập tức trái tim sẽ nói: "Không, ta cười là xấu, vì chuyện ấy không thể cười được!"

- Nhất định sẽ như thế, Caramazov ạ, tôi hiểu anh, Caramazov! - Colia kêu lên, mắt loé sáng. Mấy thằng bé xúc động, cũng muốn kêu lên điều gì, nhưng nén được, chăm chú và cảm kích nhìn diễn giả.

- Ấy là tôi nói về nỗi sợ hãi rằng chúng ta sẽ trở thành người xấu, - Aliosa nói tiếp. - Nhưng tại sao ta lại trở thành người xấu, phải không, thưa các bạn? Thứ nhất và trước hết là chúng ta sẽ nhân hậu, rồi sau đó là chính trực, tiếp đó chúng ta sẽ không bao giờ quên nhau. Điều này tôi xin nhắc lại lần nữa. Tôi hứa với các bạn là sẽ không quên một người nào trong các bạn; mỗi gương mặt lúc này đang nhìn tôi, tôi sẽ không quên, dù là hai mươi năm nữa. Ban nãy Colia nói với Cartasov rằng chúng ta dường như không muốn biết "có cậu ta trên đời hay không". Lẽ nào tôi có thể quên rằng có Cartasov ở trên đời, rằng lúc này cậu ấy không đỏ mặt như khi khám phá ra thành T'roa, mà nhìn tôi bằng cặp mắt tuyệt đẹp, nhân hậu và vui vẻ. Thưa các bạn, các bạn đáng yêu của tôi, tất cả chúng ta sẽ rộng lượng và can đảm như Iliusa, thông minh, cản đảm và hào hiệp như Colia (nhưng lớn lên Colia sẽ thông minh hơn nhiều), và chúng ta cũng sẽ bền lẽn, không khá thông minh và đáng yêu như Cartasov. Mà tại sao tôi chỉ nói đến hai người ấy! Tất cả các bạn từ nay đều đáng yêu đối với tôi, tôi thâu nhận tôi vào trái tim tôi, và tôi mong các bạn cũng sẽ thâu nhận tôi vào trái tim các bạn! Nhưng ai đã liên kết

chúng ta trong tình cảm tốt lành ấy mà bấy giờ chúng ta sẽ luôn luôn nhớ tới, dự định nhớ tới, ai nếu không phải là Iliusetrca, cậu bé nhân hậu, cậu bé đáng yêu, cậu bé mãi mãi thân thiết với tất cả chúng ta! Chúng ta sẽ không bao giờ quên Iliusa, kỉ niệm tốt đẹp về Iliusa sống mãi trong lòng chúng ta, từ nay và mãi mãi về sau.

- Đúng thế, đúng thế, mãi mãi, mãi mãi! - Tất cả các cậu bé reo vang lanh lảnh, vẻ mặt cảm kích.

- Chúng ta sẽ nhớ cả gương mặt, cả quần áo, cả đôi ủng tàng, cả cỗ quan tài nhỏ bé của bạn ấy, cả ông bố khốn khổ tội lỗi của bạn ấy, cả việc bạn ấy đã can đảm một mình chống lại cả lớp để bênh vực bố!

- Chúng tôi sẽ nhớ, sẽ nhớ! - Bọn trẻ lại reo lên. - Bạn ấy can trường, bạn ấy tốt bụng.

- Tôi yêu bạn ấy biết bao! - Colia kêu lên.

- Ôi, các em, các bạn thân mến của tôi, đừng sợ cuộc sống! Cuộc sống đẹp xiết bao, khi ta sẽ làm một việc gì tốt đẹp và chân thực!

- Đúng thế, đúng thế. - Bọn trẻ hoan hỉ nhắc lại.

- Anh Caramazov, chúng tôi yêu anh. - Tiếng một người hăm hở kêu lên, hình như là Cartasov.

- Chúng tôi yêu anh, chúng tôi yêu anh. - Tất cả hùa theo. Nhiều em long lanh nước mắt.

- Hoan hô Caramazov! - Colia phấn chấn tuyên bố.

- Nhớ mãi người bạn nhỏ đã qua đời! - Aliosa nói thêm với giọng thấm thía.

- Đời đời ghi nhớ! - Bọn trẻ lại phụ họa.

- Anh Caramazov! - Colia gào to. - Có đúng tôn giáo nói rằng

tất cả chúng ta sẽ từ kẻ chết sống lại, chúng ta sống lại và sẽ lại gặp mặt nhau, kể cả Iliusetrca phải không?

- Nhất định chúng ta sẽ hồi sinh, nhất định sẽ gặp lại nhau và vui vẻ, sung sướng kể với nhau mọi chuyện đã xảy ra. - Aliosa trả lời, nửa cười cợt, nửa hân hoan.

- A, như vậy thì hay quá.

- Còn bây giờ chúng ta sẽ thôi không nói nữa và đến dự cỗ tang Iliusa. Đừng bối rối về chuyện cỗ bàn trong đám tang. Đấy là cổ lệ từ xưa, như vậy có cái hay của nó, - Aliosa bật cười. - Ta đi thôi! Bây giờ ta nắm tay nhau cùng đi.

- Và mãi mãi sẽ như thế, suốt đời tay nắm tay! Hoan hô Caramazov! - Colia hoan hỉ reo lên lần nữa, và một lần nữa tất cả bọn trẻ cùng reo lên với nó.

HẾT

VỀ CUỐN TIỂU THUYẾT CUỐI CÙNG CỦA DOXTOEVXKI[1]

Anh em nhà Caramazov là tác phẩm cuối cùng của Doxtoevxki, ông viết tác phẩm này từ 1878 đến 1880. Doxtoevxki thuộc loại thiên tài hiếm hoi mà càng về cuối đời thì sự nghiệp sáng tác càng lên tới đỉnh cao hơn. *Anh em nhà Caramazov* là tác phẩm vĩ đại nhất của ông, là tác phẩm tổng kết cả cuộc đời viết văn của ông: ở đây hội tụ tất cả những ý tưởng chủ đạo mà nhà văn ấp ủ suốt đời và đã giãi bày một phần trong tác phẩm trước đó, đây là sự kết tinh kinh nghiệm sống sóng gió đầy đau khổ của nhà văn và vô vàn quan sát trong thực tế, tay nghề điêu luyện sau bốn chục năm lao động văn học.

Thời kì viết *Anh em nhà Caramazov* là một thời kì tương đối êm đềm, hạnh phúc trong đời tư của Doxtoevxki. Quang vinh của ông lên tới tột đỉnh: ông được bầu vào Viện Hàn lâm cuối tháng 7 năm 1877 và bài diễn văn về Puskin ông đọc vào tháng 6 năm 1880 đã gây chấn động trong toàn nước Nga, làm cho uy tín của ông càng thêm lẫy lừng. Cảnh túng bấn thường xuyên trước kia đã chấm dứt, ông có thể làm việc bình tĩnh hơn, không bị những "eo sèo" về cơm áo bám riết nữa. Anna Grigorievna là người vợ hoàn hảo, người thư kí tận tụy của ông.

Hoàn cảnh nước Nga những năm 70 hết sức phức tạp và đau thương. Sau cuộc cải cách nông thôn năm 1861, quan hệ tư bản phát triển mãnh

---

[1] Trích từ "Lời giới thiệu" của dịch giả Phạm Mạnh Hùng từ "F. Doxtoevxki. *Anh em nhà Caramazov*". Nhà Xuất bản Văn học, Hà Nội, 1988, tập I. Tên do Ban Biên tập đặt.

liệt ở Nga, nông thôn tan rã, nông dân phá sản, bần cùng hóa, kéo ra thành thị để trở thành người làm thuê cho các chủ xưởng máy bóc lột tàn nhẫn. Gorki viết rằng trong những năm 70-80, "tất cả những gì mang tính thú vật đều được chính phủ cổ vũ", "tất cả những gì có tính người đều bị truy bức". Đồng thời, đây cũng là thời kì mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, ý thức cách mạng của quần chúng lao động phát triển sâu sắc thêm, phong trào phản đối dấy lên trong nông dân, trí thức, nhằm chống bóc lột, chống sự chuyên chế của chế độ Sa hoàng và sự lộng quyền của cảnh sát. Nói cách khác là những năm tình thế cách mạng.

Trong hoàn cảnh nóng bỏng ấy, trước sự rạn nứt của mọi nền móng xã hội và bóng dáng của cuộc cách mạng xã hội đã hiện rõ, đau đớn nhìn thấy những đau khổ tột cùng của nhân dân, Doxtoevxki đã viết tác phẩm lớn nhất của ông về tình trạng hỗn loạn xã hội khúc xạ qua sự tan rã gia đình, về sự tìm kiếm "ý nghĩa của tồn tại" ở những con người đại diện cho các thế hệ thuộc quá khứ, hiện tại và tương lai của nước Nga, về những đau khổ vô lượng của nhân dân, về những con đường có thể có để đi đến hòa đồng xã hội.

Trước khi bắt tay vào viết tác phẩm mà thật ra ông đã ấp ủ ý đồ từ nhiều năm trước, Doxtoevxki đã linh cảm thấy mình nắm bắt được một đề tài xứng đáng với tầm vóc của ông. Ông viết: "Ít khi tôi gặp trường hợp nói lên được những điều mới mẻ, đầy đủ, độc đáo như thế này". Tiếp đó là quá trình làm việc hết sức căng thẳng. Trong một lá thư đề ngày 23-7-1879, ông viết: "Cuốn tiểu thuyết tôi đang viết (*Anh em nhà Caramazov*) hiện thời nuốt hết mọi sức lực và thời giờ của tôi... Tôi viết không hối hả, không vội làm cho xong việc, sửa đi sửa lại, gọt tỉa, tôi muốn tận tâm hoàn tất tác phẩm, bởi vì chưa hề có tác phẩm nào mà tôi nhìn nhận một cách nghiêm túc hơn tác phẩm này".

Thoạt nhìn, *Anh em nhà Caramazov* là cuốn tiểu thuyết về đề tài gia đình, về sự tan rã của "gia đình ngẫu hợp" tức là loại gia đình ở đó không có những mối quan hệ trong sạch, vững chắc, không có nền móng đạo lí và tan rã trong hoàn cảnh của một xã hội đang băng hoại, thối nát. Sự chọn lựa như thế cũng dễ hiểu: tất cả các tiểu thuyết của Doxtoevxki đều

viết về đề tài gia đình. Đối với Doxtoevxki, vấn đề quan hệ gia đình là vấn đề hết sức quan trọng. Năm 1854, ông viết cho em trai là Andrei: "Ngay cả trước đây cũng thế, bao giờ tôi cũng cho rằng trên đời không có gì cao cả hơn hạnh phúc gia đình". Trước khi bắt tay vào *Anh em nhà Caramazov*, trong thư viết cho nữ văn sĩ K. D. Antsevxcaia, ông nói rằng nhiệm vụ chủ yếu của ông là nhận thức "thế hệ trẻ" và "gia đình Nga thời nay mà tôi linh cảm thấy rằng mới hai mươi năm trước đây, nó hoàn toàn không như thế".

Cơ sở cốt truyện của *Anh em nhà Caramazov* là một chuyện có thật mà tác giả nghe được trong thời gian đi tù khổ sai. Cùng bị giam ở nhà tù Omxk với Doxtoevxki có một trung úy hồi hưu tên là Ilinxki, anh ta bị kết án hai mươi năm tù khổ sai về tội "giết cha". Kẻ sát nhân thực sự là em trai anh ta, gã muốn một mình thừa kế gia tài của bố. Anh ta chịu hình phạt được mười hai năm thì người em hối hận, ra tự thú và tự nguyện xin đi đày. Ông đã kể chuyện này trong *Bút kí nhà chết*. Trong phác thảo viết năm 1874 cho cuốn tiểu thuyết, nhân vật thậm chí được đặt tên là Ilinxki.

Ông còn được nghe một chuyện tương tự ở Tobonxk. Có hai anh em trai, người anh có vợ chưa cưới xinh đẹp mà người em thầm say mê. Người anh là trung úy, ăn chơi hoang đàng và thường xuyên xích mích với bố. Thế rồi ông bố mất tích mấy ngày. Cuối cùng người ta nhìn thấy xác ông bố trong hầm nhà. Người em không ở với bố nên không bị nghi. Người anh bị buộc tội, bị kết án khổ sai. Lúc mang xiềng đi tù, anh hỏi vợ chưa cưới: "Em có tin không?". Thật ra người em mới là kẻ sát nhân, song đã ngụy tạo chứng cớ một cách khôn khéo. Về sau vợ chưa cưới của người anh thành vợ của người em. Mười hai năm sau, người em đến thăm anh ở nơi đầy khổ sai, hai bên nhìn nhau không nói mà cùng hiểu. Bảy năm nữa trôi qua. Người em thăng quan tiến chức, nhưng bỗng mắc chứng ưu uất, bị giày vò. Cuối cùng anh ta thú nhận với vợ là mình giết bố. "Anh nói với tôi điều ấy để làm gì?" - nàng hỏi. Người em đến gặp người anh tù khổ sai, ăn năn tội lỗi. Người tù nói: "Tôi quen rồi". Hai anh em nhất trí với nhau: "Như thế là chú cũng đã bị trừng phạt". Một hôm nhân lễ sinh nhật của mình, người em tuyên bố trước khách khứa: "Tôi mới là kẻ giết cha".

Người ta cho là anh ta điên. Cuối cùng người anh được tha trở về, người em đi tù khổ sai thay anh, anh ta cầu xin anh làm bố các con anh ta. Anh ta "đã được lên con đường chính đạo".

Ta trở lại tiểu thuyết *Anh em nhà Caramazov*. Một ông bố, ba người con chính thức và một đứa con hoang, kết quả của một lần đi lại gần như cưỡng hiếp một người phụ nữ điên dại. Trừ người con trai thứ ba - Alecxei, - cả gia đình sống trong sự căm thù lẫn nhau mà kết quả là vụ giết bố và một người bị oan đi tù khổ sai. Trong tất cả các nhân vật của "nhà Caramazov", khó nói ai là nhân vật chính. Tất cả đều là nhân vật chính, đều có vai trò quan trọng ngang nhau trong sự phát triển câu chuyện.

Trước hết là ông bố - Fiodor Pavlovitr Caramazov - lão già thuộc tầng lớp quý tộc nhỏ này kiêu ngạo về chút vốn liếng bợt bèo hời hợt của văn hóa Tây phương, y cố thích nghi với chủ nghĩa tư bản hiện đại. Y là một loại tài năng trong thủ đoạn kiếm tiền kiểu con buôn: điều này được tác giả phơi bày qua những chi tiết cụ thể, qua lời bộc lộ của chính nhân vật. "Tôi căm ghét nước Nga biết chừng nào!" - y không thấy cần phải giấu giếm lòng yêu nước của mình. Săn đuổi khoái lạc, đấy là mục đích tối cao của cả cuộc đời y. Ngoài khoái lạc, y không thừa nhận một trách nhiệm đạo lí nào hết, ngay cả đối với hai người vợ đã quá cố và các con y. Thậm chí y tìm thấy cả khoái lạc trong tình cảnh sỉ nhục: y khoái trá khi làm thằng hề múa vui cho bọn giàu có để kiếm miếng ăn, khi vợ bỏ theo trai, y thích thú với vai ông chồng mọc sừng để được thiên hạ thông cảm. Đểu cáng ra mặt đi đôi với đạo đức giả, dâm đãng tột độ và keo kiệt bủn xỉn, tàn bạo, đấy là bản chất của y. Đây không còn là con người mà là con vật độc ác, bệnh tật, đáng kinh tởm.

Tuy nhiên, mỗi nhân vật của Doxtoevxki bao giờ cũng đầy mâu thuẫn, mang trong mình những nét trái ngược chuyển biến lẫn nhau. Fiodor Pavlovitr trâng tráo và dâm đãng, nhưng là một cá tính không nhạt nhẽo chút nào. Y là "thằng hề", nhưng pha trò có duyên và giễu cợt rất đắt. Y là nhà triết học trong loại của mình. Y biết tìm ra cơ sở triết lí cho cách sống vô luân, vô liêm sỉ của mình. Y lí sự về địa ngục: "Ta cứ nghĩ, khi ta chết không thể nào quỷ lại không dùng móc câu lôi ta đi. Nhưng ta lại nghĩ:

Móc ư? Chúng đào đâu ra móc. Làm bằng gì? Sắt ư? Thế thì rèn móc ở đâu? Ở địa ngục có xưởng rèn chắc?". Y biến quan niệm tôn giáo về đời sống ở thế giới bên kia thành cái cụ thể thô thiển nhất để khẳng định tính phi thực tế của nó và gạt bỏ. Không có cả địa ngục lẫn thiên đường thì không có gì phải sợ. Cứ sống như ta muốn.

Cái đinh của cốt truyện là sự xung đột giữa ông bố và người con trai cả Mitia Caramazov vì tiền và tình. Ngoài sự tranh chấp giữa hai bố con về quyền thừa kế tài sản của mẹ Mitia để lại, xen vào quan hệ tình địch của họ còn có một món tiền cụ thể, nó là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ giết người: số tiền ba nghìn rúp mà Mitia rất cần để gỡ danh dự, nhưng lại là số tiền Fiodor Pavlovitr dành tặng cho Grusenca "thiên thần của tôi", "con gà con của tôi", "nếu nàng đến với tôi".

Mitia Caramazov là mẫu người tập trung những đam mê xác thịt dữ dội, không gì kìm hãm nổi, về điểm này anh ta đích thị là dòng máu của bố. "Thượng đế ban dục tình cho sâu bọ", anh ta nghĩ vậy. Nhưng mặc dù ngụp mình trong vũng bùn trụy lạc, anh ta vẫn khát vọng cái cao đẹp, ở anh ta "lí tưởng Madona" giao tranh với lí tưởng "Xodom", "ở đây quỷ và Chúa Trời giao tranh với nhau mà chiến trường là trái tim con người", "ở đây hai dải bờ gặp nhau, ở đây mọi mâu thuẫn cùng chung sống". Vì thế tâm hồn anh ta quằn quại trong những đam mê, nhưng bất thần ở anh ta lại xuất hiện những ý nghĩ và hành động cao cả. Trong cảnh gặp gỡ lần đầu tiên với Caterina Ivanovna tại nhà anh ta, Mitia đã có những tình cảm và hành vi cao quý. Sự say mê, thậm chí tình yêu của anh ta với Grusenca, là tình cảm trong trắng của tuổi trẻ. Trong cuộc tình này lẽ phải thuộc về gã, chứ không phải ở phía con dê già kia.

Mitia căm thù bố, nhưng không nhúng tay vào tội ác ghê tởm, anh ta sa đọa nhưng vẫn giữ được bộ mặt con người, theo tác giả, là vì anh ta vẫn còn tin vào Thượng đế: "Cho dù tôi đáng bị nguyền rủa, cho dù tôi hèn hạ và đê tiện, nhưng hãy cho tôi hôn gấu bộ áo mà Chúa Trời của tôi khoác trên người, cho dù tôi đi với quỷ, nhưng tôi vẫn là con của Ngài, ôi Chúa Trời, tôi yêu Ngài..." Mitia nghĩ ngợi về những đau khổ của con người tràn lan khắp thế gian. Những suy nghĩ về đau khổ của chúng sinh và về

sự hiện hữu của Thượng đế đã đưa Mitia đến sự phục hưng trong đau khổ. Anh ta bị tòa án hình sự kết tội, nhưng tòa án lương tâm bào chữa cho anh ta. Anh ta chọn con đường cứu chuộc qua đau khổ, qua sự quy thuận để chuộc lỗi của mình "có ý định giết cha" và chuộc lỗi cho kẻ phạm tội thực sự. Doxtoevxki viết về nhân vật này: "... tôi sẽ nhấn mạnh hơn nữa tính cách của Mitia Caramazov, trước nguy cơ phải gánh chịu sự bất hạnh và bị kết tội oan, anh ta tự gột rửa mình bằng trái tim và bằng lương tâm. Tâm hồn anh ta chấp nhận sự trừng phạt không phải vì anh ta đã làm việc ấy mà vì anh ta xấu xa đến mức từng mong muốn thực hiện cái hành vi phạm tội mà sau này anh ta bị kết tội oan do sai lầm của tòa án. Một tính cách hoàn toàn Nga: sấm không gầm lên thì gã *mugich* không làm dấu thánh". Sự gột rửa tâm hồn như thế, xét về mặt hoàn cảnh tâm lí cụ thể, là hoàn toàn có thể xảy ra, nhưng ở đây phần khiên cưỡng do tác giả cố ý ép đặt vẫn nhiều hơn sự chuẩn bị nội tâm cho nhân vật.

Thủ phạm thật sự của vụ giết cha là Ivan Caramazov và Pavel Xmerdiacov.

Xmerdiacov là một trong những hình tượng ghê tởm nhất, hiện thân của sự đe dọa ghê gớm của con người mà Doxtoevxki đã tạo nên với sức mạnh nghệ thuật kinh hoàng. Ra đời do sự dâm đãng của Fiodor Pavlovitr với một cô gái dở điên dở dại Lizaveta Xmerdiasaia mà có lẽ không một ai có thể thèm muốn, là con hoang không được thừa nhận của lão già, chỉ được coi là đầy tớ trong nhà, hắn sống trong sự căm thù dữ dội của kẻ đã sinh ra hắn. Chịu ảnh hưởng giáo dục của tính ích kỉ độc ác của lão già, hắn không coi cái gì là thiêng liêng. Hắn không có chút tình cảm nào với những người nuôi dưỡng hắn, hắn sẵn sàng chào mừng Napoleon xâm chiếm Nga, mơ ước chiếm được số tiền ba nghìn rúp để trốn ra nước ngoài mở một tiệm ăn nhỏ. Bên cạnh chủ nghĩa hư vô thô thiển, tinh ngạo mạn tôi đòi và sự khinh miệt toàn nhân loại của hắn được miêu tả với sức mạnh nghệ thuật đặc biệt. Là một kẻ vô học, thân phận hèn kém, hắn lại khinh miệt dân Nga "vô học"! Ngu dốt, thiển cận, nhưng hắn có logic tôi đòi, phép biện chứng tôi đòi riêng của hắn, cái biện chứng tràng trão nhưng mềm dẻo, linh hoạt, biện bạch cho bất cứ hành động đê tiện và tội ác nào. Tâm lí tôi đòi thật dễ sợ. Fiodor

Pavlovitr chết chính bởi tay hắn, kẻ được lão tiêm nhiễm thói độc ác và hèn mạt, bị lão làm cho hư hỏng.

Tuy nhiên, Xmerdiacov chỉ là kẻ thực thi việc giết cha, Ivan Caramazov mới là đầu não, là "nhà lí luận" khơi gợi và củng cố cho hắn ý nghĩ giết người, thúc đẩy hắn đi đến hành động, Ivan Caramazov là nhân vật mang tất cả gánh nặng của những hoài nghi và tìm kiếm triết lí trong cuốn tiểu thuyết.

Lòng ham sống mãnh liệt, "yêu bầu trời xanh thẳm", hoạt động tìm kiếm ráo riết của tư tưởng, đấy đích thực là "chất Caramazov" thể hiện ở Ivan. Nhưng Ivan không phải là "đứa con của tự nhiên" như Mitia, anh ta trước hết là con người duy lí đầu óc lạnh lùng, người của "văn hóa phương Tây".

Anh ta là kẻ nhẫn tâm: xung đột giữa anh Dmit'ri và bố đến độ có thể gây án mạng, vậy mà anh ta thản nhiên, coi đó là chuyện tự nhiên, "rắn nuốt rắn". Với Ivan, tình cảm ruột thịt là một thành kiến. Lý trí cao hơn mọi mong muốn và khát vọng. Đầu óc duy lí lạnh lùng của Ivan kết hợp với chủ nghĩa cá nhân ích kỉ: "Tội ác chẳng những phải được cho phép, mà thậm chí được thừa nhận là lối thoát khôn ngoan nhất của người vô thần để ra khỏi tình thế khó khăn". Xmerdiacov giết người theo lí luận "mọi việc đều được phép làm" của Ivan, hắn chính là *kẻ song trùng của Ivan*. Với tư cách là nhà triết lí, Ivan đã đi từ cực đoan này đến cực đoan khác, nhiều khi phản lại chính mình, ở anh ta không có sự thống nhất giữa nói và làm. Lí thuyết trừu tượng của anh ta dẫn tới những hậu quả bẩn thỉu mà anh ta không thể nào nuốt trôi được. Cuộc đối chất của Ivan với lương tâm trong cuộc đối thoại với quỷ thật là đau lòng. Quỷ nhìn thấu ruột gan anh ta, nhắc lại lời lẽ trước đây anh ta đã nói, đòi anh ta phải *nói - làm* đi đôi với nhau. Số phận đã buộc chàng Ivan vô thần phải soi gương tự ngắm kĩ mình, điều đó làm anh ta phát điên. Qua nhân vật Ivan, Doxtoevxki biểu lộ sự thù ghét của ông đối với loại người vô thần duy lí.

Lí trí lạnh lùng không chấp nhận tín ngưỡng, Ivan không chấp nhận Thượng đế, anh ta là con người nổi loạn. Cái ác ngự trị trên thế gian, bức tranh tội ác mà Ivan vẽ ra với Alecxei rùng rợn đến nỗi Alecxei - người của

Chúa buột miệng thốt lên: "Phải bắn". Sự phê phán của Ivan về trật tự cuộc sống đích thực là "nổi loạn". "Tôi nghĩ rằng, - Ivan bàn về Thượng đế, - nếu như không có quỷ, có nghĩa là quỷ do người tạo ra thì con người tạo ra quỷ theo hình ảnh của mình và giống như mình..." và "cả trái đất, từ vỏ đến ruột, đều thấm đẫm nước mắt".

Ivan nhất quyết chống lại kiểu hài hòa của thế giới khiến cho con nai nằm ngủ cạnh con sư tử, nạn nhân hôn kẻ sát hại mình, kiểu hài hòa mà bà mẹ với viên tướng đã xua chó xé xác con bà, cùng với đứa con, cả ba ôm lấy nhau, mắt đẫm lệ cùng reo lên: "Chúa có lý!". Kiểu hài hòa ấy "không đáng một giọt nước mắt trẻ thơ". Như vậy thì Ivan thà cứ ôm những đau khổ không được trả thù còn hơn, "cho dù là tôi không có lí đi nữa". Đồng thời Ivan cũng cự tuyệt cái thế giới kiểu trại lính, được lí trí tổ chức theo định luật hình học, trong đó tất cả được xếp đâu vào đấy, được giản lược hóa, cá tính và tự do bị xóa bỏ.

Câu chuyện "Viên Đại pháp quan tòn giáo" mà Ivan kể cho Alecxei nghe là những trang thâu tóm những suy nghĩ lâu năm của Doxtoevxki về đạo thiên chúa La Mã, về vấn đề cá nhân và xã hội nói chung.

Mười lăm thế kỷ sau ngày bị đóng đanh câu rút, Chúa trở lại thế gian, tới thành Xevin Tây Ban Nha giữa thời Pháp đình Tôn giáo tàn ác nhất. Dân chúng nhận ra Chúa và vui mừng khôn xiết. Viên Đại pháp quan chợt xuất hiện, ra lệnh bắt giam Chúa, dân chúng sợ một phép, im thít. Ban đêm, viên Đại pháp quan một mình vào ngục tối, bảo cho Chúa biết: từ khi Chúa về trời, thế gian đã được thu xếp ổn định, Chúa đến làm cho con chiên và các đấng chăn chiên không thể sống mà không bị lương tâm trách móc. Đạo của Chúa cao siêu quá, không vừa sức các tín đồ trần thế, nhà thờ đã từ bỏ nó từ lâu. Suy cho cùng, con người không đi tìm Chúa Trời, mà tìm bánh mì trần gian. Nhà thờ Thiên Chúa *nhân danh đấng Kito, nhưng đã sửa chữa Chúa*, dùng cây thập giá và thanh kiếm thiết lập nhà nước của mình làm một tổ chức cưỡng bức để đem lại hạnh phúc cho con người. Nhà nước Thiên Chúa giáo đặt nền tảng trên phép lạ, sự bí mật và quyền lực. Đối với viên Đại pháp quan, mọi vấn đề đều đã được giải quyết dứt khoát.

Quần chúng nhân dân, theo lời viên Đại pháp quan, vốn yếu đuối, bất lực, sai lầm của Chúa là không hiểu rằng con người không cần tự do bằng bánh mì. Bởi vì tự do đi đôi với lựa chọn, mà tự do lựa chọn tức là đau khổ, gánh trách nhiệm. Chúa quên mất rằng "không có gì quyến rũ con người bằng tự do ý chí, nhưng cũng không có gì đau khổ hơn". Vì vậy quần chúng sẵn sàng đem đổi tự do lấy sự no đủ, yên bình. Các đấng chăn chiên cho họ một ít tự do và chủ yếu là bánh mì. "Phải, chúng tôi bắt họ làm việc, nhưng những lúc rảnh rỗi, chúng tôi tổ chức đời sống của họ như một trò chơi trẻ em, với những bài ca trẻ em, ban đồng ca, những điệu vũ hồn nhiên. Ồ, chúng tôi cho phép họ phạm tội, họ yếu đuối và bất lực, họ sẽ yêu chúng tôi như trẻ con yêu người lớn, vì chúng tôi cho phép họ phạm tội. Chúng tôi sẽ nói với họ rằng tội nào cũng có thể tha thứ được, nếu sự phạm tội ấy được chúng tôi cho phép... Sự trừng phạt về những tội ấy, chúng tôi sẽ nhận lấy".

Trong bản trường ca "Viên Đại pháp quan", Doxtoevxki lên án gắt gao đạo Thiên Chúa mà ông căm ghét và đả kích quan niệm chủ nghĩa xã hội kiểu trại lính (Doxtoevxki coi quan niệm này là chung cho mọi học thuyết về chủ nghĩa xã hội). Đây cũng là bài ca chống lại sự áp bức, sự xuyên tạc những tư tưởng vĩ đại. Lịch sử đã từng biết có những phong trào vĩ đại, mở đầu với lí tưởng cao đẹp, với những hứa hẹn hấp dẫn và kết cục lại ngược với lí tưởng. Chẳng hạn cuộc đại cách mạng Pháp thế kỉ XVIII với khẩu hiệu "Tự do - Bình đẳng - Bác ái" đã dẫn tới xã hội tư sản Pháp thế kỉ XIX nằm trong tay bọn con buôn.

Trong tiểu thuyết, theo niềm tin của tác giả, tính ích kỉ và sự phủ nhận đạo đức gắn liền với quan niệm vô thần, không tin có Thượng đế, điều đó làm què quặt con người, dẫn đến tai họa: Fiodor Pavlovitr bị giết, kẻ sát nhân Xmerdiacov treo cổ tự tử, cuộc đời Caterina Ivanovna tan nát...

Đối lại với những con người vô thần và Đại pháp quan, Doxtoevxki hướng về Chúa cứu thế, về tu viện và xây dựng nhân vật Aliosa và Zoxima.

Aliosa phải giữ một vai trò đặc biệt trong tác phẩm. Nhà văn gọi đó là "chàng trai của thời đại chúng ta", tất cả thiện cảm của ông dành cho nhân vật này. Aliosa là một "anticorps" (phản cơ thể) của gia đình Caramazov.

Anh là một tâm hồn trong trắng của cái gia đình sục sôi dục vọng này, anh yêu con người và cho rằng mình không có quyền phán xét người khác. Anh có thiên khiếu khơi gợi lòng yêu mến của mọi người đối với mình, không bao giờ để bụng những điều xúc phạm đến mình. Tuy nhiên, "thày tu" này không xa lạ với dục vọng của con người, hiểu biết sâu sắc những đau khổ. Khi Ivan kể với Aliosa về chú bé nông nô bị chó săn xé xác, trả lời câu hỏi anh sẽ xử trí như thế nào với viên tướng đã làm việc đó, Aliosa kêu lên: "xử bắn!". Đây là sự vi phạm điều răn không chống lại cái ác. Khi Ivan nói lên sự căm phẫn đối với thế giới của Chúa, Aliosa nói: "Đấy là sự nổi loạn". Lại một lần nữa Aliosa vi phạm điều răn của nhà thờ. Đó là sự thắng lợi của chủ nghĩa hiện thực của Doxtoevxki. Sự nghi ngờ của Aliosa về tính thần thánh của trưởng lão Zoxima khi xác ông bốc mùi cũng là thắng lợi của thực tế đối với ý đồ chủ quan. Về mặt tâm lí, hình tượng Aliosa có sức sống sinh động. Nhưng vai trò mà tác giả muốn gắn cho hình tượng này - vai trò của người nhờ ánh sáng tôn giáo mà vượt thắng được sự độc ác, tính tham lam, dục vọng điên cuồng - thì có vẻ ngây thơ, thiếu sức thuyết phục. Người như Aliosa không làm ác với ai, nhưng thánh hạnh của anh bất lực, không làm nên điều thiện.

Qua thư từ của Doxtoevxki chúng ta được biết rằng với nhân vật Zoxima, nhà văn định khắc họa một người Kitô giáo trong trắng, lí tưởng, có lí luận mà những lời thuyết giảng của ông ta sẽ đập tan tành những lời lẽ báng bổ Thượng đế của Ivan. Nhưng qua tác phẩm chúng ta thấy thế nào?

Trong lời thuyết giảng tràng giang đại hải của trưởng lão về đời sống của nhân dân, trên thực tế, ta thấy đau khổ đầy rẫy dưới thế gian, cái ác đánh bại cái thiện. Người dân chết dần chết mòn vì nạn say rượu, tàn bạo với gia đình, với vợ con, "ở các công xưởng thậm chí tôi đã thấy cả những trẻ em mười tuổi, chúng còm cõi, héo hon và đã trụy lạc". Trưởng lão nhìn thấy sự đối kháng giữa chủ và tớ diễn ra khắp nơi, ở châu Âu người nghèo nổi dậy dùng sức mạnh chống lại bọn bóc lột giàu có, đầu rơi máu chảy khắp nơi vậy thì làm sao mà chấp nhận được thế giới của Chúa Trời? Lối thoát mà trưởng lão đề ra cho nước Nga là "Chúa Trời sẽ cứu vớt con dân của Ngài, bởi vì nước Nga vĩ đại do sự quy thuận của mình" và "rồi

đây cuối cùng ngay cả người giàu đối bại nhất của chúng ta cũng sẽ xấu hổ với người nghèo về sự giàu có của mình, còn người nghèo thấy người giàu khiêm nhượng như vậy, sẽ hiểu họ và vui sướng nhượng bộ". Thật là ngây ngô, nhạt nhẽo. Những lời răn như thế lại do ngòi bút của nhà văn hiện thực và nhân đạo chủ nghĩa vĩ đại Doxtoevxki viết ra, thật khó hiểu! Còn về lập luận của Zoxima đáp lại những lời lẽ vô thần và báng bổ Thượng đế của Ivan thì thật là yếu ớt, không có sức thuyết phục. Doxtoevxki viết cho Pobedonoxev ngày 24 tháng Tám 1879: "Tôi sợ và run lên vì lo cho ông ta: liệu ông ta có đủ sức không?". Ý định của Doxtoevxki dành cho Zoxima vai trò người thầy của cuộc sống rõ ràng là không thành công.

Trong *Anh em nhà Caramazov*, có một loại nhân vật hầu như không liên can gì đến gia đình Caramazov mà chiếm một vị trí lớn trong tác phẩm: trẻ em. Phần thứ mười của tác phẩm mang tên là *Những cậu bé*. Cuốn tiểu thuyết kết thúc bằng bài diễn thuyết của Aliosa Caramazov trước những đứa trẻ ấy trong ngày đưa đám Aliosa Xneghiriov. Những điều Aliosa nói với các chú bé là điều hết sức quan trọng đối với Doxtoevxki. Mượn lời Aliosa, ông nói lên những ý nghĩ dường như là lời kêu gọi của ông với thế hệ mai sau.

Những trang ông viết về trẻ em - đặc biệt về Iliusa và Colia Craxotkin - thấm thía, cảm động phi thường, cho thấy tài nghệ tuyệt luân và sự am hiểu tâm lí trẻ em có một không hai mà khó có nhà văn nào viết nổi như thế. Nhà văn dành cả một chương cho hình tượng Colia Craxotkin. Tính cách của nhân vật này tập trung tất cả những suy nghĩ nhiều năm của Doxtoevxki về trẻ em. Chú bé "hư vô chủ nghĩa" này thực ra rất tuyệt diệu: thông minh tự hào, công bằng, chân tình, dũng cảm, nhưng luôn nghi ngờ bản thân, muốn vượt trội hơn tất cả các bạn, ý muốn tỏ ra mình có học và độc lập khiến chú phủ định tất cả những gì mà chú không biết (lên án việc dịch Voltaire mặc dù chú không biết Voltaire, chỉ trích Belinxki tuy chú chưa hề đọc Belinxki). Khuynh hướng chủ yếu của Craxotkin vẫn là hướng tới tình bạn và lòng chân thành. Loại trẻ em như thế hiện có không ít trong các trường học của chúng ta thời nay.

Tôn sùng sự trong trắng của tuổi thơ mà mỗi người nhất định phải gìn giữ trong tâm hồn, bất kể khi lớn lên anh trở thành người thế nào, đấy là điều tâm niệm của Doxtoevxki. Đoạn kết của tác phẩm vang lên tiếng nói trẻ thơ, điều đó lộ niềm tin tươi sáng của nhà văn vào tương lai nhân loại.

*

Anh em nhà Caramazov là một tác phẩm "hiện thực theo nghĩa cao cả nhất, có sức tố cáo hết sức lớn, đồng thời là tác phẩm rất lôi cuốn, khiến người đọc hồi hộp với sự phát triển căng thẳng của cốt truyện hình sự được bố trí rất mực khéo léo, nhưng bao trùm tất cả, nó là cuốn tiểu thuyết "triết lí", tuyến "triết lí" chiếm địa vị thống trị. Những vấn đề tư tưởng trọng đại, sự xung đột giữa các luồng tư tưởng đó thể hiện dưới hình thức những nghị luận của các nhân vật về các đề tài triết học, bản thân các nhân vật bị ám ảnh bởi những tư tưởng nhất định, các nhân vật gắn liền với tư tưởng của mình đến mức tư tưởng trở thành "bản tính thứ hai" của nhân vật. Thế nhưng đọc *Anh em nhà Caramazov* ta vẫn thấy Doxtoevxki trong tác phẩm này là nhà tiểu thuyết hơn là nhà tư tưởng. Tài nghệ gắn kết một cách hữu cơ những yếu tố nghệ thuật khác loại - bức tranh hiện thực, tình tiết hình sự, truyền thuyết, sự tích các thánh, triết luận... - đã đạt tới mức thần tình số một trong văn học thế giới.

Doxtoevxki rất quý trọng những sự kiện có thực làm cơ sở cho tác phẩm, kể cả những chi tiết về địa điểm và thời gian hành động. Trong sổ ghi chép chuẩn bị cho *Anh em nhà Caramazov*, ta đọc thấy: "Tìm hiểu xem có thể nằm dài giữa đường ray dưới xe lửa phóng hết tốc lực không", "Tìm hiểu về lao động của trẻ em trong các công xưởng". Để tá về tu viện và các tu sĩ, ông đã cùng với người bạn mới quen là triết gia Vladimir Xoloviev đến thăm tu viện Optina, ở lại đấy hai ngày. Theo nhận xét của Anna Grigorievna, vợ Doxtoevxki, đoạn tả người phụ nữ đến gặp trưởng lão để được an ủi về đứa con trai lên ba tuổi vừa chết phản ánh chân thực nỗi đau xé ruột của bà và Doxtoevxki về bé Alecxei của họ vừa qua đời; Alecxei chết năm lên ba và những lời than khóc của họ cũng như vậy.

Như vậy ta hiểu được vì sao sự miêu tả của cuộc sống của tác giả cụ thể và sống động đến vậy.

Trong tất cả các tác phẩm của Doxtoevxki, *Anh em nhà Caramazov* là cuốn tiểu thuyết dễ hiểu nhất, nhiều tính cụ thể nhất, bố cục sáng rõ nhất của ông. Ở đây không có cái mù mờ của *Bọn người quỷ ám*, không có cái rắc rối của *Gã mới lớn*. Sự phân chia các phần, quyển, chương ứng với những giai đoạn hành động. Phần thứ nhất kể về lịch sử trước đó của gia đình Caramazov, ta được biết các tính cách, linh cảm thấy bầu không khí tội lỗi và vụ sát nhân sẽ xảy ra, nhưng không ngờ đích xác cho ai. Phần thứ hai là sự kìm chậm hành động, chuyển sang để tài hệ tư tưởng. Phần thứ ba, tội phạm xảy ra, Dmit'ri bị kết án, ở đây Doxtoevxki phỉ nhổ cái tòa án giả dối, tàn bạo thời đó. Phần thứ ba giải quyết vấn đề: ai giết? Mỗi chương đều có chức năng, vai trò rõ rệt.

Nhà nghiên cứu Xô viết có uy tín M. M. Bakhotin đã chỉ rõ tính đa thanh (nhiều giọng nói) là đặc điểm quan trọng nhất ở các tiểu thuyết của Doxtoevxki. Trong tính đa thanh, điều trước hết là lập trường nghệ thuật mới của tác giả đối với nhân vật: nhân vật có tính tự chủ, có tự do bên trong, về nguyên tắc không chịu sự xác định trước theo cách định giá dứt khoát của tác giả. Tiếng nói của tác giả về nhân vật được tổ chức như tiếng nói của người đang có mặt, nghe tác giả nói và có thể trả lời tác giả. Tiếng nói của nhân vật (quan điểm của nhân vật về thế giới) có giá trị ngang tiếng nói của tác giả, cùng cất lên với tiếng nói của tác giả và tiếng nói đầy đủ giá trị của các nhân vật khác. Như vậy, trong tác phẩm của Doxtoevxki, nhiều nhân vật cùng thuật chuyện về một sự biến, tạo nên những cách hiểu khác nhau về sự biến đó. Chẳng hạn, diễn văn của biện lí và luật sư trong phiên tòa xử Mitia. Tính đa thanh còn có trong tâm hồn mỗi nhân vật, nhân vật có thể có nhiều quan niệm, ý kiến, dao động, nói một đằng nghĩ một nẻo.

Cũng do tính đa thanh, đối thoại chiếm một vị trí phi thường trong tác phẩm Doxtoevxki. Các nhân vật của ông tranh cãi với nhau, nêu lên những vấn đề quan trọng nhất về thế giới quan, về bổn phận đạo đức, về tương quan giữa người với người. Ivan Caramazov, trên lập trường không chấp

nhận thế giới hiện có, đã say sưa đưa ra luận chứng đanh thép đến nỗi các nhân vật của phái "quy thuận" không sao bác bỏ được. Thế nhưng ý tưởng được đề cập tới trong tranh luận không phải là thuần túy trừu tượng, mà mang cá tính riêng của người phát biểu: không có "sự thật phi cá tính", sự thật về thế giới bao giờ cũng là sự thật của cá nhân. Cho nên, tư tưởng được nêu lên bao giờ cũng đậm đà mãnh liệt, mặt khác nhân vật dù có tính tiêu biểu đến đâu cũng không thành biểu tượng, mà là có xương có thịt.

Một trong những cái độc đáo nữa của Doxtoevxki là các nhân vật của ông bao giờ cũng hiện hữu trước hết với chính bản thân mình, với lương tâm của chính mình. Vì thế, những tâm tư sâu kín của nhân vật hiện ra trước chúng ta với tất cả sự bộn bề của "những câu hỏi đáng nguyền rủa".

Thời gian nghệ thuật của Doxtoevxki cũng khác thường, cô nén đặc biệt. Sự biến rất nhiều dồn lại trong thời gian hết sức ngắn, xung quanh một việc làm trung tâm. Hiện tại bao giờ cũng hàm chứa dĩ vãng và bao giờ cũng mang mầm mống của tương lai. Ivan Caramazov bị giày vò vì ý thức được tất cả những tội ác mà nhân loại phạm phải trong tất cả các thế kỷ. Mitia Caramazov muốn chuộc lỗi về một tội mà mình chỉ nghĩ đến chứ chưa làm. Với Doxtoevxki, tương lai hiện ra như sự chấm dứt đau khổ, như mơ ước về "sự phục hưng" con người.

Tiểu thuyết *Anh em nhà Caramazov* là một bằng chứng hùng hồn về phép màu của sự thể hiện nghệ thuật: vốn sống được dùng để tạo nên hình tượng có thể rộng hơn quan niệm chủ quan của tác giả. Nói theo lời Doboroliubov, ở đây logic của sự liên kết các sự kiện khách quan và những kết luận nảy sinh từ đó bắt đầu có tác động.

Herman Hexxo, nhà văn Đức thời nay viết: "Một con người đơn độc mà viết nổi *Anh em nhà Caramazov* thì đó là phép màu".

PHẠM MẠNH HÙNG

MỤC LỤC

Lời tác giả 5

PHẦN MỘT

Quyển Một: Câu chuyện một gia đình 9
Quyển Hai: Cuộc họp mặt không đúng chỗ 49
Quyển Ba: Những kẻ ham nhục dục 143

PHẦN HAI

Quyển Bốn: Vỏ xé 251
Quyển Năm: Pro và Contra 327
Quyển Sáu: Một thầy tu Nga 435

PHẦN BA

Quyển Bảy: Aliosa 503
Quyển Tám: Mitia 559
Quyển Chín: Điều tra sơ bộ 683

PHẦN BỐN

Quyển Mười: Những chú bé 783
Quyển Mười một: Anh Ivan Fiodorovitr 854
Quyển Mười hai: Sai lầm của tòa án 993

PHẦN KẾT

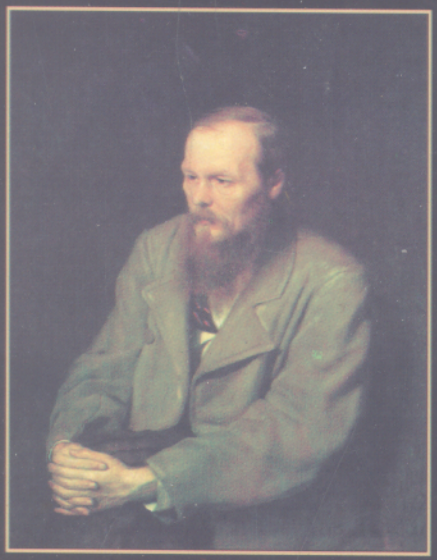
Về cuốn tiểu thuyết cuối cùng của Doxtoevxki 1165
(Phạm Mạnh Hùng)

Chịu trách nhiệm xuất bản:
PHAN ĐÀO NGUYÊN
Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN DŨNG
Biên tập:
DOÃN TỬ HUYẾN
Trình bày và vẽ bìa:
VĂN SÁNG
Sửa bản in:
LÊ PHI LOAN

Tổng đại lý phát hành:
Nhà sách Đông Tây:
62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 7733041

FIODOR DOXTOEVXKI
ANH EM NHÀ CARAMAZOV
PHẠM MẠNH HÙNG *dịch và giới thiệu*
Nhà xuất bản Lao Động, 175 Giảng Võ, Hà Nội.
Trung tâm VHNN Đông Tây, 62 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
Doxtoevxki là nhà văn hiện thực vĩ đại không chỉ ở Nga mà trên toàn thế giới. Anh em nhà Caramazov *là tác phẩm cuối cùng, một tiểu thuyết "hiện thực theo nghĩa cao cả nhất" của ông.*

In 1.000 cuốn khổ 14,5 x 20,5 tại TTCN in Khảo sát và xây dựng
Giấy phép xuất bản số 231-2006/CXB/13-40/LĐ ngày 03/04/2006
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2007



Fiodor Doxtoevxki
1821-1881

8 935077 030174

Giá: 140.000đ